

GIẢI THƯỞNG QUỐC GIA LIÊN BANG NGA, 2003

KANTA IBRAGIMOV

CUỘC CHIẾN ĐI QUA

Tiểu thuyết
Người dịch:
ĐÀO MINH HIỆP

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HỌC

vh



CUỘC CHIẾN ĐI QUA



Tác giả: Kanta Ibragimov

Người dịch: Đào Minh Hiệp

Nhà xuất bản Văn Học 2017

ebook©vctvegroup

19-04-2019

Mục Lục

[GIỚI THIỆU](#)

[PHẦN MỘT](#)

[PHẦN HAI](#)

[PHẦN BA](#)

GIỚI THIỆU

Những năm qua, văn học Nga luôn có một vị trí xứng đáng trong lòng bạn đọc Việt Nam, góp phần quan trọng trong việc nuôi dưỡng nhân sinh quan và thế giới quan của nhiều thế hệ thanh niên Việt Nam qua các thời kỳ. Nhiều tác phẩm của các nhà văn, nhà thơ Nga và Liên Xô đã được dịch sang tiếng Việt và trở nên quen thuộc với bạn đọc Việt Nam như Pushkin, Tolstoy, Dostoyevsky, Gogol, Lermontov, Tsekhov, Pasternak, Solzenisyn, Bulgakov, Bunhin, Solokhov, Gorky, Aitmatov, Dumbadze, Kazakov, Bykov, Evtushenko, Astaphiev...

Tuy nhiên, kể từ khi Liên bang Xô viết không còn nữa, văn học Nga cũng như một số các loại hình nghệ thuật khác đã bị tác động trong một thời gian, việc sáng tác của các văn nghệ sĩ Nga cũng gặp không ít trở ngại và việc giới thiệu văn học Nga ở Việt Nam cũng bị ảnh hưởng. Về tình trạng này, Vasil Bykov (1924-2003), một trong số những nhà văn Belarus nổi tiếng nhất, Giải thưởng Quốc gia Liên Xô, Giải thưởng Lenin, Anh hùng Lao động XHCN đã phải cay đắng thốt lên: “Các nhà văn vô cùng bối rối: viết về cái gì? Trước kia, suốt nhiều năm họ cứ rên rỉ, nào là bộ phận kiểm duyệt không cho phép, nào là bị o ép. Còn bây giờ, khi không còn kiểm duyệt, không còn bị o ép, hóa ra sự việc lại càng tồi tệ hơn. Chẳng khác gì những con thú, lâu ngày được nuôi trong chuồng, bây giờ thả ra, không biết tự kiếm sống”. Còn các giải thưởng của Nhà nước Nga về văn học nghệ thuật, một nguồn động viên không kém phần quan trọng để tạo cảm hứng cho các văn nghệ sĩ cũng bị hủy bỏ. Tuy nhiên, bất chấp những xáo trộn khi bước vào một thể chế chính

trị mới, các nhà văn Nga vẫn tiếp tục lao động sáng tạo nên nhiều tác phẩm, kế thừa và phát huy những giá trị nhân văn cao đẹp đã được kết tinh, vun đắp từ lâu, chỉ khác là giờ đây chúng được cảm thụ và thể hiện dưới một góc nhìn mới, chân thực và khách quan hơn về cuộc sống đương đại. Năm 1993, trước yêu cầu của xã hội, Tổng thống Nga lúc bấy giờ là Boris Elsin đã cho thành lập lại Giải thưởng Quốc gia Liên bang Nga về văn học nghệ thuật. Và trong số các tên tuổi quen thuộc của văn đàn Nga đã nổi tiếng từ thời Xô viết vẫn được tiếp tục ghi nhận và trao Giải thưởng Quốc gia như Solzenisyn, Evtushenko, Astaphiev, Akhmadulina, Ekimov, Granin... người ta thấy xuất hiện một cái tên hoàn toàn mới - Kanta Ibragimov.

Kanta Khamzatovich Ibragimov sinh ngày 9 tháng 7 năm 1960 tại thành phố Grozny, thủ đô nước Cộng hòa tự trị Chechnya-Ingushetia thuộc Liên bang Nga, trong một gia đình trí thức có cha là tiến sĩ hóa học. Sau khi tốt nghiệp Khoa Kinh tế Đại học Tổng hợp Quốc gia Chechnya-Ingushetia năm 1982, Ibragimov về làm việc ở nông trang rồi gia nhập quân đội, hết hạn nghĩa vụ ông lại quay về nông trang làm việc. Sau khi bảo vệ luận án phó tiến sĩ năm 1990, Ibragimov làm việc ở Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng Cộng hòa Chechnya-Ingushetia, rồi Phó giám đốc Trung tâm Nghiên cứu khoa học ứng dụng thành phố Grozny. Năm 1995, ông lên Moskva làm luận án tiến sĩ và bảo vệ thành công trước thời hạn. Từ 1996 đến nay Ibragimov công tác tại Khoa Kinh tế Đại học Tổng hợp Quốc gia Chechnya, Phó tổng cục trưởng Tổng cục Thuế Liên bang Nga từ 1999 đến năm 2000, hiện là Phó viện trưởng Viện Nghiên cứu khoa học thành phố Grozny, viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học nước Cộng hòa Chechnya.

Có một điều khá lý thú là cho đến trước năm 38 tuổi, Ibragimov chưa một lần xuất hiện trên văn đàn mà chỉ làm công việc chuyên môn thuần túy và chỉ

công bố các bài báo, công trình khoa học, sách chuyên khảo và sách giáo khoa về kinh tế (hơn 20 công trình và đầu sách). Tác phẩm văn học đầu tay của ông chính là cuốn tiểu thuyết đồ sộ 700 trang *Cuộc chiến đi qua*. Sau khi ra đời vào năm 1999, ngay lập tức tác phẩm đã gây tiếng vang lớn, còn tác giả trở nên nổi tiếng và được đọc nhiều nhất không chỉ ở Chechnya mà cả Liên bang Nga. Bốn năm sau, *Cuộc chiến đi qua* đã được Tổng thống Nga Vladimir Putin trao tặng Giải thưởng Quốc gia Liên bang Nga về văn học nghệ thuật năm 2003. Vậy, *Cuộc chiến đi qua* là một tác phẩm như thế nào mà được cả bạn đọc và nhà nước Liên bang Nga đánh giá cao như vậy?

Chechnya là một vùng đất nằm ở Bắc Kavkaz, ngay từ cuối thế kỷ XV đã phải đương đầu với các thế lực cai trị từ bên ngoài, buộc người Chechnya phải cải theo đạo Hồi. Đến cuối thế kỷ XVIII, Đế chế Nga hoàng đã chính thức đặt Bắc Kavkaz dưới sự bảo hộ và kiểm soát của mình. Thời kỳ Xô viết, vùng đất Chechnya được gộp chung với Ingushetia thành nước cộng hòa tự trị Chechnya-Ingushetia vào cuối thập niên 1930, nhưng mối quan hệ giữa Nhà nước Trung ương Liên Xô với những người Chechnya theo đạo Hồi cũng chẳng mấy khi thuận chèo mát mái. Khi Liên bang Xô viết tan rã vào năm 1990, nước Cộng hòa tự trị Chechnya-Ingushetia lại tách ra thành Cộng hòa Chechnya và Cộng hòa Ingushetia với các phong trào ly khai bùng phát thành các cuộc chiến tranh khốc liệt.

Lịch sử vùng đất Bắc Kavkaz, kể từ khi chính quyền Xô viết được thành lập tại đây vào năm 1924 và tan vỡ hoàn toàn vào năm 1995 đã được tác giả Ibragimov tái hiện thông qua hình tượng nhân vật chính lấy từ nguyên mẫu cuộc đời đầy thăng trầm và sóng gió của chính ông nội tác giả. Các cuộc chiến tranh đẫm máu trên mảnh đất này đã dẫn đến những cuộc ly tán, đói nghèo, mất mát, rồi sau đó, khi chính quyền Xô viết không còn nữa thì quá

trình “tư nhân hóa” đã diễn ra một cách khốc liệt, làm cho người dân vô cùng hụt hẫng vì chưa kịp thích ứng... Nhưng, dù có những biến động dữ dội đến đâu thì điều quan trọng còn lại trên mảnh đất này vẫn là niềm tin vào sức mạnh bất diệt của dân tộc, vào một cuộc sống tốt đẹp hơn đang mở ra cho tất cả mọi thành phần cư dân đang sinh sống tại đây. Tác phẩm *Cuộc chiến đi qua* có sức bao quát rộng lớn, và thông qua đó, người đọc có thể cảm nhận một cách đầy đủ và chân xác về bản anh hùng ca cùng những tấn bi kịch tại Chechnya và các vùng đất khác nhau trên lãnh thổ rộng lớn của Liên bang Xô viết trước đây. Bản thân tác giả Ibragimov đã trực tiếp trải qua các cuộc chiến tranh đó, và khi được hỏi về những năm tháng này, ông đã thành thật chia sẻ: “Làm người Chechnya trong khoảng mười - mười lăm năm gần đây chẳng dễ dàng chút nào”. Nhưng ông vẫn quyết định quay về với quá khứ trong tác phẩm văn học đầu tay của mình “để không được quên những năm tháng đau thương ấy và thật may là đã trở thành dĩ vãng và để không bao giờ lặp lại những sai lầm khủng khiếp đó nữa”.

Theo nhận xét của các nhà phê bình văn học Nga, sự thành công của *Cuộc chiến đi qua* là nhờ vốn hiểu biết sâu sắc và khách quan của tác giả về lịch sử miền đất quê hương ông, hòa quyện một cách hữu cơ với những sáng tạo nghệ thuật độc đáo. Chính vì vậy mà tác phẩm đã đạt đến một sự “hấp dẫn” đối với đông đảo bạn đọc khó tính mà không cần phải nhờ đến một thủ pháp giả tạo nào. Có thể, lời bộc bạch của chính tác giả trong bài trả lời phỏng vấn trên *Cánh đồng Nga* sẽ làm sáng tỏ thêm nhận xét này: “Tôi bắt đầu cầm bút viết văn lúc 37 tuổi, và viết tiểu thuyết ngay. Chỉ có điều xin đừng nghĩ, tôi chỉ đơn giản ngồi vào bàn là viết xong một cách dễ dàng. Để làm được điều đó, tôi đã phải lặn lội khắp nơi để lấy tư liệu và học hỏi cho đến tận bây giờ. Tôi không học chuyên ngành ngữ văn và dĩ nhiên là còn nhiều lỗ hổng kiến

thức, nhưng mặt khác, tôi nghĩ mình cũng có thể mạnh riêng là tôi không bị ràng buộc bởi bất cứ khuôn khổ, công thức hay phương pháp sáng tác nào cả, và điều đó không chỉ tồn tại trong văn học mà còn ở tất cả mọi lĩnh vực”.

Tiếp theo tác phẩm đầu tay, Ibragimov liên tiếp cho ra mắt nhiều tác phẩm khác và cũng được bạn đọc đánh giá cao, như *Kavkaz già nua* (2001), *Thầy giáo lịch sử* (2003), *Thế giới trẻ em* (2005), *Truyện cổ phương Đông* (2007), *Ngôi nhà hỗn tạp* (2009), *Avrora* (2012)... Kanta Ibragimov được kết nạp vào Hội Nhà văn Cộng hòa Chechnya và Hội Nhà văn Liên bang Nga, rồi được bầu làm Chủ tịch Hội Nhà văn Cộng hòa Chechnya và Chủ tịch Chi hội nhà văn Nga tại Chechnya. Hiện tại, Ibragimov vẫn tiếp tục làm công tác khoa học và văn sáng tác văn học. Và như lời ông nói: “Công việc nghiên cứu khoa học và giảng dạy là để nuôi sống tôi và gia đình cùng với năm đứa con, còn văn chương là để nuôi dưỡng tâm hồn. Những lo toan thường nhật chiếm rất nhiều thời gian của tôi. Nhưng ai mà không có những lo toan thường nhật ấy, nhất là trong thời kỳ suy thoái kinh tế như hiện nay?”.

Tại Việt Nam, nhà văn Ibragimov hầu như chưa được biết tới và chưa có tác phẩm nào của ông được dịch sang tiếng Việt. Hy vọng, *Cuộc chiến đi qua* sẽ mang lại cho bạn đọc một làn gió mới lạ từ một vùng đất xa xôi nhưng cũng rất thân quen với nhiều thế hệ bạn đọc Việt Nam.

PHẦN MỘT

Tháng Ba, năm 1995.

Chechnya.

Ngôi làng nhỏ Duts-Khote trên núi cao.

Một đêm dài bất an sắp trôi qua. Cảnh vật chìm trong sương mù và trong bóng tối nhờ nhờ màu tím hoa cà. Một sự tĩnh lặng và bình yên giả tạo bao quanh ngôi làng cổ, trong khi chính ngôi làng thì như đang sôi lên trong khắp hang cùng ngõ hẻm. Dân chúng nháo nhào chạy ngược chạy xuôi, đàn bà và trẻ con khóc lóc, đàn ông tỏ ra điềm tĩnh, vội vàng tắt bật, la hét đến khản cả giọng. Trong bóng đêm trước khi trời sáng, ánh mắt của mọi người đều toát lên nỗi u buồn, sợ hãi và hoảng loạn... Chiến tranh... Dân làng Duts-Khote đang vội vã rời bỏ mái ấm gia đình. Cho đến trước cái đêm khủng khiếp này, họ vẫn nghĩ ngôi làng nằm tít trên núi cao của mình sẽ tránh được sự hủy diệt. Tuy nhiên niềm hy vọng và dự đoán của họ đã không thành.

Đã đến lượt ngôi làng Duts-Khote. Chiều hôm trước, bốn chiếc máy bay ném bom, mỗi chiếc ném hai quả bom xuống quanh làng. Một quả có sức công phá khủng khiếp: sau tiếng rít man rợ là quầng sáng chói lòa bao trùm khắp thung lũng Vashandaroi, tiếng nổ đinh tai nhức óc cùng với sức mạnh hủy diệt như cuồng phong của nó làm rung động cả những dãy núi hùng vĩ và các vực sâu... Âm vang của tiếng bom nổ còn chưa kịp tan, thì cả ngôi làng lại bị đại bác bắn phá dữ dội. Những loạt đạn chết người được bắn tới từ các cứ điểm trên bình nguyên Chechnya, bay qua các con đèo, theo một quỹ đạo dài hàng chục cây số đã được tính trước.

Cuộc bắn phá được tính toán kỹ lưỡng và chính xác. Những quả đạn đầu tiên phá hủy ba ngôi nhà lớn nhất ở Duts-Khote. Thêm một số ngôi nhà nữa ở rìa làng cũng bị hư hại. Sau đó đạn rơi xuống đường làng và vườn tược. Người ta muốn ép dân chúng ra khỏi làng. Mọi người nấp trong các tầng hầm và hầm chứa, và vì uá lo sợ, họ không biết phải làm gì. Đến nửa đêm, cuộc bắn phá tạm dừng rồi lại tiếp tục vào lúc hai giờ khuya. Giờ đây, những viên đạn pháo lại nổ trong khu rừng ven làng, trên các cánh đồng bằng phẳng ở thung lũng Vashandaroi. Đến ba giờ đêm thì bắt đầu một sự tĩnh lặng nặng nề. Dân làng Duts-Khote hiểu ra rằng, họ cần phải rời bỏ mái ấm của tổ tiên để bảo toàn mạng sống...

Trước khi mặt trời ló dạng, một đoàn xe tải, máy kéo có rơ-moóc, xe ngựa kéo, vôi vãi, lộn xộn rời khỏi ngôi làng. Đoàn xe chỉ có thể mang theo những đồ dùng sinh hoạt vật vãnh, nghèo nàn và giản đơn, cùng với lũ gia súc và những con người ủ rũ, lặng câm. Đi cuối đoàn xe đau khổ ấy là đoàn người đi bộ, dây thừng vắt vai, dắt theo khối tài sản quý giá nhất của mình - những con bò sữa. Họ chạy vào núi trên những con đường rừng đóng băng, lở lói, về hướng Dagestan thanh bình. Những người cuối cùng rời khỏi ngôi nhà và mảnh đất tổ tiên là những người nghèo nhất và đông con nhất. Những người khá giả hơn đã rời làng ngay sau khi quân đội Nga chiếm được thành phố Grozny - thủ đô nước cộng hòa Chechnya. Còn những người giàu có nhất - khoảng ba, bốn gia đình - đã chạy từ khá sớm trước khi chiến tranh nổ ra.

Về việc chiến tranh sẽ nổ ra, người ta đã bàn tán từ lâu, thậm chí trên tivi đã cánh báo. Tuy nhiên, những người dân thường lại không tin vào cái điều vô nhân đạo như vậy, và thêm một lần nữa họ lại tin vào lòng nhân ái của các cấp lãnh đạo. Mà thật ra thì họ cũng không có điều kiện để rời bỏ ngôi nhà

của mình, phiêu bạt nơi đất khách quê người. Còn những người khá giả, theo cách đánh giá của dân làng Duts-Khote, là những người có học và có nhiều thông tin. Với những bài học từ quá khứ và thực tế xung quanh, họ nhận ra sự vô liêm sỉ của các thủ lĩnh trong các cuộc cải tạo cách mạng.

...Trời sáng, làng Duts-Khote vắng hoe. Trong cả ngôi làng chỉ còn lại hai người: ông lão chín mươi tuổi Arachaeov Tsanka và một người đàn ông không còn trẻ nữa, Goisum Datsiev. Người ít tuổi hơn ra đời vào thời kỳ lưu đày ở vùng sa mạc Kazakhstan. Mồ côi từ nhỏ, anh trải qua nhiều căn bệnh hiểm nghèo để thành một người vẹo vọ và thất học. Dân quanh vùng gọi Goisum là thằng khùng, thậm chí còn mang anh ra để dọa trẻ con nữa. Nhưng người làng vẫn thương anh và đều giúp anh khi có thể. Goisum lặng lẽ lớn lên, trí tuệ không có gì, nhưng đôi khi anh cũng có thể nói ra những câu làm người khác phải ngạc nhiên vì sự nhanh trí. Càng lớn lên, cơ thể của Goisum càng biến dạng, đến mức thành dị tật. Tuy nhiên, số phận của Goisum không đến nỗi bất hạnh hoàn toàn, cơ thể anh, nhìn bề ngoài như vậy nhưng lại rất khỏe. Goisum sống trong túp lều xiêu vẹo được thừa kế từ bà con họ hàng, ăn uống bằng của bố thí của người làng, lúc nào trông cũng nhếch nhác, bẩn thỉu. Ngay từ bé, Goisum chỉ có hai trạng thái tinh thần: hoặc là cười ngây dại, điều này ít khi xảy ra và chỉ xảy ra khi anh đã no nê, và trạng thái giận dữ, kích động. Trạng thái thứ hai thường xuyên hơn bởi lẽ lúc nào Goisum cũng thèm ăn kinh khủng, mà để thỏa mãn thì rất khó. Goisum ăn rất nhanh, nhanh như chó, ngay lập tức nuốt hết, không kịp nhai, mà có nhai cũng chỉ trệu trạo trong miệng, rồi tống qua thực quản, xuống cái bụng bao giờ cũng đói. Kẻ mồ côi này lúc nào cũng sợ người ta lấy mất miếng ăn của mình. Tuy nhiên, số phận dù có hẩm hiu đến đâu, Goisum vẫn yêu đời, thậm chí rất yêu, và bằng tất cả sức lực, anh vẫn cố bầu vịu vào cái

cuộc sống không thể chịu đựng nổi ấy, như bà mẹ ghẻ cố bám vào cuộc sống bất công và hẩm hiu của mình. Có thể thấy, Goisum đã tìm được trong số phận của mình những điều tốt đẹp nào đó, và trong thâm tâm, anh vẫn hy vọng vào một tương lai tươi sáng, về một niềm hạnh phúc giản dị của con người, về một tình yêu nam nữ.

Dù sức khỏe không tồi, nhưng Goisum không thích làm việc, anh tẩy chay mọi hình thức bóc lột, né tránh mọi hình thức lao động tập thể, đơn điệu. Tuy nhiên, người làng đôi khi vẫn có thể nhờ anh làm những việc đại loại như mang vác các vật nặng. Goisum không bao giờ từ chối những công việc như vậy vì anh biết, chỉ cần nỗ lực chút ít là anh sẽ được thưởng ngay bằng đồ ăn.

Goisum chưa bao giờ bước chân vào trường học. Thật ra, anh có hai đam mê xem phim hành động trên tivi và video và tham dự các cuộc tụ tập, lễ hội - chẳng hạn như đám cưới, đám ma, nơi anh được cho ăn uống thoải mái.

Với một cuộc đời không hề ngăn, Goisum giờ đã bước sang tuổi năm mươi, và anh đã gặp hai sự kiện không thể tưởng tượng nổi. Cả hai lần đều là hậu quả của việc uống khá nhiều rượu. Lần đầu xảy ra khi anh hai mươi lăm tuổi. Khi đó, trong cơn say, Goisum đã xổ tuột hết ruột gan mình ra: anh kết tội dân làng về những bất hạnh của mình, chửi bới thậm tệ, đuổi đánh mọi người, phá hủy tất cả những gì gặp trên đường, rồi phỉ báng cả thánh thần. Cho đến khi mười, mười hai thanh niên lực lưỡng vật anh xuống đất, trói anh lại, anh mới chịu yên. Rất lâu sau đó, xấu hổ vì những gì đã làm, Goisum không dám xuất hiện trước mắt mọi người, hai, ba tháng liền anh cứ phải cúi gằm mặt mà đi.

Sự kiện thứ hai xảy ra bảy, tám năm sau đó, cũng là sau khi uống say. Vào lúc trời chạng vạng, Goisum lên vào sân nhà hàng xóm Borzaiev, cầm

tay cô con gái Musilpat không còn trẻ nữa, rồi quỳ xuống trước mặt cô, nước mắt giàn giụa, cầu xin cô lấy mình làm chồng. Cô hàng xóm hoảng hồn, giật tay ra và chạy vào nhà. Goisum đuổi theo. Đến phòng ngoài, mẹ Musilpat chạy ra ngăn lại, nhưng anh lảng giềng say xin gạt người đàn bà sang bên, chạy tiếp vào phòng ngủ của cô gái. Bà mẹ ra sân kêu cứu, họ hàng, láng giềng chạy lại. Họ ùa vào nhà và chứng kiến một cảnh tượng hãi hùng: trên giường, cô gái ngồi nép vào trong góc, hai tay ôm mặt, kêu gào thảm thiết, còn anh chàng Goisum bất hạnh quỳ bên giường, tỏ tình với cô.

Đám đàn ông lao vào anh chàng đồng hương si tình, đấm đá túi bụi. Lúc đầu, Goisum cắn răng chịu đựng, không né tránh những cú đòn dữ tợn, nhưng sau đó, anh ta hét lên một tiếng man dại như con thú điên, đứng bật dậy, và chỉ bằng vài đòn, anh ta đánh bật tất cả mọi người văng vào góc phòng rồi hoảng sợ chạy ra khỏi nhà. Đến sân, Goisum đứng sững lại như trời trồng, lơ đãng nhìn quanh, vẫn còn run lẩy bẩy, cổ nén chặt nổi tức giận vào hai quả đấm, mắt đỏ ngầu, nước mắt tuôn lã chã, mồm há rộng, đôi môi dày nhô ra, nước bọt dính đầy trên hàm râu quai nón, cơn giận dữ điên cuồng trào lên. Tất cả chỉ diễn ra trong khoảnh khắc. Goisum bất ngờ quay người, lao vào nhà. Lại vang lên những tiếng la hét, rên rỉ, chửi bới. Lát sau, Goisum chạy ra, nhưng giờ đây trên vai anh ta là thân hình cô người yêu mềm nhũn, lắc qua lắc lại. Goisum lao như tên bắn ra vườn, nhanh nhẹn nhảy qua hàng rào và biến mất trong túp lều của mình cùng với chiến lợi phẩm. Hai phát súng vang lên đuổi theo Goisum.

Tất cả mọi người trong dòng họ Borzaev vây quanh nhà Goisum. Họ không sợ sức mạnh của chủ nhà, liều lao vào túp lều ọp ẹp của anh ta, đâm cho kẻ cường bức vài nhát dao vào tay, vào chân, vào hông, giải cứu Musilpat, rồi dân làng lại xúm vào đưa Goisum máu me bê bết đến bệnh viện

huyện.

Mấy tháng sau, để giải quyết vụ rắc rối này, một phiên tòa của tòa án nhân dân được tổ chức. Goisum, do không có năng lực chịu trách nhiệm về hành vi nên được tuyên bố trắng án, còn một trong số những người bà con của gia đình Borzaev bị xử hai năm tù giam vì hành vi gây rối trật tự công cộng. Tuy nhiên, phiên tòa trong vùng núi Chechnya này không có ý nghĩa quan trọng, mọi người chờ sự phán quyết của Hội đồng bộ lão, chính xác hơn là ý kiến của vị công dân đáng kính nhất trong làng Duts-Khote - ông Arachaeov Tsanka. Nhà Borzaev đòi trục xuất Goisum ra khỏi làng, họ bảo, họ bị thiệt đơn thiệt kép: con gái bị làm nhục còn một người bà con bị đi tù. Họ tìm mọi cách tác động lên Hội đồng bộ lão, tuy nhiên ông lão Tsanka lại không muốn làm căng thẳng thêm tình hình, ông chỉ muốn xoa dịu, hòa giải. Ngoài ra, trong cuộc nói chuyện trực tiếp với cha của Musilpat, ông Arachaeov còn đề nghị gả con gái cho Goisum. Ông Borzaev là một người khôn ngoan, ông biết, cô con gái hai mươi hai tuổi của mình còn lâu mới có thể gọi là hoa khôi, và theo cách đánh giá của người địa phương thì tuổi ấy không còn trẻ nữa. Ngoài ra, cũng vì cái vở hài kịch xui xẻo kia mà cô con gái của ông rất có thể phải ở vậy suốt đời. Ông bố đồng ý. Mọi người thờ phào nhẹ nhõm, nhưng cô Musilpat cương quyết không chịu lấy anh chàng hàng xóm lưng vẹo ấy.

Vậy là trong nhà Borzaev nổ ra bất hòa. Sau vụ đó, cô Musilpat bỏ vào thành phố Grozny, làm ở quán café nào đó, người ta đồn, cô cũng đã lấy chồng, nhưng không hạnh phúc, lại chia tay. Tóm lại, sau khi trong thành phố Grozny nổ ra cuộc chính biến năm 1991, bắt đầu diễn ra mọi sự biến động, hỗn loạn và hung bạo thì Musilpat lại quay về nhà cha mẹ sau cuộc hôn nhân thất bại. Với thời gian, cô trở nên đầy đặn hơn, khuôn mặt khó nhìn

cũng trở nên dễ nhìn hơn, còn vóc dáng lại càng hấp dẫn. Tuy nhiên, không một người đàn ông nào trong làng muốn trao tay hay trao tim, chứ chưa nói đến việc trao cả cuộc đời cho cô. Cũng có những lời đề nghị kiểu trắng hoa, người ta đồn Musilpat cũng không từ chối, thậm chí cô còn thích đàn đúm vui vẻ nữa. Lời đàm tiếu đến tai những người đàn ông trong gia đình Borzaev, ngay lập tức họ đánh cho Musilpat một trận vì cái thói ong bướm thị thành, và dọa, nếu còn tiếp diễn lần nữa, họ sẽ bắn chết rồi chôn trong rừng.

Nhưng khi những vết bầm tím trên mặt vừa tan thì Musilpat lại trốn vào thành phố Grozny, song các anh em của cô đã tìm được và dẫn cô về làng. Suốt nửa năm trời, cô con gái nhà Borzaev trở nên héo hắt, thế rồi đột nhiên cô đồng ý lấy anh chàng láng giềng kỳ quái Goisum. Chính cô đặt vấn đề với anh ta, tự mình ngỏ lời, nhưng với một điều kiện, cô chỉ lấy Goisum khi anh xây được ngôi nhà mới và cạo sạch bộ “râu dê” quai nón. Ngay trong chiều hôm ấy, kẻ hàng xóm si tình không chỉ cạo sạch bộ râu mà còn cạo trọc cả đầu.

Vào thời gian đó, Goisum Datsiev không còn là một kẻ ăn không ngồi rồi nữa. Trong thời gian tiến hành điều tra để xét xử vụ đánh cắp người đẹp và sau khi các vết thương đã lành, chính quyền đã đưa Goisum vào bệnh viện tâm thần để khám và điều trị. Goisum không thích chút nào các quy định chặt chẽ như nhà tù của cái cơ quan y tế này nên anh bắt đầu gây náo động. Ngay lập tức người ta mặc cho anh chiếc áo bó và cứ để như vậy, còn ăn uống thì rất tẻ. Sau phiên tòa, người ta ra điều kiện cho Goisum: hoặc là phải đi làm, hoặc là lại vào bệnh viện tâm thần. Thế là Goisum trở thành người chăn gia súc trong trang trại bò sữa của nông trang. Thời gian đầu, công việc đối với Goisum rất vất vả, nhưng rồi anh cũng quen dần và anh không chỉ

làm việc mà còn vào ở luôn trong trang trại nữa. Có khi vài tuần liền Goisum không về làng, còn khi xuất hiện, mọi người đều phải tránh xa: cả người anh bốc mùi phân bò, mùi thức ăn ỉu chua và mùi gia súc. Cuối cùng thì Goisum cũng tạo được mối quan hệ với các bà vắt sữa sồn sồn, và người ta đồn về anh đủ chuyện. Lời đồn đại thì nhiều, nhưng điều mà dân trong vùng ai cũng biết, đó là Goisum có sức khỏe trong mọi việc. Có lẽ, cái chi tiết cuối cùng này có sức cám dỗ Musilpat, và cô quyết định tận dụng ngay sức mạnh tráng sĩ đó cho chính mình. Tuy nhiên, cô không muốn sống trong túp lều ọp ẹp của Goisum.

Lời đề nghị của Musilpat như chắp thêm cánh cho Goisum, với sự hứng khởi cao độ, anh bắt tay vào xây dựng ngôi nhà. Thoạt đầu Goisum dự tính xây ngôi nhà to, nhưng dân làng đã kìm bớt sự bốc đồng của anh lại, khuyên anh xây một ngôi nhà vừa phải thôi, không tốn nhiều tiền nhưng ấm cúng. Sau nửa năm, cả làng đã giúp anh chàng Goisum si tình dựng xong ngôi nhà, chỉ còn trang trí nội thất. Đúng lúc ấy thì chiến tranh bùng nổ.

Goisum sợ đại bác không kém bất cứ người dân nào trong làng Duts-Khote, còn các vụ ném bom làm anh thót cả tim. Lẽ ra, cùng với dân làng anh cũng bỏ chạy thật xa cơn ác mộng, nhưng có hai nguyên nhân giữ chân anh lại: thứ nhất là ngôi nhà đẹp đẽ đang xây, thứ hai, từ lúc cha sinh mẹ đẻ đến giờ anh không hề có mảnh giấy tùy thân. Người ta đồn, tại các trạm kiểm soát liên hợp, lính Nga sẽ kiểm tra giấy tờ, nếu không có, người Chechnya sẽ bị đưa vào các trại thanh lọc. Mới nghe nói vậy, Goisum liền nhớ đến bệnh viện tâm thần, anh nghĩ, nếu trong bệnh viện mà còn khủng khiếp đến thế, thì trong nhà tù đã chiến quân đội còn thế nào nữa? Nghĩ vậy nên Goisum càng cố chui sâu xuống tầng hầm ngôi nhà mình đang xây, hàng giờ liền ngồi chờ trong bóng tối cho đến khi cái đói lôi anh ra ngoài.

Cần phải nói thêm rằng, vào thời gian xét xử, người ta đã cấp cho Goisum một cái giấy chứng nhận gì đó với tấm ảnh chân dung trông thật gớm ghiếc, nhưng bây giờ anh không biết nó nằm ở đâu. Goisum tìm kiếm ở nhà mình, rồi hỏi phòng tổ chức nông trang, nhưng không thấy. Vậy là, Goisum đang ở lại trong ngôi làng bỏ hoang âm thầm với ông lão Arachaev Tsanka.

Giờ đây, hai con người cô đơn đang đứng giữa ngôi làng u buồn không một bóng người. Từ những ngôi nhà hoang vắng phả ra một làn không khí âm ỉ và đau thương. Trong chuồng nhà ai đó vọng ra tiếng kêu be be của mấy con dê đực, đâu đó ngoài bìa làng một con bê con bị bỏ đói rống lên thảm thiết. Cảm thấy có điều bất ổn, lũ chó sủa ăng ăng. Một con mèo con không biết từ đâu ló ra cạnh cổng, ngạc nhiên nhìn quanh quất, không hiểu chuyện gì xảy ra nên vẫn còn tinh nghịch chạy lại chỗ có người, kêu meo meo rồi cọ mình vào đôi ủng bẩn thỉu của ông lão. Một con gà trống, vươn cao đôi cánh cất tiếng gáy ó o, một vài tiếng gáy nữa phụ họa theo.

— Ông Tsanka, sao ông không đi? - Goisum lên tiếng, phá vỡ sự im lặng nặng nề.

— Ta chẳng biết đi đâu cả, - ông lão mỉm cười cay đắng, sửa lại cặp kính dày cộp, dựa người vào cây gậy chống nặng trĩu được chạm khắc hoa văn cầu kỳ.

— Không biết đi đâu là thế nào, ông có con trai, có bà con họ hàng. - Goisum không chịu.

— Trong suốt cuộc đời dài của mình, không chỉ một lần ta phải rời bỏ mái ấm gia đình, nhưng bao giờ cũng với hai bàn tay khỏe mạnh.

— Còn bây giờ, ông chờ người ta đến vận cổ mình?

— Không, chỉ đơn giản là bây giờ ta không sợ gì nữa. Không còn ai phải phụ thuộc vào ta, và ta cũng không phải nuôi ai, giờ đây cả dòng họ phải há

mồm nghe ta nói, nhưng ta lại không được chết một cách vô ích... Ta chẳng còn điều gì phải bận tâm nữa, - ông lão sáng khoải phẩy tay. - Suốt đời ta đã lang thang nơi đất khách quê người, chỉ mơ ước được yên nghỉ ở quê nhà, được chôn cất ở nghĩa trang dòng họ Gazavata. Chắc là đến lúc rồi.

—Ồ không, ông Tsanka ạ, quên cái chuyện tế sống ấy đi, - Goisum cố động viên ông lão. - Chúng ta còn sống lâu...

— Phải, phải, - ông lão mỉm cười gượng gạo, ngắt lời. - Ta sẽ còn được dự đám cưới của chú mày.

Goisum mỉm cười thích thú, nét mặt trở nên hiền lành, xúc động.

— Đấy, chỉ sau một vài tháng nữa là ngôi nhà sẽ hoàn thành và cháu sẽ đưa cô dâu về, - Goisum nói không chút e ngại. - Hôm qua, lúc bị bắn phá, cháu sợ ngôi nhà của mình bị trúng đạn, cứ run cầm cập. Cháu vẫn còn may.

— Đúng thế, - ông Tsanka thừa nhận. - Ngôi nhà của cháu cần phải đứng vững, chính cháu chứ không phải ai khác trên trái đất này xứng đáng được hưởng hạnh phúc. Rồi chiến tranh sẽ kết thúc, ta sẽ làm lễ thành hôn cho các cháu. Chẳng cần phải chờ ngôi nhà xây xong, Cứ để đấy, ý trung nhân của cháu sẽ xây nốt, cuộc sống càng thú vị.

— Đúng, đúng, - Goisum hồn nhiên phụ họa theo, còn ông lão thì vẫn tiếp tục bằng một giọng như vậy, không biết là nói đùa hay nói thật.

— Còn gì nữa. Bao nhiêu năm cháu phải chịu đau khổ, chờ đợi, thế mà con bé còn đòi xây nhà mới nữa! Chẳng ra làm sao cả! Chồng chưa cưới như cháu, tìm khắp vùng không có... Cứ để nó tự xây nhà, tự làm vườn, tự sinh con. Chẳng có chuyện gì xảy ra với nó đâu, chỉ tốt hơn thôi, có thể nó sẽ gầy hơn một chút đấy!

Goisum bật cười, nhưng sau khi nghe từ “con”, anh trở nên trầm ngâm, thậm chí ngoảnh mặt đi. Ông lão đã chạm vào ước vọng thầm kín nhất của

Goisum. Ông Tsanka còn vẽ nên bao viễn cảnh tương lai, cho đến khi đột nhiên từ đâu đó, trong vùng bình nguyên sau rừng núi, phát ra một tiếng nổ đơn lẻ. Cả hai giật mình, quay lại với hiện thực u ám, nét mặt lại trở nên căng thẳng, lo âu và buồn bã.

— Cháu hãy nghe đây, Goisum, - ông lão Tsanka lại phá vỡ sự im lặng nặng nề. Chúng ta là những người duy nhất còn lại trong làng. Giờ đây, mọi trách nhiệm đặt lên vai chúng ta. Nào, hãy đi một vòng qua các nhà, nhất là những nhà bị bom đạn, xem có ai bị mắc kẹt dưới đồng đồ nát hay không. Đó là điều quan trọng nhất. Trên đường đi, ta sẽ xem lũ chó mèo và gia súc, gia cầm thế nào, những con còn sống phải thả ra, mở cổng cho chúng đi uống nước. Cũng đừng quên mở cửa chuồng gà. Công việc không khó nhưng rất cần. Mọi người trong lúc sợ hãi chỉ lo cứu lấy mạng sống của mình, còn sự sống của con vật có khi lại quên mất... Cháu đi lên khu trên, ta đi xuống phía dưới. Kiểm tra cho kĩ đấy!

Hai người tạm chia tay... Mùa xuân đến sớm trong vùng núi Bắc Kavkaz, thời tiết thất thường, sương mù ẩm ướt. Trong các dãy núi lởm chởm, mùa đông băng giá qua mau và trôi về các bình nguyên phương Bắc. Dưới sự che chở của màn đêm ngăn ngủi, chút sức mạnh cuối cùng còn lại của mùa đông chỉ tạo được một lớp băng giòn trên mặt đất và các vũng nước.

Lúc đầu, ông lão Tsanka còn dễ dàng đi trên tuyết cứng, nhưng rồi lớp băng mỏng tan ra và đôi chân bắt đầu dính vào lớp bùn đen sền sệt. “Chẳng thà là mùa đông băng tuyết, hay là mùa hè xanh tươi, còn hơn là cái đám bùn bẩn thỉu này”, - ông lão Tsanka ngẫm nghĩ, rồi đột nhiên một ý nghĩ khác lại thoáng qua: “Nếu không có những thay đổi cùng với sự bẩn thỉu và ẩm ướt thì không thể chuyển từ trạng thái này sang trạng thái khác. Có thể thấy rõ điều đó, kể cả trong thiên nhiên lẫn trong đời sống xã hội. Có nghĩa là phải

chờ thời kỳ này trôi qua, phải vượt qua nó, và những người sống sót, vượt qua được những khó khăn tạm thời này, nhất định sẽ được hưởng niềm vui của tự do, hạnh phúc và bình yên”. Nhưng rồi, một ý nghĩ u buồn lại ập đến: “Mình đã sống hết thời của mình, chỉ mong bọn trẻ được sống tốt hơn, và quan trọng nhất là tự do...”.

Bất chấp tuổi tác đáng nể của mình, ông lão Tsanka còn đi lại vững vàng, cây gậy ông mang theo có ý nghĩa tượng trưng cho tuổi già hơn là sự cần thiết. Đột nhiên ông nghe tiếng Goisum.

— Ông Tsanka, ông Tsanka. Ông ở đâu? - Goisum hét lên bằng một giọng trầm khàn.

Ông lão đang cởi dây cho một con bò sữa của nhà ai đó bỏ lại trong kho chứa.

— Có chuyện gì thế? - Ông Tsanka chạy ra ngoài, lo lắng hỏi.

Goisum xuất hiện trước mặt ông, thở hổn hển vì chạy, khuôn mặt tái mét, méo xệch.

— Ông Tsanka, - Goisum bật ra, - ở đằng kia, trong ngôi nhà sập, bà Dakoza, chết rồi.

— Dakoza nào? - Ông Tsanka hét to.

— Bà quả phụ nhà Sugaip. Mấy năm nay bà ấy sống một mình, con cái ra đi từ lâu, bỏ bà già lại.

Vài phút sau họ đến căn nhà đổ của ông Sugaip. Có thể thấy là bà già đã cố thoát ra, nhưng cái chết đã đuổi kịp bà nơi ngưỡng cửa. Goisum sợ hãi quay lưng lại, không dám chạm vào xác chết.

— Thôi đừng uốn éo nữa, - ông Tsanka la lên, - phải đưa bà ấy ra khỏi nhà, rửa ráy rồi chôn cất để tránh thú dữ.

— Ai sẽ lau rửa cho bà ấy? - Goisum ngạc nhiên.

— Ta và cháu, - ông Tsanka trả lời dứt khoát, rồi thêm: - Vì người chết trong chiến tranh không phải tắm rửa vì cái chết của họ rất thiêng liêng, nên chúng ta chỉ cần lau chùi cho sạch sẽ gọn gàng.

Goisum thừa biết, anh không thể né tránh, đành nheo nheo mắt kính hải nâng cái xác của bà già khô đét lên rồi vội vàng đưa vào nhà bên cạnh. Ông Tsanka bước theo sau giúp một tay.

— Được rồi, Goisum, - ông Tsanka phấn khởi nói, - chính Thượng đế đã gửi cháu đến giúp ta đây.

Sau câu nói đó, một kẻ lười biếng từ lúc sinh ra như Goisum liền nhả mặt lại vẻ không hài lòng, thậm chí quay mặt đi.

— Này Goisum, cháu xứng đáng là một bậc trưởng phu đấy, - ông Tsanka vẫn tiếp tục bằng một giọng như cũ - Công sức của cháu không vô ích đâu. Ta sẽ cưới con bé Musilpat xinh đẹp cho cháu, rồi chúng mày sẽ sinh cả đàn con, lúc ấy sẽ phải nhớ đến ta.

Goisum nở một nụ cười hồn nhiên, sẵn sàng thực hiện mọi mệnh lệnh của ông lão.

— Bây giờ, - ông lão lại tiếp tục ra lệnh, - cháu hãy chạy ra nguồn nước xách một thùng nước về đây. Còn ta, sẽ về nhà lấy vải màn, vải xô trắng, dầu thơm để làm lễ. Ta đã dự phòng cho mình, giờ sẽ chia sẻ với bà ấy.

Hai mươi phút sau, khi ông lão Tsanka đang quỳ xuống, mò mẫm các ngăn bí mật trong chiếc rương bằng gỗ cũ kỹ và to tướng của mình thì Goisum chạy vào, đầu trần, trán hói, áo bông phanh ra, khuôn mặt méo mó đầm đìa mồ hôi, đôi mắt mở to, hoảng sợ.

— Ông Tsanka, ông Tsanka! - Goisum hét lên. - Chết rồi! Chết rồi! Trộn

bom hôm qua, một quả rơi trúng nguồn nước, ở đấy chỉ có một cái hố to tướng, mọi thứ đảo lộn hết, không còn nước nữa, cứ như là chưa bao giờ có vậy, xung quanh khô khốc, chẳng khác gì ném trúng tim, đúng là đồ man rợ.

— Cháu nói gì? - Ông lão quay đầu lại, bực mình hỏi. - Cháu nói cái gì thế? Chẳng lẽ nguồn nước của chúng ta lại khô sao? Im đi! - Ông lão hét lên, rồi bật dậy. - Không thể như thế được!

— Đúng thế đấy, ông Tsanka ạ! Nào, chúng ta cùng ra xem! Không lẽ cháu bị mất trí hay bị mù rồi sao!? - Goisum cũng hét lên, đáp lại.

— Mày đã bị điên từ lâu rồi, mày là thằng ngốc, và những câu đùa cợt của mày cũng ngu ngốc nốt. - Ông lão giận dữ hét to, những từ cuối như bị đứt ra, làm ông ho sặc sụa. Không nói thêm lời nào nữa, ông vội vàng lao ra, đẩy Goisum sang một bên.

Hai ông cháu chạy về hướng nguồn nước. Chỉ cần vài bước chân, Goisum đã đuổi kịp ông Tsanka. Lúc đầu ông lão còn chạy, nhưng sau chỉ cố bước nhanh, càng lúc càng thở hổn hển. Cuối cùng ông dừng lại, lấy cặp kính dày ra lau, nhìn mãi lên trời, rồi từ từ cúi xuống. Dòng nước ngọt lành trong vắt, bao đời nay phun ra rất mạnh từ dưới tảng đá lăn khổng lồ, giờ không còn nữa. Tại chỗ đó là một cái hố to tướng, toang hoác, đen nhem, khét lẹt.

Ông lão Tsanka thở khò khè đi theo con đường mòn trơn truội đến gần nguồn nước, về phía dòng chảy đã cạn khô, đau đớn đổ khuỵu xuống. Chỉ có một giọt nước mắt to tướng ứa ra nơi khóe mắt, ông lão run lấy bầy, rên rỉ thảm thiết:

— Lũ dê tiện! - Vừa hóp hóp không khí, ông lão vừa lẩm nhẩm. - Suốt đời, ta đã bị nhạo báng, vậy mà giờ đây, trước khi chết, tâm hồn ta lại bị giày xéo, xương sống bị bẻ gãy... Ôi, Đấng tối cao ơi! Con có cầu mong gì nữa đâu, con không cần gì cả, con chỉ cầu xin hãy trả lại nguồn nước, trả lại cuộc

sống cho vùng núi này của chúng con, hãy cho con một lần nữa được uống thỏa thuê dòng nước quê hương này, cho con một lần nữa, được nghe, được nhìn thấy dòng chảy sống động của nó. Xin ngài đừng để vùng núi này của chúng con bị chết khô, dân tộc của chúng con bị biến mất. Bao nhiêu hạnh phúc và bất hạnh con đã chứng kiến ở đây, bên cạnh nguồn nước này... Xin đấng thần linh hãy cứu giúp! Hãy cứu nguồn nước! Con sẽ cúng bất cứ thứ gì ngài muốn, chỉ xin trả lại cuộc sống cho vùng đất này. Con van xin ngài!

Tiếng nước nở của ông lão Tsanka mỗi lúc một nhỏ dần rồi cuối cùng tắt lịm. Ông lão tuyệt vọng nhắm mắt lại, và trong trí nhớ của ông chợt hiện lên rất rõ những hồi ức của một thời trai trẻ... Mà cũng có cái để nhớ lắm chứ... Và thật lạ, toàn bộ tuổi thanh xuân của ông đều gắn liền với chỗ này, với nguồn nước này... Thời gian trôi nhanh quá!

Cả cuộc đời của mình, theo lời ông Arachaeov Tsanka, cũng như lịch sử hai thế kỷ gần đây của vùng đất Chechnya, chỉ có bảy năm, từ 1918 đến 1924 là hòa bình, và người dân được sống trong hạnh phúc, yên ổn. Đó là thời của cảnh điền viên! Có thể vì thời gian đó ông Tsanka còn nhỏ, mà tuổi thơ bao giờ cũng vô lo và nông nổi. Tuy nhiên cuộc đời ông cũng gắn với sự kiện nước Nga bị phân hóa vì những mâu thuẫn nội tại nên đã hoàn toàn đánh mất quyền kiểm tra và giám sát những người miền núi.

Thành trì cuối cùng của đế chế Bắc Kavkaz là pháo đài Vedeno trên núi cao, bị bỏ hoang từ năm 1917. Ngài thống đốc của địa hạt, không nói một lời với đội phòng vệ, trong đêm đã bỏ chạy đến Vladikavkaz cùng với gia đình, dưới sự hộ tống của những người Chechnya thân tín. Hai ngày sau, những người miền núi địa phương đã bao vây pháo đài và biến nó thành một đồng gạch vụn. Một vài sĩ quan định chống lại liền bị bắn chết, còn hầu hết được dẫn giải an toàn đến huyện lỵ Shali trên bình nguyên - trung tâm của

Chechnya.

Bảy năm liền, cộng đồng người dân tộc Vainakh được sống tự do, theo những luật lệ Adat cổ xưa của mình. Chính trong thời kỳ này, mối quan hệ giữa những người miền núi với những người Cozak Terek và Cozak Greben rất hòa thuận. Không có thế giới quan về những vùng đất khác, người dân sống hồn nhiên, giản dị và chủ yếu làm nông.

Nhưng ngọn gió biến động đã thổi tới vùng núi. Bắt đầu công cuộc chinh phục mới đối với vùng đất Kavkaz. Lần này mọi sự được tính toán kỹ lưỡng hơn, tinh vi hơn và cũng thâm hiểm hơn. Những người Bolsevich đi bằng “con đường khác”. Những câu khẩu hiệu “Hòa bình”, “Ruộng đất” tung bay trên bầu trời. Hòa bình thì ai cũng muốn, còn ruộng đất thì chỉ những người chưa bao giờ có mới muốn.

Người dân miền núi, qua di truyền, có mối quan hệ cực kỳ nhạy cảm với ruộng đất. Sống trong điều kiện núi rừng khắc nghiệt, người Chechnya phải thường xuyên tiến hành những cuộc chiến tranh dai dẳng để bảo vệ mảnh đất của mình, tưới máu lên mảnh đất ấy với cả nghĩa đen và nghĩa bóng vì họ không có mảnh đất nào khác, và cũng sẽ không có ở đâu khác, cố giữ gìn cẩn thận phần đất được chia của mình. Và họ cũng hiểu, không bao giờ được nhòm ngó mảnh đất của người khác. Đó là luật lệ.

Tuy nhiên, những người Bolsevich cũng hiểu rằng, đất đai không thể chia theo kiểu bình quân: ai đó, tận trong sâu kín của tâm hồn cũng muốn chiếm miếng đất của nhà hàng xóm, mà theo quan điểm của họ, đó là sự công bằng. Đùa giỡn và lợi dụng những ý đồ hèn hạ đó, những người Bolsevich đã vãi ra trong xã hội một đồng lộn xộn, đánh lạc hướng người dân, gây nên cảnh rối loạn.

Những người chưa từng có một mảnh đất, mà phần lớn trong số họ là

những kẻ vô công rồi nghề và không muốn làm việc. Trong mỗi bản làng đều có những người bản địa và ngụ cư, không có gia phả, bị xua đuổi khỏi mảnh đất quê hương vì những hành động thù hận đẫm máu, trộm cướp, sa đọa hay những tội ác khác.

Người Chechnya gọi những kẻ như vậy là “con hoang”, nhưng với nghĩa rộng hơn thì những người đó sẽ không được Thượng đế ban phước lành, và mọi hành vi của họ trong cuộc sống đều bất nhân.

Nhìn chung, những người như vậy không nhiều, nhưng họ đều giấu mình đâu đó trong mỗi cộng đồng, mỗi buôn làng. Chính họ đã tạo nên một tôn giáo mới không có Thượng đế, phát triển rộng khắp trên toàn Xô viết. Nơi nào có nhiều những “con hoang” như vậy thì xuất hiện chính quyền Xô viết.

Các nhà truyền giáo Xô viết nhanh chóng tìm được người của mình, những kẻ khốn cùng vô tích sự, mơ ước về sự thay đổi, phân chia lại không chỉ ruộng đất, tài sản, tiền bạc, mà cả số phận. Không khó khăn lắm để tìm được những người như thế trong xã hội, dựa vào họ để tổ chức theo một hướng cần thiết, các Xô viết âm thầm tiến từ phía bắc xuống phía nam, lên những dãy núi cao Chechnya cả tin.

Những người vốn chẳng là ai, thậm chí chẳng có cái gì, tự biết như thế, rồi tất cả đều biết, bỗng trở thành chính quyền, thành chủ nhân, thành người có quyền nắm giữ số phận của người khác.

Dòng họ nhà Arachaev Tsanka thuộc loại lớn nhất ở ngôi làng nhỏ Duts-Khote, và chi phái danh giá nhất chính là ba anh em ruột: người anh cả Baki là linh mục Hồi giáo, một trong số những người Chechnya đầu tiên thực hiện cuộc hành hương Haji đến thánh địa Hồi giáo Mecca; người anh giữa là Aldum, cha của ông Tsanka và người em út là Kosum.

Vào những năm hai mươi, ông Aldum Arachaev được bầu làm Iurda, có

nghĩa là “trưởng thôn”. Ông một mực từ chối và phản đối quyết liệt, nhưng cuối cùng, dưới áp lực của mọi người, ông đành phải chấp nhận.

Khác với người anh cả, ông Aldum là một người trực tính, ít học, nhưng được cái khỏe mạnh và cần cù. Ông không ý thức nổi vai trò của mình với tư cách là trưởng thôn, né tránh các cuộc hội họp và làm quần quật quanh năm. Thực tế, một mình ông nuôi sống cả ba gia đình, còn vai trò trưởng thôn lại do ông anh cả Baki bí mật đảm nhiệm. Ông Baki, xét về hình dạng bên ngoài lẫn tính cách bên trong chẳng giống chút nào với Aldum. Linh mục Baki-Haji là một người vóc dáng nhỏ bé, ốm yếu, nhợt nhạt, sống bằng cái đầu của mình nhưng với sự giúp đỡ của những bàn tay người khác.

Tuy nhiên, ngay trong năm đầu tiên chấp chính, ông Aldum phải đứng trước một vấn đề khó khăn là phân chia diện tích đồng cỏ cho các gia đình. Ông tân trưởng thôn không thèm nghe ai, thậm chí cả anh mình, suốt hai ngày xách cây thước đi khắp các triền núi để cố chia cho thật đều.

Nhìn tổng thể thì trong làng chẳng mấy ai nhớ có một ông trưởng thôn, mọi người vẫn sống theo những luật tục đã hình thành từ bao đời nay, cho đến khi bỗng nhiên từ vùng bình nguyên Chechnya lan đến tin đồn về những công việc kỳ lạ nào đó.

Linh mục Baki-Haji Arachaeov thường đi lại khắp vùng Chechnya, ông không chỉ nghe mà còn tận mắt chứng kiến tất cả những gì đang xảy ra ở thành phố Grozny và cả trên bình nguyên nữa. Sau mỗi lần trở về, ông cho gọi các em và những người họ hàng gần gũi lại, kể cho họ nghe về những chuyện khủng khiếp đang diễn ra và về chính quyền mới.

Chỉ có một mình Aldum là đón nhận những tin đó với một nụ cười vô tư rồi nói:

— Tốt lắm, có thể người ta sẽ giúp em thoát khỏi cái chức vụ của mình.

— Chú ngốc lắm. - Baki-Haji bực tức quát. - Ngày hôm nay đám nhãi ranh ấy giành chính quyền, ngày mai sẽ lấy đất, rồi chú sẽ là người đầu tiên đi cày thuê cho họ.

— Thôi muộn rồi, - Aldum vừa ngáp vừa đáp, - sáng sớm mai em phải đi bẻ ngô... Mưa xuống là hỏng hết... Em nghĩ, tán dóc ít thôi, chịu khó nghĩ về mùa đông ấy.

Mọi người đều đồng ý với kết luận đó rồi ai về nhà nấy, nhưng những lời đồn đại về sự thay đổi mỗi ngày một nhiều hơn, trở thành niềm mong ước ngọt ngào đến mức nhiều người tin và chờ đợi. Cuộc sống nơi đây vốn đã vất vả và đơn điệu quá mức! Người ta hứa hẹn thiên đường, hạnh phúc và công bằng!

Đầu thu, trời vừa rạng, khi dân làng Duts-Khote mới lừa gia súc ra đồng, có một người cưỡi con ngựa khỏe, cầm lá cờ đỏ xuất hiện trong làng, đó là Abaev Nutsulkhan.

— Tập trung ở bãi chợ! Tất cả ra chợ! - Chàng thanh niên Nutsulkhan hét lên, chậm rãi cho con ngựa mệt lử chạy lòng vòng.

Dân chúng tò mò đổ ra đường.

— Này Nutsulkhan, cậu kiếm đâu ra con ngựa ấy thế?

— Đàn bà có ra không? - Nhiều người hét theo.

— Cậu lấy trộm con ngựa của ai vậy?

— Có phát kẹo không? - Đám trẻ hỏi.

Hầu như cả làng tập trung trên bãi chợ. Những người mới đến khoảng hai chục, cả người Nga và người Chechnya, tất cả đều trẻ, vũ khí đầy đủ, quần áo mới cứng, cưỡi toàn ngựa nòi. Họ đứng giữa sân chợ, dáng vẻ tự tin, thoáng chút kiêu ngạo.

Một người trong số họ giơ tay lên để thu hút sự chú ý, định nói gì đó, nhưng vừa lúc đó ông Aldum Arachaeov xuất hiện. Ông đưa hai cánh tay to khỏe gạt đám đông ra, đi vào giữa.

— Dừng lại! Nghe tôi nói đây! - Ông hét lên bằng một giọng rất to của mình. - Ở đây tôi là trưởng thôn, chỉ có tôi, hoặc là với sự cho phép của tôi mới được tập hợp dân làng ra chợ. Chúng ta rất quý trọng khách, nhưng khách cần phải biết luật lệ của chúng ta.

— Chúng tôi không phải là khách, chúng tôi là chủ nhân của vùng đất này. - Một trong số những người Chechnya vừa đến, ngắt lời.

— Anh là chủ nhân? - Ông Aldum đỏ mặt hỏi lại. - Trong làng Duts-Khote của chúng tôi? Sao anh dám, đồ lão xược?

Aldum tiến lại gần kẻ xúc phạm, nắm dây cương ngựa và định tóm lấy anh ta, nhưng anh ta, chẳng nghĩ ngợi lâu, không thêm rút chân ra khỏi bàn đạp, đạp cả chiếc ủng đóng cá sắt vào hàm Aldum một cú rất mạnh.

Cuộc ẩu đả nổ ra. Những người mới đến thoát chết nhờ ngồi trên lưng ngựa và nhờ linh mục Baki-Haji cùng với những người cao niên khác năn nỉ dân làng thả các vị khách ra. Dân làng thả hết, song có ba người phải chạy bộ vì ngựa của họ đã bị ai đó thừa cơ dắt đi mất, còn kẻ xúc phạm Aldum phải chở đến bệnh viện huyện Shali bằng xe ngựa kéo.

Hai ngày trôi qua, sáng sớm ngày thứ ba cả làng Duts-Khote bị quân đội bao vây đó là lực lượng quân đội thường trực. Các kỵ binh, theo từng nhóm nhỏ vây chặt ngôi làng, lần đầu tiên dân làng Duts-Khote được nghe và nhìn thấy công an. Đó là những người lạnh lùng, lặng lẽ và dữ tợn, mặc quân phục xanh, có cả người Nga và người Chechnya.

Năm người bị bắt, trong đó có Aldum Arachaeov. Ngay trong buổi chiều, hai người bị bắt quay về làng và cho biết, Aldum và những người còn lại bị

đưa lên xe ô tô rời Shali đến thành phố Grozny.

Ngày hôm sau, linh mục Baki-Haji vào thành phố tìm em trai. Một tuần sau ông mới quay về, hốc hác, phờ phạc, nét mặt ủ rũ, vừa mệt vừa đói. Mọi người xúm lại đầy sân, im lặng chờ đợi.

Ông Baki-Haji thấp bé, mệt mỏi bước ra hiên nhà và nói nhỏ:

— Ôi, bà con! Thật là bất hạnh! Người Nga đã đến đây và giành lấy chính quyền ở vùng bình nguyên. Ở đó mọi chuyện thật khủng khiếp! Chẳng bao lâu nữa họ sẽ đến đây. Giá họ là những người Nga cao quý, no đủ và sạch sẽ thì Thượng đế sẽ phù hộ cho họ, chẳng này, toàn một lũ bẩn thỉu, đói khát và rách rưới. Khuôn mặt họ chẳng giống người, họ không được thần thánh phù hộ. Kẻ thù số một của họ là những người tin vào Thượng đế... Mọi người hãy nói ít thôi... Cất giấu mọi thứ cho kĩ... Trong thành phố đang đói. Họ sẽ đến đây, sẽ lấy hết gia súc và ruộng đất... Những con người đói khát đó đáng sợ lắm, không còn là người nữa mà là một lũ súc sinh.

Cuối tháng Mười, những bông tuyết đầu mùa đáp xuống vùng núi, cùng với đó là tin đồn về việc ông Aldum Arachaeov bị bắn như một tên phản cách mạng gian ác. Vậy là từ đó, Tsanka cùng với em trai Basil và em gái Kelika bị mồ côi cha.

Nhận được tin đó, ông Baki-Haji cùng với hai người bà con lên đường vào thành phố với hy vọng nhận được xác em trai. Nhưng vừa vào đến nơi, ông cũng bị bắt giam hơn bốn tháng. Khi ông trở về thì chính quyền Xô viết đã đứng vững trong làng Duts-Khote. Ủy ban cách mạng được thành lập, đứng đầu là một thanh niên đến từ một ngôi làng rất xa trên bình nguyên. Tên anh ta là Solsaev Badrudi.

Trong làng Duts-Khote chưa bao giờ có nhà công vụ, bởi vậy Solsaev Badrudi được bố trí vào ở trong nhà bà lão độc thân Zorgi. Chẳng bao lâu

sau, anh ta đưa về làng bà mẹ già của mình với vài thứ đồ dùng sinh hoạt vật vãn. Solsaev yêu cầu tất cả mọi người không được gọi mình trống không Badrudi, mà phải kèm theo từ “đồng chí”.

Điều ngạc nhiên là nhiều người trong làng lại rất hào hứng thực hiện những lời kêu gọi của Xô viết: nhiều người nhận lời làm công an, họ bảo vì được công khai mang vũ khí, số khác, vào buổi sáng hay buổi tối, bí mật đến thăm chủ tịch Ủy ban cách mạng, người thì mang theo gà mái, người thì gà tây, cừu đực. Có người lại đứng ra làm mối cho vị lãnh đạo trẻ. Điều làm Solsaev thất vọng nhất là không ai muốn tham gia vào Ủy ban bản cổ nông. Mọi sự thuyết phục hay các cuộc mít tinh đều vô ích. Nhưng cấp trên yêu cầu chủ tịch phải lập được danh sách, đưa tất cả các hộ nghèo vào đây để liên kết họ lại.

Sau khi ra tù, ông Baki-Haji trở về nhà, dáng vẻ bơ phờ, ốm yếu, trầm lặng. Ngay trong chiều, bà con họ hàng, láng giềng, người làng và cả những người làng bên tụ tập tại nhà ông. Ngồi trong góc trên tấm thảm, hai chân xếp bằng theo kiểu Tacta, ông linh mục nhìn mọi người chân thành, chăm chú. Cặp mắt to màu đen, sâu hoắm của ông với những quầng thâm xung quanh, ngạc nhiên lướt trên những khuôn mặt thân quen. Cuối cùng, ông linh mục khẽ nói bằng một giọng khàn khàn:

— Điều đáng sợ nhất trên trái đất này là khi người ta liên kết nhau lại mà không còn gì để mất, kể cả lương tâm và danh dự.

Sáng hôm sau, một người công an - chính là ông hàng xóm Bekhan Timishev đến gặp ông Baki-Haji. Như thông lệ, ông hàng xóm hỏi thăm sức khỏe, chuyện làm ăn, chia buồn với gia đình về những mất mát, sau đó, ông ta cúi xuống nhìn vào đôi ủng công vụ mới được phát của mình, cố nén xúc động, thông báo cho gia chủ biết, đồng chí Solsaev yêu cầu ông Baki-Haji

phải có mặt tại Ủy ban cách mạng. Ông em trai Kosum tức giận lao vào người công an, nhưng ông Baki-Haji liền giơ tay ngăn em lại, cảm ơn ông láng giềng về lời chia buồn rồi nói, hôm nay ông không thể đến gặp chủ tịch ủy ban được.

Ông Timishev liền đi ngay, còn ông anh cả nhà Arachaev nói với ông em út:

— Chú muốn cả dòng họ nhà ta sẽ bị giết hết sao? Hãy giữ mồm giữ miệng, kể cả những cơn bức tức của mình... Không phải như trước đâu... Họ sẽ còn làm tình làm tội chúng ta nữa. Họ có thể lực, chính quyền đứng sau lưng họ.

Cuộc đón tiếp và đưa tiễn của vị chủ tịch Ủy ban cách mạng đối với ông Baki-Haji diễn ra một cách lịch thiệp và nhã nhặn theo đúng thông lệ đối với người cao tuổi, tuy nhiên nội dung trò chuyện lại lạnh lùng, cứng rắn và uy quyền.

Sau cuộc nói chuyện ngắn ngủi, gọi cho ông Baki-Haji nhớ tới cuộc thăm vấn trong nhà tù, Solsaev hỏi ông Baki-Haji có biết đọc và biết viết tiếng Nga không.

— Không, tôi chỉ biết tiếng Arập thôi, - ông Baki-Haji buồn rầu nhìn ông lãnh đạo trẻ, khẽ đáp.

— Tốt nhất là ông nên học tiếng Nga, - Solsaev vừa nói vừa bập điều thuốc trước mặt ông già và vội viết gì đó vào tờ giấy nhăn nhúm và ố vàng vì ẩm ướt.

Khi đó, ông chủ tịch không biết ông Baki-Haji đang thầm nghĩ: “Chú mày còn trẻ và có học, tốt hơn là cứ ở nhà mình, chứ đến đây, vào trong núi bầy vẽ ra những quy định ấy làm gì... Người ta bảo, mẹ nó là một phụ nữ chất phác, nghèo khổ và cũng già rồi... Biết làm sao được, một khi đã sinh ra

thằng con thế này... Chúng ta cũng có những nỗi khổ của mình...”

Nửa đêm, khi cả làng đã chìm trong giấc ngủ, những người đàn ông bà con thân tín tụ tập trong nhà ông Baki-Haji.

— Gọi cả thằng Tsanka nữa, - ông linh mục nhìn mọi người nói.

— Nó đang ngủ, còn nhỏ mà,. - Tiếng ai đó đáp lại.

— Không, nó không còn nhỏ nữa. Cha nó đã bị giết, mà nó đã hai mươi rồi... máu phải trả bằng máu.

Lát sau, Tsanka đang ngái ngủ cũng có mặt. Đập ngay vào mắt cậu là những khuôn mặt lạnh lẽ, đăm chiêu của bà con họ hàng. Mọi người chờ ông trưởng họ lên tiếng.

— Khi chú em Aldum của tôi bị bắt, cầu xin Thượng đế phù hộ cho chú ấy và cho tất cả chúng ta, có đúng là lúc cái thằng súc sinh ngoại lai vào sân nhà ta cùng với những người Nga?

— Đúng thế, chính nó. - Mọi người đồng thanh đáp lại.

— Còn hai người Chechnya nữa, - Kosum nói khẽ, - nhưng những người ấy, ta không biết, chúng ta sẽ hỏi và sẽ tìm ra chúng.

— Nếu như kẻ mới đến ấy bước vào sân nhà ta, rồi sau đó, người thân của chúng ta bị bắt và bị bắn chết thì anh ta phải chịu trách nhiệm về món nợ máu này.

Một sự im lặng bao trùm. Lời kết án Solsaev Badrudi đã được tuyên.

— Ai sẽ là người đi trả món nợ máu đối với dòng họ ấy? - Ông Basnak, một người khỏe nhất và từ nhỏ hay đánh nhau nhất của nhà Arachaev phá vỡ sự im lặng.

— Im đi! - Ông Baki-Haji rít lên, - dòng họ của anh ta là tất cả những người Bolsevich. Không ai được biết bất cứ điều gì. Rõ chưa? Ai cần biết,

người đó sẽ biết.

Ngày thứ hai nào Solsaev cũng phải xuống huyện lỵ Shali để họp. Khi đi bao giờ cũng có hai công an của làng Duts-Khote là Timishev và Abkaev hộ tống. Vào một đêm mùa xuân, chủ nhật, có mưa, vị chủ tịch nghe tiếng động lạ ngoài sân, nhưng không dám bước ra vì sợ. Sáng hôm sau, Solsaev phát hiện con ngựa đã bị mất. Anh ta lao đến nhà các công an viên mới biết, Timishev đi dự đám tang ở làng bên, còn Abkaev, thì theo lời người nhà, bị ốm nặng, thậm chí không thể ngồi dậy nữa.

Solsaev Badrudi tức run lên, nắm chặt khẩu súng ngắn đã lên đạn trong túi, không nói gì với mẹ và với thư ký, đi bộ đến huyện lỵ Shali.

Con đường từ Duts-Khote đến ngôi làng gần nhất Makhketa băng qua một khu rừng rậm. Đường không xa nhưng vắng. Sau một mùa đông dài, con đường mòn nhỏ, ngoằn ngoèo trở nên ẩm ướt, đầy ổ gà và vũng nước lớn, vòng vèo giữa các vệt bánh xe và bùn lầy, đôi chỗ rừng rậm lấn ra sát đường, lúc bên trái, lúc bên phải, dọc hai bên đường là những bụi phi tử hoang dã, kim anh đầy gai và các loại cây khác.

Vào đúng cái chỗ đoạn đường khô ráo, rừng cây lan ra sát đường, từ trong bụi rậm một cánh tay to tướng vươn ra, tóm lấy cổ vị chủ tịch, kéo vào trong rừng. Không nghe thấy một tiếng nào của Solsaev, cánh tay với khẩu súng ngắn thậm chí cũng chưa kịp rút ra, chỉ có cái mồm, giống như mồm cá, há to, không một âm thanh... Sau cú đâm thứ hai bằng dao găm, một dòng máu nhỏ, đỏ thẫm phun ra.

Solsaev còn thở và còn giãy giụa khi ông Basnak to khỏe chìa con dao đâm máu cho Tsanka và bảo “Hãy kết liễu con vật này đi”.

Tsanka, vóc dáng cao, gầy, khuôn mặt tái mét, run bần bật như chiếc lá mùa đông cuối cùng trên cây. Cậu kinh hoàng nhìn vào khuôn mặt biến dạng

vì đau đớn của người hấp hối, bối rối vung hai tay lên, loạng choạng lùi lại, bám vào gốc cây, gồi xệp xuống. Khi cậu định cố đứng dậy, ánh mắt vô tình lướt qua cơ thể đầm máu, cậu thấy chú Kosum của mình đang chĩa thẳng súng vào ngực người kia bóp cò. Tsanka lại bật ngửa ra sau, ngã xuống đất, đầu đập vào gốc cây lê đại... Tiếng vang của phát đạn khô khốc lan xa vào trong núi và cứ đọng mãi trong đầu chàng trai trẻ Tsanka.



Cũng trong buổi sáng hôm ấy, bối rối vì quá xúc động, ông Baki-Haji thả bộ đi xem xét cơ ngơi của mình, tức là khu nghĩa trang cổ xưa của làng trong cuộc chiến thần thánh. Được an táng ở đây là một vinh dự không chỉ đối với người làng Duts-Khote mà đối với nhiều người khác quanh vùng. Những người Chechnya gốc gác ở đây, dù đã chuyển ra vùng bình nguyên sinh sống từ lâu, nhưng theo di chúc vẫn đưa người thân của mình vào vùng núi xa xôi này để chôn cất bên cạnh tổ tiên trong nghĩa trang quê hương. Kể từ ngày ông Baki-Haji thực hiện chuyến hành hương đến thánh địa Mecca, ông là người quản trang chính của nghĩa trang dòng tộc này. Không có sự đồng ý của ông, không ai có quyền chôn cất trong mảnh đất thiêng liêng của người miền núi này. Đúng ra mà nói, không bao giờ và không có ai bị ông Baki-Haji từ chối cả, và cái thủ tục xin phép ấy chỉ hoàn toàn mang tính hình thức. Tuy nhiên, tất cả mọi phong tục tập quán ở vùng núi luôn được tôn trọng và tuân thủ nghiêm ngặt...

Ra đến rìa làng, ông Baki-Haji đứng lại, nhìn bốn phía, lắng tai nghe ngóng. Sau khi ra tù, thế giới đối với ông trở nên khác hẳn, tinh khôi, thân thuộc. Chưa bao giờ ông được hít thở một cách thoải mái bầu không khí sạch sẽ, tươi mát như những ngày được tự do.

Mùa xuân đến sớm. Ngay từ chiều hôm trước, từ các vùng thấp, một màn sương mù đặc như sữa, ẩm ướt và lạnh lẽo trườn vào, phủ lên lớp tuyết mùa đông đã bị mềm ra trong các thung lũng. Lớp đất đen màu mỡ trong vùng núi Chechnya như tỉnh dậy sau cơn mơ dài, trương nở ra vì hơi ẩm, tê cóng chờ đợi ánh nắng mặt trời, sẵn sàng sản sinh ra cuộc sống mới, thế giới mới rực rỡ sắc màu.

Hầu như không có một ngọn gió, cũng không nhìn thấy gì qua lớp sương mù dày đặc. Chẳng mấy chốc, những ngôi nhà ở rìa làng cũng bị chìm lấp trong màn sương đục như sữa. Đâu đó trong làng, một con bò cái bị đói rống lên, phía trước vọng lại tiếng nước chảy của nguồn nước mạch, róc rách như tiếng chuông rung.

Ông Baki-Haji chậm rãi lấy chiếc gậy chống gạt bùn đất ở đôi ủng ra, cứ như phía trước sẽ là một con đường sạch sẽ, khô ráo, và khi ông định bước tiếp thì một tiếng nổ đơn độc, khô khốc vang lên. Ông linh mục ngẩng đầu lắng nghe, cặp lông mày nhướn lên, mắt mở to, miệng há ra. Ông cứ đứng im như thế trong một phút. Thế giới như chết lịm đi. Một sự im lặng bao trùm. Ông Baki-Haji nheo nheo mắt, ngậm miệng lại, một cái nhếch mép hay đúng hơn là một nụ cười thoáng hiện lên bên khóe môi. Tất cả chỉ diễn ra trong tích tắc, sau đó khuôn mặt ông lại có ngay dáng vẻ trang nghiêm bình thường, và ông nói ra thành tiếng “Xin Thượng đế hãy tha tội, xin Thượng đế hãy tha tội”. Ông thò tay vào túi lấy ra chuỗi hạt, rồi vừa lần tràng hạt, vừa đọc kinh cầu nguyện, vừa nặng nhọc bước tiếp.

Một lát, ông nghe sau lưng tiếng cọt kẹt của xe kéo bằng gỗ, ông đứng lại, né sang một bên, nhường đường. Đầu tiên, từ trong màn sương hiện ra hai con chó to, lông lá dính bột, một con trẻ hơn, rụt rè tiến lại gần ông, hít hít. Sau đó một con ngựa cái ốm nhom xuất hiện, kéo theo chiếc xe một trục cổ

lỗ sĩ với hai bánh xe bằng gỗ to tướng nẹp sắt mỏng. Ngồi trên xe điều khiển con ngựa bằng càn cây mềm là một người đàn ông cùng làng tên là Haji Haron. Sau lưng Haron, chẳng mấy ai gọi anh ta bằng tên thật mà thường gọi là “chồng bà Alpatu”, bởi lẽ ai cũng biết bà Alpatu là một người đàn bà khỏe mạnh, thích quyền hành và điều hành toàn bộ công việc làm ăn của gia đình. Còn Haron là một kẻ ba hoa, nhu nhược, và theo quan niệm của dân miền núi thì còn lâu anh ta mới là đấng quân tử.

— Assalam aleikum, ông Baki-Haji! - Haron ngoác to miệng cười, vui vẻ chào.

— Vo-aleikum salam. - Ông Baki-Haji đáp lại.

— Ông đi đâu sớm thế? Không ngồi yên ở nhà được à? Chắc là đến chỗ cối xay nước của mình phải không? - Haron kéo dây cương dừng con ngựa lại, liến thoắng. - Ông ngồi lên đây, tôi đưa đi.

— Ồ, không, cối xay không sao, tôi ra nghĩa trang, - ông Baki-Haji lạnh nhạt nói.

— Thôi được rồi, ông cứ ngồi lên đây, tôi sẽ chở ông tới chỗ cối xay, từ đó đến nghĩa trang chỉ còn một đoạn.

— Không, không, cảm ơn ông, Haron. Tôi muốn đi bộ.

— Thôi, ngồi lên đi, - Haron vẫn không chịu, lôi từ dưới ghế ra chiếc áo lông ngắn đã sờn cũ, định đưa cho linh mục.

— Ông cứ đi đi, đi đi. Tôi không vội, tôi sẽ đến được.

— Không, không, tôi sẽ không đi. Ông cứ leo lên, ngồi vào đây, thế là xong.

Biết có nói nữa cũng vô ích, ông Baki-Haji vụng về leo lên xe. Khi ông chưa kịp ngồi xuống thì chiếc xe đã lăn bánh. Bị mất thăng bằng, ông linh

mục bật ngựa ra sau, hai tay bấu chặt vào người Haron, thế là cả hai cùng bám vào nhau trượt ra sau, may mà không rơi xuống đất.

— Đúng là đồ nghèo già đáng nguyên rủa! - Haron hét lên. - Khi cần đi thì không đi, khi muốn dừng thì phi như nước đại... Đúng là đồ súc vật ngu ngốc...

Haron còn tức giận quất mấy roi nữa vào chiếc mông lép xẹp của con ngựa cái, cái roi nhỏ bằng nhánh cây bị gãy văng đi mất, trong tay ông ta chỉ còn lại mẫu que cụt. Tuy nhiên, tất cả mọi sự tác động ấy cũng không hề ảnh hưởng tới vận tốc chuyển động của chiếc xe. Khi đó, Haron liền lấy mẫu que chọc chọc vào dưới đuôi ngựa, miệng không ngớt chửi rủa. Con ngựa cái ép đuôi lại, lắc lắc mông, cố chịu đựng một lúc, nhưng rồi, không chịu nổi nữa, nó vừa đi vừa nhảy chồm chồm, đá hai chân sau lên. Dĩ nhiên con ngựa không thể đá hậu tới chỗ người xà ích, nhưng một cục đất đen văng ngay vào mắt Haron.

— Ôi, đồ súc sinh! - Haron phát điên lên, bật dậy, định đứng thẳng trên xe, đạp cho con ngựa một cú, nhưng ông ta mới chỉ vừa vung tay ra thì con ngựa hoảng sợ tể lên, Haron lại văng ra sau.

Ông Baki-Haji mỉm cười theo dõi toàn bộ vở hài kịch và không đánh giá kịp thời mức độ nghiêm trọng của nó. Trong lúc hoảng sợ ông cố bấu vào mép chiếc xe, nhưng đã quá muộn - Haron, với toàn bộ trọng lượng của mình ngã văng ra sau, trúng vào người ông linh mục, cả hai cùng rơi xuống mặt đường bẩn thỉu.

Người bị thiệt hại nhiều nhất là ông Baki-Haji. Chiếc áo choàng đen của ông nhoè nhoét bùn đất, còn chính ông thì nằm dưới, Haron đè lên trên. Ông lão lập cập đứng dậy, trong bụng thầm nguyên rủa ông bạn đường ngớ ngẩn cùng con nghèo già của ông ta. Haron cũng không muốn ngồi lâu trong vũng

bùn, vội vàng bật lên, xổ ra một tràng chửi rủa cay nghiệt đối với mẹ vợ và con ngựa cái cứng đầu, rồi chạy theo chiếc xe.

Sau hai mươi phút, họ lại ngồi trên xe, tiếp tục chặng đường ngắn ngủi của mình và bật cười thích thú nhắc lại sự cố.

— Sao anh không bán nó đi? - Ông Baki-Haji cười hỏi.

— Bán cho ai được? Ai mua cái con nghẻo này? - Haron đáp, thận trọng giật giật dây cương điều khiển con ngựa cái cứng đầu. - Nói thật, tôi cứ mong nó đẻ, nhưng vô ích... ba năm ở giá rồi... Thế còn con ngựa tía của ông?

— Hiện tại cũng chưa có gì. Chúng tôi đang chờ.

— Tôi cũng đã đưa con ngựa cái của mình đến với con ngựa đực giống của ông. Nhưng thấy ngay là con ngựa đực không thể.

— Con ngựa đực của tôi có thể đấy, - ông Baki-Haji mỉm cười, - chẳng qua là anh và con ngựa cái của mình không thể.

— Ông biết nhiều quá đấy, - Haron bực mình, - Tôi có thể cưới một cô vợ trẻ ngay bây giờ.

— Thế còn bà Alpatu? - Ông linh mục chế giễu.

— Alpatu thì sao nào, chỉ là con mẹ già ngu ngốc! Mấy hôm trước chúng tôi vào Grozny, đám gái trẻ cứ bu lấy tôi.

— Không thể như thế được?! - Ông Baki-Haji làm ra vẻ ngạc nhiên.

— Không là thế nào, - Haron ghé sát vào mặt ông linh mục, mùi tỏi nồng nặc từ bữa ăn hôm qua phả ra. - Bọn chúng vây lấy tôi, thậm chí không cho đi nữa, toàn là gái trẻ, bốc lửa, thèm khát... Ở đây, trên khắp vùng bình nguyên, chỉ có mỗi một thằng đàn ông, mà nó cũng chỉ biết đốt thuốc lá và nốc vodka.

— Nhưng anh có lập được chiến công nào ở đấy không? - Ông Baki-Haji vẫn không buông tha.

— Chuyện vặt. Chẳng qua là có cô Kesyrt, con gái của bà Haza cũng theo xe vào thành phố. Con bé, đúng là phát rồ...

— Kesyrt nào? - Ông Baki-Haji hỏi bằng một giọng nghiêm túc.

— Nào nào cái gì? Cô Kesyrt, con gái bà Haza làm ở chỗ cối xay nước của ông đấy.

— Thế cô ấy vào thành phố làm gì?

— Làm đủ chuyện. Mua trứng, pho mát ở chợ Makhketa, vào thành phố bán.

— Cô ấy mang đi bằng cách nào?

— Dĩ nhiên là tự mang, - Haron vừa đáp vừa đưa mắt dò xét người đối thoại.

— Anh nói gì thế, chẳng lẽ đồng hương người làng với nhau mà anh không giúp à? - Ông Baki-Haji ngạc nhiên hỏi lại.

— Ông biết ở đấy có bao nhiêu đồng hương không? Hơn nửa xe của chúng tôi cũng chất đầy hàng. Bản thân tôi còn phải đi bộ đến tận thành phố.

— Thế anh chờ gì?

— Chúng tôi chở dưa bở, pho mát, bơ, đến Makhketa còn lấy thêm hai trăm trứng nữa. Ông biết không, lãi lắm. Lướt về, chúng tôi chở dầu hỏa, muối, cũng kiếm được ít nữa. Phải hỗ trợ thêm cho thằng con.

— Con anh thế nào rồi? - Ông Baki-Haji lạnh nhạt hỏi.

— Thằng Salman hả, khá lắm! Nó làm công an, được cấp một phòng, họ bảo sau này sẽ cấp căn hộ. Phòng ấm lắm, có điện suốt ngày đêm, chẳng phải như chúng ta ở trong núi đâu.

— Vậy là nó phục vụ cho những kẻ vô thần? - Ông linh mục lạnh lùng.

— Vô thần thì liên quan gì ở đây! Cần phải sống chứ, ông Baki-Haji. Chúng ta biết làm gì bây giờ? Ông không nên nói vậy, tất cả chúng ta đều tin vào Thượng đế! Cả ngày lẫn đêm.

— Chúng tôi biết quá rõ công an của các anh. Chúng tôi đã nếm mùi rồi... Không sao, thời gian sẽ chứng minh, - ông linh mục tức giận nói.

Cả hai đều im lặng, quay mặt đi.

Màn sương mù buổi sáng mùa xuân dần tan. Trời sáng lên. Cách đó một đoạn bắt đầu hiện lên những đường nét chập chờn và sạm đen vì thời gian của chiếc cối xay nước, còn trên sườn đồi phía sau, thấp thoáng hình bóng các bia mộ. Núi rừng vẫn còn ngủ say trong màn sương.

— Này ông Baki-Haji, hiện giờ, tiền công xay bột ngô ở chỗ ông là bao nhiêu? - Haron phá vỡ sự im lặng nặng nề giữa hai người.

— Tôi không biết... Tôi đã nói với anh rồi, đó không phải là cối xay của tôi mà là của dòng họ chúng tôi, - giọng ông Baki-Haji run run vì tức giận.

— Thế ai biết? - Haron vẫn không chịu - Anh hỏi bà Haza ấy, bà ấy biết.

— Dĩ nhiên là bà ấy biết, con mụ phù thủy ấy vừa kiếm tiền cho các ông và cũng không quên phần của mình. - Haron nhổ nước bọt, xỏ xiên.

— Còn anh, anh muốn tất cả đều được cho không, như những người Bolsevich vô thần muốn thế chứ gì. - Càng lúc ông linh mục càng tỏ ra bức bối.

— Tôi không biết những người Bolsevich ấy muốn gì, chỉ có điều, ở vùng bình nguyên, mọi thứ đều là của chung, hay là như họ nói, của tập thể.

— Ở đây, anh đừng mong điều đó... Nếu muốn, anh cứ đến với thằng con công an của mình trong thành phố rồi hưởng chung với nó, còn ở đây, chúng

tôi đang sống và sẽ sống như cha ông chúng tôi đã sống, và sẽ không cho phép ai được thay đổi phong tục tập quán của chúng tôi. - Vì quá tức giận, giọng ông Baki-Haji bị vấp, - và tôi cũng không cho phép kẻ nào nhòm ngó vào chiếc cối xay của chúng tôi. Anh hiểu chứ?

— Sao ông lại hét lên với tôi thế? Tôi có nói gì đâu? Lạy Thánh, ông hãy bình tĩnh lại đi.

— Tôi bình tĩnh rồi.

— Tôi chỉ muốn ông bảo với bà Haza xay cho kĩ, và lấy rẻ thôi.

— Anh hãy tự nói với bà ấy. Không thì bảo vợ anh, bà Alpatu đến, họ sẽ thỏa thuận được với nhau. Mà anh không có việc gì làm nữa hay sao mà phải tự đi.

Vừa nghe ông linh mục nói, Haron bật cười thích thú.

— Ông biết không, cả ngày hôm qua tôi cố thuyết phục bà vợ tôi ở nhà, tôi muốn gặp riêng cô Kesyrt, con gái bà Haza ở cối xay. - Vừa nói Haron vừa liếm liếm cặp môi dày.

— Anh gặp Kesyrt làm gì? - Ông Baki-Haji nhìn thẳng vào mặt Haron, hỏi.

— Làm gì là thế nào, có thể tôi sẽ tán đổ cô ấy, vui chơi tí chút.

— Thế cô ấy là gái làng chơi à?

— Tôi không biết. Nhưng, với cô ấy thế nào mà chẳng được, gái góa mà. Hai đời chồng rồi.

— Người ta đồn thế à? - ông Baki-Haji hạ giọng.

— Có đồn gì đâu... Ở thành phố người ta nói về cô ấy cũng tử tế lắm. Chỉ đơn giản là cô ấy rất tuyệt, tôi sẵn sàng trao cả cuộc đời để được ngủ với cô ấy một đêm.

— Ai thêm cái cuộc đời khốn nạn của anh. - Ông Baki-Haji mĩa mai. - Vợ anh mà biết, chắc sẽ thiến anh ngay.

Haron không nói thêm gì nữa, bực bội giật giật dây cương, mồ hôi rịn ra đầy trán dưới chiếc mũ lông thấp, vẻ mặt cau có, sạm lại. Chắc là những ý nghĩ u ám gì đó đang ám ảnh ông ta.

— Ông có biết tin, đêm qua nhà ông chủ tịch của chúng ta bị mất ngựa không? - Cuối cùng, không thể im lặng được nữa, Haron chuyển đề tài.

— Chủ tịch nào? Trong làng chúng ta chỉ có một chủ tịch là cậu em trai Aldum của tôi, người khác tôi không biết.

— Không biết là thế nào? - Haron làm ra vẻ ngạc nhiên, bây giờ lại muốn châm chọc linh mục. - Chẳng phải chính ông vừa đến gặp chủ tịch để trình diện hay sao?

Đúng lúc ấy chiếc xe vừa đến ngã ba: một đường đi lên theo sườn núi đến cối xay, đường kia đi xuống nguồn nước, sang bờ bên kia đi về hướng nghĩa trang. Thông thường, con đường này chỉ dùng cho người cưỡi ngựa hay đi xe, người đi bộ men theo đường mòn ngang qua cối xay. Thấp hơn chút nữa có chiếc cầu nhỏ vắt qua suối, chỉ đi được một người.

Ông Baki-Haji khéo léo nhảy xuống trong lúc chiếc xe còn chưa dừng, làm rơi chiếc mũ lông xuống đất.

— Lạ thật! Ngày hôm nay, cả người tôi đều bị rơi xuống bùn, chắc là vì gặp anh đấy. - Ông Baki-Haji bực mình nói.

— Ông xuống làm gì? Cứ ngồi đến cối xay, từ đấy đến nghĩa trang chỉ còn một đoạn... Ông định lội qua chỗ nguồn nước à? Nước lạnh lắm đấy. - Haron tỏ ra thông cảm, chân thật.

— Không sao, không sao. Thế là được rồi, cảm ơn anh. Tôi sẽ gột quần

áo cho sạch sẽ một chút.

— Sạch sẽ thì không đâu, - Haron bật cười, dừng xe lại, quay đầu nhìn về phía ông Baki-Haji đang bước đi.

Lời nhận xét cuối cùng của Haron đã châm chích ông linh mục một cách cay độc, ông quay ngoắt lại định đáp trả bằng một câu gì đó, nhưng Haron đã khóa miệng ông bằng một nụ cười giả tạo, hàm ý: tôi đùa đấy.

— Lúc này ông có nghe thấy một tiếng nổ ở phía dưới, trên đường đi Makhketa không? - Bất ngờ, Haron hỏi, vẫn giữ nguyên nụ cười trên môi.

— Tiếng nổ nào? Ở đây người ta bắn nhau còn ít lắm hay sao?... Tôi chẳng nghe thấy tiếng nổ nào cả. - Ông Baki-Haji đáp, quay đầu định bước tiếp, nhưng một câu hỏi khác của Haron lại bắt ông phải đứng lại.

— Ông có biết chuyện đêm qua các công an bảo vệ chủ tịch đã bỏ trốn hết không? Dân chúng đồn, hôm qua người của ông lảng vảng quanh nhà họ.

— Anh huyền thuyên nhiều quá đấy, Haron ạ, - ông Baki-Haji nổi giận.

— Thứ nhất, tôi không huyền thuyên, thứ hai, thời buổi bây giờ không còn là thời mà dòng họ Arachaeov có thể bịt mồm mọi người được nữa đâu. - Hai hàm răng trắng như tuyết của Haron hiện ra dưới hàng ria đen.

Ông Baki-Haji giận run người, nếu trong tay ông giờ đây có vũ khí, chắc là ông đã lao ngay vào kẻ xúc phạm. Tuy nhiên, Haron thừa biết, một mặt, ông già thấp bé kia, già hơn mình đến mười, mười lăm tuổi, mặt khác, với tư cách là linh mục, ông ta sẽ không lao vào cuộc ẩu đả. Và điều quan trọng nhất, chính quyền đã khác, thời đại đã khác: con trai ông là công an ở Grozny, đứa khác cũng đang học ở Grozny, lại còn hai đứa nữa cũng đã lớn. Trong mọi trường hợp, thời thế đã thay đổi, bây giờ người của dòng họ Arachaeov không còn ra lệnh ở đây nữa.

Haron giật cương, chiếc xe cọt kẹt lăn bánh đi lên. Khi đã đi rồi, ông ta còn hét lại:

— Cô Kesyrt, con gái bà Haza, khuôn mặt giống y như cô con gái thứ hai của ông, còn vóc dáng nữa!...

— Anh làm nhảm gì thế, đồ cặn bã! - Ông Baki-Haji vung cây gậy lên, hét lại.

— Có gì đâu, chẳng qua là dân chúng nói vậy thôi... rằng ông cứ nhảy chồm chồm một chỗ, nặng xị cả lên, như con ếch trong đầm lầy ấy! Thôi, đi đi, ông cứ đi con đường của ông. - Haron ngoác miệng cười, đáp lại.

Ông Baki-Haji không thể chịu đựng hơn được nữa, ông quay ngoắt lại, bất chấp tuổi tác, lao vào ké xúc phạm, vung cây gậy lên, tuy nhiên, Haron đã đề phòng trước, một tay khôn khéo tóm ngay cây gậy, tay kia đẩy vào ngực ông linh mục. Ông già mất thăng bằng, ngã xuống đất. Haron ném cây gậy xuống dưới chân ông, rồi không thèm nhìn, thúc ngựa chạy nhanh, miệng lầm nhảm hát một câu gì đó.

Ông Baki-Haji ngồi dưới đất bắn một lúc, không hiểu chuyện gì đã xảy ra, sau đó ông vội vàng đứng lên, quên cả chiếc mũ và cây gậy, chạy theo chiếc xe ngựa lúc đó đã đi khá xa. Trong tiếng trống ngực đập thành thịch, ông linh mục nghe thấy tiếng những con chó hung dữ của bà Haza sống tại cối xay đang đuổi cắn những con chó của Haron, rồi tiếng hét của bà Haza mỗi lúc một to, cùng với tiếng các thớt đá cối xay nghiền vào nhau ầm ầm.

Đến chân cối xay thì ông Baki-Haji và Haron lại chạm trán với nhau, chiếc xe ngựa ngoặt sang bên rồi lao nhanh xuống dưới.

Ông Baki-Haji định chặn chiếc xe lại, nhưng nhìn con ngựa cái với cặp mắt như hóa dại lao đi, ông chỉ kịp né sang một bên, một cái gì đó lướt ngang qua mặt, tiếng Haron hét lên, ông không nghe được, nhưng mọi việc

thì đã rõ.

Bà Haza lưng còng do nhiều năm lao động quần quật, ra đón ông Baki-Haji, vẻ lo lắng, xúc động:

— Chuyện gì thế? Ông với con lợn ấy có chuyện gì thế? - Vừa đưa ông linh mục vào căn buồng nhỏ của mình, bà Haza vừa hỏi.

— Không có gì quan trọng cả, chỉ có điều, vừa rồi cái thằng cặn bã ấy lại bóng gió con Kesyrt là con gái tôi. Chỉ có Thượng đế mới biết, tôi không liên quan gì tới chuyện đó, và tôi cũng không biết bà sinh ra nó từ người đàn ông nào... Có kẻ nào đó đã tung ra cái tin đồn thâm độc này để hại tôi. - Ông linh mục vừa nặng nề thở hắt ra, vừa nói: - Nhờ bà đi lấy cho tôi cây gậy và chiếc mũ, chúng bị rơi ở chỗ ngã ba ấy.

Quay về với cây gậy chống và chiếc mũ, bà Haza nhìn thấy ông Baki-Haji đang bình thản đi vòng quanh cối xay xem xét tài sản của mình như chưa hề có chuyện gì xảy ra,

— Ông Baki-Haji, tôi mang nước quả ướp lạnh cho ông nhé?

— Ừ, bà mang lại đây nếu không phiền.

Ông linh mục chậm rãi uống nước, vẻ thích thú, rồi ông nhìn thẳng vào mắt bà Haza, hỏi:

— Kesyrt đâu?

— Nó đi buôn.

— Nó không còn việc gì làm nữa hay sao? - Ông bức bối nói.

— Ở đây nó biết làm gì? Nó không muốn sống trong cái hang này nữa. Ông cũng biết số phận và tính cách của nó. Còn ở đây, giữa chốn đông người, nó cũng kiếm ra tiền, đủ mua quần áo, giày dép. Nó còn giúp thêm cho tôi... Tôi biết làm gì với nó bây giờ? - Bà Haza giơ hai cánh tay to,

xương xấu vì công việc và vì tuổi tác đập vào ngực mình. - Ông đừng lo cho nó. Nó không để ai làm nhục đâu, tốt hơn là ông hãy lo cho mình ấy. Từ ngày đi tù về, ông gầy sòm đi, da xanh mét, chắc ở đấy khổ lắm phải không?

— Thôi đừng rên rỉ nữa, - ông Baki-Haji ngắt lời. - Tôi ra nghĩa trang đây. Lúc về tôi sẽ ghé lại.

Ông Baki-Haji đi trên cây cầu gỗ hẹp bắc qua nguồn nước, sang bờ bên kia, rồi đi theo con đường nhỏ lát đá. Được nửa đường, ông dừng lại, nghỉ lấy hơi.

Sương đã tan, ở phía đông, xuyên qua lớp mây trắng, cái đĩa vàng của mặt trời đã hiện lên trên đỉnh núi Ertan-Kort. Không khí tràn ngập hương vị mùa xuân, của sự sống và sự tinh khiết. Cánh rừng dẻ gai ở sườn núi đối diện, qua mùa đông đã chuyển từ màu đen sang màu nâu do chồi non đã bắt đầu nhú ra chào đón cuộc sống mới, chỉ sau một vài ngày chúng sẽ biến thành những chiếc lá xanh. Trên đỉnh Alpes, tuyết vẫn còn phủ kín, chỉ có trong các khe núi nhỏ lộ ra màu xanh của những cây thông. Những cọng cỏ mảnh mai như trinh nữ lần đầu đến cuộc hẹn, then thùng và bối rối xuyên qua lớp đất đen, hướng về phía mặt trời.

Ánh mắt của ông Baki-Haji dừng lại nơi chiếc cối xay. Từ trên cao nhìn xuống, trông nó bé nhỏ như đồ chơi. Bà Haza với chiếc chổi trong tay đi lại trên sân, lúc lúc lại ngược mắt nhìn về hướng ông linh mục đang xa dần.



Nhiều năm trước, dưới thời trị vì của thủ lĩnh Hồi giáo Shamil, ông nội của ông Baki-Haji đã xây dựng tại địa điểm này một chiếc cối xay thô sơ. Ông còn nhớ rất rõ đó là một công trình xấu xí, cấu tạo rất đơn giản: bốn bức tường bằng đá xếp, không có xi măng gắn kết, cao khoảng hai arshin, mái

che bằng đất, bên trong đủ chỗ cho ba người ngồi xồm, ở giữa có một cái thùng làm bằng vỏ cây vừa đủ chứa thớt đá cối xay. Cái thớt trên quay quanh trục được gắn với một trong số hai vành bánh xe vuông góc với nó và được truyền động nhờ dòng nước chảy dưới sàn cối xay. Do trong núi không thể xây cống trên suối được, nên thớt cối quay liên tục.

Sau này, khi đã đi khắp thế gian về, ông Baki-Haji đã thiết kế lại và hoàn thiện toàn bộ cấu trúc của cối xay nước. Việc đầu tiên là ông mua của những người lái buôn Do Thái hai cái thớt đá mới - tốn của ông mất mười lăm con bò sữa và hai con ngựa, rồi ông cho xây cối xay nước to hơn. Cùng với nhà cối xay, còn có nhà kho và nhà ở, ngoài ra, bà Haza còn xây thêm chuồng gia súc cho mình.

Ở Duts-Khote và trong khắp vùng, từ “cối xay” và “Haza” được hiểu là một. Không ai biết và cũng không ai nhớ, từ đâu và khi nào bà Haza xuất hiện ở đây. Họ bảo, bà ấy là con gái của công tước người Gruzia hay Ossetia nào đó bị thủ lĩnh Shamil lật đổ. Haza được giao cho bà già Bikazhu lúc ấy sống ở cối xay chăm nom, rồi sống cả đời ở đây. Về bà Bikazhu, người ta đồn đại đủ chuyện: nào là phù thủy, nào là đồng cốt và đủ thứ khác. Bà Bikazhu đối xử với Haza rất nghiêm khắc và độc ác, bắt làm quần quật, ngay từ nhỏ đã phải mang vác những bao tải nặng.

Sau khi bà Bikazhu qua đời, cối xay được xây mới và mọi thứ xung quanh cũng được xây dựng lại. Haza trở thành người quản lý giỏi: mọi thứ trong cối xay đều sạch sẽ, ngăn nắp và ấm cúng. Tuy nhiên, Haza lại rất không đẹp. Có thể do lao động nặng nhọc nên vóc dáng bà trông như đàn ông: khuôn mặt to, dài, ngón tay thô, bước đi huỳnh huých, giọng nói thô kệch có lẽ vì hít quá nhiều bụi ở cối xay.

Một lần, Haza biến mất làm cho mọi người vô cùng sửng sốt, rồi lại bất

ngờ xuất hiện, nhưng với cô con gái trên tay. Tiếng đồn lan khắp hẻm núi. Mọi người đều chú ý về phía ông linh mục Baki Arachaev. Cũng trong năm đó, ông Baki thực hiện chuyến hành hương đến thánh địa Mecca và trở thành Baki-Haji, uy tín của ông, nhờ thế tăng lên đáng kể. Mọi việc cứ thế trôi qua, còn cô con gái Kesyrt của Haza đã có thể chạy quanh núi, ra suối tắm và chỉ chơi với các bạn trai, trở thành một cô bé can đảm, ngang bướng và không biết e sợ ai. Không ai kịp nhận ra, Kesyrt đã lột xác từ một cô bé ngỗ ngược thành một thiếu nữ xinh đẹp.

Mọi người rất ngạc nhiên khi thấy Kesyrt có cặp chân dài, vóc dáng cao, cơ thể cân đối, nước da bánh mật, đôi má ửng hồng, còn cặp mắt, mái tóc và hàng mi thì đen tuyền. Khi cô cười, hai cái lúm đồng tiền nhỏ xuất hiện nơi khóe môi, để lộ ra hai hàm răng nhỏ, đều và trắng như tuyết.

Gái đẹp trong vùng núi Chechnya không ít, tuy nhiên Kesyrt nổi bật lên nhờ phong thái kiêu diễm. Trong các buổi hội hè, cưới xin, mọi người đều muốn khiêu vũ với cô. Kesyrt bước ra, không chút điệu dàng, ông ẹo, trông như một con thiên nga trang nghiêm, duyên dáng và đầy kiêu hãnh. Cặp mắt Kesyrt không bao giờ đảo qua đảo lại, mà thường nhìn xuống, vẻ u buồn được che bởi hai hàng mi dài và dày.

Đám thanh niên la hét thích thú, đàn ông có tuổi thờ dãi, còn các cô gái thì liếc xéo với sự ganh ghét lộ liễu.

Từ khắp các bản làng xa gần, thanh niên đổ xô đến làm quen với Kesyrt, thậm chí chỉ để được nhìn thấy cô. Người ta chỉ cần kháo nhau, con gái bà Haza sẽ có mặt trong đám cưới hay trong cuộc vui của ai đó, thế là tất cả đổ xô đến. Khi Kesyrt xuất hiện, người ta chào mừng cô bằng những tràng vỗ tay và những loạt đạn bắn bằng đủ các loại súng, tiếng vang lan xa hàng dặm. Khi Kesyrt ra về cùng với mẹ, người ta chẳng thêm quan tâm đến cuộc

vui nữa, tất cả trở nên tầm thường, nhạt nhẽo và đơn điệu.

Kesyrt lớn lên trong sự nghèo túng và thiếu thốn đủ điều. Từ bé, cùng với đám con trai, cô đã phải vào rừng lấy củi, cắt cỏ, chăn bò, chăn cừu. Mùa đông, cô phải chải lông cừu trong làn nước giá băng lạnh buốt ở nguồn nước, phải xe sợi bằng cái guồng thô sơ, rồi dệt vải bằng khung dệt tay làm theo kiểu người Nga, với các sợi dọc, luồn con thoi bằng gỗ để dệt thành tấm vải. Tấm vải dệt xong, phải tháo ra khỏi khung, ngâm vào trong bùn sét, sau đó giặt sạch rồi nhuộm bằng thuốc màu làm từ trái cây cơm cháy. Tùy thuộc vào độ đậm đặc của thuốc màu, có thể nhuộm ra các màu từ đỏ thắm cho tới tím than. Còn để có màu vàng, hai mẹ con phải trữ sẵn cỏ kim tước để làm thuốc nhuộm.

Nhiều đêm mùa đông dài lê thê, trong ánh sáng vàng vọt của cây đèn đốt bằng mỡ, Kesyrt ngồi sửa đi sửa lại mấy bộ áo váy ít ỏi của mình. Bước vào tuổi thiếu nữ, Kesyrt biến đổi hoàn toàn, chỉ qua một mùa đông, từ một cô bé tuổi dậy thì Kesyrt biến thành một thiếu nữ xinh đẹp. Cô không mặc những chiếc áo váy thô màu xanh da trời như những cô gái cùng trang lứa nữa mà tự may cho mình những chiếc áo cánh dân tộc, làm tôn lên vẻ đẹp của cơ thể thiếu nữ.

Tuy nhiên, công việc Kesyrt thành thạo nhất là đan và dệt thổ cẩm. Bà Haza đã dạy cho cô các kiểu dệt đan cơ bản nhất, song cô không chịu dừng ở đấy. Cô học cách hong sợi, bắt đầu dệt khăn choàng, đan áo len, găng tay, rồi cả áo váy cho mình. Toàn bộ tài năng về nữ công gia chánh của Kesyrt tập trung chủ yếu vào việc dệt đan áo váy: từng chi tiết sắc sảo của các đường nét hoa văn, cùng với sự bền chắc, giản đơn và màu sắc hài hòa của chiếc áo váy làm mọi người vô cùng thán phục.

Trong chiếc áo váy bó sát cơ thể cân đối của mình, trông Kesyrt lại càng

xinh đẹp hơn. Không người đàn ông hay người phụ nữ nào có thể rời mắt khỏi cơ thể Kesyrt. E ngại những điều chẳng lành, bà Haza choàng thêm vào người cô con gái mấy lá bùa nữa. Còn ông Aldum, em trai ông Baki-Haji, không chút e ngại, nói oang oang trước mặt mọi người:

— Mọi người cứ nghĩ, chiếc áo váy đẹp, nhưng chỉ là cái giẻ rách. Bên trong cái áo váy mới quan trọng.

— Con quỷ cái cứ lờn vờn quanh đây thì không thằng đàn ông nào thoát khỏi tội lỗi đâu. - Bà vợ ông Aldum cảm râm.

Câu chuyện về chiếc áo váy nổi tiếng đến mức có một nhà nghiên cứu người Nga bằng đèo lội suối đến, đề nghị mua chiếc áo váy của Kesyrt với cái giá rất cao. Kesyrt không ngần ngại tặng ngay chiếc áo váy cho ông. Một tuần sau, các tiểu thư trẻ tuổi giàu có người Nga với sự hộ tống của một đoàn sĩ quan kỵ binh người Nga và Chechnya đến cối xay của bà Haza. Các quý cô, lấy khăn tay lụa bịt mũi vì bụi, gọi Kesyrt ra, đặt cho cô dệt may chiếc áo váy giống hệt như vậy. Để đáp lại, con gái bà Haza chỉ thương hại nhìn họ rồi bỏ vào nhà. Thậm chí ông Baki-Haji và ông trưởng thôn cũng chẳng giúp được gì.

Còn lâu thì cuộc sống của Kesyrt mới có thể gọi là tốt đẹp, và sự nghèo khổ cũng không phải là nỗi mất mát quan trọng nhất trong thời thiếu nữ của cô. Kesyrt lớn lên, không biết mặt cha, không có anh chị em, bà con họ hàng, gia tộc. Thật là khó khăn khi không có họ hàng, mà trong vùng núi Chechnya điều đó lại càng tệ hại. Không chỉ một lần, Kesyrt đã phải rút nước mắt vì những lời xúc phạm cô là con ngoài giá thú, không chỉ một đêm cô đã phải đau khổ vì sự cô đơn và bất lực. Dù vậy, Kesyrt vẫn tìm được sức lực, nụ cười và niềm hy vọng để nhìn thẳng vào thế giới xung quanh, để lớn lên, trở nên điềm đạm, bình thản trước những trò tinh quái của những kẻ ngu ngốc.

Có một chàng trai tên là Sharpudin Tsintsiev ở làng Agishta rất kiên trì tán tỉnh Kesyrt. Anh ta áp dụng đủ biện pháp, cả những lời tán dương hùng biện ngọt như đường, cả sự giàu sang của dòng họ - thấy đều vô ích. Trong mắt Kesyrt, anh ta thật đáng ghét. Hai lần, lợi dụng bóng đêm và ở xa nhà, Sharpudin định ôm hôn Kesyrt, nhưng cả hai lần anh ta chỉ nhận được sự từ chối thẳng thừng kèm theo cái tát. Để trả thù, anh ta tìm mọi cách làm hại cuộc đời cô gái trẻ không người thân thích. Tình hình tồi tệ đến mức, anh ta bắt đầu xúc phạm cô ngay giữa chỗ đông người, càng ngày càng trở tráo và càn rỡ.

Kesyrt tìm mọi cách tránh xa anh ta, rất ít khi vào làng, chỉ thỉnh thoảng mới tham dự các cuộc vui. Một lần, vào mùa đông, người ta thông báo, nhân sự kiện giá lạnh trong thung lũng Bashandaroi-ari đã trôi qua, ở làng Peskhoy-Lam sẽ tổ chức buổi lễ. Với những lễ hội như vậy, tất cả các cô gái trẻ từ các làng xa gần đều được mời. Đây cũng là dịp để thanh niên nam nữ làm quen, kết bạn. Và như người ta vẫn thường nói, ai cũng muốn khoe bản thân mình và ngắm nhìn người khác.

Cô con gái bà Haza nhận được một lời mời đặc biệt. Kesyrt phân vân rất lâu - đi hay không đi, cuối cùng cô quyết định đi: cô muốn khoe bộ áo váy mới dệt của mình và chiếc áo cherkeska thêu chỉ vàng.

— Con đi một mình à? - Bà Haza rầu rĩ hỏi. - Làm sao mẹ có thể cho con đi một mình được... Mẹ cũng muốn đi xem nữa.

— Nana, nhưng chúng ta chỉ có một đôi giày lông mềm thôi.

— Mẹ có thể mượn của ai đó. - Bà mẹ năn nỉ.

— Ồ không, không nên đi giày của người khác. Nếu mẹ muốn đi, con sẽ ở nhà, đằng nào thì con cũng chẳng có việc gì làm ở đó. - Cô con gái cương quyết nói.

— Thôi, thôi, mẹ già rồi... Nghe nói, sẽ có nhiều thức ăn ngon lắm, xẻ thịt ba con bò cơ mà... lâu lắm rồi chúng ta không được ăn thịt... Thôi được rồi.

— Chẳng có gì ăn được ở đây đâu mẹ ạ. - Cô con gái bức bối.

— Mẹ cũng nói vậy thôi. Con cứ làm theo ý mình. - Bà mẹ vừa nói vừa thở dài. - Cầu xin thánh thần phù hộ cho con.

Đêm đông dài trong căn nhà nhỏ ọp ẹp của bà Haza bên cối xay nước với ngọn đèn dầu hỏa. Kesyrt chuẩn bị rất kỹ cho buổi lễ. Hai người phụ nữ, cô con gái và bà mẹ già, cùng chờ đợi một điều gì đó không bình thường vào ngày mai, một điều gì đó mới mẻ, tươi đẹp. Từ hôm trước, bà Haza đã nấu nước bằng chiếc chảo gang lớn, rồi sau khi đặt cô con gái ngồi vào chiếc thau đồng, bà mẹ nhẹ nhàng gội nước ấm lên người cô, rồi vừa niệm thần chú vừa cầu chúc cho cô con gái độc nhất mọi điều tốt lành. Sau đó, như hồi còn bé, bà đặt cô ngồi lên chiếc ghế đầu, chải mái tóc dài, dày và đen nhánh cho cô.

— Con ơi, - bà mẹ vừa tết tóc cho Kesyrt vừa khẽ nói bằng một giọng van vỉ, - có thể ngày mai con sẽ chọn được ai đó. Bao nhiêu chàng trai đeo đuổi... Mẹ già rồi, nhớ mẹ chết, rồi sẽ ra sao?

— Ôi, mẹ ơi, mẹ ơi! - Cô con gái mỉm cười. - Nhưng con có quyền chọn đâu, còn đám thanh niên... họ chỉ muốn giải trí với con thôi, còn lấy làm vợ, chỉ toàn những ông già lắm tiền, hoặc là làm vợ hai, vợ ba. Mẹ đừng ép buộc con, mẹ ạ!

Bà Haza hít một hơi dài. Một sự im lặng nặng nề kéo dài. Trong lò, thanh củi nổ lách tách đang cháy hết...

— Giá mà đám thanh niên ấy được nhìn thấy con thế này, da con đẹp lắm! - Bà mẹ già Haza nói như là để an ủi chính mình và cô con gái.

— Mẹ đừng lo, mọi chuyện rồi sẽ tốt đẹp! Điều quan trọng là chúng ta còn sống, khỏe mạnh, những việc khác rồi sẽ ổn... Về việc này, chúng ta có câu thành ngữ “Cái nết đánh chết cái đẹp” đấy thôi.

Bà Haza cố giấu những giọt nước mắt xúc động sắp trào ra khóe mắt, lại gần cô con gái.

— Mẹ đi ngủ đi. Muộn rồi, - Kesyrt bức bối.

— Không sao, không sao, - bà già nói. - Mẹ linh cảm, hôm nay sẽ có chuyện gì đó xảy ra... Trái tim mẹ mách bảo như thế. Thanh niên trong núi vẫn còn nhiều... Chẳng qua là con kén chọn quá, không hợp với chúng ta.

— Mẹ lại thế rồi, - cô con gái cắt ngang. - Cứ nói mãi về chuyện ấy! Thôi mẹ đi ngủ đi!

Chiếc đèn dầu hỏa bùng lên rồi chậm chạp lụi dần. Quá mệt mỏi, bà Haza không nói thêm gì nữa, lên giường nằm rồi thiếp ngay. Sau đó, trong lúc nửa mơ nửa tỉnh, bà kéo chiếc áo lông cừu cũ đắp lên người và hất con mèo đen to tướng ra khỏi chỗ nằm. Con mèo khó chịu nhìn quanh bằng cặp mắt mở to, rồi lại khoan khoái cuộn mình nằm ngay dưới chân bà.

Phía trong góc, sau tấm rèm là con bê non đang cựa quậy. Căn phòng chìm trong bóng tối nhờ nhờ, chỉ có những hòn than xám trong chiếc lò là còn tỏa ra niềm hy vọng mong manh về sự ấm cúng và sáng sủa.

Bà Haza nằm ngửa, mặt cũng ngửa lên trời, miệng rên rỉ, thở khò khè qua cái miệng móm há to. Chiếc khăn choàng bằng vải thô in hoa tuột khỏi đầu, để lộ ra mái tóc bạc phơ không mấy khi được chăm chút cẩn thận, xoa lên chiếc gối nhồi rơm bọc bằng da dê và vẫn còn thoảng mùi mỡ dê.

Kesyrt nhìn mẹ, ánh mắt cô bất chợt dừng lại nơi khuôn mặt già nua, phờ phạc vì công việc và vì cuộc sống cô độc của mẹ: đôi môi mảnh bọt bọt, hàm

dưới nhô ra vì răng đã rụng hết và hai gò má gầy giờ xương, hai hố mắt hõm sâu với những sợi lông mi thừa thớt, bạc phếch, chỉ có cái mũi to với cái sẹo là vẫn giữ nguyên được hình dạng ban đầu.

“Ôi, lạy thánh Allah, mẹ già quá rồi, - Kesyrť thầm nghĩ, cứ như là bây giờ cô mới nhìn thấy những nếp nhăn sâu hoắm trên khuôn mặt vốn rất phúc hậu của mẹ, mà giờ đây đã biến dạng khủng khiếp. - Mình biết làm gì nếu mẹ mất? Mình sẽ sống thế nào? Chẳng lẽ số phận của mình đã được sắp đặt giống như của mẹ?.. Làm sao mà mẹ có thể sống nổi một thân một mình, không họ hàng thân thích trong cái vùng đất hoang dại này, trong cái cõi xay lúc nào cũng quay không ngơi nghỉ?... Chẳng thà chết còn hơn. Mình không thể chịu đựng nổi một cuộc sống như thế.”

Sau khi bỏ thêm củi vào lò, Kesyrť ngồi lên tấm phản, nhìn mãi vào khuôn mặt của mẹ chìm vào trong bóng tối và cay đắng khóc thầm.

Trời sáng, con bê con đười búng rống lên thảm thiết. Bà Haza rên rỉ vặn vẹo xương cốt, ngồi dậy, cẩn thận đắp chiếc chăn lông cừu cho con gái, rồi loay hoay bên lò, bới tro lên để nhóm lò lại. Một lát sau, cùng với mùi phân khô đã nguội thấy mùi khói cay cay và mùi trà núi với bạc hà. Bà Haza vừa rửa khe khẽ vừa dắt con bê bú sữa bình lúc lúc lại nhảy cẫng lên ra ngoài. Bên kia cánh cửa gỗ bọc da bò vọng lại tiếng gà gáy và tiếng chó sủa rân rân.

Kesyrť quay mặt về phía bức vách bằng ván lạnh ngắt, co mình lại, kéo chăn lên phủ kín người và lại thiếp đi trong giấc mơ trinh nữ. Cô mơ thấy mùa hè, bên mép rừng, cỏ lên cao rậm rì, cạnh đó có một chàng trai, dịu dàng vuốt ve cô, hôn cô và tỏ tình với cô về tình yêu, về niềm mong ước và khát vọng bằng những lời lẽ ngọt ngào chưa ai từng nghe làm cô vô cùng thích thú.

Từ lâu cô đã thầm mong ước điều đó, cứ nghĩ mãi về nó, khổ đau về nó...

— Con ơi, dậy thôi, - người mẹ khẽ đánh thức Kesyrt dậy. - Sắp đến giờ cầu kinh sáng rồi. Con có định đi dự lễ hội không?

Kesyrt không muốn mở mắt ra, nụ cười mãn nguyện vẫn còn đọng bên hai lúm đồng tiền trên đôi má ửng hồng của cô.

— Con nói mê cái gì mà thích thú thế? Mơ thấy cái gì hay lắm à?

— Ôi, còn nói gì nữa, mẹ ơi, một giấc mơ tuyệt đẹp. Tốt hơn là đừng tỉnh dậy. - Cô con gái vừa đáp vừa đuổi người trên tấm phản.

— Con nhìn thấy gì?

— Tốt hơn là mẹ đừng hỏi.

Bà Haza khẽ mỉm cười, nhưng rồi nét mặt bà lại trở nên buồn bã và lo âu.

— Cầu mong Thượng đế ban phước lành cho giấc mơ của con, - ngừng một lát, bà Haza thở dài, tiếp: - Đã đến lúc con phải lấy chồng rồi. Con nhìn xem, bạn bè cùng trang lứa đã để đứa thứ hai rồi, vậy mà con vẫn phòng không... Chẳng thà con là đứa dị tật, hay không có ai tán tỉnh thì đi một nhẽ, đàng này cứ kén cá chọn canh, mũi cứ hếch lên.

— Mẹ lại thế rồi! Bao nhiêu lần con nói với mẹ, đừng ép buộc con. Hay là mẹ chán con rồi?

Khuôn mặt cô con gái tỏ ra khá nghiêm túc, nét vui vẻ bên khóe mắt như biến mất, trở nên u buồn và thoáng chút cay nghiệt.

— Mẹ đã làm gì nào, - bà Haza khua tay, - mẹ chỉ muốn cuộc sống của con ổn định dưới sự bảo bọc của ai đó.

— Con không muốn, - cô con gái cắn nhần.

— Thời buổi bây giờ bất an lắm con ạ, mà con lại trẻ trung, xinh đẹp thế... Nếu có ai đó dùng vũ lực... mẹ sợ... Chẳng có ai bảo vệ chúng ta, thậm chí ban đêm mẹ cũng không ngủ được, chỉ sợ có thằng vô lại nào đó đến đây

làm nhục con.

— Mẹ cứ yên tâm đi. Mọi việc sẽ tốt đẹp thôi.

Kesyrt xỏ đôi giày da mềm, choàng chiếc áo khoác ngắn rồi bước ra sân. Một làn không khí nhẹ nhõm, khô ráo và lạnh giá xộc vào trong mũi, cô hít một hơi dài, mỉm cười khoan khoái, khẽ rung mình vì làn không khí trong lành buổi sáng, và lại như đứa trẻ, vô tư vươn vai. Hai con cừu giống Kavkaz màu sắc loang lổ - quà tặng của ông Baki-Haji đang nô đùa và chạy lại chỗ Kesyrt, chồm hai chân trước lên ngực cô, định liếm mặt và tay cô.

Mặt trời ngày lễ chiếu sáng rực rỡ, bò dần lên trên đỉnh dãy Kavkaz. Dưới những tia nắng vô tư của nó, tất cả hoa lá như sáng rực lên dưới lớp tuyết trắng vừa rơi trong đêm. Trên sườn núi, cánh rừng mùa đông sẫm màu vẫn như đang ngủ mê mịch. Với những rặng cây rụng lá trơ trụi trên đỉnh, dãy núi trông như những com nhím xù lông. Không khí trong lành, tinh khiết. Tít bên dưới, như trong lòng bàn tay là những ngôi nhà lộn xộn của làng Duts-Khote, thấp hơn một chút là con đường dẫn đến làng Makhketa, đến huyện lỵ Shali, và thấp nữa là vùng bình nguyên. Từng nhóm người, trông như những chấm nhỏ li ti đang chuyển động đến chỗ lễ hội.

Một cảm giác dễ chịu ủa đến choán ngợp trong lòng Kesyrt, không hiểu tại sao buổi sáng nay cô lại cảm thấy vui vẻ, sung sướng đến vậy, cô như đang chờ đợi một điều gì đó mới mẻ, tốt đẹp, khao khát từ lâu. “Giấc mơ của mình quả là không vô ích” - Kesyrt mỉm cười nghĩ, nhảy lên như đứa trẻ theo các bậc tam cấp bằng đất, rất trơn, xuống chỗ nguồn nước. Cô khoan khoái rửa mặt, rửa tay kĩ lưỡng trong nguồn nước mạch. Dòng nước sống động trong núi cao, mùa hè thì mát lạnh, còn mùa đông lại ấm. Kesyrt cứ vục mãi nước lên mặt, lên cổ, muốn làm dịu những cảm xúc đang trào lên trong cơ thể.

Làn nước trong khe núi trong như pha lê, vui vẻ ca bản nhạc sớm của mình, tinh nghịch lượn quanh vô số những tảng đá lăn lớn bé, liếm vào hai bên bờ, thổi lên những bọt bong bóng lấp lánh, xoay tròn trong vực xoáy, rồi lao xuống dưới một cách hăng hái, trẻ trung, hòa vào các dòng sông trên bình nguyên. Đến đấy, nó trở nên trầm trầm hơn, âu lo hơn và cũng bình tĩnh hơn, với những nỗi buồn, niềm vui và những lo toan thế sự... Ồ, sao nó vội thế!... Sao nó vội lao đến với cái biển nước xanh biếc đã bị nước mắt làm cho mặn chát, không còn sinh khí và không thể làm thỏa mãn cơn khát...

— Kesyrt, Kesyrt, con làm gì ở đấy thế? Nhanh lên, - bà Haza cố hét thật to trong tiếng nước chảy ầm ầm. - Cậu Tsanka đến tìm con đấy.

Kesyrt chạy lên, khuôn mặt đắm nước, đôi tay để trần đến khuỷu.

Trong sân, Tsanka cười con tuần mã màu đỏ tía, đang chạy lòng vòng, con ngựa non không chịu đứng một chỗ. Sức mạnh không kìm lại được của nó và sự hăng hái của người kỵ sĩ làm cả hai không thể đứng yên.

— Chào anh Tsanka! Số phận nào đưa đấy thế?

— Chúc cô sống lâu hạnh phúc! Em tôi bảo tôi đến đón cô. Người ta bảo, không có cô thì chẳng thành lễ hội.

— Tôi chưa chuẩn bị xong. Anh cứ đi đi, tôi sẽ đến sau.

— Không được, tôi phải đưa cô đi. Người ta còn gửi áo lông cho cô nữa đây.

— Áo lông nào? - Kesyrt ngạc nhiên.

— Đây, - Tsanka giở chiếc áo lông mới tinh được may rất cẩn thận bằng lông cừu trắng ra.

— Tôi có áo của tôi rồi... tôi không cần gì cả, - Kesyrt lạnh nhạt đáp, cặp mắt màu đen như sáng lên.

— Sao con ngang thế, - bà Haza xen vào, - cứ mặc đi, đến tối trả lại.

— Vớ vẩn. Con sẽ mặc áo của mình, - cô con gái cắt ngang, rồi quay sang chàng trai, bình thản tiếp: - Anh đợi một chút, tôi thay quần áo rồi ta cùng đi.

Trong căn nhà gỗ chật hẹp, Kesyrty thực hiện nghi lễ cầu kinh sáng, sau đó dưới cặp mắt soi mói của bà mẹ, cô cởi quần áo ra, mặc chiếc áo sơ mi bằng vải hoa vào, tết lại bím tóc, cài vào đó một cái nơ bằng lụa hồng, bên ngoài áo sơ mi choàng thêm chiếc áo dân tộc bằng vải nhung màu đỏ boóc-đô với những đường thêu hoa văn trên ngực cực kỳ tinh xảo bằng chỉ vàng, rồi cô khoác ra ngoài chiếc áo cherkeska bằng vải nhung màu đỏ tươi, hai tay áo rộng của nó xõa xuống trông như cánh chim. Chiếc áo cũng được thêu hoa văn rất đẹp bằng chỉ vàng. Cái eo thon của cô được thắt bằng sợi dây lưng bằng da mềm gắn những chi tiết trang trí bằng bạc. Cô đi đôi tất dạ ngắn, bên ngoài lồng thêm một đôi cũi nữa rồi mới xỏ chân vào đôi giày da mềm.

— Phải, về khoản giày dép, chúng ta còn thiếu, - bà mẹ lắc đầu, bóng gió.

— Thì mẹ cứ kiếm một ông hoàng tử giàu có nào đó, ông ấy sẽ mang cho mẹ cả chục đôi giày làm đồ dẫn cưới.

— Con đừng nghĩ là mẹ tiếc con bỏ cái đối với con, - trong giọng nói của bà mẹ thoáng chút giả tạo, ngừng một lát, bà nói thêm như với chính mình. - Mình đã lo cho nó như thế. Trong khắp vùng làm gì có con bỏ cái nào như vậy... dù người ta đã để con bỏ con lại. Nhưng, mình đã hứa đổi nó lấy sợi rồi.

— Mẹ lại định làm con mất hứng phải không... Thôi con không đi nữa đâu. - Cô con gái giả vờ nói.

— Ồ, không, không, con gái cưng ơi. Mẹ lắm cẩm rồi... Mẹ rất vui... Chỉ tiếc là mẹ không được nhìn thấy con khiêu vũ ở đó, - bà mẹ thận trọng nói, tay xoa xoa vào tấm áo nhung của con gái. - Hay là mẹ tranh thủ đến một lát,

đứng từ xa ngó qua xem thế nào?! Không ai nhìn thấy mẹ đâu. Mà có ai biết mẹ đâu cơ chứ.

— Con đã nói không... Nếu con nhìn thấy mẹ ở đấy, con sẽ về ngay. Con không e ngại mẹ hay về ngoài cửa mẹ, con chỉ sợ mẹ cũng như mọi người khác, sẽ đổ xô vào chuyện ăn uống.

— Thề có thánh Allah, mẹ sẽ không đâu! - Bà mẹ van nài.

— Con đã nói không là không. Thế là xong... Con sẽ kể lại cho mẹ nghe tường tận mọi việc... Còn chiếc áo cherkeska này, phiên chợ sau mẹ mang bán đi, có thể mua được hai, hay ba con bò sữa đấy... Nếu mang xuống huyện lỵ Shali, thậm chí có thể đổi được con ngựa... Mẹ đưa chiếc khăn choàng cho con.

Kesyrt choàng lên đầu chiếc khăn san mỏng dính, trên đó có đính chiếc khăn tay đan bằng lông cừu trắng như tuyết.

— Trông con thế nào, mẹ? - Với một sự hài lòng rõ rệt, cô con gái hỏi mẹ.

— Như vàng thái dương! Con xinh lắm! Cầu xin Thượng đế, không ai nói gở.

— Ba tháng ròng mới xong, may là kịp... Bao nhiêu là hoa văn thêu thùa.

— Phải, hoa khôi của mẹ... - Bà Haza lại than thở.

— Con đã chán hoa khôi của mẹ lắm rồi. Chẳng lẽ mẹ lại muốn con ăn mặc rách rưới hay sao. Tốt hơn là mẹ hãy gọi Tsanka vào đây uống trà rồi lên đường.

Tsanka cúi người lách qua khung cửa thấp, bước vào, miệng lầm bầm rất to, vẻ không hài lòng. Nhưng câu nói của cậu mới chỉ thoát ra nửa miệng đã tắt lịm, hàng lông mày nhướn lên như cánh chim đại bàng, mắt mở to.

Tsanka quá kinh ngạc, đứng như trời trồng ngay giữa ngưỡng cửa. Sau đó, khi đã vào trong, cậu mới hỏi khẽ bằng một giọng cố nén lại:

— Kesyrt, cô đấy à?

Sau khi nhanh chóng dùng trà, họ lên đường ngay. Tsanka cưỡi ngựa đi trước, Kesyrt đi bộ theo sau, chiếc áo măng tô dài bằng lông cừu choàng ra bên ngoài bộ trang phục sang trọng, vóc dáng yếu điệu, thậm chí ngay cả khi xuống dốc cô cũng không thềm khom lưng, lạng lẽ bước.

“Ta có linh cảm, hôm nay sẽ xảy ra một điều gì đó. Không ai có thể dừng đứng trước một người đẹp như thế này, - bà mẹ nghĩ thầm trong bụng, nhìn mãi theo đứa con độc nhất của mình. - Lạy thánh Allah, hãy che chở cho nó. - Bà van xin. - Hãy mang hạnh phúc đến cho nó, cùng một chút kiên nhẫn và điềm đạm.”

Còn sau đó, khi hai người đi trải hội khuất sau khúc ngoặt, bà mới nói to: “Dòng máu cao thượng vẫn là dòng máu cao thượng... Không thể khác!... Ôi, xin Thượng đế hãy bảo vệ nó!”.

Từ chỗ cối xay đến làng Duts-Khote, con đường chạy xuống dưới theo triền dốc. Kesyrt đi bộ tụt dần lại phía sau. Tsanka dừng ngựa lại chờ, vẻ không hài lòng.

— Lễ hội đang sôi động, còn tôi, đến giờ ăn trưa vẫn lang thang ở đây với cô. - Tsanka bức bối nói.

— Anh tức cái gì? Làm như tôi gọi anh tới vậy... Anh cứ đi nhanh đi, còn tôi, tự mình cũng đến được. - Cô bạn đường dừng dừng đáp.

— Tôi có thể bỏ cô lại, nhưng em tôi sẽ mắng tôi.

— Mắng cái gì?.. Làm như quan tâm lắm. Nếu cậu ta quan tâm thực sự, có thể gửi chiếc xe trượt đến chở tôi.

— Nhưng cô không hài lòng cái gì? Cậu ấy đã gửi áo lông cho cô, thế mà cô cũng chẳng thèm nhìn.

— Tôi không cần áo lông và cũng chẳng cần gì cả. Tôi có đủ. - Kesyrt cắt ngang.

— Ôi, ôi! Đồ kênh kiêu! - Tsanka bật cười. - Nào là áo lông, nào là xe trượt, còn muốn gì nữa...

Tsanka bỏ lửng câu nói, bực bội quay người, giật cương, thúc ngựa đi tiếp.

— Cứ nói nữa đi, nói nữa đi! - Kesyrt hét theo. - Cứ đi rêu rao là con gái bà nô tì Haza đòi hỏi rất nhiều thứ!.. Cút đi cho khuất mắt! Tự tôi cũng đi được! Làm như giỏi lắm! Đồ ranh con!

Tuy nhiên, Tsanka không đi xa, khoảng một trăm mét, cậu dừng lại chờ Kesyrt. Rồi cả hai, không thèm nói thêm lời nào, lại chậm chạp bước tiếp, mỗi người nghĩ về chuyện của mình, mà cũng có thể cùng nghĩ về một chuyện cũng nên.

— Này, cô Kesyrt, - không thể chịu đựng hơn được nữa sự im lặng nặng nề, Tsanka hỏi. - Sao cô có thể đi lại một mình ở đây? Cô không sợ à?

— Tôi ít đi lắm, mà chỉ đi với mẹ, - cô gái lãnh đạm đáp.

— Ôi, mẹ cô, cận vệ giỏi đấy, - Tsanka cười giễu.

— Anh nhìn đây, - Kesyrt rút từ trong tay áo cherkeska ra một con dao mảnh, hai cạnh sắc lẹm, cán quăn bằng sợi cao su to bản.

— Ái chà! - Tsanka ngạc nhiên. - Cho tôi xem nào.

— Không được, - cô con gái bà Haza nghiêm nghị đáp. - Anh cứ đi trước đi, và đừng ba hoa nữa.

Con đường đến làng Duts-Khote phủ đầy tuyết vì ít người qua lại. Dọc

hai bên đường là những hàng cây thấp và bụi cây. Trên cây, quả sơn trà và mơ dại bị lũ chim rìa trơ ra, đóng băng, khô quắt. Xa hơn một chút là những cây tiêu huyền cao to, cành cây phủ đầy băng tuyết trắng, nhọn như kim. Một con chim gõ kiến to, lông đen tuyền, bay lượn phía trước hộ tống hai kẻ bộ hành, thỉnh thoảng lại thò cái đầu đỏ rực ra khỏi lùm cây, ngắm nhìn họ. Đến trước làng Duts-Khote, con chim kêu lên một tiếng rền rĩ “rúc-úc” rồi biến mất trong rừng thông. Từ xa vọng lại rất rõ tiếng hát, tiếng trống và tiếng người ồn ào.

Lễ hội được tổ chức trên một khoảnh đất rộng thoải ngay chân núi Peshkhai-Lam, gần làng Duts-Khote, giữa hai con sông Vashandaroi Thượng và Vashandaroi Hạ. Dưới đó, ngay bên lối ra vào làng Duts-Khote, những chiếc xe trượt, xe tải và xe kéo hai bánh cũ kĩ nằm lộn xộn. Phía bên trái, dọc theo bờ sông, kê rất nhiều chảo to để nấu đồ ăn, lửa cháy phần phật. Khắp nơi vang lên tiếng la hét, kêu khóc, cười đùa của lũ trẻ ăn mặc sơ sài, cùng các bà lớn tuổi, độc thân đang xúm lại hít hà mùi vị thơm lừng của thịt bê non. Kesyrt đi ngang qua, thầm nghĩ, “May là mẹ không đến đây, nếu không thì cũng đứng chờ ăn như các bà kia”.

Sự kiện quan trọng nhất đang diễn ra giữa bãi đất. Hàng đoàn người, chen chúc vòng trong vòng ngoài: một bên là đàn ông, bên kia là phụ nữ. Bên phía đàn ông, hàng đầu tiên là các vị bô lão đáng kính, các vị khách từ xa đến, sau đó là đám thanh niên. Bên phía phụ nữ thì ngược lại: hàng đầu là các cô gái trẻ trung, xinh đẹp, còn đám đàn bà có tuổi thì phải xếp sau sự hồn nhiên trẻ trung.

Giữa các hàng đàn ông và phụ nữ là một khoảnh đất rộng để khiêu vũ, trong đó có chỗ cho hai người chơi phong cầm và hai người đánh trống. Cạnh họ, về phía nam giới, ngồi sau chiếc bàn đánh vécní sút sẹo được mang

về từ pháo đài của người Nga vào năm 1918 là người chủ trì bữa tiệc tên là Shamso, một người đàn ông khỏe mạnh đến từ làng Khatuni. Ông Shamso nổi tiếng khắp vùng là một người khôi hài, không có công việc ổn định và thích nhậu nhẹt, là một “quan chức dân sự” trong tất cả các cuộc vui. Trên chiếc bàn chiến lợi phẩm trà sữa có một bình trà ấm khói ngút và hai, ba chiếc bát chủ yếu là để trang trí, dưới bàn có chiếc chai to đựng rượu ngang, cạnh đó, ngồi lùi ra phía sau một chút là ông bạn nhậu khỏe mạnh Basnak, người bà con gần của Tsanka. Basnak là người không nổi bật giữa đám đông (mặc dù ai cũng biết và cũng nhìn thấy ông), đều đặn rót rượu nóng vào cốc rồi đưa lên cho Shamso. Sau đó, để chuẩn bị cho cuộc “hội đàm”, ông chủ trì bữa tiệc đã hình thành nên quanh mình một đám giúp việc, ngồi chen chúc vòng trong vòng ngoài quanh bàn, và theo yêu cầu của ông, tất cả bọn họ, không nhất thiết phải chạm cốc, nhưng phải uống cạn cốc rượu chúc mừng sức khỏe ông. Ông Shamso hút điếu thuốc đã chuẩn bị sẵn cho sự kiện này rồi hét lên:

— Thôi, giải lao thế đủ rồi. Tiếp tục khiêu vũ. Phong cầm đầu, chơi đi.

Để chuẩn bị cho những buổi lễ như thế này, những người thợ thủ công địa phương đã chuẩn bị sẵn vài chiếc phong cầm bằng giấy mà âm thanh đơn sơ của chúng có thể kéo dài được hai, ba tiếng, sau đó thì chiếc đàn bị hỏng, người ta lại dùng đến chiếc đàn tiếp theo. Buổi khiêu vũ sẽ kéo dài cho đến khi tất cả nhạc cụ đều rách tươm, hoặc các cuộc cãi vã và ẩu đả nổ ra (trường hợp sau diễn ra thường xuyên hơn). Cùng hòa âm với tiếng đàn phong cầm bằng giấy là tiếng trống đình tai nhức óc, gợi cho người ta nhớ đến tiếng vỗ ngựa. Đôi khi, các nhạc cụ còn được dùng để đệm cho ca khúc ngắn do dàn đồng ca nữ đồng đảo ngồi bên cạnh trình diễn. Các ca khúc, bài thì vui vẻ, sôi nổi, bài lại sầu não, lãng mạn, tùy thuộc vào những người đang khiêu vũ.

Những người đàn ông muốn khiêu vũ phải trả cho ông chủ bữa tiệc một ít tiền. Số tiền này dùng để mua đồ uống và đồ hút cho “đại tướng” cùng đám cận vệ ngồi quanh, ngoài ra còn để mua nhạc cụ cho cuộc vui sau. Các vị khách quý từ xa đến, người cao tuổi và người trẻ tuổi được miễn khoản đóng góp này.

Đàn phong cầm réo rắt vui vẻ, trống đập thành thành, đám thanh niên vỗ tay rất thân thiện. Khuôn mặt đỏ bừng vì giá lạnh và vì rượu, ông chủ xì Shamsó, đưa cặp mắt sáng rực nhưng không bao giờ say, lướt qua đám đàn ông, cổ hét thật to:

— Tôi nghĩ, đã đến lúc mời “chàng trai” Edalkh của chúng ta vào cuộc vui rồi, để ông ấy biểu diễn cho chúng ta xem tài nghệ và sự dũng mãnh bất tận của mình.

Mọi người hét lên hưởng ứng. Edalkh, hóa ra là một ông lão gù lưng, già khom, nhưng vẫn còn khá nhanh nhẹn bước vào vòng tròn, ném chiếc gậy chống xuống đất, vung hai tay lên như cánh chim đại bàng, rồi bắt đầu đứng tại chỗ, nhảy một cách say sưa, vui vẻ. Tất cả mọi người đều đứng dậy, ngoại trừ các nhạc công và chính Shamsó. Để phù hợp với sự chuyển động của ông già, chiếc phong cầm giấy và chiếc trống giảm bớt nhịp điệu xuống, tương đương với nước kiệu của một con nghê già. Thông thường, các ông già không chọn bạn nhảy cho mình, bất cứ người phụ nữ nào cũng có thể bước ra để tỏ lòng kính trọng. Tuy nhiên, theo thông lệ chỉ có các bà sồn sồn bước ra. Họ thừa biết, vào tuổi ấy chưa chắc đã được mời, bởi vậy phải tận dụng cơ hội để chứng minh cho mọi người thấy mình vẫn còn sống, vẫn muốn sống và muốn vui vẻ.

Cùng một lúc có ba bà bước vào vòng tròn, cùng mỉm cười và làm như không thèm bận tâm đến các đối thủ. Một sự bối rối thoáng qua, những tiếng

cười không chút ác ý từ phía các chàng trai vang lên. Shamsó lại phải lên tiếng:

— Khoan, khoan đã, - ông chủ xì la lên, về quan ngại, - các bà đã nhảy rồi, nhường cho bà Lala đi.

Cố che giấu nỗi bức tức và ngượng ngùng, hai bà đành phải lui ra, còn lại bà Lala mập mạp, khỏe mạnh. Bà Lala tỏ ra rất hài lòng, xoay tít trong một điệu nhảy quanh ông lão, bộ ngực đồ sộ nảy tung tung, hai má đỏ bừng. Dàn đồng ca các cô gái bắt đầu cất lên những giai điệu vui nhộn. Đám thanh niên la ó: “Nhìn bà ấy kìa! Không chừng phải chờ thẳng từ sàn nhảy về nhà đấy!”.

Ông lão, chẳng còn sức đâu mà đùa giỡn, phải cố gắng lắm mới đứng vững trên đôi chân, nhưng bà Lala vẫn tiếp tục xoay vòng, thích thú vì được mọi người chú ý.

— Thôi, đủ rồi. Còn nhảy đến bao giờ nữa? - Cuối cùng ông Shamsó lại phải hét lên.

Sau đó đến lượt đám thanh niên khiêu vũ. Con trai nhảy rất hăng và ồn ào, còn các cô gái thì lả lướt và êm dịu, chỉ nhìn xuống chân mình, lượn theo sự điều khiển của bạn nhảy.

Kesyrt đứng ở ngoài cùng nên không ai nhìn thấy cô. Nhờ chiều cao của mình và phải cố lắm Kesyrt cũng chỉ nhìn thấy đầu của những người đang khiêu vũ. Cô bất giác vươn cổ lên, đồng thời phải cố làm ấm đôi chân bị tê cóng vì lạnh bằng cách nhún nhún từng chân một. Bị tách ra khỏi không khí lễ hội náo nhiệt, lòng tự ái phụ nữ của Kesyrt trỗi dậy, hơi thở trở nên gấp gáp, máu hai bên thái dương chạy rần rật, hai má càng ửng đỏ, đôi môi thắm nhô ra bức bối, cặp mắt đen, không biết có phải vì chói hay vì nguyên nhân nào khác hơi nheo nheo và ươn ướt.

Trong lúc đó Tsanka cố len vào chỗ Basnak lúc này đã khá say, đang uế

oải vỗ vỗ hai bàn tay to bè vào nhau.

— Nay, chú Basnak, - Tsanka chọc tay vào lưng Basnak. - Cho cháu nhảy đi.

Basnak chậm chạp quay đầu lại, khuôn mặt lơ lơ của ông ta liền nhanh chóng trở nên lạnh lùng, đạo mạo.

— Làm cái gì thế? Không thấy người ta xếp hàng à? Nhảy chưa chán hay sao mà còn đòi.

— Chú Basnak, - Tsanka vẫn không chịu, lay lay khuỷu tay người bà con, - cháu muốn mời cô Kesyr.

— Cái gì? - Basnak sửng người. - Thế nó đâu?

— Ngoài kia. Cháu chỉ muốn đưa cô ấy vào trong này thôi.

— Chờ đã. - Basnak ghé vào tai Shamsó giải thích gì đó khá lâu, cuối cùng, hình như đã xong, ông quay về phía Tsanka: - Nhưng cậu có biết nhảy không?

— Biết. Không thua kém những người kia đâu. - Tsanka hất đầu về phía mọi người.

Sau điệu nhảy kế tiếp, một số thanh niên bước vào vòng trong, ai cũng bảo đến lượt mình. Các trợ lý của chủ xí nhanh chóng đưa tất cả ra ngoài.

— Chú ý! - Shamsó hét lên. - Tôi nghĩ đã đến lúc chúng ta nên xem thể hệ trẻ khiêu vũ. Xin mời vào vòng trong, anh Tsanka, con trai ông Aldum Arachayev làng DutsKhote.

Tsanka, có vẻ còn hơi e ngại, bước vào, đôi tay dài lúng túng quều quào, hai bàn tay nắm chặt, đầu cúi, mắt nhìn xuống đất. Đây là lần đầu tiên Tsanka khiêu vũ giữa bàn dân thiên hạ.

— Anh muốn nhảy với ai? - Trợ lý chủ xí hỏi.

— Với cô Kesyrť. - Tsanka đáp, đầu vẫn cúi.

— Kesyrť nào?

— Kesyrť, con gái bà Haza. - Tsanka lặp lại, giọng đã to hơn và mạnh bạo hơn.

— Thế cô ấy đâu?

Tsanka hất đầu về phía Kesyrť thấp thoáng bên ngoài.

— Xin mời cô Kesyrť, con gái bà Haza, vào trong. - Ông Shamsó hét to.

Mọi người nín thở chờ đợi, đám phụ nữ dẫn ra nhường đường. Kesyrť bước vào, bình tĩnh, tự tin, nở nụ cười kiêu hãnh và biết ơn, rồi nhìn Tsanka, hất chiếc áo khoác ngắn bằng lông cừu ra, ưỡn thẳng người... Tất cả đều ồ lên, còn tiếng nhạc lại lịm đi.

— Đúng là người đẹp! - Ramzan la lên, giọng say mê.

— Bộ áo váy y như của công tước tiểu thư. - Đám đàn bà xuýt xoa.

— Tôi sẽ chỉ nhảy với cô ấy thôi!

— Cả đời, tôi chưa bao giờ thấy một người đẹp như thế! - Tiếng một ông già.

— Sao dừng hết lại thế? Nhạc đâu, nổi lên đi! - Shamsó ra lệnh.

Tiếng phong cầm giã và tiếng trống lại nổi lên, dàn đồng ca nữ bắt đầu bằng một giai điệu trữ tình, ngọt ngào sắc đẹp và sự lãng mạn của các cô sơn nữ. Mọi người mê mẩn đắm đuối, chỉ có một người, khuôn mặt sạm như thuốc súng là vẫn đứng yên. Đó là Sharpudin Tsintsiev. Đôi môi mỏng dưới hàng ria sâu róm của anh ta mím chặt, tức giận, lông mày chụm lại tạo nên những nếp gấp sâu trên cái trán ngắn, hai gò má nổi u. Sharpudin yêu Kesyrť, yêu say đắm, ghen tuông, lúc nào cũng chỉ nghĩ đến việc chiếm được trái tim cô. Rất có thể Sharpudin đã chiếm được Kesyrť từ lâu, nhưng anh ta không

thể lấy cô con gái ngoài giá thú của bà Haza làm vợ... Nỗi khát khao cứ giày vò dai dẳng làm anh ta gần như phát điên lên...

...Mọi người đồng loạt vỗ tay. Điệu nhảy bắt đầu. Tsanka lúng túng ngo ngoay, sau đó dường như đã hiểu ra rằng, dù có thể nào thì cũng chẳng ai thèm để mắt đến mình, cậu bắt đầu lượn qua lượn lại với các bước nhảy khác nhau.

Mọi cặp mắt đều đổ dồn vào Kesyr, khuôn mặt cô ửng hồng, dáng vẻ cân đối, yếu điệu và kiêu hãnh như đang bay lượn trong điệu nhảy vòng tròn đẹp đẽ. Không ai có thể nghĩ, mới cách đây nửa giờ thôi, cô vừa bước ra từ một túp lều nhỏ bé, lụp xụp.

Sau điệu nhảy, Kesyr được xếp ngồi vào hàng ghế đầu. Các bà ngồi cạnh khẽ chạm tay vào chiếc áo váy của cô. Một số ngoảnh mặt đi, ghen ghét và bực tức, xì xầm về sự nghèo túng và nguồn gốc xuất thân của cô.

Bốn trong số bảy cặp nhảy tiếp theo các chàng trai cũng mời Kesyr. Cuối cùng, Sharpudin bước ra, khuôn mặt vẫn tái nhợt và nghiêm nghị, cổ to như cổ bò mộng, đôi chân đứng thẳng vẻ cương quyết. Anh ta mạnh bạo bước lại chỗ Shams, đặt lên bàn một xấp tiền dày vẻ khoe khoang - vừa đúng một rúp.

— Tôi muốn nhảy với cô Kesyr, con gái bà Haza, - Sharpudin tuyên bố bằng một giọng run run nhưng rất to.

— Nhưng tôi sẽ không nhảy, - dân chúng vô cùng bất ngờ khi Kesyr nhìn thẳng vào mặt người mà cô rất căm ghét, đáp lại.

Rất ít người biết về mối quan hệ giữa họ. Tiếng xì xào lan ra trong các hàng, tiếng nhạc im bật, tất cả như lặng đi trong sự chờ đợi căng thẳng.

— Sao cô lại không nhảy? - Sharpudin hỏi bằng một giọng đe dọa.

— Này, sao anh lại lên giọng với cô gái thế? - Basnak xen vào bằng một giọng trầm, lẽ nhè.

Không khí dường như đã bị nung nóng, chỉ cần một câu nói nữa thì không ai biết điều gì sẽ xảy ra, nhưng Kesyrt đã nhanh chóng làm hạ nhiệt.

— Thưa ông chủ trì bữa tiệc, tôi rất mệt, chân lại đau, trong khi ở đây còn nhiều cô gái khác. - Kesyrt nói bằng một giọng mềm mại hơn.

Mọi người thở phào nhẹ nhõm, chỉ có Sharpudin cau mặt đứng giữa vòng tròn như con bò đực.

— Đúng rồi, cô ấy nói đúng đấy, - Shamsu cuống quýt vội chen ngay vào.
- Để cô ấy nghỉ một lát rồi lần sau sẽ nhảy với anh.

— Ông chủ tiệc nói đúng đấy, đúng đấy, - mọi người hòa theo.

Sharpudin buộc phải nhảy với cô gái khác rồi quay về chỗ của mình, không giấu nổi sự tức giận và căm ghét, ánh mắt như muốn nuốt sống người đẹp.

Lúc Kesyrt lại bước ra khiêu vũ sau khi nghỉ giải lao, Sharpudin cay cú nói to mấy câu xúc phạm đến mẹ con cô và nguồn gốc xuất thân của cô.

Một nỗi căm giận bất lực trào lên trong lòng, tim đập thành thịch, Kesyrt không còn cảm nhận được mặt đất dưới chân mình nữa. Nếu không tuân theo các tập tục của người miền núi, hẳn không chỉ một lần, Kesyrt đã nhìn chăm chặp vào mặt kẻ xúc phạm, nhưng cô đã kìm lại được. Sau cuộc khiêu vũ, Kesyrt định ra về, nhưng cô không tìm thấy chiếc áo khoác lông ngấn của mình. Các bạn cô ở làng Duts-Khote lại kéo cô vào ngồi với họ. Cuộc khiêu vũ vẫn tiếp tục, nhưng Kesyrt không nhảy với ai nữa. Tâm trạng cô đã bị vẩn đục: người ta lại xúc phạm và sỉ nhục cô giữa chốn đông người, cô không thể chịu đựng nổi điều đó, trong lòng mọi thứ như sôi lên, nổi bực tức và căm

hận đối với tất cả mọi người xung quanh choán ngập tâm trí. Cô muốn hét lên và muốn bỏ chạy. Bằng sự mẫn cảm của phụ nữ, cô nhận thấy các tình địch của mình đang rất khoái trá vì nỗi nhục của cô. Một giọng nữ sau lưng Kesyrta vang lên đủ cho cô nghe rõ:

— Anh ta đã cho con bé kiêu ngạo ấy một bài học. Cứ ưỡn ẹo, làm như người ta không biết nó là ai và từ đâu đến vậy.

— Ha, ha, ha, cho nó biết thân biết phận... Người đẹp cơ đấy.

— Các chị không biết xấu hổ à!? Thật vô liêm sỉ... Im đi!

Nét ửng hồng trên má Kesyrta biến mất, ánh mắt cô như bị sương mù che phủ. Bàn tay Kesyrta run rẩy lần xuống dưới ống tay áo, cảm nhận được hơi lạnh của cán dao... Và ngay lúc ấy, một ý nghĩ khủng khiếp bất chợt lóe lên. Kesyrta ngửa đầu ra, tròng mồm nhìn lên bầu trời xanh vời vợi và những đỉnh núi thoải thoải, nhìn về hướng cối xay nước bị mọi người xung quanh che khuất. Cô hít một hơi dài, nụ cười cay độc thoáng qua trên khuôn mặt xinh đẹp và kiêu hãnh, chỉ có các mạch máu hai bên thái dương là để lộ ra cuộc đấu tranh tư tưởng trong lòng. Kesyrta muốn nhảy nữa, và chỉ nhảy với Sharpudin, để cắm lưỡi dao của mình vào trái tim đen tối của anh ta, và mãi nguyện nhìn anh ta chết một cách đau đớn. Cô muốn đánh nhau với anh ta, muốn lao vào cắn chiếc cổ mập ú, móc vào cặp mắt lồi dề tiện của anh ta. Cô muốn tự bảo vệ mình và mẹ mình, trả thù cho sự xúc phạm danh dự. Cô không còn cảm thấy sợ hãi hay do dự nữa, chỉ còn lại một quyết tâm sắt đá và nỗi căm hận.

— Còn bây giờ, tôi nghĩ sẽ rất đúng, nếu chúng ta được hân hạnh mời vị khách quý rất đáng trọng đến từ huyện lỵ Shali, con trai ông Movsar Isa. - Ông chủ tiệc Shamso hét to.

Một người đàn ông đã có tuổi, vóc dáng đầy đà, hai má đỏ bừng, mỉm

cười cảm ơn mọi người rồi chậm rãi bước vào vòng trong. Tất cả đều đứng dậy. Ai đó đập vào khuỷu tay Kesyrt, đầu óc cô còn đang để chỗ khác.

— Thưa ông chủ trì, thưa bà con, cho phép tôi được nói đôi lời. - Vị khách vừa bước ra lên tiếng.

— Nói đi, nói đi, - tiếng la hét của đám thanh niên vang lên trước khi ông Shamsó kịp tỏ thái độ.

— Có gì mà nói, nhảy đi. - Một giọng the thé từ phía sau dãy đàn ông vang lên.

— Trật tự! - Cuối cùng ông Shamsó cũng tỉnh ra. - Dừng nhạc lại và không la hét nữa... Để cho vị khách nói.

— Tôi chỉ nói đôi lời thôi... và sẽ không làm mất thời gian của bà con. Nhờ ơn Thượng đế và quý vị, cùng với ông Shamsó đã tổ chức cuộc vui này nên hôm nay chúng ta mới có dịp được vui chơi thoải mái. Cảm ơn tất cả mọi người vì điều đó. Ông Isa ngừng một lát. - Tuy nhiên, điều đáng tiếc là ở đây vẫn có những hành động và lời nói không được tế nhị và không xứng đáng. Cha ông chúng ta không bao giờ chấp nhận những hành động khiếm nhã trong quan hệ ứng xử, nhất là với phụ nữ. - Nói đến đây, ông đưa mắt về phía Sharpudin. - ...Và cuối cùng, tại sao hôm nay tôi không nhìn thấy bà Haza ở đây. Tôi biết bà ấy từ lâu, chúng tôi cùng lớn lên với nhau. Dạo còn bé, tôi hay đi cùng với cha tôi đến chỗ cối xay nước của các vị. Bà Haza là một phụ nữ Hồi giáo yêu lao động, trung thực và đáng kính. Trước mặt tất cả mọi người, tôi xin khẳng định điều đó... Còn bây giờ, một khi không có bà Haza ở đây, tôi xin phép được mời con gái bà ấy, cô Kesyrt, dĩ nhiên nếu như cô ấy không từ chối... Tôi rất vui vì bà Haza có một cô con gái xinh đẹp và kiêu diễm đến thế, và rõ ràng là rất có giáo dục nữa... Xin cô đừng từ chối điệu nhảy với tôi.

Những lời cuối cùng của người đàn ông xa lạ đã làm dịu bớt nỗi đau của Kesyr. Chưa khi nào và không có ai, ở chỗ đông người đã mang lại cho cô và mẹ cô bao nhiêu niềm tự hào và sự quan tâm đến thế. Kesyr bước ra với những giọt nước mắt biết ơn nơi khóe mắt. Đàn phong cầm tấu lên, trống gõ dồn dập. Bất chấp tuổi tác, ông Isa nhẹ nhàng nhón chân quay hai vòng, vươn hai cánh tay như cánh đại bàng, dìu Kesyr thong thả lướt quanh sân. Ông Isa nhảy khá giỏi, tạo cảm giác thoải mái cho chính mình và cho bạn nhảy. Họ lướt đến gần bàn ông chủ trì, cả hai xoay tròn theo nhịp trống rồi nghiêng mình chào dàn nhạc, cuối cùng ông Isa dìu Kesyr đến khu vực của đàn ông.

Nhẹ nhàng và duyên dáng như một con thiên nga, Kesyr lướt ngang qua khu đàn ông. Đám thanh niên vỗ tay âm ỉ, thái độ thân thiện, trầm trồ thán phục điệu nhảy vô cùng quyến rũ của cô. Chỉ có Sharpudin là khoanh tay trước ngực, đứng im, nổi cảm tức như hằn lên khuôn mặt u ám của anh ta. Khi Kesyr đến gần, Sharpudin đứng ở hàng thứ hai lại tuôn ra những lời lẽ thô bỉ. Điệu nhảy vẫn tiếp tục. Ông Isa khéo léo dìu Kesyr vào giữa vòng tròn, rồi đưa cô đi dọc theo hàng phụ nữ, sau đó lại chuyển sang phía đàn ông. Điệu nhảy bắt đầu nhanh hơn, ông Isa xoay tròn quanh Kesyr. Nhưng ngay lúc đó, Sharpudin bỗng hét to “Lột nó ra”.

Nhiều người nghe rõ tiếng la của Sharpudin, nhưng không ai phản ứng gì, chỉ có cơ thể Kesyr là run lên như có luồng điện xuyên qua. Cô đột ngột dừng lại ngay giữa vòng tròn khiến mọi người rất ngạc nhiên. Ông Isa vẫn còn nhảy theo quán tính, dàn nhạc vẫn chơi, nhưng những tiếng la hét điên cuồng đã vang lên.

— Mọi người hãy nghe đây! - Đột nhiên Kesyr vươn thẳng người lên, hai tay chống nạnh, dáng vẻ khiêu khích, nói to.

Ngay lập tức một sự im lặng bao trùm, mọi người như chết lặng đi, tiếng nhạc cũng tắt hẳn. Chỉ còn vọng lại từ đâu đó ở phía dưới, tiếng ngựa hí, tiếng trẻ con nô đùa. Một cảnh tượng như vậy chưa từng xảy ra. Chưa bao giờ một người phụ nữ, nhất là một cô gái lại dám nói năng ngay giữa điệu nhảy. Mọi khuôn mặt đều rất nghiêm trang, mọi ánh mắt đều hướng về phía Kesyrt.

— Mọi người hãy nghe đây. - Kesyrt nhắc lại bằng một giọng run run. - Tôi không có anh em trai, không có cha, không có bà con họ hàng để có thể bảo vệ tôi. Còn các người đứng ở đây, không phải là đàn ông, nên kẻ cặn bã kia mới dám xúc phạm tôi trắng trợn như vậy. Còn anh, chỉ là đồ rác rưởi để tiện. Anh hãy nhớ, tôi có thể đi vào giữa đám đàn ông kia và xia ngón tay vào mặt anh, rồi nói cho anh biết, người mẹ đẻ ra anh là đồ đàn bà trác táng. Tôi có thể tự bảo vệ mình trước mọi điều vu khống. Anh thử nói thêm một câu nữa xem!.. - Kesyrt hét lên bằng một giọng dứt quăng, cả người run bần bật.

Mấy người đàn bà chạy lại chỗ Kesyrt, nắm lấy tay cô, đưa ra phía sau, cùng lúc ấy, Sharpudin lại nói thêm mấy câu xúc phạm nữa. Khi đó, Kesyrt hét lên một tiếng man dại, gạt các bà ra, chạy sang dãy đàn ông, tay nắm chặt con dao lao thẳng vào kẻ xúc phạm. Cuộc hỗn chiến bùng lên...

Sau đó, Kesyrt được chở về nhà trên xe trượt, chiếc áo cherkeska rách tươm, bên ngoài khoác chiếc áo lông ngắn của ai đó, khóc tức tưởi. Nỗi buồn, thậm chí là nỗi đau và sự xa cách bao trùm khắp căn nhà của hai người đàn bà bất hạnh.

Sáng hôm sau, mọi việc mới được sáng tỏ, Kesyrt đã đâm con dao vào vai một ông già chẳng có tội tình mà cũng chẳng liên quan gì. Ông già cũng chẳng khiêu nại, kiện cáo. Vài ngày sau thì mọi người đều biết, theo yêu cầu

của dân làng Duts-Khote, đứng đầu là ông Baki-Haji, theo các quy định của tập tục địa phương, một phiên tòa cộng đồng đã được tổ chức ngay tại chân núi Khetash-Kort bên làng Tsontaroi. Phiên tòa kết án Sharpudin Tsintsiev phạm tội xúc phạm danh dự và nhân phẩm của người khác. Ông Baki-Haji yêu cầu phải trục xuất kẻ phạm tội ra khỏi làng, tuy nhiên hội đồng các già làng chỉ xử phạt anh ta hai con bò cái.

Hai con bò cái, dĩ nhiên là bà Haza và cả Kesyrt, không ai nhận. Khi đó, cha của Tsanka là ông Aldum đã dắt chúng ra chợ Makhketa bán rồi đưa tiền cho bà Haza, mà không cần phải nài ép bà nhiều lắm.

Cái tin đồn nặng nề và độc địa về Kesyrt lan khắp núi đồi và vực sâu Chechnya.

Phụ nữ, nhất lại là con gái, không được phép to tiếng với đàn ông. Người ta bảo, qua vụ này, có thể biết ngay Kesyrt là con ai, ai đã sinh ra và dạy dỗ cô ấy. Bà Haza và Kesyrt, trước kia vốn đã ít xuất hiện chỗ đông người, nay lại càng khép kín. Đám đàn bà gọi cối xay nước là cái hang thú, người ta cố tránh phải đi qua đấy, việc xay xát lúa ngô được đưa đến cối xay khác, xa hơn.

Suốt ngày Kesyrt ngồi trong túp lều nhỏ bé, âm thấp của mình. Cô sợ mọi người, sợ các cuộc tiếp xúc, sợ sự xuất hiện của Sharpudin mà cô căm hận đến tận xương tủy. Kesyrt hầu như không ăn uống gì cả, ủ ê, buồn bã, hay nổi nóng với mẹ vì những nguyên cớ không đâu, sau đó lại khóc thút thít cả đêm. Chẳng bao lâu sau, cô lâm bệnh nặng, sốt li bì mấy ngày liền, mê sảng, la hét, chửi rủa ai đó, đôi khi bật dậy chạy lung tung.

Bà Haza tội nghiệp vô cùng hoảng loạn, không biết phải làm gì với con gái. Ông Baki-Haji vài lần đến thăm, vẽ cho mấy lá bùa mới, cầu nguyện rất lâu. Thầy lang vườn từ làng Tsa-Vedeno được gọi tới, thuốc cũng được mua

về từ huyện lỵ Shali và từ thành phố Grozny.

Hai tháng liền, Kesyrt vật vã với cơn bệnh, nhưng dẫu sao thì Thượng đế cũng thương tình bà Haza và cả cô con gái của bà, bởi vậy mà giọt máu duy nhất của bà cũng bắt đầu hồi phục.

Một buổi sáng, sau khi vắt sữa bò xong, bà Haza bước vào lều và nhìn thấy con gái đang đứng giữa phòng: gầy gơ xương, cao như cây sào, chỉ có đôi mắt đang hồi sinh là ánh lên.

— Mẹ ơi, mẹ ra nguồn nước lấy cho con ít nước. Con muốn uống nước, con đang chết khát đây.

Kesyrt uống nước từ chiếc bình to, nước chảy ròn ròn lên cổ, lên người, lênh láng dưới sàn nhà đất nện, túa ra xung quanh. Bà mẹ đứng nhìn con gái, mỉm lòng, khóc òa lên vì hạnh phúc, lẩm nhẩm cầu nguyện Thượng đế, cảm ơn ngài cùng tất cả các nhà tiên tri vì sự hồi sinh của con gái. Ngay trong ngày hôm ấy, bà mẹ làm thịt một con gà trống, lấy ít bột trắng dự trữ nấu món cari gà, món canh với hành và sữa, buổi tối có món bánh nướng bằng bí ngô, nói chung, mùi thơm tỏa lên ngào ngạt khắp nơi. Bà Haza, chân không bén đất, chạy ngược chạy xuôi, cảm thấy như trẻ ra, thậm chí còn lẩm nhẩm hát, mọi việc đều vào đấy.

Sáng hôm sau, khi Kesyrt, lần đầu tiên kể từ sau ngày bị bệnh, định ra đường, bà mẹ dặn:

— Con ơi, ăn mặc cho tử tế vào, có một chàng trai thường hay đến đây lắm. Biết đâu, cậu ấy lại ghé qua.

Cô con gái mỉm cười yếu ớt:

— Mặc cái gì thì có quan trọng đâu hả mẹ, miễn là không ở trường.

— Thôi được rồi, cầu xin Thượng đế phù hộ cho con.

Kesyrt bước ra đường, gần như mất ý thức bởi cảm giác sung sướng cùng với bầu không khí trong lành ập đến, tràn ngập cơ thể. Thế giới xung quanh rực rỡ, tươi vui theo kiểu mùa xuân, tất cả đều hoan hỉ, đều trổ hoa. Dòng suối nguồn vui vẻ, tinh nghịch chảy róc rách. Cả thế giới như khoác một bộ cánh mới màu xanh trẻ trung, rực rỡ. Sườn núi quanh khu nghĩa trang tràn ngập sắc hoa với đàn bò sữa nhón nhơ gặm cỏ, xa hơn một chút, về phía khe núi Vashandaroi, hàng đàn cừu được đưa vào những nội cỏ của dãy Alpes để vỗ béo, đang lười biếng, chậm chạp tiến dần lên cao, chìm lấp trong màn sương. Trên bầu trời xanh thẳm, đàn chim én chao lượn, đầu đó, trong bụi cây bên cạnh, một con họa mi non, lúc lại hót lên lạnh lót, lúc lại tặc lưỡi một cách bí hiểm để khẳng định tính cách phóng khoáng của mình. Bài hát giọng nam cao của nó “phu-it-rit” hài hòa một cách kỳ lạ với tiếng nước chảy rì rào, trầm lắng.

Sau bữa trưa, Kesyrt không nén nổi tò mò, liền hỏi mẹ về chàng trai hay ghé lại, đôi má cô ửng đỏ, thậm chí lan cả xuống cổ nữa.

— Ôi, con ơi, - bà Haza thở dài, - mẹ cũng không biết phải vui hay buồn nữa... Chàng trai khá lắm, vóc dáng cân đối, cả làng Duts-Khote và khắp vùng quanh đây không có người nào được như cậu ấy đâu... Mẹ biết cha cậu ấy, ông Eldmar, một người tự chủ, rất đáng kính. Cậu con trai tên là Salakh... Nói ra thật xấu hổ, nhưng mẹ cũng thích cậu ấy. - Bà Haza mở cái miệng móm ra, cười thật to. - Cậu ấy nói giọng của người sống trên bình nguyên... Phong thái nhã nhặn, lịch thiệp... Ôi, mẹ ba hoa quá đi mất, rồi con sẽ được nhìn tận mắt. Cậu ấy còn mang cả thuốc cho con nữa. Mẹ đã chữa khỏi cho con bằng thuốc của cậu ấy đấy.

Sau cuộc trò chuyện này, những ngày tiếp theo, không ai nhắc đến chàng trai ấy nữa, dù cả hai chỉ nghĩ đến mỗi chuyện ấy. Bà Haza dọn dẹp sân

vườn, sơn lại ngôi nhà và nhà kho, còn Kesyrt lại bắt tay vào những công việc thêu thùa đan lát, sửa lại các bộ áo váy giờ đây đã trở nên quá rộng sau khi lâm bệnh.

Khoảng một tuần sau, lúc bà Haza lừa bò đi ăn, trong sân bỗng vang lên tiếng vó ngựa. Một giọng nam cao trẻ trung vang lên, gọi chủ nhà. Sau vụ rắc rối dạo mùa đông, Kesyrt né tránh đủ chuyện, cô nép vào trong góc, không dám bước ra. Cô lo lắng sức nhớ lũ chó đã đi theo mẹ ra bãi chăn thả. Người mới đến lại cất tiếng gọi gia chủ. Không nghe tiếng ai đáp lại, người đó mạnh bạo đẩy cánh cửa ọp ẹp rít lên trèo treo, bước vào trong nhà, nhưng mới đến giữa phòng, liền sững lại. Cặp mắt màu nâu của người thanh niên bắt gặp cặp mắt màu cánh gián của Kesyrt. Một nụ cười chân thành, cởi mở hiện lên trên khuôn mặt chàng trai.

— Chào cô Kesyrt. Xin lỗi vì sự đường đột. - Chàng trai lên tiếng bằng một giọng nhẹ nhàng và chân thành. - Cô ra đây một lát, tôi muốn trao đổi về việc xay xát... Còn nếu nói thật lòng, tôi đến để được nhìn cô.

Vừa lúc đó, bà Haza cũng đã về gần tới nhà, đàn chó sủa rân rân, nhưng sau khi đánh hơi, biết người quen, chúng im ngay.

Kesyrt quá bất ngờ. Những cảm giác kỳ lạ chưa bao giờ trải qua bỗng ập đến, tràn ngập trong lòng. Cô mở to mắt, chớp chớp liên tục, rồi đi chân đất, đầu tóc chưa chải, mặc mỗi chiếc áo cánh, lặng lẽ bước ra ngoài và đứng chết lặng nhìn chàng trai như bị bỏ bùa mê. Còn anh ta, vẫn mỉm cười, nói một câu bông đùa gì đó với cô, sau đó nhẹ nhàng nhảy lên ngựa, rồi cũng như lúc đến, nhanh chóng ra đi.

— Con làm sao thế, trông bộ dạng kìa, không khăn, không tất, chân đất chạy ra gặp người ta à? Đúng là mất trí rồi!

— Mẹ ơi, mẹ ơi, - Kesyrt thì thào, - mẹ biết không, con đã gặp anh ấy bao

nhieu lần ở trong mơ đấy. Có phải anh ấy hay đến thăm con không... Con không biết phải làm gì nữa, con phải làm gì bây giờ?... Đúng anh ấy rồi!

Kesyrt từ từ ngồi xuống bậc tam cấp bằng gỗ đã mục, lấy tay che mặt, thoạt đầu còn cười khúc khích, rồi sau lặng lẽ khóc thút thít.

Ngày hôm sau, chàng trai quay lại lấy bột, anh ta chỉ mang vài hạt đến xay, chủ yếu cho có có.

Đêm ấy, một cơn mưa mùa xuân rất lớn trút xuống vùng núi với những giọt mưa mát lạnh thối ràn rạt. Thiên nhiên như rạp xuống trước sự tấn công ồ ạt của nước lạnh từ trên trời đổ xuống. Những chiếc lá non bé xíu chưa kịp cứng cáp, lần đầu tiên đối mặt với sức mạnh tàn bạo của thiên nhiên, buồn bã rũ ra. Những bông hoa táo màu trắng hồng, chưa kịp nhận ra niềm vui sướng của tình yêu và sự đơm hoa kết trái, rụng xuống phủ trắng mặt đất, vô số những đụn tuyết trắng bị mưa cuốn trôi theo dòng chảy, hòa vào những con suối dốc, đánh mất cả màu sắc, hình dạng và cuộc sống. Bất chấp thời tiết không thuận lợi, Salakh vẫn tiếp tục đến, không chỉ một mình mà cả với bạn. Chẳng cần xin phép, anh ta mạnh dạn bước vào trong nhà, để lại phía sau những dấu chân đầy nước và bùn đất.

— Xin chào, xin chào những con người nhân hậu! Sao, mọi người không mong chúng tôi à? - Chàng trai vui vẻ thốt lên. - Đây là bạn tôi, Nesa, cùng tuổi đấy. Còn đây là bác Haza và cô con gái tuyệt vời của bác ấy, cô Kesyrt... Sau này mọi người sẽ có dịp tìm hiểu thêm.

— Thời tiết thế này, các anh từ xa đến à? Ướt hết cả rồi. - Bà Haza rầu rĩ nói.

— Trên bình nguyên chỗ chúng cháu, trời nắng và ấm áp. Chỉ có trong núi chỗ các bác mới mưa thôi... - Salakh vui vẻ đáp, không chút gượng gạo, giả dối, nhanh nhẹn cởi chiếc áo trùm đầu ra.

Cặp mắt nâu, mở to của Salakh chỉ nhìn mỗi Kesyrt, ánh mắt trong sáng và nhiệt tình.

Lại bị rơi vào tình thế bất ngờ, cô con gái bà Haza không biết phải làm gì với chính bản thân. Kesyrt là cô gái kiêu hãnh và tự trọng, thường đối xử với các chàng trai một cách kiêu kỳ và táo tợn, nhất là khi cô biết rõ họ đang si mê mình. Tuy nhiên, giờ đây, mọi việc khác hẳn. Con người trẻ trung, mắt sáng, cao ráo và cân đối, với cái giọng còn chưa vỡ tiếng kia, với nhúm râu rể tre lưa thưa và đôi má đỏ hồng đã hoàn toàn khuất phục cô chỉ bằng một ánh mắt, đánh tan mọi sự kiêu hãnh và lòng hãnh hái của cô. Chỉ trong tích tắc, Kesyrt như bị lột xác, và cũng như mọi cô gái miền núi khác, bao giờ cũng là con tin của các tập tục Chechnya cổ xưa và những tình cảm thuần túy phụ nữ.

— Bọt ngô xay xong rồi chứ? - Salakh bất ngờ hỏi, mắt vẫn nhìn thẳng và miệng vẫn cười với người đẹp ốm yếu.

— Tất nhiên, xay rồi, xay xong từ hôm qua rồi, - bà Haza cố xua đi sự bối rối. - Chỉ có điều anh mang về bằng cách nào, ứt hết.

— Cho chúng cháu gửi lại đây, - Salakh mỉm cười, rồi bỗng nhiên anh tỏ ra nghiêm túc, lấy tay che miệng, hắng giọng, mắt nheo lại, nhìn xuống đất. - Cháu vượt một chặng đường xa thế này đến đây không phải để xay bột... Chẳng có gì phải giấu giếm... Nói tóm lại, thưa bác Haza, cháu có chuyện muốn thưa với bác và con gái bác... Dĩ nhiên, làm thế này là không đúng theo thông lệ, nhưng trong lời đề nghị của cháu không có gì sai trái, vì những gì cháu nói đều xuất phát từ một trái tim trong sáng và lòng kính trọng đối với bác.

Không ai chờ đợi một bước ngoặt bất ngờ như vậy, thậm chí ngay cả anh bạn của Salakh cũng phải trố mắt lên. Salakh hít một hơi dài, vươn vai lên,

cố làm cho cái giọng nam cao của mình trầm xuống cho có vẻ nam tính hơn, nói tiếp:

— Chắc bác nghĩ cháu đã coi thường các tập tục của dân tộc và xử sự một cách quá trớn khi nghĩ rằng gia đình bác đang sa sút hay gia đình cháu đang có lợi thế hơn. Hoàn toàn không phải vậy. Cháu sẽ chứng minh cho bác thấy ngay bây giờ... Từ những sự việc mà mọi người đều biết rõ và do nơi ở xa xôi cách trở, Kesyrts hầu như không ra ngoài, bởi vậy mà cháu không còn cách nào khác, và cũng không còn thời gian, và cũng không thể kiên nhẫn hơn được nữa, - Salakh nghỉ lấy hơi, sau đó lại nói tiếp một mạch, mắt vẫn nhìn vào người yêu đang cúi xuống vì bối rối: - Bác Haza đã biết cháu là con ai, từ đâu đến và là người thế nào. Cháu cũng biết rõ gia đình bác. Dĩ nhiên, nói ra điều này trước mặt bác Haza thì không được tế nhị cho lắm, nhưng chẳng nào cháu cũng phải nói, và nếu có người phải xấu hổ, thì người đó sẽ là cháu. Cầu xin Thượng đế đừng bắt cháu phải chịu xấu hổ... Nói tóm lại, điều quan trọng nhất, em Kesyrts, tôi rất cần em! Tôi xin em hãy đồng ý lấy tôi làm chồng!

Một sự im lặng như trong mồ bao trùm. Mọi người đều lặng đi vì quá bất ngờ. Một cảm xúc hoàn toàn mới mẻ choán ngập tâm trí Kesyrts. Khuôn mặt, cổ, thậm chí cả đôi tai nhỏ bé của cô cũng ửng đỏ, tất cả như cháy lên. Cô muốn ngồi xuống, thậm chí nằm xuống, mọi sức lực biến đâu mất, trái tim đau nhói như sắp bật ra khỏi lồng ngực, hai tay bối rối không biết để vào đâu. Kesyrts không hiểu và cũng không thể hình dung nổi điều gì. Cô chỉ muốn ở bên cạnh chàng trai trẻ này, mãi mãi, chăm sóc anh, vuốt ve anh, nhìn ngắm anh, không phải chờ đến một lúc nào đó mà ngay bây giờ, ngay phút giây này.

Chỉ cần một chút nữa thôi là Kesyrts cũng sẽ tuôn ra những điều tương tự

như kẻ si mê cô vừa nói, tuy nhiên, sự thiếu kiên nhẫn của Salakh đã cứu cô.

— Tôi biết, tất cả việc này đối với em là quá bất ngờ... Nhưng sắp tới tôi sẽ phải đi học trong vài tháng, mùa hè mới về, và tôi hy vọng sẽ nhận được câu trả lời của em... Xin mọi người hãy thứ lỗi cho tôi vì tất cả. Cầu chúc mọi điều tốt đẹp.

Salakh không nói thêm gì nữa, hai chàng trai biến mất trong màn mưa xuân sau khi đã để lại trong nhà hai người phụ nữ đang vô cùng sửng sốt.

— Kesyr, đây là mơ hay là thật hả con? - Người mẹ thì thảo hỏi con.

— Con không biết, - cô con gái cũng đáp lại bằng một giọng thì thảo như vậy.

Cơn mưa lạnh lẽo làm ướt vài chỗ trên mái nhà bằng đất sập sệ, mấp mô. Trong chuồng, con bò cái chưa được vắt sữa rống lên. Lũ gà mái ướt sũng lông, đứng dưng với mọi chuyện, tùm lại thành một đám, run rẩy tránh mưa dưới mái che bằng rơm thùng lỗ chỗ.

Điều làm cả hai mẹ con rất ngạc nhiên là khắp vùng, kể cả cây cối cũng bàn tán về cái tin mới này. Kesyr thu mình lại, không biết có nên tin vào niềm hạnh phúc của mình hay không. Cô cứ ngồi mãi bên nguồn nước, nhớ lại cuộc gặp bất ngờ, trái tim run rẩy mơ ước về tình yêu và hạnh phúc, lúc lúc lại đỏ mặt, mỉm cười với chính mình.

Bà Haza, như trẻ lại, tất bật với công việc, vừa lăm nhăm vừa vuốt ve con bò sữa, con bê non và đàn gà mái quanh năm bị đói.

Vào đầu hè, khi tiết trời đã nóng lên và oi bức đến mức không thể chịu đựng nổi, khi những trái dâu đầu tiên đã bắt đầu chín đen, thì Kesyr nhận được thư: trên tờ giấy trắng như tuyết, tỏa hương thơm nức, có những nét hoa văn rất quyến rũ.

Mấy ngày liền, hai người phụ nữ mù chữ khổ sở vì cái sự việc bất ngờ ụp xuống đầu họ. Ở đây, trong khắp vùng Duts-Khote chỉ có mỗi ông Baki-Haji và hai, ba người nữa là biết chữ. Làm sao có thể cho người lạ đọc thư của người yêu được? Đột nhiên, trong đầu bà Haza bỗng lóe ra ý nghĩ. Sáng sớm hôm sau, bà lừa con bò sữa ra bãi chăn thả và gặp Tsanka ở đó. Chàng trai dậy muộn, còn đang vịn vào các thanh chắn bằng gỗ, chưa muốn ra roi thúc hai con bò đực lười biếng kéo chiếc xe trượt.

Chẳng còn nghĩ đến con bò cái, bà Haza chạy đến chỗ chiếc xe, và cũng chẳng thèm chào, bà hỏi ngay:

— Tsanka, cậu biết đọc chứ?

— Chuyện gì thế? - Tsanka ngạc nhiên, nhồm dậy.

— Tôi hỏi, cậu có biết đọc không?

— Tất nhiên là biết. Quanh vùng, không ai có học vấn cao hơn tôi đâu. -
Cặp mắt Tsanka sáng lên. - Thế đọc cái gì?

— Khi nào rảnh, cậu đến chỗ chúng tôi nhé, có việc cho cậu đấy.

Sau khi cắt cỏ xong, mặc dù rất mệt và nóng bức, song vì không nén nổi tò mò, Tsanka chạy ngay đến cội xay nước. Kesyrt đang ngồi trên chiếc ghế dài dưới bóng cây thù liễu, đôi chân trần đập đập xuống làn nước nguồn mát lạnh.

— Đúng là chốn thiên đường và một cuộc sống thiên đường! - Tsanka kêu lên, đi xuống nguồn nước. - Chào cô, Kesyrt.

— A, chào anh Tsanka. Công việc của anh thế nào? Anh thay đổi nhiều quá, lớn hẳn lên đấy. - Kesyrt đáp lại và như mọi khi, pha chút giễu cợt với chàng trai.

Tsanka nhanh nhẹn bước xuống nguồn nước theo các bậc tam cấp bằng đất, khóa tay vào làn nước mát lạnh, rửa mặt và đôi tay răn chắc, rồi bụm tay lại vốc nước lên uống.

— Nước ngon quá, - Tsanka thích thú nói, mắt nhìn vào đôi chân của Kesyrt. - Giá cô biến đi, tôi có thể tắm.

— Anh không được tắm ở đây đâu. Chỉ có mình tôi được tắm ở đây thôi, - Kesyrt làm ra vẻ quan trọng, bác ngay. - Anh chỉ được tắm ở dưới kia, cùng với mọi người.

— Thế khi nào thì cô tắm? - Tsanka tinh nghịch hỏi. - Nhất định tôi sẽ đến xem.

— Đúng là đồ trơ tráo, - Kesyrt cũng đáp lại bằng một giọng tinh nghịch. - Tôi sẽ cho anh biết thế nào là nhìn trộm... Mới nức mắt ra mà đã... Để anh

khỏi phải bận tâm, tôi sẽ chỉ tắm ban đêm thôi.

— Thôi được rồi, tôi đến đây không phải vì chuyện đó. Đọc cái gì? - Giọng chàng trai có vẻ quan trọng.

— Nhưng anh sẽ không ba hoa chứ?

— Chính cô mới là đồ ba hoa. Không cần thì thôi. Vì công việc tôi mới phải chạy đến đây đây.

— Anh chờ ở đây, tôi quay lại ngay.

Tsanka còn lại một mình. Cậu ngồi xuống chỗ Kesyrt vừa ngồi, thọc chân xuống nước. Hơi lạnh của dòng nước nguồn như một làn sóng vô hình lan lên khắp cơ thể. Vài con cá hồi đẹp, vảy lấp lánh, đùa giỡn quanh các hòn đá lăn bám đầy rêu rồi bơi lên phía trên. Những cành đũa hương dài, thân chẳng chịt mấu màu đỏ sậm dong đưa trên mặt nước, xõa cả nhánh vào trong làn nước, không để cho những con ong mập mập có thể tự do hút mật từ những bông hoa nhỏ màu hồng. Ngay trên đầu, trong tán lá rậm rạp, một con sơn tước cất giọng hót lạnh lốt “chít-rít-chít-rít”, cạnh đấy, một con chim khác cũng hòa theo “ti-tít-ti-tít”.

Lát sau Kesyrt quay lại, làm ra vẻ dừng dừng đưa cho Tsanka bức thư. Tsanka thành thạo mở tờ giấy ra, đỡ dẫn nhìn rồi xoay lại.

— Anh làm sao thế, - Kesyrt cười mỉa, - định tìm chữ quen à?

— Đừng quấy rầy. - Chàng trai đáp bằng một giọng nghiêm túc. - Chẳng qua là nét chữ quá xấu.

Rất có thể Tsanka chẳng hiểu gì, hoặc là cậu chỉ biết vài chữ cái, hay là cậu đã từng thuộc lòng những gì mà ông bác Baki-Haji dạy cho cậu, nhưng cứ mỗi lần bị phạt thì chữ thầy lại trả thầy.

— Thế nào, trong đó viết gì? - Kesyrt không còn kiên nhẫn nữa.

— Nói ngắn gọn...

— Không được ngắn gọn. - Kesyrt cắt ngang. - Đọc từng chữ một.

— Anh ta viết, rất yêu cô, buồn. Sẽ sớm quay về. Hối, công việc thế nào.

— Thôi, được rồi, - Kesyrt giằng bức thư lại, - anh chẳng biết gì hết, đồ ngốc.

— Chính cô mới là con ngốc, - Tsanka đáp lại, không chút tự ái. - Tưởng vợ được anh chàng ngon lắm đấy. Làm như ở đây không còn ai nữa... Giá mà tôi lớn hơn một chút, không đến lượt anh ta đâu.

— Anh làm nhảm cái gì thế? - Kesyrt cười mĩa, liếc nhìn Tsanka và lặng người đi: cặp mắt to màu xanh da trời của Tsanka đang lướt trên khắp cơ thể cô, từ cổ xuống ngực, cho tới đôi chân trần. - Anh đúng là đồ không biết xấu hổ, mới nứt mắt ra mà đã, - rồi cô đẩy vào vai cho Tsanka tỉnh lại. - Thôi biến đi, nhanh lên.

Đêm ấy Tsanka không sao chợp mắt được. Những ý nghĩ và tình cảm kỳ lạ choán ngập tâm trí. Đây là lần đầu tiên cậu trải qua cảm giác đó. Mọi ý nghĩ của cậu chỉ hướng về Kesyrt, về thân hình cô, sắc đẹp của cô, cậu chỉ muốn được nhìn ngắm cô, lúc nào cũng ở bên cô. Đêm hôm sau, trong bóng tối như bưng, Tsanka chui vào bụi cây đầy gai đối diện với chỗ Kesyrt có thể tắm.

Những con chó hung dữ nhà bà Haza đánh hơi thấy người liền sủa như điên, băng qua nguồn nước và lao vào bụi cây. Nhận ra Tsanka, chúng hạ giọng rên ư ử, vui vẻ vẫy đuôi. Nghe tiếng chó sủa, bà già cầm cây đèn dầu bước ra sân, la hét vài câu, đứng một lát rồi quay vào nhà.

Bụi tầm ma non cửa vào chân tay Tsanka rất rạt, nhánh cây tầm xuân và đùm hương cào cấu vào mặt và quần áo. Tsanka chọn một chỗ thích hợp,

ngồi quan sát. Gió lạnh thổi thốc vào lưng, mặt trăng, lúc thì khuất sau đám mây đen, lúc lại lộ ra. Đâu đó ở tí phía dưới, vùng bình nguyên, những tia chớp lóe lên. Những chiếc lá non xào xạc trong làn gió giật như thủ thi điều gì đó bí mật. Ở dưới vực sâu Vashandaroi, những con ếch đang trình diễn một bản hòa tấu về hôn nhân. Từ cánh rừng dẻ gai phía xa vọng lại tiếng rúc róc ma quái và đầy mê hoặc của con cú mèo.

Có thể vì sợ hay vì lạnh, hay vì lý do nào khác nữa làm Tsanka run bần bật, khiến cậu phải đảo mắt bốn phía. Không hiểu tại sao Tsanka lại có cảm giác mình cũng bị theo dõi.

Ngồi xồm lâu mỗi chân, Tsanka thận trọng mò mẫm, gom một ít cỏ mềm rồi nằm sấp xuống và tiếp tục quan sát...

Một, hai rồi ba giọt nước to rơi ngay vào đầu Tsanka. Cậu mở mắt ra và kinh hoàng không hiểu có chuyện gì, mình đang ở đâu, xung quanh tối om, gió giật từng cơn ù ù bên tai...

Khấp người sây sát, ướt sũng, bắn thiu, Tsanka lê về đến nhà vào lúc rạng sáng. Cha mẹ cố vặn hỏi cậu đã ở đâu. Để trừng phạt, người ta đột xuất điều động cậu vào tí trong núi Shatoisk để chặn cừu trong suốt hai tuần. Trong thời gian bị phát vãng, Tsanka xin với ông lão cùng đi chặn với mình cho cậu nghỉ một đêm, rồi phóng ngay đến cối xay nước.

Lần này số phận đã mỉm cười với Tsanka. Đêm ấy, trời trong, vàng trăng tròn vành vạnh chiếu những tia sáng bí ẩn của mình xuống khắp núi đồi. Tiếng nước chảy róc rách vui vẻ. Từ làng Duts-Khote phía xa vọng lại những tiếng gáy sớm của lũ gà trống. Những con chó nhà bà Haza lại đánh hơi thấy người, sủa nặng lên, chạy lại. Sau khi được dẫn bụng bằng chiếc bánh ngô dẹt Tsanka mang theo, lũ chó liền im hơi, loảng quảng một lát rồi biến mất sau bụi cây.

Vỡ thêm nhiều cở hơn lần trước, Tsanka thiết kế cho mình một chỗ nằm thoải mái, rồi lại nằm sấp xuống, chờ đợi người trong mộng. Mọi nỗi đau đớn khổ ải lần này được đền đáp xứng đáng. Thật ra, điều đó cũng không làm Tsanka cảm thấy nhẹ nhõm hơn, những cảm xúc mới lạ chưa từng xuất hiện về tình yêu, về nỗi buồn dịu ngọt choán ngợp toàn bộ tâm trí cậu.

Tiếng kẹt cửa đột nhiên vang lên, từ trong bóng tối của căn nhà, một tạo vật kỳ diệu bỗng hiện ra dưới ánh trăng. Tsanka không thể hiểu, có đúng là Kesirt hay là một ảo ảnh nào đó. Đối với cậu, thế nào cũng được, điều quan trọng đó là một sinh vật giống cái trẻ trung.

Đôi mắt lóe lên bí hiểm, cô gái nhìn quanh rồi bước về phía dòng suối, trên người choàng tấm vải trải giường, mái tóc dài đen nhánh xõa ra đến tận gót chân như một tấm khăn voan. Đến bờ nguồn nước, dưới tán cây liễu, bóng của cô gái như hòa vào trong bóng đêm. Tsanka như bị bỏ bùa mê, chỉ có thể hình dung được điều gì đang diễn ra dựa vào những cử động mềm mại của cơ thể cô gái. Đấy, cô ấy đã bỏ tấm vải trải giường xuống, hai tay xõa mái tóc kỳ diệu như hình rẽ quạt phủ trên cơ thể, nhẹ nhàng nhón chân lên như sợ đánh thức ai đó và bước xuống nước. Bằng những cử động mềm mại, cô gái phả nước lên mặt, lên cổ, lên ngực, lên cánh tay, lăm nhấm hát như hòa âm với tiếng nước chảy.

Cuối cùng, cơ thể cô gái nhẹ nhàng chìm vào trong bóng tối thành một khối, chỉ còn nghe thấy tiếng cười lạnh lạnh và tiếng nước vỗ óc ách.

Miệng há hốc, thậm chí không dám thở nữa, Tsanka ép chặt người xuống đất, vừa sợ vừa thích, ngắm nhìn toàn bộ vở diễn.

Cuối cùng, hình bóng trong suốt của cô gái như tách ra khỏi bóng tối của làn nước, cô nhón chân, chậm rãi bước lên bờ, cúi tấm lưng mềm mại xuống, cầm tấm vải trải giường lên, kéo lê trên mặt đất rồi bước đi trên thảm cỏ

văng vặc ánh trăng, những hạt nước trên cơ thể cô lấp lóa.

Cô gái duyên dáng ngẩng cao đầu và bằng một động tác dứt khoát hất ra sau mái tóc dài, che kín cặp mông tròn, lấy hai tay vuốt khắp người, từ chiếc cổ cao gầy, tới bộ ngực non trẻ rồi xuống chiếc bụng thon để gạt những giọt nước còn dính trên cơ thể.

Đắm đuối bởi sắc đẹp của cô gái, Tsanka hoàn toàn đánh mất sự kiểm soát chính bản thân, cả cơ thể trai trẻ của cậu căng cứng như hóa đá. Nếu Tsanka không tin đó là tiên nga giáng thế lúc nửa đêm mà là Kesyrt, chắc hẳn cậu đã lao tới cái vóc đáng trẻ trung đã quyến rũ cậu đến thế. Có cảm giác, cậu đã nhìn thấy rõ như ban ngày tất cả những đường nét mềm mại của cô gái. Những cảm xúc không thể kiềm chế như đang sôi lên trong cơ thể trẻ trung của cậu...

Hoàn toàn kiệt sức và trống rỗng, không còn mong gì nữa, Tsanka còn nằm lại một lát, bất động, chúi mũi xuống mặt đất ẩm ướt. Sau đó, với một sự sợ hãi tội lỗi, cậu ngẩng đầu lên, nhìn quanh - xung quanh vẫn là màn đêm tĩnh lặng, chỉ có dòng suối là vẫn tiếp tục cuộc sống vô tư lự của mình.

Cố nhanh chóng thoát khỏi cái chỗ đó, cố quên đi tất cả những cảm xúc mới mẻ vừa xuất hiện, mãi đến gần sáng Tsanka mới leo qua hết ba cái đèo, và khi mặt trời đã lên cao cậu mới lần đến được chỗ đàn cừu của mình.

Suốt cả ngày, Tsanka vật vạ hết chỗ này đến chỗ khác, rồi nằm xuống bãi cỏ và ngủ mê mết. Sang ngày hôm sau, cậu trở nên lặng lẽ, trầm tư, buồn bực. Đến chiều, khi mặt trời lặn, cậu không nói gì với ông lão cùng chăn cừu, lại hăng hái lao về hướng cối xay nước. Suốt dọc đường, những ý nghĩ trái ngược cứ giằng xé trong đầu, tuy nhiên, đến phút cuối, khi đã chui vào cái hang của mình trong bụi cây đầy gai lúc trời tối như bưng, cậu mới có được một quyết định dứt khoát và tuyệt vọng khủng khiếp. Cậu không nghĩ

và cũng không muốn nghĩ đến những hậu quả mà tuổi trẻ bông bột cùng với niềm khát vọng, đam mê cảm tính và thiếu suy nghĩ sẽ gây ra cho cậu.

Mọi chuyện vẫn như cũ. Nhưng không hiểu tại sao chó lại không sửa nữa.

Tsanka sửa soạn lại chỗ nằm thoải mái hơn, miệng ngậm một cọng cỏ. Cậu hình dung trong óc màn biểu diễn sắp xảy ra, hài lòng nôn nóng ngo ngoay chân, cặp mắt sáng lên với một sự quyết tâm trơ tráo.

Cùng lúc ấy, có một cái gì đó khá to động đậy trong bụi.

“Mấy con chó của bà Haza”, - Tsanka thầm nghĩ, định quay đầu về hướng đó thì bỗng nhiên những cánh tay cứng như gọng kìm tóm lấy cổ và hông cậu, nhấc cậu lên khỏi mặt đất rồi ném xuống nước. Một cơn đau nhói ở đầu gối khiến Tsanka bất giác phải hét lên, co rúm người lại, dòng nước lạnh ngắt cuốn cậu xuống dưới, đến chỗ vũng sâu trước con đập có các thốt đá cối xay. Vượt qua cơn đau và nỗi sợ hãi, Tsanka vùng vẫy, giãy giụa, mấy ngón tay sây sát rớm máu, cố bò lên nhưng lại bị tuột xuống, phải khó khăn lặn mới leo được lên bờ bên kia. Và chỉ đến khi ấy cậu mới nghe rõ tiếng cười chế nhạo của Kesyr. Tsanka chạy thục mạng theo sườn dốc, giữa các bụi phi tử rậm rạp, không nhìn thấy gì, không phân biệt được phương hướng, chỉ đến khi chạy đến khu rừng dẻ gai thoáng đãng cậu mới dừng lại, dựa lưng vào một thân cây tiêu huyền cổ thụ to cao: cơn đau nhức ở dưới chân, mạch máu sau gáy và hai bên thái dương chảy rần rật, trong tai cứ lùng bùng không dứt tiếng cười độc địa của cô gái...

Vào đầu tháng Bảy, khi những trái anh đào màu boóc-đô chín rụng dưới đất, một tin mới lan đến làng Duts-Khote: một đoàn người sang trọng với những món quà đắt tiền từ huyện lỵ Shali đến gặp bà già Haza nghèo khổ để dạm hỏi cô con gái của bà. Đúng một tuần sau, một lễ cưới tưng bừng, đông chưa từng có ở trong núi đã được tổ chức với các màn nhảy múa, bắn súng

chào mừng và một nghi lễ long trọng để đưa người đẹp Kesyrty xuống bình nguyên, về huyện lỵ Shali xa xôi và giàu có.

Quá đau khổ, Tsanka không thể nhìn và nghe tất cả những điều đó. Ngay từ sáng cậu đã bỏ chạy vào rừng sâu hoang dã, đổ vật xuống mặt đất ẩm ướt và cay đắng khóc... Đó là mối tình đầu của cậu... Cô ấy đã thuộc về người khác!

Còn người đẹp Kesyrty, có được cuộc sống hạnh phúc, sung túc và tràn ngập tình yêu với Salakh vừa đúng một năm. Vào thời gian nổ ra cuộc nội chiến, trong một trận đánh với đội quân của Denikin tại ngôi làng Mesker-Iurt, bên cạnh huyện lỵ Shali, người chồng yêu quý của Kesyrty đã bị giết chết. Nhận được tin về cái chết của Salakh, cô Kesyrty đang mang thai bị ngắt xiêu và cũng mất luôn cái thai. Một tháng sau, khi mọi thủ tục tang lễ đã thực hiện xong, Kesyrty quay trở về cối xay nước ở làng Duts-Khote với bọc quần áo ít ỏi của mình.

Muộn hơn một chút, vào mùa đông, Kesyrty bị bắt cóc trên đường từ cối xay nước đến làng Duts-Khote. Và một đám cưới đã được tổ chức bất chấp sự phản đối quyết liệt của Kesyrty. Ông Baki-Haji, mà trước đó là bà Haza đành phải chúc phúc cho cuộc hôn nhân bất đắc dĩ này. Kesyrty trở thành vợ của một ông nhà giàu lớn tuổi. Bà Haza hài lòng vì con gái, một lần nữa đã có chủ, có một mái ấm no đủ chứ không phải là gái góa.

Tuy nhiên cuộc hôn nhân này cũng không kéo dài được lâu. Lần này Kesyrty lại làm mọi người hết sức ngạc nhiên: bất chấp phong tục tập quán của người miền núi, cô tự ý bỏ chồng và quay về nhà mẹ. Không một lời thuyết phục nào, không một mệnh lệnh nào, không một lời năn nỉ nào có tác dụng: Trước mặt mọi người, Kesyrty tuyên bố, cô không thể chịu đựng hơn được nữa cái cơ thể mềm nhũn và bốc mùi của ông già kia. Vậy là Kesyrty lại

trở thành gái góa, và để cố xoa đi nỗi đau, quên đi tất cả, đồng thời để tự nuôi sống bản thân, cô ra chợ buôn bán.



Ông Baki-Haji đứng khá lâu bên sườn núi, cố nén cơn khó thở. Trước kia, dạo ông chưa đi tù, những cái dốc thế này đối với ông chỉ là chuyện vặt, còn bây giờ, không còn sức nữa. “Mình đã già rồi. - Ông cay đắng nghĩ, - Vào thời trước, cái đồ cặn bã Haron không dám bén mảng tới gần mình... Còn bây giờ, hắn có bốn thằng con trai lớn, trong khi mình chỉ có ba đứa con gái... Phải, thời thế đã khác rồi...”

Tâm trạng ông lại càng trở nên nặng nề bởi những ý nghĩ u ám đó, những giọt mồ hôi lạnh, nhỏ xíu rịn ra trên cái trán hói của ông. Ông lấy ống tay áo lau mồ hôi, gập người xuống, dựa hắn vào cây gậy rồi đi tiếp lên trên.

Sau một mùa đông tuyết rơi dày, dãy hàng rào gỗ ở nghĩa trang trở nên đen sạm, đôi chỗ sụn xuống đất. Ông Baki-Haji lầm rầm cầu nguyện cho các linh hồn, và theo bước chân họ, ông chậm rãi mở cánh cổng vẹo vọ ra, bước đến chỗ các ngôi mộ của dòng họ. Ở đây yên nghỉ các ông cố và cha của dòng họ Arachaeov, cả những người chết già và những người chết trẻ, chết vì bệnh tật, chết vì kẻ thù, ở đây còn có một cái bia mà không có mộ.

Ông Baki-Haji giơ hai tay ôm tấm bia đá như ôm người em trai ruột thịt vào lòng, gục đầu xuống, cong người lại, những giọt nước mắt to tướng rơi lã chã, toàn thân run lẩy bẩy.

— Aldum, em ơi! Anh đã không bảo vệ được em! Anh đã không cứu được em và cũng không thể mai táng cho em!.. Aldum ơi, tại sao không phải là em khóc anh? Anh biết làm gì đây?... Aldum, em yêu quý ruột thịt của anh! - Ông linh mục vừa rên rỉ vừa cầu nguyện khe khẽ.

Chỉ sau cái chết của người em trai, ông Baki-Haji mới hiểu được người tráng sĩ chất phác kia có ý nghĩa thế nào trong cuộc đời ông. Một mình Aldum, bằng sự lao động miệt mài của mình đã nuôi sống không chỉ một gia đình, trên đôi vai mạnh mẽ của Aldum, mọi người không chỉ được no đủ, mà còn có một cuộc sống tự do, thoải mái. Đức tính trung thực, thẳng thắn, hồn hậu và công bằng của Aldum không chỉ một lần làm vui lòng và cũng lắm lúc làm buồn lòng người anh trai tính khí mềm dẻo hơn.

Giờ đây Aldum không còn nữa, mà mộ cũng không có.

— Aldum, em ơi, hãy tha thứ cho anh, anh đã không bảo vệ được em. Anh có lỗi trong mọi chuyện, - bằng một giọng bình tĩnh hơn, ông Baki-Haji nói tiếp, dịu dàng xoa bàn tay già nua và gầy guộc của mình lên tấm bia đá lạnh ngắt. - Chỉ có một niềm an ủi duy nhất, - ông tiếp tục, vẻ cương quyết, - rằng sáng nay, chúng ta đã trả được món nợ máu cho em, trả thù được cho em... Thật ra, có Thượng đế chứng giám, một trăm thẳng quái thai như nó cũng chưa xứng với một ngón tay em... Nhưng làm sao bây giờ, không thể giết hết được... Mà những kẻ như vậy không biết ở đâu ra mà lắm thế... Cầu xin Thượng đế phù hộ cho em! Cho chúng ta sẽ được gặp nhau ở thế giới trên kia!.. Còn về gia đình, em đừng lo. Tsanka đã lớn rồi, thành một tráng sĩ, những người khác đều khỏe mạnh... Cầu xin Thượng đế, mọi việc sẽ tốt đẹp... Tạm biệt em trai. Anh không thể ở đây lâu được.

Ông Baki-Haji lau đôi mắt đỏ hoe bằng chiếc khăn tay bẩn, rồi chậm rãi đi vòng quanh khắp nghĩa trang, xem xét từng góc ngách, đi về phía khu trại có mái che, nơi để toàn bộ đồ nghề phục vụ tang lễ. Ông luẩn quẩn ở đó khá lâu, lau chùi, sắp xếp gọn gàng lại những dụng cụ đơn giản. Những lo toan hết sức đời thường này đã giúp xua đi nỗi u buồn, mang lại cho ông sự bằng an và niềm vui.

— Sao họ cầu thả thế không biết! - Ông thốt lên không chút bực bội. - Chẳng lẽ họ nghĩ sẽ không có ai chết nữa hay sao, hay sẽ chẳng phải chôn cất ai nữa.

Men theo sườn núi đi xuống, khi còn cách cối xay nước khá xa, ông Baki-Haji ngửi thấy mùi vị khá hấp dẫn của bánh nướng mới ra lò.

Bà Haza lưng còng do thời gian và tuổi tác, lau đôi bàn tay to dính đầy bột trắng vào chiếc tạp dề bằng vải hoa đầy vết dầu mỡ, đứng bên cạnh cây cầu chờ ông già.

— Ông Baki, mời ông ghé lại dùng trà, - bà năn nỉ ông linh mục bằng một giọng nhỏ nhẹ.

— Sao lại không. Mùi thơm quá, ứa cả nước miếng.

Ông Baki-Haji dừng lại trước bậc tam cấp xiên xẹo và mục nát, chúi đất bắn dính trên ủng.

— Ông cứ vào đi, vào đi, tôi sẽ lau dọn sau. - Bà Haza nhanh nhẩu nói.

Ông Baki-Haji không tháo ủng, bước vào nhà bà Haza, mệt mỏi ngồi xuống tấm phản cũ kĩ, ọp ẹp. Bất kể sự nghèo nàn, rách nát, bà Haza sống rất sạch sẽ và ngăn nắp.

Bà chủ tỏ ra tất bật một cách không bình thường, chạy lăng xăng trong nhà: lôi từ trong gầm phản ra chiếc chậu đồng, chậm rãi rót nước ấm từ chiếc bình cổ ra cho ông linh mục rửa tay. Rồi bà trải lên phản tấm khăn trải bàn tự dệt bằng vải gai chỉ để dùng trong những dịp như thế này, đặt lên đó chiếc khay to, với rất nhiều mẫu bánh mì dệt đã được cắt theo hình tam giác vẫn còn bốc hơi nghi ngút, rồi đặt bên cạnh một chiếc bát đựng đầy bơ đã nấu kĩ.

— Ông ăn đi cho khỏe, - bà Haza vừa nói vừa nhấc ấm nước từ bếp lò ra, - tôi sẽ pha trà Kalmyk ngay bây giờ.

Ông Baki-Haji xắn tay áo lên, ngồi xếp bằng trên phản theo kiểu người Tatar, và bắt đầu ăn. Ông lấy một mẩu bánh, nhúng vào bát bơ nóng rồi bỏ vào miệng và chậm rãi nhai một cách thích thú: bà Haza nấu rất ngon, nhất là để cho ông linh mục.

Họ im lặng khá lâu, ông già không chịu đựng nổi, lấy tay lau đôi môi dính đầy bơ, hỏi:

— Kesyrt đâu rồi?

— Tôi cũng không biết, ông Baki ạ.

Khi chỉ có hai người với nhau, bà Haza bao giờ cũng gọi ông linh mục một cách ngắn gọn, thân mật.

— Vậy thì ai biết? - Ông già bực mình.

Chiếc bát to hoa văn từ trên tay bà rơi xuống đất nhưng không vỡ mà lăn vào dưới gầm phản. Bà Haza nặng nhọc thở, cúi xuống tìm rất lâu, miệng lầm bầm:

— Đồ quỷ tha ma bắt! Nó đi xa lắm, cứ như là chân nó mọc dài ra vậy.

— Bà làm gì ở dưới ấy thế? - Ông lão nghiêm túc hỏi. - Tôi hỏi Kesyrt đâu? Tại sao bà không biết gì cả?

Bà Haza chui từ gầm phản ra, quần quanh mãi bên chiếc chậu, lấy nước nóng tráng lại cái bát, rồi không quay về phía ông già, bà khẽ nói bằng một giọng ngoan ngoãn:

— Tôi biết làm gì với nó? Số phận của nó không may mắn... Mà chúng tôi cũng không gặp may trong cuộc sống. Chắc là Thượng đế muốn vậy... Còn con Kesyrt, từ lâu nó đã muốn sống theo ý mình. Nếu không có nó, ai sẽ chu cấp cho tôi? Còn cái cối xay, ít người đến xay lắm... Mà nó biết làm gì ở đây?... Cứ để nó sống theo cách của mình. Chứ như tôi, rồi cũng chết cô độc

ở đây thôi.

— Thôi, thôi, đừng rên rỉ nữa, - ông Baki-Haji cắt ngang bằng một giọng bình tĩnh hơn, thậm chí như có lỗi.

— Suốt đời, tôi sống một mình trong cái chốn thâm sơn cùng cốc này. Một đêm đông ở đây dài thế nào, ông có biết không. - Bà Haza vừa rót trà Kalmyk vào trong tách vừa nói, vẻ cương quyết hơn.

— Nhưng ít ra bà cũng phải biết nó đang làm gì chứ? - Ông già lại ngắt lời một lần nữa.

— Tôi biết. Nó không làm điều gì xấu xa cả... Nó chỉ buôn bán thôi... Cuộc sống đâu có dễ dàng gì... Nó bảo, trước mùa đông này, chúng tôi sẽ đi khỏi đây, hoặc là vào thành phố Grozny hoặc là vào Gudermes. Nó bảo, thành phố lớn lắm, có nhiều việc làm. Điều quan trọng là chẳng ai tra hỏi, anh là ai, dân tộc nào.

Ông già định húp một ngụm trà nhưng nóng quá, bỏng lưỡi.

— Bà làm sao thế, điên rồi à? - Ông già lại nổi cáu. - Bà là con mụ già ngốc nghếch, con Kesyrt của bà cũng ngốc nốt. Bà định đi đâu cơ chứ? Ai cho phép đến đây?

Bà Haza nhìn thẳng vào mặt ông linh mục, nheo nheo cặp mắt đã bạc phếch và mờ đục rồi mỉm cười hiền hậu, để lộ ra cái miệng đã rụng hết răng, khiến ông linh mục rất bất ngờ.

— Ông có thể nói với tôi như vậy, và tôi không dám kêu ca, nhưng nếu ông nói với con Kesyrt như thế, tôi không biết chuyện gì sẽ xảy ra. Nhờ Thượng đế mà trong chuyện này, con bé không giống tôi. Con gái tôi giỏi lắm!

Trong sân, đàn chó sủa rân rân, nghe thấy tiếng vó ngựa. Hai người già

ngạc nhiên, im lặng lắng nghe. Bà Haza chạy ra ngoài.

— Chào bà! Con gái bà có nhà không? - Ông Baki-Haji nghe thấy giọng nói của em trai.

Lát sau, ông Kosum, vẫn còn thở hỗn hển, khuôn mặt đỏ bừng vì gió lạnh, hàm râu dính những giọt hơi nước nhỏ li ti, cúi thấp người bước qua ngưỡng cửa vào nhà.

Từ nhỏ, sống dưới sự bảo trợ đáng tin cậy và hào phóng của các anh trai, nên ông Kosum chẳng phải lo nghĩ điều gì. Ông sống một cách thoải mái theo ý mình vì ông biết, có người lo cho ông, làm cho ông và quyết định thay ông. Thậm chí, sau cái chết của Aldum, ông cũng không thay đổi gì: vẫn thường xuyên vui chơi, tiêu xài hoang phí, giấu gia đình nhậu nhẹt, chơi bời.

—Ồ, hay quá, - ông Kosum vui vẻ thốt lên, rồi chẳng cần khách khí, ngồi ngay xuống phản, sát chỗ đồ ăn, đưa cả hai bàn tay bẩn thỉu còn vương mùi mồ hôi ngựa bốc bánh nướng.

— Ít ra thì chú cũng phải rửa tay đi chứ, - không có vẻ gì nghiêm khắc, ông Baki-Haji vừa nói vừa đẩy khay bánh nướng lại gần ông em.

Mái tóc ông Kosum điểm bạc từ lâu, con cái cũng đã trưởng thành, nhưng ông vẫn chỉ là cậu em trai được nuông chiều như ngày xưa. Nhiều lần, ông Baki-Haji và cả ông anh quá cố Aldum đã phải mắng mỏ ông Kosum, xấu hổ vì ông, thậm chí cho cả bạt tai, nhưng bao giờ cũng với tình yêu thương và lòng thương hại đối với cậu em út được cả nhà, nhất là cha mẹ yêu quý, nuông chiều.

Không để ý đến những lời căn nhắc của ông anh trai, ông Kosum vẫn nhai ngấu nghiến.

— Tôi lấy trà cho ông bây giờ hay lát nữa? - Bà Haza khẽ hỏi.

— Bây giờ và cả lát nữa, - ông Kosum vẫn chăm chú vào việc ăn uống, miệng đầy thức ăn.

— Ăn đủ rồi đấy. - Ông linh mục không chịu đựng nổi. - Đi thôi!

Lau đôi tay dính mỡ vào đôi ủng, cảm ơn bà Haza vì lòng hiếu khách, ông Baki-Haji bước ra ngoài sân. Ông Kosum bất đắc dĩ phải bước theo, miệng còn nhai nhóp nhép, cố lấy thêm miếng bánh nướng nữa.

Khi đã đi cách nhà một đoạn, cả hai dừng lại. Ông linh mục nặng nhọc dựa vào cây gậy chống.

— Kể đi. Ở đấy thế nào? - Ông linh mục nôn nóng hỏi.

— Mọi việc đều vào đấy. Không động tĩnh gì.

— “Không động tĩnh” à, - ông anh trai nhại lại. - Thế ai bắn?

— Tôi bắn đấy, - ông Kosum hào hứng đáp. - Hẳn định chống cự, có vũ khí mà, nhưng tôi đã nhanh tay hơn... Bắt buộc phải vậy.

— Thôi được rồi. Thế hẳn ở đâu?

— Ở đó, bên đường.

— Đêm nay, phải đưa xác hẳn về chôn ở đây, ở đây, cậu hiểu chứ? - Ông Baki-Haji đập đập cây gậy chống xuống đất.

— Anh nói gì thế, phải tha cái đồ súc sinh ấy đến tận đây cơ à... Không có việc gì làm nữa hay sao. Chúng tôi đã chôn hẳn ở đấy rồi. - Ông Kosum phản đối.

— Đừng có làm ồn lên... hẳn là người Hồi giáo Chechnya, tôi phải làm lễ cầu siêu cho hẳn.

— Hồi giáo cái gì, hẳn là kẻ vô thần đáng nguyên rủa. - Ông em trai vẫn không chịu. - Làm sao mang hẳn về đây được? Chúng ta còn chưa tìm được chỗ nào.

— Rồi sẽ phải tìm được, - ông Baki-Haji cắt ngang.

— Rồi anh sẽ cầu nguyện cho hắn? - Ông Kosum rên rỉ.

— Tôi sẽ cầu nguyện cho hắn mỗi buổi sáng, đúng bảy ngày. Chẳng lẽ ngày nào tôi cũng phải chạy vào rừng? Người ta nhìn thấy thì sao?

— Hiểu rồi... Chôn ngay ở đây?

— Phải. Ngay dưới gốc cây này.

— Thế nếu bà Haza... - ông Kosum định nói tiếp.

— Bà Haza sẽ không hé răng, chỉ cần các chú không ba hoa là được.

Ngay trong đêm ấy, những người đàn ông trong dòng họ Arachaeov lại tụ tập ở nhà ông Baki-Haji. Về cái chết của ông chủ tịch Ủy ban cách mạng, không ai nói một lời, mọi người chỉ bàn tán về những hành động kỳ lạ của lão Haron. Về vụ việc xảy ra ban sáng, chỉ có ba người trong số họ tham gia trực tiếp và chứng kiến. Ngày hôm đó bà Haza không vào làng, còn ông Baki-Haji và Haron, mặc dù biết về vụ việc nhưng không ai nói gì. Nhưng đến chiều tối thì cả làng bắt đầu bàn tán xôn xao về chuyện đó, thêm mắm thêm muối đủ điều.

Những người trẻ tuổi có cái đầu nóng của dòng họ Arachaeov không muốn gác lại công việc đến ngày mai, họ muốn xử lý ngay kẻ đồng hương trơ tráo. Tuy nhiên, ông linh mục đã phải khó khăn lắm mới thuyết phục được họ không manh động mà phải im lặng chờ thời.

— Chưa đến lúc đâu, - ông linh mục bức bối nói. - Không phải chính quyền đó... Các anh không biết gì cả... Hãy làm như tôi nói... Kosum, chú đã làm xong việc tôi dặn chưa?... Cho đến sáng mai, tất cả mọi việc phải được chuẩn bị đầu vào đấy cho đợt gieo hạt. Mùa xuân đã đến sát rồi. Khi chú Aldum còn sống, tôi chẳng bao giờ phải nhắc về chuyện này, còn bây giờ,

mọi việc đã khác... Trên bình nguyên, đang xảy ra nạn đói. Nếu chỉ lo đấu võ mồm sẽ chẳng giải quyết được cái gì. Điều quan trọng là chờ thời cơ và làm việc... thế thôi. Ngày mai, tất cả mọi người phải ra đồng... Kosum, cả chú nữa đấy.

Việc ra đồng vào ngày hôm sau hóa ra không thành. Các sự kiện diễn biến hết sức bất ngờ. Khi trời còn chưa sáng, bà mẹ của vị chủ tịch Ủy ban Solsaev Badrudi đã điên cuồng lao vào sân nhà ông Baki-Haji. Người đàn bà để đầu trần, giận dữ la hét, cặp mắt như hóa dại, bọt mép sùi ra cả hai bên miệng, khua lên trời con dao găm to tướng, tuôn ra những lời nguyền rủa khủng khiếp đối với dòng họ Arachaeov, với tất cả dân làng Duts-Khote và với tất cả dân miền núi Chechnya.

Những con chó giữ nhà ông linh mục, vóc dáng to tướng, lông lá bù xù lao vào người đàn bà, sủa inh ỏi, xé rách chiếc áo váy của bà ra, cắn vào chân, vào tay. Trong nỗi tuyệt vọng điên cuồng, người mẹ của kẻ bị giết không còn biết gì nữa, giận dữ khua con dao găm lên. Những con chó cũng rít lên, chồm tới chồm lui, lao vào người bà, cắn vào chân. Không biết mọi việc sẽ kết thúc ra sao nếu như tất cả các thành viên trong gia đình Arachaeov không đổ hết ra ngoài đường, trên người chỉ mặc bộ đồ lót.

Khi trời sáng hẳn thì cả làng sôi lên như cái tổ ong vỡ. Thậm chí dân làng DutsKhote cũng không kịp đưa bò sữa và cừu ra bãi chăn thả nữa.

Đến gần trưa thì có hai chiếc xe ngựa chở công an từ huyện lỵ Shali tới. Họ lùng sục khắp các nhà, tra hỏi từng người. Chỉ huy cao nhất trong số họ là một người Nga, lúi húi ghi chép gì đó, ra những mệnh lệnh ngắn gọn. Đến chiều thì họ lặng lẽ ra đi, mang theo người đàn bà gần như phát điên lên cùng với số đồ đạc ít ỏi của bà.

Mọi người đều hiểu, không chỉ một món nợ máu mà cả ngôi sao cùng với

búa liềm của chính quyền Xô viết đang treo lơ lửng trên đầu những người trong dòng họ Arachaeov. Láng giềng bắt đầu né tránh, sợ phải giao tiếp, trẻ con không được đến sân nhà họ chơi đùa. Chỉ sau một ngày, một dòng họ hùng mạnh nhất trong làng bỗng trở nên suy yếu, bị xa lánh và bị dò xét gắt gao nhất.

Cũng trong buổi sáng hôm ấy, khi vụ lộn xộn trong sân nhà Arachaeov đang diễn ra căng thẳng, thì ông Baki-Haji, không nói với ai một lời nào, băng qua màn sương sớm dày đặc, đi tắt qua các khu vườn nhà người khác như lũ trẻ con tinh nghịch vẫn thường leo qua hàng rào, ra đến rìa làng. Ông chiếu thẳng hướng ra cối xay nước, đến chỗ dự kiến xác ông chủ tịch ủy ban phải được chôn lại.

Ông già dự đoán không sai: mọi việc chỉ được thực hiện một cách qua quýt, mặt đất còn nham nhở, những cục đất đen trên bề mặt lẫn lung tung với lớp đất bùn bên dưới.

“Đúng là một lũ ngốc. Không thể tin cậy giao phó cho chúng việc gì được” - ông già thầm rủa.

Ông liền gọi bà Haza đến giúp. Cả hai cùng cố gắng xóa hết mọi dấu vết nguy hiểm. Sau đó, mồ hôi đầm đìa, cả người mệt lử, ánh mắt trĩu nặng, ông vực hai cánh tay mỗi nhừ xuống dòng nước lạnh ngắt, phả lên mặt, lên đầu.

Bị dẫn dắt bởi những mâu thuẫn nội tâm, cuối cùng ông Baki-Haji quyết định theo cách của linh mục, của người Hồi giáo chính thống cần phải thực hiện nghĩa vụ của mình, bất chấp kẻ quá cố kia là một trong số những kẻ có lỗi về cái chết của em trai ông.

“Khi còn sống, hắn là kẻ nợ máu, còn bây giờ tất cả đều nằm trong tay Thượng đế”, - ông linh mục khẳng định dứt khoát và thầm nghĩ: “Mặc dù, thật lòng mà nói, việc gọi hắn là kẻ nợ máu chỉ mang ý nghĩa tượng trưng

thôi... Nhưng dù sao thì chúng ta cũng đã trả thù cho em trai!”

Màn sương tan dần lúc nào không hay, mặt trời mùa xuân rụt rè ló dạng. Trong hẻm núi lũ chim hân hoan ca ngợi tình yêu. Trên các sườn núi nắng vàng rực rỡ, một con đại bàng cô đơn sải cánh chao lượn. Trên phía thượng nguồn dòng nước, hàng đàn hươu cái Kavkaz xúm lại uống nước buổi sáng. Một con hươu đực vóc dáng to lớn, hùng dũng, kiêu hãnh đứng một bên: cái đầu to lớn của nó với hai nhánh sừng mới mọc dài thêm ra trong mùa xuân lắc qua lắc lại, đề phòng mọi sự nguy hiểm. Hai lần, con nai đực lạnh lùng đưa mắt về phía ông linh mục. Lũ hươu cái bình thản, chậm rãi uống từng ngụm nhỏ để xoa dịu cơn khát rồi quay người lại, lặng lẽ khuất dần sau những bụi cây phỉ tử rậm rạp, khoe cho ông già thấy những chiếc đuôi trắng như tuyết.

Mượn chiếc ghế đầu bằng gỗ ở nhà bà Haza, ông Baki-Haji mệt mỏi làm cái lễ cầu nguyện đáng buồn.

— Ông Baki, - bà Haza gọi với theo. - Tôi vừa hái ít anh đào tươi, ông muốn tôi sấy khô cho ông hay nấu mứt dẻo?

— Tôi không cần gì cả. - Ông linh mục phẩy tay.

Đến nơi, ông đi vòng quanh khá lâu, lắc đầu. “Ôi, một lũ ngu! Không thể giao việc gì quan trọng cho Kosum được. Nó chôn người ta không theo hướng đông-tây như tục lệ, mà là hướng bắc-nam... Đúng là một lũ dở hơi!”

Ông còn cảm râm mấy câu nữa rồi ngồi xuống, lấy từ trong người ra cuốn kinh Koran nhỏ, và không cần nhìn, ông đọc thuộc lòng đoạn kinh cầu nguyện. Cặp mắt ông dờ dẩn nhìn vào khoảng không vô định nào đó, còn những ý nghĩ về chuyện đời thì nặng nề...

Mùi hành tỏi xào nấu bay đến đập ngay vào mũi, nước bọt ứa ra trong miệng.

“Tại sao mình lại cầu nguyện cho một người Bolsevich vô thần nhỉ? - Ông Baki-Haji thăm nghĩ. - Đúng là đồ chết tiệt. Chỗ nào mỏng thì chỗ ấy dễ rách.”

Lát sau, ông lão lại ngồi trên tấm phản trong nhà bà Haza, chờ bà dọn ăn. Bà Haza đang loay hoay gì đó với cái giá lọc hành tỏi, rồi đổ vào cái chảo nóng, hào phóng rót thêm khá nhiều bơ lỏng nữa.

— Trong làng có chuyện gì thế? - Bà Haza dè dặt hỏi, đặt lên tấm khăn trải bàn trước mặt ông linh mục một bát hành tươi và một chiếc bánh ngô dẹt vàng rực vẫn còn bốc hơi thơm lừng.

— Không phải chuyện của bà. - Ông lão lạnh lùng cắt ngang.

Ông Baki-Haji lặng lẽ chậm rãi ăn, sau đó, như không chịu nổi, ông hỏi:

— Bà Haza, từ đâu mà bà biết tất cả những chuyện đó? Có phải lũ quỷ mang tin đồn đến cho bà không?

Bà Haza tự ái đập lại.

— Chính các ông mới là một lũ quỷ sứ, - bà già lầm bầm trong cái miệng không răng, ngừng một lát, bà nói thêm, giọng đã dịu lại: - Buổi sáng tôi lừa bò ra đồng, gặp các mục đàn bà.

— Thế là rõ. Vậy là các mục đàn bà ở chỗ ta đã biết cả, - ông linh mục xuề xòa nói. Hy vọng bà không ba hoa gì chứ?

— Tôi chẳng có gì để ba hoa. Trong cái hang này thì có tin tức gì cơ chứ... Ông sẽ uống trà ướp hoa hay rượu ngâm quả lê đại.

— Cho tôi rượu ngâm đi, - ông Baki-Haji nói, thức ăn vẫn còn trong miệng.

Bà Haza vào góc nhà, chỗ nhốt con bê vào mùa đông, lấy từ trong cái thùng gỗ sồi to ra một cái thùng gỗ nhỏ đựng một thứ nước đục đục màu

xanh nhạt. Mùi men rượu chua chua hòa với mùi hành tỏi thơm nức.

— Kesyrt không về à? - Ông linh mục hỏi, đón từ tay bà Haza cái thùng gỗ nhỏ ẩm ướt, sạm đen vì thời gian.

— Không, - bà Haza khẽ nói. - Mười một ngày rồi, nó không về... Tôi lo quá. Có thể ngày mai tôi sẽ đi tìm nó.

— Bà đi thế nào? - Ông Baki-Haji cười mỉa, lát sau, ông tiếp, giọng nghiêm túc. Thôi được rồi, bà đừng lo. Nếu ngày mai nó không về, tôi sẽ cho người đi tìm.

Đến trưa, sau khi trở về làng, ông Baki-Haji cử người đưa tin đến gặp các vị bô lão và các linh mục ở các làng bên cạnh: ông đề nghị tất cả có mặt trong buổi lễ cầu nguyện chiều để thảo luận về tình hình vừa diễn ra và xin hỗ trợ về mặt tinh thần. Sau đó, ông ra lệnh cho bà vợ không được làm ồn, rồi lui vào phòng mình, ngủ một giấc dài.

Trước khi mặt trời lặn, ông bước ra sân, khuôn mặt lơ đãng, đầy các vết nhăn vì ngủ nhiều. Ông nhìn mãi lên bầu trời chiều màu thanh thiên, phủ một lớp sương mỏng và vàng mặt trời đỏ rực đang khuất dần sau dãy núi xa tít. Đột nhiên khuôn mặt ông bỗng sáng lên, miệng hé ra thành một nụ cười, ông vui vẻ thì thầm như nói với chính mình:

— Chim én bay về rồi! Mùa xuân đến rồi!

Quên buổi kinh cầu nguyện chiều, ông Baki-Haji chạy vào nhà kho: ở đây, từ mùa thu năm ngoái vẫn còn lẫn lóc mấy chiếc thùng ong.

Từ nhỏ ông Baki-Haji có hai niềm đam mê: chó và ngựa. Sau khi trở thành linh mục, ông không được phép nuôi chó, rồi cùng với tuổi tác, lũ ngựa không còn nghe ông nữa, cưỡi những con nghèo già ông không muốn, mà cưỡi những chú ngựa non nhanh nhẹn thì ông không thể điều khiển nổi, hơn nữa phóng nhanh quá cũng chóng mặt. Năm năm trước, ông Baki-Haji

đến Kabarda chơi và mang về mấy thùng ong - món quà của một ông bạn người Adygea. Từ dạo ấy đến nay, ông Baki-Haji rất thích cái công việc yên tĩnh và thanh bình này...

Trời sẩm tối, nhưng ông linh mục vẫn còn lẩm nhẩm hát và loay hoay với những thùng ong: ông mang ra đường, xếp thành hàng, ngắm nhìn bốn phía. Kosum, Basnak và những người họ hàng gần, không hiểu được công việc thường nhật của ông già, có vẻ khó chịu, lo lắng luẩn quẩn bên cạnh, quấy rầy ông. Cuối cùng, ông Baki-Haji chăm chú nhìn mọi người rồi bình thản nói:

— Hãy nghe cho kỹ lời tôi nói đây. Không được thổi bùng ngọn lửa lên nữa. Cần phải sống, sống như ta đã từng sống, chỉ có bằng cách đó chúng ta mới tìm được lối thoát. Sáng mai, khi mặt trời lên, tất cả phải ra đồng, phải cày ải. Mùa xuân sắp trôi qua, vậy mà chúng ta vẫn còn chưa gieo hạt. Giá còn Aldum, tôi sẽ không phải lo lắng đến thế, còn bây giờ, tất cả đang đè lên vai tôi... Tất cả mọi người hiểu hết rồi chứ? Tất cả! Cầu mong đêm nay sẽ là một đêm an lành!

Cho đến sáng, ông linh mục cứ bị những cơn mê hành hạ mãi: ông mơ thấy, lúc thì chủ tịch ủy ban, điều thuốc cắm trên môi, nhìn ông cười ngạo mạn, lúc thì bà mẹ của anh ta, điên cuồng lồng lộn trong sân. Có đến mười lần ông Baki-Haji phải dậy bước ra sân, đứng nhìn mãi lên bầu trời đầy sao, cao thăm thẳm, lắng nghe sự tĩnh lặng của đêm - ông có cảm giác, tất cả những điều đó chỉ là một sự giả tạo, và sẽ không có sự an bình. Gần sáng, bầu trời bị những đám mây đen che phủ, từ trên đỉnh núi tuyết phủ trắng xóa, một làn hơi lạnh tràn xuống, đâu đó rất xa, vọng lại tiếng chó sói tru.

Sau khi đọc xong bản kinh cầu nguyện sáng, ông linh mục mệt mỏi đi nằm và chìm vào giấc ngủ vô thức của những người già. Khi ông tỉnh dậy,

xung quanh vắng lặng như tờ. Ở phòng ngoài, cô con gái giữa Bazali góa chồng đang rửa bát đĩa.

— Mọi người đâu cả rồi? - Người cha vừa ngáp vừa hỏi.

— Ra đồng hết rồi ạ. Cha uống trà không?

— Không, cha không muốn.

— Tất nhiên là không muốn rồi, - cô con gái lâu bầu vể không hài lòng, - có thể cha lại đến ăn sáng với bà phù thủy. Rồi sẽ có lúc bà ấy cho cha ăn thuốc độc, khi ấy sẽ biết.

— Thôi, đừng lái nhải nữa, - ông già lên giọng, nhưng không chút bức bối, - chỉ nói vậy, y như mẹ mày... Cứ để bà ấy nuôi tao, biết đâu tao sẽ trẻ ra.

Ngoài đường gió thổi nhẹ, tiết trời ẩm đảm, ẩm ướt. Lũ chó, vừa nhìn thấy ông chủ liền quẩn lấy, âu yếm liếm liếm chân. Ông Baki-Haji lại loay hoay với mấy thùng ong và nhìn lên trời: ông không dám mở các thùng ong ra - phải chờ đến ngày nắng ráo. Không nói gì với con gái, ông lại đến chỗ cối xay nước, ngồi vào chỗ cũ và bắt đầu cầu nguyện Thượng đế, chúc phúc cho cậu chủ tịch ủy ban đã quá cố. Lần này ông cầu nguyện một cách chân thành, với tất cả ý thức trách nhiệm, không còn động lòng trắc ẩn nữa.

— Ông Baki, ông Baki! - Đột nhiên ông nghe thấy giọng nói khàn khàn của bà Haza. - Ông Baki, chạy đi, chạy đi!

Ông Baki-Haji vẫn ngồi yên, rời mắt khỏi cuốn kinh Koran và nhìn thấy bà Haza đang chạy tới, chiếc khăn trùm tuột khỏi đầu, mái tóc dày bạc phếch xòa trên mặt và trên đôi vai gầy.

— Bà hét cái gì thế? Chuyện gì vậy? - Ông linh mục lâu bầu.

— Họ đang tới... đông lắm, - bà Haza vừa thở vừa đáp.

— Ai tới? - Ông già hỏi lại, giọng có vẻ lo sợ.

— Tôi không biết, tôi không phân biệt được... nhưng nhiều lắm, chắc hẳn không mang lại điều gì tốt lành đâu... Khoảng hai mươi kỵ sĩ, có cả xe ngựa nữa.

— Thôi, bà đừng nói nữa, - ông Baki-Haji ngắt lời bà Haza. - Bà đi ngay đi. Không được làm gì cả, chỉ im lặng quan sát xung quanh thôi.

— Tôi chạy vào làng.

— Không chạy đi đâu hết. Ở lại đây, chỉ cần tránh ra một bên.

Ông già vội vàng đứng lên, định chạy đi, nhưng chỉ giây sau, ông phẩy tay, nhổ toẹt một bãi, rồi lại ngồi xuống chiếc ghế nhỏ, chỉ khác, bây giờ ông quay lưng về phía những người đang đến. Sau này, nhớ lại chuyện đó, ông hiểu ra rằng, ông đã phạm một sai lầm không thể tha thứ: đối với kẻ thù, và nói chung, đối với mọi nỗi hiểm nguy, cần phải đối mặt trực tiếp.

Tiếng vó ngựa dồn dập, hung hãn, tiếng cành cây gãy răng rắc, mấy con chim ác là màu đen-trắng giật mình bay lên, đập cánh ầm ỉ, bay đi các hướng. Một con giun đất to tướng chậm chạp bò trên mặt đất còn mới, ngay dưới chân ông linh mục.

Một nỗi lo sợ kinh hoàng choán ngợp tâm trí ông Baki-Haji: chân tay ông bất chợt run lên, những quầng sáng cầu vồng như hiện lên, chập chờn trước mắt.

Các kỵ sĩ dừng ngựa ngay sau lưng ông. Ai đó phi nhanh quá, nghe tiếng hàm thiếc rít lên. Mùi mồ hôi ngựa nồng nặc.

— Ông linh mục Arachaeov Baki-Haji? - Một giọng cứng rắn, đầy uy quyền bằng tiếng Nga vang sau lưng. - Yêu cầu ông đứng lên.

Ông già vẫn ngồi yên, thậm chí nếu có muốn đứng dậy ông cũng không

thế, cả người ông như bị tê liệt.

Một người náo đó nhanh nhẹn nhảy xuống, bước lại từ phía sau lưng, huých đầu gối vào cái lưng còng của ông một cái rất đau. Ông lão ngã về phía trước, hai tay xoãi ra, đập mặt vào cuốn kinh Koran vừa rơi xuống. Ông chậm chạp đứng lên, lau chùi đất cát dính trên cuốn kinh. Cuối cùng, sau khi bỏ cuốn kinh nhỏ sồn rách vào trong áo, ông đứng thẳng dậy, hít một hơi dài, liếc nhìn mọi người. Tất cả khoảng hai chục, đúng như bà Haza nói, người Nga và chủ yếu là người Chechnya, một số đi ngựa, số đi bộ cũng đã tới, đứng vây quanh ông.

Ông già nhận ra ngay hai người trong số họ: Salman Tutushev, một người cùng thôn là con trai lão Haron Tutushev và trưởng công an huyện Shali Damsi Shitaev, một con người có quá khứ trộm cướp mà không chỉ một lần ông Baki-Haji đã phải can thiệp để bào chữa cho những hành vi tàn bạo của anh ta.

Bắt gặp ánh mắt của ông linh mục, Damsi lúng túng cụp mắt xuống, còn Salman thì ngược lại, nhìn ông xác xược, khiêu khích theo kiểu bông bột của tuổi trẻ.

— Đất ở đây mới được đào lên, - với một sự hăng hái và tận tụy quá mức, con trai lão Haron kêu to bằng một thứ tiếng Nga trọ trẹ, lấy cán roi ngựa chọc chọc vào chỗ đất mềm.

— Thấy rồi, thấy rồi. Thậm chí còn chưa kịp xóa dấu vết nữa, - người Nga có cấp bậc cao nhất càu nhàu. - Mang xẻng lại đây, đào đi, nhanh lên.

Hai người vội chạy vào sân nhà bà Haza lấy xẻng. Một sự im lặng bao trùm. Mọi người đều tỏ ra vội vàng, tranh thủ hút thuốc, ngựa được dắt sang một bên.

— Khá lắm, Salman Tutushev! - Trưởng đoàn công tác nói to bằng một

giọng trầm, - Đúng là một công an bẩm sinh! Phát hiện ra tội ác ngay từ dấu vết còn mới tinh... Tôi nghĩ, cậu ấy xứng đáng được giao phụ trách Ủy ban cách mạng địa phương.

Không giấu nổi sự sung sướng, khuôn mặt trẻ trung của Salman đỏ bừng lên, cặp mắt ươn ướt cung cúc theo sát từng cử động của người chỉ huy, đôi môi dày giống y hệt cha, phồng ra mãn nguyện.

Lát sau, mọi dụng cụ cần thiết lấy từ cối xay nước được mang tới, thậm chí có cả cuốc, nạng gậy rơm và cào cỏ nữa. Người chỉ huy ngạo mạn vung tay ra lệnh, mọi người lao vào đào. Lớp đất trên cùng mềm xốp, rất dễ đào, tiếp đến là lớp đất thịt, chặt.

— Chỗ này chưa đào, - một người đang đào, thốt lên.

— Chưa đào là thế nào? Anh nói gì thế? - Salman vặc lại.

Anh ta lấy hết sức ấn mạnh vào chiếc xẻng của mình, cán xẻng gãy làm đôi, phát ra một tiếng khô khốc.

Cho đến lúc ấy, ông Baki-Haji vẫn đứng như trời trồng, từ từ ngẩng đầu lên, đổi chân này sang chân kia, khoe miệng thoáng một nụ cười yếu ớt. Ông chợt hiểu ra, cậu em trai vốn nông nổi từ nhỏ đã cứu mạng ông.

Sau khi đào thêm một lớp đất màu vàng, dính chặt với lớp đất thịt, mọi người đều hiểu, có đào nữa ở đây cũng vô ích.

— Anh Shitaev, - người chỉ huy quay về phía Damsi Shitaev. - Anh hãy hỏi ông già kia làm gì ở đây với cuốn kinh Koran?

Damsi dịch lại, mặc dù không cần dịch ông Baki-Haji vẫn hiểu tất cả. Không ngược mắt lên, ông linh mục đáp bằng tiếng Chechnya.

— Ông ấy bảo, đây là tục lệ cổ xưa: mỗi khi mùa xuân đến, trước vụ cày ải, cần phải đào một miếng đất hoang lên để cầu nguyện Thượng đế cho mùa

màng bội thu.

— Hừ, - người chỉ huy nhăn mặt, lấy thuốc ra hút, - ông bảo, đó là tục lệ Hồi giáo à?

— Không, - Damsi dịch lại, - ông ấy bảo, đó là tục lệ đa thần giáo, chẳng qua là thời gian gần đây, phải có cả kinh Koran cho chắc ăn.

Không nói thêm gì nữa, các kỵ sĩ bỏ hết mọi thứ lại rồi phóng đi.

Bà Haza nhảy từ trong bụi ra, rên rỉ:

— Thượng đế đã cứu ông! Ôi, Thượng đế! Ông hãy cầu nguyện Thượng đế đi! - Bà già quỳ thụp xuống trước mặt ông lão, lẩm rầm.

Một lát sau, ông Kosum và Basnak cười hai con ngựa đầm đìa mồ hôi, chẳng có yên, phóng tới, tiếp ngay sau là Tsanka. Mọi người vắn vẹo chuyện gì đã xảy ra chẳng có chuyện gì hết.

Tin lành đồn xa, tin dữ đồn xa, mọi người trong dòng họ Arachaeov bỏ hết công việc đồng áng, quay về làng.

Trong số mười hai người được ông Baki-Haji mời đến vào tối hôm trước để bàn bạc công việc, chỉ có một người có mặt - đó là ông già gàn dở Bovka từ làng Elistanzhi. Giờ đây, sau những gì vừa xảy ra, sự có mặt của ông ta lại càng thêm khó xử. Ông già đề xuất toàn những chuyện không tưởng, kể cả việc công bố cuộc chiến tranh thần thánh đối với toàn thể dân chúng để chống lại những kẻ phản trắc. Cuối cùng, khi chỉ còn lại hai người với nhau, ông ta mới tiết lộ, có một người dân tộc Armenia từ Paris đến, và chuyển lời của Tapa Tsermoev, rằng chẳng bao lâu nữa họ sẽ nhận được sự cứu viện từ châu Âu, và những người Bolsevich cùng với tất cả những người ủng hộ họ sẽ bị tiêu diệt.

— Ông đã lần nào nhìn thấy Tsermoev chưa? - Ông linh mục cắt ngang,

hỏi.

— Chưa.

— Vậy tại sao, cái ông Tsermoev ấy, ở mãi tận Paris lại nhớ đến ông? - Ông Baki-Haji vặn lại.

— Làm sao tôi biết được... Có thể, ở đây người ta biết tôi. - Ông Bovka đáp, cũng không kém phần ngạc nhiên.

— Chỉ có những con chó điên ở làng ông là biết ông thôi, còn Tsermoev chẳng hơi đâu mà bận tâm đến ông và đến tất cả chúng ta. Ông hiểu chưa? Đó là sự khiêu khích, còn ông là thằng ngốc.

Chiều tối, một cuộc họp diễn ra trong phòng khách nhà ông Baki-Haji. Không khí sôi động chưa từng có: đám thanh niên cương quyết đòi tuyên bố sự thù địch công khai đối với những kẻ hèn hạ trong gia đình Haron Tutushev, chỉ có một mình ông linh mục là cố tìm mọi cách giải thích để làm dịu lòng hăng hái của họ lại. Cuộc tranh cãi với đám thanh niên làm ông linh mục nổi khùng lên. Cuối cùng, không chịu được nữa, ông bực tức hét lên bằng một giọng chói tai:

— Tất cả im đi, lũ gàn dở!

Mọi người hiểu ngay, chỉ cần thêm một lời nữa, ông lão sẽ bị đột quỵ.

Đám đàn bà lo âu đứng sau cánh cửa nghe lỏm, liền đẩy bà Hadizhat - vợ ông ông Baki-Haji vào phòng khách. Bà Hadizhat là người cao tuổi nhất, cùng với vị thế và tính cách của mình, có khả năng tham gia vào các cuộc tranh luận của đàn ông.

— Bình tĩnh lại đi, bình tĩnh lại đi, ông ơi! Làm gì mà hét toáng lên khắp làng thế! Mọi người xung quanh đang ngồi chờ xem chúng ta có làm điều gì sơ suất hay không. Còn các anh, giỏi thật đấy! Dám cãi lại người già! Ở đâu

ra cái kiểu ấy thế?

Sự thù địch không bao giờ mang lại điều gì tốt đẹp... Dù ông lão nhà tôi có điên đi nữa thì trong trường hợp này ông ấy vẫn đúng.

— Thôi được rồi, được rồi, bà ra đi, bà khôn ngoan lắm, mục yêu tinh ạ, - ông Baki-Haji nói bằng một giọng đã bình tĩnh hơn, nhẹ nhàng lấy cây gậy chống đẩy vào đôi chân to mập của bà vợ, như kiểu người ta xua con ngỗng cái đầu đàn gàn dở ra khỏi phòng.

Lo sợ cuộc tranh cãi của hai ông bà già có thể sẽ biến thành cuộc cãi vã tiếp theo về các vụ phiêu lưu tình ái của ông Baki-Haji thời trai trẻ, nên tất cả đám thanh niên đều cảm thấy xấu hổ, im lặng cúi đầu xuống, khoái trá mỉm cười vì biết trước kết quả của cuộc tranh cãi.

Tạo hóa đã khéo sắp đặt sự đối đầu trong mối quan hệ giữa hai người: bà vợ ông Baki-Haji cao hơn ông hẳn một cái đầu. Không ai biết và cũng không ai có thể hiểu tại sao bà lại đồng ý lấy một người đàn ông nhỏ thó như thế. Càng có tuổi, ông linh mục lại càng quắt queo, lưng càng xuống. Còn bà vợ thì ngược lại, sau khi đẻ xong đứa con gái thứ ba thì phát phì ra, phát triển theo chiều ngang, ở bà, tất cả mọi thứ đều to, mập, thậm chí đôi tai cũng vênh ra, bóng nhẫy.

Thời còn trẻ, ông Baki, khi đó chưa được gọi là Haji, là một tay chơi cũng khá bạt mạng: ông đã gây nên bao nỗi đau cho vợ và những người thân. Những cuộc phiêu lưu tình ái lộ liễu, thường xuyên của ông đượm màu sắc lãng mạn và luôn dẫn đến những vụ scandal. Sau chuyến hành hương đến thánh địa Mecca, ông linh mục buộc phải tu tỉnh lại, chỉ còn những tiếng thở dài tiếc nuối và những ánh mắt lộ liễu dõi theo đàn bà là để lộ ra những ước vọng thầm kín của ông.

Bà Hadizhat bất lực nén chặt nỗi đau và sự ghen tuông của mình trong im

lặng, tận dụng sự ủng hộ của các cô con gái đã trưởng thành và mọi cơ hội thuận tiện để chế nhạo ông chồng, hạ thấp uy tín của ông với tư cách là linh mục và là người trưởng họ đáng kính, phơi bày hết mọi tội lỗi của ông trước bàn dân thiên hạ. Ông Baki-Haji, dĩ nhiên là rất tức giận, quát tháo ầm ĩ, nhưng không ai biết được rằng, khi bị nhắc lại những chuyện đó, trong thâm tâm ông lại cảm thấy thích thú.

Tức giận thời trai trẻ đã qua của mình còn hơn là tức giận bà vợ bản tính, ông Baki-Haji vẫn khua nắm đấm và cây gậy lên, la hét đến khản tiếng, lao cả người vào tấm thân to lớn, đồ sộ của bà vợ, và bị cái bụng đàn hồi của vợ đẩy bật ra như một quả bóng. Trước đó, chưa bao giờ phải dùng đến chân tay, ông nhận ngay ra tính chất khôi hài của tình huống, và cũng như mọi người có mặt, ông lại cảm thấy thích thú vì vụ scandal. Thật ra, có một ngoại lệ, đó là khoảng hai mươi năm trước, khi lần đầu tiên bà Hadizhat đưa ông chồng vào danh sách các tình nhân của bà Haza. Lúc đó ông Baki-Haji gần như phát điên lên, lao vào bà vợ đấm đá túi bụi, và rất có thể, ông sẽ giết chết bà nếu như Aldum nghe tiếng la hét mà không kịp tới. Cậu em trai dùng đôi tay to khỏe kéo ông linh mục bế ra sân. Mọi người có mặt đều chứng kiến sự tức giận điên cuồng trong cặp mắt đỏ ngầu, đôi môi mím chặt sùi cả bọt mép của người anh cả trong dòng họ Arachaev. Rất lâu sau vụ đó, tên bà Haza và cô con gái Kesyrt không bao giờ được nhắc tới khi có mặt ông Baki-Haji.

Thông thường, trong những vụ tranh cãi như thế này, không chỉ họ hàng mà cả hàng xóm cũng tò mò đến xem. Kết thúc các vụ scandal, bà Hadizhat thường đánh mất sự tự chủ, vừa lấy chổi quét tung mọi rác rưởi ra khỏi nhà, vừa càm ràm những câu vô nghĩa, còn ông Baki-Haji thì ngược lại, vừa giả vờ bức tức, vừa nháy mắt với những người đến xem, vừa nói là đàn bà vẫn còn chết mê chết mệt ông, và ông sẽ còn lấy thêm không chỉ một vợ nữa,

chẳng qua là ông không có thời gian thôi...

Rất đáng tiếc đối với những người có mặt là lần này không xảy ra scandal. Từ phòng ngoài người ta báo có anh công an Bekhan Timishev, bạn của Basnak tới. Mọi người trong phòng khách liền biến ngay, chỉ còn lại hai anh em nhà Arachaev, người em họ Basnak và anh công an. Trong khi họ còn đang trao đổi với nhau mấy câu xã giao về sức khỏe, công việc, thì khay trà và mật ong được mang vào. Một sự im lặng kéo dài. Căn cứ vào vẻ mặt lo lắng của Bekhan, mọi người hiểu anh ta đến đây không chỉ để chơi.

— Tôi đến theo lệnh của trưởng công an Damsi Shitaev, - cuối cùng vị khách đành phải phá vỡ sự im lặng, rồi nhìn vào khay trà, nói nhỏ: - Không được động vào người của gia đình Tutushev. Nhân đây, xin thông báo, tất cả đàn ông trong gia đình đó đều biến mất, có lẽ đến chỗ con trai ở thành phố Grozny. Chỉ có điều, trên đường trở về, Hồng quân đã bắt ông Bovka ở làng Elistanzhi... Có một kẻ khiêu khích người Armenia đóng giả lái buôn đang lớn vồn ở đây, anh ta là công an mật. Cũng không được động vào anh ta, không được nói chuyện chính trị, chúng tôi sẽ làm rõ trắng đen với anh ta. Còn ông Baki-Haji, ông cần phải biến đi một thời gian, tìm chỗ ẩn náu ở đâu đó.

Sáng sớm hôm sau, với sự hộ tống của Tsanka và hai con chó săn, ông Baki-Haji rời khỏi làng. Tsanka vóc dáng cao ngồng, đưa hai nắm tay lên dụi đôi mắt vẫn còn ngái ngủ, vẻ không hài lòng. Chiếc áo cherkeska được thừa hưởng từ người cha quá cố vóc dáng cao to như móc lụng thụng trên cơ thể xương xẩu của cậu. Một tay cậu xách gói thực phẩm nhỏ, tay kia giữ dây đeo khẩu súng trường nằm yên.

Theo mỗi bước chân, khẩu súng nặng như muốn tuột khỏi đôi vai ốm yếu của chàng trai, vì vậy cậu cứ phải nghiêng nghiêng người để giữ thăng bằng.

Mấy con chó tỏ ra vui mừng vì đánh hơi được một cuộc dạo chơi dài trong rừng, hít hít từng gốc cây, lúc biến mất sau tán rừng, lúc lại xuất hiện bất ngờ, thở hổn hển, tận tụy nhìn vào mắt các ông chủ.

Thế giới như bừng tỉnh sau một đêm yên bình. Sau lưng họ, từ phía làng vọng lại tiếng gà gáy sáng, tiếng chó sủa đầy lo âu như nhắc nhở những người bộ hành sớm. Đâu đó, ngay bên cạnh, lũ bồ câu rừng vỗ cánh loạt soạt, chim họa mi cũng cất tiếng hót líu lo như muốn ganh đua trong các bụi phi tử rậm rạp dọc theo nguồn nước.

Bầu trời sáng dần lên sau rặng núi. Các vì sao biến mất, chỉ còn lại vầng trăng lưỡi liềm bọt bọt và ngôi sao Mai lấp lánh trên đỉnh núi xa xa. Không khí trong lành, mát mẻ. Lớp băng giá nhẹ của buổi đêm phủ một lớp mỏng trên vô số các vũng nước. Con đường rừng bị cày nát bởi những chiếc xe thổ mộ chạy ngoằn ngoèo về hướng núi, hướng cối xay nước và nguồn nước.

Chẳng mấy chốc đã nghe tiếng sủa âm ỉ và khàn khàn của những con chó nhà bà Haza. mấy con chó săn của ông Baki-Haji quay đầu nhìn ông chủ, nép sau lưng ông chờ lệnh.

Bỏ dở việc vắt sữa bò, lau vội đôi tay ướt vào vạt áo cũ, bà Haza từ nhà kho chạy ra. Trên khuôn mặt thô kệch, nhằng nhịt vết nhăn của bà hiện rõ sự ngạc nhiên.

— Có chuyện gì thế? - Thay cho lời chào, từ xa bà đã cất tiếng hỏi.

— Không, - ông lão bình thản phẩy tay, thở nặng nhọc, ngồi phịch xuống chiếc ghế đẩu bằng gỗ đã sạm đen vì thời gian. - Chỉ muốn đi săn thôi.

— Giờ này mà săn bắn cái gì... - bà già không tin, lại gần, nhìn vào mắt Tsanka, hỏi: - Có chuyện gì?

Chàng trai nhún vai, hất đầu về phía ông lão.

— Bà hoạnh hợ cái gì thế! - Ông lão bực mình. - Chẳng lẽ tôi không được vào rừng của mình hay sao?

— Thôi được rồi, ông bình tĩnh lại đi. Ông uống trà chứ?

— Không.

Rất lâu sau, mọi người không nói thêm gì nữa. Đâu đó bên cạnh, mấy con chó nhà bà Haza vẫn còn sủa một cách không thân thiện với các đồng loại không mời mà đến, còn con mèo lông xù, cụp đuôi lại, kêu meo meo, cào cào vào chân ông linh mục. Ông Baki-Haji vuốt vuốt tai nó, mắt vẫn không nhìn bà Haza, hỏi:

— Kesyrť có về không?

— Không, - bà Haza buồn rầu đáp, - thậm chí tôi cũng không biết phải làm gì nữa... suốt ngày đêm tôi không chợp mắt được... - Đột nhiên bà Haza nói bằng một giọng van vãn. - Ông Baki, hay là tôi đi tìm nó? Sao lại không nhỉ?

— Không được. Bà sẽ làm gì ở đó? Đi đứng ra sao? Rồi chính bà sẽ quy ngay. - Ông linh mục không đồng ý, rồi nói thêm, giọng nhỏ nhẹ: - Bà đừng lo. Nếu có tin xấu, đã lan đến đây từ lâu rồi. Chắc là mãi lo buôn bán... Ngẫm nghĩ một lát, ông tiếp:

— Sau một ngày nữa, Tsanka sẽ quay lại đây, nếu Kesyrť vẫn chưa về, nó sẽ lấy xe của tôi đi tìm con bé.

Sau khi nghỉ ngơi, hai người tiếp tục đi về hướng thượng nguồn dòng nước. Tiếng nước chảy ngầm dưới lòng đất nghe mỗi lúc một to hơn, rõ hơn. Con người, thậm chí ngay cả thú vật cũng sợ, không dám đến tận đầu nguồn dòng nước. Từ thời xa xưa, người dân địa phương quan niệm, điểm nước phun trào ra là một chốn rất linh thiêng, đến gần nơi đó là việc rất đáng chê

trách.

Hai người đi vòng qua đoạn suối ngoằn ngoèo và dừng lại nghỉ lấy hơi ngay tại chỗ vách đá dựng đứng trên bờ suối. Từ trên cao có thể thấy rõ cái miệng núi lửa rộng khoảng hơn một arshin, nước từ trong đó phun ra rất mạnh thành một dòng trong suốt, tràn đầy nhựa sống, tiếng nước chảy như sôi sùng sục.

— Sức mạnh của Thượng đế thật là vĩ đại! - Ông Baki-Haji thán phục thốt lên. Hàng trăm năm qua, biết bao nhiêu nước đã phun ra từ dưới ngọn núi đá này. Không chỉ một làng của ta, mà tất cả mọi sinh vật trong vùng đều sống nhờ mạch nước này. Ở Thượng đế, nếu mạch nước này không chảy nữa thì làng ta cũng không còn... Người ta bảo, từ thời xa xưa, dân cư ở đây rất đông, họ tắm rửa và làm tất cả mọi công việc của mình ngay tại dòng nước này. Nước trong nguồn có hạ xuống nhưng vẫn tiếp tục chảy. Một lần, có chàng trai, đứng ngay chỗ này, nhổ nước bọt vào dòng nước, ngay sáng hôm sau, dòng nước biến mất, mọi vật bắt đầu khô héo, những kẻ vô ơn buộc phải dọn đi chỗ khác. Chỉ đến lúc ấy, mạch nước mới tuôn chảy lại... Ta biết tên ông tổ thứ chín của mình, tất cả mọi người đều sống cả ở đây, trong làng Duts-Khote.

— Thế tên làng bắt nguồn từ đâu vậy?

— Chẳng lẽ cháu không biết à? Cháu có nhìn thấy những đám cỏ dày mọc quanh đầu nguồn và trải dài theo dòng chảy kia không? Cỏ ấy có tên là Duts-Iar. Người ta còn bảo, cỏ ấy rất có ích, có thể chữa lành được tâm hồn con người. Cháu có nhớ, bà già Bikazhu từng sống ở cối xay nước không?

— Cháu chỉ nhớ mang máng thôi, - Tsanka đáp, - hình như đó là một bà già lưng còng, kỳ lạ như một mụ phù thủy.

— Phải, phải, đúng là bà ấy đấy, người ta bảo, bà ấy dùng nước sắc từ cỏ

này có thể bỏ tù được bất cứ người nào. Rất nhiều phụ nữ đến gặp bà ấy để xin giúp đỡ. Điều kỳ lạ là bà ấy không lấy của ai một xu. Bà ấy bảo, nếu con người làm điều xấu thì không cách nào thoát khỏi sự trừng phạt.

— Nếu vậy thì tại sao bà ấy lại làm thuốc? Chẳng phải bà ấy cũng làm điều xấu đó sao? - Chàng trai ngạc nhiên hỏi.

— Chính ta cũng hỏi bà ấy câu đó. Bà ấy đáp, vì có ai đó trong số các bậc sinh thành của bà ấy đã làm điều xấu nên bây giờ bà ấy phải chuộc lại lỗi lầm cho họ ở đây, trên trái đất này, do vậy bà ấy phải sống một mình, dị tật và làm đầy tớ cho người khác.

— Còn bà Haza lớn lên ở đây cùng với bà ấy?

— Không phải ngay từ nhỏ, mà từ tám, chín tuổi gì đó.

— Thế bà Haza có làm cái thuốc ấy không? - Tsanka dè dặt hỏi.

— Có lẽ bà ấy cũng biết bí quyết. Nhưng ta không thấy bà ấy làm điều gì đại loại như vậy, - ông già ngẫm nghĩ hồi lâu rồi thở dài, tiếp: - Người ta đồn, bà ấy thuộc dòng dõi quý tộc. Trong thời gian nổ ra cuộc chiến tranh Kavkaz, mẹ bà ấy là một phụ nữ đẹp từ Ossetia hay là từ Gruzia lưu lạc đến đây. Lúc nhỏ, bà Haza bị một căn bệnh gì đó nên mới thành xấu xí như vậy, nhưng tấm lòng bà ấy rất trong sáng... Ta nghĩ, số phận nặng nề không làm biến dạng sự cảm nhận thế giới của bà ấy.

— Thế còn cô con gái Kesyrt? - Tsanka đột nhiên hỏi.

— Con gái cái gì? - Ông già nhìn thẳng vào mắt đứa cháu, hỏi lại.

— Cô con gái có biết bí mật của bà Bikazhu không?

— Ta không biết, - ông Baki-Haji lạnh lùng đáp. - Đi thôi, đường còn dài lắm, đến tối mới tới nơi.

Họ tiếp tục đi theo con đường mòn nhỏ của thú rừng. Ông Baki-Haji đi

trước, thỉnh thoảng dừng lại, nặng nhọc thở, ngược mắt lên nhìn, hy vọng sẽ sớm leo được đến nơi.

— Cháu đã bao giờ đến đây chưa? - Ông lão vừa thở dốc vừa hỏi.

— Chưa ạ, - Tsanka thở nặng nhọc, đáp.

— Còn ta, đã lớn lên trên những con đường mòn này, trước kia ta đi chăn dê, lặn lội mãi ở đây. Chúng ta cũng bị mất cha sớm, vì vậy ta phải đi săn, có một đạo chỉ sống nhờ vào việc đó. Trong khu rừng này, bao nhiêu là muông thú. Nhờ ơn Thượng đế, ngày nay thợ săn cũng không nhiều lắm, nếu không thì họ đã bắn giết hết.

— Cháu không nhớ là bác có đi săn, - Tsanka ngược nhìn lên ông bác.

— Sau khi thành linh mục, ta phải bỏ... Nhưng ta rất thích công việc đó! Thật thú vị!

— Bác có tiếc vì đã trở thành linh mục không?

— Ta không biết, - ông Baki-Haji trầm ngâm. - Trong mọi trường hợp, cháu ạ, hãy nhớ: nếu trong cuộc sống cháu nhận được cái gì đó, thì cháu sẽ phải mất đúng từng ấy. Đó là quy luật của tự nhiên. Và vì vậy mà không thể biết, ta sẽ được gì và mất gì, và như thế nào thì tốt hơn.

— Bác không trả lời câu hỏi của cháu rồi. - Tsanka mỉm cười nhắc.

— Ta không biết... Chỉ có điều, ta khuyên cháu không nên theo ta. Cháu cũng giống như cha cháu, là người trực tính, còn linh mục, công việc không phải lúc nào cũng cao quý và theo ý Thượng đế... Phải, phải, đúng thế đấy. Trong cuộc sống có rất nhiều rác rưởi và linh mục thường phải dọn dẹp chúng, - ông lão lại nhìn lên trời. Cháu đã khi nào lên đến đỉnh vách núi kia chưa?

— Chưa ạ, - Tsanka thờ ơ đáp.

— Sao lại chưa? - Ông Baki-Haji ngạc nhiên. - Ở tuổi cháu, ta biết rõ từng góc ngách quanh vùng... Thanh niên gì mà lạ thế? Không có khát vọng gì sao?

— Ở chỗ chúng ta, - chàng trai lâu bầu, vẻ không hài lòng, - bác thừa biết, ngay từ bé cháu đã phải cùng với cha đi cắt cỏ, cày bừa, chăn nuôi. Thời gian đâu mà lang thang ngắm nghía nữa. Thậm chí ngủ, cha cháu cũng không cho.

— Phải, em trai của ta là người rất yêu lao động, - ông bác ngắt lời cháu. - Một người rất tuyệt, chẳng phải như chúng mày, một lũ lười biếng... Thôi được rồi, bây giờ, cầu xin Thượng đế cho chúng ta leo lên đỉnh vách đá kia, cháu sẽ nhìn thấy khắp vùng xung quanh như trong lòng bàn tay, xa hơn một chút là cái hang anh hùng dân gian. Cháu đã vào trong đó lần nào chưa?

— Chưa ạ, cháu chỉ nghe nói. Họ bảo, vào trong ấy nguy hiểm lắm, có con rồng sống ở đấy.

— Toàn chuyện nhảm nhí, - ông Baki-Haji nói bằng một giọng ngang tàng kiểu trai tráng rồi leo tiếp lên cao.

Họ phải rất cố gắng, bám vào từng bụi cây và mỏm đá để leo lên vách đá. Ở đây có một mặt phẳng bằng đá không lớn lắm, hơi thoải thoải, đôi chỗ bám đầy rêu đã bị úa vàng sau mùa đông.

— Ta rất thích đứng ở đây ngắm nhìn phong cảnh thung lũng... Cháu nhìn kia, đẹp quá! - Ông Baki-Haji sau khi leo lên, hụt hơi nói, lấy tay che ánh nắng mặt trời đã nhô lên trên dãy núi. - Hôm nay không khí thật trong lành, mát mẻ, mọi thứ đều nhìn thấy rất rõ... Cháu biết không, Tsanka, thậm chí ngay cả vào những ngày u ám, đứng đây ngắm nhìn cảnh vật xung quanh cũng rất thú vị.

Chàng trai thán phục, nín thở nhìn xuống phía dưới. Phía sau mỏm đá nhô, không nhìn thấy nguồn nước và cối xay, chỉ thấy những ngôi nhà sạm

đen của làng DutsKhote, thô kệch, nhỏ xíu, trông như đồ chơi.

Dưới ánh nắng mặt trời mùa xuân rực rỡ, thế giới xung quanh như tươi tắn hơn và sinh động hơn. Cánh rừng sẫm màu trở nên xanh hơn trong buổi bình minh. Dải bình nguyên thoai thoải nằm giữa hai nhánh sông Vashandaroi trở nên sắc sỡ sắc màu trắng, vàng, tím, cạnh đấy đàn bò sữa nhờn nhợt gặm cỏ, còn xa hơn một chút, đàn cừu trông như một con bọ dừa khổng lồ màu trắng đang bò chậm chạp.

— Cháu nhìn kia, ở phía xa, trong thung lũng, sau rặng núi là huyện lỵ Shali, những ngôi làng bên cạnh sau rặng núi không nhìn thấy được. - Ông linh mục đưa mắt nhìn ra bốn phía. - Nhìn kia, Tsanka, chỗ chúng ta có bao nhiêu cảnh đẹp, chẳng khác gì thiên đường, vậy mà cuộc sống lại chẳng ra làm sao: lúc nào cũng đánh nhau, lúc thì với những người từ nơi khác đến, lúc thì với chính mình... Phải, mảnh đất này, ông cha ta đã bảo vệ, giữ gìn cho chúng ta, và chúng ta phải bảo vệ nó cho con cháu và các thế hệ tương lai... Quả thật, thời buổi bây giờ đáng sợ quá, những người vô thần không để cho chúng ta sống yên ổn... Nếu đất đai ở đây cằn cỗi, có lẽ cũng chẳng ai động đến chúng ta làm gì.

Những viên đá nhỏ lăn xuống phía dưới, phát ra tiếng vọng khô khốc. Cả hai bất giác nhìn lên trên: ngay mỏm vách đá, có ba con linh dương núi trong tư thế tuyệt đẹp đang kinh ngạc nhìn hai người. Cả ba con chưa kịp thay lông nên vẫn còn mang trên mình bộ lông màu nâu xám, cặp sừng thẳng, dài, hơi cong ở ngọn, trông có vẻ hơi to và không hài hòa lắm với thân hình cân đối của chúng.

Tsanka giật mình, định lấy khẩu súng trên vai xuống, nhưng ông bác đã ra hiệu dừng lại. Tuy nhiên những cử động nhẹ nhàng ấy cũng đủ làm những con linh dương biến mất trong chớp mắt, chỉ để lại sau chân mình những

viên đá nhỏ rơi rào rào.

Ông Baki-Haji còn ngắm nhìn khá lâu ngôi làng của mình, nghĩa trang của dòng họ và những dãy núi xa gần. Ông lấy tay lau cặp mắt ẩm nước và lẩm nhẩm hát một làn điệu dân ca trữ tình.

— Có thể, đây là lần cuối ta được thấy tất cả khung cảnh này. - Ông cúi đầu, khẽ nói, đứng một lát nữa, rồi cuối cùng ra lệnh: - Đi thôi. Cẩn thận đấy.

Theo con đường mòn nhỏ, họ lại đi lên cao. Cây cối xung quanh thưa thớt, chỉ có những bụi cây nhỏ và đôi chỗ còn sót lại những đám cỏ dại từ năm ngoái đã khô héo. Tsanka không nhìn xuống dưới nữa, cậu bị chói mắt. Cậu sợ cái gì đó mà không dám nói ra, trong bụng thầm nguyện rửa tất cả mọi thứ trên đời.

Đột nhiên ông Baki-Haji bỗng biến mất. Tsanka đứng chết lặng một lúc, rồi gọi:

— Bác ơi!

— Kêu cái gì thế, lên đây và chui vào đây, - một giọng nói khô khốc như từ trong ống vọng ra.

Vui mừng nhận ra giọng nói của ông bác, Tsanka nhanh nhẹn chạy lên trước, nhìn thấy một cái hang tối om, cao khoảng nửa thân người ngay trên vách đá.

— Vào đây, - từ trong bóng tối, ông linh mục ra lệnh.

Tsanka chần chừ một lúc lâu cho đến khi cánh tay và hình dạng của ông bác hiện ra trong cửa hang. Cố vượt qua nỗi sợ, chàng trai cúi người chui vào hang, toàn thân va đập vào vách hang chật chội: đầu, chân tay và nhất là cây súng giờ đây đã trở nên nặng hơn đối với cậu. Mạng nhện quấn đầy mặt và tay, gây cảm giác khó chịu. Xung quanh tối om, ẩm ướt và lạnh lẽo.

— Bác ở đâu? - Tsanka nói khẽ, tiếng vọng trong hang dội lại “au-au-au”.

Có cái gì đó kêu lép bép, rồi như tiếng vỗ tay và một tiếng động khủng khiếp vang lên, một vật gì đó đập vào đầu cậu rồi văng ra. Tsanka ngồi bịch xuống, đưa hai tay ôm đầu.

— Cháu làm sao thế? - Giọng nói vui vẻ của ông Baki-Haji vang lên. - Dời đấy. Chúng không cần đâu. Cháu nhìn xem, ở đây cũng không tối lắm.

Quả thật, sau một lát định thần, Tsanka đã phân biệt được các hình bóng mờ mờ.

— Con người đã từng sống trong cái hang này vào thời xa xưa. Người ta bảo, ở đây có rất nhiều hình vẽ được chạm khắc lên tường. Một số vẫn còn lại đến giờ... Cháu lại đây, nhìn thấy cái lỗ này không, ánh sáng được lấy qua đó, đồng thời nó còn là cái lỗ thông khói. Ta không biết thiên nhiên đã tạo ra nó hay những cư dân sinh sống trong hang này đã đục nó.

Tsanka thận trọng bước lại gần ông Baki-Haji, nhìn lên trên và sững người, trên trần hang, ở chỗ ánh sáng mờ mờ, cậu nhìn thấy vô số những con vật màu nâu xám khủng khiếp.

— Cái gì thế?

— Đừng làm ồn... Dời đấy. Đi thôi, chúng ta phải ra khỏi đây nhanh lên.

Họ đi về hướng ngược lại, mỗi lúc một sáng hơn, cuối cùng, sau khúc ngoặt, xuất hiện một luồng sáng. Việc đi lại rất khó, chân bị trượt trên một thứ gì đó lép nhép.

— Cái gì dưới chân thế? - Tsanka khó chịu hỏi.

— Phân dời đấy. Cần thận kéo ngã.

Khác với lối vào, lối ra rộng hơn, thoáng đãng hơn, và cũng như tất cả các hang động, đều bị che lấp bởi mạng nhện và những bụi cây mận gai, sơn trà

đây gai góc.

Lấy hai tay che mặt, bàn tay bị cào xước ứa máu, hai người lách ra ngoài, cố hít thật nhiều không khí trong lành. Tsanka sửng người kinh ngạc bởi sự tươi mát của buổi sáng và cảnh vật xung quanh. Xa xa bên dưới, ngay dưới chân họ là một hẻm núi sâu hoắm nằm giữa những mỏm đá, dòng sông sôi réo cuộn cuộn, kiên nhẫn đập vào các mỏm đá nhọn hoắt, uốn lượn như con rắn, tạo nên những lớp sóng lô xô, rồi biến mất giữa khe núi xa xa phủ kín bởi những cây sồi cổ thụ rậm rạp. Trên các sườn dốc cạnh họ là những bụi cây và những cây rừng nhỏ. Đôi chỗ, có những tảng đá lăn lớn, phủ đầy rêu màu xanh nâu, một lớp cỏ dại còn sót lại từ năm ngoài đã úa vàng và rạp xuống do băng giá mùa đông, nhưng chẳng bao lâu nữa, những chồi mới, nhọn như những mũi tên sẽ xuyên qua chúng, nhô lên.

— Chó của chúng ta đâu rồi? - Tsanka hỏi.

— Cháu đừng lo. Chúng không chịu chui vào hang đâu vì không khí nặng mùi. Chúng sẽ lùng sục xung quanh, hoặc sẽ quay về nhà, hoặc sẽ tìm thấy chúng ta ở trong rừng, chúng là chó săn mà. - Ông Baki-Haji cẩn thận xem xét khắp người, chùi đôi giày da mềm xuống đất cứng. - Nói chung, đó không phải là hang động mà là một chốn lây bệnh, gây nên nhiều tai họa cho con người.

— Thế tại sao bác lại dẫn cháu vào đây?

— Chúng ta đi tắt được nửa ngày đường, nhân tiện chỉ cho cháu biết mọi góc ngách của quê hương, những con đường mòn, hang động bí mật. Trong cuộc sống mọi việc đều có thể xảy ra.

— Thế chúng ta đang đi đâu hả bác? - Từ sáng đến giờ, đây là lần đầu tiên Tsanka đưa ra câu hỏi mà cậu rất quan tâm.

— Đến làng Nui-Tso. Dòng sông nhỏ này có tên là Lene, chúng ta đang

đi theo nó lên thượng nguồn, chiều chúng ta sẽ đến nơi. Nếu chúng ta không đi tắt qua hang mà đi đường vòng, một ngày không kịp... Ta không thể đi nhanh được, tuổi tác đâu còn như ngày xưa nữa.

— Thôi, đủ rồi đấy, bác ạ! Cháu phải cầm đầu theo bác mà không kịp đây, - chàng trai động viên ông già. - Thế còn tai họa mà cái hang này gây ra cho mọi người?

Ông Baki-Haji nhìn quanh, cúi xuống nhổ một búi cỏ từ năm ngoái, cắn thật trái lên tảng đá rồi ngồi xuống.

— Đừng ngồi trực tiếp lên đá, còn lạnh lắm, sẽ bị cảm đấy.

Chờ cho Tsanka tự làm lấy cho mình một chỗ ngồi như vậy, ông linh mục mới bắt đầu câu chuyện.

— Dạo ấy, ta cũng chỉ hơn tuổi cháu bây giờ một tí. Già làng là ông Movsar Ustaev. Bạn bè đến thăm ông ấy rồi rủ nhau đi săn. Họ mang ta theo vì ta là thiện xạ, ngoài ra chó săn của ta thuộc loại giỏi nhất trong vùng. Dạo ấy là mùa đông, đi trên sườn núi dốc như thế này rất vất vả. Chúng ta nhìn thấy dấu chân một con gấu lớn. Lăn theo dấu chân nó, chúng ta đến chỗ cửa hang. Mọi người bắn hú họa vào trong. Chẳng có con thú nào cả, chỉ có hàng đàn dơi trú đông trong đó bay loạn xạ, kêu chí chóc. Khi đó, chúng ta cử hai người đi vòng sang bên, đón đầu ở cửa hang đối diện, còn ở đầu này chúng ta đốt một đồng lửa to ngay cửa hang. Toàn bộ khói bốc ra vì củ ươi bị hút vào trong hang. Con gấu tỉnh dậy, gầm lên, điên cuồng lao ra cửa hang bên kia. Ở đấy, ông Movsar và một bạn săn đã chờ sẵn, nã cả loạt đạn vào người nó. Con gấu không lồ khôn ngoan, điên cuồng lao vào hai người: ông Movsar tránh được, còn người bạn săn không kịp trở tay, cả hai dính vào nhau rơi từ vách đá xuống hẻm núi. Mọi người chạy xuống thì chỉ tìm thấy người của mình, còn con gấu đã bỏ đi, để lại trên mặt tuyết những dấu chân

dính đầy máu. Chẳng bao lâu sau, lũ chó săn đuổi kịp con gấu bị thương, đánh nhau với nó và quật nó ngã xuống, chúng ta kịp đến, kết liễu luôn. Đau buồn về những gì vừa xảy ra, chúng ta khiêng xác người đồng hương về làng, còn ông Movsar ở lại lột da con gấu, cắt một tảng thịt to mang về, số thịt còn lại ném cho chó ăn. Một tuần sau, những con chó săn của ta bỗng trở nên khác lạ, thậm chí dữ tợn. Ông Arts của cháu, tức là cha ta liền bắn hạ ngay lũ chó, nhưng một tháng sau ông Movsar đổ bệnh, ông ấy bị điên. Mọi người trói ông ấy vào gốc cây, gọi thầy lang, gọi cả bác sĩ người Nga ở Shali đến, thấy đều vô ích. Cuối cùng, ông ấy yếu dần, bị cảm lạnh do băng giá, rồi lại bị thương hàn và lặng lẽ qua đời, thật ra như vậy cũng tốt cho ông ấy và gia đình... Ngay cả việc tắm rửa thi thể cho ông ấy, người ta cũng sợ... Mọi câu chuyện thêu dệt, đơm đặt sau này cũng từ đó mà ra, nhưng ta nghĩ, ông bác sĩ người Nga đúng, ông ấy bảo, con gấu bị lây bệnh dại từ những con dơi, còn ông Movsar và lũ chó bị lây từ con gấu.

Ông Baki-Haji còn chưa kịp kết thúc câu chuyện thì Tsanka đã bật dậy khạc nhổ liên tục, hoảng sợ nhìn về phía cái hang, van vãn:

— Bác ơi, chúng ta đi khỏi đây nhanh lên.

— Cháu làm sao thế, - ông linh mục mỉm cười nói. - Sau lần ấy, ta còn vào trong hang cả ngàn lần, cháu thấy đấy, có sao đâu... Tuy nhiên, thật ra mà nói, tất cả chúng ta đều là những kẻ dờ dờ ương ương.

Một con rắn mỗi dài ngoằng màu xanh ló đầu ra khỏi bụi cây làm lay động tán lá còn sót lại từ năm trước, thành thạo nhảy lên tảng đá bên cạnh, sưởi nắng, tuy nhiên, sau khi phát hiện thấy có người, nó bực bội quay đầu rồi khéo léo chui vào khe đá.

— Còn một câu chuyện buồn nữa liên quan đến cái hang này. Dạo ấy ta cũng còn trẻ. Trong làng có một đôi trai gái yêu nhau, nhưng cha mẹ không

chấp thuận cuộc hôn nhân giữa họ. Chuyện như vậy cũng hay xảy ra ở các dân tộc khác, chẳng hạn như giữa người giàu, người nghèo, còn ở ta thì do dòng họ không môn đăng hộ đối. Khi đó đôi trai gái bỏ vào sống trong cái hang này. Rồi bất ngờ, vài tháng sau, chàng trai đứng ở ngay chỗ này, ném người yêu xuống vực rồi hét lên một tiếng, nhảy theo.

— Họ nhảy xuống ngay tại chỗ này? - Tsanka hỏi lại.

— Phải, đúng chỗ đó. - Ông linh mục chỉ tay.

Chàng trai, một lần nữa lại chăm chú nhìn xuống vực, rồi cầm một viên đá không to lắm ném xuống, ngạc nhiên lắc đầu.

— Phải, - Cậu nói. - chuyện nào cũng buồn cả.

— Cũng có chuyện vui. - Đột nhiên ông Baki-Haji mỉm cười bí hiểm, nói.
- Chắc cháu đã nghe rồi.

— Bác kể đi, chuyện gì vậy.

— Hiện giờ chúng ta đang đi dọc theo hẻm núi, sau vách núi này sẽ nhìn thấy tòa tháp cổ của người Chechnya đã bị thời gian và chính con người phá hủy. Chỗ ấy gọi là Tsakhy-ary. Vào thời xa xưa, có một người đàn ông rất giàu nhưng keo kiệt tên là Tsakhy sống ở đây. Ông ta không có vợ con gia đình, nhưng có một đàn cừu rất đông. Về già, ông Tsakhy không còn minh mẫn nữa, ông bán hết đàn cừu, dùng số tiền đó mua vàng rồi đúc bức tượng con dê, kích thước bằng con dê thật. Nhiều người bảo, họ đã tận mắt nhìn thấy tượng con dê, người khác lại bảo, trong tượng dê có giấu vàng. Trước khi chết, ông lão đã chôn con dê vàng ở đâu đó, người ta đồn, trong cái hang này. Vậy là từ dạo ấy đến nay, nhiều kẻ ngu ngốc đã đào tung cái hang và khắp vùng xung quanh lên... Sườn núi bên này từng là một cánh rừng dẻ gai rậm rạp như bên kia, nhưng những kẻ tìm dê đã đồn cả cánh rừng, đất đá bị xói lở, chỉ còn lại những móm đá trơ trọi. Đó là tất cả những gì mà ông

Tsakhy giàu có đã để lại cho hậu thế.

— Vậy là người ta vẫn chưa tìm thấy con dê? - Tsanka tò mò hỏi.

— Dĩ nhiên là không.

Ông Baki-Haji rên rầm, khẽ vờn người đứng lên. Mặc dù đã định đi tiếp, nhưng không hiểu sao Tsanka vẫn ngồi yên, rồi bất ngờ hỏi nữa:

— Thế những người tìm vàng trong hang có bị mắc bệnh điên không?

— Ha-ha-ha. - Ông già bật cười vui vẻ. - Trước khi đi tìm vàng thì họ đã điên rồi, sau đó mới đến đây. Chẳng lẽ người bình thường lại tin vào những câu chuyện cổ tích... - Rồi vừa bước đi, ông vừa quay đầu lại, nói tiếp. - Nhiều kẻ tìm vàng đã đến đây, có cả người Armenia, người Digan, gây nên bao vụ ẩu đả, ta vẫn còn nhớ... Đi thôi, mặt trời lên cao rồi.

— Nếu vậy thì vàng có thể chôn giấu ở đâu? - Chàng trai không giấu nổi tò mò, tiếp tục gặng hỏi.

— Vàng nào?! Cháu nói cái gì thế, Tsanka! Tất cả đều chỉ là chuyện cổ tích... Mà nếu như cháu có tìm được con dê ấy, thì cháu cũng không có được hạnh phúc vì nó đâu. Tất cả những kẻ tìm dê kia đều không hiểu được một điều, rằng hạnh phúc không tự nhiên xuất hiện mà phải được góp nhặt từng tí một, chỉ có như vậy thì hạnh phúc mới lâu bền, còn tất cả chỉ là huyền thoại... Cháu biết không, chúng ta có một câu thành ngữ: không nên thả mồi bắt bóng... Đi thôi, chúng ta ba hoa nhiều quá rồi.

Họ đi theo con đường mòn mấp mô sỏi đá, phủ đầy cỏ dại từ năm ngoái đã khô héo và những bụi cây nhỏ, hướng về phía dưới theo tiếng nước chảy của dòng sông. Họ lội qua sông, ướm đến đầu gối, rồi theo sườn núi lại đi lên, bám vào những mỏm đá và những cành cây nhỏ.

Trời bắt đầu nóng dần, mồ hôi đầm đìa trên mặt, bộ quần áo ngoài đê

nặng lên người. Ông Baki-Haji phải thường xuyên dừng lại, mệt mỗi ngời xuống, nghỉ lấy hơi xong lại đi tiếp.

Ở chân núi, cây rừng hỗn tạp hơn: nào là sơn trà, hồng, phỉ tử, cao hơn một chút là táo dại, lê dại, bồ đề, hoàn diệp liễu. Xa hơn nữa, lên gần tới đỉnh núi là những cây tiêu huyền cao to, thân thẳng tắp, xòe bóng che kín thảm thực vật nhút nhát bên dưới, nhưng vẫn để lọt những tia nắng mặt trời mùa xuân. Xung quanh, chim chóc hót riu ran, lũ muỗi mắt và bọ nhỏ chao lượn. Những chiếc lá rừng từ năm ngoái đã héo nhưng vẫn còn nguyên hình dạng dính dưới gót giày của người đi đường với hy vọng sẽ cùng đi với họ tới những miền đất xa xôi.

Lên tới đỉnh, ông Baki-Haji đổ vật xuống mặt đất ẩm ướt, thở nặng nhọc, ho sặc sụa vì đờm kéo lên cổ. Tsanka chống cằm vào khẩu súng đã làm khổ mình, ngắm nhìn phong cảnh.

Xung quanh, một khoảng không gian thoáng đãng, hiện rõ những dãy núi trập trùng vô tận, xen kẽ vô số vực sâu và thung lũng. Tất cả đều được che phủ bởi những cánh rừng non dẻ gai và sồi. Trên những dãy đồi trọc sẫm màu là những đồng cỏ Alpes. Đâu đó, bên các khe xói và lòng chảo thấp thoáng những rừng thông xanh rì không cao lắm. Còn xa hơn nữa, trên các đỉnh núi nhọn không ai có thể đặt chân tới là lớp băng tuyết lấp lóa dưới ánh mặt trời như đang bồng bênh trên mặt đất.

Xa hơn về phía đông, bên dưới là thung lũng, ở giữa có một cái hồ nước xanh biếc, hình dạng méo mó bởi những lùm cây thưa thớt bên bờ.

— Đây là hồ Nước mắt mẹ. - Ông già đứng lên nhìn cháu, nói. - Nước trong hồ là nước mặn. Khi bầu trời xanh, nước hồ cũng xanh, còn khi trời u ám, nước cũng sẫm lại.

— Tại sao hồ lại có tên như vậy? - Tsanka hỏi.

— Vào thời xa xưa, kẻ thù đến vùng đất chúng ta. Để đuổi chúng đi, các vị tiên tổ tập hợp lại trên núi Ertan-Kort, bàn tính rất lâu nhưng cuối cùng không đi đến sự thống nhất nào, và họ quyết định mỗi người phải tự bảo vệ tổ ấm của mình. Cũng chính vì vậy mà đỉnh núi ấy được gọi là Cái đầu ngu. Nhân đây ta cũng nói thêm, cái sự cách biệt ấy của các dòng họ cho đến bây giờ vẫn còn tồn tại... Ở đây, có một gia đình trẻ, họ mới sinh đôi được hai con trai. Người cha đã đứng lên chống lại kẻ thù để bảo vệ gia đình và hy sinh trong trận chiến không cân sức. Khi đó, người mẹ phải giấu hai con thơ trong khe núi, mặc quần áo của chồng rồi lao vào quân địch. Người mẹ của những đứa con thơ chiến đấu một cách tuyệt vọng, nhưng kẻ thù cũng không thể giết được bà ấy. Cuối cùng, kiệt sức vì mất máu, người mẹ gục ngã xuống đất. Bọn giặc xúm lại, ngạc nhiên nhìn thấy bộ ngực đồ sộ của bà bị thanh gươm chém ngang, và dòng sữa mẹ tuôn ra theo hai ống tay áo. Kẻ thù suy đoán, các con thơ của bà chắc được giấu ở đâu đó, chúng tìm ra và quyết định nhấn chìm hai đứa bé trong vũng sữa của người mẹ. Kẻ địch ném hai đứa bé vào trong dòng sữa, chắc hẳn chúng sẽ bị sặc sữa mà chết. Nhưng hai đứa con được tiếp thêm nguồn sinh lực của mẹ, trong giây lát trở thành hai chàng tráng sĩ khổng lồ. Họ lao vào giết hết kẻ thù và hy sinh anh dũng. Người mẹ chứng kiến tất cả mọi việc, than khóc thảm thiết và cũng chết trong nỗi đau tột cùng... - Ông Baki-Haji lấy cây gậy chỉ vào ngọn núi. - Kia là ngọn núi, hình mái đầu của người mẹ khóc than, bởi vậy nó có tên là núi Đầu mẹ, còn những giọt nước mắt của người mẹ đã tạo thành cái hồ, và nước ở đây không bao giờ cạn, mặc dù ta không nhìn thấy bất cứ dòng suối nào đổ vào hồ. Người ta bảo, cho đến tận bây giờ, người mẹ vẫn còn khóc vì vẫn phải chứng kiến sự cách biệt giữa chúng ta... Cháu có hiểu tại sao, trong các con sông Vashandaroi Thượng và Vashandaroi Hạ, nước sông lại trắng

không? Đó là sữa của người mẹ đấy, và chúng được gọi là sông Anh em. Dòng chảy của chúng cũng khác hoàn toàn với những con sông khác ở Chechnya, không theo hướng nam-bắc mà theo hướng đông-tây, như muốn liên kết tất cả các con sông trong núi lại với nhau. Sau việc đó, những vấn đề về dân tộc lại được giải quyết ở ngọn núi khác, núi Đầu hòa thuận. Còn kia là tháp Tsakhi... Cũng như mọi cái tháp trên trái đất này, đang bị đổ nát...

Đến trưa, khi mặt trời đứng bóng, hai người dừng chân nghỉ bên bìa rừng ven suối, dưới bóng cây hoàn diệp liễu sum sê, thân trắng muốt. Họ trải ra phoi dưới nắng đôi giày da mềm và vài quần chân cũ sờn bằng vải thô tự dệt đã bị ướt sũng.

Vừa rửa ráy dưới suối, ông Baki-Haji vừa hỏi:

— Cháu đã cầu kinh sáng chưa?

Tsanka giả bộ như không nghe thấy.

— Đúng là đồ vô liêm sỉ. - Ông linh mục cảm râm. - Người khác, ta đã bắt phải cầu kinh, làm cho họ phải xấu hổ, vậy mà với những kẻ ngu ngốc của mình ta đành phải bó tay... Cháu có còn bé nữa đâu... Xuống rửa ráy đi.

Sau khi cầu kinh xong, Tsanka nhảy vào trong bụi và mang ra mấy bụi hành gấu non. Hai người ăn bánh mì ngô cùng với pho mát cừu và những lá hành gấu nhọn hoắt, rồi uống nước suối.

Sau khi ăn xong, Tsanka mệt mỏi ngả lưng xuống mặt đất ẩm, mắt díp lại, muốn ngủ. Xung quanh chim chóc vẫn ríu rít bận rộn, trên đầu là tán lá hoàn diệp liễu từ năm ngoái đã khô. Một con kiến nhỏ bò lên chân Tsanka nhột nhột, rồi cắn một cái rõ đau. Không muốn ngồi dậy, chàng trai lấy chân kia gạt cái con côn trùng ngang ngược kia đi. Ngay bên tai, một con muỗi bắt đầu vo ve. Nhắm mắt lại, Tsanka bỗng nhớ đến Kesyr: cặp mắt rạng rỡ, nụ cười với hai lúm đồng tiền trên đôi má hồng, cơ thể cân đối, bước đi uyển

chuyển. Tsanka muốn giấu những ý nghĩ vừa xuất hiện, liền nằm sấp xuống, đầu gối lên hai tay khoanh lại. Cậu nhớ lại quá khứ và mơ mộng về một cuộc gặp trong tương lai...

Ông Baki-Haji ngồi thu lu ngay bên cạnh, nghĩ về điều gì đó vờ rầu rĩ, miệng lẩm nhẩm, vài lần uể oải xua xua mấy con ruồi bướng bình.

— Cháu nghĩ sao, Tsanka, với tuổi già như ta, lại phải bỏ trốn đi đâu đó? - Đột nhiên ông lão thốt lên, nhưng vẫn không quay đầu về phía Tsanka. - Thời buổi thật khủng khiếp! Ai có thể hình dung nổi, sự việc lại ra thế này? Chắc cháu nghĩ, ta sợ chết... Dĩ nhiên, ai chẳng muốn sống. Có ai lại muốn nằm vào cái hố lạnh lẽo ấy... Ta đã từng chôn cất bao nhiêu người và chưa bao giờ nghĩ, sẽ đến lúc người ta chôn cất mình, thế mà bây giờ lại sợ. Thật xấu hổ khi phải thừa nhận, ta sợ. Nhưng điều đáng sợ hơn là những kẻ đê tiện kia đã thiêu cháy em trai ta trong một cái lò nào đó, không để lại một nắm mồi, một kỷ vật để người thân tưởng nhớ... Cái bệnh dịch ấy lan ra từ đâu, ta cũng không biết...

Trên nhánh cây hoàn điệp liễu um tùm, rủ ngay trên đầu ông Baki-Haji, có con chim sẻ núi bé xíu màu nâu xám. Không thèm để ý đến người đi đường, nó bện rộn ngúc ngoắc cái đầu và ngoe nguẩy cái đuôi dài.

“Chíp-chíp-chíp...”, con chim đực hót bằng một giọng lạnh lót, lo âu.

“Chéc-chéc-chéc...”, từ đâu đó, con chim cái đáp lại.

Ông già ngẩng đầu lên, tìm kiếm con chim khá lâu, cuối cùng ông nhìn thấy cái bụng trắng hồng của nó. Con chim sẻ núi hát lên lần nữa bài hát lạnh lót của mình rồi bay vút ra bãi cỏ, nép mình trong bụi cây rậm rạp nở đầy hoa rực rỡ.

Ông linh mục lại đắm chìm vào những suy tư đau buồn của mình, ông cứ ngồi mãi như thế, gác cằm vào giữa hai đầu gối nhô cao, mắt he hé, thiu thiu

ngủ. Đột nhiên, sau lưng ông, có cái gì đó động đậy, tiếng lá khô lạo xạo. Ông Baki-Haji uể oải hé mắt ra - ngay trước mắt ông, một con chuột chù lông xám đen, đang sục chiếc mũi dài như cái vòi xuống đất, kéo theo cái đuôi dài lông nhon.

— Đi đâu thế, đồ mọi rợ hôi thối! - Ông lão bật ra, với tay lấy cây gậy.

Con thú rừng nhỏ bé không thèm chớp mắt, nhấc cái mõm lên khỏi mặt đất, xoay đôi tai góm ghiếc sang hướng khác, tức giận nhe hàm răng thừa thốt và nhọn hoắt màu xám đỏ ra, từ trong họng phát ra âm thanh “khè-khè”, rồi nhanh nhẹn chuồn mất, để lại sau lưng một mùi hôi nồng nặc.

Ông già uể oải đứng dậy, vươn người:

— Đi thôi, Tsanka, đường còn dài lắm.

... Khi trời tối hẳn họ mới đến được làng Nui-Tso. Trong khoảng một giờ cuối cùng, ông Baki-Haji gần như lê lết, nghỉ liên tục, mặt tái nhợt, vậy mà ông vẫn phải luôn miệng động viên thẳng chầu.

Hai người được đón tiếp như những vị khách quý. Mọi người trong ngôi làng không lớn lắm đều tập trung lại. Ngay lập tức một con cừu đen bị cắt tiết, tiếng đàn phong cầm nổi lên, số thanh niên ít ỏi tụ tập lại, buổi liên hoan bắt đầu. Tsanka lặng lẽ chui vào căn phòng được bố trí cho hai bác cháu, quyết định nằm nghỉ một lát. Mọi người muốn gọi cậu dậy, nhưng thấy cậu ngủ say nên để yên.

Sáng hôm sau, ông bác đánh thức Tsanka dậy.

— Tsanka, Tsanka, dậy thôi. Đã đến giờ cầu kinh sáng rồi. Hôm qua cháu đã bỏ buổi kinh... Dậy đi! - Ông lão khẽ chạm vào vai cậu, dịu dàng nói bằng một giọng chan chứa tình yêu thương.

Toàn thân Tsanka ngứa ngáy vì những vết rệp cắn.

Bước ra đường, Tsanka vô cùng ngạc nhiên: ngay trong rừng, giữa những cây dẻ gai cổ thụ cao to là những căn nhà xiêu vẹo, xấu xí, xây cất lộn xộn, cách xa nhau trên các sườn đồi.

— Ở đây, cứ mỗi bước chân có một mạch nước và từng nhà được xây bên từng mạch nước ấy. Nếu đốn rừng để làm nhà thì các mạch nước cũng biến mất. Người ta bảo vệ thiên nhiên như vậy đấy, không phải như ở ta. - Ông Baki-Haji nói với đứa cháu. - Họ khác chúng ta, họ bị tách biệt hoàn toàn khỏi thế giới bên ngoài. Hạnh phúc và bất hạnh của họ cũng nằm ở đấy cả. Thật ra thì đám thanh niên, chỉ cần đôi lần xuống đồng bằng, ném thử mùi cuộc sống hiện đại là không quay về nữa. Chính vì vậy mà cuộc sống ở đây cứ chết dần chết mòn, người trẻ ít lắm.

Sau khi cầu kinh sáng, họ đi đánh cá. Người bạn của ông linh mục cũng là một ông già như vậy, chỉ có điều hoạt bát hơn. Ông bạn ngồi xổm bên cái thác nước nhỏ ở dưới chân núi với cái túi nhỏ hình lưỡi xẻng.

Con cá hồi mình thon, lấp lánh màu ánh bạc lao lên khỏi mặt nước, định băng qua thác. Ông già chỉ chờ có vậy, liền giơ cái túi vải của mình ra. Họ chỉ bắt đúng sáu con cá nhỏ.

— Mỗi người hai con. - Ông linh mục đứng sau lưng người đánh cá giải thích về hành động của ông ta. - Theo luật tục địa phương, việc bắt cá chỉ được tiến hành cách nhật, theo thứ tự các gia đình, và mỗi nhân khẩu chỉ được bắt một con cá. Đôi khi đàn cá biến mất. Đây là cách để họ bảo vệ đàn cá. Đối với chúng ta là khách, có ngoại lệ, được bắt hai con.

Suốt cả ngày, ông Baki-Haji và người cháu, theo lời mời, đi hết nhà này đến nhà khác. Tsanka vô cùng ngạc nhiên bởi sự đa dạng và phong phú về các món ăn của người miền núi.

— Cháu thấy đấy, thực đơn của họ rất đa dạng. - Ông bác thì thầm vào tai

cháu. Sản vật từ rừng rất nhiều, thậm chí người ta còn chế biến cả nấm nữa. Trong khi chúng ta, ở vùng thấp hơn, thế mà mãi đến thời kỳ nổ ra cuộc chiến Kavkaz, vợ con mới làm quen với cuộc sống dã chiến, mới học được cách nấu ăn nhanh.

— Thế ở đây không có chiến tranh à? - Tsanka ngạc nhiên.

— Chiến tranh nào, thậm chí đường sá lên đây cũng chẳng ra sao. Xe thổ mộ cũng chẳng vào được cái chốn thâm sơn cùng cốc này... Dân ở đây mới theo đạo Hồi chưa lâu. Ta là một trong số những người đầu tiên đến truyền đạo cho họ... Mặc dù vậy, một nửa trong số họ vẫn theo đa thần giáo, bí mật thờ cúng đủ các thần thánh.

Đến chiều, nhân dịp có khách quý, người ta tổ chức một buổi lễ: Nhảy múa rất lâu, uống bia và rượu nặng. Tsanka rất ngạc nhiên khi thấy ông Baki-Haji, mặt mày đỏ bừng, thường xuyên vào nhảy. Tuy nhiên, anh chàng trẻ tuổi của dòng họ Arachaeov lại có một mối quan tâm khác - cứ cách một điệu nhảy, với những tràng cười vui vẻ và tiếng la hét tán đồng, người ta lại dẫn vào cho Tsanka một cô bạn nhảy cao ngồng mà chẳng thèm hỏi cậu có đồng ý hay không. Cô gái, như hầu hết người dân ở đây, da trắng, tóc hung, mắt xanh. Trong lúc nhảy và lúc nghỉ giải lao, Tsanka bí mật ngắm nhìn cái cổ cao, bộ ngực lép kẹp của cô gái và so sánh với Kesirt, cậu cảm thấy chán ngay lập tức, chỉ muốn nhanh chóng trở về nhà.

Lúc nghỉ giải lao giữa hai điệu nhảy, Tsanka đến chỗ ông bác.

— Bác ơi. - Cậu hỏi ông linh mục đang trong cơn hưng phấn. - Sao tất cả mọi người ở đây đều tóc hung, da trắng vậy?

— Vì họ mang trong người dòng máu Chechnya chính thống, khác với những người ở dưới đồng bằng đã bị lai tạp với các dân tộc khác, chính vì vậy mà họ giữ được chiều cao, màu da... Họ không bị thoái hóa cũng là do

người trong họ không được lấy nhau... Thôi, vào nhảy đi! Nhìn kia, cô gái xinh đẹp thế! Chà, giá mà ta còn ở tuổi cháu!

... Sáng hôm sau, ông Baki-Haji tiễn người cháu của mình quay về.

Ngày hôm ấy u ám, ẩm ướt và lạnh gió. Cảnh vật như chết lặng trong màn sương.

— Cẩn thận, kéo bị lạc. - Ông bác nhắc đi nhắc lại hàng chục lần với người cháu. - Còn khẩu súng ngắn ở nhà, giấu cho kĩ, không được để ai nhìn thấy. Con ngựa cái là của cháu, nếu nó đẻ con, cũng là của cháu. Bác cũng tặng cháu con ngựa tía già, bác chẳng biết làm gì với nó cả. Sau hai, ba tuần nữa, cháu mang tin đến đây cho bác... Như bác đã nhờ cháu, nếu Kesyr không về, cháu hãy cố đi tìm con bé... Chỉ có điều, hãy nhớ, phải trả lại khẩu súng ngắn cho bác, hiểu chưa?

Tsanka phát mệt vì những lời căn dặn, nhưng ông bác đưa tiễn cậu vẫn còn tiếp tục dặn:

— Cẩn thận đấy, cháu đừng đi qua hang. Cháu còn trẻ, đi đường vòng, đến chiều vẫn về tới nhà. Hãy cẩn trọng.

Ông bác ôm chặt đứa cháu cao ngồng vào lòng, đập đập trán vào ngực cậu, cứ ôm mãi không bỏ ra, sau đó ông lặng lẽ chùi nước mắt, lùi lại, đập tay lên vai cậu:

— Cầu xin Thượng đế phù hộ cho cháu! Cầu cho cháu thượng lộ bình an!

Tsanka khuất dần trong màn sương mờ, nhưng ông lão còn đứng mãi, lầm nhẫm cầu nguyện cho cháu.

Sương mù tan dần, trước mặt kẻ bộ hành hiện ra cánh rừng dẻ gai non trên sườn đồi. Tsanka ngạc nhiên dừng lại. Chưa đến hai ngày, mà cánh rừng trở nên xanh mướt. Nhưng không phải điều đó làm Tsanka ngạc nhiên mà là

những gì hiện ra dưới chân núi, một cây mận đơn độc nở hoa trắng muốt nổi bật lên trong cánh rừng tấp nập màu xanh, chẳng khác gì một cô dâu xinh đẹp, yêu kiều, lộng lẫy, thoáng chút u hoài. “Đó là Kesyr, - Tsanka thầm nghĩ, - Kesyr cũng như vậy, cô đơn và quyến rũ! Mình yêu Kesyr, mình phải luôn ở bên cô ấy... Chúng mình sẽ luôn bên nhau, mình sẽ mang lại hạnh phúc cho Kesyr!”

Tsanka bị lạc trong rừng. Vòng qua cái hang, cậu đi mãi về hướng đông, đến tận làng Elistanzhy, nửa đêm mới lê về tới nhà. Chỉ có một mong ước duy nhất đã giúp Tsanka có thể đi suốt cả ngày, không ăn, không nghỉ: đó là đi tìm Kesyr.

Bà Tabark hai đêm liền không ngủ được, chờ đón con trai với những câu căn nhắc và những giọt nước mắt vắng dài, luôn miệng cảm râm ông anh chồng ngổ ngẩn.

Sáng hôm sau, dưới ánh mắt khó chịu của bà vợ và con gái ông Baki-Haji, Tsanka dẫn từ trong chuồng ngựa của nhà họ ra con ngựa tía già và con ngựa cái bụng đã to. Cậu dẫn chúng xuống nguồn nước, tắm rửa, nhân tiện hỏi thăm bà Haza, biết Kesyr vẫn chưa về. Cậu chuẩn bị lên đường.

Sau khi biết dự định của con trai, bà Tabark phát hoảng, vội chạy đến nhà ông em chồng Kosum. Cả hai cùng vặn vẹo Tsanka, muốn biết mục đích của chuyến đi. Tsanka nói dối không chút do dự, tuyệt nhiên không nhắc đến tên Kesyr. Đã vậy, sáng hôm sau, trước lúc lên đường, mọi người còn đặt cậu em trai Basil lên ngồi bên cạnh Tsanka.

Vừa ra khỏi làng, Tsanka cho cậu em xuống, hứa sẽ mua cho nó rất nhiều kẹo caramen và dặn nó về nói lại với mẹ, có thể cậu sẽ đi vài ngày.

Vào buổi sáng hôm ấy, trong lòng Tsanka chất chứa bao nhiêu tình yêu tha thiết cùng với lòng quả cảm và cả sự ghen tuông nữa. Cậu hưng phấn tột

độ, dẫu không biết điều gì đang chờ đón mình ở phía trước? Rồi Kesyrts sẽ phản ứng ra sao? Cậu có tìm được Kesyrts không? Chỉ có Thượng đế mới biết, một phụ nữ đơn thân như cô ấy làm gì ở đây, trên mảnh đất xa lạ.



Cuộc sống của Kesyrts bỗng nhiên bị bẻ gãy. Cô không gặp may, có thể thấy rõ điều đó ngay từ lúc mới sinh. Kesyrts từng sống trong tình yêu thương và no đủ, chờ đợi đứa con được sinh ra, vậy mà chỉ trong tích tắc, tất cả bỗng sụp đổ. Chỉ còn lại những hồi ức nặng nề và một nỗi buồn.

Sau cái chết của người chồng yêu dấu, Kesyrts gần như phát điên, nằm liệt giường, mê sảng, khóc lóc. Vào những phút hiếm hoi khi tỉnh lại, cô lặng lẽ cười với chính mình, cười như điên, mắng mỏ bà Haza, rồi bỗng nhiên đột ngột hỏi: “Mẹ ơi, chẳng lẽ đây là mơ? Nói cho con biết đi!”

Chỉ mãi hai tháng sau, Kesyrts mới bước ra ngoài đi dạo, xuống nguồn nước, ngồi lên cái chỗ yêu thích và lặng lẽ khóc, lẩm nhẩm với chính mình, hai tay vục mạnh xuống dòng nước.

Không biết mọi việc rồi sẽ kết thúc ra sao, song chỉ có một nỗi đau khác đã cứu được cô. Nỗi đau trong lòng bà Haza đã đánh quỵ bà hoàn toàn. Bà mất hết thần sắc, mặt mũi xám ngắt, phờ phạc, không ăn uống gì được, thỉnh thoảng mới nhấp vài ngụm nước. Đến lúc đó, chỉ có Kesyrts mới có thể tác động được. Ý nghĩ tự vẫn để đoàn tụ với người yêu ở thế giới bên kia bay khỏi đầu Kesyrts từ lúc nào. Chỉ còn lại duy nhất những ý nghĩ về người mẹ là đã cứu cô thoát khỏi những hành động điên rồ.

Bệnh tình của người mẹ bắt Kesyrts phải tỉnh lại, bắt cô phải xuống làng, tiếp xúc với mọi người.

Người dân trong làng Duts-Khote rất thông cảm với nỗi đau của Kesyrty. Cả làng đều xuống Sheli để đưa tang chồng cô, ít ra là để chia sẻ với cô và mẹ cô.

Giờ đây, khi nỗi bất hạnh mới lại ụp xuống ngôi nhà khốn khổ của họ, mọi người lại xúm lại giúp đỡ: người mời thầy lang, người mang thuốc tới, có người chỉ đơn giản biếu ít tiền hay chút quà gì đó. Như mọi khi, ông Baki-Haji lại thể hiện mối quan tâm đặc biệt hơn.

Và có lẽ, trong cả làng Duts-Khote, chỉ có một người là vui thầm trong bụng, đó là bà vợ ông Baki-Haji.

— Cuối cùng thì con mẹ phù thủy ấy cũng chết. - Bà Hadizhat nói, cốt để ông chồng nghe thấy. - Chẳng biết một số người có chịu đựng nổi không?

Trước đó, một vụ scandal gần như đã nổ ra. Sau đám tang chồng, khi Kesyrty được đưa về nhà thì cả làng đổ ra đường, lặng lẽ thể hiện sự cảm thông với cô, chỉ có bà vợ ông linh mục là mặt mày tươi rói.

— Ôi, Thượng đế công minh! - Bà Hadizhat kêu lên. - Mọi người hãy nhìn kia, nhìn kia, hừ, con gái quý ông, được rước đi, bây giờ lại được chở về... Mọi việc lại y như nó phải vậy.

— Bà câm mồm đi, đồ vô liêm sỉ. - Một bà hàng xóm hét vào mặt bà Hadizhat. - Bà không thấy xấu hổ à?

— Tôi làm gì mà phải xấu hổ? Tôi có cướp giật, trai gái với ai đó như một số người đâu...

Vừa lúc ấy ông Kosum bước tới, vung tay lên. Ông không thể đánh chị dâu trưởng, nhưng ông đã giận dữ lôi xềnh xệch người đàn bà mập ú vào trong sân, chửi bà là đồ súc sinh tởm lợm...

Mọi người rất ngạc nhiên khi thấy bà Haza bình phục, đứng lên, đi lại

quanh cơ ngơi của mình, còn Kesyrť, mặc dù chưa hồi phục hoàn toàn, vẫn bị người ta bắt làm vợ. Cô trở thành vợ hai của một người đàn ông giàu có ở làng bên.

Bà Haza, ông Baki-Haji và tất cả mọi người trong làng, bên ngoài đều làm ra vẻ không hài lòng, nhưng trong bụng đều rất mừng vì Kesyrť lại có một tổ ấm, hơn nữa lại là một chốn giàu sang, tử tế. Trong ngôi nhà mới, Kesyrť vẫn chưa hồi phục sau nỗi bất hạnh, không phải động chân động tay làm gì cả, suốt ngày chỉ ngủ rồi thơ thẩn trong sân. Nhưng buổi tối thì thật là sống gió tởm lợm. Chồng cô là người đàn ông cũng chưa đến mức già lắm, khỏe mạnh và hơi mập. Người đàn ông mạnh mẽ đó đã gây cho Kesyrť không chỉ nỗi đau thể xác mà cả tinh thần khi ông ta cố cưỡng bức cô. Lúc nào cũng vắn vẹo về người chồng cũ non choẹt của cô, rằng họ quan hệ với nhau ra sao, cô có cảm thấy sung sướng với anh ta không.

Hằng đêm, sau khi đã thỏa mãn dục vọng, người chồng mới của Kesyrť nằm vật ra, thở hổn hển và ngay lập tức chìm vào giấc ngủ, vừa ngáy vừa phả ra một mùi hôi nồng nặc.

Kesyrť nghĩ, sau tuần trăng mật, chồng cô sẽ dịu lại, tuy nhiên, sự thể hoàn toàn ngược lại. Nỗi thèm khát của ông ta càng mãnh liệt và trụy lạc hơn, bắt vợ phải đáp ứng và chiều chuộng mọi sự đòi hỏi của mình.

Kesyrť không thể chịu đựng nổi tất cả những điều đó và quyết định bỏ ông ta, đó là một việc trái ngược với phong tục tập quán người miền núi. Nửa đêm, trong khi ông chồng vẫn còn đang ngáy, Kesyrť rời khỏi giường và bỏ đi luôn.

Dân chúng đánh giá việc này mỗi người một ý, song tất cả phụ nữ đều thống nhất gọi cô là con cóc.

Kesyrť bị dẫn vật một thời gian khá lâu, tình cảnh vô công rồi nghề, cùng

với những ý nghĩ cay đắng cứ giày vò cô mãi, cho đến một lần cô cùng đi với mẹ xuống chợ Makhketa để bán con bò sữa và con trâu cái.

Kesyrt ngăm nhìn chợ và vô cùng ngạc nhiên. Vào thời đó, chợ Makhketa hoạt động khá sầm uất. Chợ nằm ngay cạnh làng, trên khoảnh đất rộng bên sông Bass trong hẻm núi, thu hút tất cả người dân trong khu vực. Dân miền núi mang đến chợ các sản vật như bơ, pho mát, gia cầm và thịt, còn từ vùng bình nguyên, dân Chechnya và dân Cozak thì mang bột, gạo và lúa đại mạch đến. Từ thành phố Grozny người ta chở muối và dầu hỏa lên, còn đường thì thậm chí đắt hơn cả mật ong. Từ Dagestan người ta mang đến những tấm thảm tuyệt đẹp, dụng cụ bếp núc bằng kim loại và dao găm. Dân Digan buôn bán các mặt hàng bằng sắt, dân Armenia và Do Thái thì trưng ra các mặt hàng mỹ nghệ bằng vàng và bạc. Còn ở chỗ bãi sông, tách hẳn sang một bên là chợ gia súc, bán cả lừa, ngựa. Vào mọi thời kỳ ở Chechnya, lúc nào trong chợ cũng có bán vũ khí. Mặt hàng sang trọng nhất ở đây là hàng dệt. Mọi biến động quan trọng trong chợ đều diễn ra quanh khu hàng dệt. Vải rất đắt, mua cả một tấm vải được coi là hào phóng, vì nhiều người không có khả năng nên người ta thường dùng cách trao đổi. Tiền Sa hoàng được sử dụng rộng rãi hơn, còn tiền của chính quyền Xô viết dùng rất ít vì người ta còn chưa tin tưởng. Đơn vị đo lường chính được lấy tương đương một cân thịt thực phẩm chính của người dân.

Suốt một ngày, Kesyrt lang thang khắp các sạp hàng, phải chắt vật lắm mới đảo hết lượt. Chiều tối, lê về được đến nhà, hai chân mỏi nhừ, đau nhức, Kesyrt nằm vật xuống phản và ngạc nhiên nhận ra, trong suốt thời gian lang thang trong cái chợ bẩn thỉu, chật chội và ồn ào kia, cô không một lần nghĩ về nỗi đau của mình, ở đó cô cảm thấy tâm hồn thanh thản và nhẹ nhõm. Còn ở nhà, những ý nghĩ nặng nề về cuộc đời lại đè nặng trong lòng.

Chiều hôm sau, Kesyrty nhớ lại cảnh chen chúc chợ búa với một cảm giác thanh thản nhẹ nhõm, và không hiểu sao, cô lại rất muốn đến đấy, giữa dòng người, giữa tiếng ồn ào và bụi bặm, giữa những câu tranh cãi và những lời tán tụng, giữa những đứa trẻ chân đất lem luốc và những nhân vật tai to mặt lớn giàu sang, giữa những tiếng hí của đám lừa và tiếng sữa của lũ chó hoang ngay bên chân. Hóa ra trong cái đám đông xa lạ và dửng dưng với nỗi đau của cô, nỗi buồn và nỗi cô đơn của cô như biến đi đâu mất, tất cả mọi người chỉ bận tâm đến công việc và nỗi lo toan của chính mình. Ngoài chợ, tất cả mọi người, không ai nghĩ đến việc sẽ chết như thế nào, mà chỉ nghĩ đến việc sẽ sống ra sao, người ta không có thời gian cho nỗi đau của chính mình và nỗi đau của người khác. Cần phải mua rẻ, bán đắt, thế thôi.

Ngày hôm sau, Kesyrty lại đến chợ, và cô ngạc nhiên nhận thấy, khi cô hỏi giá, thậm chí ngay cả với những mặt hàng ế ẩm nhất, người ta cũng không sốt sắng trả lời. Cô hiểu, ở đây, mảnh khăn tang không làm người ta bận tâm: chợ búa gần gũi với với những lo toan ở hạ giới hơn là trên thiên giới.

Ngày hôm sau, Kesyrty cởi bỏ tấm khăn tang ra, tắm rửa sạch sẽ rồi chải lại như ngày xưa mái tóc dày đen nhánh với những lọn tóc xoắn, gài lên một chiếc nơ nhỏ màu xanh lục, mặc chiếc áo váy thêu hoa văn bị bỏ quên lâu ngày... Cô gái như lột xác. Bà Haza nhìn con gái ứa nước mắt. Vào những ngày tang lễ bà cố tỏ ra cương nghị để sưởi ấm trái tim tan nát của con gái, vậy mà bây giờ, bà không cầm lòng nổi, ngồi so vai bên bậu cửa, ép lên ngực hai bàn tay thô kệch do cuộc sống lao động nặng nhọc, bà lắc lắc đầu, nước mắt ứa ra trên đôi gò má nhăn nheo, hốc hác. Đó là những giọt nước mắt vui sướng và hy vọng đầu tiên - con gái đã bắt đầu quan tâm đến bản thân, có nghĩa là tâm hồn nó đã hồi sinh. Mà trái tim của nó thì còn trẻ lắm...

Chỉ cần hai tuần khảo sát khắp chợ là Kesyrty đã nắm bắt được công việc.

Thời gian đầu, cô giúp việc buôn bán cho một bà già cùng làng, sau đó cô làm ăn riêng, bắt đầu có thu nhập, kiếm được những đồng tiền do chính mình làm ra.

Chưa thể nói Kesyrts là một nhà buôn thực thụ và biết cách buôn bán, cũng chưa thể nói là cô rất yêu công việc này và cảm thấy hài lòng với nó. Tuy nhiên, cô hiểu, chỉ có ở đây, giữa chốn ô tạp, thô lỗ và lừa lọc này, cô mới có thể cùng lúc vừa quên đi và vừa kiếm sống. Không còn cách nào khác, và cô chấp nhận cuộc sống chợ búa này không phải là từ một cuộc sống tốt đẹp.

Công bằng mà nói, cuộc sống của Kesyrts đang ngày càng trở nên tốt đẹp hơn. So với nhiều người cùng buôn bán những mặt hàng như cô, thì người ta thích mua ở chỗ cô hơn. Cô bắt đầu có bạn hàng, phần lớn là những người khá giả, họ thích được một phụ nữ trẻ trung, xinh đẹp phục vụ, bởi lẽ khách hàng giàu có không nhìn vào giá cả mà nhìn vào sự hấp dẫn của người bán hàng.

Nỗi lo toan thường nhật đã dần xoa dịu nỗi đau của Kesyrts, cô bắt đầu để ý đến việc chăm sóc bản thân, ăn mặc cũng đẹp hơn. Sức khỏe cũng hồi phục dần, trở nên tươi tắn hơn, đôi má ửng hồng trở lại trên khuôn mặt màu bánh mật với hai lúm đồng tiền, đôi môi he hé thắm ra. Chi tiết quan trọng nhất là cặp mắt thì đã hồi sinh, lấp lánh. Thoạt đầu Kesyrts chỉ muốn đi tìm niềm vui, và giờ đây, cô đã vui vẻ thật sự. Dĩ nhiên, đó là một con đường đầy gian truân, nặng nhọc, thậm chí bề bồng, nhưng Kesyrts đã làm với cả tấm lòng và một niềm đam mê. Cô đã hồi sinh trở lại, cô muốn sống, muốn kiếm tìm hạnh phúc và tạo dựng số phận.

Những người đàn ông trẻ trung và không còn trẻ nữa bắt đầu xúm quanh sạp hàng của Kesyrts như đàn ong bên bông hoa. Cô không xua đuổi ai, cũng không níu kéo ai, tuy nhiên, trong lòng, cô vẫn đang tìm một chỗ dựa, vẫn hy

vọng về niềm hạnh phúc của mình.

Suốt thời gian qua, Kesyrt chỉ quan hệ với các bà già từ làng Duts-Khote và các làng bên cạnh, không bao giờ nhận lời đi chơi hoặc tham dự các cuộc vui với các phụ nữ khác. Tiếng đồn cô là một phụ nữ đoan trang ngày càng được khẳng định. Cô cố giữ gìn tiếng tốt ấy.

Các bà già chơi với Kesyrt cũng cố tìm cho cô một vị hôn phu, cũng muốn làm bà mối. Tuy nhiên, tự nơi sâu kín trong lòng, Kesyrt chưa thấy ai hợp với mình, chưa chấp nhận ai, dù rất khao khát tình yêu, những cử chỉ âu yếm và một người chồng.

Mối quan hệ hợp tác làm ăn của Kesyrt với các bà ngày càng hiệu quả. Các bà, biết rõ khả năng của mình, cố mặc cả đến cùng để mua thật rẻ, thậm chí không chịu đặt tiền cọc, còn Kesyrt bán rất lời. Công việc phát triển đến mức, cả chợ Makhketa đều phụ thuộc vào hoạt động buôn bán của họ, và họ quyết định mua tất cả các mặt hàng giá rẻ ở chợ, chủ yếu là lương thực, thực phẩm rồi đưa xuống bán ở thành phố Grozny. Trên đường về, họ chở lên núi đủ các thứ đồ dùng công nghiệp cùng với muối và dầu hỏa.

Việc buôn bán thuận lợi đến mức, có lần về nhà, Kesyrt bảo với mẹ, cô sắp mua nhà ở Grozny và họ sẽ chuyển đến sống ở đấy.

— Con làm sao thế, điên rồi à! - Bà Haza tức giận. - Mẹ sẽ không bao giờ rời khỏi đây. Cả cuộc đời mẹ là ở đây, và mẹ sẽ chết ở đây. Mẹ không chịu được thành phố.

— Ôi, mẹ ơi, mẹ làm sao thế? - Cô con gái mỉm cười. - Trong cái hang này thì có gì cơ chứ? Cả đời khốn khổ ở đây. Chẳng lẽ đây là cuộc sống hay sao, chỉ toàn bất hạnh.

— Dầu có thế nào thì đây cũng là cuộc sống của mẹ. Mẹ không có cuộc sống nào khác, đến già cũng không có và mẹ cũng không mong... Còn con,

hãy bỏ chợ đi, không phải việc của con đâu. Con cần phải lấy chồng.

— Chuyển vào thành phố rồi thì tha hồ chọn hôn phu, thậm chí có thể tìm được cho mẹ nữa.

— Mẹ không đùa đâu. Trong lúc còn sống, mẹ sẽ không đi đâu cả, mà mẹ cũng không cho con đi. Cứ lang thang ngoài chợ, con sẽ giống ai?

— Giống ai, mẹ nói đi?

Bà Haza đột ngột im lặng. Ngay sau đó, Kesyrty nhận ra sự vô lễ trong câu hỏi của mình. Cả ngày hôm ấy cô cố tìm mọi cách để làm vui lòng người mẹ câm lặng và u buồn. Sáng hôm sau, Kesyrty dịu dàng ôm hôn người thân duy nhất trên đời của mình với một nỗi đau trĩu nặng trong tim, vừa khóc vừa quay lại cái chợ hôi thối kia để kiếm sống.

Mặc dù Kesyrty nhào ra chợ như đến với nguồn sống và cứu cánh duy nhất, nhưng sự vùng vẫy ấy phải băng qua nỗi bế tắc, nỗi đau, nỗi cô đơn và sự nghèo đói. Cuộc sống ở chợ là cuộc sống của những kẻ lãng du dưới bầu trời rộng mở, mùa hè - nóng bức và bụi bặm, mùa đông - giá lạnh và gió lùa, là mưa xối xả và nắng chang chang. Đó là cuộc sống mà mỗi ngày phải vác trên vai một vật nặng, là chặng đường hơn bảy mươi cây số từ Makhketa đến Grozny, qua núi qua đèo, qua con sông rộng Argun, qua vùng đồng không mông quạnh lúc nào cũng chực sẵn các toán cướp và đồng bọn của chúng, với vô số các trạm kiểm soát của công an sẵn sàng tống tiền và xúc phạm.

Ngoài ra, bất cứ một thằng đàn ông nào cũng muốn, không chỉ tán tỉnh mà còn muốn ngủ với Kesyrty nữa. Quả thật, Kesyrty là một người đẹp, đang ở độ tuổi sung mãn nhất, thời kỳ mà sự quyến rũ nữ tính đang chín muồi, có sức hấp dẫn và mê hoặc. Rất ít người đàn ông nào lại không để mắt đến cô, thậm chí đàn bà cũng muốn nhìn ngắm rồi ganh ghét.

Tóm lại, mẫu bánh mì kiếm được cũng chẳng dễ dàng gì. Mọi nỗi khó

khăn không lường trước có thể xuất hiện bất cứ lúc nào và gần như hàng ngày.

Vào cái ngày khi ông Baki-Haji và Tsanka đi đến làng Nui-Tso, thì Kesyrts cùng với bạn hàng của mình lên đường đến thành phố Grozny.

Họ thuê chiếc xe tải ngựa kéo cùng với người đánh xe, rồi chất hàng lên xe. Họ chở vào thành phố nào là sữa dê, bơ, kem chua, pho mát cừu và pho mát tươi từ sữa bò, thịt cừu hun khói, rồi một bao đậu trắng, một bao đậu đỏ, một bao hạt hồ đào, bốn bao bột ngô, một thùng mật ong, táo và lê đại từ năm ngoái, cùng với ba mươi con gà mái, năm con gà tây to và một con ngỗng cổ dài ngu ngốc không hài lòng với những gì đang xảy ra với mình. Tất cả lũ gia cầm đều bị trói chân đặt trên đống hàng. Còn chính những người đi buôn thì đi bộ bên cạnh chiếc xe, vác trên vai hàng trăm quả trứng.

Đường từ Makhketa đến Grozny phải qua huyện lỵ Shali, sau đó băng qua con sông lớn Argun, từ đó đến thành phố chẳng còn bao xa.

Vào thời ấy, sông Argun có hai cây cầu: một cầu gần làng Atagy, cầu kia cạnh làng Ustrada. Muốn đi qua cầu, phải vòng thêm mười kilomet, hơn nữa phải qua đồn công an, phải nộp lệ phí. Bởi vậy mà dân chúng ra vào thành phố thường đi tắt, băng qua chỗ bến cạn trên sông Argun nằm giữa hai làng Belgata và Chechen-aul.

Quá trưa ngày hôm ấy, họ đã tới chỗ bến cạn trên sông Argun. Mặt trời mùa xuân mà nóng như rang, thiêu đốt người bộ hành.

Từ xa họ đã nghe thấy tiếng nước chảy. Người đánh xe, một ông lão rụng hết răng, bộ râu quai nón hoa râu thưa, ngồi ngất ngưỡng trên đống hàng hóa, là người đầu tiên nhìn thấy mặt sông rộng mênh mông. Ông không nói gì cả, chỉ uể oải chỉ cái roi về phía dòng sông Argun, lắc đầu về không hài lòng, rồi nhổ một bãi nước bọt xuống chân con ngựa già ướt đầm mồ hôi.

Đoàn xe nhỏ đi theo sườn dốc xuống bờ sông, mọi người chửi thề trong bụng rồi sau đó chửi thành lời dòng sông bất trị và số phận xui xẻo. Ở đây đã có một số xe ngựa chất đầy hàng.

Đám đàn bà mệt mỏi vội quẳng giỏ xách xuống, chạy ngay vào trong bụi, sau đó lần lượt xuống sông rửa mặt mũi, tay chân trong làn nước đục ngầu, giá lạnh. Chỉ cần nhìn thấy vẻ hung dữ và tiếng gầm réo của dòng sông cũng đủ làm người ta lạnh toát sống lưng.

Ngày hôm ấy nóng nực, oi bức. Dãy núi phía xa cùng với đường chân trời trở nên mờ mờ ảo ảo sau lớp sương mù.

Khác với vùng núi, ở vùng bình nguyên này, cảnh vật đều đã thức dậy từ lâu, xanh mướt, trẻ trung và sạch sẽ tinh khôi. Chỗ bến cạn rộng rãi bên sông Argun mọc đầy những cây thấp và bụi cây rậm rạp, tiếng chim hót rộn rã như trong một bữa tiệc cưới, cố át đi tiếng gầm réo của dòng sông.

Mọi người nghỉ ăn trưa, toàn đồ khô như mọi khi. Kesyrt ra sông xách một xô nước nhỏ, chẳng cần chờ lắng, mọi người cùng uống xô nước đục và lạnh ngắt.

Chỉ cần ngồi xuống là những tiếng cười đùa, la hét của phụ nữ bắt đầu vang lên.

Mấy người đàn ông từ đoàn xe khác mò tới.

— Chào các bà! Chúc ngon miệng! - Họ đồng thanh cất tiếng.

— Vậy các anh đang sống khỏe mạnh và hạnh phúc chứ? - Bà lớn tuổi nhất đáp thay mọi người. - Mời ngồi xuống đây, cùng ăn.

Khi đàn ông xuất hiện, tất cả đàn bà đều tỏ ra lễ phép.

— Cám ơn, cám ơn. Các bà cứ ăn đi, chúng tôi vừa ăn xong.

Bữa ăn lại tiếp tục dưới ánh mắt của đám đàn ông.

Lúc đó lại có thêm một đoàn xe ngựa chở đầy củi tấp vào bên cạnh. Người đàn ông gân guốc, vai u thịt bắp tên là Batyk ở làng Belgata nhảy từ trên xe xuống. Batyk nổi tiếng khắp vùng vì lối sống phóng đãng, lúc nào trên miệng cũng vất vẻo điệu thuốc rê, mùi thuốc nồng nặc kéo dài cả dặm. Người ta đồn, Batyk dù đang độ tuổi sung sức, nhưng đầu óc rỗng tuếch và bần thiêu nữa. Thịnh thoảng anh ta cũng kiếm đủ tiền để mua thuốc lá và rượu vodka. Vợ Batyk năm nào cũng đẻ, tuy nhiên chính anh ta cũng không biết chính xác mình có bao nhiêu đứa con và cũng chẳng quan tâm đến chuyện đó.

Kể từ khi Batyk nhìn thấy Kesyr, tâm trí của anh ta như phát điên lên, lúc nào cũng nghĩ về cô. Anh ta tìm đủ mọi lý do để đến gần, trò chuyện, bông đùa, và tận dụng mọi cơ hội để đụng chạm vào cơ thể vô cùng quyến rũ của Kesyr.

Cảm nhận được sự quan tâm bất thường của Batyk đối với mình, Kesyr luôn tìm cách né tránh con người suồng sã, bần thiêu, với đủ loại bộ rệp bám đầy trên người và râu tóc, chỉ gây cho cô cảm giác buồn nôn.

— Salam alleikum. - Batyk hét lên, chìa tay ra với đám đàn ông.

— Vo-alleikum. - Những người kia đáp lại.

— Chúc ngon miệng. - Batyk nói với đám phụ nữ nhưng mắt chỉ nhìn vào mỗi Kesyr.

— Cầu xin Thượng đế phù hộ cho anh. - Đám phụ nữ đáp lại. - Ngồi xuống đây, ăn trưa với chúng tôi.

— Cảm ơn, cảm ơn. - Anh ta nói to bằng một giọng suồng sã.

Đôi mắt nâu nheo nheo của Batyk như lóe lên dưới ánh nắng.

— Không đủ đàn ông cho từng này các bà, - Batyk tiếp tục. - Lang thang như dân Digan vô chủ, phải lấy chồng đi thôi.

— Đây, Batyk, anh lấy tôi đi. - Bà già nhất trong đám vừa nhai vừa nói.

— Bà già rồi, ai thèm lấy? Loại bà già bản tính như bà, ở nhà tôi cũng có một mụ.

— Chính anh mới là cái gốc cây già mục rỗng. - Tôi có trẻ hơn gấp ba lần cũng không thèm lấy anh. - Bà già, cổ giầu nổi bực tức, tiếp tục với tiếng cười giầu cợt.

— Thôi, bà đừng cầu nhàu nữa. - Batyk hạ giọng xuống. - Tốt nhất là bà hãy khuyên cô Kesyrt lấy tôi đi. Người đàn ông như tôi xứng đôi lắm, sức khỏe dồi dào nữa... Tôi sẽ bế cô ấy trên tay, chẳng phải bận tâm lo nghĩ gì cả. Nếu cứ lang thang với các bà, già đi lúc nào cũng không biết.

Kesyrt càng cúi đầu thấp xuống, vết đỏ lan đến tận cổ, có cái gì đó như đang chen ngang họng.

— Đây, - Đột nhiên một người đàn ông chen vào, nhếch miệng cười mỉa. - Nếu anh bơi qua sông hai lượt qua lại, cô Kesyrt sẽ là của anh.

Mọi người cười ồ lên.

— Các anh cười cái gì, tưởng tôi không bơi được à? - Batyk hăng lên. - Tôi có thể đánh cược với bất cứ ai. Chỉ có điều khi đó Kesyrt sẽ là của tôi.

— Chẳng việc gì phải mang tôi ra để mặc cả. - Kesyrt bật lên.

— Im đi, đừng làm ồn, - Các bà thì thăm trấn an cô. - đùa một chút cũng không sao.

— Sao mọi người im lặng thế? - Batyk nóng nảy hét lên.

Anh ta chống đôi tay vạm vỡ vào hông, vươn cao cái cổ bò mòng lên, mạch máu trên mũi và trên mặt lúc nào cũng đỏ ửng vì rượu giờ lại càng đỏ hơn. Batyk liếc nhìn mọi người xung quanh bằng ánh mắt ngậy dại.

— Đây Batyk, tôi sẽ giữ lời đánh cược với anh. - Đột nhiên bà già bị xúc

phạm lúc nãy lên tiếng. - Nếu anh bơi qua sông Argun rồi quay về cùng với giỏ trứng của Kesyr, cô ấy sẽ là của anh.

— Bà sẽ chịu trách nhiệm? - Batyk xích lại gần bà.

— Có mọi người làm chứng ở đây, tôi hứa.

— Mọi người làm sao thế, điên cả rồi à? - Kesyr hét lên. - Lắm nhảm cái gì vậy?

— Cứ yên tâm, không có gì đâu. - Các bà trấn an cô.

— Cái giỏ của cô Kesyr đâu? - Với sự ngang bướng như con bò đực, Batyk rống lên.

— Đây. Cầm lấy.

Batyk bất ngờ nhảy tới chỗ cái giỏ, cặp dưới nách như đồ chơi rồi chạy ra sông.

— Đứng lại, thằng khùng, nước lạnh lắm, mày sẽ bị ướp lạnh và sẽ chẳng cần cho ai nữa đâu. - Đám đàn ông cười hô hố, hét lên.

— Bỏ cái giỏ của tôi xuống. Bỏ xuống! - Kesyrty gọi với theo.

— Anh ta đã được ướp rượu rồi, không sao đâu. - Các bà cười thích thú.

Trên đôi chân vòng kiềng to khỏe và ngắn ngủn, Batyk tự đắc đi xuống sông, nhẹ nhàng hất chiếc giỏ lên giữa hai bờ vai rộng và thận trọng lội xuống nước. Dựa vào tấm lưng co rúm lại có thể thấy rõ nước lạnh trong sông đang hành hạ anh ta. Dòng chảy rất mạnh như muốn đốn ngang chân, Batyk cố đứng vững trên lớp cuội sỏi trơn tuột. Đột nhiên, dưới sức nặng của cả cơ thể đè xuống, một viên đá dưới chân bật ra, Batyk bị mất thăng bằng, ngã nhào xuống nước. Dòng nước cuồn cuộn thích thú tóm lấy kẻ can đảm, cuốn anh ta một hai vòng rồi ném ra giữa dòng.

Batyk còn cố giữ lấy chiếc giỏ trứng, nhưng nó đã vượt ra và biến thành chiếc giỏ không chỉ trong chớp mắt, trôi xa về phía dưới.

Chàng hiệp sĩ như bưng tỉnh, la hét ầm ĩ, chân tay đập loạn xạ. Do cử động quá mạnh, đột nhiên Batyk cảm thấy bộ quần áo bằng vải bị rách toạc và bắt đầu tuột khỏi cơ thể, buộc anh ta một tay phải lo giữ quần, tay kia chèo chống trong làn nước lạnh như băng. Sau một hồi vật lộn không có kết quả, các con sóng trườn lên người Batyk, kéo anh ta xuống đáy sông, đập đầu gối vào một tảng đá lớn làm anh ta bị sặc nước. Batyk giơ tay vùng vẫy ngoi lên và nhìn thấy ngay trước mặt chỉ mỗi chiếc quần của mình đang nhấp nhô trên làn nước và trôi xuống dưới. Quên hết mọi chuyện trên đời, Batyk lao theo chiếc quần, suýt nữa thì tóm được nó, nhưng nó đã biến mất.

Nhìn thấy chuyện chẳng lành, đám đàn ông chạy dọc theo bờ sông để tìm

kẻ bất hạnh, tranh cãi ầm ĩ, nhưng chẳng người nào dám lội xuống sông. Chạy khoảng năm trăm mét, họ tìm thấy vị hôn phu hăm hiu, cả người tím ngắt, run cầm cập, đang ngồi xồm, cố kéo chiếc áo sơ mi dài che cái mông trắng hếu.

Hai ngày sau, Batyk xuất hiện trong chợ Grozny, say khướt. Mọi người đều biết chuyện vừa xảy ra, giơ tay chỉ chỗ, xì xào và cười toáng lên.

Ý nghĩ về sự trả thù tàn bạo dần hình thành trong tâm hồn xấu xa của Batyk. Anh ta tập hợp quanh mình những kẻ bụi đời, móc túi, rồi xúi giục, bày vẽ và hướng dẫn chúng.

Buổi chiều, sau khi đám phụ nữ bán xong hàng hóa, đang kiểm lại số tiền thì không biết từ đâu một tên du đảng nhảy ra, giật ngay gói tiền trên tay Kesyrt rồi ném cho đồng bọn và biến ngay trong đám đông.

Người ta tóm ngay được tên trộm thứ nhất, nện cho một trận, véo cho gần đứt tai, nó đành phải kể hết ra: mọi chuyện là do Batyk bày vẽ.

Sáng hôm sau, người ta lôi cổ tên khốn lúc nào cũng say xỉn ra, vừa đe dọa vừa thuyết phục, nhưng đều vô ích: Batyk chối phắt. Khi đó, mọi người liền tổ chức một tòa án tôn giáo theo kinh Koran ngay tại chợ. Mọi việc cũng kết thúc nhanh chóng: kẻ phóng đảng không thèm chớp mắt, đặt tay lên cuốn kinh Koran, thề là không liên quan đến vụ việc. Còn thằng bé, do trong độ tuổi vị thành niên và gốc nghèo, nên những lời khai và lời thề của nó trên cuốn kinh Koran không có giá trị.

Mọi việc kết thúc như vậy. Các bà bạn hàng của Kesyrt chửi bới ầm ĩ và kết tội Kesyrt là người có lỗi trong mọi chuyện. Cô con gái đáng thương của bà Haza cố tỏ ra vững vàng trước mặt mọi người, nhưng đến tối thì không sao ngủ được, cứ khóc lóc, dằn vặt mãi.

Kesyrt ngồi trong chợ, không biết phải làm gì, thì đột nhiên ánh mắt đờ

đầu của cô bắt gặp dáng hình cao gầy như cây sào của chàng trai nhà Arachaeov.

— Tsanka, Tsanka! - Kesyrť kêu lên rồi băng qua đám người lao về phía chàng trai.

Hai người ôm chặt lấy nhau như bà con ruột thịt, nhìn nhau chăm chăm trước những ánh mắt tò mò của dân chúng xung quanh.

— Anh làm gì ở đây thế? Mẹ tôi thế nào? Anh có gặp mẹ tôi không? - Kesyrť dồn dập hỏi.

— Mọi việc vẫn tốt. - Tsanka đáp, bất chợt mỉm cười và đỏ bừng mặt.

Vẫn tiếp tục hỏi, không kịp để cho Tsanka trả lời đến nơi đến chốn, Kesyrť kéo Tsanka đến bãi cỏ bên cạnh, tránh xa đám đông trong chợ. Họ ngồi dưới bóng râm tán cây xanh mát. Cả hai không giấu nổi niềm vui được gặp nhau. Tsanka cố tỏ ra là người đã trưởng thành, rút trong túi ra gói thuốc, vụng về quấn hút, rít một hơi dài rồi ho sặc sụa.

— Nhìn xem, anh đã lớn rồi đấy, thậm chí học đòi hút thuốc nữa. - Cô con gái bà Haza đùa. - Vứt cái của nợ ấy đi. Tôi không chịu nổi cái mùi đó, hơn nữa, cái trò ấy cũng không hợp với anh đâu.

Định làm cô gái ngạc nhiên hơn, Tsanka sờ tay vào cặp quần, cố để rơi khẩu súng ngắn ra, và cậu đã thành công.

— Ôi, cái gì thế? - Kesyrť hét lên.

Tsanka, vẫn ngậm điếu thuốc bên mép, nghiêng người cố làm ra vẻ bình thản cầm khẩu súng ở dưới đất ẩm lên rồi nhét vào chỗ cũ.

— Anh mang theo cái ấy làm gì? - Kesyrť vẫn không khỏi ngạc nhiên. - Anh còn bé mà.

— Cô bé thì có. - Tsanka làm ra vẻ quan trọng.

Họ nói chuyện với nhau rất lâu, cười luôn miệng, nhắc lại đủ chuyện, từ chuyện hồi bé cùng tắm với nhau trong suối, cho đến cuộc khiêu vũ trong lễ hội mùa đông dẫn đến ẩu đả. Chỉ có một chuyện cả hai đều không nhắc tới: đó là chuyện Tsanka nhìn trộm Kesyrt tắm ban đêm. Hai người đều né chuyện này vì ngượng, nhưng thực ra nó đã nằm ngay trên đầu lưỡi.

Cuối cùng, Kesyrt kể về những nỗi bất hạnh của mình, về người chồng đầu tiên Salakh, cô khóc sụt sùi, phải lấy chiếc khăn trùm đầu lau nước mắt.

Buổi chiều, sau khi đã đưa ngựa cùng với xe kéo vào bãi, Kesyrt dẫn Tsanka đến nghỉ đêm tại ngôi nhà gỗ mà họ đã thuê. Trong căn phòng nhỏ tối om, tám người đàn bà nằm ngay dưới sàn nhà đầy rệp, lót lưng bằng những chiếc chăn mỏng đã chiến.

Tsanka được xếp nằm trên tấm ván lót cỏ khô đặt dưới cái chái nhỏ che thùng nước. Cậu không thể nằm lọt trên tấm ván ngắn ẩm mốc, nồng nặc mùi sữa chua, chân thò ra, đành phải nằm nghiêng và co người lại.

Cho đến tận sáng Tsanka không sao chợp mắt được: chỗ nằm không thoải mái, rệp cắn khắp người, lũ chuột cống béo múp ngoe nguẩy những cái đuôi dài ngoằng, ngang nhiên sục sạo giữa các xô chậu, còn đằng sau cánh cửa là các bà, vừa ngáy vừa lảm nhảm trong mơ, và Kesyrt cũng nằm ở đấy.

Tsanka trần trọc cả đêm, toàn nghĩ về Kesyrt, thương cho cô, mơ mộng sẽ tận tâm phục vụ cô suốt đời, bảo vệ cô, yêu thương cô, chăm sóc cô, cưới hỏi cô, rồi hai người sẽ sinh một đàn con, cùng sống trong hòa thuận và hạnh phúc suốt đời. Còn cái thằng khốn nạn Batyk, sáng mai cậu sẽ tóm cổ hắn, nện cho hắn một trận, bắt hắn phải trả lại toàn bộ số tiền, thậm chí phải xin lỗi Kesyrt nữa. Nếu đồ cận bã ấy không nghe, có thể cậu sẽ bắn chết hắn như bắn con chó hoang mà không ai thêm bận tâm.

Với những ý nghĩ ấy, Tsanka thiếp đi lúc trời gần sáng, trong giấc mơ cậu đánh cho tên khốn một trận ra trò, đến nỗi hẳn phải van xin tha thứ, nhưng Tsanka không nường tay - kẻ nào xúc phạm Kesyrt, kẻ ấy phải bị trừng phạt đích đáng để làm gương cho những người khác. Trong giấc mơ, chàng trai đánh nhau hăng tới mức rơi từ trên tấm phản ngã xuống đồng xô chậu đựng nước bên dưới làm tắt cả đống nhào. Người đầu tiên chạy tới cứu Tsanka chính là Kesyrt. Sau khi hiểu rõ sự tình, cô bật cười lạnh lót, còn Tsanka thì chửi toáng lên, bỏ ra sân. Vẫn còn bị ám ảnh bởi những cảm xúc trong mơ, cậu tức giận nhổ toẹt lên người con chó lông lá bù xù đang nằm trên bậc tam cấp.

Đến sáng, mọi người phải xếp hàng lần lượt vào cái nhà vệ sinh hoang phế hôi thối nồng nặc. Hầu như chẳng kịp rửa ráy, cầu nguyện và ăn sáng, các bà phụ nữ với sự chán ghét đối với tất cả mọi thứ trên đời, lại theo thói quen rông rảnh ra chợ. Kesyrt và Tsanka cũng đi theo sau họ. Như hôm qua, chàng trai cố đòi Kesyrt phải chỉ cho cậu tên khốn Batyk để cậu thanh toán với hắn. Hôm qua, Kesyrt chỉ cười mỉa và trêu chọc cậu, nhưng hôm nay, sự hung hăng của Tsanka không chỉ làm cho Kesyrt mà cả những người xung quanh phải phát ngán.

— Thôi đi. - Cô bức bối nói. - Hẳn sẽ bẻ vụn tất cả xương sườn của anh.

Bị chạm lòng tự ái, Tsanka cau mặt không thềm nói gì nữa, suốt chặng đường chỉ cắn môi và nắm chặt hai nắm đấm.

Không như những ngày trước, hôm đó là một ngày u ám. Chiều qua, những đám mây đen đã vùn vụt ở phía đông, đến đêm thì phủ kín bầu trời, mang theo cơn mưa nhỏ và giá lạnh chán ngắt.

Sự thay đổi đột ngột của thời tiết làm cho cảnh vật như đơ ra, chết lạng dưới những cơn gió bắc. Các chồi lá non trên cây như mềm ra, những chùm hoa anh đào trắng tinh khô rụng đầy dưới đất như một tấm thảm, che kín

những chồi cỏ non đang nhú lên. Khắp nơi toàn vùng nước, đất nhão dính bết dưới chân. Đâu đó một con quạ rúc lên ảo não. Không thềm để ý đến người đi đường, lũ chó đực hồi hả bám theo một con chó cái lông lá bù xù. Ngay từ sáng sớm, hàng đoàn xe ngựa chất đầy hàng hóa từ tất cả mọi góc ngách của Chechnya đổ về chợ, đôi chỗ làm tắc đường. Lũ ngựa hí inh ỏi, dân chúng la hét, bên đường một đứa bé chân đất, mặt mày nhem nhuốc đang một mình gào khóc thảm thiết vì quá hoảng sợ. Bên dưới chiếc áo rách rưới hở ngực nhìn thấy cả cái bụng lép kẹp bắn thiu với cái rốn lồi cứ chạy lên chạy xuống theo mỗi tiếng gào.

— Tránh ra, tránh ra. - Người đàn ông to lớn râu ria xồm xoàm ngồi trên xe hét lên.

— Đi đâu thế? Mù à? - Những người khác vặc lại.

— Chạy lại đây, lại đây, nhanh lên. Tôi đã xí chỗ ở đây rồi. - Một giọng nữ the thé.

— Dắt con lừa đi, đồ dân đen đáng thương ạ!

— Chính mày mới là con lừa, cả cha mày cũng là đồ lừa.

— Mày nói cái gì thế, thằng khốn kia? Thử nhắc lại xem nào!

— Thôi đừng làm ồn nữa. Cứ đứng đấy mà cãi nhau, chỗ tốt người ta chiếm hết rồi.

— Tổ tiên chúng ta có đạo luật rất đúng, trước bữa trưa không cho những kẻ loắt choắt vào chợ để khỏi phải cãi nhau.

— Anh bảo ai loắt chắt, còn anh như cây sào chọc cứt ấy.

— Tất cả phải đi kiểm tra vệ sinh dịch tễ. - Một người đàn bà Nga mặc chiếc áo choàng trắng nhàu nhĩ, bên ngoài choàng áo bông dài, hét lên bằng một giọng choe chõe.

Đứng ở một chỗ cao bên cạnh, người công an phụ trách chợ, dáng vẻ quan trọng đang cẩn thận tính toán khoản thu nhập hôm nay của mình và phân vân không biết phải trích cho lãnh đạo bao nhiêu. Cuối cùng anh ta quyết định: hôm nay xấu ngày, việc buôn bán không sôi động, tức là thu nhập ít, mà cũng chẳng ai muốn phơi mặt giữa thời tiết thế này, khác gì cực hình để thêm bớt một xị nữa. Dĩ nhiên, mọi thứ đều không mất tiền, nhưng cũng phải vôi vĩnh, năn nỉ mới có. Điều quan trọng là lương tâm cảm thấy trong sạch, phân chia cho công bằng như mọi khi.

Ngay cổng vào chợ, đoàn người dồn cục lại, đôi chân như bị dính chặt trong bùn đất nhão nhoét, trơn trượt nhưng không thể ngã được vì bị dòng người nêo chặt, không có chỗ để ngã.

Sợ đánh mất khẩu súng ngắn, Tsanka, một tay giữ chặt khẩu súng, tay kia ép sát vào mạng sườn gầy gơ xương, hững hờ trôi theo dòng người. Đúng lúc ấy, không hiểu vô tình hay chủ ý, một cô bạn hàng của Kesyrt đứng cạnh Tsanka, lấy cùi chỏ thúc mạnh vào mạng sườn chàng trai. Tsanka nhìn xuống.

— Anh có muốn tìm thằng khốn Batyk không? - Đột nhiên cô gái rít lên như một kẻ phản loạn.

Tsanka không nói gì cả, cậu cố suy nghĩ.

— Sáng nào hăn cũng ở chỗ quán bia. Nhìn sang phải đi. Có thấy cái nhà mái đỏ không? Tôi bị người ta che khuất không thấy... Hăn ở đấy với đám bạn nhậu. Phải nện cho hăn một trận ra trò trong khi hăn còn chưa uống hết số tiền cướp được. Anh là một thanh niên can đảm và mạnh mẽ, anh có thể dễ dàng xử lý hăn... Chỉ thương cho Kesyrt. Thằng khốn cứ bám theo, muốn chiếm đoạt cô ấy, lạy chúa, nếu không bị trừng trị, không biết hăn còn nghĩ ra những trò đê tiện gì nữa. Kesyrt trẻ trung, xinh đẹp, nhưng không có ai

bảo vệ. Thật đáng thương, chết mất thôi...

Tsanka không đáp gì cả, cậu vẫn đi theo đám đông về phía cổng chợ, ngoái đầu nhìn ngôi nhà mái đỏ. Sau đó, Tsanka cố tìm Kesyrt trong đoàn người, cô gái bị tách ra ở đâu đó phía trước, chỗ đám đông quần áo sặc sỡ.

Một tình cảm nào đó không rõ ràng bắt đầu hiện lên trong óc Tsanka. Bàn tay bất giác luồn vào trong bụng, chạm vào khẩu súng ngắn bằng thép, tạo cho Tsanka cảm giác quyết tâm và tin tưởng. Cậu hiểu, mình phải bảo vệ Kesyrt, phục hồi sự công bằng và trừng trị kẻ khốn nạn. Với những ý nghĩ đó, máu trong cơ thể trẻ trung của cậu chảy rần rật, cặp mắt sáng lên, đảo bốn phía.

Tsanka dùng hai khuỷu tay gạt mọi người ra để lấy lối đi giữa các hàng quán trong chợ. Cậu lại đưa mắt quan sát tìm kiếm Kesyrt trong đám đông đang hồi hả, tất bật chuẩn bị cho việc mua bán. Cậu đẩy mọi người ra, tiến về phía ngôi nhà mái đỏ xấu xí, tường gạch lở lói, nằm tách hẳn khỏi khu chợ.

Một cảm giác kiêu hãnh và thương hại đối với tất cả các tiểu thương bỗng xuất hiện trong đầu Tsanka. “Một đám người thật nhỏ bé. - Cậu thầm nghĩ. - Chẳng lẽ cái đám đông xấu xí kia, đang buôn bán mọi thứ trên đời, kể cả thân xác của chính mình, lại có khả năng tự bảo vệ, chưa nói đến việc bảo vệ một phụ nữ không quen biết nào đó? Còn mình thì có thể, mình phải làm, đó là việc của mình... Dẫu có thế nào, mình cũng sẽ bắn gục con lợn hôi thối ấy... Người ta sẽ phải cảm ơn mình vì điều đó”.

— Tsanka, Tsanka, anh đi đâu thế? - Bất ngờ Tsanka nghe thấy giọng nói dễ thương của Kesyrt.

Chàng trai dừng lại, quay đầu. Kesyrt hét qua các quầy hàng:

— Đứng lại! Chờ tôi với!

Cô gái nhanh nhẹn nhảy qua đồng vải vóc quần áo, để lại trên đấy những

vết bẩn nhỏ.

— Mày chen đi đâu thế, con mọi kia. - Bà bán vải hét lên.

— Kêu cái gì? Có sao đâu. - Cũng bằng một giọng như vậy, Kesyrt đáp lại.

Bà bán vải tiếp tục chửi bới nữ vận động viên nhảy xa trẻ tuổi.

— Sao bà ấy làm ầm ĩ lên thế, bà ấy muốn gì hả? - Tsanka ngạc nhiên, định bước lại chỗ bà bán vải đang cản nhần.

— Thôi đi. - Kesyrt dịu dàng nói, nhẹ nhàng kéo chàng trai đi về hướng khác. - Nếu cứ phải xử lý từng chuyện vặt vãnh như vậy, thì đây không còn là chợ nữa mà là một cuộc chửi bới tập thể... Đi thôi.

Kesyrt lôi Tsanka ra khỏi đám đông, đứng trước mặt cậu, hỏi:

— Anh định đi đâu đấy?

Tsanka ngắc ngứ, không biết nói sao, đồng thời lại muốn cho Kesyrt biết, cậu đang đi đâu và sẽ làm gì.

— Tôi đi xem ngựa. - Cuối cùng cậu nói dối.

— Xem ngựa không đi hướng này mà hướng kia... Sao mặt anh trắng bệch ra thế, có chuyện gì vậy? - Kesyrt nhìn thẳng vào mắt Tsanka.

— Có gì đâu. Thế có chuyện gì à?

— Anh đang giấu tôi điều gì đó. Nhìn mặt là biết ngay. - Kesyrt vẫn không chịu.

Đúng lúc ấy, có một người đi ngang qua, thô bạo thúc cái bao nặng vào lưng Kesyrt, cô loạng choạng đổ cả người vào bộ ngực lép kẹp của Tsanka. Chàng trai bất giác nắm lấy đôi tay mềm mại của cô gái, cố giữ cô lại, ngay sau đó họ rời nhau. Tuy nhiên Tsanka đã cảm nhận được sự đàn hồi của bộ ngực Kesyrt, sự quyến rũ của cơ thể, hơi thở đứt quãng và sự gần gũi của cặp

môi mềm. Tsanka có cảm giác, hình như Kesyrť ôm cậu chặt hơn và lâu hơn mức cần thiết một chút.

Kesyrt ngược mắt nhìn thẳng vào đôi mắt thơ ngây màu xanh da trời của Tsanka đã trở nên sẫm hơn do tiết trời u ám. Có cảm giác như cô đọc được mọi ý nghĩ và tình cảm của cậu. Cô gái mỉm cười để lộ ra hàm răng nhỏ đều, trắng như tuyết, chút lợi màu hồng hồng. Khuôn mặt cô gái cũng ửng đỏ, có cảm giác cái màu đỏ ấy như loang ra từ hai lúm đồng tiền nhỏ trên cặp má màu bánh mật và từ nụ cười đầy quyến rũ kia.

Sự đụng chạm vào cơ thể Kesyrt làm Tsanka run lên, máu chảy rần rật, đánh thức những khát vọng đã làm cậu mê mẩn bấy lâu nay.

— Nào, ta đi thôi, tôi sẽ chỉ đường cho anh. - Cô gái nói, nụ cười vẫn trên môi.

Tsanka còn đứng lại trong giây lát, không biết phải nói gì, ý nghĩ lúc nãy của cậu hoàn toàn khác, cuối cùng cậu vội bật ra:

— Không, không, Kesyrt. Tôi có việc... Tôi sẽ quay lại ngay. Tôi sẽ tìm cô ở đâu?

— Tôi sẽ ở chỗ các hàng vải. - Kesyrt mỉm cười.

— Cô mua vải làm gì? - Tsanka hỏi cho có chuyện.

— Làm gì là thế nào? May áo váy. Tôi muốn lấy chồng. - Kesyrt mỉm cười giấu cợt, dịu dàng đáp, cặp mắt đen làm ra vẻ điệu dàng, nhướn lên, kéo theo hàng mi dày.

Tsanka thở dài, nóng nảy quay mặt đi.

— Tôi sẽ quay lại ngay. - Cậu bật ra, cố thoát khỏi sự cám dỗ, tay thọc vào trong túi.

Lúc này chợ đã trật tự và yên tĩnh hơn. Người bán ngồi kín tất cả các chỗ

trống, nôn nóng chờ đợi khách hàng, tất bật sắp xếp hàng hóa, nhằm tính giá cả, hy vọng về những khoản lợi nhuận, liếc mắt theo dõi sạp hàng bên cạnh với một sự ganh ghét và những cái cười nhếch mép. Mọi người đều cố tô điểm cho món hàng của mình: lau chùi những quả táo, phủi bụi trên các bao bột, đánh bóng các đôi giày, cọ rửa lớp phân bám trên vú con bò sữa, ứa nước mắt hôn vào môi con ngựa, con vật duy nhất nuôi sống gia đình nhưng vì túng bán nên đành phải chia tay với nó.

Tsanka rời khỏi khu chợ, vẻ bất cần đời. Lòng quyết tâm trừng trị kẻ xúc phạm Kesyrt càng lúc càng trở nên mãnh liệt. Dù vẫn chưa biết phải làm gì, song có một điều Tsanka biết chắc, đó là phải hành động quyết liệt cho đến thắng lợi cuối cùng. Cậu tin chắc sẽ bắt tên khốn phải trả lại số tiền và xin lỗi. Cậu sẽ cho mọi người thấy, cậu có khả năng thế nào! Mọi người phải biết thanh niên làng DutsKhote là những người thế nào! Thắng khốn say xin kia phải quỳ xuống van xin cậu tha tội!

Cái cảm giác xuất hiện sau sự đụng chạm với Kesyrt đã biến thành lòng quyết tâm và căm thù. Một tay Tsanka nắm chặt báng súng, tay kia run rẩy bóp chặt lại thành quả đấm. Sự nôn nóng cần phải hành động, cần phải đánh ai đó đang hành hạ cậu. Nhiệt huyết của tuổi trẻ như tràn hết ra ngoài.

Trong lúc đó, trời quang, mưa tạnh, chim chóc khắp nơi hót ríu ran. Lũ chim sẻ láo xược sà ngay xuống chân nhặt thóc rơi, nhanh nhẹn chao qua chao lại, kêu chiếp chiếp inh ỏi. Một con lừa lẻ loi bị buộc vào hàng rào, ngồng cổ lên hí dài. Ngay cổng chợ, những người hành khất, ăn xin và người Digan tụ tập lại thành một hàng dài. Họ không đánh chửi, tranh giành, chỗ của họ từ lâu đã được phân định trước. Họ chẳng thèm để mắt đến anh chàng cao kều nhà Arachaeov đầu óc đang để ở đâu đó.

Ra khỏi chợ, Tsanka quan sát kỹ lưỡng bốn phía, tìm con đường ngắn nhất

để đến ngôi nhà mái đỏ. Sau khi đã quan sát, cậu thấy cần phải đi vòng qua cả một dãy phố.

Tsanka đi ngay, chẳng thèm để ý đến người xung quanh, bước cả vào các vũng nước. Cuối cùng cậu rẽ vào con đường hẹp, hai bên là dãy hàng rào thấp bằng cây đan lại với nhau. Cậu cứ đi, mắt lơ đãng nhìn các vườn rau san sát được chăm sóc cẩn thận, tươi tốt.

Đột nhiên, một tiếng kêu chói tai của con mèo làm Tsanka chú ý. Từ nhỏ, không hiểu tại sao cậu lại có một sự quan tâm lạ lùng đến giống mèo. Tsanka dừng lại, nhìn qua hàng rào. Một người đàn bà Nga đã có tuổi, khuôn mặt khả ái đang ngồi trên hàng hiên bằng gỗ mộc không có mái che của ngôi nhà nhỏ, sạch sẽ. Người đàn bà đổ những hạt đỗ to màu đỏ-trắng lên tấm vải đay, vừa trộn đều chúng lên vừa tìm kiếm cái gì đó.

Cạnh bà, một con mèo cái tam thể nằm ngay mép hiên, ngửa cái bụng trắng lông xù lên, há cái mõm nhỏ màu hồng hồng ra, lật qua lật lại. Cách nó khoảng hai mét một con mèo đực màu hung to lớn đang đứng trong một tư thế dọa nạt, phần thân sau và chiếc đuôi giật giật liên tục, miệng gào ầm ỉ. Cách đó một đoạn, một con mèo đực khác lông xám ngồi trên hai chân sau, đầu gục xuống, ủ rũ.

Con mèo cái vẫn cứ lăn qua lăn lại, thay đổi tư thế, cọ cọ cái cổ xuống sàn gỗ hàng hiên đã bị mòn vẹt vì thời gian và thời tiết. Có lẽ gào mãi đã mệt, con mèo đực màu hung không gào nữa, chậm rãi nhìn quanh và khi nhìn thấy con mèo xám nó liền bất ngờ lao về hướng đó. Con kia, như tên bắn, nhảy dựng lên, biến ngay dưới đồng củi.

Khi đó con mèo cái liền ngồi dậy rời khỏi hàng hiên, lượn qua lượn lại, dịu dàng kêu meo meo. Thấy con mèo hung tiến lại gần, con mèo cái lại nhảy lên hiên, đến gần người đàn bà, vênh đuôi lên, cọ cọ vào chân người

đàn bà.

— Đi đi. - Người đàn bà ngo ngoạy chân, nhẹ nhàng nói, đồng thời ngẩng đầu lên và nhìn thấy chàng trai đang nhìn vào sân nhà mình.

Tsanka xấu hổ cup mắt xuống, bước tiếp, tuy nhiên mọi động tác của cậu đã đánh mất sự nhanh nhẹn và tinh thần hăng hái. Đôi vai gầy của cậu càng sệ xuống, hai cánh tay buông thõng dọc theo cái thân cao ngồng. Do bùn nhão ngấm vào đôi giày da mềm mòn vệt, nên mỗi bước chân cậu lại phát ra tiếng oap oap. Cậu cẩn thận né tránh các vũng nước, vô tình kéo dài con đường của mình.

Không hiểu tại sao lòng quyết tâm và nỗi căm giận của cậu bỗng biến đâu mất. Một cảm giác khó chịu kỳ lạ choán ngợp trong lòng. Cảnh tượng với những con mèo gọi Tsanka nhớ đến cuộc tình tay ba: Kesyr - Batyk - và cậu. Có một cái gì đó rất giống nhau, thấp kém và thú tính. Cậu muốn phân tích hành động của mình, đánh giá tình hình thực tế, nhưng không thể. Chính cậu cũng không biết mình muốn gì nữa, và mọi việc có đúng đắn hay không.

Tsanka dừng lại nơi góc phố để hút thuốc và suy ngẫm, cậu quay đầu lại và nhìn thấy người đàn bà bước ra đường quan sát rồi đi theo cậu.

Tsanka vội rẽ vào trong góc và nhìn thấy ngay trước mặt một cái sân rộng và một nhà kho bỏ hoang, bẩn thỉu. Có lẽ nơi đây từng có một cuộc sống sôi động. Chạy dọc tòa nhà lớn giống như nhà chứa máy bay bằng gạch đỏ đã bị đổ nát có một hàng chữ gì đó. Một nhánh đường sắt bỏ hoang chạy thẳng vào tòa nhà. Khắp nơi vương vãi đầy mảnh kính vỡ, đồ cũ và rác rưởi. Một đàn bồ câu mái đậu trên mái nhà đã hư hỏng, còn những con bồ câu đực chao lượn xung quanh như trong các vũ điệu, gù gù inh ỏi về tức giận. Đột nhiên, không hiểu tại sao, những con bồ câu mái bỗng tỏ ra sợ hãi, đồng loạt vụt bay lên, lượn một vòng gấp khúc trên chợ, rồi theo hình rẽ quạt, biến mất sau

cánh rừng bạch dương thành những chấm nhỏ.

Ở cuối sân, có vài nhóm người, dáng vẻ phờ phạc như thiếu ngủ, ăn mặc lôi thôi, nhếch nhác. Vừa nhìn thấy họ, Tsanka đã hoàn toàn đánh mất lòng tự tin, cậu không biết phải làm gì, xử sự ra sao, kể cả mục đích của chuyến đi nữa.

Tsanka cứ đứng mãi ở đó, nhìn về phía những kẻ nát rượu. Không hiểu sao, cậu có cảm giác những người kia đều giống nhau. Dù sao đi nữa, đối với chàng trai nhà Arachaev, tất cả bọn họ chỉ là một.

Vừa lúc ấy, một tên trong số các bợm nhậu tách khỏi nhóm, đột điều thuốc cuốn rồi tiến về hướng Tsanka. Chờ anh ta đến gần, Tsanka ra hiệu dừng lại và hỏi bằng tiếng Chechnya:

— Anh có biết, ai trong số họ là Batyk không?

Không hiểu tại sao, Tsanka lại muốn nghe anh ta đáp, không có Batyk ở đây.

Nhưng thay vì được nghe câu trả lời đó, cậu lại nghe một câu tiếng Nga lạ hoắc. Tsanka không biết tiếng Nga, và chính điều đó đã cứu cậu. Tsanka định rẽ ngang rồi bỏ đi, nhưng ai đó đã hét lên bằng tiếng Chechnya:

— Này, chàng trai đáng kính kia, cậu muốn gặp ai?

Tsanka quay đầu lại và nhìn thấy kẻ đang gọi mình là một người đàn ông trung niên gân guốc, khỏe mạnh, bộ râu quai nón rể tre màu đen lâu ngày chưa cạo, cặp mắt sẫm màu, lông mày rậm, xếch, ánh mắt lờm lờm sắc như dao.

— Tôi cần gặp Batyk. - Tsanka lí nhí đáp, chính bản thân cậu cũng cảm thấy giọng mình vừa nhỏ vừa thảm hại.

— Lại đây. Tôi là Batyk, cậu muốn gì? Chắc Islam bảo cậu đến phải

không? - Người đàn ông lực lưỡng suông sẽ nói.

— Anh là Batyk? - Tsanka hỏi lại, giọng càng yếu hơn.

Trong hình dung của cậu, Batyk là một tên bợm rượu hom hem, nhưng không ngờ đứng trước mặt cậu là một người đàn ông rắn chắc, khỏe mạnh trong độ tuổi sung mãn.

— Vậy anh là Batyk? - Tsanka hỏi lại lần nữa.

— Phải, tôi đây. Cậu muốn gì? Ai bảo cậu tới? - Người đàn ông vạm vỡ tiến lại gần, phả vào mặt cậu mùi rượu nồng nặc.

— Tôi, tôi, - Tsanka ngắc ngứ mãi mới bật ra được. - Tôi có việc muốn nói với anh.

— Nói đi. - Batyk không chút khách sáo đáp, lấy trong túi ra bao thuốc lá loại đắt tiền, ngạo mạn châm hút.

Tsanka phải cố ghìm lại để không xin một điếu.

— Tôi có một việc. - Tsanka lại ấp úng, hai tay bất giác run lên, cảm thấy giọng nói the thé của mình sao mà thảm hại. - Việc là thế này... - Cậu lắp bắp, rồi lại dừng vì quá bối rối, mãi mới thốt ra được. - Chúng ta có thể ra chỗ khác nói chuyện được không?

Batyk rít một hơi thuốc dài, nheo nheo cặp mắt sắc quan sát Tsanka từ đầu đến chân, phun một đùm khói khét lẹt vào mặt Tsanka, đáp:

— Nào thì đi, nếu cậu muốn vậy.

Họ đi ngang qua sân, ngoặt vào góc tòa nhà để máy bay đã bị đổ nát. Batyk bước tự tin, vững vàng trên đôi chân vòng kiềng to khỏe và ngắn của mình, còn Tsanka cao ngồng lết theo sau. Chiếc quần rộng thùng thình của cậu thừa hưởng từ ông bố, treo lất phất trên đôi chân gầy như hai cây sào.

Sau tòa nhà, có một cái hố to tướng, có lẽ trước đây được xây vì một mục

đích nào đó, giờ biến thành hố rác. Toàn bộ rác từ chợ được quăng vào cái bể nhân tạo này. Mùi hôi thối bốc lên nồng nặc. Những con nhặng xanh mập ú lười biếng bay lượn trên đồng rác, một con chuột cống to tướng nhìn thấy có người đến, chậm chạp chui vào đồng giẻ rách, kéo theo cái đuôi to góm ghiếc. Ở đầu kia của hố rác, có một cái nhà vệ sinh tạm bợ bằng ván, xiêu vẹo. Những người do không thể chịu đựng hơn được nữa, phải bịt mũi, nhón chân vòng qua vô số đồng phân mới vào được.

Cuối cùng, Batyk đột ngột đứng lại, quay đầu về phía cậu.

— Nào, nói đi. - Anh ta xẵng giọng, cặp mắt sắc nhìn thẳng vào mắt Tsanka.

— Tôi, tôi... - Tsanka luống cuống hoàn toàn.

Cậu sẵn sàng nhảy vào cái bể rác tởm lợm kia, cậu cảm thấy mình đã xử sự một cách vụng về và hèn nhát.

— Cậu làm sao thế? Nào, nói đi! - Batyk thô bạo hét to và vung tay lên. - Cậu muốn gì?

— Tôi, tôi... - Tsanka ấp úng. - Tôi, vì chuyện của Kesyrty...

— Kesyrty nào? - Batyk lạnh lùng cắt ngang, lông mày nhướn lên, mắt nheo lại, giận dữ.

— Cô Kesyrty ở làng Duts-Khote. - Chàng trai lắp bắp.

— Này, cậu đã làm tôi phát ngán lên vì cái con điếm ấy rồi đấy. - Batyk tức tối gầm lên, áp sát vào người Tsanka, phả vào mặt cậu hơi rượu nồng nặc. - Vậy thì cậu cần gì, cậu muốn gì? Tôi đã thề trên cuốn kinh Koran rồi, cậu còn muốn gì nữa?

— Anh hãy bình tĩnh lại và nghe tôi nói đi! - Tsanka lùi lại một bước, dường như đã sẵn sàng bỏ qua mọi chuyện.

— Tôi đang bình tĩnh đây. - Batyk thở vào mặt Tsanka.

— Anh biết không, Kesyrts là một cô gái rất đáng thương. Cô ấy chỉ có một mình, một phụ nữ bất hạnh...

— Thôi đủ rồi... Cậu muốn gì?

— Giúp cô ấy. Tôi không nói anh ăn cắp, tôi chỉ muốn xem xét... - Tsanka nói bằng một giọng như nài nỉ.

— Cái gì? - Batyk lại sẵn tới. - Xem xét cái gì? Biến đi cho khuất mắt!

Batyk càng áp sát Tsanka hơn, và anh ta chỉ lấy khuỷu tay khỏe như vâm hẩy nhẹ một cái cũng đủ hất Tsanka văng sang một bên, rồi bước qua, ném mẫu thuốc đang hút dở vào hố rác, không thèm quay đầu lại, đe:

— Mà mày mà còn xuất hiện trước mặt tao một lần nữa, thì cả mày và cái con Kesyrts của mày sẽ biết tay tao.

Ngay lập tức máu nóng bốc lên đầu Tsanka, giờ đây cậu cũng run lên bần bật vì tức giận.

— Đứng lại, đứng lại, đồ dê tiện! - Tsanka hét lên, vừa đuổi theo kẻ xúc phạm vừa rút khẩu súng ngắn ra. - Ngay bây giờ, chính tao sẽ cho mày, cho mẹ mày và cả dòng họ thối tha của mày biết tay tao!

Batyk vụt quay đầu lại và nhìn thấy khẩu súng ngắn đang chĩa ngay vào ngực mình. Cặp mắt Tsanka cháy lên như mắt người điên.

— Mày nhắc lại những gì mày vừa nói xem nào! Đồ khốn nạn! - Tsanka giận dữ hét lên. - Tao sẽ bắn mày, tiêu diệt mày như con lợn!

Tsanka lấy hết sức đẩy mạnh nòng súng vào ngực Batyk, hoàn toàn mất hết lý trí, liền bóp cò, nhưng tiếng nổ không vang lên.

Tsanka cảm thấy có một cái gì đó cứng như gọng kìm bằng thép bóp chặt tay cậu, bẻ ngoặt sang bên và khẩu súng treo lủng lẳng trên đầu những ngón

tay bắt lực văng ngay vào hố rác. Tiếp sau đó là một cú đánh rất mạnh khiến cậu bay vào tường. Cố gượng dậy, Tsanka đứng lên, lao vào bóng hình chập chờn của đối thủ, và ngay lúc ấy mắt cậu tóe đom đóm. Cú đánh thứ hai mạnh đến nỗi cậu bị ngất luôn.

Như trong một giấc mơ, Tsanka nghe thấy tiếng kêu gào, khóc lóc của phụ nữ, tiếng người la hét âm ỉ, rồi sau đó, những người đàn ông đỡ cậu lên xe. Kesyrts ngồi phía trước, mặt tái nhợt, thở hỗn hển, quay lại nhìn vào mặt cậu, tay cố giữ chiếc áo váy bị rách toạc trước ngực.

Mãi hai tiếng sau, hai con người bị nhừ đòn, bị lãnh nhục, quần áo bẩn thỉu, rách te tua mới rời khỏi cái thành phố nhộn nhúa và xa lạ đối với họ với một cảm giác buồn bực. Kesyrts ngồi phía trước, điều khiển con nghê già, còn Tsanka ngồi phía sau, dựa lưng vào thành xe, bắt lực bỏ thông đôi chân dài ra ngoài xe. Cậu không có cảm giác gì về khuôn mặt sưng vù của mình, cậu chỉ hận mình và cả thế giới này. Cậu cảm thấy bị xúc phạm và xấu hổ trước mặt Kesyrts và những người thân.

Trời lặng gió, oi bức và nóng nực, chẳng giống chút nào với thời tiết mùa xuân. Trên trời chỉ có một làn sương trắng mỏng manh, nhìn xuyên qua có thể thấy mặt trời tí trên cao bị khúc xạ đang chiếu sáng rực rỡ. Vào những ngày thời tiết như thế này, cặp mắt thường có cảm giác nặng nề, hay phải nheo lại và chảy nước mắt hơn những ngày nắng gắt.

Có thể chính vì vậy, hay vì hậu quả của vụ việc xảy ra lúc sáng mà cả hai đều chảy nước mắt. Cả hai đều sợ nhìn vào mắt nhau và nói chuyện với nhau.

— Đây, cô gái. - Một chiếc xe ngựa đi ngược chiều, bắt chột hét lên với họ. - Quay lại đi, nhanh lên.

— Có chuyện gì thế? - Kesyrts như choàng tỉnh khỏi cơn mê, hỏi lại.

— Quân đội đang trưng thu ngựa đấy.

— Trưng thu là thế nào? - Kesyrt ngạc nhiên.

— Thế đấy, thu hết... Muốn là làm... Thật đáng nguyên rủa.

Chiếc xe ngựa ngược chiều phóng như điên về hướng thành phố. Kesyrt dừng ngựa lại giữa vùng nước lớn, làm chân của Tsanka nhúng hẳn vào nước. Cậu chẳng thèm nhấc chân lên, thậm chí còn cảm thấy thích thú trong làn nước lạnh nữa.

— Chúng ta làm gì bây giờ, Tsanka? - Kesyrt không quay đầu lại, hỏi.

Chàng trai im lặng.

— Anh điếc rồi à? Chúng ta làm gì bây giờ? Anh có nghe người ta nói không?

— Tôi chẳng biết. Cô muốn làm gì thì làm. - Tsanka lí nhí thốt lên.

Kesyrt quất vào lưng ngựa, nó uể oải lội qua vùng nước, để lại những gợn sóng lăn tăn rồi biến mất khi đập vào bờ, chỉ còn lại chút hơi thở đang lui dần.

Phía trước mặt là một trạm gác tăng cường. Con đường, mọi ngày rất đông người qua lại, giờ vắng ngắt. Quân đội và công an đang chặn một chiếc xe ngựa vào thành phố. Trên xe có một người đàn ông Chechnya trung niên, tóc hung, người đàn bà, chắc là vợ và một đứa bé, có lẽ là cháu. Một cuộc tranh cãi rất gay gắt: họ tìm thấy vũ khí dưới các bao bột ngô, và bây giờ tất cả những thứ đó bị trưng thu cùng với con ngựa và chiếc xe. Người đàn ông chửi bới ầm ĩ, chửi cả các anh công an người Chechnya đã làm theo sự đoán của các quân nhân đứng bên cạnh.

— Hãy nói bằng tiếng Nga! - Một người đàn ông rắn chắc, mặt đỏ gay, chắc là người chỉ huy, mặc chiếc áo da dù thời tiết rất nóng, tỏ ra hài lòng

với những gì đang diễn ra. Sau anh ta một chút, một người lính khác, vóc dáng to lớn, râu ria rậm rạp, đội chiếc mũ lông cừu để lộ ra trước cái trán thấp đầy vết nhăn một nhúm tóc quăn màu đen, hai bàn tay to bè đặt lên chuôi gươm.

Đúng lúc ấy thì xe của Tsanka và Kesyrt cũng vừa đến.

— Ngựa của ai đây? - Một trong số các anh công an hỏi bằng tiếng Chechnya.

— Của nông trang. - Kesyrt nhảy xuống xe, mạnh bạo đáp.

— Anh chị từ đâu tới?

— Từ Shali.

— Làm gì ở thành phố?

— Chúng tôi chờ lúa đến kho.

— Giấy tờ đâu?

— Giấy tờ nào?

— Giấy tờ về con ngựa, về việc nộp lúa. - Người công an nhìn chăm chăm vào gáy và mặt Kesyrt, hỏi.

— Lãnh đạo giữ.

— Thế lãnh đạo đâu? - Người thanh niên Chechnya vẫn không chịu.

— Tôi không biết, chắc còn ở lại kho lúa.

Trong lúc ấy, một anh công an khác đến gần Tsanka.

— Có vũ khí không? - Anh ta hỏi thẳng.

Chàng trai giật mình, ngược mắt lên.

— Ha, ha, ha, ai làm cậu ra thế này?

— Không phải việc của anh! - Tsanka rút lên.

— Cậu nói cái gì? - Người công an nhả mặt, tiến sát lại Tsanka.

Kesyrt vội chạy tới, đứng chắn giữa hai người.

— Để anh ấy yên. Anh làm gì thế? - Cô hỏi, giọng cầu khẩn..

— Ngựa của họ già rồi. - Người công an thứ ba vạch môi con ngựa ra xem rồi nói. - Đẳng nào thì họ cũng không nhận con ngựa này đâu, chúng ta sẽ phải vất vả vì nó, như hôm qua với con ngựa cái lông xám ấy.

— Phải, chân sau cũng không đứng vững nữa, hết thời rồi. Có thể trước kia nó đã từng bắt nhiều ngựa cái phải quỳ gối. - Người công an tiếp tục, nháy mắt với các đồng nghiệp và nhìn cô gái với nụ cười châm biếm, thèm khát.

Kesyrt bỏ ngoài tai tất cả những gì anh ta nói, chỉ vuốt nhẹ lên tay Tsanka để kìm cậu lại.

Trong lúc đó thì vụ lộn xộn và những tiếng chửi rủa ở bên kia đường càng dữ dội hơn. Người đàn ông Chechnya, chủ chiếc xe chửi bằng tiếng Chechnya và bằng một thứ tiếng Nga rất khó nghe. Ngựa của ông bị người ta tóm dây cương lôi sang một bên, ông điên cuồng chống cự, vừa la hét vừa đẩy vào hông một anh công an Chechnya. Bà vợ già bám sau lưng ông, vừa năn nỉ vừa cố kéo ông ra, còn đứa bé, trong cơn hoảng loạn gào khóc inh ỏi. Tất cả mọi cặp mắt đều đổ dồn vào cảnh tượng đó. Tình hình đã trở nên căng thẳng tột độ. Người đàn ông Chechnya không còn đủ tỉnh táo nữa, bằng một động tác dứt khoát, ông quay ngoắt lại, đẩy vào ngực vợ mình. Tsanka nhận thấy, trong cơn giận dữ điên cuồng, cặp mắt màu sáng của ông mở to, vằn vện những tia máu đỏ, hai cánh mũi to phình ra, nước bọt trào hai bên mép. Chiếc mũ văng ra, để lộ cái đầu hói với mái tóc màu hung đã điểm bạc. Từ phía sau, ông bực tức dùng hai tay nắm vào vai người công an đang cầm dây cương con tuần mã của ông, giật ra sau, mạnh đến mức chiếc áo cổ đứng

rách toạc theo đường chỉ, rồi quật người công an ngã xuống đất.

Các công an khác xúm lại đấm vào ông. Một cuộc ẩu đả tuyệt vọng diễn ra. Người đàn ông Chechnya không chịu khuất phục, ông đứng dựa lưng vào con ngựa, kịch liệt đánh trả những người tấn công. Ngay lúc ấy, một người lính vòng ra sau con ngựa, lấy báng súng động một cú từ trên xuống vào gáy ông. Người đàn ông khuỵu xuống, tay chân xoắn ra, mấy người công an lao vào, nhưng ngay lập tức nhảy ra ngay. Một trong số các công an người Chechnya, khuôn mặt trắng bệch, hai tay ôm bụng, lão đảo lúi lại rồi ngã vật ra. Người đàn ông tóe hung với con dao găm trong tay như chết lặng đi trong tư thế thách thức. Một giọt máu đỏ thẫm chạy từ lưỡi dao đến mũi dao rồi miễn cưỡng chậm rãi rớt xuống đất. Các công an lại hét lên và lao vào người đàn ông, rồi họ lại bật ra bởi các đường khứa của lưỡi dao. Khi đó, người đàn ông vóc dáng to lớn, râu ria rậm rạp từ từ bước tới, nhanh nhẹn vung tay lên. Tsanka thầm nghĩ, có lẽ anh ta sẽ quất bằng roi ngựa, nhưng chỉ tích tắc sau, cậu thấy, cái đầu cùng với cánh tay cầm con dao găm và nửa thân trên của người đàn ông đổ gục xuống chân, chẳng khác gì người ta dùng liềm phạt ngang thân cây ngô, ngay sau đó phần dưới cơ thể cũng sụn xuống bên cái đầu. Cái cơ thể ấy còn co giật, giãy giụa một lát nữa và phun ra khắp mặt đất xung quanh những tia máu đỏ thẫm.

Vợ của người chết lao vào ôm xác chồng, rồi với khuôn mặt méo xệch vì giận dữ, bà lao tới, túm chặt vào bộ râu của kẻ vừa giết chồng bà. Người kia, chẳng cần nghĩ ngợi lâu, đấm một cú vào đầu bà. Một tiếng súng, rồi hai, ba tiếng súng vang lên.

Hoảng sợ vì loạt súng, con ngựa của Tsanka lồng lên, lao về phía trước, gạt ngã người công an đang đứng sững. Tsanka ngồi trên xe, chút nữa cũng bị văng xuống đất, may mà trong cơn hoảng loạn cậu kịp bám vào tay nắm,

sau đó cậu nhào người về phía trước định nắm sợi dây cương buộc vào càng xe, nhưng ngay lúc ấy cậu sức nhớ đến Kesyr. Trên chiếc xe đang lao như điên, Tsanka hốt hoảng quay đầu lại và nhìn thấy Kesyr hai tay ôm mặt, ngã quỵ xuống. Cậu nhảy khỏi xe, chạy lại chỗ cô gái, nói gì đó rồi dìu cô rời khỏi trạm kiểm soát đi về hướng chiếc xe ngựa đang xa dần. Kesyr không thể đi nổi, nỗi kinh hoàng vừa trải đã đánh gục cô, làm cô buồn nôn. Tsanka đành nắm lấy tay Kesyr, kéo cô cầm đầu chạy, bỏ lại sau lưng tiếng gào thét thuyệt vọng của người đàn bà và tiếng khóc của đứa bé.

Chạy được khoảng năm mươi mét, Tsanka mệt đứt hơi, chân như muốn khuỵu xuống, cả hai ngã vật ra. Nhưng rồi Tsanka lại nhanh chóng bật dậy, không dám nhìn lại phía sau, đỡ Kesyr đứng dậy rồi kéo cô chạy thật xa cái thành phố khủng khiếp đó.

Một lát sau họ nhìn thấy con ngựa của mình. Nó kéo chiếc xe chạy sâu vào ruộng lúa mì. Để Kesyr lại bên đường, Tsanka giẫm lên những chồi lúa non, chạy lại chỗ chiếc xe, để lại sau lưng mình những dấu chân nhoe nhoét. Con ngựa già nhận ra chủ, ngẩng đầu lên lắc lắc vẻ không hài lòng, rồi lại tiếc rẻ cúi xuống gặm những chồi lúa non.

Tsanka leo lên xe, tháo dây cương ra, con ngựa đã làm tuột dây, thông xuống hai bên sườn, kéo lê dọc đường. Ngay lúc ấy, một người cưỡi ngựa băng qua cánh đồng, phi như điên tới, từ xa đã vung roi lên, hét:

— Đồ chó đẻ, mày làm gì thế hả? Giẫm nát ruộng lúa mì của tao rồi. Tao sẽ cho mày một trận, tao sẽ bắn chết mày. Đồ khốn nạn vô dụng! - Người cưỡi ngựa vừa la hét vừa tiến lại gần Tsanka.

Mặc dù giọng nói vẫn còn sang sảng, nhưng hóa ra đó là một ông già thấp bé, nhanh nhẹn và lắm lời.

— Mày không biết đây là ruộng lúa mì của nông trang à? Bây giờ người

ta sẽ tống mày vào tù chết rục xương. - Ông già bảo vệ tiếp tục la hét.

— Thôi, ông đừng la hét nữa. - Tsanka bình tĩnh nói. - Ở trạm kiểm soát người ta vừa giết người, rồi nổ súng, con ngựa của cháu sợ quá vùng chạy vào đây.

— Bắn, bắn cái gì? Nếu như mỗi lần bắn chết một người mà ruộng lúa bị giẫm nát thế này thì có nước chết đói.

Hai người cùng đi ra khỏi ruộng lúa. Sau những gì vừa nghe, Tsanka không muốn nói thêm gì nữa.

— Bây giờ, cậu mà để đội áp tải của quân đội nhìn thấy, thì cậu cũng toi đời. - Ông già lên tiếng, rồi sau một lát im lặng lại hỏi. - Thế họ bắn ai?

— Tôi không biết. Một người đàn ông đã có tuổi, vợ và một đứa bé... Họ muốn lấy ngựa, súng, bột, lấy hết. Ông ấy chống lại... Tóm lại, người ta chém ông ấy đứt đôi.

— Ôi, ôi, ôi! Đúng là lũ súc sinh! Mà cái đám Bolsevich ấy từ đâu ra thế không biết nữa?.. Cầu xin Thượng đế ban phước cho người chết! Thảo nào, hôm nay tôi thấy đường sá vắng tanh. Người ta nhạo báng dân lành. Nhưng cũng không sao... Thế cháu con nhà ai, ở đâu? - Ông già hạ giọng xuống.

— Cháu ở làng Duts-Khote.

— Xa nhỉ... Thế con ai, có thể bác cũng biết đấy.

— Cha cháu là Aldum, bị bắn chết rồi, còn bác cháu là Baki-Haji. Cháu là người nhà Arachaeu.

— À, bác biết, bác biết... Cháu là người của một dòng họ danh giá. Cháu không thể làm hại ai. Vậy mà cháu thấy đấy, bao chuyện thối tha nhơ nhuốc đã xảy ra. Chỉ trong vòng một tiếng, những kẻ ly khai biến ngay thành sếp, thành những nhân vật quan trọng béo múp. Ngay trong nội bộ người Nga

cũng vậy... Họ chỉ biết phá hủy và bắn giết... Nhưng không sao, chuyện này không thể cứ kéo dài mãi, sẽ sớm kết thúc thôi. Đến mùa hè, các nước Anh, Pháp, Đức, kể cả Nhật nữa sẽ giúp chúng ta. Mọi thứ đã được chuẩn bị đầu vào đấy, họ chỉ chờ cơ hội thuận tiện. Ta sẽ là người đầu tiên thanh toán với họ. Cầu Thượng đế cho ta sống đến ngày đó!

Lát sau, họ băng qua con mương, ra đến đường đất.

— Thế cô gái kia đi với cậu à?

— Vâng ạ. - Tsanka đáp.

— Cậu bị cái này ở trạm kiểm soát à? - Ông lão chỉ vào những vết bầm tím trên mặt cậu, hỏi bằng một giọng thông cảm.

— Không, trước đó một thời gian... Chuyện riêng.

— À, chuyện riêng. Tuổi trẻ, những chuyện riêng thế này thường xảy ra lắm. - Ông lão bảo vệ mỉm cười. - Thế ở trong núi chỗ các cháu có nông trang không?

— Hiện tại thì không. Còn đang chuẩn bị.

— Thật khốn nạn, khổ sở! Họ tịch thu hết, chẳng bao lâu nữa cả vợ con cũng bị thu luôn. Một lũ vô lại đáng nguyên rủa! Thôi các cháu đi đi, đi đi, trong khi binh lính còn chưa nhìn thấy. Đến trạm kiểm soát phải hết sức cẩn thận. Tốt nhất là lót tay ngay, họ không dễ cho qua đâu.

Hai người đi tiếp, không vội vàng. Con đường vẫn vắng hoe như cũ. Bây giờ đến lượt Tsanka điều khiển ngựa, Kesyrt ngồi phía sau, chiếc khăn choàng tuột khỏi vai, để lộ mái tóc đen, dày. Cô vẫn còn sụt sịt khe khẽ, lấy chiếc khăn tay lau nước mắt.

— Tsanka, Tsanka. - Đột nhiên Kesyrt nói với chàng trai. - Tôi chỉ còn lại ba rúp với ít xu lẻ. Nếu cần, đến trạm kiểm soát anh đưa cho người ta. Đừng

có dây dưa với họ. Tôi xin anh.

Tsanka quay đầu lại, thận trọng cầm số tiền, cẩn thận nhét vào túi. Lát sau, cậu nói như với chính mình:

— Chỉ tiếc khẩu súng. Tôi biết ăn nói thế nào với bác tôi?

— Thôi anh im đi. May mà nó bị mất. Nếu ở trạm kiểm soát họ phát hiện anh có súng, chúng ta sẽ xoay xở ra sao... Trong cái rủi có cái may.

Trạm kiểm soát trên sông Argun vắng hoe. Chỉ có vài anh công an đang ngồi dưới bóng râm của cây dương cao, cành lá sum sê, cầu nhàu vì thời tiết oi bức và đường sá ít người qua lại.

Cuộc mặc cả diễn ra nhanh chóng. Chẳng cần nghĩ ngợi, Tsanka dú vào tay người công an tờ một rúp nhàu nát, người kia liếc qua, vẻ không hài lòng, lắc đầu. - Chúng tôi chẳng còn gì cả. Các anh thấy đấy, chỉ có xe không.

— Thôi được rồi, đi đi. Chú mày gặp may đấy vì quân đội quay về doanh trại ăn trưa rồi. Hãy cẩn thận, thời gian tới đừng đi đâu nữa, họ đang phát rồ lên. Ngựa sẽ bị tịch thu hết, không cho ai đi đâu cả.

Rời khỏi trạm kiểm soát, Tsanka quất cho con ngựa già đầm đìa mồ hôi chạy nhanh hơn, chỉ khi đến gần Mesker-Iurt cậu mới thở phào nhẹ nhõm, quay lại nhìn Kesyrt. Ánh mắt họ gặp nhau trong giây lát, lần đầu tiên trong suốt chặng đường họ mỉm cười, rồi sau đó, cứ như theo một mệnh lệnh, cả hai chẳng nói một lời, cùng bật cười to, vui vẻ và nhẹ nhõm đến mức nước mắt trào cả lên mi.

— Tiền ời là tiền! Công việc ời là công việc! - Tsanka bật lên giữa tràng cười.

— Đấy, cuộc sống của tôi là thế đấy! Vậy mà người khác cứ nghĩ, chỉ ngồi mát ăn bát vàng.

— Thôi, chẳng phải ganh tị nữa.

— Đây, Tsanka, rẽ vào làng mua cái gì ăn tạm đi. Tôi đói đến chết rồi đây. - Giọng của Kesyrty đã trở nên thoải mái và tự nhiên hơn.

— Với cái bộ dạng này tôi sẽ không vào chợ đâu.

— Đàn ông trang điểm bằng các vết thâm mà... Thôi được, tôi sẽ tự đi.

Quá trưa họ mới nghỉ lại cạnh con suối, dưới bóng cây táo dại, giữa hai làng Mesker-Iurt và Germentsuk. Tsanka tháo ngựa, dẫn đi uống nước, sau đó nói hết dây cương ra, buộc vào vành bánh xe. Con ngựa mệt mỏi thở phì phì, lắc lắc đầu, nặng nề và chậm chạp nằm xuống đất, cố hết sức lật qua lật lại.

— Con ngựa Bakin này già rồi. - Kesyrty buồn rầu nói.

— Giờ nó là của tôi, bác tôi đã tặng nó cho tôi.

— Cái ông bác của anh thật là keo kiệt. Lẽ ra phải tặng anh cái gì đáng giá hơn mới phải chứ.

— Người được tặng ngựa không đếm răng ngựa. - Tsanka lên giọng đáp lại. - Nếu cô muốn biết thì bác tôi còn tặng tôi con ngựa cái lông tía nữa, nó sắp đẻ rồi.

— Anh hãy cẩn thận, sao bỗng dưng ông bác của anh hào phóng thế. - Kesyrty nói, không biết là châm chọc hay thật tình.

— Tất cả chỉ là chuyện vặt. Khẩu súng mới quan trọng, tôi không biết phải nói sao với bác ấy. - Tsanka lo lắng nói, rồi cởi chiếc áo bắn ra.

Sau vụ đánh nhau lúc sáng, quần áo của Tsanka lấm lem, các vết bùn khô nẻ, rớt từng mảng, để lại trên vải những vết bẩn. Tsanka nhúng vào nước, gột những vết bẩn đó, nhưng kết quả lại càng tệ hại hơn. Cậu ném chiếc áo xuống, bức bối nhận ra Kesyrty đang quan sát mình. Cô gái bật cười sáng

khoái, gọi cậu là con lợn sữa, rồi vẫn tiếp tục cười và đi vào trong bụi cây.

Ai có thể biết được, vào lúc ấy những tình cảm gì đang xáo trộn trong tâm hồn non trẻ của Tsanka! Cậu cảm thấy vô cùng dễ chịu trong cái thế giới của người phụ nữ trẻ trung, xinh đẹp kia! Đã bao nhiêu lần cậu mơ ước và mong muốn điều đó! Cô ấy xinh đẹp như thế, can đảm như thế mà lại bất hạnh đến thế! Nụ cười của cô ấy, tiếng cười của cô ấy mới kỳ diệu làm sao! Tình cảm của Tsanka dành cho Kesyrt là tình yêu trù ối và sự phục tùng ngoan ngoãn. Cậu muốn sống bên cô suốt đời, mãi mãi.

Vào giây phút ấy, Tsanka đi đến một quyết định dứt khoát, rằng họ sẽ mãi bên nhau. Những gì xảy ra hôm nay, chính là sự thử thách của Thượng đế. Họ đã đứng vững, đã vượt qua và đã hỗ trợ cho nhau.

Dĩ nhiên, Tsanka đã bị đánh, khẩu súng ngắn đã bị lấy mất, nhưng điều đó sẽ không bao giờ lặp lại nữa. Cậu có thể ngăn chặn được mọi tai họa nơi chợ búa, mọi nỗi thống khổ và cô đơn để bảo vệ người mình yêu dấu. Cậu có thể đảm bảo cuộc sống cho cô ấy và bản thân mình. Họ sẽ sinh nhiều con. Nhưng liệu bà con họ hàng có hài lòng với quyết định của cậu không? Dĩ nhiên là không rồi, nhất là mẹ và bà vợ bác Baki-Haji với các con của bác. Họ sẽ chửi bới nhưng rồi sẽ bình tâm lại. Nếu không thì cậu sẽ không thể... Trong trường hợp xấu nhất thì cậu và Kesyrt sẽ vào thành phố, cậu sẽ tìm được việc làm ở đấy... Dĩ nhiên, đó là một thành phố xa lạ và khó chịu, nhưng mọi người vẫn sống đấy thôi, cậu và Kesyrt cũng sống được. Rồi khi bà con họ hàng đã bình tâm trở lại thì hai người sẽ quay về Duts-Khote.

Tsanka còn mơ mộng và suy ngẫm nhiều chuyện nữa, thế mà Kesyrt vẫn chưa trở ra. Cậu bắt đầu cảm thấy lo lắng. Cuối cùng, không thể chịu đựng hơn được nữa, cậu gọi to:

— Kesyrt!

— Kêu cái gì thế? - Cậu nghe thấy giọng người yêu dấu ngay bên cạnh.

Kesyrt ra khỏi bụi cây, tay cầm một bó rau tầm ma non xanh mướt. Cô bước xuống suối, nhúng bó rau xuống dòng nước chảy xiết rồi quay lại chỗ Tsanka.

— Anh trải khăn ăn ra, rồi lấy muối trong cái tay nải kia.

Tsanka vụng về loay hoay mãi mới xong.

— Ôi, anh hậu đậu quá. - Kesyrt mỉm cười nói, cố giúp cậu một tay.

Sau khi đã rắc muối lên bó tầm ma, Kesyrt bắt đầu vò kĩ, biến chúng thành một thứ màu xanh đậm. Khi mọi việc xong xuôi, cô dùng hai ngón tay nhón một cọng tầm ma lên.

— Anh ăn thử đi. - Kesyrt vừa nói vừa đưa cọng rau vào miệng Tsanka. - Thế nào?

Tsanka chỉ còn biết gật đầu.

— Nửa nhé? - Kesyrt cười, hỏi.

Cậu lại gật.

Kesyrt lại bỏ vào cái miệng há to của Tsanka một nhúm rau nữa, môi cậu chạm vào những ngón tay của cô gái, cậu nhẹ nhàng ngậm chúng lại, còn kịp đưa lưỡi ra chạm khẽ vào ngón tay.

— Anh có thể cắn đứt tay tôi đấy. - Cô gái đồng đánh nói.

Trong trạng thái cảm xúc căng thẳng như vậy, Tsanka chẳng còn tâm trí đâu mà nghĩ đến chuyện ăn uống. Kesyrt, rõ ràng là nhận ra điều đó, nên cô chỉ im lặng mỉm cười.

— Tôi cứ nghĩ, anh vẫn còn trẻ con, hóa ra anh cũng đã trưởng thành rồi. - Đột nhiên, Kesyrt nhìn thẳng vào cặp mắt màu xanh xám mở to như bị phủ một lớp sương mù do quá xúc động của Tsanka và nói bằng một giọng

ngghiêm túc.

Bữa ăn rất đậm bạc. Ngoài món rau tầm ma ra, còn có bánh bột ngô dẹt và pho mát cừu vừa mua. Nước uống sau bữa ăn là thứ nước nhờ nhờ lấy từ suối lên.

— Anh mặc áo vào đi. - Đột nhiên Kesyrt nói.

— Để làm gì? - Tsanka ngạc nhiên.

— Tôi xin anh, mặc vào đi. - Cô nhắc lại. - Lỡ có ai nhìn thấy thì sao.

— Ở đây thì có ai nhìn thấy chúng ta?

— Dù sao thì anh cũng mặc vào đi. Anh đâu còn bé nữa.

Tsanka không thềm đứng dậy, với tay lấy cái áo, chậm rãi mặc vào người.

— Anh ăn đi, ăn đi. - Kesyrt đẩy bánh bột ngô và mẩu pho mát phết bơ về phía Tsanka.

Họ ăn chậm chạp, uể oải, luôn nhường nhau những miếng ngon nhất. Rõ ràng là cả hai, không ai nghĩ đến chuyện ăn uống.

— Cô bị rộp tay vì lá tầm ma. - Tsanka vừa nói vừa chạm khẽ vào những ngón tay rồi đưa dần lên khuỷu tay cô gái.

Không đột ngột và cũng không nói năng gì, nhưng Kesyrt cương quyết đẩy tay cậu ra, liếc về phía cậu một cái sắc như dao, song có một điều gì đó hết sức thâm kín thoáng qua nơi khóe môi cô.

Sau bữa ăn, Kesyrt gói ghém tất cả vào tay nải.

— Anh thắng ngựa đi, tôi nằm nghỉ một lát, tôi mệt quá. - Kesyrt phân công.

Tsanka thắng ngựa rất lâu. Con ngựa già chống cự, không muốn tròng đầu vào cái vòng cổ, giận dữ phun phì phì, dọa mấy cũng không sợ, nhưng rồi cuối cùng nó cũng đành phải chịu thua chàng trai.

Sau công việc nặng nhọc đó, Tsanka hít một hơi dài, rón rén trên đầu ngón chân đến gần chỗ Kesyrt đang nằm, nhẹ nhàng ngồi xuống, bất giác ngậm vào miệng một cọng cỏ khô từ năm ngoái, ngắm nhìn cô gái.

Kesyrt, nằm ngửa, một tay đặt xuống dưới đầu, hai hàng mi dày khép chặt, đôi má bầu bĩnh ửng hồng. Những giọt mồ hôi nhỏ xíu lấm tấm trên mũi và trên trán.

Nếu không có sự chuyển động của bộ ngực, không thể biết được cô gái còn thở hay không.

Tsanka đưa mắt quan sát toàn bộ cơ thể cân đối của cô gái đến mấy lần mà không biết chán.

Một sức mạnh vô hình như đẩy Tsanka về phía Kesyrt, phải cố gắng lắm cậu mới kìm lại được. Cậu cảm thấy vô cùng khổ sở, phải cố vượt qua chính mình, nắm chặt hai tay lại rồi xuống suối rửa mặt.

Bằng qua những cái đập nhỏ, dòng nước suối vẫn đục vui vẻ kêu róc rách rồi xuôi xuống dưới. Một con ếch to hoảng sợ vì sự xuất hiện của chàng trai, vội vàng nhảy từ bụi cây mọc tặc sum sê, biến mất trong làn nước rồi lại xuất hiện ở bờ bên kia với đôi mắt lồi ra rất ngạc nhiên. Nhìn thấy Tsanka nghiêng người xuống nước, nó kêu một tiếng “oạp” ngăn ngui rồi lại xuôi theo dòng nước về phía dưới, lặn mất tăm.

Đâu đó bên cạnh, trên bãi cỏ, có một con sơn ca núi chao lượn trong không khí, cất lên giọng ngân trong trẻo. Còn lũ chim sáo thì hót líu lo trong cánh rừng rậm ven suối. Lũ chim sẻ, con này nối đuôi con kia nhảy nhót trong những bụi cây rậm, luôn miệng ríu rít đón chào mùa xuân.

Một con kiến màu hung bò theo những chiếc lá nhãn thín treo lơ lửng trên mặt trước, bỗng sảy chân rơi xuống dòng nước đang chảy chậm chậm bên dưới, cố vùng vẫy leo lên bờ. Cùng lúc ấy, từ trong bụi cây, một thợ săn là

con nhện nước có tua bất ngờ lao ra, túm ngay lấy con mồi rồi lặn xuống nước và mất hút ở chỗ xoáy nước nhỏ.

Từ phía sau, Kesyrt khẽ khàng nhón chân tiến lại gần, đôi chân trần lướt nhẹ trên thảm cỏ non. Cô khẽ đẩy vào lưng Tsanka, bật cười lạnh lớt, rồi ngồi xuống bên cạnh, ngay sát mép nước, bắt đầu rửa mặt mũi chân tay, vừa té nước vào chàng trai vừa cười thích thú.

— Tsanka, anh có nhớ tôi đã tắm cho anh ở trong nguồn nước không?

Chàng trai im lặng, đỏ mặt.

— Khi ấy, anh tỏ ra táo tợn lắm. - Kesyrt vừa cười vừa nói, rồi cô đứng dậy, lấy ống tay áo lau nước trên khuôn mặt xinh đẹp và nói bằng một giọng buồn buồn. - Thời ấy sao mà đẹp thế! Tôi hạnh phúc thế!

— Thôi đi, Kesyrt, cô còn cả tương lai ở phía trước.

— Không, cuộc đời tôi bị phá hỏng rồi, tuổi xuân của tôi đã trôi qua. Tôi giống như những bông hoa táo. Những bông còn lại trên cành sẽ tiếp tục sống, rồi kết trái, rồi có hạt và cứ luân hồi mãi. Còn tôi, là một trong số những bông hoa đã nở, nhưng chỉ sau một cơn mưa đầu mùa, rụng xuống đất, mất cả màu sắc và sự sống.

— Thôi đi, đừng nói nhảm nữa.

— Được rồi, ta đi thôi, Tsanka. - Cả hai lên chỗ chiếc xe, và khi đã ngồi vào xe, Kesyrt chợt hỏi. - Anh có nhớ bà già Bikazhu ở cối xay nước không?

— Tôi không nhớ lắm, nhưng có nghe kể nhiều về bà ấy. Vừa rồi, khi đi ngang qua động, bác Baki-Haji có kể cho tôi nghe về bà ấy. Người ta đồn, đó là một bà già rất kỳ lạ, có khi là phù thủy nữa.

— Không đúng đâu. Tất cả đều là chuyện nhảm nhí, đơm đặt của người đời. - Kesyrt cắt ngang. - Chẳng qua là bà ấy sống một mình, một cuộc sống

nô lệ vất vả, bà ấy chứng kiến và biết nhiều chuyện, và khác với những người đàn bà ngồi lê đôi mách của chúng ta, bà ấy là một người thông minh... Tất nhiên bà ấy có thể tiên đoán được mọi việc... Người ta đồn, bà ấy nói, sẽ đến lúc kẻ đầy tớ biến thành quý ông, còn những người chân chính sẽ thành đầy tớ. Còn chuyện liên quan đến tôi, trước khi chết bà ấy nói với mẹ tôi, rằng tôi là đứa con gái sinh ra không có cha và sẽ bất hạnh.

— Cô là đồ ngu, Kesyrt ạ, và cái bà Bikazhu của cô cũng ngu nốt. Cầu xin Thượng đế ban phước lành cho những người đã khuất, kể cả bà Bikazhu của cô nữa, nếu cô muốn. - Tsanka bực bội nói. - Đi thôi, muộn rồi, mặt trời sắp lặn rồi.

Cả hai im lặng rất lâu, mỗi người theo đuổi ý nghĩ riêng của mình. Đột nhiên, Tsanka quay lại nói:

— Kesyrt, lấy tôi làm chồng đi.

Tsanka chờ nghe một tiếng cười nhạo của Kesyrt, nhưng ngược lại, cô gái càng tỏ ra buồn hơn.

— Ôi, Tsanka, Tsanka. Nếu như anh có thể làm chồng tôi, anh đã không ngỏ lời. Mà ai có thể chấp nhận điều đó? Tôi lớn hơn anh đến năm, sáu tuổi, đã hai đời chồng, lại là đứa con ngoài giá thú nữa.

— Thôi cô im đi, đủ rồi đấy. - Tsanka cắt ngang, tức giận quát cho con ngựa một roi.

Cả hai lại im lặng. Họ đến làng Germentsuk, chỉ còn cách Shali một đoạn nữa.

— Kesyrt, chúng ta làm lễ cưới đi. Tôi yêu cô, tôi cần cô. - Đột nhiên, như không thể kìm nổi, Tsanka quay lại phía Kesyrt, bật ra.

— Anh nghĩ tôi không thể lấy được ai nữa hay sao? - Kesyrt đáp lại,

thoáng chút giễu cợt. - Có cả những người trẻ, người giàu, có địa vị xứng đáng. Tôi chỉ nhắc lại cho anh nhớ, tôi không muốn lấy chồng nữa. Tôi không yêu ai và sẽ không bao giờ yêu ai nữa.

— Có phải cô muốn nói, tôi không xứng với cô?

— Chuyện này không liên quan gì đến anh. Chúng ta như anh em, hay ít ra là những người bạn tốt.

— Tôi không muốn làm anh em của cô, lại càng không muốn làm bạn. Tôi chỉ muốn là chồng Kesyrts thôi.

— Tsanka, anh còn trẻ lắm để nói những chuyện như thế này. Thôi đi, anh bạn thân mến ạ. - Kesyrts mỉm cười giễu cợt, ngừng một lát, cô tiếp. - Anh ngồi xa ra, mọi người xung quanh đang nhìn chúng ta đấy, mà ở đây ai cũng biết tôi.

Nói đến đó, hai người đã tới Shali lúc nào không hay.

— Anh sẽ nghỉ lại nhà ai? - Kesyrts hỏi.

— Với bộ dạng thế này, đến nhà ai được? - Tsanka đáp.

— Đúng thế. Nếu vậy anh sẽ làm gì?

— Chẳng làm gì cả, tôi sẽ ngủ ở ngoài làng. Còn cô?

— Tôi đến nhà người quen. Chúng ta hẹn sáng mai sẽ gặp nhau ở đâu?

Suy nghĩ giây lát, Tsanka đáp:

— Bộ dạng của cô cũng chẳng đẹp để gì. Áo váy rách tả tơi phải lấy kim băng gài lại, cũng bẩn thỉu khác gì tôi.

— Phải, phải... Nhưng tôi biết làm sao bây giờ, chẳng lẽ ngủ ngoài trời với anh?

— Tôi không biết, cô muốn làm gì thì làm. - Tsanka làm ra vẻ dừng dừng, mặc dù trong lòng như đang sôi lên sùng sục.

— Thế ngủ với anh trong núi có nguy hiểm không? Hừ, mới chỉ có mấy ngày mà anh đã trưởng thành lên nhiều rồi đấy. - Kesyrt nói bằng một giọng ngoa ngoắt. Tôi chỉ lo phải để anh ngủ một mình thôi. Nhỡ anh lại gây ra chuyện gì đó hay là có chuyện gì đó xảy ra với anh.

— Cô muốn làm gì tùy cô. - Tsanka lẩm bẩm, cố che giấu ánh mắt lộ liễu của mình.

— Thôi được rồi, đi thôi. - Sau một lát nghĩ ngợi, Kesyrt đáp. - Chỉ có điều, đừng làm trò gì ngu ngốc nghe chưa, anh đang quá xúc động đấy. Anh yêu nhầm người rồi, nhưng mọi chuyện sẽ qua nhanh thôi.

Đối với Tsanka, đoạn đường đến Shali tưởng như dài bất tận. Cậu liên tục thúc con ngựa già, không ngoảnh đầu lại phía sau, không hé răng nói một lời. Kesyrt hiểu rõ điều gì đang xảy ra với Tsanka và cô cười thầm trong bụng. Nhưng cô cảm thấy có điều gì đó không đúng như nó phải thế, và cô, hình như cũng đã xử sự không đúng. Hai người đều chuyển động về cùng một hướng, cùng bị thôi thúc bởi niềm đam mê và những ước vọng, nhưng không cùng chung một mục đích khám phá và khát khao dục vọng. Cả hai chỉ muốn tin vào những quy tắc đạo đức thuần túy, cao cả và thánh thiện, mặc dù về bản chất, đó cũng chỉ là những nhu cầu và niềm đam mê bình dị về tình cảm và sinh lý của con người. Tuy nhiên, họ lại muốn gọi chúng bằng một cái tên khác và không dám nghĩ về chúng, sợ người này sẽ đoán ra những ý nghĩ thấp kém của người kia, và cho rằng đó là điều đáng xấu hổ. Họ đã được giáo dục như vậy.

Có thể, như thế là đúng chẳng...

Mặt trời chậm chạp hạ xuống sau đường chân trời khi họ rời khỏi huyện lỵ Shali. Ở đây, tại rìa một ngôi làng lớn là trái tim của Chechnya, vùng bình nguyên trù phú của Chechnya cũng kết thúc và bắt đầu vùng núi Chechnya

với dãy núi Alpes quanh năm đóng băng màu xanh thẫm.

Sông Bass chảy ra từ hẻm núi san sát những cây dẻ gai. Họ còn đi khá lâu theo con đường đá thoai thoải. Sau đó Tsanka đột ngột rẽ trái và chiếc xe sẽ ngay vào một cái rãnh nhỏ. Những cành cây ven đường đập vào mặt, Kesyrts tỏ ra bức tức, còn Tsanka lại bật cười vui vẻ. Chiếc xe chạy khoảng mười, mười lăm mét nữa trên con đường mấp mô lổm nhổm cuội sỏi, rồi khung cảnh lại bừng sáng lên và họ đang ở giữa một thung lũng thoáng đãng và thơ mộng bên sông.

Trời chiều, làn gió lạnh đông-bắc hanh khô nổi lên. Bầu trời xanh trong veo. Mặt trời đã lặn sau rặng núi, nhưng vẫn chưa khuất hẳn, không gian vẫn còn sáng.

Trong hẻm núi, không khí ẩm ướt, nước sông lạnh.

Họ nghỉ đêm dưới tán lá trăn lò xo. Tsanka tháo ngựa, dẫn đi uống nước. Dọc đường, cậu dừng lại bên một trong vô số các vũng nước tách biệt khỏi dòng chảy chính của con sông. Có thể thấy, vào đầu xuân, khi tuyết tan, nước sông ngập tràn bờ, còn bây giờ nó lại trở về với dòng chảy quen thuộc của mình, tách khỏi các vũng nông, dưới đáy phủ đầy bùn đất. Trong một cái vũng như thế, Tsanka nhìn thấy con cá gần bằng bàn tay.

Sau khi cho ngựa uống nước xong, Tsanka buộc chúng vào xe, mở tay nải đồ ăn ra, bẻ vài miếng bánh mì ngô rồi chạy lại chỗ vũng nước.

— Anh làm gì thế? - Kesyrts ngạc nhiên.

— Ở đây có cá.

— Anh định bắt nó?

— Phải. - Tsanka vừa đi vừa đáp.

— Cứ bắt đi, bắt đi. - Kesyrts bật cười.

Tsanka chạy đến chỗ vũng nước, ném mẩu bánh mì vào đó. Ngay lập tức bốn con cá to bơi lại, rồi mấy con cá con cũng lao vào miếng bánh mì cứng ngắc, đẩy nó lên mặt nước, xé nát ra.

— Kesyrt, Kesyrt, lại đây, nhanh lên, mang cả cái khăn bàn nữa, trong tay nải ấy. - Tsanka háo hức hét lên.

Cô gái không tin vào chuyện đánh bắt cá, cười nhạo chàng trai.

Tuy nhiên, Tsanka đã làm cô vui lây và bị cuốn vào công việc. Họ cầm bốn góc tấm khăn bàn, lội xuống nước, nhưng chỉ mới thò chân xuống, lũ cá đã biến mất. Hai người đánh cá khuấy đục vũng nước lên, hăng hái đưa tấm khăn bàn xuống sát đáy cái vũng không lớn lắm, mặt và lưng dầm mồ hôi, trượt chân trên những viên cuội, ngã nhào, va đầu vào nhau, khổ sở mãi mới bắt được hai con cá hồi khá to và vài con cá nhỏ. Cá nhỏ, họ ném xuống sông, còn cá hồi, như một chiến lợi phẩm đáng giá, họ mang về xe.

Sau khi đánh cá, Kesyrt nâng váy lên, gần như để lộ ra cặp đùi cân đối, lội qua sông, vào trong bụi cây ở bờ bên kia. Tsanka ngồi lại nhổ ít cỏ non cho con ngựa.

Kesyrt nhổ những bụi hành gấu đã già, bỏ đầy trong vạt váy. Cô quay lại, mỉm cười vì biết Tsanka đang mê mẩn ngắm nhìn đôi chân trần của mình và cảm thấy một niềm thích thú hoàn toàn nữ tính.

Trong hẻm núi có rất nhiều cành khô, thậm chí cả một cây khô trôi từ trên núi xuống. Họ kiếm củi, đốt một đồng lửa và ăn tối khi trời đã tối hẳn. Món cá hồi nướng trên than hồng hóa ra rất ngon và béo. Mớ hành gấu không có gì để nấu, đành phải ăn sống, cay xé họng và cả tận trong ruột nữa.

Cả hai đều im lặng như đang chờ đợi một điều gì đó sẽ xảy ra trong đêm nay. Tsanka, linh cảm về một điều mới lạ, không bình thường nên cậu cảm thấy sợ hãi, thậm chí run lên vì hồi hộp.

— Lẽ ra tôi nên nghỉ đêm ở làng. - Đột nhiên Kesyrt nói.

— Tại sao? Có chuyện gì à? - Tsanka khẽ hỏi.

Để trả lời, cô gái chỉ nhún vai.

— Tôi đúng là một con ngốc, con ngốc hư hỏng. - Kesyrt lại bất ngờ thốt lên, giọng chỉ vừa đủ nghe. - Lúc nào cũng làm trước rồi mới nghĩ sau.

— Cô nói gì vậy, thôi đi. - Tsanka dịu dàng nói, vuốt vuốt tay Kesyrt, định làm cô bình tâm lại.

— Bỏ tay ra. - Cô gái xẵng giọng hét lên. - Anh không được phép. Hiểu chưa?

Tsanka vội rút tay lại như chạm vào lửa.

— Tôi ngu quá, ngu quá. - Kesyrt lại tiếp tục bằng một giọng như lúc này. - Chẳng bao giờ chịu suy nghĩ... Thôi cũng chẳng sao, rồi sẽ đến lúc tôi sẽ khôn ngoan hơn.

— Tôi không hiểu, cô nói gì thế? - Tsanka ngạc nhiên.

— Khi nào lớn lên anh sẽ hiểu. - Kesyrt cay nghiệt cắt ngang. - Dù sao đi nữa tôi cũng là người có lỗi trong mọi chuyện... Trong mọi trường hợp... tôi là con ngốc!

Kesyrt ôm chặt hai đầu gối, gác cằm lên.

Một chiếc lá trần non lượn xuống, xoay vòng như trong điệu nhảy kỳ lạ rồi đáp xuống chiếc khăn bàn.

— Cô nhìn xem, chiếc lá dính không này. - Tsanka ngạc nhiên kẹp chiếc lá giữa hai ngón tay rồi ném ra ngoài.

— Phải, dính lắm. - Kesyrt ngoảnh mặt đi, trầm ngâm đáp. - Có thể thấy rõ, nó muốn cái gì đó bị dính vào, nhưng chẳng có cái gì dính cả, nên nó lại bám theo, tận dụng mọi cơ hội, và lại nghi ngờ, rồi quăng đi vì không kham

nổi.

— Cô đúng là một con ngốc, Kesyrt ạ. - Tsanka bực mình bác bỏ mọi lập luận của Kesyrt. - Cô vừa ngốc, vừa không bình thường nữa.

— Cám ơn anh! Tôi rất mừng là anh đã hiểu đúng. - Kesyrt quay lại phía Tsanka, đáp lại bằng một giọng như cũ, trong cặp mắt phản chiếu ánh lửa đang tàn dần bỗng lóe lên một tia lửa đỏ cay nghiệt.

Tsanka đứng lên, bỏ vào đồng lửa một bó cành nhỏ. Đồng lửa tỏa khói mù mịt, nổ lách tách, xì hơi nước ra, sau đó mới bùng lên, rọi sáng hai khuôn mặt bằng một màu vàng-đỏ.

Tiếng ếch kêu ộp oạp một cách vô vọng lan dọc theo sông, còn từ bờ bên kia vọng lại tiếng tru như tiếng trẻ con khóc của lũ chó núi. Đâu đó ngay bên cạnh, một con sếu đêm kêu rất to “kvau... vau...”. Trên sườn núi, lấp lóa giữa những tán lá nhỏ mùa xuân, mặt trăng tròn vành vạnh hiện ra, tỏa sáng rực rỡ. Trong màn đêm tĩnh lặng có thể nghe rõ tiếng nước chảy róc rách qua các mỏm đá như tiếng thì thầm của phụ nữ. Do sức nóng của đồng lửa, các viên đá nứt ra kèm theo tiếng nổ.

— Tôi đi nhờ cho con ngựa ít cỏ nữa. - Tsanka nói rồi biến mất trong bóng đêm.

Kesyrt ngồi lại một mình khá lâu bên đồng lửa trong trạng thái thờ ơ dẫn hoàn toàn, vẫn vương nghĩ về bản thân, nhớ lại chuyện đã qua, thêm một lần nữa lại dẫn vật đau khổ. Đột nhiên trong bụi cây bên cạnh có cái gì đó sột soạt, cô chột dạ nhìn quanh và thấy bốn đốm lửa đỏ trong bóng đêm

— Tsanka, Tsanka! - Kesyrt bật dậy. - Tsanka, anh ở đâu?

Từ hẻm núi, một tiếng vọng khô khốc dội lại “ia-ia... ia-ia”.

— Tsanka! - Cô gái tuyệt vọng hét lên, trong màn đêm tiếng vọng lạnh lẽo

lan xa khắp thung lũng. Kesyrt toát mồ hôi lạnh. Không biết làm gì hơn, cô hoảng hốt chạy quanh đồng lửa. Một viên đá nữa lại nứt ra với tiếng nổ khá to. Kesyrt giật mình ngã bệt xuống, vội vàng bật dậy, sợ hãi chạy đến chỗ con ngựa, một tay nắm lấy bờm nó, miệng la hét hãi:

— Tsanka!

— Có chuyện gì thế, tôi chạy về đây! - Giọng nói thân thuộc vang lên.

Từ trong bóng tối, hình dạng Tsanka hiện dần ra, cậu vừa chạy vừa thở, tay cầm bó cỏ tươi.

— Kesyrt, có chuyện gì thế? - Tsanka hỏi, ném bó cỏ xuống trước đầu con ngựa, rồi nhẹ nhàng, thận trọng nắm lấy khuỷu tay Kesyrt.

Kesyrt không gạt tay cậu ra như lúc này, mà ngược lại, đưa một tay nắm lấy tay áo cậu.

— Tsanka, anh ở đâu thế? Tôi sợ quá... Ở đằng kia có tiếng động... Có mấy con mắt đỏ lóe lên, nhiều lắm... Tôi sợ.

— Đừng sợ, Kesyrt ạ. - Tsanka thì thào bằng một giọng rất dịu dàng và khẽ kéo Kesyrt lại gần.

Kesyrt hoàn toàn bị khuất phục, nép hẳn vào người Tsanka, ngực thở dồn dập, hai tay ôm chặt vào mấy cái rё xương sườn của cậu. Tsanka vụng về ôm vai Kesyrt, nghiêng đầu xuống, hít thở mùi hương tỏa ra từ cổ, từ tóc cô. Cậu hạnh phúc vô cùng! Một niềm khoái lạc tràn ngập tâm trí cậu!

Nhưng tất cả chỉ diễn ra trong giây lát. Hít một hơi dài, Kesyrt thoát ra khỏi vòng tay Tsanka và đi về chỗ đồng lửa.

— Chúng ta phải chuẩn bị chỗ ngủ thôi, tôi mệt lắm rồi, hai mắt cứ díp lại.

— Cô trải tấm thảm lông cừu xuống sàn xe rồi ngủ ở đấy, lấy chiếc áo

lông ngắn của mình mà đắp. Còn tôi sẽ nằm bên đống lửa, đắp chiếc áo choàng của bác tôi.

Tôi còn phải giặt quần áo nữa.

— Giặt cái gì? - Kesyrt ngạc nhiên.

— Nhưng tôi không thể về làng trong bộ dạng thế này được, lại còn những vết thâm tím trên mặt nữa. Dân chúng sẽ nói sao?

— Phải. - Kesyrt trầm ngâm nói. - Nhưng đến sáng làm sao khô?

— Tôi sẽ hơ gần đống lửa, sẽ khô thôi.

Kesyrt im lặng bước lại chỗ chiếc xe sửa soạn chỗ nằm, sau đó cô đột ngột nói:

— Ném quần áo của anh lại đây, tôi giặt cho.

— Không cần đâu. Cô ngủ đi.

— Anh hãy làm như tôi bảo.

Họ còn tranh cãi đôi câu nữa, cuối cùng Kesyrt thắng.

Tsanka đi ra sau bụi rậm, cởi quần dài và áo sơ mi ra, trần truồng. Cậu không mặc quần lót vì cậu không có. Một cảm giác xao động kỳ lạ và một sự chờ đợi hồi hộp lan khắp cơ thể, hai bàn tay run bần bật, túa mồ hôi lạnh. Tsanka choàng lên cơ thể trần truồng của mình chiếc áo choàng nặng trĩu, cũ mèm rồi bước ra khỏi lùm cây.

— Ôi, trông anh như con ma ấy. - Kesyrt bật cười khe khẽ, rồi cô lấy mớ quần áo từ trên cánh tay Tsanka thò ra khỏi chiếc áo choàng rộng thùng thình, nói thêm. Anh đã trở nên lực lưỡng hơn trong chiếc áo ấy đấy. Khủng khiếp thật.

Kesyrt đã bước đi, nhưng rồi cô dừng lại, nói:

— Tsanka, tôi không dám đi một mình đâu.

Tsanka lặng lẽ bước theo.

Vầng trăng tròn treo cao trên đỉnh núi, rải ánh vàng xuống khắp thung lũng.

— Anh nhìn kìa, ở đây đẹp quá, trăng sáng quá. - Kesyrt vui vẻ thốt lên. - Thế mà chúng ta lại ở đây, trong bóng tối, dưới bóng cây... Nhìn kìa, sao đầy trời, còn mặt trăng nữa.

Kesyrt nhảy chân sáo rồi lượn vài vòng, gọi cho Tsanka nhớ lại những điệu nhảy quyến rũ, quen thuộc.

— Đã lâu rồi tôi không khiêu vũ!

Tsanka vừa chạy vừa vấp, một tay giữ chặt chiếc áo khoác, cố đuổi theo Kesyrt, chạy quanh cô như người bạn nhảy.

Chàng trai lắc đầu như con ngựa gỗ móng quanh Kesyrt trẻ trung... Họ còn xoay tròn trong điệu nhảy khá lâu nữa cho đến khi mệt nhoài, rồi bật cười thích thú, bước xuống sông.

Ánh trăng phản chiếu lấp lóa trên mặt nước, có cảm giác như mặt trăng đang tắm trong sông. Trên cái nền tối của núi rừng, những viên đá trắng nổi bật lên như đang phát ra một luồng sáng vàng-xanh. Tiếng nước chảy róc rách vui vẻ. Không khí trong lành, tươi tắn và se lạnh.

Đến sát bờ sông, Kesyrt cởi đôi giày da mềm và bỏ chiếc khăn trùm đầu ra, buộc túm mái tóc dày lại.

— Mái tóc của cô vẫn như xưa. - Tsanka như nói với chính mình.

— Thế những cái khác không còn như xưa nữa hay sao? - Kesyrt liếc xéo Tsanka một cái, bật cười, đồng đánh nói.

— Tôi không thấy, tôi không biết. - Tsanka nghiêm túc đáp.

— Thôi đi, anh hiểu chứ? - Kesyrt lạnh lùng nói, rồi kéo cao vạt váy lên,

lội xuống sông, nước chỉ mấp mé mắt cá chân. - Ôi, lạnh quá. - Cô hét lên. -
Đưa quần áo cho tôi.

Vừa lẩm nhẩm hát bài gì đó, Kesyrt vừa bắt tay vào việc.

Kesyrt giặt rất nhanh và thành thạo, rồi đưa mớ quần áo ra chỗ nước chảy
xiết giữ thật kĩ.

Tsanka nhìn rất rõ mọi cử động của Kesyrt. Những cảm xúc lâu ngày bị
giấu kín cùng với những khát vọng choán ngợp tâm trí cậu. Cậu không thể
suy nghĩ, không thể nhận thức được điều gì. Niềm đam mê không kìm giữ
nổi như nuốt sống cậu, chế ngự cậu, làm cậu bưng tỉnh, đòi phải được đáp
ứng. Mỗi tình đầu tiên, người phụ nữ đầu tiên, đêm đầu tiên! Quá nhiều điều
bất ngờ, quá nhiều niềm khát vọng, và cũng quá nhiều nỗi khổ đau.

Kesyrt vẫn ở dưới nước và lẩm nhẩm hát. Sau đó cô đứng thẳng người
lên, vòng tay ra sau lưng, vừa cười vừa hét lên vui vẻ:

— Đưa tay đây.

Tsanka bối rối tiến lại mép nước, thò cánh tay lạnh như băng ra khỏi
chiếc áo choàng, giúp Kesyrt lên bờ.

Kesyrt vẫn cười, mái tóc xoắn ra bông bành trên vai và trên lưng như một rế
quạt.

— Đây, anh vắt đi, tay anh khỏe hơn, tôi mệt rồi. - Kesyrt nói nhanh, thờ
dồn dập.

Trong trạng thái hoàn toàn thờ ơ, Tsanka phanh chiếc áo choàng và chìa
tay ra, để lộ tấm thân trần như bức tượng. Kesyrt chỉ kịp thốt lên “Ôi” rồi vội
lấy tay che miệng. Bộ quần áo ướt rơi xuống tảng đá. Trong khoảnh khắc cả
hai cứ đứng lạng như thế. Đôi mắt Kesyrt mở to, lấp lánh ánh trắng.

Không thể kìm được bản thân, Tsanka vội nhào về phía Kesyrt, nhưng

gặp ngay sự chống trả kịch liệt với hai cái tát nảy lửa.

Sau khi thoát khỏi sự đòi hỏi của chàng trai, Kesyrт cầm đôi giày và chiếc khăn choàng của mình lên, vừa đi về phía đồng lửa vừa ném lại phía sau:

— Anh không phải là đàn ông!

Kesyrт nằm co ro trên xe khóc nức nở, cô cứ nằm mãi mà không ngủ được. Trong thâm tâm, cô tự trách mình, cô ý thức rất rõ, tất cả là lỗi ở cô. Trong lòng cô, nỗi khát khao tình dục cũng không hề kém chàng trai, và theo bản năng, cô đã dẫn dắt mọi việc để mong thỏa mãn được điều đó. Thế nhưng vào giây phút cuối cùng, cái tính ngang ngạnh, hay nói cho đúng hơn là cái tính thô lỗ của cô cùng với sự thiếu kinh nghiệm của chàng trai đã ngăn cô lại trước một tội lỗi nặng nề... Kesyrт cứ trách móc, kết tội mình mãi rồi thiếp đi lúc nào không hay với những ý nghĩ u buồn.

Tsanka ngồi bên bờ sông, trái tim tan nát, trống rỗng, cảm thấy ghê tởm với chính bản thân, với Kesyrт và với tất cả thế giới.

Sau khi đã bị lạnh cóng hoàn toàn, Tsanka mới đứng dậy, khoác chiếc áo choàng lên người, nhặt bộ quần áo ướt lên. Như một tên trộm, cậu nhìn lên mặt trăng, bước lại gần đồng lửa dưới tán cây trăn. Cậu cứ loay hoay bên đồng lửa đã tàn như một cái máy, như trong một cơn mơ, cố nhen cho đồng lửa cháy lại, rồi treo bộ quần áo lên. Cậu vừa làm vừa tự nguyên rửa mình, không tìm lại được sự thanh thản trong lòng vì quá xấu hổ, không biết phải chuộc lại lỗi lầm hay quay ngược thời gian bằng cách nào.

Cậu cứ ngồi bên đồng lửa, thêm củ vào. Ngẫm nghĩ.

— U-guuk. - Một tiếng kêu rất to vang lên ngay bên cạnh.

Tsanka giật mình, hoảng sợ.

— U-guuk. - Một tiếng nữa từ xa vọng lại, hình như là từ rặng núi đối

diện.

Vài tiếng kêu nữa như vậy lại vang lên, lan khắp hẻm núi với sự quyến rũ ma quái rất đặc biệt.

Rồi một tiếng động nữa rất lạ, và Tsanka từ từ nhận ra một con chim cú to đang xòe rộng đôi cánh bay qua sông.

Tất cả núi rừng đều như lặng đi trước bản nhạc ma quái của lũ chim cú, những con ếch nhát gan cũng không ộp oạp nữa.

Tsanka cứ ngồi nhìn mãi vào những lưỡi lửa nhảy nhót như bị ma ám. Những cảm xúc về tình yêu, về sự dịu dàng, gần gũi, quan tâm lẫn nhau, trước đây cậu chưa từng biết, giờ đang choán ngập tâm trí. Một con người thân yêu đang ngủ bên cậu. Cậu muốn hy sinh cho người ấy, luôn ở bên người ấy, bế người ấy trên tay, là nô lệ, là chủ nhân, là người bảo vệ và người nuôi dưỡng cho người ấy... Họ sẽ sống bên nhau, mãi mãi... Cậu sẽ yêu cô ấy mãnh liệt hơn người chồng đầu tiên của cô ấy. Cậu sẽ chứng minh cho cô ấy thấy, cậu xứng đáng hơn người kia. Dĩ nhiên, kỷ niệm về người chồng cũ là thiêng liêng, và cậu sẽ không bao giờ nhắc đến chuyện đó, nhưng cậu sẽ làm tất cả để cô ấy hạnh phúc... Phải, họ sẽ chuyển đến sống ở Grozny, hay xa nữa, miễn là với cô ấy... Đó là điều mong ước tuyệt vời nhất! “Trong trắng, mạnh mẽ, đẹp đẽ và kiêu hãnh... Mình muốn ở bên cô ấy, mình muốn phục vụ cô ấy... Mình sẽ trao cho cô ấy những tình cảm dịu dàng, ấm áp, và chỉ có cô ấy mới xứng đáng với điều đó. Mình sẽ hạnh phúc nếu được ở bên cô ấy... Ôi, cô ấy đáng yêu làm sao! Cô ấy đã phải chịu bao nỗi khổ đau và cay đắng!.. Cô ấy xứng đáng với những điều tốt đẹp nhất! Thượng đế đã ban cô ấy cho mình, và ban mình cho cô ấy để xóa đi những nỗi đau của cô ấy... Ôi, bầu trời đầy sao, ôi lạy thánh Alah, hãy cho con sức lực để yêu cô ấy một cách xứng đáng, xin hãy gắn kết chúng con lại!... Con rất yêu cô ấy!

Con đau khổ vô cùng và cũng hạnh phúc vô cùng!..”

Khi trời vừa rạng, bầu trời mùa xuân trong veo chỉ vừa mới sáng lên một chút thì cánh rừng đã bừng thức dậy. Khắp nơi, chim chóc hót ríu ran, tạo nên một bản nhạc vô cùng quyến rũ.

Kesyrt thức dậy. Ngồi lên. Má đỏ hồng, mắt lấp lánh, mái tóc bông bênh xõa trên vai. Cô nhìn quanh. Tsanka nằm nghiêng, vẫn ngủ bên đống lửa, con ngựa già lắc lắc đầu vẻ không hài lòng, nhìn cô dò hỏi. Tay nải thức ăn lấp ló trong bụi cây cách đó không xa, trông xơ xác và thùng lỗ chỗ.

Kesyrt bước xuống xe, đứng nhìn rất lâu khuôn mặt tái nhợt của Tsanka, lắng nghe hơi thở đều đặn của cậu qua cái miệng hé hé. Sau đó cô nhẹ nhàng đắp lên người cậu chiếc áo khoác lông ngấn của mình rồi đi xuống sông.

Cô lột cả hai chân xuống dòng nước lạnh, gột rửa cẩn thận những vết bẩn trên quần áo, rửa ráy rất lâu, rồi lên bờ, tết tóc, cầu nguyện, sau đó ngồi xuống tảng đá lớn, chống cằm lên lòng bàn tay, buồn rầu nhìn ra sông.

Dòng nước trong vắt, chảy ra từ các khe núi, băng qua các mỏm đá, xuôi về phía đồng bằng mênh mông. Lũ cá nhỏ đuổi theo nhau, bơi ngược dòng, đến tận ngọn nguồn của dòng sông, đến tận làng Duts-Khote, đến cối xay nước, đến chỗ mẹ Haza.

“Mẹ ơi, mẹ yêu quý ơi, - Kesyrt thầm nghĩ, - người thân yêu duy nhất của con ơi, mẹ sống một mình ra sao? Mẹ yêu quý! Con muốn về nhà... Nhưng nhà nào? Chiếc cối xay của người ta lại là ngôi nhà của mình. Con biết làm gì đây? Con phải sống thế nào? Con bất hạnh quá, mẹ ơi!”

Nhớ đến người chồng quá cố của mình, Kesyrt bật khóc cay đắng, và lần đầu tiên trong đời, cô nhận ra rằng, tuổi niên thiếu và tuổi trẻ của cô đã trôi qua, và tất cả những gì thân yêu, hạnh phúc, vô tư cũng trôi qua. Mọi chuyện đã kết thúc, cuộc sống phía trước thì u ám như của mẹ, cuộc sống của một

người đàn bà độc thân...

Đến trưa, sau khi đã vượt qua bao nhiêu đèo dốc, họ mới đến làng Makhketa. Tsanka muốn dừng chân phía sau làng, cho con ngựa nghỉ một lát, nhưng Kesyrty bảo cô sẽ đi bộ trước, cô muốn sớm về gặp mẹ.

Họ lại đi tiếp, khi lên dốc Tsanka xuống xe, đi bộ bên cạnh, liếc nhìn Kesyrty. Bất chấp mọi nỗ lực của Tsanka muốn cô mở miệng, nhưng Kesyrty chỉ im lặng, vẻ mặt buồn bã, đầu óc phiêu diêu về điều gì đó.

Những cánh rừng trong núi cao tỏa ra một mùi hương trẻ trung của màu xanh. Những cây lê, táo và anh đào dại đang nở hoa, không khí tràn ngập mùi hương làm say đắm lòng người. Vài cây mộc qua hiếm hoi và không cao lắm bung ra những cành non sum sê màu trắng-vàng. Dọc hai bên đường là thảm cỏ màu sắc tươi thắm đến lóa mắt.

— Cô biết không, Kesyrty, chẳng bao lâu nữa tôi sẽ trở nên giàu có, nói cho đúng hơn là tôi với cô. - Đột nhiên, Tsanka hào hứng thốt lên. - Mà không phải chỉ có chúng ta, tất cả những người thân yêu của chúng ta... Rồi cô sẽ thấy.

Kesyrty vẫn im lặng như trước.

— Cô không tin à. - Chàng trai vẫn không chịu. - Tôi biết chỗ giấu con dê vàng. Con dê bằng vàng rỗng, to bằng dê thật. Tôi đã suy nghĩ rất lâu rồi, tôi đã đến đấy và biết chắc cái kho nằm ở đâu.

Tsanka còn nói nữa, nhưng Kesyrty chỉ cười, cười một cách thích thú, thoải mái như cô vẫn cười, để lộ ra khuôn mặt xinh đẹp.

— Cô cười cái gì, cô không tin à? - Tsanka tự ái.

— Ý anh muốn nói đến con dê của ông Tsakhy chứ gì? - Kesyrty vừa nói vừa cười chảy cả nước mắt.

— Phải. Cô cũng nghe nói về chuyện đó à?

— Tôi đã nghe câu chuyện cổ tích đó rồi, còn cái viễn cảnh giàu sang của tất cả dòng họ thì tôi sẽ kể cho anh nghe một câu chuyện có thật. Chuyện xảy ra ở Shali vào thời Sa hoàng. Khi đó mọi người như phát điên lên vì dầu mỏ. Cứ mỗi khoảnh đất, nếu phát hiện có cái chất lỏng màu đen ấy là người nước ngoài và cả người Chechnya nữa, có thể trả một đồng tiền. Vậy là có một gia đình đông con, tên là Mushuev quyết định đào cái nhà vệ sinh mới xây của mình lên. Tôi biết họ rất rõ vì họ sống gần chỗ chúng tôi. Trong nhà ấy có đến bảy, tám người lớn, nên chỉ trong một ngày họ dễ dàng đào xong cái hố to tướng. Gia đình ấy nổi tiếng khắp vùng vì tính tham lam và đầu óc ngu si tứ chi phát triển. Thế là người hàng xóm quyết định trêu chọc họ. Đến đêm, người hàng xóm bèn đổ một ít dầu mỏ vào cái hố. Sáng hôm sau, thấy có dầu, nhà Mushuev lại đào tiếp. Đến tối người hàng xóm lại đổ nữa. Hôm sau, nhà Mushuev không đào nữa và bắt đầu xây lên đó một công trình kiên cố, thậm chí còn to hơn ngôi nhà đang ở nữa để che những cặp mắt tò mò đối với tài sản của mình. Buổi chiều, người con trai cả của gia đình ra giữa chợ, hào phóng tuyên bố: Chẳng bao lâu nữa, không chỉ có gia đình chúng tôi mà tất cả bà con dòng họ chúng tôi sẽ trở nên giàu có, thậm chí bạn của bạn chúng tôi cũng sẽ chìm ngập trong sự giàu sang.

Tsanka mím môi lại, vẻ không hài lòng.

— Rồi mọi chuyện kết thúc ra sao? - Lát sau cậu hỏi.

— Kết thúc khi người hàng xóm định đổ tiếp dầu vào hố, nhưng ông không biết người ta đã bố trí canh gác cẩn mật bên cái nhà xí dát vàng ấy. Bị tóm, định cười xòa, nhưng cả ông lẫn chai dầu mỏ bị ném xuống hố. Cho đến giờ, cái công trình và cái hố ấy vẫn còn ở nhà Mushuev. Họ vẫn còn tin vào câu chuyện cổ tích của mình. Còn anh, đừng tin vào những chuyện nhảm nhí

ấy. Hạnh phúc không thể đi tìm mà phải tạo dựng nên... Anh còn trẻ và còn ngốc lắm.

— Chính cô ngốc thì có. - Tsanka vặc lại.

— Thật sự thì tôi có nghe mẹ kể, bà Bikazhu quá cố biết chỗ giấu con dê vàng, và cũng chính vì điều đó mà cuộc sống của bà ấy mới như vậy. Họ đồn, trước khi chết bà ấy muốn tiết lộ điều bí mật, sau đó lại thôi... Cái số vàng đáng nguyên rửa ấy chỉ mang lại nỗi bất hạnh... Ít nhất là mọi người đều nói vậy. Bao nhiêu người đã bỏ mạng và phát điên lên cũng vì cái con dê vàng ấy. Anh cũng biết rồi còn gì nữa? - Kesyrt nghiêm túc kết thúc câu chuyện rồi nhảy xuống xe.

— Cô làm gì thế? - Tsanka ngạc nhiên.

— Tôi đi tắt, nhanh hơn, và cũng không muốn xuất hiện trước dân làng trong bộ dạng thế này.

— Tôi sẽ đưa cô đi.

— Không cần đâu. Cũng xin cảm ơn anh... Tạm biệt, Tsanka.

Khi Kesyrt đã đi xa, Tsanka vội chạy theo, dừng cô lại, nhìn thẳng vào mắt cô và nói lời xin lỗi.

— Tôi đã quên hết rồi, và anh cũng quên đi. - Kesyrt gượng cười nói, rồi bước tiếp.

— Kesyrt, Kesyrt. - Tsanka hét lên vừa đủ nghe. - Tối mai tôi sẽ đến. Đúng chỗ ấy. Cô hãy ra đấy. Chúng ta cần phải nói chuyện.

Cô gái không quay lại và cũng không trả lời, khuất dần sau cánh rừng rậm. Lũ chim sáo tranh nhau khoe giọng, hót vang khắp rừng. Một con sóc chuyền từ cành này sang cành kia. Bên rìa làng, một con bò sữa đang rống lên. Con ngựa, vừa đói vừa mệt, mồ hôi ướt đẫm đang cố kéo chiếc xe tấp

vào lễ đường, vội vàng gặm những bụi cỏ non dù trong miệng vẫn còn hàm thiếc.

Về đến nhà, mọi người vặn vẹo Tsanka khá lâu, muốn biết tại sao lại có những vết bầm tím trên mặt. Mẹ và em gái khóc rưng rức. Cậu phải nói dối, rồi nhăm lẩn lung tung, cuối cùng im luôn. Cậu em trai thông báo một tin vui, con ngựa cái đẻ con ngựa đực. Tsanka mừng rỡ chạy vào nhà kho, chơi với chú ngựa ô chân dài, hôn lên cái vệt trắng bên mắt phải của nó. Con ngựa cái buộc bên cạnh có vẻ ghen tức, bực bội hí lên, gõ móng lộp cộp.

Buổi chiều, sau khi đã ăn ngẫu nhiên, no nê, Tsanka lăn ra ngủ. Sáng sớm, cùng với người thân cậu đi gieo bắp. Buổi tối, cậu lén ra khỏi nhà không để ai biết và ngồi chờ Kesyrt bên nguồn nước cho đến tận sáng. Kesyrt không đến.

Đêm hôm sau, mọi việc lặp lại y như vậy.

Trưa hôm sau, khi mọi người đang nghỉ, Tsanka chạy đến cối xay nước.

Kesyrt đang dọn dẹp, quét vôi lại căn nhà. Cô đưa tất cả dụng cụ gia đình trong nhà ra sân. Tsanka rất ngạc nhiên khi thấy căn nhà nhỏ bé kia lại chứa được cả đồ đạc như vậy.

—Ồ, rất hay là anh đã đến. - Kesyrt vui vẻ thốt lên. - Anh giúp tôi khiêng mấy tấm phản ra.

Tsanka vừa giúp Kesyrt vừa thỏa sức ngắm nhìn cô, ánh mắt không giấu nổi sự thích thú.

Còn Kesyrt, phong phanh trong chiếc áo váy hoa mỏng, khuôn mặt đỏ hồng, đầm mồ hôi vì công việc, làm như không nhận ra ánh mắt chăm chú của Tsanka.

Cuối cùng, chọn cơ hội thuận tiện khi bà Haza đi ra, Tsanka tiến sát lại

người yêu, nói nhỏ:

— Hai đêm liền tôi chờ cô ở nguồn nước.

— Thế anh không có việc gì làm à? - Kesyrt bật cười hỏi lại.

— Tôi có việc với cô. Rất quan trọng... Tôi cần nói chuyện với cô.

Đột nhiên, nét mặt Kesyrt tỏ ra rất nghiêm túc, mắt nheo nheo, môi mím lại để lộ ra những vết nhăn nhỏ:

— Đây chàng trai, anh có biết khi người đàn ông đang yêu và muốn nói chuyện nghiêm túc với người yêu thì anh ta sẽ đến vào ban ngày, nếu chỉ để giải trí thì đến vào ban đêm. Hiểu chưa? Còn bây giờ thì biến đi.

— Cô làm sao thế, điên à? Tôi có nói về chuyện ấy đâu.

— Tôi biết anh định nói chuyện gì. Thôi đi đi. Và đừng có bao giờ vác mặt đến đây nữa.

— Tôi có việc muốn nói với cô... Tôi muốn nói chuyện.

— Còn tôi thì không. Anh đã nói đủ rồi đấy. Đi đi. Tôi không muốn nhìn thấy anh nữa. Anh làm tôi khó chịu lắm... Anh chỉ muốn lợi dụng tôi. Anh cũng chỉ là đồ đê tiện như bọn họ.

Tsanka định phản đối, cậu quỳ thụp xuống, ứa nước mắt, nhưng vừa lúc ấy bà Haza bước ra, cậu chỉ còn biết gục đầu, bỏ đi, chẳng thèm nói lời chia tay, khuôn mặt xám ngoét. Suốt cả đêm đó, Tsanka ngồi trong rừng, gặm nhấm nỗi đau.



Cuối tháng Năm, vào một buổi chiều mùa xuân ấm áp, bà Hadizhat, vợ của ông Baki-Haji, với lòng quyết tâm và kiên trì, bước sang sân nhà ông em chồng Kosum ngay sát bên.

Thời tiết vào những ngày này rất đẹp, thoáng hương vị của mùa hè, sáng sủa và yên bình. Mặt trời sau một ngày mệt mỏi đã hạ xuống, đốt đến cháy đỏ đường chân trời, hắt lên khắp núi rừng, thung lũng một màu đỏ thắm như đồng cùi đang cháy. Trên bầu trời màu xanh bạc, bị che khuất bởi vô số những đám mây tơ, hàng đàn chim nhạn vô tư chao lượn, còn dưới mái nhà lũ chim sẻ đua nhau ríu rít. Đàn trâu bò bụng căng tròn lười biếng tha thẩn trên đường làng Duts-Khote.

Bà Hadizhat, dáng đi lạch bạch trên đôi chân mập, nghiêng qua nghiêng lại như con vịt vội vàng bước vào trong sân nhà người bà con. Con chó già lông lá bù xù nằm trên bãi cỏ ngay trên đường đi của người đàn bà, chẳng thềm ngẩng đầu lên, lười biếng hé mắt ra, nhìn thấy một khối thịt đang chuyển động, đành phải đứng lên, tránh đường rồi lại nằm xuống ở chân tường nhà.

Bà Hadizhat, chẳng thềm nhìn trước nhìn sau, nặng nề ngồi phịch xuống mép hiên, thở nặng nhọc, lấy lòng bàn tay lau chiếc cằm sệ ướt đầm mồ hôi rồi chùi tay vào vạt áo.

Bà Soby, vợ ông Kosum ríu rít quanh bà vợ ông anh chồng.

— Sao chị không vào nhà mà ngồi đây? - Bà Soby nói, vẻ xun xoe.

— Không, ở đây mát mẻ hơn. - Bà Hadizhat đáp lại bằng giọng của một người chỉ huy.

Là con dâu trưởng của nhà Arachaeov và với tính cách của mình, bà Hadizhat nghiêm nhiên là chỉ huy của đám phụ nữ và luôn tận dụng ưu thế đó.

— Chồng cô đâu? - Bà Hadizhat thở lấy hơi, lạnh lùng hỏi.

— Mới đi cắt cỏ về, đang ở dưới mái hiên kia.

— Này chú Kosum, lại đây! - Bằng một giọng năn nỉ khác hẳn, bà Hadizhat gọi. - Có chuyện này.

— Tôi đến đây. - Ông Kosum đáp, cố làm cho xong việc với con ngựa. - Khi anh Aldum còn sống tôi chẳng phải bận tâm đến những chuyện này, còn bây giờ, mọi việc trút hết lên vai tôi... Tôi chán quá rồi.

— Phải... phải. - Bà Hadizhat buồn bã lắc đầu. - Ai có thể ngờ mọi việc lại như này cơ chứ.

Từ mái hiên thấp lè tè lợp bằng cây sậy bị ố đen vì dãi dầu mưa nắng, ông Kosum mệt mỏi bước lại chỗ bà chị dâu, ngồi xuống bên cạnh, thò tay vào túi quần lấy cái bao đựng thuốc sợi ra.

— Có chuyện gì làm chị lo lắng thế? - Ông Kosum vừa mở bịch thuốc ra vừa nhìn bà, hỏi.

Bà Hadizhat hít một hơi dài, chờ cho đến khi bà Soby khuất sau cánh cửa mới nói:

— Khi nào thì cái lão già ngu ngốc của tôi mới quay về, hay là ông ấy định ở luôn đây?

Ông Kosum không trả lời, chỉ bật cười vui vẻ. Khuôn mặt mệt mỏi đầy những vết nhăn như dãn ra, cặp mắt nheo nheo, lóe lên.

— Chú cười cái gì? Tất cả đàn ông nhà Arachaeov đều một giuộc như nhau. Tôi không thể nào quán xuyến hết mọi việc được, sức đâu mà kham cho nổi, còn ông ấy, đồ vô lại, như mọi khi lại trốn đi chơi. Cả đời, ông ấy cứ nhạo báng tôi như vậy. Lang thang khắp thế gian, giờ đã già rồi mà vẫn chưa chán. Ông ấy chôn cất cái gì ở đây. Ai cần đến ông ấy, cái gốc cây mục ấy? - Bà Hadizhat tuôn ra một tràng.

— Chị không nên nói thế. - Ông Kosum mỉm cười. - Tôi nghe người ta

nói, anh ấy cưới một bà góa còn trẻ. Sống với bà ấy, quên hết chúng ta, chẳng còn biết khổ đau gì nữa.

— Ôi, ai thèm rước ông ấy chứ. Hết thời rồi. Chỉ làm nhục cho con cái thôi. - Bà già cắn nhả.

Ông Kosum châm thuốc hút, đụn khói màu lam xám bay lên như một đám mây rồi tan dần. Ngoài đường, một con trâu cái đang rống lên thảm thiết. Lát sau nó hồng hộc chạy vào trong sân nhà ông Kosum, giương cặp mắt lồi quan sát khắp sân, hướng cái đầu to tướng về phía con chó rồi chạy về phía con ngựa ô mới sinh buộc dưới mái che. Vừa lúc ấy, con nghé con, bốn chân mảnh khảnh vui mừng nhảy đến chỗ mẹ, dịu dàng kêu ghé ọ, nôn nóng ngo ngoáy cái đầu. Con trâu cái to lớn chăm chú nhìn con nghé, hít hít, liếm liếm vài lần vào mõng nó, rồi bình thản cúi đầu xuống cái máng ăn chứa đầy hạt ngô xay. Con nghé con lấy hết sức hất sợi dây thừng ra để ngậm vào vú mẹ.

Hai con bò sữa và con trâu cái khác cũng chạy vào sân, giương những cặp mắt dờ dãn quan sát mọi người rồi rống lên và tiến về khu chuồng trại.

— Esky! - Ông Kosum gọi cậu con cả. - Ra buộc lũ gia súc lại đi.

Vừa lúc đó bà chủ nhà cũng bước ra với hai chiếc xô để vắt sữa. Chờ cho bà Soby đi xa đến chỗ mái che, bà Hadizhat mới nói tiếp:

— Chú Kosum, thôi đừng tán nhảm nữa, ở nhà rất cần đến ông lão nhà tôi. Chú hãy bảo thằng Tsanka đi gọi ông ấy về.

— Bảo nó đi là thế nào? Đến mùa cắt cỏ rồi, ai làm.

— Chẳng có gì ảnh hưởng đến chuyện gặt hái của chú cả. - Bà Hadizhat nhìn chăm chăm vào cậu em chồng vẻ không hài lòng.

Kosum, cũng như mọi người dân trong vùng, đều biết rõ kế hoạch của bà

Hadizhat: cô con gái giữa Bazali, góa chồng mấy năm trước, giờ sắp lấy chồng khác. Sắp tới, bên thông gia sẽ đến, với nhiều khoản chi phí, quà cáp, mà tất cả đều phụ thuộc vào uy tín của ông Baki-Haji. Giờ đây, chỉ có số phận của cô con gái, chứ chẳng phải là sự an toàn của ông chồng làm bà Hadizhat phải bận tâm. Ông Kosum ngẫm nghĩ về điều đó và bật cười vui vẻ.

— Thôi được rồi, khi việc cắt cỏ xong xuôi, chắc là phải mất năm, sáu ngày, tôi sẽ bảo thằng Tsanka đi tìm ông ấy. - Ông em chồng đành phải đồng ý vì quá biết tính khí ngang ngạnh của bà chị dâu.

— Chú làm sao thế, chú cũng điên như ông anh của chú hả? - Bà Hadizhat bật dậy. - Ngày mai, ngày ngày mai phải đi ngay, nếu không tôi sẽ tự đi tìm ông ấy.

Ông Kosum bật cười nhìn bà già la hét trong cơn tức giận. Mồ hôi lại rịn ra trên khuôn mặt béo núc của bà. Bà vung hai cánh tay mập ú lên vỗ vỗ vào bộ ngực và cái bụng chảy sệ của mình.

— Thôi được rồi. - Ông em chồng xoa dịu. - Hai ngày nữa, chúng tôi sẽ cắt xong các cánh đồng chính, khi đó sẽ tính. Gặt hái là gặt hái, cầu xin Thượng đế đừng mưa, nếu không, cỏ sẽ thâm đen rồi thối hết. Đến mùa đông sẽ xoay xở ra sao?

— Không sao hết. Sắp tới còn hai vụ cắt nữa. Cỏ năm ngoái chúng ta còn đầy ra, chưa biết quăng đi đâu. - Bà già vẫn không chịu.

— Đó là khi anh Aldum còn sống, anh ấy tính toán rất chu đáo. Còn bây giờ, chẳng ai muốn làm việc, kể cả tôi nữa. Nhưng Tsanka rất giống cha, chăm chỉ làm việc, làm sao tôi cho nó đi được? - Ông Kosum lo lắng.

— Thôi, chú em yêu quý ơi, tôi xin chú, chú hãy bảo nó đi ngay ngày mai. - Bà Hadizhat xuống giọng năn nỉ. - Tôi xấu hổ, không dám nói với nó, nhưng phía thông gia, họ sẽ tới, chú hiểu chứ?

Ông Kosum ngẫm nghĩ rất lâu. Ở phía cuối sân, gần chuồng gà, lũ gà mái chuẩn bị lên chuồng. Chúng xếp hàng trật tự, chậm rãi leo lên chuồng theo tấm ván nhỏ, còn con gà trống oai vệ đứng ở dưới. Nó kiêu hãnh xòe rộng đôi cánh đập đập, rồi nhìn quanh, cục cục vài tiếng gì đó rồi cũng leo lên theo lũ gà mái.

— Thôi được, nếu việc cần như vậy, ngày mai tôi sẽ bảo nó đi.

— Ôi, cảm ơn chú, cảm ơn chú em yêu quý. Chỉ còn lại mỗi mình chú là người am hiểu trong gia đình chúng ta, còn lão ngốc nhà tôi, già rồi còn lang bạt tứ xứ. Mà lúc trẻ cũng chẳng hơn gì, không bao giờ chịu ở nhà. Thôi, tôi đi đây, hôm nay tôi mệt quá rồi, đầu lại đau nữa. Chú ghé nhà tôi chơi, con Bazali sẽ đãi chú món gì đó, rất ngon.

— Tôi sẽ đến, để sau đã. - Ông Kosum đáp theo tiếng bước chân nặng nề của bà Hadizhat.

Sáng sớm hôm sau, Tsanka lên đường đến làng Nui-Tso để tìm ông bác. Cậu tính toán chặng đường rất kỹ, nhưng cuối cùng vẫn quyết định đi qua cối xay nước và qua cái hang kinh tởm kia. Mặc dù Tsanka rất sợ phải chui qua cái lỗ gớm ghiếc xuyên qua núi, song cơ hội được nhìn thấy Kesyrtyt vẫn thắng thế.

Tháng trước, vì lý do công việc, Tsanka đến cối xay nước, nhưng thật trớ trêu, hôm ấy Kesyrtyt không có nhà. Bà Haza kể, có những người đàn bà nào đó từ Makhketa đến đòi nợ, rằng họ phải gom hết những đồng bạc cuối cùng, bán cả bò sữa mới đủ thanh toán một phần khoản nợ. Nên bây giờ cô con gái lại phải quay về với công việc buôn bán để giải quyết cho xong mọi việc. Lúc chia tay cậu, bà già khóc thảm thiết, than thở về số phận cô đơn, bất hạnh của con gái, cầu xin Tsanka, nếu chẳng may bà qua đời, cậu hãy quan tâm đến con bé như tình anh em. Nghe những lời đó, chàng trai đỏ bừng mặt,

bối rối không biết giấu mắt vào đâu. Tình yêu, tình cảm trù mẫn, giờ lại thêm lòng trắc ẩn đến mức tuyệt vọng đã đánh thức trong lòng cậu một sinh lực mới. Cậu thương nhớ Kesyr, muốn được nhìn thấy cô, mong ước được giúp đỡ cô bằng cách nào đó, nhưng không biết bằng cách nào.

Có lần Tsanka đã nghĩ đến chuyện bán con ngựa cái với chú ngựa non, món quà của ông bác Baki-Haji để lấy tiền đưa cho người yêu, nhưng lại sợ mọi người trong nhà tức giận, và điều quan trọng nhất là Kesyr kiêu hãnh, sau sự cố xảy ra đêm đó, có chịu nhận sự giúp đỡ của cậu hay không.

Thấp thoáng giữa cánh rừng rậm xa xa là hình dạng xám xịt của cối xay nước, nghe rõ cả tiếng nước chảy ngân vang rì rào. Mấy con chó nhà bà Haza đánh hơi thấy người liền chạy ra sủa ầm ĩ. Tsanka vội bước tới, tim như ngừng đập, các mạch máu hai bên thái dương chảy rần rật. Nỗi xúc động của cậu không phải vì đi nhanh mà vì khát khao muốn được gặp người yêu dấu. Cậu không biết Kesyr có nhà hay không, nhưng sự hồi hộp mỗi lúc một lớn dần lên theo từng bước chân.

Mấy con chó nhận ra Tsanka từ xa nên chỉ rên ư ử vẻ biết lỗi, rồi ngoe nguẩy đuôi đi theo cậu vào trong sân cối xay nước. Đằng sau ô cửa sổ bé xíu, tối om thấp thoáng một bóng hình, sau đó cánh cửa bật mở, và bà Haza ngái ngủ bước ra.

— Chào bác. - Tsanka cất tiếng chào, nụ cười méo xệch.

— Chúc cháu mọi sự an lành và tốt đẹp. - Bà già đáp.

— Bác định ngủ đến giờ ăn trưa à? - Tsanka quyết định đùa một chút.

— Thế những kẻ độc thân như chúng ta biết làm gì bây giờ. Bò cái bán rồi, phải nghỉ ngơi, ngủ nghê cho đầy giấc chứ. - Bà Haza nói bằng một giọng đót đốt. Thế cháu đến đây làm gì sớm thế? Có chuyện gì à?

— Không ạ, cháu đi đón bác cháu, tắt qua cối xay nước cho nhanh.

— Cháu định đi qua hang một mình sao? - Bà già ngạc nhiên.

— Thì có gì ghê gớm đâu?! - Qua cơn bối rối, Tsanka tỏ ra kiêu hãnh đáp.

Đúng lúc ấy, từ sau cánh cửa, Kesyrty bước ra bậc thềm bằng gỗ đã sạm đen và xiêu vẹo vì mưa nắng, chân trần, tươi tắn, hồng hào, quần áo xộc xệch và vẫn còn chưa tỉnh ngủ. Vừa nhìn thấy Tsanka, Kesyrty khẽ mỉm cười, rồi vừa ngáp cô vừa làm ra vẻ thản nhiên, cất tiếng:

— Chào anh, Tsanka. Anh định đến chỗ bác Baki-Haji à? - Kesyrty thờ ơ hỏi, cứ như giữa họ chưa từng xảy ra cái vụ cãi cọ trong lần gặp nhau gần đây nhất.

— Chào cô Kesyrty. - Đăm đuổi vì sự xuất hiện của Kesyrty, Tsanka lại tỏ ra bối rối.

Trong chiếc áo váy giản dị bằng vải hoa, mái tóc đen lòa xòa với những lọn tóc bông bênh, trông cô gái cực kỳ hấp dẫn. Người cô tỏa ra mùi chần ấm, mùi đàn bà đang trong thời kỳ sung mãn có thể làm cho người ta ngất ngây. Tsanka bắt gặp mình đang có ý nghĩ, rằng nếu không có bà Haza, có thể cậu không tìm lòng được - Kesyrty có một sự tác động mãnh liệt đối với cậu. Cặp mắt Tsanka, bất chấp sự cưỡng lại của chính cậu, vẫn lướt trên thân thể cô gái, từ bàn chân, cho đến vóc dáng cân đối và khuôn mặt.

Hai người phụ nữ không còn xa lạ với những ánh mắt như thế. Kesyrty nhìn sang bên, khuôn mặt đầy đặn của cô thoáng nụ cười mỉa, bàn tay nhẹ nhàng đưa lên gạt mớ tóc ra sau gáy, ngửa đầu lên, để lộ ra chiếc cổ cao với vài nếp gấp nhỏ màu bánh mật và một phần bộ ngực căng tròn.

Bà Haza thì ngược lại, cau mặt, và khuôn mặt không lấy gì làm đẹp của bà lại càng dài ra, đôi môi mím lại, bực bội. Bà liếc xéo cậu, vẻ không hài lòng, nhưng lại nói với con gái:

— Con nhảy ra đây làm gì mà cứ như ở trần thế? - Bà tức giận khẽ rít lên.

— Thế có chuyện gì hả mẹ? Lúc nào con chẳng ăn mặc thế này, - Kesyrt nhẹ nhàng đáp lại, ném về phía chàng trai một cái nhìn khó hiểu như thiêu đốt, rồi vừa đi về phía nguồn nước vừa lẩm nhẩm hát.

— Cậu có muốn uống trà không? - Bà Haza hỏi như nhắc cho Tsanka nhớ, đã đến lúc cậu phải tiếp tục con đường của mình.

— Không, không ạ, cảm ơn bác. - Tsanka đáp nhưng đầu óc vẫn để đâu đâu, cậu quay người, đi về hướng núi cao.

— Chúc cậu lên đường may mắn. - Bà Haza lạnh lùng nói.

— Cảm ơn bác ạ. - Cũng bằng một giọng như vậy, cậu đáp.

Tsanka đã đi cách cối xay nước một đoạn khá xa, đột nhiên cậu nghe tiếng Kesyrt gọi:

— Tsanka, Tsanka, đứng lại đã. - Cô gái bước lên bờ, hướng về phía cậu, cặp mắt phản chiếu ánh nắng mặt trời vừa nhô lên. - Anh đi tay không à?

— Thì sao? - Tsanka đứng lại.

— Anh phải đi suốt cả ngày đường, đói lắm chứ.

— Không sao đâu, càng nhẹ bụng.

— Không, anh chờ đây, đừng quay lại. - Cô gái ra lệnh.

Như một con nai tơ, Kesyrt, vẫn đi chân đất, nhẹ nhàng chạy ngay về nhà. Vài phút sau cô quay lại với chiếc tay nải, khuôn mặt tươi cười rạng rỡ, vội vàng đến sát Tsanka và chìa túi thức ăn cho cậu. Cô ấy tuyệt làm sao! Tươi tắn làm sao! Đúng là người Tsanka mong ước!

— Trong này có bánh mì dẹt, pho mát tươi, tỏi và một miếng thịt hun khói. - Cô nói, mắt nhìn xuống, khuôn mặt càng ửng đỏ, hơi thở dồn dập. - Nếu tôi biết trước, tôi đã chuẩn bị sẵn cho anh nhiều hơn. Thôi được rồi.

Chúc anh thượng lộ bình an. Anh đừng ở lâu trong hang. - Và khi Tsanka đã bước đi rồi, cô còn vừa cười vừa nói thêm. - Cần thận kéo lạc đấy.

Tsanka không thể hạnh phúc hơn trong ngày hôm ấy. Cậu không đi mà như bay trên mây. Bữa trưa cậu ăn với một sự ngon miệng không thể diễn tả bằng lời, rồi còn hít hà mãi chiếc khăn bàn màu be do chính tay Kesyrđ đặt, sau đó cần thận gấp nó lại, nâng niu bỏ vào túi.

Mặt trời còn khá cao khi Tsanka đến làng Nui-Tso. Ông Baki-Haji rất vui gặp lại Tsanka, ông ôm chặt đứa cháu vào lòng, ngắm nghía, trách móc sao lâu mới đến, ông bảo, ông đã định quay về một mình.

— Hóa ra, khi làm khách chỉ thoải mái trong những ngày đầu, còn sau đó anh sẽ làm họ phát ngán, còn họ sẽ... Thôi được rồi, kể đi, ở nhà thế nào?

Tsanka lần lượt kể hết mọi việc, ngắn gọn đáp lại tất cả các câu hỏi của ông bác.

— Thế còn chủ tịch mới? - Đột nhiên ông bác hỏi.

— Ôi! - Tsanka ngạc nhiên. - Sao bác biết ở chỗ chúng ta có chủ tịch mới?

— Bác biết hết. Anh ta là ai?

— Cháu chỉ nhìn thấy có một lần. Tầm vóc trung bình, khoảng bốn mươi, tên là Tashady-Khasanov. Họ bảo, ông ấy từ Terek đến, cùng với gia đình, có hai con, là người có học, tướng mạo dễ coi. Cho đến giờ, ông ấy chưa sục sạo gì cả.

— Sống ở đâu?

— Không sống ở làng ta mà ở làng bên Khote. Họ bảo, ông ấy được bổ nhiệm làm chủ tịch ủy ban của năm làng thuộc huyện Vashandaroi, còn trong mỗi làng có các ủy viên thư ký là người địa phương để điều hành công việc.

Hai bác cháu còn trò chuyện rất lâu và quyết định sáng hôm sau sẽ về. Cuối cùng ông Baki-Haji hỏi về khẩu súng. Tsanka tỏ ra lúng túng. Sợ bị hỏi về việc này, cậu đã nghĩ ra đủ chuyện để lấp liếm, nhưng khi bị hỏi trực diện, cậu đành phải kể hết sự tình, kể cả việc xảy ra ở trạm kiểm soát, dĩ nhiên không dả động gì đến vụ rắc rối với Kesyrts đêm ấy.

Sau đó ông lão còn hỏi rất nhiều về những thùng ong, về lũ ngựa, chó. Hai bác cháu đi ngủ muộn, trời vừa rạng đã lên đường trở về.

— Thôi được, cháu đã đánh mất khẩu súng ta tặng, giờ chúng ta sẽ quay về mà không có súng. Có thể như thế lại tốt hơn, hành trang sẽ nhẹ hơn. Mặc dù trong thời buổi hiện nay, vũ khí là một người đồng chí tốt. Thôi được rồi, Thượng đế mới là người bảo vệ chính cho chúng ta. Người thấy rõ hơn.

Họ quay về bằng con đường cũ và cũng nghỉ ăn trưa ở đúng chỗ cũ bên con suối nhỏ. Đến lúc đó, không kìm nổi, Tsanka lại hỏi ông Baki-Haji về con dê vàng của ông Tsakhy đã hành hạ cậu bấy lâu nay. Ông già cười ngất, bảo đó chỉ là chuyện cổ tích, rồi khi đã đi tiếp, ông chợt nói:

— Cháu có nhớ bà già Bikazhu sống ở cối xay nước không? Bà phù thủy ấy sống đến một trăm lẻ hai tuổi mới chết đấy. Người ta đồn, bà ấy là người cuối cùng nói chuyện với lão điên Tsakhy trước khi chết. Ông ấy bảo, con dê sẽ chỉ được tìm thấy khi nguồn nước cạn kiệt và nỗi bất hạnh khủng khiếp trút xuống mảnh đất này. Bởi vậy cháu đừng đi tìm và đừng nghĩ đến nó nữa... Ta nghĩ, tất cả chỉ là chuyện cổ tích, chuyện huyền thoại.

Im lặng một lát, ông Baki-Haji lại tiếp:

— Thật lòng mà nói, dạo còn trẻ, ta cũng mất mấy năm đi tìm nó. Họ bảo, ông tổ Arts của chúng ta cũng bị cuốn vào chuyện này. Còn cháu, ta khuyên không nên nghĩ về nó nữa. Tất cả chỉ là huyền thoại. Đi thôi.

Đến chiều, sau khi đi qua cái hang mà Tsanka chẳng thích chút nào, hai

bác cháu đến cối xay nước. Kesyrt không có nhà. Bà Haza bảo, Kesyrt lại xuống chợ Makhketa.

Ông Baki-Haji mệt mỏi ngồi xuống bậc thềm gỗ mục nát, bà Haza đứng bên cạnh, hai người trò chuyện rất lâu. Bà Haza vung tay liên tục, kể cái gì đó, thỉnh thoảng lại lau nước mắt. Tsanka xuống nguồn nước, đến bên cái chỗ ưa thích của Kesyrt, rửa ráy và ngẫm nghĩ về chuyện của mình.

Đến chiều muộn hai bác cháu mới về đến nhà. Ông Baki-Haji vừa lập cập cởi giày vừa nói chuyện với ông em, rồi đi nằm và thiếp đi lúc nào không hay cho đến tận sáng với giấc ngủ không ngon, thậm chí bỏ cả buổi cầu kinh tối nữa. Ông tỉnh dậy lúc rạng đông, cầu kinh và lần tràng hạt rất lâu. Sau đó ông bước ra sân, bầu không khí buổi sáng trong lành làm ông tỉnh hẳn. Đôi chân đau nhức do hôm qua đi nhiều, đầu gối cũng đau.

Ông già xem xét kĩ lưỡng nhà cửa, lúi húi rất lâu bên các thùng ong, lũ chó xúm xít quanh ông, ngoe nguẩy đuôi, liếm láp, kêu ăng ăng. Rồi ông lại vào nhà, nằm xuống và thiếp đi.

Bà vợ đánh thức ông dậy, cảm rằm vẻ không hài lòng:

— Dậy đi, lão già ngu ngốc, ông không quan tâm đến chuyện nhà nữa hay sao. Lúc thì mất hút không biết ở đâu, còn về đến nhà là ngủ suốt ngày. Ông có biết hôm nay bên thông gia sẽ đến không, cạo mặt đi rồi đưa tiền đây, không mua cái gì hay sao. Thật nhục nhã.

Ông Baki-Haji chậm chạp ngồi dậy, bước ra sân. Xung quanh, mọi người tất bật. Tất cả phụ nữ là họ hàng và láng giềng đang quét dọn, cọ rửa, sắp đặt.

— Thế nào, định cưới vợ cho tôi đấy à? Làm gì mà rồi rít thế? - Ông Baki-Haji vui vẻ nói. - Cứ để đấy, cô dâu mới sẽ tự dọn dẹp.

Đám đàn bà cười mỉm, chỉ có bà Hadizhat khó chịu nhún đôi vai béo núc

của mình lên.

— Lại đây, có việc này. - Bà nói nhỏ với chồng.

— Sao bà cứ ám tôi mãi thế? Mặt vênh lên như con gà mái ấp, làm như bà sắp lấy chồng vậy. - Ông già châm chọc. - Hay là bà kiếm được thằng ngốc nào như tôi. Tôi sẵn sàng trả thêm cho nó một khoản lớn đấy.

— Ôi, lão già bị thối. Ông đã hóa rồ lên rồi. Tất nhiên thời trẻ ông cũng không hơn gì bây giờ. - Bà Hadizhat lên giọng. - Nếu trước kia tôi biết ông thế này, tôi chẳng thèm lấy, chỉ làm hỏng cuộc đời.

— Phải, nếu như không có tôi, một người đàn ông tử tế, giàu lòng thương người, thì bà sẽ ở vậy suốt đời mà chẳng ai thèm để mắt đến. Bây giờ thì bà đã khá hơn rồi, tôi đã phải chịu bao khổ sở để vỗ béo bà, đồ ngốc ạ. Thấy chưa, bà đã phát phì ra nhờ đồ ăn của tôi, còn tôi phải nhịn đói nhịn khát để nuôi bà.

— Ôi, đồ điên! Có lúc nào ông nghĩ đến tôi, suốt đời chỉ chăm chú cho bản thân, rồi rong chơi khắp chốn. Nếu mà ông cưới một trong số những con điểm của mình, nó sẽ hành ông cho đến chết. Chỉ có tôi mới làm cho ông nên người. Tôi không biết còn có người nào khốn nạn như ông. Đúng là đồ đi được khốn nạn. Bản thân thì như cái móng tay, người ngợm thì loắt choắt mà khoác lác như ông tướng...

Bà Hadizhat còn có thể kể lể nhiều chuyện nữa, nhưng vừa lúc ấy, cô con gái lớn từ trong nhà đi ra. Cô quát cả hai người rồi kéo mẹ vào nhà. Sau đó, các cô con gái gọi ông bố lại, hỏi tiền hồi môn, quà tặng và tiệc chiêu đãi. Đám phụ nữ đòi rất nhiều, nhưng ông chồng đồng thời cũng là ông bố ấy hứa rất ít, viện lý do không có tiền. Cuộc tranh cãi lại nổ ra. Giờ đây, đối tượng bị chỉ trích là cái tính keo kiệt thâm căn cố đế của ông linh mục đối với gia đình mình và sự hào phóng đối với đám đàn bà bên ngoài. Ba cô con gái và

bà mẹ một bên, bên kia là ông già, và như mọi khi, một vụ ầm ĩ lại nổ ra. Những tiếng la chí chóa yếu ớt bị đứt quãng của ông Baki-Haji, xen với tiếng khóc rống lên của bà Hadizhat và tiếng gào thét của các cô con gái vang khắp vùng. Thường thì một người đàn ông bà con nào đó sẽ xuất hiện vào đúng lúc ấy, can ngăn mọi người. Đám phụ nữ chỉ sợ mỗi ông Aldum quá cố, còn đối với những người khác, họ yêu cầu không được can thiệp vào chuyện riêng của gia đình. Giờ đây ông Aldum không còn nữa, những người đàn ông khác thì đang đi cắt cỏ nên không có ai đứng ra giải quyết vụ xung đột. Cuối cùng, ông già, dưới sức ép của các cô con gái đành phải nhượng bộ, móc hầu bao ra. Suốt cả ngày sau đó, nét mặt ông lúc nào cũng nhăn nhó, bực tức, đá thúng đụng nia, làm đổ vỡ lung tung. Sau khi đã nhận được phần của mình, mẹ con bà Hadizhat lặng lẽ dọn dẹp tất cả những gì mà ông bày ra, tỏ ra vô cùng ngoan ngoãn và vâng lời. Ông Baki-Haji, sau khi đã phải chi tiền để được yên thân lại trở thành ông chủ đầy quyền lực.

Sau bữa trưa, đã đến lúc phải chuẩn bị mọi việc: nấu nướng, và không chỉ ở trong sân nhà ông Baki-Haji mà cả ở nhà láng giềng nữa. Thịt bò, cừu, ngỗng, gà và gà tây, không chỉ được phân phát từng miếng mà bằng cả cái mâm to. Khắp nơi ngào ngạt mùi gia vị, ớt tỏi.

Theo sự thỏa thuận từ trước, vì đôi uyên ương không phải lần đầu cưới hỏi, nên hai bên thống nhất rước dâu ngay trong ngày hôm ấy.

Trong bộ áo váy bằng lụa đỏ đắt tiền, bà Hadizhat trông trẻ hẳn ra, chạy loăng quăng khắp sân. Mồ hôi túa ra thấm ướt áo thành từng vệt, vằn vện trên lưng, dưới nách và trước ngực. Bà chỉ huy tất cả mọi người, thỉnh thoảng lại chạy đến chỗ những chiếc rương đựng quà cưới.

— Đúng là đồ ngốc! Ngốc quá! - Ông Baki-Haji quan sát toàn bộ cảnh tượng tất bật như điên ấy và thầm nói với chính mình. - Nếu bà ấy mà có

quyền, bà ấy sẽ giao cả ngôi nhà và mảnh vườn này, cho đến đồng xu cuối cùng cho lũ con gái rồi tổng khứ mình đi khắp thế gian cũng nên.

Đến khuya, cô con gái Bazali mới được gia đình chồng đưa đi. Mọi người còn ngồi ăn uống trong sân rất lâu. Ông bố, như trước đây, chẳng hiểu con gái mình lấy ai, và mình sẽ có quan hệ thông gia với ai. Ông chỉ hiểu một điều, bây giờ “lại phải chuẩn bị” cho đứa tiếp theo, lại phải chia sẻ, cãi cọ với bà vợ, lại phải nghe những lời than vãn về sự nghèo túng và ế ẩm của các cô con gái.

Trong đêm ấy, ông Baki-Haji cho gọi Tsanka tới, kéo cậu ra một góc rồi dúm vào tay cậu một cái gói bọc trong chiếc khăn tay, nhờ cậu sáng hôm sau mang đến cho bà Haza nhưng tuyệt đối không được hé răng với bất cứ ai.

Tsanka chạy ngay đến cối xay nước với hy vọng sẽ được gặp Kesyrt. Nhưng vừa nghe tiếng chó sủa, bà Haza đã bước ra. Chẳng cần giải thích, Tsanka đưa ngay cho bà Haza cái gói nhỏ, nhưng rồi không kìm nổi, cậu hỏi Kesyrt.

— Nó ngủ rồi. Cháu cần gì nó? - Bà Haza vừa lạnh lùng đáp vừa tiễn vị khách đêm ra về, bàn tay to tướng nắm chặt món quà.

Sáng hôm sau, khi tất cả những người còn khả năng lao động của làng DutsKhote, kể cả đàn bà và thiếu niên đã đi hết vào thung lũng để tiến hành vụ cắt cỏ đầu tiên trong năm, một sự cố đã xảy ra. Một đội kỵ binh gồm có công an và nhân viên Ban bảo vệ chính trị quốc gia vào làng bắt ông Baki-Haji lúc ấy đang đứng bên các thùng ong. Khi bắt ông, có mặt cả chủ tịch mới Tashady Khasanov, các công an của làng là Bekhan Timishev, Densuar Abkaev và một người mặc thường phục là Abaev Nutsulkhan.

Bà Hadizhat vô vọng chạy hết từ người này đến người kia trong làng, nhờ cứu giúp ông chồng ốm đau bệnh tật của mình, nhưng tất cả chỉ lặng thinh,

nhìn ra chỗ khác, hàm ý họ đều bất lực.

Mãi đến trưa, ông Kosum mới biết anh trai mình đã bị bắt.

Ngay trong buổi chiều hôm ấy, những người trong gia đình cùng với ông em họ Basnak phi ngựa sùi cả bọt mép đến huyện lỵ Shali. Niềm hy vọng duy nhất của họ là trong ngày hôm ấy, ông Baki-Haji chưa bị đưa đến thành phố Grozny, vẫn còn bị giam qua đêm ở đâu đó trong Ban dân ủy nội vụ huyện Shali. Ở đây họ có bà con và bạn bè có thể lực.

Việc đầu tiên là anh em nhà Arachaeov phi ngựa đến nhà ông Makhmaev Esamby, nguyên là đại tá trong quân đội Sa hoàng, một người rất có thể lực và dũng cảm. Bản thân ông Makhmaev không được chính quyền Xô viết tin cậy, cũng từng bị bắt và thậm chí không chỉ một lần, tuy nhiên vị sĩ quan của chế độ Sa hoàng thoát nạn vì ông không phải là người giàu mà là người nghèo. Mối quan hệ giữa ông với chính quyền mới cho đến thời điểm đó là thận trọng và chờ thời.

Sau khi vắn tắt kể lại sự việc, họ quyết định đến gặp trưởng công an huyện Shali là Shitaev Damsi vì đây là người duy nhất có thể giúp được.

Để không gây nên sự chú ý, họ chờ đến tối và chỉ có hai người đi bộ đến là ông Kosum và ông Makhmaev, còn Basnak ở nhà.

Ông Shitaev có nhà và cũng đã biết về vụ việc. Ông im lặng suy nghĩ khá lâu. Cuối cùng, ông Kosum đề nghị sẽ bồi dưỡng một khoản tiền lớn để bày tỏ lòng biết ơn. Sau đó, họ thống nhất, sáng mai, Shitaev sẽ cho người đến báo tin.

Khi các vị khách vừa đi, Shitaev liền phi ngựa đến trung tâm huyện, nơi có các cơ quan lãnh đạo. Ông ta trực tiếp đến gặp lãnh đạo Ban bảo vệ chính trị quốc gia là Kudriavsev Venyamin Serafimovich hiện đang sống trên tầng hai của tòa nhà trước kia thuộc về người lái buôn ở Shali tên là Magomadov

nhưng đã bị xử bắn năm 1924 vì những hành động chống đối chính quyền Xô viết. Trong nhà còn có các nhân viên công an khác. Còn văn phòng của cơ quan Ban dân ủy nội vụ, nhà giam và trụ sở Ủy ban cách mạng huyện thì đóng trong các ngôi nhà bị tịch thu khác cạnh đó.

Kudriavsev mới được bổ nhiệm về Shali chưa lâu. Ông nhanh chóng kết bạn với Shitaev vì cả hai đều thích vui vẻ và nhậu nhẹt. Trong một chuyến đi chơi, ông Kudriavsev thừa nhận với Shitaev rằng ông thuộc dòng họ quý tộc và không ưa chính quyền Xô viết cũng như sự chuyên chính của nó. Nhưng ngay hôm sau, ông ta liền chối phăng những gì đã nói, bảo rằng chẳng qua vì quá say nên lếu láo cho vui. Đáp lại, Shitaev chỉ trợn mắt và bảo, mình còn say hơn và hoàn toàn chẳng nhớ gì cả, còn nếu bản thân ông có nói năng hay làm điều gì sai trái, thì đề nghị ông kia cũng quên đi. Nói chung, về lâu về dài, họ sẽ luôn là những người bạn đáng tin cậy và là những người cùng chí hướng trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ chính quyền Xô viết. Ngay trong đêm ấy, họ lại nhậu một trận tương bừng, ôm hôn nhau thăm thiết, nửa đêm lại cùng nhau đến làng Gudermes vui vẻ với các phụ nữ quen của Shitaev. Sau vụ ấy, họ thành bạn, hay làm ra vẻ như là bạn, lúc nào cũng đi chơi với nhau. Thật ra, họ cũng muốn che giấu điều đó, nên ngày thường trong quan hệ công việc, cả hai đều tỏ ra lạnh nhạt, nghiêm túc, thậm chí còn cố tình làm như đối đầu nhau nữa.

Buổi tối hôm ấy, Kudriavsev có nhà, đang ăn chiều thì Shitaev đến gõ cửa cùng với một bảo vệ. Kudriavsev ra tiếp trưởng công an huyện với nụ cười mệt mỏi, nhẹ nhàng vỗ vào vai rồi mời xuống phòng ăn. Bà vợ của Kudriavsev - một người đàn bà đẹp, mái tóc màu hạt dẻ sáng, khuôn mặt lúc nào cũng có vẻ đăm chiêu, đờm buồn cùng với hai đứa con đang ngồi bên chiếc bàn ăn bày biện sang trọng. Hai chiếc đèn dầu lớn soi rõ nội thất căn

phòng được nhà nước cấp.

Khi vị khách không mời mà đến xuất hiện, bà vợ cùng hai đứa con lạnh nhạt chào hỏi, rồi xin lỗi và rút vào trong phòng. Khi đó, ông Kudriavsev liền thò tay vào chiếc tủ cũ, mặt kính đã vỡ lấy ra một chai to đã uống một nửa. Sau đó ông ta vào bếp, nghe loáng thoáng tiếng hai vợ chồng cãi nhằn với nhau về chuyện gì đó. Lát sau, Kudriavsev đi ra với chiếc chảo gang nhỏ có mấy miếng thịt cừu rán với hành.

Cả hai hăng hái và thích thú nâng ly đầu tiên, rồi sau khi nhắm một miếng, nâng tiếp ly thứ hai. Sau đó, họ uống bằng những chiếc cốc nhiều cạnh, nhắm với bánh mì chấm nước mỡ trong chảo và “chữa lửa” bằng nước ép trái dâu tây tươi.

Sau khi đã uống kha khá, Shitaev bắt đầu vào việc. Cả hai đều rất tỉnh táo khi đề cập đến những việc quan trọng. Họ thì thầm tranh luận, thậm chí chửi thề nữa. Cuối cùng, sau khi đã thỏa thuận được với nhau, cả hai nâng cốc chúc mừng như thường lệ.

Sáng hôm sau, người đưa tin là Alkha Shitaev - em trai của Damsi Shitaev, đến gặp Makhmaev. Anh ta nhắc lại, rằng họ sẽ làm hết khả năng, nhưng cần phải trả gấp đôi.

Ngay trong buổi sáng hôm ấy, Kudriavsev cùng với hai trợ lý tiến hành hỏi cung, nói cho đúng hơn là một cuộc nói chuyện nhằm tìm hiểu một số vấn đề với ông Baki-Haji. Họ yêu cầu ông Baki-Haji không chỉ trung thành, ủng hộ chính quyền Xô viết mà còn phải cộng tác bằng cách tố giác người khác. Kudriavsev hỏi đi hỏi lại:

— Hiện giờ, theo như người ta nói, ông không còn hoạt động tôn giáo nữa, đúng không? Cuối cùng thì ông cũng thừa hiểu, những điều không tưởng vô nghĩa ấy có hại và lừa bịp thế nào chứ?

Ông Baki-Haji không rành tiếng Nga lắm, nhưng những ý chính thì ông vẫn hiểu, ông vội vàng gật liên tục cái đầu với nước da vàng bệch, mái tóc bù xù vì bệnh tật của mình và nói như máy: “Vâng, vâng, vâng. Đúng thế, đúng như ông nói”.

Sau đó, khi đến lúc cần phải nói “không”, ông vẫn bối rối tiếp tục: “vâng, vâng”.

— Ông làm nhảm cái gì thế? - Kudriavsev hét lên.

Ông Baki-Haji liền im bật, thoát đầu không hiểu người ta muốn gì ở mình, sau đó cũng hiểu ra.

— Dĩ nhiên rồi, không! Không ạ! Đúng như ông nói, đúng như thế. Chẳng qua, tôi không hiểu rõ. - Ông Baki-Haji khẽ nói bằng một giọng the thé trung thành như con chó già nhìn người chỉ huy bằng cặp mắt trắng dã vì bất lực và sợ hãi.

Sau đó, ông run rẩy ký vào tờ giấy gì đó.

Đến chiều thì ông được thả ra.

Một ngày sau khi ông Baki-Haji được thả, Tsanka cùng với cậu bạn Zukaev Kurto của mình và Esky, con trai trưởng ông Kosum, lừa bốn mươi con cừu đã được tuyển lựa kĩ ra chợ Makhketa. Đó là số tiền chuộc.



Khoảng thời gian từ ngày 25 tháng Tám cho đến ngày 11 tháng Chín năm 1925, lần đầu tiên, một chiến dịch với quy mô lớn được tiến hành nhằm chinh phục Chechnya. Một số sư đoàn hỗn hợp dưới sự chỉ huy của tướng I.R.Apanasenko tiến vào nước cộng hòa Chechnya nhỏ bé. Đầu tiên là những cuộc ném bom vào mười sáu điểm dân cư, hơn một trăm điểm khác bị pháo

kích, đốt cháy 119 ngôi nhà của “các nhóm thổ phỉ”, tịch thu 426 ngôi nhà của “tầng lớp phú nông và tăng lữ”. Tịch thu 25 ngàn khẩu súng trường và súng ngắn trong dân chúng.



Con đường hiểm trở từ các bãi chăn thả trên dãy núi Alpes đến chợ Makhketa, các chàng trai phải đi gần ba ngày. Đàn cừu nhỏ ngu ngốc không muốn đi trên những con đường lạ. Đến trưa, vì quá nóng bức, chúng không muốn đi nữa, túm tụm lại thành từng nhóm, thở khò khè trong làn bụi mù mịt, thậm chí đàn chó áp giải cũng không thể làm chúng sợ và nhúc nhích khỏi chỗ nữa.

Sau một ngày đường, sự lãng mạn của chuyến đi đã biến mất nhường chỗ cho những cuộc tranh cãi, thậm chí chửi rủa nữa. Sau một cuộc cãi nhau, Esky cho rằng, cậu không đáng bị xúc phạm, bèn bỏ về.

Chỉ còn lại hai người, Tsanka và cậu bạn Kurto tiếp tục lừa đàn cừu đi. Suốt chặng đường còn lại, cả hai đều im lặng, vừa mệt vừa đói, cảm thấy khó chịu, chán ngán với công việc được giao.

Họ đến chợ Makhketa vào lúc xế chiều. Mặc dù việc buôn bán ở chợ đã kết thúc sau bữa trưa, nhưng chợ vẫn còn đông. Khắp nơi vẫn còn vô số xe cộ, trâu, bò, ngựa, cừu, dê. Nằm la liệt dưới đất là những chú gà, ngỗng, gà tây, chân cẳng bị buộc túm, mỏ há hốc, thở nặng nhọc. Lũ chó hoang lang thang kiếm ăn. Có một sự bất an nào đó bao trùm khắp khu chợ, dân chúng chạy ngược chạy xuôi, la hét ầm ĩ, hốt hoảng.

Hai, ba ngày trước, từ thành phố Grozny lan đến cái tin, những người Bolsevich sẽ bao vây tất cả ba chợ của thành phố, bắt những người buôn bán, tịch thu toàn bộ tài sản, hàng hóa. Bắt đầu xuất hiện một cụm từ mới đáng sợ

“kẻ đầu cơ” - đó là các thương gia, hay nói cho đúng hơn là kẻ thù của nhân dân lao động.

Chính quyền thông báo, chỉ có các cửa hàng nhà nước và các cơ sở phân phối hàng tiêu dùng mới được phép buôn bán.

Thay cho các chợ truyền thống sẽ có các chợ của nông trang tập thể, ở đó chỉ có các nông trang mới được phép buôn bán thông qua người đại diện hợp pháp của mình. Toàn bộ giá cả các mặt hàng sẽ được nhà nước quy định cụ thể. Tất cả các sản phẩm nông nghiệp dư thừa sẽ được các tổ chức chuyên thu mua lương thực, thực phẩm, gia súc, gia cầm của nhà nước đứng ra thu mua. Ở mỗi huyện sẽ có một điểm thu mua như vậy. Bảng giá thu mua đã được soạn thảo và phổ biến đến tận khu dân cư. Giá thu mua thấp đến mức sỉ nhục. Ngoài ra, thay vì trả tiền cho những mặt hàng thu mua, người dân sẽ được nhận trái phiếu rất có giá trị với thời hạn thanh toán trong thời gian sớm nhất là mười, mười lăm năm.

Với những thông tin đó, dân chúng bị cú sốc nặng, thậm chí hoảng loạn. Mọi việc mua bán, trao đổi đều bị cấm.

Tsanka và Kurto lừa đàn cừu đến bên dưới gốc cây lê, người ngợm bắn thiu, vừa mệt vừa đói, ngồi bệt xuống đất, không biết phải làm gì. Đến chiều tối, hai đứa thay nhau xuống sông Bass tắm, nhưng tắm xong lại càng đói. Trong túi Tsanka chỉ còn lại mấy đồng xu lẻ, và thay vì mua đồ ăn, cậu lại đi mua thuốc lá sợi. Hai chàng trai đốt thuốc liên tục và càng cảm thấy khó chịu, ho sặc sụa đến nghẹt thở, lưỡi đắng nghét, bụng sôi sùng sục. Khi đó, mặc dù vừa sợ vừa lo, nhưng Tsanka đành phải tuyệt vọng đánh liều làm thịt một con cừu non mập mạp.

— Thôi được, cậu đừng lo. - Người bạn động viên. - Ông bác của cậu giàu lắm, còn chúng ta đang phải chết đói ở đây. Cậu thấy đấy, ngay cả lũ

chó của ông Baki-Haji cũng phải rên ư ử. Mà cậu biết rõ hơn mình, ông linh mục yêu quý lũ chó hơn bất cứ ai. Bí quá chúng ta sẽ bảo, con cừu bị gãy chân trên đường đi hay là bị chó sói ăn thịt.

— Mặc xác ông ấy. - Tsanka vặc lại, tay vẫn lột da tảng thịt. - Chẳng việc gì phải thanh minh hay nói láo. Mình sẽ nói thẳng là mình ăn. Nếu ông ấy không hài lòng, thì quay lại chỗ cũ mà ngồi. Tớ cần quái gì cái chợ với lũ cừu này. Đấy, các cô con gái của ông ấy, ăn diện như tiểu thư, quần áo chỉ mặc đến lần thứ hai là bỏ, còn mình thì nhếch nhác như súc vật, có mỗi chiếc quần rách, mà cũng là mặc thừa của cha mình.

— Phải, mọi của cải giàu sang, cha cậu đã dồn hết cho ông Baki-Haji rồi. - Kurto nói. - Sau khi cha cậu qua đời, gia đình cậu thành nghèo khổ, còn các cô con gái ông linh mục, nói cho đúng hơn là những thằng chồng của họ thì hóa rồ lên vì tiền của. Đấy, công sức lao động của chúng ta đổ vào đâu!

— Thôi được rồi, chuyện ấy sẽ giải quyết sau. - Tsanka bực bội lắm lắm. - Tốt hơn là cậu hãy đốt lửa lên.

Sau khi ném cho lũ chó phần đầu, chân và nội tạng con cừu, việc đầu tiên hai chàng trai làm ngay là nướng bộ gan cừu trên than hồng. Họ nhồm nhoàm ăn ngay miếng phủ tạng tươi rói, gần như vẫn còn máu, chẳng cần muối, mặt mũi và hai tay nhọ nhem.

Dần dần, người làng Duts-Khote đang buôn bán ngoài chợ bắt đầu tụ tập lại bên đống lửa, hy vọng về một sự no nê. Chẳng mấy chốc người ta tìm được một chiếc chảo, chiếc rìu nhỏ, muối và cả một chai rượu nữa.

Mọi người nhanh chóng chén hết con cừu, uống hết nước xúp béo ngậy. Sau khi ăn xong, hăng hái vì có chút men, mọi người bắt đầu bàn luận mọi chuyện trên trời dưới đất, cười đùa la hét, thậm chí còn nhảy nhót nữa. Đến nửa đêm, vừa mệt vừa buồn ngủ và no say, họ nằm lăn bên đống lửa, tất cả

đều chỉ nghĩ đến ngày mai.

— Người ta đồn, ngày mai sẽ có một trung đoàn được điều động đến Shali. Kiểm tra tất cả nhà cửa, thống kê toàn bộ tài sản, đất đai, thậm chí đếm từng con gà.

— Phải, cuộc sống với những tên khốn ấy sẽ chẳng ra làm sao. Đây, ở chợ Grozny, người ta bắt và tịch thu hết, muốn làm gì là làm.

— Những người bị bắt vẫn chưa được thả ra đâu. Chỉ riêng đàn bà là không bị đụng đến.

— Người làng ta có ai bị bắt không? - Tsanka vừa ngẫm nghĩ vừa chen vào câu chuyện.

— Người làng ta không có ai ở đó cả.

— Không có ai là thế nào, còn cô Kesyrt?

— Hôm ấy Kesyrt ở nhà. Hôm nay cô ấy mới từ cối xay nước đến đây. Tôi nhìn thấy cô ấy, cô ấy bảo mẹ ốm nên phải ở nhà chăm sóc mẹ. Nhờ vậy mà cô ấy không bị làm sao. Người ta đồn, những kẻ vô thần ấy thường hay quấy nhiễu các cô gái trẻ đẹp.

— Phải, cái con chó cái Kesyrt ấy đẹp thật! Tôi sẵn sàng mất nửa đời người để được ngủ với cô ta một đêm.

— Thế mà cũng đòi mơ ước, đồ ngốc.

— Vì Kesyrt chưa lấy chồng nên bọn đàn ông cứ chạy theo cô ấy như ngựa đực bám theo ngựa cái.

— Cô ấy làm thế là đúng đấy. Bọn họ chạy theo, đề nghị làm vợ hai, vợ ba, đẻ thêm năm, sáu đứa con trai nữa. Cô ấy còn trẻ, lại không ngu ngốc, sẽ tìm được hạnh phúc của mình.

— Tìm cái gì cơ chứ, chẳng qua là chơi bời vậy thôi. Gái góa, có mất gì

đâu.

— Đừng nói bậy. Cô ấy là một phụ nữ tử tế. Người ta bảo, con ruồi cũng không đậu được vào người cô ấy. Suốt ngày chỉ ăn, ngủ, giao du với các bà già thôi.

— Thôi được rồi, làm như cái gì cũng biết vậy. Tất cả phụ nữ đều là rác rưởi, cô ấy xếp đầu bảng.

— Nếu anh là người can đảm, hãy đến nói thẳng vào mặt cô ấy đi. Có nhớ, dạo lễ hội mùa đông, cô ấy đã suýt cắt cổ thẳng cha Sharpudin Tsintsiev, may là dân chúng kịp thời can ngăn. Còn anh, vì câu ấy có thể bị cắt cụt lưỡi và vài thứ khác nữa đấy.

Mọi người cười ồ lên, chỉ có mình Tsanka là vẫn ngồi trầm ngâm, buồn rầu nhìn vào đồng lửa sắp tàn.

— Quỷ tha ma bắt cô ta đi cho rồi. Đàn gà của tôi đang thoi thóp mà tôi không biết phải làm gì đây. Có thể sáng mai tôi phải về thôi, chẳng nào thì chuyện buôn bán cũng không thành, mà cũng chẳng có gì để đổi chác cả. Người ta có chở cái gì từ thành phố đến đâu.

— Ngủ thôi. Sáng mai Thượng đế sẽ phù hộ, chắc vậy. Còn cậu, Tsanka, cảm ơn cậu và ông bác của cậu vì bữa ăn no nê. Thượng đế sẽ coi đó như là một việc cúng tế.

— Tôi cũng xin cảm ơn bà con đồng hương. Chúc mọi người ngủ ngon.

Đêm khuya, sau khi đã lột dưới đất tấm da cừu vừa giết thịt, hai chàng trai thay phiên nhau ngủ. Trước lúc rạng đông, cả hai nhổ toẹt vào lỗ cừu, chen nhau trên tấm da rồi thiếp đi. Khi họ tỉnh dậy thì mặt trời đã lên khá cao, tiết trời oi bức. Sau giấc ngủ, hai chàng trai và lỗ chó no nê phải tản đi bốn phía. Người ngợm vẫn còn mệt mỏi và đau nhức vì nằm trên đất cứng và cũng chưa tỉnh hẳn, nhưng Tsanka và Kurto cùng với lỗ chó phải bỏ nhào đi tìm

đàn cừu, vừa đi vừa nguyên rửa cả thể gian và lũ cừu ngu ngốc. Thật may là đàn cừu đang chen nhau gặm cỏ gần đấy.

Dân chúng nghỉ đêm tại chợ, bắt đầu ra sông để giải quyết các nhu cầu và rửa ráy rồi quay lại. Đàn ông, phần lớn đi riêng lẻ, còn đàn bà đi theo từng nhóm. Đàn ông đi thẳng xuống sông ngay bên chợ, còn đàn bà đi xa lên phía trên, ở đó có những bụi dẻ rừng, kim anh tử và mận gai rậm rạp.

Từ làng Makhketa, một đoàn đại biểu dân địa phương đổ ra chợ. Họ yêu cầu, buổi tối tất cả mọi người phải về nhà, than phiền dân đi chợ cùng với lũ gia súc đã làm ô nhiễm khắp vùng, nước sông nồng nặc mùi xú uế. Thế là nổ ra cuộc cãi vã. Bị chống đối kịch liệt, dân làng Makhketa đành phải bỏ đi, nhưng dọa sẽ kiện lên chính quyền, rồi tất cả sẽ bị bắt như ở Grozny.

May cho hai chàng trai, vào đúng lúc ấy, ông Kosum cùng với cậu con trai Esky cũng vừa đi xe ngựa tới. Họ mang theo rất nhiều đồ ăn. Tsanka báo cáo ngắn gọn tình hình, cuối cùng bối rối thú nhận vì đói quá nên đã ăn mất một con cừu.

— Cháu làm thế là đúng. - Ông chú mỉm cười đáp lại. Sau đó, ông giơ tay ra hiệu cho cháu và con trai ra một góc. - Chúng mày có khi nào nghe thấy những người trong dòng họ Arachaeov cãi nhau không? - Ông nói nhỏ bằng một giọng không hài lòng. - Không. Và sẽ không bao giờ. Vậy mà chúng mày, chưa kịp nứt mắt, thế mà đã vội lên giọng phệnh phạo. Dân chúng sẽ nghĩ sao về chúng ta? Đầu tiên là thằng bạn Kurto của mày... Thật là nhục nhã! Xấu hổ! Đừng bao giờ để xảy ra như vậy nữa. Nhà ta ít người, vậy mà cũng không biết sống hòa thuận, tử tế với nhau. Bây giờ hãy nhớ đây, nhớ suốt đời, phải sống với nhau như anh em. Còn mày, đồ quái thai, - Ông chỉ tay vào cậu con trai. - Mày phải im mồm, ngay cả khi Tsanka bổ củi vào đầu mày. Hiểu chưa?

Esky lúc lắc cái đầu đang cúi gục.

— Đừng bao giờ để tao phải nghe thấy lần nữa, - ông Kosum tiếp tục nói to bằng một giọng đã bình tĩnh hơn. - Chúng mày là anh em, ngoài chúng mày ra, chẳng còn ai nữa.

Rồi ông không nói không rằng tiến lại gần Tsanka, sờ nắn túi quần cậu và lôi ra bọc thuốc lá sợi bốc mùi nồng nặc.

— Một lần nữa tao mà nhìn thấy thứ này, tao sẽ vặt tai. Hiểu chưa? - Ông nói với Tsanka.

— Không phải của cháu. - Tsanka lí nhí.

— Của ai không quan trọng. Phải làm gương cho các em chứ? Thôi được rồi, hai đứa ăn đi, ta vào chợ xem thế nào. - Nói xong, ông hòa ngay vào giữa dòng người, trong khi hình bóng của ông còn chưa khuất hẳn thì một đụn khói màu lam đã treo lơ lửng ngay trên đầu ông.

Hơn một giờ liền, ông Kosum lang thang khắp các lều quán mới quay về, mồ hôi ướt đầm, mệt mỏi, vẻ mặt bối rối, bộ ria màu hung đã điểm bạc vênh lên, hốc mắt như lõm xuống.

— Phải, đang xảy ra một điều gì đó thật kinh khủng! - Ông nói, mắt nhìn xuống như đang ngắm nghía đôi ủng bốc-can đắt tiền, dính đầy bụi của mình. - Không biết cái đám khốn nạn ấy muốn làm gì với chúng ta đây? Chẳng còn lương tâm gì nữa. Không để cho ai được sống... Người ta đã không kịp bán hết lũ khốn kiếp ấy, bây giờ đành phải sống dưới gót giày của chúng. Sự việc là thế đấy... Thật khủng khiếp.

Ông Kosum còn ngồi rất lâu, suy nghĩ về điều gì đó, đầu lắc lắc.

— Thôi được, dầu sao thì chúng ta cũng đã hết thời rồi, nhưng còn các con, sẽ ra sao? - Ông Kosum nhìn đám trẻ, tiếp tục. - Hy vọng Thượng đế sẽ

thương chúng ta. Và cũng có thể những kẻ quái thai kia sẽ tỉnh ngộ ra.

Đến trưa, thời tiết càng trở nên oi bức. Lũ ruồi lì lợm không để cho người và gia súc được yên. Một mối vì nóng nực và chờ đợi căng thẳng, dân chúng chậm chạp rời khỏi bãi chợ tìm chỗ trú nắng dưới bóng cây và bên bờ sông. Hoạt động buôn bán ế ẩm. Mọi người đều lo âu chờ tin từ Shali và Grozny.

— Rõ ràng là ở đây không có việc gì làm nữa. Chẳng ai thèm quan tâm đến đàn cừu của chúng ta. - Đột nhiên ông Kosum lên tiếng. - Nhưng để bác Baki-Haji khỏi trách mắng, Tsanka và Esky sẽ ở lại đến trưa mai, biết đâu, sẽ gặp may. Còn ta và Kurto sẽ về, mẹ nó đang lo, bà ấy đã đến gặp ta hai lần để hỏi thăm tình hình. Đến chiều, khi trời mát, hai đứa phải lừa đàn cừu đi ăn, rồi uống nước, nếu không chúng sẽ chết đói mất. Nếu sáng mai không có gì thay đổi, hai đứa quay về. Hiện giờ, ở đây người ta có buôn bán gì nữa đâu.

Khi chiếc xe chở ông chú Kosum vừa khuất dạng, Tsanka liền bật dậy.

— Này Esky, em ở lại trông đàn cừu, anh đi quanh xem có ai mua không.
- Vừa nói, Tsanka vừa ngắm nghía lại bộ dạng của mình.

Việc đầu tiên, Tsanka không đi ngay vào chợ mà đi về hướng bờ sông.

Cậu rửa ráy khá kĩ, lau chùi cẩn thận đôi giày da mềm cũ rách, mòn vẹt, lấy tay vốc nước gột những vết bẩn trên quần áo, chẳng mảy may nghĩ về lũ cừu, mà chỉ nghĩ về cuộc gặp với người đẹp làm cậu mất ăn mất ngủ. Tsanka không hề hé răng với ai về tình cảm của mình, kể cả với bạn thân. Từ nơi sâu thẳm của tâm hồn, cậu dự kiến những kế hoạch táo bạo khác nhau, kể cả phương án cùng với Kesyrt bỏ xứ đến bất cứ nơi nào, miễn là luôn ở bên người đẹp.

Đúng giữa trưa, Tsanka có mặt bên các sạp hàng. Hàng hóa ế ẩm chất đống trông như sạm xuống. Mọi người đang bàn luận về chuyện gì đó.

Chẳng ai mua bán gì cả, thậm chí người đi lại giữa các sạp cũng thừa thớt. Những mặt hàng mau hỏng đã bốc mùi thối rữa.

Từ tháp giáo đường Hồi giáo làng Makhketa vọng lại lời ông linh mục nhắc đã đến buổi cầu kinh trưa, xen lẫn với tiếng gà gáy, tiếng bò rống thảm thiết đâu đây, tiếng đàn bà tranh cãi, la hét ầm ĩ. Một người đàn ông nằm vật bên hàng rào, miệng há hốc, trông như vừa bị một trận đòn, bị trấn lột, lũ nhặng xanh béo múp đã bắt đầu bu trên người. Cảnh vật bẩn thỉu, nóng nực và bụi bặm.

— Tsanka. - Một giọng đàn bà vang lên.

Cậu quay lại và nhìn thấy một bà già quen.

— Lại đây, Tsanka, lại đây, mua cho bà thứ gì đi, bốn ngày nay ta chẳng bán được cái gì cả. Cháu làm gì ở đây thế? - Bà già lẩm lời tuôn ra một tràng, lấy tay che ánh nắng mặt trời, nhìn Tsanka từ đầu đến chân.

— Chào bà. - Tsanka đáp, mắt không nhìn về phía bà già mà lướt qua các sạp hàng, - Chúc bà mua rẻ bán đắt.

— Mua bán gì ở đây nữa! Chỉ có lỗ sạt nghiệp. May mà mọi người đều thế. Nỗi khổ chung, cũng giống như lễ hội chung vậy thôi. Còn cháu, chắc là tìm Kesyrts phải không?

Bị hỏi bất ngờ, Tsanka giật mình, nhìn chăm chăm vào bà già.

— Con bé ngồi ở cuối dãy hàng này, dưới mái che ấy. Đến đấy mà tìm. - Bà già mỉm cười tiếp tục nói với chàng trai đang ngơ ngác.

Tsanka định nói một câu gì đó đáp lễ và đi sang hướng khác, nhưng cậu chẳng nói được gì cả, còn đôi chân cứ tự đi về hướng bà già chỉ, bất chấp sự phản kháng của lý trí. Không hiểu sao, cậu cảm thấy càng nóng nực hơn, cậu ngẩng đầu lên, rào bước, muốn nhanh chóng nhìn thấy người mình yêu dấu,

đồng thời lại cảm thấy một nỗi lo không rõ nguyên cớ, cậu cố kìm lại, chân tay run rẩy. Không hiểu sao, Tsanka lại cho rằng số phận và cuộc đời cậu sẽ hoàn toàn phụ thuộc vào cuộc gặp này, cuộc nói chuyện này. Cuộc đời cậu chính là Kesyr. Chỉ có với cô ấy, duy nhất một mình cô ấy, bên cô ấy mãi mãi là có ý nghĩa... Còn tất cả những điều khác chỉ là chuyện vớ vẩn, tầm thường, chỉ là cảnh lãng xằng vô bổ, mất thời gian vô ích...

Kesyr là người nhận ra trước vóc dáng cao kều của Tsanka, thấy cậu chạy nhón nhác, cặp mắt đảo lia lịa, nheo nheo vì ánh nắng mặt trời. Kesyr bất giác mỉm cười, vội lấy khăn tay lau mồ hôi trên mặt, sửa lại mái tóc dưới tấm khăn choàng, chụm lại đôi chân trong chiếc áo váy rộng đang khuynh ra vì nóng nực, ngồi thẳng người lên, làm vẻ mặt kênh kiệu.

Kesyr vô cùng ngạc nhiên khi thấy Tsanka đưa mắt lướt nhanh về phía cô rồi đi qua. Kesyr còn mỉm cười trong vài giây nữa, nhưng ngay sau đó, khuôn mặt cô bỗng tỏ ra bối rối, thậm chí lo lắng nữa. Trong lúc đó, Tsanka vẫn đi, mỗi lúc một xa dần. Kesyr không kìm được, dẫu biết mình đang hành động sai lầm, nhưng cô vẫn cứ hét lên “Tsanka!”.

Tsanka dừng ngay lập tức, quay đầu lại, nụ cười ngượng ngùng như in trên khuôn mặt. Cậu cố làm ra vẻ dừng dừng, chậm rãi tiến về phía Kesyr. Hàng chục cặp mắt, cho đến lúc đó đang buồn chán liền đổ dồn về phía họ.

Tsanka tiến sát đến sạp hàng của Kesyr, khẽ cất tiếng chào. Kesyr đứng lên, cũng khẽ chào lại. Tsanka sợ nhìn thẳng vào mắt Kesyr, cậu không muốn người ngoài nhìn thấy niềm vui sướng và nỗi xúc động của cậu. Khuôn mặt cậu tái nhợt và nghiêm nghị, mồ hôi ròng ròng hai bên thái dương và trên cổ. Còn Kesyr thì ngược lại, mỉm cười thích thú, đôi mắt ướn toát lên sự tinh nghịch, thậm chí điệu dàng nữa.

Họ cứ đứng lặng đi như thế. Khoảnh khắc tạm ngừng này có vẻ như

không được tự nhiên và gò bó với cả hai. Chỉ cần một chút nữa là các bà buồn vô công rồi nghề và đang buồn chán sẽ rút ra những kết luận bất ngờ.

— Anh lại đây. Ngồi nghỉ chút đã. Chỗ này có mái che, mát hơn. - Cuối cùng, Kesyrť bật ra.

Tsanka thở phào nhẹ nhõm, chỉ dám nhìn xuống chân mình, đi vòng qua sạp hàng, đến gần Kesyrť và ngồi xuống chỗ cô chỉ ngay bên cạnh, trên chiếc bao đựng ngô đã lép kẹp.

Chưa kịp yên vị, Kesyrť đã ném cho Tsanka cả đống câu hỏi về làng xóm, về bà con họ hàng, về đàn cừu của cậu và cả về thời tiết oi bức nữa. Chuyện công việc của người khác và chuyện cừu ngựa chẳng làm ai bận tâm, bởi vậy mà những ánh mắt tò mò xung quanh cũng tắt ngay, hướng ra phía khác.

Vừa nhát gừng trả lời những câu hỏi vô nghĩa của Kesyrť, Tsanka vừa dần dần bình tâm trở lại. Khi đã can đảm hơn một chút, cậu liếc nhìn khuôn mặt Kesyrť đang trong thời kỳ sung mãn bằng ánh mắt dịu dàng, đắm đuối. Bất ngờ ngay với chính mình, Tsanka phát hiện ra khuôn mặt trái xoan của Kesyrť giờ trông có vẻ nghiêm nghị, hai gò má hơi cao một chút. Đôi mắt to màu đen hơi xéch với hàng mi dày toát lên niềm vui sống. Một chút lông măng phủ trên đôi môi mọng, hồng hồng, có vẻ đồng đánh.

Kesyrť cũng liếc xéo về phía Tsanka một cái, rồi vội vàng ngoảnh đi, rồi lại nhìn lại. Một bên lông mày cong như mỏ đại bàng của cô hơi nhô cao một chút. Kesyrť khẽ nghiêng người về phía Tsanka.

— Đừng nhìn tôi bằng cặp mắt xanh trơ tráo như vậy. - Cô mỉm cười nói, hai lúm đồng tiền nhỏ hiện lên trên đôi má đỏ thắm.

Ngay lập tức Tsanka nhìn xuống đất.

— Anh lừa đến đây bao nhiêu con cừu? - Kesyrť bất ngờ đổi đề tài.

— Bốn mươi, hôm qua ăn mất một con rồi. - Tsanka vẫn không ngẩng đầu lên, đáp.

— Tôi nghe người ta nói rồi. Lẽ ra anh cũng nên đãi tôi nữa chứ.

— Tôi không biết cô ở đây.

— Nhưng anh có đi tìm đâu. - Kesyrt bật cười.

— Tôi chẳng còn tâm trí đâu mà nghĩ đến chuyện ấy.

— Đây, thấy chưa, mọi việc phải bắt đầu từ đây. Đây mới chính là bản chất con người anh. - Kesyrt lại cười.

— Nhưng tôi.. tôi... - Tsanka định nói gì đấy, nhưng không thốt thành lời, mọi ý nghĩ của cậu cứ rối loạn cả lên.

Kesyrt lại càng cười to hơn:

— Miệng nói toàn những chuyện... cao siêu... rằng mình thế này, thế nọ, nhưng bản chất lại rất thấp kém. Anh chẳng thèm quan tâm đến tôi, chẳng thèm biết tôi đang gặp chuyện gì. Có khi tôi đang chết đói cũng nên, hay là ai đó đang xúc phạm tôi, hay là... Thế mà anh, vừa ra đến chợ, liền vật con cừu ra đánh chén với bọn đàn ông, lại còn nhậu nhẹt nữa...

Tsanka hoàn toàn bị đánh gục, đầu cúi xuống, xị mặt, mắt dán xuống đất, không biết phải đáp lại thế nào.

— Thôi, với anh thế là đủ rồi. - Kesyrt đập tay lên vai Tsanka. - Anh tự ái thật đấy à? Không biết đùa sao.

Tsanka vẫn ngồi gục đầu. Một khoảng thời gian tạm ngưng... Kesyrt cũng trầm ngâm, thở dài và nói khẽ bằng một giọng hoàn toàn nghiêm túc.

— Anh biết không, Tsanka, tôi rất biết ơn anh! Tôi xin cảm ơn anh! Cầu chúc anh hạnh phúc! Tôi sẽ cầu nguyện cho anh vào mỗi buổi cầu kinh. Nếu không có số tiền mà anh mang đến, tôi chẳng biết phải xoay xở ra sao nữa.

Anh không biết hết mọi chuyện... Đó là món nợ... món nợ nặng nề nhất.

— Nhưng tôi có liên quan gì đâu. - Tsanka ngắt lời. - Không phải tôi mà chính bác Baki-Haji đã giúp.

— Tôi biết. Nhưng mọi việc đều do anh thực hiện. Cảm ơn anh!

Giờ đây Kesyrts lại thu mình lại, ôm đầu gối, nhìn xuống chân, giọng nói nhỏ nhẹ, buồn bã, ai oán:

— Anh không thể hình dung nổi, những ngày tháng qua tôi khổ thế nào. Các chủ nợ kêu réo hành hạ. Những người khác, nợ cả năm cũng chẳng sao, nhưng với chúng tôi, họ cứ ngồi lì ở sân. Họ biết, chúng tôi đang trong giai đoạn khó khăn, nên tất cả đều xúm vào đòi, không để chúng tôi yên. Chúng tôi đã phải bán đến con bò sữa cuối cùng. Mẹ tôi, suốt đời tích cóp được ít tiền để phòng lúc nhắm mắt xuôi tay, cũng phải giao hết... Biết làm sao được... Anh không thể hình dung nổi đâu. Chẳng ai giúp, cũng chẳng biết vay mượn của ai. Mẹ tôi tức giận, la hét, một mình... với nỗi đau... Chắc là anh sẽ không tin, nhiều lần tôi định tự tử, nhưng đến phút cuối, tôi thấy thương mẹ. Tôi không thể giết mẹ tàn nhẫn như vậy được. Rồi đột nhiên... cảm ơn anh, Tsanka. Suốt đời tôi sẽ không bao giờ quên... Tôi là kẻ cô đơn, bất hạnh, và anh đã giúp tôi như với một người ruột thịt... Cảm ơn anh! Kesyrts khẽ nấc lên, cả người run rẩy, càng cúi thấp đầu xuống, lấy tay che mặt.

Tsanka ngẩng đầu lên, nhìn quanh như muốn tìm sự giúp đỡ hay động viên. Phải, mọi nỗi đau đều giống nhau.

— Kesyrts, thôi đi. Tôi xin cô, hãy thôi đi, bình tĩnh lại đi. - Tsanka dịu dàng nói, cậu muốn kéo Kesyrts lại gần mình, vuốt ve cô, bảo vệ cô suốt đời, mãi mãi. - Kesyrts, thôi đi. Bình tĩnh lại đi... Không nên thế.

Tsanka muốn nói, có cậu ở đây, cậu sẽ giúp, nhưng cậu cũng hiểu, nói

như vậy thật nực cười: dù cậu có tin chắc mọi việc rồi sẽ tốt đẹp, nhưng bản thân cậu cũng đói nghèo, vậy thì còn cừu mang được ai nữa. Đồ quý tha ma bắt!.. Chính cậu cũng ứa nước mắt, có cái gì đó như chẹn ngang ngực, cổ họng đắng nghét. - Kesyrt, đừng khóc nữa. - Tsanka run rẩy thốt lên.

— Được rồi, xong rồi... qua rồi. - Kesyrt rầu rĩ đáp, hai bàn tay đầy mồ hôi và nước mắt che trên mặt. - Tôi thôi ngay bây giờ... Xin anh... tha lỗi cho tôi...

Kesyrt lấy tay ra khỏi mặt, cặp mắt đỏ hoe vì nước mắt dịu dàng nhìn về phía Tsanka, hàng mi dày bết lại vì nước mắt lại càng nổi lên trên cặp mắt màu đen. Cô khẽ cười:

— Cảm ơn anh, Tsanka! Anh đã giúp tôi như người anh em ruột thịt.

— Tôi không muốn làm anh em của cô. - Tsanka làm ra vẻ tự ái, bực bội đáp.

— Thế anh muốn là gì? - Kesyrt mỉm cười hỏi lại.

Tsanka không đáp gì cả, chỉ nhún vai.

— Là gì? - Kesyrt liếc xéo về phía chàng trai si tình, hỏi lại bằng một giọng pha chút ranh mãnh.

— Tôi muốn ở bên Kesyrt. - Tsanka làu bàu, lười như cứng lại.

— Ở bên, như tình nhân? - Kesyrt chăm chọc.

— Cô là đồ ngốc. - Tsanka bật lên. - Tôi muốn làm chồng.

— Nói nhỏ thôi, anh ngốc ạ, đừng làm ồn. - Kesyrt đưa mắt nhìn quanh, khẽ nói.

Tsanka lại nhìn chăm chăm vào Kesyrt. Một giọt nước nhỏ xíu, không biết là nước mắt hay mồ hôi đang lăn chậm chậm trên cằm cô gái, rồi chạy nhanh theo cái cổ dài, dừng lại giây lát chỗ cái lõm giữa cổ rồi lại chậm chạp

chạy xuống cái khe giữa ngực. Giờ đây, Tsanka đã nghĩ sang chuyện khác ám ảnh cậu bấy lâu nay. Cậu rất muốn...

— Nay, Tsanka, giá như anh có thể làm chồng tôi, thì tôi lại không xứng.

— Đừng làm nhảm ngu ngốc thế, Kesyr... Cô rất cần cho tôi, tôi yêu cô. - Tsanka tha thiết nói.

— Nói nhỏ thôi. Anh im đi. - Kesyr nói như ra lệnh, giọng nghiêm túc. - Không nói về chuyện ấy nữa... Anh không biết xấu hổ à... Tôi không cho phép anh nói lung tung.

— Lung tung cái gì? Tôi muốn... Tôi... - Tsanka nổi giận.

Khuôn mặt đỏ bừng, các mạch máu nổi lên hai bên thái dương, những lọn tóc loăn xoăn thấm mồ hôi bết lại trên mặt, trên cổ Tsanka.

— Anh im đi. - Kesyr bình thản nói. - Anh còn trẻ, như người ta vẫn thường nói là trai tơ, còn tôi là gái góa, tàn tạ... Chẳng lẽ anh muốn cả dòng họ nhà anh, mà đứng đầu là ông Baki-Haji cùng với vợ con ông ấy nguyên rủa tôi hay sao?

— Họ thì có liên quan gì?

— Anh hãy bình tĩnh. Đừng la lên như thế. Hơn nữa, tôi còn có kế hoạch riêng của mình.

Tsanka mở to đôi mắt màu xanh da trời, lông mày nhướn lên, ngạc nhiên:

— Kế hoạch nào? Cô nói cái gì thế?

— Còn anh, cũng đang nói cái gì thế? - Kesyr liếc xéo Tsanka một cái rồi đồng đánh đáp lại bằng câu hỏi.

Tsanka thở dồn dập, cánh mũi phập phồng, mồ hôi rịn ra lấm tấm.

— Ý cô muốn nói gì? - Tsanka khẽ hỏi, hai tay nắm chặt, cố ghìm lại nổi bực tức trong giọng nói.

— Anh hãy nghe đây, Tsanka. Tại sao anh cứ ám tôi mãi thế? Tôi có cuộc sống của mình, công việc của mình. Tôi không còn trẻ nữa, phải nghĩ đến tương lai, - Kesyrt lạnh lùng nói và quay mặt đi.

— Ý cô muốn nói là cô sẽ lấy chồng? Và cô đã tìm được ai đó? - Tsanka cố lục vấn.

— Tôi không đi tìm, Tsanka. - Kesyrt tiếp tục, mắt vẫn nhìn ra hướng khác. - Chính họ chạy theo tôi, không lúc nào để tôi được yên.

— Tôi không cho phép. - Tsanka rít lên.

— Ôi, đúng là người hùng. - Kesyrt quay đầu lại, kiêu hãnh hất mặt lên, bật cười. - Anh là ai? Anh còn trẻ lắm, mà tôi cần phải sống chứ không phải chơi trò tình nhân với anh. Từ trước đến nay và sau này cũng vậy, tôi không bao giờ chơi cái trò đó, và cũng không cho phép ai làm điều đó với tôi. Tôi đi guốc trong bụng anh. Anh còn trẻ, chưa đủ kinh nghiệm để xỏ mũi tôi đâu. Anh hãy đi giải trí với các bà góa khác chứ không phải với tôi... Nếu như tôi phạm sai lầm một lần nữa thì sẽ chẳng có ai thương hại tôi cả... Họ sẽ xé xác tôi ra, bóp chết tôi rồi nhổ toẹt vào mặt tôi. Và sẽ chẳng có ai đứng ra bảo vệ tôi nữa. Tôi sợ điều đó... Đấy, bao nhiêu người tán tỉnh... nhưng tất cả chỉ có một mục đích, giải trí xong là ném ngay. Anh nghĩ xem, điều đó đối với tôi dễ chịu lắm sao? Tất cả đều gạt gẫm tôi vào bụi, không được thì gạt làm chồng. Mà chồng con gì kiểu đó, toàn chuyện nhảm nhí. Tôi không tin vào những thằng đàn ông bắn thủ bốc mùi hôi thối ấy.

Nói xong, Kesyrt đột ngột nghiêng đầu, hít hít chính cơ thể mình rồi bật cười thích thú.

— Ha, ha, ha, hiện giờ tôi chỉ bốc mùi bụi bặm và mồ hôi thôi. - Cô vui vẻ nói.

Tsanka im lặng, buồn bã nhìn xuống, nóng nảy bẻ ngón tay.

— Anh làm sao thế? - Kesyrt vừa cười vừa hỏi. - Một chàng trai nghiêm túc và trầm tư!

— Tất cả những gì cô vừa nói là sự thật à? - Tsanka đột ngột cắt ngang.

— Về chuyện gì?

— Về chuyện đó. - Tsanka nhìn thẳng vào mắt Kesyrt như muốn đọc thấu tâm can cô.

Kesyrt bỗng trở nên lúng túng trước cái nhìn nặng nề, trước tình cảm và sự trong sáng của Tsanka. Cô không ngờ chàng trai lại phản ứng như vậy. Nụ cười biến ngay khỏi khuôn mặt Kesyrt. Lần đầu tiên cô cảm nhận được sức mạnh, ý chí và cả cá tính trong ánh mắt Tsanka. Ánh mắt cương quyết đó làm cô như bị tê liệt, trong khoảnh khắc đã đánh bại hoàn toàn niềm kiêu hãnh và tính đỏng đảnh của cô. Lần đầu tiên Kesyrt hiểu ra rằng, Tsanka đã là một người đàn ông thực thụ, một người đàn ông với tính cách mạnh mẽ và quyết đoán, không cho phép ai đùa bỡn với mình.

— Tsanka, - Kesyrt nói như van vãn. - tôi còn phải lấy chồng nữa.

— Cô đã quyết định chưa? - Tsanka lạnh lùng hỏi, vẫn không rời mắt khỏi khuôn mặt bối rối của cô gái.

— Hiện giờ thì chưa... Nói cho đúng ra thì chưa dứt khoát... Nhưng anh ta yêu cầu tôi phải trả lời. Có lẽ, tôi sẽ nói đồng ý.

— Anh ta là ai?

— Anh không có quyền hỏi tôi những câu như vậy... Đẳng nào thì anh cũng không biết anh ấy.

— Anh ta trẻ hay già? Góa vợ hay đang có vợ?

— Phải, phải... anh ta già rồi, giàu có, góa vợ, có con nữa. Nhưng cuộc sống của tôi sẽ được đảm bảo, tôi sẽ được yêu thương, che chở. - Kesyrt lạnh

lòng, bực bội đáp.

Tsanka quay mặt đi, gục đầu xuống, thu người lại. Cậu đưa ngón trỏ gạt lên trán, một giọt mồ hôi to rơi xuống mặt đất khô khốc, tạo thành một vệt tròn, thẫm. Cả hai đều im lặng. Suy nghĩ. Trên mái che, một con quạ kêu lên thảng thốt, từ xa vọng lại tiếng chó sủa âm ỉ. Những con nhặng đói sau khi đã ăn uống no nê bay từng đàn, cắn cả vào những chỗ da thịt hở hang của con người. Thời tiết càng trở nên nóng nực và oi bức. Cổ họng khô khốc.

— Anh uống nước không? - Kesyrt phá vỡ sự im lặng, đưa tay xuống dưới sạp hàng lôi ra một chiếc chai to chuyên đựng rượu.

Tsanka đón chiếc chai, uống trực tiếp từ cổ chai mấy ngụm liền. Nước trong chai âm ỉ đã bốc mùi. Kesyrt rót nước ra cốc, nhấp hai ngụm rồi vội nhổ ra.

— Phù, tỏi quá, bốc mùi rồi.

Cả hai lại im lặng, tránh nhìn nhau. Sau ánh mắt nặng nề của Tsanka, Kesyrt đâm ra bối rối. Cô có cảm giác, cạnh mình không còn là chàng trai trẻ có thể đùa bỡn và nhạo báng nữa, mà là một người đàn ông đã trưởng thành, hơn nữa lại không bình thường chút nào. Một tình cảm mới mẻ đối với Tsanka bắt đầu xuất hiện trong tâm hồn cô. Như để củng cố cho những suy nghĩ của mình, Kesyrt liếc nhìn về phía Tsanka, thấy bàn tay nổi đầy gân xanh, những ngón tay đàn ông to tướng, cô muốn nhìn nữa, nhưng đúng lúc ấy, Tsanka như có giác quan thứ sáu, cảm nhận được ánh mắt chăm chú của Kesyrt, liền đột ngột quay đầu lại. Ánh mắt hai người gặp nhau. Kesyrt không chịu đựng nổi áp lực trong ánh mắt Tsanka, liền quay mặt đi, cố giấu những vết đỏ phản phúc đang hiện lên trên khuôn mặt xinh xắn màu bánh mật của mình.

— Cô đã quyết định dứt khoát chưa? - Tsanka hỏi bằng một giọng lạnh

như thép.

— Có lẽ, rồi.

— Khi nào?

— Anh ấy muốn tôi phải trả lời ngay, còn tôi muốn hoãn đến mùa thu, nhưng mẹ tôi bảo không được trì hoãn nữa.

— Trì hoãn cái gì, - Tsanka cay độc nói. - Cần phải chớp ngay nếu không chú rể giàu có sẽ tìm đến những người đàn bà khác.

Kesyrt cố nén tự ái:

— Tôi cũng định tổ chức ngay bây giờ, nhưng phải trả nợ xong đã. - Cô khẽ đáp.

— Nợ nào? Cô còn nợ nữa à? - Tsanka ngạc nhiên.

— Tất nhiên rồi. Tôi phải trả lại món nợ đối với bác Baki-Haji. Tôi không thể bước vào nhà người khác với món nợ trên vai được.

— À, à. - Tsanka phẩy tay. - Đó không phải là nợ. Bác tôi có thể chờ được. Cô đi lấy chồng, cố tỏ ra dịu dàng, âu yếm với lão già, lão ta sẽ thanh toán hết cho cô. Dĩ nhiên rồi... Ôi, tôi ngu quá đi mất! Sao tôi lại không đoán ra điều đó nhỉ?! Cô giỏi lắm! Thông minh lắm! Tôi mừng cho cô. - Tsanka đưa mắt nhìn lên khắp người Kesyrt, nói bằng một giọng nhạo báng, cay độc. - Người chồng thứ hai vẫn chưa làm cô vừa lòng vì ông già ấy bốc mùi rồi. Giờ đây cô lại tìm được một lão như vậy, chỉ khác là có nhiều tiền... Cô sẽ vất kiệt lão ta, rồi lại quăng đi... quen rồi... Còn tôi, có là cái thá gì đâu, vừa nghèo vừa đói, khi nào thì...

Tsanka còn định nói nữa nhưng cậu chợt nhìn thấy những giọt nước mắt to tướng lăn trên má Kesyrt, cả người cô run lên từng chập, đầu gục trên hai đầu gối, tay che miệng, rên khe khẽ, nước nở, thậm chí khuôn mặt tái ngắt,

biến dạng hẳn đi.

Kesyrt bật dậy, làm như sửa lại chiếc khăn choàng để che mặt, rồi bỏ chạy giữa các sạp hàng.

Tsanka ngồi chết lặng, toát mồ hôi lạnh. Sau đó cậu chậm chạp đứng lên, đi như người mộng du về hướng ngược lại. Người đàn bà ở sạp bên cạnh đang mơ mơ màng màng liền mở mắt ra.

— Đây chàng trai, chàng trai. - Bà gọi với theo Tsanka. - Lại đây.

Tsanka đứng lại, ngơ ngác quay đầu. Bà lão vẫy cậu lại. Tsanka nghe theo.

— Cô ấy như nguồn nước mạch tinh khiết. Cậu không được làm vấy bẩn cô ấy, hiểu chưa? - Bà lão rít vào tai Tsanka. - Cậu không phải là đàn ông. Thôi cút đi, đồ con lợn! - Bà lão hét to theo Tsanka khi cậu đã bỏ chạy.

Tsanka chạy ra khỏi chợ trước những ánh mắt ngạc nhiên của mọi người. Rồi cậu đứng lại, ngẫm nghĩ. Sau đó cậu chạy về hướng bờ sông, tin chắc là Kesyrt đã chạy về hướng đó. Từ xa Tsanka nhìn thấy Kesyrt. Cô đang rửa ráy. Cậu nặng nhọc thở hắt ra, lặng lẽ bước lại gần, không biết phải nói gì. Kesyrt đứng quay lưng về phía Tsanka nhưng cảm nhận được sự có mặt của cậu, liền quay đầu lại.

— Anh cút đi... Cút đi. - Kesyrt tức giận nói.

— Kesyrt, xin cô tha lỗi cho tôi. Tôi xin cô. - Tsanka khẽ năn nỉ.

— Anh hãy để tôi yên. Để tôi yên. Anh còn muốn gì nữa? Anh còn muốn xúc phạm tôi, sỉ nhục tôi thế nào nữa?

Kesyrt đứng lên, khuôn mặt đẫm nước, bước lại, các mạch máu nổi hẳn trên cổ.

— Anh cút đi, cút đi! Anh là đồ đáng ghét. Mà anh nói đúng, - Kesyrt

cắm tức hét lên. - Ngàn lần đúng... Tôi chỉ là con chó cái. Tôi phải bán mình vì không biết trốn đi đâu nữa. Anh muốn nghĩ sao về tôi cũng được. Tôi nhờ toẹt hết. Anh cút đi, và để tôi yên... Tôi xin anh!

— Kesyrtyt yêu quý, tôi xin cô, hãy nghe tôi. - Tsanka run rẩy năn nỉ.

— Tôi không muốn nghe gì nữa, đi đi... Tôi xin anh, hãy đi đi! - Những giọt nước mắt lại ứa ra trên khuôn mặt Kesyrtyt.

Tsanka quay người, chậm chạp bỏ đi, đôi chân không cảm thấy gì và bản thân cũng không hiểu điều gì đang diễn ra.

— Đứng lại đã! - Đột nhiên cậu nghe thấy giọng nói yêu thương.

Tsanka đứng lại với chút hy vọng le lói, quay người. Kesyrtyt chạy tới, cặp mắt ướt đầm của cô toát lên nỗi căm giận, cô xĩa ngón tay trở vào mặt cậu.

— Anh hãy nhớ, và hãy chuyển lời của tôi đến ông bác anh, tôi sẽ trả món nợ đó. Và cho đến khi tôi chưa trả xong nợ, tôi sẽ không đi lấy chồng. Anh hiểu chứ? Kesyrtyt hét thẳng vào mặt Tsanka, hai tay vung lên, chiếc khăn choàng tụt khỏi đầu, mái tóc xổ ra, bù xù, trông như một người điên. - Tôi sẽ trả hết. Trả hết. Tôi không thêm cái gì của người khác cả. Không cần gì. Từ bé tôi đã tự nuôi sống mình, làm quần quật cả ngày lẫn đêm. Tôi chỉ có một mình... Tại sao anh lại xúc phạm tôi? - Kesyrtyt lại bật khóc, nước mắt đầm đìa, bất lực quy xuống đất và càng khóc to hơn, thảm thiết hơn. - Tại sao, Tsanka, tại sao anh lại xúc phạm tôi? Tôi tin tưởng anh đến thế! Tôi cứ nghĩ anh là chỗ dựa, là niềm hy vọng duy nhất của tôi. Tại sao anh lại có những ý nghĩ đó? Chẳng lẽ tôi đáng bị như thế hay sao? Tsanka, tại sao thế?... Sao tôi lại bất hạnh thế này!

Tsanka không thể nói gì, quỳ xuống bên Kesyrtyt và cũng khóc nức nở.

Cả hai cứ ngồi mãi như thế một lúc lâu, không nói một lời nào, không khóc nữa và đều sợ phải nhìn vào mắt nhau. Vài người đi ngang qua, ngạc

nhìn họ.

Cuối cùng, Kesyrt nặng nhọc đứng lên, lơ đãng lấy tay chùi nước mắt và mồ hôi đầy trên mặt, mái tóc để trần, chẳng thèm nhìn Tsanka, bước về phía bụi cây.

Còn Tsanka vẫn cứ ngồi chờ đợi, chỉ mãi đến khi Kesyrt khuất dạng cậu mới vội hét lên:

— Kesyrt, hãy tha lỗi cho tôi! Tôi yêu cô! Tôi yêu cô!

Mặt trời sắp lặn, bóng nắng đổ dài. Nước trong sông như đang rì rào về điều gì đó, có thể nó đang mách lẻo về những khát vọng của người đời. Trên đám cỏ rậm dưới chân Tsanka, những con kiến đang hối hả chạy qua chạy lại. Cạnh đó, hai con bướm vẫn đang vô tư vẫy cánh. Một con rần mối thập thò trong bụi cây. Cảm nhận được không khí dịu mát của buổi chiều tà, dân chúng trong chợ như bừng tỉnh cùng với những tiếng la hét vang dội khắp khe núi.

Ngay trong chiều hôm ấy, Kesyrt không nói với ai một lời nào, đi nhờ xe ngựa quay về nhà. Tsanka như người mất hồn, trút mọi nỗi bức tức lên lũ cừu tội nghiệp, nhăn nhó với Esky. Cậu lại lấy gói thuốc sợi ra, quần hút liên tục. Đến chiều tối, cùng với một số người làng, cậu lại uống khá nhiều rượu, say đến mức ói mửa, phải chạy xuống sông, ngồi ở đấy đến tận nửa đêm. Khi Tsanka quay về chỗ cũ thì Esky vẫn còn chưa ngủ, đang lo lắng cho ông anh họ, cứ căn nhắc mãi cho đến khi Tsanka thiếp đi trong một giấc mơ khủng khiếp.

Ngay trong đêm ấy, hai đơn vị quân đội cùng với công an và nhân viên Ban bảo vệ chính trị quốc gia đến giải tán chợ Makhketa. Một đơn vị đến từ hướng Shali, đơn vị kia, ít hơn đi từ làng Vedenó. Hai giờ trước khi họ xuất hiện, tin đồn đã lan khắp chợ. Mọi người bán tén bán nghi. Một số vội vàng

thu dọn hàng hóa và ra về thật nhanh. Chỉ khổ cho những người buôn bán gia súc, nhất là cừu.

Tsanka, nửa say nửa tỉnh bị đánh thức dậy, mãi không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Sau khi hiểu rõ ngọn ngành, trong thâm tâm cậu còn cảm thấy vui mừng nữa. So với những mất mát và nỗi đau trong lòng thì chuyện này chẳng là cái gì. Dầu vậy, Tsanka cũng cố gắng làm một việc gì đó, nhưng bất lực. Một sự náo loạn cùng với những tiếng la hét, kêu gào bắt đầu diễn ra. Những con vật khốn khổ không biết người ta muốn gì ở chúng, bị xua đi đâu. Tất cả thành một mớ hỗn độn: người, ngựa, bò, trâu, cừu, gà. Những chiếc túi xách, tay nải bị quăng tứ tung. Khắp nơi vang lên toàn những tiếng chửi rủa. Đàn bà khóc lóc. Rất ít người chạy kịp, phần lớn bị kẹt lại, cố gắng bảo vệ thành quả lao động dành dụm được.

Trời vừa rạng, khoảng năm trăm chiến sĩ Hồng quân súng trường lăm lăm trong tay, tạo thành một vòng vây quanh chợ Makhketa, lấy bóng súng dồn người và súc vật lại. Sau đó, rất nhiều công an người Chechnya xuất hiện ở giữa vòng tròn. Những tiếng la hét và chửi rủa, những cuộc cãi vã nổ ra. Một loạt súng vang lên. Ngay lập tức mọi người im bật. Một công an, một phụ nữ và ba đàn ông trong số những người buôn bán nằm trên vũng máu.

Lát sau hai chiếc xe tải chạy đến, dừng lại trên bãi đất cao cách chợ một đoạn. Một số người đàn ông khỏe mạnh, chủ yếu là người Nga, chỉ có một, hai người Chechnya đứng quan sát tất cả những gì đang xảy ra.

Người lãnh đạo cao nhất trong số “các đồng chí”, đứng phía trước chăm chú quan sát bằng ống nhòm, rồi mỉm cười vẻ hài lòng:

— Vậy đấy, các đồng chí nhìn xem, khá lắm. Thế mà các đồng chí lại bảo là không có gì để nuôi sư đoàn... Chúng ta sẽ ăn mừng. Ngựa đẹp lắm...

— Phải, cũng đủ cho một tháng.

— Sau một tháng chúng ta sẽ nghĩ ra cách gì đó. Vùng đất này rất trù phú. Chỉ có điều phải làm theo đúng luật lệ, quy định. Các đồng chí cũng biết rồi... Tôi nghĩ, chúng ta không có việc gì làm ở đây nữa. Đến chiều báo cáo lại cho tôi.

Đến trưa thì sân chợ đã vắng hoe và bẩn thỉu như sau một trận đánh. Đàn bà, người già và trẻ em được thả ra với tay không. Tất cả đàn ông đều bị khám xét và giải về Shali giữa trời nắng chang chang. Tsanka cũng nằm trong số đó. Rất may là Esky, vì còn trẻ nên được thả ra.

Đến chiều thì họ tới Shali. Tối ngủ ngay ngoài trời trên quảng trường rộng, không có gì để ăn, uống.

Ngày hôm sau, từng người một được gọi đi. Một số người mặc thường phục nhanh chóng thăm vấn họ ngay tại chỗ qua phiên dịch. Sau cuộc hội ý ngắn gọn, phần lớn được thả, một số bị đưa vào nhà giam địa phương.

Đến trưa thì Tsanka bị gọi lên. Đối với cậu, mọi chuyện chẳng có nghĩa lý gì cả, chỉ có cơn khát là đang hành hạ cậu.

Trước dãy bàn chỉ huy có một chiếc thùng to, đựng một thứ nước âm ỉm bay mùi dưa chuột muối. Tsanka vội lao đến, uống liền vài cốc. Ngay lập tức cậu thấy dễ chịu hơn, thậm chí còn cảm thấy hơi chóng mặt vì thích thú.

— Họ? - Bằng một giọng mệt mỏi, một người hỏi.

— Arachaev.

— Tên?

— Tsanka.

— Tên cha?

— Aldum.

— Năm sinh?

— Một chín không năm.

— Ở đâu?

— Làng Duts-Khote.

Một người đàn ông Chechnya vóc dáng vạm vỡ tiến lại bên cạnh, nắm lấy khuỷu tay Tsanka.

— Cậu là cháu của ông Baki-Haji? - Người đó hỏi.

Tsanka im lặng gật đầu.

— Bảo với ông ấy, có Shitaev Damsi gửi lời hỏi thăm. Nhớ chưa?

Chàng trai lại gật đầu.

Tsanka được thả ngay. Khi ra đến bên ngoài, một người đồng hương khác là Abaev Nutsulkhan giữ cậu lại.

— Đừng đi theo đường cái. Khắp nơi đều có các đội kỵ binh tuần tiễu và trạm kiểm soát. - Abaev nói nhỏ vào tai Tsanka. - Đừng để rơi vào tay binh lính và nhân viên mật vụ. Họ không khách sáo đâu.

Suốt nửa ngày còn lại và một phần đêm, phải khó khăn lắm Tsanka mới vượt qua nổi các đèo dốc, cầm đầu cầm cổ chạy về nhà, không còn biết sợ là gì nữa. Khi đó Tsanka còn chưa biết rằng, tất cả mới chỉ là những trò đùa và những cuộc tập dượt của các Xô viết đối với nhân dân, sau này, tham vọng lớn lên, các biện pháp để xúc phạm và trấn áp dân chúng càng tinh vi, quy mô và quyết liệt hơn. Và Tsanka, trải qua tất cả những điều đó nhưng đành phải cắn răng chịu đựng và quên đi để chính mình không biến thành một con thú dữ.

Vào lúc nửa đêm, sau khi đi qua Makhketa, Tsanka đến bìa rừng trống trải và bằng phẳng. Quá mệt mỏi, cậu ngã sấp mặt xuống đám cỏ cao, rậm rạp và mềm mại, tỏa hương thoang thoảng, rồi thiếp đi ngay trong giấc ngủ

mê mê.

Sáng hôm sau, những tia nắng mặt trời mùa hè rực rỡ chiếu lên mặt như muốn đánh thức Tsanka dậy, nhưng cậu không muốn. Cậu lật người sang phía bên kia, quay cái lưng dài, gầy nhom của mình về hướng mặt trời, rồi lại ngủ tiếp. Cậu mơ thấy một giấc mơ, hình như dạo còn bé, mẹ cậu tắm cho cậu bằng nước ấm và nói: “Tsanotska yêu quý của mẹ ơi, hãy lớn nhanh thành một người cao to, khỏe mạnh, hãy sống thật lâu, hãy hưởng hạnh phúc!”. Mẹ hôn cậu, vỗ vào bụng, vào rốn cậu. Đứng cạnh mẹ là Kesyr, mỉm cười vui vẻ, thì thầm điều gì đó với cậu. Nhưng sau đó, cô nghiêng sát mặt cậu, rống vào tai cậu một câu gì đó và thở hỗn hển...

Tsanka hoảng sợ tỉnh giấc, nhưng mắt vẫn chưa mở. Ngay bên cạnh, đúng là có ai đó đang thở khò khè, nặng nhọc. Cậu còn nằm im một lát. Ý thức bắt đầu xuất hiện, tim đập thình thịch. Không thể chịu đựng hơn được nữa, cuối cùng cậu hé mắt ra và ngay lập tức bật dậy: sau lưng cậu, một con bò sữa to tướng, bụng căng tròn no nê, đang nằm trên đám cỏ rậm và nhìn cậu bằng cặp mắt lơ đãng. Cách một đoạn là chú bê con khoảng một tuổi.

— Phù, đồ ngốc! - Tsanka thở phào nhẹ nhõm.

Như để trả lời cậu, con bò cái cũng nặng nhọc đứng lên, rống khe khẽ. “Chắc bị lạc khi mang ra chợ”, - Tsanka quan sát con vật, thầm nghĩ.

Con bò cái thuần giống, có vẻ hiền, hai bầu sữa to vẫn đang nhỏ giọt. Con bê vụng về tiến lại gần con bò cái, định bú. Con bò cái hít hít con bê rồi bực tức lấy đầu hất con bê không phải là con mình ra.

— Vậy là Thượng đế đã gửi sữa xuống cho mình đây, - Tsanka thích thú thầm nói, gãi gãi các vết muỗi đốt sưng vù trên tay và mặt.

Nhưng ý tưởng về sữa hóa ra không thành vì con bò sữa không cho chạm vào bầu vú của mình. “Chẳng khác gì Kesyr”, - Tsanka nghĩ, rồi phẩy tay,

bước tiếp. Con bò cái rống lên một tiếng rồi đi theo cậu, còn con bê thì chạy theo con bò cái. Đến cái dốc cao, hai con vật đứng lại, rống lên thảm thiết, nhìn theo con người đang xa dần. Tsanka dừng lại ngẫm nghĩ, nếu bỏ mấy con bò lại trong rừng, thú dữ sẽ ăn thịt chúng, còn dẫn về nhà thì xa quá, mà lũ bò nhà cũng làm cậu ngán lắm rồi. Đột nhiên cậu sức nhớ đến Kesyrty và bà Haza. Họ không còn bò sữa nữa, bán trả nợ rồi.

Chẳng cần nghĩ ngợi lâu, Tsanka quay lại, bẻ cành cây nhỏ, rồi lừa con bò cái và con bê vòng qua núi, đi theo các khe hẻm đến cội xay nước.

Tsanka đi bộ suốt cả ngày, vừa đói vừa mệt vì tiết trời oi bức, vừa nguyên rủa hai con bò ngu ngốc.

Mãi đến xế trưa, khi ánh nắng mặt trời gay gắt nhất, Tsanka mới tới đích. Ngay cả những con chó hung dữ của bà Haza cũng lười biếng không muốn chui ra khỏi bóng râm. Cảnh vật hoang vu, bơ phờ. Chỉ có mỗi nguồn nước là lúc nào cũng vui vẻ vẫy gọi, từng đàn chuồn chuồn vô tư bay dọc theo dòng nước. Lũ ve sầu kêu inh ỏi trong các bụi phỉ tử.

— Bác Haza ơi! - Tsanka gọi, dù trong thâm tâm cậu muốn gọi tên Kesyrty hơn.

Cậu gọi một lần nữa.

Cánh cửa mở toang. Để ngăn muỗi và các loại côn trùng, cửa vào bị che bằng một tấm vải thô tự dệt.

Cuối cùng, bà Haza mờ hoi đầy người, vẫn còn ngái ngủ, xuất hiện nơi khung cửa.

— Tsanka, cháu đấy à? - Bà hỏi, vẻ lo lắng.

— Cháu đây. - Cậu đáp, vẻ không vui. - Cháu dẫn đến cho bác con bò sữa và con bê.

— Dẫn đến là thế nào? Ở đâu ra thế? - Vẫn còn chưa tỉnh ngủ hẳn, bà Haza hỏi.

Tsanka giải thích vắn tắt cho bà già rõ sự tình. Nhưng chỉ một phút sau, cậu phải kể lại cặn kẽ mọi việc một lần nữa. Khi đó bà Haza mới bắt đầu xem xét kĩ lưỡng con bò cái, dịu dàng vuốt ve nó, cứ như là bà phải bỏ một đồng tiền ra để mua nó, rồi chẳng nói chẳng rằng, bà dẫn nó vào chuồng.

— Tsanka, bác không biết phải nói sao, phải cảm ơn cháu thế nào, nhưng đúng là Thượng đế đã gửi cháu đến để giúp chúng ta. - Bà lão nói to. - Thật lòng mà nói, cháu đã giúp chúng ta rất nhiều... Cầu xin Thượng đế ban cho cháu sức khỏe!

Sau con bò sữa, đến lượt con bê con, mọi cử động của bà Haza trở nên nhanh nhẹn, hứng thú vô cùng, thậm chí bà vừa đi vừa nhảy nữa.

— Không có gia súc chúng ta như bị mồ côi vậy. Làm sao có thể thiếu chúng được? Thật khổ sở vì không có việc gì làm... Dĩ nhiên trong nhà sẽ có thêm thực phẩm... Nếu chủ nhân của chúng đến đây, bác sẽ trả ngay, không nói một lời... Cho đến lúc đó, chúng ta sẽ chăm sóc cho chúng... Cảm ơn cháu, Tsanka, cảm ơn cháu... Cháu giỏi quá, cháu đã cứu được mấy con bò, nếu không lũ sói cũng ăn thịt.

— Thôi được rồi. Cháu đi đây. - Tsanka không chịu nổi bà lão lắm lời nữa.

— Khoan đã, đi là thế nào? Ôi, bà già này ngu quá đi mất, bác lắm cảm mất rồi. - Bà Haza chạy lăng xăng quanh Tsanka, lấy tay áo lau mồ hôi trên mặt cậu. - Có đúng là bọn khốn nạn ấy đã bắt cháu phải không?! Chúng ta lo quá đi mất! Bốn người bị bắt hôm qua đã về rồi. Ngay từ sáng, con Kesyrt đã chạy vào làng để hỏi thăm tin tức về cháu.

— Cô ấy đâu? - Mắt Tsanka như sáng lên.

— Nó nằm trong nhà ấy. Mấy ngày nay nó như người mất hồn, thần thờ... Bác không biết nó đau ốm hay là có chuyện gì nữa?

Tsanka không nói gì, đi ngay xuống nguồn nước. Cậu đến bên chiếc ghế băng dưới bóng cây thù dương, cởi áo ra, nhào xuống suối, bụm tay lại uống nước. Nước lạnh làm cậu tỉnh ra, sức sống như hồi sinh trở lại trong cái cơ thể gầy guộc, mệt mỏi. Cậu không nhận thấy Kesyrt đã đến sau lưng mình. Cô nhẹ nhàng lội xuống nước, ngắm nhìn chàng trai, nụ cười kỳ lạ đọng trên môi.

Đột nhiên, Tsanka ném đôi giày mòn vẹt đi, rồi vẫn mặc quần lao vào giữa dòng nước, thích thú phun phì phì, cổ vùng vẫy giữa dòng nước xiết. Cuối cùng, cậu nhìn thấy Kesyrt, ánh mắt họ gặp nhau. Thoạt đầu, Tsanka làm ra vẻ nghiêm nghị, nhưng khi nhìn thấy nụ cười của Kesyrt, nét mặt cậu cũng dần ra. Tsanka bước lên, mắt không rời khỏi người yêu dấu.

Kesyrt giản dị trong chiếc áo váy rộng mặc trong nhà bằng vải hoa màu be sáng, trên mặt và trên tay vẫn còn hằn những vết nhăn do nằm ngủ lâu, mái tóc dài màu đen xoa trên lưng, đi chân đất.

— Tsanka, anh vẫn còn sống! - Cuối cùng Kesyrt thốt lên thành lời điều làm cô lo lắng nhất. - Sao hôm qua anh không về cùng với mọi người?

— Tôi dẫn con bò sữa và con bê về cho mẹ con cô. - Tsanka mỉm cười.

Kesyrt cũng bật cười, cả hai cứ đứng như thế một lát, cùng cười không có nguyên do, rồi cùng đột ngột im lặng, trở nên nghiêm túc, thậm chí thoáng buồn nữa.

— Ôi, hôm nay trời nóng quá. - Kesyrt nói.

— Thì lội xuống đây.

— Khi nào anh đi tôi sẽ tắm.

— Thế có mặt tôi, không tắm được à? - Tsanka đùa.

— Không được. Anh sẽ không tự chủ được.

— Tối cô có tắm không?

— Có.

— Tôi sẽ đến xem.

— Đúng là đồ vô liêm sỉ. Anh cứ thử xem, tôi sẽ mách mẹ anh. Phải lấy vợ cho anh thôi. Anh đã xúc phạm tôi đến thế. - Kesyrt khẽ nói bằng một giọng trách móc và tự ái, vờ quay mặt đi.

Tsanka không thể rời mắt khỏi Kesyrt. Niềm khát khao trong lòng cậu lại bùng lên. Cậu vội mặc áo vào để cố che giấu tình cảm của mình. Bằng cặp mắt của phụ nữ, Kesyrt không bỏ sót một chi tiết nào, cô mỉm cười tinh quái, rồi lại làm ra vẻ nghiêm nghị, mím môi lại, nghiêng răng.

— Vào nhà đi. - Đột nhiên Kesyrt nói. - Chắc là anh đói rồi, tôi sẽ nấu cho anh thứ gì đó.

Kesyrt đột ngột quay người lại, và với sự nhanh nhẹn của con mèo, chạy ngược lên dốc.

Tsanka mặc xong quần áo, chạy theo cô.

Bà Haza vẫn còn quần quanh bên con bò sữa. Kesyrt đứng ở bậc thềm.

— Con ăn mặc cứ như công chúa vậy. - Bà Haza nói, vẻ không hài lòng. - Cháu vào đi, trong nhà mát hơn. Ăn chút gì đó rồi về.

— Thôi ạ. Cảm ơn bác. Mẹ cháu chắc là đang lo lắng. Cháu đi đây. - Tsanka nói, rồi không thèm nhìn Kesyrt, cũng chẳng chia tay, đi ngay.

Kesyrt còn đứng nhìn mãi theo Tsanka, sau đó cô đi xuống suối, ngồi xuống chiếc ghế dài yêu thích của mình dưới bóng cây thù dương, đầu gục xuống, buồn bã nghĩ về điều gì đó, ánh mắt đờ đẫn, và lặng lẽ khóc, mặc cho

những giọt nước mắt tuôn lũ chã.

Vào lúc ấy, mọi người trong nhà Tsanka đón cậu trở về cứ như sau cả năm trời xa cách. Mẹ và em gái òa khóc. Mọi người trong dòng họ Arachaeov tập trung hết ở nhà ông Aldum quá cố, tìm hiểu căn kẽ từng chi tiết nhỏ nhất. Đám đàn bà tụ tập quanh bếp lò. Thoạt nhìn, cứ nghĩ họ đang chuẩn bị cho đám cưới.

Nhân dịp Tsanka trở về lành lặn, mọi người làm thịt một con cừu non, hai con gà tây và vài con gà mái nữa. Buổi chiều ông Baki-Haji mời tất cả các vị bô lão đáng kính trong làng Duts-Khote và các làng lân cận đến nhà rồi làm lễ cầu nguyện.

Tsanka chẳng quan tâm lắm đến mọi sự tất bật đó, thậm chí cậu còn thấy khó chịu nữa. Cậu mong đến đêm, nhất định sẽ đến cõi xay nước để được gặp Kesyrt. Cậu chỉ mong ước một điều: được ở bên cô, trò chuyện với cô, nghe cô nói. Cậu cảm thấy xấu hổ vì những gì cậu đã nói ngoài chợ, vì sự bông bột và những suy nghĩ, ham muốn dục vọng xấu xa, không thể không nhận ra. Cậu muốn chứng minh cho Kesyrt thấy, không phải điều đó đã quyến rũ cậu, mà chính là bản thân cô ấy, tâm hồn trong sáng của cô ấy, cặp mắt màu đen của cô ấy, tấm thân xinh đẹp của cô ấy... “Đồ quỷ tha ma bắt! Lại tấm thân nữa?! Nhưng chẳng lẽ mình có lỗi hay sao? Nếu sự việc đúng là như vậy, mình biết làm gì bây giờ?” - Tsanka cay đắng nghĩ.

Tuy nhiên ước mơ của Tsanka không thành hiện thực. Cậu mệt mỏi lui vào gian phòng ngoài cùng của em gái để tranh thủ nghỉ một lát, rồi ngủ một giấc mê mệt cho đến tận sáng.

Suốt cả ngày hôm sau, Tsanka đi đi lại lại, dáng vẻ lơ đãng, trầm tư và buồn bã như vừa đánh mất cái gì đó rất thân thuộc, quý giá.

— Hình như ở đây người ta đã làm gì nó thì phải. - Người mẹ lo lắng nói

với các bà hàng xóm. - Cứ như người mất hồn vậy.

Ngày hôm đó đối với Tsanka là một ngày dài chưa từng có. Không điều gì có thể làm cậu vui thích, ngay cả con ngựa tía yêu quý cũng vậy.

Chiều muộn, Tsanka bảo với mẹ là cậu đến nhà Kurto, và có thể cả hai sẽ sang làng bên để dự một cuộc vui.

— Đi đi, giải trí cho khuây khỏa. - Bà mẹ vui vẻ đáp. - Đã đến lúc con phải tìm vợ chưa cưới rồi.

Tsanka hào hứng hòa theo, trong lòng cảm thấy hồi hộp về một điều gì đó mới mẻ, kỳ lạ sẽ diễn ra trong đêm nay.

Khi trời tối hẳn, Tsanka băng qua những bụi mận gai và táo dại đầy gai góc, toát mồ hôi, thở hổn hển vì đi nhanh và vì một sự lo âu không rõ nguyên cớ gì đó. Làn da đầm đìa mồ hôi va quệt vào cành cây làm cậu khó chịu. Càng đến gần cối xay nước, Tsanka càng đi chậm lại, một nỗi lo âu, bối rối và sợ hãi khủng khiếp choán ngợp tâm trí. Máu hai bên thái dương chảy rần rần, trong ngực như có cái gì ép chặt, đầu óc bấn loạn cả lên. Không chỉ một lần Tsanka đã định nhổ toẹt vào tất cả rồi quay về, gặp gỡ với bạn bè và rất có thể là tham dự một cuộc vui nào đó. Tuy nhiên, có một sức mạnh vô hình khủng khiếp như đang vẫy gọi, xô đẩy, cuốn hút cậu đến cái nơi heo hút kia, chẳng khác gì dòng chảy cuồng nộ của con sông vào mùa xuân. Tsanka không còn biết, tại sao mình đến đây, mình muốn gì. Cậu cảm thấy vô cùng khổ sở, cả người run lên, hai tay lạnh ngắt.

Cuối cùng, Tsanka nghe thấy tiếng nước chảy rì rầm, ma quái, cậu tiến thêm vài bước nữa, vạch bụi cây rậm đầy gai và bước hẳn ra bờ suối cao.

Từ phía sân nhà bà Haza mấy con chó sủa ầm ĩ và lao xuống nguồn nước. Một con phóng ngay sang bờ bên kia, người ướt sũng, vừa sủa vừa lao vào kẻ đột nhập. Nhưng khi nhận ra Tsanka, nó rên ư ử rồi rũ nước trên người.

Nó nằm xuống cạnh cậu một lát, rồi sau không thấy có gì ăn mà cũng chẳng được ve vuốt, nó lặng lẽ bỏ vào sân cối xay nước.

Tsanka nằm trên thảm cỏ dày đang trobông. Từ dòng nước réo âm âm tỏa ra một làn không khí mát mẻ, thoang thoang mùi bạc hà và hoa đầu mùa.

Khắp nơi vang lên tiếng đế mền rả rích. Đâu đó bên cạnh, một con cú mèo rúc một hồi dài âm vang, rầu rĩ, từ phía làng vọng lại tiếng chó sủa yếu ớt. Trong bụi rậm bên cạnh có cái gì đó động đậy, chậm chạp bò về phía Tsanka, làm lay động những bụi cỏ cao. Tsanka thận trọng ngóc đầu dậy, qua hình bóng mờ mờ, cậu nhận ra một con nhím. Cậu lại nằm xuống, lấy chân đẩy con nhím bướng bỉnh đi. Con nhím bực mình khịt khịt, đổi hướng và biến mất trong bụi cây mọc tặc.

Đêm xuống. Phải khó khăn lắm Tsanka mới phân biệt nổi hình dạng cối xay nước. Trên nền trời màu khói nổi rõ đường viền cong cong của những tán cây.

Tiếng cánh cửa cọt kẹt. Bà Haza với chiếc đèn dầu trong tay bước ra. Tấm thân cồng của bà hắt lên bức tường đất nhà kho xiêu vẹo thành một cái bóng to, kỳ quái. Bà chậm rãi đi vòng quanh nhà kho, ghé mắt nhìn vào chuồng gà, sau đó dừng lại khá lâu bên con bò sữa dưới mái che, rồi ra sân, hươu cây đèn dầu đuổi lũ chó ra.

Cuối cùng bà Haza lại vào nhà, cánh cửa lại rít lên nặng nhọc. Lát sau, ánh sáng mờ mờ của cây đèn dầu sau ô cửa sổ nhỏ cũng biến mất. Không gian lại chìm trong bóng tối. Tsanka còn chăm chú quan sát khá lâu sân nhà bà Haza, lắng nghe mọi động tĩnh, cuối cùng cậu mệt mỏi nằm ngửa ra. Đêm không trăng tĩnh lặng, tối như bưng và đầy sao. Rất xa ở phía dưới, trong khu đầm lầy Vashandaroi vọng lại tiếng ếch kêu. Trên bầu trời cao thăm thẳm, các vì sao nhấp nháy yếu ớt. Lũ dơi chao qua chao lại ngay trên đầu, một con

muối vo ve ngay bên tai.

Tsanka nghe thấy tiếng tim đập mỗi lúc một dồn dập, không hiểu tại sao trong đêm nay, cậu lại cảm thấy nỗi sợ hãi và lo âu. Có một điều gì đó cứ níu giữ cậu ở lại, như ghim cậu xuống đất, không thả ra.

— Mình sẽ nằm đợi một lát nữa, nếu cô ấy không ra, mình sẽ về. - Cuối cùng, cậu gối đầu lên hai tay, quyết định dứt khoát, và để tự trấn an, cậu bắt đầu đếm sao... Và thiếp đi.

— Tsanka, dậy đi. - Trong cơn mơ, cậu nghe thấy một giọng nói dịu dàng.

Tsanka vội vàng mở mắt ra. Ai đó đang cúi xuống người cậu, vuốt vuốt mái tóc xoăn của cậu.

— Ông là ai? - Tsanka hốt hoảng la lên.

— Đừng làm ồn. - Vẫn giọng nói dịu dàng, quen thuộc đáp lại kèm theo tiếng cười.

— Kesyrta, cô đấy à? - Tsanka lại hỏi.

— Phải, phải, tôi đây. - Cô gái đáp lại bằng một giọng giễu cợt, lấy tay ra khỏi đầu cậu và ngồi dịch ra một chút. - Vậy anh đến đây để ngủ à?

Tsanka không biết nói sao và cũng không dám ngồi dậy nữa.

— Còn tôi, ngồi đây từ lâu rồi để canh giấc ngủ cho anh.

— Sao cô biết tôi ở đây?

— Chó vừa sủa là tôi biết ngay. - Cô mĩa mai.

— Tôi chờ mãi không thấy rồi ngủ quên mất. - Tsanka vẫn nằm, cố thanh minh.

— Anh ngồi dậy đi, ở đây nhiều răn lắm đấy.

— Phải, có một con, chính là cô. - Tsanka nghiêm giọng nói.

Kesyrt vội bật dậy, thân hình hiện rõ trên nền trời xanh thẫm.

— Anh lại định xúc phạm tôi nữa phải không? Thôi, cút đi.

Câu nói đó đã nhanh chóng đưa Tsanka trở về với thực tại. Cậu vội vàng ngồi dậy như cái máy, định tóm lấy Kesyrt, nhưng cô đã khéo léo né sang rồi chạy xuống nguồn nước, từ đó bỗng vọng lại tiếng “ối”.

— Cô làm sao thế? - Tsanka kêu lên, rồi lao xuống.

Kesyrt ngồi xồm, hai tay ôm chặt chân.

— Cô làm sao thế? - Tsanka ngồi xuống bên cạnh, hỏi lại.

Đầu hai người chạm nhau, cùng thở một nhịp, sâu và gấp gáp.

— Không sao cả. - Kesyrt lạnh lùng đáp rồi đứng dậy kéo cao váy lên, thận trọng lội qua suối, ngồi lên chiếc ghế băng yêu thích của mình, cúi xuống xoa xoa lên chỗ chân đau.

Tsanka tháo giày ra, co ro bước theo, lội xuống dòng nước tối đen, réo cuồn cuộn. Nước lạnh ngập đến đầu gối, chảy rất mạnh. Cậu vội vàng băng qua suối, quăng đôi giày sang bên, bước lại gần Kesyrt.

— Cô có đau không? - Tsanka hỏi bằng một giọng thông cảm.

— Chân không sao. Chỉ có cái lưỡi của anh thì như nọc độc vậy. - Kesyrt đáp.

Cả hai cùng im lặng một lát. Cuối cùng, Tsanka không chịu nổi:

— Tôi có thể ngồi bên cô được không? Tôi có chuyện phải nói với cô.

— Chúng ta chẳng có gì để nói cả. - Kesyrt bực bội đáp, nhưng vẫn ngồi dịch sang một bên.

Tsanka ngồi xuống. Ngay lập tức cậu cảm nhận được cơ thể phụ nữ của Kesyrt ngay bên cạnh, mùi hương toát ra từ làn da và mái tóc.

Cả hai lại im lặng khá lâu, lắng nghe giai điệu dịu êm của dòng suối.

— Kesyr! - Tsanka khe khẽ mở đầu. - Tôi cần phải nói hết với Kesyr, tôi muốn nói... Kesyr vẫn không nói gì.

— Kesyr, tôi yêu cô! Tôi cần cô! Xin cô hãy làm vợ tôi! - Tsanka nhìn Kesyr, tha thiết nói.

— Sao cô im lặng? - Cậu năn nỉ.

— Thế tôi phải làm gì, chẳng lẽ nhảy cẫng lên vì thích thú ư? - Kesyr nghiêm túc đáp.

— Xin hãy trả lời tôi. - Tsanka bật lên. - Sao cô lại làm khổ tôi đến thế?

Tsanka đứng ngay trước mặt Kesyr, tay buông thõng.

Kesyr cũng đứng lên, nhìn vào mặt Tsanka.

— Anh hãy nghe đây, Tsanka. Thứ nhất, không phải tôi làm khổ anh, mà chính anh làm khổ tôi, anh săn đuổi tôi và sỉ nhục tôi. Thứ hai, và đây mới là điều quan trọng, tôi sẽ không làm vợ anh. Vì anh còn nhỏ... nói cho đúng hơn, anh còn nhỏ so với tôi. Anh còn trẻ lắm, hãy hiểu điều đó! - Kesyr nói, lạnh lùng, nghiêm khắc và rành rọt. - Còn bây giờ, anh hãy đi đi.

— Tôi không đi đâu cả. - Tsanka bướng bỉnh nói.

— Nếu vậy tôi sẽ đi. - Kesyr nói rồi từ từ quay người.

Tsanka chồm tới, hai tay ôm chầm lấy cơ thể mềm mại của Kesyr.

— Đừng đi. Tôi xin cô. Hãy ngồi lại với tôi một lát, tôi rất xin cô. - Tsanka năn nỉ.

Kesyr sững lại trong tư thế đó, không nói gì.

— Thôi được rồi, nhưng với một điều kiện, anh phải cư xử cho đúng mực. - Kesyr ra lệnh.

— Được, được. Nhất định rồi. Phải như vậy. - Tsanka buồn bã vội đáp.

Hai người lại ngồi xuống cạnh nhau, im lặng nhìn về phía trước.

— Anh biết không, Tsanka. - Kesyrť chuyển sang giọng mỉa mai. - Tôi đã tìm được cho anh một cô vợ chưa cưới, đẹp như tranh vẽ, tên là Lartsa ở làng Agishta, con gái ông Gani. Chính cô ấy mới xứng làm vợ anh. - Kesyrť vui vẻ nói, nghiêng đầu vào vai Tsanka, đôi môi gần như chạm vào tai cậu.

Sự đụng chạm gần gũi của cơ thể người yêu dấu bất giác làm Tsanka mất hết tự chủ. Một tình cảm mãnh liệt lại choán ngập tâm trí cậu. Không thể kìm được, cậu đưa bàn tay xương xẩu của mình đặt lên bàn tay mềm mại của Kesyrť, cảm nhận được hơi ấm và làm da mịn màng của bàn tay nhỏ bé.

— Tôi sẽ giới thiệu anh với Lartsa nhé? - Kesyrť không phản ứng lại với những đụng chạm của Tsanka, tiếp tục trêu.

— Tôi không cần Lartsa của cô. - Tsanka nổi nóng, thở dồn dập, tim đập thình thịch.

— Sao tay anh lạnh thế? - Kesyrť hỏi, vẫn bằng giọng đó.

— Kesyrť, Kesyrť, tôi không thể sống thiếu cô. - Tsanka kêu lên.

Tsanka nắm chặt tay Kesyrť, cố kéo về phía mình. Kesyrť sợ hãi đứng dậy, rút tay ra. Nhưng Tsanka đã mất bình tĩnh, lăm nhăm cái gì đó, định ôm chầm lấy Kesyrť trong bóng tối.

Kesyrť hoảng hốt lùi lại, đẩy mạnh hai nắm tay vào ngực Tsanka. Bị đẩy bất ngờ, Tsanka mất thăng bằng, trượt chân trên mặt đất ướt, choãi ra. Cậu cố đứng thẳng dậy nhưng không được, lăn xuống suối, hai cánh tay dài quều quào bất lực. Dòng nước suối chảy mạnh cuốn ngay lấy cậu, kéo xuống phía dưới. Tuy nhiên, trong bóng tối Tsanka vẫn bám được vào một tảng đá to và leo lên bờ, cả người ướt sũng, Cậu ngồi xồm, nhả nhực lấy tay xoa vết xước ở đầu gối, nhìn theo bóng cô gái đang khuất dần.

Trong lúc đó, Kesyrť cầm khăn và tấm vải trải giường, vội vã chạy ngược lên bờ dốc cao, vào sân cối xay nước. Vầng trăng lưỡi liềm bắt đầu hiện lên

sau dãy núi. Từ thung lũng vọng lại tiếng trống dồn dập của điệu nhảy Lezghinka. Hình như ở đâu đó đang có cuộc vui. Từ làng Duts-Khote vọng lại tiếng gà gáy sáng đầu tiên. Con mèo đen của bà Haza kêu meo meo, dụi đầu vào chân Kesyrt. Từ phía cánh rừng vọng lại tiếng quạ kêu lạnh lạnh, thê lương “quạ, quạ”.

Kesyrt còn đứng rất lâu, nghĩ về điều gì đó, rồi cô nhìn lên bầu trời thăm thăm đầy sao, thì thầm:

— Cầu xin Thượng đế tha tội cho con. Em cũng cầu xin anh Salakh hãy tha thứ cho em... Em không thể chịu đựng hơn được nữa... em đã yêu anh ấy... khao khát anh ấy, em rất muốn... Anh ấy cũng trẻ như anh, Salakh ạ. - Kesyrt nhớ lại người chồng đầu tiên của mình. - Xin anh hãy tha lỗi cho em... Em rất khổ tâm...

Kesyrt còn đứng một lát nữa, đầu cúi xuống như đang chờ đợi sự trừng phạt của Đấng tối cao. Nhưng Kesyrt không thể chờ lâu, cô chậm chạp bước xuống suối, đôi chân run rẩy, hai tay bất lực vung lên, rạo rực đến đứng như pho tượng trước mặt chàng trai đang ngồi co ro.

Tsanka nhìn thấy Kesyrt đi như người mộng du, cậu sợ hãi nhìn lên khuôn mặt mờ mờ của cô, nhận ra tia sáng lấp lóa trong đôi mắt. Cậu không biết phải làm gì, xử sự ra sao, còn Kesyrt vẫn cứ đứng ngay bên cạnh, câm lặng ngẩng cao đầu.

— Kesyrt, Kesyrt. - Tsanka khẽ thì thầm, nhích đến gần Kesyrt.

Kesyrt không nói gì cả, vẫn đứng im không nhúc nhích.

Tsanka bò đến sát Kesyrt, đường viền cơ thể cân đối của cô in rõ trên nền trời đêm. Không còn nghĩ đến điều gì nữa, Tsanka nhồm dậy, ôm chặt lấy cô, ép vào cái bụng ấm áp của cô, rồi cậu ngẩng đầu lên, cảm nhận được hai giọt nước mắt to và mặn chát rơi xuống khuôn mặt ướt của mình. Tsanka đứng

lên, đưa hai bàn tay to đỡ lấy đầu cô, nhìn sát vào đáy mắt và thấy Kesyrť đang khóc. Tsanka dịu dàng, lập cập ôm vai cô, và qua lớp quần áo ướt cậu cảm thấy trái tim Kesyrť đang đập yếu ớt, như con chim sẽ bị tóm trong bàn tay.



... Trong đêm đó, trên khắp mặt đất này chỉ còn lại hai người bên nguồn nước trong vắt như mối tình của họ.

Sáng sớm hôm sau hai người chia tay, họ nắm tay nhau rất lâu, cả hai đều hạnh phúc.

Kesyrť tiễn Tsanka đi một đoạn khá xa, lúc chia tay, hai người âu yếm ôm hôn nhau.

— Cám ƠN anh, Tsanka! Rất cám ƠN anh! - Cô gái thì thảo bên tai chàng trai.

— Chính tôi mới phải cám ƠN Kesyrť yêu quý! Cho phép tôi ngày mai đến nhé! - Tsanka thì thầm bên tai Kesyrť.

— Anh đi đi, - Kesyrť dịu dàng mỉm cười, đẩy Tsanka. - Trời sáng rồi.

Tsanka quay đi, chốc chốc lại dăm đuối ngoái đầu nhìn lại, vẫy tay...

Đó là một trong số những đêm hạnh phúc nhất trong cuộc đời Tsanka.

... Về đến nhà, Tsanka thấy mẹ ngủ ngay cạnh cửa. Bà chỉ ngủ bằng một mắt và một tai, ngóng chờ đứa con cả.

— Con ở đâu thế? - Bà mẹ nghiêm khắc hỏi, còn trong lòng lại cảm thấy vui mừng vì thằng con yêu quý trở về. - Con dự cuộc vui ở Tovzan.

— Sao ướt hết thế kia? - Bà mẹ đến sát cậu con trai, gặng hỏi.

— Mồ hôi đấy. - Cậu phẩy tay rồi đi ngủ.

Mẹ Tsanka không nói gì cả, nhưng bằng linh cảm của phụ nữ, bà nhận ra mùi đàn bà và đàn ông từ người cậu.

Bà cảm thấy có điều gì đó không hay.

Rạng sáng, bà chạy đến nhà ông anh chồng.

— Lẽ ra phải cưới vợ cho nó từ lâu, - ông Baki-Haji lo lắng nói. - Đơn giản vậy thôi, nhưng chú em tôi đã mất rồi...Đến mùa thu này nhất định phải cưới vợ cho nó. Còn cô, phải để mắt đến nó, bắt làm việc nhiều vào. Một tiếng nữa gọi nó dậy rồi bảo đến gặp tôi.

Suốt ngày hôm ấy, ông Baki-Haji giao cho Tsanka phải vận chuyển hết số củ đã cắt từ trên núi về làng. Tranh thủ mọi lúc, Tsank nằm xuống ngủ. Buổi chiều, trước khi mặt trời lặn, cậu ăn thật no rồi đi ngủ sớm. Khi trời vừa tối hẵn, cậu bật dậy, băng qua vườn rau chạy ra ngoài làng rồi thẳng đến cối xay nước.

Buổi tối hôm ấy hoàn toàn khác hẳn. Cả hai như có linh cảm hạnh phúc của họ không kéo dài mãi. Hai người quấn quýt bên nhau cho đến tận sáng.

Cả hai không một lần cười hay mỉm cười.

— Tsanka, - đột nhiên Kesyrty thì thầm vào tai cậu. - Anh hãy nói thật đi... Bây giờ anh còn muốn lấy Kesyrty nữa không?

Tsanka quay ngoắt lại, nhìn thẳng vào mắt Kesyrty. Trời đã sáng. Cậu nhìn thấy, chỉ sau một đêm, đôi mắt đen của cô trở nên hốc hác và thâm quầng. Kesyrty nhìn lên trời chứ không nhìn cậu.

— Muốn. - Cậu đáp bằng một giọng cương quyết. - Thế còn Kesyrty?

Cô gái im lặng.

— Sao Kesyrty không trả lời tôi? - Tsanka gặng hỏi. - Trả lời tôi đi... tôi xin cô.

Kesyrt còn im lặng một lúc lâu nữa, sau đó cô vẫn nhìn lên trời, khẽ đáp:

— Tsanka ạ, chuyện của chúng ta sẽ chẳng đi đến đâu. Tất cả bà con họ hàng nhà anh sẽ nguyên rửa tội. Không sống nổi đâu... Mà tôi sẽ già nhanh lắm, còn anh vẫn còn trẻ, anh sẽ nhòm ngó đến các cô gái khác. Tôi sẽ không chịu đựng nổi điều đó... Và điều quan trọng, như tôi đã nói, họ hàng nhà anh sẽ không chúc phúc cho chúng ta.

— Nếu vậy, chẳng lẽ chúng ta cứ phải trốn trong bụi sao?

Kesyrt không đáp lại, cặp mắt ngấn nước. Tsanka dịu dàng ôm hôn và vuốt ve cô. Cậu thề sẽ mãi chung thủy, năn nỉ cô làm vợ mình, dọa sẽ bắt cóc cô...

Tsanka về nhà khi mặt trời lên khá cao. Mẹ đang vắt sữa bò, không nói gì cả. Tsanka chui vào gian phòng trước kia là của cha, nằm vật xuống ngủ.

Một tiếng sau, Tsanka bị đánh thức dậy và được biết, cậu với ông chú họ Basnak cùng với hai người chăn cừu thuê Dagestan phải đưa đàn cừu của ông Baki-Haji, băng qua Vedenov và Botlikh, đến chỗ những người Lezghin ở Azerbaijan, vốn là bạn của ông linh mục. Ông già biết rõ, một thời kỳ khó khăn đã bắt đầu.

Theo tính toán của những người cao tuổi, chỉ cần năm, sáu ngày là giải quyết xong công việc. Tuy nhiên Basnak và Tsanka phải mất hai mươi bốn ngày mới quay về. Đàn cừu bán được, nhưng cả hai phải chịu bao khổ sở.

Một hôm vì chuyển đi dài, Tsanka ngồi dưới mái hiên, ăn món thịt gà tây. Mẹ và em gái nấu mứt dẻo anh đào trong chiếc chảo gang to. Các bà hàng xóm ngồi quanh.

— Đúng là con ngốc. - Một bà hàng xóm nói. - Nó phát điên lên rồi.

— Phải, lúc nào cô ta cũng không bình thường như vậy. - Bà khác đế vào.

— Nhưng con ngốc ấy cũng gặp may, - mẹ Tsanka tham gia vào câu chuyện. - Lấy được ông chồng giàu như thế, mũi lại hếch lên.

— Họ bảo, bà Haza phải lấy roi đánh cho nó một trận, nguyên rửa nó, bắt nó phải đồng ý.

Miếng thịt gà mắc nghẹn trong cổ họng, Tsanka ho sặc sụa, đỏ mặt tía tai. Cậu bật dậy, chạy ra chuồng ngựa, dắt con ngựa chưa kịp ráo mồ hôi sau chuyến đi xa, chẳng cần đóng yên, choàng dây cương lên, rồi phi ra khỏi sân. Mọi người đều hết sức ngạc nhiên. Chỉ có mẹ Tsanka là hiểu hết mọi chuyện. Bà lặng lẽ ra ngồi ở mép hiên, thờ dài nặng nề.

Mười lăm phút sau, Tsanka đã có mặt trong sân cối xay nước. Bà Haza hồ hởi thông báo cận kề mọi tin tức cho Tsanka. Hóa ra chiều hôm qua, người ta đã đưa Kesyrt đến làng Kurtsaloi xa tít dưới đồng bằng. Chồng Kesyrt là một người đàn ông đã có tuổi, giàu có, góa vợ.

Tsanka khố sờ xuống ngựa, đi xuống nguồn nước, ngồi rất lâu trên chiếc ghế băng thân thuộc. Sau đó cậu vã nước lạnh lên rửa đôi mắt đỏ hoe vì khóc, chẳng thèm chào bà Haza, nhảy lên ngựa, phi xuống thung lũng Vashandaroi, bên tai văng vẳng bài dân ca buồn:

*Chàng kỵ sĩ cô đơn phi trên núi,
Con dao găm lấp lánh ánh bạc,
Trên cánh đồng, anh không là chiến binh,
Nhưng trong núi, như đại bàng dũng mãnh.
Giờ đây, chàng kỵ sĩ vội đi đâu,
Ra roi thúc ngựa, tìm khắp núi rừng,
Tìm người Mơơ hay người Cơ đốc,
Hay kẻ nô lệ bần cùng nổi loạn?
Không, ở đây mọi chuyện đều ổn,
Thậm chí đang là ngày cưới,
Người yêu của chàng
Bị ép gả cho nhà giàu.
Oi chàng kỵ sĩ dũng mãnh ơi,
Hãy quất cho ngựa lồng lên,
Phi nhanh đến đám cưới...*



Vào một buổi chiều tháng Bảy oi bức, có một phái đoàn quan trọng từ Grozny và Shali đến làng Duts-Khote. Một cuộc mít tinh được tổ chức thông qua phiên dịch để khai hóa quần chúng. Người ta nói về sự ưu việt của chính quyền Xô viết, về kẻ thù cách mạng, về những kẻ phú nông nào đó, về bè lũ phản động và tình trạng hỗn loạn. Ngay trong buổi chiều hôm đó, họ quyết định bầu ủy viên thư ký của Ủy ban cách mạng, tức là trợ lý thứ nhất của chủ tịch ủy ban Tashady Khasanov, trực tiếp điều hành làng Duts-Khote. Sau

cuộc tranh luận ngắn gọn, người ta bầu ông Kosum Arachaeov vì ít ra ông cũng là người có học, tận tụy và được mọi người kính trọng.

Hai ngày sau, Tashady Khasanov và ông Kosum Arachaeov được triệu tập đến Shali để nhận kế hoạch giao nộp nông sản cho nhà nước. Các số liệu rất không chính xác, cao hơn nhiều so với thực tế. Tuy nhiên chẳng ai quan tâm đến sự phản đối của ông Kosum. Chẳng những thế, mỗi gia đình còn phải đóng một khoản thuế bằng tiền mặt.

Dân làng Duts-Khote tỏ ra bất bình, phẫn uất và mất niềm tin, họ công khai cười nhạo vào sự ngớ ngẩn của chính quyền. Chỉ có ông Baki-Haji là nghiêm túc nói:

— Nếu quân đỏ bắt dân phải cống nộp, tức là họ đã củng cố vững chắc và xây dựng xong chính quyền của mình. Họ đang thiết lập nhà nước, và cái nhà nước này sẽ vắn cổ chúng ta.

Từ từ nhưng chắc chắn, các Xô viết bắt đầu siết chặt đai ốc. Tất cả mọi việc đều có giới hạn, kể cả trong buôn bán, đổi chác, thậm chí ngay cả việc đi lại từ nơi này khác cũng vậy. Mọi quyền hành tập trung vào chủ tịch Ủy ban cách mạng. Không có giấy phép của Xô viết địa phương, việc đi lại từ Duts-Khote đến Shali sẽ rất nguy hiểm, còn đến Grozny hay Gudermes thì càng khó khăn. Tất cả mọi công việc đều được quy định chặt chẽ, mọi kiến nghị chỉ có thể được chấp nhận dưới sự kiểm tra của ủy ban. Người ta bắt đầu chụp mũ cho dân chúng: nào là thành phần phú nông Cu lắc, kẻ thù giai cấp, kẻ phá hoại, kẻ cướp, kẻ đầu cơ.

Chỉ có những kẻ đê tiện, nói cho đúng hơn là vô công rồi nghề, nghiện ngập, bê tha là cảm thấy hạnh phúc. Bất cứ một thủ đoạn mị dân nào cũng được khuyến khích, nhất là trong các cuộc mít tinh. Những lời góp ý thiết thực, xác đáng đều bị coi là phản dân, phản cách mạng. Dân chúng đành phải

cam chịu, hy vọng chuyện này sẽ qua mau, rằng các Xô viết sẽ từng bước trở nên ổn định và chuẩn mực. Nhưng cuộc sống càng ngày càng tồi tệ. Nông dân bị tách khỏi ruộng đất, cày cuốc và niềm hăng say làm việc. Người ta tuyên bố về sự bình đẳng toàn diện, đặc biệt là bình đẳng trong hưởng thụ. Các Xô viết đã đi theo con đường dễ dàng: không thể tạo được sự bình đẳng giàu có, thì tạo nên sự bình đẳng nghèo khổ. Mức độ giàu có được xác định bằng các tiêu chí khác nhau, còn mức độ nghèo khổ thì đều giống nhau.



Tsanka vô cùng đau khổ. Thế giới xung quanh trở nên trống rỗng, cuộc sống mất hết mọi ý nghĩa. Trông cậu hốc hác, gầy như cây sào. Tsanka bức tức với tất cả mọi người, làm trái ý người lớn, lang thang một mình rất lâu trong núi, trong rừng. Chỉ đến tận bây giờ Tsanka mới hiểu ra rằng, Kesyrty có ý nghĩa như thế nào đối với cậu. Tsanka cảm thấy tiếc nuối tất cả, cậu chỉ sống bằng quá khứ.

Hằng đêm, Tsanka nằm mơ thấy Kesyrty, lúc nào cũng buồn bã, lo âu, khóc lóc. Cậu nhớ Kesyrty, khát khao tình yêu và những cử chỉ âu yếm của cô. Cậu nghĩ, cuộc sống đến đây là kết thúc, cậu sẽ không bao giờ có hạnh phúc, niềm vui và tình yêu nữa.

Đôi khi cậu muốn phóng đến làng Kurtsaloi tìm Kesyrty, để được nhìn ngắm cô, có thể nói chuyện với cô nữa. Cậu nghĩ sẽ thuyết phục được Kesyrty bỏ trốn với mình đến nơi cùng trời cuối đất.

Ban ngày nỗi đau lắng xuống, công việc đồng áng giúp cậu tạm quên đi những ý nghĩ đau khổ và những ảo mộng trong đêm. Khoảng hơn một tháng sau, cậu bắt gặp mình với ý nghĩ: Kesyrty đáng bị nguyên rủa vì sự bạc tình và phản bội. “Rõ ràng là cô ấy lang chạ không chỉ với mình mà còn với nhiều

người khác” - Tsanka cố thuyết phục mình như thế, và điều đó giúp cậu thanh thản hơn, tự do hơn.

Nhưng rồi đêm đêm, Tsanka lại bị dẫn dắt bởi những ý nghĩ hèn hạ đó. Tuy nhiên, chỉ có nghĩ như vậy cậu mới cảm thấy nhẹ nhõm trong lòng, và thế là cậu lại nghĩ xấu về Kesyrt, mặc cho trí tưởng tượng bệnh hoạn của mình nghĩ ra đủ chuyện. Những tình cảm trái ngược nhau làm cõi lòng Tsanka tan nát. Cậu yêu Kesyrt nhưng đồng thời lại căm ghét cô, và điều đó lại càng làm cậu khổ sở hơn. Tâm trí cậu trở nên bấn loạn, không tìm được sự thanh thản và yên ổn trong lòng.

Cuối cùng, thói ích kỷ đã lấn át tất cả. Người ta bảo, khi gấu mẹ muốn ăn thịt gấu con, nó làm cho con mình trở nên bấn thiêu. Tsanka bôi xấu người yêu của mình cũng bằng cách ấy, cậu muốn xóa bỏ hoàn toàn hình bóng của Kesyrt ra khỏi tâm trí. Đôi khi, cậu lại muốn Kesyrt ly hôn và đau khổ, rồi hằng đêm cậu lại đến gặp Kesyrt, lại chui vào bụi và nằm trên bãi cỏ để thỏa mãn dục vọng của mình...

Đêm đêm, Tsanka lại mơ thấy Kesyrt xinh đẹp mỉm cười với mình. Còn cậu dịu dàng, nồng nhiệt, quấn quýt với cô. Tỉnh lại sau những giấc mơ như thế, Tsanka cảm thấy một sự trống rỗng, bất lực, đau buồn và tan nát.

Tsanka nhớ lại những chi tiết nhỏ nhất nhất trong hai đêm bên người yêu. Bất giác cậu chợt nhớ đến người đẹp Lartsa ở Agishta mà Kesyrt đã nhắc đến. Đầu óc cậu rối bời. Để trêu tức Kesyrt và mọi người, Tsanka quyết định chinh phục trái tim của người đẹp không quen biết kia, người mà thậm chí cho đến giờ cậu cũng chưa biết mặt.

Do công việc gia đình bận rộn, suốt một thời gian dài Tsanka chưa thể đến làng Agishta. Cuối cùng cậu mới thoát ra được và đi cùng với Kurto. Trong ngôi làng nhỏ bé Agishta, việc tìm ra cô con gái Lartsa của ông Gani

chẳng có gì khó khăn. Dầu không biết mặt và cũng chẳng hình dung nổi hình dạng Lartsa ra sao, nhưng hai chàng trai vẫn quyết định bỏ qua giai đoạn thăm dò, tấn công ngay lập tức. Hai cậu nhờ bà hàng xóm sang nhà Lartsa xin một cuộc hẹn, nhưng kết quả chỉ là lời từ chối. Chiều hôm sau, mọi việc lại diễn ra y như vậy. Đến lúc này thì Tsanka tức giận thật sự, thậm chí còn cảm thấy ngượng với bạn.

Cách một ngày nữa, hai chàng lại đến làng Agishta và được biết, Lartsa đã đi gặp một thanh niên khác. Sự tò mò tăng lên.

— Ít ra chúng ta cũng phải đến xem mặt cô ta chứ. - Kurto khẳng khẳng.

— Không cần, - Tsanka lăm băm vẻ không hài lòng, nhưng chính mình lại đi về hướng đó.

Vào buổi chiều, khu vực bên nguồn nước là nơi các thiếu nữ hò hẹn với các chàng trai đến từ khắp vùng. Các cặp tình nhân đứng bên nhau, bàn tính chuyện tương lai.

Mặc dù Kurto và Tsanka chưa gặp Lartsa lần nào, nhưng hai cậu đã nhanh chóng xác định được cô ta. Tsanka chỉ liếc qua cô gái, điều làm cậu quan tâm hơn chính là chàng trai đang đứng trước mặt cô với nụ cười rạng rỡ trên môi. Cậu nhận thấy chiếc áo choàng cherkeska màu boóc-đô được may bằng vải tốt, đôi ủng bốt-can, và điều quan trọng nhất là con ngựa ô tuần tú, khỏe mạnh. Kurto thì ngược lại, chỉ để mắt đến cô gái. Sau đó, lúc trên đường về nhà, Kurto tỏ ra rất thích cô gái, còn Tsanka lại nghĩ về chuyện khác. Qua một ngày nữa, theo lời bà hàng xóm, trong sân nhà ông Gani sẽ có một cuộc vui để bà con trong làng giúp ông lấy xong số ngô đã thu hoạch. Tsanka suy tính, cậu sẽ trang phục đàng hoàng, chính thức đến xem mặt cô ta.

Nhưng Tsanka chẳng có bộ quần áo nào tử tế cả, toàn quần áo cũ mèm

của cha cậu để lại, phải đi mượn. Về kích thước, chỉ có chú ruột Kosum và chú họ Basnak là vừa. Nhưng ông Basnak chẳng quan tâm lắm đến chuyện trang phục, lúc nào cũng luộm thuộm, còn ông Kosum thì ngược lại, thích ăn diện bảnh bao.

Sáng hôm sau, Tsanka sang nhà ông Kosum, than phiền với bà vợ ông về nỗi khổ của mình. Bà Soby hào phóng và tốt bụng nhanh chóng hiểu ra vấn đề liền mang ra cho cậu xem những bộ quần áo đáng giá nhất của ông chồng. Hai người thử rất lâu, tất cả đều hơi rộng và ngắn.

— Ôi, giá mà có con Kesyrt ở nhà, chỉ trong một giờ là nó sửa xong ngay.
- Bà Soby thở dài.

Tsanka đang cởi chiếc áo cherkeska của ông chú ra, vừa nghe bà già nhắc đến Kesyrt, cậu sức nhớ, cả đêm qua cậu không hề mơ tới Kesyrt, cũng chẳng bị lương tâm cắn rứt mà còn cảm thấy nhẹ nhõm trong lòng nữa.

Thật may cho Tsanka, có một chiếc áo cherkeska khá vừa với cậu.

Đúng lúc ấy, ông Kosum thức dậy bước ra sân. Ông mỉm cười thông cảm với nỗi lo của chàng trai.

— Chú tặng cháu chiếc áo ấy đấy. Cứ mặc đi. - Vừa nói ông Kosum vừa dịu dàng vuốt ve đứa cháu yêu quý đã lớn phổng lên.

Ngày hôm sau, vừa bước vào sân nhà Tsanka, Kurto không nhận ra bạn mình nữa.

Bên ngoài chiếc áo cherkeska may bằng vải tốt, còn có hai băng đạn bọc bạc trên ngực và chiếc thắt lưng trang trí hoa văn, treo lưng lửng chiếc dao găm ngắn cán bạc của ông Baki-Haji đặt làm tận Atagakh, dưới chân là đôi ủng bốt-can của ông Basnak được đánh bóng bằng mỡ bò. Tuy nhiên, điều quan trọng không phải là những thứ đó. Bà vợ ông Baki-Haji, để cạnh tranh với cô vợ chưa cưới tương lai, cũng muốn hào phóng phô trương, liền lấy

con ngựa đực của chồng cho cậu cưỡi. Con ngựa tía nổi tiếng khắp vùng về sự nhanh nhẹn và dáng vóc tuấn tú. Ông linh mục phải đổi khá nhiều bò sữa để lấy con ngựa. Một năm ông chỉ đôi lần đưa nó ra ngoài, và trong những dịp thật đặc biệt - cuộc đua hay đám cưới.

Tất cả hàng xóm láng giềng đều tò mò nhìn qua hàng rào, theo dõi sự chuẩn bị long trọng cho chú rể tương lai.

— Được rồi, nếu hôm nay mà mây không mang cô dâu về thì chúng ta cũng không biết phải làm gì với mây nữa. - Bà Hadizhat vung đôi tay mập mạp, nói to.

— Bất cứ người đẹp nào cũng phải chạy theo một thằng thanh niên như thế này, - bà Soby nói.

Chỉ có mẹ Tsanka là không nói gì cả, bà chỉ lắc đầu cầu xin Thượng đế phù hộ cho đứa con trai của mình thoát khỏi mọi tai ương và đổ vỡ.

— Cẩn thận đấy, đừng phóng ngựa nhanh quá, phải kìm nó lại, không được cho nó ăn uống ở đâu cả, - ông Baki-Haji lo lắng nhắc đi nhắc lại, vuốt ve con ngựa tía yêu quý của mình.

Tsanka không nghĩ mình lại được quan tâm đến thế, mặt mũi đỏ bừng vì xấu hổ, nhưng trong bụng rất vui.

Tsanka rời làng Duts-Khote khá sớm. Cậu bạn Kurto cưỡi con ngựa cái của ông Baki-Haji tặng cho Tsanka, con ngựa non để ở nhà. Con nghê già tỏ ra không hài lòng, hí luôn miệng, tận dụng mọi cơ hội để cắn con ngựa tía. Con kia hào hiệp chìa mõng ra, rồi dừng lại hít hít đuôi con ngựa cái. Chuyện ve vãn của những kẻ bốn chân không nằm trong dự kiến nghiêm túc của các chàng trai nên các cậu phải lấy roi quất cho chúng đi cách nhau. Tuy nhiên, mỗi khi các cậu lơ đãng là chúng lại làm theo ý mình.

— Toàn bộ thế giới này, cả con người lẫn động vật, chỉ bận tâm mỗi một

việc, - Tsanka nhìn con ngựa tía không bị thiến của mình đang cố gí mũi vào mõng con ngựa cái, thầm nghĩ.

Các chàng trai làng Duts-Khote không ngờ mình lại gây ấn tượng mạnh đến thế đối với dân làng Agishta. Gần như nửa làng đổ xô ra nhìn ngắm. Thật ra, không phải họ nhìn hai chàng trai, mà là nhìn hai con ngựa. Tsanka, bay lên chín tầng mây vì thích thú, làm ra vẻ quan trọng, thậm chí quên cả mục đích của chuyến đi.

Trong lúc đó buổi liên hoan đã bắt đầu. Các cô gái ngồi thành một hàng, trước mặt là một đồng bắp ngô. Các chàng trai ngồi đối diện với họ, nhưng chừa ra một khoảng sân để khiêu vũ. Kurto và Tsanka, với tư cách là các vị khách danh dự đến từ xa trên những con ngựa đẹp nên được mời ngồi ở chính giữa. Trước mặt cậu hóa ra lại là Lartsa con gái ông Gani.

Tiếng đàn phong cầm, tiếng trống nổi lên, không khí bắt đầu vui vẻ, còn công việc của các cô gái thì quá đơn giản.

Trong buổi lễ, cũng như các lễ hội Chechnya khác, đám thanh niên trao đổi với nhau những câu đối đáp giao duyên và những ánh mắt đầy ý nghĩa, thông qua các bà sồn sồn, họ có thể gửi cho nhau bất cứ lời đề nghị quan trọng nào, hay tiếng gọi của trái tim. Bằng cách giao tiếp như thế, mỗi cô gái chỉ có thể đối thoại với một chàng trai. Và trong trường hợp đồng ý hay từ chối, cô gái phải thông báo ngay với người ái mộ mình. Cùng với việc giao duyên đó, cô gái có thể khiêu vũ khi được mời.

Chẳng cần đợi đến nghi lễ chính thức giới thiệu chung, qua người phụ nữ-trung gian, Tsanka gửi đến Lartsa lời đề nghị, liệu cô có muốn cùng cậu bước lên con đường tình ái vui vẻ, mà trong trường hợp cụ thể này là cho phép cậu được ve vãn, tán tỉnh cô. Cô gái từ chối.

Tsanka nổi giận, mặt mũi đỏ bừng, lấy gói thuốc sợi mà cậu đã trộm của

ông Kosum ra, quần đốt liên tục hết điều này đến điều khác.

Lát sau, ý trung nhân của Lartsa xuất hiện, đó là một thanh niên khoảng ba mươi tuổi, má đỏ hồng, khỏe mạnh. Tên anh ta là Baid Alaev, gốc gác ở làng Khatuni.

Khi cuộc khiêu vũ bắt đầu, một trong số những người đầu tiên được Kurto mời nhảy là Lartsa. Khi cô gái bước ra giữa vòng tròn, Tsanka sững người, điệu thuốc dính chặt trên môi.

Lartsa là cô gái xinh đẹp, dáng cao, da trắng, tóc màu hạt dẻ, mắt xanh. Nhưng điều quan trọng nhất là cô còn rất trẻ. Tsanka nhận ngay ra điều đó và bất giác so sánh với Kesyrt.

Tsanka mê mải ngắm và không thể không liên tưởng tới Kesyrt như một trái cây quá chín. “Đúng, cần phải chọn một cô gái trẻ đẹp và trong trắng như thế này để làm vợ”, - cậu thầm nghĩ, mắt vẫn không rời khỏi người đẹp.

Nhưng có điều gì đó như còn thiếu nơi Lartsa. Cô không có cái nét yêu kiều và thanh tú bẩm sinh, cũng không có một sức mạnh nội tâm và nghị lực như Kesyrt.

Thậm chí Tsanka còn nhận thấy Lartsa có vẻ đồng dảnh và kênh kiệu, cô ta tỏ ra rất hời hợt trong điệu nhảy cũng như trong công việc. Và điều quan trọng nhất, trong con người Lartsa không thấy toát lên lòng nhiệt huyết và ngọn lửa sống.

Dẫu vậy, suốt cả buổi tối Tsanka vẫn không rời mắt khỏi Lartsa. Cậu có cảm giác cô ta liếc xéo về phía mình. Tsanka khiêu vũ với Lartsa hai lượt, nhưng cậu bị lỗi nhịp đến vài lần.

Ngày hôm sau, cả làng Duts-Khote không ngớt bàn tán về chuyện tình duyên của cậu con trai nhà Arachaev. Chuyện đơm đặt còn nhiều hơn cả chuyện thật, còn Lartsa thì được mô tả như người đẹp trên thiên đàng.

Tsanka chẳng còn cách nào hơn là phải xuôi theo dòng chảy đồn đại ấy, cậu phải làm ra vẻ quan trọng và cố sống cố chết chinh phục trái tim cô con gái ông Gany.

Hai ngày sau cuộc vui, Tsanka và Kurto lại đến làng Agishta với hy vọng sẽ gặp được Lartsa. Và họ rất ngạc nhiên khi Lartsa đồng ý bước ra gặp họ.

Tsanka trò chuyện với cô gái, và càng lúc càng cảm thấy thất vọng. Cậu phát hiện ra Lartsa có rất nhiều nhược điểm. Nào là môi dưới to, trề xuống như môi ngựa, lại còn nói đớt, lúc nào cũng ồm ồm, kênh kiệu, không trả lời được một cách rành mạch và dứt khoát bất cứ câu hỏi nào của cậu. Và điều quan trọng nhất - Tsanka có cảm giác, khi cười khuôn mặt cô ta trở nên kỳ lạ, thậm chí hơi có vẻ ngây ngô nữa.

Trên đường về, Tsanka kể cho Kurto nghe tất cả những điều đó. Kurto vắng tục ồm ồm, cố bênh vực người đẹp, kết tội Tsanka là thành kiến và cao ngạo.

Tuy nhiên, dù có điều gì xảy ra đi nữa thì bà con họ hàng của Tsanka vẫn nghiêm túc quyết định phải cưới vợ cho cậu.

Chính bản thân Tsanka bị loại ra khỏi kế hoạch để nhường chỗ cho các bà nhảy vào cuộc. Bà Hadizhat ngu ngốc và vô công rồi nghề tự nhận vai trò tiên phong. Hai lần bà trực tiếp đến thẳng nhà Lartsa, trò chuyện với cô ta, tặng bốc Tsanka lên tận mây xanh và tặng cô dâu tương lai một ít quà.

Còn bà con họ hàng của đối thủ Alaev ở làng Khatuni cũng không ngu quên. Bản thân Baid Alaev ngày nào cũng đến vờn múa trên con tuần mã của mình, hẹn hò với Lartsa. Trong khi đó, ông Baki-Haji không cho Tsanka mượn con ngựa tía của mình nữa. Cậu cảm thấy xấu hổ khi xuất hiện ở đó trên con nghê già, mà tệ hơn nữa lại là ngựa cái.

Cuộc quyết đấu không còn là một trò đùa nữa. Tsanka hiểu rằng, trong

cuộc chơi này, mọi việc không phụ thuộc vào cậu. Cậu chán ngán thừa hiểu điều đó và cảm nhận rất rõ, tất cả chuyện này đều là giả tạo, thậm chí đáng ghét nữa. Tuy nhiên, Tsanka không thể cưỡng lại sự cuồng nhiệt đã cố tình được thổi phồng lên.

Bà Hadizhat tính khí thất thường và phát phì lên vì vô công rồi nghề, bỗng dưng tìm thấy cho mình một công việc, liền tham gia hăng hái đến mức không chỉ Tsanka, mà ngay cả Lartsa và họ hàng của cô ta nữa cũng phải né tránh.

Trước sự sẵn đón và hâm mộ như vậy, Lartsa trở nên kênh kiêu như một nữ hoàng và tuyên bố công khai, trong số hai người đang tán tỉnh mình, cô sẽ lấy người về nhất trong cuộc đua ngựa được tổ chức ở làng Germentsuk vào mùa thu.

Nghe Lartsa nói vậy, Tsanka từ chối tham gia cuộc thi và từ bỏ luôn “con gốc kênh kiêu” đó. Nhưng các bà phụ nữ lại la ầm lên:

— Sao lại thế, chẳng lẽ dòng họ Arachaeov chịu thua hay sao... Nó sợ cuộc đua à. Trong khi chúng ta có con ngựa tốt nhất vùng. Chúng ta... Giá mà vào tay tôi... - và đại loại như vậy.

Còn ông Baki-Haji thì nổi giận thực sự.

— Chúng ta cần gì cái con bé tự cao tự đại ấy! Quý tha ma bắt nó đi cho rồi! Lại còn đặt điều kiện này nọ nữa. Đẹp đẽ gì cái thứ ấy. - Ông bực mình hét toáng lên khắp làng bằng cái giọng già nua the thé của mình.

Khi bà vợ khuyên ông không nên nói nữa, ông vẫn gào lên với bà con họ hàng:

— Tôi sẽ không cho mượn ngựa... Nó chưa được huấn luyện để tham gia cuộc đua. Tôi đang vỗ béo nó để giao phối. Có thấy bụng nó to ra không. Nó không phi được đâu, nhất là lại mang thằng Tsanka nặng nề trên lưng nữa.

Đến lúc này thì ông Kosum mới can thiệp vào. Ông Kosum làm cho ông Baki-Haji phải cảm thấy xấu hổ khi nhắc cho ông kia nhớ rằng, Tsanka là con trai cả của ông Aldum, và ông Aldum quá cố sẽ nghĩ sao, khi biết ông anh cả tiếc con ngựa, cho dù đó là con ngựa quý thế nào đi nữa. Sau câu đó, ông Baki-Haji đành phải chịu thua.

Các kỵ sĩ phải phi mười hai vòng rộng. Từ vòng thứ nhất đến vòng thứ mười một, Tsanka luôn dẫn đầu trên con ngựa tía của mình, nhưng đến vòng cuối cùng, con ngựa khụy chân ngã xuống và chết ngay trên đường đua, có lẽ do quả tim và cái cơ thể đang phát phì lên của nó không chịu đựng nổi. Tsanka ngã lộn nhào và gãy xương đòn. Cậu ứa nước mắt vì đau đớn và tức giận. Người ta vội vàng khiêng Tsanka lên xe ngựa chở về nhà và ngay trong ngày hôm ấy, thầy lang vườn bó cho cậu một cái nẹp to tướng trên vai, lấy vải thô quấn khắp người.

Buổi chiều, Kurto đến thăm bạn bị nạn, kể cho Tsanka biết, sau cuộc đua là đến màn khiêu vũ, và cô Lartsa, với sự chứng kiến của mọi người, trong điệu nhảy Lezghinca đã ném cho anh chàng Alaev chiếc khăn tay thêu chỉ vàng của mình để thể hiện sự chấp nhận làm vợ anh ta. Kurto còn kể cho người bệnh nghe đủ chuyện, chỉ đến lúc sắp ra về mới nói nhỏ vào tai Tsanka:

— Tớ nhìn thấy Kesyrty ở đấy. Mắt đỏ hoe, không biết vì khóc hay vì cái gì nữa. Cô ấy nhờ mình chuyển lời thăm hỏi cậu, bảo cậu đừng quá đau khổ vì cái con bé ông ọ ọ ấy. Cô ấy còn bảo, Thượng đế đã cứu cậu thoát khỏi cái con ngốc lười chảy thây.

Sáng tinh mơ hôm sau, vẫn còn băng bó đầy người, Tsanka đến gặp Kurto, nói dăm câu ba sọi vớ vẩn, rồi làm như vô tình, hỏi đi hỏi lại về Kesyrty, rằng trông cô ấy ra sao, ăn mặc thế nào, cô ấy còn nói gì nữa, cô ấy

đứng với ai?

Cũng ngay trong ngày hôm ấy, mặc dù vẫn còn nằm trên phản, nhưng Tsanka đã rút ra một kết luận bất ngờ: cậu không chỉ không đau khổ vì để mất Lartsa, mà thậm chí chẳng một lần nhớ tới cô ta nữa, và điều ngạc nhiên nhất là cậu phải cố gắng lắm mới hình dung nổi nét mặt và vóc dáng của cô ta.

Tsanka không biết rằng, trong cuộc đua đó cậu đã đánh mất một thứ, nhưng lại tìm được một thứ khác. Cái “thứ khác” đó, nhiều năm sau cậu cũng không thể nói ra được. Cuộc sống không thể quay trở lại. Cái gì đã qua, cho qua. Rất có thể sự việc còn tồi tệ hơn thế. Còn về nguyên tắc, làm sao có thể xác định thế nào là tốt hay xấu? Như ông Baki-Haji từng nói với cậu, mất bao nhiêu sẽ tìm lại được từng ấy, và ngược lại. Chỉ có điều, đơn vị để đo đếm chuyện được - mất ấy có thể khác nhau, nhưng kết quả cuối cùng thì tất cả đều được cân bằng trên một đường thẳng - đó là đường đời.

Vài ngày sau cuộc đua, có một số nhân vật quan trọng từ Shali đến làng DutsKhote gặp ông Baki-Haji. Đó là những người họ hàng và bạn bè của nhà buôn giàu có Irs-Haji Inalov, rất nổi tiếng vào thời đó. Gần nửa năm, ông Irs-Haji và ông Baki-Haji cùng thực hiện chuyến hành hương đến thánh địa Mecca và hai người trở thành bạn từ dạo đó. Mỗi khi đi ngang qua Shali, ông Baki-Haji đều ghé thăm ông Irs-Haji. Mặc dù ông Irs-Haji rất giàu nhưng chính quyền Xô viết không động đến ông, có thể vì trưởng công an huyện Shali Shitaev Damsi là họ hàng gần của ông.

Ông Baki-Haji đón tiếp các vị khách quý rất trọng thị. Tất cả đàn bà trong dòng họ Arachaeov tất bật bên bếp lò. Rất nhiều món ăn và thức uống ngon được mang ra, các vị khách ăn uống thoải mái, trò chuyện rôm rả và uống khá nhiều bia.

Suốt cả buổi chiều, ông Baki-Haji tỏ ra khá lo lắng, còn bà Hadizhat thì bức bối vì không biết mục đích chuyển viếng thăm của các vị khách, nhưng sau khi hiểu ra, mọi người thở phào nhẹ nhõm. Hóa ra là ông Irs-Haji có cô con gái đã đến tuổi gả chồng. Đúng ra thì con bé đến tuổi gả chồng từ lâu, chẳng qua là trong khắp vùng không có chàng trai nào môn đăng hộ đối. Các vị khách bảo, trong cuộc đua ngựa, bà mẹ và cô con gái tên là Dikhant của ông Irs-Haji có nhìn thấy Tsanka gặp nạn, và ngay lập tức hai mẹ con quyết định phải giúp đỡ chàng trai trong cơn hoạn nạn. Khoản giúp đỡ đó khá là hậu hĩnh, bởi lẽ ông bố giàu có dành cho cô con gái yêu một khoản hồi môn rất lớn. Thật ra, ông Irs-Haji có tới tám cô con gái, nhưng Dikhant là chị cả nên ông yêu quý nhất.

Họ còn bảo, người đến cầu hôn nhiều vô kể, tha hồ chọn. Nhưng để kết sui gia phải chọn người xứng đáng, và người xứng đáng nhất trong khắp vùng, về sự tôn kính, lòng trung thực và đức tin tôn giáo thì chỉ có mỗi ông Baki-Haji. Dĩ nhiên, họ cũng tiếc cho cô con gái là một hoa khôi, nhưng họ phải làm tất cả những điều này, chấp nhận mọi sự hy sinh là vì bạn quý, vì hạnh phúc của đôi trẻ.

Chuyện cấp bách không nên gác lại, các vị khách cố khuyên nài như vậy, nên một ngày sau ông Baki-Haji lên đường đến nhà ông Irs-Haji. Ông phải mang cả bà vợ theo nếu không bà sẽ quậy tung bừa khắp làng. Thật ra, ông Baki-Haji cũng linh cảm thấy có điều gì đó không bình thường trong chuyện này, nếu không thì họ đã chẳng phải đến tận Chechnya để gả con gái. Vừa đi ông vừa ngẫm nghĩ, vừa suy đoán, liệu cô con gái của ông Irs-Haji có tì vết gì không mà đến tận giờ vẫn chưa lấy chồng. Nhưng khi đến nơi, nhìn thấy cô gái, ông thở phào, còn bà Hadizhat thì đưa tay lên miệng để khỏi phải la lên vì ngạc nhiên.

Quả thật, các vị khách không nói dối họ: Dikhant đúng là một cô gái quyến rũ, thậm chí còn được chăm sóc khá tốt nữa, chỉ có điều cô ta khá cao, thậm chí quá cao là đằng khác.

— Tôi nghĩ, con bé còn cao hơn cả Tsanka nữa. - Bà Hadizhat không kìm nổi, thì thào vào tai chồng.

— Im đi, đồ ngốc ạ. - Ông linh mục chọc tay vào mạng sườn béo múp của bà vợ. - Bà cũng đâu có thấp hơn tôi... Trong tình yêu, điều đó không ảnh hưởng mà có khi ngược lại cũng nên.

Khi chỉ còn lại hai ông già với nhau, một cuộc trò chuyện khá nặng nề đã diễn ra, nói một cách đơn giản là một cuộc mặc cả.

— Ông thông cảm cho tôi, ông Irs ạ, - ông Baki-Haji nhẹ nhàng nói. - Thực ra, nó không phải là con trai tôi, mà chỉ là cháu, tôi không thể ép buộc nó. Biết đâu nó cứ một mực phản đối, chê con bé không còn trẻ nữa, mà rõ ràng con bé lớn tuổi hơn thằng Tsanka, đã thế còn cao hơn nó nữa.

— Thôi được rồi, ông bạn thân mến ơi, - ông Irs-Haji mỉm cười đáp lại. - Chẳng lẽ mọi chuyện lại đơn giản như vậy sao?.. Tôi biết ông đang buồn bực vì mất con ngựa tốt nhất. Nhưng ông đừng lo, sau đám cưới, ông sẽ nhận được con ngựa đốm xám của tôi. Đó mới thực sự là ngựa! Phi như tên bắn! Dĩ nhiên, chẳng phải là chuyện ơn nghĩa gì đâu, chỉ đơn giản là tôi tặng một người bạn... Thật lòng mà nói, có một người vợ như nó trong nhà là niềm hạnh phúc. Nào là viết lách, đan lát, nấu nướng! Quả thật, nó không yêu súc vật cho lắm, nhưng đó là việc của đàn ông.

— Thế còn vắt sữa bò? - Ông Baki-Haji không kìm được.

— Sẽ làm được thôi. Chúng ta chẳng nên can thiệp vào cuộc sống riêng của chúng.

— Nhưng còn mẹ của Tsanka nữa, bà ấy ngang bướng lắm. - Ông Baki-Haji vẫn không chịu thua.

— Bà ấy cũng như bà vợ ông, chỉ cần cắt cho một miếng lụa trắng là xong. Ông đừng ngại, chúng ta sẽ cùng chăm lo cho con cháu mình. Chúng sẽ sống trong hòa thuận và sung túc. Cầu xin Thượng đế phù hộ!

— Amen! - Ông Baki-Haji tán thành.

Mặc dù vẫn còn băng bó, song Tsanka cùng với Kurto đến gặp Dikhant hai lần. Lúc trở về, khi nhắc đến vóc dáng cao ngồng của Dikhant, hai anh chàng cười đến chảy nước mắt.

Tsanka không đồng ý, bảo cô ấy vừa già, vừa dài.

Khi đó ông Baki-Haji liền la toáng lên khắp làng bằng cái giọng the thé của mình:

— Chỉ vì một con chó cái kháu khỉnh nào đó mà nó đã giết chết con ngựa quý của tôi, thế mà nó lại không muốn lấy một cô gái tử tế, giàu có, con nhà danh giá.

Tsanka tự ái, mang trả lại ông bác con ngựa cái và chú ngựa đực non - món quà mà ông đã tặng cậu.

Ông già keo kiệt không từ chối. Coi như xong nợ.

Đám đàn bà bắt đầu đàm tiếu quanh Tsanka. Họ bảo, Dikhant vừa thông minh vừa xinh đẹp, lại khéo tay, nấu nướng giỏi, còn của hồi môn thì không đếm xuể. Phải thừa nhận chi tiết cuối cùng đóng vai trò quyết định. Tsanka đành phải chấp thuận: Ai chẳng muốn có một cuộc sống sung túc, thoải mái?!

Đám cưới được chuẩn bị nhanh chóng. Ngôi nhà vách đất nhồi rơm của Tsanka và gia đình cậu chỉ có ba gian sát nhau và một lối đi chung. Gian

ngoài cùng được ngăn ra, mở lối đi riêng, đặt bếp lò, ống khói dẫn qua ô cửa sổ nhỏ. Toàn bộ cơ ngơi của họ chỉ có vậy.

Đám cưới được tổ chức hoành tráng. Cô dâu trông rất giàu có. Chiếc váy cưới may bằng lụa trắng, trang trí hoa văn bằng chỉ vàng. Song thực ra, của hồi môn chẳng có gì ngoài một đồng quần áo, nhưng không chiếc nào có thể mặc để vào chuồng bò mà chỉ để hò hẹn với các chàng trai.

Theo nghi lễ, sau hai tuần Tsanka đưa cô vợ trẻ về nhà cha mẹ, nhân thế làm quen với họ hàng mới. Khi đó người ta mới tặng cho Tsanka một miếng vải tốt để may bộ quần áo cherkeska và chiếc đồng hồ mạ vàng bỏ túi.

Sau sự kiện đó, Tsanka bắt đầu cuộc sống gia đình, còn Dikhant thì hếch mũi lên, lúc nào cũng than phiền về sự nghèo đói. Cô không thích cuộc sống ở đây, đêm nào cũng ca cẩm người chồng trẻ toàn bốc mùi phân chuồng và mồ hôi, làm cô ta nghẹt thở, rồi tắm phản ngủ cứng ngắc, chần nệm cũ mềm và không có chỗ tắm tấp. Tsanka xấu hổ chịu đựng tất cả những điều đó, để bù lại, cậu để ý đến chuyện ăn mặc hơn, còn chiếc đồng hồ với sợi dây xích sột soạt trong túi tạo cảm giác dễ chịu.

Nhưng dù có thế nào đi nữa, Tsanka cũng không thể tự dối mình được lâu. Một lần vào buổi chiều, khi cô vợ làm ra vẻ kinh tởm như thường lệ, Tsanka giáng cho cô ta một cú bợp tai khá mạnh. Dikhant nhảy bổ lên, mặt mày đỏ bừng, hung dữ, hai tay chống nạnh, mắt trợn ngược.

— Anh là đồ vô lại khốn nạn, - Dikhant la toáng lên. - Anh còn đánh tôi nữa xem? Sao anh dám làm thế? Ngay cả cha tôi cũng chưa bao giờ động ngón tay vào người tôi! Anh có biết tôi là ai không? Cứ thử động vào tôi một lần nữa xem, đồ súc sinh!

Tsanka không nói gì cả, lẳng lặng bước lại gần Dikhant, hả hê giáng tiếp hai cái tát nữa vào mặt vợ, rồi xoay người cô ta lại, đập vào hông, tổng ra

khỏi nhà.

Đêm đó, Dikhant ngủ lại ở chỗ bà mẹ chồng, sáng hôm sau cô thu dọn những thứ đồ đạc đáng giá của mình rồi về nhà.

Suốt một tuần liền không có tin tức gì cả. Tsanka được tận hưởng sự yên tĩnh và tự do. Sau đó, ông Baki-Haji cho gọi hai mẹ con cậu đến. Với sự có mặt của tất cả mọi người, ông giáo huấn cho Tsanka một bài.

— Đối với vợ trẻ, - ông già nói bằng một giọng ngọt xớt, - cần phải khoan dung và kiên nhẫn. Dĩ nhiên, không phải mọi việc đều tốt đẹp... Nhưng mọi việc đều tốt đẹp hết thì cũng không bao giờ có. Cần phải có thời gian để chịu đựng và học hỏi, từng bước giải quyết mọi việc. Cháu phải kiên nhẫn. Còn đánh nhau, đánh phụ nữ, nhất là vợ mình thì không xứng đáng. Đây, cứ hỏi bác gái mà đi, bao nhiêu năm chúng ta sống với nhau, gặp bao chuyện rắc rối, đói khổ, thiếu thốn, nhưng chúng ta luôn chịu đựng, bao nhiêu năm ta không động ngón tay vào người bà ấy. Có đúng vậy không, hả bà? - Ông nghiêm túc hỏi bà vợ đang ngồi ngay trước mặt.

— Đúng như thế, và chỉ như thế. - Bà Hadizhat đáp lại bằng một giọng càng nghiêm túc hơn.

Tsanka không chịu nổi sự dối trá đó, cậu cúi đầu, nhưng không nén được, liền phì cười. Những người khác cũng khẽ cười theo, chỉ có ông Baki-Haji và bà vợ là chết lặng như hóa đá trong tư thế đang rao giảng luân lý. Cuối cuộc thảo luận, mọi người bắt Tsanka phải đích thân đi đón vợ về, và nếu có thể thì phải xin lỗi nữa. Tsanka đáp “vâng” mặc dù cậu không hề có ý định đi đâu cả. Đến lúc đó, chính Dikhant tự quay về, mang theo một bao bột trắng và thịt xông khói. Dikhant tỏ ra bớt cẩn thận hơn, nhưng cái thói kênh kiệu và ngạo mạn thì vẫn y nguyên. Hằng đêm, Tsanka nằm quay lưng lại phía cô ta, mệt mỏi thở dài và mơ tưởng đến Kesyrt.

Chỉ có mỗi bà mẹ là hiểu được nỗi lòng của đứa con trai, bà vẫn thường khóc thầm, làm thay cho cô con dâu tất cả mọi việc, còn trong lòng thì rửa thầm ông anh chồng và bà vợ ông ta vì cái vụ cưới hỏi này.



Mùa thu đến tự lúc nào không hay. Ngày trở nên ngắn và lạnh hơn. Buổi sáng, từ trên dãy núi Alpes, một màn sương mù lạnh lẽo bò dần xuống, len lỏi vào tất cả các dãy núi và thung lũng như những cái vòi bạch tuộc màu xám. Sau đó, gió thổi mạnh hơn, mặt trời từ từ biến mất, bỏ lại trên những thảm cỏ già, khô đét một màn hơi nước dày đặc.

Đã đến lúc thu hoạch. Vụ mùa không được tốt cho lắm. Dân làng Duts-Khote, từ trẻ con đến người già, suốt ngày có mặt trong thung lũng Vashandaroi giữa núi rừng. Người ta bẻ ngô, bới khoai tây, đánh đồng cỏ khô và cày bừa cho vụ thu.

Các sườn núi trở nên vàng úa, rồi đỏ lên và quang đặng hơn. Sự sôi động và ồn ào của mùa hè đang lịm dần. Tất cả đã no nê, đã sinh nở và mỗi một nhịp sống mãnh liệt, giờ đang chuẩn bị cho giấc ngủ đông yên bình.

Một đám mây đen thấp lè tè trôi từ hướng tây-bắc về. Mưa liên tiếp mấy ngày liền, gió lạnh giật từng cơn.

Sau đó trời trở nên lạnh lẽo, ướt át và u ám.

Mặc dù thời tiết xấu và vết thương chưa lành hẳn, Tsanka vẫn phải làm quần quật suốt ngày, làm cho chính mình, cho họ hàng và cho cả hàng xóm nữa. Công việc ngập đầu. Vào những ngày đẹp trời Tsanka cố ra đồng làm việc, còn vào những ngày thời tiết xấu, cậu chăm sóc gia súc: lừa đàn bò, trâu, cừu, ngựa từ các bãi chăn thả mùa hè trên núi Alpes về, xén lông cừu,

lông dê, tô trét lại mái và tường nhà ở, nhà kho và chuồng trại, che chắn các thùng ong để tránh đông.

Một lần vào buổi chiều, ông Baki-Haji cho gọi Tsanka đến. Hai bác cháu cùng đọc kinh cầu nguyện chiều, ăn một bữa no nê rồi uống trà. Sau đó, ông linh mục ngồi ngay ngắn trên giường, chăm chú nhìn Tsanka như lần đầu nhìn thấy cậu và khẽ nói, làm ra vẻ rất bí mật:

— Cháu hãy chú ý nghe ta nói đây, Tsanka. Một thời kỳ khó khăn, thậm chí rất nặng nề đã bắt đầu. Có thể thấy, càng ngày càng tệ hơn... Cháu là con trai trưởng của thế hệ mới trong dòng họ, tương lai của chúng ta hoàn toàn thuộc vào cháu. Tất cả thanh niên, nam nữ trong dòng họ Arachaeov đều nhìn vào cháu. Chính vì vậy, cháu phải gánh vác một trọng trách quan trọng - phải là tấm gương cho mọi người.

Từ buổi chiều hôm ấy, cuộc sống của Tsanka có bước ngoặt lớn. Mỗi tối, Tsanka cùng với Esky và vài thanh niên hàng xóm nữa đến nhà ông linh mục để học kinh Koran và học chữ Ả-rập. Ngoài ra, ông bác còn kể cho họ nghe về lịch sử và truyền thống xa xưa của dân tộc.

Trong thời gian này, với sự quan tâm của ông Baki-Haji, cuộc sống của Tsanka cũng trở nên khấm khá hơn. Ông trả lại cho Tsanka con ngựa cái và chú ngựa non, tặng thêm hai con bò đực, một con bò cái, một con trâu cái và mười lăm con cừu nữa. Niềm vui của Tsanka không thể diễn tả bằng lời. Nhưng cùng với nó là những lo toan mới, cần phải giữ cho lũ gia súc ấy chống chọi qua mùa đông đang đến gần.

Một lần, giữa buổi học tối thường nhật ở nhà ông Baki-Haji, thì ông Kosum xuất hiện. Ông đi thẳng từ ngoài đường vào, mang theo cả hơi lạnh và mùi thuốc lá. Ông ném xuống đất chiếc áo khoác ướt sũng, một nhọc ngồi xuống phản. Tất cả học trò của ông linh mục đều lặng lẽ đứng dậy, chào ông

Kosum rồi ra về, chỉ có Tsanka được giữ lại. Lát sau, ông chú họ Basnak cũng tới. Trong lúc Tsanka rót trà, mọi người đều im lặng cố đoán xem ông Kosum sẽ nói gì sau ba ngày vắng mặt. Ông Kosum đi cùng với chủ tịch ủy ban vào thành phố Grozny dự hội nghị.

— Tất cả những gì chúng ta nghĩ đều sai bét, - cuối cùng ông Kosum nặng nhọc thốt lên, ngậm trà pha mật ong như tắc nghẹn nơi cổ họng. - Chính quyền càng ngày càng thô bạo, sẵn sàng lột da tất cả. Trong các làng của người Cozak, người Chechnya ở Gekhi đã nổ ra các vụ phản kháng, và tất cả đều bị chìm trong máu. Một sư đoàn Hồng quân đang đóng cạnh Shali. Nếu chúng ta không hoàn thành kế hoạch được giao, sẽ bị khám xét, kiểm tra và trưng thu hết.

— Nhưng chúng ta không thể giao nộp từng ấy lúa mì. Đồng ruộng, năng suất không đủ khả năng, điều đó ai cũng thấy. - Ông Baki-Haji tức giận nói.

— Người ta chẳng thêm bận tâm. - Ông Kosum thở dài.

— Không bận tâm là thế nào? - Ông linh mục hét lên.

— Thế đấy... Sao anh lại hét lên với tôi? Làm như tôi bắt anh nộp vậy.

— Thế chủ tịch Khasanov nói sao?

— Khasanov thì làm được cái gì? Anh ta biết hết, nhưng cũng như tôi thôi, chẳng ai thèm nghe, chẳng là cái thá gì.

Một sự im lặng nặng nề bao trùm, mọi người đều gục đầu.

— Có thể vì dân chúng ở dưới đồng bằng phản đối nên chúng ta bị vạ lây. - Ông Baki-Haji khẽ nói, thoáng chút hy vọng.

— Không chắc đâu... Người ta đồn, ở nước Nga đang có nạn đói. Rồi dân Ukraina cũng đổ xô về Grozny, họ bảo ở đó cũng chẳng có cái gì ăn. Trong thành phố Grozny đang có dịch sốt thương hàn và dịch tả. Chẳng có gì để

nuôi quân đội. Mọi chuyện thật khủng khiếp... Không thể đi đâu được nữa, chỗ nào cũng có trạm kiểm soát. Bây giờ mà không có giấy phép của ủy ban, chỉ đến Shali cũng nguy hiểm chứ đừng nói đến thành phố... Và điều quan trọng nhất là ngay lập tức phải đóng cửa cái trường học ở nhà anh lại.

— Trường học của tôi thì liên quan gì? - Ông già thở dài.

— Liên quan đấy... Thậm chí ở hội nghị người ta còn nhắc đến tên anh như là một kẻ truyền giáo chống chính quyền Xô viết.

— Thế chú không thể chứng minh ngược lại được à? - Ông anh cả bức mình.

— Anh hãy bình tĩnh, - ông Kosum cười mỉa. - Tôi chẳng là cái thá gì ở đó. Ai cho tôi nói? Loạng quạng, người ta có thể bắt giam tôi ngay tại đó nữa. Có một vài vị chủ tịch bị bắt ngay trong phòng hội nghị. Chẳng ai dám ho he, thậm chí sau đấy người ta còn công khai ủng hộ nữa. Anh biết ông chủ tịch Vedenov Khalidov chứ?

Ông linh mục lặng lẽ gật đầu.

— Ông ấy bị bắt rồi, chủ tịch cũng không tha.

— Thế đấy, - Basnak thở hắt ra.

Ngoài đường gió thổi mạnh, lùa qua các ô cửa sổ ọp ẹp làm lay động ngọn lửa chiếc đèn dầu. Những bóng đen ảm đạm lướt trên khuôn mặt mọi người trong dòng họ Arachaeov.

— Làm sao họ biết tôi dạy học? - Ông Baki-Haji hỏi nhỏ.

— Làm sao à, thế những kẻ như Tutushev, Abaev để làm gì?

— Họ tố giác?

— Dĩ nhiên rồi... Theo anh thì tại sao họ lại tỏ ra dương dương tự đắc thế. Vì đã có chính quyền đứng đằng sau. - Ông Kosum phẩy tay, hét lên.

— Phải, cái đám khố rách áo ôm, tứ cố vô thân ấy có cơ hội kiếm ăn dưới chính quyền mới, cần phải thanh toán với chúng. - Ông Baki-Haji buồn bã lắc đầu.

Vài ngày sau cuộc trò chuyện đó, theo chỉ thị của ủy ban huyện Shali, hai mươi chiếc xe ngựa tải chất đầy gỗ dẻ gai và gỗ sồi tuyển lựa kĩ, được chở từ làng DutsKhote đến tận làng Dubov xa tít của người Cozak.

Tsanka và ông Basnak cùng với Haron Tutushev và con trai Salman là công an thôn, thay mặt chính quyền áp tải đoàn xe chở gỗ. Trong đoàn, chỉ có Salman được trang bị súng trường, những người khác tay không, thậm chí dao găm cũng phải giấu kín dưới đồng gỗ.

Vì dân chúng không được phép mua bán, trao đổi và tự do đi lại nên người Cozak rất thiếu gỗ. Họ vui mừng tiếp đón dân làng Duts-Khote. Suốt một ngày uống rượu, giao lưu, ôm hôn thăm thiết. Trước khi lên đường, dân Cozak còn đưa dân Chechnya ra thảo nguyên để hái dưa hấu và dưa bở, muốn lấy bao nhiêu cũng được, chẳng những thế họ còn tặng thêm cho vài chai rượu nữa.

Sau khi chỉ còn lại một mình trên cánh đồng thoáng đãng, dân Chechnya lại uống tiếp, không khí bốc lên, họ hát hò, nhảy múa, lấy ủng giẫm nát dưa hấu, dưa bở, chỉ ăn chút ruột.

Ai đó, không biết cố ý hay vô tình nhắc lại chuyện ông Haron đã làm ông Baki-Haji bị ngã xuống bùn. Chỉ thế thôi cũng đủ để chú cháu nhà Arachaeov xông vào cha con nhà Tutushev. Cuộc ẩu đả hai chọi hai kéo dài không lâu, nhưng rất hung bạo và đẫm máu. Tsanka chỉ đánh được bằng một tay, cánh tay bị thương vẫn còn đau. Ông Basnak khỏe mạnh, ngay từ cú đấm đầu tiên đã hạ gục ông Haron. Sau đó, hai chú cháu Basnak và Tsanka lao vào Salman, ngay cả khi Salman đã bị đánh ngã vẫn còn bị hai người dùng chân

dẫm đạp lên nữa.

Sau đó cuộc nhậ chuyển sang hướng mới. Khi tỉnh lại, Salman liền chớp lấy khẩu súng trường, nhưng rất may là bị mọi người tước ngay. Khi đó ông Basnak liền dẫn chàng công an trẻ Salman sang bên và lại đánh cho một trận nữa. Nếu các đồng hương không kéo ra rất có thể Salman đã bị đánh chết.

Cuộc nhậ lại tiếp tục. Cha con nhà Tutushev, sau khi hoàn hồn liền bỏ của chạy lấy người, vào làng cầu cứu dân Cozak và chính quyền địa phương. Dân Cozak mừng thầm vì dân Chechnya đánh nhau, lại còn mừng hơn khi biết công an bị đánh.

Tại ruộng dưa, mọi người còn vui chơi cho đến tận sáng. Do uống quá nhiều rượu lại ăn nhiều dưa hấu nên mọi người đi tiểu liên tục. Trong trạng thái nửa say nửa tỉnh, người ta đá cả lên những quả dưa.

Sáng, mấy chiếc xe ngựa rỗng với một số người miền núi say rượu quay về làng. Về tới nhà, họ phân bua, dưa hấu và dưa bở không ngon, chẳng ai thèm ăn, ăn vào có khi bị tiêu chảy nữa. Còn những người vẫn ở lại ruộng dưa thì lợi khắp ruộng, bảo:

— Quả này không bị ai đá...

— Quả này cũng thế...

— Quả này cũng không bị ướt.

— Còn cái quả to tướng này thì chính tôi đã đá lên, nước đá của tôi trong như nước mắt trẻ con ấy.



Năm đó, dân làng Duts-Khote không hoàn thành chỉ tiêu giao nộp nông sản cho nhà nước. Mọi người không muốn phải chia tay với thành quả lao

động bằng mồ hôi và công sức của mình, hơn nữa chỉ tiêu quá cao, không thể thực hiện được.

Suốt mùa đông, ông chủ tịch thôn Khasanov liên tục bị gọi lên huyện lỵ Shali, lên thành phố Grozny, bị quát tháo, yêu cầu phải hoàn thành nhiệm vụ, dọa sẽ tống vào tù nữa. Nhưng thấy đều vô ích: dân làng chỉ nộp trong khả năng của mình, họ phải để lại đủ sống qua mùa đông cho đến vụ xuân.

Từ dưới đồng bằng lan truyền tin đồn, quân đội sẽ bao vây làng, lùng bắt, khám xét, thu tất cả lương thực dự trữ, chỉ để lại cho mỗi nhân khẩu nửa bao ngô. Rồi còn bắt mọi người phải vào nông trang tập thể, tất cả gia súc sẽ bị công hữu hóa, trở thành tài sản nhà nước.

Dân chúng náo loạn, không biết phải làm gì, tin ai.

Theo lệnh của ông Baki-Haji, mọi người trong họ Arachaeov đều xẻ thịt tất cả những con gia súc mập mạp nhất, nhiều hơn số lượng cần ăn, mang sấy khô, xông khói, rồi đem chôn giấu cùng với lương thực, ở nhiều chỗ khác nhau dưới đất.

Mùa đông năm ấy, do chưa đủ lực và cũng không có thời gian, chính quyền Bolsevich chưa vươn tới vùng núi Chechnya. Dưới đồng bằng còn quá nhiều việc và mối quan tâm, chưa thể trưng thu cùng một lúc đối với tất cả các điểm dân cư ở vùng đồng bằng rộng lớn và giàu có.

Tuy nhiên, điều đáng sợ nhất lại nằm ở chỗ khác, đó là các vụ bắt bớ hàng loạt. Tất cả những người có dính dáng đến hoạt động tôn giáo hay bị xếp vào thành phần phú nông Cu lăc, nghĩa là có chút của ăn của để, đều bị trưng thu tài sản và gia súc.

Mọi người trong dòng họ Arachaeov đều lo cho ông Baki-Haji, thuyết phục ông tạm lánh một thời gian ở Nui-Tso, nhưng ông cương quyết phản đối. Nhờ có sự nỗ lực của ông em Kosum với tư cách là ủy viên thư ký, ông

linh mục già mới thoát nổi cú đòn giáng vào đầu mình.

Đến giữa mùa đông, sau cuộc họp thường kỳ ở Shali, ông Kosum cho gọi Tsanka đến nhà mình.

— Chồng Kesyrt bị xử bắn rồi. Cháu hãy báo cho bà Haza biết. - Ông Kosum lắc đầu, lạnh lùng nói, rồi thêm: - Một ông chủ giàu có và tốt bụng.

Tsanka đến cõi xay nước với trái tim nặng trĩu trong lồng ngực, tâm hồn đau nhói vì Kesyrt. Cậu yêu Kesyrt, si mê đến phát ghen lên, thậm chí có lúc còn muốn Kesyrt ly dị một lần nữa để cậu lại được gặp cô ấy. Nhưng giờ đây, Tsanka nhận ra, cậu không mong muốn điều đó nữa, cậu chỉ mong Kesyrt được sống trong hạnh phúc và no đủ. Như nỗi đau của chính mình, nỗi đau của một người thân yêu ruột thịt, cái tin ấy làm trái tim chàng trai Tsanka buốt nhói.

Tsanka lo ngại, khi nghe tin đó bà Haza sẽ khóc rống lên và la hét âm ỉ vì đau khổ. Tuy nhiên, bà già, thậm chí cũng không khóc, chỉ nặng nề ngồi phịch xuống phản, gục đầu, buồn bã.

— Con gái ta thật bất hạnh! Chắc là cái số của nó như vậy. - Bà khẽ nói. - Nó sẽ sống ra sao sau khi ta chết? Một đứa bé cô độc, bất hạnh, sao ta lại sinh nó ra làm gì cơ chứ?! Sao ta lại không chết đi?.. Sao ta lại phải chịu đựng nỗi hành hạ đau khổ này? Ta biết làm gì với nó bây giờ, chẳng lẽ lại bỏ nó một thân một mình?!

Những giọt nước mắt to tướng lăn trên gò má hốc hác và nhăn nheo của bà Haza rồi rơi xuống hai bàn tay xương xẩu, khô quắt với các mạch máu đen nổi chằng chịt đang đặt trên ngực.

Tsanka không biết phải an ủi bà Haza như thế nào, bản thân cậu cũng đang ở trong tâm trạng đó, cậu muốn khóc thét lên, muốn chạy đến giúp Kesyrt. Những tình cảm triu mến kỳ lạ chưa bao giờ biết đến, sự cảm thông

chân thành, thậm chí cả tình anh em ruột thịt với người yêu bỗng như thức dậy trong lòng cậu.

— Tsanka ơi, - bà Haza năn nỉ. - Cháu hãy giúp bác đến chỗ nó, bác cần phải gặp nó, an ủi nó.

Mọi người trong làng Duts-Khote chia sẻ với nỗi đau của bà Haza và Kesyrt. Họ đều muốn đến làng Kurtchaloi để chia buồn với Kesyrt, hay ít ra cũng nói một câu an ủi cô gái bất hạnh, nhưng chẳng thể làm gì được. Ông Kosum cảnh báo, khắp nơi đều có trạm kiểm soát, đàn ông có thể bị bắt giữ, ngựa xe có thể bị tịch thu. Mọi người quyết định cử một chiếc xe đại diện. Ông Kosum đưa cho Tsanka một tờ giấy gì đó, bảo đây là giấy phép của ủy ban.

Đến Kurtchaloi, Tsanka rất ngạc nhiên khi nhìn thấy cơ ngơi sang trọng nhà chồng Kesyrt: chiếc sân rộng lát đá nhẵn bóng, ngôi nhà to hai tầng bằng gạch đỏ, mái tôn lấp lóa, dưới mái hiên tất cả mọi chi tiết bằng gỗ đều được chạm khắc tinh xảo. Sau nhà là khu vườn rộng, kéo dài xuống suối.

Đến nơi mọi người mới biết, tang lễ đã được tiến hành một tuần trước, nhưng xác ông chủ vẫn chưa được trao trả. Kesyrt tái nhợt, lạnh lùng, buồn bã. Vừa nhìn thấy mẹ, cô đã gục đầu lên vai bà, bật khóc thảm thiết.

Có thể thấy, họ hàng của người quá cố lạnh nhạt với Kesyrt và cũng chẳng mặn mà tiếp đón những người từ trên núi xuống. Kesyrt thành một người thừa, không ai cần đến trong cơ ngơi giàu có này.

“Nhưng nếu cô ấy có mang thì sao?” - Tsanka đứng từ xa liếc nhìn Kesyrt, thầm nghĩ. - Đứa con ấy sẽ ra sao? Chẳng lẽ họ lại không tiếp nhận nó?”

Rồi cậu nhổ một bãi, tự rửa thầm vì những ý nghĩ ngu ngốc chẳng liên quan gì đến mình.

Các vị khách từ xa đến thậm chí cũng không được mời vào nhà. Kesyrt không có quyền làm điều đó, cô cảm thấy bối rối như người có lỗi.

Lúc chia tay, Kesyrt bước lại gần Tsanka, tuyệt vọng nhìn thẳng vào mắt cậu, cô cứ nhìn mãi như thế, như một con chó đói vô chủ. Có rất nhiều điều Tsanka muốn nói với Kesyrt, nhưng cậu chỉ im lặng, cảm nhận được sự để ý quá mức của mọi người xung quanh.

— Nếu có thể, sau một tuần nữa anh hãy đến đón tôi. - Kesyrt khẽ năn nỉ bằng một giọng rầu rĩ.

Tsanka không nói gì cả, chỉ lặng lẽ gật đầu, có một cục đá như chẹn ngang họng. Dáng vẻ tiêu tụy, giọng nói nài nỉ của người yêu làm cậu nghẹt thở, cặp mắt bất giác ươn ướt. Để cố che giấu tất cả những điều đó, Tsanka vội vã bước sang bên và ngồi lên xe.

Đúng một tuần sau, giữa tiết trời băng giá khủng khiếp, Tsanka xin giấy phép ở chỗ chú Kosum rồi đến làng Kurtchaloi. Trong sân nhà chồng Kesyrt có vài chiếc xe ngựa, mấy người lính Nga đi đi lại lại, một người Chechnya say rượu nào đó, lúc thì hét lên bằng tiếng Nga, lúc bằng tiếng mẹ đẻ, vừa vung tay loạn xạ vừa chửi tục.

— Cô Kesyrt đâu rồi? - Tsanka hỏi anh ta.

— Cái gì? Kesyrt nào? - Người đàn ông mập mạp khó chịu hỏi lại.

Sau một hồi giải thích, Tsanka mới hiểu ra, tòa nhà bây giờ là của nhà nước, ở đây sẽ bố trí trường học, ông béo này là trưởng phòng hành chính quản trị của trường, còn về chủ cũ của tòa nhà, ông không biết và nói chung ông không phải người ở đây.

Việc tìm ra Kesyrt không mất nhiều thời gian. Kesyrt sống trong nhà hàng xóm gần đấy. Vừa nghe thấy tiếng Tsanka, cô vội chạy ra đường giữa tiết trời băng giá với một gói nhỏ trong tay. Khuôn mặt Kesyrt vẫn còn hốc hác,

nước da bánh mật bột bột, thậm chí sạm lại, chỉ có cặp mắt khi nhìn thấy Tsanka là lóe lên. Cô bất giác mỉm cười, vui mừng như gặp người thân.

Vài người phụ nữ ra tiễn Kesyrt. Tất cả đều khóc. Trời lạnh, mọi người quần kín trong những tấm khăn choàng lông. Một cô bé khoảng mười ba tuổi đến bên, rồi một cô khác, lớn tuổi hơn.

Kesyrt chia tay với tất cả mọi người, ném chiếc túi của mình lên xe rồi tự leo lên.

— Cô làm sao thế, cứ phong phanh thế này mà đi sao? - Tsanka ngạc nhiên hỏi.

— Chị ấy đến thế nào thì ra đi như thế, - cô bé mười ba tuổi bật cười đáp thay cho Kesyrt.

Mấy người phụ nữ cảm thấy xấu hổ, xô đẩy nhau quay vào. Kesyrt không nói gì cả, chỉ càng gục đầu xuống và quay mặt đi. Đến lúc đó Tsanka liền bật dậy, tức giận nhìn đám phụ nữ, hai gò má xương xẩu của cậu như nổi u lên. Cậu cởi chiếc áo choàng bằng da rộng thùng thình của mình ra, cương quyết kéo Kesyrt đứng lên, quần kĩ chiếc áo vào người cô rồi cẩn thận đặt cô ngồi xuống, sửa lại vạt áo, kéo cao cổ áo lên che gần hết khuôn mặt. Không thèm nhìn đám phụ nữ và cũng chẳng chia tay với họ, Tsanka quất mạnh một roi vào mông con ngựa đáng thương.

Ra khỏi làng, đến khu đồng không mông quanh gió thổi mạnh hơn, trời tối dần, những đám mây đen nặng nề che kín bầu trời. Chiếc xe ngựa bị quăng quật trên con đường không có tuyết đóng băng cứng ngắt, gồ ghề. Không có áo ấm, Tsanka lạnh run, mặt tái nhợt, cố thu mình lại, không để lộ điều đó ra.

— Tsanka, - Kesyrt khẽ nói.

Tsanka quay đầu lại, nhìn vào khuôn mặt đã bị che gần kín của Kesyrt.

Cô vẫn còn khóc, cặp mắt đỏ hoe, hàng mi bị đóng băng, bết lại.

— Tsanka, lấy áo mặc đi, anh sẽ bị cảm lạnh mất. - Cô nói và nhìn Tsanka bằng đôi mắt đầm nước.

— Tôi không sao đâu, - Tsanka vừa lạnh lùng đáp, vừa quất vào lưng ngựa.

Đúng lúc ấy, từ phía làng vang lên tiếng súng, rồi tiếng còi.

Tsanka quay đầu lại, bốn kỵ sĩ đang phi nước đại về phía họ.

Lát sau các kỵ sĩ đuổi kịp, vây quanh chiếc xe. Nhìn mặt, Tsanka nhận ra một người Chechnya và ba người Nga.

Chẳng cần chào hỏi, họ tiến hành cuộc thẩm vấn ngay tại chỗ thông qua người phiên dịch Chechnya. Tsanka chìa giấy phép của mình ra. Người chỉ huy xem xét rất kỹ tờ giấy, lật qua lật lại mấy lần, mặc dù mặt sau trắng tinh. Rồi anh ta ngạo mạn vung tay ra hiệu cho hai người xuống xe.

— Cái gì trong túi kia?

— Quần áo của tôi, - Kesyrt run rẩy đáp.

— Thế còn cái này?

— Đồ ăn dọc đường, - Tsanka đáp.

Một người lính lấy thanh gươm chọc chọc vào lớp cỏ khô trên sàn xe.

— Có vũ khí không?

— Không ạ. - Tsanka đáp.

— Cô kia là gì với anh? - Người chỉ huy chỉ vào Kesyrt.

— Vợ tôi. - Tsanka mạnh bạo đáp.

Không còn câu hỏi nào nữa. Họ trả lại tờ giấy, phi về làng.

Tsanka và Kesyrt lặng lẽ leo lên xe.

— Tôi không thể tiếp tục đi như thế này, - Kesyrt cương quyết nói.

Tsanka ngạc nhiên nhìn Kesyrt chăm chú.

— Anh sẽ bị lạnh, rồi đổ bệnh.

— Tôi sẽ không sao cả. Cô ngồi lên đi, - Tsanka ra lệnh, rồi vừa chèn thêm cỏ khô dưới chỗ ngồi Kesyrt, vừa cẩn thận đặt cô ngồi xuống.

— Tôi không thể đi như thế này được, - cô năn nỉ.

— Thôi đi. - Tsanka nói bằng một giọng dịu dàng hơn, rồi vừa ngồi sát lại gần Kesyrt vừa nhìn vào mặt cô.

Cặp mắt Kesyrt ráo hoảnh, khuôn mặt lạnh lùng, nghiêm túc. Chỉ đến lúc này Tsanka mới nhận ra Kesyrt đã thay đổi nhiều, đã già đi. Quanh mắt xuất hiện những nếp nhăn nhỏ, khuôn mặt dài ra, gò má nhô cao, thô hơn, trên trán hiện rõ một vết nhăn. Kesyrt, dường như đã đọc được những ý nghĩ của Tsanka, liền cúi đầu nhìn ra hướng khác.

Tsanka nhẹ nhàng ôm lấy khuôn mặt Kesyrt, nhìn cô bằng đôi mắt xanh của mình, dịu dàng hôn lên má, rồi má bên kia, và cuối cùng đặt vào đôi môi khô héo của cô một nụ hôn. Kesyrt không đáp lại nhưng cũng không phản đối, một sự dừng dưng hoàn toàn toát ra từ cơ thể cô. Tsanka cảm nhận được nỗi đau và vị đắng từ miệng cô. Cậu từ từ lùi lại.

— Không cần đâu, Tsanka ạ... Tôi xin anh! Không nên. Tôi xin anh... Tôi đang có tang, có nỗi đau... Tốt hơn là tôi nên chết đi, - Kesyrt khẽ nói.

Tsanka hôn một cái nữa lên má Kesyrt.

— Cô hãy bình tâm lại, Kesyrt yêu quý ạ, cô cứ yên tâm... mọi việc rồi sẽ tốt đẹp. - Tsanka an ủi rồi ngồi lên phía trước, giật dây cương.

— Không, tôi không thể đi như thế này được, - Kesyrt phản đối. - Anh sẽ bị cảm lạnh mất.

Cuộc tranh cãi tiếp theo chẳng mang lại kết quả gì.

Hai người ngồi sát bên nhau, quần chung trong chiếc áo choàng, lấy cổ khô tủ lên chân.

Họ đi rất lâu trong im lặng. Tsanka cảm nhận được thân thể của người yêu sát bên, phải cố kìm nén ngọn lửa tình của mình lại. Còn Kesyrty, lát sau ngả đầu vào vai Tsanka.

— Cái xương đòn của anh thế nào rồi? - Kesyrty hỏi.

— Đang lành.

— Tôi đã nhìn thấy anh ngã... Thật khủng khiếp!

Tsanka ôm lấy vai Kesyrty trong tấm áo choàng, kéo cô sát lại và hôn lên tóc.

— Cám ơn anh, Tsanka. Quả thật tôi không biết phải làm gì nếu không có anh. - Tiếng Kesyrty thì thào bên tai.

— Cô sống ở đây thế nào? - Đột nhiên Tsanka hỏi.

Kesyrty im lặng khá lâu, nặng nề thở dài.

— Tôi vẫn sống như vậy... Về chồng tôi thì chẳng có gì để nói, ông ấy là người tốt, yêu quý tôi. Nhưng lũ con ông ấy chỉ muốn ăn tươi nuốt sống tôi. Chúng hành hạ, sỉ nhục, xúc phạm tôi, ghen tức khủng khiếp. Sau khi ông ấy bị bắt thì chẳng còn là cuộc sống nữa... Họ bắt ông ấy ba tháng trước, sau đó có tin bị xử bắn. Thế là đám con cái, anh chị em, bà mẹ và những người họ hàng, ngày nào cũng nguyện rửa cái lòng tốt của ông ấy. Thật kỳ lạ! Còn tôi thì bị họ căm ghét, họ sợ tôi tranh chấp với họ cái gì đó. Đúng là lũ súc sinh... Thậm chí cũng không cho tôi ăn nữa.

— Cô có đói không? - Tsanka cắt ngang.

Kesyrty im lặng. Tsanka dừng xe lại, lôi gói thức ăn của mình ra, lấy con

dao nhỏ cắt một khoanh dày mỡ cừu sấy khô béo ngậy đã ngả sang màu đỏ sậm vì thời gian, rồi kẹp vào lát bánh ngô khô cứng, đưa cho Kesyrt.

Xe lại lăn bánh.

— Thế những đứa bé ấy là con của chồng cô à? - Tsanka tiếp tục câu chuyện bị gián đoạn.

Kesyrt lặng lẽ gật đầu, miệng cô đang bận, cô cầm thức ăn bằng hai tay, vội vàng nhai ngốn ngấu. Sau đó, Kesyrt lại ngả đầu lên vai Tsanka, khẽ nói “cám ơn” và từ từ tiếp đi.

Bầu trời càng xuống thấp hơn. Tuyết rơi dày và xối. Gió ngừng thổi. Họ đi qua Avtura, chiều tối qua Shali, và nghỉ lại đúng ở chỗ họ đã nghỉ đêm trong lần đầu cùng đi với nhau từ thành phố Grozny về. Cả hai không ai nhắc lại chuyện đó. Tsanka tháo ngựa, dẫn xuống suối uống nước rồi buộc vào xe, cạnh mớ cỏ. Hai người ngồi xuống ăn tối. Trong lúc ăn, Kesyrt hỏi Tsanka về công việc, về người vợ, về cuộc sống gia đình. Tsanka miễn cưỡng trả lời, hầu như không nói gì về vợ hoặc né tránh trả lời. Trong cuộc trò chuyện, lần đầu tiên Kesyrt mới nói to, thậm chí thoáng chút mỉa mai, cô còn cười khi nhận ra vẻ bối rối của Tsanka.

Tuyết vẫn tiếp tục rơi, một lát đã phủ trắng cảnh vật xung quanh, chỉ còn lại dải sông Bass mỏng manh thẫm màu hiện lên giữa khe núi.

Từ sườn núi đối diện vọng lại tiếng chó núi tru thảm thiết, còn từ Shali vang lên tiếng chó sủa. Con ngựa toàn thân ướt sũng vì tuyết đang vội vã nhai cỏ.

— Có cần đốt đồng lửa không? Để sưởi. - Tsanka hỏi.

— Không cần đâu. Nếu có thể, ta nên đi tiếp, - Kesyrt khẽ nói.

Trong bóng tối, Tsanka nôn nóng nhìn Kesyrt, rồi không nói không rằng,

ôm chầm lấy cô hôn tới tấp.

Kesyrt chống lại, tỏ ra tức giận thực sự, đâm vào người Tsanka và hét lên. Tsanka bực mình lùi lại, thở nặng nhọc rồi đi thẳng ngựa, vô cớ đâm cho nó hai cú vào hông.

Kesyrt bước lại gần Tsanka, từ đằng sau vuốt vuốt vai cậu, khẽ ôm cậu.

— Anh hãy hiểu cho tôi, Tsanka. Tôi vừa mới mất người chồng chính thức của mình. Không nên thế, anh hãy hiểu... sẽ có lỗi trước Thượng đế.

— Phải. Thôi được rồi, - Tsanka phẩy tay. - Tôi xin lỗi... xin lỗi.

Họ lại lên đường ngay, ôm chặt lấy nhau vì lạnh.

— Cô có yêu ông ấy không? - Đột nhiên Tsanka lạnh lùng hỏi, mắt vẫn nhìn về phía trước.

Kesyrt nhắc đầu ra khỏi vai Tsanka, hít một hơi dài và lại tỏ ra nghiêm túc.

— Tôi có thể không trả lời câu hỏi này được không? - Cô buồn rầu nói.

— Được.

Một khoảng im lặng. Kesyrt lại tựa đầu vào vai Tsanka và nói:

— Yêu hay không yêu, không thể hỏi điều đó, nhưng có một sự thật, ông ấy là người tốt, thông minh và luôn tôn trọng tôi... Và vì điều đó tôi sẽ luôn tưởng nhớ đến ông ấy.

Họ đến Makhketa trong tiếng chó sủa rân rân. Tuyết đã ngừng rơi, nhưng trời lại càng lạnh hơn. Con ngựa thấm mệt, nặng nề leo lên dốc. Tsanka đành phải nhảy xuống, đẩy xe bằng đôi tay lạnh cóng. Đến lưng đèo, đến lượt Kesyrt cũng phải xuống, vất vả lắm họ mới đưa được chiếc xe qua đèo. Sau đó là con dốc dài, thoải thoải, bắt đầu vào địa phận thung lũng quê hương Vashandaroi.

— Không khí ở đây thật dễ chịu! Tuyệt quá! - Kesyrt thốt lên. - Lâu lắm rồi tôi không về đây! Dù sao thì quê hương vẫn là quê hương!

— Phải, phải, - Tsanka thừa nhận và lại ôm lấy vai Kesyrt, cảm thấy cô chiều theo mình.

— Thế nguồn nước còn chảy không? Nguồn nước của chúng ta ấy! - Kesyrt nhìn Tsanka, hỏi.

— Còn, vẫn chảy, mất đi đâu được.

— Ôi, mong cho mùa hè đến nhanh. Tôi rất thích tắm ở đây.

— Cô có nhớ lần chúng ta cùng tắm không? - Tsanka hỏi bằng một giọng ngọt lịm.

Kesyrt không đáp lại, chỉ khẽ cựa quậy, Tsanka cảm nhận qua lớp quần áo, bộ ngực căng tròn của cô ép vào hông mình. Kesyrt nhìn Tsanka, ánh mắt lấp lánh...

Con ngựa không có ai điều khiển, chạy ra khỏi đường, lao vào đồng tuyết. Chờ một lúc lâu, chẳng thấy ai quan tâm đến mình, nhưng vì đã cảm nhận được mái ấm và sự nghỉ ngơi rất gần đâu đây, nó đành phải tự động giật giật mấy cái... Nhưng thấy đều vô ích: chiếc xe đã ngập sâu vào đồng tuyết, đến tận trục...



Tháng Ba năm 1928, đến lượt làng Duts-Khote, một tiểu đoàn Hồng quân cùng với một đơn vị công an và an ninh vào làng. Người ta ra lệnh phải nộp tất cả vũ khí, kể cả dao găm và những con dao to.

Những người đầu tiên phải chấp hành là gia đình nhà Arachaevev: Từng người một đến giữa làng, ném xuống đất tất cả các loại vũ khí cổ xưa hoen

gỉ, những con dao găm và gươm giáo sứt mẻ. Rồi đến những người khác. Họ chỉ giao nộp những thứ cũ kĩ không còn dùng được nữa, chỉ mang tính trang trí từ thời nổ ra cuộc chiến tranh Kavkaz.

— Tất cả vũ khí đã giao nộp hết chưa? - Chỉ huy đoàn công tác, một người đàn ông khỏe mạnh, rắn chắc mặc chiếc áo da màu đen hét lên.

Dân làng Duts-Khote đồng thanh gào to: “Hết rồi”.

Người chỉ huy vẫy tay, những người lính được huấn luyện kĩ và có tổ chức liền ập vào từng nhà, lục lọi khắp nơi, moi móc từng khe hở, kiểm tra kho chứa, hầm chứa, gác thượng, mái hiên.

— Mọi người hãy nhớ đây, - người chỉ huy hét lên sau cuộc vây ráp. - Bất cứ ai tàng trữ, mang theo và nhất là sử dụng vũ khí đều bị bắt ngay và sẽ bị trừng phạt đích đáng, thậm chí xử bắn nữa... Hiểu chưa?

Thoạt đầu người ta im lặng, nhưng sáng hôm sau, dân làng Duts-Khote bỗng nhìn thấy súng săn, súng ngắn, thuốc nổ, dao găm trong vườn nhà mình mà đêm trước hàng xóm đã vứt sang ... Thế đấy...

Hai tuần sau sự kiện đó, trong thung lũng Vashandaroi diễn ra cuộc phân chia đất cày và đồng cỏ giữa dân chúng trong làng cho vụ hè sắp đến. Vào bữa trưa sau khi chia ruộng đất xong, Tsanka cùng với vợ Dikhant, em trai Basil và em gái Kelika quay về làng bằng xe ngựa. Basil cầm cương, Tsanka ngồi ở sau xe, thông chân ra ngoài.

— Anh Tsanka, anh Tsanka, - đột nhiên cậu em trai hét lên. - Hồng quân.

— Ở đâu? - Tsanka giật mình.

Một đội kỵ binh Hồng quân từ làng đang đi về phía họ.

— Giấu vũ khí đi. - Cậu em Basil lo lắng.

— Sợ cái gì chứ? - Tsanka cười khẩy.

— Anh cất đi, giấu đi. - Cả cô vợ Dikhant và em gái Kelika cùng năn nỉ.

— Thôi được rồi, - Tsanka làm ra vẻ quan trọng, - nếu không vì các em...

Tsanka tháo con dao găm và khẩu súng ngắn trên thắt lưng ra, nhét xuống dưới tấm lông cừu trên sàn xe để ngồi cho êm.

Những người lính mỗi một đi ngang qua, thậm chí cũng không thèm nhìn chiếc xe nữa. Khi họ đã khuất sau gò, Tsanka lại lôi khẩu súng ngắn ra, oai vệ nhét vào thắt lưng.

— Anh Tsanka, có một chiếc xe ngựa bốn bánh kia. - Basil lại la lên.

— Bao nhiêu người? - Tsanka không thèm quay lại, hỏi.

— Hai.

— Thì chúng ta cũng có hai, xử lý được thôi.

— Thôi, xin anh, cất súng đi. - Kelika bực mình.

— Các người sợ cái gì chứ? Không sao đâu. Cứ yên tâm.

Trên xe có trung đoàn trưởng Shevtsov và người đánh xe của ông là Albastov Siamby, một người Chechnya ở làng bên. Khi hai chiếc xe đến bên nhau, Shevtsov ngồi sau nhìn thấy khẩu súng ngắn trên thắt lưng Tsanka.

— Đứng lại! - Shevtsov ra lệnh đồng thời nhảy xuống, rút khẩu súng ngắn trong bao của mình ra. - Dừng xe lại... Giao nộp vũ khí.

Trước họng súng, thoát đầu Tsanka có hơi bối rối, nhưng sau khi nhớ ra bên cạnh mình là vợ và em gái, cậu cương lên như con gà trống, rút khẩu súng của mình ra, lên đạn và chĩa thẳng vào ngực người chỉ huy Hồng quân.

— Giao nộp vũ khí! - Shevtsov ra lệnh.

Tsanka không chấp hành, khuôn mặt trắng bệch, bàn tay run run chĩa nòng súng vào giữa ngực đối thủ.

Người đánh xe Albastov Siamby nhảy xuống, lôi khẩu súng trường năm

viên ở dưới chỗ ngồi ra, kéo quy lát, chạy ra sau lưng Tsanka, thúc nòng súng vào giữa hai bả vai cậu.

Dikhant và Kelika vừa kêu la ầm ĩ vừa cầu nguyện.

— Em phải làm gì bây giờ, trời ơi? - Cậu em trai Basil cũng kêu lên.

— Lấy dao găm đâm vào mạng sườn cái thằng đang đứng sau lưng anh.

Cậu em trai Basil vẫn còn chưa mất bình tĩnh, lôi con dao ra, chạy vòng ra phía sau Albastov và thúc mũi dao nhọn vào lưng anh ta.

Con ngựa, cảm thấy lỏng dây cương và hoảng sợ vì những tiếng la hét liên phi về làng, mang theo hai cô gái.

— Bỏ súng xuống! - Shevtsov đỏ mặt tía tai, hét lên.

— Nộp đi. - Albastov khuyên.

Tsanka vẫn không nói gì, quai hàm bạnh ra vì căng thẳng.

— Thừa đồng chí chỉ huy, chẳng nên dây dưa với đám thanh niên này làm gì. - Albastov vội nói. - Tôi biết chúng là con nhà ai.

— Con nhà ai?

— Cháu của ủy viên thư ký Ủy ban Kosum Arachaeov.

— Hừ, thế đấy, - Shevtsov nhếch mép, hạ khẩu súng ngắn xuống, - Quay về làng. Đến đấy sẽ giải quyết.

Shevtsov và Albastov tức giận nhìn Tsanka rồi quay xe phóng nhanh về làng Duts-Khote. Tsanka và Basil chạy men theo dòng suối, qua cối xay nước, tìm chỗ giấu khẩu súng, rồi chạy về làng trước những ánh mắt vô cùng hốt hoảng và kinh ngạc của bà Haza và Kesyr.

Một đám đông hỗn loạn đang tụ tập trong sân nhà ông Baki-Haji. Chiếc xe ngựa bốn bánh đỗ bên hàng rào. Hai cậu con trai nhà Arachaeov chưa kịp vào sân, ông Kosum liền bước tới.

— Chúng mày ở đâu?

— Chúng cháu ở cối xay nước.

— Ban đêm mày la cà ở đấy chưa chán hay sao mà ban ngày cũng mò ra đấy nữa. - Ông chú Kosum hét toáng lên khắp làng. - Khẩu súng ngắn đâu?

— Cháu giấu ở đấy.

— Mang về đây ngay. Đồ ngu! Coi chừng đấy, nếu không tao sẽ bẻ gãy chân mày và con bồ phóng túng của mày nữa.

Tsanka lại chạy ra cối xay nước, đầu óc chỉ nghĩ đến việc không hiểu sao ông chú lại biết rõ những cuộc phiêu lưu của mình. Cậu không thể nghĩ đến việc gì khác, chỉ lo cho Kesyrt, cô sẽ rất đau khổ nếu biết mối quan hệ giữa họ đã bị lộ.

Khi Tsanka quay về với khẩu súng ngắn, thì ông Shevtsov cùng với hai ông chú Kosum và Basnak đang uống rượu.

— Tôi sẽ tha cho nó với một điều kiện, nó sẽ phải vào trường học ở Vedenov hoặc Shali. - Ông Shevtsov nói bằng một giọng đã nhừa nhựa.

— Nó sẽ đi, sẽ đi, - ông Basnak đáp. - Sẽ đi học ở Shali và cả ở Vedenov nữa.

— Không phải, chỉ cần học ở chỗ này hoặc ở chỗ kia thôi.

— Thì tôi bảo, học chỗ này và cả chỗ kia nữa, - ông Basnak đã say, vẫn không chịu. - Nếu ông ra lệnh, nó sẽ vào cả thành phố Grozny học luôn thể.

Tsanka phải chạy hết từ phòng này sang phòng kia phục vụ khách khứa, cậu nhận thấy ông Baki-Haji nhìn mình bằng ánh mắt nặng nề, tức giận. Cậu nghĩ, ông linh mục tức giận vì khẩu súng, nhưng thực ra ông già chẳng bận tâm đến khẩu súng. Tất cả mọi người chỉ quan tâm đến mỗi một việc mà ông Kosum đã nói toạc ra, đó là mối quan hệ giữa Tsanka và Kesyrt.

— Này, bà lão, lại đây, - ông Baki-Haji gọi vợ.

Tò mò không hề thua kém những người khác, bà Hadizhat như bưng tỉnh, phân vân không biết có nên tin hay không. Bất cứ một tin xấu nào liên quan đến mẹ con bà Haza đều làm cho bà Hadizhat hả lòng hả dạ và thỏa mãn cái cơ thể béo núc của mình.

— Ông cần gì? - Bà hỏi chồng bằng một giọng dịu dàng và sẵn đón hơn thường ngày, mắt sụp xuống.

— Bà gọi Kosum lại cho tôi gặp một lát. - Ông già bức bối nói.

Bà Hadizhat không nói gì cả, những lần khác bà đã giao việc lại cho Tsanka hay ai đó, hoặc mặc xác ông già, tuy nhiên lần này bà tự mình đi làm.

Ông Kosum đến, mặt mũi đỏ gay, bóng loáng lên vì thức ăn nhiều mỡ, môi ướn nhoẹt.

— Bà ra ngoài đi. - Ông Baki-Haji ra lệnh cho vợ.

Bà vợ nhún vai vẻ không hài lòng, lăm bằm cái gì đó rồi đi ra, nhưng đứng ngay sát cửa để nghe trộm.

— Hôm qua chú lắm nhảm cái gì thế? - Ông linh mục hỏi em trai.

— Về chuyện gì ? - Ông Kosum ngạc nhiên hỏi lại.

— Về cối xay nước... thắng Tsanka.

— À, à, - ông em bật cười. - Thì tôi là ủy viên thư ký Ủy ban mà, tôi cần phải biết tất cả. Vậy anh gọi tôi có việc gì?

— Lại đây. - Ông linh mục ngoắc tay.

Tình cờ Tsanka cũng nghe được cuộc nói chuyện đó. “Họ sẽ xé xác mình ngay bây giờ và cả Kesyrta nữa, - cậu nghĩ. - Điều quan trọng là đừng để cô ấy biết”.

Nhưng Tsanka không biết rằng, cùng lúc ấy, bà Hadizhat, suốt cả mùa

đông không bước ra khỏi nhà, giờ đang lội trong tuyết đến đầu gối, đôi chân mập ú sục trong bùn đất, chạy ra rìa làng, đến nhà cô con gái lớn để thông báo cái tin chấn động kia. Vậy là chỉ sau vài giờ, những lời đàm tiếu đã lan khắp ngôi làng miền núi nhỏ bé và đến tai cô vợ của Tsanka.

Dikhant cảm thấy có điều gì đó không bình thường khi nhìn thấy thái độ dừng dưng và lạnh lùng của chồng, cô không biết phải ghen tuông với ai, trút nỗi bức tức và căm giận lên đầu ai. Giờ đây, cô tiếp nhận cái tin ấy như một lời thách đấu. Vốn căm ghét những người Chechnya miền núi, Dikhant coi tất cả dân làng DutsKhote là một lũ ăn lông ở lỗ, điên rồ và ngu ngốc. Cô không thể cho phép chồng mình đánh đổi mình để lấy một đứa con hoang vô gia cư, một con đàn bà phóng túng mấy đời chồng, con gái của mẹ Haza rác rưởi nào đó.

Với sự hộ tống của các bà hàng xóm và người hầu bí mật - một phụ nữ quá thì ngớ ngẩn tên là Azhu - Dikhant quyết tâm tiến đến cối xay nước. Một vụ scandal nổ ra, tuy nhiên, niềm hy vọng của Dikhant không được đền bù xứng đáng: Kesyr, từng trải chuyện đời, đứng vững trước cuộc đấu võ mồm với vợ Tsanka, và khi cô kia không còn giữ được bình tĩnh nữa, lao vào khua móng tay lên định cào cấu, thì Kesyr nhanh nhẹn né sang bên rồi xô một cú thật mạnh làm cho vị khách ngã nhào xuống đất. Sau đó, không thềm nói một lời, Kesyr đi ngược theo dòng suối, lên rừng. Trong lúc đó bà Haza kinh hãi nấp kín giữa tấm phản và bếp lò, chỉ sợ người ta sẽ đánh mình. Và khóc thảm thiết...

Mãi đến gần sáng, trong tâm trạng u ám, Tsanka mới về đến nhà, đầu đau nhức vì căng thẳng. Vợ không có nhà. Bếp lò không đốt, căn phòng xiêu vẹo tối om. Tsanka đi cả ủng bắn ngòi xuống phản, vất vả lắm mới tháo được một chiếc, ném ra cửa, đang tháo chiếc thứ hai thì Dikhant hiện ra nơi

ngưỡng cửa. Vì trời tối nên Tsanka không nhìn rõ mặt mũi và quần áo của vợ, cậu chỉ nghe thấy hơi thở dồn dập, đứt quãng của Dikhant.

— Anh còn về đây làm gì nữa? Sao không rút đi với con đàn bà phóng túng của mình! - Dikhant điên cuồng hét lên.

Tsanka nhìn về hướng vợ. Trong bóng tối, cậu nhận ra vợ mình đang đứng với dáng vẻ khiêu khích, hai tay chống nạnh.

— Đồ con hoang, đồ gái điếm... mẹ nó là đồ chó cái, cả nó cũng là đồ chó cái! - Dikhant tiếp tục bằng một giọng gay gắt hơn.

— Cô nói ai thế? - Tsanka không kìm nổi.

— Về cái con Kesyrt của anh, thật đáng đời! Sáng mai tôi sẽ còn đánh cho nó vỡ mặt ra, còn anh, đồ con lợn bẩn thỉu...

Dikhant còn muốn nói nói thêm nữa, nhưng chiếc ủng nặng trĩu, dính đầy bùn đất, từ trong bóng tối bay thẳng vào ngực cô. Dikhant ngã vật xuống gầm phản, và không biết điều gì sẽ xảy ra nữa với cô vợ bụng mang dạ chứa nếu như mẹ, em trai và em gái không kịp thời lao vào can ngăn.

Sau đó, không nói với ai một lời nào, Tsanka chạy đến cối xay nước. Nghe tiếng chó sủa, bà Haza bước ra. Vừa nhìn thấy vị khách đáng ghét trong bóng tối, bà Haza lại càng còng lưng xuống, tức giận phều phào bằng cái miệng móm, chân dẫm đành đành xuống tấm ván đã mục nát ở bậc thềm, vung đôi tay dài ngoẵng lên.

— Thằng khốn nạn đáng nguyên rủa kia, - bà lão hét to. - Mà đã quyến rũ con gái tao, làm nhục nó, làm hại đời nó! Tao phải làm sao bây giờ? Sao mà lại xúc phạm chúng ta, những người phụ nữ bất hạnh như thế?!

Bà Haza khóc òa lên, bắt lực ngồi phịch xuống bậc thềm. Con mèo đen khê kêu meo meo, cào cào vào chiếc lưng còng của bà. Trong chuồng, con

bò cái chưa được vắt sữa và chưa được ăn liền rống lên, con bê con cũng hùa theo.

— Chúng ta phải làm gì bây giờ? Phải sống thế nào đây? - Bà lão úp tay lên mặt, than vãn bằng một giọng nhỏ nhẹ hơn. - Ta thì sao cũng được, ta đã sống hết thời của mình, nhưng còn nó, nó sẽ sống tiếp thế nào... Tại sao ta lại không chết trước khi xảy ra nỗi nhục này?

Tsanka đứng lặng, mồ hôi đầm lưng áo, không biết phải làm gì, xử sự ra sao.

— Tsanka, - bà Haza nhìn cậu bằng đôi mắt đầm nước, - đi tìm xem con Kesyrts ở đâu. Nó đi về hướng này, ngược theo con suối.

Tsanka vội vàng đi theo con đường mòn nhỏ phủ đầy lá rụng từ năm ngoái, lên đầu nguồn con suối. Lát sau, mới đi được nửa đường trong bóng tối, Tsanka nhìn thấy người yêu đang đi ngược lại.

— Kesyrts yêu quý ời, - Tsanka kêu lên.

— Đừng đến gần tôi. Đứng lại... Tôi xin anh, - Kesyrts nói bằng một giọng nghiêm khắc lạ thường.

Hai người đứng đối mặt nhau rất lâu trong im lặng. Ngay cạnh là dòng suối chảy rì rào. Trời tối, gió lạnh từ trên núi thổi xuống khẽ lay động những ngọn cây tiêu huyền cao lớn, làm những cành khô đập vào nhau loạt soạt. Trong rừng, không xa, một con sói tru lên.

— Xin anh hãy nghe tôi, Tsanka. - Kesyrts đưa tay bắt chéo lên ngực, nói: - Tôi có lỗi trong mọi chuyện. Anh không có lỗi gì cả. Tôi có tội trước Thượng đế, trước mẹ tôi và tất cả mọi người...

— Cô đừng nói vậy, - Tsanka lao đến, định ôm lấy Kesyrts.

— Tôi xin anh, tôi van anh, hãy thôi đi. - Kesyrts lạnh lùng nói. - Tôi xin

anh... - giọng cô bỗng đứt đoạn, - Tôi xin anh đừng đến gần tôi, hãy để tôi yên, - Kesyrť không thể kìm được, òa khóc, cả người run lên bần bật.

Tsanka vẫn cương quyết ôm lấy Kesyrť, ép chặt vào người cô, không biết nói gì vì chính cậu cũng muốn khóc.

— Nếu không vì mẹ tôi, tôi đã tự kết liễu đời mình. Tôi đã chán ngấy tất cả!

— Đừng nói thế, Kesyrť yêu quý, xin đừng nói thế. Mọi việc rồi sẽ tốt đẹp... Tôi sẽ giải quyết tất cả...

— Tsanka, anh hãy hứa với tôi, là anh sẽ để tôi yên và đừng bao giờ xuất hiện trước mặt tôi nữa. - Kesyrť nói thẳng vào mặt Tsanka.

— Cô nói gì vậy? Thôi đi, không bao giờ lại như vậy. - Tsanka thì thầm và càng ôm chặt Kesyrť hơn nữa.

— Chúng ta hãy đi khỏi đây... Ở đây chúng ta không thể sống được đâu.

— Kesyrť, thôi đi, đừng nói thế.

— Anh có thực hiện lời yêu cầu và điều mong ước của tôi không?

— Được, Kesyrť cứ nói đi. Tôi sẽ làm tất cả những gì cô muốn. - Tsanka nói to.

— Anh hãy để tôi được yên và hãy đi khỏi cuộc đời tôi. Tôi van anh... Đi ngay đi.

— Không, không. - Tsanka ôm chặt Kesyrť.

— Tôi van anh, hãy đi đi. - Kesyrť vùng ra khỏi vòng tay của Tsanka. - Hãy đi đi... đi đi...

Khuya lắm Tsanka mới về đến làng trong tâm trạng vô cùng tồi tệ. Cậu không về nhà ngay mà rẽ vào nhà bạn Kurto. Hai người uống rượu cho đến lúc gà gáy lần thứ hai, hút rất nhiều thuốc lá, nói đủ chuyện, tranh cãi, cười

cột. Phải cố gắng lắm, Kurto mới làm cho bạn mình bình tâm trở lại, rằng mọi chuyện rồi sẽ qua, mặc cho người đời đàm tiếu, rồi họ sẽ quên ngay, rằng Kesyrty là một phụ nữ độc thân, có thể vui chơi, còn Thượng đế thì cho phép những người trẻ tuổi được đáp ứng nhu cầu của phụ nữ độc thân.



Không biết vụ ầm ĩ liên quan đến Tsanka và Kesyrty sẽ còn dẫn tới đâu nếu như không xảy ra những sự kiện khác quan trọng hơn nhiều. Một tiểu đoàn Hồng quân được điều động đến làng Duts-Khote. Mỗi nhà có ba, bốn người lính được bố trí đến ở, thậm chí ngay cả nhà bà già Avraby độc thân cũng có đến ba người lính.

Việc kiểm kê trong làng diễn ra từ sáng đến tối. Tất cả mọi thứ đều được thống kê: nhân khẩu, gia súc, cừu, đất đai, gà quế, thậm chí cả cây ăn quả nữa. Công việc kéo dài suốt cả một tuần, kĩ lưỡng, không vội vàng. Sau đó, người ta bắt đầu tiến hành đo đạc diện tích bãi chăn thả, đồng cỏ, đất cày. Ngay cả những thùng ong của ông Baki-Haji cũng không bỏ qua, thậm chí trong cột chú thích còn ghi rõ có bao nhiêu thùng rỗng, thùng hỏng.

Sau một tuần, toàn thể dân chúng được triệu tập trong một cuộc họp chung. Trời mưa lâm râm, mọi người không muốn rời khỏi ngôi nhà ấm áp của mình. Tuy nhiên, chỉ trừ lũ trẻ con và những người quá già, tất cả đều được triệu ra bãi bãi đất trống trong làng. Người ta tuyên bố cho dân làng Duts-Khote biết, họ đã không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch của năm trước, mặc dù trong các nhà vẫn còn lại rất nhiều lương thực thực phẩm. Người ta bảo, sau khi phân tích kĩ lưỡng các số liệu thống kê, năm nay chỉ tiêu kế hoạch sẽ được nâng lên.

Bắt đầu từ đây, mọi chuyện rắc rối diễn ra. Với số thuế còn thiếu, mỗi hộ

sẽ bị trưng thu cho đủ bằng nông sản và gia súc. Các vị bô lão, đứng đầu là ông Baki-Haji phải đi từng nhà kêu gọi mọi người phải hết sức bình tĩnh, nhắc họ nhớ lại vụ việc xảy ra ở làng Khote bên cạnh. Ở đó đã nổ ra cuộc xô xát mà hậu quả là mười hai người dân trong làng bị bắn chết, sau đó, tất cả gia súc bị tịch thu hết, gấp ba lần số lượng mà người ta yêu cầu.

Một đàn lớn bò và cừu bị lừa ra khỏi làng Duts-Khote như là một món cống vật cho chính quyền. Trước đó, một đoàn xe tải chở đầy thóc lúa, bơ, pho mát và các thực phẩm khác của làng nối nhau ra đi.

Tuy nhiên, chuyện rắc rối đến đây vẫn chưa kết thúc. Hai tuần sau, một đoàn công tác khác lại vào làng, đến từng nhà phát cho mỗi hộ những tờ giấy ghi rõ chỉ tiêu kế hoạch thực hiện và số thuế phải nộp trong năm. Các chủ hộ phải nắm rõ nội dung và đánh dấu chữ thập xác nhận đã đồng ý.

Người ta cho tháo dỡ cái tháp trên giáo đường Hồi giáo xuống rồi bố trí văn phòng Ủy ban và trường tiểu học vào đó.

Sau vài ngày, khi dân làng đã hoàn hồn bởi những biến cố vừa diễn ra và đánh giá đúng khoản thuế phải nộp trong năm, người ta đổ xô đến Ủy ban khiếu nại, yêu cầu chủ tịch Khasanov và ủy viên thư ký Kosum Arachayev xem xét về sự vô lý của chính quyền, rằng dân làng chưa bao giờ có được sản lượng lương thực như vậy.

Ông Kosum đến Shali để trình bày khiếu nại của dân làng, nhưng ở đó chẳng giải quyết được gì. Khi đó, ông tham gia trong đoàn đại diện lãnh đạo Ủy ban huyện Shali xuống thành phố Grozny với hi vọng có thể giải quyết được vấn đề mức thuế quá cao.

Sau mấy ngày chờ đợi ở phòng lãnh đạo họ mới được tiếp. Trong căn phòng rộng, sáng sủa, sau khi nghe họ trình bày, người ta bảo họ bị tác động bởi luận điệu của bọn phú nông Cu-lắc, rằng tất cả những điều đó sẽ dẫn đến

sự hỗn loạn. Ông Kosum quay về nhà, tay trắng vẫn hoàn tay trắng, suốt dọc đường cứ phải chạy vào bụi để giải quyết nhu cầu cá nhân.

Ngày hôm sau, ngay từ sáng sớm dân làng đã đổ xô đến phòng làm việc mới của ông Kosum, yêu cầu giải thích mọi việc và xin cấp các loại giấy chứng nhận này nọ. Mới ngồi được nửa tiếng, ông Kosum, như mấy ngày qua cảm thấy cơ thể có điều gì đó bất ổn, liền chạy ra khỏi phòng định về nhà.

— Ông Kosum, dừng lại đã, đừng đi vội. - Dân chúng gọi theo.

— Ông đi đâu thế, đứng lại!

— Cho tôi xin giấy chứng nhận!

— Chúng tôi bầu ông lên để làm gì mà ông ngạo mạn thế?

— Này, chẳng lẽ ông không nhận ra tôi à? - dân chúng la hét ầm ĩ.

Ông Kosum cố thoát ra khỏi đám đông vây kín xung quanh, cuối cùng ông cũng thoát ra được, nhưng ngay lập tức bị tóm tay.

— Cho tôi xin cái giấy chứng nhận, ông Kosum.

— Mọi người chờ tôi một lát, tôi sẽ quay lại ngay. - Ông Kosum la lên, mắt trợn ngược.

— Không được, chỉ một phút thôi mà.

— Tôi chờ ông suốt ba ngày nay rồi...

— Xin hãy thả tôi ra, - ông Kosum hét lên, rồi đột nhiên ông sụn xuống trong tư thế rất kỳ dị. - Thôi rồi, bây giờ thì nói đi, muốn gì nào.

Một mùi xú khí bỗng bốc lên, mọi người liền tản ra, chiếc quần màu cỏ úa của ông bỗng sẫm lại, từ dưới gót giày một vệt nước sền sệt, vàng vàng chảy ra. Dân chúng khắp vùng còn đàm tiếu rất lâu về chuyện ông Kosum đã mang theo dịch bệnh thổ tả từ thành phố về làng.

Bệnh dịch khủng khiếp bò lên núi, cướp đi nhiều nhân mạng. Chỉ tính riêng trong làng Duts-Khote đã có mười chín người chết. Nhà Arachaeov có ba người mắc bệnh là ông Kosum, Tsanka và cậu con trai cả Esky của ông Kosum. Cũng may cho cả dòng họ là không ai chết. Ông Baki-Haji bảo, tất cả là nhờ ông cầu nguyện và nhờ Thượng đế thương tình. Tuy nhiên, cũng cần phải nhắc đến yếu tố mức sống đầy đủ trong nhà họ và điều quan trọng nhất là những bông ong có khả năng chữa bệnh của ông linh mục.

Mãi đến cuối tháng Năm, lần đầu tiên Tsanka mới bước ra ngoài trời. Thời tiết rất đẹp. Trong nhà không có ai, tất cả mọi người đều ra đồng làm cỏ ngô. Dikhant đã rời khỏi nhà suốt hai tháng qua. Vừa nghe tin trong núi có dịch thổ tả, anh em của cô đã đến đưa cô về nhà mình.

Tsanka đứng trong sân, ngắm nhìn xung quanh. Tất cả cảnh vật hình như trở nên khác hẳn - tươi mới, sạch sẽ và đẹp đẽ. Trên trời, lũ chim én vô tư chao lượn, chim sẻ ríu rít khắp nơi, chim oanh vàng đua nhau ca hát, đùa nghịch. Cảnh vật như khoác bộ cánh màu xanh, hoa keo tỏa hương nồng nàn. Trên sườn núi, những tán cây dẻ rừng bắt đầu sáng lên như mái tóc bắt đầu điểm bạc. Một con đại bàng đơn độc, tắm mình trong nắng sớm, chao lượn nhẹ nhàng trên thung lũng Vashandaroi. Dưới chân hàng rào cỏ non đã nhú lên, một con nghé con đang lim dim ngủ... Tsanka cứ đứng mãi trong sân ngắm nhìn không chán mắt, cảm nhận được sự sống dâng trào, cùng với sinh lực và sự tự do.

Giờ đây, Tsanka tiếp nhận thế giới xung quanh với những vấn đề phức tạp và nỗi lo của mình theo một cách khác. Hóa ra, trong thế giới này có biết bao điều vô ích, hèn mọn và không đáng để bận tâm. Chỉ đến khi rơi vào ranh giới giữa cái sống và cái chết, con người mới bắt đầu hiểu ra hiện thực xung quanh trong bản chất khách quan và tự nhiên của nó, không có sự đam mê

mù quáng, tự dối, tự phụ và sự can thiệp từ bên ngoài. Tsanka có cảm giác như của một người sau khi đã trải qua những nỗi đau, bước ra bờ sông thoáng đãng, trước mặt là dòng đời ngầu đục đang sôi réo sùng sục, sủi bọt trắng xóa. Và không thể cứ đứng mãi như thế bên sông mà ngẫm nghĩ và tính toán - không, dưới sự tác động của nhiều hoàn cảnh, con người buộc phải bước vào dòng nước ngầu đục kia dẫu có thể phải uống no nước. Rồi sau đó, thị hiếu sẽ khác đi, rồi đổ kị, rồi đam mê, rồi lý trí bị chi phối - và dòng sông cuộc đời cuồn cuộn kia cứ chảy mãi, lôi ta đến cái thảm họa cá nhân tiếp theo, mà có thể là cuối cùng... Nhưng dù có thế nào thì con người vẫn không kìm lòng được: bản năng vẫn cứ lôi kéo anh ta với bao hiểm nguy. Niềm tin vào thành công, niềm đam mê thay đổi liên tục sẽ lại đẩy anh ta vào những hành động táo bạo và những cuộc phiêu lưu khác...

Thế giới tự nhiên là như vậy, và đó mới là cuộc sống...

Tsanka còn ở nhà thêm một tuần nữa, vô công rồi nghề la cà các nhà hàng xóm và bạn bè, nhưng rồi cậu không chịu nổi, liền ra đồng, và vô cùng ngạc nhiên: hơn một nửa diện tích đất cày không được gieo, mọc đầy cỏ dại, dân làng chẳng có gì để gieo vì không có hạt giống.

Chẳng bao lâu sau, Dikhant quay về. Trước kia cô không bao giờ nhúng tay vào công việc đồng áng, nay có mang, hầu như chẳng bước chân ra khỏi cửa, chỉ nằm lên nằm xuống trong căn nhà đất nhồi rơm mát mẻ.

Mọi việc trong nhà đều do một tay Tsanka. Sau vụ xô xát liên quan đến Kesyrty, một bóng đen lạnh nhạt xuất hiện giữa đôi vợ chồng. Trước đó, họ sống với nhau cũng chẳng vui vẻ gì, nay gần như là người xa lạ. Vài lần Dikhant đã bỏ về nhà cha mẹ đẻ, song ông bố nghiêm khắc đã quát mắng bà mẹ thật to để cô con gái cũng nghe được:

— Tôi không cần một đứa con gái lờ thì độc thân trong nhà, hơn nữa với

đưa con của người khác. Cứ để nó sống ở đấy và tự giải quyết. Bà đã quá nuông chiều nó, đồ vô dụng, cứ để cái con lười nhác ấy tự lo, nó không có đường về đâu... Tôi biết cái tính lười biếng của nó, cũng như bà, đồ vô lại... Chẳng qua là trên thế giới này không có ai ngu như tôi...

Sau đó, Dikhant không còn cách nào khác là phải quay về ngôi nhà tuyênh toàng, ọp ẹp của chồng.

Tsanka cũng đau khổ. Chưa bình phục hẳn, cậu đã phải ra đồng, vào rừng. Đầu tiên là chỉ đi dạo một mình, sau đó, khi đã khỏe hơn một chút, cậu phải tham gia việc cắt cỏ cùng với mọi người.

Mỗi sáng, Tsanka ra đồng, đến bên suối với trái tim buốt nhói, cậu muốn quay sang trái, đi về hướng cối xay nước, để được nhìn thấy Kesyrt, trò chuyện với cô, ôm cô vào lòng... Nhưng Tsanka chỉ thở dài nặng nhọc, ế oải bước tiếp.



Như mọi năm, vào đầu tháng Sáu tiết trời se lạnh, mưa thường xuyên hơn. Vào một trong số những ngày mưa như vậy, một đoàn công tác lại đến làng DutsKhote. Người ta kiểm tra hoạt động của trường học, câu lạc bộ những người không theo đạo, ủy ban bầu cử nông, rồi họ đến cối xay nước. Trước đó, Thượng đế còn ưu ái đối với những phụ nữ độc thân nên những chiếc xúc tu của chính quyền chưa chạm tới họ. Giờ đã đến lượt họ.

Đối với phụ nữ, chính quyền đối xử khá tế nhị, không thô bạo và lỗ mãng, có thể thấy, họ biết rõ vai trò của phụ nữ trong công việc gia đình. Trước khi ra đi, họ bảo với bà Haza và Kesyrt rằng hai mẹ con phải tìm chỗ cư ngụ khác vì cối xay nước sẽ bị xóa bỏ. Bà già khóc lóc, nói rằng cối xay nước từ lâu đã không làm việc, rằng khắp vùng chẳng ai có lúa và họ không có chỗ

nào khác để sống.

— Biết làm sao bây giờ, - người đàn ông Chechnya trong đoàn công tác buồn rầu nói. - Lệnh là như vậy. Họ bảo, trong cả nước, nhà nước sẽ độc quyền việc xay xát. Trong vùng này sẽ có một nhà máy xay của nhà nước. Còn các cơ sở của bọn phú nông Cu-lắc phải bị xóa sổ. Hai mẹ con có thể sống đến mùa thu, còn sau đó, dù rất thông cảm với hoàn cảnh của hai người, nhưng tôi không thể giúp được nữa.

Trong toàn bộ cuộc trao đổi đó, hai người đàn bà sợ chết khiếp chỉ hiểu được một điều: chẳng bao lâu nữa họ sẽ bị tổng cổ ra khỏi túp lều. Hai mẹ con vô cùng bối rối...

Sau cuộc đụng độ với Dikhant, bà Haza lại càng trở nên nóng nảy hơn, lưng lại còng hơn, có khi cả tuần liền bà không nói một câu, rồi vô cớ nổi nóng, bảo con gái đã làm ô nhục tên tuổi của bà lúc gần đất xa trời. Giờ đây, khi mối đe dọa đang treo lơ lửng trên túp lều của hai mẹ con, bà Haza hoàn toàn đánh mất sự bình yên trong lòng, bà không biết phải làm gì, cầu cứu ai.

— Vì những hành vi lầm lạc của mày mà giờ đây tao cảm thấy xấu hổ khi phải cầu xin sự giúp đỡ của mọi người. - Bà mắng con gái. - Chúng ta phải làm gì bây giờ, sống ở đâu? Cái mộng của mày đã gây nên nông nỗi này đấy...

Kesyrt không thể chịu đựng nổi, bật lên:

— Sao mẹ lại quát mắng con?! Tốt hơn là mẹ hãy cho con biết, mẹ đã quan hệ với ai để đẻ ra con, hay là nhặt được con trong bụi? - Cô con gái tức điên, đập lại.

Ngay sau đó, Kesyrt liền nhận ra mình đã phạm sai lầm không thể tha thứ, cô hoảng hốt bùm miệng lại... nhưng đã muộn.

Bà Haza không nói thêm một lời, lặng lẽ bỏ đi. Không ăn uống, chỉ rên rỉ.

Kesyrt khóc lóc xin lỗi mẹ, vuốt ve mẹ.

Bà mẹ chỉ im lặng.

Sang ngày hôm sau, bà Haza lên cơn đau. Trong đêm, bị cơn đau trong ngực hành hạ, bà ngã từ trên phản xuống, gần như nghẹt thở nhưng không thể la lên được, chỉ nặng nề ôm chặt lấy tim rên rỉ, rồi sau đó bất tỉnh.

Kesyrt gào khóc thảm thiết, đỡ tấm thân bất động của mẹ lên phản, bên ngọn đèn dầu, cô ngồi chờ sáng, nhìn qua hàng nước mắt khuôn mặt đầy những vết nhăn đau khổ, giờ đây lại càng nhăn nhúm hơn của mẹ.

Trong cơn hoảng loạn Kesyrt chạy ra sân, kêu thét lên, cầu xin sự giúp đỡ, nhưng chẳng ai nghe được nỗi thống khổ của cô. Xung quanh chỉ có cánh rừng đang ngủ trong bóng tối. Mấy con chó già hoảng sợ vì tiếng thét man dại của cô chủ liền vênh đuôi lên, trốn vào sau vách nhà kho. Ánh sáng mờ mờ của ngọn đèn dầu hỏa như cuốn hút lũ dơi, chúng chao qua chao lại trên đầu Kesyrt, kêu chít chít.

— Rúc-úc, - một con cú mèo rúc lên bằng một giọng ma quái, hoang dại, rồi lại cười lên bằng một giọng âm vang, - Huc-huc... ha-ha-ha, - tiếng vang âm âm và độc địa của nó lan xa khắp thung lũng.

Con suốt buồn bã thì thầm.

Kesyrt hoảng sợ chạy vào nhà. Trong ánh sáng ngọn đèn dầu le lói, lập lờ vì gió thổi, cô nhìn thấy khuôn mặt nhăn nhúm vì đau khổ của mẹ và lại khóc thét lên, lao ra, chạy băng qua cánh rừng rậm về phía làng, về phía có người. Vừa chạy, vừa khóc, va quệt vào cành cây, vấp ngã đau điếng trên mặt đất gồ ghề, Kesyrt cố lao đi tìm sự giúp đỡ và bảo vệ. Cô cứ cắm đầu chạy, chẳng nghĩ ngợi gì cả, chỉ muốn tìm được chỗ dựa từ người cô yêu quý, tin tưởng và cùng chia ngọt sẻ bùi với mình. Kesyrt không nghĩ đến hậu quả, chỉ đơn giản là cô không thể nghĩ được, nỗi đau đã đánh gục cô hoàn

toàn: cả niềm kiêu hãnh, cả nguyên tắc sống, cả tính cách. Ngay bây giờ chỉ có một người trên thế gian này có thể là niềm hy vọng và sự cứu cánh cho Kesyrts.

— Tsanka, Tsanka, xin hãy cứu tôi, giúp tôi!.. Tsanka-ka-ka!

Người đầu tiên lao ra khỏi nhà là bà mẹ Tabark, tiếp theo, từ cánh cửa bên cạnh là Tsanka chỉ mặc độc chiếc quần. Cậu đi chân đất chạy ra mở cổng, vừa nhìn thấy Kesyrts ngã quỵ xuống Tsanka vội ôm lấy vai cô.

— Có chuyện gì? Chuyện gì thế? - Tsanka kêu lên.

— Mẹ tôi, mẹ tôi, chết... Tôi xin anh, hãy giúp tôi...

Khi Tsanka và Kesyrts chạy về cối xay nước thì nhìn thấy một cảnh tượng kỳ lạ: bà Haza nằm bất động trên con đường mòn dẫn xuống nguồn nước. Vừa thở hổn hển vì chạy, hai người vừa vất vả khiêng bà Haza vào nhà, đặt lên phản. Bà già, thở khò khè, bất ngờ mở mắt ra, lăm bắm điều gì đó.

— Mẹ cần gì? Cần gì? - Cô con gái nước mắt đầm đìa, cúi sát xuống.

— Nước, nước, - bà Haza khẽ thì thào, - nước nguồn, nước nguồn.

Kesyrts chạy đến chiếc thùng gỗ đựng nước, múc một gáo đầy mang lại kê sát miệng bà Haza, bà mím môi lại, lắc đầu. Tsanka hiểu ngay, liền chạy xuống nguồn nước.

Bà Haza thềm thường hớp liền vài ngụm, nghỉ lấy hơi rồi uống tiếp và quay mặt đi.

— Mẹ ơi, mẹ ơi, - Kesyrts khóc nức lên.

Đột nhiên, bà Haza bỗng động đậy, thậm chí muốn ngồi dậy nữa, nhưng không thể, đành phải nằm xuống, đầu gối lên chiếc gối cao.

— Đưa tay cho mẹ, - bà thì thào.

Kesyrts vội vàng đưa tay cho mẹ. Bà Haza nắm lấy cổ tay con gái bằng

những ngón tay dài, khô đét và cong queo của mình.

— Kesyr, Kesyr, con hãy tha thứ cho mẹ, - bà khẽ nói.

Đột nhiên, đôi mắt bà bỗng mở to như hồi sinh trở lại, thậm chí còn lóe sáng lên nữa.

— Con gái yêu của mẹ, con hãy tha thứ cho mẹ... Mẹ sinh ra con trong nỗi đau và sự cô đơn. Mẹ xin con, hãy tha thứ cho mẹ... Mẹ không thể mang lại cuộc sống tốt đẹp cho con, mẹ không thể... Nếu được, con hãy tha lỗi cho mẹ...

— Mẹ ơi, mẹ ơi, mẹ đừng nói thế, - Kesyr quỳ bên cạnh, nước mắt lăn chã, van vãn. - Mẹ hãy tha lỗi cho con... Hãy tha lỗi cho con, mẹ yêu quý ơi...

— Thượng đế sẽ ban phước lành cho con! - Bà Haza khẽ nói, hàng mi khép lại.

Nhưng chỉ một phút sau, bà Haza lại mở mắt ra, nhìn Tsanka.

— Tsanka, cháu hãy chăm sóc nó, - giọng bà rất yếu, lát sau bà tiếp bằng một giọng đã khỏe hơn: - Cháu hãy đọc bản kinh Iasin đi.

Tsanka ngồi đối diện với bà Haza và bắt đầu đọc bản kinh cầu hồn, Kesyr vẫn ngồi chỗ cũ, nhìn mẹ qua hai hàng nước mắt, bà già nằm yên, mắt vẫn mở nhìn lên trần nhà bằng đất sét. Bà Haza đã ra đi như thế. Ngoài đường, trời đã sáng.

Sau khi đọc xong bản kinh, Tsanka đứng lên, nhìn bà Haza và vô cùng ngạc nhiên: trên khuôn mặt bà, nụ cười méo xệch như đọng lại, từ cái miệng há hốc đầy kiêu hãnh lấp ló hai chiếc răng to vàng xỉn, các nếp nhăn như dần ra. Có thể thấy, lúc qua đời, lần đầu tiên bà đã tìm thấy sự yên bình và hạnh phúc, và chính vì vậy nên bà đã vui... Dù cố gắng đến đâu, Tsanka cũng không thể nhớ nổi đã bao giờ cậu nhìn thấy nụ cười như thế của bà Haza.

— Mẹ mất rồi, - Tsanka nói và vuốt mắt cho bà.

— Mẹ ời, mẹ ời, - Kesyrt hét lên, gục xuống ngực mẹ.

Lúc này, ông Kosum cùng bà vợ Soby và bà Tabark mẹ Tsanka cũng vừa đến. Sau họ là ông Baki-Haji đi xe ngựa tới. Đám đông bà con đã tụ tập bên cối xay nước.

— Bà Haza thật hạnh phúc, chết đúng vào buổi sáng ngày Thứ Sáu thần thánh. - Dân làng bàn tán.

Theo lệnh của các vị bô lão, những người đưa tin hỏa tốc thông báo cho các làng lân cận biết tin.

Hóa ra, mọi người rất quý trọng bà Haza, rất nhiều người đến đưa tang bà. Tất cả người lớn làng Duts-Khote đều có mặt ngoại trừ bà vợ ông Baki-Haji cùng cô con gái và cô vợ Tsanka. Bà Haza được chôn cất với tất cả nghi lễ truyền thống tại nghĩa địa cổ Gazavata. Theo yêu cầu khẩn khoản của Kesyrt, người ta xẻ thịt con bò cái duy nhất của bà Haza để làm lễ hiến sinh.

Đến chiều thì mọi người ra về, họ muốn đưa Kesyrt về làng, nhưng cô cương quyết từ chối. Khi đó, theo đề nghị của Tsanka, mẹ và em gái ở lại ngủ với Kesyrt.

Mọi việc tiếp theo diễn ra rất lạ. Ngay đêm sau, bà Hadizhat vợ ông Baki-Haji cũng đột ngột qua đời. Những kẻ độc miệng kháo nhau, do người đàn bà mập ú ấy không chịu đựng nổi niềm “hạnh phúc” quá lớn sau cái chết của bà Haza nên đã bị đột tử.

Theo tục lệ đạo Hồi, sau khi qua đời, bạn bè thân hữu và người cao tuổi tập trung ở nhà người quá cố bảy ngày để đọc kinh cầu hồn.

Sau khi bà Hadizhat mất, số người đến cối xay nước đọc kinh cầu hồn cho bà Haza chỉ có hai anh em Tsanka và Basil, cậu bạn Kurto và vài người nữa.

Trong khi ở sân nhà ông Baki-Haji thì đông nghẹt.

Tsanka chịu đựng cảnh đó trong một vài ngày, đến ngày thứ ba, cậu bực tức phi ngựa thẳng từ cối xay nước vào sân nhà ông bác đứng vào lúc mọi người vừa kết thúc buổi đọc kinh cầu hồn, chuẩn bị ra về.

— Mọi người, hãy nghe tôi nói đây! - Tsanka bất ngờ hét lên bằng một giọng chói tai.

Tất cả đều quay đầu lại và nhìn thấy khuôn mặt hốc hác của Tsanka.

— Mọi người hãy nghe đây! - Tsanka nhắc lại. - Các người tự cho mình là những tín đồ Hồi giáo ngoan đạo. - Cậu ngừng vài giây. - Nhưng là những tín đồ như thế nào!? Ngay bên cạnh cũng có một người đàn bà vừa qua đời, nhưng ở đó chẳng có ma nào, trong khi ở đây không còn chỗ chen chân. Dĩ nhiên rồi, vì ở đây đáng tôn kính hơn, lại là một dòng họ lớn, cuối cùng lại được đánh chén no say. Các người không phải là những tín đồ Hồi giáo, và cũng chẳng xứng là người nữa...

Nói xong, Tsanka còn đứng lại giây lát xem mọi người phản ứng ra sao, sau đó cậu từ từ quay người, nhảy lên ngựa, kiêu hãnh ngẩng cao cái mũi to của mình lên rồi thúc ngựa.

— Thằng mất dạy! - Ông Baki-Haji giận dữ rít lên.

Nhưng ông em Kosum đứng cạnh lại bật cười, vỗ tay:

— Y như cha nó. Bản sao của anh Aldum... Giỏi lắm!

Bốn ngày sau khi bà Haza được chôn cất, Tsanka đánh xe ngựa đưa mẹ và em gái từ cối xay nước về làng. Sáng hôm ấy, trời nắng, ấm áp như mùa hè, chim chóc ca vang. Những giọt sương mai đọng lại từ đêm qua chưa kịp tan, lấp lánh trên thảm cỏ. Khắp núi rừng tràn ngập những âm thanh kỳ lạ của rất nhiều loài chim. Những tia nắng sớm xuyên qua tán lá dày, nhảy nhót trên

mặt đất. Một con sơn tước đầu đen đậu trên cành hồ đào sum sê bên đường ngân lên một điệu nhạc lạnh lót. Con ngựa kéo chiếc xe xuống dốc nhẹ nhàng, vui vẻ.

— Mẹ ạ, - Tsanka, không quay đầu lại, nói như khẳng định. - Con sẽ lấy Kesyr.

Một khoảng im lặng kéo dài.

— Thế còn chị Dikhant? - Cô em gái Kelika hỏi thay mẹ.

— Về cô ta, anh không biết, sau này sẽ rõ.

— Con có tin chắc vào tình cảm của mình không? - Người mẹ thận trọng hỏi.

— Tin. - Tsanka cương quyết đáp.

— Nhìn chung, sau vài ngày sống với cô ấy, chuyện trò, mẹ thấy đó là một phụ nữ tốt bụng, tình cảm. Và bất hạnh. - Mẹ nói.

— Cô ấy rất tốt! - Kelika bổ sung. - Chẳng giống như chị Dikhant kên kiệu và hay ngủ của anh!

— Vậy là hay rồi! - Tsanka bật cười. - Mẹ và em ủng hộ con chứ?

— Ủng hộ hay không, chẳng quan trọng. Mẹ biết, con cũng như cha, đều bướng bỉnh và trực tính... Con hãy làm những gì con cho là đúng, theo lương tâm, còn chúng ta chẳng bao giờ bỏ rơi con, - người mẹ khẽ nói. - Thật lòng mà nói, Dikhant không hợp với con, vừa kên kiệu, vừa xa lánh. Làm sao có thể sống suốt đời với nó?

— Vậy là mọi việc đã giải quyết xong, - Tsanka vui vẻ thốt lên.

— Thế khi nào hai người làm đám cưới? - Cô em gái Kelika bật cười đập vào vai anh trai.

— Ba ngày nữa, khi tang lễ kết thúc.

— Con làm sao thế, điên rồi à, - cả mẹ và em gái đều bật lên. - Con không đùa đấy chứ?

— Con không đùa đâu. Chẳng việc gì phải chờ đợi... Kesyrt một thân một mình, không biết sống với ai?.. Người nào chết thì cũng đã chết rồi, còn chúng ta vẫn phải sống tiếp trong khi Thượng đế cho phép...

— Thế còn lễ tang bác gái Hadizhat? - Bà Tabark vẫn không chịu, - còn các cô con gái của bà ấy, còn bác Baki-Haji? Con đã nghĩ đến chuyện ấy chưa?

— Nếu cứ nghĩ thì cuộc sống vụt qua mất rồi. - Tsanka lạnh lùng đáp.

— Họ sẽ nuốt sống mẹ! - Bà mẹ la lên.

— Mẹ sẽ không làm sao cả. Đàm tiếu chán rồi cũng im. Con lấy vợ chẳng phải vì vô công rồi nghề mà vì yêu cầu của cuộc sống. Mẹ hiểu chứ? Còn nếu ai không hiểu thì mặc xác họ. Chúng ta sẽ giải quyết ổn thỏa thôi.

— Thế anh chị định sống ở đâu? - Cô em gái Kelika lại chen vào.

— Chúng con sẽ đến ở nhờ nhà bà Avraby. Cũng còn vài việc phải thu xếp ở đây...

— Ôi, thật khốn khổ cho tôi, - bà Tabark khẽ thở dài. - Chính lúc này, các con rất cần có cha ở bên để chăm lo cho cuộc sống. Còn mẹ? Cầu xin Thượng đế phù hộ cho con, con trai của mẹ...

Theo đúng phong tục, lễ tang bà Haza kéo dài bảy ngày. Những đêm đó, bà Tabark và con gái Kelika đều đến ngủ với Kesyrt. Sáng ngày thứ tám, Tsanka không đến sớm để đón mẹ và em gái như mọi khi. Ba người phụ nữ ngồi đợi dưới cây liễu bên nguồn nước. Mặt trời đã lên cao, một ngày hứa hẹn sẽ nóng bức và ngột ngạt.

— Có việc gì mà hôm nay anh Tsanka đến muộn thế nhỉ. - Kesyrt buồn

rầu nói.

— Không có gì đâu, anh ấy sẽ đến thôi. - Kelika vui vẻ đáp.

— Thậm chí cháu cũng không biết phải làm gì, phải sống tiếp như thế nào? Bác và em có sống mãi với cháu được đâu. Quả thật, cháu không biết nữa. - Cô con gái bà Haza vừa rầu rĩ thốt lên, vừa lau nước mắt.

— Cháu đừng lo, Kesyrt, - bà Tabark an ủi. - Thượng đế nhân từ, bằng cách này hay cách khác, sẽ giải quyết mọi việc.

— Đối với cháu, mọi việc đã an bài rồi. - Kesyrt vẫn tiếp tục bằng một giọng buồn bã.

Đúng lúc ấy, tiếng lọc cọc của bánh xe ngựa cùng với tiếng hò reo của thanh niên bỗng vọng đến.

Kesyrt chăm chú lắng nghe, ngạc nhiên thấy bà Tabark và Kelika đều tỏ ra vui vẻ. Ngay lúc đó, ba chiếc xe ngựa tải và một chiếc xe bốn bánh chở đầy thanh niên phóng nhanh vào sân cối xay nước. Vẻ mặt của tất cả mọi người chẳng giống như đi dự đám tang.

Đám thanh niên nhảy xuống, đứng quanh ba người phụ nữ. Mọi cặp mắt đều đổ dồn vào Kesyrt. Cô không hiểu có chuyện gì đang diễn ra, bối rối nhìn mọi người, và cuối cùng dừng lại nơi Tsanka. Không như những người khác, Tsanka trông có vẻ ngượng nghịu hơn, mắt cụp xuống.

— Thế nào, Tsanka, sao im lặng thế, bắt đầu đi chứ. - Kurto hét lên.

— Nào, nào, nhanh lên, - Esky động viên.

Một khoảng lặng, rồi tất cả mọi người đều cười òa lên, chỉ trừ có Tsanka và Kesyrt.

— Kesyrt, - đột nhiên Tsanka cất tiếng, giọng run run. - Xin Kesyrt hãy lấy tôi làm chồng.

— Làm chồng!? - Kesyrť bật lên.

— Vì tình yêu. - Kurto đứng đắng sau nói to.

Esky và Basil nắm lấy tay Kesyrť đang bối rối kéo về phía chiếc xe ngựa bốn bánh. Kesyrť chỉ còn biết lắc đầu, tròn mắt ngạc nhiên, không hiểu có chuyện gì đang xảy ra. Đúng lúc ấy, Kelika và Esama, con gái ông Kosum bước lại, kéo chiếc khăn choàng đen trên đầu Kesyrť ra và choàng lên chiếc khăn sa tanh trắng.

Kesyrť nhìn sang mẹ Tsanka cầu cứu.

Bà Tabark, nụ cười yếu ớt trên môi, nước mắt ứa ra.

— Con đừng lo, mẹ sẽ trông nom nhà cửa cho. - Bà Tabark phẩy tay, - Thượng đế sẽ phù hộ cho các con!

Đám đông ồn ào phóng ra khỏi cối xay nước, tiến về phía làng Khote bên cạnh, đến chỗ ông linh mục ở đó để xin được chúc phúc và làm lễ thành hôn trước sự chứng kiến của Thượng đế và những người làm chứng.

Đến chiều thì mọi người đưa cô dâu về nhà bà già độc thân Avraby. Kesyrť chẳng hiểu gì cả: đây là mơ hay thật.

Mặc dù đã thỏa thuận trước với nhau là không uống rượu và không làm ồn, nhưng sự việc diễn ra khác hẳn - họ uống và khiêu vũ, thậm chí nổ súng nữa.

Dân làng Duts-Khote, nhiều người ủng hộ đám cưới, một số thậm chí còn rất khâm phục sự quyết tâm của Tsanka. Riêng ông Baki-Haji cảm thấy như thế nào thì không ai biết, nhưng bù lại, ông Kosum và ông Basnak đích thân đến dự đám cưới, nói là để kiểm tra. Thực tế thì hai người cũng uống khá nhiều, nhảy nhót với đám trẻ và tán gẫu với cô dâu.

Cùng lúc ấy, trong căn phòng của bà Hadizhat quá cố, ba cô con gái đã có

chồng của bà cùng với cô vợ Dikhant của Tsanka đều đồng thanh nguyên rủa Kesyrt, Tsanka và đám cưới của họ...

Cuộc vui kéo dài rất lâu, tuy nhiên, ông Kosum và ông Basnak vẫn còn đủ minh mẫn để giải thích cho đám thanh niên hiếu, trong làng đang có tang, cần phải có lương tâm. Đến nửa đêm thì mọi người giải tán. Chỉ còn lại Tsanka và Kesyrt. Họ chẳng có gì nhiều để nói với nhau nữa, cả hai đều bối rối, ngượng ngùng. Lần đầu tiên họ nằm chung giường với nhau với tư cách là chồng, vợ. Tsanka đã say nên ôm chặt người vợ mới yêu quý của mình và thiếp đi ngay. Còn Kesyrt, vẫn không ngủ được, trong bóng đêm, cô nhìn vào khuôn mặt người chồng chính thức của mình, úp đầu vào vai chồng và khóc cho đến sáng - không biết vì hạnh phúc hay vì đau khổ.

Cả ngày hôm sau họ đến cối xay nước để chuyển vài thứ đồ đạc vật vãnh, đàn gia súc gia cầm, rồi đóng chặt cửa nả lại. Kesyrt ngồi rất lâu trong ngôi nhà thân yêu của mình rồi bên nguồn nước, khóc lóc, vuốt ve chiếc ghế dài, không muốn ra đi. Cuối cùng, Tsanka phải bế cô lên đặt vào xe.

Buổi chiều, bà con họ hàng và bạn bè lại đến vui chơi cho đến khuya. Khi chỉ còn lại đôi vợ chồng trẻ, họ lại cảm thấy ngượng nghịu, lúng túng, cứ như lần đầu mới gặp nhau.

Tsanka cởi quần áo đi nằm trước. Căn phòng ngột ngạt khói thuốc lá, dù đêm xuống nhưng làn không khí oi bức mùa hè ban ngày vẫn chưa thoát ra khỏi căn nhà. Kesyrt ngồi bên ô cửa sổ mở, hít thở làn không khí tươi mát ban đêm, trầm tư nhìn lên bầu trời đầy sao, không biết phải làm gì, xử sự ra sao, cảm thấy một sự ngượng ngùng ghê gớm, thậm chí cả sự phục tùng như nô lệ trước người chồng trẻ.

Kesyrt đã ba lần lấy chồng, tuy nhiên chưa bao giờ cô có cảm giác như bây giờ. Cô biết, Tsanka không chỉ là người chồng mà còn là một con người

gần gũi, thân thiết hơn cả ruột thịt, là người duy nhất có thể giữ cho cô gắn bó với cuộc đời này. Và thật kỳ lạ, bất kể sự gần gũi như trước, cô vẫn có cảm giác: trong con người Tsanka có một điều gì đó bí hiểm và lằng nằng mà cô chưa từng biết. Cô sợ đứng lên, bước lại gần Tsanka, nhưng đồng thời cô lại rất muốn cởi quần áo ra và nằm xuống bên chồng.

Một làn hơi lạnh từ trên núi tràn xuống ủa vào cửa sổ. Một con muỗi vo ve bên tai. Đâu đó rất xa vọng lại tiếng chó tru yếu ớt, tiếng dế gáy và tiếng quạ kêu náo nùng như đưa người ta vào giấc ngủ.

“Cuộc sống quả là không thể tiên đoán được” - Kesyrt vẫn ngồi bên cửa sổ, trầm nghĩ. Đã bao nhiêu lần người ta đề nghị cô làm vợ bé của ai đó, nhưng cô chỉ cười nhạo, và thề là sẽ không bao giờ tự biến mình thành cái nệm cho đàn ông, ấy vậy mà cô đã thành, chẳng những thế lại không hề phản kháng... Thêm vào đó, tự nơi sâu kín của tâm hồn, cô lại còn mong ước điều đó nữa. Cô yêu...

Tsanka nằm im không nhúc nhích, chờ đợi, sau đó, không thể chịu đựng hơn được nữa, cậu ngồi dậy, rón rén bước lại gần Kesyrt, dịu dàng ôm vai cô, nhẹ nhàng bế cô đặt lên giường.

— Ngủ đi, cô mệt rồi, - Tsanka thì thầm vào tai Kesyrt. - Cởi quần áo ra.

— Không, Tsanka, không phải vậy. Tôi không thể. Không nên, - Kesyrt rầu rĩ van xin. - Vừa mới an táng mẹ. Tôi không thể... Xin lỗi anh.

— Nhưng có ai nghĩ đến chuyện ấy đâu? Đồ ngốc ạ! - Tsanka khẽ bật cười.

— Tôi sẽ không cởi quần áo. Được không?

— Dĩ nhiên rồi, cô muốn làm gì thì làm. Tôi cũng chẳng nghĩ đến chuyện ấy. Cứ yên tâm... Ngủ đi.

Hai người nằm ngửa trên tấm phản cứng, cách nhau. Không ngủ được, thở nặng nhọc, người này lắng nghe mọi động tĩnh từ người kia. Cuối cùng, Tsanka không thể chịu đựng nổi, lặng lẽ, nhẹ nhàng đưa tay kéo Kesyrts về phía mình, cô ngoan ngoãn ép vào người cậu, chạm má vào bộ ngực trần của cậu, nghe rõ cả nhịp đập trái tim, ngửi thấy cả mùi mồ hôi. Sau đó, bằng cả cơ thể của mình, Kesyrts cảm nhận được sự hưng phấn và hơi nóng toát ra từ cơ thể trẻ trung của Tsanka, hơi thở của cô càng gấp gáp hơn, cô như người say bởi những khát vọng chợt ứa đến, cô cắn môi cố kìm lại. Trong lúc đó, Tsanka xoay người nằm nghiêng về phía cô, kéo cô lại. Qua lớp vải, Kesyrts nhận ra cái cơ thể quen thuộc.

— Tôi không thể... - Tsanka thì thào trong niềm khát vọng.

— Tsanka, ôi, Tsanka của em, - Kesyrts bật lên, hai cơ thể của họ hòa làm một...

Chiều hôm sau, bà già Avraby ngồi trên chiếc ghế dài trước cửa nhà mình, than phiền với bà già hàng xóm:

— Tôi thật dại dột cho chúng vào nhà. Suốt cả đêm tôi không ngủ được. Tường nhà mỏng, chân tường bị chuột khoét rỗng cả, mọi tiếng động đều nghe rõ, thậm chí cả hơi thở nữa. Đến tận sáng chúng vẫn chưa ngủ, trở mình suốt đêm.

— Chúng còn trẻ mà. Còn biết làm gì nữa?

— Nhưng tôi muốn ngủ. Lũ quỷ sứ, làm phiền quá.

Một tuần sau, bà Avraby nói:

— Này, bà ơi. Bọn chúng phát điên lên cả rồi. Thậm chí tôi chẳng nghe thấy động tĩnh gì cả, suốt đêm cứ ve vuốt. Đúng là cơn ác mộng. Thằng kia nói toàn những câu tội lỗi, già như tôi, quên lâu rồi, giờ nghe lại giật cả

mình, lại nghĩ toàn chuyện bậy bạ.

Bà Avraby bối rối mỉm cười, sửa lại chiếc khăn trùm đầu, liếc nhìn bộ dạng của mình.

— Thế thằng ấy nói những gì? - Bà hàng xóm hỏi.

— Thôi bà ơi, làm sao kể lại được?

— Thì bà cố nhớ lại xem nào.

— Lời nói có nghĩa gì đâu, chẳng qua là cách nó nói, nghe cứ nổi da gà... Mà nghe được hết... Ôi!... Thời trẻ, tôi đúng là con ngốc! Chẳng biết gì cả, cố giữ mình, cứ nghĩ phải làm thế mới đúng, thành ra cả mình, cả chồng chẳng được cái gì. Còn con Kesyrt, không để cho thằng kia ngủ, nó cho hết và cũng nhận hết.

— Chứ còn gì nữa, - bà hàng xóm có vẻ ghen tị. - Con ấy kinh nghiệm đây mình, bốn đời chồng chứ ít à, chẳng những thế còn chơi bởi chán chê khắp các chợ, phóng túng lắm.

— Bà nói gì ngu ngốc thế? Con kia tốt lắm! Khắp vùng chúng ta, không có đứa nào được như nó. Nó cũng rất yêu thằng kia!.. Hằng đêm, tôi nghe hết. Thật lòng mà nói, con kia hăng lắm, thằng đàn ông nào cóбет đến đâu, nó cũng làm cho sống lại được.

— Này bà Avraby, cho tôi sang ngủ với bà một đêm nhé.

— Bà làm sao thế, điên rồi à... Chẳng lẽ lại đi nghe trộm những chuyện như vậy sao?

— Thế còn bà?

— Tôi sống ở đây, biết đi đâu được... Tôi còn sợ làm chúng giật mình, thậm chí ban ngày cũng phải đi rón rén.

— Có gì ghê gớm đâu, ông chồng tôi kia, mạnh hơn nhiều. Thằng Tsanka

như cái sào, còn chồng tôi như trắng sứ... Thế mà chỉ sau một tháng là hết chuyện, ngủ yên.

... Cuối thu, hai bà già gặp nhau bên giếng.

— Thế nào, bà Avraby, đã được ngủ yên chưa? - Bà bạn cười, hỏi.

— Ôi, bà ơi, đừng nói nữa. Đêm lại càng dài hơn. Cho đến giờ, mọi chuyện vẫn như lần đầu vậy. Chúng cười cả đêm, thậm chí tôi cũng chẳng hiểu tại làm sao... Chúng trêu chọc, cười đùa cả đêm, thế mà không dứt hơi.

— Chẳng lẽ tình yêu lại như vậy?

— Ôi, thật là xấu hổ. Chúng nói với nhau toàn những lời âu yếm, thậm chí tôi cũng không hình dung nổi. Ban ngày chúng cư xử với nhau cũng dịu dàng lắm. Thật lòng mà nói, thằng ấy gặp may có được con vợ như nó, vừa thông minh, vừa chịu khó!

— Phải, cô ta cũng nếm đủ mùi cay đắng rồi, bây giờ phải cố bầu víu vào cái máng lợn này chứ... Chẳng lẽ đến giờ chúng vẫn còn vui vẻ với nhau, bà không nói dối tôi đấy chứ?

— Tôi nói dối bà làm gì, bà thừa biết. Chúng làm tôi trẻ lại đến hai mươi tuổi. Giá bây giờ tôi có một thằng đàn ông, tôi sẽ quần cho tới sáng không ngủ được...

— Ôi, làm sao bà kiếm được một người đàn ông như thế? Rõ ràng là thằng con ông Aldum là loại không bình thường.

— Không phải đâu, bà ơi. Phải biết cách chứ, nghệ thuật đấy, phải có tài nghệ.

— Chắc là con chó cái Haza đã truyền lại cho con gái mình?

— Ồ, không, không đâu, con bé đã được Thượng đế ban cho điều đó. Đúng ra mà nói, con bé thật lòng yêu thằng kia, quý mến nó... Nó chiều

chuộng thẳng kia lắm!

Làm tất cả mọi việc cho nó hài lòng.

— Chứ còn gì nữa, nếu không nó sẽ chạy đến con khác ngay.

— Thằng kia thỉnh thoảng cũng về nhà mình ngủ.



Dikhant lớn lên trong nhung lụa và no ấm. Là con gái đầu của một nhà buôn giàu có và thành đạt, cô trở nên đông đánh và kiêu căng. Dikhant đã quen với việc lúc nào cũng có người hầu riêng, chưa kể bảy em gái của mình. Vào thời niên thiếu trẻ trung, Dikhant khá xinh đẹp, trắng trẻo, sau đó bất ngờ cao vống lên, hơn cả cha và các anh trai. Có rất nhiều kẻ ngưỡng mộ sẵn đón cô, nhưng tất cả đều thấp hơn cô. Tuy nhiên, hy vọng về khoản hồi môn đáng kể mới làm mọi người lóa mắt.

Đối với Dikhant, cô tự cho vóc dáng của mình là bình thường và coi những người khác chỉ là loài sâu bọ. Có lần, một người bạn của cha cô từ thành phố Grozny đến chơi, nhìn thấy cô con gái đầu của bạn, liền bảo, vóc dáng của cô thể hiện sự cao quý và duyên dáng bẩm sinh, là dấu hiệu của tầm cao trí tuệ và sự cao sang. Sự kiện này đã làm hỏng Dikhant hoàn toàn - cô trở nên kênh kiệu và háo danh. Dikhant loại bỏ ngay từ ngưỡng cửa mọi lời cầu hôn của các chàng trai vóc dáng thấp bé, thậm chí cũng chẳng thèm nghe họ nói nữa. Năm tháng trôi qua, các em gái lần lượt đi lấy chồng, sinh con đẻ cái, còn Dikhant vẫn một thân vò võ. Giờ đây, chẳng ai thèm quan tâm đến cô nữa, các cô bé khác đã lớn lên và của hồi môn cũng không kém. Đã thế Dikhant lại càng trở nên vênh váo hơn, coi khinh tất cả, gây nên bao vụ ầm ĩ, thậm chí cãi lại cha và các em dâu, xua đuổi, xúc phạm họ.

Trong lúc vợ chồng ông Inalov không biết phải làm gì với cô con gái thì đột nhiên, trong cuộc đua ngựa họ nhìn thấy Tsanka, vóc dáng cao ngồng. Thật may là ông Baki-Haji đã giúp một tay, mà cũng có thể, Thượng đế đã sắp đặt như vậy...

Dikhant vào làm dâu một gia đình nghèo mà theo như lời cô là mọi rợ. Cô không yêu Tsanka và những người thân của anh ta, cô coi tất cả những người miền núi là kém phát triển và ngu dốt. Cô không biết làm việc và cũng không muốn làm. Nhìn thấy lũ gia súc là cô đã hếch mũi lên, ông ọo trề môi ra. Tuy nhiên, cô cũng không ngại ngừng hét toáng lên khắp nhà “Mẹ ơi, nhà ta có sữa tươi và kem chua không?” Mỗi ngày, cô cố tình mặc một bộ quần áo mới khác nhau, không bao giờ chịu tháo ra khỏi người vô số đồ trang sức bằng vàng và kim cương.

Sau khi bỏ về nhà lần thứ nhất, Dikhant chỉ ở rịt trong nhà, khóc lóc, van vỉ cha mẹ, nhưng thấy đều vô ích. Gia đình lại tổng cô con gái ngang ngạnh quay về núi. Khi lần đầu tiên Tsanka đánh Dikhant và cô phải chạy về nhà, các em của cô tỏ ra rất ngạc nhiên, sao đến tận lúc ấy ông anh rể của họ mới động chân động tay. Vào thời kỳ dịch bệnh thổ tả, Dikhant được các em trai đến thăm, rồi cô ta, chẳng thèm nói với mẹ chồng một lời, bỏ mặc người chồng đang bệnh và giải thích với các em, mình phải về nhà hai tháng để dưỡng thai. Dikhant hy vọng sẽ được ở nhà luôn, nhưng người cha không thèm nghe cô nói, lại tổng cô quay lại nhà chồng.

Tuy nhiên, người làm Dikhant tức giận hơn cả chính là chồng cô. Suốt cả một thời thanh nữ, Dikhant chỉ mơ ước về một người chồng giàu có, địa vị cao sang, khỏe mạnh, vậy mà cô chỉ nhận được một chàng trai gầy nhom, cao ngồng, người ngợm lúc nào cũng bốc mùi gia súc, cỏ khô và mồ hôi. Cô không thể chịu đựng nổi cách âu yếm của chồng, và khi ông chồng quay

người đi để ngủ, cô cảm thấy dễ chịu hơn.

Dikhant cũng đã cố tạo cho cuộc sống của mình tiện nghi hơn. Nhiều lần cô bóng gió ám chỉ việc mua nhà dưới đồng bằng, tốt nhất là trong thành phố Grozny, nhưng Tsanka chỉ bỏ ngoài tai như không nghe thấy gì cả.

Dikhant coi việc có mang của mình như một tai họa, cô nhận ra rằng, suốt đời mình sẽ phải gắn bó với một kẻ mọi rợ, thô lỗ, với túp lều ọp ẹp và với những con người mãi mãi đầu tắt mặt tối.

Khi biết mình có mang, Dikhant lại càng trở nên xác xược hơn. Việc có sức khỏe không được tốt, cô nhờ Kelika dọn dẹp giường chiếu, giặt giũ quần áo của Tsanka, trông coi bếp núc và công việc nội trợ.

Dikhant hy vọng, sau khi sinh con trai, cô sẽ lấy lý do để đảm bảo cho tương lai, bắt chồng phải rời khỏi đây. Ngày này qua ngày khác, Dikhant luôn tìm mọi cách để xỏ mũi chồng, cố đẩy anh ta xuống chân mình, vô hiệu hóa anh ta, biến anh ta thành miếng giẻ rách.

Dikhant tiếp nhận tin đồn về sự không chung thủy của Tsanka như một lời thách đấu, một sự đe dọa đến những dự tính của mình. Chính vì thế mà cô đã muốn đánh cho đứa con hoang nhân tình kia một trận, đập nó xuống bùn để người khác nhìn thấy mà sợ, đồng thời qua đó cũng để hạ nhục chồng, làm anh ta phải xấu hổ và bị sỉ nhục trước công chúng. Dikhant đến cõi xay nước trong tâm trạng hưng phấn cực kỳ. Cô có cảm giác, đây là cơ hội tốt nhất để thực hiện những ý đồ bí mật của mình. Tuy nhiên, cô con gái khốn nạn của bà Haza đã làm hỏng hết kế hoạch của cô, không để cho cô gây nên một vụ scandal ầm ĩ, mà ngược lại, cô bị đẩy ngã xuống bùn, còn Kesyrty thì bỏ đi mất.

Dikhant nghĩ, sau khi chồng bị vạch mặt về tội phản bội, cô có thể dùng nó làm con át chủ bài để mắng mỏ, sỉ nhục và dạy dỗ anh ta nên người. Tuy

nhiên, kết quả lại khác hẳn: Tsanka đã cho cô một trận và càng xa lánh hơn, gần như trở thành người dưng. Còn sau đó, anh ta, cứ như là đã bẻ gãy xương sống cô bằng cách cưới Kesyrty.

Dikhant phải khổ sở trải qua tất cả những điều đó! Cô nghĩ, mình sẽ không chịu đựng nổi nỗi nhục và nỗi bất hạnh này! Lòng ghen tuông và danh dự bị xúc phạm nặng nề như bóp nghẹt trái tim, đâm nát tâm hồn.

Đột nhiên, bất ngờ cho chính bản thân mình, Dikhant bỗng nhận ra, hằng đêm cô có cảm giác buồn nhớ chồng, cảm thấy cô đơn khi thiếu vắng Tsanka, thiếu vắng mùi mồ hôi của anh ta, sự thô lỗ và trực tính của anh ta. Chẳng những thế, bản năng làm mẹ trong con người cô bắt đầu xuất hiện, cô đang mong đợi đứa con.

Trái hẳn với dự đoán của người đời, lần này Dikhant không bỏ về nhà nữa, chẳng những thế, cô còn trở nên chu đáo hơn với bà mẹ chồng, hiền dịu hơn với em chồng. Tất cả những điều đó đã tạo được sự thông cảm sâu sắc nơi bà Tabark bà mẹ bắt con trai, theo luật đạo Hồi, phải chia sẻ thời gian bằng nhau giữa hai người vợ. Kết quả không đạt được như ý nguyện, nhưng cứ sau ba đêm ngủ với Kesyrty, thì Tsanka ngủ một đêm với Dikhant.

Đến đầu tháng Tám, Tsanka trở thành cha. Dikhant sinh đôi, một trai một gái. Ông Kosum là người đầu tiên nhìn thấy hai đứa bé, liền đặt tên cho chúng là Dakany và Kutany.

Tháng đầu tiên, Tsanka sợ không dám nhìn mặt các con, sợ cả tiếng khóc lẫn hình dạng chúng, nhưng rồi cậu quen dần với những sinh vật bé nhỏ đó, có một sức hút kỳ lạ nào đó kéo cậu đến với chúng. Dikhant nhìn thấy tất cả những điều đó, trong bụng mừng thầm. Bản thân cô cũng có những thay đổi, cô quan tâm đến chồng hơn, tình cảm với chồng hơn, còn buổi tối, cô trở nên một phụ nữ khác hẳn. Trước kia, Dikhant nằm như khúc gỗ, ghê tởm những

cử chỉ ve vuốt của chồng, không cảm nhận được chút đam mê hay tình yêu nào. Sau khi sinh con, Dikhant biến đổi hẳn - chính cô là người chủ động đến với chồng, đòi hỏi sự chiều chuộng, ve vuốt các kiểu, đòi hỏi chính bản thân và ông chồng lừng khừng phải hết mình. Cho đến sáng, cô phải vắt kiệt sinh lực chồng mới thôi, và chỉ thả về với cô vợ kia với những quầng thâm quanh mắt.

Tuy nhiên, tất cả những điều đó chỉ là một sự chấp vá không cảm xúc, không đam mê cháy bỏng. Hàng đêm, Tsanka nhìn thấy Dikhant ve vuốt mình, nhưng trong mắt cô không ánh lên chút đam mê nào mà chỉ có sự tò mò khám phá, thậm chí là xa lánh, đôi lúc lại cười nhạo.

— Cái con chó cái ấy ve vuốt anh thế nào? - Dikhant có thể hỏi Tsanka câu ấy bất kỳ lúc nào, ngay cả khi đang ở thời điểm nhạy cảm nhất. - Đúng rồi, cô ta có kinh nghiệm hơn, quan hệ với nhiều đàn ông hơn. Không phải ngẫu nhiên mà cả làng đồn ầm lên là đến tận sáng cô ta cũng không để cho anh ngủ, lúc nào cũng đòi hỏi. Có thể, nhu cầu sinh lý của cô ấy không ai đáp ứng nổi.

Lần khác, Dikhant lại hét lên:

— Giá mà lột trần được tất cả ra, tôi sẽ biết rõ, anh có cần cho cô ta hay không?

Buổi sáng, trước khi Tsanka đi, Dikhant còn bảo:

— Đi đi, nhanh lên, nếu không cô ta sẽ đến với thằng khác đấy.

... Kesyrt cũng ghen với chồng dù cố không để lộ điều đó ra. Cô cố gắng một cách tuyệt vọng để có con với Tsanka. Cô bí mật đến gặp các thầy lang, uống các thứ cây cỏ, thuốc thang gì đó.

Một đêm, không kìm được, cô hỏi:

— Ở đây, anh cũng âu yếm cô ấy dịu dàng như thế này hả?

Tsanka tự ái, không nói gì cả, chỉ quay mặt đi.

Buổi sáng, lúc uống trà, Kesyrt đến gần Tsanka, đặt tay lên mái tóc xoắn của cậu, vuốt ve, ép đầu cậu vào bộ ngực nở nang của mình.

— Tsanka, xin anh tha lỗi cho em. - Kesyrt thì thầm trong nước mắt. - Em là một con ngốc. Dù anh có làm gì thì em vẫn luôn đón nhận anh và thông cảm với anh. Xin anh hãy tha thứ cho em.

Tsanka mỉm cười, ôm hôn Kesyrt, đặt cô ngồi lên đùi rồi bế cô lên phản...

Nhưng dù có thế nào, kể cả con cái và những khát vọng đã được đánh thức trong lòng Dikhant, cùng những lời trách móc và ghen tuông cũng không thể che mờ được tình yêu của Tsanka đối với Kesyrt. Bên Kesyrt, Tsanka cảm thấy tự chủ và vững tin hơn. Tsanka biết và cảm nhận rất rõ, khi có chuyện gì đó xảy ra, Dikhant sẽ trốn sau lưng cậu và rất có thể sẽ bỏ chạy mất, còn Kesyrt thì ngược lại, cô sẽ vươn ngực ra đứng bên cậu, chính xác hơn là sẽ đứng che cho cậu.

Kesyrt luôn ở bên Tsanka, họ cùng đi với nhau vào rừng lấy củi, cùng đi cày, cắt cỏ, gieo hạt, lúc nào cũng bên nhau. Kesyrt làm việc chẳng thua kém Tsanka, thậm chí còn hơn cậu nữa. Lúc nghỉ trưa, khi Tsanka nằm lăn ra ngủ trên bãi cỏ thì Kesyrt ngồi bên cạnh, đuổi ruồi và các loài sâu bọ khác. Vào những ngày nóng bức, Kesyrt không bao giờ uống nhiều nước trong chai - cô chắt chiu từng giọt dành cho chồng, trong bữa ăn cô cũng dành cho chồng những miếng ngon nhất. Còn quần áo cô may cho chồng thì khỏi nói! Suốt ngày, Kesyrt không bao giờ ngơi tay, nhà bà Avraby nuôi nhiều gia cầm và gia súc nhỏ, nhưng bản thân bà già không thể nào quán xuyến nổi. Kesyrt chăm sóc bà chu đáo như người thân trong gia đình, tuần nào cũng tắm rửa, giặt giũ quần áo cho bà. Nhưng Kesyrt cũng không quên bản thân mình. Suốt

ngày đêm cô luôn bị một ý nghĩ dẫn dắt, ấy là cô lớn tuổi hơn và sẽ già nhanh hơn Tsanka. Kesyrtyt chăm sóc bản thân rất kỹ, giữ eo, giữ cho khuôn mặt không tiếp xúc với ánh nắng mặt trời, sử dụng các loại kem khác nhau và không bao giờ quên cái toa thuốc của bà phù thủy Bikazhu: Người phụ nữ, bất cứ chỗ nào có lông có tóc, chỗ đó phải tỏa hương chứ không được bốc mùi.

Bản thân Tsanka cũng có những biến đổi - trở nên chững chạc hơn, trưởng thành hơn. Vẫn như trước, Tsanka rất dễ nổi nóng vì những chuyện vặt vãnh, nhưng bây giờ, mọi việc cậu đều mang ra trao đổi, chia sẻ với Kesyrtyt. Kesyrtyt cố giữ gìn, bảo vệ và làm yên lòng Tsanka. Mỗi tối, trước khi đi ngủ, Kesyrtyt đều tắm rửa cho Tsanka như đứa trẻ, rồi chuẩn bị chăn gối cho cậu ngủ. Sau đó, Kesyrtyt chăm sóc cơ thể mình kỹ lưỡng như con mèo, rồi lặng lẽ nằm xuống cạnh người chồng đã thiếp đi, không bao giờ đòi hỏi này nọ, chỉ dịu dàng vuốt ve chồng như ru cho chồng ngủ, nhưng người chồng lại tỉnh dậy... Sau đó, khi chồng đã ngủ say, Kesyrtyt sửa lại chăn gối cho chồng, ngắm nhìn hình bóng chồng trong bóng đêm, lắng nghe từng hơi thở đều đặn và yên bình của chồng, dịu dàng vuốt ve những lọn tóc quăn của chồng... Kesyrtyt biết rất rõ, bên cô là chỗ dựa và là niềm hy vọng duy nhất của cô trên khắp thế gian này. Cô lặng lẽ khóc, như sợ đánh mất, nhẹ nhàng ôm Tsanka trong giấc mơ... Vậy mà cô cũng không giữ được.

...

Vào thời gian đó, ở Ban bảo vệ chính trị quốc gia huyện Shali, có thêm một bộ hồ sơ mới: “Arachayev Tsanka, sinh năm 1905 ở làng Duts-Khote, cha là Arachayev Aldum - nguyên trưởng thôn Duts-Khote, bị bắt năm 1924, bị xử bắn năm 1925 tại thành phố Grozny vì tội âm mưu lật đổ và tuyên truyền chống chính quyền Xô viết. Bác ruột là Arachayev Baki-Haji, thành phần phú

nông cu-lắc, thủ lĩnh tôn giáo, tổ chức truyền đạo bất hợp pháp cho trẻ em (xem trong hồ sơ của Arachaeov Baki-Haji). Arachaeov Tsanka - là người theo đạo, ít học, nhiều lần công khai chống lại chính quyền Xô viết. Có hai vợ”.



Mùa đông năm 1928/1929, kế hoạch thu thuế của làng Duts-Khote không hoàn thành. Câu lạc bộ những người vô thần không hoạt động, ủy ban bản cổ nông không được thành lập. Giống như một năm trước, một tiểu đoàn tiểu phạt đổ về làng, lấy đi tất cả, thậm chí lương thực cũng không để lại.

Cũng trong mùa đông năm ấy, toàn bộ ban lãnh đạo huyện bị cách chức, từ trưởng công an huyện Shitaev Damsi cho đến ủy viên thư ký ủy ban của ngôi làng bé nhỏ Duts-Khote là Arachaeov Kosum. Bộ máy lãnh đạo mới không được bầu trong cuộc họp toàn thể như trước đây mà được bổ nhiệm tại huyện. Ủy viên thư ký làng Duts-Khote là Haron Tutushev, kẻ thù cũ của gia đình nhà Arachaeov.

Mùa xuân năm 1929, cả làng Duts-Khote không gieo được một mẫu nào vì không có hạt để gieo. Tất cả gia súc gia cầm đều được kiểm kê từng con, nên trước khi đóng thuế năm thì đừng nghĩ đến chuyện ăn thịt. Nếu không may một con gia súc bị bệnh chết hay vì nguyên nhân nào khác, nhất thiết phải có văn bản xác nhận, báo cáo cho ủy ban, có chữ ký của hai người láng giềng làm chứng. Để tránh sự thông đồng, móc ngoặc, tất cả các điểm dân cư Chechnya được phân chia thành các “tổ tự quản”, nằm dưới sự giám sát của các phái viên bí mật. Nhân sự của bộ máy phái viên này thường được chọn trong số những người từ nơi khác đến, không có họ hàng gốc rễ ở đây. Những người có công tố giác được hưởng nhiều ưu đãi và đặc quyền đặc lợi.

Ngoài bộ máy phái viên đặc biệt đó, người ta còn áp dụng rộng rãi biện

pháp đe dọa. Người dân được triệu tập đến Ban bảo vệ chính trị quốc gia và được thông báo cho biết, rằng có người hàng xóm nào đó, có bằng chứng gì đó, ông bà có gì để biện hộ hay chứng minh bằng chứng đó là không đúng. Rồi chính người hàng xóm đó cũng sẽ được triệu tập... Nói tóm lại, người ta đã gieo vào lòng người sự nghi ngờ, đổ kị và không tin tưởng lẫn nhau, sử dụng các biện pháp, thủ đoạn hèn hạ nhất, chẳng từ một thủ đoạn nào.

Mùa xuân năm 1929, tiếp theo nước Nga, trên vùng đất Chechnya cũng xảy ra nạn đói và dịch bệnh. Trong làng Duts-Khote, tất cả số ngựa còn chạy được đều bị trưng thu để cung cấp cho quân đội. Khi người ta dắt con ngựa tía của ông Baki-Haji ra khỏi chuồng, ông già khốn khổ đã phải bật khóc. Tuy nhiên, nỗi bất hạnh của ông linh mục chưa kết thúc ở đó: vào một ngày mùa xuân nắng đẹp, công an địa phương, với sự giám sát của nhân viên Ban bảo vệ chính trị quốc gia đã thiêu hủy cối xay nước của bà Haza. Cái công trình chẳng lấy gì làm to lớn ấy cháy suốt một ngày một đêm, soi sáng cả bầu trời. Cả đêm, Kesyrts quan sát ngọn lửa cháy âm ỉ bên nguồn nước, khóc nức nở và hiểu ra rằng, mối dây liên hệ của cô với tuổi thơ, với mẹ, với nguồn nước và với những kỷ niệm đẹp đẽ về gia đình đã bị đốt cháy.

Sự việc tiếp theo là tồi tệ nhất: người ta trưng thu cả những thùng ong, dụng cụ đồ nghề và cả số mật còn lại của ông Baki-Haji. Sau đó, họ điều lính đến đào nát mảnh vườn nhà ông già lên, tìm thấy vũ khí gì đó, cùng với hai bao lúa và một chai dầu hỏa.

Ngay trong đêm đó, ngôi nhà của ủy viên thư ký địa phương Haron Tutushev bị cháy trụi thành tro, còn sau đó một tuần thì ông Baki-Haji bị bắt.

Tsanka trải qua tất cả những điều đó một cách khổ sở. Gánh nặng trách nhiệm đè lên đôi vai trẻ trung của cậu. Vào đầu hè, Kesyrts sinh con trai. Tsanka trở thành một ông bố trẻ nhiều con, lại còn em trai, em gái và mẹ -

tổng cộng chín nhân mạng. Tsanka không biết phải chu cấp cho họ bằng cách nào, phải làm gì, trong khi đó, mùa đông khắc nghiệt đang đến gần, rồi Dikhant lại có mang nữa.

Suốt cả mùa hè họ đi cắt cỏ để dự trữ cho lũ gia súc còn lại, ít ra thì cũng hi vọng sẽ đổi được hạt ngũ cốc ở các làng dưới đồng bằng. Đám đàn bà đi gom cỏ, hái táo, lê và nấm dại. Cũng may là trong rừng còn rất nhiều những sản vật đó.

Vào đầu thu, Tsanka, Kurto, Basil và Esky, ngày nào cũng vào rừng săn bắn, mang về thịt dê núi, nai, có lần còn bắn được cả con gấu nữa. Tuy nhiên, việc đó sau này cũng bị cấm. Người ta tuyên bố, toàn bộ thung lũng Vashandaroi và các vùng phụ cận là khu bảo tồn quốc gia. Muốn vào rừng phải có giấy phép, muốn săn bắn phải được sự đồng ý của chính quyền, và dân chúng không được phép có vũ khí nóng.

Trong một đêm mưa, tất cả bốn thợ săn bất hạnh đều bị bắt, dẫn về Shali và tống vào tù. Thông qua công an khu vực, họ được biết, các thợ săn sẽ được thả sau khi giao nộp hết vũ khí và đạn dược. Ông Kosum mang khẩu súng trường đến nộp. Họ bảo còn ít lắm, phải nộp nữa, Ông mang thêm hai khẩu súng nữa kèm theo một lít vodka, chỉ đến lúc ấy mấy chàng trai mới được thả ra.

Vào tháng Mười, tháng Mười Một, quân đội lại đến thu thuế. Họ lấy đi tất cả những gì còn lại, trưng thu cả cỏ khô và những vật dụng gia đình.

Mọi người bị tước hết một cách không thương tiếc. Lòng kiên nhẫn đã đến giới hạn. Làn sóng bất bình của đám đông nổi lên. Những cuộc nổi loạn tự phát nổ ra ở Shali, Benoi, Goity, Atchkhoi-Martane, Aldakh, Atagakh.

Cuộc nổi dậy để lại hậu quả khốc liệt nhất xảy ra ở Shali dưới sự chỉ huy của nguyên trưởng công an huyện Damsi Shitaev. Sau này, người ta bảo, chỉ

vì một con nghé con quặt quẹo mà có đến năm trăm người bị bắn chết. Thực ra, con nghé chỉ là cái cớ, sự tức giận đối với chính quyền đã đến đỉnh điểm, đến cái mức không thể chịu đựng hơn được nữa.

Sự việc bắt đầu từ lúc hai công an viên người Chechnya đến bắt con nghé của bà già nghèo độc thân cạnh nhà ông Damsi. Nghe tiếng bà hàng xóm kêu khóc, ông Damsi cùng với em trai là Alkha Shitaev chạy ra. Ông Damsi giành lại con vật từ tay hai người công an vốn trước đây là thuộc cấp, lại còn đập cho họ mấy cái nữa. Lẽ ra vụ việc đến đây có thể kết thúc, song hai anh em ông Damsi còn đuổi theo hai công an, đánh cho họ một trận và tước cả vũ khí. Một trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Công an huyện không dám bắt thủ trưởng cũ, nhưng ngay chiều hôm đó, một đơn vị quân đội chủ lực được điều động từ Grozny về Shali.

Một cựu chiến binh thời kỳ Nội chiến, một người có nhiều đóng góp trong việc xây dựng chính quyền Xô viết ở Chechnya, ông Damsi Shitaev vốn là một người rất dũng cảm và ưa phiêu lưu mạo hiểm không thể thỏa hiệp với việc mình bị truất khỏi vị trí trưởng công an huyện. Chính dưới sự lãnh đạo của ông, pháo đài Vedenov đã bị đánh chiếm và tàn phá vào năm 1918. Chỉ có ông, duy nhất một mình, có thể thu gom được toàn bộ đại bác trong pháo đài, và cũng nhờ những khẩu đại bác này mà ông đã đánh bại đội quân của Denikin vào năm 1919 ở Mesker-Iurt...

Qua những người bạn cũ, ông Damsi biết quân đội được điều động tới để bắt mình. Khi đó, ông quyết định phát động quần chúng đang bất bình để giành chính quyền. Ngoài ra, qua các nguồn thông tin khác, ông còn biết toàn bộ vùng Bắc Kavkaz và các làng Cozak, dân chúng đã nổi dậy phản đối chính quyền Xô viết.

Ông Damsi bắt đầu tổ chức phòng thủ. Công việc đầu tiên là ông nhờ đến

sự giúp đỡ của viên cựu sĩ quan Nga hoàng - đại tá Makhmaev Esamby. Nhà quân sự chuyên nghiệp lắng nghe ông Damsi rất lâu, rồi nói:

— Tất cả chỉ là một sự hi vọng ấu trĩ. Các Xô viết đã được củng cố vững chắc. Họ có chính quyền và quân đội. Và nói chung, tất cả những điều đó chỉ vô ích. Tôi sẵn sàng chiến đấu ngoài chiến trường, thậm chí cả trong rừng, nhưng không phải giữa những người dân lành. Sẽ có rất nhiều nạn nhân vô tội.

Sau khi mắng đại tá Makhmaev Esamby là hèn nhát, ông Damsi bỏ đi và ra lời kêu gọi dân chúng huyện Shali và các làng lân cận.

Ngay trong buổi chiều hôm đó, hơn bốn mươi người được vũ trang tập trung ở sân nhà ông Damsi. Phần đất được chia sau cải cách ruộng đất của gia đình ông Damsi kéo dài xuống tận bờ sông Bass rậm rạp. Có một kẻ thù không đội trời chung của gia đình Damsi cũng đến tham gia, đó là tên tướng cướp Hazhady từng giết một người cháu của gia đình Damsi. Hắn không đến một mình mà kéo theo một nhóm đạo tặc như hắn.

Sáng sớm ngày 3 tháng Chạp năm 1929, toàn bộ khu vực quanh nhà ông Damsi bị quân đội bao vây. Cuộc tấn công nổ ra. Chiến sự kéo dài suốt một ngày. Những người lính không thể tấn công có hiệu quả vì bị dân làng Shali bắn từ phía sau lưng.

Đến trưa thì lực lượng pháo binh được điều động đến, bắn vài loạt, đạn vọt qua, phá hủy một số ngôi nhà bên cạnh. Khi đó, theo đề nghị của những người Chechnya địa phương, người ta đưa súng máy lên tháp giáo đường Hồi giáo nằm đối diện ngay trên bờ sông Bass, và thế là từ trên cao, hỏa lực súng máy tuôn như vũ bão. Chỉ có bằng cách ấy cuộc bạo động mới bị bẻ gãy, kéo theo nhiều nạn nhân, việc kháng cự tiếp theo trở nên hoàn toàn vô ích.

Kẻ đầu tiên quyết định tháo chạy là tên tướng cướp Hazhady cùng với đồng bọn của mình. Trong số sáu tên, chỉ có hắn và một tên nữa thoát được. Đến gần tối, những người sống sót mới có thể thoát ra khỏi vòng vây. Ông Damsi và em trai Alkha kịp chạy vào những bụi cây rậm, và nhờ bóng tối và mưa xối xả họ mới thoát được vào trong núi.

Sau đó, một cuộc phục kích được tổ chức ở Vedenov để lùng bắt Alkha, nhưng mặc dù bị thương, Alkha vẫn thoát ra được. Người ta đồn, có người nhìn thấy anh ta sống ở Gruzia với những người Chechnya-Kisti, lập gia đình rồi sau này qua đời ở đấy. Tuy nhiên, không một ai trong số họ hàng có thể xác nhận điều đó.

Còn ông Damsi Shitaev, sau cuộc gặp với người trung gian và tin lời người bạn cũ Kudriavsev Venyamin nên sau ba tháng lang thang trong rừng đã mang vũ khí đến trình diện Ban bảo vệ chính trị quốc gia huyện Shali. Người ta tước súng ngắn và súng trường của ông, nhã nhặn mời ông lên tầng hai, đến phòng số năm để lấy lời khai và lập biên bản.

Ngồi trong phòng là một người quen của ông Damsi - công an viên Tutushev Salman, người làng Duts-Khote. Hai người lạnh nhạt chào hỏi nhau, khi ông Damsi vừa ngồi xuống, người công an liền nã ngay hai viên đạn vào người ông. Vốn là một người khỏe mạnh, ông Damsi, dù bị thương vẫn cố bật lên, chộp lấy con dao găm và nhảy qua bàn định đâm vào kẻ giết người, nhưng không tới, ông ngã vật xuống, rồi lại đứng lên lao về phía Tutushev. Tutushev hoảng sợ chạy ra cửa, giật vài lần nhưng cánh cửa không bật ra, anh ta quay lại, hốt hoảng nhìn mũi dao nhọn hoắt đang tiến đến gần, bắn tiếp năm viên nữa, hết sạch băng đạn, nhưng vẫn vô hiệu. Trong cơn giận dữ điên cuồng trước khi chết, ông Damsi vẫn còn kịp cắm ngập cán dao vào người Tutushev. Hai người đổ vật xuống trong tư thế ôm chặt lấy nhau.

Sau đó, Kudriavsev Venyamin vẫn còn kịp cúi xuống Tutushev đang hấp hối:

— Khá lắm, anh xứng đáng với niềm hi vọng của chúng tôi, sẽ được thưởng huân chương. - Kudriavsev tin tưởng nói.

Ông Damsi Shitaev không phải là nạn nhân duy nhất của vụ bạo động. Sau khi cuộc bạo động được dẹp yên, sáng ngày 4 tháng Chạp năm 1929, tất cả đàn ông trong huyện Shali, tuổi từ 15 trở lên đều bị đưa ra rìa làng ngồi trên cánh đồng ướt dưới trời mưa tầm tã. Chỉ có tay cửa hàng trưởng Tazhu là được ngồi trên một chiếc thùng, hai chân vắt chéo, liên tục ngoắc tay với ông Kudriavsev. Một tiếng sau, Tazhu được thả ra.

Trong lúc đó, một người đàn ông Nga mặc sơ mi xám, áo da đen đi giữa những người ngồi như tìm một người nào đó. Cuối cùng, ông ta dừng chân cạnh Makhmaev Esamby, mỉm cười.

— Tôi đã bảo với ông rồi, đừng có xuất hiện trước mặt tôi, “thưa quý ông”, - người đàn ông mặc áo đen nghiêng người xuống vị cựu sĩ quan, cay độc nói bằng giọng mũi. - Bây giờ chúng ta sẽ xem...

— Thôi đi, - ông Esamby đáp lại bằng một giọng trầm, - Đạn của anh không giết được tôi đâu. Dẫu có thế nào thì anh cũng vẫn chỉ là một tên lính hầu như xưa thôi.

Ngay trong đêm ấy, Esamby bị đánh đến như tử và bị bắn vào gáy.

Năm trăm người trong huyện Shali bị bắt, trong số đó hơn một trăm hai mươi người không bao giờ trở về nhà. Cả mùa đông năm 1929/1930, số người bị bắt ở Chechnya không dưới ba mươi lăm ngàn người.

Nhìn tổng thể trong toàn Chechnya, để trấn áp các vụ bạo động, người ta đã phải dùng đến máy bay, xe bọc thép và năm sư đoàn quân chính quy, các

đơn vị hỗn hợp của trường bộ binh Vladikavkaz, trường kỵ binh Krasnodar, ba tiểu đoàn pháo binh, hai trung đoàn lính sơn cước, ba đại đội kỵ binh của Ban bảo vệ chính trị quốc gia.

Từ ngày hôm đó, chính quyền Xô viết đã được củng cố một cách vững chắc. Xương sống của dân chúng đã bị bẻ gãy, nhưng tinh thần thì không. Tinh thần ấy mạnh mẽ, dẻo dai và bền bỉ...



Các cuộc trấn áp và thanh trừng của những người Bolsevich không chỉ diễn ra ở Shali. Để răn đe những người khác, tất cả các thành phần tôn giáo và phú nông cu-lắc cũng bị trấn áp và tiêu diệt, những kẻ không chịu khuất phục đều bị thanh trừng. Trong ngôi làng nhỏ Duts-Khote trên núi cao, theo sự mật báo của các điệp viên, mười một người bị bắt, trong đó có ba người của dòng họ Arachaeve là ông Kosum, ông Basnak và Tsanka.

Cả ngày họ bị giam giữ trong ngôi trường nguyên là giáo đường Hồi giáo. Quá trưa, lần đầu tiên trong lịch sử làng Duts-Khote, máy móc kỹ thuật được đưa đến làng - đó là hai chiếc xe tải có mui. Những người bị bắt bị khám xét, cởi hết quần áo ngoài, thắt lưng và bị đưa lên xe lúc trời chạng vạng vào một ngày tháng Chạp giá lạnh. Hộ tống họ ra khỏi làng còn có một đội kỵ binh đông đảo.

Những người bị bắt cứ tưởng bị đưa đến huyện lỵ Shali, xa hơn có thể là thành phố Grozny. Tuy nhiên chiếc xe chạy theo hướng ngược lại.

— Chuyện này chẳng báo hiệu điều gì tốt lành. - Ai đó trong thùng xe nói.

— Thế anh mong đợi điều gì tốt đẹp ở họ? - Ông Kosum vặn lại.

Đoạn đường ngắn đến nguồn nước trở nên dài kinh khủng. Trên con đường trơn trượt chưa bao giờ có vết xe lăn, hai chiếc xe bò chậm chậm, thậm chí còn bị sa lầy hai lần. Đến sát nguồn nước, xe ngoặt sang trái, rú ga ầm ỉ, phải khó khăn lắm mới bò lên được.

— Đến cội xay nước, - ông Basnak nhìn qua khe hở trên thùng xe, nói:

— Họ nghĩ ra cái trò gì thế nhỉ? - Bitsaev, người đàn ông cùng làng lo sợ hỏi bằng một giọng run run.

— Họ sẽ tắm rửa cho chúng ta, cho ăn, cho uống rồi chở về nhà. - Một người nào đó buồn bã pha trò.

Đến cái dốc nhỏ tiếp theo, chiếc xe lại rú ga ầm ỉ và không lên nổi nữa.

— Dừng lại. - Mệnh lệnh được phát ra.

Mọi người được đưa ra khỏi xe, đứng xếp hàng trước ánh sáng đèn pha.

— Họ định làm gì thế? Chẳng lẽ bắn à? - Bitsaev rú lên.

Không ai trả lời, tất cả đều im lặng.

Tsanka không nghĩ ngợi gì cả. Cậu không tin cuộc sống lại bất ngờ rẽ ngoặt thế này và họ có thể bị giết dễ dàng như vậy.

— Mẹ-mẹ-ơ! - Bitsaev rên rỉ.

— Chuẩn bị! - Giọng người chỉ huy đột ngột vang lên.

Do đứng ngược sáng đèn pha nên họ không nhìn thấy những người lính.

Lúc chiều, cơn mưa nhỏ đã biến thành những bông tuyết, gió lạnh từ các thung lũng phía bắc thổi tới. Tiếng động cơ nổ ầm ầm một cách hiểm độc, át đi tất cả mọi tiếng động khác, kể cả tiếng lên đạn súng trường khô khốc. Chỉ có nguồn nước, bị ép sát vào bờ cong, gầm lên sôi sục, rồi lao xuống dưới, hướng về phía không gian thoáng đãng, về phía tự do.

— Ôi, mẹ ơ! - Bitsaev lại hét lên, quỳ mọp xuống. - Tôi muốn sống! Tại

sao? Tại sao? Tôi muốn sống!

— Đứng lên, đồ súc sinh! - Ông Basnak đứng bên cạnh nhổ vào đầu anh ta. - Đứng lên, đồ vô lại! Mày không phải là đàn ông, và cả thằng cha đẻ ra mày cũng thế.

Người chỉ huy đội quân, lấy thuốc lá trong chiếc áo da ra, nghiêng người che tuyết, châm hút.

— Abaev, - người chỉ huy phả một đùm khói màu lam xám trong ánh sáng đèn pha, rồi nói to:

— Anh ta nói gì thế?

— Dạ, không có gì ạ. Anh ta cầu xin sự khoan dung, - một người nào đó trong bóng tối đáp lại bằng tiếng Nga, giọng thô kệch.

— Hay là ta khoan hồng chăng?

— Để làm gì ạ? Dù hẳn là bà con... nhưng là kẻ thù của nhân dân.

— Nếu vậy thì cầm súng lên, bắn đi.

— Vâng, tôi, tôi, - cái giọng không phải gốc Nga run rẩy. - Chỉ có điều tôi không biết bắn. Tôi chỉ rành chuyện tôn giáo thôi ạ...

— Thôi đừng lảm nhảm nữa! - Giọng chỉ huy cắt ngang. - Đứng vào, hoặc là bên này, hoặc bên kia.

Một sự im lặng bao trùm, những người bị bắt không thể nhìn thấy Abaev có cầm súng lên hay không.

— Hẳn là ai thế? - Ông Kosum hỏi ông Basnak.

— Theo tôi, hình như là Abaev Nutsulkhan.

— Có gì khác nhau đâu, phải xử lý tất cả bọn họ, - một người cùng làng đứng bên cạnh, thốt lên.

— Bây giờ chúng ta sẽ rõ, - ông Kosum cay đắng cười mỉa.

— Phải chạy tản ra, - ông Basnak thì thào.

Lúc đó, người chỉ huy bỗng cười vang lên.

— Ha-ha-ha! Đúng lắm! Anh đã đứng vào phía bên này từ lâu rồi còn gì... Chuẩn bị! - Người chỉ huy rít một hơi thuốc dài, đốm lửa lóe lên.

— Thừa đồng chí chỉ huy! Hình như chiếc xe kia đang phát tín hiệu ạ, - người lái xe trong ca bin nói, - đèn pha nhấp nháy. Hình như báo hiệu cho chúng ta.

Người chỉ huy quay đầu, liếc nhìn.

— Dừng lại. - Anh ta khẽ nói.

Ở phía dưới, ngay chỗ rẽ, ánh sáng đèn pha trên đường đã tắt. Bóng đen ngăn cách hai chiếc xe.

— Không được bắn! Không được bắn! - Một người lính vừa chạy tới vừa la to. - Có lệnh phải bắn ở xa làng, bên kia sông. - Người lính chạy đến nơi, giọng đã bình tĩnh hơn. - Nhất thiết phải chôn cất cẩn thận.

— Có thể chúng ta phải hát kinh cầu hồn cho chúng nữa chăng? - Người chỉ huy xỏ xiên, rít nốt điệu thuốc rồi hỏi bằng một giọng nghiêm túc: - Abaev, cầu ở đâu?

— Lên chút nữa ạ. Gần đây thôi, - người Chechnya đáp.

Những người lính chạy ngược chạy xuôi, đi lên.

Ông Basnak thúc vào hông ông Kosum đứng bên cạnh.

— Phải chạy, - ông rít lên.

Ông Kosum gật đầu đồng ý.

— A-a-a! - Ông Basnak la lên bằng một giọng thảm thiết rồi lao về hướng nguồn nước. Vài bóng đen nữa chạy theo ông, Tsanka cũng lao theo. Cậu nghe thấy tiếng súng, một tiếng nổ chát chúa vang lên sát bên tai, sém cả mặt

và tóc. Trong cơn tuyệt vọng, Tsanka lao đến bờ nguồn nước, vừa chạy vừa lấy đầu húc vào một cái bóng to lớn phía trước đang cản đường, và cả hai cùng bay xuống làn nước lạnh như băng. Dòng nước chảy xiết cuốn lấy họ, nhấn xuống đáy bùn trơn như mặt kính.

Trong khoảnh khắc đầu tiên, làn nước giá lạnh làm cho Tsanka và người lính bị tê liệt hoàn toàn, cả hai hoảng loạn bầu chặt vào nhau, sau đó, khi đã định thần lại, hai người lại vật lộn với nhau. Tsanka cảm nhận được sức mạnh của người đàn ông trung niên, hai người bị dòng nước cuốn xuống dưới, thở phì phì vào mặt nhau, người này cố dìm người kia xuống. Bàn tay khỏe mạnh của người lính tóm vào cái cổ gầy nhom của Tsanka, một ngón tay to tướng, thô kệch của anh ta ấn vào cổ họng làm cậu nghẹt thở, hụt hơi, muốn ói mửa. Theo bản năng, cậu hít một hơi và thế là nước ộc luôn vào mũi vào miệng.

Đột nhiên, cả hai bị dòng nước đập vào bờ rất mạnh, rồi lại bị ném sang bờ bên kia, rồi một cú đập nữa. Do bị quăng đập bất ngờ nên cú siết cổ khủng khiếp của người lính lỏng ra, bàn tay vuốt lên mặt Tsanka.

Tại cái chỗ ngay dưới chân núi, dòng chảy rất mạnh của nguồn nước bị cản lại bởi những tảng đá lăn to tướng, chắc là từ trên núi rơi xuống. Dòng nước vòng qua những tảng đá, tăng thêm tốc độ, rồi đập vào một tảng đá granit khổng lồ ngay dưới chân núi. Qua nhiều năm, mà có thể hàng thế kỷ, dòng nước đã mài mòn chân tảng đá lăn, chảy ngoằn ngoèo quanh đó, rồi phun lên như một vòi phun, chảy vào cái vũng rộng nhưng không sâu lắm... Từ bé, Tsanka không chỉ một lần đã mạo hiểm bơi theo dòng chảy điên cuồng đó. Còn bây giờ, Tsanka bất giác nhớ lại cái sức mạnh khủng khiếp của dòng chảy không lớn lắm nhưng rất xiết đó, cậu hít một hơi dài lặn xuống đáy như hồi bé vẫn thường làm... Rồi một cú va đập nữa, đến một

khúc quanh, sau đó có cảm giác như bị đẩy mạnh lên trên, cái mũi to của cậu sượt qua một bề mặt nhờn nhớt rất khó chịu... Khoảnh khắc tiếp theo, dòng chảy đã đưa cậu vào cái vũng nước bình lặng.

Cảm nhận được dưới chân là lớp đất cứng, Tsanka định đứng lên nhưng đôi chân bất lực run rẩy không giữ nổi tấm thân cao ngồng của cậu. Tsanka lại ngã xuống làn nước lạnh ngắt, cậu hít một hơi dài, cố đứng lên, cơn ho sặc sụa trào lên ngực và lên cổ họng. Run bần bật vì lạnh và vì sợ, Tsanka thở hổn hển, cứ đứng mãi dưới nước, cố đấu tranh với bản thân, không biết phải làm gì giữa bốn bề là sự nguy hiểm chết người. Rồi cậu cũng hoàn hồn trở lại, đưa mắt nhìn quanh. Có ai đó vừa sặc nước vừa cố vùng vẫy bơi vào bờ.

— Này! Ai đấy? - Tsanka khẽ hỏi.

Tiếng thác nước đổ ầm ầm, át tất cả mọi tiếng động khác, nhưng Tsanka có cảm giác, hình như đó là chú Basnak. Cậu sai tay bơi lại.

— Chú Basnak, có phải chú không? Đưa tay đây! - Tsanka sung sướng hét lên và chìa tay ra.

Đột nhiên, tất cả mọi vật trước mắt Tsanka như nhòe đi. Một cú đâm rất mạnh làm cậu đổ nhào xuống. Tsanka bị mất thăng bằng, chân bật lên không chạm được tới đáy vũng nước nông. Trong cơn hoảng loạn, cậu cố vùng vẫy hai tay và bị uống khá nhiều nước lạnh. Cuối cùng, chân chạm đất, nhưng Tsanka không dám đứng thẳng người, chỉ ló từ mũi trở lên, nhẹ nhàng bơi về phía dưới. Được khoảng một trăm mét, chỗ con suối hòa vào với dòng sông Vashandaroi, Tsanka chui qua bụi cây rậm đầy gai, leo lên bờ. Run cầm cập vì lạnh, cậu đưa mắt nhìn quanh, nhằm lẫn lung tung, cảm đầu cảm cổ chạy về hướng núi, về chỗ cắm trại mùa hè của dân du cư, cố thoát khỏi mọi người, khoát khỏi ngôi làng ruột thịt.

Không thể diễn tả nổi sự ngạc nhiên và vui mừng khôn xiết của Tsanka khi cậu gặp lại chú Kosum trong ngôi nhà đất cùng với hai người làng chạy thoát khỏi vụ xử bắn.

Suốt cả ngày hôm sau, vừa đói vừa lạnh cóng, mọi người không biết phải làm gì tiếp. Mãi đến chiều mọi người mới quyết định, Tsanka cùng với một người nữa quay về làng.

Đến khuya, lặn lội trên lớp tuyết vừa rơi, hai người mới về đến làng. Tsanka bàn với người bạn đường, trở về nhà ngay bây giờ sẽ rất nguy hiểm, có thể bị phục kích. Hai người đi tiếp đến nhà bà già Avraby. Tsanka nóng lòng muốn gặp lại Kesyrt vì buồn nhớ.

Hai người thận trọng đến gần sân nhà bà Avraby, bước vào. Lũ chó nhận ra người quen, chỉ rên ư ử và nhảy lên liếm tay. Không khí thoảng mùi cỏ khô và phân gia súc. Tsanka lần đến bên cửa sổ, gõ nhẹ. Một bóng đen thoảng qua, ngay lập tức Kesyrt hiện ra nơi khung cửa, nhảy lên ôm cổ chồng. Nhìn thấy Tsanka không đi một mình, Kesyrt bối rối cúi đầu rồi đẩy hai người vào nhà.

Bà Avraby ngủ chung với Kesyrt. Sự xuất hiện của Tsanka bằng xương bằng thịt làm bà vui mừng không kém cô vợ. Họ kéo rèm cửa sổ xuống, châm ngọn đèn dầu lên rồi đốt lò, bày bàn ăn. Sau đó, bà Avraby chạy đến báo tin cho bà Tabark và họ hàng của người kia.

Rất nhiều người tụ tập trong căn phòng nhỏ. Họ nói rất khẽ, vẻ mặt buồn rầu, lo lắng. Lúc này mọi người mới biết, trong số mười một người bị đưa đi xử bắn, chỉ có tám người trốn thoát. Ba người bị bắn chết ngay tại chỗ, trong đó có ông Bitsaev. Riêng số phận ông Basnak vẫn chưa rõ.

Gần sáng, hai nạn nhân vô tội thu gom tất cả thức ăn, diêm, thuốc và vũ khí, rời khỏi ngôi nhà.

Hai ngày sau, em trai Basil của Tsanka đến khu trại cho biết, mọi người đã tìm thấy xác ông Basnak trong sông Vashandaroi. Một cuộc đời tráng kiện và khỏe mạnh đã bị giết chết bằng bảy phát đạn.

Nhổ toẹt vào tất cả, ông Kosum và Tsanka quyết định quay về làng để dự đám tang ông Basnak. Họ bị bắt ngay tại đây, bị áp giải vào thành phố Grozny và tống vào tù.

Dòng họ nhà Arachaeov trở nên cô cút và sa sút hẳn. Nhà ông Baki-Haji gần như vắng hoe, chỉ thỉnh thoảng mấy đứa con gái đã đi lấy chồng quay về than khóc cho số phận, rồi lại ra đi, mang theo vài thứ vật dụng gia đình. Cũng vì chuyện đó mà không ít lần giữa các cô đã xảy ra cãi vã. Các cô con gái bà Hadizhat mắng chửi nhau thậm tệ, nhưng không lâu. Sang ngày hôm sau, thậm chí có thể ngay trong ngày, họ lại tụ tập, quên tất cả những lời lẽ xúc phạm vừa ném vào mặt nhau.

Khuôn mặt buồn rầu của mẹ và vợ Tsanka lúc nào cũng bị che kín trong tấm khăn choàng. Cô vợ Dikhant thay đổi đến mức không nhận ra. Sau cuộc bạo động ở Shali, ông Irs-Haji Inalov cha cô và hai em trai bị bắt. Số phận của họ, cũng như số phận của Tsanka và ông Kosum, không ai biết. Nhưng không chỉ có vậy. Tòa nhà to lớn của dòng họ Inalov cùng với các cửa hàng của họ ở thành phố Grozny và huyện lỵ Shali đều bị quân lính cướp sạch, sau đó bị thiêu hủy. Toàn bộ gia súc và tất cả những gì họ có, đều bị trưng thu. Kết quả là bà mẹ Dikhant cùng với hai đứa em gái chưa lấy chồng trở thành những kẻ vô gia cư, gần như bần cùng.

Một bước ngoặt cuộc đời như thế, Dikhant không bao giờ hình dung nổi. Phải khó khăn lắm cô mới vượt qua được tất cả những điều đó. Mái đầu kiêu hãnh giờ đây gục xuống, người thu lại, khuôn mặt hốc hác, đôi mắt bạc phếch, mái tóc xơ xác. Nhưng điều quan trọng nhất không phải ở đó. Có thể

thấy rõ, do quá đau khổ nên Dikhant đã để non trước một tháng, vật vã với đứa bé còi cọc hai tháng nữa rồi cũng phải chôn cất nó.

Nhưng người đau khổ nhất chính là Kesyr. Cô thương nhớ chồng, khóc suốt đêm, không biết chuyện gì sẽ xảy ra với Tsanka, bị giam ở đâu, sống hay chết. Nhưng đó vẫn chưa phải là điều tệ hại nhất. Sự thiếu thốn cùng cực và đói khát đã mò vào tận nhà bà Avraby. Họ chẳng còn gì để ăn. Sau khi Tsanka bị bắt, nhà họ bị khám xét để tìm vũ khí và bị tịch thu luôn tất cả những gì có thể ăn được, trong đó có cả con bò sữa, chỉ để lại con bê con gặm như chết đói vì thiếu sữa. Họ không dám làm thịt con bê - đó là niềm hy vọng cuối cùng của bà già Avraby.

Vì thiếu ăn nên Kesyr không có sữa cho con bú, đứa bé gào khóc suốt đêm, mút đến tóe máu đầu vú của Kesyr. Thịnh thoảng bà Tabark có giúp đỡ đôi chút trong khả năng của mình, bảo con dâu về sống với mình. Nhưng Kesyr từ chối vì sợ va chạm với Dikhant. Hơn nữa, bà Avraby lại khóc lóc năn nỉ đừng bỏ mặc bà ở lại một mình.

Bà Avraby đã quen với Kesyr, và điều quan trọng là đã gắn bó với đứa bé con cô.

Họ chặt vật cầm cự cho đến mùa xuân. Vào đầu tháng Ba, Kesyr để con lại cho bà Avraby trông nom, lần đầu tiên đi vào núi một mình để đào củ hành gấu đầu mùa. Trong rừng sâu, dưới lớp đất đóng băng cứng ngắt, Kesyr chỉ đào được những bụi nhỏ vừa mới nhú lên có thể ăn được. Cô hy vọng mình là người đầu tiên mang ra chợ bán những bó hành gấu non đầu mùa.

Ba ngày liền làm quần quật, Kesyr đào được bốn bao củ hành gấu, bỏ lên chiếc xe kéo bằng tay, vất vả vượt qua bao đèo dốc, kéo ra chợ Shali. Sáng kiến của Kesyr đã được đền bù xứng đáng: cô đổi được một bao bột ngô và

một put lúa đại mạch.

Ngay trong ngày hôm đó, Kesyrt gửi số tài sản của mình ở nhà người quen rồi đến đồn công an, hỏi thăm tin chồng. Tận dụng vẻ ngoài xinh đẹp và hấp dẫn của mình, Kesyrt đã trực tiếp gặp được trưởng công an huyện Shali là Aky Mataev. Trưởng công an cũng không biết gì về số phận những người nhà Arachaev, nhưng ông hứa sẽ tìm hiểu trong thời gian sớm nhất.

Trên đường về, Kesyrt gặp may, một số bạn đường ở làng bên về nhà bằng xe trâu không chở gì cả. Họ cho Kesyrt đi nhờ xe, còn chiếc xe kéo tay của cô thì buộc đằng sau. Suốt cả chặng đường Kesyrt thiếp đi vì quá mệt mỏi.

Buổi chiều, trong nhà bà Avraby có một bữa đại tiệc - mọi người được ăn thỏa thích món cháo ngô. Sau đó, hai mẹ con Kesyrt đến nhà bà Tabark, chia cho gia đình bà ít bột, kể về cuộc gặp với trưởng công an huyện và lời hứa của ông ta.

Buổi tối, Kesyrt ôm đứa con trai vào lòng, hít thở mùi cơ thể nó, hôn nó đắm đuối và khóc nức nở.

Một tuần sau, Kesyrt lại kéo đến chợ Shali bốn bao củ hành gấu. Nhưng lần này đã có các đối thủ cạnh tranh nên Kesyrt chỉ đổi được vền vền nửa bao bột ngô. Dầu vậy, cô vẫn được coi là người hạnh phúc và được số phận ưu ái. Sau đó, lúc trên đường đến đồn công an, cô phải nhẩm tính số lương thực ấy đủ sống được mấy ngày.

Kesyrt gặp may thêm một lần nữa trong việc quan trọng nhất, trưởng công an huyện cho cô biết, đối tượng Tsanka Arachaev hiện đang thụ án trong nhà tù thành phố Grozny và cô có thể gửi đồ thăm nuôi cho chồng, nếu biết xoay xở thì có thể được gặp nữa. Còn ông Kosum, đã bị đưa đến nhà tù thành phố Rostovtrên sông Đông, ngoài ra không có tin gì khác.

Kesyrt rất muốn được gặp Tsanka, hay ít ra thì cũng gửi quà. Bà Tabark bị lây ngay cái ý tưởng đó. Hai mẹ con gom góp số thực phẩm dự trữ cuối cùng, rồi Kesyrt lên đường đi Grozny. Kesyrt phải chạy ngược chạy xuôi mất mấy ngày ở đó, nhưng kết quả, chỉ đến gần nhà tù thôi cô cũng không được phép. Họ bảo, phải có giấy phép của ủy ban thôn. Kesyrt chẳng hiểu mô tê gì về các loại giấy tờ đó, ngay lập tức cô được hướng dẫn cụ thể.

Sau khi về đến làng Duts-Khote, Kesyrt gác tất cả mọi công việc sang một bên, đến gặp trực tiếp ông chủ tịch ủy ban cách mạng thôn, ông này bảo cô đến gặp ủy viên thư ký Haron Tutushev. Ông Haron tỏ ra rất nhã nhặn và sốt sắng với Kesyrt, song ông bảo không thể giúp được vì ông không biết phải cấp loại giấy phép gì. Nhưng ngay chiều hôm ấy, ông Haron đi xe ngựa đến nhà bà Avraby, gọi Kesyrt ra.

— Ngày mai tôi có việc phải đi Shali, ở đấy tôi sẽ tìm hiểu rõ sự việc. Còn cô, nếu cần giấy phép, thì trưa ngày kia chờ tôi ở cửa hàng trung tâm.

Kesyrt rối rít cảm ơn ông Haron, thiếu chút nữa là quỳ xuống, mặc dù cô biết, nhà Tutushev và nhà Arachaev luôn đối đầu nhau. Khi Kesyrt quay vào nhà, tỏ vẻ hài lòng, bà Avraby buông một câu như vô tình:

— Ông ta nhìn con như muốn ăn tươi nuốt sống vậy...

— Bà nói gì thế? - Kesyrt bật cười. - Ông ấy già khom rồi, không nghĩ đến chuyện ấy đâu.

— Chỉ đến khi về già người ta mới để tâm đến chuyện ấy, còn lúc trẻ, cứ nghĩ không đi đâu mà vội, - bà già buồn bã nói. - Trông ông ta chẳng có vẻ gì tử tế. Đồ đê tiện đến giả, không tin được đâu.

Kesyrt bỏ ngoài tai tất cả những lời đó, hy vọng sẽ sớm được gặp người chồng yêu quý.

Đúng như đã thỏa thuận, ông Haron và Kesyrt gặp nhau ở Shali. Ông Haron tỏ ra lảng xảng, lo lắng.

— À, cô đây rồi. - Ông ta nói, đôi mắt thèm thuồng nhìn cô từ đầu đến chân.

— Ông thấy đấy, - Kesyrt mỉm cười, nhớ lại lời bà Avraby.

— Vậy thế này, - ông Haron vỗ vỗ vào đùi. - Tôi tìm được một người ở Mesker-Iurt, người quen của tôi, làm trong nhà tù, ông ấy hứa sẽ cho gặp.

— Cảm ơn ông Haron, - Kesyrt vui mừng.

— Nhưng cảm ơn suông không giải quyết được đâu. - Ông Haron lo ngại đảo mắt nhìn quanh.

Kesyrt bắt đầu cảnh giác.

— Ông ấy đòi bao nhiêu? - Cô lo lắng hỏi.

— Không nhiều lắm, tôi sẽ thỏa thuận, nhưng tôi nghĩ mọi việc sẽ ổn. - Ông Haron trấn an.

— Ông thừa biết là tôi chẳng có gì để đưa, - Kesyrt nói. - Chúng tôi phải chặt vật lắm mới sống được qua ngày...

— Khẽ thôi, khẽ thôi, - ông Haron vỗ về. - Sau này chúng ta sẽ tính. Tôi sẽ giúp. Có vấn đề gì đâu. Dầu sao cũng là người làng với nhau... Thôi được rồi, đi thôi. Ngày ngắn lắm, trên đường đi, nói tiếp.

— Đi đâu? - Kesyrt ngạc nhiên.

— Đi đâu là thế nào? Đến Mesker-Iurt, sáng mai chúng ta sẽ cùng đi với ông ấy đến Grozny.

— Chỉ có chúng ta? - Kesyrt càng ngạc nhiên hơn.

— Thì đã sao?

— Tôi không biết nữa.

— Sao cô ông ọ như trẻ con thế? Tôi cần cô, và với cái tuổi của tôi, chẳng sợ ai nghi ngờ. - Ông Haron cau mặt. - Nếu muốn, ta cùng đi, nếu không, tôi càng nhẹ người. - Ông Haron cương quyết bước về chiếc xe của mình.

Kesyrt cắn môi, tay nắm chặt, khổ sở vì sự nghi ngờ, nhưng cuối cùng nỗi khát khao được gặp chồng đã thắng.

— Chờ đã, ông Haron. - Kesyrt bước lại chỗ chiếc xe. - Thế tối nay chúng ta ngủ ở đâu?

— Ở nhà người quen của tôi... Cô lo cái gì chứ, ông ấy có vợ con đàn ông. Sáng mai chúng ta sẽ đi cùng ông ấy đến Grozny.

— Để tôi nhắn cho gia đình biết là tôi đi với ông cho họ đỡ lo.

— Cô muốn làm gì thì làm, - ông Haron cắn nhả rồi leo lên xe ngồi ở ghế trước. - Nhanh lên đây. - Ông ta gọi với theo Kesyrt lúc ấy đã lẫn vào đám đông.

Khoảng hơn chục phút sau, Kesyrt quay lại, thở hỗn hển.

— Không biết tại sao tôi không tìm được ai quen cả.

— Thôi được rồi, trên đường đi có thể sẽ gặp ai đó, ta sẽ nhắn... Nếu đi thì lên xe. Hết ngày rồi.

Vẫn còn thoáng chút nghi ngờ, Kesyrt cố nhìn vào mắt ông Haron nhưng ông ta quay mặt đi, nhét cái gì đó xuống dưới ghế ngồi. Cuối cùng, sau khi đã cầu xin Thượng đế, Kesyrt quyết định dứt khoát, nhanh nhẹn nhảy lên xe, ngồi lên ghế ngay sau lưng ông Haron.

Họ lặng lẽ rời khỏi Shali, đến làng Germentsuk. Con đường ẩm đạm, vắng hoe, bầu trời u ám nhưng không mưa. Những đám mây đen vần vũ che kín bầu trời. Mặc dù vậy, không khí đã mang hơi thở của mùa xuân, tinh

khiết.

Ông Haron thỉnh thoảng mới thúc ngựa, thân hình to lớn và cái mông của ông cứ nảy chồm chồm mỗi khi chiếc xe bị vấp.

Khi đã đi cách Germentsuk một đoạn khá xa, ông Haron luồn tay xuống dưới ghế lấy ra cái gói, mở ra rồi chìa cho Kesyrť một miếng bánh mì trắng.

— Này, cô ăn đi, - ông Haron quay đầu lại, ngoác miệng cười rất to, chiếc môi dưới dày, trề xuống như môi con ngựa già.

— Không, cảm ơn ông, tôi không đói. - Cô đáp.

— Cầm đi, cầm đi. Cô đã bao giờ ăn bánh mì trắng chưa? - Ông nhếch mép.

Kesyrť thận trọng cầm miếng bánh mì. Khi ông Haron quay đi, cô thích thú hít hít rồi vội vàng cắn một miếng. Lát sau, ông Haron lại lúi từ dưới ghế ra một chiếc chai to, hớp vài ngụm. Kesyrť ngửi thấy mùi rượu.

— Hay là chúng ta dừng lại, ăn uống cho đàn ông? - Ông hỏi.

— Không, không. Muộn rồi, chúng ta cần phải đi, - Kesyrť lo lắng.

Ông Haron không nói gì thêm, uống thêm một ngụm nữa, khó chịu một cái, hít hít mẫu bánh, lát sau lại hớp một ngụm nữa, chếp miệng rồi nhắm bằng bánh mì.

— Cô ăn nữa không? - Ông Haron quay lại hỏi, mặt đỏ bừng, những quầng thâm hiện ra dưới mắt.

— Không, không, cảm ơn ông. - Kesyrť đáp.

— Thế còn cái này? - Ông nhắc chiếc chai chỉ còn một nửa lên, hỏi.

— Không ạ. - Kesyrť đáp, giọng dứt khoát, sống lưng lạnh toát.

— Có thể uống một chút cho ấm. - Ông Haron cười khả ố.

Kesyrť không đáp gì cả, chỉ thu người lại.

Ông Haron còn uống thêm hai ngụm nữa, xe xóc làm ông bị sặc, ông chửi con ngựa, quát cho nó mấy cái rồi im lặng khá lâu. Kesyrt cảm thấy yên tâm, bắt đầu thiếp đi. Sự đụng chạm làm cô tỉnh dậy. Một bàn tay to tướng, béo núc, đầy lông đen đang sờ nắn đùi cô, từ đầu gối tiến dần lên.

— Lấy tay ra! - Kesyrt bật dậy hét lên như bị con gì đốt.

— Ha-ha-ha - ông Haron cười to. - Cô hét cái gì thế? Không có gì xảy ra với cô đâu!

Kesyrt không nói gì, lùi xa vào một góc, đầu óc căng ra, nghiêm túc nghĩ cách rời khỏi chiếc xe. Trong lúc đó, ông Haron quay người lại, đột ngột giật mạnh dây cương, lăm bắm cái gì đó, tức giận nhổ bọt.

— Cô làm bộ làm tịch cái gì thế? Chắc là thiếu đàn ông hả? - Ông Haron không thèm quay đầu lại, hỏi.

— Ông nói gì vậy? - Kesyrt đột ngột hét lên. - Nói thế với phụ nữ mà ông không thấy xấu hổ à?

— Thôi im đi. - Ông Haron vẫn không quay đầu lại, cười gằn. - Đùa một tí không được à. - Rồi ông ta ném về phía cô một cái nhìn đầy ác ý, cười xòa. - Đây, cô hãy nói thật cho tôi biết, trong số các ông chồng của cô ai là người khá nhất? Dĩ nhiên là về chuyện đó. - Ông ta vung tay làm một động tác thô tục.

Máu dồn lên mặt, Kesyrt tức giận cắn môi, nhưng không biết phải nói gì, làm gì, hành động ra sao.

— Chắc thằng Tsanka khá nhất phải không. - Ông Haron vẫn tiếp tục. - Người ta đồn, hai người cứ đánh vào nhau cho đến tận sáng. Dĩ nhiên rồi, nó là con ngựa non, còn cô là gái già đầy kinh nghiệm, ném đủ mùi đàn ông.

— Ông câm đi, đồ đê tiện! - Kesyrt giận dữ bật dậy, hét lên, cô định nhảy

từ trên xe xuống, nhưng ông Haron kịp nhận ra điều đó liền đưa bàn tay béo múp của mình khê đập lên vai cô, bắt cô ngồi xuống.

— Thôi được rồi, đã đến nước này, chúng ta sẽ nói thẳng với nhau, - đột nhiên ông Haron hơi xoay người lại, nói bằng một giọng nghiêm túc: - Cô Kesyrt này, tôi xin lỗi vì đã làm cô hiểu sai tôi. Có thể tôi sai, - cặp mắt ông Haron ươn ướt, vẻ rầu rĩ, ông liếm liếm đôi môi dày, ngừng lời, nặng nề nuốt nước bọt. - Cô Kesyrt yêu quý ạ, cô hãy chú ý nghe tôi nói, đừng ngắt lời tôi, tôi xin cô đấy. - Giọng ông ta trở nên nhẹ nhàng, ngọt lịm, thậm chí dịu dàng nữa. - Từ bao lâu nay tôi vẫn đau khổ vì cô, cô không thể hình dung nổi tôi yêu cô nhường nào kể từ lần đầu nhìn thấy cô trong đám cưới mùa đông. Cô Kesyrt ạ, kể từ dạo ấy, tôi không ngủ yên được, không thêm muốn thứ gì khác, lúc nào cũng nghĩ đến cô... Cô không biết, tôi đã đau khổ thế nào khi cô lại đi lấy chồng một lần nữa. Hàng trăm, thậm chí hàng ngàn lần, tôi đã định nói với cô, thổ lộ với cô, và đây là cơ hội đầu tiên của tôi. Kesyrt ạ, tôi giàu có, công việc tử tế, làm cho chính quyền, tôi được kính trọng. Tôi sẵn sàng làm tất cả vì cô. Hãy giúp tôi, xin đừng từ chối tôi! Tôi yêu cô! - Ông Haron nhìn Kesyrt như con chó con bị bỏ đói, ánh mắt van xin nhìn vào đôi mắt màu đen mở to vì sợ hãi của Kesyrt. - Cô không biết tôi sẽ đền ơn cô như thế nào đâu, tôi sẽ làm tất cả những gì cô muốn. Và sẽ không có ai biết gì cả. Cô sẽ được sống sung túc, no đủ. Chỉ cần thỉnh thoảng chúng ta gặp nhau. Mọi việc sẽ đâu vào đấy.

— Ông là đồ con lợn, - Kesyrt ngắt lời ông ta, khuôn mặt cô như cháy lên vì tức giận và cương quyết. - Ông là đồ con lợn, ông nghĩ tôi là ai?

— Cô hét cái gì thế, đồ ngốc! - Ông Haron phả hơi rượu nồng nặc vào mặt Kesyrt. - Cô tưởng tôi không có việc gì làm lang thang với cô ở đây hay là tôi quan tâm đến số phận những người nhà Arachaeve của cô hả? Muốn

được phục vụ thì phải trả tiền.

— Tôi không cần ông phục vụ nữa, không cần. - Kesyrt định đứng lên, nhưng ông Haron lại ấn cô ngồi xuống.

— Thả tôi ra, - Kesyrt la lên.

— Thả cô đi đâu? - Ông Haron cười khẩy. - Thế ai sẽ trả công cho tôi?

— Thả tôi ra, đồ con lợn! Đồ dê tiện khốn nạn! Ông có biết tôi là ai không? Tôi là vợ chính thức của anh Tsanka Arachaev. Anh ấy là...

— Ha-ha-ha! Vợ chính thức! Ha-ha-ha! Cô là đồ con hoang của bà Haza thì có, bà ấy đã chữa hoang ra cô. Còn cô thì lang chạ với thằng Tsanka trong bụi, thằng nhóc ấy chỉ yêu cái mông của cô thôi, đầu óc mù mịt vì đã bị cô bỏ bùa mê, tôi biết tổng dòng họ nhà cô, đồ phù thủy Bikazhu.

— Ông là đồ súc sinh! Đồ dê tiện! Câm mồm đi! - Kesyrt điên cuồng hét lên.

— Câm cái gì? - Ông Haron đều cẳng cười nhạo vào mặt Kesyrt. - Cô biết “vợ chính thức của Arachaev” là gì không. Hừ, tôi có thể nói cho cô và dòng họ nhà Arachaev biết... Tất cả sẽ phải ngồi tù rục xương ở đây, lũ súc sinh. Tôi sẽ đùa giỡn với cô và những người khác, nhất là cô, vì cô đã có kinh nghiệm trong chuyện này. - Ông Haron lấy bàn tay dầm mồ hôi vuốt lên má Kesyrt, định kéo cô lại.

— Bỏ bàn tay bẩn thỉu của ông ra, đồ khốn nạn. - Kesyrt căm giận rít lên, gạt tay ông ta ra.

— Nào, hãy ngoan đi, vui vẻ một lát rồi ta đi tiếp. Còn tôi, đã hứa là làm.

— Ông rút đi, đồ khốn nạn! Ông sẽ phải ân hận và sẽ phải trả giá cho những lời đó.

Kesyrt cố đứng lên một lần nữa, nhưng ông Haron vẫn lấy bàn tay to

tướng của mình ấn cô ngồi xuống ghế.

— Thả tôi ra, thả tôi ra, - cô gào lên.

Ông Haron bật cười, rồi quay nhìn con đường như muốn tìm chỗ dừng xe. Trong cơn tuyệt vọng, Kesyrts nghĩ đến điều khủng khiếp nhất, cô luồn tay vào ống tay áo lấy ra con dao. Ông Haron bất ngờ quay lại, nhìn thấy lưỡi dao, hoảng hốt vùng tay dấm một cú. Kesyrts bay ra khỏi xe như con búp bê, đập xuống đất, rên rỉ đau đớn. Ông Haron vội nhảy xuống, giật con dao ném vào bụi. Sau đó ông bế cô lên, nặng nề đặt vào ghế sau và lên ngồi ngay bên cạnh. Ông Haron nhìn trước nhìn sau, cho xe chạy thêm khoảng bốn chục mét nữa, rồi rẽ vào khoảnh rừng cây rậm rạp. Xe chạy khá lâu giữa những bụi cây đầy gai, cành cây cào vào mặt, vào tay rát rạt. Kesyrts rên rỉ vì đau, cổ vùng vẫy, khóc lóc, van xin ông Haron thương tình đừng làm hại cô nhưng vô ích. Người đàn ông đang hăng máu bị chi phối hoàn toàn bởi niềm ham muốn đã xâm chiếm toàn bộ tâm trí và thể xác ông từ lâu.

Họ đi theo vết bánh xe bị cây cỏ che khuất, cách con đường khá xa. Đến một khoảnh đất nhỏ, khô ráo, cỏ non mới nhú, xe dừng lại. Bất chấp tuổi tác, ông Haron nhanh nhẹn nhảy khỏi xe, buộc ngựa vào gốc cây, trải chiếc áo khoác ngắn của mình xuống đất. Ông bế Kesyrts đang rên rỉ lên, nhưng không thể nhẹ nhàng đặt cô xuống đất, mà gần như ném cô xuống, rồi ngã đè lên. Kesyrts run rẩy ôm lưng, đau đớn kêu la, rên rỉ.

— Ông Haron, tôi van ông, hãy thả tôi ra. Xin đừng hành hạ tôi nữa. Tôi đau khắp người, lúc ngã hình như tôi bị gãy cái gì đó. Xin ông hãy thương hại tôi... Ông Haron hôn hển ngồi xuống bên cạnh, hơi thở nồng nặc.

— Đừng lo, nhanh thôi mà. Điều quan trọng là cô không nên xúc động quá, mọi việc sẽ đâu vào đấy.

Ông Haron đưa tay ôm mặt cô, ngắm nhìn khá lâu như muốn tìm cái gì

đó.

— Kesyr, cô đẹp lắm! Cuối cùng thì cô... cũng là của tôi, của tôi!.. Tôi sẽ làm cô hạnh phúc! Tôi yêu cô, yêu cô... Tôi sẽ chiều chuộng cô, - ông vừa thì thào vừa thở hổn hển ngay bên tai Kesyr, phả mùi hôi lên khắp mặt cô.

Ông Haron đưa đôi môi dày dính đầy nước bọt của mình hôn lên má cô, sau đó ụp vào môi cô, mút mút một cách thỏa mãn. Đúng lúc đó, Kesyr lấy hết sức cắn một cái thật mạnh vào lưỡi ông. Ông Haron bật dậy, la toáng lên, nhảy chồm chồm vì cơn đau khủng khiếp. Lúc đó, Kesyr với chiếc lưng đau không gập lại được, vẫn cố đứng lên, tập tễnh, lảo đảo đi vào trong rừng. Giận dữ điên cuồng, ông Haron chỉ cần nhảy hai bước đã tóm được áo Kesyr, kéo lại. Chiếc áo may bằng vải tự dệt, rách toạc đến thắt lưng. Ông xoay người cô lại, tát mấy cái như trời giáng, chửi rủa thậm tệ. Kesyr ngã vật xuống, kêu la. Ông Haron bịt mồm cô lại, cô cắn vào bàn tay béo múp của ông.

— A, đồ chó cái! Mày đúng là dòng họ nhà Arachae, - ông Haron rít lên và đâm cho Kesyr một cú, cô lịm đi ngay.

Trong cơn hưng phấn, ông Haron cúi xuống người Kesyr, lần tìm chỗ cởi chiếc áo váy của cô ra, nhưng vì vội vàng nên nhầm lẫn lung tung, bức tức nhổ bọt, xé toạc ngực áo để lộ ra bộ ngực căng sữa, to, tròn, mềm mại.

Ông Haron vội vàng đến toát cả mồ hôi, thấy chiếc quần vướng víu, ông liền đứng lên tháo ủng, bỏ miếng vải quần chân ra. Đúng lúc ấy Kesyr tỉnh lại, cố đứng lên, kêu thét khắp cánh rừng. Ông Haron hốt hoảng bịt mồm cô lại, nhìn quanh bốn phía, lấy mảnh vải quần chân hôi đến lộn mửa nhét vào mồm cô, dùng ngón tay chuối mẩn đẩy sâu vào trong họng. Rồi ông chạy chân đất về chỗ chiếc xe, lấy trong bao đạn ra sợi dây thừng, bọc túm hai tay cô lên trên. Sau đó ông cởi quần.

... Cuối cùng, vào cái tuổi cao niên, ông Haron tứ cố vô thân đã đạt được tất cả những khát vọng thầm kín của mình: Trở nên giàu có, quyền lực, và giờ đây, niềm khao khát từ lâu, tức là người đàn bà mong ước cũng đã rơi vào tay ông. Đã bao lần ông mơ tưởng về người đàn bà này? Giờ đây, ông đã chiếm đoạt được bằng sức mạnh, cảm nhận được một cách trọn vẹn niềm khoái lạc đầy cảm dỗ từ cơ thể Kesyrty!

... Ông đã cưỡng hiếp cô bằng thủ đoạn đê tiện nhất, đã nhạo báng một người phụ nữ yếu đuối như một kẻ hung bạo...

Cuối cùng, ông Haron kiệt sức đổ vật xuống, nằm ngửa ra, thở hổn hển, tinh thần xáo trộn, tim đập thình thịch, đầu đau như búa bổ, cổ họng khô khốc, đắng nghét. Ông nhìn lên bầu trời chiều muộn, thấp lè tè, phủ đầy sương, khí lạnh từ mặt đất bốc lên ngấm vào cơ thể béo núc của ông. Chỉ đến lúc ấy, ông mới ý thức được mình đã gây nên chuyện gì. Ông vội bật dậy, nhìn vào cơ thể trần truồng. Giờ đây, ngay cả việc chạm tay vào, ông cũng cảm thấy ghê sợ và kinh hãi.

Sau đó, ông lấy mảnh áo của Kesyrty lau chùi kĩ lưỡng các vết nhầy nhụa và máu khô trên cơ thể chảy sệ của mình. Bỏ lại trên mặt đất người đàn bà trần truồng bị trói chặt, ông Haron không dám nhìn, lật Kesyrty nghiêng sang một bên, kéo chiếc áo khoác của mình ở dưới lưng cô ra. Ông vội vàng mặc quần áo, thẳng ngựa và phóng đi ngay. Nhưng mới được chục mét, ông dừng xe, cương quyết quay lại, cúi xuống, đưa tay túm vào chiếc cổ cao, yếu ớt của Kesyrty, bóp chặt... nhưng ông không có đủ tinh thần để bóp đến chết. Ông bật dậy, kinh hoàng nhìn vào khuôn mặt Kesyrty, lúi mãi cho đến khi trượt chân ngã xuống. Rồi ông vội vàng đứng dậy, cho xe chạy thục mạng khỏi mảnh đất khủng khiếp.

Ra đến đường cái, ông Haron không biết phải đi đâu. Ông cho xe quay về

hướng Mesker-Iurt, đến chỗ người quen. Đúng là ông đã thỏa thuận với người đó, cứ nghĩ mọi chuyện sẽ đâu vào đấy như ông dự tính, nhưng không ngờ lại đâm ra tòi tệ thế này. Chỉ khi đến gần làng, ông mới cân nhắc được thấu đáo mọi chuyện. Ông tỉnh táo quay xe phóng ngược trở lại. Trong bóng tối, ông tìm kiếm rất lâu con đường rẽ, nhưng không thể nhận ra. Ông bỏ xe lại trên đường, chạy vào rừng, thở hổn hển, khát cháy cổ, khiếp sợ bóng đêm và bất cứ một tiếng động lạ nào, lại càng sợ hơn nữa nếu phải giáp mặt với Kesyrty... Đến gần sáng, ông Haron mới tới được nhà người quen ở Mesker-Iurt, uống với người đó một trận say mềm, không còn biết trời đất gì nữa...

Kesyrt sống sót, bò ra đến đường cái. Những người đi đường tốt bụng đã nhặt được cô, chở về làng Duts-Khote, về với bà Avraby và con trai. Bà già Avraby vội chạy đến gặp bà Tabark. Bà Avraby vừa khóc lóc vừa nguyên rủa kẻ khốn nạn, vừa kể cho bà kia nghe toàn bộ sự việc xảy ra với vợ Tsanka. Bà mẹ chồng lôi khẩu súng săn hai nòng ra, hai ngày liền lùng sục trong rừng và đón lõng ở đường cái. Buổi chiều ngày thứ tư, ông Haron Tutushev mới quay về làng bằng xe ngựa, trên xe có mấy người đi nhờ. Bà Tabark từ trong rừng nhảy ra, chĩa súng vào bộ mặt béo múp của kẻ cường dân.

— Đồ con lợn, chẳng lẽ mày nghĩ những người trong dòng họ Arachaeov cho phép mày đụng vào phụ nữ của họ hay sao?

Ông Haron định nói hay định làm gì đó, nhưng không kịp. Hai phát đạn cùng nổ vào giữa mặt ông Haron, chiếc xe ngựa tha cái xác không đầu về nhà. Dọc đường, những người đi nhờ sợ hết hồn vội vàng nhảy xuống xe...

Sau vụ đó, bà Tabark bị bắt, nhưng rất mừng cho những người thân, ba tháng sau bà được thả.

Sau vụ bị làm nhục tòi tệ đó, Kesyrt lâm bệnh nặng, cô bị nhiễm trùng.

Các thầy lang vườn bảo, nhiễm trùng đã vào tận máu. Rồi qua sữa, đứa bé cũng bị lây bệnh. Chết. Kesyrť chỉ còn như cái bóng, hốc hác, xám xịt.

Ngay cả đến lúc này, các cô con gái của bà Hadizhat và cô vợ cả Dikhant cũng không để Kesyrť được yên.

— Nó đã quyến rũ tất cả mọi người bằng cái mộng của mình, tôi cũng khổ sở vì nó. - Họ rêu rao, cốt để Kesyrť nghe được.

Bảy ngày sau tang lễ của con trai, Kesyrť ra nghĩa trang Gazavata lần cuối. Cô ngồi rất lâu bên mộ mẹ và con trai, khóc nức nở. Sau đó, cô đến cái nơi trước kia từng là cối xay nước. Dấu vết còn lại chỉ là hai thớt cối xô lệch và chiếc ghế dài dưới tán cây liễu bên nguồn nước. Kesyrť tắm lần cuối trong nguồn nước thân thương, mặc cả quần áo để không phải nhìn thấy cái cơ thể đã biến dạng của mình, cứ nghĩ Tsanka đang ngắm nhìn mình từ bụi cây trên bờ đối diện. Sau đó, Kesyrť còn ngồi lại rất lâu trên ghế. Rồi cô đi vào núi qua đường hang động...

Mấy ngày liền Basil cùng với Esky và dân làng đi tìm Kesyrť, nhưng không thấy... Sau ba năm rưỡi, đúng vào mùa thu, Tsanka ra tù, trở về. Trái tim cậu mách bảo, Kesyrť đã tự vẫn, đã nhảy từ “mỏm đá tình yêu” xuống. Tsanka đến bên bờ vực nhìn xuống mà nghẹt thở. Cảnh vật đẹp một cách u buồn và ảm đạm, toát lên sự chết chóc. Chỉ có một con đại bàng cô đơn bay trên bầu trời xa tít, như cố thoát khỏi mặt đất tăm tối này. Tsanka rất muốn bay theo người yêu, nhưng nhớ đến mẹ, đến con, phải cố lắm mới kìm lại được.

Sau đó, Tsanka quyết định sẽ leo xuống rồi leo lên theo vách đá dựng đứng cao khoảng một ngàn mét. Và nếu số phận đã an bài - cậu sẽ chết, nếu không, cậu sẽ leo lên được cùng với nhúm xương tàn của Kesyrť. Phải khó khăn lắm Tsanka mới leo xuống được, và vẫn sống. Cậu tìm thấy bộ xương

đã bị thú rừng gặm kĩ và một mảnh áo của Kesyr. Tsanka leo lên với chiếc tay nải, và vẫn sống sót...

Ngay chiều hôm đó, Tsanka rửa sạch bộ xương cốt trong nguồn nước rồi mai táng tất cả những gì còn lại trong nghĩa trang Gazavata. Cậu chôn năm xương cạnh tấm bia của cha và ngôi mộ của con trai. Trên tấm bia ghi: “Con gái bà Haza - con dâu nhà Arachae - Kesyr: 1899-1930”.

Hôm sau, lúc Tsanka đọc kinh cầu hồn Iasin cho vợ, các vị bô lão trong làng DutsKhote chạy đến, bảo không được chôn cất người tự vẫn trong nghĩa trang này.

— Cô ấy không tự vẫn, người ta đã giết cô ấy, không cho cô ấy sống. - Tsanka đáp.

Tsanka đọc kinh cầu hồn cho Kesyr năm ngày nữa. Hàng ngày, sau khi đọc kinh xong, cậu lại đến ngồi trên chiếc ghế dài bên nguồn nước, và lẩm nhẩm hát.

*Và rồi mùa thu lại đến,
Ngày đẹp trời tàn rất nhanh,
Thung lũng phủ đầy rêu mốc
Rồi ngày lại dài hơn đêm.
Buổi sáng tiết trời se lạnh.
Sương mù bao phủ khắp nơi.
Cây cối gục đầu ủ rũ.
Số phận cây đã an bài.
Chim sẻ riu rít ít hơn
Bồ câu không gặm gì nữa.*

*Trên cao, người bạn vẫy cánh
Thăng thoát bay về phương Nam.
Buổi sáng tiết trời se lạnh.
Sương mù bao phủ khắp nơi.
Riêng tôi gục đầu ủ ù,
Tình yêu đã mãi xa rồi...*

...

Năm 1990, ông Arachaev Tsanka nhận được trả lời chính thức của Ủy ban An ninh Quốc gia Liên Xô về những chất vấn của mình, trong đó ghi rõ:

“Arachaev Aldum - bị xử bắn năm 1925 tại nhà tù Grozny vì tội tuyên truyền chống chính quyền Xô viết và âm mưu lật đổ.

Arachaev Baki (Haji) - chết năm 1930 tại nhà tù Grozny trong quá trình điều tra.

Arachaev Kosum bị xử bắn vì tội tuyên truyền chống chính quyền Xô viết và khủng bố tại thành phố Rostov-trên sông Đông năm 1931.

Arachaev Basnak - bị bắn chết lúc chạy trốn khi bị bắt vào năm 1930”.

PHẦN HAI

Ông Arachaev Tsanka quỳ trong lòng nguồn nước đã cạn khô và than khóc rất lâu. Cuối cùng Goisum bước lại gần, khẽ chạm vào vai ông.

— Ông Tsanka, đứng lên, đi thôi. - Goisum nói to.

Ông già vẫn không nhúc nhích.

— Đứng lên đi, ông Tsanka, - Goisum lại nhắc. - Chúng ta còn phải chôn cất bà Dakoza nữa.

— À, à, - ông Tsanka như bưng tỉnh. - Phải, đúng rồi.

Ông Tsanka muốn đứng lên nhưng hai chân tê cứng không chịu nghe theo. Ông cố đứng dậy một lần nữa nhưng bất lực ngã vật ra. Khi đó Goisum dùng hai cánh tay khỏe mạnh xốc ông già ngồi dậy rồi giúp ông leo lên bờ dốc không cao lắm.

Họ đi theo triền núi thoải thoải quay về ngôi làng ruột thịt vào một ngày xuân sớm. Xung quanh tĩnh lặng như trong mồ. Không nghe thấy tiếng chim hót, thậm chí ngay cả lũ quạ và ác là luôn miệng kêu la cũng khiếp sợ bay đi, tránh xa những tiếng đại bác chết chóc và những con người đang phát rồ lên. Ngọn gió ẩm ướt từ hướng tây thổi thốc vào lưng hai người. Sương mù tan dần, bò theo khe núi xuống các vực sâu. Trên làng Duts-Khote, bầu trời đang chậm chạp hửng dần thành màu sữa xanh nhạt, thăm thẳm. Trên đỉnh ngọn núi Ertan-Kort, giữa những đám mây dày màu lam xám đã hiện lên vầng mặt trời mùa xuân màu vàng nhạt.

Dưới những cơn gió giật dữ dội, các tán cây tiêu huyền xơ xác lắc qua lắc

lại. Sườn núi phía nam trông trụi vì tuyết phủ, những chiếc lá rụng từ năm ngoái màu nâu sẫm nổi lên dưới ánh nắng mặt trời yếu ớt. Đây đó, ở những chỗ tuyết đã tan, những chồi xanh yếu ớt bắt đầu rụt rè nhú lên.

— Giờ chính là mùa đi nhổ củ hành gấu. - Goisum nói.

— Hành gấu cái gì, - ông Tsanka buồn bã thốt lên. - Chẳng lẽ cháu không biết những kẻ độc ác đã ném từ máy bay xuống núi rừng của chúng ta bao nhiêu là mìn hay sao? Thậm chí không còn chỗ để chôn bỏ nữa. Bao nhiêu người và gia súc đã tan xác ở ven làng. Chỉ có thể đi lại trên những con đường mòn quang đãng, nhưng lúc nào cũng phải nhìn xuống, chỉ cần sẩy chân một cái là bay lên trời.

Họ lại lặng lẽ bước. Con bò cái cô độc rống lên thảm thiết. Một con chó già lông lá bù xù không biết của nhà ai chạy về phía họ, ngoan ngoãn ve vẩy cái đuôi cộc, yếu ớt rên ư ử, chạy lảng vảng quanh hai người thành những vòng tròn kỳ lạ. Phía dưới, những ngôi nhà bỏ hoang, ảm đạm, lộn xộn của làng Duts-Khote đang sẫm lại. Ngôi làng hoang vắng trông thật buồn thảm, u sầu và xa lạ. Một không khí ma quái, thậm chí độc địa trùm lên khắp ngôi làng. Hình dạng côi cút của ngôi làng quê hương gây nên những cảm giác cay đắng.

Đột nhiên Goisum bỗng khựng lại, ra hiệu cho người bạn đường cũng đứng lại, chăm chú lắng nghe, miệng há hốc vì căng thẳng.

— Ông Tsanka, máy bay trực thăng, - Goisum sợ hãi nói, cả hai cùng lắng tai nghe. -

Đúng, máy bay trực thăng. - Anh kêu lên, cặp mắt mở to hoảng sợ đảo liên tục. Chúng đang bay đến. Chạy về làng, nhanh lên! Họ sẽ bắn chúng ta. Phải tìm chỗ nấp.

— Chạy đi, Goisum, chạy nhanh lên! - Ông Tsanka đẩy vào vai Goisum. -

Ta nói với cháu đấy, chạy đi! Còn ta, chẳng còn chỗ nào để chạy nữa, mà cũng chẳng để làm gì. Ta đã phải trốn chạy suốt cả cuộc đời rồi. Còn cháu, chạy đi, nhanh lên, ta ra lệnh cho cháu đấy.

Goisum vội vàng chạy về phía làng. Do chạy quá nhanh, anh ta trượt chân ngã hai lần, đất bắn từ dưới ủng văng lên tung tóe. Cuối cùng, Goisum cũng vào trốn trong làng. Bây giờ ông Tsanka đã nghe rõ những tiếng động báo hiệu diềm dữ. Rất xa, từ phía các khe núi Makhketa, những chấm đen đang hiện ra trong màn sương xám. Vì mắt kém nên ông Tsanka trông chúng như những con nhặng. “Phải, chúng đã đánh hơi được xác chết”, - ông Tsanka lẩm bẩm.

Trực thăng càng bay đến gần, cảm giác lo âu, sợ hãi và bất lực càng lớn dần lên, làm người ta chỉ muốn chạy trốn, hay ít ra thì cũng phải giấu cái đầu hoảng loạn vào chỗ nào đó. “Càng sống lâu bao nhiêu, con người lại càng ham sống bấy nhiêu”. - Ông già thầm nghĩ với nụ cười cay đắng, rồi rẽ khỏi con đường lầy lội đi về phía những bụi mận gai, sơn trà và hồng đại rậm rạp. Nhưng vừa ra khỏi bụi cây trơ trụi ông bỗng dừng lại, thầm nghĩ “Mình thật là hèn! Ngay cả bây giờ, sau bao nhiêu năm cuộc đời, sau bao nỗi bất hạnh đắng cay, kể cả sự biến mất của nguồn nước, vậy mà mình vẫn còn tiếc rẻ cái cuộc đời vô tích sự này, vẫn cố bám víu vào nó, vẫn còn phải lẩn trốn kẻ thù trong các bụi cây, vẫn còn muốn sống, còn mơ ước về một điều gì đó... Thật đáng nhỡ toẹt vào mặt con lừa già này, - ông già tự nguyện rửa bản thân. - Thật hạnh phúc nếu như những kẻ ác độc kia bắn ta chết đi. Lẽ ra ta chỉ nên mong ước điều đó thôi. Chẳng lẽ đó là sự kết thúc? Chỉ có điều phải nhanh lên và thật gọn ghẽ... Nào, chúng mày đang ở đâu, bay đến đây đi, lũ khốn kiếp, tất cả hãy bay hết lại đây. Bắn đi, ném bom đi, khai hỏa đi, đào bới đất đá lên đi. Các người đã làm tất cả những gì có thể, còn bây giờ hãy bắn đi và

hãy sống trong tự do, hạnh phúc. Bay đến đây đi, đến đây đi”, - ông lão cường quyết vùng hai tay lên.

Trong lúc đó, những chiếc máy bay trực thăng đã bay đến làng. Tiếng động cơ khủng khiếp gầm rú như điên, tràn ngập khắp thung lũng Vashandaroi bốn bề là núi cao. Tiếng rú ầm ỹ của máy bay dội lại rền vang, càng gây nên cảm giác khiếp sợ đối với tất cả mọi sinh vật trong vùng. Những cỗ máy bằng thép chậm chạp lượn quanh làng, đôi lúc treo khá lâu tại một điểm. Đột nhiên, một chiếc trực thăng tách khỏi phi đội, lao nhanh về phía ông Tsanka. Khi cái cỗ máy khổng lồ kia tiến đến gần thì tất cả những ý nghĩ anh hùng rơm của ông lão đã bị cái cánh quạt to tướng kia thổi bay đi mất.

Hai đầu gối của ông già run bắn lên một cách phản trắc, rồi từ từ khụy xuống, bất lực, đôi tay dài buông thõng, hướng về phía mặt đất cứu sinh, vai sệ xuống, cái lưng dài cong lại, cái cổ khẳng khiu chẳng chịt những nếp nhăn sâu hoắm cùng với cái đầu hoang tưởng gục xuống. Một nỗi khiếp sợ và hoảng loạn không kìm lại được choán ngợp tâm trí ông. Giờ đây, toàn bộ tấm thân còm cõi của ông run bắn lên. Hàm răng giả trong miệng đập vào nhau lập cập. Ông loạng quạng lùi lại, cảm thấy ngạt thở như thiếu không khí. Tiếng gầm rú ầm ầm như chui vào từng tế bào cơ thể, đập vào màng nhĩ mỗi lúc một to hơn, chói sáng hơn. Chiếc trực thăng bay thẳng đến, có cảm giác như nó sắp ép ông già xuống mặt đất xấp. Trong cơn hoảng loạn, ông Tsanka mở to đôi mắt già nua màu xanh xám đã bạc phếch của mình. Ông muốn nheo mắt lại để không phải nhìn thấy nỗi kinh hoàng kia, nhưng cặp mắt lại không chịu nghe theo, dù sợ chết khiếp chúng vẫn cứ hướng vào cái cỗ máy khổng lồ ma quỷ kia. Đột nhiên, qua đôi mắt kính dày, ông Tsanka nhìn thấy trong ca bin của con quái vật đang treo trên đầu có hai khuôn mặt

đang cười hô hố. Đôi mắt ông già chớp liên tục, cổ nheo lại, thể hiện những tâm trạng khác nhau rồi cháy lên vì tức giận. Một dòng điện xấu hổ và buồn bực như bùng lên xuyên qua đầu ông, chạy dọc theo sống lưng, đến tận ngón chân. “Hừ, - ông Tsanka cay đắng nghĩ, - Mình đúng là đồ mọi rợ già cỗi, vì ham sống mà bây giờ phải run bắn lên trước những trò đê tiện. Mình sợ chết! Mình là đồ hèn nhát, nô lệ, súc sinh!”

Ông Tsanka bước lên. Một bước, rồi bước thứ hai. Khuôn mặt già nua của ông trở nên méo mó vì căm tức. Trong cơn giận dữ điên cuồng, ông có cảm giác như có vật gì chẹn ngang họng, quai hàm cắn chặt, vẻ bướng bỉnh, cương quyết, hai bàn tay to lớn nắm chặt lại, vung lên, đe dọa.

— Ta-ta-ta-đây! - Ông hét to lên như muốn át tiếng máy bay gầm rú. - Ta sẽ không quỳ gối trước các người đâu! Không! Đừng trông mong điều đó, đồ khốn nạn! Nào, bắn đi! Bắn đi, đồ cặn bã!

Chiếc trực thăng lượn một vòng rồi lại treo trên đầu ông già. Giờ đây, ông Tsanka nhìn thấy vẻ mặt các phi công trở nên nghiêm túc hơn, thậm chí có vẻ bối rối nữa. Chiếc trực thăng hạ thấp dần, cơn gió cuồng phong quạt trên người ông, đè ông xuống mỗi lúc một mạnh hơn, nhưng ông không định đầu hàng, bướng bỉnh cố choãi chân ra, đứng im không nhúc nhích. Chỉ có cái mũ lông cao và cặp kính là bay đi mất, cơn gió mạnh như muốn xé rách vạt áo choàng dài của ông.

— Đồ khốn nạn lừa bịp! Mà mày không thể đánh gục ta bằng không khí đâu! Ta cũng không tệ hại đến mức phải gục ngã trước mặt người bằng một cơn gió đâu. - Ông Tsanka hét to. - Mà mày còn âm mưu cái gì nữa? Tìm được kẻ hiển sinh tương xứng với sức mạnh của mày chưa?.. Ngay cả đối với ta, mày cũng không khuất phục được đâu, đồ đê tiện. Nào, hãy bắn đi, bắn đi... Mày định nhạo báng ta chứ gì? Ở tuổi mày, ta đã từng tay không lao vào xe tăng.

Còn mày?..

Cỗ máy khủng khiếp lại bay sang bên, lượn một vòng nhỏ nữa, rồi bỗng nhiên nó hướng thẳng về phía ông Tsanka, đột ngột dừng lại, cánh quạt khổng lồ treo ngay trên đầu ông, quạt gió ầm ầm. Ông Tsanka bị ngợp thờ trong vòng xoáy như điên, dẫu vậy ông vẫn nhìn thấy, hay là ông có cảm giác như nhìn thấy khuôn mặt biến dạng vì tức giận của người phi công.

Ông già không trụ nổi. Trận cuồng phong như vũ bão quật ông ngã vật xuống đất. Ông cố chống hai tay định đứng lên, nhưng không thể. Sức mạnh sắt thép khủng khiếp đè bẹp ông xuống đất, không cho ông thở, không cho ông sống. Lấy hết sức lực cuối cùng, ông chỉ có thể lật người, úp mặt xuống đất, đưa hai tay lên che mái đầu già nua của mình lại. Ông hình dung, những người lính của quân đội liên bang sẽ mở cửa máy bay ra, nhìn ông cười hô hố, thậm chí nhổ bọt nữa. Thậm chí ông còn có cảm giác, một bãi nước bọt rơi trúng vào cái gáy rụng hết tóc của ông. Ông cảm thấy rất rõ điều đó, chỉ có điều ông không thể nhấc đầu lên hay làm cái gì đó. Ông không còn sức mạnh, nghị lực, ý chí, không còn mong muốn gì nữa. Ông đã kiệt hết sinh lực... Ông chỉ có thể ứa nước mắt, rồi sau đó tuyệt vọng khóc than, ấn cái mũi dài của mình vào đồng bùn của mảnh đất quê hương... Trong lúc đó thì họ vẫn tiếp tục ép ông nằm bẹp dưới đất bằng chiếc cánh quạt, còn nhạo báng ông một lát nữa, nhưng vì lòng nhân đạo và phẩm chất cao đẹp của quân đội nên họ đã không bắn một ông già...

Khi những chiếc trực thăng bay đi, Goisum mới tìm được ông Tsanka vẫn còn nằm nguyên trong tư thế đó. Goisum đỡ ông ngồi dậy, tìm nhặt trên mặt đất bản chiếc mũ lông cao và cặp kính của ông. Cả hai chậm chạp lê trên con đường xuống ngôi làng bỏ hoang.

Phải khó khăn lắm ông Tsanka mới về được đến nhà mình. Cả người ông

đau như dằm, còn trong lòng, có một cái gì đó đang diễn ra rất khó lý giải và hỗn loạn. Một con người đã được tôi luyện qua những thử thách và tai ương nặng nề, vững vàng như thế, vậy mà có cảm giác như tinh thần ông đã bị bẻ gãy hoàn toàn. Ông đã sống sót sau những thất bại đau đớn và những mất mát không gì bù đắp nổi. Chẳng những thế, dân tộc ông đã bị ép phải rời khỏi mái ấm tổ tiên, rồi thêm vào đó một điều khủng khiếp nữa là nguồn nước đã bị cạn khô. Nhưng nỗi thống khổ chưa phải đã hết. Vào cái tuổi xế bóng, ông còn bị đè xuống bùn, bị cười nhạo và nhổ vào đầu. Sống thế đã đủ chưa! Mà cũng có thể chúng là con cháu của các đồng đội và bạn bè cũng nên?

Với những ý nghĩ cay đắng đó, ông Tsanka mặc cả quần áo bẩn lên phản nằm, mệt mỏi nhanh chóng chìm vào giấc ngủ.

— Ông Tsanka, ông Tsanka, dậy đi. - Goisum đánh thức ông dậy lúc trời chạng vạng. - Dậy đi, ông Tsanka, ông ngủ như chết ấy.

— Lẽ ra ta nên chết rồi mới phải, - ông Tsanka rên rẩm, giọng còn ngái ngủ.

— Ông không nghe thấy gì à? - Goisum hoảng sợ hỏi.

— Thế có chuyện gì vậy? - Ông Tsanka lo lắng.

— Làng ta bị bao vây rồi. Xe tăng đứng đầy trên ba ngã đường ra vào làng. Nhiều lắm.

Ông Tsanka vừa rên rỉ vừa chống tay đứng dậy. Ông vẫn chưa mở to mắt được vì còn ngái ngủ, rút từ túi áo ngoài ra chiếc khăn tay bẩn thỉu, lau mãi vào mắt rồi đến đôi kính.

— Goisum, nguồn nước đã hồi sinh lại chưa? Nước đã về chưa? - Ông Tsanka hỏi, le lói niềm hy vọng.

Nhưng Goisum chỉ buồn bã lắc đầu.

— Thôi được rồi, - bằng một giọng hưng phấn giả tạo, ông già tiếp. - Thượng đế biết rõ hơn ta. Ôi, ngày hôm nay ta cũng quên đọc kinh... Goisum, tốt hơn là cháu nhóm lò lên rồi đặt ấm nước đi, sẽ ấm áp hơn và vui vẻ hơn. Rồi ta sẽ là người chủ trì bữa tiệc cưới của cháu.

— Tốt hơn là ông hãy nghĩ đến bà Dakoza ấy. - Goisum ngắt lời ông.

— Ôi, ta quên mất. - Ông Tsanka bối rối. - Thật lòng mà nói, tốt hơn là ta nên ở vào vị trí của bà ấy.

Ông Tsanka cầu kinh rất lâu, rồi uống trà. Sau đó ông nói:

— Goisum, giờ là chiến tranh. Một thời kỳ nặng nề, khủng khiếp. Không thể khuyên bảo ai được điều gì cả. Trong những hoàn cảnh như thế này, anh em cũng chẳng còn là anh em, bạn bè cũng không còn là bạn bè. Một thời kỳ nặng nề! Chính cháu cũng thấy rồi đấy. Cháu là một người bất hạnh, và trong hoàn cảnh này mà giải thích để cháu hiểu thì quả là ngu ngốc. Nhưng dầu số phận đã an bài như vậy thì đến phút cuối vẫn phải sống cho xứng đáng là một con người... Ta già yếu rồi. Trước hết cháu hãy giúp ta mai táng bà Dakoza, rồi sau đó, chắc là cháu sẽ mai táng ta... Tim ta đau lắm, đè nặng như hòn đá nung đỏ vậy. Ngực ta như muốn vỡ tung ra... Ôi, ta mệt mỏi lắm rồi. Đến khi nào thì tất cả sẽ kết thúc?.. Goisum, ta xin cháu, đừng bỏ ta lại như con chó, hãy chôn cất ta tử tế như con người... Có thể, ít ra thì ta cũng xứng đáng với điều đó...

Khi trời đã tối hẳn, cả hai cùng ra nghĩa trang. Goisum đi trước, cõng trên vai cái xác của bà Dakoza. Ông già Tsanka lê lết theo sau.

— Cháu có hình dung được không, Goisum, - ông già ngạc nhiên. - Suốt ba mươi sáu năm cuối cùng sống ở Duts-Khote, lần đầu tiên ta không ra nghĩa trang. Có lẽ đó là điềm báo gì đó, chắc là ta đã qua cơn bĩ cực? Đến

hồi kết rồi.

Bầu trời trên khu làng thỉnh thoảng lại bùng sáng lên bởi những quầng lửa. Khi đó hai người vội ném cái cơ thể bất động xuống đất rồi nằm xuống bên cạnh. Từ trên cao nhìn thấy rất rõ các trại lính của quân đội. Thỉnh thoảng từ đó vọng lại tiếng nổ loạn xạ của súng tiểu liên và trung liên.

Đến nguồn nước, ông Tsanka lại ngồi trong lòng suối khô khốc cầu nguyện và lặng lẽ khóc rất lâu.

Đến nghĩa trang, ông già bảo Goisum đào hai nấm mồ.

— Hai để làm gì? - Goisum ngạc nhiên hỏi.

— Một cái cho bà ấy, một cái cho ta.

— Không ai đào sẵn mồ cho người sống cả.

— Có đấy, có đấy, Goisum ạ, rất nhiều nữa là đằng khác... Kia kia, những kẻ đang bao vây chúng ta ở dưới chân núi ấy, chẳng phải họ đang chôn sống chúng ta hay sao? Đó chỉ là những kẻ thù nhìn thấy được, còn biết bao nhiêu kẻ thù giấu mặt và với những khuôn mặt tươi cười?

Đến nửa đêm thì ông Tsanka và Goisum mới về đến làng, mệt rũ người. Cảnh vật tĩnh lặng. Hai người quyết định cùng ngủ ở nhà ông Tsanka. Chỉ đến khi đi nằm, những sự việc bất thường không ai có thể hình dung nổi mới bắt đầu diễn ra. Bên dưới sườn núi, nơi các đơn vị quân đội liên bang đóng quân lại nổ ra một trận đánh. Hai người chạy ra sân, nhìn thấy rất rõ những quầng sáng bùng lên trong khe núi Vashandaroi. Cuộc giao tranh rất quyết liệt nhưng không kéo dài. Ở bên dưới vẫn tiếp tục bắn nhau, một số bóng đen xuất hiện trong các ngõ ngách làng Duts-Khote.

— Các anh là ai? - Goisum hét lên.

Hóa ra họ là các phiến quân Chechnya. Tất cả chỉ vùn vùn tám người. Họ

không lẫn trốn mà chạy đến gặp người làng, chào hỏi qua quýt, rồi sau vài câu xã giao, họ nói:

— Cả chúng tôi và các ông phải nhanh chóng rời làng ngay. Chúng tôi đã khai hỏa... Hãy chỉ cho chúng tôi đường đi tiếp lên núi.

Ông Tsanka chỉ cho họ đường đi qua hang núi, còn chính mình thì cương quyết không chịu rời làng. Goisum thì lúc đầu cũng định đi theo các phiến quân, nhưng sau đó đã nghĩ lại.

Một giờ sau, các khẩu trọng pháo bắt đầu nã dữ dội vào làng Duts-Khote. Họ bắn trực diện với một sự tức giận không thương tiếc để trả thù. Cuộc pháo kích vào ngôi làng nhỏ kéo dài gần một giờ. Ông Tsanka và Goisum nấp dưới tầng hầm.

Sáng sớm, Goisum về kiểm tra ngôi nhà của mình. Năm phút sau anh chạy lại, gào thảm thiết:

— Ông Tsanka, ông Tsanka ơi, nhà của cháu, nhà của cháu, bọn khốn bắn sập rồi. Sập hoàn toàn. Cháu phải làm gì bây giờ? Sao lại như thế được? Phải vất vả lắm cháu mới xây được. Làm sao cháu có thể lấy vợ được nữa?

Những giọt nước mắt cay đắng to tướng chảy ra từ cặp mắt như đang cháy lên của Goisum. Anh ta cứ kêu gào, khóc lóc, sùi cả bọt mép vì tức giận. Khuôn mặt vốn đã méo mó, nay lại càng thêm méo mó, man dại.

— Cháu sẽ tiêu diệt hết bọn chúng, sẽ tự tay bóp chết bọn chúng. - Goisum gào lên trong cơn giận dữ điên cuồng.

Đột nhiên, Goisum chộp lấy cây nạng gậy rơm bên đồng rơm, tuyệt vọng khua lên rồi chạy xuống núi, nơi đóng quân của kẻ thù, điên cuồng hét lên, đe dọa, nguyện rửa và cả cầu xin “thánh Allah” nữa.

— Đứng lại! - Ông Tsanka gọi theo Goisum, nhưng mọi việc đã trở nên

vô ích.

Đến giữa sườn dốc, một loạt tiểu liên dài quật ngã Goisum. Sau đó thêm một vài loạt pháo nữa, bắn thẳng ra từ xe tăng vào cái xác nằm trên mặt đất. Một lúc sau, ông Tsanka lần theo sườn dốc đến chỗ đó. Người ta không bắn ông già. Ông Tsanka tìm kiếm rất lâu trong vô số các hố đạn thi thể người đồng hương. Phải khó khăn lắm ông mới gom được những mảnh rời rạc. Sau đó ông quay về làng rồi đi ra với chiếc bao tải. Bây giờ bước chân của ông có vẻ nặng nhọc, mệt mỏi, lúc nào cũng phải dựa lên chiếc gậy chống.

Sau khi nhặt được khoảng nửa bao những gì còn lại của cơ thể một con người, ông Tsanka đặt bao lên vai, cố gắng chậm chạp leo lên dốc. Mới được mười bước, ông đã phải dừng lại thở hổn hển, đứt quãng. Ông lão quá mệt vì con dốc và vật nặng trên vai. Ông cúi xuống, dồn toàn thân vào cây gậy chống, đứng như thế khá lâu, thở lấy hơi. Đột nhiên, một tiếng rắc đơn độc, khô khốc vang lên: cây gậy chống bằng gỗ của ông gãy làm đôi, ông già đổ vật ra, đập mặt xuống đất, mắt kính vỡ tan, cửa vào mặt tóa máu.

Ông Tsanka phải khó khăn lắm mới đứng dậy được, quay đầu lại.

— Đồ súc sinh! - Ông điên cuồng hét lên rồi chạy xuống dưới, định lao vào trận đánh phục thù, nhưng mới chỉ được năm, sáu bước, ông bị trượt chân, lại ngã vật ra, lần này ông còn phải nằm khá lâu mà không đứng lên được. Ông chỉ còn đủ sức rên khe khẽ, nhò lên mảnh đất quê hương những giọt nước mắt hiếm hoi của mình. Ông có cảm giác như nghe thấy rất rõ những người lính đang cười cợt, chế nhạo ông...

Mặc dù vậy, ông già vẫn cố đứng lên, gom nhặt chiếc bao, lần về tới nhà, tìm được chiếc kính dự phòng rồi đi tiếp về hướng nghĩa trang. Đến trưa thì ông chôn cất xong những gì còn lại của Goisum.

— Thế đấy, Goisum ạ, - ông Tsanka ngồi bên nấm mồ mới đắp, khẽ nói. -

Hóa ra là cháu đã đào năm mồ này cho mình... Cầu xin thượng đế phù hộ cho cháu! Trên mặt đất này cháu là người bất hạnh, có thể ở đó cháu sẽ được hạnh phúc. Còn ta, lại chỉ còn một mình, ta lại gặp may một cách đáng sợ, thậm chí rất đáng sợ nữa... Hừ, - ông cay đắng nhếch mép. - Đã bao nhiêu lần ta gặp may kiểu như thế này?! Nhớ lại mà thêm sợ. - Và trong đầu ông Tsanka như hiện lên rất rõ những cảnh tượng không thể nào quên của những đoạn đời và những cuộc chiến đã đi qua...



Mùa hè năm 1935. Quá trình tập thể hóa diễn ra hết sức sôi động. Nạn đói, nghèo và dịch bệnh như đã bẻ gãy cuộc sống trên vùng đất Ukraina, Povolzhe và miền Trung Nga. Như mọi khi, làn gió biến động thổi tới Chechnya muộn hơn một chút so với nơi khác. Đã có nhiều kinh nghiệm sau công cuộc công hữu hóa, những người Bolseovich tích cực khai thác thêm những vùng lãnh thổ mới.

Cuối những năm hai mươi, các cuộc tập thể hóa liên tục diễn ra trên vùng đồng bằng Chechnya. Với các biểu ngữ của những người Bolseovich và người Chechnya đang bị đói, một số lượng lớn những người lánh nạn đói ăn từ Ukraina đổ xô về Chechnya. Họ kể về những cuộc tập thể hóa khủng khiếp. Tuy nhiên, dù không có những câu chuyện họ kể thì mọi người đều rõ tầm quan trọng của công cuộc tập thể hóa, bởi lẽ từ xa xưa người Chechnya đã có câu thành ngữ: “Cha chung không ai khóc”.

Bất chấp sự phản đối của dân chúng, công cuộc tập thể hóa vẫn được ép buộc tiến hành, không ai có thể ngăn lại được. Trong khoảng thời gian bảy, tám năm tồn tại của chính quyền Xô viết, nhiều người dân ở Chechnya đã bị thiệt mạng, mất tích hoặc đưa đi phát vãng ở Sibir, Bắc Ural. Hệ tư tưởng

của những người Bolsevich dựa trên thành phần bản cổ nông đã mang lại kết quả. Sự tố giác và sự đối đầu trở thành bắt buộc. Tôn giáo bị cấm. Thuốc lá và rượu trở nên phổ biến. Thoạt đầu là tịch thu ruộng đất. Các khoảnh ruộng đất tư nhân nằm ngoài các điểm dân cư cũng bị thu. Sau đó đến lượt các vật nuôi trong gia đình. Tất cả ngựa, gia súc có sừng, cừu, thậm chí cả gà nữa đều bị đưa vào nông trang tập thể. Một thời gian sau, những con gà sống dờ chết dờ được trả về cho các gia đình, nhưng họ không được phép ăn thịt những con gà đó mà chỉ được chăm sóc chúng thôi. Nếu một con gà bị mất mà hàng xóm tố giác là chủ nhà ăn thịt nó thì chủ nhà sẽ bị trừng phạt hoặc phải nộp phạt. Một thời kỳ nặng nề và khủng khiếp đang diễn ra.

... Sau khi mãn hạn tù trở về, Tsanka Arachayev xây một ngôi nhà ở xóm trại, cách ngôi làng ruột thịt Duts-Khote khoảng một dặm. Mãi sau này, khi làng phát triển thì nhà của Tsanka nằm ở vùng ven ngôi làng miền núi, còn đến năm 1935 nó chỉ là một khu trại hẻo lánh.

Vị trí để xây dựng tổ ấm được Tsanka lựa chọn rất thuận lợi. Khoảnh đất trên sườn núi này khá bằng phẳng. Cạnh đó, trên phần đất được cấp có con suối chảy ngang qua. Cao hơn một chút theo dòng chảy là cối xay nước của ông Baki-Haji. Vào thời gian đó, cây cối trên sườn núi còn rất rậm rạp. Dọc theo suối là những bụi cây kim anh, hồng đại, sơn trà, còn xa hơn nữa là rừng, càng vào sâu càng rậm, chủ yếu là sồi và dẻ gai. Lên cao hơn, về phía đỉnh núi, rừng thưa hơn, ở đây có thể bắt gặp các loại cây lạc diệp tùng và bồ đề cổ thụ.

Chếch về phía tây khu trại Tsanka, hướng đỉnh núi là nghĩa trang cổ của người Chechnya, nghĩa trang Gazavata. Người dân miền núi cổ xưa đều được chôn cất ở đây. Có rất nhiều tấm bia mộ theo phong cách đa thần giáo. Trong khuôn viên nghĩa trang có ba cái tháp canh đã đổ nát của người

Vainakh cổ. Thời gian đã tàn phá, hủy hoại chúng nhưng vẫn không thể bắt chúng phải khuất phục. Những ngôi tháp canh ấy vẫn còn đứng đó quan sát tất cả những gì đang diễn ra xung quanh.

Nhưng thật trớ trêu đối với các tháp canh và nền văn hóa cổ xưa, ngay trước khu nghĩa trang cổ, thấp hơn một chút trên sườn núi, quân đội đã xây dựng trại gia súc, đi xuống một chút nữa, gần cối xay nước là trại ngựa, toàn bộ ngựa đều được dồn về nuôi ở đây. Tất cả những cơ sở này thuộc nông trang tập thể mang tên Lenin. Nông trang được đánh giá là tiên tiến mặc dù không bao giờ hoàn thành kế hoạch sản xuất bởi lẽ chỉ tiêu được giao quá cao. Ngày công lao động của nông trang viên được thanh toán vào dịp cuối năm bằng trái phiếu nhà nước dài hạn, khoảng mười năm. Chủ tịch nông trang thay đổi hàng năm. Nhiều người trong số họ bị tổng giam vì tội hoạt động phá hoại.

Đến mùa hè năm 1935 thì chẳng còn ai muốn làm chủ tịch nông trang nữa, thậm chí nông trang viên bình thường cũng không muốn, vì chẳng ai muốn làm không công. Đàn gia súc chết dần chết mòn vì đói và dịch bệnh, thức ăn dự trữ cho mùa đông không có. Dịch bệnh bắt đầu bùng phát. Mùa hè, mùi hôi thối nồng nặc từ xác và phân gia súc tràn ngập khắp triền núi. Khu trại của Tsanka cũng không thể sống nổi. Mùi hôi thối không chỉ lan trong không khí mà còn ngấm vào cả nguồn nước, trên cây cỏ và ở khắp nơi. Xung quanh, cuộc sống như ngưng trệ. Thậm chí lũ quạ cũng bay khỏi vùng đất này, chỉ có những con nhặng mập ú no nê là lười nhác bay từng đàn khắp vùng.

Dòng nước phân hôi thối, nhớp nhúa chậm rãi chảy thẳng từ khu trại gia súc vào nguồn nước. Trước kia, sáng sáng, từng đàn cá hồi núi lấp lánh nhảy qua các tảng đá lăn nhỏ, nô giỡn trong làn nắng sớm, bơi ngược lên thượng

nguồn. Giờ đây, cuộc sống trong nguồn nước không tồn tại nữa. Và cuộc sống trong ngôi nhà của Tsanka cũng đang lịm đi. Vì cái mùi hôi thối không sao chịu đựng nổi ấy mà gia đình Tsanka phải quay trở về nhà bà con trong làng.

Chỉ có trong trại ngựa là cuộc sống vẫn còn được duy trì. Có thể thấy đó là nhờ tình yêu sâu nặng của người miền núi đối với loài ngựa vẫn còn được giữ gìn cho đến tận ngày nay. Những chiếc xe chở thức ăn cho ngựa vẫn còn chạy đến đây, sáng và chiều các nông trang viên vẫn xuất hiện trên đường đến khu trại.

Từ làng, chỉ có một con đường dẫn đến khu trại gia súc và trại ngựa. Con đường chạy ngang qua nhà Tsanka rồi rẽ đôi. Một đường chạy lên cao về phía trại gia súc, đường kia dẫn đến trại ngựa.

Ngày hôm đó, từ xa Tsanka nhìn thấy ba người cưỡi ngựa đang tiến lại gần. Một người đi trước, hai người đi sau. Lát sau, Tsanka nhận ra người đi trước là Umar, người làng Duts-Khote. Trước khi chính quyền Xô viết thành lập ở đây, trong làng không có gia đình nào nghèo hơn gia đình Umar, nay anh ta làm trong cơ quan Dân ủy nội vụ. Giờ đây, khi không một người Chechnya nào được phép tàng trữ vũ khí trong nhà, nhất là mang theo người thì trên thắt lưng Umar móc lưng lửng một khẩu súng ngắn to tướng, cấp riêng cho anh ta. Đám đàn ông trong vùng đồn đại chiếc bao da màu vàng của Umar là da thật. Thời gian làm cho các mép của nó bị sờn mòn, chỗ thì ngả nâu, chỗ thì đỏ, còn ở giữa vẫn vàng. Dù Umar đi bộ hay đi ngựa, lúc nào anh ta cũng cố ngạo mạn trưng bao súng ra. Ngay cả bây giờ, anh ta đang cưỡi ngựa và tỏ ra rất thích thú với bao súng.

Vừa nhìn thấy các vị khách không mời mà đến, Tsanka vội lui vào nhà. Trong nhà, không khí dễ chịu hơn ngoài đường dù mặt trời mùa hè đang

thieu đốt mái nhà, trong nhà nóng như nhà tắm hơi. Tsanka quan sát các kỵ sĩ qua ô cửa sổ nhỏ, thầm nghĩ, chắc họ đến trại ngựa hoặc trại gia súc. Tuy nhiên họ ngoặt về phía khu trại của anh. Khu trại của Tsanka được bao quanh bằng hàng rào bện bằng cành cây, nhưng không có cổng, thay vào đó là hai thanh gỗ gia, gấn móc sắt. Umar đứng trước hai thanh gỗ, bỏ khăn bịt mũi ra, gọi Tsanka. Gọi đến lần thứ hai Tsanka mới bước ra.

— *Salam alleikum, Tsanka*. Cầu chúc sức khỏe cho anh và hòa bình cho ngôi nhà.

— *Vo-alleikum salam*. Chúc các anh hòa bình và sức khỏe, xin mời.

Một khoảng lặng. Umar gõ gõ ngón tay dằm mồ hôi vào bao súng, vẽ hài lòng.

— Tsanka, thế gia đình anh đâu? - Cuối cùng, Umar hỏi.

— Tôi đưa họ về nhà bà con ở trong làng rồi, tránh mùi hôi thối ở đây.

— À, à, - Umar kéo dài giọng, lắc lắc cái đầu da bánh mật. - Đã lâu không gặp anh, lâu rồi. Anh đã trưởng thành, cứng cáp lên đấy. Người khác chết rục xương trong tù, còn anh lại phát tướng ra.

— Phải, có lẽ là nhờ anh chiếu cố đến. - Tsanka đáp.

— Thôi đừng nói bậy nữa. Tôi chẳng liên quan gì cả. Thời thế như vậy. Hãy cảm ơn thánh Allah cho ta cuộc sống và sức khỏe.

Con ngựa của Umar lắc lắc đầu để xua lũ ruồi đang bu đầy trên bẹn nó hút máu.

— Anh có con ngựa đẹp đấy, Umar, thật tuyệt. Giống ngựa thuần chủng từ đàn ngựa của Magomed. - Tsanka lùi lại một chút, ngắm nghía con ngựa.

— Thôi đừng tán nhảm nữa. Anh còn ấu trĩ lắm, Tsanka ạ... Đàn ngựa Magomed, đàn ngựa Magomed, - Umar ngo ngoạy trên yên, bực bội nhại lại,

- Magomed của anh bây giờ ra sao, anh có biết không? Cả đàn ngựa của ông ấy nữa? Rồi anh sẽ thấy. Suốt đời cứ cười lên đầu nhân dân, giờ sẽ bị trừng phạt. Chính quyền Xô viết là chính quyền của nhân dân và rất công bằng.

Những câu cuối, Umar nói rất to để những người đi cùng đều nghe được. Từ “Chính quyền Xô viết” anh ta nói bằng tiếng Nga còn mắt thì liếc xéo về phía sau để xem phản ứng của đồng đội.

— Dĩ nhiên, anh nói đúng, - Tsanka nói bằng một giọng mềm mỏng hơn.
- Có thể thấy rõ là chính quyền Xô viết rất tốt bụng. Chẳng qua là tôi chỉ nghĩ, khi chính quyền Xô viết xuất hiện, tất cả chúng ta sẽ sống như Magomed, nhưng hóa ra Magomed lại phải sống như chúng ta.

— Đừng nói bậy nữa, đồ ngốc ạ. Hai người kia cũng biết tiếng Chechnya đấy... Mà nói chung, tôi đến gặp anh vì công việc, Tsanka ạ. Sáng mai, đúng tám giờ anh phải có mặt ở huyện lỵ. Tôi sẽ đón anh ở đó. Chỉ có điều đừng gây chuyện ngu ngốc đấy. Đùa bỡn với chính quyền chỉ có hại thôi. Anh quá biết rồi.

Nói xong, Umar quay ngựa về phía làng, những người kia cũng đi theo. Umar ghìim dây cương, quay đầu lại, lườm Tsanka bằng đôi mắt đen của mình, nói:

— Phải, quả thật là anh đã phổng phao lên rồi đấy.

Umar lắc đầu vẻ ngạc nhiên rồi giật dây cương và quất cho con ngựa một roi.

Thời gian còn lại trong ngày và suốt cả đêm hôm ấy, Tsanka cảm thấy bất an. Bị triệu tập đến cơ quan Dân ủy nội vụ thì chẳng trông mong điều gì tốt đẹp. Buổi tối, Tsanka vào làng trao đổi với người thân. Chẳng ai góp được điều gì cụ thể. Chính quyền Xô viết đã vững mạnh, chẳng thể trốn đi đâu được. Mẹ và vợ khóc lóc, còn những người đàn ông thì rầu rĩ nhìn xuống đất.

Sáng hôm sau, Tsanka phờ phạc, chậm chạp lần xuống trung tâm huyện. Giờ đây, thế giới xung quanh đối với Tsanka bỗng trở nên đẹp đẽ vô cùng. Thậm chí cả cái mùi bốc ra từ khu trại gia súc cũng không đến nỗi khó chịu như trước. Trời còn rất sớm, mặt trời chưa nhô lên khỏi rặng núi, còn bầu trời thì xanh biếc, trong veo và cao vời vợi. Trên nền trời sáng, cánh rừng trông có vẻ sẫm màu hơn bình thường.

Cuối cùng, mặt trời đã nhô lên sau rặng núi, chiếu ánh sáng chói lòa lên mặt Tsanka, ve vuốt làn da. Cánh rừng dẻ gai hùng vĩ thay đổi màu sắc liên tục: thoát đầu cánh rừng xa xa phía tây sáng dần lên, sau đó ánh nắng mặt trời và hơi ẩm bao trùm lên cánh rừng phía đông, cuối cùng toàn bộ vùng thung lũng trong núi được mặt trời chiếu sáng rực rỡ. Một ngày hè mới, nóng nực bắt đầu.

Buổi sáng làm cho Tsanka cảm thấy sảng khoái, và khi gặp lại Umar, Tsanka đã gần như bình thường. Họ cùng vào ngôi nhà hai tầng, lên tầng hai. Tsanka được đưa vào căn phòng rộng rãi, Umar ngồi chờ ở phòng tiếp đón. Tsanka nhận thấy Umar tươi cười với tất cả mọi người, vừa đi vừa nghiêng mình chào hỏi. Trong phòng tiếp đón, anh ta bị tách khỏi Tsanka ngay.

Trong căn phòng rộng bàn ghế sơ sài, có một người đàn ông khoảng năm mươi tuổi, má đỏ au, mập mạp. Trên tường treo tấm bản đồ thế giới, chân dung Lenin và Stalin.

Cuộc trò chuyện ngắn gọn, và Tsanka chỉ hiểu được một việc - từ nay anh sẽ là chủ tịch nông trang tập thể mang tên Lenin, và phải nhanh chóng bắt tay ngay vào việc. Chỉ đến lúc đó, người đàn ông mập mạp mới đứng dậy khỏi bàn, bước lại gần Tsanka và chìa bàn tay béo núc ra. Tsanka, sau cơn sửng sốt, bắt đầu phản đối, rằng anh không thể làm chủ tịch được vì còn trẻ, ít học, chưa có kinh nghiệm

— Không sao, không sao, - người đàn ông má đỏ nói, giờ đã mỉm cười vỗ vỗ vào vai Tsanka. - Điều quan trọng nhất, đồng chí Arachaeov ạ, là mọi người phải sợ mình. Đồng chí phải hiểu, chính quyền Xô viết, có thể đối với một số người là đáng sợ, nhưng khi có chính quyền trong tay thì đó là hạnh phúc.

Tsanka lãnh đạo nông trang được gần một năm. Sự bắt đầu và kết thúc đoạn đời nông trang của Tsanka diễn ra bằng các đám cháy. Đám cháy thứ nhất xảy ra khi chính Tsanka tự đổ dầu hỏa vào trại gia súc và đốt nó. Đó là lối thoát duy nhất để thoát khỏi mùi hôi thối nồng nặc. Đám cháy thứ hai xảy ra hoàn toàn khác.

Buổi tối, Tsanka bị vợ đánh thức dậy. Trại ngựa bị cháy. Có những bóng đen nào đó lảng vảng xung quanh. Khi Tsanka đến nơi thì nhìn thấy Umar và năm người, cả Nga lẫn Chechnya, tất cả đều mặc thường phục. Họ thậm chí cũng không thèm giấu giếm là đã đốt trại ngựa. Hai mươi chín con ngựa - đó là tất cả những gì còn lại của nông trang tập thể - đều bị nhốt chặt ở bên trong. Lũ ngựa hoảng loạn, hí ầm ỹ. Nghe rất rõ tiếng chúng gõ móng và tiếng hí điên loạn.

— Umar, xin anh hãy thương tiếc những con ngựa, hãy thả chúng ra, xin anh. - Ông già bảo vệ trại ngựa chạy quanh Umar, kêu gào.

— Này, ông già, đừng tránh ra. Việc gì đến ông. Có phải ngựa của ông đâu, ngựa của nông trang đấy chứ. Mà nói chung, nếu ông còn lảm nhảm nữa, chúng tôi sẽ thiêu ông luôn đấy. Hiểu chưa?

Tsanka đứng cạnh chứng kiến mọi chuyện. Toàn bộ nỗi khiếp sợ và cơn ác mộng hằn rõ trong đôi mắt mở to, chúng như đang cháy lên, còn những giọt nước mắt thì ứa ra.

... Vài ngày sau Tsanka bị bắt, chỉ đến lúc đó anh mới hiểu rõ toàn bộ sự

việc. Theo bản quyết toán gửi cho huyện trước khi Tsanka được bổ nhiệm làm chủ tịch thì nông trang có cả thảy 159 con ngựa đã được thống kê theo năm sinh, giống, màu lông, thậm chí cả tên gọi nữa. Dĩ nhiên, số lượng ngựa như vậy ở nông trang chưa bao giờ có. Chẳng qua chỉ là những số liệu để báo cáo. Bất ngờ, một thời gian sau, lãnh đạo huyện nhận được một bức điện của cấp trên, yêu cầu nông trang tiên tiến mang tên Lenin phải giao nộp một trăm con ngựa cho Hồng quân. Sau đó huyện lại nhận được một công văn hỏa tốc, ghi rõ tuổi, giống, màu lông, tên gọi của từng con ngựa phải được giao nộp tại thành phố Grozny vào giữa tháng Sáu.

Một thời gian sau, thành phố Grozny nhận được báo cáo, những tên phú nông culắc và những người miền núi Arbek chống đối đã đốt trại ngựa của nông trang Lenin nhằm phá hoại chính quyền Xô viết. Ngay sau đó có công văn trả lời, yêu cầu phải trừng trị thích đáng những kẻ phạm tội. Những kẻ phạm tội liền bị bắt và bị trừng trị ngay. Ông già bảo vệ bị bắt rồi mất tích như một người Arbek chống đối, còn chủ tịch nông trang Arachayev Tsanka, do thiếu tinh thần trách nhiệm đối với công việc được giao và âm mưu phá hoại nên bị kết án năm năm tù giam.

Khi biết mình không bị giam nhà tù ở Grozny mà bị đưa đến nhà tù ở Gudermes và được đưa vào một bãi nhốt khổng lồ không mái che, Tsanka mới ý thức được tình hình của mình tồi tệ đến mức nào và mọi việc sẽ không kết thúc ở nhà tù địa phương. Trong bãi nhốt, theo cách gọi của chính những tù nhân, có rất nhiều người. Ngày cũng như đêm, từ bên ngoài hàng rào lúc nào cũng vọng đến tiếng la hét của người thân với đủ các thứ tiếng khác nhau. Ở đây, ưu thế chủng tộc của Tsanka ngay lập tức được thừa nhận - đó là giọng nói oang oang của anh. Một mình Tsanka cũng có thể hét thay cho tất cả mọi người trong khi còn chưa bị khàn tiếng. Sang ngày thứ ba thì mẹ

Tsanka đến. Người mẹ ném qua hàng rào cho anh pho mát, bánh mì dẹt bằng bột ngô, miếng mỡ cừu và rất nhiều tỏi. Tsanka cười luôn miệng, bảo với mẹ, lâu lắm rồi, ngay cả khi còn tự do ở nhà, anh cũng chưa bao giờ nhìn thấy nhiều thức ăn đến thế.

Vài ngày sau, vào lúc sáng sớm, người ta xua tất cả tù nhân ra nhà ga đường sắt, đẩy tất cả lên con tàu hàng vừa chạy tới. Các toa tàu đã chật như nêm, nhưng họ vẫn được nhét lên hết.

Thật đen đủi là Tsanka và một số đồng chí của anh cùng bị đưa lên một toa tàu. Tsanka, không phải lần đầu bị giam, ngoài ra còn trẻ và khỏe nên tỏ ra tự tin hơn, thậm chí còn có vẻ bất cần nữa. Sự tự tin của Tsanka chinh phục được tất cả những kẻ yếu đuối, nhất là những người già Chechnya.

Ở giữa toa có một chiếc lò sưởi nhỏ bằng sắt tạm bợ. Một người đàn ông, hình như là dân Kavkaz, hay Gruzia, Armenia gì đó, vóc dáng mập mạp, râu tóc bờm xờm ngồi chễm chệ. Tsanka không rành lắm về chủng tộc, nhưng biết chắc một điều, ngày đầu tiên đứng ở vị trí nào, thì những ngày sau sẽ mãi như vậy. Tsanka đưa mắt quan sát xung quanh, sau đó nói bằng tiếng Chechnya để mọi người che chắn sau lưng cho mình. Sau đó, không thèm nói một lời, Tsanka nhảy một cú đến sát chiếc lò, nhún hai chân khỏi sàn lấy hết sức túm chặt vào cổ áo của tên béo. Mọi việc chỉ diễn ra trong tích tắc, tên béo bay ngay xuống dưới, thậm chí cũng không kịp kêu một tiếng. Tsanka ngồi ngay lên ngai vàng và vẫy người của mình lại gần. Mọi người vội dẫn ra, và những hành khách mới của toa tàu, người thì hếch cằm lên, người thì bối rối nhìn quanh, chiếm ngay một chỗ gần “lò sưởi”.

Đêm thứ hai, đoàn tàu dừng lại giữa thảo nguyên. Dù là một đêm tháng Sáu nhưng tiết trời vẫn lạnh, gió rít qua các khe hở mang theo cả cát bụi. Xung quanh tĩnh lặng, ai đó đang ngáy, người khác nhìn qua khe hở với hy

vọng bắt gặp một điều gì đó thân thuộc.

Hừng đông sôi động hé lên. Nghe rõ cả tiếng vó ngựa, tiếng ra lệnh của chỉ huy, các toa tàu được mở ra, tất cả được đưa xuống xếp thành một hàng dài, dẫn đi trên con đường làng lảm bụi về hướng đông đón ánh mặt trời.

Vóc dáng Tsanka cao hơn tất cả mọi người trong đoàn. Chưa bao giờ Tsanka được nhìn thấy một khoảng không gian thoáng đãng và trơ trọi đến thế, nơi những ngọn gió có thể rong chơi tự do với cát bụi. Khắp nơi là thảo nguyên mênh mông, đơn điệu và không có sinh khí. Tsanka nhìn quanh bốn phía, cố tìm một ngọn núi hay một cái gì đại loại có thể làm cho bức tranh thêm sinh động, có thể gieo niềm hy vọng nào đó để thay đổi, ít ra là sự chuyển động.

Mặt trời nhanh chóng lên cao, thời tiết nóng đến mức không thể chịu đựng nổi, cơn khát giày vò khủng khiếp. Ai đó ở hàng trước, hình như xin nước uống. Đoàn người dừng lại, từ phía trước vọng lại tiếng la hét, rồi một phát súng ngắn, sau đó một loạt đạn vang lên, tất cả lại trở nên tĩnh lặng, đoàn người lại đi tiếp. Tất cả tù nhân mới đều nhìn sang bên trái, ở đó có mấy xác người đầm máu bị hất sang bên đường. Tsanka có cảm giác một cái xác vẫn còn động đậy. Một sự chán nản và im lặng bao trùm. Tsanka cúi gằm mặt nhìn xuống chân, mồ hôi từ trên mặt rỏ ròng rọc xuống ủng, tạo nên những cái phểu nhỏ trên lớp bụi dày.

Đến chiều thì họ tới nơi. Theo danh sách, họ được phân thành từng khối khoảng một trăm người, thậm chí gì đó, ghi chép gì đó. Một trong số các sĩ quan đến gần Tsanka. Có thể thấy rõ nếu không phải là người chỉ huy cao nhất thì ít ra người đó cũng nằm trong ban lãnh đạo, vẻ mặt quan trọng, vóc dáng khỏe mạnh. Người chỉ huy quan sát Tsanka từ xa, đứng sang một bên, rồi lại nhìn nữa, sau đó ông đến gần, phả ra mùi vodka và mùi tỏi.

— Quê quán? - Người chỉ huy hỏi.

— Grozny ạ, - Tsanka đáp.

— Họ tên, bao nhiêu tuổi rồi?

— Arachaeov ạ, ba mươi tuổi.

Chỉ đến lúc này người chỉ huy mới nhận ra giọng của Tsanka.

— Dân tộc nào? Có phải Chechnya không?

Tsanka chỉ cắn môi, gật đầu đáp lại.

— Tôi không biết Chechnya lại có những người như thế này.

Một người đàn ông đeo kính, nhỏ con, gầy gò, mặc quần soóc thường phục, đi đi lại lại bên người sĩ quan. Ông ta cầm trên tay một cuốn vở to, sờn cũ, ố vàng, khi cần thiết lại mở ra, ghi chép gì đó.

— Xin lỗi đồng chí Bezuglov. - Ông ta lắp bắp. - Tôi đọc trong từ điển bách khoa toàn thư, người Chechnya phần lớn tóc sáng, mắt xanh, đó không phải là do bạch tạng mà là một đại diện cổ xưa của người miền núi Chechnya.

— Phải, một người miền núi khỏe mạnh, - người sĩ quan nói rồi đi dọc theo hàng người.

Chỉ mãi đến nửa đêm, Tsanka và những người đồng hành với anh mới đến được khu vực được quây bằng dây thép gai. Người ta giải thích cho họ biết, đây là trại tập trung. Gần đây có giếng, nước hơi lợ một chút nhưng uống được.

Vì quá mệt mỏi, hai chân như rũ ra, mắt díp lại, mọi người nằm la liệt trên mặt đất ẩm ướt, lạnh lẽo dưới bầu trời rộng mở. Tuy nhiên tai họa lớn nhất lại từ những con muỗi: chúng bay từng đàn, châm đốt trên tất cả phần da thịt hở ra - từ tai đến gót chân. Tsanka nằm xuống đất. Mặt đất phả lên làn hơi

lạnh, những ngôi sao nhấp nháy trên bầu trời thăm thẳm. “Tại sao? Tại sao mình lại bị nhạo báng đến thế này? Mình đã làm gì?” - Tsanka nhìn lên bầu trời tối đen thăm nghĩ. Những ý nghĩ nặng nề, buồn bã choán ngợp tâm trí. Anh nhớ đến mẹ, những người thân yêu ruột thịt, những rặng núi và ngôi nhà của mình. Tsanka cảm thấy một nỗi đau trĩu nặng trong lòng, có cái gì như đè lên ngực, anh nhắm mắt lại và thiếp đi lúc nào không hay. Tsanka mơ những giấc mơ khủng khiếp, người ta siết cổ anh, lấy những vật nặng gì đó đè lên lưng, giữa cơn mơ anh khát nước kinh khủng, đồng thời lại muốn đi vệ sinh. Đúng lúc ấy, những tiếng la hét, chửi rủa vang lên xung quanh, ai đó giẫm mạnh lên tay. Tsanka hét lên vì đau, tỉnh giấc, ngồi dậy, không hiểu mình đang ở đâu và có chuyện gì đang xảy ra. Trong khi Tsanka đang tỉnh lại thì xung quanh lặng dần. Hóa ra là có kẻ nào đó định cướp chiếc ba lô đựng toàn bộ lương thực, thực phẩm của Tsanka và các bạn tù ở Gudermes.

Trời sáng hửng. Một buổi sáng trong trẻo và tươi tắn. Tsanka đứng lên, vươn vai. Phía đông mặt trời đang ló dạng. Anh nhìn thấy rất rõ trên cái nền đen của mặt đất bắt đầu hiện lên một số nhánh sông màu lam thẫm, còn xa hơn một chút là khoảng không màu xanh tím trải dài đến vô cùng.

— Đây là dòng sông Volga vĩ đại của nước Nga, còn phía bên phải là biển Caspi. Cậu đã bao giờ nghe nói chưa? - Ông Aleksandr Petrovich Shapovalov đứng bên cạnh nói.

Ông Shapovalov, cũng như Tsanka từng là chủ tịch nông trang, nhưng ở huyện Grozny. Ông nhận ra Tsanka là nhờ vóc dáng của anh trong một cuộc họp ở Grozny. Số mạng của ông cũng giống như Tsanka. Ông lớn tuổi hơn Tsanka nhiều, và có thể thấy, sức khỏe không được tốt lắm.

— Cậu biết không, Tsanka, tất cả những dòng sông lớn nhỏ chảy trên vùng đất Chechnya đều đổ vào cái biển này. Từ cái biển này có thể bơi thẳng

đến nhà cậu. Cạnh nhà cậu cũng có con suối hay con sông nhỏ chứ?

Tsanka gật đầu. Mặc dù chưa bao giờ anh nhìn thấy một lượng nước khủng khiếp như thế và thậm chí cũng không biết bơi nữa, nhưng đột nhiên Tsanka bỗng muốn biến thành một con cá tung tăng trong cái biển nước mênh mông này, rồi bơi theo những dòng sông lớn nhỏ cho đến tận nguồn nước quê hương, đến ngôi nhà ruột thịt. Thậm chí Tsanka còn hình dung ra, mình sẽ bơi theo dòng nước mát lạnh, bơi rất lâu, rất khó nhọc, nhưng thật dễ chịu và thoải mái, vì đó là con đường về nhà, dẫu gian nan nhưng hạnh phúc. Với sự nỗ lực của mình, Tsanka có thể vượt qua bất cứ trở ngại nào, sẵn sàng không ăn, không uống, miễn là về tới nhà, về tới quê hương! Tsanka bị cuốn hút đến mức, bắt đầu nhầm tính sẽ mất bao nhiêu ngày để về đến nhà, bắt đầu ước lượng vận tốc bơi tương đương như cá hồi bơi trong nguồn nước quê hương. Anh đắm mình trong mộng tưởng với những hồi ức tươi đẹp tràn ngập trong lòng, anh lại muốn sống, muốn về nhà. Tsanka mở mắt ra đón ánh bình minh đang chiếu thẳng vào mặt, cầu nguyện Thượng đế cứu giúp. Anh muốn sống, muốn sống ở nhà, sống tự do.

Chỉ đến khi ông Shapovalov chạm vào người, Tsanka mới thoát khỏi cơn mê sảng. Ông nắm lấy khuỷu tay Tsanka, nói:

— Chúng ta sẽ ở đây trong bao lâu, không rõ. Chúng ta sẽ được nuôi như thế nào, mà nói chung có được cho ăn uống hay không, cũng không rõ. Chính vì vậy phải giữ gìn cẩn thận chiếc ba lô, rất có thể những con chó núi ấy sẽ quay lại... Thêm một điều nữa, chuyện đấm đá và thái độ bất cần ở đây là không được. Người ta bảo, từ trên tháp canh, họ có thể bắn thẳng bằng súng máy, không phân biệt đúng sai. Chính vì vậy phải hết sức thận trọng. Chúng ta phải luôn sát cánh bên nhau. Cậu hãy cảnh báo cho những người Chechnya của mình.

Một lát sau họ ngồi xuống ăn. Thay cho lữ muối khát máu, bây giờ là lũ ruồi cũng khát máu và lì lợm không kém. Chúng trơ tráo bay vào mọi góc ngách và cắn rất đau, nhiều đến mức, nếu không cẩn thận chúng sẽ bay luôn vào mồm cùng với thức ăn.

Tsanka và các đồng hương của mình chỉ vừa mới chuẩn bị ăn thì có hai người xuất hiện: một người nhỏ bé, vai so, khuôn mặt méo mó, người kia cao ngồng, tóc hung, khuôn mặt đờ đẫn.

— Bọn trấn lột đến đây. - Ông Shapovalov đẩy vào khuỷu tay Tsanka.

Không ai đứng dậy, thậm chí cũng không nhúc nhích, tất cả đều chờ sự phản ứng của Tsanka. Anh cẩn thận lấy từ trong ba lô ra gói mỡ cừu, mở lớp giấy báo thấm đầy mỡ ra.

— Phải nộp tất cả những thứ đó cho ông chủ. - Tên nhỏ con nói. - Nhanh lên. Ông chủ sẽ phân chia công bằng trên tình đồng chí.

Nói xong, hắn cười nham hiểm rồi nhìn lên tên tóc hung cao kều.

— Đúng thế! - Tên kia phụ họa theo.

Một tràng chửi rủa, văng tục, cả tiếng Nga và tiếng Chechnya vang lên nhằm vào những kẻ vừa đến. Có thể thấy rõ là chúng chỉ chờ có vậy, liền quay người, lăm bằm cái gì đó rồi bỏ đi. Nhưng không lâu, vài phút sau, năm, sáu tên khác xuất hiện, dáng vẻ tự tin, thậm chí xác xược. Đi đầu là một tên da ngăm, giống như người Digan, vóc dáng cao lớn, khỏe mạnh, tóc quăn màu đen. Nếu không tính đến cái bụng thì vóc dáng của hắn có thể coi là lý tưởng, nhìn vẻ ngoài, khoảng ba lăm - bốn mươi tuổi. Chẳng thềm khách sáo, hắn bước qua một người, lấy chân đạp một người khác, đứng ngay ở giữa. Mọi người bất giác đều đứng cả lên, chỉ trừ Tsanka và ông Shapovalov. Một khoảng im lặng.

— Có lẽ tốt hơn là nên chia cho họ. Chẳng nên gây rắc rối làm gì, ở đây hầu hết là người Nga. - Một người Chechnya dè dặt nói bằng tiếng mẹ đẻ.

— Không ba hoa nữa. - Thủ lĩnh mới đến cắt ngang bằng một giọng sắc mùi thuốc lá. - Gom tất cả lại rồi bỏ vào đây. - Vừa nói hăn vừa lấy chiếc ủng to láng bóng đá cái ba lô về phía Tsanka.

Tsanka vẫn ngồi im, cúi đầu. Vì quá tức giận nên cổ và mặt anh đỏ bừng lên rồi tái đi, các mạch máu hai bên thái dương và trên trán như phồng lên, hai cánh tay bắt đầu run lên. Cảm giác hoảng sợ, đau đớn, căm giận choán ngập tâm trí Tsanka, đứng trước mặt là kẻ thù, cái bóng đáng cao lớn của hăn như trùm lên khắp người anh. Tsanka thầm nghĩ, chính cái bóng này đã đưa mình tới đây, đến vùng thảo nguyên xa xôi và rộng lớn này, và giờ đây đang tiếp tục nhạo báng anh, không cho anh ăn uống, không cho anh được sống tự do... Như một tia chớp, Tsanka bật dậy, giận dữ điên cuồng giơ hai cánh tay dài nổi đầy gân xanh túm vào cái cổ to tướng của tên kia, lấy hết sức vừa siết chặt hai tay vừa hét lên một tiếng man rợ, mắt nhắm lại, mặt biến dạng. Tsanka nhấc kẻ thù lên khỏi mặt đất, vừa bóp vừa rung lắc dữ dội theo nhịp đập. Một cơn run nhẹ chạy khắp cơ thể cao ngồng của Tsanka, từ chân lên tới đỉnh đầu, qua đôi tay và truyền vào người kẻ thù. Tên kia đưa hai tay bóp vào cổ Tsanka, muốn đẩy ra, nhưng chân hăn bị nhấc lên khỏi mặt đất, bất lực giẫy đạp trong không khí. Vì đau hay vì lý do nào khác, hăn cũng tuyệt vọng hét lên bằng một giọng khàn khàn, sau đó thở khò khè, khuôn mặt méo mó trong cơn đau đớn khủng khiếp, hai tay tuột xuống, buông thõng, rồi lặng im, lịm đi. Đúng lúc ấy, đôi chân của Tsanka cũng khụy xuống, ngã đè lên người tên kia. Tsanka thở nặng nhọc, khạc nhổ ra khỏi miệng cả máu lẫn dãi, đau đớn từ từ rút tay ra, chệnh choạng đứng dậy. Các bạn xúm lại đỡ anh, dìu sang một bên. Tất cả nhanh chóng tản ra, chỉ

còn lại tên thủ lĩnh nằm dưới đất, cặp mắt đen lồi ra của hắn phản chiếu ánh nắng mặt trời...

Một ngày sau, mọi người trong trại bị gọi tên điểm danh từng người theo danh sách. Một không khí sôi động bao trùm khu trại. Sự lo lắng, tất bật lan từ những người bảo vệ sang cả phạm nhân. Không hiểu tại sao, tất cả mọi người đều có cảm giác hưng phấn, thậm chí hội hè nữa. Hóa ra, vào cái ngày hè đẹp trời ấy, tất cả mọi người đều đi đến một sự hiểu biết lẫn nhau, dung hòa với nhau một cách trọn vẹn. Những người tù bật cười thoải mái, ôm chầm lấy nhau, có người bật khóc, ôm hôn nhau, thậm chí còn trao đổi địa chỉ với nhau nữa.

Tsanka là một trong số những người đầu tiên bị gọi lên. Họ gọi theo từng nhóm khoảng một trăm, trăm rưỡi người, bắt xếp hàng, kiểm tra theo danh sách. Ông Shapovalov và Tsanka ở cùng một đội. Hai người đứng cạnh nhau. Không hiểu tại sao tất cả mọi người đều đứng rất nghiêm. Hóa ra mọi người như muốn bày tỏ sự khâm phục, hối lỗi. Tất cả đều muốn về nhà. Họ có tội tình gì đâu!

Có một sự trục trặc gì đó đang diễn ra, mọi người lo lắng chạy ngược chạy xuôi, chỉ có một người tỏ ra dừng dừng với tất cả mọi chuyện. Người đó chậm rãi đi qua đi lại trước hàng người, mắt nhìn xuống đất. Đến cuối hàng, ông ta xoay một vòng trên gót ủng bốt-can như trong điệu nhảy. Đó là một người đàn ông mập mạp, thấp bé, đầu tóc gọn gàng, hàng ria mép màu đen chải dầu láng bóng và đôi kính gọng tròn, tay cầm chiếc gậy nhỏ bằng nhựa ebonit. Chiếc gậy này có thể thay cho cây gậy chống hoặc cây roi, và theo thói quen, ông ta cứ đập đập chiếc gậy vào ủng, trông rất điệu nghệ.

— Ionych, - ông Shapovalov nhìn ông kia rồi nói với Tsanka.

— Là sao? - Tsanka cúi xuống hỏi lại.

— Cậu đã đọc truyện ngắn “Ionych” của Chekhov chưa?

Tsanka, mặc dù chẳng hiểu gì cả nhưng vẫn gật đầu, ông Shapovalov mỉm cười.

Tất cả đều phải đứng nghiêm và báo cáo cho “Ionych”. Ông béo chậm rãi đi về phía cuối hàng. Giờ đây, ông tỏ ra quan tâm hơn khi ngắm nhìn các tù nhân. Ông nhẹ nhàng, thậm chí dịu dàng, chọc chọc chiếc gậy đen của mình vào ngực các tù nhân, rồi vừa đi dọc theo hàng người, vừa nói:

— Rừng là vàng, là củi, rừng là vàng, rừng, củi, vàng, vàng.

Tùy thuộc vào cách ông nhấn mạnh từ nào trong dãy từ ấy thì tù nhân bị phân ra thành ba hàng. Những từ được ông nhắc đến nhiều nhất là “rừng”, từ ít nhất là “củi”. Cuối cùng, “Ionych” đến trước mặt Tsanka. Ông gõ chiếc gậy vào ngực Tsanka mạnh hơn bình thường, rồi thích thú gõ nhẹ một cú nữa, nói:

— Vàng, vàng ròng!

Người tiếp theo là ông Shapovalov. Một thoáng im lặng. Ông béo nâng cặp kính lên, ngắm nhìn ông Shapovalov từ đầu đến chân.

— Anh bao nhiêu tuổi rồi? - Ông béo hỏi.

— Bốn tám.

— Khỏe mạnh chứ?

Ông Shapovalov im lặng nhún vai.

— Quay đằng sau xem nào... Thế... thế... Cúi xuống... nữa, nữa...đừng ngại, cúi nữa xuống, - ông béo lấy cây gậy đập đập vào mông ông Shapovalov. - Thôi... được rồi... Rừng.

Trong thâm tâm, Tsanka cảm thấy vui mừng khi người ta gọi mình là “vàng”, chỉ mãi sau này anh mới hiểu, “vàng” nghĩa là vùng đất xa xôi

Kolyma, miền đất chết, lạnh lẽo và đóng băng vĩnh cửu. Còn “Rừng” nghĩa là đi khai thác rừng, còn “Củi” - chẳng cần đoán làm gì, mọi việc đã rõ...



Một cuộc sống mới bắt đầu. Chặng đường dài theo ngày, tuần, tháng. Toàn phải đi bộ, rồi trên các toa chở gia súc, đi qua biển, lúc nào cũng trong giá lạnh, nóng bức và đói khát. Đó là một cuộc sống đầy áp bạo lực, nhạo báng, sỉ nhục và hủy diệt. Nhưng dù có thế nào đi nữa thì đó cũng là cuộc sống, bởi lẽ ngay cả trong những điều kiện tồi tệ nhất, không sao chịu đựng nổi, con người vẫn muốn sống, muốn ăn, muốn ngủ, muốn nghĩ về tổ ấm quê hương, về những người ruột thịt và về tự do... Còn con đường thì rất dài, rất dài. Người chết như ruồi. Không ai ngạc nhiên, thương tiếc điều gì cả. Chỉ đơn giản là tất cả đều muốn sống, sống nữa, kể cả phải sống như vậy, và nghĩ về đoạn cuối vô định của chặng đường, về chốn băng giá vĩnh cửu cam lạnh, về miền đất Kolyma xa xôi, với hy vọng sẽ tìm được hạnh phúc, sự yên bình, tình người và tình yêu.

Từ lâu Tsanka không còn nhớ đến ngày tháng, mọi việc đều được thực hiện chỉ đơn giản xuất phát từ nỗi sợ bản năng, để không bị chết, tới được đích, và sống sót.

Con người thay đổi, các khuôn mặt thay đổi, các điều kiện thời tiết thiên nhiên thay đổi. Giá lạnh biến thành nóng bức, sau đợt hạn hán hay mưa dầm dề là những cơn gió lạnh thấu xương. Tsanka thậm chí không thể hình dung nổi trái đất lại rộng lớn đến thế, còn các thành phố và làng mạc lại nhiều đến thế, vậy mà nhìn tổng thể, thế giới lại đơn điệu đến thế: có người bị bắt giam và có người canh giữ họ. Hóa ra không có những loại người khác.

Trên đường đi, Tsanka quen dần với mọi chuyện: với cái chết - của người

khác, với sự đói, khát, với mùi hôi thối, với sự sỉ nhục và xúc phạm. Chỉ có một thứ duy nhất anh không sao có thể quen được - đó là sự thèm ngù thường xuyên. Còn sau đó, thêm một thứ nữa - thèm sự ẩm áp. Tsanka thường xuyên bị lạnh, cả ngày lẫn đêm, kể cả lúc đi cũng như lúc ngủ. Mọi thứ xung quanh đều trở nên lạnh lẽo, trong suốt, giá băng.

Tsanka rất ngạc nhiên: Dẫu có bao nhiêu người chết thì trong toa lúc nào cũng chật như nêm. Họ thường xuyên được bổ sung những người mới, hết người này đến người khác. Thoạt đầu, người ta còn muốn làm quen với nhau, đôi khi còn giúp đỡ nhau. Giờ đây, không còn chuyện đó. Chẳng ai quan tâm đến ai nữa. Mỗi quan hệ duy nhất của Tsanka là với những người Chechnya. Anh tìm kiếm họ, đôi khi đánh mất họ - vô cùng đau khổ, khi gặp lại - vui mừng khôn xiết.

Tuy nhiên, sau khi rời khỏi thành phố Magadan, hàng ngũ của họ trở nên thưa vắng dần. Đây là chặng đường khổ ải nhất trong suốt chuyến đi. Phải đi bộ. Đi rất chậm. Đi trong im lặng.

Từng ngày, con đường lại càng trở nên khó khăn hơn, vất vả hơn. Băng giá càng ngày càng tăng, càng lạnh. Con người chết ngay trên đường đi, liền bị đẩy ngay sang vệ đường. Khi con đường đi vào trong núi hay bên núi, Tsanka vô cùng ngạc nhiên nhận thấy đoàn người dài ghê gớm, chẳng nhìn thấy đầu cuối ở đâu. Chẳng lẽ tất cả mọi người trên thế gian đều bị lừa hết đến cái nơi cùng trời cuối đất, không có sự sống này sao? Rõ ràng đây chính là địa ngục - Tsanka thầm nghĩ. Mà cũng có thể đó là nỗi khổ ải mà tất cả đều phải trải qua, phải chịu đựng với lòng tự trọng và danh dự. Nhưng chẳng có gì liên quan đến danh dự và tự trọng ở đây cả. Con người biến thành thú dữ. Kẻ thù đáng sợ nhất chính là người đi bên cạnh mình. Tất cả lòng căm hận đều trút lên đầu người gần nhất. Có cảm giác, chính người bên cạnh

được đi trên vệt đường tốt nhất, nhận miếng bánh mì ngon nhất, ít bị đâm đá nhất.

Sau vài ngày đi đường, các tù nhân được xem xét rồi chia thành từng nhóm lớn riêng biệt. Một số bị để lại, số khác bị dẫn đi theo hướng khác, nhóm chính còn lại tiếp tục chặng đường. Các tù nhân và cả những người canh giữ họ đều mong ước đi cho hết chặng đường. Nhưng con đường vẫn tiếp tục, đơn điệu, hoang dã, buốt giá, không có đường, không có đồ ăn, không có quần áo ấm, không có niềm tin, nhưng có nỗi tuyệt vọng và cả tình yêu đối với cuộc sống. Ngay cả trong những điều kiện như thế, con người vẫn muốn sống. Dù có thế nào thì vẫn muốn sống.

Cuối cùng thì từ cái đám người ấy, còn lại khoảng gần một ngàn. Đã vài ngày qua họ không nhìn thấy bất cứ một dấu hiệu nào của sự sống con người. Không có đường, nhưng họ vẫn phải đi, lội trong tuyết đến đầu gối. Giờ đây, những người canh giữ họ quan tâm đến chính bản thân mình nhiều hơn, số phận của họ cũng chẳng hơn gì. Một đêm, có một nhóm nhỏ tù nhân bỏ chạy về hướng ngược lại. Tuy nhiên, đến chiều hôm sau, một số người bỏ trốn đã phải quay lại. Họ vừa chạy vừa ngã, vừa vẫy tay và kêu la cái gì đó. Đoàn người được lệnh dừng lại. Một số người canh giữ đi về phía những kẻ bỏ trốn. Một loạt đạn vang lên, tiếp theo là một vài phát súng ngắn riêng lẻ... Đoàn người lại tiếp tục đi về hướng tây-bắc.

Việc đi lại càng ngày càng khó khăn hơn. Đội bảo vệ, phần lớn đi ngựa, giờ đây không còn ngựa nữa, chúng đã chết vì giá lạnh và thiếu thức ăn. Con nào chết đều bị ăn thịt. Những người bảo vệ được ăn trước, xương xẩu còn lại cho tù nhân. Việc ăn uống của đội bảo vệ được thực hiện một cách từ tốn và có mức độ. Các sĩ quan ăn uống có chọn lọc, tính toán và điều độ. Họ vừa ăn vừa uống một lượng rượu đáng kể. Sau các sĩ quan đến lượt các chiến sĩ

bảo vệ, họ có quyền hạn cao hơn một chút so với các tù nhân. Đặc quyền duy nhất của họ là phải mang vũ khí, nếu như coi đó là đặc quyền đặc lợi. Nếu xét về khía cạnh tinh thần thì họ đang thực hiện nghĩa vụ công dân của mình.

Cảnh vật khắp nơi tro trụi, các sĩ quan và chiến sĩ không có chỗ nào để che giấu bản thân, chính vì vậy mọi hành động của họ đều diễn ra ngay trước hàng ngàn cặp mắt đói khát và thèm thuồng của các tù nhân. Tất cả cứ như trong một vở diễn. Ý thức được vị thế làm chủ và toàn quyền của mình, biết rõ mình đang là trọng tâm của mọi sự chú ý, các sĩ quan hành xử như các diễn viên. Tác phong đường bệ, nói năng trịnh trọng theo quan điểm của họ. Trong ánh sáng của đồng lửa lớn được đốt bằng chiếc xe ngựa tải, họ vung tay, ngựa đầu lên trời một cách cương quyết. Sau vài cốc rượu, sự mệt mỏi như biết mất, trong bụng như có ngọn lửa đang cháy, các cử động trở nên ể oải hơn, mặc dù vậy, những người cai tù không bao giờ đánh mất sự kiểm soát trong mọi tình huống.

Ngày thu ngắn ngủi phương Bắc nhường chỗ rất nhanh cho đêm dài ẩm ướt và lạnh lẽo. Đồng lửa lớn đã tắt, đội canh gác tổ chức chỗ trú quân khá cẩn thận. Giờ đây, buổi tối họ tập trung vào việc tự bảo vệ mình. Trong lúc đó, các tù nhân cũng lặng lẽ tiến vào gần đồng lửa để nhặt nhanh những gì còn lại của bữa đại tiệc. Những kẻ liều lĩnh nhất hoặc đói nhất, thận trọng quan sát rồi tiến dần đến đồng lửa đang lụi dần như những con chó núp.

Tsanka là một trong số những kẻ liều lĩnh nhất và đói nhất đó. Tất cả đều xúm quanh những gì còn sót lại của bữa ăn chiều. Một cuộc xô đẩy chen lấn nổ ra trong bóng tối. Không ai nói gì cả. Tất cả đều lặng lẽ lao vào nhau, hai tay cào trên mặt đất trầy trụa. Nếu như trên nền tuyết trắng hiện ra cái gì đó thì ngay lập tức một bàn tay của ai đó liền chộp lấy và bỏ ngay vào mồm, nhưng những bàn tay dữ tợn và tham lam khác cũng cào vào mồm, vào mắt

và vào tai kẻ may mắn kia. Với đôi chân dài của mình, Tsanka là một trong số những người đầu tiên tiến đến đồng lửa. Hai cánh tay dài như hai mái chèo của anh lạnh lùng vơ tất cả những gì còn lại. Tất cả những thứ mềm mềm, không cứng đều được anh nhét vào mồm, nhưng cũng chẳng có thời gian đâu mà nhai, lại càng không nghĩ đến chuyện ngửi hít, nhìn ngẫm. Đột nhiên, Tsanka vớ được một cục to, đầu óc quay cuồng vì mùi thịt tươi nướng. Anh dùng hai tay, đưa miếng thịt còn nóng nhét vào miệng và giữ chặt bằng hai hàm răng. Ngay lúc đó, một số người vây lấy cậu, những cú đấm vang lên. Tsanka cao ngồng vội giơ cùi chỏ ra chống đỡ, tay và răng vẫn giữ chặt miếng thịt. Đột nhiên, có những ngón tay dài, xương xẩu, móng sắc và lạnh như băng của ai đó móc vào xương đòn của Tsanka. Ba ngón tay như ba gọng kìm kẹp chặt lấy dễ xương mảnh làm cho Tsanka như bị liệt hết mọi cảm giác, kể cả cảm giác về cái đói, từ từ lôi tuột Tsanka xuống. Miếng thịt đã bị giật mất, nhưng những ngón tay lạnh giá kia vẫn cứ tiếp tục lôi anh xuống. Khi Tsanka ngã vật lên lớp tuyết bản, anh cảm thấy một sự nhẹ nhõm vì đã được thả ra. Mọi người giẫm, đạp, đá vào người Tsanka, và tất cả đều diễn ra không một tiếng kêu la, nhưng vẫn nghe thấy tiếng động. Những người áp giải đứng ngoài bắt đầu la hét, mấy phát đạn vang lên, thoát đầu còn bắn lên trời, sau đó bắn thẳng vào đám người. Tất cả đều nằm rạp xuống đất, nhưng khi đã nằm xuống rồi mà cuộc giành giật vẫn tiếp tục. Lại thêm một loạt đạn nữa. Tsanka nghe thấy tiếng đạn rít đầu đó ngay bên cạnh. Những tiếng kêu la, rên rĩ bắt đầu vang lên. Tsanka cố nằm ép xuống đất và cứ nằm mãi như thế khá lâu. Sau đó, anh nhìn thấy một bóng đen rời khỏi mặt đất rồi bước đi, anh vội bước theo ngay cái bóng đó. Họ đến gần chỗ đoàn người, giẫm lên cả những người đang nằm ngòai nhấp nhõm để chen vào giữa hàng, trồm lên người chiếc áo bông mỏng dính rồi nằm xuống mặt tuyết.

Chỉ đến lúc này Tsanka mới cảm nhận được miếng thịt còn lại trong mồm mình. Anh bắt đầu nhai một cách chậm rãi, tận hưởng sự khoái lạc.

— Ngon không! - Tsanka nghe sát bên tai tiếng thì thào của cái bóng vừa rồi, - Phải chia chứ.

Theo phản xạ Tsanka định xoay người, nhưng chưa kịp xoay thì những ngón tay lạnh như băng lại móc vào xương đòn của anh.

— Đưa đây! - Người bên cạnh rít lên, cơn đau càng mạnh.

Nhưng Tsanka đã nuốt xong miếng thịt, và trong cơn tức giận điên cuồng anh đâm tới tấp vào người đối thủ. Tên kia văng ra, nhồm dấy, chậm chạp bỏ đi, loạng choạng giữa những tù nhân đang nằm la liệt rồi mất hút trong bóng đêm.

Tsanka nằm ngửa trên tuyết thờ hồn hển. Lần đầu tiên trong những ngày gần đây anh cảm thấy ấm áp, thậm chí nóng nực nữa. Trận quyết đấu làm Tsanka bừng tỉnh. Hóa ra, trong cơ thể anh vẫn còn sự sống, vẫn còn sức lực. Tsanka nhìn thấy ngay trên đầu mình, bầu trời đen với hàng tỷ, hàng tỷ ngôi sao. Anh cứ nhìn mãi lên trời, thiếp đi. Ý nghĩ của Tsanka phiêu diêu về một nơi nào đó rất xa - rất xa. Thì cũng chính bầu trời đầy sao này anh vẫn thường nhìn thấy trên những rặng núi ở Chechnya quê hương mình. Chẳng lẽ anh phải đi bao chặng đường, chịu đựng bao khổ ải, vậy mà bầu trời và những ngôi sao ở đây cũng chẳng khác gì ở quê nhà. Nhưng đất đai thì khác hẳn, khí hậu cũng khác hẳn, xung quanh không có cuộc sống, không có hơi ấm, không có những con người nhân hậu, thế nhưng bầu trời và những ngôi sao thì y như vậy.

“Nhiều sao quá, - Tsanka thầm nghĩ, - có lẽ sau khi chết, linh hồn của chúng ta sẽ nhập vào những ngôi sao ấy. Dù là thiên đàng hay địa ngục thì điều đó cũng không phụ thuộc vào cách hành xử của chúng ta trên mặt đất.

Miễn sao không có người Nga ở đó là được. Ôi, lạy thánh Allah, họ là những người gì vậy! Họ có bao nhiêu đất đai, cũng có sông, có biển, có núi. Cả thế giới là của họ! Nhiều đến thế! Vậy mà đối với họ vẫn còn ít. Chúng ta đã bị tiêu diệt, đất đai bị xâm chiếm, vậy mà vẫn còn ít. Bây giờ họ đang nằm trong tay tất cả. Một dân tộc kỳ lạ... Nếu như ở đây thánh Allah tạo nên các ngôn ngữ và các dân tộc, thì có nghĩa là ở đó các dân tộc phải sống tách biệt nhau ra. Người Chechnya sẽ có ngôi sao nhỏ của mình... Mà nói chung, nếu như ở đây chúng ta cùng sống trên một quả đất, có nghĩa là ở đó chúng ta cũng sẽ sống chung với nhau. Chỉ có điều, người tốt ở riêng, người xấu ở riêng. Có nghĩa là những người bị bắt giam sẽ sống với nhau, còn những người cai tù sẽ sống riêng. Có lẽ, đó chính là con đường để đi tới chốn Vĩnh hằng!”

Với những ý nghĩ cao siêu đó, Tsanka ngồi dậy, nhìn quanh:

— Ôi, lạy thánh Allah, - anh thốt lên, - chẳng lẽ tất cả cái đám vô lại này cũng sẽ lên đó với mình ư?!

Anh lại nhìn ra bốn phía, rồi nhìn xuống, đầu cúi gục.

— Nhưng bản thân mình thì hơn gì? Có thể thấy rõ, số phận của mọi người đã được sắp đặt giống nhau như vậy. Tốt hơn là hãy quên đi và chết đi, - vừa nghĩ, Tsanka vừa đưa tay ôm đầu gối và gác cằm lên đó. Những giọt nước mắt to tướng ứa ra từ đôi mắt đã nhắm lại...

Còn lâu lắm trời mới sáng, Tsanka cùng với một số tù nhân lang thang giữa những xác người bị bắn chết đêm qua và nhặt nhạnh cho mình những gì còn dùng được.

— Anh cho tôi chiếc áo len, tôi sẽ đổi cho anh đôi ủng. - Một người đàn ông nói với Tsanka.

Tsanka nhận ra giọng nói đêm qua. Đó là một người đã kiệt sức, chỉ có

cặp mắt sâu hoắm màu xanh xám là lộ ra chút sức sống còn lại trong cơ thể.

— Có phải chính anh hôm qua đã cố bám lấy tôi?

— Thôi quên chuyện ấy đi. Tôi xin lỗi... Cuộc sống là một cuộc đấu tranh sinh tồn. Đôi ủng của anh nhỏ lắm. Chúng ta sẽ thỏa thuận thế này: tôi đổi ủng cho anh, nó rất vừa chân anh, còn anh đưa áo len cho tôi. Đằng nào thì chiếc áo len cũng ngăn đối với anh.

Tsanka đồng ý. Anh quăng đôi ủng đã há mồm phải buộc dây nhợ chẳng chịt của mình đi. Đôi chân sây sát đến tứa máu, các kẽ chân đầy những ổ nhiễm trùng.

— Ôi, ôi, anh bạn trẻ ơi! Đối với chúng ta bây giờ, đôi chân là quan trọng nhất. Không phải cái đầu, cũng không phải đôi tay, chỉ có đôi chân mới cứu được chúng ta thôi. Ban ngày, khi trời sáng hơn, tôi sẽ kiểm tra kỹ lưỡng đôi chân cho anh. Còn bây giờ, trước hết hãy lấy tuyết lau chùi thật sạch sẽ, rồi sát trùng lại bằng nước tiểu của mình... Phải, phải, bằng nước tiểu ấy. Sau đó, nhổ nước bọt vào những chỗ bị nấm, rồi cọ xát cho kỹ... Không, không, tôi không phải là bác sĩ đâu, chẳng qua là cha mẹ tôi và vợ tôi từng là bác sĩ... Lạy chúa tôi, chuyện gì đã xảy ra thế này?!

Lát sau, Tsanka xỏ chân vào đôi ủng còn khá tốt, đứng lên, ngắm nghía món đồ mới.

— Thế nào? Tốt hơn nhiều chứ? Tôi cũng cảm thấy ấm hơn. Này, tôi là Andrei Moiseevich, - người đàn ông chìa tay ra. - Bushman Andrei Moiseevich. Còn tên anh?

Tsanka giữ trong tay mình khá lâu bàn tay mềm và thon mảnh với những ngón dài của người đàn ông.

— Là Tsanka ạ. - Cuối cùng anh đáp.

— Cái gì? - Bushman hỏi lại và cố rút bàn tay về.

— Tsanka ạ.

— Xin lỗi vì câu hỏi không được tế nhị cho lắm, anh quê ở đâu?

— Tôi là người Chechnya.

— Nhưng ở đâu?

— Vùng Kavkaz. Bắc Kavkaz.

— Rõ rồi. Các suối nước khoáng nóng, Pyatigorsk. Người ta đồn, vùng đất ấy rất đẹp. Còn tôi là người Moskva, Tôi là nhà khoa học, nhà vật lý. Anh nói tiếng Nga cũng được đấy.

— Trước kia tôi đã ngồi tù ở Grozny. Trong phòng giam có nhiều người Nga, họ dạy tôi. Nhưng sao anh lại gọi tôi là “anh”, hay là anh xuất thân từ tầng lớp quý tộc?

— Ồ không, không, chẳng qua là thói quen trong gia đình tôi, một gia đình trí thức truyền thống. Chúng tôi xưng hô với cha mẹ phải có thưa gửi, còn cha mẹ gọi chúng tôi là anh, chị. Thôi, bây giờ chúng ta phải hòa vào đám đông ngay trong khi còn chưa muộn.

Trời vừa rạng, đoàn người tiếp tục lên đường. Họ đi, càng lúc càng chậm. Hầu như chẳng có gì để ăn nữa. Có thể thấy rõ, những người bảo vệ cũng đã mệt mỏi. Trời còn rất sớm nhưng đoàn người đã phải dừng lại để nghỉ đêm. Càng ngày thời tiết càng lạnh, rất lạnh.

Đến chỗ nghỉ, Tsanka lại tìm Bushman.

— Đây là Kolyma, vùng cực băng tuyết. Anh đã nghe nói đến bao giờ chưa?

— Chưa ạ, - Tsanka đáp. - Chẳng thà không biết còn hơn.

— Nhưng bây giờ mới chỉ là khúc dạo đầu thôi, chớm thu mà đã thế này,

thì mùa đông còn khủng khiếp thế nào? Nhưng tôi cần phải sống! - Rồi Bushman nhìn Tsanka như để đánh giá. - Chúng ta cần phải sống. Anh phải luôn ở bên tôi, với hai người chúng ta sẽ vượt qua được.

Sau câu nói đó, Tsanka sức nhớ lại cú móc tay của anh ta.

— Nhưng bằng cách nào, chẳng lẽ bằng các ngón tay?

— Miếng đó ông nội tôi dạy đấy. Ông ấy cũng là bác sĩ. Cả gia đình tôi đều là bác sĩ, chỉ có tôi thành nhà vật lý.

— Nhà vật lý là thế nào? - Tsanka hỏi.

Nhà khoa học thậm chí phải nhắm mắt lại, thở dài, lẩm bẩm điều gì đó và biến ngay vào trong đám đông. Khi trời tối hẳn, Bushman lại xuất hiện.

— Tsanka, anh trẻ hơn tôi nên anh phải nghe tôi. Nếu đơn thương độc mã, chúng ta sẽ tiêu đời. Tôi cần một người đồng chí đáng tin cậy.

— Nhưng chẳng lẽ anh cứ phải gọi tôi bằng “anh” hay sao?.. - Tsanka cắt ngang nhà bác học.

— Thôi, anh muốn thế nào cũng được. Nhưng tôi già hơn. Tôi nghĩ như vậy là rất phù hợp.

— Trong ngôn ngữ của chúng tôi, không có kiểu xưng hô khách sáo, với tất cả mọi người, chúng tôi chỉ có một cách gọi.

— Chẳng lẽ với người lớn hay với lãnh đạo, cũng mày tao hay sao?

— Chúng tôi tôn trọng người lớn và lãnh đạo. Nhưng trong tiếng Nga, từ “anh” muốn dùng thế nào cũng được.

— Phải, rất logic. Anh khá lắm, Tsanka ạ. Tôi bắt đầu thích anh rồi đấy.

Bushman khẽ nắm khuỷu tay Tsanka đẩy sang bên.

— Nói nhỏ thôi, - Bushman thì thầm.

— Tôi quên mất tên anh rồi - Tsanka bối rối khẽ thốt lên. - Andrei phải

không?

— Andrei Moiseevich, họ là Bushman. Chỉ có điều đừng nghĩ tôi là người Do Thái. Các cụ cố của chúng tôi là người Đức. Mà có thể... - Bushman phẩy tay. - Điều đó thì có gì quan trọng? Tất cả chúng ta đều là những kẻ bất hạnh và sinh vào thời khó khăn.

— Thế người Do Thái là ai? - Tsanka ngoảnh lại hỏi.

— Anh không biết người Do Thái à? - Bushman hỏi lại, rồi sau một lát ngẫm nghĩ, anh ta mỉm cười, có lẽ là lần đầu tiên sau nhiều ngày tháng qua. - Anh là người hạnh phúc, Tsanka ạ.

Những người bảo vệ chuẩn bị chỗ nghỉ đêm rất cẩn thận. Trại của họ, như mọi khi, dựng ở trước đoàn người và chia thành hai nhóm. Trong nhóm trại tốt hơn là bộ phận chỉ huy, nhóm kia là của chiến sĩ và bộ phận hậu cần. Trong trại này có một không khí sôi động, nghe cả những tiếng trò chuyện vui vẻ.

— Hôm nay họ sẽ ăn con ngựa cuối cùng. Có nghĩa là ngày mai, hoặc chậm lắm là ngày kia chúng ta sẽ đến nơi, - Bushman nói nhỏ vào tai Tsanka, - Hôm nay chúng ta sẽ phải hành động khác hôm qua.

— Khác thế nào? - Tsanka ngạc nhiên.

— Trong mọi trường hợp, cần phải hành động một cách khôn ngoan. Anh hiểu chứ? Đó là nguyên tắc thứ nhất. Nguyên tắc thứ hai là kiên nhẫn.

— Có nguyên tắc thứ ba không? - Tsanka hỏi.

— Rất tiếc là có. Đó là sự may mắn.

Mọi việc diễn ra giống như hôm qua. Những người bảo vệ bắn gục con ngựa cuối cùng, đốt đồng lửa to. Các tù nhân kiệt quệ vì khói và lạnh, chăm chú theo dõi bữa đại tiệc. Khi những người bảo vệ đã no nê, thỏa mãn, bố trí

người ở lại canh gác rồi tản về các lều trại, thì những người tù tuyệt vọng nhất, kẻ thì khom người chạy, kẻ thì bò tới chỗ thức ăn thừa. Tsanka, cổ nuốt nước bọt cũng muốn chạy về hướng đó, nhưng Bushman đã cương quyết giữ anh lại.

— Hãy cố chờ. Đẳng nào thì bây giờ chúng ta cũng không kiếm được cái gì đâu. Mà họ sẽ bắn như vãi đạn vào lũ gà gô vậy. Đối với họ, cuộc sống của chúng ta chẳng có nghĩa lý gì.

— Nhưng tôi chết đói đến nơi rồi, tôi muốn ăn. Cho họ bắn. Tôi sẽ bò đến.

— Ngồi yên đấy, Tsanka, chúng ta phải hành động khôn ngoan. Anh hãy tin tôi.

Trên nền trời bọt bọt có thể nhìn thấy các hình bóng đen đen chạy lung tung quanh đồng lửa sắp tàn. Những người tù không còn bò từng người nữa mà lao từng tốp vào cái chỗ từng là một bữa ăn. Những tiếng la hét, rên rỉ, ồn ào bắt đầu vang lên. Càng có thêm nhiều người mới, kiệt sức vì đói lao vào tranh giành miếng ăn. Đến lúc đó thì những phát đạn rít lên. Một cảnh tượng xô đẩy nhốn nháo, cùng những tiếng thét, tiếng rên rỉ và những câu chửi bới như xé toạc sự tĩnh lặng vĩnh cửu và không có sự sống hàng ngàn năm nay. Cái khối đen đen chạy dạt trở ra. Lát sau, một sự im lặng chết chóc bao trùm khắp cảnh vật, chỉ duy nhất một giọng mảnh mai yếu ớt, gần như là trẻ con kêu lên: “Mẹ ơi, mẹ ơi, cứu con! Hãy cứu con!”.

Khi Bushman ra hiệu hành động thì Tsanka đã thiếp đi, người cuộn tròn vì lạnh.

— Dậy đi. Tỉnh dậy đi. Đêm còn dài lắm, chúng ta sẽ ngủ trong chăn ấm nệm êm.

— Như thế nào? - Tsanka ngạc nhiên.

— Im lặng, đi theo tôi.

Cả hai lặng lẽ ép sát đất, nối đuôi nhau bò về phía đồng lửa đang tàn. Đến nơi, Bushman phân công:

— Anh lấy bộ da ngựa, tôi sẽ lấy hai ống xương vút gần.

— Để làm gì? - Tsanka sừng sốt.

— Không có thời gian giải thích đâu. Làm đi, nhanh lên.

Họ cuộn bộ da ngựa còn dính máu lại, thu nhặt các ống xương vút gần đấy rồi quay lui. Tấm da nặng đến nỗi Tsanka phải cố gắng lắm mới bước đi nổi. Hai lần anh bị ngã rồi lại đứng lên. Mấy cái xác tù nhân bị bắn chết nằm lộn xộn. Đột nhiên có ai đó dùng tay tóm chặt lấy hai chân Tsanka. Hoảng hồn vì bất ngờ, Tsanka ngã ngựa lên người Bushman bám sát theo sau.

— Người anh em ơi! Người anh em ơi, xin đừng bỏ tôi! Xin hãy cứu tôi! Tôi xin anh! - Một người tù bị thương vừa năn nỉ vừa ôm chặt lấy chân Tsanka.

Tsanka lặng lẽ cố gạt ra, nhưng anh không đứng dậy được và cũng không thể thoát khỏi con người đáng thương đó. Vừa lúc ấy Bushman kịp tới, vung khúc xương ống chân lên giáng vào đầu người bị thương một cú.

— Anh làm gì thế? - Tsanka hoảng hồn.

— Thế còn anh, anh định vác cả người này nữa hả?! Trong khi còn chưa muộn, hãy cố mà ăn uống và sưởi ấm đi. Thế hiện tình người hả, - nhà bác học rít vào tai Tsanka, - Sáng mai những kẻ khốn nạn này cũng sẽ bị bắn hạ nếu như họ không tiếc nạn. Chẳng lẽ anh chưa bao giờ để lộ ra, mình cũng là con thú hay sao?! Tất cả đều là thú dữ hết. Nếu muốn, anh có thể ngồi lại mà khóc than... Còn bây giờ, đứng lên, đi mau.

Một lát sau họ đã ngủ, cả người cuộn tròn trong tấm da ngựa. Lâu lắm rồi,

Tsanka chưa được hưởng một cảm giác hoan lạc đến như thế. Anh cảm thấy ấm áp, chỉ có đôi chân phải ngo ngoáy trong giá lạnh. Lần đầu tiên sau nhiều tháng, Tsanka có một giấc mơ ngọt ngào, về nhà, mùa hè, ấm áp, có mẹ, bà con họ hàng, vợ và các con. Tất cả đều tươi đẹp và dễ chịu... Bushman lay vai, đánh thức Tsanka dậy.

— Dậy đi, dậy đi. Nếu họ nhìn thấy chúng ta với tấm da ngựa này, thì cả phe này lẫn phe kia cũng sẽ giết chúng ta ngay.

Tsanka hoàn toàn không muốn rời xa cái chỗ ấm áp như thế này.

— Anh có muốn ăn không? - Bushman hỏi.

Câu hỏi ngay lập tức làm Tsanka tỉnh hẳn.

— Có. Nhưng ăn cái gì?

— Tôi có một cái cưa nhỏ. Chúng ta sẽ cưa cái xương ống ra rồi hút tủy. Anh đã bao giờ ăn tủy xương chưa?

— Dĩ nhiên rồi, - Tsanka đáp, - Ở chỗ chúng tôi, đó là món ngon đấy.

— Nếu vậy thì dậy và làm đi. Tôi đã mất hai mươi phút rồi mà vẫn chưa xong, chỉ cắt vào tay thôi. Có thể anh làm được. Dù sao thì anh cũng trẻ khỏe hơn. Nào, nào... Còn cái tấm da kia thì quăng đi.

Mọi sự nỗ lực của họ chẳng mang lại kết quả gì. Chiếc cưa bé tí rất cùn. Đến sáng, họ đành phải quay về chỗ đoàn người với hai bàn tay bị thương tóe máu.

— Có cần phải lấy nước đá sát trùng tay không? - Tsanka chăm chọc.

Bushman lặng lẽ bỏ đi.

— Bây giờ tốt nhất là anh nên lấy nước đá sát trùng cái đầu của mình ấy.
- Tsanka hét theo nhà bác học.

Trời sáng, đoàn người được dẫn đi tiếp. Phải khó khăn lắm họ mới vượt

qua nổi một con dốc cao, và khi đi xuống, trước mắt họ hiện ra một thung lũng trắng toát, tĩnh lặng và mênh mông. Một nhánh sông nhỏ chia thung lũng ra làm hai phần. Tuyết phủ trên băng trông tối hơn, và từ trên cao có thể nhìn rõ lớp băng đã đóng rất chắc ở khắp nơi. Cách xa con sông, thấp thoáng hình dạng bé xiu của những công trình gì đó. Trông chúng chẳng ăn nhập chút nào với quang cảnh hùng vĩ nơi đây. Có cảm giác, những công trình đó như từ trên trời rơi xuống, xiêu vẹo và không có sự sống. Nhưng đoàn người đang hướng về phía đó, và theo dự đoán của họ, đó không thể là cái gì khác mà chính là chỗ ở.

Hàng năm, vào mùa xuân, dòng sông Sibir nhỏ bé biến thành một dòng sông lớn. Nước tuyết tan từ phương nam chảy qua bao núi đồi, thung lũng tiến về phương bắc, đổ ra biển. Ở phương bắc, trời vẫn còn rất giá lạnh, khi đó dòng nước từ miền nam mang theo sự sống, sức mạnh và khát vọng đổ xuôi về khoảng không gian mênh mông. Hai sức mạnh thiên nhiên đập vào nhau như hai kẻ thù, như hai anh em, như trắng và đen, như cuộc sống và cái chết, như tiếng động và sự tĩnh lặng. Và như mọi khi, cuộc sống luôn ca khúc khải hoàn: tất cả vạn vật đều bừng tỉnh, hít thở và đơm hoa kết trái.

Trải qua nhiều thế kỷ, sức mạnh thiên nhiên của dòng nước đã khai phá cho mình con đường đến với biển cả, xuyên qua các thung lũng và hẻm núi. Những hẻm núi ấy ngày càng được mở rộng hơn, sâu hơn và mênh mông hơn. Mặt trời sáng chói thấp lè tè chiếu sáng khắp vùng thung lũng rộng lớn này. Không khí lạnh lẽo và trong veo. Ở khoảng cách rất xa có thể nhìn thấy rất rõ những đỉnh núi phủ đầy băng tuyết, xa nữa vẫn còn nhiều dãy núi khác, nhiều kinh khủng. Vùng đất này không có giới hạn và bến bờ. Và trong cái khoảng không mênh mông này không có sự sống. Chỉ có tuyết, băng giá, lạnh lẽo và sự tĩnh lặng... Và đột nhiên con người xuất hiện. Những con

người kiệt sức, lạnh cóng và đói lả, những con người không có tự do, những con người bị săn đuổi.

Bất chấp gió lạnh, mọi người đều dừng lại quan sát. Tất cả đều hiểu, đây chưa phải giới hạn, sau quả núi này sẽ bắt đầu con dốc, một con dốc dựng đứng, trơn tuột, đối với ai đó thì ngắn, nhưng với người khác thì dài, còn với người khác nữa thì đó là con dốc cuối cùng của cuộc đời. Họ ngoái lại phía sau với chút hy vọng.

Nhưng phía sau chỉ là sự tĩnh lặng, một sự tĩnh lặng vô tận, lạnh lẽo, nặng nề. Nhưng dù sao thì phía sau vẫn tạo cho họ cảm giác về quê hương thân yêu và ấm cúng.

Tsanka nhớ về những ngọn núi quê hương. Chúng đẹp làm sao, gần gũi và ấm áp làm sao. Chúng biến đổi nhịp nhàng, uyển chuyển: đầu tiên là những rặng núi thấp màu đen, sau đó là những rặng cao hơn, sáng hơn, được che phủ bởi những cánh rừng sồi và dẻ gai, xa nữa là những đồng cỏ trên dãy Alpes, và cuối cùng là những đỉnh núi cao, nhọn, thân thuộc, đầy kiêu hãnh và phủ đầy tuyết trắng. Đằng sau những đỉnh núi ấy, sự sống lại bắt đầu. Ở đó cũng có những con người như họ. Còn ở đây, sau các đỉnh núi chỉ thấy đỉnh núi, tất cả đều giống nhau, lạnh lẽo, phủ đầy băng tuyết, tròn tròn. Phía trước không có sự sống!.. Một giọng nói khàn khàn, thô lỗ ra lệnh:

— Đi đi! Nhanh lên, mẹ mày!

Đoàn người lại nặng nề chuyển động về phía những công trình xa tít đang sẫm lại. Một lát sau mọi người đã bắt đầu nhìn thấy rõ hơn. Từ hai, ba cái ống, một làn khói mỏng manh màu lam xám bốc lên. Chẳng lẽ đó là nhà ở? Không, đây là chốn khổ sai khắc nghiệt. Nhưng dù sao thì đó cũng là nhà ở. Trong đó chắc hẳn phải ấm áp và tiện nghi hơn là dưới bầu trời trống trải...

Từ rất lâu rồi, những kẻ tìm vàng đều biết vùng đất này có rất nhiều vàng

sa khoáng. Thượng đế biết rất rõ, mình đã chia không công bằng mảnh đất này cho người hạ giới nên để bù lại, ngài đã ném xuống đây vô số các mạch vàng. Từ bấy đến nay, người đời đã mất ăn mất ngủ, xéo nát vùng đất bao la này trong cuộc tìm kiếm những mảy vàng. Tuy nhiên, mùa hè ngắn ngủi và mùa đông khắc nghiệt đã không cho phép người ta khai thác dễ dàng vùng đất chết này. Mảnh đất Kolyma đã giết chết nhiều người, mặc dầu vậy, từng đoàn người mới, ham thích sự phiêu lưu và một cuộc sống giàu sang vẫn đổ xô đến vùng đất khác thường này. Nhưng với sự xuất hiện của chính quyền Xô viết, tất cả đã thay đổi. Vàng và tất cả những thứ còn lại phải thuộc về những người được chọn lọc. Trong số “những thứ còn lại” ấy có cả cuộc sống con người và số phận của họ. Chính quyền đã biến một công việc lãng mạn, khát vọng hiểu biết và tinh thần dũng cảm của con người thành công việc lao động cưỡng bức. Những người nhiệt tình, và không chỉ có họ, được gọi chung là các cán bộ thăm dò địa chất được đưa đến Kolyma để tìm vàng. Ngay cả ở đây, trong vùng đất băng giá vĩnh cửu này, con người cũng phải làm việc dưới sự giám sát và kiểm tra của Ban bảo vệ chính trị quốc gia.

Vậy là đã có một đoàn tìm kiếm thăm dò địa chất phát hiện ra các điểm có vàng dọc theo nhánh sông nhỏ. Một nghị quyết về việc khai thác mỏ vàng được ban hành. Vào mùa hè, khi dòng sông đầy nước, người ta chặt gỗ trên thượng nguồn, đóng bè thả xuôi xuống, xây dựng cơ sở để khai thác thứ kim loại quý đó. Việc đầu tiên là xây dựng hàng rào cao và những cánh cổng kiên cố. Đồng thời chở đến đây những vật dụng sinh hoạt cho lãnh đạo và bộ phận phục vụ. Công việc cuối cùng là lực lượng nhân công, tức là những người tù. Để phục vụ cho đối tượng này, ban đầu người ta cho xây dựng ba cái lán gỗ khổng lồ, nhưng vẫn chưa xong. Chính vì vậy mà đoàn tù vừa được đưa đến đã được tổ chức lại, thậm chí chưa kịp cho ăn, chưa kịp nghỉ

ngôi đã phải bắt tay ngay vào việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các khu lán trại.

Tsanka và các bạn tù của anh là những người tù đầu tiên được đưa đến vùng đất này. Không có một trật tự và tổ chức nào hết. Cũng không có bất cứ điều kiện làm việc nào chứ chưa nói đến điều kiện sống. Những người tù, trút hết mọi nỗi bức tức và căm giận của mình lên đầu nhau. Suốt ngày đêm, không lúc nào không có chuyện va chạm, đánh nhau, giết người.

Sáng hôm sau, tất cả bị lừa vào nhà tắm. Trong căn phòng nhỏ tối tăm, lạnh lẽo, không thể nào tắm nổi, họ bị bắt cởi hết quần áo ra và thay quần áo khác. Giờ đây, nhìn bề ngoài họ giống nhau như đúc. Quần áo, kích cỡ được thiết kế cho người có vóc dáng trung bình, vì vậy mà trông Tsanka thật đáng sợ trong bộ trang phục đó: tất cả đều ngắn ngắn, chật cứng và bó sát vào người.

Tsanka cứ nghĩ, điều kiện sống cũng giống như ở nhà tù Grozny, nhưng giờ đây anh mới hiểu, đây là một nơi hoàn toàn khác, thời buổi cũng đã khác, ở đây có luật lệ riêng, trật tự riêng. Những người tù được phân ngay theo các nhóm tù chính trị và thường phạm. Mặc dù Tsanka, theo hồ sơ vụ án là tù chính trị, nhưng mọi người đều biết anh chẳng liên quan gì đến chuyện chính trị. Ngay từ ngày đầu, Tsanka chọn cái vị thế độc lập.

Nguyên nhân quan trọng nhất gây nên mọi nỗi hiềm khích chính là cái lò sưởi bằng sắt nằm ở giữa lán. Các tù thường phạm chiếm ngay chỗ nằm bên lò sưởi, sau đó mới bắt đầu làm sáng tỏ một cách tàn khốc mối quan hệ để hành xử với nhau. Những vụ đánh nhau diễn ra thường xuyên, chuyện giết người xảy ra như cơm bữa. Ban đêm, trong bóng tối không ai có thể biết trước được điều gì, chủ yếu là những vụ đánh lén sau lưng. Tất cả, chẳng khác gì những chú gà trống hăng máu, chọi nhau không phải để sống mà để

chết. Mỗi một lời nói ám chỉ, một cái nhìn hằn học, một cử chỉ đều có thể gây nên sự bùng nổ và tức giận điên cuồng.

Ngay từ ngày đầu tiên, Bushman đã tìm chỗ nằm bên cạnh Tsanka. Chỉ đến tận bây giờ Tsanka mới có điều kiện ngắm nhìn kĩ cái con người nhỏ bé và yếu ớt bẩm sinh này. Ánh mắt cận thị của Bushman lơ đãng, hoảng hốt quan sát mọi góc tối trong lán. Tuổi anh ta khoảng ba lăm-bốn mươi, cái đầu hơi dài, đôi tai vểnh ra trông như được dán vào đầu, chẳng những thế chúng còn rất to và mũm mĩm nữa, còn cặp mắt màu cánh dán vừa lồi vừa to.

— Tsanka, chẳng lẽ chúng ta sẽ phải ngủ ở đây, ngay sát vách? Chỉ sáng mai thôi là chúng ta đã nghèo rồi.

Tsanka không nói gì cả. Tình trạng bế tắc và tuyệt vọng choán ngợp tâm trí. Anh cảm thấy đau đớn, nặng nề và sợ hãi: anh hiểu, mình sẽ không trụ nổi ở đây trong năm năm. Tsanka đánh mất niềm tin vào chính bản thân mình, vào cuộc sống, vào tương lai, hoàn toàn rơi vào tâm trạng tuyệt vọng. Lúc nào Tsanka cũng bị lạnh. Chút đồ ăn ít ỏi, tòi tệ đã đầu độc cái cơ thể vốn suy kiệt của anh. Tsanka dừng dừng với tất cả, làm mọi việc một cách vô thức, và cũng như mọi người khác chỉ chờ đêm xuống. Đến tối, phải khó khăn lắm Tsanka mới mò về được chỗ của mình, đổ vật xuống và thiếp đi ngay, không kịp cởi tháo bất cứ thứ gì trên người, chẳng những thế, còn lòi những tấm giẻ gì đó quấn vào đầu, vào chân.

Đêm, Tsanka mơ về ngôi nhà ruột thịt, về mẹ, về vợ con và dòng họ. Giấc mơ chính là cứu cánh duy nhất của anh trong cuộc sống kinh tởm này. Tuy nhiên, như thế vẫn chưa đủ. Cái cơ thể rã rời của anh không thể nào bình phục nổi. Không có ngày nào, không có giờ nào được nghỉ ngơi. Tất cả mọi việc phải làm theo mệnh lệnh. Mà Tsanka, cũng như những người Chechnya khác, đều không muốn đi theo hàng, sống trong các ngăn. Tuy nhiên, thế giới

nội tâm của Tsanka chẳng làm ai bận tâm. Bất cứ sự chống đối nào cũng bị trừng trị nghiêm khắc. Những người vi phạm sẽ bị tống vào xà lim. Chỉ sau một tuần, người ta lôi từ xà lim ra con người sống dở chết dở, tê cóng, không đứng nổi trên hai chân, không thể đi lại, thậm chí cũng không thể ăn uống gì được nữa. Chính vì vậy mà Tsanka phải kìm nén những cảm xúc của mình lại, phải sống như đám đông bị tù tội, bị mất mọi quyền, như những con người-nô lệ bình thường khác.

Hai tuần đầu họ tập trung vào việc ổn định chỗ ở: tiếp tục xây dựng và hoàn thiện những chỗ còn dang dở. Trong thời gian này, mối quan hệ của họ cũng bắt đầu thay đổi. Người nào có nghề nghiệp chuyên môn, hay tháo vát, có học như Bushman thì được xếp vào chỗ ấm hơn. Bushman may mắn hơn tất cả mọi người - anh ta gần như trở thành người kế toán - thư ký cho những người làm thuê tự do. Những người này cũng sống trong khu vực của trại, nhưng điều kiện sống tốt hơn nhiều so với đội bảo vệ và dĩ nhiên là cả người tù. Những người làm thuê phải trực tiếp sàng lọc từ sỏi quặng mà các tù nhân đào lên để tách ra vàng.

Bushman muốn tìm cách bố trí cho Tsanka một chỗ nằm ấm hơn, nhưng sự thất học và nguồn gốc xuất thân từ vùng Kavkaz của Tsanka không tạo được niềm tin đối với lãnh đạo. Hơn thế nữa, như lời một vị lãnh đạo trại, những kẻ như Tsanka mà được “ngủ ấm” thì ai sẽ đào quặng.

Lãnh đạo trại, theo như cách đoàn khảo sát gọi ông trong năm đầu tiên, là một người dân sự, cũng giống như Bushman, là dân Moskva và cũng là nhà vật lý. Bushman đã khôn ngoan thiết lập được mối quan hệ với ông kia và nhận được không ít ân huệ, bất chấp sự phản đối từ phía các cán bộ quân sự. Một tháng sau, Bushman trở thành người phụ trách gian nôi hơi và không còn ngủ trong lán chung nữa mà ngủ riêng trong một phòng xép, nhưng vẫn

phải ăn chung với các tù nhân.

Thời gian này, Tsanka, cũng như hầu hết các tù nhân, bắt đầu được thả “tự do”.

Nhiệm vụ của tù nhân là phải đào được một giỏ đất đóng băng và mang về trại. Việc đào quặng được tiến hành bằng phương pháp lộ thiên. Đối với lớp đất đá đóng băng, cuộc chim cũng chẳng nghĩa lý gì. Với đôi tay tê cóng, mỗi nhát cuốc dội vào cơ thể một cơn đau âm ỉ.

Sáng sáng, những người tù kiệt sức phải vất vả lắm mới tha nổi những chiếc giỏ to tướng, thô kệch và nặng trĩu đến nơi làm việc. Quặng đá được đào dọc theo vách khe. Ở đây, theo đánh giá của các nhà địa chất, có một vỉa quặng vàng rất giàu chạy ngang qua. Vỉa quặng có chiều dày hơn ba mét. Có thể đào từ bên dưới, dọc theo vách khe, hay đào sâu vào trong vách. Chỉ có điều không nên leo lên trên vỉa quặng, mà cũng chẳng ai muốn và có thể leo lên nổi.

Những ngày đầu, các tù nhân còn bị vài người bảo vệ canh gác tại chỗ làm và hai cán bộ địa chất là những người làm thuê hướng dẫn cho cách đào vỉa. Sau đó, lãnh đạo nhận ra rằng, việc bảo vệ các tù nhân bên ngoài khu trại là không cần thiết, chỉ cần xua các tù nhân ra khỏi cánh cổng mở toang là đủ. Ở đây không có chỗ nào để chạy trốn cả. Những người tù chỉ mong một điều duy nhất là trời mau tối để quay về cái trại hôi thối đầy rận của mình.

Mặc dù vậy vẫn có hai vụ bỏ trốn. Nhóm thứ nhất có bốn người, sau này được tìm thấy vào mùa xuân, cách khu trại khoảng hai mươi cây số, cơ thể của họ đã bị thú dữ gặm sạch. Nhóm thứ hai có hai người, nhưng ngay trong đêm họ đã phải quay lại. Những kẻ bỏ trốn chết cóng vì lạnh, la hét âm ỉ, đập rầm rầm vào cổng để xin được vào. Những người lính gác leo lên chòi canh nhìn họ. Mệnh lệnh được ban ra, không được bắn và cũng không cho họ vào.

Sáng sớm, khi mở cổng ra, hai người tù đã chết cứng trong tư thế ngồi xổm co quắp, ôm chặt lấy nhau ngay bên cánh cổng. Một người lính phải lấy xà beng và báng súng mới tách được hai khối thịt đóng băng ấy ra rồi mang đi đầu đó.

Trên vùng đất đáng sợ này, điều quan trọng nhất không phải là cuộc sống, cũng chẳng phải là cái chết, lại càng không phải là danh dự và lương tâm, mà chính là chỉ tiêu kế hoạch. Kế hoạch được trình lên lãnh đạo, sau đó được phổ biến đến từng đội và cuối cùng đến từng người tù. Dù giá lạnh khủng khiếp hay bão tuyết, mỗi sáng cánh cổng vẫn mở ra để những con người bất hạnh, kiệt quệ, bị hủy hoại tinh thần phải mang về trại những giỏ quặng vàng.

Buổi chiều, cánh cổng hé ra một chút, đủ để từng người tù lách vào. Ở đây, ngay lối vào có lính gác và nhân công làm thuê tự do, họ kiểm tra mức độ đầy vơi của giỏ quặng. Nếu số lượng quặng mang về không đủ theo định mức kế hoạch, người tù sẽ bị tổng vào xà lim lạnh lẽo cho đến sáng hôm sau và không được ăn chiều. Đây là hình phạt nặng nề nhất trong năm đầu tiên.

Đến cuối tháng Mười một, gió không còn thổi nữa. Vào lúc giữa trưa, mặt trời mới bắt đầu chậm chạp nhô lên ở đường chân trời cứ như là cố tình trêu tức con người vậy. Băng giá mỗi ngày một mạnh. Trong các lán trại trống hoác, vào lúc gần sáng khi lò sưởi đã tàn, cái lạnh không sao có thể chịu đựng nổi. Mọi người ốm đau, chết dần chết mòn.

Những người tù như biến thành thú dữ, tất cả đều căm ghét lẫn nhau. Chẳng ai thèm quan tâm đến ai, mỗi người chỉ nghĩ về bản thân. Tuy nhiên Bushman, đôi khi trong lúc ăn sáng hay ăn chiều cũng tìm gặp Tsanka và cho anh một ít thuốc lá sợi hay khúc bánh mì. Một lần Bushman đưa Tsanka về cái buồng xép của mình, cho anh uống trà nóng, sưởi ấm, và điều quan trọng

nhất là cho anh một mảnh vải bạt. Tsanka dùng miếng vải ấy để đắp hàng đêm, nó đã giúp anh chống chọi với giá lạnh. Tuy nhiên, chỉ sau vài ngày, mảnh vải biến mất, và Tsanka phát hiện ra nó ở chỗ tên thủ lĩnh tù thường phạm có biệt danh là “Phệ”. Chỗ nằm quan trọng nhất là ngay bên lò sưởi, một bên là trường lán do lãnh đạo trại bổ nhiệm, bên kia là tên Phệ với con chó cái của mình đắp chiếc chăn không biết lấy ở đâu ra, bên trên lại thêm tấm vải bạt nữa.

Vào thời gian này Tsanka đã thích nghi với hoàn cảnh, nổi tuyệt vọng và bế tắc, cùng với những ý nghĩ màu hồng về quê nhà cũng biến mất dần. Tsanka có cảm giác, cuộc sống ở đâu cũng chỉ như thế này, anh không thể hình dung nổi một cuộc sống khác. Tsanka chỉ chờ đợi một điều - mùa hè tới, thời tiết ấm áp và được ăn no hơn. Tsanka tin chắc, nếu sống qua mùa đông, đến mùa hè anh sẽ được trả tự do, tất cả sẽ được thả. Các cấp lãnh đạo cao nhất không hề biết về tình trạng lộn xộn và vi phạm luật pháp ở đây. Đến mùa hè thì mọi việc sẽ được sáng tỏ, tất cả sẽ được trả tự do, còn những kẻ bóc lột họ sẽ bị trừng trị. Giờ đây, Tsanka cũng như mọi người khác, ban ngày thì cố làm theo sức của mình, còn ban đêm thì cố bò đến chỗ nằm và chìm vào giấc ngủ mê mết. Tận dụng tuổi trẻ và sức lực, trong mọi trường hợp Tsanka đều biết cách hành động một cách khôn ngoan. Anh đã hoàn toàn định hướng được trong mọi hoàn cảnh.

Tsanka biết, xung quanh tên Phệ có các bạn tù thường phạm của hãn và chúng sẽ không để yên nếu thủ lĩnh của chúng bị xúc phạm. Tsanka không đại gì mà hành động một cách mạo hiểm, lộ liễu. Anh biết, vào bất cứ lúc nào chúng cũng có thể bóp cổ hoặc cắt cổ anh. Tsanka chờ đợi, đồng thời dùng ánh mắt và cử chỉ khiêu khích tên tù thường phạm kia vào cuộc ẩu đả, nhưng mọi việc đã diễn ra khác hẳn.

Một lần vào buổi chiều, khi Bushman mang vào trong nhà ăn cho Tsanka một ít thuốc lá sợi, đám tù thường phạm liền vây lấy họ.

— Này, cái đồ lang thang rác rưởi kia, mày định câu kết với thằng mọi rợ này hả?

Chúng gây sự với nhà vật lý.

— Đưa đây! - Tên Phê xắc xước giật gói thuốc sợi khỏi tay Bushman.

Trong cơn giận dữ điên cuồng, Tsanka lao vào tên cầm đầu. Cuộc ẩu đả kéo dài không lâu, ngay từ cú đánh đầu tiên Tsanka đã quật tên Phê ngã lăn xuống đất, tuy nhiên một tên tù khác đã kịp tròng vào chiếc cổ dài của Tsanka một chiếc thòng lọng và siết chặt. Tsanka đã gần như ngất xỉu, khi đó sự việc lại kết thúc một cách rất bất ngờ. Một người bảo vệ đột nhiên xuất hiện và vây lấy họ. Bushman vội biến ngay, còn hai tên tù thường phạm và Tsanka bị lôi ra sau nhà ăn và bị đánh cho một trận. Đến tối, Tsanka lại bị đánh một trận nữa, bốn người đánh rất dã man, không thương tiếc, thừa sống thiếu chết.

Nhưng Tsanka đã sống sót. Sáng hôm sau anh vẫn còn đủ sức lê tới nhà ăn, cố tìm Bushman, ánh mắt họ gặp nhau. Bushman liền bỏ bữa sáng, đi ra, mười phút sau quay lại cùng với hai y sĩ trong số các tù nhân.

— Arachaeov, đi ra. - Họ gọi, và Tsanka sống dở chết dở được đưa vào trạm y tế.



Hàng loạt những sự cố bi thảm đã đưa đẩy Tsanka đến hoàn cảnh sung sướng. Thậm chí anh cũng không ngờ trên vùng đất đã bị Thượng đế lãng quên này lại có một góc thiên đường. Tsanka được tận hưởng sự yên tĩnh, ấm

áp, việc điều trị cho anh được tiến hành một cách chậm rãi.

Lãnh đạo trạm y tế là ông Semisastny Oleg Leonidovich, một bác sĩ chuyên nghiệp dân sự làm thuê. Cũng giống như Bushman, bác sĩ là người Moskva, nhiệt tình và khá lãng mạn. Theo tiếng gọi của Đảng, ông xung phong đi về những vùng xa xôi hẻo lánh để tìm kiếm những cuộc phiêu lưu và những phát minh mới. Hàng năm, vào mùa xuân ông đều chuẩn bị về Moskva, về nhà, thăm mẹ, nhưng cứ mỗi lần như thế lại xảy ra một chuyện gì đó giữ chân ông lại. Đầu tiên, dĩ nhiên là chuyện rượu chè, chính vì thế mà một người độc thân như Semisastny, không bị ràng buộc bởi một gánh nặng nào thế mà đã mười lăm năm lang bạt trên khắp các vùng đất Sibir và Viễn Đông mênh mông.

Khi Semisastny nhận được thư mẹ, hoặc là ông hôn lá thư hoặc là khóc, rồi viết thư trả lời mẹ với những lời lẽ ấm áp, biết ơn nghĩa sinh thành, và ông cương quyết rũ bỏ tất cả để quay về nhà, về Moskva. Nhưng năm nào chuyến đi của ông cũng bị trì hoãn, còn ông thì càng ngày càng lún sâu vào rượu. Tay nghề điều trị của ông thuộc vào loại sơ khai nhất đến mức ông sợ phải quay về đại lục. Tuy nhiên, nỗi buồn nhớ về Moskva, về những con phố thân yêu vẫn còn nguyên vẹn trong tim, và giờ đây, tình cờ gặp Bushman giữa chốn này, họ kết bạn ngay lập tức. Bushman kể cho bạn nghe rất nhiều và rất chi tiết về Moskva, về công cuộc xây dựng thành phố và cả những thay đổi. Hầu như những cuộc trò chuyện của họ đều diễn ra vào ban đêm với những cuộc nhậu đã đời. Bushman, ngay lập tức nắm bắt được bản chất sự việc, liền vẽ ra một cuộc sống ở thủ đô như người ta mong ước, đôi khi cũng nhầm lẫn lung tung trong những câu chuyện phiếm của mình. Ngay cả khi Semisastny phát hiện ra những chi tiết vô lý nào đó thì cũng chẳng làm cho Bushman lúng túng. Anh ta lại dễ dàng chuyển đề tài sang lĩnh vực nhà hát,

dạ hội, hòa nhạc, khi đó cả hai lại chìm đắm vào sự quên lãng, bắt đầu mơ mộng, rồi đọc thơ, khe khẽ hát các ca khúc về thủ đô.

Hai người trạc tuổi nhau, chính vì vậy mà họ dễ dàng nhanh chóng kết thân. Lãnh đạo đoàn thăm dò địa chất biết được điểm yếu của người phụ trách y tế, nhưng vì là một trí thức dân sự nên ông cũng tỏ ra rộng lượng đối với những hành động của Semisastny.

Chính nhờ cái tình bạn ấy mà Tsanka được đưa vào trạm y tế trong điều kiện được ưu đãi đặc biệt. Việc điều trị không vội vàng và hết sức cẩn thận. Khi Tsanka đã bình phục và có thể đi lại, anh được giao phụ trách công tác sưởi ấm. Công việc chẳng dễ dàng chút nào. Do việc xây dựng nhà ở được tiến hành một cách vội vàng nên ngôi nhà không giữ được nhiệt, bởi vậy mà Tsanka lúc nào cũng phải để mắt đến củi lửa trong các lò sưởi. Tuy nhiên công việc này chẳng thể so nổi với với những công việc ngoài trời. Chỉ nghĩ đến chuyện phải quay về khu lán trại tập thể là Tsanka đã run bắn lên vì sợ. Mỗi khi có dịp gặp Bushman, Tsanka đều cảm ơn anh ta vì chốn thiên đường này.

Cuộc sống trong trại đã làm thay đổi Bushman. Giờ đây Bushman gọi Tsanka bằng “cậu”, tính cách trí thức và nguyên tắc của anh ta cũng biến đâu mất. Bushman kiếm được đôi kính ở đâu đó, quần áo và giày ủng thuộc loại khá tốt đối với tù nhân.

— Tsanka, cậu đừng lười biếng quá đấy. Nên nhớ là ở đây chúng ta không phải là thánh thần, và chẳng có ai yêu quý chúng ta đâu: kể cả cái đám thô bỉ kia, - anh ta hát đầu về phía trại lính, - và cả cái lũ súc sinh quái thai kia nữa, - Bushman quay đầu về phía các lán tù. - Còn tôi cũng phải chạy hết hơi như con sóc trong bánh xe.

Có lần, vào lúc đêm khuya, Bushman vào trạm y tế. Ông bạn Semisastny

đã uống say và đang ngủ. Bushman cố gắng gọi bạn dậy nhưng vô ích, khi đó Bushman liền gọi Tsanka vào phòng riêng của trưởng trạm y tế. Tsanka không dám uống nhiều, chỉ nhấp từng tí một vì sợ xảy ra chuyện rắc rối.

— Nào, uống đi, - Bushman nói với Tsanka và rót rượu cồn nguyên chất vào cốc của anh. - Cậu có biết nhiệt độ ngoài trời là bao nhiêu không? Âm sáu mươi độ! Âm sáu mươi độ đấy! Vậy mà con người vẫn bị xua đi làm việc... Tất cả chúng ta sẽ chết hết ở đây. Tất cả sẽ chết rũ ở đây.

Bushman bẻ một miếng bánh mì đưa cho Tsanka.

— Ăn đi.

Cả hai im lặng nhai. Im lặng rất lâu, mỗi người chỉ nghĩ về mình.

— Tại sao cậu bị tống đến đây? - Cuối cùng Bushman phá vỡ sự im lặng.

Tsanka kể vắn tắt cho Bushman nghe về vụ việc cay đắng và phi lý của mình.

— Thế đấy, chuyện của tôi cũng vậy, - Bushman gật gật đầu. - Chỉ có điều tôi bị ai đó tố giác. Tôi là nhà vật lý... là nhà khoa học, yêu thích công việc của mình. Tôi đã đến gần cái phát minh của mình. Cả thế giới chắc chắn sẽ phải nói về tôi... Mọi thứ đã xong xuôi. Tất cả. Mà tôi kể cho cậu nghe chuyện này làm gì nhỉ, cậu có hiểu gì đâu... Những kẻ đồ kị, tất cả chỉ vì những kẻ đồ kị. Tôi đã đặt chân lên bậc cửa của một phát minh vĩ đại. Lý thuyết của tôi sẽ làm nên một cuộc cách mạng, một bước ngoặt quan trọng trong vật lý và trong khoa học nói chung.

Tsanka lặng lẽ nhai bánh mì và gật đầu liên tục. Anh nhìn thấy trong đôi mắt kính dày của Bushman ngọn lửa đèn dầu đang nhảy múa, có cảm giác đó không phải là hình ảnh phản chiếu của ngọn lửa mà chính đôi mắt Bushman đang cháy.

— Tôi là nhà khoa học, nhà vật lý. Chỗ của tôi không phải ở đây. Tôi cần cho khoa học, tôi cần cho đất nước. Tại sao họ lại không hiểu điều đó nhỉ? Lý thuyết của tôi là một tư duy hoàn toàn mới, một cái nhìn hoàn toàn mới.

— Thế tại sao anh lại rơi vào đây, Bushman? - Đến lượt Tsanka hỏi nhà vật lý bằng một giọng kính nể.

— Tổ giác. Một vụ tổ giác sơ đẳng. Mà lại từ một người bạn đồng khóa, Leshka Pashkevich... - vừa nói Bushman vừa nhổ một bãi nước bọt, vè kinh tởm. - Đúng là đồ súc sinh! Nhưng chính tôi là người có lỗi trong mọi chuyện. Chẳng những thế, hắn còn quyến rũ vợ tôi nữa, hắn sống với vợ tôi và tổng cổ tôi đến đây.

— Quyến rũ là thế nào? - Tsanka ngạc nhiên. - Thế mà anh để yên cho hắn à?

— Phải, phải, để yên. Thậm chí tôi còn vui mừng nữa. Đồ chó cái vô lại, tham lam! Chắc là cô ta đã đưa hết công trình của tôi cho hắn... Thật ghê sợ! Tôi đã đến gần một phát minh vĩ đại. Mọi việc đã sẵn sàng.

— Thế anh có con không?

— Cái gì? À, có, có, con gái. Đến tháng Hai này là mười tuổi. - Một nụ cười thoáng qua bên khóe miệng Bushman.

Tsanka vô cùng ngạc nhiên. Lần đầu tiên anh nhìn thấy Bushman cười. Từ một người cận thị khô khan, Bushman biến thành một người chất phác, nhân hậu.

— Con gái tôi đáng yêu lắm. Tên nó là Anetska. Tôi chỉ nhớ nó và mẹ tôi thôi.

— Mẹ anh năm nay bao nhiêu tuổi rồi?

— Mùa hè này là năm mươi sáu.

— Khi anh ra tù, bà ấy đã ngoài sáu mươi, còn con gái anh sẽ thành cô dâu.

— Đồ ngốc. - Bushman lại nổi nóng. - Cậu chẳng hiểu cái quái gì cả. Cậu có biết là chúng ta đang ở nơi lạnh nhất trên trái đất không? Cậu có biết là chúng ta không có bất cứ một mối dây liên lạc nào với phần còn lại của thế giới không? Chỉ đơn giản là vì lũ chó địa chất đã phát hiện ra rất nhiều vàng ở đây, vậy là chúng ta bị lừa đến đây như những tên nô lệ. Họ chỉ cần vàng, chỉ vàng thôi, - bằng một giọng đã nhừa nhựa, Bushman thì thầm vào tai Tsanka và giơ một ngón tay chỉ lên trời. - Chẳng ai thèm quan tâm đến cuộc sống của chúng ta. Cậu hiểu chưa?

Bushman lại với tay về phía chai rượu, rót cho đến giọt cuối cùng.

— Chẳng bao lâu nữa cái cửa quý này cũng không còn. Ở chỗ lãnh đạo có một thùng. Họ bảo cũng gần hết rồi, may ra chỉ cầm cự đến mùa hè. Cậu có hình dung nổi không, thậm chí gửi thư từ đây cũng không được. Tất cả chúng ta ở đây đều bị cầm tù, ngay cả những người kia cũng vậy. - Vừa nói Bushman vừa chỉ vào vị bác sĩ đang ngủ.

Cả hai lại lặng lẽ uống. Bushman lấy thuốc lá ra, cuộn hút.

— Cậu đã ngồi ở đây lâu rồi nên không biết chuyện gì đang xảy ra ở đây đâu.

— Tôi biết, - Tsanka nói. - Tôi nhìn thấy những người bệnh được đưa tới đây trong tình trạng như thế nào.

— Cậu chẳng biết gì hết. Ở chỗ cậu và chỗ tôi, củi sắp hết rồi, bởi vậy mà sáng mai họ sẽ bắt hai bệnh nhân đi lấy củi cùng với chúng ta. Nhân tiện, cậu có biết, người ta không cấp củi cho các lán trại tù nhân nữa? - Nhà vật lý hỏi rồi đứng dậy.

— Sao lại không cấp? Thế họ sẽ đốt lò sưởi bằng cái gì?

— Hàng ngày đi làm họ nhặt nhanh những bụi cây, mang về.

— Bụi cây gì? - Tsanka ngạc nhiên.

— Cậu đã đi đào quặng rồi, cậu phải biết rõ hơn tôi chứ.

Tsanka lặng lẽ cúi đầu, thở dài.

— Không sao đâu, anh bạn trẻ ạ, sáng mai đi lấy củi, tôi sẽ chỉ cho cậu thấy.

Hôm sau họ phải đi đến tận ranh giới của khu vực khai thác. Nơi này tù nhân không được đến. Có hai người lính áp giải đi theo. Ngoài trời băng giá rất mạnh, lạnh đến mức Tsanka phải vắt vả lắm mới nhấc nổi chân, không thể đi nhanh được. Mọi người quần kín trong quần áo, chỉ để hé ra đôi mắt để nhìn đường. Con đường tưởng như dài vô tận. Cuối cùng họ cũng đến nơi. Một đồng gỗ tròn bám đầy băng tuyết nằm lẫn lóc, rất khó tách chúng ra. Mọi thao tác đều ẽ oải, yếu ớt, chẳng mang lại kết quả gì. Không thể làm việc được.

— Nếu chúng ta không lấy được củi thì sẽ phải quay lại khu trại để đi đào quặng. Cậu hiểu chứ? - Bushman rít vào tai Tsanka.

Dốc hết sức lực, vận dụng tất cả xương khớp đã bị tê cứng, Tsanka đè mạnh lên một cây gỗ. Cây gỗ to tướng bị gãy ngay ở giữa như một que diêm. Họ phải vắt vả lắm mới nhấc nó lên nổi và khiêng đi. Làn không khí giá lạnh như đốt cháy đôi mắt và lớp da quanh mắt, nước mắt ứa ra, thở rất khó khăn.

Ngày hôm ấy họ phải đi năm chuyến, chuyến cuối cùng không có lính áp giải nữa. Khi đó Bushman kéo Tsanka đi theo mình. Họ đi vòng qua đồng củi và trước mắt họ mở ra một bức tranh kinh hoàng: xác người chất thành đống, những cái xác còn nguyên vẹn hoặc bị đứt gãy, có thể nhìn rõ những

cái tay, chân, nửa thân người riêng biệt. Mặc dù đã quen với những cái chết của người khác, nhưng Tsanka vẫn bị chấn động mạnh. Quên cả giá lạnh, anh đứng như hóa đá. Cuối cùng, khi Bushman lấy tay đẩy, Tsanka đổ vật xuống như cây gỗ cứng đờ. Chuyển cuối cùng mọi người phải khiêng Tsanka về thay cho cây gỗ để làm củi... Trên nóc nhà ăn, một làn hơi nước bốc lên, các tù nhân ăn uống sau một ngày làm việc, mùi thức ăn nồng nặc.

Suốt cả tuần, ngày nào họ cũng phải đi vác gỗ, sau đó nhiệt độ hạ thấp xuống âm sáu mươi hai độ. Đó chính là giới hạn sức chịu đựng của con người, với nhiệt độ lạnh như vậy, tất cả vạn vật đều ngừng hoạt động hoàn toàn. Không ai dám bước ra ngoài trời, nói cho đúng hơn là không ai dám đi làm. Ngay cả lãnh đạo cũng cho rằng, trong băng giá ác liệt như vậy mà bắt con người phải làm việc là vô nhân đạo.

Cuộc sống như chết lịm, tất cả đều bị tê cứng. Trong các lán trại, mọi người bị lạnh và đói. Những người tù phải đốt cả phản nệm của mình và tất cả đồ đạc vật vãnh để sưởi. Nhà ăn không làm việc. Người ta phải ăn đủ thứ: chó, mèo, chuột. Nghe đồn, những người tù còn ăn thịt lẫn nhau nữa. Trong khi đó, băng giá càng ngày càng dữ dội, tất cả đều biến thành băng, đều bị kết tinh. Vạn vật xung quanh chỉ còn lại một màu trắng toát, tinh khô, trong suốt, không có sự sống, chỉ có trong các lán trại ọp ẹp là trái tim của những con người bất hạnh vẫn còn đập. Họ muốn sống, họ muốn đấu tranh để sinh tồn, họ căm thù tất cả, nhất là những người bên cạnh.

Từ trước khi xảy ra đợt băng giá dữ dội, trưởng trạm y tế Semisastny và nhà vật lý Bushman đã có một cuộc nhậu rồi cãi nhau kịch liệt. Họ uống vào buổi tối, tranh luận ầm ĩ về cái gì đó, cuối cùng Bushman gọi bác sĩ là một nhân cách nông cạn và nhỏ nhen. Trưởng trạm y tế tức điên lên, dọa sáng hôm sau sẽ viết báo cáo yêu cầu lãnh đạo đoàn thăm dò địa chất chuyển ông

bác học-bất hạnh đi khỏi bộ phận nồi hơi về lại khu trại để đào quặng. Lời đe dọa ngay lập tức làm Bushman tỉnh rượu, anh ta vội quỳ xuống xin lỗi, khóc lóc, hôn hít bác sĩ. Nhưng khi Bushman càng ăn năn hối lỗi thì Semisastny lại càng tức giận: vị bác sĩ hét toáng lên, đạp chân, nhổ cả nước bọt lên người nhà vật lý.

— Anh mà là nhà khoa học? Anh, nhà bác học vĩ đại? Đồ hèn mạt phản cách mạng. Ngày mai, ngày ngày mai, khi rạng đông, không khí trong lành, tôi sẽ nghe anh hát. - Trưởng trạm y tế đã say hết lên bằng một giọng the thé. - Đồ súc sinh, đồ chó chết trí thức.

Nghe tiếng ồn, hai y sĩ trong số các tù nhân chạy lại, tiếp theo là Tsanka, nhưng mọi người đều sợ, không dám thò đầu vào phòng riêng của trưởng trạm.

— Anh Semisastny, anh Semisastny! Xin anh hãy xá tội! Tôi rất xin lỗi! Anh hiểu nhầm tôi rồi, mà cũng có thể là do tôi diễn đạt không chính xác. - Bushman rên rỉ ai oán, bất kể mọi cú đạp và nhổ bọt, giống như một con chó trung thành đang liếm chân xin lỗi chủ.

— Tổng cổ nó ra khỏi đây! Quăng nó đi. - Semisastny hét lên với các y sĩ.

Không để bác sĩ phải nhắc lại lần thứ hai, các nhân viên cấp dưới trung thành nhảy vào, thô bạo tóm lấy cổ nhà vật lý thảm hại kéo ra cửa, vừa kéo vừa lấy hết sức đâm đá cho anh ta một trận. Tsanka đứng bên cửa, ngây người như khúc gỗ, há hốc miệng, mắt trợn ngược vì khiếp hãi, không dám thốt một lời.

— Còn mày, đứng đấy làm gì?! - Trưởng trạm y tế quay về phía Tsanka, - Cái sào chọc cứt này, sáng mai cũng quay về trại. Hiểu chưa?

Sau khi đã giải quyết xong với Bushman, hai y sĩ quay lại phòng trưởng trạm, khúm núm chờ đợi lệnh mới. Một người đến gần Tsanka, lạnh lùng

chính thức tuyên bố:

— Mày còn đứng đấy làm gì nữa? Không hiểu người ta nói gì à? Thu dọn giường bệnh đi, sáng mai xuất viện.

Trưởng trạm y tế vẫn còn hăng, bắt đầu đập phá lung tung. Các y sĩ, để làm vừa lòng bác sĩ, chạy loăng quăng theo anh ta, nhặt những thứ bị ném và bị đập vỡ lên.

— Chúng mày còn ở đây làm gì nữa? Bọn do thám chưa bị lộ mặt kia! Đồ phản bội Tổ quốc! Tất cả chúng mày lẽ ra phải bị xử bắn, bị treo cổ hết mới phải. Sáng mai, tất cả chúng mày cũng phải ra ngoài không khí trong lành làm việc... Hiểu chưa? Thôi cút đi! - Một chiếc ca nhôm cùng với rượu bay vào đầu một y sĩ.

Tsanka đứng cách phòng bác sĩ chỉ hai bước chân, khuôn mặt tái ngắt, cả người run bắn lên, đất dưới chân như biến mất, hai tay nắm chặt vì kinh hãi. Tình cờ Tsanka đã chứng kiến tất cả, cậu nói lỏng năm đấm ra và khẽ nhếch mép. Khi các y sĩ như những con chó con bị đòn đi ngang qua, Tsanka nắm lấy cổ áo một người, quật mạnh vào tường, bóp chặt cổ, ngón cái ấn mạnh vào yết hầu.

— Thế nào, sáng mai chúng ta sẽ cùng quay về lán chứ? - Tsanka rít lên, nhìn chăm chăm vào cặp mắt ướm lồi ra vì đau và hoảng sợ của người y sĩ.

Thật may cho tất cả mọi người là trạm trưởng y tế còn say một ngày một đêm nữa trong phòng mình: anh ta đang trong cơn thèm rượu. Nếu không có chỉ đạo bằng văn bản của trưởng trạm, không ai có quyền cho xuất viện hay nhập viện. Qua một ngày nữa, thời kỳ băng giá ác liệt bắt đầu xảy ra. Mọi hoạt động đều ngừng trệ. Mỗi khu nhà phải sống bằng cuộc sống tự trị của mình. Bushman không dám ló mặt ở trạm y tế nữa.

Theo thông lệ, cứ sau mỗi cơn nghiện, bác sĩ Semisastny lại trở nên lặng

lẽ và niềm nở. Bác sĩ cảm thấy không được khỏe, bị bệnh. Nỗi buồn chán như gặm nhấm cơ thể ông. Vốn là một người năng động, nhiệt thành, bác sĩ yêu thích sự lãng mạn và không gian thoáng đãng, còn giờ đây, bị giam hãm không chỉ trong khu vực khai thác, mà cả trong bốn bức vách của trạm y tế, bác sĩ như đánh mất chính bản thân mình và sự yên bình. Một lần vào buổi sáng, bác sĩ định đến nhà các sĩ quan, nhưng băng giá dữ dội đã bắt ông phải quay về. Hai ngày sau, xảy ra điều đáng sợ nhất - rượu còn trong trạm y tế đã hết. Khi đó, Semisastny cho gọi một trong số các y sĩ của mình tới.

— Cần phải kiểm được rượu ngay lập tức! Tôi đã viết sẵn đơn cho lãnh đạo đoàn đây. Nhanh lên, nhanh lên.

— Nhưng thưa bác sĩ, xin anh xem lại. Ngoài trời băng giá khủng khiếp, tôi không thể đi tới nơi được. Mà có tới, người ta cũng không cho tôi vào khu vực dân cư, người y tá phân bua. - Vì tôi là tù nhân mà.

— Chạy đi! Chạy đi! Hiếu chưa? Bệnh nhân cần phải thay băng. Về chuyên môn, anh là nhà y, anh đã tuyên thệ rồi. Băng giá thì có liên quan gì ở đây? - Bác sĩ tức giận. - Nếu anh không thể đến được khu dân cư thì hãy quay về khu lán trại, ngay lập tức... Chuẩn bị đi, nhanh lên, đừng quên mang theo bình đựng đấy.

Người y sĩ không quay về, vài ngày sau, người ta tìm thấy xác anh ta đóng băng cứng ngắc cách trạm y tế khoảng một trăm mét, gần cổng kiểm tra, ranh giới phân chia giữa khu vực tù nhân với khu vực nhân công thuê mướn và binh lính. Hôm sau, Semisastny cho gọi Tsanka tới, bắt cậu đến gặp Bushman.

— Cái lão lang bạt ấy chắc là vẫn còn rượu. Tôi quá biết nhà bác học ấy. - Bác sĩ nói. - Một tên trộm vặt bất hạnh, một thiên tài không gặp may, một con người vĩ đại, một tài năng bẩm sinh bốc mùi thối hoắc. - Bác sĩ tiếp tục

xỏ xiên.

— Nhận tiện, cậu lôi hẳn về đây, bắt hẳn mang hết rượu tới, nếu không chúng tôi sẽ phải vây bắt đấy. Cứ nói với hẳn như thế... Nào, nhanh lên, nhanh lên, - bác sĩ tổng Tsanka ra cửa với một chiếc chăn.

Cánh cửa vừa hé ra, một làn hơi lạnh trắng toát ủa ngay vào hành lang.

— Mang hết về đây. - Bác sĩ đẩy người tù ra khỏi cửa, gọi với theo, rồi sập cửa lại.

Dù chỉ để hé ra một khe nhỏ cho đôi mắt, Tsanka vẫn cảm thấy hơi lạnh như thiêu đốt toàn bộ lớp da tay và da mặt đã được quấn kín. Nước mắt ứa ra, dường như không thể thở được nữa. Tsanka đi rất chậm. Đoạn đường ngắn biến thành con đường xa tít. Cuối cùng Tsanka cũng đến được khu nôi hơi với đôi chân tê cứng. Bushman sống trong buồng xếp trên tầng hai. Chiếc cầu thang bằng gỗ dẫn lên trên phủ đầy băng tuyết rất trơn và nguy hiểm. Đôi chân và đôi tay tê cứng không tuân theo ý muốn nữa. Tsanka phải vất vả lắm mới leo lên được vài bậc, nhưng không trụ nổi, ngã lộn nhào xuống đất. Anh cố ngồi dậy và lại leo lên. Đôi chân tê cóng như của người khác, không chịu nghe theo, đôi tay quấn kín trong các lớp giẻ cũng chẳng giúp được gì, và Tsanka lại bị rơi xuống, đập vào tay vịn cầu thang làm nó gãy răng rắc, văng ra tứ tung.

Tsanka cứ nằm mãi trên tuyết, không đứng dậy nổi, hơi thở đứt quãng, tim đập thành thịch. Anh nghĩ, có lẽ phải quay về, rồi đưa mắt nhìn quanh, nước mắt ứa ra, mọi vật như nhòe đi, bồng bềnh. “VẬY là kết thúc. Thế là hết?! Chẳng lẽ mình sẽ nằm lại trong cái đồng xác chết này sao? Chẳng lẽ không có ai mai táng mình? Cầu nguyện cho mình? Thật khốn nạn! Mình sẽ chẳng có nổi một năm mồ, dù ở đây hay ở nhà... Nhưng mình muốn sống. Muốn sống!” - Vừa nghĩ, Tsanka vừa chậm chạp dồn hết nghị lực vào hai

nắm tay, bám vào vách tường đứng lên một lần nữa, tiến lại gần cầu thang. Đúng lúc đó Tsanka nghe thấy có tiếng đập gì đó ở phía trên.

— Tsanka, có phải cậu không? Cố lên! - Giọng nói yếu ớt của Bushman vọng xuống. - Cánh cửa bị kẹt cứng rồi.

Giọng nói của người sống đã khích lệ tinh thần Tsanka, anh cố bò lên nhưng không nổi, chỉ nằm vật ra trên các bậc cầu thang đóng băng lạnh ngắt. Từ phía trên bỗng vang lên tiếng kẹt, những viên băng nhỏ xiu bay tung tóe, cánh cửa mở ra và Bushman xuất hiện. Anh ta không cố kéo Tsanka lên trên mà bằng một động tác dứt khoát xô đổ cánh cửa phòng nôi hơi ở tầng dưới rồi lôi Tsanka vào. Trong phòng ấm hơn ngoài trời, Bushman cố xoa bóp, chà xát cơ thể, mặt mũi, chân tay Tsanka. Sau đó, khi Tsanka đã tỉnh lại họ mới thận trọng leo lên trên, vào cái phòng xép của nhà vật lý.

Lửa trong lò sưởi đã tắt từ lâu, nhưng trong phòng dù sao cũng ấm cúng hơn bên ngoài. Bushman châm cây đèn dầu, Tsanka ngạc nhiên quan sát xung quanh. Tất cả đều ngăn nắp và sạch sẽ: trên tường có các giá sách tự làm bằng gỗ với một số sách vở và giấy in, trong góc có chiếc bàn nhỏ phủ tấm vải trải bàn cũ nhưng sạch sẽ, góc bên kia có chậu rửa tay, bên trên treo bức tranh cổ động với câu khẩu hiệu gì đó, cạnh đấy có chiếc khăn mặt của lính móc trên cái đinh, còn ở chỗ trang trọng và dễ thấy nhất là bức chân dung Stalin lồng trong khung gỗ.

— Cái này lấy ở đâu ra vậy? - Tsanka ngạc nhiên hỏi.

Bushman đang loay hoay bên bếp lò, đáp:

— Tôi đổi cho bọn lính. - Anh ta đáp và bật diêm lên.

Một ngọn lửa nhỏ bắt đầu nhảy múa trong chiếc lò sưởi bằng sắt. Căn phòng trở nên sáng sủa hơn và sinh động hơn. Tsanka nở một nụ cười thích thú, cảm thấy một không khí ấm cúng gia đình, anh thả lỏng người nằm

xuống chiếc phản gỗ được phủ bằng hai chiếc chăn dày, đôi chân dài chạm vào vách tường, hai tay kê dưới đầu. Tsanka hít một hơi dài, hai mắt díp lại lúc nào không hay.

— Tsanka, dậy đi, dậy đi. - Bushman khẽ lay vai. - Dậy uống trà.

Tsanka tỉnh dậy, cảm thấy rất thoải mái và dễ chịu. Lần đầu tiên trong nhiều tháng qua, anh mới cảm thấy mình được an toàn đến thế. Tsanka khoan khoái vươn vai, ngáp thật to, từ trong lồng ngực phát ra một tiếng rên thích thú: “A-a-a!” - Cậu ngáy như trống sấm vậy! - Bushman cười mỉa.

— Tôi ngáy? - Tsanka hỏi lại, đứng lên đưa cặp mắt đói khát nhìn khắp bàn.

Trên chiếc bàn nhỏ, trong mấy chiếc cốc thủy tinh nhiều cạnh lấp lánh màu nâu đỏ của trà đậm, cạnh đó, trong chiếc đĩa kim loại có khoanh bánh mì đen sấy khô, miếng đường nhỏ màu trắng và mùi rượu còn thoang thoảng.

— Nào, trước hết hãy uống một chút đã. - Bushman chìa cho Tsanka chiếc ca nhôm.

Cả hai im lặng uống. Một dòng hơi ấm bổ ích của rượu chạy khắp cơ thể dài thượt và gày nhom của Tsanka.

— Uống trà đi, trong khi còn chưa nguội, cả đường nữa, trong khi vẫn còn, hãy tận hưởng sự tự do, - Bushman nở một nụ cười hà tiện, nói.

Cốc trà nóng như thiêu đốt bàn tay tê dại của Tsanka, anh thích thú nắm chặt cốc trà trong tay, nhấp từng ngụm nhỏ để kéo dài sự khoan khoái.

— Dừng đường đi, dừng đường đi. - Bushman lấy đầu ngón tay khẽ đẩy miếng đường về phía Tsanka.

— Không, không, cảm ơn anh. Tôi không muốn. Tốt hơn là tôi ăn chút bánh mì.

— Ăn nữa đi. - Nhà vật lý cúi xuống gầm phản lò bình rượu ra, rót vào cốc.

Họ thích thú uống một lượt nữa, phả hơi rượu vào lòng bàn tay khá lâu, rồi hít miếng bánh mì sấy. Trong lò, cái gì đó kêu lách tách, ngọn lửa lụi dần, bên miệng lò ấm nước đang sôi, tay ấm bị gãy được thay bằng sợi dây thép.

— Cho thêm củi nữa chứ? - Tsanka đề nghị.

— Hiện giờ thì không, cứ để nó cháy hết đã, - vừa nói nhà vật lý vừa cúi xuống gầm phản lò ra hai, ba thanh củi đặt cạnh cạnh lò.

Chỉ đến bây giờ, Tsanka mới nhận ra phần bên dưới gầm phản được che bằng một tấm vải hoa. Bushman không bỏ qua ánh mắt ngạc nhiên của Tsanka, liền nói:

— Cậu biết rồi đấy, ở đây có thể kiếm được mọi thứ, chỉ trừ tự do.

Họ uống thêm trà, nước thứ hai, dầu vậ vẫn nóng và ngon vô cùng. Tsanka chậm rãi kéo dài sự sung sướng, nhắm nháp bánh mì đen với trà đặc, sự khoan khoái hiện rõ trên nét mặt. Sau đó, không kìm nổi, Tsanka tránh ánh mắt nhà vật lý, dùng mấy ngón tay thô kệch của mình chộp miếng đường trắng, thèm khát cắn một miếng. Cậu mút mút mẩu đường, nhai nhóp nhép rồi chiêu ngụm trà nhỏ, mắt vẫn không dám nhìn lên. Tsanka bị đánh gục hoàn toàn, đôi vai, hai cánh tay thông xuống bất lực, chiếc cằm càng gục thấp hơn nữa, và òa khóc như một đứa trẻ... Bushman lấy thuốc lá ra, cuộn một điếu, châm vào ngọn đèn dầu hút. Những đốm lửa trong lò chỉ còn le lói, Tsanka bước lại gần, ném một thanh củi vào lò, thanh thứ hai, với tay định lấy thanh thứ ba.

— Đủ rồi đấy, - Bushman khẽ nói, - cần phải tiết kiệm củi. Không biết đến bao giờ thì đợt băng giá này mới tan. Nhưng dù có cầm cự đến đâu thì cậu cũng thấy rồi đấy, củi ở trong khu vực chúng ta hết rồi. Không còn lấy ở

đâu được nữa. Hoặc là chúng ta phải đốt hàng rào, hoặc là phải sang quả núi bên kia để lấy củi...- một khoảng lặng nặng nề, cả hai đều thở dài nặng nhọc.

- Chắc là phải sang quả núi thứ hai. Cậu không đến đấy nữa phải không, số lượng củi càng ít thì số xác chết càng nhiều.

— Tại sao họ không chôn cất? Tại sao không mai táng?

— Lúc đầu người ta cũng định lấy đá lấp lại, nhưng công việc rất nặng nhọc, còn bây giờ thì không thể làm được nữa rồi, cậu thừa biết, đất bị đóng băng còn cứng hơn sắt nữa. Suốt một ca làm việc mà các cậu cũng không đào nổi ba cân quặng.

Còn bây giờ, sau đợt băng giá này, lại càng ít hơn... Mà nói chung, ai quan tâm đến chuyện chôn cất chúng ta? Cậu tưởng, người ta mang chúng ta đến đây là để mai táng trong danh dự và âm nhạc hả? - Bushman bực bội nhếch nửa miệng cười cay độc. - Trong các lán trại đang xảy ra bệnh hoại huyết. Cậu có biết đó là gì không?

Tsanka im lặng gật đầu. Một sự im lặng nặng nề kéo dài. Thanh củi trong lò đột nhiên bùng lên, ngọn lửa soi rõ những khuôn mặt râu rĩ, xám ngắt. Những đốm sáng nhảy nhót trong đôi mắt kính dày của nhà vật lý thu hút sự chú ý của Tsanka. Anh có cảm giác như có một lớp da được căng bên ngoài chiếc xương sọ, rồi móc lên đó cặp kính dày gọng nâu. Tsanka cứ nhìn chăm chăm vào nhà vật lý, và chỉ đến lúc này mới nhận ra, cặp kính này là của một kẻ bỏ trốn, sau đó phải quay về chết còng sau cánh cổng khu trại. Tsanka lại hình dung ra đồng xác người, anh cảm thấy kinh tởm căn phòng này và tất cả mọi thứ trên thế gian. Ngay lập tức tình yêu và mối thiện cảm đối với Bushman bỗng biến mất, anh ta trở nên đáng sợ và đáng ghét đối với Tsanka. Tuy nhiên, Tsanka không nói gì cả, chỉ im lặng ngẫm nghĩ về việc gì đó xa lắc xa lơ mà giờ đây anh sẽ không bao giờ đạt được. Một nỗi buồn sâu sắc

choán ngợp tâm trí, Tsanka đứng dậy, khom người bước lại tấm phản, nằm ngửa lên đó và bắt đầu hát bằng một giọng ai oán. Anh hát bằng tiếng Chechnya, hát về những ngọn núi quê hương, về người thân, về gia đình, về tình yêu và nỗi buồn, bài hát buồn thảm và ai oán đến mức Bushman phải lắc đầu, rồi khóc nức lên, một giọt nước mắt đơn độc chảy theo gò má nhô cao rồi đông lại... Sau đó hai người lại uống tiếp, rồi uống tiếp nữa, rồi ép sát vào nhau, thiếp đi mê mệt trên tấm phản nhỏ. Ngọn đèn dầu phừng lên và lụi dần, ngọn lửa yếu ớt trong lò hắt ánh sáng lên bức vách như chơi trò trốn tìm. Xung quanh tĩnh lặng, tĩnh lặng.

Tsanka tỉnh dậy vì quá lạnh. Bushman đang loay hoay bên lò, hút thuốc, phả ra những đụn khói lam động thành từng lớp trong phòng. Ngọn đèn dầu đang cháy, tỏa ra một quầng sáng đỏ quạch. Tsanka ngồi trên phản, đôi chân dài ngoẵng, khăng khiu xếp lại, đầu đau nhức, miệng đắng ngét.

— Đái ở chỗ nào? - Cậu hỏi.

— Trong góc kia, dưới tấm phản có cái xô.

Tsanka gạt tấm vải giường ra, nhìn thấy một chiếc xô méo mó, bắn thiu trong góc tối, anh ghê sợ lấy chân định kéo nó ra nhưng không được.

— Cậu làm trò gì vậy, anh bạn ư sạch sẽ kia? Cậu đã quên cái hố xí trong khu lán trại rồi hả? - Bushman bực tức.

Tsanka vội lấy tay kéo xô ra đái ngay.

— Thế còn đại tiện, anh phải đi đâu? - Vừa hỏi Tsanka vừa đẩy chiếc xô hôi thối vào chỗ cũ.

— Tăng một.

— Còn cái này, đổ đi đâu? - Vừa hỏi, Tsanka vừa hất đầu về phía cái xô.

— Đi đâu cái gì? - Bushman vặc lại. - Dĩ nhiên, ra ngoài cửa.

Tsanka bật cười to.

— Bây giờ tôi hiểu rồi, tại sao trên cầu thang của anh chỗ nào cũng đóng băng.

— Tôi cố tình làm như vậy để những kẻ như cậu không mò đến đây lần nữa.

Giờ đến lượt Bushman cũng bật cười.

— Tôi phải quay về trạm y tế, nếu không, ông Semisastny sẽ chết mất.

— Có chuyện gì với anh ta vậy? - Bushman hỏi bằng một giọng cay độc.

— Hết rượu rồi. Vừa rồi anh ta đã cử một y sĩ đến gặp lãnh đạo, nhưng y sĩ không quay về. Thậm chí chúng tôi cũng không biết số phận anh ta ra sao nữa.

— Số phận của cậu chắc chắn cũng sẽ như vậy nếu tôi không nghe thấy những cú ngã hiên hách của cậu. Nhân đây, cậu đã làm gãy cầu thang của tôi, bây giờ tôi kiếm đâu ra ván? - Bushman lấy chiếc bình nhỏ bằng kim loại cạnh lò, đổ nước từ bình vào ấm nước, vài giọt nước rơi ra vui vẻ sôi xèo xèo. - Nước còn lại rất ít, phải đi lấy tuyết.

Bushman đi ra cửa, cúi xuống xem xét cái gì đó.

— Theo tôi, hình như băng giá đã giảm chút ít. Hôm nay cánh cửa ít đóng băng hơn hôm qua. Cậu lấy chiếc xà beng đục lớp băng này ra nếu không cánh cửa không mở được. Chỉ có điều nhẹ tay thôi, hôm qua tôi đã suýt làm gãy cánh cửa vì vội ra cứu cậu đấy.

— Làm sao anh biết đó là tôi? - Tsanka vừa hỏi vừa lấy chiếc xà beng nhỏ và nhìn vào vết nứt dài dọc theo cánh cửa.

— Tôi cũng không biết nữa, - vừa nói nhà vật lý vừa sửa lại sợi dây thun buộc vào gọng kính to tướng của mình, - Nói chính xác hơn là tôi biết cậu sẽ đến. Tôi chỉ chờ có mỗi mình cậu. Những người khác tôi không cần.

Tsanka ngạc nhiên nhìn nhà bác học.

— Vậy là hết rượu? - Bushman quay lại câu chuyện.

— Thì người ta nói vậy, - Tsanka đáp và bắt đầu cạy băng. - Nước nấu từ loại băng này có tốt hơn tuyết không?

— Không, nó có mùi khó chịu lắm. Có thể vì nó ngấm mùi không khí hôi hám trong phòng.

— Mùi ở đây mà hôi hám à? Mùi trong các lán trại của chúng tôi mới

khiếp chứ. - Tsanka nói.

Cả hai lại im lặng. Tsanka đục mạnh vào lớp băng cứng.

— Thế cậu y sĩ ấy không có rượu hay sao?

— Chắc là không.

— Lũ khốn kiếp ấy nói láo đấy. Tôi thừa biết, chúng đã ăn cắp như thế nào, - nhà vật lý nhếch mép cay độc. - Chính lòng tham đã giết chết thằng ngốc ấy. Lẽ ra nó phải nộp rượu của mình cho bác sĩ. Cậu cũng biết là chúng có rượu của mình chứ?

Tsanka im lặng.

— Thế cậu có rượu không? - Bushman hỏi thẳng.

— Không.

— Cậu nói láo cái gì thế, chẳng lẽ không có à?

— Tôi thề, không có.

Bushman chỉ cười bằng cái mồm.

— Cậu là thằng ngu. Chẳng lẽ cậu không dự trữ cái gì cho mình sao?

Tsanka không đập băng nữa, anh ngồi xuống, quay mặt về phía Bushman. Trên khuôn mặt xám ngoét của anh thoáng chút ửng đỏ, bối rối.

— Tôi chỉ có một ít thuốc lá sợi và bánh mì khô thôi.

Sau vài cú đập nữa, cánh cửa bật ra, một khoảng không gian mênh mông, bông bành hơi nước và băng giá trắng toát hiện ra. Bushman thành thạo hắt nước bắn ra ngoài rồi đóng kín cửa lại. Sau đó họ chỉ ngồi uống nước nóng, không có bữa đại tiệc như hôm qua.

— Không ai biết chắc chắn thời tiết băng giá này sẽ kéo dài bao lâu, trong cái vùng đất đáng nguyên rủa này mọi chuyện đều có thể xảy ra... - ngừng một lát, Bushman nói tiếp: - Tôi nghe thông tin từ các cán bộ dân sự, họ bảo

trong khu vực của chúng ta còn rất ít lương thực thực phẩm dự trữ. Rất ít. Mọi việc được tiến hành rất cấp rập, vội vã. Thật khốn nạn! Trong khi đó, không liên lạc được với đại lục. Cậu cũng biết, phải mất bao nhiêu ngày mới có thể tới được khu dân cư gần nhất. Chúng ta chỉ sống được đến mùa xuân. Chỉ cần sống đến mùa xuân, sau đó, đến đâu thì đến.

Nói xong, Bushman bật dậy, lôi từ dưới gầm phản ra cuốn sách dày, rồi cuốn vở cũ ghi chép kín hết.

— Cậu nhìn đây, Tsanka, đây là bản đồ, bản đồ địa lý. Cậu có biết bản đồ là cái gì không?

Tsanka im lặng lắc đầu.

— Ôi, cậu đúng là đồ u mê! Cái này gọi là bản đồ địa lý. Đây là Moskva, đây là ngôi làng của cậu, còn chúng ta thì đang ở chỗ này, đại khái thế.

— Làng tôi ở đâu? Chỉ lại đi. - Tsanka năn nỉ.

— Ở đây, - Bushman đưa ngón tay dài với cái móng bắn thiu chỉ vào tờ bản đồ.

Tsanka thận trọng đẩy tay nhà vật lý ra và bắt đầu nhìn ngắm tờ bản đồ xa lạ. - Còn chúng ta đang ở đâu? - Tsanka ngược mắt lên hỏi tiếp.

— Chúng ta đang ở đây. Đây là Magadan, chúng ta đi theo đường này. Cậu thấy không, đây là ký hiệu của dòng sông. Chúng ta đang đứng trên đó hoặc là dòng sông nhỏ của chúng ta hòa vào đó.

— Làm sao anh xác định được? - hai người cùng cúi xuống tờ bản đồ.

— Tôi là nhà vật lý, nhà toán học, ngoài ra tôi còn rất am hiểu về thiên văn. Chỉ cần nhìn lên các ngôi sao tôi có thể xác định tương đối chính xác vị trí của chúng ta.

— Ở làng tôi có một ông linh mục, ông ấy cũng xác định được vị trí bằng

các ngôi sao.

— Đồ ngốc, - Bushman bực mình dè bủ, - Cả cậu lẫn ông linh mục của cậu thì biết cái gì?

Bushman đứng lên, rót nước sôi vào cốc, hai người cùng hút chung một điếu thuốc lá.

— Nói tóm lại là thế này, Tsanka ạ, chúng ta phải chạy trốn. Chạy trốn khỏi đây. Cậu hiểu chứ? - Nhà vật lý nghiêng người về phía Tsanka thì thào, các mạch máu hằn lên trên cái cổ gầy nhẳng của anh ta.

Quá bất ngờ, Tsanka bật người ra sau. Cậu kinh ngạc nhìn Bushman như lần đầu nhìn thấy anh ta, đôi mắt mở to, điếu thuốc dính chặt trên môi.

— Bằng cách nào? Chạy đi đâu? - Tsanka cúi kính cười nhạo, giơ hai tay lên rồi đập xuống bàn làm đổ cốc nước, ướt cả sách vở. - Chạy đi đâu? Anh quá biết, điều gì đã xảy ra với những kẻ chạy trốn? Xác họ chất đống ngoài kia. Chẳng có gì dễ dàng hơn là bỏ chạy khỏi đây. Nhưng đi đâu? Bằng cách nào? Bên ngoài hàng rào chỉ có cái chết. Chẳng ai canh giữ chúng ta cả, muốn chạy đi đâu thì chạy! Cứ chạy đi, xin mời!

— Đừng có hét lên như thế, đồ ngốc ạ, cậu làm ướt hết các ghi chép của tôi rồi, - Bushman cắt ngang. - Cậu hãy im đi và nghe tôi nói đây. Cuộc chạy trốn sẽ được tiến hành vào mùa xuân, khi thời tiết ấm hơn. Hiểu chưa?

— Chẳng lẽ ở đây có lúc nào ấm áp hay sao? - Tsanka ngạc nhiên.

— Có. Sau ba tháng nữa. Tôi đã tính rồi. Mọi việc gần như đã được chuẩn bị sẵn sàng. Tất cả.

— Chỉ vô ích thôi. Không có kết quả gì đâu. Chúng ta biết đi đâu trong hình dạng như thế này, giấy tờ tùy thân không có, khắp nơi chỗ nào cũng có quân lính. Sớm hay muộn họ cũng sẽ bắt được chúng ta rồi bắn chết.

— Nhưng đây là cơ hội cuối cùng, nếu không thì xác chúng ta sẽ bị chất đống ngoài kia và sẽ làm củi đốt cho các lán trại. Chẳng lẽ cậu cũng không biết điều đó? - Bushman nói xong, ngồi phịch xuống phản, thở dài, - Chỉ cần Semisastny tỉnh rượu, anh ta sẽ tống cổ chúng ta về trại ngay, ra làm việc ngoài trời. Tôi có thể tìm cách xoay xở kiếm một chỗ làm nào đó, không nằm dưới quyền của anh ta. Mặc anh ta la lối. Còn cậu, trong ba giây, anh ta có thể tống cậu về trại. Mà ở đấy lại phải đi đào quặng với bọn tù hình sự, lại đói và lạnh.

— Tôi không sợ tù hình sự. Giờ đây tôi còn đáng sợ hơn cả lũ hình sự ấy.
- Tsanka cay độc nói.

Cả hai ngoảnh mặt đi, không nói gì nữa, một sự im lặng bao trùm, chỉ nghe tiếng thở gấp, tiếng khò khè. Cuối cùng, Tsanka ngẩng đầu lên, nhìn mãi vào tấm bản đồ, lấy tay chạm khẽ và xoa xoa vào cái chỗ là ngôi làng của mình, rồi không ngoảnh đầu lại, anh hỏi:

— Chúng ta sẽ chạy đi đâu? Chạy như thế nào?

Bushman như bị con gù đốt, bật ngay dậy, nhảy tới sát bàn.

— Có vài phương án, nhưng tôi chọn phương án tốt nhất để không bị ai lòng bắt. Đây là thành phố Magadan, chúng ta đã đi ngang qua. Có thể đi bộ đến đấy, đó là một thành phố lớn. Nếu có tiền chúng ta có thể lên tàu thủy.

— Tiền ở đâu ra? - Tsanka cắt ngang.

— Việc ấy tôi lo. Trong kế hoạch này phải có sự chuẩn bị rất kỹ lưỡng.

— Ở đây thì kiếm đâu ra tiền, hay anh định vẽ ra?

— Cậu còn trẻ người non dạ lắm. Chúng ta đến đây để làm gì? Khai thác vàng. Vàng nhiều vô kể.

— Vậy mà tôi chẳng nhìn thấy mảy vàng nào ở đây cả.

— Cậu không nên nhìn thấy làm gì, - Bushman nói, - Nhưng cậu đã nhìn thấy quặng vàng... Còn phương án thứ hai, có tính khả thi hơn. Chúng ta sẽ đi đến thành phố Yakutsk. Đây là lục địa rồi, ở đây cái gì cũng có. Để đến được thành phố này, chúng ta chỉ cần có sức khỏe, sức khỏe và sức chịu đựng. Đi đường này, chưa chắc người ta đã đi lòng, mà cũng không thể lòng được. Đường này không có người sinh sống. Còn phương án cuối cùng, phương án tốt nhất và có triển vọng nhất, không ai có thể đoán ra được, không ai cả. Chúng ta sẽ đi đến đây, theo hướng đông-bắc.

— Thế là sao? - Tsanka nín thở.

— Đây là eo biển Bering. Xa hơn nữa là Alaska, là nước Mỹ, là tự do.

Bushman bật dậy, mỉm cười thích thú, cứ như là mọi việc đã xong. Anh ta cúi xuống gầm phản, lấy chai rượu và một ít bánh mì sấy khô ra. Họ không nói thêm gì nữa, chỉ vội vàng uống. Giờ đây Tsanka nhìn Bushman bằng ánh mắt say mê. - Mọi việc rất đơn giản, - nhà vật lý tiếp tục, - Tôi đã tính toán hết rồi. Khi mùa xuân đến là chúng ta sẽ trốn ngay. Chặng đường của chúng ta không ai có thể ngờ được. Chúng ta sẽ đi lên phương bắc. Không ai có thể đoán ra điều đó. Nếu họ truy đuổi, họ sẽ đuổi theo hướng đông-nam, về phía Magadan, hay theo hướng nam, về phía Yakutsk. Một sự suy đoán logic, trong khi chúng ta lại đi lên phương bắc. Chúng ta sẽ mang theo địa bàn, rìu, dao, diêm, một ít rượu, bánh mì sấy cho thời gian đầu, nếu thuận lợi, mang theo giày tốt và vàng, mang được bao nhiêu thì cố mang.

— Nhưng chúng ta lấy đâu ra tất cả những thứ ấy? - Tsanka hỏi.

— Đó là việc của tôi. Ngoài giày ủng và vàng ra, những thứ khác chúng ta đã có rồi.

— Ủng, ta sẽ đổi cho lính tráng, còn vàng... Việc này, tôi sẽ tìm cách giải quyết. Chúng ta sẽ nghiên cứu kỹ hơn về việc này. Trong trường hợp xấu

nhất, không có vàng cũng được... À, nhân đây, làm cách nào có thể kiếm được giày ủng cho đôi chân to tướng của cậu bây giờ? - Bushman nhắc kính lên nhìn xuống hai bàn chân to bè, choãi ra của Tsanka. - Phải, phải! Chuyện này cũng khốn nạn đây, nhưng chưa phải là chuyện quan trọng nhất.

Họ lại rót thêm ít rượu nữa và uống tiếp. Bushman kéo chiếc đèn dầu lại, vặn bấc, căn phòng trở nên sáng sủa, ấm cúng và vui tươi hẳn lên. Một tia lửa sinh động và nhiệt tình lóe lên trong mắt nhà vật lý, bàn tay thon nhỏ của anh ta nắm chặt lại vẻ hài lòng, toàn thân run lên, cuồng nhiệt.

— Nào, tiếp tục. Điều quan trọng nhất... Cậu đừng lo lắng, tôi đã tính toán đến từng chi tiết nhỏ nhất nhất vì tôi là nhà vật lý. Tôi không mất công đi giải những bài toán vớ vẩn. Tôi sẽ còn chứng minh cho cậu thấy điều đó. Cả thế giới này sẽ còn nghe và còn nhắc đến tên tôi. Cả thế giới! - Bushman xia xĩa ngón út ngay trước mũi Tsanka cứ như anh còn nghi ngờ điều đó. - Cậu hãy nghe đây! Chúng ta sẽ đi theo hẻm núi, dọc theo con sông nhỏ cho đến khi nó nhập vào con sông lớn. Tôi dự kiến, khoảng một trăm rưỡi, tối đa là hai trăm cây số. Sau đó, chúng ta sẽ bơi theo con sông lớn khoảng hai trăm cây số về phương bắc. Chúng ta sẽ bơi bằng bè, tôi còn nghĩ, có thể chúng ta sẽ kiếm được ở đâu đó một chiếc thuyền bỏ không, hay trong trường hợp xấu nhất chúng ta sẽ ăn trộm của người bản xứ. Nếu không tìm được phương tiện để bơi thì chúng ta sẽ đi bộ, cách này thậm chí còn an toàn hơn. Điều duy nhất cản trở là ở đây lúc nào trời cũng sáng. Nhưng nói chung, ở những nơi như thế chưa chắc chúng ta đã gặp ai, họa may chỉ có thổ dân. Mà họ thì biết gì, có thể làm được gì, thông báo cho ai... Trên tuyến đường này, chúng ta sẽ không gặp khó khăn về chuyện ăn uống. Tôi tin chắc, mùa hè cá nhiều vô kể, còn tôi là một tay đánh cá lão luyện.

— Cái gì anh cũng tài giỏi cả, anh Andrei ạ! - Tsanka muốn nịnh nhà vật

lý, nhưng hiệu quả ngược lại.

— Phải, phải, “giỏi”, - nhà vật lý tức giận, rồi sau một lát im lặng, cuối cùng anh ta hỏi: - Anh có đồng ý chạy trốn không? - Bushman lại gọi Tsanka bằng “anh”, câu hỏi vang lên một cách cương quyết và nghiêm túc. - Đây là vấn đề thuộc về nguyên tắc. Đồng ý hay không?

— Rồi chúng ta sẽ đi đâu nữa? - Tsanka né câu trả lời.

— Nếu anh không chính thức trả lời đồng ý thì chẳng có nghĩa lý gì mà nói nữa... Tôi biết, vấn đề rất phức tạp, đòi hỏi phải suy nghĩ. Nhưng khác đi, chúng ta sẽ chết. Chúng ta cần phải đấu tranh cho cuộc sống của mình. Cần phải! Tôi nhổ toẹt vào việc tất cả sẽ phải chết rũ trong trại. Đó chỉ là một đám tầm thường. Còn tôi cần phải sống, tôi muốn sống! Cậu cũng biết, trong lúc ngồi đây, tôi đã gần như hoàn thiện xong lý thuyết của mình. Nó sẽ làm thay đổi toàn bộ nền khoa học.

Bushman đưa tay lên giá sách, lấy mấy cuốn vở xuống, lật lật vài trang ngay trước mặt Tsanka.

— Đây, cậu nhìn đi, nhìn đi. Chẳng qua là tôi chỉ quên vài công thức, nhưng nhìn chung, mọi việc đã xong. Đây là một cuộc cách mạng. Hàng ngàn nhà bác học chỉ mong ước điều này. Còn cậu, chẳng hiểu gì cả, cậu là thằng ngố vô học. - Nhà bác học ném mạnh cuốn vở lên bàn.

Lại một khoảng im lặng, hai tay Bushman run run, chiếc kính tuột khỏi sống mũi. Cuối cùng anh ta cũng bình tâm trở lại, cương quyết ngẩng đầu lên nhìn thẳng vào mắt Tsanka.

— Tôi đồng ý. - Tsanka mạnh dạn đáp, - Còn ai biết việc này nữa?

— Không ai cả, không ai biết và cũng không nên biết. - Nhà bác học sửa lại đôi kính, chuyển sang nói thì thầm.

— Vậy tại sao anh lại chọn tôi?

— Tôi cũng không biết nữa. Có thể là do số phận sắp đặt. Số phận đã liên kết chúng ta lại từ khi còn đi trên đường... Mà tôi còn có thể chọn ai nữa? Cái đám tù hình sự thì cậu biết rồi đấy, một lũ quái thai, còn cái đám trí thức, một bọn điếm. Bushman nhổ toẹt một bãi về phía lò sưởi.

— Nhưng theo tôi hiểu, thì chính anh cũng là trí thức?

— Trí thức cái gì! Tôi mà là trí thức à? Mà nói chung cái từ trí thức ấy nghĩa là gì, cậu có biết không? Đấy, ngay cả tôi cũng không biết nữa. - Bushman hớp một ngụm trà đã nguội ngắt. - Thật ra mà nói, tôi chỉ nếm mùi cay đắng của cuộc đời thôi. Ông nội tôi, một nửa là người Nga, một nửa là Do Thái, nửa nữa là Ba Lan, còn mẹ tôi là người Nga. Họ của tôi và tên bố tôi là Do Thái mặc dù tôi chẳng có chút Do Thái nào trong người. Chính vì lý do đó mà ở Ukraina suýt nữa thì chúng tôi bị giết. Dạo ấy tôi còn nhỏ, nhưng tôi vẫn nhớ cuộc trốn chạy kinh hoàng, các tầng hầm, những câu xúc phạm, đánh đập. Sau đó chúng tôi chạy sang Moskva. Tôi đã nói với cậu rồi, cha mẹ tôi đều là bác sĩ, nên lúc nào cũng kiếm được mẩu bánh mì nuôi thân. Còn tôi thì học vật lý, ngay từ bé tôi đã thích môn này. Nhưng suốt đời, tôi cứ bị hành hạ bởi ý nghĩ, mình là dân lang bạt, là dân Do Thái mặc dù tôi vẫn cho mình là người Nga. Và tất cả những cái đó gọi là trí thức. Theo cậu, trí thức là ai? Đó là những kẻ nhu nhược! Nô lệ! Những người yếu đuối và bạc nhược. Đặc điểm trí thức của họ chỉ là sự luồn cúi. Họ không có lòng dũng cảm và chí can trường. Tôi không biết nữa, có thể trước kia thì có, còn bây giờ thì không, - Bushman chán chường phẩy tay. - Nếu không có họ thì những người này đã không giành được chính quyền, - vừa nói anh ta vừa đưa mắt nhìn vào bức chân dung Stalin treo trên tường.

— Nhưng sau đó chúng ta sẽ đi đâu nữa? - Tsanka hỏi.

— Sau đó là khi nào?

— Thì khi chúng ta đã lên phương bắc, bơi đến nơi, rồi đi đâu nữa?

— Đi theo... - Bushman cắt mấy cuộn vở đi rồi mở tờ bản đồ ra. - Sau đó chúng ta sẽ đi theo vĩ độ sáu mươi tư về phía đông, khoảng ba trăm cây số đến sông Omolon, vượt qua sông, rồi đi khoảng ba, bốn trăm cây số nữa đến eo biển Bering. Vùng này không có người sinh sống, tôi dự kiến sau ba tháng chúng ta sẽ tới nơi. Điều quan trọng nhất bây giờ là chúng ta giữ gìn sức khỏe.

Bushman đứng dậy, bỏ một thanh củi vào lò, thổi lửa, rót hết chỗ nước còn lại vào ấm rồi đặt lên trên ngọn lửa, quấn một miếng thuốc, châm vào ngọn đèn dầu và hít một hơi dài.

— Điều quan trọng là trong ba tháng phải đến được eo biển Bering. Khi đó mùa đông sẽ bắt đầu, mùa đông ở đây dễ chịu hơn ở đây. Đúng ra thì nhiệt độ cao hơn, nhưng bão tuyết lại mạnh hơn, - Bushman nhổ bãi nước bọt rồi đưa miếng thuốc cho Tsanka. - Dĩ nhiên là tại eo biển có các chiến sĩ biên phòng của ta bảo vệ. Nhưng tôi tin chắc, ở đây, với không gian rộng lớn và khoảng cách xa xôi như thế, chúng ta sẽ dễ dàng vượt qua được. Chúng ta sẽ chờ cho đến khi bắt đầu đóng băng, khi mùa thu đến sẽ có bão tuyết, nhưng chúng ta sẽ đi theo la bàn về phía tây... Chà, chỉ mong sống được đến ngày đó... Sẽ là Alaska, là nước Mỹ, là tự do.

— Nhưng tôi sẽ làm gì ở đây? - Tsanka ngạc nhiên hỏi.

— Cậu đừng lo, ở đây dân chúng sống rất thoải mái và giàu sang. Những người như tôi, các nhà bác học vật lý ít lắm. Chúng ta sẽ có tất cả, tiền bạc, vinh quang. Rồi phụ nữ, nhà hàng, chúng ta sẽ mua những căn nhà sang trọng. - Bushman bật dậy, vung tay lên, vẻ mãn nguyện.

— Tôi không muốn sang nước Mỹ. Tôi chỉ muốn về nhà thôi, về Kavkaz,

về ngôi làng của mình, nhà mình. Tôi cần gì cái nước Mỹ ấy của anh?

Sự thích thú của Bushman liền biến mất, anh ta bối rối nhìn Tsanka từ đầu đến chân, nhưng việc ấy chỉ kéo dài trong tích tắc, nét mặt Bushman lại sáng lên, anh ta thích thú vỗ vỗ vào vai Tsanka:

— Chúng ta sẽ làm được hết, làm được tất cả, - Bushman bật cười thích thú, nhại lại Tsanka, - “Kavkaz” này, “ngôi làng này”, ha, ha, ha, - anh ta khoái chí cười đến mức mắt nhắm bằng, ngã kênh lên phản, vừa nằm vừa tiếp tục cười và nói: Chúng ta làm được cả lừa, cả cừu, ha, ha, ha, cả ông linh mục của cậu, cả nhà chiêm tinh nữa, chúng ta làm được tất.

Bushman còn cười rất lâu, chảy cả nước mắt vì khoái chí. Tsanka tự ái đứng lên rót nước nóng cho mình. Anh tức giận không nói gì, chỉ nắm chặt và thổi phù phù vào cốc nước nóng. Bushman ngừng được một lát rồi lại cười tiếp. Cuối cùng anh ta bình tâm lại, đứng lên.

— Ôi, tôi xin lỗi, ít ra là suốt một năm nay tôi không được cười. Tôi không cười cậu đâu. Tôi chỉ nghĩ đến lúc chúng ta đến đó. Tôi hỏi thật nhé, có đúng là cậu muốn quay về nhà không?

— Anh hỏi thế là sao? - Tsanka không hiểu.

— Ở đây mọi người ăn mặc ra sao? Có trang phục truyền thống không?

— Có. Bộ quần áo papakhi, cherkeska.

— Đi lại bằng cái gì? - Đôi mắt Bushman vẫn còn cười, dù vẻ mặt đã tỏ ra nghiêm túc.

— Bằng ngựa, ngựa đua.

— Vậy là rõ. Cậu sẽ quay về nhà trong bộ trang phục papakhi trắng, bộ cherkeska trắng và trên lưng con ngựa trắng... nhà bác học ngẩng cao đầu, làm như đang cười ngửa, nói thêm: - Không, chúng ta sẽ cùng đi với nhau.

Tôi sẽ đi cùng với cậu. Các cậu có mền khách không?

— Chechnya là dân tộc mền khách nhất. - Cảm thấy trong giọng nói của Bushman có ý giễu cợt, Tsanka nói thêm: - Chỉ có điều không phải những loại khách như anh, mặc cherkeska lang thang ở đây.

— Hiểu rồi. Vậy chúng ta sẽ làm thế này: đoàn khách sẽ gồm tám chú ngựa ô, và cậu sẽ mặc áo cherkeska đen, đi với một người đẹp Hoa Kỳ, con gái nhà triệu phú.

Bushman lại không nhin được, bật cười hô hố. Khi đó, Tsanka phát khùng lên, nhảy tới đâm một cú vào mặt Bushman. Cặp kính văng sang một bên, Bushman ngã sang hướng khác, làm đổ chiếc bàn cùng tất cả mọi thứ nằm trên đó.

— Đưa tay đây, đỡ tôi dậy. - Bushman tức giận nói với Tsanka rồi lặng lẽ đứng lên, sửa lại quần áo. Khi mọi thứ đã đâu vào đấy, anh ta đứng quay lưng về phía Tsanka, châm lại mẩu thuốc hút dở gắn lên tường, rồi nói thêm: - Tôi hứa với cậu, tôi sẽ làm tất cả những gì cậu muốn. Nếu muốn, cậu sẽ về nhà một cách chính thức, nếu muốn, họ sẽ đến đón cậu.

— Cái gì, cả làng sẽ đến đón tôi? - Tsanka châm chọc.

— Đừng lo, đồng chí Arachaeov ạ, chúng tôi sẽ làm tất cả bằng con đường ngoại giao. Cậu không biết đâu, chỉ cần sau nửa năm là tôi sẽ có tất cả, kể cả sự kính trọng cùng danh tiếng và tiền bạc. Còn cậu, sẽ như miếng pho mát chìm trong bơ. Tôi đã phải làm quần quật cả ngày lẫn đêm, suốt cả cuộc đời, không phải để chết thối ra ở đây. Và cậu hãy nhớ, Tsanka ạ, gieo gì thì gặt nấy.

— Nhưng tôi, hình như chưa bao giờ làm điều gì xấu cho ai, tại sao tôi lại ở đây?

— Đó chỉ là sự thử thách tạm thời. Tương lai của chúng ta sẽ rất xán lạn.

Tôi và cậu còn trẻ, nhất là cậu.

— Nhưng tôi cần gì cái sự thử thách và tương lai xán lạn đó?

— Ôi, Tsanka, Tsanka! Cậu không hiểu vật lý rồi. Mất bao nhiêu thì sẽ tìm lại được bấy nhiêu. Tương lai của chúng ta còn ở phía trước!

Bushman thêm thường rít những hơi dài cho hết liều thuốc, không cho Tsanka hút nữa, cẩn thận xem xét mẫu thuốc, rồi sau khi tin chắc mẫu thuốc đã cháy hết mới ném vào lò.

— He, he, - Bushman nhếch miệng, xoa tay về mãn nguyện, - Hai tháng nữa thôi. Ngon lắm, đồ khốn ạ... Chính lãnh đạo cho tôi đấy... Thôi được! Cậu đã hiểu hết rồi chứ? Còn với cái tay bác sĩ Semisastny quái thai ấy, cậu phải cẩn thận hơn, tôi có cảm giác, hẳn không chỉ nghiện rượu mà còn là một tên đồng tính nam nữa, ít ra thì tôi cũng nghe người ta nói thế sau lưng hẳn.

— Anh nói là tên gì, tên gì? - Tsanka cắt ngang nhà vật lý.

— Tôi chỉ nói vậy thôi. Còn cậu, uống hết nước nóng rồi về đi.

— Còn rượu? Anh ấy còn dặn tôi phải đưa anh tới nữa.

— Rượu không có và cũng chưa bao giờ có. Hiểu chưa. Cứ nói như thế với trưởng trạm y tế. Còn đi với cậu, tôi không đi được đâu, tôi còn phải chăm sóc nồi hơi.

— Làm sao tôi có thể quay về mà không có rượu và không có anh?

— Cậu làm sao thế, điếc à? Tôi không có rượu. Có bao nhiêu thì tôi và cậu đã uống hết rồi. Nhưng tôi biết, ai có.

Tsanka không biết nói gì nữa chỉ ngạc nhiên nhìn cái con người bé nhỏ và xấu xí kia.

— Trong phòng các y sĩ, dưới chiếc tủ nhỏ trong góc, họ có cái hầm chứa nhỏ ở đấy. Tìm là có ngay. Nói cho đúng hơn là cậu không tự tìm mà chỉ cần

nói cho Semisastny biết.

— Làm sao tôi có thể làm như vậy được?

— Làm được, làm được. Nếu cậu muốn sống, cậu phải sống như mọi người. Hừ, định làm một người trung thực và có nguyên tắc cơ đấy. Nếu không có tôi, từ lâu cậu đã phải sống ở chỗ khác và trong tình trạng khác hẳn.

Bushman rót thêm ít rượu và nước nóng vào trong cốc.

— Chúng ta đã dự tính một việc chẳng đơn giản chút nào, một việc vĩ đại. Có thể thấy, số phận đã bắt chúng ta phải trải qua những thử thách đó. Cố lên. Hãy giữ gìn sức khỏe... Nào, hãy uống một lần nữa vì sự thành công của ý tưởng, - hai người chạm cốc, uống vội vàng, - Điều quan trọng, không được hé răng với ai, dù chỉ một lời. Tôi sẽ cố gắng để cậu vẫn được làm ở trạm y tế cho đến mùa xuân. Cho tôi gửi lời hỏi thăm Semisastny, bảo với anh ta là tôi đang bệnh. Thôi được rồi, đi đi, trời sắp tối rồi.

— Tôi không thể đi được, Anh hãy để tôi ở lại đây. Ở đây lạnh kinh khủng.

— Không được, không được, anh bạn yêu quý ạ. Uống thêm nước nóng, rồi lên đường đi.

Khi Tsanka bị lạnh cóng lần về được đến trạm y tế thì gặp ngay trưởng trạm Semisastny đã uống say. Người y sĩ thứ hai đã đưa rượu cho bác sĩ và bảo đấy là rượu dự trữ của Tsanka. Chính vì vậy mà chỉ sau vài ngày, khi băng giá đã giảm bớt, Tsanka bị cho xuất viện, nhưng thay vì trả về khu lán trại thì anh bị tổng vào xà lim.

Cánh cửa xà lim nặng nề rút lên và sập lại sau lưng Tsanka. Một nỗi tuyệt vọng và hoảng sợ choán ngợp tâm trí. Bóng tối và sự lạnh lẽo tràn ngập khắp nơi, xà lim bốc mùi kinh khủng. Sau những ngày sáng sủa, ấm áp và no đủ ở

trạm y tế như ở thiên đường - theo khái niệm ở đây, thì chỗ này đối với Tsanka chẳng khác gì một cơn ác mộng thực sự. Ở phía bên phải và bên trái, có ai đó đang cựa quậy trong bóng tối. Mỗi một lúc, cặp mắt của Tsanka mới có thể phân biệt được những hình bóng mờ mờ. Bên trái có mấy tấm phản hẹp, một người đang nằm trên đó, bên phải có hai người đang ngồi xõm, do quá lạnh họ thu người lại như những cuộn len câm lặng. Người đang nằm, không ngồi dậy, quay đầu ra phía cửa, hỏi bằng một giọng khàn khàn, xác láo:

— Ai đấy? Lại đây! Có thuốc lá không?

Giọng nói làm cho Tsanka như bừng tỉnh, anh nhớ đến kế hoạch chạy trốn, anh cần phải sống, phải sống, cần phải giữ gìn sức khỏe và lòng can đảm. Tsanka không nói gì cả, kiên quyết bước lên một bước về phía người đang nằm, nhưng sàn nhà đóng băng mấp mô làm anh trượt chân suýt ngã, phải lấy tay trái bấu vào mép phản. Người đang nằm, nhìn thấy những hành động quá đột ngột của kẻ mới đến, cố ngồi dậy. Khi hẳn vừa ngồi lên thì cũng vừa lúc Tsanka chẳng thềm tính toán, dùng tay phải giáng một cú, sau đó là những cú đâm tiếp theo: âm thầm, dữ dội và quyết liệt. Khi đối thủ gục xuống, Tsanka nâng anh ta lên, ngạc nhiên vì sự nhẹ nhõm của cơ thể, và ném xuống sàn nhà đóng băng. Có một cái gì đó bằng kim loại rơi xuống sàn phát ra tiếng động - một con dao. Tsanka ngồi lên giữa phản.

— Bò lên đây. - Tsanka ra lệnh cho hai con người kiệt quệ, rồi hỏi: - Tại sao các anh bị tống vào đây?

Hai người lặng lẽ đến ngồi cạnh Tsanka, ép sát vào người nhau để cố giữ chút hơi ấm, không đáp gì cả và Tsanka cũng tự hiểu. Những con người sống dở chết dở này chỉ đơn giản là không thể làm việc được nữa, họ bị tống vào xà lim để bị đánh cho chết luôn, và điều quan trọng là làm tấm gương để răn

đề những người khác. Tsanka cho mỗi người một miếng bánh mì sấy khô, rồi cả ba cùng hút thuốc.

— Giá mà có chút nước nóng, - một người mấp máy cái miệng không răng.

Một sự im lặng bao trùm. Tên nằm dưới sàn nhà cửa quây, rên rỉ, nằm ngửa ra, ngoẹo đầu sang phải rồi cứ nằm im như vậy.

Sau khoảng một ngày đêm, cánh cửa kêu kệt kệt rồi mở ra.

— Arachaeov, còn sống không? - Một giọng trầm, khàn vang lên. - Bước ra.

Chân tay tê cứng không thể co duỗi nổi, Tsanka phải khó khăn lắm mới đẩy được những người nằm bên ra để đứng dậy. Người ngồi bên phải không thấy động tĩnh gì nữa, từ người anh ta phả ra làn tử khí lạnh ngắt.

Tsanka, như một nhân công khỏe mạnh nhất, ngay lập tức được chỉ định làm đội trưởng, và ngay sau bữa cơm sáng đậm bạc nhưng nóng hổi, anh phải dẫn đội của mình đi làm ngay. Với tư cách là đội trưởng, Tsanka không phải đào quặng mang về, tuy nhiên anh phải theo dõi công việc của đội và phải đảm bảo chất đốt cho trại. Để làm được điều đó, cuối ngày làm việc, Tsanka phải lấy vài người trong số những người khỏe mạnh nhất để chặt ít nhất mỗi người một bụi cây bị lấp trong tuyết giữa các khe xói của hẻm núi.

Ngày đầu tiên Tsanka cố tìm tên cầm đầu tù hình sự - tên Phệ, nhưng hăn không đi làm. Buổi tối, sau khi ăn xong, Tsanka tìm thấy hăn nằm cạnh lò sưởi. Con chó cái của hăn nằm bên cạnh, nép sát vào người hăn. Tsanka kinh tởm nhìn cái cơ thể sống dở chết dở của hăn khá lâu. Bên dưới mảnh áo choàng bằng vải bạt, vốn là một cơ thể khỏe mạnh, giờ không còn lại dấu vết gì. Khuôn mặt hăn sạm như màu đất, mí mắt nhắm nghiền, phủ một lớp nhầy nhầy màu xanh lục, cặp môi sưng vù, lở loét.

— Hẳn bị giang mai, lại hoại huyết nữa. - Ai đó nằm cạnh, nói.

Tsanka vội đứng né sang một bên.

— Ném hai cái của nợ này ra ngoài đường. - Tsanka ra lệnh, sau đó ngoắc ngón tay, gọi một trong số những người chăm chỉ, nửa nông dân nửa thường phạm lại gần rồi nói: - Anh nằm ở đây, gần bếp lò, nhưng anh và anh kia nữa phải trông coi củi lửa cho ấm.

Vậy là một cuộc sống nặng nhọc và đơn điệu của Tsanka bắt đầu. Mặc dù không phải trực tiếp lao động chân tay, nhưng Tsanka vẫn cảm thấy sức lực mỗi ngày một yếu dần. Cảm giác lúc nào cũng bị lạnh và đói đeo đẳng suốt ngày đêm. Sau đó, một nỗi bất hạnh mới lại ập đến: đêm đêm Tsanka hay bị thức giấc và không ngủ lại được. Tình trạng này là nỗi đau khổ khủng khiếp nhất đối với anh.

Giấc ngủ đêm - lối thoát duy nhất đối với những người tù - đã rời bỏ Tsanka. Trong đầu anh, ý tưởng về một cuộc chạy trốn lại xuất hiện thường xuyên. Mọi ý nghĩ kỳ quái nhất lại nảy sinh trong đầu mà Tsanka không thể nào có thể xua đi, quên đi được. Ý tưởng về cuộc chạy trốn hành hạ và chế ngự anh.

Đến giữa tháng Ba, khi đợt băng giá đã bớt thì gió mạnh lại nổi lên. Đêm đêm, không khí trong các lán trại lại càng lạnh hơn so với những ngày băng giá dữ dội. Làn không khí lạnh buốt luồn qua các khe hở rồi thoải mái rong chơi trong lán trại mà giờ đây đã trống vắng một nửa. Những người tù gần như kiệt sức. Khẩu phần ăn càng ngày càng tẻ, ốm đau quặt quẹo, chết dần chết mòn. Buổi sáng, phải khó khăn lắm người ta mới có thể đánh thức tù nhân dậy để đi làm. Suốt cả ngày họ bất lực cắm đầu xuống đất đào quặng, nhưng lớp đất đá đóng băng không chịu khuất phục dễ dàng. Buổi chiều, mong ước về bữa ăn, về giấc ngủ và chút hơi ấm đã kéo họ cố lê về đến khu

trại. Đội trưởng là người đầu tiên phải chịu trách nhiệm về những chiếc giỏ chứa quặng, phải đảm bảo sản lượng khai thác. Để làm được điều đó, thay vì quặng, họ chỉ tha về những thứ đất đá bẩn thỉu gì đó, trộn với quặng và băng tuyết.



Trong thời gian đó, Bushman đã thay đổi chỗ làm việc, anh ta trở thành y sĩ.

Trong thực tế, toàn bộ nhân sự của trạm y tế đều nằm dưới quyền của Bushman. Hóa ra, Bushman có những khả năng xuất chúng trong lĩnh vực y học, ít ra là anh ta cũng giỏi hơn bác sĩ trưởng trạm Semisastny. Thậm chí ngay cả các chiến sĩ trong đội bảo vệ và số lao động tự do cũng chỉ đến nhờ Bushman. Tình trạng này cũng chẳng làm Semisastny bận tâm. Bác sĩ thừa biết, mình là lao động làm thuê tự do, thực chất là chủ nhân ở đây, nên mọi công việc làm thêm khác chỉ làm anh ta mệt thêm. Trong các lán trại, lan truyền tin đồn, mối quan hệ giữa bác sĩ Semisastny và Bushman đang có vấn đề.

Tuy nhiên, những chuyện này chẳng làm Tsanka bận tâm, anh mừng cho bạn mình. Hai tuần một lần, Tsanka ghé lại trạm y tế. Lúc gặp nhau, họ chẳng nói gì cả, chỉ nhìn vào mắt nhau với bao niềm hy vọng. Mỗi lần gặp, Bushman rót cho Tsanka nửa cốc rượu nguyên chất, cho anh ít thuốc lá sợi và bánh mì, và họ, chỉ siết chặt tay nhau rồi chia tay. Sau những cuộc gặp như vậy, Tsanka thường ngủ say như chết, còn sáng hôm sau anh cứ nhìn mãi về phương bắc như để nhắm tính chặng đường phải chạy trốn. Trong một lần gặp nhau, Bushman đưa Tsanka vào phòng y sĩ, rót rượu ra rồi hai người cùng uống và cùng hút thuốc. Tsanka lặng lẽ nín thở chờ xem nhà vật

lý nói gì. Bushman nhón chân lên, nhìn qua cửa, rồi thì thào:

— Mọi chuyện gần như đã sẵn sàng. Chẳng bao lâu nữa tôi sẽ đưa cậu vào trạm y tế để bồi bổ sức khỏe. Hãy kiên nhẫn chờ đợi. Hãy làm tất cả những gì người ta yêu cầu. Cậu hiểu chứ? Phải hết sức cẩn thận! Nhanh thôi!

- Bushman nắm chặt khuỷu tay bạn.

Tháng Tư tới. Ngày trở nên dài hơn. Giờ đây đi làm phải có người áp giải. Đội của Tsanka được coi là đội lao động tiên tiến nhất. Tsanka luôn tìm cách giúp đỡ mọi người: giảm bớt chỉ tiêu kế hoạch, lắp đặt trong trại hai chiếc lò sưởi, chọn điểm khai thác quặng gần nhất, đôi khi anh cũng làm việc như mọi người. Tuy nhiên ý nghĩ của Tsanka vẫn cứ phiêu diêu đâu đó rất xa với cuộc sống hiện tại. Ngày cũng như đêm, anh chỉ nghĩ đến cuộc chạy trốn, tối ngủ mơ thấy hai người đang đi ở vùng cực bắc mênh mông không bến bờ. Tsanka cảm thấy vất vả vô cùng, đôi chân rũ ra không chịu nghe theo, miền đất này không có điểm kết thúc, cũng không có giới hạn. Khi tỉnh dậy, Tsanka hoảng sợ toát mồ hôi hột, trần trọc mãi cho đến sáng với ý nghĩ, tại sao mình lại phải chạy trốn, mình cần gì cái nước Mỹ ấy. Tsanka biết, đối với Bushman thì sống ở đâu cũng được, Moskva hay nước Mỹ cũng thế thôi, đối với anh ta cả thế giới này là Tổ quốc. Thậm chí ngay cả trong những câu chuyện dài lê thê, Bushman cũng không bao giờ nhắc đến mẹ, đến mái nhà tổ tiên, nói gì đến vợ. Anh ta chỉ nghĩ đến cái môn vật lý của mình, đến những phát kiến quan trọng, đến tài năng và sự vĩ đại của mình. Bushman chẳng yêu ai, ngoài bản thân... Thế còn Tsanka khốn khổ, anh định chạy đi đâu? Tsanka chỉ cần mỗi Tổ quốc của mình, những rặng núi quê hương mình, chỉ muốn được nhìn thấy mẹ, cùng bà con họ hàng và con cái. Làm sao anh dám nhìn thẳng vào mắt họ nữa? Họ sẽ bảo anh là thằng hèn, là kẻ chạy trốn. Mà trong cái làng nhỏ xíu của mình thì Tsanka biết trốn vào đâu được? Sớm hay

muộn thì công an cũng sẽ đến và tóm cổ anh lần nữa. Tốt hơn là anh nên cố gắng ngồi cho hết thời hạn, có thể họ sẽ thả trước thời hạn cũng nên... Với những ý nghĩ nặng nề như thế, lúc gần sáng Tsanka lại thiếp đi, khi giấc mơ đang ở đoạn ngọt ngào và dễ chịu nhất thì anh nghe thấy tiếng búa gõ vào cái kèng bằng thanh sắt đường ray. Phải khó khăn lắm Tsanka mới ngồi dậy nổi và anh lại nhìn thấy những khuôn mặt đáng ghét của đám tù nhân, cái bệ xí, khu nhà ăn bốc mùi tỏi lợm, những khuôn mặt vô cảm và ngây dại của những người bảo vệ, lại nhìn thấy bệnh tật và những cái chết, là sự dừng đứng với tất cả mọi chuyện. Bóng đêm, sự bế tắc, nỗi tuyệt vọng lại vây lấy Tsanka, anh lại muốn chạy trốn, chạy đi đâu cũng được, chạy với ai cũng được, miễn là không phải nhìn thấy bạo lực, độc ác và vô cảm.

Cuối tháng Tư, băng giá đã yếu hơn, gió mạnh không còn thổi nữa, thế giới như lặng đi để chia tay với mùa đông và chuẩn bị đón mùa xuân và mùa hè. Không khí thấm đẫm niềm vui sống và trong tâm hồn Tsanka cũng vậy. Anh sống trong sự chờ đợi một cái gì đó sáng sủa, rõ ràng sau bao lâu chờ đợi, mong ước. Anh chờ mong một ngày hội, ngày hội của cuộc đời. Tsanka không muốn chờ đợi nữa, anh muốn sống, khát khao sống, đấu tranh để sống. Giữa tháng Năm, Tsanka đến trạm y tế, người ta nói với anh, Bushman đã được chuyển vào khu dân cư của những người làm thuê tự do, bây giờ, hình như anh ta đang lãnh đạo phòng thí nghiệm nào đó về tinh chế vàng. Tsanka vui mừng khôn xiết. “Cái thằng cha vật lý này giỏi thật, thông minh thật. - Anh hân hoan thầm nghĩ, - Dĩ nhiên rồi, ở đây anh ta sẽ có điều kiện tổ chức mọi việc. Anh ta sẽ làm tất cả những gì cần thiết. Giỏi thật, khôn ngoan thật!”

Ngày tháng trôi qua. Ngày nào cũng dài vô tận, nặng nhọc và đơn điệu như những ngày đã qua. Không có tin tức gì của Bushman cả, Tsanka cảm

thấy rất lo lắng, trở nên cáu bẳn, bối rối, mỗi khi có dịp lại chạy đến trạm y tế. Một lần Tsanka chạm trán với Semisastny. Ông trưởng trạm hôm ấy lại tinh táo một cách khác thường.

— Sao ngày nào cậu cũng chạy đến đây thế? - Bác sĩ hỏi.

— Tôi bị bệnh, bác sĩ ạ. Viêm lợi. Chắc là bị hoại huyết. - Tsanka nói, vẻ hối lỗi.

— Vậy thì vào đây, vào đây. Tôi sẽ xem cho... Mà thật ra chẳng có gì phải xem cả, mọi việc đã rõ. Rất tiếc là thuốc men hầu như chẳng còn gì. Mà cậu, chắc cũng biết, đường dây liên lạc với đại lục đã được khôi phục. Hôm nay, chuyến hàng đầu tiên đã đến, vài ngày nữa sẽ có thuốc, khi ấy cậu ghé lại. Còn bây giờ, hãy uống cái này, - bác sĩ rót một thứ nước gì đó màu xanh nhạt, bốc mùi khó chịu. - Uống đi, uống đi.

Tsanka nhăn mặt uống cạn, cảm thấy lợm giọng, buồn nôn.

— Ha, ha, ha, - bác sĩ bật cười, - cái ấy rất tốt đấy, họ bảo rất tốt đối với bệnh hoại huyết. Dĩ nhiên là cậu muốn uống rượu, nhưng không có, cậu đã ăn cắp hết rồi còn gì.

Tsanka im lặng. Do cái thứ chất lỏng vừa uống, Tsanka cảm thấy như nghẹt thở, cậu chỉ còn đủ sức lắc lắc đầu, hai tay ôm chặt cổ họng và ngực.

— Tôi biết, tôi biết, cậu không ăn trộm. Bây giờ thì tôi biết rồi... Thôi được... Nhân tiện, hôm qua tôi nhìn thấy Bushman, - bác sĩ dừng lại, chăm chú quan sát Tsanka. - Bushman hỏi thăm cậu. Anh ta muốn tôi cho cậu nhập viện. Nhưng nếu vậy thì ai sẽ làm việc? - Trưởng trạm nhếch mép cay độc. - Còn anh ta thì sống ở đấy như bọn tư sản. Hắn đã thu xếp ổn thỏa cho mình, đồ chó đẻ.

Khi Tsanka bước ra, bác sĩ nói theo bằng một giọng rất nhỏ như nói với chính mình:

— Mà nói chung, hẳn là đồ đệ tiện lấu cá. Thăng súc sinh ấy sẽ còn leo cao nữa nếu thoát ra khỏi đây! Leo cao nữa!



Mùa hè đến tự lúc nào không hay. Chẳng có mưa, cũng chẳng có một dấu hiệu nào của sự chuyển mùa. Mặt trời lên cao, ngày dài như bất tận và sáng sủa. Chim chóc ca hát, ruồi, muỗi bay từng đàn. Thung lũng mênh mông bên sông như sống lại: hàng ngàn loại hoa cỏ tỏa hương thơm ngát. Bầu trời trong xanh, cao vợi vợi. Có cảm giác, ở đây chưa từng bao giờ có băng tuyết và không thể có được. Đất vẫn còn lạnh, chai và cứng.

Nhưng điều làm người ta ngạc nhiên nhất chính là dòng sông. Cái dải nước nhỏ bé, mỏng manh, lúc nào cũng sẫm màu dưới lớp tuyết dày bỗng biến thành một dòng sông rộng. Nước trong sông vẫn còn lạnh, có màu nâu sậm và mờ đục.

Dòng sông kêu réo vui vẻ, chảy qua các bãi nông, sỏi bọt, xoáy tròn, những con sóng nhỏ tinh nghịch của nó đập vào dãy hàng rào của khu trại, như cố gột rửa những vết nhơ của người đời, dầu chỉ là một chút. Hàng đêm, tiếng chảy rì rào, đều đặn của nó nghe như vỗ về. Tsanka lúc nào cũng so sánh tiếng động của nó với bản nhạc của dòng suối quê hương: tiếng nguồn nước của anh vang xa hơn, sinh động hơn, như tiếng vó con ngựa đực nhanh nhẹn và sôi nổi.

Tin tức từ Bushman vẫn không có gì. Tsanka đã đào sâu chôn chặt ý định về cuộc chạy trốn vào tận nơi sâu thẳm của tâm hồn, thậm chí còn cảm thấy mừng vì điều đó. Còn cuộc sống vẫn sôi réo cuộn cuộn. Đoàn tù nhân mới được đưa đến, cùng với họ là vô số binh lính. Ở đâu đó, rất xa bên kia đèo, tuyến đường đã được hoàn thành. Trên con đường đó, một số lượng lớn hàng

hóa đã được chở đến: nào là thiết bị, lương thực thực phẩm, quần áo và đủ thứ khác nữa. Suốt ngày đêm, binh lính phải vận chuyển số hàng hóa đó bằng tay hoặc xe kéo đến khu vực khai thác. Tù nhân không cho tham gia công việc này. Thực phẩm trong nhà ăn đa dạng hơn và ngon hơn nhiều.

Các bè gỗ đã bắt đầu xuôi xuống theo dòng sông. Đội của Tsanka được điều ra sông, công việc của họ là vớt những cây gỗ tròn từ sông lên rồi xếp thành từng đống. Dù Tsanka đã cố công đi tìm đống xác người mà anh đã nhìn thấy từ mùa đông năm ngoái, nhưng không thể tìm ra. Tsanka không dám hỏi những người bảo vệ. Điều quan trọng là chính mình vẫn còn sống.

Công việc trên sông là công việc dễ chịu nhất trong tất cả những ngày ở tù. Sông có rất nhiều cá, bắt rất dễ. Cá bơi ngược dòng hàng đàn. Những ngày đầu, mọi người ăn cá sống. Sau đó, khi đã chán cá sống, họ bắt đầu nấu canh cá, nướng cá. Chiều nào họ cũng mang cá về trại: để dành, cho bột, đổi lấy đủ thứ đồ dùng, thức ăn, thuốc lá với những người tù mới được đưa đến.

Cuộc sống no đủ ấy kéo dài không lâu. Đội của Tsanka, cũng như các đội khác bị đưa đi làm đường. Việc làm đường được tiến hành suốt ngày đêm. Họ sống, ăn uống và làm việc ngay bên con đường. Sau mười hai tiếng làm việc, con người chỉ còn đủ sức bò về lán của mình. Thậm chí đôi khi cũng không còn đủ sức để ăn, mà cũng không muốn ăn nữa, chỉ muốn chui vào cái lều hôi hám, đầy rận và muỗi để ngủ, để quên, để trốn.

Vào những ngày đó, Tsanka lại thường nhớ đến Bushman, nguyên rửa anh ta, nhưng lại muốn gặp để nện cho anh ta một trận. Vài lần anh đã định bỏ trốn một mình, nhưng không biết chạy đi đâu, mà thật ra, trong con người anh cũng chẳng còn sức mạnh tinh thần cũng như thể xác để làm một việc gì đó. Tsanka đã bị đè bẹp và bẻ gãy. Sức khỏe gần như cạn kiệt. Tsanka thường hay gây sự với mọi người, đánh nhau với bất cứ ai, xúc phạm họ chỉ

vì những chuyện vật vãn.

Bất chấp mọi nỗi thống khổ và tai ương, ngay cả trong những lúc tuyệt vọng nhất, cuộc sống vẫn cho Tsanka những giây phút sung sướng và hạnh phúc.

— Arachaeov, Arachaeov. - Có lần, một trong số những người tù đến từ khu trại gọi Tsanka. - Người ta vừa đưa tới một đoàn tù mới, trong số họ có một người đồng hương của cậu đấy. Nghe nói từ làng cậu và có biết cậu.

— Ai thế, tên anh ta là gì? - Tsanka ngạc nhiên hỏi lại.

— Tôi không nhớ, quên mất rồi. Một cái tên lạ lắm, tôi không nhớ.

Sau đó, Tsanka tìm mọi cách quay về khu trại nhưng không được. Lúc nào anh cũng bị dẫn vật bởi ý nghĩ, đó là người nào trong số tất cả những người quen cùng làng, mà hầu như chẳng có ai là không quen, ngôi làng bé tẹo, mọi người đều biết nhau.

Tuyến đường được xây dựng khá nhanh, trước mặt chỉ còn một con đèo nữa. Suốt ngày đêm, tiếng nổ mìn phá đá lúc nào cũng vang lên. Thợ bắn mìn giật nổ tung những ngọn núi đá, sau đó hàng ngàn tù nhân, mỗi người chỉ cần vác một viên trong hai ca làm việc là dọn xong con đường. Mặc dù vậy, tuyến đường vẫn chưa hoàn thành. Vào đầu tháng Chín, gió mạnh thổi từ hướng đông-bắc tới, mây đen vần vũ trên trời, tuyết rơi.

Ngay lập tức cả thế giới trở nên trắng toát. Chẳng còn thấy mùa lá rụng, cũng chẳng còn mùa hè nóng nực, chẳng còn gì nữa. Chỉ đơn giản là sau một ngày, mùa đông đã đến. Trong cái thế giới mênh mông và giá lạnh này chẳng ai có thể quan tâm đến ai được nữa: mùa hè vậy là chỉ đến một lát rồi đi mất, còn mùa đông, vẫn là mùa đông, ở lại rất lâu, dai dẳng, lì lợm. Và cũng không thể hiểu nổi, tất cả lũ chim chóc, ruồi muỗi bay từng đàn khắp nơi, giờ biến đâu mất. Một cuộc sống ngán ngùi sôi động, ồn ào, đầy màu sắc và hoa

trái ấy cũng biến đi đâu? Tất cả đều mang một màu trắng toát. Một sự tĩnh lặng bao trùm. Mùa đông dài và khắc nghiệt đã bắt đầu. Chỉ sau một ngày đêm nó trùm lên cả không gian rộng lớn một tấm màn tĩnh lặng và trắng toát. Có cảm giác, tình trạng đó là vĩnh viễn ở mọi chốn, mọi nơi.

Họ còn làm việc thêm vài ngày nữa, chủ yếu là dọn tuyết. Những cây số cuối cùng đành phải thực hiện trong điều kiện mùa đông, gọi là những con đường trên tuyết. Chỉ đến khi đó thì chiếc xe ô tô đầu tiên mới có thể chạy thẳng đến khu vực đoàn địa chất, hay như bây giờ người ta gọi là khu di dân, khi đó những người tù mới được quay về nhà mình - những chiếc lán trại hơi hám và đầy rận.

Khi Tsanka, cùng với đoàn người băng qua đèo và đi xuống thung lũng bên sông, anh vô cùng ngạc nhiên. Khu trại bé nhỏ của đoàn địa chất trước kia giờ đây chẳng còn lại dấu. Chỉ sau ba, bốn tháng mùa hè ngắn ngủi, cả một khu dân cư to lớn đã mọc lên. Những tháp canh mới, những khu lán trại mới, khu vực của các sĩ quan và của lao động làm thuê tự do đã được mở rộng, nhà máy phát điện đã đi vào hoạt động, đôi chỗ đã thấy bóng đèn điện chiếu sáng. Nhưng điều làm mọi người ngạc nhiên nhất là dọc theo dãy hàng rào bằng gỗ trước kia là dãy hàng rào dây thép gai cũng cao như vậy. “Bây giờ thì không thể chạy đi đâu được nữa” - Tsanka cay đắng thầm nghĩ.



Việc đầu tiên khi trở về là các tù nhân được đưa ngay đến khu vực nhà tắm hơi mới được xây dựng lại. Mặc dù nhà tắm vẫn nhỏ và lạnh nhưng nước thì nhiều hơn. Tsanka được tắm riêng, cạnh lò hơi, uy tín của anh không ai có thể phủ nhận. Tắm xong, đoàn người được đưa vào nhà ăn. Mùi bắp cải muối và mùi ẩm mốc tràn ngập khắp nơi.

— Ở đây có ai là người Vainakh không? - Tsanka hỏi to bằng tiếng Chechnya.

Cả nhà ăn như lặng đi. Giọng nói oang oang của Tsanka lại vang lên. Một người nào đó vui vẻ thốt lên, phá tan sự im lặng:

— Có, có tôi đây.

Họ ôm chầm lấy nhau trước mắt tất cả mọi người, nhìn vào mặt nhau, không tin vào mắt mình, rồi lại ôm chầm lấy nhau. Đó đúng là người làng của Tsanka Bochkaev Madar. Madar không có họ hàng với Tsanka, hai người thuộc hai họ khác nhau, nhưng Tsanka nói với mọi người, Madar là họ hàng gần, thậm chí là anh. Ngay trong đêm đó, Tsanka xin được cho Madar đến ở cùng trại với mình, nằm cạnh mình. Hai người nói chuyện đến tận sáng. Madar khóc nức nở. Tsanka biết, Madar từ lâu đã vào sống trong thành phố Grozny, anh ta xuất thân trong một gia đình nghèo mới đến định cư trong làng. Ngay sau khi cách mạng nổ ra, Madar tham gia vào lực lượng Bolshevik như nhiều người khác có hoàn cảnh tương tự - không họ hàng thân thích và nghèo đói. Thời gian cuối, Madar ít khi xuất hiện trong làng, nhưng mỗi khi về đều cưỡi ngựa đẹp, quần áo tề chỉnh và mang theo vũ khí. Người ta đồn, Madar đã nhiều năm tham gia xây dựng chính quyền Xô viết ở vùng Turkestan xa xôi. Dân chúng còn đồn đại một giai thoại về sự tàn nhẫn của Madar: để tiết kiệm đạn, anh ta bắt những người bị bắt xếp thành hàng dọc rồi bắn trực diện, sau đó kiểm tra đạn xuyên qua được mấy người.

Giờ đây, người Bolshevik kỳ cựu cũng bị bắt, và như những người có tội và không có tội khác phải đi đào vàng cho đất nước. Chắc hẳn đây là nhiệm vụ tiếp theo của Madar. Tuy nhiên, Tsanka không bao giờ nhắc lại những thành tích cũng như tội lỗi của Madar. Ở đây, Madar chỉ đơn giản là một người thân, có thể thoải mái trò chuyện với nhau bằng tiếng mẹ đẻ. Họ nói

chuyện với nhau rất lâu, rồi cùng hát. Madar thường hay khóc lóc, Tsanka thì chẳng còn sức đâu mà khóc nữa: từ lâu anh đã trở nên chai sạn với tất cả. Giữa cơn mơ, Tsanka nghe thấy Madar than vãn về sự bất công, về số phận hẩm hiu của mình.

Buổi sáng, sau khi giao phó công việc của đội và Madar cho người trợ lý, Tsanka không kịp ăn sáng chạy ngay đến trạm y tế. Cũng giống như toàn bộ khu di dân, trạm y tế được xây dựng lại to hơn. Tsanka rất ngạc nhiên khi vừa vào cửa đã gặp ngay Semisastny. Bác sĩ, dáng vẻ tươi tắn, râu ria nhẵn nhụi, mặc áo choàng trắng đang vung tay la hét cái gì đó.

— A, chào anh bạn trẻ! Sao lâu rồi không thấy? Đi làm đường à? Mới quay về hôm qua hả? - Bác sĩ tuôn ra một tràng, - Đến đây làm gì sớm thế? Vẫn là chuyện đó à?

— Vâng và không ạ, thưa cán bộ.

— Thôi đi, tôi biết tổng cái “vâng và không” của cậu rồi. Chỉ muốn ngồi mát ăn bát vàng chứ gì? Thế nào, anh bạn Bushman đã bỏ rơi cậu phải không? - Trưởng trạm cười ngất. - Thôi được rồi, vào phòng tôi đi.

Phòng riêng của trạm trưởng, cũng như toàn bộ trạm y tế đều mang hình hài mới. Tất cả đều được sơn lại, chiếc tủ gỗ, bàn, ghế mới tạo cho căn phòng một sự ấm cúng. Thoang thoang mùi rượu, mùi thuốc tây, từ trần nhà thòng xuống một bóng đèn có chao đang chiếu sáng. Đồ vật duy nhất còn lại từ căn phòng cũ là chiếc đi văng bọc vải dầu màu xanh đã bạc phếch. Trong góc có chậu rửa mặt với chiếc thau trên đó có hàng chữ “đã sát trùng”.

— Chắc cậu không biết, ở đây đã có nhiều thay đổi. Thứ nhất và cũng quan trọng nhất, chúng ta có lãnh đạo mới, đó là một sĩ quan an ninh lâu năm. Có lẽ cậu cũng thấy sự thay đổi?

— Vâng, có thấy, - Tsanka gật đầu, - Trên đường về chúng tôi đã nhận ra

điều đó trước tiên.

Tsanka đứng ở cửa, Semisastny đi đi lại lại trong phòng, nhìn mình trong gương, khệnh khạng ngồi xuống ghế, vắt chân lên.

— Thứ hai, chúng tôi có thêm ba y sĩ mới. Một người, có thể cậu đã biết. Tất cả đều là tù nhân... Dĩ nhiên, tôi rất hiểu cậu, nhưng thời buổi bây giờ nghiêm ngặt lắm.

Cậu thấy đấy, chúng tôi vẫn chưa kịp xây xong trạm y tế, mùa đông đến gấp quá. Lãnh đạo sẽ đến đây kiểm tra.

Semisastny đứng lên, nhìn ra cửa sổ vẻ lo lắng.

— Hiện giờ anh Bushman ở đâu? - Cuối cùng Tsanka bật ra câu hỏi làm anh quan tâm nhất.

— Bushman của cậu là thằng súc sinh! Là cái xác thối chưa chết. Hừ, bây giờ hắn hết đời rồi. Cậu có biết, lãnh đạo cũ của chúng ta đã bị bắt ở Moskva không, hóa ra ông ta là kẻ phản bội, đúng hơn là tên gián điệp. Ông ta là ô dù của Bushman. Đúng là đồ chó đẻ khốn nạn! Chính vì hắn mà tôi phải ở lại đây thêm một năm nữa. Một năm nữa trong cái chốn thâm sơn cùng cốc này... Mới đây, tôi có nhìn thấy hắn ở đấy, hắn hỏi thăm cậu... Này, Tsanka, giữa cậu và hắn có gì chung thế?

Tsanka nhún đôi vai gầy, giờ đây anh chẳng còn nghĩ đến trạm y tế và Bushman nữa mà chỉ nghĩ về bữa sáng đã bị mất, về một ngày mới, về cái công việc đáng nguyên rủa của mình.

— Dù sao thì giữa cậu và cái thằng khốn ranh ma Bushman của cậu cũng có cái gì đó. Thôi, không sao, chẳng bao lâu nữa hắn sẽ phải về trại đi làm với cậu... Dù sao, cái đầu của hắn cũng khá đấy. Họ bảo, hắn đã nghĩ ra cái máy mới để đãi quặng. Một đoàn cán bộ từ Magadan đến đây, rồi người ta đưa hắn đi đâu đó... Nhà bác học! - Semisastny lại ngồi xuống, rót nước vào

cốc. - Họ bảo, hãm quan hệ trai gái với vợ của đại đội trưởng... Mà hãm tìm được cái gì ở con mẹ ấy thế không biết? Cái con ngốc kháu khỉnh ấy.

Semisastny uống hết cốc nước, lấy ống tay áo lau miệng.

— Chắc là cậu muốn nhập viện phải không? Đừng ngốc nghếch thế.

— Anh Semisastny, thưa cán bộ, xin cán bộ hãy cho tôi nhập viện, Tôi đang bệnh, tôi kiệt sức rồi. Ở đây tôi sẽ giúp được cho anh, tôi sẽ làm tất cả những gì anh yêu cầu. Anh biết rõ tôi mà! - Tsanka năn nỉ.

— Cậu có biết gì về công việc xây dựng không?

— Tôi có thể làm được mọi việc - Tsanka vội đáp.

— Thôi được rồi, cậu sẽ làm công tác xây dựng, sưởi ấm như bình thường. Nói ngắn gọn, trong trạm y tế lúc nào cũng phải ngăn nắp, trật tự. Trong phòng cuối, có hai tù thường phạm, cậu sẽ làm việc với họ... Việc khác, tính sau. À, trong phòng thứ hai có một tên, cậu đừng dây dưa với hắn. Tên hắn là Mirokhin.

Vốn đã rất thông thạo mọi việc không chỉ trong trạm y tế mà trong cả khu trại, Tsanka như được chắp thêm cánh. Anh không chút khách sáo, cương quyết thiết lập nên một trật tự mới trong trạm y tế, nhanh chóng tìm được những người có trách nhiệm phụ trách công tác xây dựng, sưởi ấm, tạp vụ và các việc khác. Trong thực tế, tất cả người bệnh đều phải làm việc. Trong trạm y tế, không có cái gọi là tù thường phạm, lao động tự do hay các loại nhân viên khác, mà chỉ có trưởng trạm Semisastny và trưởng phòng quản trị hành chính Tsanka. Đã có kinh nghiệm từ trước, nên ngay trong ngày đầu tiên, Tsanka đã ép tất cả y sĩ vào chân tường, và giờ đây họ sợ trưởng phòng còn hơn là trưởng trạm.

Mặc dù vậy vẫn có một chuyện rắc rối, đó là mối quan hệ khó hiểu giữa trưởng trạm với một kẻ đang chết thối ra là Mirokhin. Mirokhin có thể đi lại

thoải mái khắp trạm y tế, tận hưởng hầu như tất cả mọi ưu đãi của trạm. Tsanka né tránh anh ta, công khai tỏ thái độ khó chịu, song không biết làm cách nào để tổng khứ hẩn đi. Tuy nhiên, chẳng bao lâu sau Tsanka đã chộp được thời cơ. Một lần Tsanka và trưởng trạm cùng ngồi với nhau trong phòng riêng của ông. Bác sĩ đã uống say, Tsanka không bao giờ uống khi có mặt trưởng trạm và luôn tỏ ra gương mẫu trong công việc cũng như sinh hoạt. Đúng lúc đó, cánh cửa mở ra, Mirokhin ló đầu vào, nở nụ cười gượng gạo, để lộ ra cái miệng không răng cùng với cái vành răng giả bằng kim loại đã rỉ sét ở hàm dưới. Mọi người im lặng, bối rối, khi đó trưởng trạm liền bật dậy, chạy ra cửa đẩy nhẹ cái khuôn mặt trơ tráo kia ra ngoài. Mirokhin nhăn cái mặt vốn đã rất kinh tởm của mình lại, chỉ hấp háy mắt mà không nói gì cả. Khi đó, Semisastny vội quay lại, rót nửa cốc rượu rồi đưa cho Mirokhin. Tên kia nhanh chóng uống cạn rồi biến ngay.

— Cậu có uống một chút không? - Cuối cùng trưởng trạm phá vỡ sự im lặng kéo dài giữa hai người.

— Nếu anh cho phép, tôi xin được làm bạn rượu của anh.

Cả hai cùng uống, lại một khoảng im lặng ngượng ngùng.

— Mà nói chung, anh Semisastny này, trong đội của tôi có một thanh niên khá lắm, còn trẻ, khỏe mạnh, đẹp trai, có học nữa.

— Thì sao? - Trưởng trạm rít lên.

— À, vậy thôi... Chẳng qua là cái lão già quái thai kia đã ba hoa khá nhiều, bịa đặt đủ chuyện bậy bạ.

— Chẳng lẽ cậu phải chịu trách nhiệm về công tác tổ chức của trạm à?

— Đúng thế, thưa cán bộ.

— Vậy thì hãy chịu trách nhiệm đi. Hãy làm những gì cần thiết... Thằng

thanh niên kia tên gì?

— Phomenko ạ. Cậu ta cũng là người Moskva, là nhà thơ hay là vũ công, nghệ sĩ gì đó, đại loại như thế.

— Người Moskva? Đồng hương với tôi? Nếu vậy thì làm ngay đi. Cẩn thận đấy, tôi không ưa những kẻ bẻm mép đâu.

Sáng hôm sau, Mirokhin phải xách gói ra khu lán trại và mất hút luôn ở đó, còn một ngày sau, trong trạm có thêm hai người, một người là tù thường phạm gần như kiệt sức Phomenko, người kia thì quá quen thuộc, Madar. Hình như mọi người đều biết, Madar vốn là cựu nhân viên an ninh.

Bochkaev Madar nhiều tuổi hơn Tsanka. Sau thời gian được nằm trong trạm y tế, anh ta đã khỏe lên, quen dần với công việc và bắt đầu rắn dạn lại chú em. Madar khuyên, cần phải xử sự ra sao, hành động như thế nào trong các tình huống, nói tóm lại, phải biết cách sống. Tsanka đã biết về quá khứ của Madar, tuy nhiên, với tư cách là người đồng hương duy nhất, anh cố quan tâm và bảo vệ Madar, còn những lời khuyên bảo của anh ta thì bỏ ngoài tai. Buổi tối, họ cùng đến ngủ ở căn phòng xa nhất, hút thuốc lá, khi kiếm được rượu thì cùng uống, cùng nhớ lại mảnh đất quê hương và khẽ hát những bài hát Chechnya. Có lần vào ban đêm, Madar, sau khi đã uống khá nhiều, liền hỏi Tsanka:

— Ở đây, phía nào là phương Nam, phía nào là phương Bắc?

— Anh hỏi để làm gì? - Tsanka ngạc nhiên.

— Chúng ta cần phải cầu nguyện. Cần phải nghĩ đến Thượng đế!

— Anh biết không, Madar, trong cái chốn đáng nguyên rủa này, lẽ ra Thượng đế phải nhớ đến chúng ta. Còn chúng ta, lẽ ra phải cầu nguyện và nhớ đến Thượng đế từ trước mới phải.

Bất chấp mọi nỗ lực của Tsanka, một tháng sau Madar phải xuất viện. Sau đó, Madar còn chạy đến trạm y tế đôi lần nữa, cơ thể tàn tạ, tiều tụy. Vào một đêm, Tsanka phải lần đến khu lán trại, chấn chỉnh lại trật tự ở đó.

Mùa đông thứ hai hóa ra khắc nghiệt hơn nhiều. Hai, ba tuần liền bão tuyết gầm rít. Sau đó, gió lặng, nhưng băng giá lại trở nên dữ dội. Năm đó tuyết rơi dày đến mức suốt ngày đêm phải dọn tuyết trên đường đi trong khu di dân, tuyết nhiều đến mức các tù nhân rất dễ dàng dùng tuyết đắp kín bốn phía lán trại. Đây là vật liệu giữ nhiệt duy nhất bảo vệ chắc chắn các tù nhân tránh khỏi những cơn gió buốt lạnh và băng giá. Thật ra, được cái này thì mất cái kia, trong lán trại không khí rất ngột ngạt, ẩm ướt và hôi hám.

Mới vào đầu tháng Chạp nhưng nhiệt độ đã xuống tới âm sáu mươi độ. Mọi sự liên lạc với đại lục bị gián đoạn. Trong thời tiết giá lạnh như thế, trạm phát điện tại chỗ cũng không thể hoạt động được. Những đêm đông kéo dài bao trùm bóng tối lên toàn bộ thung lũng.

— Âm sáu mươi độ. - Sáng sáng, người lính gác trên tháp canh được sưởi ấm, gõ chiếc búa vào thanh sắt đường ray làm keng, hét to.

Cánh cổng mở ra, tù nhân được xua ra ngoài để hít thở không khí trong lành.

— Âm sáu mươi một độ. - Người lính canh lại hét lên và lại gõ keng.

Âm sáu mươi hai độ và thấp hơn nữa thì người ta khỏi cần thông báo. Chiếc keng bằng thanh sắt đường ray cũng không kêu lên nữa. Điều đó có nghĩa là cuộc sống trong vùng đã ngưng lại.



Lãnh đạo mới của khu trại là một người độc ác và tàn nhẫn. Kỷ luật càng

trở nên nghiêm khắc và nặng nề hơn, những hành động bạo lực càng trở nên bừa bãi. Buổi sáng, đoàn người ốm yếu, sống dở chết dở bị xua ra ngoài trời giá lạnh kinh khủng. Buổi chiều, mỗi người, kể cả đội trưởng phải tha về khu trại ít nhất là một nửa giỏ quặng vàng. Ngay lối ra vào bên cổng có một chiếc cân lớn, tù nhân phải đặt giỏ quặng của mình lên đấy. Nếu cái cân báo không đạt trọng lượng quy định thì người tù không được vào khu trại: anh ta không đáng được ăn ở trong trại, anh ta không phải là người lao động vì đã không mang đủ vàng về cho nhân dân.

Khi băng giá trở nên dữ dội hơn, hăng đêm có tới năm, sáu người yếu ớt nhất phải ở lại ngoài cánh cổng. Trước kia, những người này bị tống vào xà lim để cải huấn, nay việc ấy không cần thiết nữa. Trước mắt những con người đó, cánh cổng mở vào cái nơi kinh khủng nhất trên trái đất đã đóng lại, nhưng họ lại bất lực muốn nhào vào cái chốn ấy: họ điên cuồng la hét, tay chân đập loạn xạ vào cánh cổng, cầu xin Thượng đế và những người lính mở cổng ra. Nhưng điều đó đã không xảy ra, và họ, trong nỗi tuyệt vọng ôm chặt vào nhau thành một búi với hy vọng giữ được chút hơi ấm còn lại. Sáng hôm sau, cánh cổng mở ra, những người lính phải dùng xà beng để nạy từng người ra rồi mang đến một nơi khá xa bên sông, được khoanh vùng riêng trong lãnh thổ khu di dân.

Những người tù tận mắt chứng kiến tất cả những cảnh đó, sợ đến lượt mình, đành phải cúi đầu cam chịu trong công việc lao động khổ sai. Tsanka biết rõ kỷ luật tàn nhẫn đó nên cố gắng hoàn thành vô điều kiện mọi sai bảo của trưởng trạm Semisastny. Trạm y tế chật cứng bệnh nhân, người bệnh nằm la liệt: ngoài hành lang, trong phòng bệnh, trong các lều bạt, trong các gian buồng xếp, trong cả phòng y sĩ. Nơi duy nhất được tự do là phòng của trưởng trạm, nhưng ở đó cũng có hai y sĩ ngủ cùng với bác sĩ.

Cùng với những điều đó, trong khu trại cũng có một số cải tiến dễ chịu. Những người tù được trả tiền công, và một cửa hàng được khai trương trong địa phận khu di dân. Dĩ nhiên, số tiền rất thảm hại, nhưng có thể mua được bánh mì, ít thuốc lá, rất ít bơ và đường. Tsanka còn trẻ, lại có uy tín nên lãnh đạo khu di dân định bổ nhiệm làm bảo vệ cửa hàng, tuy nhiên trưởng trạm y tế Semisastny đã thuyết phục được lãnh đạo từ bỏ ý định đó.

— Cậu ra đó làm gì? Nếu cửa hàng bị mất gì đó thì cậu sẽ là người có lỗi, còn ở đây, cậu chẳng phải mạo hiểm cái gì, lại được sống như quý ông.

Tuy nhiên, có những điều không ai có thể lường trước được. Vào một đêm tháng Giêng, trong trạm y tế xảy ra một đám cháy, một phần nhà cửa bị cháy rụi, một số tù nhân bị bỏng nặng. Sáng hôm sau, lãnh đạo khu di dân đến trạm y tế để kiểm tra. Trưởng trạm y tế phải khó khăn mới qua được cơn nghiện rượu định kỳ, các y sĩ thì lúng túng không biết làm gì, chỉ có mỗi Tsanka là đang cố gắng dọn dẹp.

Vị lãnh đạo im lặng đi kiểm tra tất cả các phòng ốc của trạm, không bỏ qua chỗ nào, vài y sĩ đi theo.

— Đưa tất cả ra đường. Không loại trừ một ai.

Ngay cả các bệnh nhân sống dở chết dở cũng bị đưa ra ngoài. Nhiều người ngã gục, những người đi bên cạnh đỡ lên, chỉ còn lại vài người nặng nhất mới được để lại trong phòng. Semisastny đã tỉnh rượu, hai mắt sưng húp, như bóng ma vật vờ lạng lẽ theo dõi mọi động tĩnh của lãnh đạo, xum xoe gật đầu lia lịa.

— Chẳng khác gì thời chế độ nông nô, và chắc hẳn sẽ mãi như vậy, - một người nào đó đứng cạnh Tsanka, khẽ nói.

Ngoài trời rất lạnh, những người tù đã quen với điều kiện ấm áp trong trạm y tế, giờ đây run lên bần bật vì giá lạnh.

— Những người này có bệnh án không? - Vị lãnh đạo hét lên.

— Dạ, dĩ nhiên là có ạ. - Trưởng trạm y tế mau mắn đáp. - Có cần mang lại không ạ?

— Không cần, chúng ta sẽ xem xét ngay tại chỗ. Cái anh chàng cao ngồng kia cũng là bệnh nhân à? - Lãnh đạo chỉ ngón tay chuối mắn vào ngực Tsanka? - Nếu vậy thì ai sẽ đi làm? Hay là tôi đưa anh đi? - Ông nhìn trưởng trạm đang co rúm người bằng ánh mắt khinh bỉ.

Ngay trong ngày hôm ấy, Tsanka bị xuất viện, sang ngày hôm sau anh bị tổng ra ngoài trời để đào vàng. Đội trưởng đã được chỉ định người khác, nhưng trong khu trại, Tsanka đã xác lập được vị trí của mình. Anh không phải là tù hình sự, mà cũng chẳng phải tù chính trị, anh là một người tù khác thường theo kiểu của mình. Tsanka không biết luật lệ của bọn trộm cắp, cũng không hiểu và coi khinh cái thói xu nịnh và xu thời của tù chính trị, anh chỉ là anh. Những người tù, những người lính bảo vệ đều biết rõ tính cách ngang ngạnh của Tsanka, nên có người nhìn anh với ánh mắt sợ sệt, người khác căm ghét, có người lại quý trọng, còn những người bảo vệ thì nhìn anh qua kẽ ngón tay. Tất cả những điều đó đều không làm Tsanka thích thú. Rõ ràng là cuộc sống của Tsanka thuộc loại có đặc quyền: chỗ nằm cạnh lò sưởi như được đặt sẵn vĩnh viễn, một suất ăn đầy đủ hơn trong nhà ăn, quà cáp như là lẽ đương nhiên từ bọn trộm cắp, và cuối cùng, một chế độ làm việc được ưu đãi. Từ sáng sớm, việc đầu tiên các thành viên trong đội phải làm là chất đầy quặng vào giỏ của Tsanka và của đội trưởng, sau đó họ mới đào quặng cho chính mình.

Tuy nhiên, Tsanka không nhìn thấy điều đó, dẫu có thể nào thì anh vẫn cảm thấy nặng nề, lạnh lẽo, đau đớn và mất tự do. Tsanka không thể chịu đựng hơn được nữa, anh muốn về nhà, muốn được tự do, lúc nào cũng thầm

nguyên rủa Bushman, chỉ mong được gặp anh ta và nện cho anh ta một trận.

Tsanka cố gắng tìm một công việc gì đó để lãng quên. Ban ngày, trong lúc làm việc, Tsanka đi lượm cành khô, bụi cây để đốt một đồng lửa. Lán của anh là chiếc lán duy nhất có hai lò sưởi và được sơn trắng bên trong (các bệnh nhân ở trạm y tế đã làm điều đó khi Tsanka còn ở trạm). Ngay từ dạo đầu thu, Tsanka đã lo trước chuyện củi đốt. Trong nhà ăn, đội của Tsanka ngồi ở chỗ tốt nhất, ấm áp, bánh mì cũng được phát nhiều hơn các đội khác. Và cuối cùng, quan trọng nhất: không ai dám xúc phạm Tsanka, anh là người bảo vệ cho tất cả những con người ốm yếu, mà họ lại chiếm số đông.

Hầu như suốt cả tháng Hai, nhiệt độ thấp hơn sáu mươi hai độ. Không ai làm việc. Tù nhân ngồi trong các lán trại. Nhà ăn không làm việc. Mọi người ốm đau, đói lả và chết ngay trong lán. Suốt ngày đêm, chỉ cần một lời nói, một ánh mắt là có thể nổ ra các cuộc đụng đột khốc liệt, đôi khi là những vụ đánh nhau tập thể.

Trong bóng tối không ai nhìn thấy gì, nhưng mọi thứ đều có thể được sử dụng: dao, gậy, thòng lọng. Những kẻ yếu nhất chui tọt xuống gầm phản. Vào những lúc như thế, uy tín của Tsanka chẳng có nghĩa lý gì, mọi người đều chống lại mọi người. Tất cả đều muốn sống sót.

Thông thường, sau những vụ đánh nhau tập thể khốc liệt như vậy, sẽ có một khoảng thời gian yên bình. Khi đó, một người nào đấy, kiếm được một cái gì đấy rồi nấu nướng trên bếp lò. Đồ ăn đủ cho tất cả. Tsanka không bao giờ hỏi, ăn cái gì, anh cũng như mọi người, đều lạng lẽ ăn. Tsanka và đội trưởng được cho ăn riêng. Điều quan trọng nhất về chất của món ăn chính là nó nóng, những chuyện khác chẳng ai thèm quan tâm. Một lần, các tù nhân nấu cái gì đó, tất cả đều lạng lẽ ăn. Một không khí im lặng bao trùm.

— Bốc mùi như bồ hóng. - Ai đó từ trong bóng tối thốt lên.

— Còn gì nữa, cái thằng khốn ấy hút đủ thứ kinh tởm, thậm chí cả cứt khô nữa.

Tsanka sắc một cái, tức giận ném cái đĩa với món canh thịt nóng sốt ấy vào góc lán rồi bật dậy, vừa chửi bới âm ỉ vừa vung hai nắm đấm lên. Lại một cuộc ẩu đả tàn khốc nổ ra trong bóng tối, tuy nhiên sức lực của mọi người còn lại rất ít, nên sau cú bùng lên dữ dội, mọi người đều thở dốc ra, và sự cuồng nhiệt tan đi rất mau. Chỉ còn lại nỗi tức giận và căm thù tất cả, nhất là những người bên cạnh.

Đến tháng Ba thì băng giá đã giảm hơn, nhưng những cơn bão tuyết lại bắt đầu nổi lên. Tuyết rơi nhiều đến mức, sáng sáng mọi người phải dọn tuyết trên đường đến chỗ làm việc, và khi đến nơi rồi thì phải đào một lớp tuyết dày nữa. Vào cái ngày không thể nào quên đối với Tsanka đã xảy ra một cơn bão tuyết. Tất cả như lịm đi. Không ai có thể làm việc nổi. Càng ngày, các tù nhân yếu ớt lại càng đào được ít hơn cái thứ quặng vàng xui xẻo ấy, còn lãnh đạo lại càng tức giận. Chỉ tiêu kế hoạch không thực hiện được. Đã mấy tuần nay, Tsanka không đốt đồng lửa, và cũng như tất cả mọi người, hai cánh tay tê cứng như gỗ của anh cũng phải đào quặng. Cuối cùng, những người tù kiệt sức không muốn và cũng không thể làm việc cho ai được nữa. Lớp đất đóng băng cứng như sắt không chịu khuất phục trước những nhát cuốc yếu ớt. Chỉ đào được một nửa cái sọt to tướng cũng đã quá vất vả.

Trời tối, mọi người vội vã quay về trại, về nhà ăn ấm áp, sau đó về lán để ngã vật xuống không cần cởi quần áo, và thiếp đi cho đến sáng mai để quên đi cơn ác mộng khủng khiếp. Một số người đào được đủ số quặng. Không ai muốn làm việc, tất cả chỉ chờ hiệu lệnh của đội trưởng, đoàn người lộn xộn bắt đầu kéo lê trên con đường mòn nhỏ chạy về phía khu trại cùng với giỏ quặng của mình. Tsanka đi sau đội trưởng.

— Tsanka, Tsanka, dừng lại đã. - Madar đi sau, tuyệt vọng gọi với lên bằng tiếng Chechnya.

— Cái gì? Có chuyện gì thế? - Tsanka vẫn không quay đầu lại, vừa đi vừa hỏi.

— Tôi không có gì cả, giờ tôi không có gì.

Madar còn nói câu gì đó nữa, nhưng những từ cuối bị cuốn theo cơn gió vừa nổi lên. Tsanka lạnh lùng bước tiếp, những ngón tay tê dại của anh càng nắm chặt hơn vào quai giỏ.

— Tsanka, Tsanka, xin cậu hãy cứu tôi. Cậu có nghe tôi nói không? Hãy cứu tôi! Xin đừng bỏ tôi. - Madar tuyệt vọng hét lên.

Cuối cùng, khi thấy Tsanka không có phản ứng gì cả, Madar liền ném chiếc giỏ và dụng cụ đào quặng của mình đi, gạt mọi người ra, lao lên trên con đường hẹp.

— Tsanka, dừng lại đã, xin hãy giúp tôi! Cầu xin Thượng đế và tất cả các nhà tiên tri! Hãy giúp tôi! Hãy cứu tôi! Giỏ của tôi không có gì cả. - Madar nói bằng tiếng Chechnya, túm chặt hai tay vào chiếc áo khoác ngắn của Tsanka.

— Thôi đi. - Vẫn không quay lại, Tsanka hẩy vai, Madar ồm yếu bay vào bờ tuyết bên đường, nhưng anh ta lại bật dậy, gần như bò trên bốn chân đuổi theo người đồng hương, ngã xuống, lại đứng lên, hai tay bấu chặt vào chiếc giỏ của Tsanka.

Tsanka dừng lại, quay đầu. Madar ngã gục xuống chân anh. Đoàn người cũng dừng lại, tất cả đều nín thở chờ đợi. Trời tối, bão tuyết càng dữ dội hơn, như xé nát tất cả các sinh vật sống.

— Tsanka. Tsanka yêu quý ơi, xin hãy cứu tôi! Hãy giúp tôi! Lần cuối

cùng tôi van xin cậu! Cậu xin Thượng đế, hãy cứu giúp con!

— Chẳng lẽ tôi phải công anh trên vai suốt đời sao? Tôi giúp anh bằng cách nào đây? Bằng cách nào?

— Hãy lấy bớt của ai đó, hãy cướp của những tên người Nga súc sinh kia.

- Madar rên rỉ bằng tiếng Chechnya. - Hãy giúp tôi! Hãy cứu tôi!

Tsanka nghiêng người xuống, như là sợ anh ta không nghe rõ, nói:

— Anh hãy tự lấy đi, hãy tự cướp đi. Tôi có khác gì anh đâu?

— Tôi không thể. Tôi không thể.

— Anh có thể, nếu thấy cần, - Tsanka rít qua kẽ răng bằng tiếng Chechnya, rồi giật mạnh chiếc giỏ của mình khỏi tay người đồng hương đang nằm dưới đất.

Đoàn người lại tiếp tục bước, Tsanka không quay đầu lại lần nào nữa, nhưng anh vẫn nghe tiếng Madar la hét ở phía sau. Họ đến cổng. Người đầu tiên đi vào bao giờ cũng là đội trưởng, tiếp theo là Tsanka. Anh quăng chiếc giỏ của mình chỉ chứa một nửa quặng lên cân, chiếc kim khế nhúc nhích rồi hơi nghiêng đi một chút. Không chờ phản ứng của người lính, Tsanka hoảng sợ nín thở bước qua.

Những người lính cũng im lặng, Tsanka thở phào nhẹ nhõm, tim như thắt lại.

— Tsanka, Tsanka, đứng lại, đừng đi. - Madar tuyệt vọng hét lên ở phía sau. - Xin hãy giúp tôi, cứu tôi!... Đồ đáng nguyên rủa!

Tsanka bất giác quay đầu lại, anh dợm bước về phía người đồng hương. Nhưng đội trưởng liền nắm lấy khuỷu tay Tsanka, còn các tù nhân khác cản đường lại. Tsanka nhìn thấy Madar hét cái gì đó, hai tay vung lên, lao về phía khe cổng hẹp, trong bóng tối lóe lên chiếc bóng súng bằng gỗ vécní lấp

loáng, một cú đánh khô khốc, tất cả lặng đi.

Bị chấn động mạnh, Tsanka không thể đến nhà ăn, anh về lán và đồ vật xuống phản. Buổi tối, Tsanka bị những cơn ác mộng hành hạ, lên cơn sốt và mê sảng. Lúc gần sáng, Tsanka chạy ra cổng.

— Madar, Madar! - Tsanka hét lên. - Ma-da-ar!

Mãi một lúc cánh cổng mới mở ra. Một đồng tuyết không lớn lắm nằm ngay giữa đường... Tsanka đồ vật xuống bất tỉnh.

Tsanka không biết bao nhiêu thời gian đã trôi qua, trong cơn mê sảng anh chỉ nhớ như nghe thấy một giọng nói từ rất xa vọng lại. Cuối cùng anh nhận ra giọng nói đôt của Bushman. Tsanka mở mắt ra: có ba người đang đứng ngay bên giường, hai người mặc áo choàng trắng, một người mặc thường phục.

— Nhờ ơn Thượng đế! Hình như cậu ta đã qua khỏi.

Bàn tay lạnh ngắt của ai đó cởi áo Tsanka ra, luồn ống nghe vào bộ ngực lép kệp đầy lông. Sau đó hai người mặc áo choàng trắng đi ra, chỉ còn lại Bushman ngồi trên chiếc ghế đầu. Anh ta sửa lại gối, đắp lại chăn cho Tsanka.

— Nào, hãy cố gắng bò ra đi, bình phục nhanh lên. - Vừa nói Bushman vừa lấy miếng gạc ở trên bàn nhẹ nhàng chùi mắt cho Tsanka.

— Thế nào, cậu nhìn thấy tôi chứ?

Tsanka ngược mắt lên, giờ đây anh đã nhìn thấy Bushman rõ hơn: khuôn mặt đang cười, làn da sáng, mịn màng, cặp kính mới, tóc chải ngay ngắn.

— Tsanka, tôi không nghĩ cậu lại yếu đuối và đa cảm đến thế. Anh ta là ai, có phải anh trai cậu không? Hai người không cùng họ, nghĩa là cũng chẳng phải bà con.

Tsanka nhắm mắt và nhớ lại tất cả.

— Thôi được rồi, được rồi, cậu cứ bình tĩnh. Nhờ ơn Chúa mà ở đây có y sĩ mới trong số tù nhân. Một người rất thông minh lại có đôi tay vàng nữa! Nếu không có ông ấy, chắc cậu đã nghèo rồi. Một chuyên gia về các bệnh phổi. Cậu biết đó là gì không? Nói ngắn gọn là phổi... Bây giờ tôi phải đi, tối tôi sẽ ghé lại... Tôi lại được điều về đây, phụ trách nôi hơi.

Tsanka định ngồi dậy, muốn hỏi một việc.

— Không, không, cứ nằm đi. Giờ cậu phải nằm im. Tối chúng ta sẽ gặp lại, sau đó sẽ nói chuyện. Bình phục nhanh lên.

Bushman lặng lẽ biến mất. Tsanka mở mắt ra nhìn lên trần nhà ám khói, bất giác ứa nước mắt. Anh cảm thấy yên lòng: giờ đây, Tsanka không còn nghĩ về Madar nữa, anh chỉ nghĩ về bản thân. Anh đã sống sót, và anh muốn sống.

Sau vài ngày, Tsanka đã có thể ngồi dậy, chậm chậm đi lại trong trạm y tế. Ngày nào Bushman cũng ghé lại, chăm sóc Tsanka như người thân. Không chỉ trong trạm y tế mà trong toàn bộ khu di dân, không ai có được những thứ như Tsanka: mật ong nguyên chất và mỡ gấu nữa.

— Ăn đi, ăn đi. Ăn nhiều nữa vào, - Bushman vừa nói vừa chìa thìa mật ong vào miệng Tsanka. - Tôi phải đặt mua riêng thứ này từ thành phố Magadan đấy. Cậu may thật, không bị lao phổi. Y sĩ Ivanov Iakov Petrovich là một thầy thuốc rất giỏi. Rất tiếc là sắp tới ông ấy lại bị điều đến bệnh viện khu vực ở Magadan.

Một lần vào buổi sáng, trong giờ thăm bệnh hàng ngày, trưởng trạm y tế

Semisastny và y sĩ Ivanov cùng đến chỗ Tsanka. Trưởng trạm mỉm cười vui vẻ, từ người anh ta tỏa ra mùi rượu.

— Công dân Arachaeov ạ, cậu là người đầu tiên nằm ở trạm sau khi trạm đã xây dựng xong. Dĩ nhiên ốm đau chẳng ai muốn, nhưng còn hơn là ở đằng kia. Trưởng trạm hất đầu để Tsanka hiểu.

Tsanka vẫn nằm trên giường. Y sĩ Ivanov nhanh nhẹn dùng đôi tay xương xẩu thành thạo lật chăn ra, bắt đầu khám. Ông đưa chiếc ống nghe lạnh ngắt lên ngực Tsanka, khám rất lâu và kĩ.

Đôi mắt lơ dờ của ông nhìn xuống đất, khuôn mặt già nua, đầy vết nhăn.

“Lạ thật, không biết ông già này bị bỏ tù vì tội gì nhỉ?” - Tsanka thầm nghĩ.

— Thở đi, thở sâu vào. Nữa... Thở nữa... Thở nữa.

Sau đó y sĩ cất ống nghe đi, đắp chăn lại cho Tsanka.

— Tôi nghĩ, cần phải cho bệnh nhân chuyển viện. Chỉ cần chế độ điều trị bị trục trặc một chút là bệnh nhân sẽ bị biến chứng ngay.

— Được rồi, được rồi. Ông hãy chuẩn bị đầy đủ bệnh án cho anh ta. Vậy là thế này, Tsanka yêu quý ạ, dĩ nhiên là cậu biết cách sắp xếp trật tự, nhưng cậu cũng biết đấy, không có xấu thì lấy đâu ra tốt. Chúng tôi sẽ chuyển cậu đến bệnh viện khu vực với tư cách một tù nhân danh dự. Cậu hãy cảm ơn y sĩ Ivanov. Ông ấy đã cứu cậu một lần rồi và bây giờ lại cứu cậu một lần nữa... Thế đấy, hai người sẽ đi bằng xe cấp cứu vào thứ năm này.

Tsanka không biết phải làm gì, trong lòng vô cùng sung sướng nhưng không dám để lộ ra. Anh lặng lẽ đi lại trong bệnh xá, cố giấu ánh mắt hạnh phúc của mình. Chỉ còn hai ngày nữa Tsanka sẽ rời bỏ mảnh đất đáng nguyên rủa này, cái khu trại khủng khiếp này. Anh luôn miệng cầu nguyện và cảm ơn Thượng đế. Buổi tối, Tsanka chia sẻ niềm vui với Bushman và cũng cảm ơn anh ta. Tsanka nhận thấy có sự thay đổi trên nét mặt Bushman,

và anh hiểu tại sao. Dĩ nhiên là Tsanka đã gặp may, quá may. Còn điều gì sẽ đến với Bushman, hiện tại vẫn chưa rõ. Nhưng đó là việc của anh ta. Anh ta sẽ không sao, “Điều quan trọng là mình thoát khỏi đây. Hạnh phúc quá!”- Tsanka thầm nghĩ.

Buổi tối ngày thứ tư, Tsanka thu dọn số đồ đạc ít ỏi cả mình để chuẩn bị lên đường. Anh nằm trong bóng tối phòng bệnh, hai tay đặt dưới đầu, mắt mở to. “Mình thật hạnh phúc. Bushman nói đúng thật: cần phải khổ đau bao nhiêu mới hiểu được thế nào là hạnh phúc. Dĩ nhiên, không biết điều gì đang chờ đợi mình ở phía trước, ở Magadan? Nhưng mình sẽ rời khỏi vùng đất đáng nguyên rủa này. Mình sợ sẽ phải nằm trong đống xác chết. Mình sẽ được thả. Mình sẽ làm tất cả để đạt được điều đó. Chỉ cần đến được Magadan, sau đấy sẽ tính... Chỉ mong trời sáng mau lên để nhanh chóng rời khỏi đây... - Tsanka thầm nghĩ. - Thượng đế thật công minh! Con xin cảm ơn người, thánh Allah”.

Với những ý nghĩ đó, Tsanka nằm trong phòng bệnh của mình cho tới sáng. Điều duy nhất làm Tsanka hơi lo lắng một chút là không có ai nhắc nhở anh gì cả, không ai nói gì, ngay cả Bushman cũng không thấy xuất hiện.

“Có thể hiểu được Bushman, anh ta phải ở lại, còn mình thì ra đi. Dĩ nhiên, trong khu di dân, Bushman có một vị trí đặc biệt. Nhưng dù có là ai, ngay cả người lãnh đạo cao nhất cũng không thể sống ở đây được. Dĩ nhiên, hiện giờ Bushman rất đau khổ. Mình cũng hơi buồn vì phải chia tay với anh ta... Cầu xin Thượng đế cho anh ta sớm được thả ra... Trời sáng nhanh lên”, - Tsanka vui sướng ngẫm nghĩ.

Trời sáng, có tiếng động cơ ô tô bên ngoài cửa sổ trạm y tế. Nhưng Tsanka ngủ thiếp đi, mãi đến khi trời sáng bạch mới bật dậy, chạy vào phòng trưởng trạm, nhưng ông trưởng trạm không có mặt. Một không khí tất bật vội

vã đang diễn ra. Mọi người như đang chờ đợi điều gì đó. Cuối cùng, một sĩ quan bảo vệ đi theo xe nói to:

— Các tù nhân Ivanov Iakov Petrovich, Shaldai Vladimir Ivanovich, Tepnov Andrei Iosiphovich, bước ra! Nhanh lên!

Tsanka sững sờ đứng im, bất lực chớp mắt lia lịa. Sau vài giây, anh đuổi theo người sĩ quan.

— Còn tôi ạ?.. Có tên Arachaeu trong danh sách không ạ?

— Không, - người sĩ quan đáp gọn lỏn.

Tsanka run bần bật, lao về phía y sĩ Ivanov, đứng trước mặt ông.

— Còn tôi? Còn tôi nữa? Chính ông đã nói...

— Tôi đã làm tất cả những gì có thể. Tôi không hiểu. - Người y sĩ vung tay, bất lực.

Suốt cả ngày thứ năm Tsanka nằm úp mặt trên giường. Anh tuyệt vọng ôm chặt chiếc gối nhỏ, tiếng rên rỉ bật ra từ lồng ngực. Vài lần Tsanka chạy đến phòng trưởng trạm y tế, mãi sau bữa trưa Semisastny mới xuất hiện. Tsanka chẳng thèm khách sáo chạy thẳng vào phòng ông, thở hổn hển, nóng nảy vung tay lên nhưng không thể nói gì được, chỉ có đôi mắt màu xanh mở to là vẫn vện những tia máu và nỗi căm giận.

— Tôi không có lỗi. Chính anh bạn Bushman của cậu đã không đồng ý đưa cậu đi. - Trưởng trạm Semisastny thản nhiên nói.

Đêm đến, lợi dụng bóng tối, Tsanka ra khỏi trạm y tế. Theo con đường quen thuộc anh lần đến gian nôi hơi của Bushman. Tháng Năm, băng giá ngoài đường đã yếu, không khí mát mẻ, dễ chịu, tuyết kêu lạo xạo dưới chân. Bầu trời đầy sao trong veo, cao vời vợi. Vầng trăng non treo trên rặng núi, ánh vàng yếu ớt của nó xuyên qua những đám tinh thể sương muối biến

thành những tia sáng rực rỡ sắc màu.

Tsanka bước thận trọng, chậm rãi, nép vào bóng các công trình xây dựng. Đã lâu anh không ra ngoài trời. Sau những ngày tù túng, ngột ngạt, toàn mùi thuốc thang và bệnh tật ở trạm y tế, Tsanka cố hít sâu làn không khí trong lành ngoài trời. Làn không khí tươi mát cùng với nỗi lo sợ bị phát hiện làm Tsanka bình tâm trở lại. Anh tỉnh táo khẽ nhón chân bước lại gần chiếc cầu thang quen thuộc, trèo lên. Tsanka nhận thấy cầu thang rộng hơn trước, tay vịn mới, chắc chắn hơn, bậc thang khô ráo. Lên cao, hơi thở càng dồn dập, Tsanka cảm thấy một sự yếu ớt không chỉ trên đôi chân mà lan khắp cơ thể. Anh đẩy cửa. Cửa đóng. Đẩy lần nữa. Có tiếng loạt soạt sau cánh cửa.

— Ai đấy?

— Tôi đây - Tsanka khẽ đáp.

— Tsanka, cậu đấy à?

Nghe tiếng Bushman lục súc trong phòng, tiếng cái gì rơi. Cuối cùng cánh cửa mở ra. Tsanka nhào vào trong căn phòng nhỏ.

— Sao anh lại làm thế? - Anh hỏi.

Tsanka cứ nghĩ, gặp Bushman, anh sẽ nện cho anh ta một trận ra trò, cho đến chết, nhưng khi nhìn thấy Bushman, Tsanka chỉ thốt ra câu hỏi ấy rồi đẩy Bushman sang bên còn mình thì ngồi xuống phản, đôi chân rũ ra, mềm oặt, không thể đỡ nổi cái cơ thể dài ngoằng, gầy guộc của mình nữa.

— Đẳng nào thì cậu cũng không thể đi đến nơi được. Cậu nghĩ xem, mấy ngày liền ngồi trên chiếc xe tải lạnh buốt, xóc nảy người, gió lạnh thổi lồng lộng. Cậu phải bình phục đã. Tốt hơn là hãy uống đi, nào, cho nóng người.

Buổi sáng, trong giờ thăm bệnh, bác sĩ trưởng trạm ghé lại, vung tay lên:

— Tôi thậm chí cũng không biết cái tay Bushman ấy muốn gì nữa ở cậu

nữa? Dĩ nhiên, tốt hơn là cậu nên đi.

Nhân ngày sinh nhật của trưởng trạm, mừng tám tháng Năm, Bushman, Semisastny và Tsanka cùng ngồi trong phòng riêng của ông uống rượu. Rèm cửa sổ buông xuống. Như mọi khi, Bushman không biết kiếm được ở đâu đó chả lụa, thịt xông khói, tỏi và thuốc điếu. Khi đã ngà ngà, Bushman nói:

— Chẳng lẽ Tsanka có thể đi nổi tới Magadan? Bằng giá như thế, lại còn đang bệnh nữa. Chắc chắn là không tới được.

— Thì bây giờ đang ở đây, mùa đông băng giá sắp tới, càng ngày càng lạnh hơn. - Trưởng trạm nói.

— Trước khi mùa đông đến còn mùa hè nữa...Mùa hè là thời gian của những biến động, dịch chuyển, xáo trộn! Nào, chúng ta hãy uống vì mùa hè!
- Bushman đứng dậy vui vẻ nâng chiếc cốc thủy tinh nhiều cạnh lên.

Cơ thể trẻ trung của Tsanka dần dần hồi phục. Anh đi lại nhiều hơn, cảm thấy ngon miệng và cảm nhận được sức mạnh trên chân, tay. Những tố chất di truyền của Tsanka lại được đánh thức dậy: anh không thích tụ tập, bè phái, chỉ thích tự do, độc lập, tự chủ, và sự thận trọng của người thủ lĩnh. Trong trạm y tế, một trật tự nghiêm túc lại được thiết lập. Mặc dù Tsanka chưa bao giờ gia nhập quân đội, nhưng bằng bản năng anh cảm nhận được tính chất thứ bậc trong công tác tổ chức. Mỗi một bệnh nhân, trừ những bệnh nặng, đều được giao một công việc cụ thể. Hàng ngày, trạm y tế đều được quét dọn, lau chùi, cọ rửa sạch sẽ. Trong thời gian làm vệ sinh, Tsanka đi dọc hành lang, đưa ra những mệnh lệnh và những nhận xét khác nhau: quát mắng, biểu dương, trêu chọc hay chế giễu người này, người kia. Nhìn chung, Tsanka có khả năng hình thành nên trong trạm y tế một không khí kỷ luật cùng với sự ủng hộ và giúp đỡ lẫn nhau. Anh làm tất cả những việc đó với lòng hăng say và thích thú. Ông trưởng trạm Semisastny, thờ ơ với mọi việc,

rất hài lòng với những sáng kiến của Tsanka, thậm chí còn tỏ ra tôn trọng anh nữa.

Sau chưa đầy hai năm ở Kolyma, Tsanka đã hoàn toàn thích nghi với điều kiện sống ở đây: anh nhanh chóng hiểu rõ mọi người, ít nói, né tránh lãnh đạo, nhưng lại gần gũi với nhà ăn, trạm y tế, và điều quan trọng nhất là không trở thành “đại bàng”, tù chính trị lại càng không, và như Tsanka vẫn thường nói với chính mình anh là người Chechnya. Mặc dù vậy, cuộc sống này không thể nào thích hợp với Tsanka. Anh sợ lạnh, sợ binh lính, sợ thời hạn tù quá dài. Tsanka chỉ muốn về nhà, về với những rặng núi cao của mình, uống dòng nước trong vắt và sạch sẽ từ nguồn nước quê hương. Suốt ngày đêm, niềm mong ước ấy chưa bao giờ nguôi ngoai, lúc nào Tsanka cũng mong cho đến thời điểm ấy, nhưng không biết làm cách nào.



Vào thời gian đó, bác sĩ trưởng trạm y tế Semisastny và nhà vật lý Bushman kết thân trở lại. Số phận của họ có nhiều điểm chung: đồng tuổi, đồng hương Moskva, cùng là dân trí thức, cùng buồn nhớ về một thành phố, về những con phố quê hương và các bậc sinh thành. Cả hai đều muốn rời bỏ vùng đất bất hạnh này, chỉ có điều, một người thì không có ý chí, người kia thì ý chí yếu ớt. Họ kết thân với nhau như người tù và người làm thuê có thể kết thân với nhau khi cùng lâm vào những điều kiện sinh hoạt và thời tiết phức tạp.

Bushman có khả năng bẩm sinh về thiên văn. Sau lưng anh ta, mọi người có thể cảm ghét, chửi bới, nguyên rủa, nhưng chỉ cần Bushman xuất hiện là những ý nghĩ kia liền chuyển xuống hàng thứ yếu. Về Bushman, không thể nói anh ta là người học vấn cao, Bushman không am hiểu lịch sử, văn học,

không yêu thích các môn khoa học xã hội nhân văn, coi đó chỉ là công việc của những kẻ ba hoa và trộm cắp. Là người theo chủ nghĩa thực dụng, Bushman chỉ yêu sự chính xác và các phép tính. Ngay cả với môn khoa học yêu thích của mình - vật lý - Bushman cũng chỉ tiếp cận từ các góc độ hợp lý. Ngay từ năm thứ ba, trong khi lên lớp, nghe thầy giáo nói, tương lai nằm ở sóng điện từ, và thế là chàng sinh viên trẻ Bushman liền bỏ hết các môn học khác, kể cả vật ký, mà chỉ vùi đầu vào các tài liệu liên quan đến dao động và sóng điện từ. Cuối khóa học, Bushman không thể nêu chính xác một ngày tháng lịch sử nào, ngoại trừ cuộc Cách mạng Tháng Mười năm 1917, chẳng những thế, Bushman còn nhầm lẫn lung tung về các định luật vật lý đơn giản nhất, nhưng để bù lại, anh ta nắm rất rõ tất cả, hay hầu như là tất cả các lý thuyết về sóng. Trình độ kiến thức của Bushman hơn hẳn vốn kiến thức của một vài giáo viên. Bushman nổi bật lên như một ngôi sao sáng chói, như một chuyên gia đầu ngành không thể không biết đến. Bushman nhanh chóng trưởng thành trong môi trường khoa học.

Bushman có một cuộc sống rất rõ ràng và cụ thể. Ngay từ khi còn học phổ thông, Bushman đã hiểu, một cuộc đời hoạt động chính trị và xã hội không làm cậu bận tâm. Trong sinh hoạt, Bushman là một người dễ dãi, nhưng lại là một kẻ khó chịu đối với những người xung quanh. Bài học nặng nề nhận được từ khi còn bé về việc bị truy đuổi do chủng tộc, nên suốt cả cuộc đời, Bushman chỉ nghĩ đến bản thân, và biết rõ, kết quả cuối cùng chỉ phụ thuộc vào chính bản thân mình mà thôi. Bushman có một câu thành ngữ ưa thích: “Gieo gì, gặt nấy”.

Đôi mắt đen, lồi, nước da ngăm ngăm, tóc xoăn đen nhánh luôn làm cho Bushman nổi bật lên trong số bạn bè đồng trang lứa. Như sau này chính Bushman đã nói, mọi người xung quanh đã biến anh ta thành người Do Thái.

Cha mẹ Bushman là những người nghèo cả trong nghĩa đen lẫn nghĩa bóng, mong ước đứa con trai duy nhất sẽ trở thành bác sĩ như họ, ít ra thì lúc nào cũng có thể kiếm được miếng bánh mì nuôi thân. Ngay từ nhỏ, họ đã chuẩn bị cho Bushman thi vào trường y, nhưng khi lớn lên, cậu con trai đã làm theo ý mình.

— Con không muốn lúc nào cũng phải nhìn thấy người bệnh. Mà bác sĩ là một người trung hòa, - Bushman nói với mẹ. - Chính mẹ cũng thấy: khi người bệnh bình phục, họ sẽ cảm ơn số phận, còn khi chết, họ sẽ nguyên rửa bác sĩ. Mà những đồng tiền nhận từ tay người bệnh là những đồng tiền khổ đau dù chúng có nhiều đến đâu... Mẹ hãy nêu ra cho con thấy, ít ra là tên một bác sĩ vĩ đại? Không có. Bởi lẽ, ai cũng bảo, tất cả đều nằm trong tay Thượng đế và trong chính tay người đó, còn bác sĩ, chỉ là tên lừa đảo, chữa được thì tốt, không chữa được thì thôi.

Khi cha mẹ Bushman giới thiệu cho cậu những ngành nghề khác, từ luật cho tới hội họa, âm nhạc, nhưng Bushman chỉ chọn vật lý. Bushman có mục đích của mình và đến với nó một cách kiên trì, cương quyết. Bushman đạt được mục đích của mình bằng sự lao động cực nhọc, hăng ngày, hăng đêm. Bushman không có bạn, chỉ có người quen và đồng nghiệp. Anh ta không biết cách nghỉ ngơi và cũng không thể nghỉ. Ngày lễ, ngày nghỉ đối với Bushman là những cơn ác mộng, anh ta chỉ thích làm việc, chốn yêu thích nhất của Bushman là thư viện, mặc dù vậy anh ta cũng không thích phòng thí nghiệm, không thích bị bắt tay. Sau này, khi đã đạt được những thành công đầu tiên, Bushman nói: “Thí nghiệm là công việc của các kỹ thuật viên, còn chúng ta phải tư duy. Khoa học là tư duy”. Và đúng như thế, Bushman đã gặp may: cùng với khả năng làm việc, anh ta còn có một cái đầu biết tư duy.

Bushman đã công bố và thuyết giảng nhiều công trình khoa học, nhưng

không bao giờ tranh cãi với lãnh đạo, biết cách lấy lòng cấp trên và coi thường cấp dưới. Nói cách khác, Bushman lừng lững tiến đến đích trên con đường của mình. Điều duy nhất cản trở Bushman chính là tuổi trẻ của anh ta. Theo tuổi tác, Bushman chưa được xếp vào hàng ngũ các đoàn chủ tịch và hội đồng già lụ khụ. Nhưng Bushman có khả năng chịu đựng và lòng kiên nhẫn. Anh ta chờ thời khắc của mình sẽ đến. Tuy nhiên, số phận lại sắp đặt khác hẳn. Đầu tiên là cô vợ không được yêu chiều đã bỏ đi cùng với cô con gái để đến với người đồng chí, đồng khóa của Bushman. Tuy nhiên điều đó cũng không làm Bushman bận lòng cho lắm, dù anh ta cố tỏ ra giận hờn và tìm kiếm sự chia sẻ, thậm chí thông cảm từ phía lãnh đạo.

Với đầu óc thực dụng, Bushman cố gắng tìm trong hoàn cảnh đó những điều mà anh ta cho là có lợi cho mình. Thứ nhất, người từng là đồng chí của Bushman, một đối thủ cạnh tranh đã phải xin nghỉ việc theo nguyện vọng cá nhân. Thứ hai, Bushman thoát khỏi cô vợ rỗng tuếch đã làm anh ta phát ngán. Và cuối cùng, thứ ba, Bushman với tư cách là nạn nhân được hưởng trọn phần diện tích nhà ở rộng rãi và vô số thời gian tự do vì không phải bận tâm về những công việc gia đình nữa.

Tuy nhiên, Bushman không phải là một nhà bác học khô khan. Đôi khi anh ta cũng thích đi dạo, nhấm nháp bia rượu, nhưng điều Bushman thích nhất là phụ nữ. Không thể nói Bushman có nhiều cuộc tình và nhiều thành công trong lĩnh vực đó, nhưng nếu trên con đường đời của mình Bushman gặp người phụ nữ xinh đẹp thì anh ta sẽ mất bình tĩnh ngay. Về ngoài thấp bé, ốm o, xấu xí, Bushman luôn có xu hướng vươn tới các người đẹp. Đây là niềm đam mê duy nhất mà Bushman có thể hy sinh cả ngày, cả tuần, cả tháng. Với phụ nữ, Bushman tỏ ra rất hào phóng, chu đáo, lịch thiệp. Sau khi đã đạt được mục đích, Bushman nhanh chóng quẳng đi và không bao giờ

quay lại nữa. Tuy nhiên, không phải lúc nào Bushman cũng đạt được mục đích. Có lần, sau khi đã đổ không ít thời gian và tiền bạc cho một người phụ nữ, Bushman mới nhận ra, chừng đó chưa đủ để chinh phục trái tim người đẹp, nhưng người đẹp thì đã nhận xong phần của mình. Bushman đành phải tự an ủi, hiện tại anh ta không thể lãng phí thời gian và tiền bạc thêm nữa, rằng anh ta còn nhiều việc quan trọng hơn, và nói chung, còn có nhiều phụ nữ khác xinh đẹp hơn.

Sau khi ly dị vợ, Bushman tận hưởng sự yên tĩnh được vài tháng cho đến khi đột nhiên anh ta nhận ra rằng, toàn bộ tập bản thảo viết tay của mình - những nghiên cứu quan trọng nhất của công trình khoa học - bỗng biến mất. Đây là những nội dung cơ bản của luận văn tiến sĩ mà Bushman chưa công bố lần nào chỉ vì một lý do duy nhất: chưa tìm được đồng tác giả ưng ý. Cuối cùng thì trong danh sách của Bushman chỉ còn lại hai cái tên quan trọng - cả hai đều là viện sĩ, là các nhà bác học nổi tiếng. Nhận cả hai người là đồng tác giả thì không hợp lý, nhưng Bushman chưa thể xác định được người nào có triển vọng hơn... Vậy là tập bản thảo viết tay biến mất. Bushman tức điên lên khi biết chỉ có một người duy nhất có thể làm được điều đó: chính là người vợ cũ. Bushman bắt đầu hành động, nhưng người ta đã ra tay trước. Lần đầu tiên trong đời Bushman đã tính sai, không lường hết được đặc điểm của hoàn cảnh xung quanh. Bushman sống trong một thế giới khác, trong những hệ đo lường khác và đã xem nhẹ hiện thực lịch sử của chế độ Xô viết, nói một cách chính xác hơn, là hiện thực và truyền thống của nước Nga. Bushman chẳng hề yêu và cũng không am hiểu lịch sử nước Nga cùng các nhà văn - những người đại diện cho ngôn từ của nó. Bushman chỉ nghiên cứu các định luật tự nhiên, biết chúng không bao giờ thay đổi, không phụ thuộc vào con người, nhưng Bushman không am hiểu các định luật xã hội, không biết được vai trò

của cá nhân đối với lịch sử... Chỉ cần một vụ tố giác sơ đẳng cũng đủ để đưa Bushman vào tù.

Những ngày đầu sau khi bị bắt, Bushman không hiểu mô tê gì cả, anh ta nghĩ, đó chẳng qua chỉ là một sự hiểu lầm. Nhưng chẳng bao lâu sau, Bushman đã tận mắt chứng kiến tất cả, và sau khi phân tích, anh ta đã hiểu ra tất cả. Đó là một cơn ác mộng, một nỗi tuyệt vọng và một kết cục khủng khiếp. Nhưng cái kết cục ấy chưa tới, mỗi ngày đều bắt đầu một cách bình thường, nhưng mỗi ngày lại có những khó khăn và nỗi lo âu mới. Mỗi ngày là một cuộc đấu tranh mang tính trực giác để giành sự sống. Không phải là một người hăng say, cuối cùng Bushman cũng bình tâm lại. Anh ta hiểu, không được đầu hàng.

Giờ đây Bushman có nhiều thời gian để suy ngẫm, phân tích toàn bộ đoạn đời đã qua của mình. Bushman nhận định, anh ta còn trẻ, tràn đầy sinh lực, bởi vậy mà bất chấp tất cả, anh ta phải thoát ra khỏi hoàn cảnh này để sống tiếp. Dù đã quên ít nhiều, nhưng Bushman vẫn thường xuyên nghĩ về công trình nghiên cứu lý thuyết của mình. Cuối cùng, vào một buổi tối trong toa tàu ngột ngạt, Bushman bỗng có một linh cảm: anh ta sẽ thực hiện được phát minh của mình. Sợ sẽ quên hết các công thức, nên Bushman phải thường xuyên lẩm nhẩm thành lời các công thức đó. Anh ta hiểu ra rằng những nghiên cứu trước kia của mình, kể cả công trình bị đánh cắp chỉ là những trò chơi non dại. Những ý tưởng cũ phải được trình bày theo cách mới. Giờ đây Bushman hiểu ra rằng, những nỗi khổ đau nặng nề đã đưa anh ta đến những phát minh vĩ đại. “Ai đó từng nói rất đúng, chỉ có thông qua khổ đau mới nhận chân được sự thật”, - Bushman thầm nghĩ. Khi đó, Bushman đã đi đến một kết luận cho chính mình - anh ta là một thiên tài, và những nỗi khổ đau ấy là đúng quy luật. Tất cả những con người vĩ đại đều trải qua đau khổ -

Bushman không trực tiếp đọc được câu đó, nhưng đã từng nghe nói ở đâu đó.

Nhưng những nỗi thống khổ hóa ra là quá khắc nghiệt. Tuy nhiên, bất chấp vóc dáng nhỏ bé và cơ thể còm cõi, Bushman đã kiên cường vượt qua số phận. Có thể trong con người Bushman có một nghị lực sống và khát vọng sống mãnh liệt, một cuộc tìm kiếm bất tận, không phải là một cuộc tìm kiếm trù tượng, duy tâm hay tinh thần, mà là cuộc tìm kiếm con đường để đạt đến một mục đích cụ thể, con đường tối ưu nhất, không phân biệt phương pháp và phương tiện.

Từ bé đã phải chịu nhiều thiệt thòi và nhiều cú chấn động tâm lý, tâm hồn Bushman đã được trui rèn để đối mặt với những ngang trái của số phận. Những ngày đầu sau khi bị bắt, Bushman chỉ ngạc nhiên mà không bị chấn động. Khi hiểu ra, đó không phải là sự nhầm lẫn, và không chỉ có mình rơi vào hoàn cảnh đó, Bushman xác định được đó là lỗi hệ thống và anh ta đã bị cuốn vào guồng máy chung. Bushman không tuyệt vọng và cũng chẳng có những giọt nước mắt vắn dài và những lời van xin. Dĩ nhiên, vẫn có nỗi khiếp sợ trước những điều không biết, trước cỗ máy khổng lồ của những người Bolsevich, trước hệ tư tưởng mà từ trước đến nay Bushman chưa bao giờ quan tâm.

Bộ óc có khả năng phân tích của Bushman đã nhanh chóng tìm ra những khiếm khuyết và những lỗ hổng của quá khứ, đã rút ngay ra được những kết luận phù hợp, xác định được những mục đích mới, quá độ và hoàn toàn bất ngờ cho cuộc sống. Bushman hiểu, giờ đây, điều quan trọng nhất là phải sống sót - sống sót bằng mọi cách, và sau đó sẽ không sống trong xã hội này nữa, quốc gia này nữa. Bushman cảm thấy tiếc vì cha mẹ anh ta, khác với bạn bè và người thân, trong lúc bị xua đuổi ở Ukraina đã không chạy sang châu Âu mà chạy đến Moskva. Bushman có thể sống ở châu Âu không thua

kém người khác. Điều quan trọng là Bushman có ý tưởng, có kiến thức khoa học, và anh ta không đi chung đường với những người Bolsevich. Tuy nhiên, số phận đã trở trêu sắp đặt để giờ đây, hàng ngày, hằng đêm Bushman phải chia sẻ với đám đông kia cái đói, cái lạnh, cái nóng, cùng chấy rận và cả cuộc sống nữa.

Bushman nhìn thấy những người đàn ông khỏe mạnh, cường tráng, từng trải chuyện đời, có sự nghiệp, bạn bè và bà con họ hàng, cũng bị rơi vào vòng lao lý, đánh mất nghị lực, ý chí, lòng kiên nhẫn và tự chủ. Bushman nhìn thấy, những người đàn ông khỏe mạnh nhưng lại khóc rống lên, run lẩy bẩy, quỳ mọp xuống trước mặt giám thị van xin lòng thương hại, còn sau đó lại cố tự tử trong cơn tuyệt vọng. Tất cả những điều đó, Bushman không sao hiểu nổi và không thể chấp nhận được. Bushman can trường, kiên nhẫn chịu đựng tất cả mọi nỗi đau, mọi mất mát, đồng thời không từ bất cứ thủ đoạn nào: ăn cắp, lừa đảo, xu nịnh cách gì cũng được, miễn là sống sót. Tuy nhiên, trong khi đó, Bushman không chịu hạ mình trước bất kỳ ai và cũng không cầu xin ai điều gì.

Một lần, vào ngày nóng nực oi bức, mọi người chen chúc trong toa tàu chật cứng trên ga xép nào đó ở giữa Siber. Sáng và chiều, họ được cấp ít thức ăn và nước uống. Thức ăn chỉ có bánh mì và cá trích, nước thì rất ít. Chẳng những thế, bọn tù “đại bàng” giành hết cho mình. Sáng chiều, có ba, bốn chiến sĩ trẻ mang theo vũ khí đến các toa, hé cửa toa ra. Trong các toa chật cứng, mỗi toa có khoảng hơn một trăm người đàn ông khỏe mạnh đang la đi vì khát và nóng bức, nhưng không ai trong số họ dám kêu ca. Họ tự cho mình là những người có văn hóa, số khác lại cho rằng đối với họ sống trong tù còn tốt hơn là ngoài tự do.

Cuối cùng, chán ngấy cái cuộc sống như gia súc ấy, Bushman công khai

kêu gọi mọi người nổi loạn.

— Chúng ta có một trăm người trong toa, một ngàn người trong cả đoàn tàu, vậy mà chúng ta phải cam chịu trong suốt chặng đường. Ba người lính trẻ so với một trăm người đàn ông đang nổi giận!

Ngày hôm sau, nhà bác học vật lý bị lôi từ giữa toa ra ngoài và bị đá cho một trận thừa sống thiếu chết ngay trước mặt mọi người. Sau đó, không thềm nói một lời, người ta lại ném Bushman vào toa. Trong toa, bọn tù hình sự lục tung mớ hành lý thảm hại và lộn hết túi quần túi áo của Bushman ra. Đây là bài học cuộc đời cuối cùng đối với Bushman, anh ta bị mất sức khỏe và cặp kính, nhưng bù lại đã thu được một niềm tin chắc chắn rằng, sống với những kẻ tội đồ phải hành xử theo kiểu tội đồ.

Vụ việc này không thể đánh gục nhà bác học, Bushman càng ngày càng khinh miệt và căm ghét tất cả mọi người xung quanh. Anh ta càng trở nên cứng rắn hơn, không thềm khách sáo với bất cứ ai, nhưng cũng không bao giờ công khai tham gia vào các vụ xô xát mà chỉ hành động một cách lén lút và khôn ngoan. Tất cả những điều đó đã giúp Bushman sống sót để đi đến các lán trại trên vùng đất Kolyma xa xôi và khắc nghiệt.

Khi đến trại, Bushman cũng không tỏ ra bị hụt hẫng. Trong khi tất cả những người tù khác - mệt mỏi, đói khát và lạnh run lên - đang cố tìm hiểu xem mình bị đưa đến đâu và sẽ bị đối xử thế nào, thì Bushman đã nhanh chóng lấy lòng lãnh đạo và thể hiện khả năng xuất chúng của mình. Mặc dù trong hồ sơ cá nhân chỉ ghi, Bushman là nhà khoa học vật lý, nhưng Bushman vẫn tuyên bố, anh ta còn là nhà y, kế toán, thợ cắt tóc và thợ đốt lò giỏi giang.

Không một ngày phải làm việc ngoài trời, tức là đi đào vàng, Bushman ngay lập tức trở thành người phụ trách khu nôi hơi. Với công việc này,

Bushman có nửa ngày để làm những việc mình ưa thích mà anh ta đã tự giới thiệu. Khả năng tiến thân của Bushman không dừng lại trên vị trí công việc này. Tận dụng mọi cơ hội thuận tiện, Bushman tuyên bố, mình là chuyên gia thực hành duy nhất trong cả nước về kim loại quý, am hiểu các phương pháp hiệu quả nhất để tách vàng ra khỏi quặng. Những lời đồn đại này cũng như những lời đồn khác nhanh chóng đến tai lãnh đạo. Khi công việc liên quan đến công nghệ tách vàng lâm vào ngõ cụt, trong khi đường dây liên lạc với đại lục chưa có, lãnh đạo trại phải nhờ đến sự giúp đỡ của Bushman.

Vào thời gian này, Bushman đã làm y sĩ ở trạm y tế và cùng với Tsanka chuẩn bị cho chuyến vượt ngục, chính vì vậy mà Bushman tìm mọi cách được ở lại vị trí cũ. Lãnh đạo trại lại coi đó là sự khiêm tốn của nhà khoa học nên vẫn cương quyết chuyển Bushman sang khu trại của các lao động làm thuê tự do. Cuộc sống ở đây lại càng thoải mái hơn so với khu nôi hơi. Chỉ có điều, Bushman không có phòng riêng, và thêm một bất tiện nữa là anh ta hoàn toàn chẳng biết gì về việc khai khoáng. Mặc dù vậy, nền tảng kiến thức khoa học phong phú của Bushman cộng với khả năng thiên phú đã giúp cho anh ta nhanh chóng nắm được vấn đề. Chỉ sau một tuần, Bushman đã hoàn thiện xong quy trình công nghệ sản xuất: nhiều công đoạn đã được cơ khí hóa, giảm bớt lao động chân tay, một số công đoạn bị loại bỏ hoàn toàn, toàn bộ cơ cấu tổ chức sản xuất cũng thay đổi. Một tháng rưỡi sau, khi Bushman đã nắm được toàn bộ bí quyết khai thác vàng, anh ta đã thay đổi cơ bản công nghệ khai thác. Nhờ đó sản lượng vàng sa khoáng được tách ra khỏi quặng tăng lên đáng kể.

Tiếng tăm của Bushman nổi như cồn. Anh ta làm mọi cách để hàng ngày người ta phải cần đến mình. Bushman cố tình không làm việc gì cho xong hoàn toàn. Bất kỳ một sự cố hay hỏng hóc đều phải cần đến nhà khoa học.

Trong thực tế, Bushman lãnh đạo một nhóm nhỏ nhân viên. Công việc cũng khá vất vả nhưng cũng rất dễ chịu. Dễ chịu là vì Bushman rất yêu bản thân và quyền lực, vất vả là vì anh ta biết rõ bản chất kiêu ngạo của mình và rất sợ để lộ điều đó ra. Ở đây, giữa những người làm thuê tự do, Bushman không sa vào rượu chè, ít hút thuốc, rất sợ những biểu lộ thái quá và phục hồi được ít nhiều tình trạng sức khỏe đang sa sút của mình. Nói chung, với tư cách là một người lao động trung thực và một công dân rất cần cho Tổ quốc, Bushman đã làm tất cả để được thả trước thời hạn.

Nhà vật lý trẻ có thể che đậy những điểm yếu cũng như những thế mạnh của mình, ngoại trừ một thứ - trong người anh ta lại bắt đầu xuất hiện niềm ham thích phụ nữ. Nói chính xác hơn, đó không phải là niềm ham thích, cũng chẳng phải tình yêu mà chỉ đơn giản là sắc dục, là bản năng đàn ông. Chỉ đơn giản là cặp mắt lồi, to, màu đen của Bushman hàng ngày nhìn thấy một cơ thể đàn bà quá cỡ, một thân thể khổng lồ, da trắng, mông to với bộ ngực đồ sộ.

Trong khu phạm nhân cũng có đàn bà, nhưng Bushman không thèm để mắt đến ai. Còn người đàn bà to lớn này, với đôi má hây hây, đôi mắt nâu lúng liếng màu cánh dán đã thu hút sự chú ý của Bushman, nhất là khi họ cùng làm việc trong một phòng. Tên của người phụ nữ là Datsuk Polina Matveevna, vợ của trung đội trưởng Datsuk, một người đàn ông Ukraina tóc hung, khỏe mạnh, lúc nào cũng say xỉn. Bản thân Polina Matveevna là người vùng Kuban. Từ nhỏ, người ta đã nói với Polina rằng lớn lên chị sẽ ế chồng, bởi lẽ trong khắp vùng không có người đàn ông nào có thể ôm nổi chị. Tuy nhiên cô con gái của ông chủ tịch nông trang lớn nhất vùng, trong một cuộc họp Đoàn thanh niên Komsomol ở huyện lỵ, đã gặp một học viên quân sự cao lớn, tóc hung. Chính Polina đã bắt chuyện với anh ta trước và là người

đầu tiên mời anh ta khiêu vũ trong buổi dạ hội. Ngay trong đêm ấy, hai người đi xe ngựa về làng trình diện với cha mẹ Polina, một tuần sau, đám cưới sang trọng được tổ chức, sau đó đôi vợ chồng trẻ rời làng.

Vậy là nhiệm vụ của một quân nhân đã đưa họ đến vùng đất hẻo lánh này. Tất cả bạn học cùng trang lứa với Datsuk đều nhanh chóng trưởng thành, thăng quan tiến chức, được phân căn hộ, trong khi đó chồng của Polina vẫn dầm chân tại chỗ. Tính cách chậm chạp, giọng nói đặc sệt phương ngữ Ukraina, mái tóc dày màu hung, cộng với nét mặt đã biến Datsuk thành đối tượng bị trêu chọc và nhạo báng. Chẳng những thế, Datsuk còn uống rượu như hũ chìm. Datsuk yêu vợ, ghen tuông với tất cả mọi người, nhưng lại sợ vợ và nghe lời vợ vô điều kiện. Còn Polina thì lúc nào cũng thương căng chân hạ căng tay với chồng, gọi anh ta là con chó xồm lông vàng, không thêm bận tâm đến sự có mặt của anh ta và luôn miệng than phiền về số phận của mình. Thêm vào đó, Polina còn làm thơ tình, đọc cho tất cả mọi người cùng nghe và luôn mơ tưởng về một chàng hoàng tử trong mộng.

Dạo còn trẻ, Polina Matveevna tốt nghiệp ngành kế toán, nên chị được giao công tác kế toán cho toàn bộ khu di dân. Tuy nhiên, cái cơ thể to tướng của Polina chẳng mấy khi nghĩ đến các con số và các phép tính mà chỉ nghĩ về chuyện thơ phú, về tình yêu sét đánh và một cuộc sống tươi đẹp. Chỉ sau một tháng là Polina đã nhăm lẩn lung tung mà sau đó không cách nào có thể gỡ ra được. Khi đó người ta phải điều Polina sang phòng sản xuất để tính toán lượng vàng sa khoáng. Việc khai thác mới chỉ bắt đầu, sản lượng chưa có nên cũng chẳng có gì để tính toán. Suốt ngày Polina lang thang trong các phân xưởng lạnh lẽo rồi lại về ngồi trong căn phòng nhỏ của mình và tha hồ sáng tác thơ. Sau đấy, Polina sẽ tóm được một người nào đó, rồi vừa vung hai cánh tay to tướng lên, ôm vào người hay ép vào bộ ngực đồ sộ của mình

và đọc sáng tác mới nhất. Đôi khi, cảm hứng sáng tạo cũng hạ cố ghé thăm Polina nên những dòng thơ của chị cũng có giai điệu. Khi đó Polina vừa giậm chân bành bạch vừa nhảy chồm chồm, vừa hát rống lên khắp phân xưởng.

Đồng nghiệp sợ Polina, cười nhạo sau lưng chị, kể đủ chuyện tiểu lâm về chị, nhưng chẳng ai dám nói thật trước mặt chị. Lúc tức giận, Polina rất lạnh lùng và đáng sợ. Mọi người đều nhớ vụ chị ta hành xử với kẻ đã xúc phạm mình ra sao: Polina giáng vài cú đấm mạnh như búa bổ đến mức một người đàn ông khỏe mạnh cũng phải liêu xiêu. Nếu ai đó rơi vào tay Polina sau cơn cảm hứng sáng tạo thường lệ, thì anh ta cần phải chăm chú im lặng lắng nghe cho hết bài thơ tứ tuyệt (may là Polina ít khi làm dài hơn, trừ những ngày đặc biệt lãng mạn), và sau đó phải dành ra khoảng năm phút để tán dương tác phẩm thiên tài một cách nghiêm túc nhất. Chỉ cần một tiếng cười phát ra là ngay lập tức vị khán giả kia sẽ phải nghe một tràng chửi bới thậm tệ đến mức phải run bắn lên. Tuy nhiên, nữ thi sĩ không có tính dễ bực, sang ngày hôm sau, rất có thể vị khán giả bất tài kia lại rơi vào đôi tay hộ pháp của Polina, nhưng giờ đã trở nên khôn ngoan hơn nhờ kinh nghiệm.

Khi những bài thơ và chính tác giả của chúng đã làm mọi người phát ngán thì cũng là lúc Bushman xuất hiện ở phân xưởng - một người đàn ông nhỏ thó, gầy gò, nước da tái ngắt theo kiểu nhà giam với đôi mắt kính to tướng. Bushman trở thành khán giả tiếp theo để nghe những tác phẩm lãng mạn của Polina. Nhưng Bushman không phải là vị khán giả bất đắc dĩ, mà ngược lại, anh ta vừa nghe vừa ngắm nhìn nhà thơ rất chăm chú. Kích thích khổng lồ cùng với những đường nét rõ ràng, mạnh mẽ của cơ thể, với cặp môi to, ướt và đôi má hồng hồng của Polina gây cho Bushman ấn tượng mạnh.

Trong mọi nơi, mọi lúc, Bushman luôn là một người tỉnh táo, lạnh lùng và

thực dụng. Nhưng Bushman cũng biết mình có một nhược điểm - dễ bị những người đàn bà đẹp hút hồn. Những người đàn bà không đẹp, Bushman không để ý. Tuy nhiên, nói một cách chính xác hơn, không bao giờ Bushman coi đó là nhược điểm của mình, anh ta cho rằng, đó chỉ là tình cảm thông thường của đàn ông, thậm chí là ưu điểm nữa. Cứ sau mỗi lần gặp một phụ nữ đẹp, Bushman lại phải lòng người đó. Đây không chỉ là lòng ham muốn mà là một tình yêu đích thực, có thể chỉ thoáng qua hay tức thời, nhưng luôn đi kèm với nỗi đau khổ và niềm si mê dịu dàng. Bushman hoàn toàn đánh mất sự tự chủ, quên tất cả, kể cả công việc. Hoàn toàn bị chi phối bởi những tình cảm tốt đẹp, Bushman trở thành một người bạn tình chân thành và hào phóng cực kỳ. Trong những phút giây đó, Bushman sẵn sàng hy sinh tất cả cho người yêu: có thể li dị vợ, đi đến cùng trời cuối đất, vay mượn, chi tiêu hoang phí. Rất may cho Bushman, những phút giây như vậy cũng qua nhanh, và anh ta lại chìm đắm vào công việc khoa học của mình, chỉ có điều sau đó Bushman cảm thấy một sự trống rỗng ở ngay trong lòng và ở khắp xung quanh...

Vậy là sau bao nhiêu thời gian Bushman mới gặp được người phụ nữ to lớn, mập mạp, khỏe như vâm ấy, và liền si mê say đắm. Nhà khoa học Bushman ngay lập tức hiểu ra bản chất con người Polina Matveevna và mê mẩn đến phát cuồng. Bushman yêu ngay lập tức, mãnh liệt, vĩnh viễn và bằng cả cơ thể. Trước đó, Bushman chưa bao giờ để ý đến những người phụ nữ đồ sộ như vậy, chỉ đến bây giờ, anh ta mới nhận ra rằng, họ cũng đẹp làm sao! Những kích thích khổng lồ! Bushman rất muốn ôm chúng trong vòng tay! Vui đầu vào đó! Quên hết và dâng hiến tất cả! Ôi, tại sao cái cơ thể khổng lồ, trắng nõn và mềm mại kia lại không thuộc về ta? Bushman cảm thấy trong con người mình có một sức mạnh khủng khiếp! Hóa ra là chỉ nên

yêu những người phụ nữ như vậy thôi! Thật là tuyệt! Thật là hạnh phúc! Đó mới là những người phụ nữ đích thực! Chỉ có như vậy thôi! Ta sẽ trao cho cô ấy tất cả! Tất cả!.. Sau này dẫu có thế nào cũng được! Giờ đây ngay cả vật lý, cũng chỉ là chuyện nhảm nhí...

Tuy nhiên, Bushman sức nhớ ra mình đang ở đâu và mình là ai. Phải khó khăn lắm Bushman mới kiềm chế được mồm miệng, chân tay để không nhảy bổ vào Polina, nhưng đôi mắt đã để lộ ra tất cả. Bushman nhìn Polina bằng ánh mắt thèm thuồng như muốn nhai nghiền ngẫu cái cơ thể đồ sộ kia. Mọi người xung quanh đều nhận ra điều đó và công khai mỉm cười. Những lời đàm tiếu lan đi rất nhanh, đến tai lãnh đạo đoàn thăm dò địa chất và chồng Polina. Người ta còn đồn, họ đã quan hệ với nhau mỗi khi có dịp. Lời đồn đại càng ngày càng nhiều, càng không thể tưởng tượng nổi. Người ta cười mỉm, cười hô hố khi so sánh họ với nhau, lời đồn đại còn lan đến cả những người tù. Chỉ có mỗi Bushman là chẳng nghe thấy gì, chẳng biết gì, nếu không anh ta đã phải xử sự khác.

Người chồng ghen tuông của Polina, cuối cùng không thể chịu đựng hơn được nữa, và với chút hơi men, anh ta tặng cho cô vợ vài quả đấm. Nữ thi sĩ không thể chấp nhận sự xúc phạm vô lý, liền cào móng tay vào khuôn mặt xám ngoét của chồng. Vậy là một cuộc ẩu đả tàn khốc đã diễn ra: cùng với tiếng gào thét âm ỉ, bàn ghế, chén bát và tất cả mọi thứ đều văng đi hết. Hàng xóm không thể vào can hai người ra, tất cả dân làm thuê tự do, kể cả lãnh đạo cũng đổ xô đến. Chỉ sau tiếng hét của lãnh đạo, đôi vợ chồng mới rời nhau ra. Ngay lập tức mọi việc được phân xử, ai đúng, ai sai. Khi đó Polina Matveevna mới la toáng lên:

— Làm sao mà anh ta có thể nghĩ như thế chứ? Ở đâu? Với ai? Làm thế nào? - Vừa nói, Polina vừa đưa tay chỉ vào cái rốn của mình để ám chỉ vóc

dáng của Bushman.

Mọi người xung quanh cười ầm lên, phẩy tay rồi tản ra, không thềm bận tâm đến ánh mắt đam mê lộ liễu của nhà vật lý nữa.

Nếu Bushman hiểu được toàn bộ diễn biến xung quanh cuộc tình của mình, chắc hẳn anh ta sẽ thay đổi mối quan hệ với Polina, nhưng Bushman chẳng nhìn và cũng chẳng nghe thấy gì vì quá chìm đắm trong niềm đam mê. Sau cuộc đánh nhau, các công nhân trong phân xưởng không thềm bận tâm đến những cuộc trò chuyện dài lê thê giữa hai người nữa, thậm chí người ta còn mừng vì nữ thi sĩ đã tìm được đôi tai rảnh rang. Giờ đây, mỗi khi hai người ngồi với nhau, thì người nói không phải là Polina nữa mà chủ yếu là Bushman. Bằng một giọng đơn đót, dịu dàng, Bushman chinh phục cái thân thể khổng lồ kia bằng những lời lẽ ngọt lịm. Bushman kể về Moskva, về phố xá, về cuộc sống vương giả ở thủ đô, về nhà hàng, nhà hát, các buổi biểu diễn và các nghệ sĩ. Bushman khẳng định, chẳng bao lâu nữa hồ sơ của anh ta sẽ được xem xét lại, và người ta sẽ thả anh ta ra, rằng anh ta là một nhà bác học lớn, là một thiên tài, rằng những kẻ thù cùng con vợ cũ tham lam xảo quyệt của anh ta sẽ bị đầy đến đây. Khi Bushman ra tù, anh ta sẽ cho xuất bản tập thơ của Polina, trên sân khấu người ta sẽ hát các ca khúc của

Polina, và chị sẽ trở nên nổi tiếng, được mọi người tìm đọc. Bushman còn bảo, Polina đang tự làm thui chột tài năng, tuổi trẻ và cả cuộc đời mình.

Bushman nói như vậy và chính bản thân mình cũng chân thành tin chắc như vậy, thậm chí nhằm lẫn lung tung, không còn phân biệt đâu là sự thật, đâu là giả dối, đâu là vở diễn và đâu là hiện thực. Chính bản thân Bushman cũng tin vào tất cả những gì mình nói - chân thành, trong sáng và đẹp đẽ, rằng anh ta chỉ mong muốn điều đó và tất cả đều đúng như thế.

— Polina Matveevna, chẳng lẽ cô muốn sống suốt đời ở cái chốn thâm

sơn cùng cốc này hay sao? Với người đàn ông thô lỗ ấy? - Bushman hỏi với sự chân thành không chút giả tạo. - Cô là một phụ nữ tuyệt vời! Là một nhân cách sáng tạo! Cô sẽ chết rũ ra ở đây mất! Khi ấy thì đã muộn!

Khuôn mặt hồng hào bẩm sinh của nữ sĩ lại càng ửng đỏ hơn, Polina buồn rầu gục mái đầu to tướng của mình xuống, những giọt nước mắt bắt đầu tuôn như suối trên đôi má căng mọng.

“Ôi, cô ấy tuyệt vời làm sao! Thánh thiện làm sao!” - Cuối cùng, nhà bác học cũng cảm thấy xúc động.

Những tình cảm mới mẻ choán ngập tâm trí Bushman mỗi lúc một nhiều. Giờ đây, thay vì dục vọng và đam mê, trong người Bushman lại xuất hiện một tình cảm dịu dàng và một tình yêu chân thật. Bushman muốn gắn bó với Polina, mãi mãi, vĩnh viễn! Thậm chí ngay ở đây... Không, một người phụ nữ như cô ấy, xứng đáng với những điều tốt đẹp hơn nhiều! Mình sẽ sống vì cô ấy! Mình sẽ làm rạng danh cho cô ấy! Mình sẽ làm cho cô ấy hạnh phúc!

— Ôi, Polina Matveevna yêu quý! Thật lòng mà nói, quả là khó xử nhưng tôi không thể chịu đựng hơn được nữa!.. Tôi yêu em! Yêu em! Tôi sẵn sàng quỳ xuống dưới chân em, chỉ có điều là ở đây nhiều người quá, bao nhiêu cặp mắt đang nhìn chúng ta. Tất cả bọn họ là một lũ đàn độn nhẵn tâm. Họ không phải là người mà là thú dữ. Họ không hiểu chúng ta, họ... - Bushman ngừng lời, đưa mắt nhìn bốn phía, thận trọng đặt bàn tay gày guộc, trắng bệch và lạnh ngắt như con ếch của mình vào cái hông to của Polina, - Ôi, Polina Matveevna, tôi yêu em! Xin em hãy trở thành vợ tôi! Xin em đừng từ chối!.. Chúng ta sẽ đi khỏi đây, thật xa!.. Tôi sẽ bế em trên tay.

Bushman nói và chân thành tin vào những gì mình nói. Anh ta yêu người phụ nữ tuyệt vời này, sẵn sàng hôn lên khắp người chị, yêu chị và sống một cuộc đời hạnh phúc với chị. Giọng Bushman run run chân thành, anh ta

không còn làm chủ được bản thân mình nữa, và có lẽ chỉ trong tích tắc, anh ta sẽ quỵ xuống dưới chân Polina, nhưng chị đã ngăn lại. Tấm thân to lớn của Polina đứng lên, đôi mắt đỏ ửng vì khóc nhìn Bushman từ trên xuống, chị lấy tay xoa mặt rất điệu nghệ, sau đó xoay tấm thân sang bên, xúc động khẽ nói:

— Đừng nói thế, xin anh đừng nói thế. Anh sẽ làm tổn thương trái tim tôi!.. Vĩnh biệt!

Polina thông tay xuống, nhón chân bỏ đi. Polina có cảm giác như mình đang ở trên sân khấu. Đã bao nhiêu lần Polina mơ ước được nghe những câu tỏ tình như thế, nhưng không có ai nói với chị như thế, chưa bao giờ. Thậm chí nếu điều đó là dối trá đi nữa thì nó cũng tuyệt vời làm sao! Những ngôn từ tuyệt vời! Giọng nói tuyệt vời! Không, đó là sự thật!.. Những tràng vỗ tay vang lên! Vang lên! Khán giả đang đứng lên vỗ tay chúc mừng chị, còn chị, tràn ngập hạnh phúc đang rời sân khấu. Đây, người đàn ông ái mộ chị! Phong thái tuyệt vời làm sao! Ngôn từ tuyệt vời làm sao... Mình hạnh phúc quá!!! Hạnh phúc quá!!! Ta sẽ đến Moskva! Ta sẽ vào nhà hát! Chính ta!..

Trong lúc ấy, Bushman ngồi lại, buồn rầu ngẫm nghĩ về người phụ nữ tuyệt vời đó. “Cô ấy trong sáng như pha lê! Chỉ có trong những miền đất trinh bạch như thế này mới có thể gặp được một người phụ nữ như thế! Mình sẽ sống suốt đời với cô ấy! Không để ai xúc phạm đến cô ấy!”

Sau cảnh đó, Polina Matveevna bước đi như được chấp thêm cánh, nét mặt rạng rỡ. Thật lạ, khi hạnh phúc đến với Polina, thì ngược lại, niềm cảm hứng sáng tạo biến đâu mất. Giờ đây Polina không thể viết hay hát được nữa, chị trở thành một người khác - người được yêu. Phong thái của Polina cũng thay đổi. Chị làm ra vẻ hoàn toàn không để ý đến nhà vật lý si tình, nhưng lại mặc chiếc áo cánh trắng bên trong chiếc áo bông bản thiêu, thay vì đi đôi ủng

dạ to tướng chị đi đôi ủng da màu đỏ và xịt chút nước hoa rẻ tiền. Polina bắt đầu tập hút thuốc, chị bảo những người hoạt động trong lĩnh vực sáng tạo văn học nghệ thuật đều phải hút thuốc, và rằng thuốc lá sẽ giúp cho các ý tưởng trở nên sâu sắc hơn. Mọi người rất ngạc nhiên khi thấy Polina Matveevna trở nên chăm chỉ làm việc: chị kiểm tra, giám sát, ghi chép, cân đong đo đếm cẩn thận. Tất cả những việc ấy, Polina đều làm một cách thâm lặng, với vẻ quan trọng và tinh thần trách nhiệm.

Như hầu hết phụ nữ, Polina cũng muốn cả thế giới này phải biết có người đang yêu mình, khổ đau vì mình, khâm phục mình. Polina lại càng muốn, ông chồng tóc hung của mình cũng biết điều đó, phải ghen tuông, phải đánh đập chị và có thể phải đánh nhau với nhà vật lý gầy nhom kia nữa. Tuy nhiên, anh chồng, sau vụ đánh nhau vừa rồi với vợ, đã nhõ toẹt vào tất cả, thậm chí còn mừng vì không phải dây dưa với “con bò cái” kia nữa. Mọi người xung quanh, dĩ nhiên là nhìn thấy tất cả - họ rất tò mò và nóng lòng chờ đợi diễn biến tiếp theo của câu chuyện. Nhưng thật trớ trêu là Polina Matveevna lại tạm dừng vở diễn hơi lâu, kịch tính trôi qua mất. Mọi người lại bắt đầu quen với chiếc áo cánh trắng, đôi ủng đỏ và mùi nước hoa rẻ tiền. Chỉ có một mình Bushman là vẫn chưa bình tâm trở lại. Là một người có chí hướng rõ rệt, Bushman không thể không đạt được mục tiêu đã đặt ra. Thái độ lạnh lùng của Polina lại càng làm Bushman bị lôi cuốn hơn. Nhưng biết thân biết phận chỉ là một kẻ tù tội, Bushman sợ phải đối đầu trực diện, anh ta quyết định sử dụng chiến thuật mềm mỏng và kiên trì, mặc dù đối với Bushman cách thứ hai rất khó thực hiện.

Kẻ si tình thực sự Bushman rất đau khổ. Đêm đêm anh ta không ngủ được, chỉ nghĩ về Polina, muốn chiếm đoạt cái cơ thể to lớn ấy. Bushman cố quên đi, tập trung toàn bộ sức lực tinh thần của mình vào công việc. Được

tác động bởi mỗi tình tuyệt vọng, nhà khoa học trẻ đã nghĩ ra khá nhiều ý tưởng mới. Bằng chứng quan trọng nhất cho sự sáng tạo của Bushman là sản lượng vàng đã tăng lên đáng kể.

Ban lãnh đạo đoàn thăm dò địa chất rất vui mừng. Những gì họ không làm được trong cả năm, thì với những ý tưởng của Bushman họ đã hoàn thành chỉ trong vòng bốn tháng. Lãnh đạo khu di dân và kỹ sư trưởng là những người dân sự và có học, rất tôn trọng kiến thức của nhà vật lý, cố gắng tạo mọi điều kiện thuận lợi cho công việc của Bushman. Mà ý tưởng của Bushman thì không bao giờ vơi cạn: mỗi ngày anh ta đều nghĩ ra cái gì đó mới mẻ. Có thể thấy, nỗi đau tâm hồn đã có ảnh hưởng tốt đến sự sáng tạo của nhà bác học. Những đề xuất hợp lý của Bushman nhiều đến mức, ban lãnh đạo phải giấu chúng trong hộp bàn, trên giá sách, tránh xa tầm nhìn của mình. Trong khoảng thời gian này, những sáng kiến của nhà bác học không chỉ giới hạn trong lĩnh vực sản xuất cơ bản mà còn trong các lĩnh vực đời sống khác.

Cuối cùng, khi biết những đề xuất của mình không còn được mọi người quan tâm nữa, với tính cách của một người thực dụng chỉ nghĩ đến hiệu quả kinh tế, nên Bushman không tập trung vào việc sản xuất nữa. Đêm trở nên dài, cô đơn và đầy mộng tưởng. Thế rồi đột nhiên, nữ thần thi ca bỗng ghé thăm cái tâm hồn đang si tình của Bushman. Vậy là chỉ trong một đêm, Bushman viết xong một bài thơ tràn ngập tình yêu thương, nỗi khổ đau và lòng thủy chung vĩnh viễn. Tất cả những tình cảm thiên tài ấy, Bushman đã khéo sắp đặt thành một bài thơ tứ tuyệt. Thật ra Bushman có thể viết thêm hai dòng nữa, nhưng không thể nghĩ ra được một từ nào. Sau khi đã quyết định dứt khoát ngăn gọn là chị của tài năng, nhà bác học cẩn thận chép lại sáng tác của mình lên tờ giấy trắng rồi đọc đi đọc lại đến thuộc lòng. Dĩ

nhiên, âm vận trong bài thơ không có, nhưng bù lại, tên người yêu được nhắc tới hai lần: lần đầu được nhắc đầy đủ, thậm chí chính thức là Polina Matveevna, còn ở cuối bài nó được nhắc lại một cách trêu mếu - Poliuska! Bất chấp sự gòc cạnh trong bức thông điệp bằng thi ca của Bushman, nhưng với nội dung của mình, nó hơn đứt toàn bộ các sáng tác của Polina Matveevna.

Sáng hôm sau, khi người phụ nữ bệ vệ đến nơi làm việc, bất giác mở cuốn sổ chấm công ra, chị ta bỗng sững người lại. Trước mặt chị là bức thông điệp tình yêu ngắn gọn, chứa chan tình cảm và khổ đau, và điều quan trọng nhất là trong đó đã hai lần nhắc đến tên chị với một tình cảm dịu dàng đến mức không sao chịu nổi, nên khi đọc lại lần thứ ba, đến từ “Poliuska”, chị có cảm giác như có vật gì rất lạ và dễ chịu chen ngang họng, cặp mắt bất giác ươn ướt, toàn thân trở nên rạng rỡ! Tình cảm đã lên tới cực đại. Chị sẵn sàng làm tất cả vì tình yêu, tất cả!

Polina Matveevna vung vẩy đôi tay to tướng, vẻ mặt trang nghiêm, bước thẳng đến chỗ nhà vật lý. Vào trong phòng, Polina tiến đến gần, căn phòng nhỏ hẹp trở nên chật chội. Nhà vật lý hoảng sợ ngồi bên bàn không dám ngước mắt lên nhưng vẫn cảm nhận được sự đụng chạm của cái bụng khổng lồ bên vai. Cuối cùng, cánh tay nặng chịch của Polina nhẹ nhàng đặt lên cái đầu hói vừa mới cắt tóc của nhà bác học, vuốt ve nó rồi vuốt xuống đôi vai gầy. Polina ép cả người vào nhà bác học.

— Ôi, anh yêu, Andriusha! Em yêu anh lắm! - Polina khóc nức lên. - Em sẽ mãi mãi là của anh. Em sẽ cứu anh ra khỏi đây! Em sẽ làm tất cả vì anh!

— Ôi, vì Chúa, xin em hãy bình tĩnh lại. - Bushman hoảng hồn vì cách xử sự của Polina. - Mọi người có thể nhìn thấy chúng ta. Xin hãy thôi đi.

Bằng một động tác dứt khoát, Bushman bật dậy và đẩy người phụ nữ

đang run rẩy ra.

— Lạy Chúa, xin đừng làm hại tôi. Xin em hãy ra đi, ra đi.

Cánh cửa mở ra, Polina bước ra ngoài, nhưng vẫn quay đầu về phía nhà vật lý:

— Buổi tối em sẽ đến với anh nhé? - Polina năn nỉ.

Bushman chết sững như trời trồng. Câu nói của người đàn bà đã làm tê liệt mọi cử động của Bushman, chỉ có đôi mắt sau cặp kính dày là đảo qua đảo lại liên tục. Cuối cùng, Bushman tóm lấy đôi tay đầm mồ hôi của Polina, giật giật:

— Được, được. Nhất định em phải đến. Tôi sẽ chờ em... Tôi sẽ để cửa mở ở phân xưởng... Chỉ xin em hãy cẩn thận.

Ngày hôm đó có cảm giác dài như bất tận. Cuối cùng màn đêm cũng buông xuống. Bushman nằm trong phòng mình, lắng nghe mọi động tĩnh. Những tình cảm trái ngược nhau đang hành hạ anh ta. Bushman sợ sẽ bị bắt, khi đó anh ta sẽ toi đời, dẫu vậy, Bushman vẫn khát khao Polina. Đột nhiên có tiếng kẹt cửa: Bushman lặng người, miệng há hốc. Lại tiếng kẹt nữa, lần này dài hơn. Cánh cửa! Bushman bật dậy lao ra. Họ gặp nhau, ôm chầm lấy nhau, môi chạm môi, không thốt một lời. Bushman cảm nhận được toàn bộ khát vọng từ lâu đã bị quên lãng.

Với những nụ hôn cuồng nhiệt kéo dài không dứt, họ đi dần đến tẩm phản.

Bushman nhanh nhẹn đặt Polina nằm xuống rồi nằm lên trên. Giờ đây Bushman mới có dịp hôn lên mặt, lên cổ, lên tai Polina. Mùi xà phòng giặt tỏa ra từ mái tóc dày vừa gội của Polina làm Bushman ngây ngất, đôi hoa tai lạnh ngắt xước vào mặt nhưng anh ta vẫn cảm thấy vô cùng dễ chịu. Bushman quên hết mọi thứ trên đời, hoàn toàn chìm đắm trong cơn đam mê!..

Mọi việc kết thúc. Một sự tĩnh lặng, chỉ còn nghe tiếng thở hỗn hển.

— Em ngồi dậy và đi đi, - Bushman thì thào bên tai Polina.

Giọt mồ hôi dễ chịu đã khô, Bushman cảm thấy lạnh liền vội vàng mặc quần áo vào. Trong bóng tối, Bushman bắt đầu thu nhặt quần áo của Polina vung vãi khắp phòng.

— Nhanh lên. Nhanh lên.

— Ôi, anh yêu, khoan đã!.. Có chuyện gì vậy? Anh nhỏ bé thế, vậy mà!.. Anh dịu dàng với em quá! Để em nằm tí nữa! Em thích lắm!

— Em yêu ơi, dậy đi. Dậy đi, xin em, đêm ngắn lắm, sắp sáng rồi.

Bushman giúp Polina mặc quần áo vào, ra đến cửa còn hôn lên má, vỗ vỗ vào cái mông to bè của chị rồi đóng chặt cửa lại.

Sáng hôm sau Bushman bị đánh thức dậy bởi tiếng động trong phân xưởng. Anh ta nặng nề ngồi dậy, bỏ thông chân xuống phản, đôi mắt còn ngái ngủ nhìn vào một điểm nào đó. Tất cả xương khớp của cái cơ thể còm nhom đau ê ẩm, đôi chân mệt mỏi dễ chịu. Đột nhiên Bushman nhìn thấy trên sàn một chiếc lược phụ nữ hình bán nguyệt, anh ta liền tỉnh hẳn. Và phút sau, Bushman đã chạy lăng xăng khắp phân xưởng, lăm lét nhìn vào chỗ của

nữ kế toán. Cả ngày hôm ấy Polina không đi làm. Bushman run rẩy chờ đợi từng giây những người lính sẽ đến bắt anh ta dẫn đi, nhưng cho đến chiều, Bushman vẫn chỉ có một mình.

Đêm đó, dù rất mệt nhưng Bushman không ngủ được, cứ lật qua lật lại, trằn trọc mãi, cảm thấy hối tiếc vì những gì đã diễn ra. Mọi việc cứ như thế cho đến khi Bushman gặp lại Polina. Người phụ nữ xuất hiện nơi làm việc, đáng vẻ quan trọng, hồng hào và mãn nguyện. Bushman rất ngạc nhiên khi Polina không nói gì cả, mãi đến chiều mới bất ngờ đến chỗ nhà vật lý:

— Đêm nay em sẽ đến. - Polina khẽ nói.

— Không. Không được đâu. - Bushman giãy nảy.

— Nếu vậy thì đêm mai.

— Không.

— Em cứ đến.

Và như đã hứa, Polina lại đến. Lại một đêm mây mưa, nhưng sáng hôm sau Polina vẫn đi làm bình thường, lại la hét, chửi mắng, cười cợt.

Trái hẳn với ý muốn của Bushman, cứ cách một ngày Polina lại đến. Nhà vật lý tức điên lên, không muốn dính tới phụ nữ nữa: Polina trở nên đáng ghét đối với anh ta.

— Chẳng lẽ em muốn vì em mà tôi phải chết rũ ra ở đây hay sao? - Bushman tức giận nói và ngoảnh mặt khỏi cái miệng bốc mùi khó chịu của Polina.

— Anh yêu ơi, Andriusha yêu quý ơi! Giá như anh biết được em yêu anh thế nào, đau khổ vì anh thế nào! Em sẵn sàng làm tất cả vì anh!.. Anh là một người đàn ông thực sự! - Polina vừa nói vừa ghì chặt nhà vật lý ốm o vào lòng.

Cuối cùng Bushman đành phải chịu thua, cái cơ thể nặng nề kia đã ép hết cả lực phủ ngũ tạng anh ta ra. Bushman đuối sức, ngọ ngoạy một cách bất lực, còn Polina thì vẫn cứ hôn tới tấp vào mặt, vào ngực và vào tấm thân gầy guộc của Bushman. Đột nhiên, một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu Bushman: khi có tình yêu, niềm đam mê và khát vọng, thì bất cứ trọng lượng nào cũng nhẹ như lông hồng, còn nếu không có những cái đó, thì tất cả đều trở nên chán ngán và nặng nề đến mức không thể chịu đựng nổi. Bushman phải khó khăn lắm mới chui ra khỏi tấm thân của Polina, kinh tởm mùi mồ hôi trộn lẫn với mùi son phấn, băng phiến, xà phòng giặt và mùi nước hoa rẻ tiền của chị. Anh ta cảm thấy ngạt thở, khó chịu và chỉ mong cho đến lúc Polina ra về.

Cách một ngày Polina lại đến, nhưng cửa ra vào phân xưởng được gài chặt. Bushman nhìn thấy cái bóng to như con gấu đi đi lại lại bên cửa sổ, gõ vào cửa ra vào, đẩy cột kẹt, nhưng nhà vật lý vẫn kiên định. Ngày hôm sau, Bushman bị lãnh đạo gọi lên. Vậy là xong, mình đã thua. Bushman tin chắc cuộc gọi này sẽ chẳng mang lại điều gì tốt đẹp. “Mình ngốc quá đi mất!” - Bushman vừa nghĩ vừa bước vào gian phòng lớn, sáng sủa. Lãnh đạo không đứng dậy, chỉ ngược cái đầu to với những đường nét thô kệch lên, bỏ kính xuống, nhìn Bushman giây lát như để đánh giá người tù xấu xí.

— Anh là chuyên gia về sóng điện từ phải không?

— Thưa cán bộ, vâng ạ.

— Được rồi, tôi đang chuẩn bị hồ sơ để xin thả anh ra trước thời hạn. Sắp tới tôi sẽ trực tiếp mang về Moskva. Bây giờ anh hãy viết bản báo cáo theo mẫu này... Còn sáng mai, người ta sẽ đưa anh sang khu khai thác khác để áp dụng kinh nghiệm tiên tiến đó.

Suốt ba tháng, hết cả mùa hè, người ta dẫn Bushman đi hết chỗ này đến

chỗ khác. Bushman phải sống trong các khu lán trại tập thể, thường bị bỏ quên và bỏ đói, bạ đâu ngủ đấy và nói chung cũng không ngủ được. Cuộc sống rất khổ, nhưng nhờ bị ám ảnh bởi ý nghĩ sắp được thả nên Bushman cố gắng chịu đựng mọi nỗi thống khổ của một kẻ tù đầy. Trong lúc di chuyển, Bushman đã tận mắt chứng kiến được nhiều chuyện.

Khi tuyết bắt đầu rơi, Bushman được đưa về chỗ cũ. Lãnh đạo khu di dân vẫn chưa quay về, còn Polina Matveevna thì một tháng nay đã đi Magadan vì lý do sức khỏe. Trong dịp hè người ta đã chuyển đến đây một số lượng lớn máy móc thiết bị cần thiết và không cần thiết, cùng nhiều tù nhân, lính tráng và sĩ quan bảo vệ. Bushman phải làm việc từ mười hai đến mười bốn tiếng một ngày để lắp đặt máy móc tại các điểm khai thác cũ và mới.

Khi đợt băng giá đầu tiên tràn tới thì những hy vọng tốt đẹp của Bushman cũng sụp đổ hoàn toàn. Khu di dân có lãnh đạo mới nguyên là sĩ quan an ninh. Một người học vấn không cao, nhưng nghiêm khắc và nguyên tắc. Cùng đến với ông là một tin đồn làm Bushman rụng rời tay chân: người lãnh đạo cũ đã bị bắt ở Moskva vì làm gián điệp cho Nhật và đã bị xử bắn. Mấy ngày liền, nhà vật lý khốn khổ tuyệt vọng, thần thờ. Tất cả mọi niềm hy vọng về việc được trả tự do trước thời hạn đã tan biến hoàn toàn. Chân tay Bushman rũ ra, không thể làm việc và suy nghĩ được nữa. Chỉ có sự xuất hiện của Polina Matveevna trong phân xưởng với nụ cười trên môi là có thể làm cho Bushman tỉnh lại. Sau bữa trưa, khi công nhân trong phân xưởng còn lại rất ít, họ mới có cơ hội gặp nhau. Bất chấp mọi chuyện đã xảy ra, Bushman vẫn rất vui vì cuộc gặp gỡ. Họ ngồi trong góc, nói rất ít: cuộc trò chuyện chẳng mấy mặn mà, mỗi người đều theo đuổi những ý nghĩ của riêng mình.

— Anh Andrei, em có mang rồi, - cuối cùng Polina vui vẻ nói.

— Vậy à? Tôi xin chúc mừng cô! Tuyệt quá! - Bushman đáp như máy.

— Bốn tháng rồi, - Polina tiếp tục.

— Tốt lắm. Thậm chí rất tốt nữa! Xin chúc mừng! Chắc hẳn cô vẫn mong có con. Hơn nữa tuổi tác cũng không còn trẻ. - Nhà vật lý lơ đãng nói.

— Vậy anh có biết ai là cha đứa bé không?

— Còn ai nữa? - Cuối cùng Bushman bừng tỉnh. - Ai?

— Anh đấy, anh Andrei ạ.

— Thôi đừng nói bậy nữa... Cô là phụ nữ có chồng. Cô không thấy xấu hổ sao?

Bushman bật dậy định bỏ chạy, nhưng Polina Matveevna đã túm lấy tay anh ta, ấn ngồi xuống chỗ cũ.

— Anh Andrei yêu quý ạ! Anh không biết là em rất biết ơn anh! Em yêu anh vô cùng! Em sẽ không ràng buộc anh điều gì đâu, anh đừng lo. Anh đã mang lại hạnh phúc cho em. Hiện giờ em đang hoàn tất giấy tờ, thanh toán mọi thứ và sẽ ra đi. Vì em có mang nên chồng em được điều về thành phố Magadan. Vài ngày nữa em sẽ đi. Nhưng em sẽ không sống với chồng nữa, em không thể... Sinh con xong em sẽ về nhà với cha mẹ, ở Kuban... Thế đấy, vĩnh biệt anh, anh Andrei yêu quý! Cảm ơn anh nữa! Em sẽ yêu anh mãi mãi!

Đêm ấy Bushman không sao ngủ được, những ý nghĩ khác nhau cứ ủa vào trong óc. Anh ta ngồi dậy, châm đèn, hút thuốc rất lâu, nhìn vào cuốn sách gì đó rồi viết.

Suốt cả buổi sáng, Bushman đi tìm Polina Matveevna nhưng chị ta không đến. Bushman hỏi đám bạn gái của Polina - họ bảo chị ấy đã xin nghỉ việc và đang thu dọn đồ đạc. Không còn cách nào khác, nhà vật lý nhờ chuyển cho

Polina lời hẹn gặp. Ngày hôm sau, họ gặp nhau. Cả hai đều im lặng, bối rối. Polina Matveevna, đôi má ửng đỏ, âu yếm nhìn người yêu.

— Em yêu tôi chứ? - Cuối cùng Bushman hỏi thẳng.

— Ôi, anh Andriusha! - Polina đặt hai tay lên ngực xoa xoa, vẻ thích thú.

— Chẳng lẽ em bỏ tôi ở lại đây hay sao? Chẳng lẽ chúng ta chia tay nhau vĩnh viễn? - Nhà vật lý lạnh lùng khẽ hỏi.

— Nhưng em biết làm gì bây giờ? Em chẳng biết nữa, - những giọt nước mắt bắt đầu lăn trên gò má Polina.

— Chỉ có điều, xin em đừng khóc. Hãy cứng rắn lên, - Bushman nhẹ nhàng nắm lấy bàn tay to bè của Polina, vuốt ve. - Em có muốn sống suốt đời với tôi không?.. Chúng ta sẽ hạnh phúc! Em sẽ là người phụ nữ hạnh phúc nhất! Chúng ta sẽ có rất nhiều con!.. Tôi yêu em, yêu em. - Bushman xúc động thì thào, nắm chặt tay Polina.

Polina Matveevna nhắm mắt lại, thân thể đồ sộ của chị khẽ rung rung, không biết có phải từ đôi tay của nhà vật lý hay vì một lý do nào khác. Polina không nói gì cả.

— Em sẵn sàng giúp tôi chứ? Không có gì nguy hiểm đâu. Nhưng sau đó chúng ta sẽ sống rất hạnh phúc, sung sướng. Cả thế giới sẽ biết đến em, đến tài năng của em. Tôi sẽ làm được điều đó... Em có yêu tôi không?

— Có, có! Nhưng em có thể làm gì được?

— Đêm nay em hãy đến gặp tôi.

— Anh Andriusha, lãnh đạo mới rất nghiêm khắc... Ngoài ra, chồng em hiện giờ không đi trực nữa.

— Thế anh ta không còn uống nữa à? - Bushman cắt ngang.

— Không, vẫn uống như hũ chìm ấy.

— Vậy thì chuốc cho anh ta uống say vào. Còn kỷ luật ở đây thì bao giờ chẳng nghiêm. - Rồi bằng một giọng nhẹ nhàng hơn, Bushman tiếp: - Chẳng lẽ em quên những giây phút âu yếm bên tôi rồi sao?

— Ôi, Andriusha! Em sẽ đến, sẽ đến! Họ có giết em, em cũng sẽ đến!

— Chỉ có điều đừng làm cái gì ngu ngốc đấy. Hãy cẩn thận và hãy nhớ: chúng ta sẽ luôn ở bên nhau. Tôi sẽ làm cho em trở thành người phụ nữ hạnh phúc nhất... Hẹn tối gặp lại!

Buổi tối, hai người gặp nhau, run bắn lên vì sợ. Như đêm đầu tiên, họ yêu nhau say đắm, nhưng mọi việc diễn ra nhanh hơn, vội vàng hơn. Sau đó, họ lặng lẽ mặc quần áo, Bushman hút thuốc.

— Em phải đi, - cuối cùng Polina Matveevna nói.

— Khoan đã, - Bushman đứng lên, hít một hơi dài. - Anh có thể tin em được không?

— Được.

— Vậy thì hãy nghe cho kỹ đây.

Bushman chậm rãi, mạch lạc tiết lộ cho Polina biết kế hoạch của mình. Một kế hoạch chạy trốn mới. Polina im lặng lắng nghe, gật gật đầu, rân rân nước mắt.

— Bây giờ em hãy nhắc lại cho tôi nghe, em phải làm những gì? - Cuối cùng Bushman hỏi.

Polina nhắc lại bằng một giọng run run.

— Không, không phải vậy, - nhà vật lý sửa lại, - Nhắc lại một lần nữa đi.

Polina nhắc lại.

— Em thấy chưa, mọi việc rất đơn giản. Em hoàn toàn không gặp bất cứ một sự nguy hiểm nào. - Bushman lại đốt thuốc. - Em hãy nói lại lần cuối,

em có đồng ý không?

Polina lặng lẽ gật đầu.

— Anh không nghe thấy gì cả.

— Có. Vì anh, em đồng ý tất cả. Chỉ có điều, em có làm được không?

— Dĩ nhiên, em làm được. Em sẽ không phải mạo hiểm gì cả. Em hãy suy nghĩ cho kĩ một lần nữa và trả lời anh: em có đồng ý không?

— Có. Em đồng ý.

— Nhắc lại một lần nữa.

Polina nhắc lại.

— Đúng rồi. Chúa sẽ phù hộ chúng ta! - Bushman hôn vào trán Polina.

Bushman chui xuống gầm bàn, dịch chuyển cái gì đó khá lâu, cuối cùng bước lại gần Polina Matveevna.

— Đây là bước đầu tiên, công việc nặng nhọc nhất đối với em trong toàn bộ chiến dịch này, về nguyên tắc, đây là sự nguy hiểm nhất đối với em.

— Cái gì thế này? - Polina vừa cầm chiếc bọc nặng vừa hỏi.

— Vàng đấy.

— Nhiều thế cơ à?

— Cũng không nhiều lắm đâu. Chúng được đổ thành từng thoi một kilogam. Một phần em mang trên người, một phần bỏ vào hành lý.

— Một nửa có đủ không? Nặng lắm.

— Một nửa hay tất cả, cũng nguy hiểm như nhau cả thôi. Sau này, mọi việc sẽ khác. Mỗi nguy hiểm nhất đối với em chính là lúc này. Em phải về đến chỗ ở mà không ai để ý. Thôi, đi đi. Anh yêu em. - Bushman ôm hôn thăm thiết Polina.

Để cố lãng quên, Bushman lao vào làm việc suốt ngày đêm. Vì quá xúc động, tay chân Bushman run lẩy bẩy, mọi việc cứ tuột khỏi tay. Tuy nhiên không có một vụ ầm ĩ nào xảy ra cả. Chẳng những thế, hai ngày sau Polina Matveevna lại xuất hiện, hơi có vẻ hốc hác, má sệ xuống, mắt thâm quầng.

— Mọi việc đâu vào đấy cả... Em đã làm đúng như anh dặn. Anh hãy cẩn trọng. Em sẽ chờ anh. Tạm biệt anh! - Polina khẽ nói rồi buồn rầu đi ra, sau đó quay lại hỏi: - Tên con đặt là gì?

— Em muốn đặt thế nào cũng được, miễn là nó khỏe mạnh.

— Nhưng anh muốn con trai hay con gái?

— Con trai. Nhưng điều đó cũng chẳng quan trọng.

— Anh sẽ chúc phúc cho mẹ con em chứ?

— Phải, phải! Anh chúc phúc cho em và con! Cầu Chúa cứu giúp! Nhớ những gì anh dặn và hãy cẩn trọng. Anh tin em.

Họ chia tay nhau. Bushman nhìn mãi theo Polina. Ra khỏi phân xưởng, Polina quay đầu lại, sợ sệt vẫy vẫy tay và biến mất sau cánh cửa.

Ngay trong buổi chiều hôm ấy, Bushman đến gặp người lãnh đạo trực tiếp của mình - một kĩ sư dân sự, và xin chuyển ra khỏi phân xưởng.

— Anh làm sao thế, điên rồi à? - Người kĩ sư ngạc nhiên. - Chẳng lẽ anh lại muốn quay về với cái bệ xí ở khu lán trại?

— Không ạ, chẳng qua là ở đây, đẳng nào thì lãnh đạo mới cũng không tin dùng tôi. Tôi là tù chính trị, rất có thể lại bị đưa về khu trại. Nếu được anh giúp, tôi có thể được bố trí làm ở đâu đó. Ở đây tôi cũng đã làm được nhiều việc rồi.

— Thôi được. Vậy anh muốn đi đâu?

— Tôi muốn về trạm y tế hay là khu lò hơi ạ. Trước kia tôi đã từng làm ở

đấy.

— Được rồi, để xem.

Vài ngày sau Bushman được điều về khu nôi hơi quen thuộc của mình. Sang ngày hôm sau, Bushman đến thăm người quen cũ - trưởng trạm y tế Semisastny, với nụ cười thân thiện, chân thành và thăm thiết đến mức làm Semisastny phải bối rối. Bác sĩ dè dặt chào hỏi, hồ hững hỏi thăm tình hình công việc. Nhà vật lý lúng túng đổi hết chân nọ sang chân kia, trả lời qua quýt bằng một giọng đơn đót. Dáng vẻ thiếu náo, ánh mắt nhìn xuống sau cặp kính dày ít nhiều cũng làm dịu bớt nổi tức giận trước kia của trưởng trạm. Họ làm lành với nhau, tán tụng nhau, rồi lại uống với nhau để nhớ về Moskva với những câu chuyện tiếu lâm, kể cho nhau nghe những câu chuyện bịa cũng như chuyện thật, chế nhạo tỉnh lẻ và dân tỉnh lẻ, coi Moskva và người Moskva là một nền văn minh đặc biệt, một nhà nước đặc biệt.



Sau buổi kỷ niệm sinh nhật của trưởng trạm y tế, vài ngày liền không thấy Bushman lộ mặt ở trạm. Mùa hè ngắn ngủi ở Kolyma bắt đầu. Trong không khí đã cảm nhận được sự ấm dần lên và những thay đổi về mọi mặt. Thông thường, mùa xuân đánh thức những niềm hy vọng cùng những kế hoạch và triển vọng mới. Và cũng như mọi mùa hè trước, bác sĩ Semisastny quyết định chia tay dứt khoát với cuộc sống hoang dã này để về với đại lục, với Moskva và với mẹ. Một ngày trước, bác sĩ nhận được một bức thư rất tình cảm và xúc động của mẹ, trong đó, bà xin đứa con trai hãy quay về. Từ những câu chữ của mẹ, bác sĩ hiểu ra mẹ mình đang lâm bệnh và cần sự giúp đỡ. Bức thư làm Semisastny rất bối rối, thậm chí anh ta còn sợ, sẽ chẳng bao giờ được gặp mẹ nữa. Ngoài ra, người mẹ còn viết, nếu bà qua đời thì căn hộ

cũng sẽ mất. Chi tiết cuối cùng này đã tác động mạnh đến tận tâm can vị bác sĩ vốn là dân gốc Moskva. Hóa ra, bác sĩ Semisastny rất có thể sẽ mất chỗ ở và cả hộ khẩu ở Moskva và trở thành kẻ vô gia cư. Khi đó, Moskva thành phố thủ đô mà bác sĩ đã từng sống và từng tự hào sẽ trở thành một thành phố xa lạ đối với anh ta.

Lần đầu tiên sau nhiều năm sống ở đoàn thăm dò địa chất, bác sĩ Semisastny trở nên tỉnh táo và bắt đầu ngẫm nghĩ về quá khứ cũng như tương lai của mình những ý nghĩ chẳng mấy sáng sủa và đầy lo âu. Người mẹ già nua của bác sĩ, căn hộ ở Moskva, toàn bộ hậu phương vững chãi của bác sĩ có thể sụp đổ chỉ sau một giờ. Những ý nghĩ nặng nề và đáng sợ cứ dẫn dắt người bác sĩ đáng thương suốt ngày đêm. Cuối cùng Semisastny nhận ra rằng những chuỗi ngày tồn tại một cách vô lo của mình đã chấm dứt. Thậm chí bác sĩ cũng không tìm được niềm an ủi trong rượu nữa. Semisastny muốn chia sẻ với ai đó về nỗi lo âu của mình, nhưng không có ai bên cạnh có thể hiểu và chia sẻ với anh ta. Và thật trớ trêu, sau một thời gian khá lâu không thấy xuất hiện, cuối cùng Bushman lại lộ mặt ra. Semisastny nồng nhiệt đón tiếp bạn cũ, ôm chặt vào lòng, thậm chí còn hôn lên má nữa.

Trưởng trạm y tế đọc cho nhà vật lý nghe bức thư của mẹ để tìm kiếm sự đồng cảm chân tình. Khi đọc lại lá thư, bác sĩ lại bị xúc động một lần nữa, thậm chí chính mình cũng rất ngạc nhiên khi ứa cả nước mắt. Bushman khuyên trưởng trạm xin nghỉ việc và về nhà ngay. Cuối cùng, Bushman hỏi thăm về Tsanka.

— Tôi phải chịu thua cái thằng mọi rợ ấy. - Bác sĩ chân thành đáp. - Khá lắm, làm trưởng phòng quản trị hành chính.

Cả hai bật cười thích thú.

— Dù sao thì tôi cũng đề nghị anh cho gọi nó tới đây, - nhà vật lý mềm

mỏng. - Tôi thích cái tính cách thô kệch của nó... Ít ra thì chúng ta cũng được giải trí một lát.

— Thôi được, anh đã thuyết phục được tôi. Chỉ có điều, không được ngồi lâu, nếu không nó sẽ lên mặt với anh đấy.

Tsanka đang co ro ngủ yên trong hai chiếc chăn thì bị y sĩ đánh thức dậy.

— Trưởng trạm gọi.

Tsanka ngái ngủ dụi mắt ngồi dậy, bỏ thông đôi chân gầy, dài ngoẵng xuống nền đất lạnh, chẳng hiểu gì cả.

— Có chuyện gì thế?

— Tôi không biết. Ở đây còn một người đeo kính ở khu nồi hơi nữa.

— À, à... Được rồi, tôi đi ngay.

Không chỉ một lần, Tsanka đã nghe nói về hai cư dân Moskva này, cứ uống say là quay ra dè bieu dân tỉnh lẻ, coi thường những người không phải là dân Moskva, và dĩ nhiên, Tsanka cũng biết thái độ của họ đối với anh - không chỉ là một tên tỉnh lẻ mà còn là một kẻ mọi rợ, vô học từ trên núi xuống - một sự ngạo mạn và trịch thượng. Tsanka để ý thấy, phải khó khăn lắm họ mới giấu nổi vẻ tự cao tự đại và sự kinh tởm đối với đồ dùng sinh hoạt và bạn bè của anh. Mặc dù vậy, lần nào gặp nhau, Bushman vẫn cứ muốn có mặt đông đủ cả ba người. Vào thời gian này, Tsanka nhận thấy Bushman đang chơi một trò chơi hai mặt nào đó: anh ta muốn lấy lòng trưởng trạm y tế, nhưng vẫn không quên để mắt đến Tsanka. Anh nhận ra sự quan tâm của Bushman đến sức khỏe của mình với những thứ thực phẩm vô giá, nhưng đồng thời, Tsanka cũng biết được vai trò hèn hạ của anh ta khi cản trở anh chuyển viện về thành phố Magadan. Tsanka không tin nhà vật lý, cảnh giác và thận trọng với bất cứ lời nói hay lời đề nghị nào của anh ta, nhưng Tsanka cũng không có cách lựa chọn nào khác. Dù có thế nào đi nữa,

cũng phải tìm cho mình một điểm tựa, dầu không đáng tin cậy nhưng cũng là một chỗ dựa. Tsanka không còn chỗ nào khác. Với những ý nghĩ mâu thuẫn đó, Tsanka đứng dậy, hít một hơi dài rồi bước đến phòng lãnh đạo.

Tsanka gõ nhẹ, khom người bước qua khung cửa thấp, bối rối bước vào phòng trưởng trạm.

— Ngồi đi, ngồi đi, - Semisastny đã ngà ngà say ra lệnh bằng một giọng ngạo mạn.

Bushman đứng dậy đón anh, không chìa tay ta nhưng lại nắm chặt khuỷu tay Tsanka kéo lại ngồi cạnh mình.

— Nào, chúng ta hãy uống vì sức khỏe người mẹ yêu quý của anh, bác sĩ ạ. - Bushman vừa nói vừa rót cho mỗi người một cốc rượu đầy. - Vì các bậc sinh thành, chúng ta phải đứng lên và cạn cốc. Mời anh uống trước đi.

Họ chạm cốc, bác sĩ trưởng trạm làm một hơi, mãi một lúc mới thở được, sau đó bưng xô nước lạnh lên uống rồi ho sặc sụa. Trong lúc đó, Bushman kéo đầu Tsanka về phía mình, thì thầm:

— Bây giờ cậu đi đi. Còn tôi, sau khi chuốc cho anh ta say tôi cũng sẽ về. Khi mọi người đã ngủ, cậu hãy đến chỗ tôi. Có việc đấy.

— Y sĩ trực đến sáng vẫn chưa ngủ, đồ chó chết.

— Anh ta là tù nhân?

Tsanka gật đầu.

— Nếu vậy cậu hãy thỏa thuận với hắn. Chúng ta không còn nhiều thời gian đâu... Thôi, về phòng mình đi.

Vào lúc nửa đêm, sau khi đã hứa mang thuốc lá về cho y sĩ trực, Tsanka lần đến chỗ Bushman. Vừa bước vào phòng, Tsanka vô cùng ngạc nhiên thấy khắp nơi vương vãi bản thảo viết tay của Bushman. Trong căn phòng được

chiếu sáng yếu ớt bằng ngọn đèn dầu, tràn ngập khói thuốc lá màu lam xám, hắt lên tường thành những bóng hình chuyển động kỳ quái. Chỉ có mỗi bức chân dung lãnh tụ Stalin là vẫn nhìn từ trên xuống bằng ánh mắt nghiêm khắc, lạnh lùng.

— Vào đi, vào đi. Ngồi xuống. - Nhà bác học vừa nói vừa dọn cho Tsanka một chỗ trên tấm phản, bên cạnh chiếc bàn tự đóng chất đầy giấy tờ và sách vở. - Hôm qua, người ta vừa đến đây khám xét. Có ai đó đã tố giác, mà cũng có thể là kiểm tra thường kỳ... Họ không nói gì cả rồi bỏ đi... Tuy nhiên, cũng chẳng nên trông đợi điều gì tốt đẹp từ chuyện này. Cậu uống trà chứ? Tôi có trà ngon đấy.

Bushman loay hoay bên bếp lò. Ngọn lửa bùng lên, nhảy nhót, thè ra những chiếc lưỡi lửa rực rỡ, củi nổ lép bép, không khí tĩnh lặng, ấm cúng.

— Cái này là do tôi sắp đặt như vậy, - nhà vật lý vừa nói vừa cẩn thận xếp lại đồng giấy tờ. - Về nguyên tắc, tất cả đã xong rồi. Chỉ còn lại vài dòng cuối, tiểu tiết nữa thôi... Chỉ có điều cậu đừng chạm vào cái gì... Hút thuốc đi.

Tsanka thềm thường rít một hơi dài. Cả hai đều im lặng, đều biết rõ cuộc nói chuyện sẽ rất quan trọng, nặng nề và liên quan đến số phận của họ. Bushman lẳng xăng bên ấm trà.

— Tsanka này, cậu không thể hình dung nổi, cuối cùng tôi đã làm xong mọi việc. Đây là những nghiên cứu lý thuyết hoàn toàn mới, chưa từng có. Chắc là cậu không tin tôi phải không? Chẳng qua là cậu không hiểu gì về việc này!.. Xin lỗi vì tôi nói như vậy. Tôi không hề muốn xúc phạm cậu.

Bushman đặt mấy chiếc cốc lên bàn, lấy từ dưới gầm phản ra miếng bánh mì khô, rồi rót trà nóng. Mùi trà thơm ngào ngạt tràn ngập căn phòng.

— Lâu lắm rồi tôi không được uống loại trà như thế này, - Tsanka thốt

lên, nắm chặt cốc trà nóng trong hai bàn tay to, xương xẩu của mình.

Tsanka đưa cái mũi to và dài của mình lên miệng cốc - chi tiết duy nhất trên mặt anh không bị biến dạng trong thời gian đi tù - hít hít mùi hương tỏa lên từ cái chất lỏng màu đỏ sẫm trong cốc.

— Từ từ đã, tôi còn một thứ nữa để dành cho cậu. - Nói xong, nhà vật lý lại chui xuống gầm phản, loay hoay rất lâu ở dưới đó, cuối cùng lôi ra một cái gói nhàu nhĩ dính đầy mỡ, cẩn thận mở ra và chìa cho Tsanka một mẫu đường trắng. - Nói thật, tôi để dành cho cậu đấy. Ăn đi.

— Cám ơn anh.

Tsanka thận trọng cầm cục đường hình dạng méo mó với nhiều góc nhọn đặt lên lòng bàn tay to và thô của mình. Sau đó anh lấy con dao đã hoen rỉ và bằng một nhát cắt mạnh chia đôi cục đường ra. Phần to hơn anh đặt trước mặt Bushman, phần của mình anh cầm trên tay rồi liếm mấy cái vào những mẫu đường còn lại trên lòng bàn tay kia.

— Tôi không cần đâu, Tsanka ạ, đây là tôi để dành cho cậu. - Nhà vật lý khẽ nói và đẩy cục đường về phía Tsanka.

— Chừng này đối với tôi là đủ rồi, cám ơn anh. - Tsanka cương quyết đẩy cục đường về chỗ cũ.

Lát sau Tsanka đưa cục đường vào miệng, định cắn một miếng. Hàm răng nghiêng ken két, nhưng không được. Sau vài lần cố sức nhưng không thành, Tsanka đành phải nhè cục đường ra và rất ngạc nhiên nhìn thấy một vệt đỏ bầm tại chỗ vết cắn. Tsanka muốn giấu điều đó nên bỏ cả cục đường vào miệng.

— Cậu bị hoại huyết rồi. - Bushman lắc đầu, khẽ nói.

Cả hai đều không nói gì nữa, mỗi người đắm chìm vào những ý nghĩ của

mình, một khoảng tĩnh lặng, chỉ có những lưỡi lửa nhảy nhót trong lò và tiếng củi nổ lách tách. Tsanka chép môi, thích thú đưa cục đường chạy trong khoang miệng, nó nhanh chóng tan mất. Sau đó anh thổi vào cốc trà rồi nhấp một ngụm nhỏ nghe đánh soạt, khoan khoái nhắm mắt lại.

— Tsanka, chúng ta phải chạy trốn. - Bushman phá vỡ sự im lặng.

Tsanka không nói gì cả, chỉ nhấp một ngụm trà nữa.

— Cậu làm sao thế, điếc rồi à? Chúng ta cần phải chạy trốn. Chúng ta không thể sống sót qua một mùa đông nữa ở đây.

— Trong năm nay tôi và anh đã chạy một lần rồi. Chẳng lẽ thế là chưa đủ?

— Mọi việc diễn ra như vậy, chẳng lẽ tôi là người có lỗi? Tất cả chúng ta ở đây đều là những kẻ bị lệ thuộc. - Nhà vật lý vội vàng phân trần. - Không có ai hỏi tôi, rằng tôi muốn gì, muốn đi đâu. Chỉ đơn giản là người ta bắt tôi, rồi muốn đưa tôi đi đâu thì đưa.

— Nhưng ít ra, anh cũng phải cho tôi biết tin để tôi không phải nhảy dựng lên chứ.

— Tôi không thể. Tôi không thể. Vấn đề là ở chỗ tôi không thể.

Bushman đứng lên, đi đi lại lại trong căn phòng nhỏ, dừng lại trước lò sưởi, ném vài que củi vào trong ngọn lửa đã gần tàn.

— Về chuyện củi đun, tôi thấy ở chỗ anh mọi việc đều tốt cả. - Tsanka nói để đưa đẩy câu chuyện.

— Ở chỗ tôi “mọi việc đều tốt”, chỉ có cuộc sống là chẳng ra làm sao, cuộc sống của một kẻ sắp chết, - vừa nói những từ cuối, Bushman vừa quay đầu về phía bàn và trong đôi mắt kính dày của nhà vật lý như lóe lên những sắc đỏ nhấp nháy không đều. Tsanka có cảm giác như có một chiếc đầu lâu

với đôi mắt cháy như lửa đang nhìn anh, làm anh sờn gai ốc.

— Anh Andrei, cho tôi xin ít trà nữa, nếu còn. - Tsanka sợ hãi run run chìa chiếc cốc về phía đôi mắt đang cháy.

Bushman lặng lẽ đứng lên, đến gần bình trà, rót thêm trà cho mình và cho Tsanka rồi lại ngồi xuống, đối diện. Ngọn lửa trong đôi mắt biến mất, chỉ còn lại một Bushman yếu ớt thảm hại với cặp kính to trên chiếc mũi khoằm.

— Chúng ta sẽ uống một chút, - giọng Bushman đã vui vẻ hơn.

Như thường lệ, Bushman lại chui xuống gầm phản, lấy ra một cái bình y tế không to lắm, lấy từ trên giá xuống hai chiếc ca nhôm của lính, lấy trong cái bọc bằng vải lanh bẩn thỉu ra một miếng bánh mì khô, bẻ nhỏ ra.

Rượu được rót ra, không pha, uống cạn. Mỗi một lúc hai người mới thở được.

Bushman rót nước từ chiếc xô để cạnh cửa vào ca, uống vài ngụm rồi đưa cho Tsanka. Lát sau, hai người lại rót rượu từ bình ra, lại uống tiếp, nhấp từng tí một, lại khà lên thích thú. Sau đó họ im lặng ngồi sát bên nhau cạnh bàn, cùng hút thuốc và ngắm nhìn ngọn lửa đang tình nghịch nhảy nhót vui vẻ trong lò như một thời trai trẻ.

— Nói chung, rất tốt là năm ngoái chúng ta đã không chạy trốn, - Bushman lên tiếng phá vỡ sự im lặng, nhưng vẫn không nhìn về phía Tsanka. - Kế hoạch đó với chặng đường đó sẽ dẫn chúng ta đến cái chết. Đằng nào thì chúng ta cũng không thể thực hiện được, xương cốt của chúng ta đã nằm đâu đó dưới lớp băng vĩnh cửu... Đó là một điều không tưởng. Lỗi của tôi.

— Thế còn bây giờ, anh có kế hoạch khác à?

— Phải. Một kế hoạch hoàn toàn khác, và điều quan trọng nhất, nó đã được nghiên cứu và hoàn thiện kỹ lưỡng.

— Cụ thể thế nào? - Tsanka vừa hỏi vừa nhìn nhà vật lý.

— Trước khi trình bày cho cậu nghe, tôi muốn biết cậu có đồng ý hay không. Cậu có sẵn sàng chạy trốn với tôi, chia sẻ với tôi tất cả những gì xảy ra trên đường.

— Anh không tin tôi à? - Tsanka làm ra vẻ cười mỉa hỏi.

Một khoảng lặng ngắn ngủi trôi qua.

— Nếu không tin cậu, tôi đã chẳng gọi cậu đến đây. Cậu có tin hay không thì tùy, Tsanka ạ, nhưng hiện giờ cậu là người thân duy nhất đối với tôi trên trái đất này. Tôi không chỉ tin cậu, mà tôi còn yêu thương cậu nữa, - sau câu đó, Bushman lại im lặng, lát sau anh ta mới tiếp: - Ngoài cha mẹ ra, tôi chẳng còn ai. Tôi không có anh chị em, bà con họ hàng, và bây giờ tôi gặp cậu. Tôi không biết việc ấy diễn ra như thế nào, nhưng tôi đã gắn bó ngay với cậu, yêu thương cậu, quý mến cậu. Và điều quan trọng nhất, tôi hoàn toàn tin tưởng cậu, thậm chí còn tin hơn chính bản thân mình nữa. Nếu cậu không đồng ý chạy trốn với tôi, đó là sự lựa chọn của cậu, còn tôi đã quyết định dứt khoát. Hoặc là tôi sẽ chạy trốn và tìm mọi cách để đấu tranh cho cuộc sống của mình, hoặc là tôi sẽ âm thầm, lặng lẽ chết dần chết mòn ở đây như hàng ngàn người khác. Cậu hãy tin tôi, vấn đề không phải ở chỗ, tôi là một người vĩ đại hay thiên tài, đó là điều vô nghĩa, nhưng lý thuyết của tôi là một phát minh, và tôi cần phải mang nó đến với khoa học. Dĩ nhiên, không có tôi người ta cũng có thể phát minh ra nó, nhưng chẳng lẽ tôi không có quyền để lại tên tuổi xứng đáng của mình trên trái đất này hay sao?.. Tôi đã đổ bao công sức để đạt tới điều đó... Tôi chẳng cần sự vinh danh, lòng kính trọng hay sự thừa nhận, tôi chỉ muốn người ra đánh giá đúng công sức của tôi, sự đóng góp của tôi... Ôi, mà tôi ba hoa cái gì thế nhỉ! Chẳng lẽ trong cái chốn xa xôi hẻo lánh này còn có ai nghĩ đến điều đó, ngoài tôi ra, một thằng

ngốc.

— Anh Andrei ạ, có hai nguyên nhân giữ tôi ở lại đây.

— Nào, nguyên nhân gì? - Không kìm nổi, nhà vật lý liên cắt ngang. - Chỉ có một nguyên nhân duy nhất thôi, đó là sự hèn nhát.

— Tôi không phải là kẻ hèn nhát, - Tsanka tức giận nói.

— Thôi được, tôi xin lỗi, xin lỗi. Thần kinh căng thẳng quá, thần kinh.

Bushman lại đứng dậy, đi vòng quanh lò sưởi.

— Nào chúng ta uống trà nữa, trà mới. - Bushman vừa nói vừa rót thêm nước vào chiếc ấm trà méo mó bám đầy bồ hóng.

— Xin lỗi tôi đã cắt ngang, vậy hai nguyên nhân đó là gì?

Tsanka ngẫm nghĩ một hồi, cuối cùng, anh khẽ nghiêng đầu, nói:

— Cứ cho là chúng ta sẽ chạy trốn thành công. Anh có thể sống trên khắp trái đất này. Đối với anh, sống ở đâu cũng thế, kể cả nước Mỹ. Còn tôi, tôi không có chỗ nào để đi cả, tôi chỉ có thể về với núi rừng của mình thôi. Ở đây, tôi mãi mãi chỉ là một người Arbek, cho đến khi các cán bộ an ninh tìm ra tôi.

— Chúng ta sẽ luôn ở bên nhau, mãi mãi bên nhau. Tôi rất quý cậu và rất cần cậu. - Bushman ngắt lời.

— Anh sẽ cùng sống với tôi trong rừng hoang chứ?

— Nếu cần, tôi có thể sống ở đâu cũng được, miễn là không phải ở đây, mà ở đây cũng được miễn là được tự do.

— Những người Arbek ít tự do lắm, anh Andrei ạ.

— Chúng ta sẽ sống với nhau một năm, hai năm, có thể mười năm. Chỗ các anh không giá lạnh như Kolyma chứ. Còn khi chết, ít ra cũng được vùi thây xuống đất như mọi người.

— Anh sẽ không tin nổi đâu, tôi chỉ cầu mong Thượng đế xin được chết ở nhà, được chôn cất theo đúng nghi lễ ở nghĩa trang quê hương. Tôi sẵn sàng đi bộ đến tận núi rừng quê hương để được nằm vào nấm mộ của mình... Tôi chỉ mong ước điều đó. Tôi sợ phải sống giữa cái đám đông này quá!...

— Nếu vậy thì còn phải nghĩ ngợi gì nữa? Cậu chẳng còn sự lựa chọn nào khác. Cậu đồng ý chạy trốn với tôi, rồi khi đã tự do cậu muốn thế nào cũng được, miễn là chúng ta không đầu hàng như những con chó chết. Thế nào, cậu đồng ý chứ? Bushman đã ngà ngà say, hét lên.

— Được rồi, tôi đồng ý, đồng ý! - Tsanka hét lại. - Thế nào cũng được! Tôi chẳng sợ gì cả. Chẳng sợ cái gì và cũng chẳng sợ ai! Tôi sẵn sàng ngay bây giờ! Nào, đi!

— Khẽ thôi, khẽ thôi, đừng làm ồn. - Nhà vật lý thì thảo, đặt chàng thanh niên miền núi đang bị kích động ngồi xuống phản. - Cậu hãy bình tĩnh lại. Vội vã chẳng đi đến đâu. Trong mọi việc cần phải tính toán một cách tỉnh táo và chính xác. Đừng có hét lên như thế, giọng của cậu cứ oang oang như lệnh vỡ vụn... Tốt hơn là cậu hãy cho tôi biết nguyên nhân thứ hai đi!

Tsanka đập đập vào đầu gối mình, nhìn thẳng vào mắt nhà vật lý đang đứng ngay trước mặt:

— Anh Andrei ạ, tôi không còn đủ sức nữa, không còn sức khỏe. Tôi cảm thấy mình rất yếu và bất lực. Thậm chí chỉ leo lên cầu thang với anh, tôi cũng phải cố gắng lắm mới nổi.

— Phải, sức khỏe của chúng ta quả là rất kém, nhưng điều đó cũng có lợi, vì chúng ta sẽ không thể trụ nổi một mùa đông nữa ở đây. Đúng thế.

— Nhưng chạy trốn cũng cần phải có sức khỏe. Lấy ở đâu ra? Chỉ sau nửa ngày là họ đã đuổi kịp chúng ta và bắn chết ngay.

— Đừng yếu đuối thế, Tsanka! Lòng dũng cảm của cậu đâu rồi? Cậu vừa trải qua cơn bệnh nặng và vẫn còn chưa bình phục hẳn, chúng ta vẫn còn hai, ba tuần dự phòng nữa, trong thời gian đó cậu sẽ bình phục hoàn toàn. Tôi thấy, cậu khỏe lên từng ngày, giọng nói đang hồi phục, có nghĩa là phổi của cậu không sao.

— Nếu như anh không ngăn cản tôi chuyển viện đến Magadan, thì mọi việc đã khác. - Tsanka cay độc cắt ngang.

— Cậu giận tôi thế cơ à? - Bushman châm chọc. - Tôi làm tất cả những điều đó là thực lòng muốn giúp cậu. Sau đợt viêm phổi đó, cậu yếu đến mức không thể gượng nổi, thế mà cậu lại muốn đi sáu, bảy ngày ròng rã trong băng giá âm hai, ba mươi độ trên chiếc xe tải không mui, giơ thân ra ngoài gió tuyết. Ai sẽ chăm sóc cậu, cho cậu ăn, sưởi ấm cho cậu? Cậu chẳng biết cái gì cả! Chẳng qua là tay bác sĩ Semisastny muốn tống khứ cậu đi khi biết cậu không thể làm việc ở bãi khai thác quặng được nữa. Cậu sẽ không đến được Magadan... Ở đây, ai cần đến cậu? Chỉ có lao phổi và đủ thứ bệnh khác nữa. Kết quả là cậu sẽ như cái đám đông kia, thậm chí có khi còn tệ hơn nữa, vào nhà thiêu xác để sưởi ấm những khúc xương dài ngoằng của cậu... Đúng là đồ ngu.

Bushman bực bội chấp tay sau đầu, đi đi lại lại trong căn buồng hẹp.

— Cậu nghi ngờ tôi à? Tôi biết cậu không tin tôi! Cậu muốn nghĩ gì thì nghĩ, - nhà vật lý tức giận. - Tôi chỉ biết một điều, tôi thành thực mong cậu bình phục. Tôi sợ mất cậu... Cậu hãy tin tôi!

— Tôi biết anh rất quan tâm đến tôi, tôi vẫn còn nhớ, nào thuốc, nào thức ăn, nào mật ong. Ở đây kiếm đâu ra mật ong! Tôi rất biết ơn anh!

— Thôi được rồi, - Bushman vội cắt ngang, - Nói tóm lại, cậu cứ làm những gì cậu muốn, còn tôi đã chọn.

Bushman ngồi xuống ghế đầu, uống nốt cốc trà đã nguội ngắt.

— Tôi cũng đã chọn. Tôi sẽ đi với anh. Còn sau đó, thế nào cũng được. - Tsanka nói bằng một giọng cương quyết.

— Chắc chắn chứ? - Nhà vật lý nhìn Tsanka chăm chăm trên đôi mắt kính, hỏi.

— Phải. - Tsanka đáp.

Và cả hai, như theo một mệnh lệnh cùng đứng lên, bước lại, bắt tay nhau rất chặt, không nói gì cả, chỉ nhìn thẳng vào mắt nhau và càng siết chặt tay nhau.

— Từ nay chúng ta sẽ luôn ở bên nhau, phải vậy không, Tsanka? - Nhà vật lý ngược lên nhìn Tsanka, hỏi.

— Vâng.

— Nếu vậy thì hãy cố lên. Chúng ta sẽ không hôn nhau đâu, còn ít thời gian lắm, mà đêm thì rất ngắn. - Bushman bước lại gần bàn. - Nào, giúp tôi một tay, nhanh lên.

Họ dọn tất cả mọi thứ trên bàn đi rồi Bushman trải ra tấm bản đồ nhàu nát, ghi chú những nhện.

— Tôi đã ăn cắp tờ bản đồ này của một nhà địa chất ở làng Ozerny vào mùa hè năm ngoái.

Bushman vặn bắc đèn cao lên, ném thêm vài thanh củi vào lò. Căn phòng sáng hơn. Cả hai, trong tâm trạng hưng phấn, thở hỗn hển, cùng cúi đầu xuống tờ giấy đủ màu sắc, bốc lên đủ thứ mùi khác nhau.

— Đây là Magadan. Nơi chúng ta gặp nhau lần đầu tiên. Cậu nghĩ mà xem, mới đây mà đã hai năm rồi! Thời gian trôi qua nhanh quá, còn hiện tại và tương lai thì rất nặng nề, - nhà vật lý đưa cây bút chì lên tấm bản đồ. -

Người ta dẫn chúng ta từ Magadan đến Susuman. Từ Susuman chúng ta phải đi bộ theo tuyến đường dọc sông Aian-Oriakh, sau đó ngoặt sang hướng tây-nam theo sông Biachela. Đêm đó chúng ta đánh nhau ở chỗ này. Cậu nhớ chứ? Sau đó chúng ta đi dọc theo sông Biachela trái, chỗ này tôi và cậu ngủ trong tấm da ngựa. Nhớ chưa?

— Cứ như là mới xảy ra hôm qua vậy, - Tsanka khẽ thốt lên như nói với chính mình.

— Chúng ta vượt qua dãy núi Khalkhan ở chỗ này, rồi đến đây, nơi chúng ta đang có mặt. Dòng sông chỗ chúng ta gọi là sông Kentrenkan phải.

— Gọi là gì ạ?

— Kentrenkan phải. Năm ngoái tôi và cậu đã định chạy đến eo biển Bering. Một cái chết không tránh khỏi. Từ đây đến đấy khoảng hai ngàn rưỡi kilomet. Dầu có được trang bị đầy đủ như cán bộ địa chất cũng không thể thực hiện nổi một tuyến lộ trình như vậy. Chẳng qua là Chúa đã tha cho ta.

— Phải, phải... - Tsanka kéo dài giọng, định lấy gang tay đo khoảng cách.

— Từ chỗ chúng ta, con đường ngắn nhất đến Magadan, nếu theo đường chim bay, khoảng bốn trăm rưỡi kilomet, còn nếu đi theo đường vòng qua các chương ngại, khoảng năm, sáu trăm. Nhưng chúng ta không đi theo đường này, ở đó toàn là rừng, mùa hè đầy các trạm kiểm soát của quân đội, tất cả đều được bảo vệ chặt chẽ. Năm ngoái tôi đã nhìn thấy họ bắt những người chạy trốn. Đi theo đường đó là vô nghĩa. Mà trong thành phố Magadan đây rầy cán bộ an ninh và lực lượng mật báo. Chúng ta chẳng có việc gì làm ở đó cả. Mà người ta cũng chỉ tìm kiếm chúng ta theo hướng này. Nói như Lenin, chúng ta sẽ đi theo con đường khác.

— Đường nào? - Tsanka không giấu nổi sự nôn nóng.

— Chúng ta đi theo hướng mà sẽ không có ai đi tìm chúng ta cả. Đến

thành phố Yakutsk. Không ai nghĩ là chúng ta có tờ bản đồ chi tiết này. Ở đây tất cả đều được ghi rõ, thậm chí cả trạm dừng chân của những người nuôi hươu, của các nhà địa chất nữa, tất cả những gì cần thiết cho chúng ta. Chúng ta sẽ chạy xuôi theo dòng sông này. Nó sẽ nhập vào dòng Kentrenkan, rồi vào dòng Ylbaia, sau đó là đến sông Tarym-Iuriakh, khi chảy gần đến ngôi làng Kuranakh-Sala nó sẽ đổ vào một dòng sông lớn có tên là Indigirka. Chúng ta sẽ đi dọc theo sông Indigirka cho đến Oimiakona, sau đó đi theo đường cái cho đến Kiubelia, đi tiếp đến Pazvilka, đến Teply Kliuch và Khandyga. Từ đây đến Khandyga khoảng sáu trăm kilomet. Tôi nghĩ, nếu chúng ta lên đường vào cuối tháng Năm thì khoảng giữa tháng Tám chúng ta sẽ đến đây, Khandyga.

— Sáu trăm kilomet trong hai tháng? Chẳng lẽ mỗi ngày chúng ta chỉ đi được có mười kilomet? - Tsanka ngạc nhiên.

— Tính bình quân là như vậy! Sức khỏe chúng ta không nhiều. Thêm vào đó, còn phải tìm kiếm thức ăn nữa, săn bắn hoặc bắt cá. Ngày rất dài, đêm hầu như không có, và chúng ta cần phải lẩn tránh mọi người, kể cả dân địa phương. Để làm được điều đó, tôi có cái ống nhòm.

— Anh nói, họ đã lục soát ở đây mà không tìm thấy gì?

— Tất cả đều được cất giấu ở bên dưới, trong gian nôi hơi, kể cả tờ bản đồ này nữa. Tôi chỉ lấy ra trước khi cậu đến. Nào, tiếp tục. Trong thành phố Khandyga, hay tốt hơn là trước khi đến đó, chúng ta phải cải trang thành các nhà địa chất. Tôi nghĩ, cậu đã hình dung được mọi việc... - Bushman rời mắt khỏi tờ bản đồ rồi nhìn vào cặp mắt xanh của Tsanka, ánh mắt họ gặp nhau, không chớp, như một cuộc đối thoại không lời, - Nếu không, chúng ta sẽ chết thối ra ở đây. - Nhà vật lý thở hắt ra.

— Chúng ta chẳng còn lối thoát nào khác. Mà nói chung, cứ đi rồi tính. Ở

đấy sẽ rõ hơn. Tiếp theo thế nào?

— Tiếp theo à? Tiếp theo, ta có hai phương án. Hoặc là chúng ta sẽ như những công dân hợp pháp, nhà khoa học - địa chất và người giúp việc của ông ấy, chính là cậu, chúng ta sẽ bơi theo sông Aldan trên tàu thủy hay xà lan, đến đấy sẽ rõ. Chúng ta sẽ bơi đến sông Lena, từ đấy đến Yakutsk chỉ còn một đoạn nữa. Còn phương án thứ hai, có nhiều triển vọng hơn. Chúng ta sẽ băng qua sông Aldan ở đoạn gần thành phố Khandyga, rồi đi bộ đến Yakutsk. Ở đây, thoát nhìn có vẻ an toàn hơn nhưng lại có rất nhiều điểm dân cư, hơn nữa đặng nào chúng ta cũng phải vượt sông Lena, vì thành phố Yakutsk nằm ở bờ bên kia. Nói tóm lại, mọi chuyện sẽ rõ trên đường đi, chẳng nên đoán trước làm gì. Đến thành phố Khandyga khoảng sáu trăm kilomet, còn từ Khandyga đến Yakutsk thêm bốn trăm kilomet nữa, đó là theo đường chim bay, còn đi dọc theo sông Aldan và sông Lena, năm trăm. Tổng cộng, chúng phải đi khoảng một ngàn hay một ngàn một kilomet.

— Chà, chẳng đường chẳng ngăn chút nào. Trong đôi giày này, chắc gì tôi đã đi xa được. - Tsanka nhìn đôi giày của mình, nói.

— Về chuyện đó, cậu khỏi lo, - Bushman vui vẻ nói, - Tôi đã đặt sẵn cho cậu một đôi ủng giả da số bốn mươi sáu, gần như mới tinh.

— Ở đâu? - Tsanka ngạc nhiên hỏi.

— Tất cả đều ở dưới kia, trong gian nôi hơi. Tạm thời cứ để đấy. Tôi đã bôi mỡ sẵn sàng cho việc lên đường. Nào, chúng ta hãy uống thêm chút nữa trong kho dự trữ chiến lược của mình.

Sau đợt rượu họ lại hút thuốc, hai người hút chung một điếu để tiết kiệm.

— Thôi được rồi, coi như chúng ta đã đến Yakutsk, sau đó làm gì nữa? - Tsanka kéo dài giọng hỏi, - Đấy đâu phải Grozny hay Moskva.

— Tiếp theo, đây là điều thú vị nhất. Trong thành phố Yakutsk có một

người phụ nữ đang đợi chúng ta.

— Phụ nữ nào? - Tsanka ngạc nhiên.

— Chi tiết sẽ biết sau. Cụ thể, đó là người phụ nữ yêu dấu của tôi, chính xác hơn, đó không phải là người phụ nữ yêu dấu của tôi, mà tôi là người tình yêu dấu của cô ta. Nhưng điều đó không quan trọng.

— Không quan trọng là thế nào? Đó là điều quan trọng nhất đấy.

— Hiện giờ không có thời gian để kể hết. Phải, cô ta đã từng làm việc ở đây, trong phòng xét nghiệm, chồng là sĩ quan quân đội. Giữa tôi và cô ta có một mối tình.

— Mối tình thế nào? - Tsanka vẫn không chịu.

— Là tình yêu. Một tình yêu lớn.

— Phụ nữ và tình yêu là những thứ không đáng tin cậy. Cho đến giờ, mọi chuyện dường như có vẻ trôi chảy. Hay ít ra, mọi việc chỉ phụ thuộc vào mỗi mình anh. Còn bây giờ, bỗng xuất hiện một người phụ nữ nào đó, lại còn tình yêu nữa. Tình yêu sẽ qua nhanh thôi. - Tsanka vừa nói vừa chuyền mẫu thuốc lá cho Bushman.

— Có thể cậu nói đúng, nhưng đây là một trường hợp đặc biệt, cô ta yêu tôi, rất yêu.

— Có nghĩa là quanh chị ta chẳng còn thằng đàn ông nào khác? - Tsanka châm chọc rồi bật cười vui vẻ.

Bushman không hề tự ái và cũng bật cười theo. Cả hai cùng cười rất lâu.

— Cô ta đã có thai với tôi, - giữa tràng cười, Bushman thốt lên.

— Có thai? - Tsanka hỏi lại. - Hóa ra anh cũng biết cách thu xếp đấy nhỉ, không tệ lắm. Nếu tôi ở vào địa vị của anh, tôi sẽ sống suốt đời ở đấy... Thôi được rồi, chúng ta sẽ làm gì ở Yakutsk?

Bushman bỏ kính ra, lau nước mắt vì cười. Trên khuôn mặt anh ta thoáng một nụ cười mãn nguyện, nhờ vậy mà trông Bushman có vẻ trẻ ra và tươi tắn hơn.

— Bao nhiêu năm rồi, tôi chưa được cười thoải mái như thế này.

— Cầu xin Thượng đế, mọi chuyện sẽ tốt đẹp. - Tsanka nghiêm trang nói.

— Thôi được... Nói ngắn gọn, trong thành phố Yakutsk ấy, người phụ nữ đó sẽ chờ chúng ta từ ngày mừng một tháng Chín cho tới mừng một tháng Mười một. Hàng ngày, từ tám giờ sáng, cô ta phải đi đi lại lại trước cổng bưu điện trung tâm thành phố Yakutsk. Cô ta có rất nhiều tiền. Tiền của tôi, nói cho đúng hơn, giờ đây là tiền của chúng ta.

— Chị ta lấy đâu ra tiền?

— Sau này tôi sẽ kể cho cậu rõ hơn, bây giờ không có thời gian. Với số tiền đó, chúng ta có thể mua được bất cứ giấy tờ tùy thân nào và sẽ đi tiếp.

— Thế chúng ta sẽ mua giấy tờ ấy của ai và ở đâu?

— Tsanka, đó không phải là việc của cậu. Với số tiền đó, chúng ta có thể mua cái gì cũng được. Chẳng qua là cậu không hiểu, công an và an ninh của chúng ta là những người dễ bị mua chuộc nhất. Có những người sẵn sàng không chỉ bán cả Tổ quốc mà cả cha mẹ, vợ con, miễn là với cái giá xứng đáng và phải bí mật... Từ Yakutsk, chúng ta sẽ đến Irkutsk, sau đó sẽ đi Moskva và Grozny. Cụ thể, mục đích của tôi là sẽ ra nước ngoài. Cậu sẽ đi với tôi... Đừng lo, mọi việc sẽ rất tốt đẹp. Tôi hứa, cậu sẽ trở về nhà như một hoàng tử giàu có, kiêu hãnh, bảnh trai. Tôi thề, mọi việc sẽ đúng như thế! Tôi tin chắc như vậy! Cậu hãy nhớ lời tôi! Số phận của chúng ta sẽ giống nhau. Dĩ nhiên là tôi sẽ chết trước cậu vì tôi già hơn, còn nhìn chung, từ giờ trở đi, chúng ta đã ràng buộc với nhau vĩnh viễn. Cậu hãy nhớ điều đó!

— Cầu xin Thượng đế phù hộ mọi chuyện sẽ tốt đẹp! - Tsanka nói. - Thế khi nào chúng ta lên đường, và ra đi bằng cách nào? Xung quanh chẳng đầy dây thép gai, còn cầu cả điện nữa.

— Chúng ta sẽ lên đường khi sông tan băng. Không thể đi trên tuyết được, họ sẽ phát hiện ra ngay. Một tuần hoặc mười ngày nữa băng trên sông sẽ tan, chúng ta sẽ đi trên bờ đá dọc sông, không nhất thiết phải chờ cho đến khi tuyết ngừng rơi.

— Phải, đi trên tuyết không được. Năm nay tuyết rơi nhiều đến mức không thể đi nổi. Rõ ràng là chúng sẽ tan rất lâu. Vậy là chúng ta sẽ đi theo dòng chảy?

— Phải, - nhà vật lý đáp.

— Nhưng chúng ta rời khu trại bằng cách nào?

— Cậu có nhớ, chỗ đông củi và đông xác chết dạo mùa đông không?

Tsanka gật đầu.

— Chúng ta sẽ đi qua đấy. Tôi đã nghiên cứu kĩ rồi. Cậu phải sẵn sàng vào bất cứ lúc nào.

— Chúng ta sẽ mang gì theo?

— Cậu cố gắng kiếm một cái túi chườm nóng đổ rượu vào đấy. Tôi đã có một túi rượu đầy. Chúng ta sẽ mang theo la bàn, diêm, rìu, dao, ống nhòm, bánh mì sấy khô, thể thôi. Ngoài ra, tôi mang theo hai cuốn vở và vài thứ nữa. Không nên mang cái gì thừa. Tôi có hai chiếc ba lô. Khi sông tan băng, tôi sẽ cho cậu biết, tập trung ở đây rồi lên đường. Còn bây giờ, cậu về đi. Tận dụng mọi cơ hội để nghỉ ngơi và tắm bồn. Không còn gì để nói nữa đâu.

Trước khi chia tay, hai người ôm nhau rất chặt: họ hiểu, số phận đã gắn kết họ lại thành một, và giờ đây, cả hai đều chỉ nghĩ về một việc.



Những ngày dài và nặng nề kéo lê thê. Tsanka tỏ ra bối rối và lo lắng, va chạm với tất cả mọi người, còn buổi tối thì không sao chợp mắt được. Anh cứ nghĩ đi nghĩ lại mãi về tất cả những gì sẽ xảy ra, lúc nào cũng hồi hộp lo âu, thậm chí run bắn cả người lên. Hàng ngàn lần Tsanka đã quyết định sáng hôm sau sẽ đến gặp Bushman và từ chối tham gia, nhưng sáng dậy, nhìn thấy những gì đang diễn ra xung quanh, anh lại nóng lòng muốn chạy trốn, đi đâu cũng được, miễn là nhanh lên. Khổ sở, mệt mỏi vì tâm trạng dằn vặt đó, mãi đến gần sáng Tsanka mới thiếp đi trong cơn mộng mị. Anh mơ thấy mình chạy trên bờ sông, đôi chân mềm oặt lê lết, thở không ra hơi, còn phía sau là cuộc truy đuổi - những con chó beagle lông đen, to cao, dữ tợn bám theo sát gót chỉ chực nhảy lên ngoạm vào cái cổ gầy, dài ngoằng. Tsanka co rúm người lại, đưa tay lên ôm đầu, ôm cổ, còn những chiếc răng nhọn hoắt của lũ chó thì cắm sâu vào cái cơ thể gầy nhom của anh. Một người lính cao to, tóc sáng tím mạnh vào vai anh, hét to: “Dậy!”.

Tsanka kinh hoàng bật dậy, ngay cạnh là ông trưởng trạm y tế tóc sáng, mặt mũi đỏ gay vì rượu.

— Dậy ngay! Ngày nào cũng ngủ ườn ra cho tới bữa trưa hả? Muốn về khu lán trại à? Buồn nhớ không khí trong lành hả?

Tsanka vã mồ hôi lạnh, chân tay run rẩy vì lạnh và bối rối, vội vàng xỏ chân vào đôi giày làm việc, cố vượt qua sự mệt mỏi và khó chịu trong người để bắt tay vào nghĩa vụ của người phụ trách công tác quản trị hành chính.

Vài ngày như thế trôi qua. Không có chuyện đó thì cái cơ thể suy kiệt của Tsanka cũng phải khó khăn lắm mới mang nổi cái gánh nặng quá mức về tinh thần. Cặp mắt màu xanh của Tsanka giờ đây trở nên vàng xám, vẩn vẩn

những tia máu và hõm sâu xuống. Quanh hốc mắt nổi hằn những vết thâm trông như trái mận núi đã chín nẫu. Những ý nghĩ trái ngược nhau hành hạ Tsanka không dứt, và điều khốn khổ nhất chính là ý nghĩ anh không thể tự do và kiêu hãnh trở về ngôi làng và ngôi nhà thân thuộc của mình. Số phận của một kẻ trốn chạy, một tên tội phạm, một kẻ bị mãi mãi săn đuổi làm cho Tsanka vô cùng hoảng sợ. Nhưng ở lại đây vĩnh viễn, trong cái đồng xác chết kia lại càng đáng sợ hơn. Cuối cùng, sau nhiều ngày đau khổ, dằn vặt, một buổi chiều, Tsanka đã đi đến một quyết định dứt khoát: anh phải đấu tranh cho cuộc sống của mình, cần phải chạy khỏi cái chốn đáng nguyên rủa này. “Nếu mình chạy về đến ngôi làng ruột thịt, - Tsanka nghĩ, thì điều tệ hại nhất chờ đón mình ở đấy chính là cái đám tang có tình người trong nghĩa địa quê hương của dòng họ. Còn gì hạnh phúc hơn thế nữa! Chẳng phải tất cả rồi cũng sẽ kết thúc như vậy sao!”

Yên lòng với những ý nghĩ ấy, ngay trong đêm đó Tsanka ngủ một giấc say như chết. Cũng trong đêm đó anh mơ một giấc mơ tuyệt đẹp: Anh cưỡi ngựa đi trong núi rừng quê hương, đó là ngày hội của làng tổ chức bên cạnh nguồn nước, có khiêu vũ, hát hò vui vẻ, anh nhảy với người con gái yêu thương - Kesyrty, cha mẹ, anh chị em, con cái, thậm chí cả cô vợ nữa cũng đều nhiệt tình vỗ tay khuyến khích họ trong điệu nhảy Lezginka. Cuối cùng Tsanka chỉ còn lại một mình, nằm lên đám cỏ rậm tỏa hương mùa hè thơm ngát, lũ kiến bò lên cổ áo, lên chân buồn buồn, lũ châu chấu cào cào nhảy lách tách, đâu đó trong bụi rậm lũ chuột kêu chí chóc chơi trò trốn tìm. Nguồn nước chào đón mùa hè nhẹ nhàng chảy qua những tảng đá lăn và ghềnh thác. Lũ chuồn chuồn tỏ ra lảng xảng bận rộn trên mặt nước, hồi hả tranh đua nhau trong những vòng lượn đẹp mắt.

Đột nhiên, có một cái gì đó to lớn, lặng lẽ, nặng nề đang tiến lại gần. Từ

dưới đồng bằng, gió lạnh và ẩm ướt thổi mạnh từng cơn. Trời đổ mưa. Tất cả tối sầm... Tsanka mở mắt ra. Trước mặt là trưởng trạm y tế no nê, say khướt đang đứng chắn ngay luồng sáng từ phía cửa sổ. Trưởng trạm không nói gì cả, chỉ mỉm cười độc địa rồi bỏ đi. Những tiếng xào xạc khe khẽ rất dễ chịu vang lên, chẳng khác gì tiếng mẹ hát ru. Ngoài cửa sổ mưa đang rơi. Tsanka khoan khoái nhắm mắt lại và ngủ một giấc dài.

— Tsanka dậy đi, dậy đi. - Người láng giềng cùng phòng gọi. - Đến giờ phát cơm trưa rồi.

Tsanka vẫn còn nằm trên phản, không mở mắt ra, khoan khoái vươn người, lật bên này sang bên kia, miệng phát ra tiếng rên thích thú, ngáp một cái rõ to như dạo còn ngủ trên bếp lò ở nhà, mỉm cười nhìn người láng giềng.

— Dậy đi, Tsanka, dậy đi, có tin đồn anh bị điều đi chỗ khác đấy.

Tsanka chậm chạp ngồi dậy, lần đầu tiên trong nhiều tháng qua, thậm chí nhiều năm qua anh có được một giấc ngủ ngon và cảm thấy trẻ trung, sáng khoái. Sức mạnh nội tâm và sự tự tin như được đánh thức dậy trong cơ thể.

— Gọi y sĩ lại đây, - Tsanka ra lệnh. - Hôm nay ai trực?

— Thăng gù Mironyk.

— Gọi anh ta lại đây.

Một phút sau anh ta quay lại.

— Anh ta sợ ạ. Anh ta bảo trưởng trạm đang tức giận.

— Thôi được rồi, đất không chịu trời thì trời phải chịu đất vậy, - vừa nói Tsanka vừa đập hai tay vào nhau rồi làm một điệu nhảy khởi động. Khuôn mặt xám ngoét không còn chút sinh khí của người láng giềng như thoáng một nụ cười ngây ngô trong cái miệng không còn răng.

— Điệu nhảy gì vậy? - Anh ta hỏi.

— Anh chưa bao giờ thấy à? Đây là điệu Lezginka vùng Kavkaz.

— Có chuyện gì vui nên anh nhảy điệu đó à?

— Phải! Vui vì chúng ta vẫn còn sống, vì ngoài trời đang mưa, vì mùa hè đã đến rồi.

— Vâng, mưa to lắm, - người láng giềng nói, ngừng một lát anh ta tiếp: - Lúc thì băng giá dữ dội, lúc thì mưa tầm tã, cái chốn khốn nạn này là chốn gì không biết nữa... Mọi việc sẽ lại tồi tệ nếu anh bị đưa đi. Chúng tôi không thể sống nổi với bọn tù hình sự.

— Mọi việc rồi sẽ ổn cả thôi, anh đừng lo. - Tsanka vỗ vỗ lên vai anh ta rồi đi theo hành lang đến phòng lãnh đạo, vừa đi vừa lầm nhảm một giai điệu vui vẻ bằng tiếng dân tộc.

Trong phòng y sĩ, Tsanka nhìn thấy y sĩ trực Mironyk ngồi một mình bên bàn.

— Anh làm sao thế, đồ súc sinh, điếc rồi hả? Anh tưởng nếu tôi bị điều đi thì tôi không tìm được anh à? - Tsanka dùng đôi tay dài xương xẩu tóm chặt chiếc cổ gầy của người đàn ông, đập mạnh đầu anh ta xuống bàn mấy cái. - Khi nào thì người ta đưa tôi đi?

— Ông ấy muốn ngay hôm nay nhưng chưa kịp làm xong giấy tờ. Bắt đầu từ ngày mai, khẩu phần ăn của anh sẽ phát trong nhà ăn tập thể... Thậm chí họ còn muốn tống anh vào xà lim nữa.

Tsanka bỏ tay ra khỏi cổ người y sĩ, lùi lại và hỏi bằng một giọng thân thiện hơn:

— Tại sao ông ta lại làm vậy? Có chuyện gì xảy ra với ông ta thế?

— Người ta tìm thấy rượu trong kho quần áo, giấu dưới gầm tủ.

— Rượu gì?

— Tôi không biết. Họ bảo rượu của anh.

— Theo như tôi biết, trưởng trạm không bao giờ bước vào kho quần áo. Ai đã làm chuyện đó? - Tsanka cau mặt tức giận lại đến gần bàn.

— Tôi không biết, tôi không biết. - Người y sĩ bật dậy khỏi ghế chạy vào trong góc, đưa hai tay che mặt.

Tsanka vươn tấm thân dài của mình, thậm chí không cần dùng tay, lấy cả thân mình ép Mironyk vào bức vách trơn tuột.

— Có nghĩa là mày, đồ chó cái? - Tsanka tức giận hét sát bên tai.

— Không, không phải tôi ạ. Tôi xin thề, không phải tôi...

— Vậy thì ai? Nhanh lên!

— Chính là tên đồng tính nam của ông ấy ạ... Cái thằng nghệ sĩ ấy.

Không nói một lời, Tsanka chạy ra hành lang. Bầu không khí trong trạm y tế có vẻ sôi động. Cửa ra vào mở toang, làn gió nam lùa vào mang theo hơi lạnh tràn trề sự sống. Tù nhân ứa ra bậc thềm như lần đầu tiên trong đời nhìn những giọt mưa bay xiên xiên tạo thành những cái phễu nhỏ trên lớp tuyết dày đã ngả màu. Người nào cũng muốn chìa tay ra hứng nước mưa, xoa ướt tay và ngạc nhiên nhìn làn nước từ trên trời chảy trên làn da khô nẻ của mình.

— Người ta bảo, chưa bao giờ có cơn mưa đầu mùa sớm như thế này.

— Ở đây, suốt cả mùa hè chỉ có vài cơn mưa.

— Cơn mưa này mang lại điều lành đây, - đám đông bình luận.

— Im lặng, cán bộ đến đấy.

Đám đông liền im bật, chen lấn, xô đẩy nhau, tản về từng phòng. Ông trưởng trạm Semisastny cả người ướt sũng, vẻ tức giận, vừa chửi vừa chạy vào phòng mình, để lại sau lưng những vết chân bẩn đầy bùn nước. Tsanka

lặng lẽ đến gần cửa phòng trưởng trạm, đôi mắt anh lại chuyển sang màu xanh xám, lóe lên nét ngang ngạnh, khóe môi toát lên sự táo bạo. Tsanka nghe ngóng, chờ đợi giây phút thuận tiện, nhẹ nhàng gõ cửa rồi giật mạnh ra.

— Xin phép cán bộ ạ.

Semisastny vừa uống xong cốc rượu và đang tráng miệng bằng nước lã. Sự xuất hiện bất ngờ của Tsanka làm anh ta bị sặc, cong người lại ho mấy cái, khuôn mặt như mọi khi vẫn béo múp và hồng hào, giờ đỏ ửng.

— Cút ngay ra khỏi đây, đồ khốn nạn mọi rợ. - Bác sĩ vừa ho vừa hét lên.
- Tao sẽ cho mày chết rũ trong xà lim. Tao sẽ cho mày thấy, ăn cắp rượu là thế nào! Đồ con lừa bán thiu!

Tsanka không nói gì, bước ra ngay. Tâm trạng trở nên tồi tệ, nhưng anh ngạc nhiên nhận ra, mình không còn cảm giác buồn nản và tuyệt vọng như trước nữa, bộ óc của anh suy nghĩ rất nhanh và cương quyết. Bất cứ lúc nào, những người lính cũng có thể ập đến, bắt anh tống vào xà lim. Mỗi dây liên hệ với đơn vị quân đội chỉ có một - đó là những vết chân của trưởng trạm y tế. Chỉ có một mình trưởng trạm mới có quyền ra khỏi trạm y tế, và chỉ vào ban ngày.

Không cần nghĩ ngợi lâu, Tsanka chạy đến phòng gã nghệ sĩ Phomenko. Vừa đúng giờ ăn trưa, từ nhà ăn tỏa ra mùi cá ươn và mùi thuốc sát trùng. Gã nghệ sĩ đang vô tư huýt sáo liền chạm trán với Tsanka ngay cửa ra vào. Tsanka túm vào ngực anh ta đẩy vào phòng, dùng mắt ra hiệu cho hắn đi về phía giường. Phomenko hoảng sợ ngồi lên giường, hàng mi dày màu đen hấp háy liên tục, làm cho đôi lông mày dài như cánh chim cũng lên xuống theo.

Những người cùng phòng với Phomenko ngồi im không nhúc nhích. Tsanka vẫy tay ra hiệu cho họ đi ra ngoài.

— Nào, đồ chó má bán thiu, có nghĩa là chính mày đã ton hót. - Tsanka

rít lên, nhào về phía tên nghệ sĩ đang co rúm người lại. - Mày đã quên ai là người đã đưa mày về đây à?

— Không phải tôi, không phải tôi! - Phomenko van ví.

Tsanka dùng tay trái túm cổ áo Phomenko, hấn ngửa mặt lên, nheo mắt lại, khuôn mặt đau đớn khổ sở. Phomenko cố tìm cách thoát ra khỏi bàn tay đáng sợ, nép sát vào bức tường lạnh ngắt và bị Tsanka đẩy dần lên. Ngay lúc ấy, một cú đấm như trời giáng vào bụng làm Phomenko khẽ kêu lên một tiếng rồi ngoẹo đầu, toàn thân mềm oặt, đổ vật xuống giường, co rúm lại, không thở được nữa.

— Bây giờ đi ăn nhanh lên rồi đi chiều lòng trạm trưởng, - Tsanka ghé sát tai Phomenko đang quẩn quại ra lệnh. - Cẩn thận đấy, nếu hôm nay mà trạm trưởng đến chỗ đơn vị quân đội thì coi như bài hát của mày đã kết thúc. Hiểu chưa? Hãy chúc rượu cho ông ấy.

Phomenko vội vàng gạt đầu, nước mắt ứa ra từ trong cặp mắt nhắm nghiền của anh ta.

Sau bữa trưa, Tsanka quần quanh rất lâu trong hành lang bên lối ra vào, anh sợ bác sĩ Semisastny thực hiện lời đe dọa của mình. Đang là giờ nghỉ trưa trong trạm y tế, mưa vẫn gõ trên mái nhà. Tsanka ép tai vào tường nghe ngóng mọi động tĩnh trong phòng trưởng trạm, nhưng anh chỉ nghe thấy tiếng tim mình đập lùng bùng trong tai. Không chịu đựng nổi, Tsanka thận trọng mở cửa hành lang, thò hẳn người ra ngoài. Trời đã ngả về chiều, mưa đã ngớt. Một mầu trời xanh hé ra qua lớp mây mù dày đặc đang vần vũ. Mặt trời đang hạ xuống, chiếu vầng lửa đỏ rực của mình lên đỉnh những dãy núi xa xa phủ đầy tuyết trắng. Không khí trong lành, tươi mát làm người ta muốn chạy nhảy, ca hát. Thời kỳ của băng giá vĩnh cửu, đói khát, sỉ nhục và chết chóc đã chấm dứt. “Chúng ta sẽ sống”. Tsanka thầm nghĩ.

Buổi chiều trước giờ nghỉ, với một sự hăng hái chưa từng có, Tsanka chăm sóc kĩ lưỡng lò hơi, rồi quét dọn sạch sẽ. Đột nhiên y sĩ trực Mironyk bỗng xuất hiện, ngồi xồm xuống bên cạnh Tsanka, nhìn mãi vào ngọn lửa mới nhen đang nhảy nhót trong lò.

— Trưởng trạm khóa trái cửa ra vào. Chìa khóa ông ấy giữ - cuối cùng Mironyk nói.

— Thì sao? - Tsanka làm ra vẻ ngạc nhiên, trong ánh sáng ngọn lửa, ánh mắt của cậu lóe lên như con thú.

— Ông ấy bảo tôi phải theo dõi tình hình của trạm và cả anh nữa.

— Ông ấy muốn gì?

— Tôi không biết. Chỉ lạ là từ trước đến giờ ông ấy chẳng bao giờ quan tâm đến chuyện của nà. Có chuyện gì đó làm ông ấy lo lắng.

— Vẫn uống chứ? - Tsanka cắt ngang.

— Như mọi khi.

— Thế còn con gà trống của ông ấy, đang ở đâu?

— Ông ấy đã tổng cổ hẩn đi rồi, nhưng lúc này tôi lại nhìn thấy hẩn mò vào với ông ấy.

Hai người không nói gì nữa.

— Anh cứ về phòng mình yên tâm ngủ đi. - Tsanka vừa nói vừa ném thêm củi vào lò. - Tôi cũng đi ngủ đây.

Mironyk đứng dậy, xương khớp trong người kêu lục cục, đi về phía cửa, cùng với anh ta là cái bóng méo mó và đáng sợ trên vách cũng chuyển động theo. Đến cửa Mironyk quay đầu lại nói:

— Anh Tsanka ạ, anh hãy cẩn thận. Dù sao thì anh cũng chưa bình phục hẳn đâu.

— Chúc anh ngủ ngon, Mironyk ạ. - Tsanka cố nở một nụ cười và cứ nghĩ mãi, không hiểu người y sĩ này muốn gì?

Đêm chậm chạp trôi qua. Tsanka nằm trên giường, mắt mở thao láo, động tai nghe ngóng. Ai đó ngáy rất to sau bức vách. Ngoài cửa sổ, cơn mưa đầu mùa hoặc là đã ngớt hoặc là lại mưa nữa. Cuối cùng Tsanka nghe thấy bước chân chậm chạp, tiếng kẹt cửa khe khẽ ở phòng bên.

“Phomenko”, - Tsanka thầm nghĩ.

Tsanka nằm thêm khoảng hai mươi phút nữa, lẩm nhẩm đọc kinh cầu nguyện. Sau khi cầu xin lần nữa sự giúp đỡ và tha thứ của Thượng đế, Tsanka tay phải cầm con dao to tự làm, tay trái cầm đôi giày, nhón chân đi về phía lối ra vào. Tất cả các cánh cửa trong trạm y tế đều kêu cọt két, chỉ có cánh cửa phòng Tsanka, kho quần áo và cửa ra vào là không kêu do được anh chăm sóc kỹ lưỡng. Tsanka dừng lại bên phòng trưởng trạm, lắng tai nghe ngóng khá lâu, đối diện là phòng y sĩ trực. Tất cả các cửa đều đóng, xung quanh tĩnh lặng.

Đến chỗ ngoặt, Tsanka bước vào phòng đợi tối om. Ở đây, ngay cả ban ngày cũng tối và lạnh. Tsanka mò mẫm đi dọc theo tường, khuỷu tay chạm vào vách tường nhơn nhớt, lạnh ngắt. Đến gần cửa ra vào, anh khẽ khom người xuống để đi giày rồi đứng lên, thọc tay vào túi quần. “Người phụ trách quản trị hành chính nào mà không có chìa khóa dự phòng”, - Tsanka sức nhớ lại câu nói đùa của Bushman, và đúng lúc ấy anh ngửi thấy mùi rượu và mùi thuốc lá ngay bên cạnh.

Tsanka đột ngột quay ngoắt lại, hú họa vung tay trái về phía trước, lưng tựa vào cánh cửa ra vào hy vọng sẽ mở được nó, đôi mắt bất lực đảo qua đảo lại trong bóng tối như bưng. Thiếu chút nữa thì Tsanka đã la toáng lên vì quá sợ hãi: một bóng đen đang rời khỏi bức tường tiến thẳng về phía anh. Tsanka

run bắn cả người, đôi chân như muốn khuyu xuống, hai tay như hóa đá, chỉ một tích tắc nữa là anh sẽ ngã gục, nhưng đúng lúc ấy anh nghe thấy giọng nói lè nhè của trưởng trạm y tế:

— Thế nào, đồ con dê, định chạy trốn hả?

Có tiếng kim loại gì đó đột ngột phát ra, và trưởng trạm chọc thẳng nòng súng lạnh ngắt vào giữa ngực Tsanka.

— Tao đã chờ đợi cái giây phút này từ lâu rồi! Tao đã biết hết! - Semisastny phả hơi rượu vào mặt Tsanka. - Bây giờ tao sẽ bắn mày, rồi sau đó đến lượt thằng bạn Bushman của mày. Lũ súc sinh hút máu, cứng đầu, khốn nạn!

Semisastny điên cuồng ấn mạnh nòng khẩu súng ngắn vào người tù hồn xiêu phách lạc. Một tiếng cạch vang lên, một tiếng nữa, cánh tay của trưởng trạm y tế giật lại, đúng lúc ấy Tsanka vung cánh tay phải đang nắm chặt con dao lên đâm một cú hú họa. Một khoảng lặng ngắn ngủi, tiếng khẩu súng ngắn rơi xuống sàn nhà bằng đất khô khốc, thân hình nặng nề của trưởng trạm y tế đổ vào người Tsanka.

Mọi việc tiếp theo diễn ra cứ như trong một giấc mơ. Tsanka không nhớ mình đã dùng chìa riêng khóa mở cánh cửa ra sao, rồi cầm đầu cầm cổ chạy một mạch dưới trời mưa tầm tã đến chỗ Bushman. Tsanka chỉ hoàn hồn khi Bushman đặt anh ngồi xuống phản và đưa cho anh ca nước lạnh.

Bushman hiểu ngay toàn bộ sự việc.

— Cậu có mang theo hành lý của mình không? - Cuối cùng Bushman hỏi. Tsanka chỉ biết xua tay.

— Hiểu rồi. Nếu vậy thì chẳng còn đường lui nữa. Có nghĩa là chúng ta phải chạy trốn ngay bây giờ. - Bushman đi đi lại lại trong phòng. - Việc đầu

tiên là phải lấy những cuốn vở của tôi và tờ bản đồ.

Sau đó Bushman leo xuống dưới, vài phút sau anh ta quay lên, thở hổn hển.

— Tỉnh hẳn chưa?

— Rồi ạ.

— Nếu vậy thì nhanh chóng đi ủng vào. Đây, vài quần chân, quần trước. Đừng quên đấy... Cậu có mang rượu theo không?

— Không ạ.

— Thôi được rồi, nhanh lên... Nào, chúng ta hãy ngồi xuống trước khi lên đường ... Thôi, cầu Chúa phù hộ...

— Cậu lầm nhầm cái gì thế? Cầu Chúa phù hộ à? Đúng rồi. Bây giờ chỉ còn trông mong vào mỗi ông ấy thôi. Đi nào.



Mưa mỗi lúc một nặng hạt. Hai người thận trọng leo xuống đất, đi vòng qua nhà ăn và đứng sừng lại trước khoảng không gian mênh mông mà họ phải vượt qua.

— Mưa rất có lợi cho chúng ta, - nhà vật lý thở ào phào vào tai Tsanka. - Đã hai ngày nay máy phát điện không làm việc, chắc là hết nhiên liệu. Có nghĩa là không có điện ở hàng rào. Điều quan trọng là chúng ta phải băng qua cánh đồng này mà không để lại dấu vết... Phải bám sát nhau để không bị lạc. Điều quan trọng là không gây nên tiếng động vì đằng nào họ cũng chẳng nhìn thấy gì... Đi thôi.

Vì mưa nên lớp tuyết bị nén chặt giờ kêu lép nhép dưới chân rất khó chịu, đi rất trơn và vất vả. Họ đến sát lớp hàng rào dẫn điện. Bushman lấy chiếc

kìm bấm ra cắt. Hai người chui qua, lại một lớp rào nữa, lại cắt, lại lặng lẽ đi, lúc nào cũng phải cúi lom khom sát đất, nghe tiếng mưa rơi lộp độp và tiếng tim đập thành thịch trong lồng ngực.

Sau lớp hàng rào dây thép gai khoảng hai mươi, hai mươi lăm mét là dãy hàng rào bên ngoài rất cao. Những cây gỗ thông thẳng đứng cao khoảng sáu mét cắm sâu khoảng mét rưỡi, hai mét san sát nhau trên nền đất đá ở cửa sông.

— Không biết những kẻ bất hạnh nào đã đào đá thành hào để dựng lên cái hàng rào này. - Bushman thở hển hển cố nói.

— Ai có thể làm được? Trước khi chúng ta đến đây, nơi này không có tù nhân. - Tsanka vừa nói vừa đặt tay vào cái công trình đồ sộ ngăn cách họ với thế giới bên ngoài.

— Trước và sau chúng ta vẫn sẽ có tù nhân. - Nhà vật lý buồn rầu đáp. - Trong đất nước này, chính quyền luôn duy trì một nền chuyên chế và tận dụng nhân lực không thương tiếc... Nếu không phải là tù nhân thì là binh lính, thậm chí cả các nhà địa chất nữa... Đi thôi, hình như chúng ta phải rẽ trái. Đừng tụt lại đây.

Mưa lớn, hạt to như những hạt mưa đá thấm vào áo bông đè nặng lên người những kẻ trốn chạy.

Ngay sát hàng rào hiện ra một đồng hồ hỗn độn. Bushman đi trước, không nói một lời liên leo lên. Tsanka định làm theo nhưng ngay lập tức bật ra sau như bị điện giật. Anh ngã xuống, lăm lăm cái gì đó, bò lồm cồm sang bên, cảm thấy nghẹt thở, từ trong cổ phát ra những tiếng khò khè. Phút sau, Bushman quay lại, lay lay vai, lấy tay bịt miệng Tsanka lại, bắt phải im lặng.

— Cậu rống cái gì mà như đàn bà thế, - nhà vật lý tức giận rít lên. - Cái gì, lần đầu tiên nhìn thấy xác chết à? Ờn Chúa là chúng ta không phải nằm

lại đây. Đứng lên! Nhanh lên! Đi thôi.

Tsanka không đứng lên nổi. Con buồn nôn qua đi, nhưng anh vẫn phải bò trên bốn chân, đầu gục xuống, bất lực.

— Đi thôi, đi thôi, Tsanka. - Bushman năn nỉ. - Họ có thể đuổi theo chúng ta bất cứ lúc nào, khi đó họ sẽ hành chúng ta đến mức cậu sẽ chỉ mong được nằm ở đây thôi... Đứng lên đi. Cho đáng đàn ông chứ! Sao cậu mềm oặt ra như đàn bà thế?

Câu cuối cùng đã chạm đến lòng tự ái của Tsanka. Anh lặng lẽ đứng dậy, bực bội đẩy nhà vật lý ra rồi bước về phía cái đồng kia, hai tay ôm mặt, miệng lẩm nhẩm lời cầu nguyện gì đó bằng tiếng Chechnya.

— Nhanh lên, Tsanka, - Bushman vẫn không chịu buông tha. - Nếu cậu định xin xá tội cho tất cả mọi người ở đây, thì cả đời cũng không đủ thời gian đâu.

Tsanka sửa lại chiếc ba lô trên lưng rồi cương quyết leo lên. Cả hai cùng bò lên. Tsanka vừa nheo nheo mắt vừa bò, cảm thấy ngay bên dưới tay chân mình là những phần thân thể khác nhau chất đồng, còn dòng nước mưa tuôn xuống dính nhớp nháp như máu.

Môi cắn chặt, không nhìn nhau và không nhìn xuống dưới, họ leo một mạch lên đỉnh cái kim tự tháp. Từ đây tới nóc hàng rào còn khoảng hai mét nữa. Một người khỏe mạnh có thể dễ dàng nhảy lên, leo qua đầu các cột gỗ đã bị mục do mưa nắng. Tuy nhiên những kẻ trốn chạy lấy đâu ra sức khỏe. Tsanka cố nhảy lên, nhưng đôi tay bất lực tuột xuống. Anh tiếp đất không tốt nên một chân lọt vào cái lỗ và theo quán tính văng ra, đập mặt vào một đám tóc ngắn, cứng. Tsanka tức tối chửi rủa thậm tệ, rồi như đứng trên một đồng rơm cao, anh lại lần đến sát hàng rào.

— Dừng lại, - Bushman giật tay Tsanka. - Cách ấy không được đâu. Nằm

lấy cái này.

Như theo một mệnh lệnh, họ cùng nắm lấy một xác người, chập vật đẩy đến sát hàng rào. Rồi cái thứ hai, thứ ba. Sau rất nhiều nỗ lực họ mới làm được một cái giống như cái bọc, sau đó hai người lần lượt leo lên hàng rào. Bên dưới là một bãi tuyết rộng khoảng vài mét, xa hơn nữa là dải nước đen thẫm, cong cong của dòng sông đang hồi sinh.

— Nhảy dọc theo hàng rào, ở đó tuyết dày hơn. - Bushman ra lệnh, ném cái rìu và ba lô của mình xuống trước.

Bushman định xoay người, bám vào hàng rào rồi treo người xuống, như vậy sẽ giảm được độ cao phải nhảy, tiếp đất nhẹ nhàng hơn, nhưng việc ấy không thành, nhà vật lý ngã lộn nhào xuống đất. Nghe một tiếng đập khô khốc, cơ thể của Bushman nằm im, bất động.

Tsanka hoảng hồn, chẳng kịp nghĩ ngợi, cũng lao theo. Cú nhảy của anh được tính toán khá tốt nên tiếp đất nhẹ hơn. Tsanka nhanh chóng ngồi dậy chạy lại chỗ người bạn đường bên cạnh, lay lay vai Bushman.

— Anh Andrei! Andrei... - Tsanka chưa nói hết câu, Bushman đã ngóc đầu lên.

— Tôi không sao chứ? - Bushman hỏi.

— Hình như thế, chỉ có điều bay mất cái gì đó. - Tsanka bật cười vui vẻ.

Bushman nặng nề đứng lên, nhìn khắp người và cũng bật cười.

— Xong rồi. Giờ đây chúng ta đã được tự do, nhưng để đạt được điều đó không dễ dàng chút nào. Bây giờ, tất cả mọi việc chỉ phụ thuộc vào chính bản thân chúng ta.

— Và cả Thượng đế nữa, - Tsanka nói thêm.

Hai người thu nhặt ba lô, tìm mãi mới thấy chiếc rìu.

— Chú ý. - Bushman thì thảo. - Cậu có nghe thấy gì không?

Xung quanh tĩnh lặng, mưa đã bớt, làn nước mưa đầu mùa như một cô bé đang thì thầm về một tình yêu lớn, về lòng chung thủy dịu dàng. Nhưng hai kẻ trốn chạy, gầy như hai cây sào chẳng hơi sức đâu mà nghĩ đến tình yêu, họ chỉ nghĩ đến một cuộc sống bình thường và bước tiếp về nơi vô định trên mảnh đất mênh mông xa lạ.

Họ đi suốt đêm trên bờ đá mấp mô dọc theo con sông đang bắt đầu tan băng, vấp ngã liên tục, phải khó khăn lắm mới đứng lên nổi rồi đi tiếp với nỗi lo sợ bị đuổi theo cứ bám sau lưng. Những hạt mưa dầm dề như xuyên thấu qua người, nước lạnh đầy trong ủng, kêu ộp oạp.

Tsanka, trên đôi chân dài, gầy nhom của mình như đôi cà kheo, đi trước, đầu cúi xuống, hai tay giữ quai ba lô như vác quả tạ nặng, càng lúc càng đè người anh xuống mặt đất. Bushman bị tụt lại sau, vấp ngã nhiều hơn, lúc đầu sau mỗi lần bị hất đất còn văng tục rất to, sau đó vì quá mệt, anh ta chỉ còn thở khò khè, lấy tay lau đôi kính nhòe nước mưa, chỉ sợ lạc mất người bạn đường cao ngồng trông như bù nhìn ruộng rau. Điều duy nhất giúp họ cảm thấy nhẹ nhõm hơn đôi chút là tuyến đường xuôi theo dòng sông nên chỉ xuống dốc. Một số đoạn, dốc đến nỗi cơ thể họ cứ tự lao xuống cho đến khi đôi chân yếu ớt không chạy theo kịp thì ngã đập mặt xuống đất đá lổm nhổm, máu me đầm đìa trên mặt, trên tay. Tại một chỗ, Tsanka bị ngã lộn nhào xuống dưới, khi vừa mới cố ngồi dậy thì Bushman lại ngã đè lên người, cả hai lại lộn thêm mấy vòng nữa. Hai người nằm vật ra, chân tay vung loạn xạ, nguyên rửa lẫn nhau. Bao nhiêu lần họ ngã vào nhau, vấp mặt xuống đất đá cứng. Đột nhiên Tsanka lên cơn ho. Cơn ho khan dữ dội như muốn lộn hết cả gan ruột ra. Tsanka co rúm người lại, cơ thể run bắn lên cùng với mỗi cơn ho, mỗi lúc một mạnh. Khi đó Bushman cố đứng dậy, nặng nề rên ư ử, đá đá

vào người Tsanka:

— Ăn vạ thế đủ rồi, đứng lên đi.

Cơ ho dừng lại, nghe rõ cả tiếng những giọt mưa to tưởng rơi lộp bộp trên chiếc áo bông đã ướt sũng của Tsanka.

— Đi thôi, - Bushman lạnh lùng nói và đá thêm một cú khá mạnh nữa vào người bạn đường đang nằm im rồi biến mất trong bóng tối.

Sau khi nằm im một lát, Tsanka đuổi người, nằm ngửa ra, màn mưa lạnh ngắt tạt vào mặt, chảy xuống cổ, xuống người. Anh muốn ngồi dậy, cố mở mắt ra kêu cứu, nhưng màn đêm như ép chặt cái thân hình gầy còm của anh xuống mặt đất cứng lạnh ngắt. Bên hông, những vật dụng bằng kim loại gì đó trong ba lô chọc vào lưng đau điếng không chỉ muốn bẻ gãy chút nghị lực cuối cùng mà cả cái xương sống của anh nữa.

Có thể Tsanka sẽ nằm mãi như thế, nếu như cơn ho tiếp theo không ập đến làm anh ho sặc sụa đến mức phải co gập người lại, bật dậy, nhờ thế mà anh mới ngồi lên được. Bây giờ, cùng với cơn ho là cục đờm đắng nghét trong họng, Tsanka cố hết sức khạc nhổ nó ra và cảm thấy dễ chịu hơn đôi chút.

Tsanka cố đứng lên. Xung quanh tối om, chẳng nhìn thấy gì.

— Anh Andrei! - Anh khê gọi.

Tiếng kêu của Tsanka chìm chìm trong tiếng mưa rơi rào rào.

— Anh Andrei! - Anh gọi to hơn.

Giờ đây, cùng với mọi nỗi thống khổ còn có thêm nỗi sợ cô độc nữa. Tsanka loạng choạng chạy qua chạy lại, chẳng nhìn thấy gì, bị vấp ngã liên tục. Đột nhiên đôi chân rơi vào một khoảng không tối đen, Tsanka ngã nhào xuống nước. Dòng nước lạnh ngắt chảy xiết trườn lên người và cuốn Tsanka

trôi nhanh xuống dưới. Anh tuyệt vọng la hét âm ỉ, cổ vùng vẫy để nhao vào bờ. Dòng nước đẩy anh đập vào một tảng đá lớn rồi vào một mô đất cao, lượn theo xoáy nước, xói vào bờ đất để tìm chỗ thoát thoáng đăng. Tsanka phó mặc theo dòng chảy cho đến khi nghe tiếng nước gầm réo âm ỉ ở chỗ xoáy nước anh mới tuyệt vọng ngoi lên, ngực đập vào một bờ đất không cao lắm. Con sóng tiếp theo tràn qua người làm Tsanka bị hụt chân, chới với bám vào một mô đá nhọn tóe cả máu tay. Anh cố sức leo lên và nằm úp mặt xuống đất lạnh một lúc lâu... Tsanka hiểu ra rằng, anh vừa thoát chết, anh cần phải quyết tâm đấu tranh để giành lấy sự sống. Anh lại muốn sống.

Tsanka cương quyết đứng dậy, cả người ngấm nước lạnh ướt sũng, run lên bần bật, hai hàm răng răng đánh lập cập nhói lên tận thái dương. Chiếc mũ bị trôi mất để lộ ra cái đầu trọc và cái cổ cao ngẩng. Tsanka buồn rầu nghĩ về chiếc giường ấm của mình trong trạm y tế, bất giác đôi chân theo bản năng bước lên dốc, quay về hướng khu trại. Nhưng ngay lập tức, Tsanka nhớ đến dây hàng rào cao với đồng xác chết và trưởng trạm y tế Semisastny, anh vội quay ngoắt lại và chạy xuống phía dưới, về hướng dòng sông mùa xuân đang sôi réo sùng sục và tràn lên bờ.

Một lát sau, Tsanka nhận thấy tiếng mưa rơi nghe như tiếng trống gỗ trên cái đầu trần của mình giờ như yếu hơn rồi tạnh hẳn. Không khí trong lành, thoáng đăng, gió thổi mạnh, bầu trời cao dần lên, hừng sáng. Trên đỉnh núi, mặt trăng e thẹn lấp ló sau những đám mây mỗi lúc một sáng hơn. Cuối cùng, màn sương mù lùi dần ra sau dãy núi, vầng trăng khuyết hiện rõ trên khe núi sâu hoắm.

Tsanka đưa mắt nhìn bốn phía và lặng người đi. Anh có cảm giác suốt từ nãy đến giờ anh nằm trong chiếc chăn ướt và bây giờ có ai đó đã cẩn thận bỏ nó ra.

Tuyết đã tan hết, chỉ còn một vài vệt trắng dọc theo sườn núi. Dòng sông trở nên sẫm màu hơn, chảy cuộn cuộn, đập âm âm vào các tảng đá và tung lên vô vàn bọt nước biến thành dải cầu vồng dưới ánh trăng.

Ánh trăng màu xanh lục nhợt nhạt, không chút sinh khí tỏa xuống khe núi sâu. Có cảm giác như dòng sông lằm lờ với những tiếng la hét và nỗi tuyệt vọng của mình đang bị nuốt chửng vào cái mồm khổng lồ tối đen của khe núi, nơi tận cùng của ánh sáng và sự sống.

Tsanka cứ đứng mãi trong tâm trạng lưỡng lự, run lên vì sợ và vì lạnh, không dám nhấc chân ra khỏi chỗ. Đôi lúc mặt trăng bị sương mù che khuất rồi lại xuất hiện. Xa xa trong bóng tối lấp ló một hình bóng gì đó làm anh vừa tò mò vừa sợ. Khi mặt trăng hiện ra lần nữa có một cái gì đó bỗng lóe lên. “Đôi kính của Bushman”, Tsanka sức nghĩ ra rồi la lên:

— Anh Andrei! Anh Andrei!

— A-a-a-a-a, - tiếng vọng kéo dài trong khe núi.

— Kêu cái gì thế? - Tiếng Bushman vang lên gần như ngay bên cạnh.

Tsanka vui mừng lao về phía cái bóng vừa làm mình hoảng sợ, muốn ôm chầm lấy anh ta. Anh có cảm giác như họ đã xa nhau hàng thế kỷ, và trên mặt đất này chỉ còn họ là những kẻ sống sót duy nhất.

— Này, uống đi.

Tsanka chộp vào cánh tay vừa chìa ra, mùi rượu mạnh phả ngay vào mặt. Sau khi uống một ngụm to Tsanka mới dứt cặp môi đã tím tái của mình ra khỏi cái bi đông rượu.

— Thôi đủ rồi, đưa đây. - Bushman cương quyết giật chiếc bình lại, lắc lắc.

Chất lỏng dễ chịu như đốt cháy khoang miệng và cổ họng rồi chạy xuống

bụng, mang theo hơi ấm và sự sáng khoái.

— Cho tôi chút nữa - Tsanka năn nỉ.

— Không... Cần phải tiết kiệm. - Nhà vật lý vừa đáp vừa làm thêm một ngụm nữa. - Đường còn dài lắm, cần phải tiết kiệm... Cậu đã không kiểm được rượu mặc dù làm ở trung tâm y tế... Chiếc mũ của cậu đâu rồi? Sao, nóng quá à?

— Trôi mất... trong sông rồi.

— Hừ, lẽ ra cậu phải trôi cùng với nó mới phải... Thôi được, đi thôi, trời sắp sáng rồi.

Bushman cương quyết bước đi, Tsanka còn đứng lại giây lát, cảm nhận cho hết sự khoan khoái vì hơi ấm đang lan khắp cơ thể rồi cũng vội bước theo người bạn đường, sợ lạc mất anh ta. Mới chưa qua một đêm trong cuộc chạy trốn, nhưng Tsanka đã nhận ngay ra sự vô nghĩa hoàn toàn trong ý tưởng của họ, hai người không đủ sức để vượt qua một chặng đường dài như thế. Tuy nhiên, dừng lại một mình giữa chốn không người này cũng rất đáng sợ, và còn đáng sợ hơn khi nghĩ đến việc họ có thể bị bắt và hậu quả khủng khiếp đang chờ họ ở phía trước.

Với những ý nghĩ buồn bã đó, Tsanka bước theo Bushman và nhìn thấy người bạn đường của mình đang bước loạng choạng ở phía trước, đôi tay quều quào. Có thể thấy rõ, rượu đã chế ngự cả thể xác lẫn tinh thần của Bushman.

Bushman dừng lại nhìn quanh quất, chửi rủa âm ỹ, rồi vừa lảo đảo bước vừa hát một bài hát cổ nào đó bằng một giọng đơn đót.

— Tsanka, Tsanka! Đi nhanh lên! - Bushman vung tay loạn xạ, hét to bằng một giọng đã ngà ngà. - Chúng ta đã được tự do! Kế hoạch của tôi thật thiên tài! Tôi đã đạt được mục đích! Tiến lên!. Chỉ có tiến lên!

Vấp một cú, Bushman ngã sóng xoài, không đứng lên nổi, tự cười nhạo mình rồi nói:

— Đứng lên! Đứng lên đi, Bushman! Mày phải đi tiếp! Tương lai đang nằm trong tay mày. Cả thế giới sẽ phải ngưỡng mộ mày!

Tsanka đứng nhìn mãi cái vở diễn của người bạn đường, quay đầu nhô một bãi nước bọt rồi chậm chạp đi theo dòng chảy.

Những đám mây đen vần vũ trong hẻm núi, cảnh vật xung quanh lại chìm trong bóng tối, trời lại mưa như lúc nãy: to, nặng hạt và lạnh buốt. Cũng như lớp tuyết năm ngoái đang tan ra, một đêm dài vô tận cũng đang tan dần. Cảnh vật xung quanh bắt đầu trở nên sáng rõ hơn: Những tảng đá màu xanh-nâu to nhỏ khác nhau như số phận con người nằm lộn xộn dưới chân, dòng nước sông nhờ nhờ trong khe núi vẫn tuôn chảy ào ạt, sủi bọt, kêu réo bất tận, hai bên bờ là những vách đá cao sừng sững không thể vượt qua nổi với các khe xói mòn đầy bụi cây rậm.

Ban ngày đi lại dễ dàng hơn. Nước mưa xối thẳng vào lưng, vào gáy, tự do chạy dọc theo cột sống xuống dưới. Tsanka bước như máy, đầu óc nghĩ về những dãy núi Kavkaz xa xôi, về mẹ, về vợ con và họ hàng ruột thịt. Đã bao lần anh mong ước được tự do như thế này! Anh có cảm giác mình sẵn sàng đi bộ đến tận cùng trời cuối đất, miễn là được tự do. Nhưng giờ đây Tsanka mới nhận ra sự yếu ớt trong cơ thể, đôi chân chỉ chực khuỵu xuống, không muốn bước nữa, anh chỉ muốn ngã vật ra và thiếp đi không còn biết gì, để không bao giờ phải tỉnh dậy và trải qua những nỗi khốn khổ này nữa. Những cơn lạnh run bắn cả người không sao kìm lại được.

— A-a-a, - tiếng kêu vọng đến tai Tsanka.

Tsanka đứng lại, lắng nghe. Ngay lúc đó tiếng kêu lặp lại, giờ đã rõ hơn, cả tiếng vọng nữa. Mưa vẫn quất ràn rạt vào mặt, chẳng nhìn thấy gì trong

màn mưa dày đặc.

— Tsanka-a-a! - Tiếng kêu lại vang khắp hẻm núi.

Tsanka miễn cưỡng quay đầu lại. Anh muốn quăng chiếc ba lô nặng chịch, ướt sũng và vô tích sự trên lưng đi, nhưng sau khi cân nhắc, anh kéo lê nó đi theo. Con dốc không cao nhưng Tsanka phải vất vả lắm mới leo lên được, hy vọng tìm thấy ngay Bushman. Anh vừa thở hổn hển vừa nghĩ: “Nếu có muốn quay về, mình cũng không thể đi nổi”.

Bushman ngồi lên chiếc ba lô trên mặt đất, cặp mắt lóe lên, vằn vện những tia máu đỏ của người say, quanh hốc mắt sâu hoắm hiện rõ những quầng thâm. Không có kính trông chúng có vẻ kỳ lạ và yếu đuối.

— Tsanka, lại đây nhanh lên, - nhà vật lý lấy tay xoa xoa chân.

— Có chuyện gì vậy?

Bushman im lặng một lát rồi ngược cặp mắt màu cánh dán không nhìn thấy gì lên trời, nói:

— Vậy là xong. Tôi nghĩ, việc này rất nghiêm trọng.

— Chuyện gì vậy? - Tsanka vẫn chưa hiểu.

— Tôi bị treo chân... đau lắm, thật đáng nguyên rủa... Lại bị vỡ kính nữa.

Tsanka nhìn quanh, tìm được chiếc kính chỉ còn một mắt.

— Chỉ cần một mắt kính chúng ta vẫn đi được. - Tsanka vừa đưa chiếc kính vỡ cho nhà vật lý vừa động viên.

— Một mắt thì vẫn có thể đi được, nhưng một chân thì không thể nào - Bushman rên rỉ.

— Anh thử đứng lên xem nào, cẩn thận đấy.

Tsanka giúp Bushman đứng lên, nhưng mới chỉ bước được một bước anh ta đã ngã vật xuống, chửi bới ầm ĩ vì đau.

— Sẽ còn đau lâu. - Bushman buồn bã thốt lên.

— Anh đau ở đâu? - Tsanka hỏi.

— Ở đây, - nhà vật lý chỉ tay vào xung quanh phía trên đế ủng, khắp cả bàn chân.

— Anh tháo ủng ra đi, chúng ta sẽ xem. - Tsanka vẫn không chịu.

Phải vất vả lắm hai người với bốn bàn tay mới tháo được chiếc ủng ướt ra. Da chân bị ngâm nước nhăn nheo, tái ngắt, mu bàn chân sưng lên.

— Không sao đâu. - Tsanka an ủi.

Tsanka vắt khô miếng vải bọc chân ướt sũng bốc mùi khó chịu, dốc hết nước trong ủng ra rồi đưa cho Bushman.

— Nào đi vào. Chúng ta cần phải đi. - Tsanka nói như dỗ dành một đứa bé.

— Không. Không thể đi vào được nữa đâu. Tôi đau lắm.

— Thôi đi. Đi vào, nhanh lên.

Đột nhiên cả hai cùng quay đầu sang bên. Nước ở đâu không biết bỗng ập đến chỗ họ, tràn cả lên bờ.

— Đứng dậy, nhanh lên! - Tsanka ra lệnh, chớp lấy cả hai chiếc ba lô.

Hai người vịn vào nhau lùi lại. Nước trong sông tràn lên rất nhanh. Một khối nước khổng lồ màu nâu sậm sôi réo cuộn cuộn, tràn tới ngay trước mắt họ, nhấn chìm tất cả mọi thứ ngay bên cạnh. Từ một dòng sông nhỏ, rụt rè ngày hôm qua, giờ không còn lại dấu vết gì nữa. Khối nước khổng lồ chứa đầy bùn đất đen cuồn cuộn tràn vào khoảng không gian trống trải.

— Tsanka, cơn lũ sẽ còn tràn tới nữa, phải tránh xa hơn. - Bushman kêu lên, đau đớn nhảy lò cò một chân.

Đi được khoảng hai chục mét họ đứng dựa vào vách đá trong hẻm núi.

— Tsanka, cậu tính xem chúng ta có thể leo lên vách đá được không?

Tsanka ném ba lô xuống, đi về phía dưới rồi mất hút một lúc lâu.
Bushman rất lo.

— Tsanka, Tsanka, cậu ở đâu? - Bushman bực bội hét lên.

Cuối cùng Tsanka xuất hiện, thở hỗn hển, kéo theo một khúc cây.

— Anh kêu cái gì thế? - Tsanka bực tức. - Rìu đâu?

— Tôi cũng chẳng biết nữa. Hình như rơi mất rồi. - Nhà vật lý bối rối thú nhận.

— Hừ, - Tsanka nhăn nhó, hai gò má nổi u lên. - Giá mà anh uống ít hơn.

— Không phải việc của cậu. - Bushman đập lại.

— Anh còn lảm nhảm cái gì nữa - Tsanka sẵng giọng, - Chính anh đã lôi kéo tôi vào cái trò vô vọng này.

— Thôi cậu cút đi cho rồi. Đồ hèn nhát...

Bushman còn lảm nhảm câu gì đó nữa, nhưng chỉ một cú đẩy nhẹ của Tsanka, anh ta đã ngã lăn ra đất.

— Đồ súc sinh! - Nhà vật lý rên rỉ. - Đồ khốn nạn!

Tsanka cầm chiếc ba lô của Bushman lên, lấy bình rượu ra, hớp một ngụm to, rồi nhăn mặt lại, thở mãi vào lòng bàn tay.

Bushman ngồi bệt dưới đất lặng lẽ nhìn, rồi van vãn:

— Cho tôi uống với.

Tsanka chìa cho Bushman bình rượu chỉ còn một nửa. Bushman chỉ hớp một ngụm nhỏ, khổ sở nhăn mặt rồi đưa lại cái bình cho Tsanka, mắt không nhìn lên.

— Ở bên dưới tôi tìm thấy một chỗ giống như cái hang. Chúng ta có thể

ngủ tạm ở đây... Chờ tạnh mưa rồi sẽ tính sau. - Tsanka nói, giọng làm lành.

Tsanka lấy con dao của mình ra bắt đầu đẽo gọt khúc cây làm cái nạng.

Họ phải đi một đoạn khá xa nữa mới đến chỗ trú chân. Đó không phải là cái hang mà là một hõm đá to, giống như đầu lâu của một con quỷ khổng lồ lăn từ trên vách núi xuống. Trong khối đá khổng lồ đó, nhiều năm qua, có thể là hàng thế kỷ nước sông đã đục thủng một cái lỗ, và từ chỗ họ nhìn vào, trông nó giống như cái mõm con tắc kè khổng lồ đang há ra.

Cả hai đều rất ngạc nhiên khi thấy chỗ trú chân khá khô ráo, nhưng lạnh lẽo. Lớp băng vĩnh cửu ở trên và dưới cái hang đã hút hết chút hơi ẩm còn lại. Hai người lạnh run cầm cập. Tsanka lại bị lên cơn ho dữ dội như xé nát lồng ngực, cổ họng và cả cơ thể.

— Cậu hãy uống một chút đi, - Bushman khẽ nói.

Hai người ngồi xồm, mỗi người hớp một ngụm nhỏ.

— Cần phải đốt lửa, - nhà vật lý đề nghị.

— Có diêm không?

— Tôi có đây. - Bushman mỉm cười bí hiểm.

— Hộp diêm của anh giờ có lẽ chỉ còn lại que gỗ.

— Để xem xem, - Bushman lập cập thò tay vào cái túi bí mật trong người lấy ra một vật nhỏ hình quả trứng màu vàng xám. - Từ dạo mùa xuân tôi đã bọc nó trong miếng giẻ rồi đổ sáp bọc xung quanh... Đưa dao đây.

Sau một vài động tác, cái vỏ bọc bên ngoài được tách ra, và trong bàn tay trần của nhà vật lý hiện ra một bao diêm khô ráo còn mới tinh như trong cửa hàng. Hai người nín thở, thận trọng mở hộp diêm ra như mở một kho báu vĩ đại: những que diêm trắng tinh, khô ráo xếp hàng ngay ngắn phả ra mùi diêm sinh.

— Trong ba lô của tôi còn một hộp như thế này nữa, - Bushman thông báo như tiết lộ một điều bí mật quan trọng, - Những thứ khác, có lẽ ứt hết cả rồi... Chỉ cần củi rồi vẩy tí rượu vào là chúng ta sẽ có ngay một đồng lửa.

— Nhỡ có người đang truy đuổi? - Tsanka khẽ hỏi.

— Ôi, anh bạn yêu quý ời! Trong điều kiện thời tiết như thế này, nếu có ai đuổi theo chúng ta thì cứ để họ tìm thấy. Chắc chắn là họ phải cần đến chúng ta... Nhưng chẳng có ai truy đuổi đâu.

— Cạnh đây, trên núi có một cái khe xói, có bụi cây... Tôi sẽ quay lại ngay.

Tsanka cởi chiếc áo bông ứt sũng ra, cầm con dao rồi mất hút ngay trong làn mưa xối xả.

Khi Tsanka quay lại với bó cành cây, anh nhìn thấy một cảnh tượng hãi hùng: khắp nơi la liệt những tờ giấy ố vàng, ứt nhẹp, Bushman nằm úp mặt xuống đất, hai tay ôm mặt khóc thảm thiết.

— Có chuyện gì thế? - Tsanka chạy lại hỏi.

Nhà khoa học không đáp lại chỉ càng khóc to hơn. Tsanka nhặt một trong số những tờ giấy vương vãi dưới đất lên, chữ viết đã nhòe hết, chỉ còn lại những vết mực.

— Thế là hết! Phá sản hoàn toàn!

— Anh đừng lo. Chúng ta sẽ sống và sẽ viết lại. Cứ yên tâm.

— Những thứ như thế này chỉ viết được một lần thôi! - Nhà vật lý bật dậy ngồi lên chiếc áo bông của Tsanka, bức bối hét lên. - Thế là hết. Hết rồi! Tôi chỉ sống vì nó, chạy trốn cũng vì nó... Bây giờ thì hết rồi... Tất cả đã kết thúc.

Nhà vật lý ôm đầu gối, gác cằm lên và lại khóc nức nở, giọng đã nhỏ hơn

nhưng lại thảm thiết hơn.

Một lát sau, đồng lửa được nhen lên, nổ lép bép vui vẻ, kéo theo sự sống và niềm hy vọng cũng được nhen lên. Tsanka còn phải đi lấy củi thêm hai lần nữa. Khi đã có than, anh cào đồng lửa sang một bên và cùng với Bushman ngồi lên cái chỗ đã được đốt nóng như ngồi trên bếp lò.

— Ôi, nóng quá, - Bushman là người phá vỡ sự im lặng trước.

Hai người khoan khoái tận hưởng sự ấm áp, ánh mắt sáng lên, khoe miệng như có cái gì đó giống như nụ cười.

— Quả thật, con người có cần gì nhiều lắm đâu, - Bushman buồn rầu nói, - Chỉ một điều đơn giản thế này thôi mà cái đám khốn nạn ấy cũng không cho chúng ta được hưởng.

Hai người ngồi dựa lưng vào nhau.

— Anh nói cái gì thế? - Tsanka hỏi.

— À, chuyện của tôi, thế thôi... Tsanka này, nếu cậu sống sót, đừng sống với những kẻ vô đạo đáng nguyên rủa ấy nữa, ở đây không bao giờ có cuộc sống đâu. Cậu hãy ra nước ngoài.

— Tôi sẽ không đi đâu cả, anh Andrei ạ. Tôi chỉ có một Tổ quốc thôi, đó là ngôi làng của tôi.

Cả hai lại im lặng rất lâu.

— Cậu nghĩ cái gì thế, Tsanka? - Nhà vật lý lại phá vỡ sự im lặng.

— À, chẳng nghĩ gì cả... Giá mà được chết ở quê nhà, được chôn cất trong nghĩa trang quê hương, có năm mồ tử tế, bà con họ hàng đều biết tôi nằm ở đâu.

— Còn tôi thì bây giờ chẳng cần cho ai cả. Muốn chôn tôi ở đâu cũng được, đằng nào thì cũng chẳng có ai đến viếng mộ tôi.

— Không có ai là thế nào? - Tsanka ngạc nhiên. - Thế còn con gái anh?

— Con gái tôi đã có một ông bố khác... - Bushman cười chua chát. - Này, có một người đàn bà đã có mang với tôi đấy, có thể cô ấy sinh con trai cũng nên?

— Chẳng lẽ tất cả những chuyện ấy là thật sao?

— Cái gì?

— Thì chuyện thành phố Yakutsk, chuyện người phụ nữ và những chuyện khác nữa.

— Dĩ nhiên đó là sự thật. Cậu không tin à? Thôi, tốt hơn là chúng ta xem bánh mì sấy hiện giờ ra sao.

Hai người lục trong ba lô. Tất cả đã biến thành một mớ nhão nhoét. Mặc dù vậy họ vẫn cố moi hết những gì còn lại trong chiếc ba lô của Tsanka ra bằng đôi tay bẩn thỉu.

— Với đôi tay hộ pháp của mình, cậu chỉ cào một cái là hết. - Bushman vừa nhai nhồm nhoàm, vừa lầu bầu, cố nhét cho bằng hết số thực phẩm dự trữ vào mồm.

— Không nên ăn hết, - Tsanka thèm thuồng nhìn người bạn đường, nói. - Phía trước, đường còn dài lắm.

— Tôi chẳng đi được nữa. - Bushman bức bối gãi, - Hẳn là cậu vừa đi vừa nhai hết bánh mì sấy rồi còn gì. Thảo nào mà tôi thấy cậu cứ tụt lại sau trên đôi chân cà kheo của mình.

— Bỏ thức ăn xuống. - Tsanka hét lên, ra lệnh.

Tsanka tiến lại gần, nhà vật lý liền lấy người che chỗ thực phẩm dự trữ lại rồi dùng lòng bàn tay đẩy một cái thật mạnh vào cằm Tsanka làm anh ngã lăn ra. Tsanka bật ngay dậy, tức giận lao tới và lại bị một cú đập nữa vào

xương bánh chè. Tsanka ngồi phịch xuống, rên rĩ, chửi rủa Bushman, định tiếp tục lao vào cuộc ẩu đả nhưng ngay lúc ấy một lưỡi dao to lóe lên ngay trước mặt.

— Nào, lại đây, lại đây, đồ quái thai! Đồ ngoại lai đáng nguyên rủa! Cậu nghĩ, cậu có thể hành xử với tôi như với Semisastny hả... Cậu sẽ phải ra tòa về việc đó, đồ súc sinh! - Nhà vật lý cong người lại, lao tới như một con rắn.

Lưỡi dao to tướng xẹt qua tai làm Tsanka hoảng sợ bật dậy, đập đầu vào cái trần đá thấp và ngã sòng xoài ra ngoài cửa hang dưới trời mưa như trút.

Bushman, quỳ trên một chân trong tư thế phòng thủ, đầu đảo lia lịa hết bên này sang bên kia.

— Nào lại đây! Lại đây! Mày đâu rồi, đồ súc sinh? Sợ rồi hả, đồ khốn kiếp? Chỉ còn chúng ta ở đây thôi... Mày muốn một nắm mồ ở quê hương hả... vòng hoa hả, bà con họ hàng hả... Không đâu... Đồ chó chết ẹ! Mày sẽ phải chết rũ ra, chết thối ra như con vật!. Không chỉ chết thôi đâu, mày sẽ còn bị hành quyết nữa! Mày sẽ phải ân hận vì không nằm chung trong đồng xác chết kia với bọn chúng. - Bushman điên cuồng hét lên, sùi cả bọt mép, cặp mắt lồi trợn ngược, man dại, có cảm giác như tròng mắt sắp văng ra ngoài, hàm dưới nhô ra như con thú, sẵn sàng ngoạm vào cổ bất cứ ai. - Mày lại còn ăn bánh mì của tao, uống rượu của tao, sưởi ấm bên đồng lửa của tao! Đồ rác rưởi! Mày sẽ phải chết thối ra ở dưới mưa ấy! Này, lấy đi. - Vừa nói, Bushman vừa ném chiếc áo bông của Tsanka vào đồng lửa.

Chiếc áo bông nặng thấm nước làm tắt ngay ngọn lửa, một vạt áo phủ lên đồng lửa, vạt kia trùm ra ngoài. Trong hang trở tối om và lạnh lẽo. Bushman lò cò trên một chân, bắt lực loay hoay bên đồng lửa, cố gom những que củi cháy dở lại, bật hết que diêm này đến que diêm khác. Cuối cùng, anh ta sức nhớ đến bi đông rượu, với tay về phía bi đông thì ngay lúc ấy nhìn thấy

Tsanka đang đứng ngay sau lưng mình, hai tay nắm chặt hai tảng đá cuội to.

Tsanka từ từ giơ tay phải lên, ước lượng cú đập của tảng đá. Khi bàn tay giơ lên tới điểm cao nhất bỗng sững lại, có vẻ thích thú bởi sức mạnh và quyền lực. Một khoảng lặng kéo dài giữa hai người - kẻ hành quyết và nạn nhân.

— Đánh đi! Đánh đi! - Bushman ngã xuống chân Tsanka.

Một khoảng lặng nữa, rồi đột nhiên Bushman nghe tiếng hai tảng đá cuội đập mạnh xuống nền đá trong hang, vỡ tan ra thành từng mảnh nhỏ.

Bushman nằm dưới đất, co rúm người lại, khóc rống lên.

Tsanka không nói gì cả, cầm con dao của mình lên gài vào thắt lưng, phủi phủi những chỗ bị cháy sém trên chiếc áo bông, rồi loay hoay bên đồng lửa đã tắt. Một làn khói xám chậm chạp bốc lên trên nóc hang, không tìm thấy lối ra, nó lười biếng bò vòng quanh. Lát sau các cành cây ướt bắt đầu kêu xèo xèo, nổ lách tách, tỏa vào trong cái nơi trú ẩn thảm hại của những kẻ trốn chạy làn hơi ẩm và hương vị của mùa hè và của mặt trời.

— Tôi đi lấy củi nữa, - Tsanka vừa nói vừa đứng lên khỏi đồng lửa, đi về phía cửa hang.

Khi Tsanka quay lại, Bushman đã ngủ, quay lưng về phía đồng lửa đã gần tàn. Tsanka bỏ thêm củi vào rồi cũng nằm xuống ở phía đối diện và cũng thiếp đi ngay.

Hơi lạnh thấm vào tận xương tủy đánh thức Tsanka dậy. Đồng lửa tắt từ lâu, lớp tro dày và mấy hòn than chỉ lưu lại được chút hơi ấm. “Chẳng bao lâu nữa thì mình cũng sẽ chết cháy như thế này”, - Tsanka thầm nghĩ.

Người bạn đường của Tsanka vẫn nằm nguyên trong tư thế ban đầu. Hơi thở đứt quãng như đẩy sự sống ra khỏi cơ thể qua cái miệng xám ngắt. Mưa

vẫn trút tầm tã. Những cơn gió giật lạnh buốt mang theo hơi ẩm và bụi nước vào trong hang. Những que băng nhọn hoắt như răng thú xia ra từ khắp vách hang. Bóng tối dày đặc.

Tsanka tìm thấy bi đông rượu bên cạnh Bushman, nhẹ bỗng, trống rỗng. Anh vội vàng vặn nắp ra, dốc hết những gì còn lại vào miệng. Lát sau Tsanka lại dốc ngược chiếc bình lên, cố liếm cho hết những giọt rượu cuối cùng.

Nghe tiếng động, Bushman thức giấc, rên khừ khừ ngồi dậy, co người lại. Khuôn mặt anh ta như nhão ra, tái ngắt.

— Có nước không? Tsanka, lấy cho tôi ít nước, - Bushman năn nỉ, đưa bàn tay bẩn lên lau dãi nhớt và nhọ than trên mặt.

— Nước thì bao nhiêu cũng có, - Tsanka cố đùa nhưng không thành.

Tsanka bước ra gần cửa hang, chìa chiếc bình ra dưới làn mưa, nhưng sáng kiến này không hiệu quả, chỉ làm ướt tay.

— Tốt hơn là cậu hãy lấy cái ca trong ba lô của tôi, - Bushman nói bằng một giọng khàn khàn.

— Ca của lính? - Tsanka ngạc nhiên. - Sao anh không nói trước, chúng ta có thể nấu nước sôi... Anh có trà không?

— Trà cũng có và cả một miếng đường, một ít thuốc lá nữa, cái gì cũng có. Chỉ có điều, có lẽ bây giờ tất cả đều chua loét rồi.

— Ở đâu?

— Trong đó, - Bushman hất đầu về phía chiếc ba lô của mình. - Nhưng đằng nào thì lửa cũng tắt rồi.

— Sẽ có lửa, - vừa nói Tsanka vừa lao ra ngoài.

Mãi đến khi trong hang tối hẳn Tsanka mới quay về mang theo một bó

cành cây với đôi tay trầy xước, chảy máu.

— Trong khi trời vẫn còn chưa tối hẳn, tôi sẽ đi lấy thêm một bó nữa.

Mãi một lúc lâu Tsanka mới quay về, thở hổn hển, cả người ướt sũng.

— Lẽ ra cậu nên lấy cái mũ của tôi mà đội, - Bushman nói, giọng thông cảm.

— Anh Andrei! - Tsanka vội cắt ngang, - Nước lũ trong sông dâng lên cao lắm, có thể sẽ tràn lên đến đây, đoạn khe núi này rất hẹp.

Bushman nhìn quanh chiếc hang.

— Rất có thể. Cậu nghĩ cái hang này được tạo nên bằng cách nào?

— Toàn bộ chỗ trú này của chúng ta cũng đã từng bị ngập.

— Thung lũng ở bên dưới rộng lắm, nhưng ai mà biết được... Mà cậu lo cái gì cơ chứ? - Nhà vật lý cười mỉa.

Tsanka không nói gì, chỉ lặng lẽ nhóm lửa.

— Năm nay, suốt cả mùa hè chưa có cơn mưa nào to như thế này, nhưng tuyết rơi rất nhiều. - Bushman lăm lăm tính toán.

— Chúng ta phải nhanh chóng rời khỏi đây. - Tsanka vừa ném củi vào đống lửa vừa giục.

— Đừng hốt hoảng quá, Tsanka ạ, - người bạn đường trấn an. - Chúng ta biết đi đâu bây giờ... Nhìn kia, mưa trút như thế.

— Cạnh đây, gần chỗ tôi chặt củi có một cái khe xói bằng phẳng, có thể men theo khe lên đỉnh vách đá.

— Rồi ngồi trên đá nhón giữa trời mưa tầm tã, - Bushman cắt ngang.

— Sao lại ngồi? Chúng ta sẽ đi tiếp. - Tsanka không chịu.

— Làm sao cậu có thể đi trên núi, trong khi đi dưới đồng bằng còn không nổi? Còn tôi, tôi không thể đi được nữa, - Bushman buồn bã nói. - Tốt hơn là

chúng ta hãy nhắm nháp chút rượu rồi dùng trà, nhân tiện hút thuốc lá nữa.

— Hết rượu rồi.

— Tôi có tất cả, chỉ thiếu sự may mắn thôi, - vừa nói Bushman vừa thò tay vào cái túi bên hông ba lô lấy ra chiếc túi chườm nhỏ. - Nửa nửa lít đấy. - Nói xong Bushman giơ cao vật báu lên ngắm nhìn vẻ mãn nguyện lắm.

Với lòng hăng say của tuổi trẻ, Tsanka cũng bị phấn khích theo, thích thú uống một ngụm. Lát sau đồng lửa đã cháy sáng rực, họ còn uống trà, rồi lại uống rượu, thèm thường rít điếu thuốc lá ướn nhẹp.

— Tsanka này, cậu hãy nghe tôi nói đây, - đột nhiên Bushman nói bằng một giọng nghiêm túc. - Chỉ nghe thôi và đừng ngắt lời tôi... Tôi không biết mình có thể đi tiếp được nữa hay không, nhưng cậu hãy nhớ, ở Yakutsk, có một người phụ nữ đang đợi chúng ta... Ở đâu và khi nào, thì tôi đã nói cho cậu biết rồi. Tên cô ấy là Datsuk Polina Matveevna... Cậu đã nhớ chưa? Cô ấy là người Kuban. Cha mẹ cô ấy sống ở làng Giaginskaya, trong nông trang cũng có tên như vậy. Cha cô ấy tên là Matvei, làm chủ tịch nông trang, mà có thể không còn làm nữa. Nếu đúng là cô ấy có mang với tôi, thì cô ấy đang chuẩn bị sinh con ở nhà cha mẹ.

Bushman hớp một ngụm trà nóng rồi tiếp:

— Tôi đã đưa cho cô ấy sáu kilogam vàng. Tôi không biết, cô ấy có chờ chúng ta ở Yakutsk hay không, nhưng cậu cần phải lấy lại ở chỗ cô ấy đúng một nửa số vàng đó. Cậu hiểu chưa?

— Nhưng sao lại là tôi? - Tsanka ngạc nhiên. - Chúng ta sẽ cùng lấy... Nói thật, từ trước đến nay tôi chưa bao giờ nhìn thấy vàng và cũng chẳng biết phải làm gì với nó.

— Sao lại không nhìn thấy? - Nhà vật lý cười khẩy. - Thế ai đã đi khai thác vàng suốt hai năm qua? Hay là cậu đã quên rồi?

— Chẳng lẽ đây là vàng, một đồng bản thảo.

— Vàng cũng bản thảo, nhưng khi được tự do nó rất có giá trị.

— Anh Andrei ạ, anh hãy thôi đi. Anh cần phải biết, nếu không có anh tôi sẽ không đi đâu cả và tôi cũng không thể làm được cái gì. Mưa sẽ tạnh, chân anh sẽ lành, chúng ta sẽ từ từ lên đường. Nếu Thượng đế phù hộ, mọi việc sẽ tốt đẹp.

Cả hai cùng im lặng. Ngay cạnh là dòng sông đói khát đang gào thét dữ dội, át cả tiếng mưa rơi và tất cả mọi thứ khác trên thế gian. Đống lửa vui vẻ cháy đều đều, hắt lên vách hang những cái bóng cô độc, kỳ quái.

— Anh Andrei, chúng ta uống thêm chút nữa đi. - Tsanka lên tiếng, cố phá vỡ sự im lặng nặng nề.

— Được. Nào.

Bushman đã say, nhưng khác với hôm qua, anh ta tỏ ra thân thiện và ít lời.

Bushman dựa đầu vào vai Tsanka, khóc khe khẽ.

— Cậu có biết, khi tôi nhìn thấy chuyện gì đã xảy ra với công trình khoa học của mình, có cái gì đó ở đây như vỡ ra, - vừa nói Bushman vừa chỉ tay vào ngực mình.

— Tôi đau lắm... Bây giờ cơn đau đã lan ra khắp lồng ngực... Tôi biết, đó là quả tim. Nó không chịu đựng nổi, gục ngã rồi. Tôi đã nói hết...

— Thôi đi, anh Andrei, tôi xin anh! Chẳng qua vì anh quá mệt mỏi thôi. Chúng ta sẽ nghỉ thêm một đêm nữa, ngày mai tiếp tục lên đường.

— Cậu là người tốt, Tsanka ạ! Thậm chí cả thời tiết khí hậu và cái trại tù này cũng không làm hỏng được cậu. Có thể cậu đã được nuôi dưỡng trên một vùng đất tốt... Lúc nào tôi cũng cố thuyết phục cậu ra nước ngoài, đến những

miền đất ẩm áp, giờ đây tôi mới hiểu, đó chỉ là chuyện nhảm nhí. Điều quan trọng là Tổ quốc, là quê hương... Những thứ khác chỉ là sự dối trá.

Nói xong câu cuối, nhà vật lý nằm xuống, quay lưng vào đồng lửa, gối đầu lên chiếc ba lô.

— Tsanka ạ, - như trong cơn mơ, nhà vật lý thì thầm, - trong chiếc ba lô này, có khoảng nửa kilogam vàng... Đó là lộ phí của chúng ta. Ngoài ra còn có địa bàn và bản đồ... Cậu hãy cố mà giữ chúng... Có thể cô ấy sinh con trai cũng nên?

Tsanka bỏ thêm củi vào đồng lửa, rồi cũng nằm quay lưng vào. Men rượu như phủ một lớp sương mờ lên ý thức. Tsanka muốn ngủ nhưng cảm thấy có điều gì đó bất an, anh sợ nước lũ sẽ dâng lên cao hơn.

Tsanka thiếp đi lúc nào không hay. Trong mơ anh trở về những ngày còn thơ bé. Một lần mẹ dẫn Tsanka về ngôi làng ruột thịt của mình - miền Chechnya dưới chân núi. Sau một đêm mưa giông dữ dội là một ngày nắng đẹp, tinh khôi. Tsanka xuống suối tắm với các bạn. Mặt trời trên cao sưởi ấm tấm lưng trần. Đột nhiên có những tiếng động lạ từ xa dội tới: có cảm giác như ai đó đang vặn hàng trăm cây cổ thụ cùng với những tán lá xanh tươi của chúng rồi chà xuống mặt đất cứng, tạo nên một bài kinh cầu hồn ai oán trong cơn hấp hối. Cậu bé Tsanka, hoảng sợ thì ít mà ngạc nhiên thì nhiều khi thấy dân chúng tụ tập rất đông trên bờ sông, có cả mẹ cậu nữa. Mẹ cậu hoảng sợ chạy đến với cậu, kéo tay cậu chạy ngược lại, vấp ngã mấy lần. Và khi đã ngồi yên trong vòng tay mẹ, Tsanka mới nhìn thấy, từ trên núi một thác nước đen ngòm đang tràn xuống theo triền sông rộng lớn. Tsanka không muốn về, muốn ở lại xem cái cảnh tượng kỳ vĩ đó, nhưng mẹ cậu đã ôm chặt cậu vào ngực, đưa cậu về.

... Giữa cơn mơ, Tsanka nghe rất rõ tiếng mẹ gọi: “Dậy đi, Tsanka, dậy

đi”. Tsanka mở mắt ra, không hiểu mình đang ở đâu. Cuối cùng vọng đến tai anh tiếng gầm réo kinh hoàng, quen quen của một thời thơ bé. Tsanka bật dậy. Nỗi sợ hãi choán ngợp tâm trí, chạy tới chạy lui trong hang tối như bừng, va phải Bushman và ngã đè lên anh ta.

— Cậu làm sao thế? Đừng! Xin hãy thương hại tôi! - Nhà vật lý hét lên trong cơn mơ.

Tiếng người làm Tsanka tỉnh hẳn. Bây giờ anh đã nghe rất rõ tiếng gào thét của thiên nhiên: thác lũ từ trên núi đang đổ xuống.

— Dậy đi, dậy đi, nhanh lên! - Tsanka điên cuồng hét vào tai người bạn đường. - Phải chạy ngay... Nhanh lên.

Tsanka túm lấy tay Bushman giật mạnh, kéo anh ta lên khỏi mặt đất và đẩy ra cửa hang.

— Ôi, ôi, - nhà vật lý kêu lên oai oái. - Cái chân của tôi. Tôi không thể.

— Chạy đi, chạy đi, nhanh lên... Thác lũ sẽ cuốn chúng ta đi bây giờ.

— Thác lũ nào? Khoan đã... Thả tôi ra, Tsanka... Cậu điên rồi... Ba lô của tôi! Ba lô của tôi còn trong hang - Bushman cố giằng ra khỏi tay Tsanka.

Nhưng Tsanka vẫn giữ chặt cổ áo nhà vật lý và lôi tuột ra ngoài. Những tiếng động khủng khiếp, kinh hoàng và man dại lan dọc theo hẻm núi.

— Tsanka, Tsanka, cái gì thế. - Bushman hét lên, nhưng tiếng hét của anh ta chìm ngay trong những tiếng động kia.

Họ chạy xuống dưới, dọc theo hẻm núi, va đập vào vách đá đau điếng, ngã dúi dụi, rồi lại đứng lên chạy tiếp. Bushman cà nhắc, hai tay cố sống cố chết đeo chặt vào người Tsanka làm cho cả Tsanka lẫn anh ta đều không chạy được.

Đợt sóng nhỏ đầu tiên của cơn lũ quét đuổi kịp họ, làn nước lạnh như

băng tràn lên đến đầu gối.

— Tsanka, đừng bỏ tôi! Hãy giúp tôi! Giúp tôi với! - Bushman van vãn.

Tsanka cặp Bushman dưới nách, tuyệt vọng kéo theo mình. Tiếng gầm réo bùng lên, cuốn theo tất cả, mỗi lúc một mạnh hơn, khủng khiếp hơn. Nước dâng lên từng giây, đã ngập đến thắt lưng.

Cuối cùng họ chạy đến một cái khe xói, chỗ Tsanka chắt cùi. Do vẫn còn nhớ địa hình nên Tsanka bám vào các mỏm đá nhô và những bụi cây còn sót lại leo lên trước. Bushman loay hoay mãi bên dưới, cố tìm cách để thoát ra khỏi dòng nước.

— Đừng bỏ tôi! Giúp tôi với! Cứu tôi với, đồ súc sinh kia! - Nhà vật lý điên cuồng gào lên.

Tsanka lại nhào xuống nước, chống chọi với dòng nước chảy xiết, chui vào giữa háng Bushman rồi vừa la hét vừa cố đẩy Bushman lên khỏi mặt nước, vào bờ.

— Bám thật chắc vào! Bám vào mỏm đá! - Tsanka cố hết sức hét to.

Tiếng gào thét cuộn cuộn của cơn lũ càng lúc càng mạnh, ngay sát bên cạnh. Giờ đây thác nước không chảy xuống dưới như Tsanka nghĩ nữa mà tràn sang hai bên, dâng cao lên như muốn làm ngập hẻm núi.

Tsanka cố dùng vai đẩy Bushman lên lần nữa, còn anh ta hai chân đạp loạn xạ trong không khí, mắc kẹt lại ở đấy. Khi đó, Tsanka leo vòng qua Bushman, rồi từ bên trên cố kéo cái thân hình mềm oặt của Bushman lên. Hai chân Tsanka kẹp cứng vào mô đá, tay phải túm vào gốc cây nhỏ, tay trái nắm chặt vào cổ tay Bushman kéo lên. Hai bàn tay của họ như móc chặt vào nhau. Tsanka cố hết sức bắt đầu từ từ kéo Bushman lên. Nhưng đúng lúc ấy một tiếng động khủng khiếp vang lên ngay dưới chân, một con sóng to ập lên đến thắt lưng Bushman, đột ngột kéo mạnh Bushman xuống, tay của Tsanka

cũng bị giật xuống theo. Tsanka cố giữ Bushman lại trong cái biển nước không đáy, hai chân vẫn kẹp chặt vào mô đá, cả người rung lên bần bật vì lực kéo, hai tay căng ra trong một cuộc chiến sống mái. Đột nhiên, Tsanka cảm thấy bàn tay Bushman đang lỏng dần ra, yếu dần đi: Nó không chịu đựng nổi trọng lượng của cơ thể nữa.

— Bỏ tôi ra, bỏ tôi ra, - Tsanka nghe loáng thoáng hay là anh có cảm giác nghe thấy tiếng Bushman.

Mặt nước bỗng tụt xuống đột ngột, nhưng càng chảy mạnh hơn, dòng nước băng giá cuốn vào chân Bushman, như vẫy gọi anh ta đi theo mình. Cánh tay Tsanka tê cứng.

— Thả tôi ra! Thả tôi ra! - Nghe như tiếng Bushman kêu lên hay là Tsanka lại có cảm giác như thế.

Tay Tsanka từ từ lỏng ra, và anh còn nghe rất rõ tiếng rên cuối cùng của người bạn: “A-a-a”.



...Tsanka nằm ngửa trên triền dốc của mỏm đá. Bên dưới dòng sông kêu réo ầm ầm, mưa xối xả trút vào mặt rát rạt. Anh đã bất tỉnh...

Một cơn ho ập đến như muốn xé toang lồng ngực làm Tsanka tỉnh lại. Anh muốn ngồi dậy nhưng cơn đau nhói lên làm tê liệt toàn thân: Tsanka chỉ có thể thở và mở mắt ra. Trên đầu, trời xanh cao vợi vợi, chỉ có những đám mây thưa như lông vũ trôi từng đàn trong làn không khí trong veo, tận hưởng không gian thoáng đãng và sự tự do. Xung quanh tĩnh lặng và yên bình. Tiếng rì rào khe khẽ của dòng nước như ve vuốt đôi tai. Mặt trời mùa hè ở trên cao đang chế ngự thế gian, tỏa nắng vàng khắp nơi.

Tsanka ngo ngoạy mấy ngón tay, một lần nữa định cố ngồi dậy, nhưng không đủ sức. Anh cảm thấy nóng bức, cả người như bị thiêu đốt, trong tai lùng bùng.

Tsanka lại lên cơn ho. Một cục đờm cứng mắc ngay cổ họng làm anh nghẹt thở.

Ngay bên dưới có cái gì đó đang động đậy, có tiếng lạo xạo.

— Có người nằm ở đây! Ở đây! - Tsanka nghe sát bên tai giọng nói oang oang.

Tsanka nhắm mắt lại. “Vậy là họ cũng tìm thấy, thật khốn nạn”, - Tsanka thầm nghĩ, và ý nghĩ rồi đây mình sẽ bị những người lính được ăn no, ngủ kỹ hành hạ khiến cho anh cảm thấy một nỗi đau không sao chịu đựng nổi và nỗi xót thương cho bản thân.

Một vài cánh tay khỏe mạnh nắm lấy cái thân hình gầy nhom của Tsanka kéo xuống dưới.

— Còn sống không?

— Còn ạ. Vẫn thở.

— Tù nhân phải không? - Giọng nam trầm đầy quyền uy.

— Vâng ạ.

— Chẳng lẽ không còn ai nữa sao?

— Chẳng những không còn ai, mà cũng chẳng còn lại cái gì. Xung quanh không còn lại dấu vết nào của khu trại.

— Khoảng hai kilomet phía dưới, người ta phát hiện ra dấu vết của máy phát điện. - Một giọng khác chen vào.

— Lạ thật, thế người này sống sót bằng cách nào?

— Có thể sóng đã hất anh ta lên vách đá.

— Làm sao anh ta có thể bơi được xa như thế trong dòng nước lũ băng giá? Hơn nữa đây không phải là dòng sông mà là một thác nước.

— Dầu sao thì cũng đã trôi dạt đến đây...

— Thôi được rồi, không ba hoa nữa, - giọng nam trầm ra lệnh. - Bác sĩ đâu? Mang cáng lại đây ngay. Anh phải chịu trách nhiệm về tính mạng của anh ta đấy.

— Có thể tốt hơn là xử lý như người kia? - Một giọng the thé non choẹt. - Nước cuốn trôi hết. Nếu không chúng ta sẽ phải vất vả với anh ta.

— Cậu lắm nhảm cái gì thế, đồ ngu. Bao nhiêu cặp mắt đang nhìn kia. Cần thận mồm mép đấy. Cá nhân cậu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về mạng sống của anh ta. Nếu có chuyện gì xảy ra tôi sẽ treo cổ cậu... Đây là một trường hợp đặc biệt, chưa từng xảy ra! Một thảm họa thiên nhiên!... - Rồi hạ giọng nói thêm: Chúng ta không có liên quan gì ở đây cả. Một sự tiếp cận đúng đắn có thể trở nên nổi tiếng.

— Thừa đồng chí Pogorelov, đúng như vậy ạ! Tư duy rất đúng! Ý tưởng tuyệt vời!

— Không được để ai biết về anh ta... Chăm sóc cẩn thận đấy, hiểu chưa, đồ thối thây?

— Thừa vâng ạ! Rõ rồi ạ! Tất cả lại đây! Gọi bác sĩ nhanh lên... Nhanh lên. Đồ chết dấp!

Như một báu vật lịch sử, Tsanka được khiêng trên cáng rất lâu, sau đó chở bằng xe tải có lò sưởi đến trạm quân y. Tsanka nằm ở đây vài ngày. Tình trạng sức khỏe của anh rất nguy kịch. Suốt ngày đêm có một bác sĩ riêng và vài y sĩ trực tiếp điều trị cho anh.

Sáng nào cũng có vài người mặc thường phục vào phòng bệnh dành riêng

cho Tsanka, hỏi bác sĩ:

— Anh ta thế nào rồi?

— Hiện tại chưa có biến chuyển gì đáng kể. Điều quan trọng nhất là tình trạng không xấu đi. Đây là thời kỳ ổn định, rất có triển vọng.

— Khi nào có thể đưa anh ta đến Magadan?

— Tôi nghĩ, với sự chăm sóc của bác sĩ, có thể sau vài ngày nữa.

— Nếu vậy thì chuẩn bị đi. Còn anh, với tư cách là bác sĩ điều trị trực tiếp, anh sẽ đi cùng với bệnh nhân.

— Anh đã biết tên họ của anh ta chưa?

— Hiện tại thì chưa... Chúng tôi rất hy vọng vào anh đấy.

— Anh biết không, ở đây không đủ thuốc men và những điều kiện cần thiết. Nếu được điều trị tốt, anh ta sẽ nhanh chóng bình phục. Điều quan trọng là quả tim còn trẻ, khỏe.

Ngay trong đêm ấy, người bác sĩ điều trị cho Tsanka ngồi trên chiếc ghế đầu cạnh giường, đặt tay lên ngực anh và nhìn vào đôi mắt mờ đục của anh, nói:

— Hiện tại, tốt nhất là cậu không nên nói và không nên nhớ gì cả... Nếu có nhớ được điều gì thì cũng cố mà quên đi.

Sáng hôm sau, Tsanka được chở đến Magadan. Họ đưa anh vào quân y viện trung tâm, bố trí một phòng riêng và có một nhóm y bác sĩ điều trị riêng. Một đợt điều trị tích cực bắt đầu: Suốt ngày đêm anh được tiêm vào ven và bắp thịt. Mọi nguy hiểm đã qua, Tsanka bắt đầu bình phục, cảm thấy ngon miệng và cùng với nó là khát vọng sống.

Khi cơ thể bắt đầu bình phục thì cũng là lúc bắt đầu các thủ tục không mấy dễ chịu. Hàng ngày, ngoại trừ chủ nhật, sáng và chiều Tsanka bị các cán

bộ an ninh mặc sắc phục thẩm vấn khoảng hai, ba giờ.

Tsanka kể đi kể lại cho họ nghe hàng trăm lần mọi việc diễn ra, trừ những ngày cuối cùng. Sự may mắn của mình được Tsanka giải thích vào thời điểm đó anh không ngủ mà đang đi vệ sinh. Anh kể, nghe thấy những tiếng động khủng khiếp nhưng không biết đó là cái gì, sau cú va đập, may mắn tóm được một cây gỗ, còn sau đó, không biết gì nữa. Tsanka nhớ, có mấy người cũng bị cuốn theo cơn lũ cạnh mình, nhưng sau này số phận của họ ra sao, anh không biết.

Mỗi lần thẩm vấn đều được bắt đầu bằng một câu hỏi:

— Họ?

— Arachaeov.

— Tên, tên bố? Năm sinh? Bị tù theo điều luật nào?

Tsanka không nhớ mình bị kết án theo điều luật nào. Tuy nhiên, sau khi xác định được tên họ, hai tuần sau người ta nhắc lại cho anh nhớ, anh đi tù vì “hoạt động phá hoại”. Tsanka chỉ còn biết im lặng nhún vai.

Nếu không kể đến sự thô lỗ của cán bộ an ninh thì nhìn chung những thủ tục đó cũng có thể chịu đựng được. Điều duy nhất làm Tsanka lo sợ là nói hớ điều gì đó. Đêm nào anh cũng lăm nhăm trong đầu cho đến thuộc lòng các câu hỏi đáp ngắn gọn và chủ yếu là “tôi không biết, tôi không nhớ, tôi không thấy, tôi quên rồi”. Quá trình này chứng tỏ Tsanka biết tiếng Nga rất kém. Tsanka cố tình nói trại tiếng Nga bằng một giọng lơ lớ, điều luyện đến mức chính anh cũng phải ngạc nhiên.

Nếu so với cuộc sống trước kia, thì cuộc sống hiện tại vô cùng sung sướng và đầy đủ tiện nghi: Sức khỏe hồi phục tốt dù Tsanka luôn tìm mọi cách để che giấu điều đó. Anh được ăn no, ngủ ấm, đầy đủ các phương tiện sinh hoạt. Quanh anh chỉ có bốn người: bác sĩ điều trị, một người đàn ông ít

nói khoảng sáu mươi tuổi, một nữ y tá lúc nào cũng im lặng khoảng bốn chục tuổi và hai cán bộ an ninh. Điều quan trọng làm Tsanka cảm thấy hài lòng là những người quanh anh đều ăn mặc chỉnh tề, tay chân sạch sẽ. Họ không thực hiện một nghĩa vụ huyền thoại nào, mà chỉ đơn giản là đang làm việc, và công việc của họ được trả tiền, cũng như ngày công trong nông trang của Tsanka. Điều đó làm anh hài lòng, và anh cũng không gây phiền hà cho những người quanh mình. Chính vì thế mà chẳng bao lâu sau, nhịp sống ở đây đã trở nên đơn điệu, buồn chán, nhưng lại dễ chịu đối với Tsanka.

Sau một tháng, những cuộc thăm vấn chỉ còn mang tính hình thức, thủ tục. Giờ đây chỉ còn một người đến gặp Tsanka, đó là Averbakh Karl Samuylovich. Averbakh lặng lẽ ngồi lên ghế, không thèm để ý đến Tsanka, hoàn tất một số giấy tờ gì đó, hút hết mấy điếu thuốc, đi đi lại lại trong phòng, trầm tư trong những suy nghĩ của mình, nhìn rất lâu ra cửa sổ, thỉnh thoảng lại nhìn vào chiếc đồng hồ bỏ túi rất to. Đúng hai tiếng, không nói một lời nào, không nhìn về phía người bệnh phạm nhân, thu dọn giấy tờ của mình trên bàn rồi đi ra.

Đôi lần, tâm trạng của Averbakh có vẻ phấn chấn hơn. Anh ta đi đi lại lại trong phòng, huýt sáo một giai điệu vui vẻ nào đó, hỏi Tsanka về quê hương, gia đình, cuộc sống thường ngày ở trong núi. Vào những hôm như thế, trước khi ra về bao giờ cũng mời Tsanka vài điếu thuốc.

Chẳng bao lâu sau, Tsanka có thể tự mình ngồi dậy, đi lại, nhưng người ta vẫn không cho anh ra khỏi phòng, và anh cũng thực hiện nghiêm túc nội quy quân y viện.

Tuy nhiên mọi việc không phải đều thuận chèo mát mái. Xuất hiện những nỗi đau khổ khác. Một đêm, Tsanka bắt gặp mình với ý nghĩ, anh đang mơ tưởng tới phụ nữ, chị y tá phục vụ mình. Đó không chỉ là những ý nghĩ nữa

mà là nỗi khát khao đàn ông từ lâu đã bị quên lãng. Dần dần nỗi khát khao đó chuyển thành nhu cầu.

Niềm vui như choán ngập tâm trí Tsanka, và anh bắt đầu khao khát một tình yêu.

Hàng giờ liền, với đôi mắt xanh sâu hoắm, Tsanka ngắm nhìn một cách lộ liễu người đàn bà mà anh khao khát. Để kìm nén những khát vọng của mình, Tsanka phải cắn môi lại, nắm chặt tay, móng tay cắm sâu vào da thịt đến đau nhức, nhưng anh không thể rời ánh mắt đắm mê, ngang bướng như mắt con thú khỏi người phụ nữ.

Người phụ nữ, dù đứng quay lưng lại nhưng vẫn cảm nhận được nỗi đam mê câm nín đang dán chặt vào cơ thể mình. Chị cảm thấy khó xử, lúng túng, cố gắng thoát khỏi ánh mắt như thiêu đốt ấy. Nỗi đam mê thể xác không lời của người đàn ông gây nên trong lòng chị những tình cảm trái ngược nhau: vừa ghê sợ vừa tò mò.

Tuy nhiên, dù có cố gắng đến đâu, Tsanka vẫn không kiềm chế nổi: tình yêu và niềm khao khát của anh đã lấn át tất cả sự thận trọng và cảnh giác.

— Chị tên là gì? - Cuối cùng, sau nhiều ngày được nữ y tá chăm sóc, Tsanka hỏi.

Người phụ nữ bước lại sát giường, cúi xuống nói nhỏ vào tai Tsanka:

— Tachiana Ivanovna.

Tsanka định hỏi thêm câu gì đó nữa, nhưng người phụ nữ đặt ngón tay trở lên môi, hất đầu về phía cửa, rồi bước ra ngay.

Ngay trong chiều hôm ấy, người phụ nữ cương quyết bước vào phòng, nói vừa đủ nghe nhưng bằng một giọng cứng rắn:

— Đây chàng trai, đồng chí Arachaeov, người ta theo dõi anh suốt ngày

đêm, vừa quan sát vừa nghe trộm... Anh ta vừa đi vệ sinh. Anh không được thể hiện bất cứ một sự vi phạm nào. Tôi thấy, anh là người có giáo dục, nhưng chỉ cần một bước đi sai lầm, thậm chí chỉ một ánh mắt thôi cũng có thể làm thay đổi hoàn toàn số phận của anh. Mà có thể cả của tôi nữa... Vì vậy anh phải hết sức cẩn thận.

Sau lời độc thoại ấy, Tsanka phải kìm nén tất cả mọi ý định của mình lại, nhưng tự nơi sâu thẳm của tâm hồn, anh vẫn không hết yêu và càng kính trọng người nữ y tá hơn. Giờ đây, Tsanka nhìn nữ y tá bằng ánh mắt trù mến không chút che đậy.

Họ nói chuyện với nhau rất ít, chủ yếu bằng ánh mắt. Đôi khi trong lúc thăm khám tay họ chạm nhau, khi đó Tsanka lặng lẽ vuốt ve làn da trắng mịn như nhung phủ một lớp lông tơ mềm. Vào những thời khắc ấy, hơi thở của họ trở nên nặng nhọc, khuôn mặt đỏ ửng, họ phải đưa ánh mắt xấu hổ của mình sang hướng khác.

Sau này Tsanka được biết, Tachiana Ivanovna Shukina quê ở thành phố Leningrad. Chồng chị là một giáo sư, tù nhân chính trị, chị đi theo chồng đến nơi cùng trời cuối đất này, nhưng chồng chị đã chết trong trại. Tsanka còn biết thêm, ở Leningrad, Tachiana còn mẹ già, cô con gái là sinh viên đại học và con trai đang học phổ thông, Tachiana đã sống ở Magadan một năm rưỡi.

— Sao chị không về nhà? Chẳng lẽ chị không nhớ những người thân? - Có lần, Tsanka ngạc nhiên hỏi.

— Sao lại không nhớ! Tôi khổ sở vì buồn nhớ họ! - Tachiana thốt lên bằng một giọng run run, không giấu nổi những giọt nước mắt rồi chạy ra khỏi phòng.

Tachiana lớn tuổi hơn nhiều so với Tsanka, - chị đã bốn mươi. Cuộc sống ở Magadan đã làm tăng thêm những nếp nhăn trên khuôn mặt phúc hậu của

chị, làm cho ánh mắt trong cặp mắt to màu xanh thẫm như mờ đi, nhưng vẫn không thể bẻ gãy phong thái và cốt cách cao quý của chị. Người phụ nữ có dáng vẻ kiêu diễm đặc biệt. Tachiana không đẹp lắm, nhưng từ người chị toát ra sự cuốn hút nữ tính rất mạnh. Mỗi bước đi, động tác, ánh mắt, lời nói - tất cả đều thanh cao tự trong máu thịt.

Công việc của người nữ y tá - hộ lý không phù hợp chút nào với tính cách của Tachiana. Nhưng dù không thích, chị vẫn làm tất cả mọi việc rất nhiệt tình và chu đáo. Tachiana không thích khi người ta nhìn thấy chị đang làm công việc hộ lý. Trong cái chốn thâm sơn cùng cốc này, Tachiana vẫn chăm sóc cho vẻ ngoài của mình: lúc nào chị cũng mặc chiếc áo choàng sạch sẽ, mớ tóc dày màu hạt dẻ được chải gọn ghẽ...

Tachiana trang điểm theo kiểu cũ, mái tóc không dài lắm được tết lại thành bím dày nằm ngay trên bộ ngực nhỏ như ngực thiếu nữ. Đôi mắt Tsanka không bỏ qua một chi tiết nào.

Không biết mọi chuyện rồi sẽ kết thúc ra sao, nhưng sau ba tháng, Tsanka được đưa từ phòng riêng ra phòng chung. Ở đây, Tsanka gặp lại người quen cũ, ông Ivanov Iakov Petrovich. Trong quân y viện trung tâm này, phạm nhân - giáo sư Ivanov là một chuyên gia đầu ngành về các bệnh phổi và bệnh lao.

— Ôi, Tsanka, thật không ngờ! Thật khủng khiếp! Ở đây, ngay cả những người tự do cũng không dám nhắc đến chuyện đó. Cậu phải cẩn thận đấy, đừng hé răng gì cả. - Ông Ivanov nói rồi đưa Tsanka vào phòng riêng để khám. - Người nằm bên cạnh cậu, mới được đưa đến hôm qua... là tù hình sự, người của họ đấy. Hẳn chẳng đau ốm gì cả. Cậu phải cẩn thận... Tình trạng của cậu, nói chung không nghiêm trọng nữa, nhưng cần phải điều trị kỹ lưỡng... Chỉ cần một cơn cảm lạnh là sẽ biến chứng phức tạp ngay.

Tsanka nằm trong phòng chung hơn nửa năm. Các bệnh nhân nằm cạnh thay đổi thường xuyên: người này đến, người kia đi, nhưng Tsanka không bắt chuyện thân mật với ai. Anh né tránh mọi người, giữ thái độ im lặng và phục tùng. Sức khỏe dần hồi phục, tăng cân, đã có sắc hồng trên đôi má, ánh mắt có sinh khí, sáng lên.

Vào đầu tháng Hai, người ta đột ngột chuyển Tsanka về tòa nhà cũ và lại đưa vào phòng riêng.

Giữa các tòa nhà có một khoảng sân rộng khoảng năm mươi mét. Tsanka không có áo lạnh, người ta quần vào người anh một tấm chăn, xỏ đôi tất len dày. Mặc dù vậy, Tsanka vẫn cảm thấy lạnh cóng, gió thổi mạnh, cả người run bần bật. Nỗi lo sợ bị đưa về trại lại choán ngợp tâm trí Tsanka. Suốt đêm anh nằm trong căn phòng lạnh lẽo, trống trải, mắt mở thao láo. Đến sáng, vị bác sĩ điều trị cũ đến khám, ông lại đưa cái ống nghe lạnh ngắt lên những dẻ xương sườn nhô ra của Tsanka. Sau đó, vào lúc mười giờ, cán bộ an ninh Averbakh xuất hiện: bình thản, lạnh lùng, điều thuốc gắp trên môi.

— Sao, công việc thế nào, anh Arachaeov? - Với nụ cười chế giễu, Averbakh ngồi xuống ghế, mở cái cặp da sờn cũ ra, hỏi. - À, mà trông bên ngoài, anh đã khá lên rồi đấy... Giỏi lắm! - Averbakh lại ghi chép gì đó, rồi liếc xéo Tsanka một cái, một bên lông mày hếch lên. - Tất cả những gì anh ba hoa khai báo đều là chuyện nhảm nhí, nhưng anh biết im lặng.

Sau đó Averbakh còn hỏi thêm vài câu hỏi chung chung nữa, đi đi lại lại trong phòng, nhìn ra cửa sổ, rồi không quay đầu lại, hỏi tiếp:

— Arachaeov, anh có muốn về nhà... hay quay lại chỗ cũ?

Tsanka chỉ cười mát, không nói gì cả.

— Tôi chưa nghe thấy câu trả lời của anh. - Averbakh quay đầu lại.

— Tôi muốn về nhà, - người tù khẽ đáp bằng một giọng cương quyết.

— Dĩ nhiên rồi... Nhưng để đạt được điều đó, anh phải làm một việc, - người cán bộ an ninh tiến sát lại, khẽ nói bằng một giọng mềm mỏng. - Điều quan trọng là phải biết im lặng. Im lặng ở mọi nơi, mọi lúc... Anh biết làm điều đó... Đúng không?

— Tôi có làm được hay không à? Nhưng làm gì?

— Nếu chúng tôi thả anh ra, anh sẽ về nhà như một công dân bình thường, không phải bận tâm về phương tiện đi lại, chuyển đổi tàu xe, kiểm tra giấy tờ. Anh chỉ việc ngồi lên tàu thủy ở Magadan, sau một tháng rưỡi là đến Novorossiysk, quê hương Kavkaz của anh. Từ đó đến ngôi làng của anh rất gần.

Tsanka chăm chú lắng nghe, không dám ngắt lời.

— Công việc của anh là mang theo hai chiếc va li. Đến cảng Novorossiysk, người ta sẽ lấy một chiếc. Đó là những chiếc va li bình thường, giống nhau y hệt... Nhân tiện, anh có đồ đạc gì không?

— Không có gì cả. - Tsanka vung tay.

— Vậy anh đồng ý chứ?

— Vâng ạ. - Đẳng nào thì Tsanka cũng chẳng có sự lựa chọn nào khác.

— Thôi được rồi. Thuốc lá đây, hút đi... Sau này sẽ nói kĩ hơn.

Hai ngày sau, người ta mang đến cho Tsanka mấy bộ quần áo cũ nhưng còn khá tốt. Tsanka hiểu ngay đó là những bộ quần áo được đưa đến từ các nhà tắm hơi ở Magadan. Rõ ràng là có những kẻ không may nào đó vừa phải bắt đắ dĩ chia tay với bộ thường phục của mình. Tsanka rất ngạc nhiên khi nhận ra điều đó không còn làm anh phải bận lòng nữa. Điều quan trọng là anh sẽ rời khỏi cái vùng đất đáng ghét này.

— Ngày kia, sẽ có người đến gặp anh. Tàu thủy rời bến vào giữa trưa.

Tsanka thay toàn bộ quần áo. Bộ quần áo mới như treo lủng thụng trên cái cơ thể gầy nhom của anh.

— Trông anh cũng giống người hơn rồi đấy, - Averbakh mỉm cười, - giấy tờ tùy thân ngày kia sẽ được nhận. Còn bây giờ anh sẽ gặp kế toán để nhận tiền công cho mấy năm vừa qua.

Người cán bộ an ninh thò đầu ra hành lang. Một ông già đeo kính bước vào, lôi ra giấy tờ gì đó.

— Anh ký vào đây, vào đây, vào đây nữa.

— Dĩ nhiên, số tiền này chẳng nhiều nhận gì, anh Tsanka ạ, chỉ đủ trà thuốc và bánh kẹo cho phụ nữ, - Averbakh đùa, - nhưng trên tàu, anh sẽ có một ca bin riêng với mọi tiện nghi, và sẽ có người của chúng tôi để mắt đến anh. Anh có hỏi gì nữa không?

— Có ạ.

— Cái gì?

— Ngày mai tôi có thể ra ngoài một lát được không?

— Để làm gì?

— Chút việc riêng ạ.

— Ngày mai thì không được, còn hôm nay, cho đến trước giờ ăn chiều thì được... Chỉ có điều, anh chưa có giấy tờ tùy thân, khắp nơi đều có tuần tra đấy.

Cánh cửa chưa kịp khép lại sau lưng Averbakh, Tsanka đã vội lao đến chỗ bác sĩ.

— Xin anh hãy cho tôi biết, Tachiana Ivanovna đâu ạ? - Không kịp gõ cửa, Tsanka lao vào phòng bác sĩ, hỏi.

— Tachiana Ivanovna à? - Bác sĩ hỏi lại. - Cô ấy làm ca đêm ở nhà số năm, ban ngày cô ấy dạy ở trường học, cũng gần đây thôi, ở trên đồi ấy... Nhưng hôm nay là thứ bảy. Chắc anh cũng biết, cô ấy gặp chuyện không may. Dành dụm tiền để về nhà, nhưng bị cướp sạch.

Lần đầu tiên Tsanka được bước ra ngoài tự do trong bộ quần áo thường phục. Gió lạnh thổi hun hút, đường lên dốc rất trơn và vắng hoe. Làn gió băng giá như thiêu đốt hơi thở, chà rát mặt mũi và đôi tay trần. Khó khăn lắm Tsanka mới đến được trường học. Cửa đóng. Tsanka phải gõ mãi cuối cùng cánh cửa mới rít lên, mở ra. Không nói năng gì, Tsanka lao vào hành lang mang theo làn gió lạnh giá.

— Trường học không làm việc. Hôm nay là ngày nghỉ, - một ông già rưng hết răng nói rất nhanh.

Tsanka thở lấy hơi.

— Bác có biết cô giáo Tachiana Ivanovna Shukina sống ở đâu không ạ? - Cuối cùng anh mới thốt ra được.

— Thế anh là ai với cô ấy?

— Cháu à? Cháu là bệnh nhân của chị ấy... Chị ấy điều trị cho cháu ở quân y viện.

— Tên cậu là gì? - Ông già vẫn không chịu.

— Arachaeov Tsanka ạ.

— Thôi được rồi. Cậu cứ đi nữa lên, qua trường, đến chỗ ngoặt đầu tiên thì rẽ trái, ngôi nhà thứ hai. Cô ấy trọ ở đấy.

Run lập cập vì lạnh, Tsanka đến đứng ngôi nhà được chỉ. Anh đẩy cửa. Cửa đóng. Anh gõ nhẹ, rồi gõ thêm lần nữa.

— Ai đấy? - Giọng ngực, mềm mại của Tachiana Ivanovna.

— Tachiana Ivanovna, tôi đây ạ, Arachaeov đây.

— Ai, ai?

— Arachaeov.

Cánh cửa vừa hé ra, chẳng cần phải đợi mời, Tsanka lách vào. Trong gian phòng ngoài toát lên mùi bắp cải muối và mùi chó.

— Chị tha lỗi, - Tsanka chỉ biết nói vậy và đập đập đôi tay tê cứng vào đùi.

— Không sao, không sao. Anh vào đi, một khi đã đến đây rồi thì vào đi. Anh cứ đi thẳng, đây là phòng của tôi.

Xung quanh chật chội, hai bên tường xếp đầy các bao, thùng, bình gì đấy. Tsanka khom người lách qua và bước vào căn phòng nhỏ, tối.

— Anh ngồi xuống đây, - Tachiana Ivanovna chỉ vào thứ đồ gỗ duy nhất trong phòng là chiếc giường, còn bản thân thì vẫn đứng. - Anh uống trà chứ? - Tachiana cố gắng phá vỡ sự im lặng lúng túng. - Ấm lò ở chỗ chủ nhà... Tôi sẽ quay lại ngay.

Tsanka chỉ còn lại một mình. Anh quan sát bốn phía. Trên tường treo những bức tranh gì đó đã bạc màu, đầy vết nứt ruồi, các cạnh cong vênh vì thời gian. Tsanka cảm thấy hối tiếc vì đã đến đây, trong bụng rủa thầm vì sự yếu đuối của mình.

— Sức khỏe của anh thế nào rồi? - Tachiana Ivanovna quay lại với cốc trà bốc khói. - Không có đường, chỉ có vài viên kẹo thôi... Mời anh, uống đi. - Tachiana Ivanovna lôi từ dưới gầm giường ra một chiếc ghế đẩu cũ xiêu vẹo, đặt cốc trà lên, còn mình vẫn đứng cạnh cửa, hai tay xoắn vào nhau.

— Chị ngồi đi, ngồi đi. - Tsanka dịch sang một bên.

Vừa uống trà Tsanka vừa vắn tắt kể cho Tachiana Ivanovna nghe toàn bộ

sự việc.

— Tôi mừng cho anh. Rất mừng cho anh. Còn tôi, hiện tại vẫn chưa đầu vào đầu cả. Hy vọng mùa hè này sẽ xong.

Tachiana Ivanovna mỉm cười, nhưng đằng sau nụ cười vẫn thấp thoáng nỗi buồn trong đôi mắt.

Uống hết cốc trà, Tsanka đứng dậy, Tachiana Ivanovna cũng đứng lên theo. Họ đứng bên nhau trong căn phòng hẹp, rất lâu, hơi thở phả vào mặt nhau.

— Gửi chị một ít để đi đường. - Cuối cùng Tsanka mới thốt lên, thọc tay vào túi lấy bọc tiền ra, để lên chiếc ghế đầu.

— Cái gì thế? - Tachiana Ivanovna tức giận. - Không, không! Không được phép! Không thể như thế được! Cái gì thế?

— Chị đừng nóng, Tachiana Ivanovna ạ. Tôi biết chị vừa gặp chuyện không may, và tôi chỉ muốn giúp chị một chút thôi.

— Tôi không cần gì hết, không cần gì hết... Anh đừng xúc phạm tôi như vậy!

— Thôi đi, Tachiana Ivanovna ạ! Tôi xin chị! Sau này chị sẽ trả lại cho tôi. - Tsanka nắm lấy tay Tachiana Ivanovna, khẽ kéo lại.

Những cảm xúc bị quên lãng từ lâu chạy khắp cơ thể.

— Anh hãy cất đi, cất đi, - Tachiana Ivanovna thốt lên, đầu cúi xuống.

Mùi tóc của Tachiana Ivanovna tỏa vào mặt Tsanka. Một tình cảm triu mến và xót thương người phụ nữ như bùng lên trong lòng. Tsanka khẽ kéo người phụ nữ lại gần hơn, không thấy có sự chống đối, anh đặt một nụ hôn vào trán, rồi vào má, và sau đó vào môi.

Sau này, khi đã ngồi trên tàu, lênh đênh trên chuyến du hành dài ngày qua

các vùng biển cả và đại dương nóng bức, Tsanka thường nhớ lại rất chi tiết cuộc gặp đó. Điều kỳ lạ nhất đối với anh là trong mọi tình huống khác nhau, phong cách của Tachiana Ivanovna bao giờ cũng dịu dàng, duyên dáng và đầy đam mê. Ngay cả trong cái chốn hoang dã ấy mà Tachiana Ivanovna cũng toát lên sự thanh cao và tươi mới.

... Sau chuyến hành trình dài và mệt mỏi, cuối cùng con tàu cập bến Novorossiysk. Tiết trời mùa xuân ấm áp và tràn ngập nắng. Thang tàu được hạ xuống và hành khách nối đuôi nhau lên bờ. Tsanka là một trong số những người đi sau cùng. Những ý nghĩ lo âu hành hạ anh suốt cả chuyến đi, giờ như lên đến đỉnh điểm. Tsanka co rúm người lại, hít thật sâu làn không khí biển khơi để cố kìm lại cơn run rẩy. Trong hai tay anh là hai chiếc va li bằng các tông xám giống nhau y hệt. Chỉ có một chiếc là hơi nặng hơn một chút. Tsanka cố co tay lên, ép chặt khuỷu tay lại để che giấu sức nặng của nó.

Trên bến cảng, có mấy chiếc bàn gỗ kê ngay ngoài trời. Rất nhiều quân nhân đang kiểm tra hành khách.

— Anh kia, lại đây, - một người chỉ tay về phía Tsanka, giọng lạnh như thép.

Tsanka nhúc nhích đôi chân như không chịu nghe lời, bước đến gần bàn.

— Giấy tờ của anh.

Tsanka cố kìm lại sự run rẩy trên đôi tay, chìa giấy tờ ra. Người sĩ quan đọc rất kỹ, từng chữ một, lật qua lật lại tờ giấy. Tsanka như đứng tim nhìn người sĩ quan đang kiểm tra, đồng thời nhìn thấy ngay sau lưng mình khuôn mặt của người hành khách láng giềng trên boong tàu. Ánh mắt họ gặp nhau trong tích tắc rồi lướt qua.

— Cái gì trong va li? - Người kiểm tra phá vỡ sự im lặng.

— Đồ đạc ạ.

— Mời anh mở ra.

Tsanka loay hoay mãi mới mở ra được.

— Cái gì thế này?

— Áo bành tô của tôi ạ... Hành lý của tôi...

— Được rồi... Thế còn trong va li kia? - Người sĩ quan hất đầu về phía chiếc va li thứ hai.

— Quần áo lót và một số đồ dùng khác... Có mở ra nữa không ạ? - Tsanka hăng hái.

— Thôi, thu dọn đồ đạc rồi đi đi.

Cố che giấu niềm vui sướng, Tsanka chậm chạp thu dọn chiếc va li, cất giấy tờ, loay hoay mãi cho đến khi những hành khách tiếp theo đẩy vào lưng. Tsanka chậm rãi bước trên bến cảng rộng, đặt hai chiếc va li xuống, châm thuốc hút.

— Anh là Arachaeov? - Một người đàn ông đã có tuổi đến từ phía sau, hỏi, phát âm không chuẩn nguyên âm “r”.

— Vâng ạ.

— Có xe đang chờ anh. Để tôi giúp một tay.

Tsanka chưa bao giờ đi xe con. Tất cả có bốn người. Xe chạy rất lâu. Mọi người đều hút thuốc. Không ai nói gì cả. Cuối cùng họ rẽ vào sân một ngôi nhà biệt lập, hai người xách chiếc va li nặng vào nhà. Tsanka ngồi lại với lái xe. Hai mươi phút sau họ gọi Tsanka vào nhà. Trong hành lang, người ta giữ Tsanka lại.

— Cái này là của anh, - một bọc tiền lớn được đặt vào tay, Tsanka không nói gì, xoay xoay cọc tiền trong tay.

— Chỉ để một ít trong túi thôi, còn tất cả giấu kĩ đi. Bây giờ người ta sẽ

chở anh đến một nơi. Anh sẽ nghỉ đêm ở đấy, còn sáng mai sẽ có xe đưa anh đến ga Kavkaz, anh sẽ đi tàu đến Grozny... Thôi, tạm biệt.

Buổi tối, sau khi uống hết một chai vodka, Tsanka thiếp đi ngay. Sáng hôm sau, người ta đánh thức anh dậy, đưa lên ca bin chiếc xe tải và chở đi. Con đường gập ghềnh, đầy bụi. Họ nói chuyện rất ít, chủ yếu về thời tiết, khí hậu.

— Anh có biết làng Giaginskaya của người Cozak nằm ở đâu không? - Đột nhiên Tsanka hỏi người lái xe.

— Đó là vùng Kuban... xa lắm. - Người lái xe kéo dài giọng, đáp. - Phải đi qua làng Belorechie... Có chuyện gì vậy?

— À, tôi chỉ hỏi thế thôi. - Tsanka ngẫm nghĩ. - Đến đấy mất bao lâu?

— Khoảng ba, bốn tiếng.

— Anh có thể đưa tôi đến đấy được không? Tôi chỉ dừng lại năm phút thôi.

— Ồ, không, không được đâu. Lệnh điều xe của tôi chỉ là ga tàu lửa Kavkaz và quay về.

Cả hai cùng im lặng, cùng hút thuốc. Xe vẫn tiếp tục chạy.

— Thế có chuyện gì ở đấy? - Người lái xe liếc xéo Tsanka, tò mò hỏi.

— Chuyện đàn bà ấy mà. - Tsanka đáp.

— À, à! Đàn bà, dĩ nhiên rồi, chuyện quan trọng đấy, nhưng anh cũng hiểu... - Người lái xe bỏ tay ra khỏi vô lăng, vung tay.

Hai người lại im lặng, lại ngẫm nghĩ. Sau đó Tsanka thọc tay vào túi, lấy tiền ra, đếm vài tờ, chìa cho lái xe. Người kia nhìn rất lâu, ngẫm nghĩ rồi hỏi:

— Anh ở đấy có lâu không?

— Không. Tôi chỉ cần mười phút.

— Mười phút thì anh kịp làm cái gì? - Bác tài người Ukraina bật cười.

— Kịp. - Tsanka cũng cười theo, đáp.

— Tình yêu à?

— Phải.

— Ôi, cuộc đời vẫn đẹp thật. Thôi được rồi, lên đường. Tôi sẽ bảo là xe bị hỏng.

Đến chiều họ mới tới làng Giaginskaya. Xe vào làng cùng với đàn gia súc của nông trang. Lũ trẻ chạy theo, cố leo lên thùng xe.

— Ai là chủ tịch nông trang ở đây? - Lái xe thò đầu ra khỏi ca bin hỏi người chăn gia súc.

— Ông Zapashny.

— Đến nhà ông ấy chứ? - Lái xe hỏi Tsanka, anh gật đầu.

— Ông ấy sống ở đâu?

— Các anh cứ đi thẳng. Ngôi nhà bên trái có mấy con gà trống trên mái là nhà ông ấy... Hiện giờ có thể ông ấy ở văn phòng nông trang.

Họ chạy đến ngôi nhà. Cách đó không xa, một đám thanh niên đang tụ tập trên bãi cỏ. Trên chiếc ghế dài có hai người đàn bà ngồi cắn hạt hướng dương. Dân chúng trên đường đều đổ dồn mắt vào chiếc xe.

— Đây có phải là nhà của ông Zapashny không? - Tsanka hỏi một bà.

— Phải đấy con trai ạ. Phải. - Cả hai bà cùng đồng thanh đáp.

— Con gái họ, cô Polina, có sống ở đây không ạ?

— Chắc là có. Con cứ gọi đi.

Tsanka mở cổng ra. Một con chó nhỏ chạy tới. Trên thềm, con mèo đang nằm khoanh cũng quay đầu lại. Phía sau nhà, thấp thoáng những chiếc tã lót

đủ màu sắc trên sợi dây phơi bay phấp phới trong gió.

— Polina Matveevna, - Tsanka khẽ gọi.

Dân chúng ngoài đường vây quanh chiếc xe, nhìn vào ca bin, bàn tán ầm ĩ.

— Polina Matveevna, - Tsanka lại gọi lần nữa.

Một người đàn bà không còn trẻ, mập mạp hiện ra từ sau nhà.

— Chị Polina Matveevna có nhà không ạ? - Tsanka không để người đàn bà kịp lên tiếng, liền hỏi trước.

— Có, anh vào đi, nó sống ở đây, sau nhà kia. Con ời, có người đi xe... đến hỏi con đấy. Còn anh là ai?

— Người quen thôi ạ.

Với sự hướng dẫn của người mẹ, Tsanka đi vòng qua ngôi nhà chính và nhìn thấy một phụ nữ to béo, đôi má đỏ hây hây, trên tay bế đứa con nhỏ.

— Chào chị.

— Chào anh, - Polina Matveevna ngạc nhiên nhìn Tsanka.

— Tôi được anh Andrei Moiseevich Bushman gửi đến. - Tsanka nói ngay.

— Ôi, thế à?! Từ chỗ anh Andrei?

Người phụ nữ to béo trở nên bối rối, đưa tay lên miệng.

— Anh ấy đâu? - Cuối cùng chị hỏi.

Tsanka đưa mắt về phía người mẹ.

— Mẹ ời, mẹ bế cháu vào nhà hộ con. - Polina Matveevna vội nói và đưa con cho mẹ.

— Con trai hả? - Tsanka hỏi.

— Không. Con gái, - người phụ nữ đáp. - Thế anh Andriusha ở đâu?

— Ở nơi mà lẽ ra chị phải đợi anh ấy, - Tsanka khẽ nói.

— Thế là ở đâu? - Người phụ nữ ngạc nhiên.

— Ở Yakutsk.

— Anh ấy vẫn ở đấy cho đến tận bây giờ? - Người phụ nữ há miệng, hoảng sợ.

— Phải. Sao chị không chờ anh ấy?

— Tôi bị bệnh... tôi không thể... tôi mang thai mà. - Người phụ nữ thận trọng ngồi xuống chiếc ghế dài, có lẽ đôi chân không chịu nổi sức nặng của cơ thể to lớn. Anh ấy thế nào rồi?

— Khó khăn lắm... Anh ấy cử tôi đến, bảo chị đưa cho tôi một nửa.

— Cái gì, một nửa? - Polina Matveevna như tỉnh ra.

— Một nửa cái số mà anh ấy đã đưa cho chị.

Polina Matveevna ngẫm nghĩ gì đó trong giây lát, đôi mắt vô hồn cứ nhìn mãi vào một điểm nào đó.

— Tôi đang vội, chị Polina Matveevna ạ. Xe công vụ của nhà nước đang đợi tôi ngoài kia.

— À, được rồi. Anh đợi tôi một lát. - Polina Matveevna nặng nhọc đứng lên, bước vào nhà, đầu óc vẫn còn nghĩ về điều gì đó.

Mười lăm phút sau, Polina Matveevna quay ra, đưa cho Tsanka một cái gói.

Tsanka nhét cái gói vào trong áo. Hơi lạnh ẩm ướt của nó chạy khắp cơ thể. Tsanka cảm thấy sức nặng của cái gói đè lên vai. Anh định trả lại cái gói cho người phụ nữ, nhưng Polina Matveevna đã hỏi:

— Tôi có thể viết thư cho anh ấy được không?

— Không được. Anh ấy sẽ viết cho chị.

— Anh ấy khỏe chứ?

— Vâng.

Đêm ấy Tsanka và bác tài phải ngủ lại trong nhà của một người Cozak bên ngoài làng Belorechie. Còn hai ngày sau, Tsanka đã về đến ngôi làng ruột thịt của mình trên hai chiếc xe ngựa. Tsanka ngồi trên chiếc xe đầu, tay cầm điều thuốc dài, còn tay kia là chai rượu Cognac. Chiếc xe thứ hai chở đồ đạc, vải vóc, hai chai dầu lửa và rất nhiều quà cáp cho bà con họ hàng.

Tsanka đã về nhà.

PHẦN BA

Sau khi chôn cất Goisum xong, ông Arachaeov Tsanka quay về làng Duts-Khote và nhìn thấy ở giữa làng có một chiếc xe ô tô. Cạnh chiếc xe con “Niva” cũ nát, bẩn thỉu có hai người đàn ông. Nhìn thấy ông già đi một mình từ xa, hai người khách lạ tiến lại. Họ là các nhà báo Nga và nước ngoài. Ngay lập tức họ đặt ra cho ông hàng loạt câu hỏi. Ông già mệt mỏi không muốn và cũng chẳng thể nói được nhiều, chỉ miễn cưỡng trả lời vắn tắt.

— Làm sao các anh đến đây được? - Cuối cùng ông Tsanka mới hỏi lại. - Quân đội bao vây khắp làng mà.

— Chúng tôi có giấy phép đặc biệt, - nhà báo Nga trả lời. - Có thể đến bất cứ nơi nào trên thế giới. Đó là nghĩa vụ của chúng tôi. Chúng tôi muốn phản ánh một cách khách quan tất cả những sự kiện đang diễn ra theo khả năng của mình, cố gắng loại bỏ mọi nguy cơ dẫn đến tình hình căng thẳng.

— À, à, - ông Tsanka nói bằng một giọng lo âu, - các anh là nhà báo, chẳng khác gì những đứa con cưng được nuông chiều, mọi niềm vui và bất hạnh cũng từ các anh mà ra cả, nhưng cuối cùng, lớn lên sẽ như thế nào thì chẳng ai biết. Thoạt đầu, các anh gọi chúng tôi là những tên ăn cướp, những kẻ đê tiện, các anh nói, cần phải đánh cho chúng tôi, tất cả những người Chechnya một trận, còn bây giờ, các anh đang “cố gắng loại bỏ mọi nguy cơ dẫn đến tình hình căng thẳng”. Bao giờ các anh cũng có việc để làm.

Họ còn nói về chiến tranh, về phiên quân, về chính trị, nhưng câu chuyện chẳng mấy mặn mà. Cuối cùng, các nhà báo lấy máy ảnh ở trong xe ra và bắt đầu chụp đủ thứ. Sau đó họ mở những chiếc hộp đen đen gì đó và bắt đầu

gọi.

— Điện thoại đấy à? - Ông Tsanka ngạc nhiên.

— Phải, liên lạc vệ tinh đấy, - các nhà báo đáp.

— Thế các anh có thể gọi đi đâu?

— Đi đâu cũng được.

Ông Tsanka sức nhớ đến thằng cháu yêu quý của mình, ông rất muốn được nghe dù chỉ một lần nữa giọng nói thân thương của nó.

— Thế có thể gọi sang Thổ Nhĩ Kỳ cho thằng cháu tôi được không?

— Nếu có số điện thoại thì dễ ợt, - nhà báo Nga mỉm cười.

Ông Tsanka lặng người, vội vàng lấy từ trong túi ra một tờ giấy nhàu nát, các cạnh đã ố vàng.

Một phút sau trong ống nghe vang lên giọng nói xa lạ.

— Tôi cần gặp Arachaeov Vakha, - ông Tsanka lấy hết sức hét to bằng tiếng Chechnya và tiếng Nga.

Đầu dây đẳng kia người ta không hiểu ông. Khi đó, nhà báo nước ngoài liền cầm lấy ống nghe và nói bằng tiếng Anh, sau đó quay sang ông Tsanka:

— Người ta bảo, cháu của ông đã về nước để giúp ông nội đang gặp nạn rồi... Ông là ông nội của cậu ấy phải không?

— Không thể như thế được! - Ông lão hét lên, - Anh hỏi xem nó đi khi nào?

— Họ bảo một tuần trước. Họ còn nói, người ta đã gọi điện cho cậu ấy từ nước Nga, và cậu ấy đã nắm được tình hình.

Ông Tsanka rất ngạc nhiên, lặng đi vì ngỡ ngàng.

— Thế có thể gọi đến Urengoi được không? - Ông già lại năn nỉ.

Trong ống nghe vang lên giọng nói quen thuộc của con trai.

— Cha ời, cha đang ở đâu, ở đâu? - Cậu con trai Gerzany lo lắng hét lên.

— Cha đang ở nhà, trong làng mình, cha vẫn ổn. Nói cho cha biết, thằng Vakha đang ở đâu?

— Con không biết. Có ai đó ở trong làng báo cho nó biết là chỉ còn một mình cha ở lại Duts-Khote. Người ta bảo, nó đã quay về làng tìm cha.

— Sao lại như thế được? Thằng ngu! Ở đây đang có chiến tranh.

— Con không biết, cha ạ, - Gerzany buồn rầu đáp. - Ngay cả con cũng cảm thấy không ổn ở đây. Cha ở đây thế nào? Tốt hơn là cha hãy đến chỗ con. Cha không hình dung nổi ở đây chúng con cũng khổ sở thế nào đâu. Cha gọi từ đâu đấy?

Họ còn nói một lúc nữa, nhưng ông Tsanka chẳng còn tâm trí đâu mà nghe. Tất cả mọi ý nghĩ của ông đều hướng về đứa cháu nội. Ông không hiểu gì cả, ông chỉ biết một điều, thằng cháu Vakha đang liều lĩnh đến phát cuồng. “Chẳng lẽ nó quay về thật sao? Mong sao không phải vậy”, - ý nghĩ ấy cứ giày vò ông mãi.

Khi trời chạng vạng, các nhà báo ra về. Lúc chia tay họ nói với ông Tsanka:

— Sáng mai, quân đội Liên bang sẽ vào làng. Sau cuộc tấn công hôm qua của phiến quân, họ rất bức, không nường tay đâu. Tốt hơn là ông nên đi với chúng tôi? Chúng tôi sẽ chở ông đến vùng trung lập.

— Cám ơn các anh. - Ông Tsanka nở một nụ cười yếu ớt. - Các anh hãy cẩn trọng và hãy nói cho thế giới biết sự thật. Chỉ có điều, với những quan điểm khác nhau người ta nhìn sự thật theo nhiều cách khác nhau. Những gì mà chúng tôi cho là tốt thì với người khác lại là xấu, và ngược lại. Nói

chung, người ta chẳng quan tâm đến nỗi đau của người khác, tất cả chỉ là những lời lẽ sáo rỗng... Tạm biệt.

Chiều tối, ông Tsanka không nhóm bếp lò, cũng chẳng ăn uống gì. Tất cả mọi suy nghĩ của ông đều hướng về đứa cháu. Ngay cả lúc cầu nguyện, ông cũng nghĩ về nó.

Trời chiều bỗng trở lạnh đột ngột. Gió lạnh từ thung lũng phương bắc tràn về. Một con chó sói cất tiếng tru ngay trong làng, cách nhà ông Tsanka không xa lắm. Tiếng tru the thé của con sói liền được nhiều chó núi phụ họa theo. Những ông chủ mới đã bắt đầu xuất hiện trong làng Duts-Khote.

Ông Tsanka trùm lên người chiếc áo lông cũ, nằm cuộn tròn trên phản, và cứ nằm mãi như thế, chìm đắm trong những suy tư nặng nề. Gió rít thê lương trong ống khói và gian chái, cùng với tiếng kêu chít chít của lũ chuột bướng bình cạnh bao bột ngô. Gió lùa qua cửa sổ, bên ngoài là bóng tối như bưng. Ông Tsanka thiếp đi lúc nào không hay, chìm đắm trong cơn mộng mị. Ông lại mơ về một thời trai trẻ đã qua, về một đoạn đời khổ đau và hạnh phúc. Ông mơ thấy mình trong cuộc chiến tranh, đang bước vào trận đánh, cùng với quả lựu pháo trong tay tiến về phía chiếc xe tăng, sau đó lao vào một trận giáp lá cà... Ông mơ thấy chiến tranh... Những cuộc chiến đã đi qua... Bao nhiêu cuộc chiến đã đi qua và đang diễn ra?!

Những cuộc chiến đi qua... Chỉ có những người may mắn sống sót mới nói về chúng được. Chính vì thế mà họ nói về chiến tranh với một sự dửng dưng cảm giả tạo, tô vẽ lòng can đảm, chí oai hùng của bản thân. Thế còn những người trẻ tuổi đã hy sinh dưới sức mạnh của vũ khí sẽ nói sao? Có lẽ họ sẽ nói như những người mẹ của họ... Những cuộc chiến đi qua chỉ thu hút sự chú ý của các nhà sử học, còn những cuộc chiến tương lai lại làm thỏa mãn sự quan tâm của những người giàu... Nhưng dù sao đi nữa, nói về những

cuộc chiến đã đi qua, vào những thời xa xưa thì rất dễ, còn để trải qua chiến tranh thì rất khó... Khi nào thì những cuộc chiến chấm dứt?



Tsanka được hưởng sự khoái lạc của tự do và hạnh phúc không lâu. Chỉ vèn vèn có hai, ba ngày.

Ngay trong buổi chiều đầu tiên, khi Tsanka chưa kịp bước qua ngưỡng cửa ngôi nhà cha mẹ thì tất cả dòng họ, dân làng quen biết đã ùa vào đầy nhà. Chẳng để cho kẻ mới về kịp rửa ráy, nghỉ ngơi, nhìn ngắm người thân, con cái, một đám đông hàng xóm láng giềng đã ùa tới đầy nhà, đầy sân và khắp xung quanh, chỉ đơn giản là để chia sẻ sự cảm thông và thỏa mãn trí tò mò. Họ đặt ra, quanh đi quẩn lại thì cũng chỉ từng ấy câu hỏi giống nhau. Đám đàn bà, chủ yếu là khóc lóc, còn đàn ông thì tỏ ra thận trọng, ngạc nhiên. Ai cũng cố chạm vào người Tsanka, trong bụng thầm mơ ước sẽ được chia sẻ sự may mắn và niềm hạnh phúc sau chuyến trở về từ cái chốn chết chóc như thế.

Niềm hạnh phúc của Tsanka không có giới hạn. Anh ngồi giữa người mẹ khóc sứt sịt và cô em gái Kelika cười hớn hở, cạnh đó là cậu em trai Basil trong tư thế rất trịnh trọng. Cô vợ Dikhant chạy lăng xăng xung quanh, thỉnh thoảng liếc trộm ông chồng bất ngờ trở về và không giấu nổi niềm hân hoan của mình, lúc thì khóc nức nở, lúc thì cười mãn nguyện, để lộ ra cả mấy chiếc răng giả.

Bản thân Tsanka cố giữ thái độ nghiêm túc nhưng không được, đôi mắt anh bất giác dõi theo đứa bé đang chạy loăng quăng giữa đám người. Mãi đến lúc trở về Tsanka mới biết Dikhant đã sinh thêm cho anh một đứa con trai, năm nay đã gần ba tuổi, tên là Gerzany. Hai đứa con đầu cũng đã lớn,

ngượng ngịu nhìn người đàn ông - ông bố xa lạ. Cô con gái Kutany, bị mẹ đẩy mãi mới nén được sự bối rối, là đứa đầu tiên dám đến gần Tsanka, khẽ khàng ôm ông bố ngồi trên phản với những tình cảm khó hiểu, ngửi thấy mùi thuốc lá, mùi rượu và một mùi gì đó hăng hăng, thậm chí đăng đẳng rất lạ nữa. Sau đó cậu con trai Dakany, mắt cụp xuống, bước lại.

Với sự chứng kiến của tất cả dân làng, Tsanka ngượng ngịu vuốt ve mấy đứa con dù người Chechnya không có tập quán này. Nhưng dù có thế nào Tsanka cũng không giấu nổi niềm vui sướng và những tình cảm thân thương đối với mẹ và các con.

Đến gần nửa đêm thì chỉ còn lại những người thân trong gia đình. Họ trò chuyện khe khẽ, chia sẻ mọi tin tức, nhớ lại những người thân đã không quay về sau các vụ bắt bố, rồi cùng khóc với nhau. Sau đó, chỉ còn lại người mẹ và con trai trưởng. Tsanka mệt mỏi ngả lưng xuống phản, nhắm mắt lại. Chiếc đèn dầu sắp cạn cháy leo lét, phừng lên một cái rồi lụi xuống. Bà Tabark vẫn còn đi ra đi vào, dịu dàng lấy tấm vải gường đắp lên tấm thân dài và gầy nhom của con trai rồi ngồi xuống bên cạnh, nước mắt rân rân, vuốt tóc con.

— Con đã thay đổi nhiều quá, con trai của mẹ ạ! Già đi nhiều - bà mẹ thì thâm, - tóc bạc hết cả... Những lọn tóc xoắn của con đâu rồi? Chắc là con đã phải chịu nhiều nỗi đắng cay. Lũ khốn kiếp, trời đánh thánh vật đáng nguyên rủa! Nhờ ơn Thượng đế, con đã về! Mẹ đau khổ quá... Ngày nào mẹ cũng cầu nguyện cho con đến năm lần...

Tsanka mở mắt ra, mỉm cười yếu ớt, nắm chặt bàn tay mềm mại của mẹ.

— Rõ ràng là nhờ những lời cầu nguyện của mẹ mà chỉ có mỗi mình con sống sót trong số hàng ngàn người.

— Nhờ ơn Thượng đế, nhờ ơn Thượng đế! Mẹ mừng quá, mẹ hạnh phúc

quá, - bà Tabark nắc lên.

Dầu trong đèn đã cạn, ngọn lửa uể oải bùng lên, lụi xuống, yếu ớt tỏa sáng trong căn phòng nhỏ.

— Mẹ ơi, mẹ để cái bọc của con ở đâu? - Đột nhiên Tsanka ngồi dậy, hỏi.

— Dưới gầm phản ấy, - bà mẹ thì thào.

— Mẹ mang lại đây.

Bà Tabark khéo léo chui xuống gầm phản, loay hoay một lúc lâu, cuối cùng bò ra, phủi bụi trên quần áo rồi chìa cho con trai cái bọc nặng. Tsanka thận trọng lấy một gói bọc bằng vải thô ra, nhẹ nhàng đặt lên lòng bàn tay, mỉm cười.

— Đây là vàng, mẹ ạ, - Tsanka vui vẻ nói.

— Nói khẽ thôi, đừng làm ồn. - Bà Tabark năn nỉ, - mẹ biết, không phải cục sắt.

— Chỉ có mẹ và con biết điều này. Ngoài ra không có ai nữa... Mẹ hiểu chứ?

Bà Tabark lặng lẽ gật đầu.

Bây giờ con sẽ mang giấu cái bọc này ở trang trại của con, trong chuồng gà. Tsanka tiếp tục thì thầm.

— Hôm nay con hãy nghỉ ngơi đã. - Bà Tabark nói.

— Không nghỉ được đâu mẹ ạ... Con đi đây.

Tsanka về đến ngôi nhà ruột thịt của mình thì bình minh vừa hé rạng ở đằng đông. Anh lần lượt vuốt ve và hôn các con đang ngủ say, nhất là đứa út, không kịp nhìn ngắm kĩ lưỡng từng đứa. Sau đó Tsanka cởi bỏ hết bộ quần áo của nhà nước đã bốc mùi ra, ngồi vào trong cái chậu giặt to bằng đồng. Dikhant dội lên người anh số nước hôm qua đã đun nóng nhưng giờ đã

nguội, rồi vừa kể lể, vừa cười, vừa khóc, còn Tsanka nhắm mắt lại, tận hưởng niềm sung sướng. Có cảm giác như tất cả mọi nhớ nhớp, khổ đau, cay đắng của anh đang trôi theo bọt xà phòng. Tsanka thiếp đi và anh có cảm giác như Kesyrt đang đứng bên cạnh. Mắt vẫn nhắm, Tsanka bắt giơ tay tìm trong bóng tối đôi chân cân đối của người yêu dấu, hy vọng sẽ chạm được vào lớp da thịt mềm mại nhưng lại chộp ngay vào bắp chân nhão, chảy sệ ra. Đang mơ màng về những cử chỉ âu yếm, Dikhant ép đầu gối vào cái lưng gầy của Tsanka, và cũng như trước kia, cô vụng về, gượng gạo ép vào người chồng. Tsanka phải khó khăn lắm mới dứt ra được, rồi lên giường. Lát sau, Dikhant lên nằm bên cạnh, ép sát vào người chồng, đẩy đến sát tường, vừa thở vào mặt vừa hôn tới tấp nhưng chẳng có cảm giác gì cả.

Từ chuồng gà vọng lại tiếng đập cánh âm ỉ của con gà trống và một tiếng gáy dài. Dikhant bật cười.

— Lúc này anh làm gì trong chuồng gà thế? - Cô hỏi bằng một giọng châm chọc.

Tsanka hít một hơi dài, định quay người khỏi cô vợ quấy nhiễu, nhưng Dikhant không chịu.

— Thế nào, anh làm gì ở đấy? - Dikhant lại cười hỏi.

— Anh đếm gà, - Tsanka bực bội đáp lại.

— Ở đây đã có con gà trống, ngày nào nó cũng đếm, mà cũng không tệ lắm. - Dikhant tiếp tục đùa. - Còn anh, tốt hơn là hãy về cho sớm, nếu không em sẽ ngủ quên mất...

— Thôi được rồi, hôm nay anh mệt lắm, anh muốn ngủ, - Tsanka quay người đi.

— Hôm nay anh không ngủ được đâu. - Dikhant bực bội rít vào tai Tsanka.

Sáng hôm sau, Tsanka muốn ngủ một giấc cho đã trên chiếc giường thân yêu của mình, nhưng không được. Ngay từ sáng sớm, dân chúng quanh vùng đã tụ tập đầy sân nhà anh, họ nóng lòng muốn biết ở cái chốn xa xôi ấy, Tsanka có nhìn thấy những người thân của họ không - cha, con, anh em. Tsanka trả lời với tất cả mọi người, rằng anh chỉ gặp một người làng ở đấy, là ông Bochkaev, và ông ấy đã chết vì lạnh và ốm đau. Tsanka không thể nói hết sự thật, - anh sợ, mà thật ra còn có ý nghĩa gì nữa đâu. Ở đây, trên miền đất trù phú này, con người không thể cảm nhận nổi tất cả những cơn ác mộng kinh hoàng ở đó. Dù có kể lẽ chi tiết, hay đưa ra những bằng chứng thì cũng chỉ là những lời lẽ yếu ớt. Ai cũng nghĩ, đã là đàn ông thì phải kiên trì, vững vàng và quan tâm đến người thân.

Liên tục trả lời hết câu hỏi này đến câu hỏi khác của khách đến từ các làng khác nhau ở Chechnya và Ingushetia làm cho Tsanka như sống lại những nỗi đau, nhớ lại những đồng xác chết, sự nhạo báng, sỉ nhục và cuộc chạy trốn với Bushman.

Tất cả như những bức tranh hiện về trong trí não, gây cho Tsanka một cảm giác nặng nề, đau đớn, làm anh tái cả người, vã mồ hôi lạnh.

Khi mặt trời lặn, Tsanka cùng với cậu em họ Esky và mấy người làng nữa ngồi uống rượu vodka. Tsanka phải năn nỉ họ đừng hỏi về những ngày đi tù nữa, nhưng khi đã ngà ngà, chính anh lại bắt đầu kể, dĩ nhiên không phải là những cảnh tượng kinh hoàng nhất. Không ai tin, họ bảo có lẽ Tsanka đã cường điệu lên, rằng tình trạng vi phạm luật pháp và phi nhân tính như thế không thể xảy ra.

Khi uống say, Tsanka hoàn toàn mất tự chủ, anh bắt đầu khóc òa lên trước mắt mọi người. Bạn bè dỗ dành, an ủi, và cười nhạo sau lưng về sự yếu đuối và mau nước mắt của Tsanka. Khi thấy đám thanh niên khỏe mạnh xung

quanh không hiểu mình, Tsanka phát khùng lên, vung tay loạn xạ, la hét, chửi bới tất cả mọi người, kể cả chính quyền Xô viết và ban lãnh đạo. Đến nước ấy, mọi người bỏ về hết, chỉ còn lại Esky. Sau cơn bùng phát, Tsanka bắt đầu dịu lại, cầm chai vodka uống dở lên, nói với em họ mình về nhà ngủ, nhưng lại lặng lẽ ra nguồn nước.

Đang giữa mùa hè. Đêm tháng Bảy yên tĩnh, tối như bưng, lặng gió, không khí oi nồng. Tsanka chệnh choạng bước trên con đường quen thuộc đến nguồn nước. Khu rừng bị đốn hạ nhiều, trở nên thưa thớt và tĩnh lặng. Từ phía trang trại của nông trang bay lại mùi phân chuồng và cỏ mục, lũ bê con rống lên vì đói.

Đến gần nguồn nước, Tsanka rẽ sang trái rồi đi ngược lên chỗ cối xay nước trước kia, nơi bà Haza và Kesyrt từng sống. Dấu vết của cuộc sống cũ chẳng còn lại gì, kể cả các thớt đá cối xay, ai đó đã lấy đi mất. “Lạ thật, - Tsanka thầm nghĩ. - Khi không có chính quyền thì chẳng ai dám ăn cắp cái gì, còn khi chính quyền và luật pháp càng nghiêm, thì người ta lại càng ăn cắp và ăn cướp”.

Theo con đường mòn cỏ mọc che lấp, Tsanka đi xuống nguồn nước. Trong con suối nhỏ, dòng nước rì rào như muốn kể cho Tsanka nghe điều gì đó u buồn. Anh cởi giày ra, thận trọng bước xuống nguồn nước, bụm tay lại khoan khoái uống dòng nước ngọt rồi rửa tay, rửa mặt. Sau đó Tsanka đến cái chỗ từng có chiếc ghế dài của Kesyrt, giờ chỉ còn lại chiếc cọc gậy đã mục cao khoảng một arshin - đó là tất cả những gì còn lại từ cuộc sống trước đây, từ mối tình đau buồn của anh. Tsanka ngồi xuống nền đá, uống thêm vài ngụm rượu nữa, lặng lẽ ngẫm nghĩ và nhớ lại điều gì đó, rồi lại uống nữa cho đến khi dốc ngược cái chai không còn giọt nào. Sau đó, Tsanka nằm xoài trên đồng đá cuội, đầu gác lên bờ cỏ, miệng lẩm nhẩm như đang muốn chứng

minh điều gì đó với chính mình, bực bội ném những viên cuội xuống nước, gọi tên Kesyrt, khóc nức nở, rồi hét toáng lên sau đó im bật. Lát sau, Tsanka như bừng tỉnh, đứng dậy.

— Kesyrt, em đang ở đây, tôi nhìn thấy em... Dừng lại... Tôi đến đây, em yêu ời... Tôi không để ai xúc phạm em đâu, không... Em cứ yên tâm...

Tsanka lột cả giày xuống nước, băng qua suối, chập vật leo lên bờ bên kia, đến chính cái chỗ trước đây Tsanka đã từng nhìn trộm cô gái tắm, nơi lần đầu tiên anh cảm nhận được những tình cảm nồng cháy của một tình yêu dịu dàng, nhưng anh đã không giữ được niềm hạnh phúc, không giữ được người con gái thân yêu ấy.

— Kesyrt, - Tsanka khẽ gọi.

Xung quanh tĩnh lặng.

— Kesyrt! - Tsanka gọi to hơn.

Có cái gì đó động dậy trong bụi, rồi lại im lặng.

— Kesyrt! - Tsanka lại gọi to hơn, nhưng vẫn chỉ là sự tĩnh lặng.

Không chịu được nữa, Tsanka lấy hết sức gào rất to:

— Kesyrt!

“Kesyrt, Kesyrt...yrt...yrt”, - tiếng vọng ngân dài khắp núi rừng.

Đâu đó bên cạnh vang lên tiếng chó sói tru, từ phía làng vọng lại tiếng chó sủa rầu rĩ. Nguồn nước già nua, ế oải thì thầm điều gì đó thật bí hiểm.

Tsanka ngồi lên bờ cỏ, hai tay ôm đầu gối, ngẫm nghĩ, cả người rung lên, chắc là đang khóc. Anh đưa tay vuốt cái đầu đã bị hói, nhìn quanh.

— Kesyrt, xin em hãy bước ra đi, chỉ một lát thôi... Chắc là em không nhận ra tôi... Phải, tôi đã già đi nhiều, đầu đã hói, tóc đã bạc. Tôi đã phải trải qua nhiều cay đắng, nhưng tôi vẫn là Tsanka dạo nào, tôi vẫn là Tsanka của

em... Tôi đây, em hãy bước ra đi... Kesyrt-yrt-yrt. - Tsanka hét lên và đổ vật xuống đám cỏ dày.

Tsanka hướng cặp mắt đắm nước mắt của mình lên bầu trời đầy sao, cao vời vợi. Anh cứ nhìn mãi lên trời. “Lạ thật, ở Kolyma, ở Ấn Độ dương, và cả ở đây, trên quê hương Kavkaz này, bầu trời đêm đều giống nhau... Tất cả chỉ nói lên một điều, dẫu có ở đâu thì cũng cần phải sống có tình người, bất kể mọi hoàn cảnh và hiện thực xung quanh... Tuy nhiên, trên thế gian này, có biết bao thế lực đối đầu nhau, bao sự căm dỗ, quyền lợi, đam mê mù quáng, đến mức phải khó khăn lắm mới có thể đứng vững, mới có thể tỉnh táo đánh giá hiện thực, xác định chính xác hành động và mục đích, không bị tác động bởi những hoàn cảnh khách quan, các loại chủ nghĩa, chiến tranh, đói khát, lạnh lẽo và tình yêu... Yếu tố cuối cùng, có ý nghĩa to lớn nhất, nhưng kết quả lại nhỏ bé nhất. Bởi lẽ, tình yêu liên quan đến Tổ quốc, cha mẹ, con cái và các thứ khác, kể cả với phụ nữ, nhưng khi bị khúc xạ qua thời gian và số phận nó chỉ phản chiếu lên chính chúng ta... Quả là khó khăn khi xác định và hiểu rõ được điều đó... Tốt hơn là chẳng nên suy nghĩ nữa... Nhưng nếu không suy nghĩ, liệu có sống nổi không?”.

Tsanka cứ nằm mãi như thế, ngẫm nghĩ về chuyện đời. Cuối cùng mọi ý nghĩ của anh đều hướng về Kesyrt. Tsanka có cảm giác như đang ngửi thấy mùi hương nồng nàn từ cơ thể cân đối và mạnh khỏe của Kesyrt, cô ấy đang ở đâu đó cạnh đây. Và cũng như trước kia, ngay bây giờ Kesyrt sẽ nằm xuống bên Tsanka, kín đáo như một chú mèo, sưởi ấm cơ thể và tâm hồn anh. Tsanka khoan khoái nhắm mắt lại, thiếp đi. Trong cơn mơ, Tsanka nghe thấy tiếng nước chảy dịu dàng như một giai điệu hạnh phúc và bình yên quen thuộc từ lâu.

Trước khi trời sáng, một làn sương sớm bao phủ mặt đất, phủ lên người

Tsanka một làn hơi lạnh, làm anh phải co tròn người lại vì cảm giác ướt át, lạnh lẽo, chẳng dễ chịu và thoải mái chút nào. Tiếng nước chảy ngay bên cạnh cứ đeo đẳng theo Tsanka, làm anh hoảng sợ trở mình liên tục, muốn bỏ chạy, nhưng không thể, mồ hôi lạnh vã ra khắp người... Đúng lúc ấy Bushman xuất hiện ngay trước mặt. Cái trán hói của nhà vật lý phản chiếu màu xanh lục như lân tinh, đôi kính lóa lên, trong miệng chỉ còn lại bốn chiếc răng đã lung lay. Nhà vật lý mỉm cười nhạo báng, vẫy Tsanka lại gần.

— Thế nào, Tsanka, cậu đã đạt được mục đích của mình rồi chứ, đã mò về được đến nhà? Đã có được số vàng của tôi? Khá lắm! Khôn ngoan lắm! Chính bản thân tôi cũng không ngờ cậu lại tháo vát đến vậy. Cậu đã mơ về miền Kavkaz của mình, về cái nghĩa trang của mình. Thì đấy? Cái chết ở đâu mà chẳng giống nhau... Cậu nghĩ mình gặp may hả? Không đâu. Cậu sẽ còn phải hối hận một lần nữa... Lẽ ra cậu nên ở lại cùng tôi, khi đó chúng ta đã bơi tới bến bờ nước Mỹ. Haha-ha... - Tiếng cười của nhà vật lý vang lên, cùng với đờm dãi hôi thối văng ra thành những hạt nhỏ, dính vào mặt Tsanka. - Mà số phận của chúng ta cũng giống nhau cả thôi, rồi cậu sẽ thấy. Chẳng qua là cậu sẽ phải đau khổ nhiều hơn tôi, cho dù cậu vẫn nghĩ đó là cuộc sống, là hạnh phúc được quây quần bên cha mẹ, con cái, họ hàng... Phù, - nhà vật lý nhổ một bãi đờm hôi thối và những hạt nhỏ li ti lại văng vào mặt Tsanka. - Cậu nhớ nhó cái gì thế, cậu đã trở thành một con người trong sạch hả? Cậu tự hào vì là người sống sót duy nhất và sung sướng vì điều đó. Nhưng chẳng có gì sung sướng đâu. Tôi chỉ thấy thương hại cho cậu thôi, đồ ngu ạ. Cậu sẽ còn phải đau khổ suốt cả cuộc đời, cậu sẽ còn phải đấu tranh vì sự tồn tại khủng khiếp này... Cậu hãy nghe tôi, hãy vứt tất cả đi, rồi chúng ta cùng đi... Cậu không muốn à, đồ chó chết? Cậu đã bỏ tôi lại, không cứu tôi... Bushman tức giận hét vào mặt Tsanka. - Nhưng không sao, cậu sẽ còn phải

khổ đau nhiều nữa trước khi nguồn nước thân yêu của cậu mang cậu đi. Ha-ha-ha... Phải, phải. Đây, nguồn nước của cậu đây, nguồn nước quê hương thân yêu của cậu đây. Nhưng dù có thế nào thì chúng ta cũng cùng chung số phận, cậu không thể trốn tránh nó bằng cách nào được... Cậu hiểu chứ, Tsanka? Tôi chờ cậu, thậm chí còn buồn nhớ cậu nữa... Cậu là người thân của tôi. Tôi rất muốn nói chuyện với cậu, nhưng tôi không có thời gian, trời sắp sáng rồi... Hãy đau khổ đi... Thật tội nghiệp cho cậu... Đừng quên tôi nhé... Ha, ha, ha... Còn số vàng ấy, cậu chôn dưới đất là đúng đấy, chúng cũng từ đất mà đến với chúng ta. Nhưng đừng có trông mong hạnh phúc từ nó. Hẳn cậu còn nhớ, bao nhiêu người đã bỏ mạng vì nó... Hóa ra, vấn đề quan trọng không phải là vàng. Thôi được rồi, Tsanka, tạm biệt cậu một thời gian... Rồi nguồn nước của cậu sẽ mang cậu đến với chúng tôi, cho dù suốt cả cuộc đời, bao giờ cậu cũng chỉ bơi ngược dòng. Chúng ta có cùng một số phận. Chỉ một thôi... Cậu không thể trốn tôi đi đâu được... Ha, ha, ha...

Cả người Tsanka ướt đầm vì vã mồ hôi lạnh, anh cảm thấy rất nặng nề và sợ hãi.

Cuối cùng Tsanka tỉnh lại, ngồi dậy, nhưng không hiểu mình đang ở đâu. Đột nhiên anh nghe rất rõ tiếng nước chảy ào ạt ngay sau lưng. “Lũ quét”, - Tsanka thầm nghĩ rồi hét lên, đâm bổ về hướng những bụi gai đen đen.

Trong cơn hoảng loạn, Tsanka chạy như điên theo khe núi, chạy mãi, không dám nhìn sang hai bên, chạy hú họa, để mặc đôi chân đưa đi. Tsanka chạy dọc theo các bụi cây và chạy trên cánh đồng trống trải, chạy mà không cảm thấy mệt, không cảm nhận được mặt đất dưới chân. Có thể anh sẽ chạy đi rất xa, không nghỉ, nhưng một cơn đau nhói lên dưới bàn chân làm anh khụy xuống, tỉnh lại, ngồi bệt xuống đất, thở không ra hơi, hai bên thái dương đập thình thình, dưới các kẽ sườn như có cái gì đang lồi ra, đau nhức.

Tsanka lấy tay xoa vào chân và thấy ướt nhẹp, anh đưa lên gần mặt, màu đen đen. Vết máu đã làm cho anh tỉnh hẳn. Tsanka nhìn quanh, trời đã sáng, vùng đông đang thẹn thùng lấp ló. Dãy núi hùng vĩ sẫm màu hiện lên trên nền trời, một làn gió mát thổi nhẹ từ trên núi xuống, cảnh vật buổi sáng tươi tắn, tinh khôi, xung quanh tĩnh lặng, quanh quẩn và u hoài. Tsanka lấy thuốc lá ra, khoan khoái hút. Bữa rượu vodka hôm qua vẫn còn làm miệng anh đắng nghét, gây một cảm giác buồn bực không rõ nguyên cớ. Tsanka vẫn không sao thoát khỏi nỗi ám ảnh của những giấc mơ. Cuối cùng, anh nặng nhọc đứng dậy, chửi rửa bữa rượu say hôm qua và nhà vật lý Bushman, rồi ho và khạc mãi mới nhổ ra được cục đờm khó chịu trong miệng. Sau đó Tsanka tập tễnh, chậm chạp quay về làng. Gần đến nguồn nước, anh dừng lại, phân vân. Một nỗi lo sợ và linh cảm chẳng lành giữ chân anh lại. Phải cố gắng lắm Tsanka mới vượt qua được, thận trọng bước về phía nguồn nước. Tiếng nước chảy nghe thật hùng dữ và độc ác. “Chẳng lẽ đây là nguồn nước thân yêu của ta?” - Tsanka thầm nghĩ.

Tsanka run run bước đến sát bờ và nhìn xuống dưới. Trời đã sáng hẳn. Một dòng nước trong veo, trẻ trung và tràn đầy sự sống đang vui vẻ uốn lượn theo dòng sông chảy về xuôi. Tsanka thở phào nhẹ nhõm, mỉm cười, yên tâm nhìn sang hai bên rồi lội xuống nước. Anh cởi quần áo ngoài ra, thích thú vùng vẫy khá lâu dưới nước, vừa hắt nước văng tung tóe, vừa la hét và hát ầm ĩ.

— Anh ấy ở đây! - Đột nhiên Tsanka nghe thấy tiếng cậu em trai Basil.

Rất nhiều bà con họ hàng và người làng xuất hiện trên bờ.

— Anh làm gì ở đây thế? - Basil lo lắng hỏi.

— Thì em thấy đấy, anh tắm. - Tsanka mỉm cười.

— Nhưng trước đó anh đã ở đâu?

— Thì cũng tắm.

— Ở đâu?

— Ở đây.

— Thôi được rồi, lên đi, về nhà ngay.

— Không, anh còn ra nghĩa trang nữa, anh chưa ra đấy.

— Mọi người còn phải đi làm.

— Làm gì?! - Tsanka vui vẻ hét lên.

— Uống cho lắm vào. - Mọi người xì xào.

— Chúng tôi vừa đi ngang qua đây, có thấy cậu ấy đâu.

— Thôi được rồi, về thôi, tôi buồn ngủ lắm rồi.

Ngay trong ngày hôm ấy, lúc ăn trưa, khi chỉ còn lại Tsanka và vợ, Dikhant thận trọng như có ý dò hỏi:

— Trước kia, anh vắng nhà cả đêm là đi với Kesyrt, còn bây giờ, anh đi với con chó cái nào vậy?

Dikhant vừa nói rất nhanh vừa sợ hãi chờ phản ứng của chồng. Tsanka không muốn va chạm với vợ, hơn nữa anh cũng không muốn làm hỏng tâm trạng của mình vì những chuyện khó chịu ấy. Nhưng đến tối, lúc đi ngủ Dikhant lại than phiền với Tsanka về bà mẹ chồng và các em chồng. Cô kể lể, nào là bà mẹ chồng đã đưa tất cả những gì còn lại cho cô em chồng Kelika đã có gia đình. Nào là Kelika không biết xấu hổ, ngày nào cũng về nhà, hôm thì lấy trứng, hôm lấy bột, kem sữa. Tsanka im lặng nghe tất cả những lời ca cẩm ấy và biết rõ vợ không được phép nói như vậy, nhưng anh không muốn làm âm ỉ để dạy bảo vợ nữa. Tuy nhiên, Dikhant như nhận ra yếu điểm của chồng lại càng lấn tới, cuối cùng quay ra vắn vẹo chồng đã chôn giấu cái gì ở chuồng gà, rằng Tsanka đã mang về bao nhiêu tiền nhưng

để hết ở chỗ mẹ. Tsanka cố chịu đựng, tiếp tục nhường nhịn một lần nữa, dù không muốn nhưng vẫn phải im lặng, cắn răng nghe cho hết những lời căn nhắc của vợ, nhưng cương quyết không đưa cho vợ cái gì cả.

Hôm sau, Tsanka tập trung tất cả bà con họ hàng lại, hào phóng tặng quà cho mọi người, đặc biệt là cho mẹ, em trai Basil và em gái Kelika. Tsanka tặng cho mỗi người một mảnh vải to và ít tiền mặt. Mẹ và em gái rất vui, bật khóc nức nở rồi ôm hôn anh. Còn Dikhant, trong thời gian đó, lớn vồn như đám mây đen, vẻ mặt nhăn nhó, vô cớ la hét con cái, quăng quật bát đĩa loảng xoảng. Đến đêm, Dikhant hét lên với Tsanka:

— Anh hào phóng như thương gia vậy! Trong khi chính bản thân mình thì như đồ ăn mày, giật gấu vá vai. Còn tôi đây, gần như phải cời truồng đi ngoài đường, con cái đi chân đất, quần áo phong phanh, anh điên rồi... Mùa đông này chúng ta lấy gì mà ăn? Anh có nghĩ đến con không? Anh nghĩ chúng sẽ cảm ơn anh hả? Đừng hòng. Anh nhìn xem, mái nhà đã võng xuống rồi, trong khi bạn anh, Kurto đã xây nhà mới, mái tôn, lại còn công việc nữa! Còn anh, vẫn như ngày xưa, không có nổi một cái quần tử tế, có chết cũng phải chết truồng thôi! Sau khi anh bị bắt, tôi đã phải bán thứ quý giá nhất của mình là bộ váy cưới. Đó là kỷ niệm cuối cùng của tôi về cha tôi và các anh em, nhưng tôi đã không tiếc, vẫn phải bán. Suốt cả mùa đông, tôi và các con phải sống bằng số tiền ấy. Anh tưởng, bà con họ hàng nhà anh hiểu được điều đó và ngỏ lời cảm ơn tôi sao? Thậm chí họ cũng chẳng thèm nhớ nữa. Còn anh thì lú lẫn cả đầu óc.

Tsanka vẫn nằm im không nói gì cả.

Sáng hôm sau, Tsanka bước ra sân và nói to:

— Tôi ra nghĩa trang, tảo mộ cha, con trai và Kesyr.

— Cái gì? - Dikhant hét lên, hai tay chống nạnh, nét mặt dữ tợn, khiêu

khích.

— Cô hét ít thôi, - Tsanka lạnh lùng nói, cổ giấu nụ cười mỉa trong khóe mắt. - Cầm cái cuốc đi theo tôi.

— Ha, ha, ha, - Dikhant bật cười cay độc, đôi lông mày nhú lại sát nhau trên gốc mũi, cặp mắt trợn trừng, vằn vện tia máu. - Anh làm sao thế, điên rồi à? Anh nghĩ tôi sẽ phải chăm sóc mồ mả cái con điếm ấy cho anh à?

Dikhant còn muốn nói thêm câu gì đó nữa, nhưng một cú tát rất mạnh với sự tức giận của người chồng đã làm cho Dikhant ngã sóng xoài. Dikhant muốn đứng dậy, hét toáng lên khắp làng, nhưng cô chợt nhìn thấy trước mặt mình là một khuôn mặt man dại, hung dữ. Cơn run rẩy tinh thần như đang chế ngự toàn thân Tsanka, - một trò chơi được tính toán trước, trong khoảnh khắc biến thành hiện thực cay đắng, nỗi căm giận đã ngủ yên giờ bỗng thức dậy.

— Cô sẽ phải đi với tôi, đồ con lợn, phải ngoan ngoãn đi theo tôi... - Tsanka trợn mắt hét thẳng vào mặt vợ. - Tôi sẽ cho cô thấy, vợ tôi không phải là con đĩ, cũng không phải là đồ xấu xa, còn cô, lớn lên bằng thức ăn của người khác, cô chỉ là đồ súc sinh cứng đầu... Đứng lên, nhanh lên! Cô sẽ phải dọn dẹp sạch sẽ nghĩa trang, rồi tôi sẽ tống cổ cô ra khỏi nhà như đồ đê tiện mặt hàng... Đi ra nghĩa trang! Nhanh lên!

Buổi chiều, sau khi mẹ và em trai phải thuyết phục mãi, Tsanka mới cho phép Dikhant vào nhà với con cái. Vừa hút thuốc, Tsanka vừa như vô tình nói với em trai:

— Theo cậu, cái biện pháp phòng ngừa này kéo dài khoảng hai, ba tháng có đủ không. Mà nói chung, mỗi tháng cũng nên tiến hành một lần... Họ thích thế đấy.

Basil bật cười, định hỏi anh trai cái gì đó, nhưng vừa lúc ấy, có tiếng vó

ngựa vọng tới, rồi anh công an Bekhan Timishev xuất hiện.

— Người láng giềng của chúng ta gần như lặn mất tăm , - Basil nói với anh trai.

— Còn nói gì nữa, công việc phải vậy mà, - Tsanka đáp.

Người ký sĩ vẫn ngồi trên yên đến sát hai anh em, lạnh lùng chào hỏi, rồi sau vài câu xã giao, thông báo cho người anh ngày mai phải có mặt ở Vedenó để trình diện.

— Anh đến vì việc ấy à? - Basil bức bối hét lên. - Anh không thấy anh Tsanka vừa mới về, cũng phải để cho người ta nghỉ ngơi, bình phục chứ.

— Quy định như vậy. - Timishev thản nhiên đáp.

— Quy định gì thế? - Basil bước tới định nói câu gì đó nữa, nhưng Tsanka đã cương quyết ngăn em lại.

Tsanka đã quá quen với các màn thủ tục này: anh nhớ, cũng chính Bekhan đã đến gặp bác Baki-Haji, và chú Kosum cũng nóng nảy phản ứng như vậy.

— Khi nào phải có mặt trình diện? - Tsanka nhìn thẳng vào mắt người công an, bình thản hỏi.

— Theo quy định, trong vòng ba ngày. Đã qua rồi. Ít nhất thì ngày mai anh phải có mặt, nếu không sẽ gặp rắc rối đấy.

— Phải, anh đã thuộc bài rồi đấy. - Basil tức giận lầm bầm.

— Nhưng tại sao phải đến Vedenó? - Tsanka nhã nhặn hỏi tiếp để ngắt lời cậu em trai.

— Bây giờ làng chúng ta trực thuộc địa hạt Vedenó. - Bekhan đáp, khề giật dây cương. - Phòng số chín. - Anh ta nói tiếp khi đã quay lưng đi.

— Đồ hèn mạt, - Basil chửi với theo.

Tsanka lại phải giật tay em trai.

— Em không còn bé nữa, và em cũng thấy những gì đang xảy ra xung quanh, hãy giữ mồm giữ miệng.

— Cút mẹ hần đi cho rồi...

— Thôi im đi, đồ ngốc, em chưa nếm mùi đau khổ... Cầu xin Thượng đế cho em không phải nếm... Thôi, ta đến chỗ mẹ đi.

Trưa hôm sau Tsanka có mặt ở Vedenó. Trung tâm huyện đã được cải tạo lại. Người ta đã giải tỏa nhiều nhà cửa để xây dựng một quảng trường lớn, một sở trụ sở cơ quan hai tầng giống nhau y hệt, đặt tượng đài Lenin, giăng tấm biểu ngữ lớn về tương lai tươi sáng. Xung quanh quảng trường, đối diện với trụ sở Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện có một cửa hàng bách hóa tổng hợp lớn, nhà văn hóa và nhà ăn tập thể. Bên cạnh Huyện ủy là tòa nhà sơn màu xám của ban Dân ủy nội vụ và ban Bảo vệ chính trị quốc gia. Giữa hai cơ quan này là Huyện đoàn.

Thời tiết nóng bức, ngột ngạt, xung quanh đầy rác và bụi. Bên cạnh ủy ban, có vài con ngựa ủ ê bị ruồi bám đầy người. Cách đây một đoạn, trong bóng râm của cây hồ đào và cây dâu thấp thoáng vài chiếc xe ngựa nhỏ của lãnh đạo địa phương, còn ở vị trí trang trọng nhất là chiếc xe con màu đen bóng loáng. Ngoài đường hầu như không có một bóng người, tất cả đều đang tránh nắng.

Tsanka chậm chạp bước đến tòa nhà trụ sở công an, lấy ống tay áo lau mồ hôi trên mặt, nhìn quanh quất. Không ai có thể ngờ, đầu gối Tsanka run lẩy bẩy vì sợ hãi và lo lắng. Bằng chính bản thân mình, Tsanka biết rất rõ về sự độc đoán và nhẫn tâm của các cơ quan đó.

Cạnh cửa, người công an trực bình thản nghe Tsanka trình bày rồi cho anh vào. Tsanka lên tầng hai, dừng lại trước cửa phòng số chín, lấy lại bình tĩnh rồi gõ nhẹ, đẩy cửa vào. Sau chiếc bàn lớn bằng gỗ chất đầy giấy tờ lộn

xộn và đầu mẫu thuốc lá, một người Nga vạm vỡ, hơi hói trán đang ngồi. Anh ta liếc nhìn lên như có ý hỏi. Tsanka rút từ túi áo trong ra một tờ giấy cuộn tròn, dầm mồ hôi, nhón chân bước lại, thận trọng đặt lên mép bàn.

Người công an lơ đãng cầm tờ giấy, nhìn mặt vẻ khinh thị.

— Cái gì thế này? - Anh ta quát lên. - Tài liệu giấy tờ mà cậu bảo quản thế này à? Còn chỗ nào nhét nữa không...

Tsanka im lặng, không dám nói gì.

Người cán bộ mở tờ giấy ra, đọc rất kĩ.

— Vậy, cậu là Arachaeov, đến trình diện? Sao không đến đúng thời gian quy định?

— Thời gian quy định thế nào ạ? - Tsanka yếu ớt hỏi.

— Hôm nay đã là ngày thứ tư rồi, - người công an không nhìn Tsanka, nói.

— Ngày thứ ba ạ.

— Chúng tôi biết tất cả, thậm chí cả những gì cậu nghĩ. - Vừa nói anh ta vừa đứng dậy bước lại gần chiếc thùng sắt to, lục lọi trong đó một lát, lấy ra chiếc cặp giấy dày, quay lại ngồi, uống nốt chỗ trà đã nguội trong chiếc cốc nhiều cạnh, lấy thuốc ra hút, rít mấy hơi dài, rồi lật lật những tờ giấy đã ố vàng trong tập hồ sơ. Vậy là anh đã đến Kolyma. - Đến đây người cán bộ chuyển sang gọi Tsanka là “anh”, lắc lắc đầu vài lần vẻ ngạc nhiên. - À ha-a-a, hóa ra anh là người duy nhất từ đó trở về.

Sau đó anh ta không cần quay người, dầm dầm mấy cái vào tường, rồi gọi to:

— Hava, Hava.

Ngay lập tức trên ngưỡng cửa xuất hiện một cô gái nhỏ bé nước da ngăm

ngăm như màu đất mùa xuân, khuôn mặt như mặt mèo. Cô gái nhìn về phía Tsanka, thậm chí cũng không chào hỏi, không gật đầu, đi thẳng đến bàn lãnh đạo bằng những bước nhanh trên đôi chân vòng kiềng ngắn ngủn.

— Đây, cô điền vào phiếu này. - Người công an ra lệnh.

Cô Hava ngồi ngay mép bàn, lật lật những tờ giấy gì đó, rồi lấy lọ mực, lau chùi ngòi bút kỹ lưỡng, sau đó bằng một nét bút rất đẹp cô viết lên miếng bìa cứng màu vàng.

Tsanka không nhận ra mình đổi hết chân nọ sang chân kia, tiến lại gần bàn, nghiêng người xuống, căng mắt ra, và phải khó khăn lắm mới đọc được:

“Arachaeov Tsanka Aldumovich, năm sinh 1905.

Năm 1930 bị kết án vì tội tham gia vào âm mưu chống chính quyền Xô viết.

Năm 1935 bị kết án vì tội phá hoại và tuyên truyền chống chính quyền Xô viết.

Theo đạo, có hai vợ. Con trai của một tên phản cách mạng hung dữ.

Đối tượng tái phạm, khả nghi”.

Khi cô Hava viết xong, người lãnh đạo đọc lại rồi gọi Tsanka tới.

— Anh ký vào đây.

Tsanka không cần đọc lại, ký luôn.

— Anh cũng biết đọc biết viết? - Người công an ngạc nhiên.

— Người ta dạy tôi trong thời gian ở tù, - Tsanka định đùa.

— Hừ, thôi được rồi... Vậy là xong. Hôm nay thế là xong. Sau này, thứ hai hàng tuần, vào lúc chín giờ anh phải đến trình diện.

— Thứ hai hàng tuần là thế nào ạ? - Tsanka nhún vai, khuôn mặt gầy, đầy vết nhăn vì những năm tháng mất tự do nhăn nhó, ngạc nhiên.

— Thế đấy, thứ hai hàng tuần, vào lúc chín giờ sáng. Rõ chưa?

— Nhưng nếu tôi không thể đến được? Đột nhiên bị bệnh chẳng hạn.

— Chúng tôi sẽ xem xét, nếu cần chúng tôi sẽ đến. Nhưng cũng chưa xong đâu. Lần sau đến đây anh phải mang theo giấy chứng nhận của nơi làm việc.

— Nhưng tôi không làm gì cả.

— Tìm việc làm đi.

— Ở đâu ạ.

— Tùy anh.

Tsanka bước ra khỏi trụ sở công an, người ướt đầm mồ hôi, mặt mày ỉu xìu, anh đưa cặp mắt lơ đãng như bị một lớp sương mù che phủ nhìn quanh quảng trường vắng ngắt, bất giác đọc lại một lần nữa câu khẩu hiệu về niềm tin vào con đường đã chọn, mệt mỏi rời khỏi tòa nhà công vụ đầy ác cảm. Một con quạ khoang đậu trong bóng mát của cây phong nhỏ được xén tỉa cẩn thận thậm chí cũng chẳng thêm động đậy khi Tsanka đi ngang qua mà chỉ há mỏ thật to thở hỗn hển.

Trong khu rừng dẻ gai rậm rạp phía sau làng, không khí dễ chịu, yên tĩnh và thoáng đãng hơn. “Dù sao đi nữa thì mình cũng đã được tự do và đã ở nhà”, Tsanka thầm nghĩ, và chỉ cần một ý nghĩ ấy thôi cũng làm anh cảm thấy vui sướng hơn, hạnh phúc hơn. Thậm chí Tsanka còn nhảy chân sáo vài lần, lẩm nhẩm hát và bước đi hùng dũng hơn.

Cánh rừng rậm lười biếng động đậy những tán lá vạm vỡ của mình trong tiếng ca hát líu lo của bầy chim. Bên con suối nhỏ hàng đàn chuồn chuồn đuổi nhau. Dọc con đường, từng vạt hoa đan sâm, anh thảo đua nhau khoe sắc tím, vàng, đỏ. Không khí thoáng thoảng mùi dâu tây rừng đã chín mọng, dưới những vệt nắng oi ả, những chùm trái cây cơm cháy tròn tròn chín nẫu, thẫm đen. Những chùm hoa hoàng liên màu vàng, trắng trông như những vòng hoa cưới của cô dâu với hàng đàn ong bay lượn xung quanh. Xa xa, trên đỉnh ngọn núi rậm rạp có một đám mây lớn lười biếng treo lơ lửng. Một ngày tháng Bảy đẹp trời, nóng nực và no nê. Tsanka kinh hãi sức nhớ đến vùng đất Kolyma với mùa hè ngắn ngủi đầy muối. Anh rùng mình nhớ lại những gì đã trải rồi nhìn quanh, hít một hơi dài mãn nguyện, mỉm cười khoan khoái lim dim mắt, vui vẻ tiếp tục con đường về nhà, với mẹ, với con

và những người thân yêu.

... Sáng hôm sau, Tsanka đến văn phòng nông trang. Đã có thời Tsanka từng làm chủ tịch, nhưng khi đó, anh không chỉ không có văn phòng mà ngay cả một chiếc ghế, một chiếc bàn cũng không có. Giờ đây, một tòa nhà xấu xí, không có bản sắc được xây bằng gạch quá lửa không tô trát, với những ô cửa sổ một cánh. Trên văn phòng treo một bức tranh cổ động kêu gọi mọi người hướng về một tình yêu vô hạn và lòng trung thành đối với Tổ quốc, tinh thần lao động sáng tạo và quên mình. Tsanka đi qua hành lang hẹp, tối và ẩm, vào căn phòng không lớn lắm nhưng đầy người. Anh hiểu, đây là phòng đợi. Đằng sau cánh cửa bằng ván đóng kín vọng ra giọng nói sang sảng và đầy uy quyền của chủ tịch nông trang Pashtaev Apty, con trai của ông Iasu, một người không có bà con họ hàng thân thích ở đây.

Tsanka lạnh lùng chào hỏi tất cả mọi người rồi tiến về cửa phòng chủ tịch.

— Trong đó đang họp. - Cô thư ký bật dậy, cản lại.

Đành phải đợi. Trong suốt thời gian đó từ phòng chủ tịch chỉ vọng ra tiếng quát tháo thô tục của Pashtaev. Cuối cùng cánh cửa mở ra, năm, sáu người là đội trưởng, tổ trưởng mặt mày nhăn nhó ủa ra, sau họ là vị chủ tịch đầy quyền uy với vẻ mặt lo lắng.

— Tôi không có thời gian, tôi phải lên huyện họp! - Chủ tịch nông trang nói với cô thư ký. - Ngày mai mới có mặt.

Tsanka vội chặn anh ta lại.

— Salam Alleikum, chào anh Apty, - Tsanka chào hỏi vị chủ tịch bằng một giọng rành rọt.

— Chào anh. - Chủ tịch không dám nói “Salam”, đáp lại. - Anh gặp tôi à?

Tsanka gật đầu.

— Tôi không có thời gian. Ngày mai nhé.

— Tôi có việc gấp, - Tsanka không chịu.

— Thôi được rồi, nói đi.

— Ta có thể vào phòng không? - Tsanka đề nghị.

Pashtaeu có vẻ bối rối, nhìn vào đồng hồ, thở dài vẻ khó chịu.

— Tôi không có thời gian, - anh ta vung tay.

— Tôi chỉ xin năm phút thôi.

Chủ tịch nông trang bất đắc dĩ phải quay lại, bước vào phòng, làm ra vẻ rất bận bịu, ngồi lên mép bàn, không thèm nhìn khách, bắt đầu lật lật giấy tờ gì đó.

Tsanka mạnh dạn bước lại bàn ngồi lên mép bên kia, nhìn thẳng vào mặt chủ tịch nông trang, anh ta ngoảnh đi: đôi má đỏ au múp míp với những mạch máu nổi rõ, láng bóng lên vì mỡ và no đủ, mái tóc dày màu đen cắt ngắn, chải chuốt cẩn thận. Chiếc áo cổ đứng màu be may bằng vải tốt, cổ áo ôm chặt vào cái cổ bò mộng của anh ta, trên ngực đeo chiếc huy hiệu Lenin trên nền cờ đỏ.

— Nào, nói đi, - Pashtaeu hỏi, mắt vẫn không nhìn Tsanka.

— Tôi cần việc làm, anh ạ.

Chủ tịch nông trang rời mắt khỏi đồng hồ giấy tờ, ngẩng đầu lên, nhìn thẳng vào mặt Tsanka bằng ánh mắt nặng nề.

— Chỗ tôi không có việc cho anh đâu. - Chủ tịch nói bằng một giọng dứt khoát.

— Sao lại không có ạ? - Tsanka ngạc nhiên.

— Thì không có, tôi làm sao được. Nếu muốn, anh có thể làm công nhân

thời vụ, hay tốt hơn là chăn nuôi gia súc.

— Chăn nuôi gia súc? Tức là đi chăn súc vật?

— Phải. - Chủ tịch cắt ngang, đẩy chiếc ghế kê ồm ồm, rồi đứng lên, đi ra cửa.

Tsanka, máu dồn lên mặt, hai bàn tay nắm chặt, tức điên lên.

— Ý anh muốn nói là tôi phải đi chăn gia súc? - Tsanka lầu bầu nhưng vẫn không đứng dậy, vì quá tức giận nên anh sợ phải nhìn về phía Pashtaev.

— Phải, phải... Chỗ khác không có đâu, hay là anh muốn ngồi vào chỗ của tôi? Tôi phải đi rồi, nếu anh đồng ý, viết đơn đi, mai tôi sẽ ký. - Pashtaev cầm vào tay nắm cửa.

— Đứng lại! - Tsanka hét lên, nhảy về phía chủ tịch nông trang và đuổi kịp ngay giữa khung cửa mở toang. Trong cơn tức giận điên cuồng, cặp mắt Tsanka lồi ra vằn vện những tia máu đỏ ngầu. Tsanka túm vào ngực áo Pashtaev giật ngược lại. - Ý anh muốn nói là tôi sẽ đi chăn gia súc cho anh?

— Bỏ tay ra, bỏ ra, - Pashtaev hét lên, máu dồn lên mặt, cái cổ càng bạnh ra, đỏ bầm. - Thả tôi ra, đồ điên.

Tsanka không bỏ ra, lôi ngược Pashtaev vào lại trong phòng. Chủ tịch nông trang cố giật mấy cái để thoát ra sau đó la ồm ồm, lấy hết sức bình sinh dùng bàn tay chuối mẩn đỏ au của mình túm vào phần dưới khuôn mặt kẻ gây gỗ đẩy một cú thật mạnh. Tsanka bị mất thăng bằng, bay sang bên nhưng không ngã, lại nhanh nhẹn lao vào nhưng nhận ngay một cú đấm như trời giáng, văng xuống gầm bàn. Mọi người chạy vào, tóm chặt lấy Tsanka, đẩy anh ngồi xuống ghế, chửi cho anh một trận rồi xoa dịu lại, còn Pashtaev thì hét ồm ồm:

— Thằng này là kẻ thù của nhân dân, chính nó không để cho chúng ta

sống. Nó ngồi tù như thế còn ít lắm, chúng ta phải cho nó đi tù nữa. Đồ rác rưởi trời đánh thánh vật! Đồ phú nông cu-lắc! Mọi người đều chứng kiến tận mắt rồi đấy! Gọi công an đến đây...

Tin đồn về vụ ẩu đả giữa Pashtaev và Tsanka chỉ trong chớp mắt đã lan khắp làng Duts-Khote. Mẹ, em gái, vợ và thím Soby khóc suốt mướt, chờ đợi sự trừng phạt của chính quyền và một vụ bắt nữa đối với Tsanka. Cậu em trai Basil và em họ Esky rất giận ông anh, nhưng không biết phải làm gì, một mặt Tsanka bị đánh, mặt khác chính Tsanka có lỗi trong vụ ẩu đả. Mọi sự can thiệp đều vô ích: bất cứ một sự chống đối nào, nhất là chống người thi hành công vụ của chính quyền Xô viết đều bị các cơ quan quyền lực trừng phạt không thương tiếc.

Ngay trong đêm ấy, những người trong dòng họ Arachaeov bàn tính rất lâu và cuối cùng nhờ người láng giềng Movtaev Makush đến hòa giải với chủ tịch nông trang Pashtaev hay ít ra là để thăm dò, nắm rõ thêm tình hình.

Sứ giả hòa bình Movtaev quay về rất nhanh.

— Tôi gặp chủ tịch nông trang ngay trên đường, - ông Movtaev kể lại cho anh em nhà Arachaeov. - Anh ta say như con lợn. Anh ta bảo, sẽ không kiện cáo đi đâu cả, và cũng quên chuyện ấy rồi. Nhưng nếu Tsanka còn xuất hiện ở văn phòng nông trang một lần nữa, anh ta bảo, sẽ đánh cho đến chết.

— Đồ súc sinh. - Esky bật ra.

— Để rồi xem. - Basil lầu bầu.

Chiều hôm sau, Tsanka cầm hai chai vodka đến thăm hiệu trưởng trường tiểu học Shidaev Ovta. Đây là nơi cuối cùng Tsanka có thể xin được việc làm. Một lít vodka rõ ràng là không đủ, nhưng những cái túi bí mật của chủ nhân đã cứu vãn được tình hình. Hai người cùng uống. Cuộc trò chuyện khá là nhạy cảm, tâm đắc mà chỉ có hai người mới hiểu. Họ chê bai chính quyền,

than phiền về số phận khốn khổ của dân tộc, về những kẻ theo đuôi người Bolsevich. Kết quả, Tsanka đạt được mục đích của mình: Shidaev hứa sẽ bố trí cho Tsanka làm thợ đốt lò kiêm bảo vệ.

Khi Tsanka say mềm lê về được đến nhà, bà con dòng họ đang đợi anh.

— Có giấy triệu tập anh đến ban Bảo vệ chính trị quốc gia. - Basil lo lắng thông báo.

Tsanka đưa ánh mắt lơ dờ nhìn mọi người, nở một nụ cười ngây ngô, và cũng như trước kia, để nguyên cả quần áo nằm vật xuống phản, đưa hai bàn tay dài ngoằng và gầy gò sau những ngày tù tội lên ôm cái đầu ngổ ngược của mình.

Tsanka mê sảng cả đêm, rên rỉ, vật vã, van nài vợ đi lấy cho mình thứ nước nguồn mát lạnh. Sáng sớm cậu em Basil lại tới, thuyết phục anh trai phải đến huyện vì không thể đùa giỡn với cơ quan an ninh được, rất nguy hiểm, rồi quát mắng anh trai một trận về tội say xỉn. Nhưng ông anh chỉ phẩy tay, trong cơn say còn chửi mắng tất cả mọi người, đe dọa sẽ bãi miễn cả Ủy ban đặc biệt lẫn ban Dân ủy nội vụ. Biết có nói nữa cũng vô ích, Basil nhổ toẹt một bãi rồi cùng với mọi người ra cánh đồng của nông trang làm việc.

Mãi đến trưa Tsanka mới tỉnh lại. Dáng vẻ thất thần, hối lỗi, Tsanka bước ra sân, ngồi rất lâu dưới bóng cây hồ đào, chẳng nghĩ ngợi được cái gì, chỉ đốt thuốc lá liên tục, rồi ho sặc sụa, đầu và ngực đau nhức. Hai mí mắt sưng húp, nặng trĩu, sệ xuống, thâm quầng, nước mắt ứa ra, ánh mắt như chứa đựng một nỗi buồn cam nín, u hoài.

Dưới ánh nắng mặt trời thiêu đốt, Tsanka đi ra nguồn nước, ngồi mãi bên bờ, thông đôi chân dài, xương xẩu xuống nước. Sau đó anh tắm rất lâu, lặn ngụp, la hét, vấy nước tung tóe và dần tỉnh lại. Xế chiều Tsanka đi vào núi, sợ hãi men theo đường mòn của lũ dê, nhìn thấy rất nhiều thú rừng, tiếc là

không mang theo súng. Cuối cùng, mãi đến chiều tối Tsanka mới tình cờ, hay có thể là cố ý lần đến cái vách đá của những cặp tình nhân. Nỗi buồn nhớ Kesyrta da diết làm anh ứa nước mắt.

Bóng đêm trùm xuống mặt đất. Tiết trời oi bức ban ngày nhường chỗ cho bầu không khí tươi mát, trong lành của vùng núi. Đắng tây, dưới hẻm núi dài ngoằn nghèo vẫn còn lại làn sương mù mỏng manh. Chỉ trong khoảnh khắc, những sắc màu mùa hè rực rỡ lúc ban ngày đã tắt, mất đi sự đa dạng, phong phú và cả sự sống. Tất cả đều trở nên phẳng phiu, không hình khối với một màu xanh thẫm. Các đường nét đều nhòa vào nhau, tan vào trong bóng đêm, chỉ có những đỉnh núi thoai thoải là vẫn còn hiện rõ trên nền trời màu khói lam.

“Tất cả đều trở nên đơn điệu như những người Bolsevich”, - Tsanka thầm nghĩ, và còn đứng lại một lát nữa rồi mới mò mẫm đi theo con đường đá trơn trượt vì hơi ẩm về phía nguồn nước thân yêu và ngôi làng Duts-Khote.

Sáng hôm sau, trong bầu không khí mùa hè nóng nực, Tsanka phải đi bộ một chặng đường khá dài đến trình diện ở ban Bảo vệ chính trị quốc gia. Không hiểu tại sao Tsanka không còn cảm thấy lo sợ như trước kia nữa, mà ngược lại, anh nóng lòng muốn gặp ngay những người đang nắm giữ số phận của mình. Khác với tòa nhà trụ sở công an, trong cơ quan an ninh bao trùm một không khí yên tĩnh, nền nếp, nghiêm túc, đồng thời lại huyền bí và vắng lặng như trong hang động. Người sĩ quan trực tỏ ra rất lịch thiệp và nhiệt tình, tự mình đưa Tsanka đến tận căn phòng ghi trong giấy triệu tập.

Tsanka được đưa vào căn phòng rộng và thoáng đãng. Hai phút sau, một người đàn ông đã có tuổi, vóc dáng dong dỏng, khuôn mặt ngăm ngăm với nhiều nếp nhăn, cặp mắt xanh, sắc sảo. Người đó bước lại gần, chìa bàn tay mảnh mai và dầm mồ hôi của mình ra.

— Anh là Arachaeov?

Tsanka gật đầu.

— Tên tôi là Beloglazov Phedor Ilich, có thể gọi ngắn gọn là Phedor. - Người đó chỉ mỉm cười bằng miệng. - Mời anh ngồi, anh có thể hút thuốc, tôi sẽ quay lại ngay.

Khi người cán bộ an ninh đi ra, Tsanka nhìn quanh rồi ngồi xuống. Ngay bên dưới ô cửa sổ song sắt có hai chiếc bàn được kê sát lại với nhau, trên có mấy tờ giấy trắng, bình nước uống, hai cái cốc, lọ mực và hai cây bút mực đã cũ, cán bút bị găm nham nhở. Trên tường treo bức chân dung Dzerzhinsky lồng trong khung kính. Căn phòng toát lên mùi thuốc lá và giấy tờ lưu cữu. Có thể thấy rõ, phòng này không có người làm việc mà chỉ để tiến hành các cuộc trao đổi.

Lát sau ông Beloglazov quay lại, theo sau là một thanh niên Chechnya. Người thanh niên ngồi xuống sau bàn, viết cái gì đó, trông rất bận bịu.

— Vậy là thế này, anh Arachaeov, - ông Beloglazov bóp bóp hai bàn tay thon thon vào nhau. - Anh ngồi gần lại đây và cứ ngồi cho thoải mái. Anh có muốn uống chút vodka hay trà không? Anh có thể hút thuốc nếu muốn.

Tsanka lấp bắp mấy câu cảm ơn, và anh bỗng nhận ra, nỗi lo lắng đã ngủ yên từ lâu giờ bắt đầu từ từ chế ngự tâm trí.

— Thôi được rồi, công dân Arachaeov ạ, anh hãy cho tôi biết, anh đã tìm được việc làm chưa?

— Rồi ạ, - Tsanka khẽ đáp.

— Ở đâu, làm gì?

— Trong trường học, làm thợ đốt lò ạ.

— Còn đi chăn gia súc thì anh không muốn?

Câu hỏi như thiêu đốt Tsanka, làm anh phải vội ngẩng đầu lên, lo sợ nhìn về phía ông Beloglazov, hai tay nắm chặt, không nói gì cả.

— Tôi vẫn không hiểu, tại sao anh lại không muốn đi chăn gia súc? - Ông Beloglazov nhìn thẳng vào mặt Tsanka, nhắc lại câu hỏi.

— Tôi bị bệnh, sức khỏe không đảm bảo. - Tsanka tìm được câu trả lời.

— À, hiểu rồi... Vậy anh bị bệnh gì?

— Phổi của tôi không được tốt lắm, tôi đã bị cảm hàn rất nặng, vẫn chưa hồi phục hoàn toàn. - Tsanka nói bằng một giọng rầu rĩ.

— Anh bị bệnh khi ở Kolyma?

— Vâng ạ.

— Thời hạn bao lâu?

— Thời hạn gì ạ? - Tsanka làm ra vẻ không hiểu.

— Thời hạn đi tù. Anh bị kết án bao nhiêu năm?

— Năm năm ạ.

— Thế tại sao người ta lại thả anh ra sớm thế?

Tsanka nhún vai, trề môi ra.

— Chắc là tôi cải tạo tốt.

Một khoảng lặng nặng nề. Ông Beloglazov lấy thuốc lá ra, chậm rãi lấy diêm, châm hút, đứng lên, im lặng đi đi lại lại trong phòng, liếc về phía Tsanka, quan sát. Đôi lông mày rậm của ông trông như những đám mây đen treo trên cặp mắt nheo nheo, sắc lạnh như thép.

— Thôi được rồi. Vậy anh rời khỏi thành phố Magadan bằng cách nào?

— Bằng nhiều cách ạ, - Tsanka đáp nhanh, quay đầu về phía người cán bộ an ninh đứng bên cạnh.

— Nhiều cách là thế nào? Anh nói cụ thể hơn đi.

— Tôi đi tàu thủy đến Novorossiysk, từ đó đi tàu đến Grozny.

— Thế anh lên tàu ở ga nào?

— Ga Armavir.

Giọng nói Tsanka bắt đầu run. Cơ co rút khốn nạn làm anh nghẹt thở, có cái gì đó như chẹn ngang họng, anh vội ho một cái, cảm thấy cơn lạnh chạy khắp cơ thể.

— Thế anh đến Armavir bằng cách nào?

— Gặp gì đi nấy, đủ cách ạ.

— Thôi được rồi, - ông Beloglazov kéo dài giọng. - Thế anh về nhà bằng cách nào?

— Xe ngựa ạ.

— Một xe hay nhiều xe?

— Nhiều xe. - Tsanka bắt đầu cảm thấy khó chịu.

— Tại sao lại nhiều xe, trong khi chỉ cần một xe là đủ?

— Một mình tôi là đủ, nhưng tôi thấy cần phải giúp đỡ bà con họ hàng, họ đi nhờ xe... Tôi không biết và cũng không nhớ ai cụ thể, lúc ấy tôi say.

— Người ta đồn, anh mang về rất nhiều quà và tiền bạc.

— Người đi tù thì lấy đâu ra tiền?

— Tôi cũng nghĩ thế, - ông Beloglazov ngồi xuống chỗ cũ. - Vậy tiền ở đâu ra?

— Tiền nào ạ? - Tsanka cố làm ra vẻ tức giận thực sự. - Nói chung, tôi nhận được tiền công ở đó, tôi dành dụm... Còn quà cáp, toàn là những thứ vật vãnh cho vợ con và cho mẹ.

— Thôi được rồi, giấy bút đây, anh hãy viết lại, lý do người ta thả anh về, đi từ Magadan về đến làng Duts-Khote bằng cách nào... Chỉ có điều phải viết thật chi tiết, với đầy đủ tên họ tất cả những người anh gặp và có quan hệ trên đường.

— Nhưng tôi có biết viết đâu. - Tsanka làm vẻ mặt ngây ngô.

— Không biết là thế nào? - Ông Beloglazov cười khẩy, - Thế những bản báo cáo này là của ai?

Ông đưa cho Tsanka những bản báo cáo do chính tay anh viết khi còn làm chủ tịch nông trang.

—Ồ, cái này lâu lắm rồi, từ bấy đến nay, ông cũng biết đấy, tôi có cầm đến bút đâu...

— Không sao, anh sẽ nhớ lại thôi. Cần gì thì đồng chí Muslimov sẽ giúp anh. - Ông Beloglazov hất đầu về phía người thanh niên Chechnya ngồi sau lưng Tsanka rồi bước ra.

Cánh cửa được đóng kín, trong phòng tĩnh lặng, chỉ có một con nhặng to màu đen bay vù vù ngay dưới trần nhà, mấy lần nó bay ra chỗ cửa sổ, tuyệt vọng đập vào tấm kính, mệt mỏi bay ngược trở lại tìm lối thoát khác. “Ở đây, ngay cả con ruồi cũng không có lối thoát”, - Tsanka thầm nghĩ, quay về phía Muslimov. Đó là một thanh niên có khuôn mặt dài màu bánh mật đang múa bút một cách khó chịu, nguệch ngoạc những chữ gì đó như gà bới trên tờ giấy.

— Ở đây hút thuốc được không? - Tsanka hỏi bằng tiếng Chechnya.

— Không, - Muslimov vẫn không ngẩng đầu lên, đáp lại bằng tiếng Nga lơ lơ.

Tsanka cầm cây bút lên, nhúng vào lọ mực, dờ dẫm nhìn mãi vào tờ giấy

trắng, nghĩ về chuyện gì đó hoàn toàn khác.

— Tôi phải viết gì? - Tsanka lại hỏi người thanh niên.

— Ông Beloglazov đã giải thích cho anh rồi, viết về nhà tù, đi từ Mogodan đến DutsKhote, - bằng một giọng thổ âm rất nặng, Muslimov cố giải thích cho Tsanka.

Tsanka bật cười.

— Thế anh không nói được tiếng Chechnya à?

— Không.

—Ồ, thật là khổ nếu không biết một thứ tiếng nào, - Tsanka châm chọc. - Thế anh người ở đâu?

— Người Liên Xô, - người cán bộ an ninh Chechnya vẫn không nhìn lên, đáp.

— Hiểu rồi. - Tsanka nói rồi bắt đầu viết.

Với nét chữ to tướng, ngoằn ngoèo, phải khó khăn lắm Tsanka mới viết được nửa trang giấy. Bốn mươi phút sau ông Beloglazov quay lại. Cầm trên tay công trình lao động vất vả của Tsanka, ông lắc đầu vẻ không hài lòng, cười mỉa cay độc.

— Chỉ có thế này thôi à? - Ông hỏi, rồi ngồi xuống chỗ cũ.

— Vâng ạ. - Tsanka đáp bằng một giọng dứt khoát.

— Không nhiều lắm nhì. Thôi được rồi, bước đầu thế này cũng tạm ổn. Ghi ngày tháng vào đây rồi ký tên.

— Hôm nay ngày bao nhiêu ạ?

— Ngày mùng mười tháng Bảy. Ở đây, - ông Beloglazov chỉ tay vào chỗ để ký.

Tsanka bất giác để ý đến những ngón tay thon mảnh, thậm chí là đẹp,

được chăm chút cẩn thận của ông Beloglazov. Ông nhận ngay ra ánh mắt khác thường của Tsanka và cũng thích thú nhìn vào tay mình, rồi khoan khoái nhấc chúng lên, gõ gõ xuống mặt bàn theo một điệu trống.

— Thôi được rồi, anh Arachaeov Tsanka, tốt lắm... - Một khoảng im lặng kéo dài, ông Beloglazov nhìn chăm chăm vào mặt Tsanka, tận dụng mọi quyền lực và khả năng không giới hạn của mình để cố phát hiện ra cái gì đó trong ánh mắt anh, hay ít ra là đề bịp nó, bẻ gãy nó. - Vậy anh có thể nói gì về chủ tịch nông trang Pashtaeov? Chắc hẳn đó là một người tham lam, tự cao tự đại phải không?

Tsanka chỉ cúi đầu, nhún vai.

— Nghe nói, anh ta đã xúc phạm anh, lại đánh anh nữa, thật là thô bỉ, - ông Beloglazov nói bằng một giọng thông cảm.

Máu chảy rần rật lên đầu Tsanka, bất giác anh nắm tay lại, nuốt cục nghẹn, nhưng vẫn im lặng.

— Thế có chuyện gì xảy ra giữa các anh vậy? - Ông Beloglazov vẫn không buông tha.

Tsanka hít một hơi dài, liếc về phía người cán bộ an ninh.

— À, chỉ có cãi cọ đôi câu thôi. Tôi có lỗi. Nhưng ngay trong ngày chúng tôi đã làm lành với nhau.

Lại một khoảng im lặng kéo dài, ông Beloglazov lại gõ gõ ngón tay lên bàn.

— Tốt lắm. Thế anh có thể nói gì về ông hiệu trưởng Shidaev?

— Ông hiệu trưởng của tôi, - Tsanka đáp ngay. - là một người tốt.

— Phải. Mà anh thấy đấy, chẳng qua là anh đã quên mất cuộc sống “dân sự”, nên anh rất hồn nhiên, chất phác, ai anh cũng tin, trong khi người ta nói

về anh đủ chuyện. Tôi hy vọng, anh sẽ tự điều chỉnh được và sẽ cộng tác với chúng tôi, giúp chúng tôi đồng thời bảo vệ mình và họ hàng trước những lời đơm đặt trắng trợn của những người xung quanh. Anh có muốn biết, người ta thông báo về anh như thế nào không?

— Không ạ.

— Lạ thật. Thậm chí anh cũng không muốn biết đó là ai à?

— Không ạ.

— Thật lạ.

— Chẳng có gì lạ cả, tôi đã phải ngồi tù khá lâu và không chỉ một lần.

— Thế còn bây giờ, ở nhà, được tự do, anh thấy thế nào?

— Ở nhà thì rất tốt, còn tự do... - Tsanka cười khẩy, vẻ cay độc.

— Phải, Arachaeov này, có thể thấy rõ là trại cải tạo không làm cậu thay đổi gì cả, - người cán bộ an ninh chuyển sang gọi Tsanka bằng “cậu”, - công an có lỗi trong chuyện đó, họ không biết làm việc. Còn chúng tôi là cơ quan giáo dục, thậm chí cải tạo con người nữa.

— Vâng, đúng như vậy, - Tsanka nói như cắt lời.

— Hừ, - ông Beloglazov cười khẩy. - Thôi được rồi, cậu có thể về, giấy phép nộp cho trực ban.

Tsanka từ từ đứng dậy, chia tay rồi bước ra cửa.

— À này, Arachaeov, - ông Beloglazov đứng lên tiến sát lại, - nếu muốn, chúng tôi có thể bố trí cho cậu một công việc tốt.

— Việc gì ạ?

— Phù hợp với trình độ của cậu.

Tsanka cụp mắt xuống, ngẫm nghĩ giây lát, tình cờ nhìn thấy đôi dép da màu nâu, chắc là hàng ngoại nhập trong chân người cán bộ an ninh, bất giác

so sánh nó với đôi ủng há mồm dính đầy bụi của mình.

— Nhưng trình độ của tôi thế nào? - Tsanka khẽ hỏi bằng một giọng nhẹ nhàng.

— Cậu đã từng làm chủ tịch nông trang, đúng không?

— Và cũng chính vì thế mà người ta đã bỏ tù tôi.

— Thì cậu đã chuộc xong lỗi lầm, đã ngồi tù, và bây giờ, như người ta vẫn nói, có thể mang lại lợi ích cho bản thân và cho Tổ quốc.

— Cảm ơn anh. Tôi sẽ suy nghĩ. Tôi về được chứ ạ? Tạm biệt anh.

Ngoài đường hơi nóng mùa hè oi bức phả hầm hập vào mặt. Tsanka cảm thấy rất khó thở, đầu óc quay cuồng, tim đập thành thịch, đôi chân không hiểu sao cứ muốn khụy xuống, bước đi uể oải, mệt mỏi, có cảm giác như suốt cả một ngày anh phải làm việc quần quật. Tsanka muốn nhanh chóng tránh xa tòa nhà đáng ghét kia, liền băng qua quảng trường giữa trời nắng chang chang. Anh ngoặt vào một con phố nhỏ có bóng râm, phải khó khăn lắm mới lần được đến được con mương, nước chảy lờ lờ vẫn đục, đầy rong rêu và nòng nọc. Tsanka ngồi bệt xuống mặt đất lấm bụi, lấy tay vục lên thứ nước sẫm màu bốc mùi thum thum uống ừng ực rồi rửa mặt mũi. Sau đó anh hít một hơi dài, nhìn lại phía sau, cặp mắt vô hồn, đầu óc chẳng nghĩ ngợi gì cả, chỉ cảm thấy một sự mệt mỏi và một cơn đau khủng khiếp trong cơ thể.

Một con ếch to màu xanh ô liu bơi đến gần nụ hoa súng màu trắng, hồng, chớp chớp đôi mắt lồi màu cánh dán, ngạc nhiên nhìn lên con người rầu rĩ. Trên những bông hoa mao lương nước trắng nõn, nhỏ xíu, hàng đàn côn trùng có cánh bay lượn, còn trên mặt nước màu xanh rêu lũ nhện nước mỏng dính đang trượt qua trượt lại. Cách đó không xa, từ khu vườn vọng lại tiếng kêu hốt hoảng của con chim ác là. Một con ruồi đáng ghét đậu lên mặt Tsanka, chạy lăng xăng trên làn da vẫn còn ướt của anh, từ tai đến miệng.

Tsanka lắc lắc đầu, nhưng con ruồi chỉ bay vù lên rồi lại đậu xuống chỗ cũ, Tsanka lại lắc đầu, nó lại làm y như cũ, Tsanka bực mình giơ tay đập một cái, khi ấy con ruồi phiền nhiễu mới bay đi. Hoảng sợ vì cử động đột ngột của con người, con ếch cũng lặn xuống nước, chỉ để lại một vệt đất sét màu nâu. Lũ gà trống bắt đầu gáy báo giờ ăn trưa. Từ cửa sổ nhà ăn tập thể vọng lại tiếng nhạc máy hát, lũ ngựa gõ móng kéo theo những chiếc xe ngựa chở các viên chức đến, lăn bánh lọc cọc trên quảng trường lát đá, chiếc xe con của bí thư huyện ủy bấm còi oai vệ. Một người đàn bà dừng chân bên cạnh Tsanka, nhìn anh vẻ thông cảm.

— Này, chàng trai, cậu có bị làm sao không? - Người đàn bà vồn vã hỏi.

Tsanka lắc đầu.

— Mặt cậu tái mét! Có cần giúp gì không? Tôi sống gần đây.

— Cám ơn mẹ ạ, - Tsanka cám ơn người đàn bà rồi cố đứng lên, loạng choạng bước về nhà, về ngôi làng thân yêu của mình.

Bên ngoài huyện lỵ Vedenov, đội tuần tra cảnh sát giữ Tsanka lại. Họ hỏi đi từ đâu, đến đâu, đọc đi đọc lại mãi cái giấy chứng nhận Tsanka trình ra.

— Vậy là anh vừa mới ra tù? - Một người có râu, chắc là lãnh đạo, hỏi, ngừng một lát anh ta tiếp: - Anh phải đến huyện để làm rõ mọi việc.

Tsanka không nói gì cả, tỏ ra hoàn toàn phục tùng và bàng quang với mọi chuyện. Mấy người công an kẻ càn, một người nôn nóng bước lại gần, nói nhỏ vào tai Tsanka:

— Này, sao chậm hiểu thế, lột tay chút ít rồi đi đi.

— Nhưng tôi không có tiền. - Tsanka khó chịu la lên.

— La hét cái gì, - một công an đẩy vào hông Tsanka. - Thế có thuốc lá không? - Vừa nói anh ta vừa vỗ nhẹ vào hai cái túi quần căng phồng của

Tsanka.

Tsanka đưa bàn tay nhớp nhúa mồ hôi vào túi, bất đắc dĩ phải lấy thuốc lá ra.

— Hừ, tiền không có mà hút thuốc điều cơ đấy... Này, cầm lấy giấy tờ của mình rồi biến đi, đừng bao giờ lộ mặt ra ngoài đường nữa nghe chưa.

— Ít ra thì cũng để lại cho tôi một điều chứ, - Tsanka năn nỉ.

— Cậu không nên hút, có hại lắm, người ngợm gầy còm, mặt mày tái mét thế kia.

Mấy người công an bật cười, phi ngựa đi tiếp vào làng. Tsanka cứ đứng nhìn mãi theo bóng họ qua làn bụi xám tung lên dưới vó ngựa: có một con rất giống với con ngựa non của cậu.

— Thật khốn nạn, - Tsanka tức giận rít lên rồi bước tiếp dưới ánh nắng mặt trời thiêu đốt.

Quá trưa, hơi nóng lại càng tăng lên đến mức ngạt thở, không thể chịu đựng nổi.

Một màn sương mù dày đặc trông như đám khói bao phủ khắp núi non, khe hẻm. Bầu trời phơn phớt xanh trắng bệch ra, nặng nề. Làn không khí nóng bức không cho phép người ta thở sâu, hai lá phổi yếu ớt của Tsanka như thiếu không khí. Mặc dù vậy Tsanka không đứng lại mà vẫn cố đi, cả người đầm đìa mồ hôi, mềm oặt, mệt mỏi rã rời. Trong ý thức chỉ còn lại duy nhất một ý nghĩ giúp anh thêm sức mạnh và nghị lực: anh biết, không khí oi bức ở Kavkaz, dù có thế nào đi nữa thì vẫn còn dễ chịu hơn nhiều và là một thứ xa xỉ so với cái lạnh ở Kolyma. Và cuộc sống ở Kavkaz, trong bất kỳ thời tiết nào vẫn là thiên đường. Chỉ có điều, những người Bolsevich đã biến thế giới này trở nên tù túng, và họ đã lập nên một thiên đường riêng cho mình và những người phục vụ họ, còn những người khác thì bị săn đuổi, bóc

lột và hành hạ cả thể xác lẫn tinh thần, bị nhồi nhét vào đầu sự khuất phục và sùng bái. Làm việc thì được và cần phải làm việc, nhưng suy nghĩ thì không được. Người ta đã suy nghĩ, quyết định, dự tính tất cả mọi việc thay cho anh, nhưng không làm. Anh phải trực tiếp làm, làm cho tốt, không được đòi hỏi, yêu cầu gì cả. Nói ngắn gọn, họ đã lập nên một chế độ đặc biệt giống như thời kỳ chiếm hữu nô lệ nhưng đã được hiện đại hóa.

Tsanka vừa đi vừa ngẫm nghĩ: không hiểu tại sao họ có thể biết tất cả, nhìn thấy tất cả và nghe thấy tất cả. Chẳng lẽ họ có nhiều mật báo viên đến thế? Làm sao có thể sống như vậy được?

Tsanka hy vọng, sau khi ở Kolyma về, mọi việc sẽ tốt đẹp, đúng đắn, không phải lo lắng gì nữa, anh có thể vượt qua những quy tắc, rào cản, có thể dễ dàng hòa vào dòng chảy của cuộc sống bình thường, sẽ có điều kiện nuôi dạy con cái, cả ngày làm việc ngoài đồng, còn buổi tối ngồi nghe những câu chuyện kể của mẹ, vui chơi với bạn bè. Nhưng hóa ra, tất cả những thứ đó không còn nữa, mọi thứ đều trở nên xa lạ, thù địch và phản động. Nói chung, Tsanka không hòa nhập được với nguyên tắc đạo đức của những người Bolshevik.

Hoảng sợ với những ý nghĩ nổi loạn của chính mình, Tsanka bất giác đứng lại, cẩn thận nhìn quanh, lắng tai nghe ngóng. “Thời buổi thất thường, những kẻ khốn nạn có thể nấp trong từng bụi cây, theo dõi từng người đi đường, đọc hết mọi ý nghĩ của họ”, - Tsanka cẩn thận suy ngẫm, ngạc nhiên gật đầu.

Tsanka không muốn nghĩ ngợi thêm nữa, - phía trước là công việc bảo vệ tẻ nhạt đối với một người còn trẻ và một cuộc sống kham khổ, hàng tuần phải đến công an trình diện cùng những cuộc triệu tập đột xuất đến ban Bảo vệ chính trị, rồi nỗi lo sợ thường trực với những người xung quanh, kể cả bà

con họ hàng, lúc nào cũng bị nghi kị, theo dõi, và một tương lai mờ mịt của con cái và của mẹ. “Mình phải làm gì bây giờ, mình phải sống thế nào đây?” - Tsanka cay đắng thầm nghĩ, và không hiểu tại sao anh lại nhớ đến nhà vật lý Bushman, lại càng thêm bức mình. Đến chỗ ngã tư tiếp theo Tsanka rẽ vào một ngôi làng lạ, đi thẳng đến cửa hàng, không chút do dự mua ngay một chai vodka, bao thuốc lá ngon, bánh kẹo cho con cái và một ít đồ nhắm cho mình.

Với món hàng ấy, Tsanka cảm thấy vui vẻ hơn, cuộc đời đã có thêm ý nghĩa mới và một mục đích rõ ràng cũng xuất hiện: tránh xa các điểm dân cư, tìm một chỗ bóng mát nào đó, tốt nhất là bên con suối nhỏ mát mẻ, vừa uống rượu vừa nhấm nháp, còn sau đó, mặc xác. “Quý tha ma bắt tất cả mọi thứ đi, điều quan trọng là mình đã được tự do, đã về nhà, sống giữa bà con họ hàng”, - Tsanka khoan khoái rời khỏi cửa hàng, ngẫm nghĩ.

Dù có mơ ước về hạnh phúc và sự bình yên, dù cố phấn đấu để đạt được điều đó thế nào đi nữa thì cuộc sống thường nhật vẫn đè bẹp cái ảo mộng bình dị của con người. Cuộc sống nặng nề dần dần đã cuốn Tsanka vào cái vòng xoáy của các sự kiện, biến anh thành cái mảnh vỏ bào nhỏ bé trong dòng chảy Bolsevich kì lạ.

Số tiền mang về nhanh chóng hết veo, nhưng Tsanka không dám đụng đến những thỏi vàng, phải để dành chúng cho những lúc khốn khó, mà thật ra Tsanka cũng không biết bán những thỏi kim loại quý giá ấy cho ai.

Vào tháng Chín đã xuất hiện những cơn mưa dầm. Để cứu vụ mùa, tất cả những ai còn sức lao động trong làng Duts-Khote đều bị đưa ra cánh đồng của nông trang. Tsanka cũng phải đi làm. Và cũng như trước đây, ngày làm được chấm công, có nghĩa là không công... Làm việc mà không được trả tiền, chẳng ai nhiệt tình. Mỗi chiều, trước khi ra về, tất cả đàn ông đều bị các đội

thanh tra nhân dân và công an kiểm tra xem có giấu thóc trong túi không. Đám đàn bà không bị động đến, nên họ có thể giấu dưới váy ít bắp ngô, khoai tây hay nấm đậu.

Vào một ngày sương mù, một con bò sữa trong đàn gia súc của nông trang biến mất. Mấy người đàn ông làng Duts-Khote đã bí mật lừa nó vào cánh rừng gần đấy rồi giết thịt, đến đêm, đàn bà ra mang thịt về.

Sau sự kiện này, toàn bộ lực lượng công an huyện Vedenov được huy động đến lùng sục suốt hai ngày đêm để tìm con bò. Cuối cùng, có ai đó đã tố giác, thế là hai người đàn ông tham gia vào vụ này bị bắt ngay, mỗi người lĩnh ba năm tù, đội trưởng đội chăn nuôi, vì thiếu tinh thần trách nhiệm bị xử năm năm, người trực tiếp chăn đàn gia súc bị phạt tiền, còn chủ tịch nông trang Pashtaev thì bị cảnh cáo về mặt Đảng và ghi vào lý lịch. Một tháng sau vụ đó, chủ tịch nông trang bị bắt về tội phá hoại và bị xử mười năm tù. Trong thời gian đó, ông hiệu trưởng trường tiểu học Shidaev cũng bị bắt: hóa ra ông ta là gián điệp của mấy tổ chức tình báo nước ngoài, gây rối loạn và thiệt hại cho nhân dân...

Vào một ngày u ám và lộng gió, Tsanka nghe người ta đồn, người bạn cũ thời thơ ấu của mình là Zukaev Kurto ghé thăm làng. Trong dân chúng lan truyền nhiều chuyện đồn đại về Kurto, họ bảo anh ta là quan chức lớn, quan trọng và kiêu căng đến mức, thậm chí ngay cả họ hàng gần gũi cũng không muốn nhận.

Đã lâu Tsanka không gặp bạn, cũng nhớ và cũng muốn gặp lại để hàn huyên về một thời đã qua. Mấy lần Tsanka định xuống thành phố Grozny, nhưng bà con khuyên: chẳng việc gì phải chui vào những chiếc cổng đóng kín ấy, nếu muốn gặp thì Kurto sẽ tự đến sau khi biết Tsanka đã ra tù. Dù vậy, Tsanka vẫn yêu quý bạn như xưa, vẫn muốn gặp, ít ra là một lần được

nhìn thẳng vào mắt bạn.

Suốt cả buổi chiều, Tsanka đi đi lại lại trong cái sân lầy lội dưới trời mưa cho đến khi bóng đêm trùm xuống ngôi làng miền núi, bản khoán không biết Kurto có đến hay không. Mãi đến khi Tsanka hút hết điếu thuốc cuối cùng, kinh tởm ném đầu mẩu qua hàng rào và định vào nhà ngủ thì nghe tiếng bước chân vội vã, lép nhép trên bùn đất. Một cái đầu thấp thoáng trong bóng tối trên dây hàng rào, và trong cổng hiện ra một hình người to, cao. Thoạt đầu, Tsanka vẫn còn đề phòng, thậm chí một nỗi e sợ chạy dọc sống lưng, nhưng rồi khi nhận ra bước đi quen thuộc và cái đầu kiêu hãnh ngẩng cao của bạn, Tsanka bình tĩnh giơ tay lên gọi:

— Kurto!

— Tsanka!

Hai người ôm nhau rất lâu, đúng kiểu đàn ông.

— Tsanka, mình rất vui, rất vui được gặp lại cậu! - Kurto vui vẻ thốt lên; từ người Kurto tỏa ra mùi rượu ngon và mùi nước hoa hăng hắc.

Hai người vào nhà. Dikhant lúng túng đưa lũ trẻ vào căn phòng tối ở phía sau, dọn dẹp mớ chăn nệm bẩn thỉu để chuẩn bị ngủ trên tấm phản. Không biết lấy gì để đãi khách, Dikhant bực bội xoắn hai tay vào nhau, luôn miệng cười vô cớ, rồi đi vào trong với lũ trẻ và la hét ầm ĩ. Sau đó Dikhant lại quay ra, lảng xảng bên bếp lò với cái ấm nước sôi vôi bám đầy muối.

— Bày bàn đi, nhanh lên! - Tsanka bực bội ra lệnh.

Niềm vui của Tsanka không thể diễn tả nổi. Đã lâu rồi anh không có những cảm giác ngọt ngào, hạnh phúc và hài lòng đến thế.

— Dikhant ạ, tôi đã ăn tối rồi, đừng bận tâm nữa. - Kurto quay về phía Dikhant. - Tốt hơn là cô hãy vào với lũ trẻ đi, còn chúng tôi sẽ ngồi yên ở

đây.

Bà chủ nhà biết rõ không nên xử sự như vậy, nhưng vẫn cứ lảng xảng bên bếp lò mặc dù chẳng có gì để đãi khách vì chính họ còn bữa no bữa đói. Khi Kurto nhắc lại lần thứ hai lời đề nghị của mình, cô mới làm ra vẻ buồn bã vung tay lên: đây, tôi rất muốn đãi, nhưng người ta không muốn, đành phải thôi vậy. Còn Tsanka, khi đã hiểu rõ mọi việc chỉ im lặng, và còn khổ tâm hơn cả Dikhant. Biết vậy, nhưng Tsanka vẫn hét lên:

— Nhưng cũng phải mang ra cho chúng tôi cái gì chứ!

Dikhant đứng ngay sau lưng khách, thất vọng nhăn mặt lại, vung tay lên. Kurto hiểu ngay ra sự tình liền thò tay vào túi lấy ra khá nhiều kẹo và một cái gói gì đó dính mỡ nữa.

— Này, cô cầm vào cho lũ trẻ, - Kurto lại quay về phía Dikhant. - Còn chúng tôi ở đây sẽ nghĩ ra cách gì đó.

Dikhant thở phào, mỉm cười nhẹ nhõm cầm lấy gói quà, bối rối không biết phải làm gì. Vừa lúc ấy, cậu con trai nhỏ bỗng khóc ré lên.

— Đi đi, - Kurto đẩy vào người Dikhant, và khi cô ta đã đi khuất, liền hỏi Tsanka: - Các cậu có mấy đứa con?

— Ba đứa, - Tsanka đáp, ngừng một lát, tiếp: - Có lẽ sắp bổ sung thêm.

— Rồi rồi, - Kurto mỉm cười, - Hai người không bỏ phí thời gian nhỉ.

— Thế còn cậu?

— Hai đứa. - Kurto khoan khoái mỉm cười rồi lại thò tay vào túi lôi ra một chiếc chai dẹt, mấy chiếc kẹo sôcôla, bao thuốc lá. - Rượu cognac “Chervlenski” đây. - Kurto cầm chai rượu lên, đưa về phía ánh sáng ngọn đèn dầu. - Cậu đã uống thứ này bao giờ chưa?

— Chưa, - Tsanka thật thà lắc đầu.

— Bây giờ sẽ uống, - Kurto mở chai rượu.

Sau ngụm rượu thứ nhất uống bằng bát, cả hai đều im lặng. Tsanka làm ra vẻ sành sỏi dù anh chẳng có chút khái niệm gì vì chỉ quen uống vodka.

— Cậu đã thay đổi nhiều đấy, Tsanka ạ, - Kurto nhìn thẳng vào mặt bạn mình, buồn rầu nói.

— Phải, còn cậu, vẫn bảnh trai như xưa.

Chai cognac chưa đủ để nhấp môi. Sau đó cả hai cùng đến chỗ Kurto và uống đến tận sáng, cùng nhớ lại chuyện xưa, kể cho nhau nghe về cuộc sống hiện tại và những bước ngoặt của số phận, đến gần sáng thì cùng hát những bài hát của một thời trai trẻ, tình cờ nhớ đến Kesyrt và đến lúc ấy Kurto liền bật khóc. Sáng sớm Tsanka tiễn bạn đến tận Makhketa, hứa sẽ đến thăm. Hai người tiếc nuối buồn bã chia tay nhau.

Đúng một tuần sau, Tsanka quyết định tận dụng lời mời của Kurto, đi xuống Grozny. Thành phố đã thay đổi nhiều, phát triển hơn, sạch sẽ hơn và giàu sang hơn. Không còn lại dấu vết gì của một thời lộn xộn và đầy biến động. Có thể cảm nhận được sự trật tự và kỷ cương. Nét mặt của người dân trở nên nghiêm nghị, căng thẳng, thậm chí có vẻ khoa trương, có mục đích rõ rệt. Tất cả những điều đó gợi Tsanka nhớ đến cửa hàng đồ chơi trẻ em ở miền đất Magadan xa xôi mà anh đã tình cờ ghé vào. Ngay cả những người công an ngậm còi đứng ở ngã tư, với những cử động và ánh mắt cứng nhắc của mình, cứ như là họ sẽ đứng mãi ở đó, còn nếu vì lý do gì đó phải đi thì vẻ mặt nghiêm nghị, kiên quyết và lạnh lùng như nặn bằng sáp của họ cũng không thay đổi.

Việc tìm nhà của Kurto hóa ra cũng không khó lắm, căn hộ nằm ở trung tâm thành phố trong ngôi nhà gạch ba tầng mới xây. Tsanka phấn khởi nhìn quanh rồi đi lên tầng hai, dừng lại nơi khoảng không gian rộng trước cánh

cửa bằng gỗ sồi đẹp. Tsanka đứng khá lâu, không dám gõ cửa, trống ngực đập thành thịch, cuối cùng anh dấm nhẹ vào cánh cửa vài cái. Im lặng. Anh gõ tiếp. Sau cánh cửa có tiếng động, một giọng nữ còn trẻ kêu lên câu gì đó bằng tiếng Nga. Tiếng khóa cửa loạt xoạt, cánh cửa mở ra, một phụ nữ trạc ba mươi tuổi, nước da ngăm ngăm, hơi mập, không có eo, trang phục như bà chủ, ngạc nhiên nhìn khách.

— Anh gặp ai? - Người phụ nữ hỏi bằng tiếng Chechnya đã gần như quên lãng với phương ngữ của người miền núi.

— Tôi đến gặp Zukaev Kurto, - Tsanka vội nói.

— Anh ấy không có nhà.

— Tôi là Tsanka... Arachae, tôi từ làng Duts-Khote, tôi... Chúng tôi cùng lớn lên với nhau, - Tsanka vẫn đứng bên cửa lắp bắp.

— Nếu vậy... mời anh vào.

Tsanka thận trọng bước vào phòng đợi rộng rãi được chiếu sáng bằng ngọn đèn chùm.

— Cái này là mẹ tôi gửi tặng anh chị, - Tsanka chìa cái tay nải nhỏ cho người phụ nữ.

— Ôi, sao lại thế! - Tsanka có cảm giác cô chủ nhà tỏ ra hơi bối rối, thậm chí có vẻ ghê sợ dùng mấy ngón tay cầm vào chiếc tay nải vốn là chiếc khăn trải bàn duy nhất mà hôm qua Dikhant đã giặt là rất kĩ.

Trong chiếc khăn trải bàn cũ mà chủ nhân của nó phải đau khổ chia tay có một miếng pho mát, miếng mỡ trâu hun khói, thịt bò rừng Kavkaz sấy khô và hai thanh kẹo rẻ tiền mà Tsanka mua ở ngoài phố cho mấy đứa con của bạn.

Vợ Kurto khẽ đặt chiếc tay nải vào góc nhà, mời Tsanka vào gian phòng khách rộng rãi, sáng sủa rồi chính mình thì đi đâu mất. Tsanka ngạc nhiên

nhìn quanh, một sự sang trọng như thế này anh chưa bao giờ nhìn thấy. Xung quanh là những bộ đồ gỗ to, nặng, màu đen, sang trọng. Giữa phòng là chiếc bàn lớn hình tròn, trong góc có chiếc đàn dương cầm cũng một màu vécni đen như những đồ gỗ khác, trên tường treo bức tranh mô tả đám đông cuồng nhiệt và lãnh tụ Lenin với cái trán cao, đầu đội mũ lưỡi trai. Trên trần là chiếc đèn chùm to bằng pha lê, chắc là đắt tiền lắm. Căn phòng có hai cửa sổ lớn hướng ra dãy phố rộng người xe nhộn nhịp. Tsanka bước lại gần, từ trên cao nhìn xuống dòng đời hối hả của thành phố lúc chiều tà.

— Anh dùng trà nhé? - Giọng nói bằng tiếng Nga của cô chủ vang lên.

— Cám ơn cô, tôi sẽ chờ Kurto, - Tsanka cũng đáp lại bằng tiếng Nga.

Cô chủ sững người, cặp môi thô cong lên.

—Ồ, anh nói tiếng Nga rất sôi. Anh học ở đâu vậy?

Tsanka mỉm cười:

— Tôi học nhiều trường lắm.

— À, vậy học xong phổ thông, anh còn học ở đâu nữa?

— Hiện giờ vẫn chưa xong, nhưng tôi nghĩ vẫn còn kịp. - Tsanka mỉm cười.

— Lúc này anh nói, tên anh là gì nhỉ?

— Tsanka Arachaev. Thế tên cô là gì? - Tsanka hỏi lại bằng tiếng Chechnya.

— Raisa, có thể gọi là Raia cũng được. - Vợ Kurto đáp lại, vẫn bằng tiếng Nga.

Raisa ngẫm nghĩ giây lát, đầu cúi xuống vẻ căng thẳng.

— Phải, phải, tôi nhớ ra rồi, - khuôn mặt Raisa sáng lên, trông sinh động và dễ chịu hơn nhiều, - dạo mới quen nhau, chồng tôi kể rất nhiều về anh...

Anh chính là người có hai vợ phải không?

Tsanka lặng lẽ gật đầu và vẫn mỉm cười. Giờ đây nét mặt của Tsanka không còn nhăn nhó, ngượng ngùng và ngây ngô như lúc mới vào nữa mà đã trở nên tự nhiên hơn. Anh thấy mừng cho cuộc sống của bạn, thậm chí có chút ghen tị và cả tự hào.

— Hiện giờ anh vẫn sống với hai người vợ chứ? - Cô chủ vẫn chưa chịu buông tha.

— Không, chỉ một thôi.

— Thế người vợ thứ hai đâu?

— Đi rồi.

— Tại sao?

— Chắc tại tôi là người chồng không tốt.

— Tôi chẳng hiểu nổi, làm sao có thể chấp nhận làm vợ lẽ được?! - Raisa vung tay rất điệu nghệ, thốt lên. - Thật khủng khiếp!

Raisa còn lăm bắm một hồi nữa rồi lại đi ra.

Tsanka ngồi lại một mình khá lâu. Trời đã tối hẳn, nhưng anh không dám bật đèn vì không biết cô chủ sẽ phản ứng ra sao. Từ trong bếp bay ra mùi bữa ăn ngon, hấp dẫn cái bụng đói vì chạng đường dài của Tsanka.

“Người ta sống thế đấy! - Tsanka thầm nghĩ. - Dẫu sao đi nữa thì Kurto cũng giỏi thật! Sống thế mới gọi là sống chứ! Hạnh phúc quá!”

Với những ý nghĩ ấy, Tsanka thích thú bật dậy như một đứa trẻ rồi lại ngồi xuống, lắc lắc đầu, khoái trá nghe tiếng lò xo nệm đi văng kêu cọt kẹt. Sau đó anh thiếp đi lúc nào không hay.

Tiếng chuông cửa bất ngờ vang lên. Tsanka giật mình tỉnh dậy nghe tiếng bước chân vội vã, nhẹ nhàng, rồi tiếng mở khóa khe khẽ, sau đó là tiếng trẻ

con vang lên cùng tiếng cười đàn ông.

— Đôi giày cũ của ai thế này? - Giọng đàn ông nhẹ nhàng nhưng bức bối vang lên, phá vỡ không khí yên tĩnh gia đình.

Những tiếng cười tắt ngay, có tiếng thì thào của phụ nữ, tất cả đều nói bằng tiếng Nga.

— Tsanka? Tsanka nào? - Vẫn giọng người đàn ông.

Lát sau, cánh cửa phòng khách mở ra, một luồng sáng ủa vào, hình dạng của Kurto thấp thoáng ngoài phòng đợi. Kurto bật đèn lên. Tsanka bắt giác nheo nheo mắt, ngồi dậy. Người bạn của Tsanka tỏ ra bối rối thật sự, mặt tái nhợt, vội bước lại, nhưng không ôm hôn mà chỉ lạnh lùng chìa tay ra. Bước theo Kurto là một người đàn ông to cao, mặt tròn, đeo kính, vừa đi vừa cời chiếc áo cổ đứng bằng dạ may rất vừa với cái bụng phệ, ông cũng chìa tay ra, tự giới thiệu:

— Tôi là Magomedaliev Akhmed Iakubovich.

Tsanka hiểu ngay, ông là bố vợ của Kurto.

Ba người đàn ông ngồi xuống quanh bàn. Bố Raisa hút thuốc, hỏi thăm Tsanka về cuộc sống ở làng, về hoạt động của nông trang, về trường học. Sau khi biết Tsanka không có bằng cấp gì cả, ông nằng nặc khuyên Tsanka cần phải đi học. - Cháu già rồi ạ. - Khách lúng túng.

— Già là thế nào? Tương lai của anh vẫn còn ở phía trước, hơn nữa, với tất cả mọi người, học tập không bao giờ muộn cả. Tôi sẽ giúp anh. Hãy đến thành phố Rostov, thi vào hệ công nhân. Sau chín tháng anh sẽ về với tư cách là một chuyên viên được đào tạo bài bản, nhân dịp này có thể xin vào Đảng. Đất nước rất cần đội ngũ cán bộ có kiến thức.

Lát sau, Raisa và một phụ nữ Nga đã có tuổi dọn lên bữa tối rất thịnh

soạn.

Tsanka đảo mắt khắp lượt, không biết phải bắt đầu từ món nào và cách ăn ra sao. Anh nhìn sang Kurto và ông bố vợ, cố bắt chước họ, nhưng rồi đành phải chịu thua và bắt đầu ăn bốc. Dù cố tình không thèm nhìn về phía bạn, nhưng Tsanka vẫn cảm nhận được ánh mắt khó chịu và trách móc của bạn.

— Anh Tsanka, trước đây anh đã bao giờ vào thành phố chưa? - Ông bố Raisa hỏi rồi cắn một miếng bánh mì trắng phết bơ với trứng cá đen.

— Cũng vài lần rồi ạ. Thậm chí cháu đã sống ba năm ở đây.

— Ở đâu thế?

— Ở phường Boronovka ạ.

— Ở đâu trong phường Boronovka?

— Dạ, trong nhà tù ạ.

— Trong nhà tù? - Ông bố vợ Kurto nhướn mắt trên cặp kính, nhìn chăm chăm vào Tsanka. - Thế anh ra tù lâu chưa?

— Dạ, lần ấy là vào năm ba mươi tư ạ.

— Chẳng lẽ còn lần nữa à?

— Vâng ạ, sau lần đó cháu bị đưa đến Kolyma, và mới trở về vài tháng trước.

— Hừm, bạn bè thế đấy, - người đàn ông to béo chút nữa thì bị sặc, bực bội nói, cầm khăn ăn lau miệng rồi ném khăn vào đĩa cá, lấy chân đẩy ghế ra, đứng dậy, chẳng thèm chia tay, bước ra khỏi phòng khách. Ngay lập tức Kurto bật dậy, cúi người, chạy theo. Cánh cửa sập ngay lại, chỉ nghe tiếng Raisa và ông bố nói cái gì đó vẻ không hài lòng. Tsanka hiểu hết mọi chuyện, mặc dù vậy vẫn tiếp tục ngồi ăn ngon lành.

Kurto quay vào, mặt mũi đỏ bừng.

— Ít ra thì cậu cũng biết ngậm miệng lại về chuyện đó chứ. - Kurto tức giận nói rồi lấy thuốc ra hút.

Vừa lúc ấy thì vợ Kurto vào.

— Vứt thuốc đi, có trẻ con ở nhà... Mà nói chung, đây không phải là cái chợ.

Kurto vội vàng dập thuốc, đổ vật xuống ghế, hai tay ôm mặt, không nói gì.

Tsanka ngồi im, không biết phải làm gì: đêm hôm thế này, không biết phải đi đâu, rất có thể sẽ bị công an bắt. Dù vậy anh vẫn đứng lên, thương hại nhìn bạn.

— Cám ơn cậu, Kurto. Mình xin lỗi, mình đi đây.

— Cậu không phải đi đâu cả, - Kurto như tỉnh lại.

— Chúng ta còn cuộc hẹn, anh chuẩn bị nhanh lên. - Từ phòng ngoài, Raisa nói to.

Kurto lại lấy thuốc ra hút, rồi chìa bao thuốc cho Tsanka.

— Anh lại hút thuốc nữa à. - Raisa chạy vào bực bội hét lên.

— Cô cút đi, đồ súc sinh! - Người chồng điên tiết, hét lại.

— Tôi à, tôi phải đi ra khỏi nhà tôi?!

— Phải, phải, cô, chính cô, cút đi cho khuất mắt! - Kurto tức giận vung nắm đấm lên.

Cô vợ hoảng sợ lùi lại, chạy ra khỏi phòng khách, sập cửa lại. Chỉ còn nghe tiếng thút thít, tiếng trẻ con lao nhao, tiếng đập cửa thình thình.

— Mình thành thật xin lỗi, Kurto, quả thật mình không muốn... Mình phải đi.

— Cậu không đi đâu hết. Bọn họ đã làm mình chán ngấy lên rồi, cứ như

mình là kẻ cầu bơ cầu bất, không họ hàng dòng dõi vậy. Cả năm may ra mới có một người đến thăm, thế mà cũng mặt nặng mày nhẹ... Thôi, tốt hơn là chúng ta uống đi. Kurto mở cái tủ buýt-phê xinh đẹp ra.

Hai người lại uống rượu cognac, nhưng chưa được nửa chai, Raisa đã quay vào cùng với lũ trẻ, chỉ có điều lần này có thêm bà mẹ vợ. Họ chẳng nói chẳng rằng, chỉ ra ra vào vào dọn dẹp bát đĩa và giấu giấu cái gì đó nữa.

Một lát sau, Tsanka được xếp cho ngủ ngay trên chiếc đi văng sang trọng trong phòng khách. Thoạt đầu anh cảm thấy dễ chịu trên chiếc đi văng mềm mại, tấm ga sạch sẽ, nhưng sau đó anh lại cảm thấy bất tiện, chiếc lò xo đi văng chọc ngay vào giữa lưng, muốn vào phòng vệ sinh nhưng lại ngại, cứ trăn trở mãi không sao ngủ được. Anh nghĩ về bạn. Giờ đây Tsanka không biết, phải thương hại hay ghen tị với bạn... Tsanka chỉ biết một điều, sau khi anh bị bắt lần thứ nhất, người ta đã gửi Kurto vào học trong thành phố. Ở đây, Kurto đã tình cờ làm quen với Raisa (tuy nhiên, thật lòng mà nói, cũng khó mà tin được điều đó, Kurto bảnh trai hơn nhiều so với cô vợ). Sau đó cậu ta học tiếp ba năm nữa cùng với Raisa ở Moskva. Hiện giờ Kurto là vụ trưởng Vụ Nghiên cứu giáo dục chuyên nghiệp, phổ thông và mẫu giáo. Cơ quan này trực thuộc Bộ Dân ủy Khoa học - Giáo dục và Duy vật biện chứng, nơi ông bố vợ của Kurto là Bộ trưởng... Trời vừa rạng, Tsanka đã dậy, lặng lẽ mặc quần áo, đi ra phòng ngoài. Trong bóng tối anh không tìm thấy đôi giày da mềm của mình liền bật đèn lên và nhìn thấy chiếc tay nải quà của mình vẫn nằm cô đơn ở chỗ cũ, ngay lập tức anh hiểu ra, người ta sẽ vứt nó đi. Tsanka rón rén nhặt nó lên, đi giày vào rồi thận trọng khép cửa lại sau khi bước ra...



Mùa thu đẹp, lặng lẽ và ít mưa. Những cánh rừng sồi và dẻ gai quanh làng DutsKhote trở nên trầm mặc, thưa hơn và thanh thoát hơn. Cây cối vào mùa thu như những cô gái quá thì, đã qua thời xuân sắc, vào phút chót chợt hiểu đã đến lúc phải tỏ ra tỉnh táo và khôn ngoan hơn, liền diện những bộ áo váy xinh đẹp của mình, trở nên rực rỡ sắc màu và rất dễ nhận ra. Tuy nhiên, tất cả những điều đó cũng chẳng giúp gì được, chim chóc đã bỏ đi, các sinh vật khác đã tích trữ đủ mỡ, mệt mỏi sau một mùa hè sôi động và oi bức, giờ đây muốn được yên tĩnh để ngẫm nghĩ sự đời.

Tsanka đã quên mất đời sống dân sự, giờ đây anh phải bắt đầu điều chỉnh dân cho phù hợp với nếp sống Bolsevich. Anh không ba hoa ở bất kỳ chỗ nào, không tranh cãi với ai, không dính dáng vào các vụ xích mích. Theo khả năng của mình, Tsanka né tránh tất cả mọi người để vào rừng săn bắn. Anh giấu khẩu súng trường năm viên được giữ lại từ thời ông Baki-Haji trong một hốc cây sồi già, Tsanka không dám mang nó về làng chứ chưa nói đến chuyện mang về nhà. Vào ngày nghỉ, Tsanka đưa tất cả bà con họ hàng, kể cả cậu em trai Basil và em họ Esky đầy kiêu hãnh vào rừng để khai thác các sản vật của rừng. Gian áp mái của các gia đình trong dòng họ Arachaeov đầy ắp các loại trái rừng như kim anh, sơn trà, hạt dẻ, óc chó, lê, nấm và vô số các loại trái cây khác. Muốn săn thú phải đi xa hơn để dân trong làng không nghe được tiếng súng. Về nhà, anh bảo thú bắt bằng bẫy. Thực ra, mọi người đều biết rõ sự việc, nhưng cho đến lúc ấy tất cả đều im lặng vì nghĩ Tsanka đã phải ngồi tù không ít, còn hiện giờ anh không dính dáng vào bất cứ chuyện gì, sống hòa thuận với mọi người và chỉ sống bằng nghề bảo vệ ở trường.

Một lần, vào ngày thứ hai, khi Tsanka đến Ban Dân ủy Nội vụ Vedenov để trình diện thì chạm trán với Beloglazov. Người cán bộ an ninh có cặp mắt

xanh nở một nụ cười ngọt lịm, chìa tay ra rồi đưa Tsanka ra một góc.

— Công việc thế nào, Arachaeov? Tại sao anh không ghé thăm chúng tôi mà chỉ đến đồn công an, hay là bên ấy họ đối xử với anh thân thiện hơn? - Ông Beloglazov mỉm cười, không biết là thật tình hay chế nhạo.

Tsanka, bề ngoài cũng mỉm cười đáp lại, nhưng trọng bụng lại thầm nghĩ: chẳng nên trông mong điều gì tốt đẹp từ những công chức này. Anh quá biết mỗi quan hệ với họ, dẫu có thăm thiết thế nào anh cũng không muốn, ở đâu họ cũng cố tìm ra kẻ thù, đó là công việc, là ý nghĩa sự tồn tại của họ.

— Thế nào, Arachaeov, nghe nói anh đã bắn hết thú rừng rồi phải không? - Ông Beloglazov nói và vẫn nở nụ cười bí hiểm.

— Tôi chẳng bắn cái gì cả, tôi chỉ bắt bằng bẫy thôi, - Tsanka khẳng khẳng bác lại, nụ cười giả tạo mà anh phải cố gắng lắm mới nặn ra được đã biến mất, khuôn mặt lại trở nên căng thẳng.

— Thôi được rồi, được rồi, chúng ta sẽ xem xét sau. - Ông Beloglazov nhìn quanh, lấy bao thuốc ra, chậm rãi châm hút. - Cậu biết không, có một việc tôi phải nhờ cậu.

— Việc gì ạ? - Tsanka cảnh giác, chờ đợi những điều tồi tệ nhất.

— Tôi cần mỡ chồn để chữa bệnh cho vợ.

Tsanka thở phào, sự căng thẳng biến mất, bây giờ nụ cười của anh mới thật lòng: giản dị, khiêm tốn, thậm chí trẻ con nữa.

— Tôi sẽ cố. - Tsanka quên mất họ của bố ông Beloglazov để xưng hô cho phải phép. - Anh biết không, sau khi ở Kolyma về, chính tôi cũng bị đau phổi. Hai, ba tuần liền tôi uống mỡ chồn, thở dễ chịu ngay. Hiện giờ đang là mùa chồn kiếm ăn để tích mỡ.

Đôi mắt ông Beloglazov mở to, sáng lên, đảo qua đảo lại liên tục, khi

Tsanka nhận ra điều đó, anh bối rối im bật.

— Ôi, Arachaeov, cậu đã gãi đúng chỗ ngứa của tôi, chính tôi cũng thích săn bắn lắm. Ở đây có lợn rừng không?

—Ồ, nhiều lắm.

— Thế cậu có dùng chó săn không?

— Trong rừng chúng tôi không cần chó, chỉ cần rình khoảng nửa giờ trên lối mòn là lợn rừng tự dẫn xác đến. Rất nhiều.

— Thế mùa đông, cậu có đi săn đêm không?

— Dĩ nhiên rồi, hấp dẫn nhất đấy! Anh thu xếp được, chúng ta sẽ cùng đi. Ông Beloglazov nhớ bọ.

— Không được, chúng tôi không được phép. - Vừa nói ông vừa chửi tục. - Cậu nghe này, Arachaeov, liệu có thể kiếm được một con lợn rừng nhỏ không... Dĩ nhiên, như vậy thì cũng hơi quá.

— Sẽ có thôi, - Tsanka hứa. - Chỉ có điều mang đến đây bằng cách nào, tôi không có ngựa, xe kéo cũng không.

Beloglazov ngẫm nghĩ giây lát.

— Chỗ cậu vừa có chủ tịch nông trang mới, Dindigov. Cậu nói với hắn, hắn sẽ xoay được. Còn về cái món mỡ chồn, tôi rất cần, vợ tôi đang bệnh.

— Anh cứ yên tâm.

Hai người nhanh chóng chia tay như những kẻ đồng lõa. Khi Tsanka đã đi được một đoạn, anh nghe tiếng gọi:

— Arachaeov, đứng lại đã, lại đây.

Tsanka gần như chạy vội vàng quay lại.

— Cậu không phải đến công an trình diện vào thứ hai hàng tuần nữa.

— Không là thế nào? - Tsanka ngạc nhiên.

— Tôi sẽ giải quyết. - Beloglazov lạnh lùng khẽ nói.

— Rất cảm ơn anh.

— Thôi, đi đi.

Hai ngày sau, vào buổi tối, Dindigov Ali, chủ tịch mới của nông trang và Tsanka chở hai con lợn rừng tơ vừa mới xẻ thịt và hai con chồn xuống huyện lỵ.

Ngày hôm sau, Tsanka rất ngạc nhiên khi cô vợ Dikhant của mình đã biết rành rẽ về tất cả mọi chuyện. Dikhant vừa cười vừa bảo, người Tsanka toàn bốc mùi lợn rừng.

Sau một ngày một đêm nữa, khi đi làm, Tsanka thấy một chiếc xe ngựa nhỏ dừng ngay nơi cổng trường, một người đàn ông nặng nề bước xuống, tập tễnh bước vội về phía tòa nhà. Qua lớp kính cửa sổ mờ mờ dính đầy cứt ruồi mùa hè của gian nôi hơi, Tsanka nhìn thấy bóng người đảo qua đảo lại và nhận ngay ra đó là chủ tịch nông trang Dindigov, liền vội chạy ra.

— Tôi không nghĩ, trong số những người của dòng họ Arachaeov lại có một kẻ ba hoa như cậu, thật không ngờ. - Vừa nhìn thấy Tsanka xuất hiện nơi ngưỡng cửa ông đã bức bối kêu lên. - Sao cậu lại dám? Cậu ngu đến thế cơ à?

— Anh nói gì vậy? - Tsanka ngạc nhiên.

— Cậu thừa biết tôi nói gì. - Ông chủ tịch to khỏe tức giận vung tay lên.

Trong bóng tối, Tsanka không nhìn rõ mặt ông ta, chỉ ngửi thấy mùi vodka và mùi đồ nhắm nồng nặc.

— Tôi không biết, anh nói rõ hơn xem nào.

— Khắp cả vùng người ta đồn ầm lên, tôi và cậu chở lợn rừng cho cán bộ

an ninh. Cậu có biết chuyện gì sẽ xảy ra bây giờ không?

— Chính tôi cũng ngạc nhiên, đêm hôm trước vợ tôi cũng nói bóng gió về chuyện ấy. Quả thật tôi không hiểu.

Hai người không nói gì và cũng không nhìn nhau nữa.

— Giải quyết vụ này thế nào bây giờ? - Dindigov vung tay đập mạnh vào hông mình.

— Tôi không biết, chẳng lẽ chính Muslimov lại để lộ ra à.

— Trong cái vùng núi này không thể giữ kín được chuyện gì, thậm chí ngủ với vợ cũng sợ nữa, biết đâu có ai đó rình mò.

— Tôi không hiểu tại sao lại như vậy, tôi xin thề, tôi không hé răng với bất cứ ai, kể cả với các em trai.

— Tôi tin cậu. Chỉ có bốn người biết chuyện này: tôi, cậu, ông Beloglazov và người trợ lý của ông ấy. Như vậy chỉ có Muslimov thôi.

— Tôi không biết, bây giờ thì ngay cả bức tường tôi cũng sợ.

— Thôi được rồi, chúng ta sẽ tìm cách xử lý. Mà nói cho đúng ra, người ta sẽ xử lý chúng ta. Thật khốn nạn, đang yên đang lành... quỷ tha ma bắt mấy con lợn rừng đi cho rồi. Mà cậu cũng tử tế thật đấy, tự dừng lại lời tôi vào chuyện này.

— Nhưng chính ông Beloglazov đã đề nghị. - Tsanka cố thanh minh.

— Thôi được rồi, ngủ đi. - Ông Dindigov lăm bằm không mấy thân thiện rồi biến ngay trong bóng đêm.

Suốt đêm hôm ấy Tsanka không sao chợp mắt được, cứ lật qua lật lại. Nhưng như thế lại may, sáng sớm công an đã tìm đến nhà, lục tung cả nhà lên để tìm vũ khí, nhưng không tìm được gì cả. Tuy nhiên trước khi bỏ đi, họ lấy mất bao bột ngô và toàn bộ số thịt thú rừng hun khói. Họ còn đe: nếu một

lần nữa còn nghe nói Tsanka vào rừng, họ sẽ xử nghiêm theo đúng nguyên tắc chuyên chính vô sản, có nghĩa là sẽ bắt như mọi khi.

— Thế vào rừng lấy củi thì sao? - Tsanka giả bộ ngây thơ thắc mắc.

— Muốn lấy củi phải có giấy phép của kiểm lâm và phải báo cho chúng tôi biết. Ngoài ra, thứ hai hàng tuần, vào đúng chín giờ anh phải đến trình diện ở công an huyện, đợt nghỉ hè của anh kết thúc rồi.

Những lời đe dọa ấy không tác động mấy đến Tsanka. Tuần nào anh cũng phải vào rừng một lần. Không có thịt, không có thực phẩm, gia đình đông đúc của Tsanka không thể trụ nổi. Tuy nhiên, đó chưa phải là vấn đề quan trọng nhất. Trong rừng, Tsanka cảm thấy mình là một người tự do, hạnh phúc, như được tháo hết mọi xiềng xích ràng buộc. Chỉ có ở đây, giữa thiên nhiên hoang dã và tinh khiết, Tsanka mới tìm được sự bình yên và cân bằng trong tâm hồn. Không có rừng, không có những dãy núi, không có những chuyến đi mệt mỏi và mạo hiểm, rong ruổi theo những lối mòn của thú rừng, Tsanka không thể hình dung nổi cuộc sống sẽ ra sao. Niềm đam mê săn bắn đã chế ngự anh, thiên nhiên hoang dã rất gần gũi với tính cách của anh, chữa lành mọi vết thương trong tâm hồn. Đó chính là niềm vui, niềm an ủi duy nhất còn lại trong cuộc đời Tsanka.

Tsanka đi săn một mình, không mang theo chó, hơn nữa, những con chó săn thứ thiệt như của ông Baki-Haji, giờ có tìm khắp vùng cũng không còn nữa. Đâu đâu cũng chỉ rất một giống chó giữ nhà. Đôi lần, trong lúc dạo chơi trong rừng, những ý nghĩ phiêu lưu tìm kiếm con dê vàng của ông Tsakhy lại trỗi dậy. Khi đó, Tsanka lang thang suốt ngày trong rừng, đào bới lung tung, xây dựng các kế hoạch, vẽ ra các sơ đồ. Và sau khi đã mệt rũ ra, anh lại tự nguyện rửa, trách móc mình tham lam, chỉ muốn ăn không, rồi anh lại lao vào săn bắn, lại hứng thú chạy theo các vách đá.

... Vào đầu đông, nhà trường nhận được thông báo, có một hiệu trưởng mới là phụ nữ được điều từ thành phố Grozny đến. Trước đó, chức danh hiệu trưởng do trưởng phòng quản trị hành chính Dibirov Mykharbek là một người hoàn toàn thất học đảm nhiệm. Trong công văn gửi cho trường được công an khu vực mang đến trên mẫu giấy in sẵn của Huyện ủy có ghi rõ, cô giáo Kykhmisterova Eleonora Vitalevna, được Ban Dân ủy Giáo dục bổ nhiệm làm hiệu trưởng Trường tiểu học làng Duts-Khote, huyện Vedenov. Hiện tại cô giáo đang chờ phương tiện vận chuyển từ khu tập thể Trường đại học Văn hóa Nga ở Shali đến nơi được bổ nhiệm. Cuối bức công văn còn yêu cầu các cơ quan liên quan phải phối hợp thực hiện.

Sau khi bàn bạc, trưởng phòng quản trị hành chính và ba giáo viên của trường thống nhất cử người bảo vệ kiêm thợ đốt lò Arachayev xuống Shali đón cô giáo.

— Làm sao tôi đi được, tôi không có ngựa! - Tsanka phản đối.

— La hét cái gì thế? - Ông trưởng phòng quản trị hành chính trấn an. - Tôi đã chuẩn bị hết mọi việc cho cậu rồi. Cậu có biết cô giáo trẻ, đẹp thế nào không?! Giá tôi còn trẻ như cậu tôi đã chẳng cử cậu đi mà sẽ tự tay bế cô giáo về. Cậu sẽ phải cảm ơn tôi, đồ ngu ạ.

Tsanka đành phải đến nhờ chủ tịch nông trang. Vẫn như mọi khi, ông Dindigov tiếp đón Tsanka với hơi rượu nồng nặc và thái độ bức bối.

— Tôi lấy đâu ra ngựa và xe, cả nông trang chỉ có chín con ngựa già, mà tất cả sẽ phải giao nộp cho quân đội trước Năm mới. Thậm chí tôi còn không biết phải xoay xở ra sao, giờ lại thêm cái đề nghị ngu ngốc của cậu nữa. Mà lạ thật, đã có bao giờ dòng họ Arachayev phải đi mượn ngựa đâu, các vị đã từng có cả một đàn ngựa giống còn gì.

— Đã từng, nhưng những người Bolshevik trưng thu hết rồi, - Tsanka đáp

bằng một giọng cay độc, tiếc nuối.

— Cậu lắm nhảm bậy bạ cái gì thế? - Dindigov vung tay lên. - Khắp nơi đều có tai vách mạch rừng của họ đấy.

Ông Dindigov bước đến sát Tsanka, nắm khuỷu tay cậu kéo sang bên, cứ như là muốn tránh xa cái bàn chủ tịch của mình.

— Tôi vẫn còn chưa nói cho cậu biết, - ông Dindigov thì thào, phả vào tai Tsanka hơi rượu nồng nặc. - Cán bộ an ninh Beloglazov, không biết bị điều động đi nơi khác hay đã bị bắt, nhưng rõ ràng là không thấy ở huyện nữa. Bởi vậy mà công việc của chúng ta sẽ chẳng thuận chèo mát mái nữa đâu. Cậu cố mà lấy lòng hiệu trưởng mới.

Hai người không biết nói gì nữa, dẫn đo cân nhắc tình hình, Tsanka cố làm ra vẻ dửng dưng, nhưng trong lòng như có cái gì đó đang trào lên. Chỉ cần nhắc đến các cơ quan công quyền là anh lại cảm thấy khó chịu, dù vậy anh vẫn mỉm cười, phẩy tay.

— Ông ấy đi là phải, tôi chỉ mong tất cả bọn họ bị tổng khởi đãi.

— Ôi, cậu nói cái gì thế? Người ta bảo, ông ấy là người tử tế nhất trong số đấy, không biết ai sẽ đến thay?

— Thôi kệ họ. - Tsanka cố lái câu chuyện sang hướng khác, - nhưng anh có cho tôi mượn ngựa không?

— Các cậu đã làm tôi phát ngán lên rồi! Cậu tưởng chỉ có mình cậu đến nhờ vả hả? Cả vùng đều đổ xô đến nông trang xin xỏ.

— Nhưng tôi có xin cho mình đâu. Tôi đi chở hiệu trưởng cơ mà. Còn cô ấy, như người ta bảo là một phụ nữ Nga trẻ trung, xinh đẹp, thông minh... Cô ấy sẽ dạy dỗ con cháu chúng ta.

— Tôi ngán cậu lắm! Thôi được, tôi sẽ cho mượn, chỉ có điều phải đi

chậm thôi.

Họ chia tay nhau, nhưng khi Tsanka ra khỏi văn phòng thì cô thư ký của chủ tịch liền chạy ra bảo anh quay lại.

— Nào, chúng ta hãy uống một chút nhân sự kiện này. - Vừa nói chủ tịch nông trang vừa lấy từ trong chiếc tủ nhỏ ra một chai vodka và ít đồ nhắm. - Lần đầu tiên đến làm việc với tôi mà không được chiêu đãi, thật chẳng tế nhị cho lắm.

Họ uống ly thứ nhất, nhanh chóng chuyển sang ly thứ hai. Nói dăm câu ba sọi về thời tiết, mùa vụ năm trước năm sau, rồi đột nhiên, chủ tịch nông trang huych toẹt:

— Cậu nghe này, Tsanka, tại sao chúng ta lại lãng phí một chuyến xe ngựa khứ hồi xuống Shali, trong khi ngày mai tôi có công việc phải xuống đấy. Tôi sẽ kết hợp chở cô ấy về luôn, không tốt hơn ư... Cậu đưa công văn đây xem nào. - Phải vất vả lắm ông chủ tịch nông trang mới đánh vần xong. - Eleonora Vitalevna, tên đẹp đấy. Tên thế mới là tên chứ! Vậy, người ta bảo, cô ấy vừa đẹp vừa xinh phải không?

— Phải, - Tsanka gật đầu.

— Thôi được rồi, nhưng chẳng lẽ lại chở hiệu trưởng về bằng xe tải, nhất là phụ nữ trẻ tuổi nữa... Chúng ta phải xử sự cho văn minh, chính tôi sẽ đến đón cô ấy bằng xe ngựa nhỏ có lò xo giảm xóc. Cậu cứ yên tâm đi.

Sau đó, chủ tịch nông trang tiễn Tsanka ra tận cửa văn phòng, vui vẻ vỗ vai như bạn thân. Một ngày sau, vào lúc trời chạng vạng, chiếc xe ngựa nhỏ quen thuộc dừng nơi cổng trường. Tsanka đang trực, không cần nhìn ra cửa sổ mà chỉ nghe giọng nói cũng đoán ra ông chủ tịch nông trang, liền chạy ra đón. Vừa đến cửa anh đã đụng ngay Dindigov. Cặp mắt ông chủ tịch đỏ ngầu, giận dữ.

— Cậu là thằng khốn! - Ông chủ tịch cảm râm. - “Người đẹp, người đẹp” cái con khi, bù nhìn giữ dưa thì có.

— Anh la hét cái gì thế? - Tsanka vội cắt ngang.

— Sao lại không la hét? Vì cái trò láo toét của cậu mà tôi mất toi hai ngày... Hiệu trưởng gì cái ngữ ấy, trông như đồ chết đói.

— Anh thôi đi, - Tsanka huých vào người ông chủ tịch nông trang. - Nhờ cô ấy hiểu được.

— Nó không phải người địa phương, chẳng hiểu gì đâu. Tóm lại, cậu ra mà nhận “người đẹp” của mình đi, đồ bẻm mép.

Ngay lúc ấy có một bóng người lấp ló sau lưng Dindigov. Tsanka chỉ mới liếc qua một cái đã phát hoảng: trước mặt anh là một cô gái cao ngồng, nói chính xác hơn là dài ngoẵng, gầy nhom trong chiếc áo váy ngắn cũn cỡn, cũ mèm, mỏng dính. Chân đi đôi bít tất ngắn bằng len tự đan vá chằng vá đụp, bên ngoài là đôi giày mùa hè thô kệch, mòn vẹt, vá vúi lung tung.

— Cậu có vodka không? - Dindigov lôi Tsanka ra khỏi cô gái.

— Tôi không có. - Tsanka lơ đãng đáp, mắt vẫn ngăm nhìn cô hiệu trưởng mới với một sự ngạc nhiên.

— Cậu chẳng bao giờ có cái gì. - Chủ tịch nông trang bực bội lau bầu, sau đó quay về phía người bạn đường của mình, nói ngắn gọn bằng tiếng Nga “tạm biệt” rồi bước ngay ra cổng.

— Khoan đã, còn đồ đạc đâu? - Tsanka gọi với theo chủ tịch nông trang.

— Tất cả đồ đạc trên tay cô ấy, - Dindigov không thèm quay lại, nói to.

Giờ đây Tsanka mới nhìn thấy chiếc tay nải nhỏ cô giáo đang cầm trong tay.

— Tôi là Arachaeov Tsanka, bảo vệ kiêm đốt lò của trường. - Tsanka nói

rành rọt, khuôn sáo. - Chúc mừng cô đã đến Trường tiểu học làng Duts-Khote.

— Chào anh, - bằng một giọng ngực, mềm mại, cô giáo mỉm cười đáp lại.
- Tên tôi là Kykhmisterova Eleonora Vitalevna.

— Mời cô vào. - Tsanka mở rộng cửa, nhường cô giáo đi trước.

Trường tiểu học Duts-Khote được bố trí trong tòa nhà vốn là thánh đường Hồi giáo, chỉ có sáu phòng và một buồng xếp giống như nhà kho, nơi tổ bảo vệ gồm Tsanka và ông lão Movtaev Makush nghỉ đêm. Một phòng dành cho ba giáo viên mới qua xóa nạn mù chữ và người phụ trách công tác quản trị hành chính. Một phòng nữa nhỏ hơn dành cho hiệu trưởng. Tsanka đưa Eleonora Vitalevna vào đây.

— Cô ngủ tạm một đêm ở đây, sáng mai trưởng phòng quản trị hành chính sẽ tìm nhà cho cô. - Tsanka vừa nói vừa dẫn Eleonora Vitalevna vào phòng.

Cô gái bối rối nhìn quanh: căn phòng tối tăm, ẩm ướt, u ám. Lát sau Tsanka mang vào chiếc đèn dầu, căn phòng trở nên sáng sủa và sinh động hơn.

Phòng làm việc của hiệu trưởng gồm bốn bức tường trổ với bức chân dung Lenin, một ô cửa sổ nhỏ nhờ nhờ, hai chiếc bàn thanh lý từ Huyện ủy và bốn chiếc ghế. Để đón hiệu trưởng, ông trưởng phòng quản trị hành chính đã mang từ nhà đến một tấm nệm, một chiếc gối nhồi lông cừu cứng ngắc và một chiếc chăn không biết phải mô tả thế nào cho đúng để dùng tạm trong một đêm.

— Chỉ tạm đêm nay thôi, ngày mai, hy vọng mọi việc sẽ tốt hơn, - Tsanka nói như có ý xin lỗi.

Eleonora Vitalevna thở dài, vụng về ngồi xuống chiếc ghế kê cột kẹt.

— Cảm ơn anh, - cô khẽ thốt lên. - Xin lỗi, anh nói tên anh là gì nhỉ?

— Tsanka Arachaeov.

— Thế còn tên cha?

— Tôi không phải là quý tộc, cô cứ gọi theo kiểu bình dân thôi. - Tsanka mỉm cười.

— Dẫu vậy, tên ông ấy là gì?

— Là Aldum.

— Vậy, gọi anh đầy đủ là Tsanka Aldumovich.

— Có vẻ hơi thừa đấy.

Eleonora Vitalevna nhìn quanh, đặt chiếc tay nải nghèo nàn của mình lên bàn.

— Anh nói tiếng Nga rất tốt. Anh học ở đâu vậy?

Tsanka định nói về “các trường đại học” của mình, nhưng vừa lúc ấy cửa ra vào bật mạnh, vang lên tiếng bước chân của trưởng phòng quản trị hành chính Dibirov Mykharbek. Ông trưởng phòng thấp bé lao vào căn phòng nhỏ của hiệu trưởng như cơn gió, mang theo cả mùi tỏi, hơi lạnh ẩm ướt và sự tất bật. Sự chuyển động đột ngột của trưởng phòng làm ngọn lửa đèn dầu yếu ớt nhấp nháy khiến cho cái bóng dài thượt của Tsanka và cái bóng thấp bé của Dibirov hắt lên tường trở nên méo mó, kỳ dị.

Ông trưởng phòng chỉ biết vền vện ba từ Nga: “chao”, “cam ơn”, “tot lam”. Và để cố chứng minh sự hiểu biết của mình, ông tuôn ra cả ba từ cùng một lúc và chờ đợi sự phản hồi của hiệu trưởng đối với kiến thức rộng lớn của mình. Sau khi nhận ra điều đó chẳng gây ấn tượng gì đáng kể, ông bước lên một bước, nhìn chăm chăm vào mặt cô gái và tỏ ra vô cùng ngạc nhiên.

— Hiệu trưởng gì mà thế này? - Ông Dibirov thốt lên bằng tiếng

Chechnya. - Một đứa trẻ! Chẳng mấy chốc cô ta sẽ ngã gãy xương!

— Anh lắm nhảm cái gì thế? - Tsanka chen vào, cố đẩy ông ta ra xa cô giáo, - sao anh cứ dán mắt như mắt cừu vào người cô ấy thế?

— Đây, cậu nghe đây, tôi cứ tưởng là sẽ có một hiệu trưởng thực sự, nhưng hóa ra... - Ông trưởng phòng phẩy tay vẻ khinh mạn.

Có lẽ Eleonora Vitalevna hiểu được nội dung cuộc trao đổi, liền quay mặt về phía ô cửa sổ tối om và càng cúi thấp đầu xuống.

— Cậu nhìn cô ấy ăn mặc kìa! - Ông trưởng phòng vẫn chưa chịu buông tha.

— Lắm nhảm đủ rồi đấy, anh thật thô bỉ. - Tsanka tức giận túm chặt khuỷu tay Dibirov đẩy ra ngoài.

— Đây, đây, nhẹ tay thôi. - Dibirov rên rỉ. - Ít ra thì ở đây tôi cũng là người phụ trách công tác quản trị hành chính, và nói chung...

Phải ra đến hành lang ông trưởng phòng mới thoát khỏi hai bàn tay to tướng như gọng kìm của Tsanka, ngay lúc đó cánh cửa sập lại và một tiếng cười cay độc vang lên.

— Như con hình nhân! - Ông trưởng phòng giả bộ ôm bụng cười, lâu bầu. - Điều động hiệu trưởng đến cơ đấy, chính cô ta phải cho đi học nữa mới phải! Ha, ha, ha, chưa chắc cô ta đã sống nổi đến sáng...

Ông trưởng phòng còn nói mấy câu gì đó nữa, nhưng Tsanka đã thô bạo đẩy mạnh ông ta ra ngoài sân.

— Đây, đây, cậu hãy cẩn thận đấy, không ai dám đối xử với tôi như vậy đâu. - Ông Dibirov làm ra vẻ tức giận thực sự, sau đó định cố vào nhà lần nữa, nhưng đành phải đứng ngoài cánh cửa đóng chặt, hét lên: - Cậu phải nhẹ tay với cô ta ở trong ấy, đừng ôm chặt quá mà làm gãy xương sườn của

người ta... Cậu gặp may lắm, Tsanka ạ! Cần thận, kéo vợ biết...

Khi Tsanka quay về phòng hiệu trưởng, Eleonora vẫn ngồi yên trong tư thế cũ, chỉ có điều bây giờ cả người cô như sụp xuống, đầu cúi gục.

— Cô đừng để ý làm gì, - Tsanka đứng ở bậc cửa lúng túng xin lỗi, rồi như sức nhớ ra: - Chắc là cô đi đường đói rồi phải không?

Eleonora Vitalevna chỉ lặng lẽ lắc đầu: - Không.

Tsanka về căn phòng - nhà kho của mình, lát sau quay lại mang theo chiếc chảo nhôm và gói đồ ăn. Để tiếp đón hiệu trưởng mới, hôm qua các giáo viên đã chuẩn bị sẵn một bữa ăn thịnh soạn: một miếng sườn cừu to hun khói, một chiếc bánh mì dẹt bằng bột ngô sau một ngày đã trở nên khô khốc và một miếng pho mat. Tsanka còn góp thêm mấy củ tỏi.

— Mời cô, ăn đi. - Tsanka khẽ nói và mở gói thức ăn ra. - Tất cả chỗ này là do các giáo viên chuẩn bị cho cô đấy.

Chỉ đến lúc này Eleonora Vitalevna mới ngẩng đầu lên. Cặp mắt sâu, to, màu xanh nhìn thẳng vào mặt Tsanka như muốn tìm kiếm nơi anh sự giúp đỡ và một chỗ dựa.

— Cám ơn, cám ơn anh, - cô gái khẽ thốt lên. - Tôi rất biết ơn anh, nhưng tôi không đói. Anh đừng lo.

Tsanka vẫn cứ đứng, đổi hết chân nọ sang chân kia như cậu học trò lớp một. Cả hai đều cảm thấy lúng túng và gò bó, chỉ biết nhìn nhau và im lặng.

— Xin lỗi, - Tsanka không chịu nổi. - Xin cô nhắc lại, tên cô là gì nhỉ?

Eleonora Vitalevna khẽ mỉm cười, cúi đầu xuống.

— Eleonora Vitalevna, - vẫn bằng một giọng nhỏ nhẹ, cô gái chậm rãi nói, - anh cứ gọi tôi đơn giản là Elya. Ôi, tôi thật có lỗi, lúc nãy anh bảo tên anh là gì nhỉ?

— Tsanka.

Eleonora Vitalevna đứng lên chìa tay ra. Tsanka hơi bị bất ngờ, nhưng sau khi hiểu ra liền vội vàng nắm lấy những ngón tay thon, gầy của cô gái.

— Tôi rất vui được làm quen với anh, - Eleonora nhìn thẳng vào mắt Tsanka, và anh có cảm giác cô hơi nghiêng đầu một chút như một lời chào.

— Tôi cũng thế, - Tsanka thốt lên, mỉm cười như đứa trẻ và cũng cố nghiêng đầu đáp trả, song khi nhận ra sự vụng về của mình lại bật cười to hơn nhưng vẫn nắm tay cô gái. Tiếng cười của Tsanka nhận được sự hưởng ứng của Eleonora, cô gái mỉm cười dè dặt, thoáng chút e ngại, nhưng trong đáy mắt một tia lửa như đang cháy lên.

— Cô cứ ăn đi. - Tsanka lại mời, cố tỏ ra lịch sự, hào hoa nhưng không thành, lại thấy mình vụng về, thô kệch.

— Cám ơn anh, tôi không đói, - cô gái nói rất khẽ, phải cố lắm mới nghe được, rồi thận trọng ngồi xuống chỗ cũ.

— Không đói là thế nào, - Tsanka bực mình nhưng không chút ác ý. - Cô đã đi xa thế. Cô cứ ăn đi, ăn đi. Tôi đi pha trà.

Tsanka ra khỏi phòng, phút sau quay lại. Eleonora Vitalevna đứng bên cửa sổ, làm như đang nhìn ra ngoài, thỉnh thoảng lại đổi chân. Tsanka liền hiểu ngay ra sự tình.

— Này cô... - Tsanka lại quên tên cô gái. - Cô cứ đi ra ngoài, rồi rẽ phải, xuống dưới, khoảng ba mươi mét là đến chỗ cô cần.

Eleonora không nói gì, làm ra vẻ bình thản đi vòng qua Tsanka, ra cửa. Tsanka đến gần cửa sổ, lấy tay chùi lớp hơi nước bám trên mặt kính, chăm chú theo dõi từng chuyển động của cái bóng mờ mờ trong đêm. Cô gái bước vội trên con dốc nhỏ với những bước chân ngắn, đến gần cổng bị trượt ngã,

chống tay xuống, nặng nề đứng dậy và biến mất trong bóng đêm.

Khi Eleonora quay về thì Tsanka đã chuẩn bị sẵn một chiếc thau, bình nước, mẫu xà phòng giặt đen nhem và chiếc khăn thô. Tsanka ra cửa đón cô gái. Trong bóng tối, cô gái hoảng sợ kêu lên:

— Tôi đây mà. - Tsanka trấn an rồi đẩy vào lưng Eleonora. - Cô vào đi.

Trong căn phòng ánh sáng yếu ớt, Tsanka xử sự như người chủ.

— Cô cởi quần áo ngoài ra, rồi rửa ráy đi. - Anh ra lệnh.

Cô gái e ngại cởi áo bành tô, bỏ chiếc khăn choàng rộng ra, để lộ mái tóc cắt ngắn, trông lại càng gầy gò, nhỏ bé. Chiếc áo len dài tay đan bằng sợi thô rộng thùng thình, trên đó là cái cổ dài, mảnh mai, yếu ớt.

Trước hình dạng thảm thương đó, Tsanka cảm thấy rất bối rối, sự thô lỗ của anh biến mất ngay.

— Để tôi rót nước cho cô. - Tsanka đề nghị bằng một giọng rất dịu dàng.

— Cám ơn anh. - Cô gái khẽ đáp, nghiêng người xuống chiếc chậu.

Nhìn những ngón tay dài, mảnh mai, yếu ớt với làn da mỏng trong suốt, Tsanka không kìm nổi, bật hỏi:

— Làm sao mà cô lại bị đưa đến chỗ chúng tôi, tận nơi heo hút thế này?

Cô gái chỉ nhún vai, tiếp tục rửa tay, mặt và cổ. Sau đó cô ngồi thẳng dậy, nhìn Tsanka rồi ngượng ngùng cụp mắt xuống.

— Tôi không có sự lựa chọn nào khác. - Cô gái bất giác thở dài. - Đây là nơi tốt nhất mà tôi được phân công.

Sau những lời đó, Tsanka có cảm giác như cô gái bỗng lớn hẳn lên, từng trải hơn, dày dặn hơn. Cảm giác ấy không xa lạ đối với Tsanka. Có cái gì đó như chẹn ngang ngực, sự nhức nhối quen thuộc gợi nhớ đến những nỗi buồn đau. Tsanka cảm thấy nặng nề, thậm chí sợ hãi và bế tắc, một sức mạnh vô

hình ác độc nào đó của môi trường xung quanh như một vật nặng đè bẹp cậu xuống đất.

— Cô ăn đi. - Tsanka phải cố gắng lắm mới thốt ra được. - Tôi sẽ mang trà đến ngay.

Tsanka vội vàng đi ra đường. Sau khi hít một hơi dài làn không khí lạnh giá, ẩm ướt, anh cảm thấy nhẹ nhõm và tự do hơn. Tsanka nhắm mắt lại, hít một hơi nữa.

“Dù sao thì mình cũng đang ở nhà, trong ngôi làng ruột thịt”, - Tsanka sung sướng thầm nghĩ, nụ cười yếu ớt đọng lại trên môi.

Tsanka lấy thuốc lá trong túi ra, thích thú châm hút và nhìn quanh. Chút ánh sáng lấp lóe trong những ô cửa sổ thừa thớt của những ngôi nhà tối om. Bầu trời cũng tối, đơn điệu và thấp lè tè. Từ phía đồng bằng phương bắc, gió lạnh thổi tới từng cơn. Cảnh vật xung quanh tĩnh lặng, yên bình. Mùa đông đang đến trong vùng núi, dài lê thê và khắc nghiệt.

Khi Tsanka quay về phòng hiệu trưởng, anh thấy Eleonora đang dùng hai tay cố nhét miếng thịt vào cái miệng đã đầy ắp thức ăn. Cô gái tỏ ra lúng túng khi Tsanka xuất hiện, chết lặng đi trong tư thế đó, rồi chậm chạp bỏ tay ra và gục đầu xuống, cả người run rẩy, bật khóc nức nở.

Tsanka bước lại gần, đặt tay lên bờ vai yếu ớt của cô gái, vuốt ve mái đầu như con trẻ.

— Em cứ yên tâm, Elya ạ. - Tsanka không nhận ra mình đã đổi cách xưng hô. - Ở đây em sẽ không cô đơn đâu... Còn bây giờ, em hãy bình tĩnh lại. Mọi việc rồi sẽ tốt đẹp, hãy tin anh. Em cứ yên tâm.

Sau bức vách, tiếng củi nổ lách tách trong lò, gió rít trong ống khói, ngọn lửa đèn dầu nhảy nhót vui vẻ, những hình bóng kỳ quái chạy trên tường, vờn lên trần nhà. Từ phía khe núi xa, một con chó sói đói tru lên thảm thiết,

đâu đó trong góc nhà lũ chuột buồn bã lục lọi...

Đêm, Tsanka nằm trong cái kho của mình nghe tiếng Eleonora ho từng cơn, rên rĩ và hốt hoảng kêu thét lên trong cơn mơ.

Cả hai thức dậy rất sớm trước khi mặt trời lên, cùng uống trà từ hoa rừng và bạc hà. Sự e ngại của ngày hôm qua dường như đã biến mất. Họ không nói gì, chỉ cảm nhận rất rõ, đêm qua hai người cùng nằm dưới một mái nhà, và có một sợi dây vô hình nào đó đã liên kết hai số phận có nhiều điểm tương đồng của họ lại. Hai người chẳng hỏi han gì về cuộc sống của nhau, mặc dù vậy cả hai đều hiểu, họ có chung một số mệnh, và còn xa mới có thể gọi là hạnh phúc và mãn nguyện. Đối với Eleonora, để trở thành hiệu trưởng của cái trường tiểu học miền núi DutsKhote, cũng như đối với Tsanka, để trở thành người bảo vệ trong cái trường ấy đều xuất phát từ những ý chí thù địch và xa lạ của một sức mạnh kỳ quái và tàn nhẫn...

Khi trời sáng thì cả cái làng miền núi này đã lan ra tin đồn, trường tiểu học có hiệu trưởng mới là một cô gái Nga còn trẻ, và ngay trong đêm đầu tiên cô ta đã ở chung dưới một mái nhà với Tsanka.

Cái tin ấy làm cho cô vợ Dikhant của Tsanka chết điếng. Thói ghen tuông mù quáng lại bùng phát với một sức mạnh khủng khiếp. Cô vợ đỏ mặt tía tai, phùng mang trợn mắt, bắt đầu vô cớ quát tháo, rồi đánh đập lũ trẻ. Sau đó, không hiểu vì sao, đột nhiên Dikhant quyết định lôi lũ trẻ đến trường. Tsanka biết hết mọi chuyện, tuy nhiên bề ngoài anh không có phản ứng gì cả, chỉ chú tâm vào công việc.

Dikhant vội vàng đến trường. Hai đứa con Dakany và Kutany không còn nhỏ nữa nhưng phải vất vả lắm mới theo kịp. Không thèm để ý đến hai đứa bé đang gào khóc, Dikhant thận trọng đi ngang qua hành lang tối om, bí mật theo kiểu đàn bà chăm chú quan sát từ đầu đến chân cô hiệu trưởng đang

ngồi. Sau đó Dikhant thở phào nhẹ nhõm, rồi nở một nụ cười vẻ khinh miệt, thậm chí còn ngạo mạn phẩy tay nữa.

Sau bữa trưa, Eleonora được bố trí đến ở với gia đình nhà bà con của trưởng phòng quản trị hành chính Dibirov, sát bên cạnh trường. Nhưng ngay sáng hôm sau, chủ nhà đến gặp ông trưởng phòng:

— Anh hãy mang cô ta đi, càng xa càng tốt, tiền thuê nhà tôi chẳng thêm. Cô ta bị ho lao.

Khi đó Tsanka liền đưa Eleonora đã bị suy sụp hoàn toàn đến nhà bà lão độc thân Avraby. Bà lão thân thuộc giờ đã già yếu lắm rồi, lưng sụn xuống, cái miệng móm lúc nào cũng nhóp nhép. Vừa nhìn thấy Tsanka, bà đã khóc òa lên, ôm chầm lấy anh như người thân, trùi mền vuốt ve và luôn miệng nhắc đến Kesyrt, đến đứa con của cô ấy và những kỷ niệm đẹp đẽ của một thời đã qua. Tsanka không cầm lòng nổi, bất giác ứa nước mắt, vội quay cái khuôn mặt phản bội của mình sang bên. Eleonora đứng cạnh, không hiểu gì, ngạc nhiên nhìn cuộc gặp gỡ cảm động của hai người.

Bà Avraby vui vẻ chấp nhận người khách. Dù một tiếng Nga bẻ đôi không biết, nhưng bà vẫn trò chuyện thoải mái với cô hiệu trưởng mới, lắc đầu, quay sang nói với Tsanka rằng, cô giáo không được khỏe, trong máu của cô có vấn đề gì đó, rằng cô bị cảm lạnh và gầy yếu là do thiếu ăn.

Ngay trong ngày hôm đó, thực hiện mệnh lệnh của Xô viết thôn, người ta chở đến nhà bà Avraby một xe củi, bọn học sinh cửa ra thành từng khúc rồi khuân vào nhà. Các bậc phụ huynh thống nhất quyên góp thức ăn và một ít quần áo mùa đông cho cô giáo nghèo. Eleonora cảm thấy rất lúng túng, ngại ngùng. Cô cố gắng bắt kịp với không khí của trường học. Tuy nhiên mọi việc không thành, tất cả cứ vượt khỏi tay: Eleonora càng lúc càng yếu hơn, bị lên cơn sốt, mồ hôi vã ra khắp người. Mặc dù vậy cô vẫn cố gắng chống chọi với

bệnh tật, lê đến trường, cố đứng lớp, giúp đỡ các giáo viên địa phương non kém về nghiệp vụ.

Mọi việc kết thúc khi vào một buổi sáng Eleonora Vitalevna không thể dậy nổi, cô bị lên cơn sốt và mê sảng. Bà Avraby hoảng sợ nhờ đứa trẻ hàng xóm đi gọi Tsanka. Nhưng lúc đó Tsanka không có nhà, và thay cho Tsanka là cô vợ Dikhant, tức giận điên cuồng, hộc tốc chạy băng qua làng đến nhà bà Avraby.

— Nay, bà phù thủy già kia, bà điên rồi hả?! - Vừa nhìn thấy bà lão, Dikhant vừa chạy vừa hét toáng lên. - Bà gọi chồng tôi làm gì hả? Bà đã cưỡng mang một con đĩ chưa đủ hay sao, giờ lại thêm con nữa? Bà sẽ không được chết yên thân đâu, đồ súc sinh ạ! Con Kesyrt đã chết nghèo rồi, con này cũng thế thôi, đáng kiếp cái lũ ấy! Cầu xin Thượng đế cũng chẳng nên giữ bà ở lại đây làm gì nữa, đồ rác rưởi tuyệt tự ạ!

— Ôi, đồ khốn nạn, cô đúng là "cái sào chọc cút", - bà Avraby nhanh nhẹn nhảy xổ ra, chẳng phù hợp chút nào so với tuổi tác. - Cô lại còn trách móc tôi nữa à? Nếu không có ông Baki-Haji và bà vợ Hadizhat tham lam của ông ấy, thì đến giờ cô vẫn chỉ là đồ gái già, hiểu chưa, đồ súc sinh vô liêm sỉ. Cô chỉ là gánh nặng cho thằng Tsanka thôi. Cút ngay ra khỏi sân nhà tôi nếu không tôi sẽ bẻ gãy chân bây giờ. Tôi đã bảo, cút ngay...

Nghe tiếng ồn ào, hàng xóm đổ xô đến, lôi Dikhant ra khỏi sân, chửi cho cô ta một trận, đuổi đi và còn dọa sẽ mách cho Tsanka.

Ngày hôm ấy, Tsanka né tránh tất cả mọi người, đi vào rừng. Chuyến đi săn rất thành công: một con chồn và một con cáo bị sập bẫy, ngoài ra Tsanka còn nhìn thấy một đàn lợn rừng, hai con hoẵng và rất nhiều thỏ ở bìa rừng. Tuy nhiên Tsanka không dám bắn, sợ dân làng nghe thấy tiếng súng rồi có người tố giác.

Chiều tối, Tsanka về nhà mẹ, chỉ đến lúc đó, qua cậu em trai, Tsanka mới biết về những chuyện mới xảy ra trong làng, kể cả vụ quây phá sáng nay của vợ. Tsanka định về nhà để giải quyết với vợ, nhưng rồi anh nhỗ toẹt, rẽ về hướng nhà bà Avraby. Ngôi nhà nhỏ của bà lão tối om, ngọt ngào, chỉ có ánh lửa yếu ớt hắt ra từ lò sưởi mới giúp người ta phân biệt được đồ vật trong phòng. Eleonora nằm bất động trên tấm phản, nơi trước đây Tsanka và Kesyrta đã từng nằm. Miệng Eleonora hé hé, hơi thở khò khè.

— Tình trạng tệ lắm, con ạ. - Bà Avraby khẽ mấp máy đôi môi thâm sì, thì thào. - Nếu không được chữa chạy kịp thời, sợ không qua nổi.

Tsanka bước lại gần, đặt tay lên cái trán cao đập miếng vải ướt của Eleonora. Người bệnh nặng nhọc hé hé mắt và khi nhận ra Tsanka, cô muốn nói gì đó nhưng vẫn im lặng, chỉ có cặp mắt trong bóng tối toát lên một nỗi buồn và lời cầu xin, gọi người ta nhớ tới ánh mắt sợ hãi của con chó đói không bao giờ thoát khỏi sợi dây xích.

— Phải làm gì, làm cách nào để cứu cô ấy? - Tsanka khẽ hỏi bà Avraby.

— Cháu có mỡ chồn không?

— Hôm nay cháu vừa bắt được một con.

— Nếu vậy thì mang ngay đến đây, ngoài ra còn cần mỡ đuôi cừu sấy khô, mật ong và sữa bò nữa.

— Sẽ có đủ, chỉ thiếu mật ong thôi.

— Nếu vậy thì nhanh lên, nhưng trước hết cháu hãy cho thêm củi vào lò sưởi đi, ta mệt lắm rồi, không làm được.

Một tiếng sau Tsanka quay lại. Trong nhà đã nóng và ngọt ngào hơn.

— Cháu phải đi làm rồi. - Tsanka muốn thoát ra khỏi những chuyện rắc rối tiếp theo.

— Hay lắm, - bà Avraby mỉm cười, - cứ để mọi người, trước hết là con vợ ngu ngốc của cháu nghĩ là cháu đang ở trường.

— Thế nhờ lúc cháu ở trường có chuyện gì xảy ra thì sao? - Tsanka vẫn chưa yên tâm.

— Chẳng có chuyện gì xảy ra đâu, - bà Avraby cắt ngang, nặng nhọc đứng lên bước lại gần Tsanka. - Cháu nghe đây. Con bé này không có bà con họ hàng ở đây. Chắc là Thượng đế đã gửi nó đến để thử thách chúng ta. Chúng ta phải giúp nó. Cháu hiểu không?

Tsanka gật đầu thừa nhận.

— Nếu vậy hãy nghe cho kỹ, chúng ta không phải là đàn ông hay đàn bà mà là những thầy thuốc. Cháu hiểu chứ? - Bà Avraby cố nhìn vào mắt Tsanka. - Sao cháu lại im lặng?

— Thế cháu phải nói sao?

— Cháu có hiểu những gì ta nói không?

— Hiểu ạ.

— Vậy thì bắt đầu thôi.

— Bà có thể làm mà không cần cháu. - Tsanka năn nỉ, cảm thấy có điều gì đó không bình thường trong giọng nói bà lão.

— Vậy ta sẽ làm với ai? Chẳng lẽ cháu lại muốn con bé bất hạnh và cô độc này bị người ta đàm tiếu, gây sự và hành hạ hay sao? - Bà Avraby tức giận nói. - Cho thêm củi vào lò nhanh lên, đặt bình sữa lên đấy, rồi cởi quần áo ra.

Chẳng mấy chốc sữa đã sôi. Bà Avraby lấy giẻ lót tay nhấc bình sữa ra, cho vào đấy hai thìa lớn mỡ chồn, rồi mang ra để ở ngoài hiên cho mau nguội. Sau đó bà quay vào, chui xuống gầm phản, lôi ra chiếc tay nải nhỏ

dính đầy mỡ, mở ra, bỏ vào bình sữa một nhúm bột cỏ có mùi hăng hắc.

— Cháu đỡ con bé dậy, - bà lão ra lệnh. - Cạy miệng nó ra, giải thích bằng tiếng Nga cho nó hiểu ta đang làm gì.

— Nhưng cháu có biết chúng ta đang làm gì đâu? - Tsanka cười mỉa.

— Không biết là thế nào? Chúng ta đang chữa bệnh cho nó. - Bà lão gắt.

Eleonora yếu ớt kháng cự, ngoảnh mặt đi, rên khe khẽ, dù vậy vẫn uống gần hết bình sữa.

— Còn bây giờ, cởi quần áo nó ra, - bà già ra lệnh.

— Cháu hả? - Tsanka ngạc nhiên.

— Phải, cháu đấy. Sao cứ nhìn ta thế? Có gì đâu? Cô ấy là bệnh nhân, còn chúng ta là thầy thuốc. Nào, nhanh lên.

Tsanka thận trọng bỏ chăn ra, sợ sệt chạm tay vào áo váy phụ nữ.

— Cháu làm sao thế, nó đã chết đâu mà sợ? Nhanh lên, nếu không thì chỉ lát nữa chúng ta sẽ phải chôn nó thật đấy.

Câu nói làm Tsanka tỉnh hẳn ra, anh mạnh bạo thực hiện lời chỉ dẫn. Eleonora chỉ lí nhí: “Không nên”, “Xin hãy thương tôi”, rồi yếu ớt chống cự bằng chút sức lực còn lại, nhưng cuối cùng, trước ánh mắt nghiêm khắc của bà Avraby, cô gái đành buông xuôi, quay mặt vào tường khóc lóc, rên rĩ.

Khi Tsanka đã cởi xong áo váy của Eleonora ra, bà Avraby đẩy vào lưng anh.

— Thôi được rồi, phần còn lại để ta làm. Người đàn bà cảm thấy xấu hổ nhất không phải là khi trần truồng mà là lúc còn mặc quần áo lót. Họ không muốn để ai thấy bộ đồ lót bẩn của mình. Bây giờ, thế là xong. Cháu hãy lấy mỡ chồn chà xát lên người cô ấy cho đến khi đỏ ửng lên, không bỏ sót một chỗ nào, từ gót chân, bàn chân. Đừng xát mạnh quá, đau nó, nhưng xát

nhANH lÊN. Tsanka, nhìn này, ôi, cơ thể con bé. Cháu lại gặp may đấy! - Bà Avraby bật cười the the.

— Thôi bà im đi. - Tsanka lâu bầu, mặc dù chính anh cũng nhận ra những cảm giác rạo rực, mãnh liệt đã bị quên lãng từ lâu khi chạm tay vào cái cơ thể mảnh mai, kiều diễm vẫn còn thanh nữ của cô giáo.

— Bây giờ hãy bỏ vào miệng cô ấy một miếng mỡ đuôi cừu to. Nào, nhanh lên, nhanh lên. Chà xát lên phần trên đi, chỗ ngực ấy, đừng sợ. Nhìn kìa, tay cháu to khỏe thế kia, phù hợp với bộ ngực của con bé đấy.

— Thôi bà im đi! - Tsanka tức giận.

— Không sao, không sao, - bà lão bật cười. - Tuổi trẻ mới đích thực là cuộc sống, còn sau này, chỉ toàn khổ đau và dằn vặt thôi... Bây giờ cháu hãy lật cô ấy lại, chà xát phần lưng, nhẹ thôi, nhẹ tay thôi, phải làm với tất cả tình thương yêu. Người như ta, cho cháu một đồng tiền, chắc cháu cũng không làm đâu nhỉ. Nào làm đi, tận hưởng đi. Ôi, sao cháu đổ mồ hôi nhiều thế, cũng có ích cho cháu đấy. Phần lưng xát mạnh tay hơn, cho đến khi đỏ da lên, rớm máu cũng được... Bây giờ chà vùng hông đi, mọi chuyện xấu xa cũng nằm ở đây đấy, tất cả khí lạnh cũng dồn về đây. Đừng có thương hại nó, ở đây phải chà thật mạnh, đau cũng được... Bây giờ lật ngửa con bé lại, phần ngực phải chà xát thêm một lần nữa, bôi nhiều mỡ vào, đừng tiếc. Cháu nhìn kìa, con bé đã đổ mồ hôi trán rồi đấy. Ồn Chúa, vậy là chúng ta đã kịp, chỉ chạm một, hai ngày nữa con bé sẽ lâm bệnh nặng. Bây giờ đi đôi tất len vào chân nó... Còn cháu, cởi quần áo ra.

Tsanka sửng người kinh ngạc.

— Bà nói gì thế? - Tsanka nổi giận.

— Nói ít thôi, - bà Avraby bình thản đáp. - Thế cháu nghĩ, ta cho gọi cháu đến đây để làm gì hả thằng ngốc? Ta có thể gọi bà hàng xóm chứ. Cởi quần

áo ra, nhanh lên, rồi nằm xuống bên cạnh nó, ôm chặt nó lại. Đừng nghĩ đến chuyện giở trò bậy bạ, chỉ cố sưởi ấm cho nó thôi, đừng vội vã, trong bất cứ trường hợp nào cũng không được rời nó ra, không được bỏ chẵn ra. Nào, nhanh lên.

— Nhưng cháu không thể! - Tsanka la lên.

— Sao ngay từ đầu cháu không nói để ta gọi người đàn ông khác. - Bà già cay độc thốt lên.

— Bà đúng là đồ tai quái. - Tsanka như bị đánh gục.

— Thế nào, ta gọi ông hàng xóm nhé?

— Bà đi đi cho rồi...

— Ta sẽ sang phòng bên. Cần thận, không được bỏ chẵn ra đấy. Con bé cần được sưởi nóng cho máu lưu thông. Cháu có làm được không? He, he, he, - bà lão vừa bước ra vừa cười, vẻ trêu chọc. - Trước kia thì có thể, thậm chí giỏi lắm, - từ gian trong giọng nói đờn đót của bà lão vẫn vọng ra. - Cháu toàn gặp may với những người phụ nữ tử tế.

Bà Avraby đánh thức Tsanka dậy khi trời còn rất sớm.

— Sao, định nằm chết gí luôn ở đây à, có khi lại còn mơ mộng viễn vông nữa cơ đấy. Dậy đi. Ôi, tốt lắm, chẵn nệm ướt đầm mồ hôi rồi. Nào, thay vải trải giường đi, sau đó đốt lò lên rồi biến đi. Ngày mai lại đến nữa đấy.

Khi Tsanka loay hoay bên bếp lò, bà Avraby khẽ chạm vào vai anh, ghé sát tai:

— Con bé đã đỡ hơn rồi, nó cứ quay mặt đi, xấu hổ mà. Thế là tốt! He, he, he, cháu đã truyền nhiệt cho nó, giỏi lắm!

— Bà điên rồi, bà Avraby ạ. - Tsanka cũng quay mặt đi.

— Mọi việc là nhờ cháu đấy, cảm ơn cháu. Thôi cuốn xéo đi, mai gặp lại.

Ngày hôm sau, liệu pháp được lặp lại. Qua một ngày nữa, khi Tsanka xuất hiện, Eleonora đã ngồi dậy trên phản, uống thứ gì đó từ chiếc bát to, vừa nhìn thấy Tsanka, cô vội vàng chui xuống dưới chăn, trùm chăn lên đầu, quay mặt vào tường.

— Cháu đến đây làm gì? Ai gọi cháu? Thích rồi hả? Thôi đi đi. - Bà Avraby đứng chặn ngay trước mặt Tsanka, nói bằng một giọng nghiêm khắc.

— Cháu... cháu chỉ... - Tsanka lắp bắp.

— Nếu có việc, hãy đến vào ban ngày, còn ban đêm để chúng ta nghỉ ngơi.

Nhưng khi ra đến ngoài sân, bà Avraby lại thì thào bằng một giọng khác hẳn, cứ như sợ Eleonora nghe thấy:

— Cháu biết đấy, ta và con bé không nói chuyện được với nhau, song ta biết nó thuộc dòng máu cao quý, có đức hạnh, nhưng đã bị cuộc sống vùi dập. Cháu phải đối xử dịu dàng với nó. Nó xấu hổ với cháu lắm, thậm chí sợ nữa. Thôi, tạm biệt.

Khi Tsanka đã ra khỏi sân, bà Avraby lại gọi. Tsanka chậm chạp quay vào, không hào hứng cho lắm.

— Cháu biết không, cô giáo không có chỗ dựa nào ở đây cả. Ta sợ nó sẽ gắn bó với cháu, rồi phải lòng cháu. Đừng để điều đó xảy ra. Cháu đã có vợ, lớn tuổi rồi, cháu sẽ làm hỏng cuộc đời nó mà không biết đâu.

— Ý bà muốn nói là chính cháu đã làm hỏng cuộc đời của Kesyrt phải không?

— Với Kesyrt thì cháu đã mang lại hạnh phúc cho nó, nhưng trường hợp này thì khác, cháu và nó là những cái cây mọc lên từ những vùng đất khác nhau.

— Cháu cần cô ấy, và cả bà nữa... Thôi cháu đi đây, cháu có việc.



Vào giữa mùa hè năm 1938, khi ông chủ tịch nông trang Dindigov vừa được bổ nhiệm “theo đề nghị của người lao động”, thì tình hình sản xuất của làng DutsKhote được đánh giá là tốt, chính vì vậy mà nông trang được mang tên Lenin. Để kỷ niệm sự kiện đó, các nông trang viên đều phải nhận định mức khá cao. Mùa màng năm đó bội thu, suốt ngày đêm nông trang viên tắt bật ngoài đồng, không bỏ lỡ một ngày đẹp trời nào. Họ chỉ được nghỉ duy nhất vào những khi cơn mưa rào mùa hạ ngăn ngủi bất chợt trút xuống.

Mặc dù mùa vụ bội thu, nhưng hạt giống để gieo cho vụ đông lại không có: toàn bộ số thóc thu hoạch từ vụ hè đều phải giao cho điểm chế biến lương thực ở Argun. Chủ tịch nông trang đành phải chạy lên các cấp chính quyền để xin lúa giống. Trong khi vấn đề còn đang được bàn bạc, xem xét, thống nhất thì thời vụ đã trôi qua, những cơn mưa thu dầm dề bắt đầu trút xuống, vậy là nông trang không gieo được vụ lúa đông. Đây là sự kiện đặc biệt nghiêm trọng ở tầm nước cộng hòa. Ngày nào cũng có các đoàn thanh tra, hết đoàn này đến đoàn khác từ Grozny và từ huyện đổ về Duts-Khote. Các đoàn thanh tra, hoặc là của các ban Đảng, hoặc là của chính quyền, thậm chí của cả công an nữa. Tất cả đều khẳng định có hoạt động phá hoại. Vấn đề là phải tìm ra người có tội.

Vào đầu tháng Chạp, khi công việc ngoài đồng đã xong, người ta bắt đầu tính toán để trả công cho nông trang viên. Căn cứ vào kết quả làm việc của năm trước, anh em nhà Arachayev Basil và Esky làm quần quật cả năm ngoài đồng nhận được một tập trái phiếu quốc gia, như một khoản nợ dài hạn của nhà nước. Những tờ giấy màu ấy nhiều đến mức, xách cũng nặng tay. Dân

chúng chửi rửa, tỏ thái độ bất bình, nhất là đàn ông, họ bảo những tờ giấy ấy dùng để cuốn thuốc lá cũng không được - bay mùi khét lẹt. Sau chuyện đó, các cơ quan luật pháp giải thích, nếu ai xé, cuộn và nhất là hút bằng loại giấy có in hình lãnh tụ là trái pháp luật và sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc.

Mặc dù vậy, chính quyền vẫn tỏ ra rất hào hiệp: Hầu như người lao động nào cũng được tặng bằng khen, và yêu cầu phải treo những tờ giấy quan trọng đó lên tường, ở chỗ dễ nhìn thấy nhất. Basil nói công khai trước mặt mọi người, rằng ở nhà cậu cái chỗ trang trọng nhất là nhà vệ sinh nên cậu đã móc cái bằng danh dự ấy vào cái đinh rỉ, trong khi móc lại làm rách mất hình Stalin. Một ngày sau, cán bộ an ninh và công an ập vào nhà Arachaeov. Basil thoát nạn là nhờ bà mẹ Tabark hiểu ngay ra sự tình, vội chạy ngay vào nhà vệ sinh, xé vụn tờ giấy ra rồi ném vào hố xí. Khi bà vừa bước ra thì hai công an ập vào, nhìn mãi xuống cái hố xí tối om trên sàn gỗ ọp ẹp.

Cũng trong thời gian này, đồng cỏ khô cuối cùng và lớn nhất của nông trang bị cháy rụi trong một đêm. Đây cũng là sự kiện đặc biệt nghiêm trọng. Sau vụ đó, tất cả dân làng bị tập trung ở sân chợ, kể cả phụ nữ có con bú và người già. Quân lính vây quanh đám đông, ở giữa sân, trên chiếc xe ngựa tải có một số cán bộ lãnh đạo huyện của nước cộng hòa. Đầu tiên họ nói về những thành tựu của chính quyền Xô viết, về những nhà máy, công xưởng khổng lồ, về sự lao động quên mình của nhân dân các thành phố và làng mạc, về những chiến công hàng ngày của mọi người và mỗi người, về tương lai tươi sáng và vinh quang trên con đường đã chọn. Sau đó, họ nhận xét, chỉ có những người lao động của nông trang Lenin, dù đã được vinh dự mang tên đó, đã làm ảnh hưởng đến thắng lợi vĩ đại của hàng triệu người lao động, rằng chỉ có ở đây, mọi người đã không hiểu được tầm quan trọng và vinh quang của lao động. Dĩ nhiên, không phải tất cả mọi người đều xấu, chỉ có

hai, ba người thôi, và những kẻ đó cần phải bị vạch mặt chỉ tên.

— Thế nào, đội trưởng Solsaev, - diễn giả tiếp theo nói bằng một giọng sang sảng của một người được ăn uống đầy đủ. - Anh hãy lại gần đây và nói một cách trung thực trước chân dung lãnh tụ Stalin, trong đội của anh, ai là người làm việc không tốt, hay bỏ việc, ai là những kẻ phá hoại và đại loại như vậy?

Solsaev bất đắc dĩ phải lách qua đám đông đến gần, đầu cúi xuống, không nói gì, chỉ nhún vai như đứa bé không thuộc bài.

— Sao anh im lặng thế, nào nói đi, ai? Ít ra hãy nêu lên một cái tên.

Đám đông nín lặng, chờ đợi. Chỉ nghe thấy tiếng thở của mọi người và tiếng tuyết lạo xạo dưới chân mỗi khi phải đổi chân vì giá lạnh.

— Có nghĩa là trong đội của anh không có người nào như thế? - Diễn giả vẫn không chịu. - Nếu vậy, có thể là chính anh, chính Solsaev là kẻ phá hoại chẳng? Mọi người nghĩ sao, những công dân trung thực của làng Duts-Khote?

Mọi người bắt đầu la ó, chuyển động.

Không có kết quả gì. Dân chúng chửi bới, la hét, kết tội người này người kia, nhưng tuyên bố một cách công khai, người nào là kẻ phá hoại, thì không ai dám.

Sau cuộc mít tinh, quân đội xếp hàng trở về Vedenov, còn các vị lãnh đạo cao cấp đi kiểm tra nông trang. Ở đó, trong phòng truyền thống họ ăn uống no nê, mãi đến nửa đêm mới quay về huyện. Một tuần sau sự kiện đó, ông chủ tịch nông trang Dindigov bị bắt ngay tại huyện, sau đó không ai nhìn thấy ông ấy ở đâu nữa.



Nhờ công việc thầm lặng và ít người để ý nên Tsanka Arachayev được tách ra khỏi tất cả những biến cố của nông trang. Hàng tháng anh được trả một khoản lương nhỏ, không phải dưới dạng trái phiếu mà là tiền mặt. Mọi người đều ganh tị với Tsanka, đều muốn xin vào làm việc trong trường.

Sau nửa năm về nhà, Tsanka đã hoàn toàn thích nghi và ổn định với cuộc sống ở đây. Đôi khi, bất chấp lệnh cấm, Tsanka vẫn vào rừng săn bắn. Chỉ ở trong rừng, anh mới cảm thấy hài lòng và hứng thú với cuộc sống. Ngoài ra, đó còn là phương tiện để nuôi sống gia đình đông đúc của mình. Người làng vào rừng chỉ để lấy củi và phải được sự đồng ý của Xô viết làng. Mẹ và các em khuyên Tsanka bỏ công việc nguy hiểm ấy đi, họ sợ có kẻ tố giác rồi lại bị bắt nữa. Tsanka nói với mọi người là anh không vào rừng săn bắn nữa, tuy nhiên cứ cách hai, ba ngày, không chịu nổi cảnh buồn chán và cuộc sống mùa đông đơn điệu trong cái ngôi làng miền núi của chính quyền Xô viết, Tsanka lại giấu tất cả mọi người, kể cả với vợ, bí mật vào rừng.

Tsanka quen dần với mọi nỗi khó khăn, chỉ có một điều làm anh bận tâm và lo lắng - đó là những cuộc gặp với cô hiệu trưởng Kykhmisterova Eleonora Vitalevna. Cô giáo kịp bình phục trước năm mới và đã đi làm bình thường. Cho dù dáng vẻ bề ngoài không được xinh xắn cho lắm, nhưng cô giáo là một phụ nữ năng động và chăm chỉ, rất có trách nhiệm với công việc. Ngoài công việc ra cô không có sự đam mê hay quan tâm nào khác, cả ngày ở trong trường, chăm lo cho các em học sinh, thương yêu quý mến chúng như con mình. Học sinh cũng yêu quý và kính trọng cô. Tiếng tốt về Eleonora ngày càng được khẳng định và củng cố chắc chắn trong lòng người dân Duts-Khote. Dầu còn nghèo, song các phụ huynh luôn cố gắng tìm mọi cách để trả ơn cô giáo mới. Ngay cả những đứa học trò bé nhất cũng hiểu, từ trước đến nay trong làng của chúng chưa có một người thầy nào giỏi giang

và thật lòng yêu quý chúng như cô hiệu trưởng mới. Không một đứa học sinh nào có thể gọi tên cô một cách đầy đủ và lưu loát, bởi vậy mà chúng gọi cô theo tên địa phương là Ela Vidala. Vậy là không chỉ học sinh mà cả phụ huynh cũng gọi cô như vậy, chẳng những thế chính cô giáo cũng quen dần với cái tên ấy. Thời gian đầu cô còn cười, đôi khi còn giận nữa, sau đó cô nhận ra như thế lại tốt hơn.

Eleonora Vitalevna né tránh các cuộc gặp với Tsanka, vừa nhìn thấy Tsanka là cô đã đỏ mặt, cụp mắt xuống, không biết phải xử sự ra sao. Trong thời gian bị ốm, vào những buổi chiều mùa đông dài lê thê, bà Avraby đã kể cho Eleonora nghe nhiều chuyện về Tsanka và Kesyrty, về mối tình bi thương của họ. Thời gian đầu, Eleonora không hiểu tiếng Chechnya, dần dần cô cũng đoán ra được ý nghĩa của những câu chuyện dài bà kể, sau đó chính cô lại hỏi thêm bà lão về những chi tiết cụ thể, tỏ ra quan tâm đến cuộc sống của Tsanka. Trong thâm tâm cô giáo rất muốn trò chuyện với Tsanka, song cô e ngại, cảm thấy bối rối trước Tsanka, thậm chí như có một cái gì đó không với tới được. Nhưng dù Eleonora Vitalevna đã tìm mọi cách né tránh những cuộc gặp với Tsanka, nhưng cô vẫn không thể kìm lòng được, vẫn muốn nói chuyện, chia sẻ với Tsanka về những nỗi đau của mình. Eleonora chỉ biết Tsanka nói tiếng Nga rất tốt, và dù mới ba mươi ba tuổi, nhưng Tsanka đã đi nhiều nơi, biết nhiều chuyện. Tự nơi sâu thẳm của tâm hồn, Eleonora cố đào sâu chôn chặt những tình cảm thầm kín của mình, che giấu sự quan tâm và thiện cảm của mình đối với người bảo vệ lớn tuổi hơn cô nhiều.

Đêm nào Eleonora cũng bị dẫn dắt bởi những cơn mơ nặng nề, khủng khiếp cứ bám riết lấy cô. Cô giáo thức giấc giữa đêm khuya và không nhận ra mình đang ở đâu, mãi đến khi nghe thấy tiếng ngáy rờ rạc của bà Avraby cô mới tỉnh lại. Khi đó cô ngồi dậy, bỏ thêm củi vào lò, pha trà, ngồi uống

rất lâu, sau đó phải khó khăn lắm cô mới ngủ lại được.

Thời gian gần đây, cùng với những cơn ác mộng, lại xuất hiện những bóng ma mới. Câu chuyện của bà Avraby về số phận Kesyrt đã để lại ấn tượng sâu đậm trong tâm hồn vốn đã bị tổn thương của Eleonora. Giá như bà Avraby có thể kể câu chuyện ấy bằng tiếng Nga, thì hẳn câu chuyện đã không đến mức bi thảm đến thế. Đáng này, vì không biết tiếng Nga nên bà lão phải vừa kể vừa dùng tay chân, điệu bộ và vẻ mặt để thể hiện. Các buổi diễn rất sinh động ấy được một bà già còng lưng, ốm yếu, móm mém thể hiện trong ngôi nhà ọp ẹp, tối tăm, giữa tiếng gió bắc rít ù ù trong ống khói, giữa rừng núi xa xôi hẻo lánh Chechnya đã gây cho Eleonora Vitalevna những ấn tượng khủng khiếp. Cô tin là nếu thời gian đó, chàng trai Tsanka tốt bụng ở nhà và được tự do, thì câu chuyện đã khác hẳn, tốt đẹp hơn, hạnh phúc hơn. Đêm nào Eleonora cũng mơ thấy, một số phận tương tự như thế cũng đang chờ đón cô ở phía trước, Tsanka đã cứu cô thoát chết một lần rồi, và trong tương lai, chỉ có Tsanka mới có thể cứu được cô một lần nữa.

Bà lão Avraby từng trải nhận ngay ra tâm trạng của cô gái, bà để ý thấy cô hiệu trưởng thường hay nhắc đến tên người bảo vệ, càng ngày càng quan tâm đến gia đình Tsanka, mối quan hệ của Tsanka với vợ con và họ hàng. Bà Avraby cố gắng tìm mọi cách không để cho Eleonora Vitalevna phạm sai lầm, ngăn cản cô tiếp xúc với Tsanka, đe dọa cô bằng những bài học của quá khứ. Bà bảo, Tsanka vừa là hạnh phúc nhưng cũng đồng thời là nỗi bất hạnh của phụ nữ. Tuy nhiên Eleonora Vitalevna không thể kiên nhẫn hơn được nữa. Sau một đêm dài nặng nề, gió thổi hun hút, hôm sau là ngày nghỉ, cô giáo quyết định đến gặp Tsanka đang trực ở trường. Chỉ đơn giản là để trò chuyện, được nghe và được nhìn vào đôi mắt to màu xanh xám đầy quyến rũ của Tsanka. Chỉ vừa mới quyết định dứt khoát như vậy, Eleonora Vitalevna

rất ngạc nhiên khi nhận ra cuộc đời bỗng trở nên tươi đẹp và ấm áp hơn, tràn đầy niềm hy vọng và sự lãng mạn.

Ngay trong cái đêm trước ngày chủ nhật mong đợi ấy, Eleonora Vitalevna có vẻ bồn chồn, lo lắng, cứ đi đi lại lại. Cô cởi chiếc áo len duy nhất của mình ra, chiếc áo cũ mềm đàn bằng len lông cừu thô, cầm nó rất lâu trên tay rồi cuộn lại, suy nghĩ điều gì lung lắm, cuối cùng cô hỏi bà Avraby:

— Bà ơi, nếu cháu giặt chiếc áo, liệu đến sáng nó có kịp khô không?

— Dĩ nhiên là không rồi. - Bà lão cười mát.

Bà Avraby đọc được hết mọi ý nghĩ trong đầu cô giáo, rất có thể bà cũng ghen tị và cảm thấy tiếc nuối cho tuổi xuân, mà có thể là cả cuộc đời đã trôi qua một cách vô ích của mình, và cũng có thể chính vì vậy mà bà đã đi đến một quyết định táo bạo: Bà chui xuống gầm phản, lôi chiếc rương cũ ra, lấy chiếc áo váy bằng vải nhung rất đẹp của Kesyrta, mỉm cười đưa cho Eleonora.

— Áo của ai đây ạ? - Eleonora ngạc nhiên.

— Dĩ nhiên là của bà rồi. - Bà lão mạnh bạo đáp rồi ra hiệu cho Eleonora mặc vào.

— Không, cháu không thể. - Cô gái đẩy tay bà lão.

— Cái kia giặt. - Bà Avraby chỉ tay vào máng giặt, giải thích bằng tiếng Chechnya. - Mặc tạm cái này, chờ cái kia khô. Đừng sợ, bà đã mặc nó lúc còn trẻ đấy.

Cuộc tranh luận còn kéo dài một lúc nữa, cuối cùng sự ngang bướng của tuổi già và sự cảm dỗ của tuổi trẻ đã chiến thắng. Eleonora mặc chiếc áo nhung vào.

— Chẳng lẽ đây là chiếc áo của bà à? - Cô gái ngạc nhiên. - Bà cao chừng này?

— Phải, phải, - bà Avraby mỉm cười.

— Không, cháu chỉ mặc áo của cháu thôi. - Cô gái định cởi chiếc áo ra.

— Đừng, nó rất vừa với cháu đấy. - Bà lão giơ tay ra hiệu và trầm trồ tán dương. - Cháu đã trở nên khác hẳn, bắt đầu giống phụ nữ rồi đấy, trước nay cứ như con bù nhìn trong vườn.

— Nhưng cháu có đến cuộc hẹn đâu, cháu đi làm cơ mà.

— Cứ mặc cho đến khi áo len khô, nó bẩn rồi, thậm chí bốc mùi nữa. - Vừa nói bà Avraby vừa đưa chiếc áo lên mũi, thở dài, nhăn mặt, làm ra vẻ ghê sợ. - Từ lâu rồi ta đã định nói với cháu nhưng chưa có dịp, cháu còn trẻ, hơn nữa lại là hiệu trưởng.

Những lời cuối, nhất là về mùi hôi đã chạm đến lòng tự trọng của cô gái. Như đã bị chặn mất đường rút lui, Eleonora cầm chiếc áo len ném vào chậu nước lạnh làm nổi lên những bọt bong bóng nhỏ li ti.

— Trông cháu đẹp lắm! - Bà Avraby lùi lại, thốt lên một lần nữa, cố giấu những giọt nước mắt chỉ chực trào ra.

Đêm ấy, Eleonora Vitalevna trằn trọc mãi không ngủ được, cứ nghĩ về niềm mong ước ngọt ngào và đầy sức cám dỗ đang choán ngập tâm trí. Rồi cô thiếp đi trong một giấc ngủ ngon chưa bao giờ có kể từ khi đến Duts-Khote. Eleonora tỉnh dậy khi trời vừa rạng, đun nước nóng, rửa ráy trong chiếc chậu đồng, gội rất kĩ mái tóc cắt ngắn của mình. Bà Avraby vẫn nằm trên phản, bí mật quan sát cô gái, và từ một nơi sâu kín trong lòng, bà cảm thấy ganh tị với cô, sau đó, không kìm được, bà bảo, tốt hơn là cô giáo nên ở nhà, đừng cố công tìm kiếm những cuộc phiêu lưu tình ái làm gì.

— Nhưng cháu phải đi làm. - Eleonora vừa thanh minh vừa liếc vào chiếc gương nhỏ của bà Avraby, các cạnh đã bị hoen rỉ, mốc meo vì thời gian.

Đến gần trưa thì Eleonora bắt đầu mặc quần áo. Cô nhìn chiếc áo váy bằng nhung, xăm xoi bốn phía, lắc lắc đầu, lúc lúc lại nhìn về phía bà Avraby. Bà lão biết chắc, chỉ cần nói cho Eleonora biết, đó là chiếc áo của Kesyrts thì mọi chuyện sẽ kết thúc. Tuy nhiên bà vẫn im lặng, cứ phân vân mãi, mấy lần định nói, nhưng rồi nghĩ lại: “Mình có quyền gì mà ngăn cản, ép buộc nó. Con bé còn trẻ, thông minh và cô đơn. Nó biết làm gì ở cái chốn này? Cứ để nó được giao tiếp. Cả hai có còn bé nữa đâu, nếm trải chuyện đời rồi. Mà chúng cũng đã biết rõ về nhau, có gì mà phải e ngại nữa? Cứ để chúng tự giải quyết. Chắc cũng không làm điều gì ngu ngốc đâu. Thằng Tsanka là một người có trách nhiệm, đã trưởng thành... Còn con vợ Dikhant của nó, chỉ là đồ rác rưởi, đáng đời lắm”.

Sau đó Eleonora Vitalevna bắt đầu mặc vào người những món quà tặng của dân làng Duts-Khote: Chiếc áo khoác ngắn bằng lông cừu tuy không mới nhưng vẫn còn tốt, đôi ủng lính to tướng không phải của phụ nữ và chiếc khăn choàng rộng bằng lông dê. Cô gái ngắm nghía mình mãi trong làn ánh sáng mờ mờ từ ô cửa sổ nhỏ. Bà Avraby đứng lên, đập bàn tay xương xẩu, nám đen vì tuổi tác vào hông và hông cô gái.

— Chỗ này và chỗ này nữa, còn nhỏ lắm. Đàn bà, chỗ ấy phải thế này này. - Vừa nói bà lão vừa giơ tay ra hiệu bằng cái bếp lò.

Eleonora nhảy dựng lên, bật cười, không nói gì cả. Ngoài đường không khí thoáng đãng, giá lạnh. Tháng Hai sắp trôi qua, từ phía đồng bằng những cơn gió giạt, lạnh buốt thổi tới. Những đám mây u ám, nặng nề nằm gác trên dãy núi, che lấp tất cả, làm cho thế giới trở nên nhỏ bé, khép kín. Có cảm giác như ngoài cái làng miền núi Duts-Khote này, xa hơn nữa sẽ chẳng có gì. Phía sau những ngôi nhà ở rìa làng chỉ là một màn sương mù màu sữa đục, mờ mờ, trống trải và mờ tối.

Ngay cả vào lúc giữa trưa mà ngôi làng vẫn trông như bị đóng băng, hoang vắng. Tuyết rơi dày, tinh khôi, nhưng ngoài đường không thấy bóng dáng bọn con nít vì chúng không có quần áo ấm, hơn nữa, với cái bụng đói thì nhảy nhót giữa giá lạnh cũng chẳng thích thú gì.

Đến cổng trường, Eleonora Vitalevna dừng lại khá lâu, vẻ lưỡng lự, không nghĩ ngợi được điều gì, thở hổn hển vì lạnh và chặng đường dài. Cuối cùng, sau khi nhìn thấy đụn khói xám bốc thẳng lên từ ống khói lò hơi nhà trường, cô mạnh dạn bước tiếp. Sau tiếng gõ rụt rè đầu tiên vào cánh cửa lớn bằng gỗ sồi, không thấy ai đáp lại, Eleonora liền gõ mạnh hơn. Bên trong cánh cửa mở rộng thấp thoáng hình bóng mờ tối và cao cao của Tsanka với đôi mắt mở to vì ngạc nhiên.

Hai người bình thản chào nhau. Eleonora lăm bắm câu gì đó về những việc gấp cần phải giải quyết ngay rồi đi vào phòng mình, khép chặt cửa lại, bày ra trước mặt một đồng sách vở và giấy tờ biểu bảng, ngồi một mình khoảng hai mươi phút. Eleonora run khe khẽ, không biết vì lạnh hay vì nguyên nhân nào khác, cố đọc cái gì đấy, nhưng chẳng hiểu gì cả, ý nghĩ cứ bay lượn ở đâu đó. Cuối cùng, chính Tsanka là người phá vỡ sự cô đơn của Eleonora. Tsanka rụt rè gõ cửa, hỏi cô có dùng trà không. Eleonora không đáp lại, chỉ nhìn anh bằng ánh mắt bối rối, ngỡ ngàng. Tsanka lùi ra, lát sau quay lại với hai cốc trà nóng bốc hơi nghi ngút.

— Tôi có thể ngồi với cô một lát được chứ? - Anh hỏi và chẳng chờ trả lời đặt hai cốc trà lên bàn, vẩy vẩy vào không khí hai bàn tay bị bỏng, bật cười rồi ngồi đối diện.

Eleonora cụp ánh mắt ngượng ngùng của mình xuống, nét mặt hơi ửng đỏ, giấu đôi tay run rẩy xuống dưới bàn. Tsanka lúc lúc lại liếc trộm về phía Eleonora, sau đó mạnh dạn nhìn thẳng vào mắt cô. Chỉ đến lúc này, Tsanka

mới nhìn rõ khuôn mặt thon, gầy của cô gái, chiếc mũi nhỏ gọn, cặp môi cân đối, hàng lông mày thẳng màu sáng và cái trán cao thông minh.

— Cô uống trà đi, kéo nguội mát. - Tsanka khẽ nói.

— Vâng, vâng. - Cũng bằng một giọng khẽ khàng và xúc động, cô gái đáp lại.

Một khoảng im lặng kéo dài, lúng túng, Eleonora vẫn ngồi bất động trong tư thế cũ. Khi đó Tsanka đành phải đứng lên, đi vòng qua bàn, đặt tay lên vai cô, nghiêng người xuống, khẽ chạm môi vào chiếc má nóng rục của Eleonora.

— Cô cứ yên tâm, đừng sợ tôi. - Tsanka khẽ thì thào ngay bên tai.

— Anh có thuốc lá không? - Đột nhiên Eleonora hỏi.

— Tôi không có thuốc điếu, tôi bị phá sản rồi, chỉ có thuốc lá sợi thôi.

Giây lát sau cả hai cùng hút thuốc, căn phòng tràn ngập khói thuốc bay mùi khét lẹt. Sau khi rít vài hơi thuốc dài, lần đầu tiên Eleonora ngẩng đầu lên, mạnh dạn nhìn thẳng vào Tsanka.

— Tôi có một câu hỏi cho anh!

— Câu hỏi gì? - Tsanka tò mò.

— Anh đã từng ở Kolyma?

— Phải.

— Tình cờ, anh có nhìn thấy cha mẹ tôi ở đấy không, cha tôi là Kykhmisterov Vitaly Petrovich và mẹ tôi là Kykhmisterova Elizaveta Phedorovna?

— Không. - Sau một lát im lặng, Tsanka đáp.

Sau đó hai người cùng uống trà, lại hút thuốc, rồi sau đó, nước mắt lưng tròng, cô giáo Kykhmisterova Eleonora Vitalevna kể cho Tsanka nghe về

một đoạn đời ngắn ngủi và bất hạnh của mình.

Eleonora sinh năm 1912 ở thành phố Sankt-Peterburg. Cha cô là con trai của một công chức, và suốt đời, kể cả trước và sau Cách mạng Tháng Mười chỉ làm nghề điện báo. Mẹ cô thuộc dòng dõi quý tộc, được gửi ra nước ngoài học hành đến nơi đến chốn, biết vài ngoại ngữ. Sau Cách mạng, mẹ cô cố thuyết phục cha đi ra nước ngoài, nhưng cha cô, ngay từ nhỏ đã mang trong mình tư tưởng canh tân, coi tất cả sự biến động ấy chỉ là một cơn đau để không thể tránh khỏi cho một trật tự mới, công bằng. Sau cuộc nội chiến, cuộc sống của họ dần dần ổn định, cha cô lại tiếp tục làm việc trong ngành điện báo, mẹ làm hiệu trưởng một trường dạy nghề. Bản thân Eleonora Vitalevna, sau khi học xong phổ thông đã tốt nghiệp trường nhạc và được nhận làm giáo viên dạy nhạc của trường dạy nghề đó. Cùng với các bạn học cũ, Eleonora thành lập một đội văn nghệ nghiệp dư. Tuy nhiên, cùng với những bài hát cách mạng vô sản, các cô còn hát cả những bài hát tiểu tư sản bị cấm. Một vụ đổ bể đã diễn ra, trong gian phòng xép, nơi chỉ có các thành viên của đội văn nghệ lui tới, người ta tìm thấy một bức tranh biếm họa về Stalin. Tất cả đội văn nghệ đều bị bắt. Eleonora bị xử ba năm tù. Cô bị giam trong trại cải tạo phụ nữ ở Kostroma một năm, sau đó bị đưa tới Rostov-trên sông Đông. Ở mọi nơi, vốn kiến thức về âm nhạc của Eleonora đã giúp nhiều cho cô: Cô hát và chơi nhạc cho lãnh đạo và cho phạm nhân nghe.

Mãi đến năm thứ ba, nhờ sự giúp đỡ của một nữ quản giáo, Eleonora mới nhận được bức thư của người hàng xóm mà bấy lâu nay cô mong đợi. Bà hàng xóm thông báo cho Eleonora biết, ngay trong ngày cô bị bắt, mẹ cô cũng bị bắt luôn. Và để cứu mẹ, cha cô đã chạy lên các cấp lãnh đạo, nhưng không có kết quả. Tận dụng vị trí làm việc của mình, cha cô đã bí mật gửi một bức điện tín lên Moskva, cho Stalin, khiếu nại về sự độc đoán của Ủy

ban đặc biệt địa phương. Ngay sau đó, chính ông cũng bị bắt, còn cô con gái út của họ, tức là em gái Eleonora được gia đình người hàng xóm cứu mang. Cuối thư, bà hàng xóm bảo Eleonora đừng gửi thư cho bà nữa và báo cho cô biết, hiện giờ căn hộ của gia đình cô đã có người khác đến ở, những người rất quan trọng và kín tiếng.

Sau khi mãn hạn tù, Eleonora Vitalevna không được phép cư trú ở Leningrad nữa mà bị điều đi Grozny. Tại đây Eleonora được bố trí làm việc trong trường trung cấp nhạc khoảng một tháng, nhưng không biết theo sự chỉ đạo của ai đó, cô được cất nhắc lên làm hiệu trưởng trường tiểu học trong cái làng miền núi hẻo lánh Duts-Khote.

Vừa kể lại câu chuyện buồn của mình, Eleonora Vitalevna vừa run rẩy khóc nức nở. Tsanka cố an ủi cô, cuối cùng cũng làm cô bình tâm lại, rồi anh bảo, ở đây khá lạnh, cái buồng nhà kho của anh ấm hơn. Eleonora không phản ứng gì cả, Tsanka thận trọng đỡ cô lên, đưa vào phòng bên cạnh ấm cúng hơn. Tại đây, Tsanka không nói gì, chỉ ôm chặt Eleonora vào lòng và bắt đầu hôn cô. Eleonora không chống cự, thoát đầu chẳng có phản ứng gì, sau đó như bất ngờ tỉnh ra, cô khóc nức lên rồi nép chặt vào người Tsanka.

Tsanka lặng lẽ bỏ chiếc khăn lông ra, vùi vàng cởi áo khoác của Eleonora ném vào trong góc, và đột nhiên anh sững lại như trời trồng. Tsanka mở to mắt kinh ngạc nhìn vào chiếc áo váy Eleonora đang mặc, và ngay lập tức, ánh mắt như mờ đi, ngập tràn nỗi buồn. Tsanka gục đầu xuống, thở hắt ra, ngồi phịch xuống tấm chăn nhàu nát trên phản, hai tay ụp lên mắt.

Eleonora Vitalevna đứng giữa phòng một lát rồi cầm chiếc áo khoác lên, lặng lẽ bước ra.



Vào một ngày gió lạnh cuối tháng Hai, mặc dù không muốn nhưng tất cả dân làng Duts-Khote đều phải đến dự cuộc mít tinh. Tất cả phải có mặt, chỉ trừ những người bệnh nặng và những người quá già, mọi người đều biết, nếu không có mặt sẽ gặp chuyện rắc rối. Cũng như mọi lần, vòng ngoài là quân lính, ở giữa có khoảng mười, mười hai người đàn ông khỏe mạnh, mặc áo choàng lông ấm, đi ủng dạ.

— Các đồng chí, chúng ta cần phải bầu chọn chủ tịch nông trang. - Diễn giả có đôi má đỏ nhất, hét to. - Các đồng chí giới thiệu ai? Đúng rồi, để mọi người khỏi mất công khổ sở đoán già đoán non, chúng tôi sẽ giúp. Huyện ủy và Ủy ban xin giới thiệu đồng chí Yliasov Datsi Tausovich. Đây, đồng chí ấy đây. Đồng chí Yliasov là đảng viên, đã từng giữ nhiều chức vụ quan trọng ở huyện bên, là một chuyên gia có trình độ và năng lực, và điều quan trọng nhất, đồng chí là một đảng viên chân chính, tuyệt đối trung thành với lý tưởng của Lenin. Hôm nay trời lạnh, nên chúng ta sẽ không kéo dài thời gian... Ai đồng ý bầu đồng chí Yliasov làm chủ tịch nông trang Lenin? Ai phản đối? Ai không biểu quyết? Vậy là nhất trí cao! Chúc mừng đồng chí!

Diễn giả tiếp theo lên nói về việc dân làng lại nộp thuế không đầy đủ. Ông tuyên bố, năm tới sẽ bắt đầu thu thuế từ cây ăn quả. Mọi người còn nhớ, thuế cây ăn quả đã bắt đầu thực hiện từ năm 1930, tuy nhiên người ta đã quên thu. Bây giờ, khi chính quyền yêu cầu phải nộp giấy chứng nhận số lượng cây ăn quả trên đất gia đình cho Xô viết thôn, thì dân làng bắt đầu hiểu ra, sự việc đã trở nên nghiêm trọng.

Người cuối cùng lên phát biểu là ông chủ tịch mới của nông trang. Ông nói rất dài, rất hay, nhưng chẳng ai hiểu gì cả.

Sau khi cuộc mít tinh kết thúc, trong làng đồng loạt vang lên tiếng rìu. Đến chiều hôm sau, cả khu làng trở nên tro bụi, những vườn cây ăn quả đã

được chọn giống kĩ lưỡng hàng chục năm bị đồn gục, và cùng với chúng, người ta đã chôn luôn truyền thống hàng trăm năm của người làm vườn miền núi Chechnya - những nhà bác học chân đất suốt đời gắn bó với công việc.

Nhưng mọi việc không chỉ xảy ra với các mảnh vườn.

Các mảnh vườn chỉ xếp vào hàng cuối cùng trong bản danh sách dài mà sau đó dân làng đã bị đào tận gốc...

... Vào đầu tháng Ba, như mọi năm, quân đội lại được điều động vào làng. Các sĩ quan được bố trí ở trong nhà các gia đình khá giả, lính tráng trong các nhà còn lại. Thời hạn - một tuần. Cần phải cho ăn, cho uống và phục vụ đầy đủ. Một lần, ông chủ tịch Xô viết thôn nói: “Đây là đợt phòng bệnh hàng năm, nói cho đúng hơn là đợt rửa ruột, tất cả cũng chỉ vì sức khỏe của mọi người”.

Vào thời gian đó, một đoàn cán bộ dân sự đến từng nhà, hỏi dân làng, quân lính có làm điều gì xúc phạm và phụ nữ có khiếu nại vì bị quấy rầy không. Câu trả lời chỉ có một:

— Chẳng có gì để nuôi.

Trước tình hình đó, đại diện đoàn công tác giơ ngón trỏ lên với nhiều hàm ý và nói:

— Các người chẳng có lương tâm gì cả! Quên hết truyền thống của người miền núi! Lòng hiếu khách của các người đâu rồi? Lòng cao thượng đâu rồi? Các người đã trở nên nhỏ nhen, bủn xỉn!

Sau đó, đoàn kiểm tra đông đúc ấy làm như vô tình lùng sục khắp cơ ngơi, nhòm cả vào nhà kho, gác thượng, hầm chứa, thậm chí cả dưới gầm phản, bới cả tro trong lò lên. Vào những ngày ấy đã xảy ra một chuyện làm Tsanka lo sợ hơn cả. Tsanka biết chắc, người ta không dễ dàng để anh được yên: có giấy triệu tập của Ban bảo vệ chính trị quốc gia. Chính mẹ và các em

của Tsanka còn lo lắng hơn cả anh. Mọi người đều linh cảm sẽ có điều gì đó chẳng lành.

Tsanka bị thẩm vấn ngay trong căn phòng cũ. Tất cả vẫn không có gì thay đổi, chỉ có điều bây giờ trên tường treo tấm bản đồ lớn, màu sắc rực rỡ của Liên bang Xô viết, cạnh đó là tấm áp phích trích một câu trong Hiến pháp Liên Xô về việc tất cả công dân của đất nước phải lao động hết mình và trung thực vì lợi ích của Tổ quốc.

Cũng như lần trước, ngồi sau bàn là hai cán bộ an ninh: Muslimov và một người mới, còn khá trẻ, tầm vóc nhỏ bé, bước đi vội vã, cương quyết, giọng nói nhanh, đơn đốc, hàm dưới nhô ra với hàm răng thưa. Người cán bộ trẻ thẩm vấn Tsanka trong hơn hai giờ, hỏi đi hỏi lại cũng chỉ từng ấy câu làm anh toát cả mồ hôi. Tuy nhiên, Tsanka vẫn cứ khẳng khẳng “không”, “không nhớ”, “không biết”. Những câu hỏi khác nhau về quá khứ và hiện tại, nói tóm lại là về mọi chuyện. Sau đó, khi đã nhớ lại tất cả các câu hỏi, Tsanka mới hiểu ra, người cán bộ an ninh trẻ tuổi và khôn ngoan kia định dẫn dắt anh đến đâu. Những câu hỏi chính đều liên quan đến Kolyma, nhưng không cụ thể về vấn đề gì mà tản mạn đến mức tưởng như chúng chẳng liên quan với nhau. Còn một điều nữa, Tsanka nhớ rất rõ, người cán bộ an ninh mới này khác với ông Beloglazov là không bao giờ cười, không rời mắt khỏi tờ biên bản và nhìn chăm chăm vào mắt Tsanka, cứ như anh chỉ là một vật tế thần thảm hại.

Rất may cho Tsanka là một ngày sau, người bạn Zukaev Kurto về làng Duts-Khote thăm mẹ anh. Đêm ấy Tsanka trực trong trường. Hai người bạn thời thơ ấu ngồi với nhau đến tận sáng trong gian nhà kho nhỏ bé của Tsanka, uống hai loại rượu nặng và ngọt. Kurto bảo, một loại là cognac, còn loại kia là rượu mùi làm từ nho vùng Gruzia. Họ nhắm rượu với kẹo sôcôla,

bánh quy ngọt và mấy thứ đồ ngọt gì đó nữa, hút thuốc lá thơm. Sau vài ly, Tsanka đã hơi ngà ngà, định giấu vào túi vài thanh kẹo sôcôla xinh đẹp để mang về cho con. Kurto nhận ra, bảo, cậu đã mua quà cho chúng rồi, cứ ăn uống thoải mái. Đến gần sáng, Tsanka kể cho Kurto lúc đó đã mơ mơ màng màng về công việc của mình, rất cụ thể và chi tiết để tìm sự giúp đỡ hay ít ra là sự cảm thông từ phía người bạn giàu có và quyền lực.

Sáng hôm sau Kurto ra về, hình như quên mất chuyện quà cho mấy đứa con của Tsanka.

Đúng một tuần sau, Tsanka lại bị gọi lên thẩm vấn, hay nói theo cách của các cán bộ an ninh là để trao đổi. Bối cảnh vẫn như cũ, những câu hỏi đầu tiên vẫn như cũ, đột nhiên người cán bộ điều tra hỏi: Shukina Tachiana Ivanovna là ai? Tsanka sửng người. Ngay lập tức anh nhớ lại bệnh viện ở Magadan, ngôi nhà nhỏ nơi họ gặp nhau lần cuối và tất cả những chuyện khác.

— Vậy, Shukina Tachiana Ivanovna là ai? - Người cán bộ an ninh trẻ tuổi nhắc lại câu hỏi.

Tsanka ngẫm nghĩ giây lát, sau đó chậm rãi đáp, cố không nói điều gì thừa:

— Tôi chỉ biết một người tên là Tachiana Ivanovna, đó là nữ y tá ở bệnh viện Magadan. Tôi không biết họ của cô ấy. Có thể là Shukina. Thật ra tôi cũng không nhớ chính xác, Tachiana Ivanovna có đúng là tên cô ấy hay không.

Tiếp theo là mấy câu hỏi khác, cuối cùng là câu hỏi khó chịu nhất đối với Tsanka.

— Thế Averbakh Karl Samuylovich là ai?

Tsanka cảm thấy yên tâm vì người cán bộ an ninh trẻ tuổi hỏi về Shukina

trước rồi mới đến Averbakh. Tsanka đã chuẩn bị sẵn cho câu hỏi này, giờ đây anh đã biết chắc, người cán bộ điều tra đang hướng tới chuyện gì. Tsanka nhớ lại rất rõ bệnh viện, phòng bệnh cá nhân rộng rãi, người cán bộ an ninh vóc dáng cân đối, chừng chạc Karl Samuylovich và điều thuốc trên môi ông. Không hiểu tại sao, cùng với thời gian, tự trong thâm tâm, Tsanka lại cảm thấy yêu mến và kính trọng người đàn ông đó, anh nhớ rất rõ lời căn dặn của ông: “Điều quan trọng là phải biết im lặng. Im lặng ở mọi nơi, mọi lúc... Anh biết làm điều đó”.

— Vậy anh có thể nói gì về Karl Samuylovich Averbakh?

— Chẳng có gì cả. - Tsanka nhìn thẳng vào mắt người cán bộ an ninh, đáp ngay.

— Thế còn Shors, Niholai Petrovich?

— Tôi cũng không biết người này. Chẳng lẽ tôi phải nói dối?

Cuộc nói chuyện rất khó chịu đối với Tsanka. Người cán bộ an ninh như muốn dồn anh “vào chân tường”, tỏ ra cứng rắn, thô bạo và kiên nhẫn.

— Chẳng lẽ anh không nhớ ai đã thăm vấn anh trong bệnh viện à?

— Nhớ, - cuối cùng Tsanka đành phải thừa nhận, - chỉ có điều tôi không biết tên họ người đó.

— Không biết là thế nào? - Người cán bộ an ninh ngạc nhiên.

— Thế đấy, tôi không biết.

— Anh nói dối, anh nhớ tất cả, bằng cách nào mà anh về được đến Grozny.

Sau lời đe dọa ấy, Tsanka nhớ lại tất cả. Chấp nhận sự thách thức, anh nhìn chăm chăm vào mắt người cán bộ điều tra.

— Họ không giới thiệu tên với tôi, tôi chẳng biết gì về họ... Cũng như

anh, có giới thiệu tên cho tôi biết đâu.

Câu trả lời như lưỡi dao đâm vào người cán bộ an ninh, anh ta bật dậy, lấy thuốc ra hút rồi bỏ ra ngoài. Tsanka nhìn về phía người quen cũ có nước da ngăm ngăm Muslimov.

— Nay, anh ấy muốn gì ở tôi vậy? - Tsanka hỏi anh ta bằng tiếng Chechnya.

— Tôi không biết. - Muslimov đáp lại bằng tiếng Nga.

Phút sau, người cán bộ an ninh trẻ tuổi quay vào, mang theo cái cặp giấy. Anh ta lục lọi khá lâu, không để Tsanka nhìn thấy các văn bản. Có lẽ không tìm thấy thứ cần tìm, anh ta đẩy chiếc cặp ra mép bàn, rồi hỏi tiếp về chuyến tàu thủy, về những chiếc va li, về các cuộc gặp trên bến cảng và trên đường từ Novorossiysk cho tới Duts-Khote. Tsanka trả lời giống một. Anh đáp, có nhiều chuyện anh không còn nhớ nữa, và bịa ra đủ thứ.

Khi người cán bộ an ninh ký giấy cho Tsanka ra về, không chỉ Tsanka mà cả Muslimov cũng rất ngạc nhiên. Tsanka cầm đầu cầm cổ chạy về nhà, chân không bén đất. Chiều tối, ở nhà mẹ Tsanka, tất cả bà con họ hàng mặt mày ỉu dột vây quanh anh. Bà Tabark và em gái Kelika khóc sụt sùi, các em trai khuyên Tsanka nên chạy trốn vào rừng, đến làng Nui-Tso, nơi ông Baki-Haji đã có lần lẩn trốn. Tuy nhiên, sáng hôm sau Tsanka lại lên đường đến Grozny, tìm gặp người bạn thân Kurto. Tsanka gặp may, từ Makhketa anh vẫy được một chiếc xe tải, lên ngồi trên thùng xe không mui dưới cơn mưa tháng Ba giá lạnh. Tsanka đến Grozny sau buổi trưa. Đến gần nhà bạn, Tsanka không dám vào nhà, đành phải lảng vảng gần cổng, chờ gặp Kurto ở ngoài đường. Khi trời đã tối hẳn, Tsanka mới nhìn thấy vóc dáng quen thuộc của Kurto, xách chiếc tay nải khá to đang vội bước.

— Kurto. - Tsanka kêu lên.

Kurto rất ngạc nhiên, tỏ ra lạnh nhạt và dừng dừng với nỗi lo của bạn, cả người nồng nặc mùi rượu. Sau khi hiểu ra điều đó, Tsanka cắt hứng, trọng bụng rất tức giận, định bỏ đi ngay.

— Cậu đi đâu đấy? Đứng lại đã. - Kurto như sức tỉnh.

Kurto phải cố kéo Tsanka ra khỏi khu trung tâm thành phố, đến khu dân cư. Trên đường đi, Kurto giải thích, hôm nay nhà cậu có khách nên không thể mời Tsanka về nhà được, Tsanka có thể nghỉ lại nhà một nữ nhân viên của Kurto, người Nga, độc thân. Hai mươi phút sau họ đến nơi. Một người phụ nữ đã có tuổi lạnh lùng ra mở cổng, dáng vẻ còn khá nhanh nhẹn so với tuổi tác.

— Antonina Mikhailovna, lại là tôi đây. - Kurto suồng sã nói, cố làm ra vẻ đùa cợt. - Chào chị một lần nữa. Đây là bạn tôi, từ quê ra. Cậu ấy có thể nghỉ đêm ở chỗ chị được không?

— Được, được. - Người phụ nữ đáp nhanh, có thể thấy rõ đây không phải là lần đầu.

Sau đó Kurto về nhà. Điều kiện ăn nghỉ của Tsanka khá sang trọng: nhà tắm, nước sôi đầy đủ, bữa tối no nê, vài trái giường mới, một giấc ngủ say, không mộng mị. Sáng hôm sau Kurto đánh thức Tsanka dậy.

— Này, ngủ say quá đấy! - Kurto kêu lên. - Chúng mình phải đi làm. Cậu cứ ở đây, đừng ra ngoài, ăn uống tự lo, đừng ngại gì cả. Chị Antonina Mikhailovna làm thủ kho ở chỗ mình, là người của mình. Đến trưa mình sẽ về. Mình vừa có một ý tưởng mới, nhưng không biết có thành hay không.

Hai giờ sau Kurto quay lại.

— Cậu làm việc gì ở trong trường? - Ngay từ ngưỡng cửa Kurto đã hỏi.

— Bảo vệ kiêm thợ đốt lò. - Tsanka đáp.

— Thế ai là hiệu trưởng?

— Một cô gái trẻ người Nga.

— Cô ấy có thể cấp cho cậu giấy chứng nhận là giáo viên của trường được không?

— Mình không biết nữa.

— Tóm lại, rất cần tờ giấy chứng nhận như thế. Mầu đây! - Kurto chìa cho Tsanka tờ giấy. - Nếu có nó, cậu sẽ được gửi đến thành phố Rostov-trên sông Đông để nâng cao trình độ nghiệp vụ. Một khóa học chín tháng, bắt đầu khai giảng vào ngày mừng một tháng Ba. Ngoài cậu ra, bọn mình còn gửi thêm một số người nữa. Mình sẽ trao đổi thêm với bố vợ mình. Cậu hài lòng chứ?

— Ôi, dĩ nhiên rồi. - Tsanka sáng mắt lên vì vui sướng.

— Nếu vậy thì về Duts-Khote ngay đi.

Khuya hôm ấy Tsanka về đến nhà, kể hết mọi việc cho em trai nghe.

— Đừng để đến ngày mai. - Basil nôn nóng. - Phải làm ngay bây giờ, kịp sáng mai quay xuống thành phố. Chần chừ, nhờ có chuyện gì xảy ra thì sao. Bất cứ lúc nào chính quyền địa phương cũng có thể xuất hiện hoặc tổng đạt giấy triệu tập.

— Nhưng đêm hôm thế này?

— Chuyện vặt, anh cứ đến nhà bà Avraby, ở đấy anh là người nhà.

Tsanka ngẫm nghĩ giây lát rồi đứng dậy.

— Đúng thế. Anh sẽ cố. - Tsanka thở dài vẻ mệt mỏi, rồi nói thêm. - Thế nếu cô ấy không cấp giấy chứng nhận? Rất có thể vì chuyện này mà cô ấy sẽ bị kỷ luật.

— Cô ấy không bị làm sao đâu. - Basil bực mình. - Thôi để em đi cho.

— Không được. - Tsanka buồn bã đáp.

Quá nửa đêm, cùng với tiếng chó sủa rân rân, bùn đất dính lên tận đầu gối, Tsanka sợ hãi men theo các bờ rào như một tên trộm trong chính ngôi làng của mình, nơi mình đã sinh ra và lớn lên, nơi các cụ tổ của mình đã sống hàng thế kỷ nay.

Đến cổng nhà bà Avraby, Tsanka dừng lại, lưỡng lự. Không hiểu sao anh lại nhớ đến cái đêm anh trở về sau cuộc chạy trốn khỏi vụ xử bắn. Khi ấy Kesyrt đã vui mừng thế nào khi gặp lại Tsanka, anh nhớ ánh mắt lấp lánh và một nụ hôn không thể nào quên của Kesyrt. Một cảm giác buồn bã và trống trải đè nặng trong lòng. Nỗi đau như bóp nghẹt lồng ngực, đến mức khó thở. “Tại sao mình lại phải chịu những nỗi đau ấy? - Tsanka thầm nghĩ. - Mình có thể bỏ vào rừng núi và chiến đấu chống lại tất cả những kẻ đã làm hỏng cuộc đời mình... Không, không được. Sau lưng mình còn có gia đình, con cái, họ hàng. Nếu vào rừng, mình sẽ mãi mãi là một kẻ chống đối, nhưng mình không muốn suốt đời phải chạy trốn, làm nguy hại đến người thân. Thôi, cái gì phải đến sẽ đến. Ít ra thì cũng phải thử xem sao, sau này hăng hay. Cầu xin Thượng đế phù hộ”.

Tsanka lặng lẽ tiến lại gần ngôi nhà, dè dặt gõ vào cửa sổ. Im lặng. Gõ tiếp. Nghe tiếng loạt soạt bên trong, sau đó là giọng nói sợ sệt của Eleonora. Có lẽ bà Avraby đã gọi cô dậy.

— Eleonora Vitalevna. - Tsanka khẽ gọi. - Eleonora Vitalevna, tôi, Tsanka đây.

Im lặng. Một bóng người nhỏ bé lấp ló bên ô cửa sổ nhỏ bị che kín vào mùa đông.

— Anh Tsanka đấy à? - Cô hiệu trưởng hốt hoảng.

— Vâng, tôi đây.

— Có chuyện gì thế?

— Tôi có việc nhờ cô giáo. Xin cô mở cửa ra.

Bà Avraby lúc này cũng đã thức dậy, tiếng bà lầm bầm, gắt gỏng trong cơn ngái ngủ. Eleonora Vitalevna loay hoay trong bóng tối bên cạnh cửa. Cuối cùng chốt cửa bật ra, và sau tiếng kèn kẹt kéo dài, Eleonora Vitalevna hiện ra, chân trần, choàng trên vai chiếc khăn choàng lông.

— Có chuyện gì thế? - Cô lo lắng hỏi.

— Xin lỗi cô. - Tsanka lúng túng mãi mới thốt ra. - Cô có thể giúp tôi được không?

— Bằng cách nào?

— Tôi cần một cái giấy chứng nhận là giáo viên của trường.

— Ngay bây giờ sao?

— Nếu cô có thể cấp thì phải cấp ngay bây giờ.

— Để tôi mặc quần áo đã.

— Cô hãy cân nhắc cho kĩ, cô Eleonora Vitalevna ạ, có thể cô sẽ gặp rắc rối vì chuyện này.

Eleonora suy nghĩ trong giây lát, trong bóng tối có thể thấy cô thu mình lại, bóp chặt chiếc khăn trong tay.

— Tôi mặc quần áo rồi sẽ đi ngay.

Họ phải vất vả lắm mới vượt qua nổi chạng đường đến trường không dài lắm. Bùn đất nhão nhoét mùa xuân dính chặt dưới đế giày, rất trơn, bước đi rất khó. Họ bị ngã mấy lần, sau đó, không ai nói gì với ai, hai người nắm chặt tay nhau, dìu nhau đi. Họ cứ im lặng đi như thế đến trường trong tiếng sủa đều đều của lũ chó. Phải mất một lúc lâu mới gọi được ông lão bảo vệ Movtaev dậy. Sự xuất hiện bất ngờ của cô hiệu trưởng và Tsanka làm ông rất

ngạc nhiên, ông than thở bằng tiếng Chechnya:

— Tsanka, cậu đi đâu suốt mấy hôm nay thế? Tôi thậm chí cũng chẳng có lúc nào ỉa đái, cầu kinh cho tử tế được.

— Không sao, không sao đâu! - Tsanka cố động viên.

— Có chuyện gì thế? - Ông lão lo lắng.

— Không. Ông mang đèn vào phòng cô hiệu trưởng đi.

Dưới ánh sáng ngọn đèn dầu, Eleonora Vitalevna đọc kĩ tờ giấy Kurto đưa cho Tsanka, rồi vẫn không ngước mắt lên, hỏi:

— Viết đúng như thế này à?

— Vâng. - Tsanka ế oải đáp.

Eleonora Vitalevna thò tay vào túi áo lông lấy chìa khóa mở chiếc tủ trong góc phòng. Trong thời gian đó, ông lão Movtaev thò đầu vào, ra hiệu cho Tsanka:

— Trong khi anh chị ở đây, tôi tranh thủ chạy về nhà một lát rồi quay lại ngay, đóng cửa chính lại. - Ông lão thì thầm.

Eleonora Vitalevna viết tờ giấy chứng nhận. Viết xong, cô đưa cho Tsanka.

— Anh có người quen ở thành phố Grozny à? - Cô hỏi bằng một giọng run run.

— Vâng.

— Nghĩa là anh sẽ ra đi?

Tsanka không đáp lại, thấy Eleonora cúi đầu xuống, giọt nước mắt nhỏ xíu lăn trên má. Tsanka dịu dàng ôm lấy cô giáo, vỗ về, cảm ơn, anh bảo bạn bè của anh ở Grozny là các quan chức lớn, có thể làm được mọi việc, kể cả việc đưa Eleonora Vitalevna quay trở về thủ đô. Tsanka say sưa nói, bịa ra

đủ chuyện cho cô giáo và cho chính bản thân mình, đề nghị cô sáng mai cùng đi với mình xuống thành phố.

Cuộc trao đổi giữa hai người thỉnh thoảng lại bị ngắt quãng bằng những nụ hôn. Cuối cùng, Tsanka vội vã thổi tắt ngọn đèn dầu...

Ông lão Movtaev quay lại, gõ mái vào cánh cửa, liếc mắt vào ô cửa sổ phòng hiệu trưởng tối om và sau khi hiểu ra mọi chuyện liền nhổ toẹt một bãi, lấy thuốc ra hút rồi ngồi chờ ở lối vào cho đến khi hai cô cậu trẻ tuổi đi ra.

Sáng sớm hôm sau, cả Tsanka và cô giáo Eleonora Vitalevna cùng đi xuống thành phố Grozny. Họ không gặp một chiếc xe nào trên đường nên mãi chiều tối mới đến thành phố. Tsanka đứng chờ khá lâu trước cửa nhà Kurto, ngại ngùng thổ lộ với cô bạn đường về những ý nghĩ bẽ bàng của mình, sau đó, không còn cách nào khác anh đành bước vào.

Rất may cho Tsanka, người ra mở cửa lại chính là Kurto, Tsanka rất vui. Vừa nhìn thấy bạn, Kurto liền mỉm cười đẩy bạn vào phòng. Tsanka vội giải thích, anh không đi một mình mà với cô hiệu trưởng.

— Càng tốt, vào đi. - Kurto kêu lên.

Trong lúc cởi áo ngoài ở phòng đợi, Tsanka nhìn thấy cô vợ Raisa của Kurto từ trong bếp nhìn ra nhưng không ra đón khách. Kurto đưa Tsanka và cô giáo vào phòng khách, làm quen với cô giáo, ngạc nhiên nhìn bộ trang phục của cô giáo rồi biến ngay vào phòng trong. Nghe rõ tiếng Kurto tranh cãi gì đó với vợ, rồi tiếng cửa sập mạnh. Kurto quay lại phòng khách, vẻ bối rối.

— Cô ấy về nhà cha mẹ mình rồi. - Kurto phẩy tay, rồi mở tủ ra, sau đó xuống bếp mang lên rất nhiều thức ăn mà đã lâu các vị khách không nhìn thấy.

Nhưng khi mọi người chuẩn bị ăn thì tiếng chuông bỗng vang lên. Chủ nhà bước ra, mở cửa. Ngoài hành lang vọng lại những tiếng động. Tsanka nhận ngay ra giọng nam trung đầy quyền uy của ông bố vợ Kurto và các giọng nữ. Các vị khách từ làng Duts-Khote ngồi lặng đi, hiểu rõ nguyên nhân của những lời tranh cãi. Mãi đến khi nghe một tiếng nói rõ to “đám khố rách”, cả hai mới bừng tỉnh, ánh mắt họ gặp nhau, tràn ngập nỗi căm tức và hờn giận. Đột nhiên Eleonora Vitalevna đứng lên bước lại gần cây đàn dương cầm, nhấc nắp ra, ngồi xuống chiếc ghế tròn bên cạnh và bất ngờ nhấn mạnh những ngón tay lên các phím đàn, ngừng một nhịp, rồi những ngón tay thon mảnh của cô gái bắt đầu lướt nhanh trên các phím đàn đen-trắng với một tốc độ điên cuồng. Tsanka chưa bao giờ được nghe những giai điệu như thế. Anh mở to miệng ngạc nhiên, nhìn như đóng đinh vào Eleonora Vitalevna, quên tất cả mọi thứ trên đời. Còn cô gái, trong mỗi chuyển động của bàn tay và từng tiết tấu, tiếng đàn của cô vang lên chất chứa nỗi tức giận và tuyệt vọng cùng sự phản kháng quyết liệt. Âm nhạc tràn ngập khắp căn phòng, len lỏi vào mọi góc ngách, khe hở và đồ đạc của ngôi nhà tiểu thị dân sang trọng.

Cánh cửa bật ra, đám người há hốc miệng ủa vào phòng khách, nhưng Eleonora Vitalevna vẫn tiếp tục chơi, thoát đầu là những hòa âm nhanh, mạnh, bốc lửa, sau đó chậm dần lại, mỗi lúc một mềm mại, trữ tình, sâu lắng, thiết tha, đau đớn. Khi Eleonora dừng lại, một sự im lặng khác thường bao trùm, tất cả như trở nên trống rỗng.

Ông bố vợ Kurto bước đến sát Eleonora Vitalevna, khẽ nghiêng mình, nhã nhặn hỏi:

— Cô học đàn ở đâu thế?

— Ở làng Duts-Khote ạ. - Eleonora Vitalevna sáng giọng đáp rồi đứng

lên bước ra cửa, Tsanka cũng vội bước theo.

Kurto đuổi kịp họ ở ngoài đường. Cậu đã tỉnh ra, chửi rủa bố mẹ vợ, dọa sẽ đánh vợ và ly dị.

Họ đi theo những con phố nhỏ tối tăm đến nhà Antonina Mikhailovna, thỉnh thoảng mới trao đổi dăm ba câu. Đêm ấy, mọi người uống khá nhiều vodka. Kurto cứ trầm trồ mãi về khả năng âm nhạc của Eleonora Vitalevna. Bây giờ, mọi người đều gọi cô một cách thân tình là Elya. Sau đó Kurto bắt đầu diễn tả lại cách chơi đàn của bà mẹ vợ và của vợ làm mọi người cười chảy cả nước mắt, đổ cả ghế. Mọi người vui vẻ không chỉ vì câu chuyện buồn cười mà vì không khí tự do thoải mái và sự hiểu biết, thông cảm lẫn nhau. Đến nửa đêm thì hai người đàn ông lăn ra ngủ bên cạnh nhau, còn hai người phụ nữ ngồi với nhau rất lâu ở dưới bếp.

Trong lúc thiu thiu, Tsanka trách bạn hay uống và uống nhiều rượu.

— Cậu biết đấy, không uống cũng không được. Công việc của mình như vậy. - Kurto đáp giữa cơn mơ. - Nếu người Chechnya không uống rượu thì đó là biểu hiện của niềm tin tôn giáo. Còn nói thật lòng, nếu tớ không uống thì sẽ không chịu đựng nổi, nặng nề lắm. Cậu biết đấy, bao nhiêu là chuyện kỳ quái!

Sáng hôm sau, để tránh mọi chuyện rắc rối có thể xảy ra, mọi người quyết định Eleonora Vitalevna quay về Duts-Khote. Antonina Mikhailovna và Kurto hứa sẽ quan tâm giúp đỡ cô. Tsanka ngồi lại suốt cả ngày trong ngôi nhà xa lạ. Đến chiều Kurto hồn hên quay lại.

— Mặc quần áo vào! - Từ ngoài đường, Kurto hét lên. - Chuyến tàu của cậu sắp khởi hành rồi.

Trên ga, đứng bên toa tàu, Kurto mới kịp trao cho Tsanka tờ công văn giới thiệu dự khóa học chín tháng để nâng cao trình độ nghiệp vụ đối với các

giáo viên.

— Đây là địa chỉ trường đại học, cẩn thận đừng làm mất đấy. Bảo với họ là cậu đến muộn vì bị ốm. Đây là vé tàu, vào toa đi kéo tàu chạy bây giờ. - Kurto giục bạn.

Nói xong, Kurto biến mất ngay, không kịp tạm biệt. Tsanka ngạc nhiên, tò mò quan sát những người đi tàu, trong lòng vui mừng khôn xiết vì những gì vừa diễn ra. Đột nhiên, Kurto lại xuất hiện, tay xách chiếc tay nải, xô đẩy hành khách, len tới chỗ Tsanka.

— Này, cầm đi đường. - Kurto vừa nói vừa lau mồ hôi trán.

Sau đó Kurto cởi chiếc áo khoác dắt tiền cổ bằng lông cừu non đang mặc trên người ra.

— Còn cái này, tặng cậu làm kỷ niệm... Cả tiền nữa đây.

Con tàu từ từ lăn bánh. Kurto nhảy khỏi toa và còn đi theo đoàn tàu một lúc lâu nữa, tay vẫy vẫy. Những hạt mưa nhỏ đáp xuống khuôn mặt khô ngò và nụ cười chua xót của Kurto. Có thể vì những giọt mưa mà Tsanka có cảm giác người bạn thời niên thiếu của mình đang khóc...

... Kể từ lần đó hai người bạn không bao giờ còn gặp nhau nữa... Mười chín năm sau, vào năm 1958, Tsanka mới được biết về số phận của bạn mình và anh không cầm nổi nước mắt. Lần gặp nhau đó là sợi dây cuối cùng kết nối những kỷ niệm về tuổi thơ hạnh phúc và thời thanh niên vô tư lự của họ. Sợi dây đã bị đứt... Vào tháng Chín năm 1939, Zukaev Kurto được cử đi học trường Đảng cao cấp ở Moskva. Khi cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại vừa mới nổ ra, Kurto tình nguyện gia nhập Hồng quân, phục vụ cho đến khi lên tới chức Phó trung đoàn trưởng phụ trách công tác chính trị, quân hàm trung tá. Trong trận đánh ở gần thành phố Kursk, Kurto bị mất cả hai chân, mắt gần như mù, trở nên tàn phế. Sau đó, cùng với cả dân tộc mình, Kurto bị đưa

đến vùng thảo nguyên Bắc Kazakhstan và qua đời ở đó vào năm 1945 vì bệnh hoại huyết, đói khổ và những vết thương cũ tái phát...



Trong thời gian học tập ở Rostov-trên sông Đông, Tsanka Arachaeov được biết thêm nhiều khía cạnh khác của chính quyền Xô viết. Một cuộc sống như vậy, có năm mơ Tsanka cũng không thấy. Những tòa nhà gạch mới xây của trường đại học nằm trong công viên thành phố ngay bên bờ sông Đông thơ mộng, quanh năm xanh mướt bóng cây. Tất cả đều mới mẻ, chất lượng cao và vững chắc. Việc học hành rất thú vị, nhưng với vốn liếng kiến thức học được trong nhà tù ở Grozny thì đối với Tsanka cũng khá vất vả. Tuy nhiên Tsanka không bỏ cuộc, anh háo hức học tập để bồi đắp kiến thức. Điều duy nhất làm Tsanka cảm thấy ngạc nhiên là, học thì rất cần, nhưng suy nghĩ và phân tích thì không được, người ta đã nghĩ thay cho anh, đã chọn cho anh cách giải quyết duy nhất, đã chỉ cho anh con đường đúng đắn, tươi sáng.

Ở đây, lần đầu tiên Tsanka được xem phim, ấn tượng không sao diễn tả nổi. Nói chung thời gian rảnh rỗi khá nhiều. Mỗi tuần hai lần được xem phim - thứ ba và thứ năm. Hai lần được tham dự khiêu vũ với dàn nhạc - chiều thứ sáu và thứ bảy.

Thỉnh thoảng còn được đưa đến nhà hát. Ăn uống no nê, thức ăn phong phú. Phòng ở trong khu tập thể sạch sẽ, ấm áp.

Nói tóm lại, Tsanka rơi vào một cuộc sống được ưu đãi không phải trả tiền của chế độ Xô viết. Nếu như Tsanka, cũng như các sinh viên khác chưa biết gì về mặt trái của tấm huân chương, chưa trải qua những bài học khắc nghiệt vào thời trai trẻ, chắc hẳn anh cũng sẽ như họ sẵn sàng quỳ mọp trước bức chân dung Stalin treo trong tất cả các phòng của trường.

Tuy nhiên Tsanka không hề thổ lộ với bất cứ ai về tình cảm và tâm trạng của mình, ít quan hệ với mọi người, chỉ lo học và tận hưởng mọi sự ưu đãi của khóa học. Trong cái cuộc sống vô lo ấy, còn có những ốc đảo khác hạnh phúc hơn. Các con rất chăm viết thư cho Tsanka. Thằng Dakany và Kutany tranh nhau viết, hầu như tuần nào cũng gửi thư cho bố, kể lể chi tiết về tất cả mọi việc trong ngôi làng ruột thịt với sự hồn nhiên của con trẻ. Tsanka còn nhận được hai thư của Eleonora Vitalevna. Trong bức thư nhất chỉ có nỗi buồn nhớ, còn trong bức thư hai là niềm vui: Nhờ sự quan tâm của Kurto, cô giáo đã được chuyển xuống thành phố Grozny, và hiện đang sống tạm ở nhà chị Antonina Mikhailovna.

Cuộc sống an nhàn cùng với nỗi nhớ quê hương thường đến vào ban đêm chỉ kéo dài đến đầu cuộc chiến tranh với Phần Lan. Chỉ trong một ngày, tất cả đều bị đảo lộn, mọi thứ quay như chong chóng. Ngay lập tức mọi người đều trở nên lo lắng, quan tâm đến tin chiến thắng và tình hình chiến sự. Các cuộc họp được tổ chức. Mọi người tập trung ở hội trường lớn. Trên sân khấu, bên bàn chủ tịch đoàn là những người lạ từ nơi khác đến, mặc thường phục và quân phục. Họ thay nhau nói rất lâu và chỉ về một vấn đề. Sau đó hiệu trưởng, một con người to lớn lên phát biểu. Ông cũng nói về việc đó, cuối cùng tuyên bố:

— Các đồng chí, chúng ta cần phải xứng đáng với niềm tin yêu của Đảng và Chính phủ. Trong báo chí ngày hôm nay, đồng chí Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Tỉnh đảng bộ đã gửi một bức thư ngỏ cho đồng chí Stalin, cam đoan tất cả nhân dân trong tỉnh, mọi người như một sẽ đứng lên bảo vệ Tổ quốc. Có đúng như vậy không?

Cả hội trường vỗ tay và hô to biểu lộ sự đồng tình, những người ngồi ở hàng thứ nhất đứng cả dậy và thế là cả hội trường đều đứng lên. Tiếng vỗ tay

và tiếng hô khẩu hiệu “Stalin muôn năm” vang rền và kéo dài mãi không dứt. Sau đó, một số sinh viên cốt cán được chuẩn bị trước bước lên sân khấu. Họ lại tiếp tục hâm nóng bầu không khí của hội trường, làm nhiều người khác cũng ùa lên sân khấu. Ai cũng muốn phát biểu, chứng minh lòng trung thành của mình đối với Tổ quốc và với đồng chí Stalin. Tsanka ngồi ở phía sau, rất ngạc nhiên về khí thế và lòng nhiệt tình mãnh liệt, cùng tiếng la hét âm ỹ của mọi người. Không hiểu sao anh lại nhớ, dạo còn bé, những lần đi chăn cừu, chỉ có hai, ba con dê kêu be be tách ra khỏi đàn chạy đến chỗ có bụi cây, thế là cả đàn cừu liền chạy theo mấy con dê, nhưng chỗ bụi cây không có cỏ, chỉ có lũ sói đang rình sẵn, và thế là những con cừu ngu ngốc bỏ chạy toán loạn.

Người tiếp theo bước lên sân khấu là bí thư chi bộ, hăng hái giơ tay lên.

— Trật tự! - Ông hét lên, cả hội trường lắng xuống. - Ai đồng ý đăng ký tình nguyện nhập ngũ?

Cả hội trường hô vang đồng ý.

— Không thể khác được! - Bí thư chi bộ hô to, nét mặt nghiêm túc, phần chấn.

— Người cộng sản!

— Thật lý tưởng!

— Đây là mẫu người Xô viết yêu nước chân chính. - Các sinh viên trong hội trường bàn tán, ôm chầm lấy nhau, hăng hái vỗ tay, khoe mắt rưng rưng.

Ngày hôm sau, tất cả sinh viên được đưa đến các toa tàu bản thiêu, chạy về hướng Voronezh. Sau một ngày đêm, đoàn tàu dừng lại giữa thảo nguyên. Trời lạnh, đồ ăn không kịp cung cấp. Chặng đường không dài lắm nhưng đến được thành phố Voronezh phải đi mất hai ngày đêm. Cả chặng đường mọi người chỉ có hai lần được cấp đồ ăn nguội.

Trên sân ga Voronezh, không có ai ra đón họ. Cả ngày họ la cà thăm thú thành phố, sang ngày hôm sau, mọi người được tập hợp lại, mười bốn người vắng mặt. Sau đó họ hành quân bộ hai mươi cây số đến vùng chiến sự. Ở đây lại diễn ra tình trạng lộn xộn: ba ngày liền ăn nghỉ tạm bợ, gặp đâu hay đấy. Chỉ sang đến ngày thứ tư, họ mới được cấp quân phục và phân thành các đại đội.

Trong đại đội của mình, Tsanka là người lớn tuổi nhất và cao nhất. Ngay trong đêm đầu tiên, người trung úy trẻ tuổi bắt họ làm quen với các hiệu lệnh “nghỉ” và “đứng lên”. Sau lần thứ ba, Tsanka mệt phờ không đứng dậy nữa.

— Cậu chiến sĩ cao cao đâu rồi? - Người sĩ quan hét lên. - Trong khi cậu ta chưa đứng lên, mọi người tiếp tục thực hiện mệnh lệnh.

“Nghỉ”... “Đứng lên”. Mọi việc cứ tiếp tục như vậy suốt hai mươi phút cho đến khi một đại tá xuất hiện với sự hộ tống của hai sĩ quan khác.

— Tại sao ở đây vẫn chưa nghỉ? Mười một giờ đêm rồi. - Vị đại tá nói to.

Trung úy báo cáo theo đúng điều lệnh rồi chỉ vào Tsanka. Cậu vẫn không ngồi dậy. Các sĩ quan bước lại.

— Đứng lên! - Đại tá hét.

Tsanka bật ngay dậy, vội vàng mặc quần áo, đứng vào hàng. Đại tá tiến sát lại:

— Họ? - Arachaeov ạ - Quê quán?

— Grozny ạ.

Im lặng.

— Bao nhiêu tuổi?

— Ba mươi tư ạ.

Đại tá quay về phía trung úy:

— Đồng chí không thấy chiến sĩ này đã có tuổi rồi à? Không còn ở độ tuổi hai mươi nữa để mà “nghỉ rồi đứng” cho đến sáng. - Nói xong ông bỏ đi ngay.

Ngày hôm sau, Tsanka mới được biết, đó là đại tá trung đoàn trưởng Alan Tibilov, người dân tộc Ossetia.

Đúng một tháng huấn luyện khắc nghiệt. Hằng đêm, mọi người bị đánh thức dậy bằng hai hiệu lệnh báo động. Sau một tháng, tất cả đều được phong quân hàm trung úy một cách trang trọng trước hàng quân, chỉ có Tsanka và vài người nữa chỉ được phong trung sĩ. Sau đó, Tsanka được giải thích, hồ sơ của anh đã bị phòng chuyên môn “đề mắt” tới.

Buổi chiều, Tsanka ngồi trong phòng dành cho người hút thuốc. Anh cảm thấy xấu hổ và bức bối. Những người cùng khóa học, trẻ hơn anh đã thành sĩ quan, thế mà bây giờ anh phải đứng nghiêm trước mặt họ, phục tùng mọi mệnh lệnh của họ. Vừa lúc ấy, trung đoàn trưởng Tibilov đi ngang qua với sự hộ tống của một số sĩ quan. Nhìn thấy Tsanka, ông liền gọi. Tsanka đang đứng hút thuốc như mọi người, vội ném mẩu thuốc bước lại, đứng nghiêm

trước mặt đại tá theo đúng điều lệnh.

— Nghỉ. - Đại tá nói rồi nắm khuỷu tay Tsanka đưa sang một góc.

— Này, đồng hương, chuyện cấp bậc phải vậy thôi, tôi không có lỗi. Cậu có muốn làm cần vụ cho tôi hay chuyển đến đơn vị khác không?

— Có ạ. - Tsanka bật lên.

— Được rồi. Tốt lắm! - Đại tá vỗ vào vai Tsanka, nụ cười hiện lên trên khuôn mặt tròn và khôi ngô của ông.

Một tuần sau, họ được chuyển đến thành phố Leningrad và được trang bị vũ khí. Tsanka, vì là người cao nhất nên được trang bị khẩu trung liên, còn các chiến sĩ khác được trang bị súng cạcbin và năm viên đạn. Xong xuôi, họ xếp hàng dài, đi bộ liên tục trong nhiều ngày. Những ngày đầu tiên không đến nỗi vất vả lắm, họ đi theo các tuyến đường, sau đó đi trên các đầm lầy đã đóng băng, phủ đầy tuyết dày, xốp. Sau hai tuần, trung đoàn chuyển sang thế tấn công quân đội Phần Lan. Vì chưa qua trận mạc và nếm mùi súng đạn, nên các chiến sĩ và sĩ quan trẻ hơi bị bất ngờ và sợ hãi, không tuân thủ nghiêm ngặt mệnh lệnh, hàng ngũ bắt đầu rối loạn, hàng mang. Những tiếng súng rời rạc, tiếng kêu la, văng tục cùng tiếng ngựa hí vang lên. Mấy phát đại bác của quân địch nã trúng vào đội hình. Chỉ cần như vậy cũng đủ để đám đông phải ôm đầu, bỏ chạy toán loạn. Tsanka tận mắt nhìn thấy đại tá Tibilov vung súng ngăn lên, chạy qua chạy lại, tức giận la hét, cố gắng giữ vững đội hình. Đúng lúc ấy, một quả đạn pháo nổ ngay bên cạnh. Khi khói đạn, tuyết và rác rưởi đã lắng xuống, Tsanka chạy lại miệng hố và nhìn thấy thi thể đầm máu của người chỉ huy. Anh gọi cứu thương nhưng không được, mọi người đang trong cơn hoảng loạn. Tsanka vội vác đại tá lên vai, không biết ông còn sống hay đã chết, chạy về phía cánh rừng nhỏ gần đấy. Mãi đến khi trời tối, Tsanka mới mang được đại tá bị thương về đến trạm quân y đã

chiến gần nhất. Sau đó, Tsanka được nhập vào trung đoàn thiếu hụt quân số đó. Đơn vị chiến đấu chỉ còn lại cái tên.

Tất cả chiến sĩ được điều động trở lại Leningrad, những người còn lành lặn được điều sang trung đoàn khác. Trong những ngày đó, có một việc diễn ra làm Tsanka vô cùng ngạc nhiên. Trong một buổi chào cờ sáng của trung đoàn, Tsanka được gọi lên trước hàng quân. Một vị tướng trẻ, đẹp trai là sư đoàn trưởng, thay mặt Bộ chỉ huy phương diện quân nói lời cảm ơn chiến sĩ Arachaeov Tsanka, ôm hôn anh ba lần rồi trao tặng huân chương “Dũng Cảm”, đồng thời phong quân hàm thượng sĩ cho anh. Niềm vui và niềm hân hoan của Tsanka không sao kể xiết, trong lòng vô cùng phấn khởi. Tuy nhiên sự việc chưa kết thúc ở đó. Hình ảnh Tsanka xuất hiện trên các báo trung ương kèm theo bài báo ngắn về chiến công của anh. Tsanka cẩn thận gấp tờ báo lại, cất kỹ vào túi áo trong của bộ quân phục.

Trong khi trung đoàn mới đang được bổ sung quân số thì chiến tranh đã kết thúc. Tsanka được điều đến đơn vị phòng vệ thành phố Rostov-trên sông Đông dưới sự chỉ huy của bộ chỉ huy quân sự tỉnh. Tại đây, Tsanka được xuất ngũ, cho về trường học tiếp. Ngôi trường, vốn đã trở nên thân thuộc đối với Tsanka giờ đây đón tiếp anh với hoa, nhạc và niềm vinh dự. Tuy nhiên việc học tiếp không cần thiết nữa: Tsanka được cấp bằng tốt nghiệp và bằng khen, được chụp ảnh để treo lên bảng danh dự và được về Grozny dưới sự phân công công tác của ban Dân ủy Giáo dục.

Tsanka về nhà mà không hề nghĩ là mọi người đang chờ đón mình như một người anh hùng. Sau bài báo trên tờ báo trung ương về chiến công của Tsanka, báo và đài của nước cộng hòa tự trị cũng nói về anh. Tsanka được đưa ra làm ví dụ điển hình trong các cuộc hội họp và mít tinh.

Tại Grozny, đích thân ông bố vợ của Kurto là ủy viên nhân dân phụ trách

giáo dục ôm hôn Tsanka thăm thiết, tặng hoa, rồi mời anh đến nhà chơi, khuôn mặt to béo của ông mỉm cười rạng rỡ. Ông tự hào khoe chính ông là người đã khuyến khích Tsanka đi học, và Tsanka là bạn thân của con rể ông, hiện đang học tại Trường Đảng cao cấp ở Moskva.

Với sự nổi tiếng như thế, ngay lập tức Tsanka được bổ nhiệm làm hiệu trưởng trường tiểu học Duts-Khote. Hiệu trưởng cũ, cô Kykhmisterova Eleonora Vitalevna, từ tháng Chín năm ngoái đã chuyển xuống Grozny và không quay trở lại nữa. Sau này, trong một lần xuống Grozny công tác, Tsanka ghé lại nhà Antonina Mikhailovna. Chị cho biết, nhờ sự cố gắng của Kurto, cô giáo Eleonora Vitalevna được điều xuống thành phố làm giáo viên trường nhạc. Cũng trong thời gian đó, Eleonora nhận được thư của cô ruột. Nhờ sự quan tâm chạy vạy của bà con dòng họ, nên một tháng sau, tức là vào tháng Mười, Eleonora được phép quay trở về định cư ở Leningrad.

— Trước khi lên đường, Eleonora có ghé lại chỗ tôi, nước mắt lưng tròng, nhờ tôi chuyển lời cảm ơn cậu và Kurto. - Antonina Mikhailovna nói với Tsanka. - Cô ấy hạnh phúc và vui mừng lắm. Trước lúc ra đi cô ấy đã kịp bình phục, khỏe hẳn ra, chắc là vì có mang. Giờ đã sinh rồi cũng nên. Cô ấy hứa sẽ viết thư, nhưng không hiểu sao vẫn chưa thấy.

Tsanka rời khỏi nhà Antonina Mikhailovna với những ý nghĩ rối bời trong đầu, anh cố xua đi mà không được. Sau đó một ngày, nhân đi ngang qua nhà bà Avraby, Tsanka ghé lại. Bà lão khóc òa lên, than vãn về sức khỏe và về sự cô đơn.

— Cháu biết không, Tsanka, hóa ra là niềm mong ước “sống lâu” rất đáng nguyên rủa. Sống lâu cũng tốt nhưng không bệnh tật cơ.

Rồi đột nhiên bà lão mỉm cười, ngoác cái miệng không răng đến tận mang tai.

— Cháu có định gửi ai đến sống với ta nữa không? - Bà lão mĩa mai.

Tsanka không đáp gì cả, làm ra vẻ tự ái, đứng lên khỏi tấm phản, thở dài.

— Cô giáo Ela Vidala, lúc ra đi, cái bụng đã lùm lùm... He, he, he. - Bà lão vừa cười vừa ho sặc sụa. - Có thể của cháu, hay của ai khác.

— Thôi bà đừng nói bậy nữa! - Tsanka hét lên.

— A, sợ rồi nhé! - Bà lão vẫn tiếp tục cười. - Mà nói chung, con bé ra đi bà tiếc lắm, một cô gái có học, tốt bụng và chân thật. Vậy, cháu có gửi ai đến với ta nữa không, ta sống một mình buồn lắm. - Bà lão lại trêu.

Suốt đêm Tsanka cứ nghĩ mãi về Eleonora, dần vật, khổ sở. Sáng hôm sau, lao đầu vào công việc, Tsanka quên hết. Quên luôn. Mà công việc thì rất nhiều, thú vị, mới mẻ, nhưng thực chất là vô ích. Người ta bắt đầu đưa Tsanka đến các cuộc hội họp, mít tinh. Sự thành công của các bài diễn thuyết càng ngày càng lớn. Tsanka kể về cuộc chiến tranh với Phần Lan, về chiến công của nhân dân Liên Xô, về ý nghĩa của chiến thắng và về hành động anh hùng của mình. Thời gian đầu, Tsanka tỏ ra lúng túng, đỏ mặt, anh nói ngắn gọn và khô khan nhưng chân thật, nhưng rồi sau đó, Tsanka không kiềm chế được nữa, bắt đầu nói dài, hoa mỹ, cố động, kêu gọi lòng yêu nước. Tsanka hiểu, người ta muốn gì ở anh. Còn những người tổ chức mít tinh và các cán bộ làm công tác Đảng cũng hiểu, có thể huấn luyện Tsanka được. Mọi việc trở nên dễ dàng hơn. Người ta thuê một thợ may nổi tiếng ở Grozny là người Armenia may cho Tsanka hai cái áo cổ đứng và hai chiếc quần bằng vải len của Anh, màu xanh đậm và màu nâu. Dưới chân là đôi ủng bốt-can láng bóng. Bản thân Tsanka cũng bắt đầu tỏ ra khênh khạng, mặt hếch lên, cặp mắt tràn đầy nhựa sống và sự mãn nguyện. Lộ trình các bài diễn thuyết của Tsanka cũng rất đa dạng - từ các sân chợ làng miền núi cho đến các hội trường rộng lớn của các nhà văn hóa trong thành phố. Tsanka trở thành một

diễn giả thực thụ, hóa ra anh có năng khiếu bẩm sinh về chuyện đó. Cùng với thời gian, giọng nói của Tsanka ngày càng khỏe hơn, oang oang như giọng của ông Aldum cha anh, cách phát âm, âm điệu và tính nghệ thuật ngày càng hoàn thiện. Cũng trong thời gian này, Tsanka trở nên mập hơn, nặng nề hơn, vì sau mỗi lần diễn thuyết là các bữa ăn thịnh soạn với đủ loại đồ uống và thức ăn cao cấp.

Chẳng bao lâu sau, người ta cấp riêng cho Tsanka một chiếc xe con và tài xế, lên kế hoạch diễn thuyết cho cả một tháng. Khi đó, một trong số những người lãnh đạo đội tuyên truyền đã gọi đùa Tsanka là “tướng hôn lễ”. Tsanka không hiểu nghĩa là gì, tuy nhiên, tự trong thâm tâm anh nghĩ, dầu có thế nào thì tướng cũng là người tốt. Một lần, sau cuộc mít tinh như thường lệ, trong bữa chiêu đãi thịnh soạn, khi đã ngà ngà, Tsanka huênh hoang tự nhận mình là “tướng hôn lễ”. Tất cả mọi người có mặt đều cười âm lên rất lâu. Sau khi hiểu ra ý nghĩa, Tsanka đâm ra khó xử, đỏ mặt tía tai, tức điên lên, hai tay nắm chặt, tuy nhiên anh đã cố kìm lại được, không lao vào người đội trưởng đội tuyên truyền.

Sau vụ đó, Tsanka không đi diễn thuyết nữa, anh tự ái, làm bộ làm tịch. Lãnh đạo huyện và lãnh đạo nước cộng hòa tự trị bắt đầu phải năn nỉ, sau đó yêu cầu, cuối cùng dọa sẽ lôi quá khứ của cậu ra xem xét, Tsanka mới đồng ý tiếp tục các hoạt động tuyên truyền với điều kiện phải thay đổi trưởng đội tuyên truyền. Ngay lập tức người ta vui vẻ thực hiện yêu cầu của Tsanka. Sau này, trong cuộc gặp với một cán bộ Đảng cao cấp ở Grozny, Tsanka than phiền, công việc tuyên truyền của anh chiếm khá nhiều thời gian, công việc của trường bị bỏ bê, trường không được cấp đủ kinh phí hoạt động, thậm chí thiếu cả sách giáo khoa, cơ sở hạ tầng cho giáo dục không phù hợp, đường đến làng Duts-Khote không có, và nói chung Tsanka không được trả công

cho cái công việc rất khó khăn và hữu ích cho xã hội. Lời than phiền của Tsanka được phản hồi ngay. Giờ đây, tất cả các bài phát biểu của Tsanka được tính như bài giảng của tuyên truyền viên và được trả một khoản tiền mặt khá lớn. Tsanka rất mừng và ngay trong ngày hôm ấy lao về nhà. Đến chợ Shali, Tsanka mua rất nhiều kẹo bánh cho trẻ con, một bao bột trắng, năm cân đường, hai chai dầu hỏa và nửa con cừu.

Mãi đến khuya Tsanka mới về đến nhà, anh giấu vợ, hào phóng tặng tiền cho mẹ, em gái, em trai. Sau khi ăn uống no say, mọi người trong gia đình Arachaeu vui chơi đến sáng, nhắc lại những kỷ niệm xưa, khóc lóc buồn bã, sau đó lại vui vẻ khi hiểu ra rằng, bất chấp mọi việc, Thượng đế cũng đã ra tay giúp họ, dù có mất mát nhưng họ cũng qua được trận cuồng phong Xô viết, dần dần thích nghi với chế độ mới, đứng dậy và hồi sinh trở lại.

Mọi chuyện diễn ra êm ả nếu không xảy ra một việc. Vào mùa đông, trước năm mới 1941, Tsanka có bài phát biểu trước hàng ngàn công nhân của nhà máy lớn nhất Grozny mang tên “Búa Liềm Đỏ”. Trên bàn chủ tịch đoàn có lãnh đạo cao cấp của nước cộng hòa. Tsanka nói rất dài, hùng biện và sôi nổi. Anh đã học được cách nói khoa trương, tô hồng, tay vung loạn xạ, tác động mạnh đến tâm lý của mọi người trong hội trường. Mọi việc diễn ra như thường lệ, nhưng đột nhiên, một công nhân đã có tuổi ngồi ở hàng ghế đầu đứng lên, hỏi anh một câu rất độc địa:

— Anh có tin vào Thượng đế không?

Một sự im lặng lạnh lùng như trong mồ. Tsanka liếc mắt sang bên, nhìn thấy bí thư thứ nhất Ban chấp hành Tỉnh đảng bộ nghiêng đầu xuống, lấy lòng bàn tay che mắt. Mọi người trên bàn chủ tịch đoàn tỏ ra bối rối, sững người lại, hướng về phía Tsanka với sự lo sợ và hy vọng. Tsanka chần chừ trong giây lát, một sự im lặng đầy ý nghĩa.

— Các đồng chí! - Đột nhiên Tsanka lấy hết sức hét thật to, hoan hỉ giơ tay lên. - Tôi tin vào sự chiến thắng của Chủ nghĩa Cộng sản!!!

Tất cả mọi người trên bàn chủ tịch đoàn nhảy dựng lên vì vui mừng, tiếng vỗ tay, tiếng hoan hô nguyện trung thành với Tổ quốc và với Đảng tràn ngập khắp hội trường. Sau đó giám đốc nhà máy lên phát biểu, có nhắc đến tên Tsanka, ca ngợi chiến công và lòng dũng cảm của anh.

Ngay sau cuộc mít tinh đó, Tsanka được xem xét kết nạp vào Đảng Bolshevik, và sau năm mới được bổ nhiệm làm trưởng phòng giáo dục huyện, rồi đúng một tháng sau, “nhằm mục đích củng cố cơ quan hành chính của chính quyền Xô viết”, Tsanka được bổ nhiệm làm chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Shali.

Cuộc sống đã thay đổi đến tận gốc rễ. Chính cái chính quyền đã nhiều lần đánh gục, hành hạ, xua đuổi Tsanka, giờ đây lại ôm anh trong vòng tay của mình, bắt anh phải phục tùng và hấp thụ những tư tưởng, đạo lý của mình. Công việc mới hoàn toàn chẳng giống chút nào với công tác tuyên truyền nhẹ nhàng, đơn giản, đó là một công việc nặng nhọc, tỉ mỉ, hao tâm tốn trí. Tsanka làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, từ sáng đến khuya. Rất nhiều vấn đề và mối quan tâm, chẳng còn thời gian đâu mà dừng lại suy ngẫm và phân tích, chuyện gì đang xảy ra, nó sẽ dẫn đến đâu và cần phải làm gì. Tsanka chỉ hiểu một điều, từ một kẻ thù hung hăng của chính quyền Xô viết anh đã trở thành người xây dựng tích cực của nó. Mọi việc diễn ra một cách nhẹ nhàng, rất khó nhận ra. Thế giới quan, nhận thức và tinh thần đều nhanh chóng biến đổi đến tận gốc rễ. Chỉ đôi lúc, vào những giây phút hiếm hoi, Tsanka giấu mọi người trong gia đình, tìm một chỗ vắng trong bóng tối, ngồi một mình để cầu nguyện Thượng đế, xin ngài chỉ cho anh con đường đúng. Và để bào chữa cho mình, Tsanka khẳng định, mọi việc ắt phải diễn ra như

vậy, và dù có làm gì đi nữa thì những gì anh làm vẫn cứ đúng đắn và nhân đạo, và điều quan trọng nhất, với một trái tim trong sạch, Tsanka sẽ phải chịu trách nhiệm về niềm hy vọng của mọi người.

Công bằng mà nói, Tsanka không quên bà con họ hàng của mình. Chỉ sau một tháng được bổ nhiệm làm chủ tịch ủy ban, Tsanka đã “lựa chọn” cậu em họ Esky làm chủ tịch nông trang Lenin, rồi sau một tháng nữa, cậu em ruột Basil trở thành Chủ tịch Xô viết khu Selmentauzen, trong đó có ngôi làng nhỏ Duts-Khote.

Những người trong dòng họ Arachaeov lại bắt đầu đứng trên đôi chân của mình, tích lũy được sức lực cần thiết, tạo dựng được uy tín, phục hồi được trật tự cũ. Họ lại bắt đầu trở thành những người chủ trong ngôi làng ruột thịt và trong khu vực. Tất cả cái đám bèo bọt, đại loại như gia đình nhà Abaev, Tutushev lặn đầu mất, im hơi lặng tiếng, trở về với cái ổ của mình, đi chăn gia súc hay làm bảo vệ, cố che giấu nỗi tức giận và căm ghét của mình, nín thở chờ đợi, hy vọng sẽ xảy ra những biến động, thảm họa mới, họ lại có cơ hội vùng lên.

Tháng đầu tiên làm chủ tịch ủy ban, Tsanka sống ở huyện lỵ Shali một mình, trong căn phòng nhỏ của khu nhà tập thể hư nát. Một tháng sau, người ta cấp cho Tsanka một căn hộ riêng có ba phòng và nhà bếp với đầy đủ tiện nghi, trong ngôi làng không xa trung tâm huyện lỵ là mấy. Cô vợ Dikhant rất háo hức chuyển cả gia đình xuống. Thời gian gần đây Dikhant thay đổi rất nhiều. Ước mơ thời thiếu nữ của cô đã thành hiện thực, cô trở thành vợ của một quan chức cỡ bự, lại quay về sống trong ngôi làng cũ ruột thịt, chìm ngập trong no đủ mà không phải lo lắng gì hết. Từ Duts-Khote, Dikhant không mang theo con gia súc, gia cầm nào cho bà mẹ chồng, chỉ mang theo con mèo to tướng, mập ú và lười biếng. Chính Dikhant làm mọi thủ tục để

chuyển các con xuống Shali học, và ngay trong ngày đầu tiên, cô ta đã đặt các thầy cô giáo ở đó vào đúng vị trí của mình, cho mọi người, trước hết là hàng xóm láng giềng hiểu, cô ta là ai và của chính quyền nào.

Tsanka không thể không biết tất cả những chuyện đó, tuy nhiên anh không có phản ứng gì đối với mọi hành động của vợ - một phần vì không có thời gian, một phần chẳng còn sức. Từ sáng sớm, Tsanka đã phải học tốc phi đến nơi làm việc và mãi tận khuya mới mò về tới nhà. Thậm chí con cái cũng ít gặp, chủ yếu là nhìn chúng ngủ. Hàng ngày, sau bữa trưa là các cuộc hội ý, họp hành, hội nghị. Nội dung quanh đi quẩn lại cũng chỉ từng ấy, khó khăn nhất vẫn là về tình hình sản xuất: dân chúng, như trước đây, không muốn làm ăn tập thể và làm không công. Tsanka phải cố chứng minh cho dân chúng thấy, nông trang là lợi ích, là con đường duy nhất đúng. Người lao động im lặng gật đầu, thờ dài, đồng ý, trong các cuộc họp họ tuyên thệ và hứa hẹn rất hùng hồn, nhưng trong thực tế, tất cả mọi việc đều được thực hiện một cách được chẳng hay chớ, chẳng hào hứng, chẳng động não.

Ngày nào Tsanka về nhà cũng có men trong người. Ngày nào cũng phải uống, việc ấy giống như một nghi lễ trong sự điều hành và lãnh đạo theo phong cách Xô viết. Bên chai rượu sẽ thảo luận tốt hơn về tất cả mọi công việc và tìm được cách giải quyết đúng đắn nhất. Tsanka lại nhớ tới những lời của cậu bạn Kurto về chuyện này. Tuy nhiên, dù có say đến đâu Tsanka cũng không về nhà ngay, anh cố bắt mình phải tìm một chỗ tối nào đó, ngồi lại một mình, thực hiện các nghi thức cầu nguyện mà ban ngày anh đã không thực hiện được. Chỉ sau đó Tsanka mới có thể thả lỏng cơ thể, chìm vào một giấc ngủ đầy rẫy mộng mị vì công việc quá tải.

Đến mùa hè, lòng nhiệt tình trong công việc của Tsanka đã mang lại những kết quả đầu tiên. Trong cuộc hội nghị ở Grozny, huyện Shali lần đầu

tiên dẫn đầu về chỉ tiêu cung cấp sữa bò, về diện tích gieo trồng vụ lúa xuân và điều quan trọng nhất là sự tuyên truyền về chủ nghĩa vô thần trong dân cư. Các báo lại tràn ngập hình ảnh và những bài phát biểu của Tsanka.

Cuộc sống chỉ vừa mới bắt đầu đi vào ổn định thì chiến tranh lại bùng nổ.

Mọi việc lại bị đảo lộn, xoay tròn trong sự chuyển động khủng khiếp và hỗn loạn. Những ngày đầu, trong ban lãnh đạo huyện, thậm chí cả nước cộng hòa cũng có tâm trạng hoang mang. Không ai biết phải làm gì, hành động ra sao. Hai, ba ngày liền không có một chỉ thị nào từ Grozny, mãi đến ngày 25 tháng Sáu, tất cả cán bộ trong vùng mới được triệu tập tham dự một cuộc hội nghị bí mật. Sau ba ngày, mọi người mới rõ, chiến tranh với nước Đức chứ không phải với Phần Lan, hơn nữa, đây là một cuộc chiến tranh ác liệt, mang tính toàn cầu. Ngay trong buổi chiều ngày hôm ấy, khi Tsanka từ Grozny quay về Shali, một chiến sĩ công an trẻ là đồng hương từ Duts-Khote đã đứng chờ Tsanka ngay cổng Ủy ban.

— Đồng chí Arachaeu. - Vừa nhìn thấy từ xa người lãnh đạo của mình, cậu ta đã kêu lên. - Chờ đã.

Tsanka dừng lại, mệt mỏi chờ người đồng hương chạy tới.

— Anh có nhìn thấy Basil đâu không?

— Thế có chuyện gì vậy?

— Có giấy gọi anh ấy nhập ngũ.

Tsanka không nói gì cả, cầm tờ giấy nhỏ trong tay, cảm giác như có một dòng điện lạnh buốt chạy từ mấy đầu ngón tay tới bụng, tim như ngừng đập vì lo lắng. Tsanka liếc nhanh vào tờ giấy trắng hình chữ nhật với một nét gạch chéo màu đỏ. Tsanka hiểu ngay ra sự việc, tái mặt đi, tay nắm chặt. Mặc dù vậy Tsanka vẫn không đọc nội dung của tờ giấy ở chỗ đông người, chỉ gật đầu rồi chạy lên tầng hai, vào phòng mình. Tsanka bật đèn lên, đưa tờ

giấy ngay dưới ngọn đèn, đọc đi đọc lại mấy dòng chữ ngắn ngủi: Arachaeov Basil Aldumovich. Sinh năm 1912. Được gọi nhập ngũ trong cuộc tổng động viên quân tình nguyện.

Tsanka thất vọng bóp chặt tờ giấy trong tay, bỏ vào túi, mệt mỏi đổ vật xuống ghế. Dù có cố gắng đến đâu để tập trung vào công việc, nhưng Tsanka không thể nghĩ ngợi được điều gì: Tất cả mọi ý nghĩ của anh chỉ hướng về đứa em trai. Có một điều gì đó không tốt đẹp và thù địch nằm sau những câu chữ khô khan đó, trong cái tờ giấy lạnh lùng và rập khuôn kia. Tsanka không thể và không muốn bỏ mặc em trai trong cái vực xoáy của cuộc chiến tranh, anh linh cảm những điều tồi tệ và đáng sợ.

Chiều hôm ấy, Tsanka về nhà sớm hơn thường lệ, không nói chuyện với vợ con, đổ vật xuống giường, cố chợp mắt một lát nhưng không được, cứ lật qua lật lại. Khi mọi người đã ngủ hết, Tsanka bước ra sân, đốt thuốc liên tục, nghĩ mãi về em trai, về mẹ, về cuộc chiến tranh đáng nguyên rủa mà chỉ trong chớp mắt đã phá hủy tất cả.

Sáng hôm sau, Tsanka không đi làm mà đến phòng quân vụ. Tòa nhà lúc nào cũng vắng vẻ, giờ đông nghẹt người như cái tổ ong vỡ. Tận dụng vị thế của người lãnh đạo huyện, Tsanka cương quyết bước vào phòng của ủy viên quân vụ, cố gắng vượt qua cánh cửa đóng chặt. Từ trong phòng vọng ta tiếng chửi thề, lát sau khuôn mặt ngái ngủ và nhàu nhĩ của trung tá Mironov hiện ra.

— À, à, anh đấy à. - Ủy viên quân vụ đưa nắm tay lên dụi mắt.

Tsanka bước vào căn phòng nồng nặc mùi khói thuốc, lấy tờ giấy triệu tập trong túi ra.

— Phải viết lại tờ giấy gọi nhập ngũ này. - Tsanka nói bằng một giọng cương quyết.

Mironov cầm tờ giấy từ tay Tsanka, liếc nhanh.

— Viết lại là thế nào? - Anh ta bực mình nói.

— Thay tên tôi vào tên em tôi.

— Hừ. - Ủy viên quân vụ cười khẩy. - Anh là người đầu tiên yêu cầu thay đổi đây, trong khi không ít các bậc cha mẹ đòi rút lại giấy gọi.

Mironov lùi vào góc phòng, lấy chiếc cốc nhiều cạnh ố vàng vì nước chè, mức nước trong xô uống ba ngụm to rồi lấy tay áo lau miệng.

— Vậy là anh muốn người ta gửi anh ra mặt trận thay cho em trai? - Mironov ngược cặp mắt ngái ngủ, mệt mỏi, mi mắt sưng húp, thâm quầng, nhìn chăm chăm vào Tsanka, hỏi.

— Phải.

— Việc này khó đấy. Anh là lãnh đạo huyện, nhưng hiện giờ chúng tôi chưa nhận được ý kiến chỉ đạo nào.

— Chỉ đạo cái gì. - Tsanka rít lên. - Tôi đã chiến đấu rồi, tôi có kinh nghiệm, tôi phải ra mặt trận, còn em trai tôi, không được đụng đến. Tôi rất xin anh, hãy giữ nó lại.

Ủy viên quân vụ thở dài, thò tay vào túi lấy thuốc lá ra châm hút, rít một hơi dài, nhìn ra cửa sổ bằng cặp mắt vô hồn và ngẫm nghĩ khá lâu.

— Ngày hôm nay sẽ nóng đây. - Đột nhiên anh ta thốt lên.

— Anh làm nhảm cái gì thế? - Tsanka tiến lại.

Mironov quay mặt về phía Tsanka, mỉm cười như trẻ con:

— Này, anh nghe đây, rất hay là anh đã đến đây, chúng ta làm một ly chứ?

— Ngay từ sáng sớm à?

— Thì đã sao? Đầu tôi đau như búa bổ. Nhân tiện ta bàn bạc công việc

luôn.

... Trước khi lên đường ra mặt trận, Tsanka có hai ngày về sống với mẹ ở làng Duts-Khote. Bà Tabark khóc nức nở, không thể nào chia tay được với con trai, năn nỉ Tsanka hãy cố giữ mình, thường xuyên viết thư về. Vào ngày lên đường, Tsanka ra nghĩa trang làng, xuống tắm trong nguồn nước, ngồi rất lâu bên cái chỗ ngày xưa Kesyrt rất yêu thích, đó là cối xay nước của ông Baki-Haji... Vào ngày mừng hai tháng Tám, Tsanka đã có mặt ở bộ chỉ huy quân sự bộ đội phòng vệ Grozny, mặc quân phục, mang quân hàm trung úy, chỉ huy đại đội tân binh.

Ngày mừng bảy tháng Tám là ngày ấn định xuất quân. Trước đó một ngày sẽ có cuộc mít tinh. Tsanka được dặn trước sẽ lên phát biểu, kể về cuộc chiến tranh với Phần Lan và về chiến công của nhân dân Liên Xô. Dưới ánh nắng mặt trời mùa hè cháy bỏng, các đồng chí lãnh đạo phát biểu rất nồng nhiệt, nhất là lời phát biểu mở đầu của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa tự trị Xã hội Chủ nghĩa Xô viết Chechnya-Ingushetia. Vào cuối cuộc mít tinh, người dẫn chương trình, một đại tá to cao, giới thiệu Tsanka lên diễn đàn, vốn là một chiếc thùng xe tải không mui. Tsanka, cũng như mọi người, phát biểu một cách nồng nhiệt, hăng hái, lời lẽ rất hùng biện và mạnh mẽ. Đột nhiên lời kêu gọi của Tsanka như bị tắc nghẹn: Anh nhìn thấy ngay trước mắt mình cậu em trai Basil đang cười rất to. Basil đứng đó, vẫn còn mặc thường phục, chân choãi rộng, hai cánh tay to khỏe khoanh trước ngực. Sợi dây hùng biện của Tsanka bị đứt đoạn, anh không thể lấy lại bình tĩnh, tiếp tục mạch tư duy, mọi ý nghĩ cứ hướng về đứa em trai ruột thịt. Mọi người thúc sau lưng Tsanka, khẽ nhắc vào tai. Tsanka còn nói cái gì đó khoảng hai phút nữa, nhưng đó là bài phát biểu của một kẻ đã bị đánh bại. Tsanka lải nhải mấy câu rồi nhảy khỏi thùng xe, bước về phía em trai, giận

dữ nhìn chăm chăm vào mặt nó:

— Mà làm gì ở đây thế? - Tsanka hỏi.

— Làm gì là thế nào? - Basil mỉm cười. - Cũng như anh thôi, được gọi nhập ngũ.

— Đồ súc sinh khốn nạn! - Người anh ngoảnh mặt đi, rít lên.

— Anh nói ai thế? - Basil ngạc nhiên.

— Lão ủy viên quân vụ Mironov. - Tsanka tức giận nói to.

— Máy hôm nay ông ấy đã bị điều đi rồi, hiện giờ chỗ ta có ủy viên quân vụ mới, từ nơi khác đến.

— Thế đấy. - Tsanka gục đầu xuống, buồn bã thốt lên. - Dù sao thì cũng là đồ súc sinh. Em sẽ đi với anh, hiểu chưa? Giấy tờ đâu? Đi theo anh - anh trai ra lệnh cho em trai.

Ngày mười một tháng Tám chuyển tàu chở tân binh dừng lại ở ga Rostov-trên sông Đông. Một nửa quân số được đưa xuống đây. Anh em nhà Arachaeov được đưa tiếp đến ga Shekino thuộc tỉnh Tula, từ đây họ phải hành quân đến Kozelsk. Đến nơi, tất cả đều được phân thành các đơn vị của binh đoàn tân binh. Anh em nhà Arachaeov được ở chung trong một tiểu đoàn. Xét đến thành tích và kinh nghiệm trận mạc, trung úy Arachaeov Tsanka được chỉ định làm phó chỉ huy trưởng đơn vị trinh sát, còn binh nhì Basil là lính đánh xe ngựa của đơn vị pháo binh.

Từ mặt trận, những tin tức rất đáng lo ngại dội về. Quân đội của chúng ta đang rút lui với những tổn thất lớn. Họ có hai tuần huấn luyện ở Kozelsk, nhưng chỉ sau một tuần đã được phát vũ khí - súng cacbin với một cơ số đạn. Vấn đề khó khăn nhất là lương thực. Đồ ăn rất ít và không thường xuyên. Vào thời gian này, kỷ luật rất nghiêm khắc và cứng rắn. Vì chưa bao giờ

bước chân ra khỏi quê hương và còn non nớt, nên cậu em Basil đôi lần vi phạm kỷ luật, liền bị tống ngay vào xà lim. Trong lòng, Tsanka rất thương và lo cho em, nhưng khi cậu em được thả ra, Tsanka liền cười nhạo vào mặt Basil.

— Đó là vì từ trước đến nay mày chỉ nấp sau váy mẹ.

Vào giữa tháng Chín, trung đoàn di chuyển về hướng tây, hướng mặt trận. Tình hình càng ngày càng căng thẳng. Trên đường đầy rẫy những người chạy loạn, thỉnh thoảng máy bay địch lại xuất hiện trên bầu trời. Sau hiệu lệnh “máy bay”, tất cả mọi người bỏ chạy tán loạn, chỉ có mỗi mình Basil là tỏ rõ sự dũng mãnh và can đảm ngu ngốc của mình, vẫn đứng trên đôi chân, giữ chặt dây cương những chú ngựa sợ hãi chỉ chực lồng lên. Sau một màn trình diễn như vậy, Tsanka tức điên lên bộp tai em trai một cú trước mặt mọi người, chửi cậu là đồ ngốc, khoa trương rỗng tuếch.

— Nhưng nhờ vậy mà lũ ngựa của em vẫn đứng yên, còn ngựa của những người khác thì lồng lên bỏ chạy lung tung. - Basil tự ái vặc lại anh trai.

— Anh không quan tâm đến lũ ngựa, mày cố mà giữ lấy cái đầu. Hiểu chưa? - Tsanka tức giận rít lên. - Muốn làm anh hùng cơ đấy!

Sau cuộc đối đáp đó, ngay trong ngày hôm sau, lần đầu tiên họ được nếm hỏa lực của không quân địch. Mọi việc diễn ra không thể tưởng tượng nổi: Lũ ngựa hoảng loạn hí ầm ỹ, người bị thương kêu khóc, mặt đất như nảy lên vì sức ép của bom, tiếng đạn súng máy nổ giòn giã. Một quả bom rơi ngay bên cạnh Basil, người đồng đội của cậu thậm chí cũng không kịp kêu lên một tiếng, đổ gục xuống, một nắm tủy não trộn lẫn bùn đất, máu me văng vào mặt Basil. Ngay sau đó Basil đổ gục xuống đất, giơ hai tay lên ôm mặt, kêu gào thảm thiết, cả người run bần bật, cầu xin Thượng đế cứu rỗi. Trong lúc đó Tsanka phi nước đại trên lưng ngựa cố chạy về hướng cánh rừng gần đấy.

Trong một khoảnh khắc, Tsanka có cảm giác, con vật bốn chân này chuyển động quá chậm, và thế là cậu nhảy xuống, chạy bộ bằng đôi chân của mình, cảm đầu chạy, không còn cảm thấy mặt đất dưới chân nữa. Sau này, mỗi khi nhớ lại sự việc đó, Tsanka lại bật cười, nhưng lúc đó chẳng còn tâm trí đâu mà cười, lần đầu tiên một trận bão lửa của kẻ thù đã trút xuống đầu họ.

Sau trận oanh kích bằng không quân đó, mọi chuyện đùa bỡn và hát hò chấm dứt, nét mặt ai cũng tỏ ra nghiêm nghị, lo âu và cau có. Ngay bên cạnh là cái chết, đã cướp đi nhiều đồng đội. Suốt cả ngày, trung đoàn vẫn chưa hoàn hồn, như một con chó bị thương liếm láp vết thương, các chỉ huy chờ đợi mệnh lệnh, những chiến sĩ bị thương được chuyển về hậu phương, người hy sinh được chôn cất, các chiến sĩ vào rừng tìm kiếm vũ khí bỏ chạy.

Sáng hôm sau, các đơn vị trinh sát là những người đầu tiên tiếp cận mặt trận, từng giờ từng phút, họ càng nghe rõ hơn những loạt đạn đại bác chết người khủng khiếp. Tại Smolenshina, trung đoàn dừng lại đóng quân cạnh làng Voskhod, trên bờ sông thơ mộng Ugra, chờ kẻ địch tấn công tới. Từng sĩ quan và binh lính đều quán triệt mệnh lệnh: Tất cả những ai rời bỏ vị trí và rút lui sẽ bị xử bắn ngay. Cùng với việc đó là hàng ngày, các đơn vị Hồng quân bị đánh tới tấp, không còn đủ quân số, nhếch nhác, hốt hoảng rút lui về phía sau, đi ngang qua nơi đơn vị đóng quân.

Vào những ngày đó, lần đầu tiên Tsanka nhìn thấy các sĩ quan của đơn vị đặc nhiệm, hay như mọi người vẫn gọi họ là cộng sự của SMERSH. Phần lớn họ đều còn trẻ, áo quần tề chỉnh, dáng vẻ chững chạc, lạnh lùng một cách đáng sợ và hơi có vẻ ngạo mạn. Đôi mắt của họ đảo liên tục như đang tìm kiếm cái gì đó, toát lên sự nghi ngờ và không hài lòng. Chính họ là những người đã phổ biến cho trung đoàn về mệnh lệnh số 270 ngày 16/8/1941 của Bộ Tổng tham mưu và mệnh lệnh số 0321 ngày 26/8/1941 của Stalin, trong

đó ghi rõ: “Những người đầu hàng bị bắt làm tù binh sẽ bị tiêu diệt bằng mọi cách”, “Gia đình của các Hồng quân đầu hàng bị bắt làm tù binh sẽ bị cắt các khoản trợ cấp và giúp đỡ của nhà nước”, “Gia đình của các chỉ huy và chính trị viên đầu hàng bị bắt làm tù binh cũng sẽ bị bắt như gia đình của những kẻ đào ngũ vi phạm lời thề và phản bội Tổ quốc”.

Ngay trong buổi chiều hôm ấy, Tsanka đến gặp Basil. Hai anh em ngồi trong công sự mới đào, uống chung ca nước nóng, thay phiên nhau hút chung điếu thuốc lá cuốn.

— Em hãy nghe đây, Basil! - Arachaev anh lạnh lùng nói với Arachaev em. - Đừng làm nhục chúng ta trước mặt các dân tộc khác. Đừng giờ đầu ra trước hòn tên mũi đạn, nhưng cũng đừng có biến mình thành kẻ hèn nhát. Mọi người sẽ trông vào cách xử sự của chúng ta mà đánh giá về dân tộc chúng ta. Danh dự cao hơn tất cả, nhưng một cái chết vô nghĩa là ngu xuẩn. Ngăn gọn, không thể sống với nỗi nhục, nhưng cần phải sống, cả nhà đang đợi chúng ta. Nếu chúng ta chết ở đây, chúng ta sẽ bị chôn như những con chó trong cái hố chung, mà có thể cũng không được như vậy. Đây là chiến tranh.

Sáng hôm sau, Tsanka nhận được mệnh lệnh đi trinh sát. Dưới sự chỉ huy của Tsanka có mười chiến sĩ tình nguyện. Sáng sớm họ lội qua sông Ugra, đi sâu vào trong rừng trên bờ sông đối diện. Đến chiều họ gặp một ngôi làng nhỏ. Ở đây, lần đầu tiên họ nhìn thấy những tên lính Đức bằng xương bằng thịt. Những kẻ xâm lược tỏ ra rất can đảm và chủ quan, không sợ hãi gì cả, ngồi quanh các đồng lửa lớn hát hò vui vẻ, bắt các phụ nữ Nga nấu ăn cho chúng. Trước khi trời tối, đội trinh sát náu mình trong rừng, bí mật quan sát. Tsanka cùng với các đồng đội bàn kế hoạch tấn công và bắt tù binh - “tóm lười”. Khi trời sập tối, họ nhìn thấy hai sĩ quan Đức bám theo mấy phụ nữ trẻ

vào một ngôi nhà nhỏ ở rìa làng. Trời tối hẳn, cả đội trinh sát ép sát ngôi nhà, bắt sống hai tên dẫn vào rừng mà không tốn một viên đạn. Chiến thắng dễ dàng đã làm nức lòng tất cả mọi người. Tsanka quyết định quay vào làng, tấn công bọn Đức đang ngủ. Ý tưởng này chẳng thu được kết quả gì cả. Sau loạt đạn đầu tiên, bọn Đức đáp trả bằng hỏa lực súng máy dữ dội. Máy khẩu cacbin của Hồng quân chẳng ăn nhằm gì so với vũ khí của địch. Sau khi ném ba quả lựu đạn vào nhà, toàn bộ đội hình đội trinh sát đành phải rút vào rừng. Sau đó họ phải mất khá nhiều thời gian để tìm nhau. Tìm mãi vẫn không thấy chiến sĩ Igumny. Trưa hôm sau họ quay về đơn vị với hai tên sĩ quan Đức. Chiến công được ghi nhận, tuy nhiên tự nơi sâu thẳm trong lòng, Tsanka tự nguyện rửa mình về sự khinh suất và ngông cuồng trong cuộc tấn công không được chuẩn bị kỹ lưỡng, dẫn đến sự tổn thất không sao có thể bù đắp được. Igumny được đưa vào danh sách những người mất tích, và không còn ai nhớ đến cậu ấy nữa. Đó mới chỉ là khúc dạo đầu, phía trước còn hàng triệu cái chết của những người trẻ tuổi khác...

Đến cuối tháng Chín, vào một buổi sáng, phía bờ tây con sông Ugra xuất hiện những tên lính trinh sát đầu tiên của quân Đức. Chúng có khoảng hai mươi tên trang bị tiểu liên, náu mình trên bờ sông đối diện. Sau khi chờ một lát, sáu tên lội qua sông và bắt đầu leo lên bờ sông dốc đứng. Hồng quân được lệnh không bắn cho đến khi có hiệu lệnh đặc biệt. Tuy nhiên, có một người nào đó không chịu đựng nổi, và thế là một phát súng vang lên. Quân Đức quay ngoắt lại, tháo chạy. Một loạt đạn đuổi theo. Họ không chỉ bắn bằng súng cacbin mà cả súng máy và cả đại bác nữa. Trận địa được chuẩn bị chu đáo thế là vỡ ra. Đến trưa thì đơn vị bị ném một trận không kích, sang ngày hôm sau, các máy bay của địch bay đến ném bom hai lần, rồi tất cả bỗng trở nên im ắng lạ thường. Sau đó bắt đầu nghe tiếng đại bác gầm lên từ

hướng nam, hướng bắc và tiếp đó từ cả hướng đông nữa. Hóa ra kẻ địch đã vòng qua họ, giờ đây trận tuyến đã nằm sau lưng họ, tức là đơn vị đã bị bao vây. Tất cả đều rất lo sợ và tuyệt vọng. Hai ngày liền, đơn vị vẫn ở nguyên vị trí, hoàn toàn không có một hoạt động quân sự nào. Một sự im lặng như trong hòa bình, giữa vòng vây kẻ thù ngay trên vùng đất thơ mộng của miền Trung Nga đang vào thu. Xung quanh tĩnh lặng, thanh bình đến mức chẳng ai muốn nghĩ đến chiến tranh, đến cái chết, đến cơn ác mộng đang bủa vây xung quanh. Trong ba ngày đó, ban chỉ huy trung đoàn đã ba lần cử liên lạc về bộ chỉ huy sư đoàn, nhưng cả ba lần đều không có ai quay về. Đến ngày thứ ba, trung đoàn quyết định xuất quân, đi về hướng ngược lại.

Khi đến gần ngôi làng nhỏ Slobodk, họ chạm trán với quân địch. Đội hình hành quân của trung đoàn gồm 1.100 người kéo dài cả cây số không thể ngay lập tức sắp xếp lại để chiến đấu. Xe tăng và bộ binh Đức giáng ngay một đòn vào hông đội hình. Tuy nhiên các chiến sĩ không hốt hoảng, bỏ chạy, họ vừa hành quân vừa đánh trả trong một trận chiến không cân sức. Cuộc giao tranh kéo dài không lâu, nhưng đẫm máu và khốc liệt. Các chiến sĩ Hồng quân đã vùng lên, đẩy lùi cuộc tấn công. Bộ binh Đức là những kẻ đầu tiên không chịu đựng nổi cuộc phản công ác liệt của Hồng quân, bắt đầu rút lui, sau bộ binh là xe tăng. Hai bên đều tổn thất nặng nề.

Sau hai giờ, quân Đức quyết định tấn công lần thứ hai vào trung đoàn. Cuộc chiến đẫm máu lại diễn ra, và rất có thể là Hồng quân sẽ trụ vững trước cuộc tấn công ồ ạt của kẻ địch, nhưng đột nhiên, hai cánh quân bộ binh Đức từ phía khu rừng bỗng xuất hiện. Mọi sự chống cự đều trở nên vô ích, quân lính không còn nghe theo mệnh lệnh của chỉ huy nữa, bỏ chạy toán loạn vào cánh rừng gần đấy.

Arachaeov Tsanka cũng bật dậy.

— Đứng lại! Quay lại! - Trong cơn tuyệt vọng, Tsanka gào lên, nhưng sau khi nhìn thấy trước mặt mình là những bóng người hoảng loạn đang bỏ chạy, anh cũng bị cuốn theo đám đông, lao về phía cánh rừng cứu sinh.

Tim Tsanka đập thành thịch, hơi thở đứt quãng, chân như khuỵu xuống, loạng choạng trên mặt đất mùa thu ẩm ướt. Tiếng đạn réo sát bên tai, xung quanh những người lính bị đốn ngã, đổ gục xuống, tiếng động cơ xe tăng gầm rú sau lưng. Ngay sát mép rừng, Tsanka ngã vật xuống, không còn sức đứng lên nữa, anh bò lồm nhồm bằng tay và chân, cố lê đến khu rừng đang tối dần, nhưng cơ thể mềm oặt không chịu nghe theo, hoàn toàn không còn khả năng vận động. Tsanka đổ vật xuống đất lạnh, trán đập xuống mặt đất trơn, thở hổn hển không ra hơi, không nghĩ được điều gì, không dám ngẩng đầu lên. Có ai đó chạy ngang qua, giẫm lên tay rất đau. Tất cả mọi cảm giác của Tsanka trong giây lát bỗng biến mất, chỉ còn lại thính giác, như được tăng lên hết mức, nhạy bén kỳ lạ. Anh nghe rõ tiếng bước chân đi ủng chạy thành thịch, tiếng động cơ xe tăng gầm rú điên cuồng như muốn nuốt chửng mọi thứ. Tiếng gầm rú mỗi lúc một to hơn, đè bẹp tất cả, nghiền nát tất cả dưới vệt xích của mình, giống như tiếng gầm rú của cơn lũ quét ở Kolyma. Tsanka ép sát người xuống đất, kinh hoàng chờ đợi cái chết. “Nó đấy, thế là hết”, - Tsanka chợt nhớ đến câu nói của nhà vật lý Bushman. Vào đúng thời khắc đó, đôi cánh tay khỏe mạnh không biết của ai túm lấy Tsanka, lôi anh lên khỏi mặt đất.

— Đứng lên anh ơi, chạy đi! - Trong tiếng gầm rú của xe tăng, Tsanka nghe tiếng em trai Basil.

Tsanka mở mắt ra, nhìn thấy khuôn mặt đầy máu của em trai, ngay lập tức liền tỉnh lại, bám theo em trên đôi chân mềm oặt lê về phía bóng tối của khu rừng mùa thu. Trong bóng chiều nhá nhem, bọn Đức vẫn bắn đại bác loạn

xạ, liên tục trong hai giờ liền về phía khu rừng. Anh em nhà Arachaeov nằm nấp trong một cái hang thú, dưới gốc cây sồi già có bộ rễ dày um tùm. Cả hai nằm bất động, im lìm, theo đuổi những ý nghĩ của riêng mình, mà cũng có thể cả hai đang nghĩ về miền đất Kavkaz xa xôi. Mãi đến khuya, khi tất cả đã trở nên tĩnh lặng, hai anh em mới thiếp đi trong một giấc ngủ chập chờn đầy mộng mị.

Sáng tinh mơ, những người lính đi lại khắp rừng, khẽ gọi tên đồng đội, không dám gây nên tiếng động. Tsanka dậy trước em trai, ngồi nhìn rất lâu khuôn mặt đứa em ruột thịt dính đầy máu. Anh cởi chiếc áo ca-pốt của mình đắp lên cơ thể to lớn nằm co ro như trẻ con của nó. Rồi Tsanka cuộn thuốc lá hút, buồn bã nghĩ vẩn vơ trong bóng tối mờ mờ của khu rừng khi bình minh đang hé rạng.

Trời sáng, những người lính còn lại của trung đoàn tập hợp lại bên bìa rừng, tính toán số thương vong. Chỉ còn lại 446 người còn sống. Trong trận đánh vừa qua, trung đoàn trưởng, chính trị viên và tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 2 đã hy sinh, mất mười hai khẩu pháo, hầu như toàn bộ số ngựa, không còn lương thực, thực phẩm và đồ dùng bếp núc. Những người chứng kiến kể lại, một trong số các cuộc tấn công thọc sườn của quân địch đã tiêu diệt hoàn toàn đại đội quân nhu. Sau cuộc hội ý ngắn, mọi người quyết định thoát ra khỏi vòng vây bằng hai hướng. Anh em nhà Arachaeov rơi vào nhóm hướng bắc dưới sự chỉ huy của thiếu tá Nephedov. Nhóm hướng nam xuất quân ngay, thỏa thuận sẽ gặp nhau ở bên ngoài trận tuyến. Các sĩ quan chỉ huy quyết định không đưa quân đi xa nhau quá mà sẽ đi song song và giữ liên lạc thường xuyên. Nhưng mọi việc không như dự tính, chưa đầy hai giờ sau, nhóm phía nam rơi vào ổ phục kích của quân Đức, một trận đánh đẫm máu nổ ra. Các chiến sĩ của nhóm phía bắc đứng ngây người, nghe tiếng súng

giao chiến cách đó không xa. Tiếng súng cacbin mỗi lúc một thưa dần, những tràng tiểu liên và đạn pháo của quân địch càng rộ lên dày đặc. Mọi việc kéo dài không lâu, đến một lúc tất cả như vỡ ra, lặng xuống và chìm vào sự im lặng đáng sợ.

Thiếu tá Nephedov ra lệnh nắp kín trong rừng chờ trời tối rồi cử một nhóm trinh sát đi về hướng đông-bắc. Đến nửa đêm, họ may mắn băng qua được dòng sông nhỏ Ressa, sau đó đi vòng qua thành phố bỏ hoang Iukhnov và hành quân tiếp về hướng mặt trận Moskva. Đầu tháng Mười, trời đã bắt đầu lạnh, đêm thường kéo dài và băng giá. Họ đi qua những cánh rừng tạp, gập gù ỉn này, dừng lại một ngày đêm trong ngôi làng nhỏ hẻo lánh Kosmovo chưa bị quân Đức chiếm đóng, nghỉ ngơi và ăn được bữa ăn nóng.

Đến gần Miatlevo, khi băng qua đoạn đường sắt, lần đầu tiên họ bị rơi vào ổ phục kích. Họ quyết định rút lui và đi theo hướng khác. Tuy nhiên bọn địch không ngủ quên. Họ phải vừa đánh nhanh vừa rút lui. Ở khu vực này không có nhiều rừng, địa hình trống trải. Chỉ nhờ sự mưu trí và dũng cảm của thiếu tá Nephedov mà Hồng quân mới tránh được tổn thất và thoát được sự truy kích của quân địch.

Nhưng việc đó không kéo dài được lâu, trong khi vượt sông Shanya cạnh làng Ivanovskoe, họ lại rơi vào ổ phục kích. Trước khi đến chỗ vượt sông, Nephedov đã cử một tổ trinh sát đặc biệt đi trước, các trinh sát quay về báo cáo, đường trống. Họ băng qua sông Shanya vào ban đêm, ở đoạn hẹp nhất. Ở đây nước chảy xiết hơn, có các xoáy nước lạnh ngắt. Khi lực lượng chủ chốt của đơn vị đã sang được bờ bên kia thì một lưới lửa trù lên người họ. Nhưng ngay cả lúc này thiếu tá Nephedov cũng không mất bình tĩnh, không bị cuốn vào một trận đánh vô nghĩa, ông chỉ huy đơn vị vận động theo bờ sông thoai thoải về hướng thượng nguồn. Suốt cả đêm, họ đi dọc sông cho

tới khu đầm lầy và cánh rừng. Đến sáng điểm danh lại, thiếu một phần ba quân số. Binh lính rất mệt mỏi, đói khát, ý chí chiến đấu sa sút, nhiều người không có vũ khí: Một số đánh mất trong chuyến vượt sông kiệt sức cuối cùng, số khác thì hết đạn. Chẳng những thế số bị thương cũng khá nhiều. Mặc dù vậy thiếu tá Nephedov vẫn giữ nghiêm quân lệnh và kỷ luật quân đội. Ban ngày họ nấp trong các bụi cây rậm rạp ven con sông Shanya uốn khúc ngoằn ngoèo, nước chảy lờ đờ. Chiều tối họ xuất quân, đi trên cánh đồng lúa mạch vụ thu chưa gặt, trống trải. Đội trinh sát do Arachaeov Tsanka chỉ huy đi trước. Đơn vị dừng lại nghỉ đêm trong ngôi làng nhỏ Obukhovo chưa bị quân Đức chiếm đóng. Dân chúng địa phương khóc lóc, kêu la, bảo bọn Đức đã chiếm Moskva rồi và chia sẻ với đơn vị mẩu bánh mì cuối cùng của mình. Chiều tối, thiếu tá Nephedov cho tập hợp lãnh đạo Xô viết thôn và số sĩ quan ít ỏi của mình lại.

— Chúng ta đã biến thành những kẻ bỏ chạy. - Thiếu tá nói bằng một giọng khàn đặc, đưa mắt nhìn lần lượt từng người. - Đúng thế, thật là nặng nề. Chúng ta rút lui, nhưng không có nghĩa là không cần đến kỷ luật. Buổi sáng, tất cả phải tập hợp theo từng đơn vị. Kiểm tra vũ khí, đạn dược. Những người bị thương nặng chúng ta đành phải để lại... Buổi tối phải bố trí canh gác quanh làng. Trung úy Nosov, trung đội của đồng chí phải chịu trách nhiệm về việc này. Còn đồng chí Arachaeov, sáng sớm cử mười chiến sĩ đi trước trinh sát. Như chúng ta đã thấy, lực lượng chủ yếu của quân địch di chuyển về các hướng Mozhaysk và Kaluzhsk. Chúng ta đang nằm ở giữa chúng. Khu vực này chưa bị chúng chiếm đóng. Chúng ta sẽ hành quân theo hướng đông bắc, về phía Mansurovo - Sloboda - Iurkovo, vòng qua các điểm dân cư và quốc lộ. Nếu chúng ta đi vào rừng và đi vào ban đêm thì giới tuyến mặt trận sẽ càng xa và chúng ta sẽ rơi vào vòng vây, và điều đó có nghĩa là

chấm hết... Cần phải hành động và nắm chắc diễn biến tình hình. Giải tán.

Bất chấp kỷ luật quân đội nghiêm khắc, đến tối đã xảy ra một vụ rắc rối: Một phụ nữ trần truồng chạy ra khỏi nhà la hét ầm ĩ, kêu cứu. Hóa ra có một số chiến sĩ, cầm đầu là trung sĩ Nekhlyudov đã kiếm đâu ra rượu, uống say và đùa bỡn với hai phụ nữ đã có tuổi. Mọi việc vẫn bình thường cho đến khi vang lên tiếng súng trong nhà và diễn ra những hành động bạo lực. Mọi người bật dậy giữa đêm khuya, vũ khí lăm lăm trong tay đổ xô đi tìm kẻ phạm tội, chẳng còn ngủ nghê, hồi phục sức khỏe cho đợt hành quân mang tính quyết định nữa. Thiếu tá Nephedov dọa sẽ đưa những kẻ phạm tội ra tòa án binh dã chiến và sẽ xử bắn họ. Sáng hôm sau, vào lúc điểm danh, không tìm thấy trung sĩ Nekhlyudov và bảy chiến sĩ đầu cả. Sau vụ việc này, tình trạng kỷ luật gần như trở nên hỗn loạn, chiến sĩ văng tục với chỉ huy, tỏ ra tùy tiện. Đến trưa, khi đi ngang qua làng Mansurovo, một số chiến sĩ không xin phép chỉ huy tự tiện vào làng, lòng sục nhà dân, lấy vũ khí dọa dẫm, bắt người già và trẻ con cung cấp rượu và đồ ăn. Trung đội trinh sát của Tsanka đuổi theo những người bỏ trốn, tước vũ khí của họ và dẫn về. Ngay lập tức, thiếu tá Nephedov ra lệnh xử bắn tất cả số chiến sĩ phạm lỗi trước mặt đoàn quân. Không ai dám tin vào điều đó, nhưng khi loạt đạn vang lên, tất cả mọi người đều gục đầu, im lặng.

— Các đồng chí hãy nhớ! - Sau loạt đạn, thiếu tá Nephedov hét lên. - Chúng ta còn rất ít đạn, và cũng không nên đánh động quân địch, bởi vậy, nếu sắp tới đồng chí nào vi phạm kỷ luật sẽ bị treo cổ theo luật thời chiến. Có ai hỏi gì không? Thực hiện mệnh lệnh!

Thời gian còn lại trong ngày và cả đêm hôm ấy họ chỉ được dừng lại nghỉ ngơi vài lần ngắn ngủi. Đến sáng, bắt đầu nghe rõ tiếng đạn pháo gầm réo. Chỗ đó là giới tuyến mặt trận đang mỗi lúc một xa họ, nơi sức mạnh và vũ

khí của quân địch vượt hơn hẳn... và đó là cái chết. Mặc dù vậy, tất cả mọi người vẫn đang cố tiến về phía đó, về phía đồng đội của mình vì họ biết rằng, đó là nghĩa vụ, là danh dự, và rất có thể đó là tương lai gần gũi của họ. Dầu vậy, không ai tin vào một kết cục như thế. Ai cũng nghĩ, họ cần phải sống, cần phải đi đến ngày chiến thắng... Chẳng bao lâu sau, đội trinh sát đi trước đã phát hiện ra quân Đức đóng dọc sông Luzha. Hóa ra, không thể lội qua sông được: Khúc sông này khá rộng, nước sâu, bờ sông đầy bùn và bụi cây. Hơn nữa, đang giữa tháng Mười, nước sông rất lạnh. Hai ngày liền họ tổ chức quan sát, theo dõi mọi động tĩnh của quân địch. Cuối cùng, thiếu tá Nephedov quyết định vượt sông Luzha trên chiếc cầu lớn gần làng Staroe Levino.

Nửa đêm họ vượt sông. Một cuộc tấn công chớp nhoáng nổ ra, sang phía đầu cầu bên kia họ phải đánh giáp lá cà, bọn Đức bỏ chạy, không chịu đựng nổi cuộc tấn công mãnh liệt của các chiến sĩ Hồng quân gần như tay không.

Nhưng khi trời vừa sáng, vừa ra khỏi rừng, đến rìa làng Sloboda họ lại rơi vào ổ phục kích. Đơn vị không tham chiến, lùi lại, đi vòng qua cánh rừng quê hương mùa thu trụi lá. Suốt cả ngày, đơn vị bị lạc nhau, chạy tan tác. Đến đêm, trung úy Arachaeov Tsanka dẫn đầu đội trinh sát, băng qua cánh đồng lớn, bằng phẳng, tiếp cận ngôi làng nằm bên bờ một con sông nhỏ ngoằn ngoèo. Họ chờ đến sáng để gặp dân làng tìm hiểu tình hình. Sáng sớm, một chiến sĩ trinh sát nhìn qua ống nhòm, nhận ra trung sĩ Nekhlyudov đang đi đi lại lại trong làng, không thấy bóng dáng quân Đức. Đội trinh sát của Arachaeov bí mật vào làng, bắt giữ Nekhlyudov đang say và một người lính nữa, số phận của năm người còn lại không ai biết.

Chiều hôm ấy, đơn vị dừng lại nghỉ trong ngôi làng có tên là Ysheyno. Sáng hôm sau họ hành quân tiếp, để lại hai cái xác của những kẻ đào ngũ

treo lủng lẳng trên cành cây bạch dương rìa làng. Ngày hai mươi tháng Mười, tại làng Malakhovo, họ gặp được các đơn vị chủ lực của Hồng quân, và chỉ đến lúc ấy mới được biết, đường giới tuyến của mặt trận đã lùi về phía sau... Từ một trung đoàn đầy đủ quân số, họ chỉ còn lại 138 người, cứ mười người thì còn một người nguyên vẹn... Nhưng phía trước vẫn còn các trận đánh bảo vệ Moskva.



Vào cuối tháng Mười năm 1941, đơn vị chiến đấu của thiếu tá Nephedov được điều đến thành phố Borovsk, các chiến sĩ được bố trí đóng quân trong nhà văn hóa bỏ hoang. Hai ngày sau, để chấn chỉnh kỷ luật, chính trị viên trẻ Samoilov được bổ sung về đơn vị. Cũng vào dịp này, trong buổi lễ được tổ chức long trọng trước hàng quân, Arachayev Tsanka và hai chiến sĩ nữa được tặng thưởng huân chương.

Các chiến sĩ mệt mỏi kiệt sức sau các trận đánh được nghỉ ngơi gần mười ngày. Thật ra họ cũng chẳng được nghỉ ngơi hoàn toàn, tiếng đạn pháo gầm thét khắp nơi, ngày nào cái thành phố nhỏ này cũng bị máy bay địch ném bom hai, ba đợt. Ăn uống kham khổ, chỉ có trang bị và vũ khí thì khá hơn. Cả đơn vị có sáu khẩu súng máy, mười khẩu chống tăng, lựu đạn, chai chất cháy và một trăm súng trường. Những người bị thương cho giải ngũ về hậu phương, cả đơn vị chỉ còn lại một trăm mười bốn người.

Ngày mùng sáu tháng Mười một, đơn vị nhận được lệnh hành quân hai mươi cây số về phía trước, chiếm lĩnh vị trí giữa hai làng Tishnevo và Kurchino, trên một cách đồng rộng và bằng phẳng bị chia đôi thành hai phần không bằng nhau bởi con sông nhỏ Bobrovka.

Ba ngày liền họ tập trung đào công sự và hầm trú ẩn. Hóa ra thiếu tá

Nephedov định trú đông ở đây. Ngay cả người chấp hành kỷ luật nghiêm nhất là trung úy Arachaeov Tsanka cũng tỏ ra không hài lòng với công việc nặng nhọc này, cho đó là một sự lãng phí sức lực. Cánh đồng dài một cây số bị đào ngang đào dọc, nhăng nhít các giao thông hào và các bẫy. Suốt cả ngày, chỉ huy đơn vị và chính trị viên luôn miệng đưa ra các chỉ dẫn, kiểm tra chặt chẽ công việc chân lấm tay bùn.

Vào đầu tháng Mười một, trời đã lạnh, gió bắc thổi từng cơn, tuyết bắt đầu rơi, che lấp tất cả những chỗ lồi lõm trên cánh đồng đã bị đào bới, che giấu, hóa trang tất cả các vị trí và cả những người lính.

Tiếng đạn đại bác mang theo cái chết gầm rú liên tục từ trái sang phải, những trận đánh đẫm máu diễn ra bên thành phố Obninsk và Vereya. Quân địch đang tiến về phía Moskva. Mệnh lệnh quyết tử cho đến người cuối cùng được ban ra. Một bước lùi bị coi như hành động phản bội.

Đơn vị của thiếu tá Nephedov cố thủ chắc chắn trong công sự, lặng im trong sự chờ đợi. Tất cả các chiến sĩ đều tỏ ra căng thẳng, gò bó, rất ít đùa cợt, cảm thấy một sức mạnh vô hình nào đó đang tiến đến gần và biết rõ họ không có đường rút - sau lưng là thủ đô Moskva.

Bình thường, buổi tối anh em nhà Arachaeov gặp nhau: cùng nhớ về quê hương và những ngày tháng thanh bình. Tsanka gầy tọp đi, lưng còng xuống, hay bị những cơn ho rũ rượi, di chứng của những đợt cảm lạnh ở Kolyma. Basil thì ngược lại, là người tràn đầy nhựa sống nhất trong đơn vị, vẫn còn thời gian để đùa cợt với người này người khác, buông ra những câu tình nghịch.

— Phải. - Thiếu tá Nephedov nói với chính trị viên của mình. - Cậu em Arachaeov có thể tự cho phép mình vui vẻ, vì bên cậu ấy còn có anh trai, chẳng khác gì gà con bên gà mẹ. Một bông tuyết cũng không để rơi xuống

đầu, một đêm mấy lần đắp lại áo ấm, chỉ còn đút cho ăn nữa thôi. Anh trai là thế đấy... Còn tôi, chỉ có một mình.

— Đừng bận lòng quá, đồng chí thiếu tá ạ. - Chính trị viên Samoilov đáp khẽ. - Anh trai cũng có nhiều loại lắm.

— Có thể đó là đặc tính của người Kavkaz đã ăn sâu vào máu thịt của họ?

— Không đâu, chỗ họ cũng có đủ loại khác nhau. Nhưng đó là truyền thống gia đình, người lớn làm gương cho con cháu.

Cả hai không nói gì nữa, theo đuổi những ý nghĩ riêng. Lát sau, Samoilov phá vỡ sự im lặng.

— Chẳng lẽ trong chiến tranh, người anh cũng chiến đấu thay cho người em?

Thiếu tá Nephedov liếc xéo chính trị viên một cái, cười khẩy:

— Hừ, giá chúng ta có được mười con đại bàng như cậu ấy, sẽ chẳng phải nếm mùi thất bại. Những chiến sĩ dũng cảm, can trường trong chiến trận, những chàng trai hoạt bát!

... Buổi sáng ngày mười một tháng Mười một, một đoàn xe thiết giáp dài của quân Đức tiến từ Baldakovo - Tishnevo về hướng Maloyaroslatsa - Obnínka trên con đường chỉ cách vị trí bố phòng của đơn vị thiếu tá Nephedov khoảng một cây số. Các chiến sĩ Hồng quân nín thở trong công sự đếm được ba mươi sáu xe tăng, bốn mươi xe tải, hơn năm mươi xe mô tô và hai ô tô con. Hộ tống cho đoàn xe là những chiếc máy bay chiến đấu lượn qua lượn lại liên tục trên đầu. Có thể thấy, từ trên cao quân địch đã phát hiện ra vị trí bố phòng của Hồng quân. Một chiếc máy bay tiêm kích tách ra khỏi đội hình, bổ nhào xuống xả một tràng súng máy dọc theo chiến hào. Chỉ đến lúc ấy, Arachayev Tsanka mới hiểu vì sao thiếu tá Nephedov yêu cầu phải đào chiến hào theo đường rãnh lượn: Loạt đạn súng máy dày đặc của máy bay

găm xuống chiến hào theo đường thẳng.

Sau loạt đạn, chỉ huy đơn vị vắng tục, cảm râm là họ đã bị phát hiện.

— Trong mọi trường hợp, kẻ địch phải chọc thủng phòng tuyến này. - Thiếu tá đã nói như vậy trong cuộc hội ý chiều qua với các sĩ quan. - Chúng ta đứng chặn ở ranh giới giữa hai trận tuyến. Đây là vị trí phòng thủ xung yếu nhất. Một khi quân Đức phát hiện ra, mà chúng có khả năng làm điều đó vì chúng có lực lượng không quân, quân trinh sát, đội liên lạc cơ động, chúng sẽ quyết phá vỡ phòng tuyến. Địa hình ở đây trống trải, bằng phẳng, rất thuận lợi cho xe tăng, trong khi chúng ta lại không có đại bác. Ngay sau lưng chúng ta là thành phố Borovsk không được bảo vệ, cách năm mươi cây số nữa là đến thành phố Naro - Phominsk, từ đó đến Moskva chỉ một sai tay. Bởi vậy nên tôi nghĩ, nếu bọn Đức không ngu thì ngày mai hay chậm nhất là ngày kia, chúng sẽ có mặt ở đây. - Đột nhiên thiếu tá Nephedov bật cười. - Ha, ha, ha, con thú tự chui vào bẫy! Vậy là chúng ta sẽ chờ chúng. Chuẩn bị sẵn sàng và chờ đợi... Sẽ nóng đấy. - Thiếu tá thở dài, nụ cười tắt lịm, đôi mắt trở nên nghiêm nghị như linh cảm trước một trận đánh đẫm máu.

Đêm ngày mười một, rạng sáng ngày mười hai tháng Mười một, Tsanka có ca trực toàn đơn vị. Cậu em Basil đứng gác ở vị trí ngoài cùng ngay sát bờ sông Bobrovka. Đi vòng một lượt các điểm canh gác, Tsanka gặp em trai. Hai anh em ngồi im lặng khá lâu bên bờ con sông vẫn chưa đóng băng đang trở nên sẫm dần dưới lớp băng tuyết trắng. Màn đêm u ám và lạnh giá. Một sự tĩnh lặng chết chóc bao trùm. Sau những trận đại bác dữ dội những ngày gần đây, một sự tĩnh lặng như thế là rất nặng nề và đáng sợ.

— Tại sao cái lũ khốn nạn ấy lại im lặng thế nhỉ? - Basil hỏi.

— Anh không biết, có thể chúng đang chuẩn bị cái gì đó. Có thể đang điều quân.

— Ngày hôm nay, bao nhiêu quân đã đi ngang qua đây! Thật khủng khiếp! - Basil thu người lại.

Hai anh em quần thuốc hút. Đạo còn ở nhà, cậu em trai phải giấu anh mỗi khi hút thuốc, còn ở đây, tất cả đã bị đảo lộn, chiến tranh đã xóa đi mọi quy tắc, họ càng trở nên gần gũi, thân thiết nhau hơn. Đôi khi Tsanka có cảm giác, nếu không có Basil bên cạnh, anh sẽ chiến đấu dễ dàng và đơn giản hơn. Nỗi lo lắng thường trực về đứa em luôn giày vò Tsanka. Anh sợ đủ chuyện, sợ những hành động bạt mạng và liều lĩnh không kiểm chế nổi của Basil.

— Em biết không, Basil, - đột nhiên Tsanka phá vỡ sự im lặng. - Chỉ huy nói, nếu không phải ngày mai thì ngày kia, quân Đức sẽ tiến đến đây. Em không được nói với ai điều đó, sẽ gây nên sự xáo động không cần thiết.

— Chẳng cần chỉ huy thì bọn em cũng đoán được, chúng em cảm nhận được điều đó bằng toàn bộ cơ thể mình. Em nghĩ, sáng mai sẽ có một trận đánh đẫm máu nổ ra ở đây. Nhưng chúng ta sẽ đứng vững chứ?

Tsanka im lặng khá lâu không trả lời em, sau đó anh thở dài:

— Anh không biết, Basil ạ. Anh chỉ yêu cầu em một việc: Đừng lao vào chỗ nguy hiểm.

— Thế em là ai? Em cũng như mọi người. Chẳng lẽ em phải nấp sau lưng người khác à?

— Không phải nấp sau lưng. - Tsanka thô bạo cắt ngang. - Nhưng đừng có chạy lung tung vào những chỗ không cần thiết. Hiểu chưa?

— Hiểu rồi.

Cả hai lại im lặng, nghe rõ cả tiếng nước chảy rì rào, rầu rĩ ở những chỗ chưa đóng băng.

— Chẳng khác gì nguồn nước ở quê mình. - Basil buồn bã nói.

Người anh trai không nói gì, quay mặt ra sông, nghĩ ngợi điều gì lung lắm, sau đó ho khan, đưa tay lên che miệng.

— Anh bị bệnh rồi, anh ạ. - Basil rầu rĩ khẽ nói.

— Không sao đâu, rồi sẽ qua thôi. - Tsanka hít một hơi dài, quay sang bên nhổ bọt. - Em biết không, Basil. - Tsanka lại quay về phía em trai, tiếp tục: - Nếu có chuyện gì xảy ra, em hãy đặt một viên đá trong nghĩa địa làng, giữa viên đá của cha với nấm mộ của Kesyrt và con trai... Được không?

— Anh nói cái gì thế, anh trai! Thôi đi. Đừng nghĩ quẩn!

— Thì anh cũng nói vậy, đề phòng mọi chuyện có thể xảy ra.

— Anh cần phải sống. - Basil cố nở một nụ cười. - Không có anh, chúng em cứ như chim không cánh. Vậy nếu có chuyện gì xảy ra với em, tốt hơn là anh hãy đặt ở chính chỗ ấy một viên đá thay mộ.

— Em lắm nhảm cái gì thế! - Tsanka hét lên. - Thượng đế không để anh phải chứng kiến cảnh ấy đâu. Anh đã phải chịu bao đau khổ, thế là đủ rồi.

— Sao anh lại hét lên thế! - Basil cũng nổi giận. - Chết ở đâu thì có gì khác nhau? Chẳng nào cũng chỉ có một Thượng đế. Linh hồn của chúng ta, ở chỗ nào cũng được Thượng đế tiếp nhận như nhau.

— Nhưng ở bên năm mồ, có thể sẽ có người đến viếng, ít ra mỗi năm một lần cũng được tưởng nhớ với những lời tốt đẹp.

— Nếu có người tưởng nhớ thì đâu không có năm mồ họ vẫn tưởng nhớ. Anh thấy đấy: Bác trai Baki Haji và bác gái Hadizhat, các cô con gái yêu của họ đã bao nhiêu lần đến viếng họ? Hai người vừa nằm xuống là họ đã đánh nhau để tranh giành tài sản, còn đường ra nghĩa trang, có khi cũng chẳng nhớ.

— Chuyện ấy thì đúng vậy, nhưng dù sao thì...

Cả hai lại im lặng, từ dưới hầm, nơi các chiến sĩ đang sống, một làn khói dày đặc bốc lên. Ban ngày thiếu tá Nephedov không cho phép đốt lửa, chỉ cho đốt ban đêm để nấu món canh nóng lỏng toẹt và pha cái thứ trà nhạt thếch. Ai đó trong số các chiến sĩ bỗng cất lên một làn điệu dân ca Nga về tình yêu, về quê hương thân thương bằng một giọng nam cao rất hay và đượm buồn. Một vài giọng khác đỡ hơn hòa theo. Họ hát say mê, thể giới như hồi sinh, chan chứa tình người, tất cả như trở nên ấm áp hơn, thậm chí tự do hơn.

— Thủ trưởng có phê bình không? Nhỡ ông ấy nghe được thì sao? - Basil lo lắng, nắm chặt khẩu súng trường.

— Hát bài này không bị phê bình đâu. Nghe được thì càng tốt. Cứ để họ biết chúng ta vẫn còn sống.

— Người Nga có những bài hát hay thật.

— Tất cả những bài dân ca đều hay. Mà giọng cậu ấy mới tuyệt làm sao! Cậu Savelev ấy còn trẻ lắm, như trẻ con. Tội nghiệp, vẫn phải giấu mọi người khóc thầm vì nhớ mẹ.

— Em cũng khóc vì nhớ mẹ, nhưng em không thể giấu nước mắt được.

— Anh sẽ mang nước nóng lại cho em, chờ một lát. - Tsanka nói rồi biến ngay trong bóng đêm.

Mười phút sau Tsanka quay lại, cẩn thận mang theo hai ca nước trà. Hai anh em giữ ca nước nóng bỏng rát trong lòng tay, phải đổi tay liên tục, chốc chốc hớp một ngụm, thích thú.

— Anh Tsanka, nếu chúng ta hy sinh trong cuộc chiến tranh này, liệu có được vinh danh như trong cuộc chiến Gazavat không?

— Tốt hơn là em không nên chết! - Ông anh nhăn mặt, cười mỉa.

— Nhưng nếu chết? - Cậu em vẫn không chịu.

— Anh không biết, Gazavat là cuộc chiến chống lại những kẻ phản bội.

— Thế bọn Đức không phải là những kẻ phản bội sao?

— Chúng là bọn súc sinh. - Tsanka bực mình thốt lên.

— Em nghe nói, những người hy sinh trong cuộc thánh chiến Gazavat, ngay lập tức được lên thiên đàng, được rất nhiều cô gái trẻ và xinh đẹp vây quanh.

— Im đi, Basil, em nói toàn những điều ngu xuẩn. Anh không biết ở đó có gì, nhưng anh biết chắc một điều, Thượng đế tạo ra thế giới này là để mọi người xây dựng nó thành thiên đường, ở ngay đây chứ không phải ở trên kia. Chúng ta chiến đấu ở đây vì không thể chia mảnh đất này cho người khác.

— Thế cuộc chiến tranh này là vì cái gì?

— Là vì có người muốn nhiều hơn những gì đã có, càng ngày càng muốn nhiều hơn, dù đã giàu không kể xiết nhưng vẫn cứ muốn nhiều hơn, nhiều hơn nữa. Đó là bệnh hoạn, hoàn toàn xa lạ với Thượng đế, với đời sống hiện thực.

— Nhưng chẳng lẽ giàu là xấu ư? Giàu nhất! Hạnh phúc chứ!

— Hạnh phúc thế nào, Basil? Sự giàu sang là một khái niệm tương đối. Bác Baki-Haji có lần nói với anh: Được bao nhiêu, mất chừng ấy. Thiên nhiên đòi hỏi sự cân bằng, sau khi lên cao sẽ đến lúc phải xuống thấp. Khi em đi lên, em chỉ nhìn thấy một mục đích, quên hết tất cả mọi thứ, chỉ nghĩ đến cái đỉnh cao, tất cả những thứ khác đều bị gạt qua một bên, chẳng thèm để mắt tới. Còn khi đi xuống, em chỉ thấy tất cả những gì tốt đẹp nhất của thế giới muôn hình muôn vẻ đều ở dưới chân mình, nhưng chúng ta lại không

nhận ra, không nhìn thấy và không đánh giá đúng vẻ đẹp ấy. Em hãy nhớ lại, trên đỉnh núi quê hương chúng ta, gió thổi lồng lộng, giá lạnh quanh năm, cô đơn và đáng sợ, vậy mà chúng ta vẫn yêu thích nó, cố leo lên cho bằng được. Nhưng khi leo lên đến nơi, nhìn quanh, chẳng thấy sự sống đâu cả mà cũng không thể có được. Ở đây, điều kiện khác hẳn, không có con người, không có sự sống, không khí cũng rất ít. Nhưng dù có thế nào, kẻ chinh phục vẫn có cảm giác, tất cả mọi cư dân bên dưới chỉ là một lũ kiến, một lũ sâu bọ ngu ngốc, không có tình cảm, ý chí, tâm hồn và trí tuệ. Còn những kẻ đứng ở trên cao thì cho mình xứng đáng với danh hiệu con người, gần với Thượng đế hơn, thậm chí có thể sánh ngang với Thượng đế nữa. Mọi việc bắt đầu từ đây. Để leo lên cao mà không đánh mất định hướng cuộc sống và những giá trị thiêng liêng của con người, cần phải có gốc rễ chắc chắn nơi đất bằng để hướng ta về với cội nguồn, luôn luôn hỗ trợ và nuôi dưỡng ta. Cội nguồn ấy chính là gia đình, con cái, cha mẹ, họ hàng, là trách nhiệm với tương lai của dòng họ và Tổ quốc. Có thể thấy rõ, Hitler và Stalin không có gốc rễ đó hoặc là đã bị mục, bị chặt mất rồi.

— Sao anh lại xếp chung Stalin với Hitler?

— Chẳng lẽ cho đến nay, chúng ta không đánh lẫn nhau hay sao? Chẳng lẽ không xuất hiện những ông chủ mới, hay như họ gọi là chủ nhân, và kẻ thù, những người đại loại như cha và anh đây. Chẳng lẽ đó không phải là chiến tranh khi hàng triệu người đã chết vì lợi ích của người khác. Anh không tận mắt nhìn thấy, nhưng anh biết, những người lãnh đạo muốn lập nên một thiên đường ở đây. Họ đã có tất cả, cuộc sống sung túc và gái đẹp, chẳng qua là họ chưa thỏa mãn. Mà có gì phải nói nữa, lúc nào trên mặt đất này chẳng có tội lỗi. Khát vọng của con người là vô tận và chúng luôn có mặt trái. Bên cạnh những người cao lớn, vĩ đại là những kẻ đê tiện, thấp kém.

Diện mạo của con người là như vậy, về bản chất không thể che giấu được, những quy luật của nó là vĩnh cửu, và ơn chúa, là bất biến... Thôi, anh đi tuần đây.

Làn khói trên các công sự loãng dần. Các chiến sĩ đã dùng xong bữa tối đạm bạc, trở nên sôi nổi hơn một chút. Họ bắt đầu hát to hơn, vui vẻ hơn và hào hứng hơn. Sương giá giảm dần, tuyết rơi nhẹ và xộp. Một sự yên bình như trong chuyện cổ tích! Ai cũng muốn ngủ, muốn được ăn no hơn và một chút bình yên trong ngôi nhà quê hương, trong chăn ấm nệm êm, giữa những người thân bên mái ấm gia đình.

... Khi bình minh vừa rạng, Tsanka bàn giao ca trực, và chỉ vừa mới chớp mắt thì những tiếng rú âm ầm vang lên. Hiệu lệnh ban ra: “Máy bay!”. Tsanka lao ra khỏi công sự. Ba tốp máy bay địch quần đảo trên đầu, ném bom, bắn xối xả bằng súng máy xuống các vị trí của Hồng quân. Một vài chiến sĩ bắn lên máy bay. Basil nhảy lên khỏi công sự, bắn hai phát lên trời bằng súng chống tăng, sau đó cậu ném súng xuống đất, chớp khẩu súng máy của đồng đội bên cạnh, nã liên tục vào không khí, chửi bới âm ỉ bằng tiếng Chechnya. Basil không đội mũ sắt, đầu trần, khuôn mặt trắng bệch vì tức giận, cặp mắt cháy lên như người điên, cả người run bần bật - không rõ vì căng thẳng hay do khẩu súng máy giật mạnh.

— Nằm xuống! - Thiếu tá Nephedov hét Basil.

Từ dưới công sự, Tsanka nhảy lên mặt đất, chạy khoảng ba chục mét, đẩy mạnh vào lưng Basil và cùng đổ vật xuống đất với nó, lấy thân mình che lên người em, hai tay ấn mạnh lên cái đầu liều lĩnh của cậu em trai xuống đất.

— Trúng rồi, trúng rồi! Cậu ấy bắn trúng rồi! - Những tiếng hô từ chiến hào vang lên.

Tsanka ngẩng đầu lên, một chiếc máy bay bốc khói, đảo một vòng rồi mất

hút dưới cánh rừng sẫm màu ở phía xa, nổ tung lên, rung chuyển cả không khí.

Hai anh em nhảy xuống chiến hào. Mọi người vỗ vào vai Basil.

— Arachaev Basil sẽ được đề nghị tặng thưởng huân chương. - Thiếu tá Nephedov hét to.

Tsanka đứng bên cạnh hăm hăm nhìn em rồi chửi thề bằng tiếng Chechnya.

— Trung úy Arachaev, yêu cầu nói bằng tiếng Nga. - Chính trị viên mỉm cười.

— Quân Đức! - Đột nhiên một tiếng hét bất chợt vang lên.

Mọi người quay nhìn về hướng con đường Tishnevo -Kurchino. Một vệt đen, hàng ngũ tề chỉnh đang tiến tới, chỉ nhìn thấy hình dạng mờ mờ của con người. Quân địch tiến rất chậm, mỗi lúc một rõ hơn và oai vệ hơn trên nền tuyết trắng tinh khôi vừa rơi xuống. Đội quân mỗi lúc một lớn dần, kích thước của chúng tăng cả về chiều cao và chiều ngang.

— Sẵn sàng chiến đấu! - Mệnh lệnh của thiếu tá Nephedov vang lên. - Không được bắn khi chưa có lệnh!

Quân Đức chậm rãi tiến lên, đầy tự tin, thậm chí có vẻ ngạo mạn nữa. Chúng tiến bằng ba hàng ngang theo trật tự của bàn cờ tướng, tiểu liên cầm hờ hững, hơi có vẻ buông lỏng trước ngực. Tsanka ngấm vào đầu ruồi, một cảm giác run run bất chợt chạy dọc sống lưng. Anh không còn nhớ đến em trai và tất cả mọi thứ trên đời nữa, có cảm giác như chỉ còn một mình trên trái đất này, rằng cái khối tuyết lở kia đang nhắm vào mỗi mình anh. Tsanka rất muốn vùng chạy, hoặc là về phía trước, hoặc là về phía sau, làm một cái gì đấy, la to lên, vung tay loạn xạ và xả đạn. Anh cảm thấy đôi chân như hóa đá, bất động, cái đầu ruồi của khẩu cacbin cứ chạy qua chạy lại, không còn

cái cảm giác của ngón trỏ ép lên cò súng lạnh ngắt nữa. Hơi ẩm bất thường, mà cũng có thể là nước mắt che mất tầm nhìn, một giọt nước âm ẩm lăn trên gò má hõm sâu, đốt cháy đôi môi mím chặt với vị đắng chát. Trái tim đập thành thạch, máu chảy rần rật hai bên thái dương và sau gáy, toàn thân cứng đờ, nén chặt lại như lò xo. Tsanka nhìn thấy rất rõ những khuôn mặt dài thượt, no đủ, râu ria nhẵn nhụi của quân địch. Không hiểu tại sao Tsanka lại không nép mình sát đất mà ngược lại, tức giận nâng khẩu cạcbin lên. Nhưng đúng lúc đấy có ai đó đã không chịu đựng nổi, nổ súng trước Tsanka khi chưa có lệnh.

— Bắn! - Chỉ đến lúc này mới nghe thấy tiếng hét của thiếu tá Nephedov.

Từ hai phía, những loạt đạn dồn dập như bão lửa vang lên. Quân Đức ào lên tấn công, vừa chạy vừa quét tiểu liên. Khi hàng ngang đầu tiên của quân địch chỉ cách chiến hào khoảng mười bước chân, chỉ huy mới ra lệnh:

— Xung phong! Đánh giáp lá cà! Tiến lên, anh em!

Thiếu tá Nephedov là người đầu tiên nhảy lên khỏi chiến hào với khẩu súng ngắn trong tay. Theo sau anh là tất cả chiến sĩ cùng đứng lên như một bức tường thành. Hai bức tường đập vào nhau. Tsanka nhìn thấy Basil chạy phía trước với khẩu súng máy trong tay, la hét âm ỉ, vừa chạy vừa nã đạn xối xả theo hình dẻ quạt vào đội hình quân địch. Quân Đức, đổ gục ngay trước mặt như cỏ bị phạt gốc. Trong lúc chạy, Tsanka bắn hai phát, trúng một viên, trượt một viên, đối mặt với một tên Đức cao như mình, ngã xuống, cổ vật lộn với tên lính to nặng, đè lên người nó, đâm liên tục vào mặt, nhưng vì quá nóng vội, anh đâm vào chiếc mũ sắt của nó, đau điếng, nhưng chỉ vừa lỏng người ra một chút anh đã bị tên Đức húc đầu gối vào bụng. Quá đau, Tsanka co rúm người lại, bất lực ngã xuống đất. Tên địch nhào cả người lên, đâm mấy cú rất mạnh vào mặt, lấy hai tay tóm chặt vào cái cổ dài của Tsanka, siết

chặt, rồi vừa siết vừa khẽ nâng đầu anh lên đập mạnh xuống đất. Tsanka nhìn rõ khuôn mặt đỏ bừng, căng thẳng của tên Đức, cặp mắt tức giận vằn vện những tia máu như lồi ra, hai cánh mũi phồng to như mũi ngựa hoang và đám nước dãi với những bọt bong bóng màu trắng chảy ra từ cái miệng há rộng của hắn. Tsanka cố chống cự, nhưng bị nghẹt thở, cơ thể yếu dần, chỉ còn đủ sức bóp chặt vào đôi tay dử tợn của tên địch theo bản năng, và không thể làm gì khác là cố nhìn thế giới một lần cuối. Vào đúng giây phút ấy, qua khóe mắt, Tsanka nhìn thấy chàng trai trẻ Savelev, cây văn nghệ của đơn vị, đang run rẩy bước tới chỗ họ như một kẻ có lỗi, lúng túng chĩa nòng súng vào gần bả vai tên Đức, nheo nheo mắt lại và một tiếng nổ chát chúa vang lên. Tsanka chưa bao giờ nghe thấy một âm thanh nào dễ chịu hơn! Anh đẩy hai bàn tay đã mềm oặt ra và cứ nằm im như thế dưới cơ thể nặng trĩu tên địch một lúc nữa, hơi thở dồn dập, phải cố lắm mới hít được một hơi dài. Một dòng máu xa lạ, âm ẩm, bốc mùi tử khí phun vào mặt, vào cổ và ngực. Đó là máu của quân thù!

Phải khó khăn lắm Tsanka mới lách ra khỏi cái xác to nặng của tên Đức. Anh không nhìn thấy gì, chỉ cảm thấy một cơn đau khắp cơ thể, phải cố gắng lắm mới đứng lên nổi, nhưng hai đầu gối mềm oặt làm anh lại đổ vật xuống đất. Tsanka lấy ống tay áo lau mặt vài lần, cố mở mắt ra, hai mí mắt nặng trĩu không chịu nghe theo. Anh muốn bốc tuyết lên rửa mặt và tay dính đầy máu, nhưng không tìm thấy dù chỉ một nắm tuyết sạch, tất cả đều dính máu và bùn đất, bị giày ủng giẫm nhoe nhoét và nồng nặc mùi thuốc súng.

— Arachaeov, Arachaeov, giúp tôi với. - Tsanka nghe thấy giọng nói yếu ớt của thiếu tá Nephedov.

Tsanka bừng tỉnh, nhồm dậy. Do chuyển động đột ngột, có cái gì đó chen ngang họng, một cơn ho rũ rượi nổi lên như có bàn chải sắt chà vào ngực.

Tsanka gục xuống, ngạt thở vì đau nhưng vẫn cố chống một tay bò về hướng thiếu tá. Cuối cùng cơn ho cũng trôi qua, nhưng Tsanka phải cố lắm mới khạc được cục đờm xanh lè dính đầy máu và đẳng nghét ra khỏi họng.

— Arachaeov, giúp tôi. - Nephedov nhắc lại. - Băng chân cho tôi, máu đang chảy... Chúng ta đã đẩy lùi được cuộc tấn công rồi chứ?

— Vâng ạ. - Tsanka đáp bừa và chỉ đến lúc này anh mới nhớ đến em trai và các đồng đội.

Tsanka bật dậy, ngẩng đầu lên quan sát. Trên khắp cánh đồng rộng đã bị bom đạn đào bới nham nhở, thấp thoáng bóng dáng đờ đẫn của các chiến sĩ còn sống sót. Những con người với khuôn mặt trắng bệch, thất thần, uể oải, chệch choạng trên đôi chân trông chẳng giống chút nào với những kẻ chiến thắng. Trong mắt họ chỉ toát lên một câu hỏi: Tất cả những việc này để làm gì, vì cái gì? Tsanka nhận ra vóc dáng cao to của Basil, nhưng Basil không nhận ra anh mình, cậu chỉ mỉm cười yếu ớt, thở phào nhẹ nhõm, cúi xuống người chỉ huy.

Nephedov được khiêng xuống công sự, các chiến sĩ xúm lại chăm sóc người chỉ huy bị thương vào đùi, một dòng máu đen đen, sền sệt chảy ra từ vết thương.

— Chính trị viên đâu? - Thiếu tá rên khe khẽ.

— Hy sinh rồi ạ. - Ai đó trong số các chiến sĩ bình thản đáp.

— Arachaeov, tập hợp quân số lại... Nhanh lên! Bọn địch sẽ quay lại ngay bây giờ.

Khi nghe thiếu tá nhắc đến quân số, không hiểu sao Tsanka lại nhớ đến cậu chiến sĩ Savelev. Anh bật dậy chạy về hướng bờ sông nơi nhiều người đang rửa ráy sau trận đánh, rồi chạy về phía căn hầm trú ẩn của các chiến sĩ. Trong một căn hầm nhỏ nằm sâu dưới đất, tối tăm, ẩm ướt, nồng nặc mùi

đất, mùi thuốc lá sợi và một mùi gì đó gắt đến chảy nước mắt, Tsanka thò tay vào túi, lấy bao diêm bật lên. Trong góc hầm, Savelev nằm cuộn tròn, tấm thân trẻ con ép sát xuống đất, lặng lẽ khóc sục sịt.

— Ra đây, ra đây, nào chúng ta ra ngoài trời hít thở không khí đi. - Tsanka dìu Savelev ra khỏi hầm.

Ra tới giao thông hào, dưới bầu trời trống trải, Tsanka ôm chàng trai vào lòng, vuốt tóc, vỗ về an ủi.

— Cậu bao nhiêu tuổi rồi? - Tsanka nhìn vào cặp mắt xanh da trời như trẻ con của người lính trẻ, dịu dàng hỏi.

— Mười sáu, vừa sang mười bảy ạ. - Savelev chớp chớp hàng mi còn ẩm nước mắt, khẽ đáp.

— Sao lại vào quân đội?

— Mẹ em khai tăng lên hai tuổi để em được đi học sớm.

— Thế đấy. Thôi, không sao đâu, em cứ bình tâm lại.

— Em sợ lắm. Em muốn về nhà, với mẹ...

— Đừng sợ, em sẽ sớm về với mẹ thôi. Mọi việc rồi sẽ tốt đẹp. - Tsanka xoa đầu chàng trai như em ruột, kéo sát tấm thân gầy và nhỏ bé của cậu vào người mình. Cảm ơn em đã cứu mạng anh. Em là anh hùng! Mà anh hùng thì không được khóc. Anh sẽ đề nghị thưởng huân chương cho em, em sẽ về nhà với huân chương trên ngực. Mẹ sẽ rất vui! Cố lên!

Sau đó, Tsanka báo cáo tình hình quân số cho chỉ huy:

— Báo cáo đồng chí thiếu tá, chỉ còn sáu mươi hai người, trong đó ba mươi người bị thương nặng.

Nephedov gục đầu xuống, vẻ mặt căng thẳng, suy nghĩ điều gì lung lắm, sau đó anh nhìn thẳng vào mắt Arachaev Tsanka.

— Đồng chí trung úy, tôi chỉ định đồng chí là người thay tôi.

— Rõ, thưa đồng chí thiếu tá.

— Thu nhặt trên cánh đồng tất cả vũ khí còn có thể sử dụng được, kể cả của bọn Đức. Nhanh chóng phân chia toàn bộ số lương thực dự trữ cho tất cả mọi người, khẩu phần như nhau. Phân số chiến sĩ còn lại theo từng tiểu đội, chỉ định tiểu đội trưởng. Bố trí các đơn vị theo từng vị trí, tập trung ở khu vực trung tâm. Thực hiện mệnh lệnh. Sau hai mươi phút nữa báo cáo kết quả thực hiện.

Arachaeov đi thực hiện mệnh lệnh của thiếu tá, đột nhiên anh nghe thấy những tiếng kêu rầu rĩ, liền chạy đến chỗ chiến hào xa nhất: Hai người lính đang ép Savelev vào góc chiến hào rồi đâm cậu bằng những nắm đấm to tướng.

— Đồ phản bội! Đồ hèn nhát! - Họ tức giận hét lên.

Cạnh đấy còn có mấy người lính khác lạnh lùng đứng nhìn, hút thuốc, không nói gì cả, trong đó có cả Basil.

— Dừng lại! - Tsanka hét lên từ xa.

Tsanka phải dùng sức đẩy mấy người lính ra, kéo cậu bé về phía mình, rồi nhìn vào em trai.

— Mà đừng làm gì ở đây thế, thằng khốn? - Tsanka rít vào mặt Basil bằng tiếng Chechnya, rồi nói to bằng tiếng Nga: - Chiến sĩ Savelev đã cứu tôi và thể hiện sự dũng cảm trong trận đánh. Các đồng chí hiểu chưa? Nếu ai còn động ngón tay vào cậu ấy, tôi sẽ không tha đâu. Chúng ta có chỉ huy và chỉ có người chỉ huy mới có quyền trừng phạt hay khen thưởng. Tất cả về vị trí.

Vừa đúng lúc ấy, từ xa vọng lại tiếng rú khủng khiếp mà mọi người đang

đợi. Tất cả lặng đi, căng thẳng, không ai nói gì nữa, chỉ có Savelev vẫn còn sụt sịt.

— Xe tăng! - Chiến sĩ cảnh giới hoảng sợ hét lên.

— Đồng chí Arachaev, về chỉ huy đơn vị!

Các công sự như sôi động hẳn lên. Khi Tsanka chạy đến chỗ thiếu tá Nephedov, anh đang được mấy chiến sĩ đỡ lên, quan sát bằng ống nhòm. Những chiếc xe tăng vận hành theo một hàng thẳng trên đường từ hướng Kurchina đến Tishneva. Mọi người hy vọng chúng chỉ chạy ngang qua, đứng tim chờ đợi. Tuy nhiên sự may mắn đó không diễn ra: Đoàn xe dừng lại, chuyển hướng và tiến về phía đơn vị Nephedov.

— Mười tám chiếc! - Ai đó thốt lên.

— Arachaev, gọi cho tôi mười hai chiến sĩ tình nguyện với súng chống tăng. Nhanh lên! - Nephedov ra lệnh.

Khoảng cách đến đoàn xe tăng chỉ còn khoảng hai cây số và đang nhanh chóng rút ngắn lại. “Những người tình nguyện” do chính Tsanka lựa chọn, trong đó có cả em trai Basil. Tsanka cảm thấy đau nhói trong lòng, nhưng phải cố nén nỗi lo sợ lại, anh không còn sự lựa chọn nào khác.

— Chia thành từng tốp hai người! - Nephedov rành rọt ra lệnh. - Mỗi cặp nhận một khẩu chống tăng với toàn bộ cơ số đạn, thêm ba quả lựu đạn, còn chai chất cháy mang được bao nhiêu thì mang. Bò sát đất, tiến đến các công sự chúng ta đã đào. Từ đây đến chỗ các công sự khoảng ba mươi mét. Khi xe tăng địch còn cách khoảng một trăm mét, chúng tôi sẽ phát hỏa trước để đánh lạc hướng. Các anh sẽ nổ súng theo, nhưng phải để cho xe tăng tiến lại gần, cố bắn cho thật chính xác. Có ai hỏi gì nữa không? Anh em, tôi biết mình đang gửi anh em đi đâu, tốt hơn là tôi tự đi. Nhưng đằng nào thì chúng ta cũng chỉ có chung một số phận. Mệnh lệnh là không được rút lui. Chúa sẽ

phù hộ! Xin bỏ qua cho tôi nếu có điều gì sơ suất!

Tsanka muốn ôm em trai, muốn nói với nó cái gì đó, nhưng anh phải cố giấu những giọt nước mắt phản trắc chỉ chực trào ra, đành phải quay mặt đi, giả vờ như đang nhìn bằng ống nhòm của chỉ huy về hướng binh đoàn thiết giáp đang tiến lại gần. Khi các chiến sĩ nhận xong nhiệm vụ, tản đi, Tsanka còn đứng nhìn mãi theo cậu em trai với ánh mắt đau xót. Có lẽ Basil cũng nhận ra ánh mắt của anh trai, đang đi cậu quay đầu lại, hiên ngang nháy mắt với anh như muốn nói: Chúng ta sẽ không sao đâu! Nhưng chính cái nụ cười của em trai lại càng làm Tsanka cảm thấy nặng nề hơn, anh úp mặt vào lòng bàn tay, những giọt nước mắt ứa ra, bất giác đành phải ngồi xồm xuống. Cái nụ cười vô tư lự và tinh nghịch của đứa em đã hằn sâu trong trí não của Tsanka cho đến suốt đời, lúc nào cũng theo đuổi, trách mắng anh.

— Arachae! - Giọng nói của Nephedov như kéo Tsanka thoát ra khỏi những ý nghĩ nặng nề. - Vậy mà tôi đã nghĩ là cậu sẽ không cử em trai mình đi. Không thể khác được. Cậu khá lắm.

Nephedov rên lên vì đau, rồi ngồi bệt xuống đất cạnh Tsanka.

— Cậu còn anh em trai nữa không? - Nephedov hỏi.

— Còn một đứa em họ nữa. - Tsanka cố vượt qua chính mình, đáp bằng một giọng khàn khàn.

— Có con không?

— Bốn đứa.

— Hừ, thế còn khóc lóc cái nỗi gì nữa? Tôi đã ba mươi một tuổi, vậy mà vẫn một mình. Chỉ có mẹ và vợ thôi.

— Sao anh lại không có con? - Tsanka ngạc nhiên.

— Tôi học, vợ cũng học. Chúng tôi sống ở ký túc xá, cứ nghĩ sẽ kịp, và

thế là lỡ. Cậu biết không, tôi rất khổ tâm. Nếu được quay lại thời gian, nhất thiết phải để. Tôi nhìn hai anh em cậu, vừa vui mà vừa ghen tị. Tôi không biết thế nào là tình anh em, sự quan tâm lo lắng... tôi không biết, có lẽ là do cha tôi.

— Anh thôi đi, thiếu tá ạ, tất cả tương lai của anh còn đang ở phía trước. - Tsanka đã trở nên tươi tỉnh hơn.

Chính họ cũng không nhận ra là đã đổi vị trí cho nhau, giờ đây mắt của Nephedov lại ngân ngấn nước.

— Arachaeov này, nếu có chuyện gì xảy ra, trong túi của tôi có hai bức thư, một cho mẹ, một cho vợ, nhờ cậu chuyển theo địa chỉ.

— Thôi đi, đồng chí chỉ huy, mọi việc sẽ đâu vào đấy.

— Phải, phải... - Nephedov nhìn vào đồng hồ, kéo dài giọng - Mười một giờ mười lăm phút sáng. Không biết chúng ta có cầm cự nổi đến tối không... Cậu giúp tôi đứng dậy.

Nephedov đưa đôi tay bẩn lau lên mắt rồi nhìn vào ống nhòm.

— Arachaeov, trung úy Sedov đâu?

— Ngay bên cạnh đây ạ.

— Vậy thế này, tôi sẽ ở giữa, Arachaeov ở bên trái, còn cậu, Sedov đi sang cánh phải, không được bắn khi chưa có lệnh của tôi. Chuẩn bị chiến đấu! - Thiếu tá Nephedov vẫn hét to bằng cái giọng mà anh vẫn nói trong suốt những ngày tháng qua.

Trận đánh hôm nay diễn ra hoàn toàn khác những trận đánh trước. Xe tăng quân Đức ngay từ xa đã nã đại bác vào vị trí của Hồng quân. Các quả đạn phần lớn bay ngang qua nhưng chúng vẫn không cho phép người ta ngẩng đầu lên vì sợ hãi. Tiếng rít của đạn pháo như xối vào tai.

— Bắn! - Thiếu tá Nephedov hét lên.

Hồng quân xả một tràng súng máy. Nhưng thật yếu ớt.

Tsanka bắn bằng khẩu tiểu liên chiến lợi phẩm của quân Đức, vẫn để mắt về phía Basil đang phục kích, trong bụng cầu nguyện Thượng đế phù hộ cho nó, và nếu Thượng đế có bắt ai đi thì bắt mình trước. Vừa lúc ấy, từ chỗ trận địa phục kích, cùng một lúc những quầng lửa màu da cam của súng chống tăng bùng lên. Ba chiếc xe tăng đầu tiên bốc cháy, đứng sừng ngay lại, khói bốc cuồn cuộn, một chiếc cháy rụi và nổ tung lên như một màn pháo hoa đáng sợ. Chiếc xe tăng thứ tư dừng lại, quay tại chỗ. Đoàn xe tăng thứ hai, số lượng đông hơn nhiều, lao ầm ầm theo đoàn xe thứ nhất, lực lượng bộ binh chạy loạn xạ phía sau. Ở cánh trái, thêm ba chiếc xe tăng nữa bị bắn cháy, tuy nhiên bộ binh Đức đã tiến đến sát hệ thống chiến hào phục kích. Tsanka bật dậy lao vào một tên cầm súng máy, dùng hết sức đẩy lùi tên địch và nã đạn vào đội hình quân Đức, không cho chúng tiến đến gần công sự của em trai. Ở cánh do Tsanka phụ trách, quân Đức bị đẩy lùi: Chỉ trên một bãi đất nhỏ đã có năm chiếc xe tăng bị bắn cháy, không có sự trợ sức của thiết giáp, bộ binh Đức bị bẻ gãy, phải bỏ chạy. Sau đó, bọn địch bỗng dồn toàn bộ lực lượng đánh vào cánh trung tâm và cánh phải, hình như chúng cũng đoán ra, ở đây lực lượng của ta yếu hơn.

Tsanka không thể chịu đựng nổi, thần kinh căng thẳng, máu như sôi lên trong huyết quản, anh thò đầu lên khỏi công sự, súng nắm chắc trong tay.

— Các đồng chí: Arachaev, Kapustin, Sirotkin, quay lại, quay về đây ngay! - Tsanka hét lên. - Nhiệm vụ ở đây đã xong. Tôi ra lệnh, quay lại! Chúng tôi sẽ yểm trợ. Bắn! Bắn! Tiên sư chúng mày!

Từ chỗ phục kích, khuôn mặt Sirotkin lộ ra đầu tiên, như một con rắn mỗi, cậu ta nhảy ra khỏi chỗ nấp bò về phía giao thông hào, theo sau Sirotkin

là cơ thể kèn càng và vụng về của Basil. Từ chỗ nấp bên cạnh chỉ có một chiến sĩ bò ra. Tsanka không nhớ tên cậu ấy. Chàng trai đứng thẳng người lên, vừa bắn vừa chạy lùi lại. Chỉ còn khoảng ba mét nữa là đến chiến hào thì một loạt đạn tiểu liên đã đuổi kịp. Basil và Sirotkin may mắn bò được về đến chỗ quân ta, lăn vào vòng tay của đồng đội như hai cái bao cát. Tsanka vô cùng phấn khởi, ôm hôn cả hai người. Nhưng niềm vui chỉ kéo dài trong giây lát. Ở cánh phải, xe tăng Đức đã tràn qua tuyến phòng thủ, tiến đến sát vị trí của quân ta.

— Tất cả nghe lệnh tôi! - Tsanka lấy hết sức hét thật to. - Tiểu đội một trụ lại ở đây, tiểu đội hai theo tôi, mang theo lựu đạn, chai chất cháy... mang nhiều vào... Nào, theo tôi, cứ hai người một, khoảng cách mười bước chân, đi theo chiến hào, tiến lên!

Ở cánh trung tâm, tại vị trí cũ, mọi người bỗng nhận thấy thiếu tá Nephedov trong một tư thế hết sức kỳ lạ. Trên đầu, một tia máu đang phun ra, tai không còn nữa, một mắt lòi ra khỏi tròng, treo lủng lẳng trên những sợi cơ trắng trắng.

— Đồng chí thiếu tá, đồng chí thiếu tá! - Tsanka ngồi thụp xuống trước mặt thiếu tá.

Nephedov vẫn còn tỉnh.

— Arachaeov... - Thiếu tá thì ào. - Bức thư... - lát sau anh tiếp: - Cậu chỉ huy đi.

Tsanka thoáng nghĩ, giờ chẳng phải lúc nghĩ đến những bức thư, anh đứng dậy, bắt đầu xem xét tình hình. Cánh phải đã bị chiếm. Xe tăng và bộ binh Đức đang nhanh chóng bao vây họ. Các chiến sĩ Hồng quân còn sống sót mặt mày lem luốc, tỏ ra hoảng sợ và bối rối, chỉ có những cặp mắt tràn đầy khát vọng sống là như đang cháy lên trên những khuôn mặt bẩn thỉu,

dính đầy đất và máu. Tất cả đều nhìn chăm chăm vào thiếu tá Nephedov đang lịm dần đi, rồi sau đó nhìn sang trung úy Arachaeov. Tsanka bật dậy, nhô hẳn người lên khỏi chiến hào, bằng đôi mắt sắc nhọn như mắt chó sói, đánh giá tình hình giữa tiếng đạn réo khắp nơi.

— Hãy nghe lệnh tôi! - Tsanka hét to. - Tất cả lùi lại, về hướng bờ sông. Mang theo toàn bộ vũ khí đạn dược. Bố trí phòng thủ ở bờ sông. Nhanh lên! Chúng ta đang bị bao vây! Rút lui!

Trong lúc ấy, chỉ cách họ khoảng bảy mét, một chiếc xe tăng như con quái vật trườn lên bờ công sự, những vòng bánh xích to tướng và mạnh mẽ của nó nghiền sập thành công sự bằng đất, băng qua hào rồi đứng tại chỗ xoay ngang. Tsanka chộp lấy quả lựu đạn, lấy hết sức ném về phía chiếc xe tăng. Cục sắt nặng đập vào vỏ thép như quả bóng, bật ra và nổ trong không khí. Tsanka liền chộp lấy chai chất nổ của một chiến sĩ chạy ngang qua, bước lên hai bước, ngắm kỹ rồi ném. Anh nhìn thấy rất rõ chai chất cháy đập vào thành xe vỡ tan tành và một dòng chất lỏng, do trời lạnh lười biếng và chậm chạp chảy theo vỏ xe màu xanh rồi bùng lên thành ngọn lửa. Tsanka lùi lại, chạy theo các chiến sĩ trong giao thông hào. Chỉ đến lúc này anh mới đánh giá cao ý định và sự kiên trì của thiếu tá Nephedov khi bắt chiến sĩ đào giao thông hào.

Các chiến sĩ còn lại của đơn vị tập trung trên bờ đất cao khoảng một thân người bên con sông nhỏ Bobrovka, chuẩn bị cho cuộc đánh trả quân địch. Có cảm giác như mọi việc trở nên dễ chịu hơn vì quân địch chỉ ở trước mặt chứ không còn ở sau lưng và bên sườn nữa. Tsanka đi kiểm tra quân số, vũ khí và động viên mọi người.

Quân Đức đã đoán ra ý định của họ, liền thay đổi đội hình và với sự xảo trá dốt toàn bộ lực lượng về hướng bờ sông. Trong lúc đó, tại vị trí đã bị bỏ

lại, ngay trước mắt tất cả các chiến sĩ Hồng quân, không biết từ đâu bỗng hiện lên vóc dáng to cao như tráng sĩ của binh nhì Solomin quê ở Sibir, cứ như là từ dưới đất chui ra, ngay sát xe tăng Đức. Có thể Solomin bị thương nên cậu phải dùng cả hai tay mới ném được chai chất cháy vào giữa đầu chiếc xe tăng đang lao thẳng vào mình, con quái vật bằng thép bùng cháy. Và giống như con bò điên với cú đánh cuối cùng, chiếc xe tăng lao thẳng vào và đè lên người chiến sĩ anh hùng rồi nổ tung lên. Khi đó Tsanka mới hiểu ra rằng, chiếc xe tăng chỉ đơn giản là một khối kim loại, còn con người mới là sức mạnh. Anh bóp chặt tay đến đau nhói, căng người lên, cảm giận hít một hơi dài.

— Chuẩn bị chiến đấu! Trả thù cho đồng đội! Bắn theo mệnh lệnh của tôi! - Tsanka hào sảng hét to.

Không hiểu tại sao sau chiến công của binh nhì Solomin, Tsanka có cảm giác như xe tăng quân Đức giảm tốc độ lại, còn bộ binh cũng không muốn chạy nữa mà thận trọng nấp sau xe tăng.

Họ để cho quân Đức tiến đến rất gần. Mọi người chỉ còn lại một cảm giác siêu thoát nào đó. Tất cả đều bị quên hết, kể cả cuộc sống lẫn cái chết. Trước mắt họ là chiến công của đồng đội, còn trong lòng là niềm căm thù quân địch sục sôi. Sự sợ hãi như đã biến đâu mất. Mà thật ra cũng chẳng còn sức đâu mà sợ nữa, cũng chẳng còn ý nghĩa gì để mà sợ - cái chết đã nhòe vào tận mắt. Tất cả đều mong muốn một cái chết xứng đáng, một cái chết anh hùng như Solomin, mọi người đều muốn để lại những hình ảnh tốt đẹp như của thiếu tá Nephedov.

— Bắn! - Tsanka hét lên.

Một tràng đạn đồng loạt vang lên, những quả lựu đạn, chai chất cháy quăng tới tấp. Vào đúng lúc ấy, không hiểu tại sao Tsanka lại mỉm cười

ngâm nghĩ: “Hết đạn, phải lấy đá ở dưới sông ném vào quân địch, trong trường hợp tệ nhất có khi còn phải ném tuyết nữa, nhưng Hồng quân thì không thể dễ dàng đầu hàng được. Giỏi lắm! Đúng là anh hùng!”.

Trận đánh diễn ra rất ngắn. Hai chiếc xe tăng nữa bị bốc cháy. Đợt tấn công của quân địch bị bẻ gãy, chúng bỗng dừng lại. Lực lượng đầu tiên rút lui là bộ binh, sau đó là xe tăng cũng quay đầu.

— Bây giờ rồi? - Tsanka hỏi.

— Mười hai giờ năm mươi.

— Lũ khốn kiếp, chúng nghỉ ăn cơm trưa đúng giờ đấy. - Một chiến sĩ nói đùa.

Mọi người cười ồ lên. Sau đó tất cả đổ xô xuống sông, uống ừng ực thứ nước lạnh như băng, rồi rửa mặt mũi tay chân. Theo hiệu lệnh của Tsanka, tất cả lại quay về vị trí chiến đấu.

Trên cánh đồng là một bức tranh hỗn loạn, khủng khiếp. Mười hai chiếc xe tăng vẫn còn đang bốc khói nghi ngút, khắp nơi la liệt các xác chết. Họ mới chỉ tìm được ba chiến sĩ bị thương và một chiến sĩ bị dập thương. Những người bị thương còn lại đã bị bọn Đức bắn chết luôn. Họ không thể chôn cất các đồng đội đã hy sinh, thậm chí cũng không chạm tới nữa. Không còn sức lực. Điều duy nhất Tsanka có thể làm là lấy mấy bức thư và tài liệu trong túi áo của thiếu tá Nephedov. Anh giữ lại cho mình tờ bản đồ, địa bàn và chiếc đồng hồ. Để phòng xa, Tsanka lấy bút chì viết lên một mẫu giấy: “Thiếu tá Nephedov M.S. - Chỉ huy đơn vị bộ binh độc lập. Hy sinh anh dũng ngày 12 tháng Mười một năm 1941”, rồi kẹp mẫu giấy vào tập tài liệu. Sau đó Tsanka ra lệnh đi thu nhặt tất cả giấy tờ của các chiến sĩ đã hy sinh, không những người bị thương nặng vào chiến hào - tất cả có bảy người. Mười ba chiến sĩ bị thương nặng từ trận đánh đầu tiên nằm trong hầm trú ẩn ở cánh phải tuyến

phòng thủ đã bị bọn Đức bắn chết hết.

Đúng mười bốn giờ, Tsanka tập hợp toàn bộ đơn vị lại. Chỉ còn hai mươi sáu người đứng trong hàng! Nhìn thấy cậu chiến sĩ Savelev vẫn còn sống, Tsanka mỉm cười.

— Khá lắm. Cậu sẽ trở thành tướng. - Tsanka vỗ vỗ lên vai chàng trai.

— Không, em chỉ muốn về với mẹ thôi, em muốn trở thành nghệ sĩ dương cầm. - Savelev đáp lại bằng một giọng yếu ớt.

Một tràng cười thân thiện vang lên.

— Thôi! - Tsanka bình thản ra lệnh. - Tất cả về vị trí chiến đấu. Chuẩn bị cho trận đánh tiếp theo. Không được chủ quan. Tranh thủ ăn được cái gì thì ăn. Các đồng chí trung sĩ, đến gặp tôi. Còn cậu, Savelev, tốt hơn là hãy hát cho chúng tôi nghe một bài gì đó, tình cảm một chút.

Nếu như trong lúc này, có ai đó đứng ngoài nhìn vào bức tranh đang diễn ra hẳn sẽ rất kinh sợ. Cánh đồng rộng mênh mông phủ tuyết trắng bị xích xe tăng, giày ủng cày nát và đầm máu người. Khắp nơi xác binh lính nằm la liệt thành từng đống, xác xe tăng như những con quái vật khổng lồ, kỳ dị, phả ra một mùi khét lẹt trước khi chết hẳn. Ở chính giữa, những người lính tụm lại thành hai nhóm, nhai bánh mì đen, hút thuốc lá sợi. Năm, sáu người lang thang giữa những xác chết, tìm kiếm đồ ăn và vật quý. Trong công sự, trung úy Arachaeov và hai trung sĩ đang cúi đầu xuống tờ bản đồ, bàn bạc. Cạnh đó là chiến sĩ Savelev, đứng trong tư thế như nghệ sĩ trên sân khấu, hát một trích đoạn trong vở nhạc kịch “Evgeny Onegin” của nhạc sĩ Lensky. Không ai hiểu Savelev hát gì cả, nhưng Tsanka không dám ngắt lời. Cuối cùng, một chiến sĩ không chịu nổi liền bật ra:

— Này, Savelev, cậu hát bài gì đó của Nga, dễ hiểu hơn đi.

Chàng trai tỏ ra bối rối, sửa lại giọng và bắt đầu hát bài “Quốc tế ca”.

— Đồ quái quỷ, cậu định nhạo báng chúng tớ đấy à!

Ngay lúc ấy, mệnh lệnh của Tsanka vang lên:

— Tất cả kiểm tra vũ khí. Thu lượm đạn được từ các tử sĩ. Nhanh lên. Rồi về vị trí. Cần phải cầm cự cho đến tối. Có thể hôm nay chúng sẽ không mò đến đây nữa.

Tuy nhiên, vào lúc mười bốn giờ bốn mươi phút, những tiếng gầm rú quen thuộc lại vang lên. Từ xa xuất hiện sáu chiếc xe tăng và rất nhiều bộ binh.

— Chuẩn bị chiến đấu! - Arachayev hét lên. - Không có lệnh không được bắn.

Sau đó Tsanka bước đến chỗ Basil và ôm hôn em trai trước mặt tất cả mọi người.

— Hãy bỏ qua cho anh về tất cả mọi chuyện! - Tsanka nói với em bằng tiếng Chechnya.

— Anh cũng tha lỗi cho em. - Cậu em đáp lại.

Quân Đức bước vào cuộc tấn công bằng một bức tường người dày đặc. Chúng di chuyển một cách mạnh mẽ, cương quyết và nhanh nhẹn.

— Savelev, hát cho mọi người nghe khúc quân hành của trung đoàn đi. - Một người lính nào đó hét lên.

— Hát đi, chim họa mi! - Những người khác họa theo.

Nhưng chàng trai vẫn im lặng, lại bắt đầu run rẩy, sứt sứt.

Như để trêu ngươi, xe tăng Đức không khai hỏa từ xa như lần trước, hay có thể chúng đã ý thức được sức mạnh của mình. Một chiến sĩ bắt đầu đếm thật to số bộ binh Đức. Khi con số đã lên tới hai trăm, giọng của anh ta như yếu đi, nhỏ lại và run run.

— Ôi, mẹ ơi! Nhiều quá!

— Im đi! Rên rỉ cái gì thế! - Một giọng khác từ chiến hào vang lên.

— Tôi sẽ bắn chiếc thứ hai từ bên trái.

— Còn tôi, chiếc ngoài cùng.

— Còn một băng đại liên nữa đâu rồi nhỉ?

— Quân chó đẻ, bây giờ chúng sẽ biết tay.

— Không được bắn! - Trung úy lại hét lên. - Hãy bình tĩnh! Chỉ có sáu chiếc xe tăng thôi.

Khoảng cách nhanh chóng rút ngắn lại. Tiếng rú động cơ xe tăng càng trở nên khủng khiếp, man rợ. Lại nhìn thấy những khuôn mặt no đủ và có men rượu của bọn lính Đức. Một sự rung động lan theo các hàng quân. Đường chiến tuyến của quân địch dài bằng cả chiều ngang cánh đồng. Có thể thấy rõ, chúng có thể dễ dàng vòng qua nhúm chiến sĩ và bao vây họ từ mọi cánh. Tuy nhiên mệnh lệnh quyết tử đã được ban ra. Chính ở đây. Và không được lùi một bước.

— Ôi, lạy chúa tôi! - Một giọng khàn khàn của ai đó bật lên.

Vào đúng lúc ấy, rất bất ngờ cho tất cả các chiến sĩ, Savelev bật lên từ chiến hào, tay không, đôi chân như muốn khuyu xuống, chạy về phía quân địch, hai tay giơ lên, vẻ hối lỗi.

— Đừng bắn! Đừng bắn! - Savelev kêu lên bằng một giọng non nớt. - Tôi muốn sống, tôi không phải là quân nhân, tôi sẽ là nhạc công. Tôi không muốn chiến tranh. Xin hãy hiểu tôi!

— Đứng lại! Quay lại! - Arachayev hét to. - Quay lại!

Nhưng vừa đúng lúc ấy một phát súng cacbin găm vào lưng. Savelev loạng choạng như đang ở dưới nước, từ từ quay người lại. Trên khuôn mặt

như trẻ con, gầy gò, trắng bệch, một nỗi đau đớn, ai oán và cầu khẩn như ngừng đọng lại. Cặp mắt màu xanh da trời rất đẹp của cậu bé càng mở to hơn, từ đôi môi mím chặt một giọt máu ứa ra.

— Các anh ơi, sao lại thế? Tại sao? - Cậu bé kêu lên bằng một giọng trong veo, cao vút, như muốn kết tội tất cả nhân loại và bước thêm một bước nữa về phía chiến hào quê hương, rồi bằng một giọng yếu hơn như tiếng gà con, kêu lên một tiếng làm tan nát cả cõi lòng. - Mẹ... mẹ... ơi... ơi... ơi... ơ!!!

Tsanka gục đầu xuống, một vật gì đó đảng chát chẹn ngang cổ họng, nước mắt trào ra, anh chợt nhớ đến những đứa con của mình và nghĩ, đứa con trai đầu chỉ kém Savelev có vài tuổi. Lấy hết nghị lực, Tsanka đứng thẳng dậy, nén chặt cơn ho đang trào lên cổ họng, hét to:

— Bắn!

Trong một giây, Tsanka nhắm mắt lại, định cầu nguyện Thượng đế lần cuối, nhưng đúng lúc ấy, anh nhận ra trong tiếng gầm rú của xe tăng là tiếng gào thét của cơn lũ quét ở Kolyma. “Mày đã đuổi theo tao đến tận đây cơ đấy. Đến tận vùng đất xa xôi và cũng đầy băng tuyết như thế này.”, - Tsanka thầm nghĩ. Trong khoảnh khắc tiếp theo, một viên đạn đập vào chiếc mũ sắt của Tsanka, nảy ra, làm anh tỉnh lại, trở về với thực tại. Anh nhớ, sau lưng anh còn nhiều cuộc đời khác. Không chỉ có một mình nhà vật lý Bushman mà còn gần ba chục chiến sĩ, trong số đó có cả em trai Basil.

— Bắn! - Tsanka lại phẫn chấn hét lên. - Anh em, giữ vững đội hình! Dừng cảm lên!

Sau đó Tsanka bắt đầu văng tục bằng tiếng Nga và tiếng Chechnya. Tsanka lại chiến đấu. Anh lại muốn sống.

Trận chiến đấu không kéo dài, nhưng đẫm máu và khốc liệt.

Thêm một chiếc xe tăng nữa bị bốc cháy, rồi chiếc thứ hai, thứ ba. Đây,

Tsanka đã từng nhìn thấy cảnh đó trong rạp chiếu phim ở Rostov, thấy em trai mình nhảy lên khỏi chiến hào, cong người xuống, chạy thẳng đến chiếc xe tăng, ném chai chất cháy. Chiếc xe tăng bốc lửa, nhưng đúng lúc ấy một tràng tiểu liên quét vào giữa ngực, xuyên qua cái cơ thể trai tráng, khỏe mạnh của nó. Basil bật người lên, một chân khụy xuống, sau đó cậu nằm chặt tay lại, gượng dậy, vươn người về phía trước như một con thú, trừng mắt nhìn thẳng vào cái chết, không chút sợ hãi, khó nhọc bước thêm một bước nữa, hét thật to, khinh bỉ quân thù. Cái đám cháy khổng lồ vẫn tiến về phía Basil với một tốc độ điên cuồng, vành bánh xích bằng thép của nó đè lên người Basil, nhào nặn máu thịt của cậu với lớp đất trồng, không để lại một cái gò ụ nào.

— Basil-sil-il-il! - Tsanka gào lên.

Khuôn mặt dài, phờ phạc của Tsanka như biến dạng đi vì đau đớn, anh rống lên thảm thiết như con trâu nai bị mất con nghé, cặp mắt sáng màu xanh da trời của Tsanka như sẫm lại, nhỏ đi, vằn vện những tia máu, xích lại gần nếp nhăn trên gốc mũi. Tsanka cầm hai chai chất cháy, nhảy lên khỏi chiến hào, tìm chiếc xe tăng gần nhất. Nó đây rồi, chẳng khác gì con sâu béo múp, tham lam nhai tất cả, lao ngang qua, chẳng thèm để ý đến anh. Tsanka cuống cuồng nhảy qua vô số những xác người, chạy về phía cái cỗ máy bằng sắt, hoàn toàn chẳng nghe thấy tiếng đạn réo bên tai, chẳng nhìn thấy ai cả, đuổi kịp chiếc xe tăng. Từ bên sườn, anh ném một chai chất cháy, rồi chạy đến gần hơn ném tiếp chai thứ hai. Chiếc xe tăng bốc cháy dữ dội trong điệu nhảy vui vẻ của ngọn lửa và những tiếng nổ. Sóng âm của một tiếng nổ khủng khiếp hất Tsanka bay lên trời rồi đập xuống đất...

... Vào những ngày băng giá mùa đông năm 1941, để bảo vệ Moskva bằng những “cánh tay trần”, gần một triệu chiến sĩ Xô viết đã anh dũng hy

sinh!

Vinh quang bất diệt và đời đời nhớ ơn!

.....

Ngoại ô Moskva, cuộc tấn công như vũ bão của quân xâm lược đã bị chặn đứng. Vết nứt đầu tiên đã xuất hiện trong lực lượng quân đội Đức.



Arachaeov Tsanka lại một lần nữa gặp may, anh đã sống sót. Trong ngày hôm ấy, một đại đội được điều động tới để chi viện cho đơn vị của thiếu tá Nephedov. Nhưng đã quá muộn, mãi đến tối họ mới tới. Trên bãi chiến trường, mười tám xác xe tăng vẫn còn nhìn rõ và một số lượng khổng lồ xác chết. Lực lượng Hồng quân chỉ còn lại ba người bị thương nặng thoi thóp thở, trong số đó có Tsanka bị giập thương và một vết thương vào vai.

Ngay trong đêm đó, Tsanka được đưa vào quân y viện dã chiến ở Borovsk, ngày hôm sau chuyển tiếp đến Naro - Phominsk, một tuần sau, vì đường giới tuyến mặt trận đến gần nên quân y viện lại phải di chuyển đến Gus - Khrustalny, còn sang năm 1942, Tsanka được đón năm mới trong bệnh viện ở ngoại ô Saratov. Việc điều trị kéo dài đến giữa tháng Ba. Tsanka nhận được hai thư từ nhà. Chỉ có hai đứa con lớn Dakany và Kutany viết thư cho anh, những người khác vẫn còn mù chữ. Gia đình chưa biết gì về cái chết của Basil, mọi người lo lắng, nhất là mẹ rất lo cho Basil, cứ khóc suốt. Có lẽ, trái tim của người mẹ đã linh cảm một điều gì đó chẳng lành. Mặc dù vậy, Tsanka vẫn cố giấu kín điều bí mật đáng sợ trong lòng, anh không đủ can đảm thông báo cho người thân về nỗi đau ấy, trong khi bản thân mình luôn bị dằn vặt, đau khổ vì sự mất mát và rất cần được chia sẻ với ai đó.

Cuối đợt điều trị, bác sĩ trưởng quân y viện hứa sẽ cho Tsanka về nhà nghỉ phép. Anh như sống lại vì vui sướng, đôi gò má đã bắt đầu phơn phớt hồng. Nhưng cái kế hoạch ấy không thành hiện thực. Bộ tư lệnh quân khu điều Tsanka đến Krasnodar để huấn luyện tân binh là những người dân tộc Chechnya và Ingushetia. Tsanka hiểu ra, đã đến lúc phải thông báo cho người thân biết về cái chết của Basil. Trong một bức thư ngắn dầm nước mắt, Tsanka kể cho mọi người biết, anh đã tận mắt chứng kiến Basil đã anh dũng hy sinh trong trận chiến đấu như thế nào. Cuối thư, Tsanka nhờ mẹ dựng cho Basil một tấm bia không có mộ giống như của cha, giữa tấm bia của cha và nấm mộ của Kesyrta như hai anh em đã thỏa thuận với nhau vào cái đêm trước trận đánh cuối cùng.

Ngày mùng bốn tháng Tư, Tsanka có mặt ở trung tâm huấn luyện tân binh Krasnodar và được gặp nhiều đồng hương ở đây. Các tân binh rất thán phục và tự hào nhìn ngắm người sĩ quan đã ném đủ mùi thuốc súng. Tại đây, Tsanka được phong quân hàm thượng úy, bổ nhiệm làm đại đội trưởng. Cuối tháng Năm năm 1942, trung đoàn kỵ binh số 255 của họ, do thiếu tá Movlid Visaitov người Chechnya chỉ huy, hành quân đến trận tuyến dọc theo sông Đông. Đến thành phố Konstantinovsk, họ vượt qua một con sông nhỏ nước ngập mênh mông, và khi vừa đến gần ga Bogoyalenskaya, trung đoàn vừa mới được thành lập đã phải xuất trận lần đầu. Loạt đạn đại bác đầu tiên đã làm cho hàng ngũ của trung đoàn rối loạn, song vấn đề quan trọng nhất lại chính là lũ ngựa. Những con ngựa hoảng sợ lồng lên, giật tuột dây cương chạy tứ tung. Các chiến sĩ không còn tâm trí để nghĩ đến kẻ địch nữa mà chỉ cố tìm cách kiềm chế những con vật chưa quen với trận mạc. Rồi tiếp đó, cuộc tấn công bằng không quân đầu tiên của quân địch lại càng làm chúng hoảng sợ hơn.

Mặc dù vậy, trung đoàn trưởng Visaitov không hề tỏ ra bối rối. Ông cho thu gom hết ngựa lại, đưa về hậu phương. Mọi người được phân bổ theo từng đơn vị về các vị trí trên tuyến phòng thủ. Hai lần họ đánh lui được trận tấn công bằng xe tăng của quân địch, tiêu diệt được mấy chiếc xe bọc thép, tiêu hao đáng kể sinh lực địch. Trong các trận đánh ngoan cường kéo dài suốt hai tuần liền, họ vẫn giữ được các vị trí trọng yếu. Trong lúc đó, ở mặt trận bên cạnh, quân Đức đã chọc thủng phòng tuyến, tràn xuống vùng sông Đông và tìm mọi cách bao vây trung đoàn của thiếu tá Visaitov. Không chờ lệnh của bộ chỉ huy sư đoàn, Visaitov quyết định cho đơn vị lui về phía sau sông Đông. Đêm hôm đó, trong một trận đánh đẫm máu, trung đoàn kỵ binh 255 đã thoát ra khỏi vòng vây, đánh bật quân địch đang trấn giữ chiếc cầu chiến lược quan trọng bắc qua sông Đông, và với sự thiệt hại không đáng kể, họ đã vượt sang được bờ trái, xây dựng được tuyến phòng thủ kiên cố.

Ngày mùng hai tháng Tám, trung đoàn nhận được lệnh lui về phía Kotelnikovo, nhưng đến ngày mùng bốn bị một trận oanh kích bằng không quân trên vùng thảo nguyên mênh mông. Trong vòng nửa giờ, mười lăm máy bay ném bom và ba mươi máy bay tiêm kích đã nhắm vào các mục tiêu trống trải mà không gặp một trở ngại nào. Một cuộc thảm sát tàn khốc đã diễn ra. Tsanka chưa bao giờ chứng kiến một sự khủng khiếp và một tình huống bất lực như vậy. Như mọi khi, vào những thời khắc nặng nề nhất Tsanka vẫn cố chiến đấu đến cùng, nghĩ ra được một lối thoát nào đó, nhưng lần này tất cả đều trở nên vô ích. Vừa nhìn thấy cái hố bom đầu tiên, Tsanka vội nhảy xuống, ép sát người vào lớp đất còn nóng bỏng, khét lẹt, hoảng sợ đưa tay lên che đầu và cứ nằm mãi như thế cho đến cuối cơn ác mộng.

Từ quân số một ngàn bốn trăm người, trung đoàn hy sinh tám trăm bốn mươi hai người và hơn bảy mươi người bị thương. Cả trung đoàn chỉ còn lại

sáu con ngựa, số khác bị bắn chết hoặc bỏ chạy. Hai mươi hai người bị thương nặng phải để lại trong làng Verkhnekumoyarsk, trong số đó có cả chính trị viên trung đoàn Imadiev. Sau này, khi quân Đức tràn vào làng, dân làng đã phải giao nộp tất cả cho chúng. Sáu chiến sĩ bị bọn Đức treo cổ, gồm có đại úy Imadiev vì là cộng sản, thượng úy Popov là sĩ quan Hồng quân, còn hai chiến sĩ người Chechnya, một người Ingushetia và một người Kabarday là vì giống người Do Thái...

Đến gần Kotelnikov, quân số còn lại của trung đoàn Visaitov được sát nhập vào lực lượng chủ lực của sư đoàn và tiếp tục rút lui có tổ chức về phía sông Volga. Cách Stalingad khoảng tám mươi cây số, đơn vị dừng lại tổ chức trận tuyến phòng thủ và nhận được mệnh lệnh: Không lùi một bước. Bên cánh trái là trận tuyến của tiểu đoàn do đại tá Makarchuk chỉ huy. Tiểu đoàn có bốn trăm hai mươi người, hầu hết là sĩ quan. Sau này Tsanka mới biết đơn vị này gồm các sĩ quan trước đây đã từng bị kết án, khi chiến tranh nổ ra, họ gửi đơn cho Stalin xin được điều ra mặt trận. Đó là những quân nhân có học thức, chiến đấu kiên cường, dũng cảm, tuy nhiên tiểu đoàn của họ vẫn bị gọi một cách miệt thị là tiểu đoàn phạm binh.

Vào những ngày đầu tháng Chín, quân số còn lại của trung đoàn Visaitov và của tiểu đoàn Makarchuk được trang bị vũ khí: mỗi người một quả lựu đạn và mỗi khẩu cạcbin được nhận một trăm hai mươi viên đạn. Đó là toàn bộ trang bị vũ khí của họ. Cho đến tháng Chạp, trong khi chưa tiến hành phản công, họ không được trang bị thêm gì nữa, cứ sống như vậy giữa thảo nguyên trơ trọi dưới bầu trời rộng mở, có gì ăn nấy, chủ yếu là đánh bắt cá trên sông Volga và các chi lưu của nó, mặc dù việc này bị cấm tuyệt đối. Do giá lạnh, bắn thiêu, chảy rận và đói ăn nên bắt đầu xuất hiện dịch bệnh, kỷ luật quân đội bị vi phạm, một số trường hợp đào ngũ tập thể đã xảy ra. Có cả

những tiểu đội bỏ chạy khỏi chiến tuyến. Trong số các chiến sĩ người Chechnya và Ingushetia, không ghi nhận một trường hợp nào.

Vào cuối tháng Mười, đơn vị nhận được mệnh lệnh từ bộ chỉ huy sư đoàn phải tổ chức các cuộc đột kích vào hậu tuyến quân địch, phá hủy trạm sửa chữa xe tăng của quân Đức đóng tại ga Suvorovkino. Chỉ huy chiến dịch này được giao cho thượng úy Arachaeov Tsanka. Để phục vụ cho chiến dịch phá hủy bằng chất nổ, hai sĩ quan chuyên nghiệp về chất nổ từ tiểu đoàn Makarchuk được điều đến. Hai ngày đêm liền, chủ yếu vào ban đêm, sáu mươi chiến sĩ hành quân tiếp cận mục tiêu. Tin chắc vào sức mạnh của mình, hơn nữa lại đang tập trung vào trận đánh ở Leningrad nên quân Đức không ngờ đến một cuộc đột kích vào hậu tuyến của mình. Các chiến sĩ Hồng quân dễ dàng bí mật xử lý một số tên bảo vệ gác cổng và gài chất nổ vào bể chứa nhiên liệu. Sáng sớm ngày mùng hai tháng Mười một năm 1942, xưởng sửa chữa quân giới của quân Đức nổ tung lên trời. Sức nổ mạnh đến nỗi, chính các chuyên viên phá nổ cũng bị ảnh hưởng. Cuộc rút lui rất vất vả, luôn bị quân địch truy kích và phục kích. Toán đổ bộ phải chiến đấu quyết liệt mới thoát khỏi vòng vây, liều mạng chạy về phía đông, về hướng sông Volga. Đêm ngày thứ hai, trong các bụi lau sậy rậm rạp, họ chạm trán với đội trinh sát của sư đoàn Hồng quân bên cạnh, hai bên bắn nhau, mãi đến khi nghe tiếng người bị thương kêu lên, mọi việc mới được sáng tỏ. Trong trận này, cả hai bên hy sinh mất mười bốn người. Từ quân số sáu mươi người khi xuất phát, chỉ còn mười chín người trở về đơn vị. Chính bản thân Arachaeov Tsanka cũng bị thương nặng vào đầu, nhưng không thể đưa về quân y viện vì tất cả các đường dây liên lạc với hậu phương đều bị cắt đứt. Sau lưng là dòng Volga rộng mênh mông. Hai bác sĩ phẫu thuật quân đội từ tiểu đoàn Makarchuk đã tiến hành cuộc giải phẫu phức tạp cho Tsanka trong điều kiện

đã chiến. Sau cuộc phẫu thuật, Tsanka phải nằm trên giường một thời gian dài, không thể tham dự cuộc phản công của Hồng quân Liên Xô bắt đầu vào ngày 13 tháng Mười một bằng những loạt đại bác “Kachiusha” đáng yêu, mà chỉ được nghe tiếng gầm thét hào hùng của chúng, cùng với mọi người hân hoan như con trẻ chào mừng chiến thắng đầu tiên của Hồng quân Liên Xô. Đến ngày 26 tháng Mười một, với cái đầu vẫn còn băng bó, Tsanka tham gia trận đánh ở làng Khorgota của người Kalmyk. Đợt tấn công đầu tiên bị quân Đức đẩy lùi. Đợt tấn công thứ hai vào ngày hai mươi tám cũng thất bại. Chỉ đến ngày hai mươi chín, trong một trận đánh kéo dài, quân ta mới đánh bật được quân Đức ra khỏi làng, sau đó tiêu diệt toàn bộ quân địch trên thảo nguyên thoáng đãng. Vào những ngày này, lần đầu tiên Tsanka nhìn thấy một số lượng tù binh Đức đông đến thế. Giờ đây, chúng không còn là những tên lính Đức thiện chiến, ngạo mạn, kiêu căng đã tham gia vào trận đánh ở ngoại ô Moskva hồi cuối thu nữa, mà chỉ còn là những hình bóng thảm hại, những kẻ bạc nhược mặt mày tái xanh vì giá lạnh. Tất cả bọn chúng chỉ mặc áo va-rơ, còn dưới chân, thay cho đôi ủng dạ là một mớ giẻ quần lòng thông được xé ra từ áo choàng. Số lượng tù binh nhiều đến mức, Tsanka ngạc nhiên không hiểu làm cách nào có thể bao vây và bắt sống chúng được. Khi đó, một ý nghĩ chợt đến trong đầu: “Thú vị thật. Liệu có thể làm cách nào đưa được cái đám này đến Kolyma?”. Tsanka vẽ ra bao nhiêu phương án nhân đạo khác nhau có thể sử dụng chúng phục vụ cho chính quyền Xô viết...

Trong trận đánh ở làng Sadovoe, Tsanka bị một mảnh đạn vào đùi, khi ngã xuống vết thương cũ trên đầu lại chảy máu. Sau lần bị thương này, Tsanka được chuyển về quân y viện hậu phương. Khi chia tay với trung đoàn trưởng Movlid Visaitov, Tsanka không cầm nổi nước mắt. Từ một ngàn bốn

trăm chiến sĩ, phần lớn là dân Chechnya và Ingushetia được tập trung vào mùa xuân ở ngoại ô thành phố Krasnodar, đến mùa đông chỉ còn lại gần hai trăm. Sau này, khi nằm điều trị trong quân y viện, Tsanka được biết, trong trận đánh ở ngoại ô Stalingrad, thiếu tá Visaitov được thăng hàm trung tá và được giao chỉ huy trung đoàn độc lập Cozak Sông Đông... Hai người chỉ gặp lại nhau sau hai mươi hai năm trong lễ duyệt binh kỷ niệm Ngày Chiến thắng ở Grozny...

Ngày mừng bảy tháng Giêng năm 1943, Arachaev Tsanka xuất viện và được điều động đến Dubobka, phía bắc Stalingrad. Tsanka được phân về quân đoàn kỵ binh Sibir số 7 mới được phiên chế dưới sự chỉ huy của trung tướng Kirichenko. Chỉ huy sư đoàn là đại tá Konstantinov, còn chỉ huy trung đoàn là trung tá Saversky Iosif Mitrophanovich. Trong đơn vị mới, Tsanka được tiếp đón nồng nhiệt và kính trọng vì những thành tích chiến đấu. Trong cả quân đoàn không có một sĩ quan nào có bề dày kinh nghiệm chiến đấu như Tsanka. Tsanka được chỉ định làm tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn trinh sát, chỉ huy hơn một trăm chiến sĩ, trong số đó có bảy người Chechnya và hai người Ingushetia, còn trong cả trung đoàn có gần ba mươi người là đồng hương. Trong suốt thời gian tham gia chiến tranh, Tsanka rất ngạc nhiên khi nhận thấy, mình không một lần phân biệt, ai thuộc dân tộc nào, không cảm thấy bất cứ một chút định kiến nào với đồng đội xung quanh. Tất cả mọi người sống trong tình anh em ruột thịt, chia sẻ với nhau tất cả những gì còn lại và nói với nhau bằng một ngôn ngữ.

Cùng với tất cả những điều đó, trong quân đội bắt đầu xuất hiện những trật tự mới. Trong mỗi trung đoàn đều thành lập các đơn vị đặc biệt - SMERSH, quân số của các đơn vị này có thể lên tới mười hai, mười lăm người. Ai cũng sợ họ như sợ lửa, kể cả chỉ huy và chính trị viên trung đoàn,

chưa nói đến các sĩ quan cấp dưới và lính tráng. Họ có trang phục riêng, đặc quyền riêng, thậm chí bếp ăn riêng. Trong các trận đánh, họ chỉ ngồi ở hậu phương, còn trong thời gian ngắn ngủi tạm ngừng chiến đấu họ lạng lẽ lùng sục trong các đơn vị, đánh hơi chỗ này chỗ nọ để truy tìm: Đối với họ, chỗ nào cũng có kẻ thù và phản bội.

Một lần, vào cuối tháng Giêng, trong thời tiết giá lạnh âm ba mươi độ, trung đoàn tiến hành một cuộc điều quân chớp nhoáng với cự li năm mươi kilomet. Nhiều chiến sĩ bị tê cóng chân tay. Buổi sáng mọi người ngồi sưởi bên đống lửa, một số người không biết vô tình hay cố ý bị bỏng chân, đến gặp bác sĩ. Hai người trong số họ, một trung sĩ và một lính trơn đã bị đơn vị đặc biệt SMERSH kết tội cố ý hủy hoại thân thể, và ngay trong ngày hôm ấy họ bị đưa ra xử bắn trước hàng quân.

Một tháng sau sự kiện đó, đã xảy ra một vụ đụng độ giữa các sĩ quan đơn vị đặc biệt với Tsanka. Trong một cuộc họp ở ban chỉ huy trung đoàn, chỉ huy đơn vị đặc biệt quay về phía Tsanka bất ngờ hỏi:

— Tại sao thượng úy Arachaeov, trong các trận đánh không bao giờ hô: “Vì Tổ quốc, vì lãnh tụ Stalin!”?

Tsanka không bao giờ ngờ đến một câu hỏi như vậy, co rúm người lại, đỏ bừng mặt vì câu hỏi xấc xược. Anh im lặng trong vài giây, không tìm ra câu trả lời vì quá tức giận, liếc nhìn khuôn mặt béo tốt, chỉ muốn nhảy bổ lên xé xác cái con chuột cống chui rúc ở hậu phương ra thành mảnh nhỏ.

— Thế làm sao đồng chí biết được tôi hét cái gì? - Tsanka đột ngột đứng bật dậy sau chiếc bàn gỗ. - Đồng chí cũng tham gia trận đánh à?

Tất cả các sĩ quan tác chiến đều đồng loạt đứng bật dậy, xúm vào xoa dịu Tsanka đang gần như phát điên lên. Trung đoàn trưởng Saversky cố làm dịu tình hình, nói một câu đùa cợt, sau đó kéo chỉ huy đơn vị đặc biệt ra một góc

giải thích gì đó. Buổi tối, khi các sĩ quan của trung đoàn chỉ còn lại một mình, họ uống rượu, và sau khi đã ngà ngà họ quay ra chửi rủa cái đám ăn bám và tán dương câu trả lời táo bạo của Tsanka. Tuy nhiên trung đoàn trưởng Saversky yêu cầu mọi người phải hết sức thận trọng, đừng làm điều gì dại dột, nhất là Tsanka.

Mặc dù vậy, đúng một tuần sau sự việc đó, mối quan hệ với các sĩ quan SMERSH đã trở nên căng thẳng hết mức. Một số chiến sĩ thuộc tiểu đoàn trinh sát của Tsanka được cử đi trinh sát, nhưng bốn người bị mất tích, trong đó có hai chiến sĩ người dân tộc Chechnya là Mezhidov và Bakarov. Những cuộc thẩm vấn bắt đầu diễn ra, ngày nào cũng bị kiểm tra, rồi công văn báo cáo. Không chỉ Tsanka bị rầy rà mà cả trung đoàn trưởng và chính trị viên trung đoàn cũng vậy. Không biết mọi việc sẽ kết thúc ra sao, nếu tất cả những người bị mất tích không được phát hiện sau mười ngày ở tỉnh Rostov. Cả bốn người được tỉnh giao nhiệm vụ điều khiển giao thông ở các ngã tư đầu mỗi tập nập của thành phố.

Tuy nhiên, các đơn vị SMERSH cũng không bỏ phí thời gian, tuân thủ nghiêm ngặt tinh thần cảnh giác cách mạng. Vào giữa tháng Tư, trung đoàn có bảy người bị bắt vì tội “tuyên truyền và truyền bá các tư tưởng thù địch”, trong đó có cả chính trị viên đại đội ba, trung úy Dugiev Khumid là bạn của Tsanka. Ngay cả khi bị bắt, chàng trai to cao tóc hung Dugiev cũng không đánh mất khả năng hài hước và nhiệt huyết của tuổi trẻ, buông ra những câu đùa bằng cả hai thứ tiếng Chechnya và Nga.

— Trật tự, trật tự, chỉ được nói bằng tiếng Nga thôi. - Các cán bộ của đơn vị đặc biệt lảng xảng bên cạnh và rút lên the thé.

Chiều hôm ấy, trung tá Saversky và Tsanka ngồi trong ban chỉ huy trung đoàn uống trà. Chỉ huy trung đoàn nói nhỏ:

— Tsanka này, chỉ nhờ những thành tích chiến đấu của cậu và sự can thiệp trực tiếp của sư đoàn trưởng mà cậu mới không bị bắt đấy. Hãy cẩn thận, những con chó ngao ấy nham hiểm và độc ác lắm.



Suốt cả mùa hè năm 1943, trung đoàn của trung tá Saversky liên tục tổ chức các cuộc tấn công. Đường giới tuyến mặt trận chậm chạp lùi về hướng tây. Khi rút lui, quân địch hành động rất tàn nhẫn. Chúng phá hủy cầu cống, đốt trụi làng mạc, thành phố và bỏ thuốc độc vào nguồn nước. Trong những ngôi làng được giải phóng chỉ còn lại phụ nữ đứng tuổi và các ông già. Trong mỗi điểm dân cư đều có dân thường bị bọn phát xít treo cổ.

Sau trận đánh ở Stalingrad, suốt một thời gian dài quân Đức không hoàn hồn nổi chúng hoảng loạn tháo chạy mấy tháng liền, chỉ mãi đến giữa tháng Năm chúng mới bắt đầu chống cự một cách điên cuồng. Tại tỉnh Voronezh, cạnh làng Alekseevka, trung đoàn kỵ binh bị rơi vào ổ phục kích. Quân trinh sát của Tsanka báo cáo, xe tăng Đức bắt đầu chuyển động vòng từ phía sườn. Người chỉ huy giàu kinh nghiệm Saversky không hề mất bình tĩnh: Theo sự chỉ huy của ông, ngay trong cuộc tấn công, ông đã điều quân di chuyển vị trí và tập trung binh lực giáng cho đoàn xe tăng quân địch một đòn bất ngờ. Cuộc phản công của quân Đức bị chặn đứng, thiệt hại đáng kể, chúng đành phải lùi về vị trí ban đầu. Sau trận đánh này, trung đoàn được phong danh hiệu trung đoàn cận vệ còn trung tá Saversky được phong danh hiệu Anh hùng Liên Xô. Nhiều người khác trong trung đoàn được đề nghị tặng thưởng huân huy chương các loại, song Arachayev Tsanka không có tên trong danh sách.

Buổi sáng ngày mùng tám tháng Sáu, một trận đánh ngoan cường đã diễn

ra cạnh làng Kuchinovka thuộc tỉnh Chernigov. Hai đoàn quân lao vào nhau như sóng cuộn, như hai bức tường thành đập vào nhau. Sau đó là một cuộc giáp lá cà đẫm máu với tất cả sức lực còn lại. Cánh đồng rất đẹp, rộng mênh mông, lâu ngày bỏ hoang bị giẫm nát bởi gót ủng và thẫm đẫm máu người. Đến trưa, xe tăng Đức kịp đến cứu viện, Hồng quân bị thất thế, bắt đầu rút lui, các chiến sĩ cận vệ hoảng sợ bỏ chạy. Trong trận đánh đó, hai trăm ba mươi chiến sĩ đã phải nằm lại trên cánh đồng.

Cũng ngay trong ngày hôm ấy, vào lúc quá trưa, trung đoàn của Saversky lại phải hứng thêm một trận oanh kích của máy bay địch, còn lúc gần tối, họ đã không thể trụ nổi trước cuộc tấn công chớp nhoáng bằng xe tăng của quân Đức. Bị thiệt hại nặng nề về quân số và vũ khí, trung đoàn đành phải lùi vài chục kilomet về tuyến sau.

Sau trận huyết chiến đó, trung đoàn bị mất một nửa quân số, bị đưa đi huấn luyện lại ở thành phố nhỏ Butyrlovka. Trung tá Saversky bị kết tội trong tất cả mọi thất bại của trung đoàn, suýt nữa thì bị coi là kẻ phản bội, bị cách chức, không cho lãnh đạo số quân còn lại của đơn vị nữa. Tuy nhiên vào đúng thời gian đó, quyết định phong quân hàm đại tá cho Saversky lại được gửi tới, nhưng liền bị thu hồi ngay. Tin đồn Saversky bị bắt hay ít ra là bị điều đến tiểu đoàn phạm binh lan truyền khá lâu trong đơn vị. Nhiều sĩ quan của trung đoàn quay mặt lại với Saversky, không dám tiếp xúc, thậm chí không chào hỏi ông nữa, chỉ có mỗi Tsanka là không bỏ rơi người chỉ huy của mình. Tsanka đưa ông về đơn vị mình, giữ ông bên cạnh, động viên ông, buổi tối cùng uống rượu, chia sẻ khẩu phần ăn và thuốc lá của mình với người chỉ huy bị mọi người ruồng bỏ.

Ngày mười hai tháng Sáu, quân số còn lại của trung đoàn được ghép vào trung đoàn số bốn và được đặt tên là lữ đoàn kỵ binh cận vệ. Hai ngày sau, từ

ban chỉ huy quân đoàn gửi xuống mệnh lệnh bổ nhiệm trung tá Saversky Iosif Mitrophanovich làm lữ đoàn trưởng. Ngay ngày hôm sau, lữ đoàn tiến ra mặt trận. Trên đường hành quân, lữ đoàn phải tham gia vào một trận đánh, gặp phải sự chống cự quyết liệt của quân địch họ đành phải lui quân, sang ngày hôm sau mở một cuộc tấn công nữa, lại phải ôm hận lui quân: Kỵ binh chống lại xe tăng, đúng là một sự nhạo báng đối với tinh thần và sinh mạng con người.

Vào cuối tháng Sáu, giới tuyến mặt trận đậm chân tại chỗ. Quân Đức không muốn lùi khỏi dòng sông Dnepr, cố thủ rất chắc ở đó, giành giật từng mẩu đất cứ như là đất quê hương mình. Lữ đoàn của trung tá Saversky, trong các trận đánh kiên cường và đẫm máu, cuối cùng đã đẩy lui quân địch đi một đoạn và chiếm giữ vị trí bên sông Snov đổ vào sông Dnepr. Một vài lần lữ đoàn cố vượt sông nhưng không thành, đúng thời gian đó, họ nhận được mệnh lệnh của quân đoàn phải nhanh chóng bắt được tù binh, và phải là sĩ quan cao cấp.

Ngay trong đêm hôm đó, tám chiến sĩ của tiểu đoàn trinh sát được cử vượt sông, thâm nhập vị trí đóng quân của kẻ địch. Đích thân trung tá Saversky và Tsanka từ chỗ ẩn nấp trực tiếp theo dõi cuộc vượt sông ban đêm. Khi các chiến sĩ trinh sát bơi đến giữa sông, đột nhiên pháo sáng của quân địch bay vút lên và treo lơ lửng trên mặt nước phẳng lặng. Tám cái đầu như những quả bóng đá dập dềnh trên mặt nước tối đen. Quân Đức phát hiện ra ngay vụ đột kích, nhưng chúng vẫn im lặng chờ đợi cho đến khi các chiến sĩ trinh sát vừa leo lên bờ đối diện, liền đồng loạt xả súng trực diện vào họ.

Saversky liền cử ngay nhóm thứ hai - kết quả cũng không hơn gì. Khi đó Tsanka quyết định sẽ tự đi, nhưng anh thay đổi chiến thuật. Vào lúc nửa đêm, lữ đoàn tập trung tất cả hỏa lực nã đạn vào vị trí đóng quân của địch ở

bờ bên kia, đánh lừa quân địch là Hồng quân chuẩn bị đưa quân tràn sang. Trong khi quân Đức báo động toàn bộ lực lượng, chuẩn bị đối phó với cuộc tấn công thì Tsanka cùng với bốn chiến sĩ nữa đã bơi qua sông ở phía dưới. Trời sáng, họ đi sâu vào trong rừng, nhanh chóng phát hiện ra ban chỉ huy quân địch được bảo vệ nghiêm ngặt. Họ quan sát rất lâu bằng ống nhòm hệ thống bảo vệ và phương thức đối gác. Đến trưa thì Tsanka rút ra kết luận, việc bắt được tù binh ở đây và thoát ra an toàn là điều không thể thực hiện. Họ lại nghiên cứu kĩ bản đồ và quyết định đi tiếp đến điểm dân cư Brateevka, cách sông khoảng hai mươi cây số. Họ đến nơi khi mặt trời lặn. Trong ráng chiều mùa hè kéo dài họ quan sát kĩ lưỡng khu làng. Nhìn bên ngoài, cuộc sống vẫn có vẻ thanh bình, đâu đó trong các khu vườn thấp thoáng những người đàn bà và ông già Nga. Ở giữa làng, bên ngôi nhà có lẽ là trụ sở Xô viết cũ có mấy chiếc xe của Đức, trong đó có cả xe con. Trên nóc tòa nhà không cao lắm có cần ăng ten vô tuyến.

— Chúng ta phải cố thành công ở đây. - Tsanka khẽ nói với các đồng đội.
- Còn từ giờ đến nửa đêm chúng ta sẽ ngủ. Nazarenko gác trước, sau đó đến lượt Bakarov. Mười một giờ rưỡi chúng ta sẽ dậy.

Đêm khuya, họ bò qua các vườn rau, dọc theo hàng rào, tiến dần đến mục tiêu. Có ba tên lính cầm tiểu liên đi tuần xung quanh. Rất may cho các trinh sát là có một tên đi gần chỗ họ, ngáp rõ to, rồi vươn vai thả lỏng cơ thể. Đúng lúc đó, Dalkhad Bakarov nhảy tới bịt mồm hấn lại rồi cầm dao găm vào ngực. Tên lính gác thứ hai được họ chờ sẵn sau góc nhà. Còn tên thứ ba được xử lý một cách liêu lĩnh hơn. Nazarenko đội chiếc mũ sắt Đức, cầm khẩu tiểu liên rồi bước thẳng đến chỗ tên thứ ba. Tên lính Đức xì xồ một câu, cảm thấy có gì đó không bình thường, chần chừ định giương khẩu súng máy lên, nhưng Nazarenko đã nhanh tay hơn. Chỉ một bước nhảy cẫng đã áp sát

tên lính và cửa dao vào cổ.

Tsanka nhìn quanh, chạy đến cửa ra vào nhưng cửa đóng chặt. Khi đó chàng lực sĩ Bakarov chạy lấy đà lao mạnh vào, cánh cửa đổ sập xuống. Trong hành lang còn hai tên xạ thủ tiểu liên nữa đang ngủ, nhưng chưa kịp bật dậy liền bị bắn chết. Trong phòng chỉ có ba tên. Sau khi nhanh chóng nhận ra tên nằm riêng là quan trọng nhất, họ bắt hắn ngay tại giường, dẫn ra ngoài trong khi hắn vẫn còn mặc quần áo ngủ, người vẫn còn ấm. Hai tên kia bị bắn chết ngay trên giường. Trong lúc chạy ra, Tsanka còn kịp lấy tờ bản đồ nằm trên bàn.

Trong làng bắt đầu xáo động, một vài loạt súng nổ vu vơ. Các chiến sĩ trinh sát quay về theo đường cũ. Tsanka cấm mọi người không được bắn trả. Họ chạy theo hàng ngang, lôi theo tên tù binh ở giữa bị gí dao vào lưng. Suốt cả đêm họ chạy về hướng đông, hai lần phải cắt ngang đường làng, không còn tỉnh táo nữa, đêm đã sắp tàn. Tên tù binh Đức chạy chân trần bị tóe máu, khóc lóc, ngã lên ngã xuống, thậm chí không đứng lên nổi sau những cú đá mạnh vào hông. Cuối cùng không còn cách nào khác là phải công hắn. Nhưng dù đã rất cố gắng, họ vẫn không chạy kịp tới bờ sông trước khi trời sáng. Khi những tia nắng mặt trời bắt đầu xuyên qua tán lá dày, tốp trinh sát mới hiểu ra, họ chỉ chậm chân một chút. Trong một cái khe sâu, dưới đáy bùn đất ẩm ướt được che kín bằng những bụi cây rậm rạp, đầy gai, họ nguy trang rất kĩ lưỡng và ngồi chờ đến tối. Tên tù binh Đức với miếng giẻ nhét trong miệng, liên tục đá ỉa ngay trong cái quần ngủ hồ bột trắng như tuyết. Quả thật ngồi bên cạnh mùi hôi thối nồng nặc như vậy chẳng dễ dàng chút nào.

— Thủ trưởng này, - Nazarenko than thở, - chẳng lẽ chúng ta sẽ phải ngồi cả ngày bên cái đồng hôi thối này sao?

— Thế cậu có đề nghị gì? - Tsanka rút qua kẽ răng.

— Tôi không biết.

— Vậy thì cậu tắm cho hăn đi! - Bakarov mỉm cười.

— Cười cái gì, mùi thối này, không chỉ bất cứ con chó nào mà ngay cả con người, xa hàng cây số cũng đánh hơi được.

Đàn hình phải lột truồng tên Đức ra... Đêm hôm sau, họ đưa tên Đức trong hình hài như vậy về đến đơn vị, và chỉ đến khi “cái lưỡi” được giải lên ban chỉ huy sư đoàn họ mới biết đó là một tên tướng Đức.

Sau vụ này, Arachaeov Tsanka được thưởng huân chương Chiến công hạng nhất, còn trung tá Saversky được nhận quân hàm đại tá của mình...

Vào những ngày đầu tháng Bảy, những cuộc kháng cự của quân Đức đều bị bẻ gãy, giới tuyến mặt trận tiến dần về phía sông Dnepr. Tại đây, dọc theo con sông rộng, nước mênh mông, quân Đức quyết định chặn cuộc hành tiến của quân đội Xô viết lại. Dọc theo chiều dài con sông, quân Đức cho xây dựng các công trình phòng thủ kiên cố.

Đơn vị của Saversky hành tiến tới sông Dnepr, chếch về phía bắc thành phố Kiev. Theo lệnh của bộ chỉ huy tập đoàn quân, họ không được giao tranh trực tiếp với quân Đức, mà nhiệm vụ chính là suốt ngày đêm nã pháo ồ ạt vào các vị trí đóng quân của quân địch. Suốt ba ngày đêm, các đơn vị pháo binh bắn phá liên tục. Cũng trong khoảng thời gian này, họ nhìn thấy các đơn vị bộ binh hành quân ngang qua về hướng sông Dnepr: Trung đoàn này tiếp theo trung đoàn kia, cả ngày lẫn đêm, đáng vẻ mệt mỏi, bắn thiêu, tiến đến cái chết không tránh khỏi. Có cảm giác, họ tiến về phía trước, cách xa sông Dnepr, nhưng các trận đánh vẫn nổ ra đâu đây. Ngoài lực lượng pháo binh ra, không có một lực lượng nào khác hỗ trợ cho bộ binh. Phần lớn các chiến sĩ xung trận với súng cacbin trong tay, một quả lựu đạn trên thắt lưng, rất ít

người có hai quả, trong những đôi ủng nặng trĩu, thùng lỗ chỗ, bám đầy bụi đất, quần giẻ nhằng nhịt bất kể thời tiết nóng nực. Vừa hành tiến, bộ binh vừa xung trận, chết la liệt như những sinh vật vô cảm dưới những cơn bão lửa chính xác của quân địch nấp kín trong những công sự kiên cố.

Vào những ngày này, đại tá Saversky và Tsanka ở cạnh nhau. Tình cảm chiến đấu bền chặt nảy sinh giữa họ mà cả hai đều không nhận ra. Vào những phút giây rảnh rỗi họ lại đến với nhau. Quan sát bằng ống nhòm sự hy sinh của các đơn vị bộ binh, Tsanka không kìm nổi, thốt lên:

— Chẳng lẽ không còn cách nào khác là cứ đưa quân vào những lỗ châu mai trên cánh đồng trống trải như thế hay sao?

— Có, - đại tá Saversky cay đắng nói, - nhưng muốn vậy cần phải suy nghĩ, mà thời gian thì không còn nữa, trong khi ở nước Nga chúng ta, người ta chỉ biết đếm chiến thắng, còn số người chết thì không đếm.

Mặc dù vậy, lực lượng bộ binh cũng đã hoàn thành xong sứ mệnh lịch sử anh hùng của mình, với một số lượng khổng lồ xác chết, họ đã đánh lui quân Đức từ bờ trái, tiến gần đến sông Dnepr. Sang ngày hôm sau, trung đoàn pháo binh của Saversky bắt đầu tiến về phía trước, nhưng việc di chuyển các khẩu pháo gặp rất nhiều khó khăn vì trên đường la liệt xác tử sĩ. Đúng là một cơn ác mộng. Trong thời tiết nóng bức, các xác chết nhanh chóng bị phân hủy, bốc mùi nồng nặc. Không một người còn sống sót nào có thể nằm lại nơi ấy dù chỉ một giây. Với những ý nghĩ ấy, mọi cảm giác đều trở nên mờ mịt, ghê sợ, cuộc sống và cái chết đều trở nên vô nghĩa. Không còn mong muốn, khát khao gì nữa, chỉ đơn giản là không thể suy nghĩ được nữa. Chỉ còn lại một nhiệm vụ duy nhất - nhận mệnh lệnh từ cấp cao hơn và bằng mọi giá hoàn thành vô điều kiện, không bàn luận, suy tính và trì hoãn.

Để vượt sông Dnepr, suốt một tuần liền, toàn bộ lực lượng của tập đoàn quân phải đồn hạ cả cánh rừng bên cạnh. Còn ban đêm, dưới hỏa lực của trọng pháo và không quân Đức, họ xây dựng hai chiếc cầu phao qua con sông rộng ngập nước rồi rầm rập tiến sang bờ tây. Nước trong sông Dnepr biến thành màu boóc-đô, còn không khí thì nồng nặc mùi thuốc súng. Mọi người tràn sang bờ phải như một lối thoát, thực hiện nghĩa vụ của mình trước Tổ quốc thân yêu và lãnh tụ Stalin. Quân Đức không thể chịu đựng nổi một cuộc tấn công vũ bão như thế, đành phải bỏ lại Dnepr, tháo chạy, cảm thấy ngay dưới chân mình lưới lửa của những người đang truy đuổi.

... Chính phủ đã hào phóng thưởng công, đa số là truy tặng cho những người con của mình đã giải phóng thành phố Kiev và sông Dnepr. Arachaeov Tsanka được thưởng huân chương Chiến công hạng nhì và phong quân hàm đại úy.

Con đường tiếp theo hướng về phía tây, qua Belarus. Đây là giai đoạn khó

khăn nhất trong cả cuộc chiến. Lũ ngựa không thể đi được trong vùng đầm lầy, bị chìm đến bụng, thức ăn cho chúng cũng không có. Đoàn phải di chuyển bằng tay những khẩu pháo nặng trĩu, cùng với cơ sở đạn, quân lương và tất cả những thứ khác qua vùng đầm lầy mênh mông. Sau này, kết thúc chiến tranh, trong các bộ phim, người ta nhìn thấy trọng pháo được kéo bằng xe tải, còn trong các trận đánh thì những chiếc xe tăng huyền thoại T-34 ào ào xốc tới, và tất cả mọi khó khăn đều được “Kachiusha” xử lý hết. Nhưng trong thực tế thì khác hẳn. Mọi công việc đều do bộ binh, những người lính bình thường gánh vác. Họ xông vào trận đánh mà không bao giờ ngoái lại đằng sau, không có trọng pháo dọn đường, thậm chí cũng chẳng có trinh sát. Chỉ đơn giản là nhận lệnh, thế là xong. Sau này, Tsanka nhớ lại, lần đầu tiên anh nhìn thấy không quân của mình là mãi đến mùa xuân năm 1943, ở ngoại ô Voronezh... Còn lúc ấy, tất cả đều phải vác trên vai, không kịp thở sau chặng vượt đầm lầy và vượt rừng đến kiệt sức, lao ngay vào trận đánh... Chỉ đơn giản vì đó là chiến tranh, mà chiến tranh thì không phải lúc cho những lạc thú. Nhưng dù sao thì ở đó vẫn có những niềm vui nho nhỏ, nhất là sau trận Dnepr.

... Sau khi giải phóng Kiev, một dàn nhạc hơi của quân đoàn được biệt phái tới lữ đoàn. Không biết phải đưa họ đi đâu, đại tá Saversky, nửa đùa nửa thật “ghép” nó vào với tiểu đoàn trinh sát của Tsanka. Tsanka tức điên lên, nhưng chỉ một thời gian ngắn. Vào những ngày cuối hè, đầu thu, đơn vị đóng quân trong ngôi làng thơ mộng đã bị chiến tranh giày xéo, chỉ còn lại những người phụ nữ đã có tuổi và các ông già. Nhưng như thế cũng đủ. Theo lệnh của Tsanka, buổi chiều dàn nhạc hơi bắt đầu chơi. Lính tráng như tỉnh lại, bất giác mỉm cười, nối đuôi nhau kéo tới, sau họ là các chị phụ nữ, từng tốp hai, ba người. Thật tội nghiệp! Một cảm giác nặng nề và vui sướng khi ngấm

nhìn họ. Tất cả đều gầy ốm, tiều tụy, có gì mặc nấy, nhưng ánh mắt đã toát lên niềm vui, còn trên môi và trên những đôi má lõm sâu của tất cả chị em là những vệt son hồng được tô vẽ vội vàng, nguệch ngoạc, giống nhau y hệt.

Thật bực mình là trời sập tối rất nhanh trong khi cuộc vui mới chỉ bắt đầu sôi động. Các chiến sĩ đốt đồng lửa, nhạc công chơi càng sôi động, cồn và rượu không biết từ đâu xuất hiện, những bài dân ca Nga vang lên, mọi người nhảy múa... Đến gần sáng thì sĩ quan trực phải đi từng nhà để tìm chỉ huy. Saversky và Tsanka được tìm thấy trong nhà tắm hơi của làng. Đến trưa đơn vị lại hành quân tiếp, nhưng đơn vị đặc biệt SMERSH đã gửi báo cáo lên ban chỉ huy quân đoàn về tư cách của chỉ huy lữ đoàn và tiểu đoàn trinh sát. Nghe xong, trung tướng nói: “Tắm hơi rất tốt, có bạn cùng tắm lại càng tốt. Lần sau đi tắm mà không gọi tôi, tôi sẽ trừng phạt”.

Lời nhận xét của trung tướng lan xuống lữ đoàn, sau đó dàn nhạc hơi mỗi tuần chơi một lần, có tuần hai lần...

Đường giới tuyến mặt trận chậm chạp tiến dần về phía tây, qua vùng đất Belarus với những trận địa chiến khốc liệt.

Từ đầu tháng Mười một, khi tuyết bắt đầu rơi và đất đóng băng, việc di chuyển dễ dàng hơn, nhưng vẫn còn khá vất vả với lũ ngựa. Không có thức ăn, ngựa chết vì đói, thật đáng sợ khi nhìn vào những đôi mắt buồn thảm, van xin của chúng. Trong những tâm hồn đã chai sạn của binh lính, nỗi đau của con người không còn tìm thấy niềm trắc ẩn nữa, nhưng nỗi thương cảm đối với những con vật bất hạnh thì vẫn còn. Dù có cố gắng đến đâu họ cũng không cứu nổi đàn ngựa, trên mảnh đất bị tàn phá của Belarus không tìm đâu ra thức ăn cho ngựa. Không tìm được lối thoát, các chiến sĩ đành phải bắn chết ngựa. Họ thề sẽ không ăn thịt ngựa, lương tâm không cho phép họ hành xử như thế đối với những người bạn trung thành. Tuy nhiên, chỉ sau vài giờ,

các chiến sĩ vẫn phải chen chúc xếp hàng quanh cái chảo nhà bếp, chia bát ra, yêu cầu anh nuôi phải cho nhiều thịt hơn, sau đó, không chỉ một lần còn quay lại xin thêm, quên rằng mình đang ăn cái gì mà chỉ nghĩ đến cái bụng và cuộc sống của mình.

Gần đến năm mới 1944, họ tiến đến gần thành phố Mozyr. Trận đầu đánh vào thành phố không thành, đến trận thứ hai cũng thất bại. Khi đó Saversky ra lệnh vòng qua thành phố. Cả đêm giao thừa và ngày mừng một tháng Giêng, họ phải hành quân thần tốc năm mươi cây số vòng qua thành phố, rồi tấn công quân địch từ phía sau - cũng không thành. Suốt ba ngày đêm liền, bằng bảy trăm khẩu đại bác, họ bắn phá liên tục và san bằng cái thành phố nhỏ ấy. Những tên lính Đức còn sống sót phải ra đầu hàng. Vào giữa tháng Ba, sau khi đã giải phóng thành phố Kovel, Tsanka nhận được thư. Trên bì thư là nét chữ phụ nữ không quen. Tsanka hồi hộp vội vàng mở thư ra. Trên mảnh giấy nhỏ kỳ lạ, nhàu nhĩ là những dòng chữ nguệch ngoạc quen thuộc của con trai, có lẽ do viết vội và đứng viết, tất cả chỉ vền vện có ba dòng. Trong thư, con trai báo tin tất cả mọi người dân Chechnya đều bị đưa đi Sibir, và hiện giờ họ đang ở gần Astrakhan, mọi người vẫn sống và khỏe mạnh, cha không phải lo lắng gì cả, nhưng mong cha hãy cố giúp vì cha là quân nhân đang chiến đấu.

Tsanka đọc đi đọc lại cả chục lần đến thuộc lòng bức thư ai oán như cửa vào tim của con trai, chân tay run bần bật, vã mồ hôi lạnh, không thể tin nổi điều đó, khóc nức lên vì tức giận và bất lực. Chỉ đến khi người cần vụ của đại tá Saversky đến tìm mới kéo được Tsanka ra khỏi cơn đờ đẫn:

— Báo cáo đồng chí đại úy, thủ trưởng đang chờ. Cơm chiều nguội hết rồi.

Tsanka cố lê đến ban chỉ huy lữ đoàn, bước đến chỗ đại tá, chẳng tuân

theo điều lệnh, ngồi phịch xuống ghế, nhìn chăm chăm vào ngọn lửa đèn dầu bằng ánh mắt vô hồn.

— Arachaeov, có chuyện gì vậy? - Đại tá Saversky lo lắng hỏi. - Sao mặt mũi nhợt nhạt thế kia. Có bị ốm không?

Tsanka im lặng lấy bức thư ra, chìa cho ông.

— Tôi không thể hiểu nổi. - Đại tá Saversky lắc đầu.

— Tôi cũng vậy, nhưng tôi biết, có một điều khủng khiếp gì đó đang diễn ra.

— Cậu cứ bình tĩnh. Chúng ta sẽ làm sáng tỏ mọi việc. Có thể đó chỉ là sự hiểu lầm. Không thể như vậy được. - Đại tá đi đi lại lại trong căn hầm nhỏ với bức thư trong tay, nóng nảy nói.

Sáng hôm sau, chính ủy quân đoàn tới. Họ yêu cầu Tsanka giữ kín điều đó cho đến khi sự thật được xác minh. Vài ngày sau, tất cả các chiến sĩ người Chechnya và Ingushetia được mời tham dự một cuộc họp Đoàn mở rộng và thông báo công khai cho mọi người biết cái tin khủng khiếp đó. Họ mời Tsanka với tư cách là người có cấp bậc cao nhất lên phát biểu, nhưng anh từ chối. Những người đồng hương khác đều cho rằng đó chỉ là một sự sai sót khó hiểu nào đó, họ tin mọi việc sẽ được điều chỉnh lại, thậm chí sẽ có lời xin lỗi, còn họ - những chiến sĩ dũng cảm của Hồng quân bách chiến bách thắng, nay là của quân đội Liên Xô, sẽ vẫn tiếp tục kiên quyết đánh tan quân thù.

— Tôi sẽ là người đầu tiên đặt chân lên biên giới Ba Lan. - Bakarov hét to.

— Còn tôi sẽ là người đầu tiên tiến vào Berlin và sẽ cắt cổ con lợn Hitler.
- Trung úy Mezhidov hăng hái la lên.

— Tổ quốc và lãnh tụ Stalin sẽ ghi nhận lòng trung thành và chủ nghĩa anh hùng cách mạng của chúng ta. - Chuẩn úy Keloiev đắm thành thịch vào ngực mình.

— Giỏi lắm, giỏi lắm! - Chính ủy chân thành động viên họ. - Các đồng chí là những tráng sĩ chân chính! Là niềm tự hào và vinh dự của lữ đoàn!

Chỉ có Tsanka và trung úy đơn vị đặc biệt là ngồi im trong cuộc họp với nét mặt âm đạm. Người cán bộ an ninh nghĩ gì, không ai biết được, còn Tsanka thì nhớ lại, từ mùa hè năm ngoái, không có một người dân tộc vùng Kavkaz được nhận bất cứ một phần thưởng nào, ngay cả vào dịp năm mới, mặc dù Tsanka đã tận mắt chứng kiến đại tá lập danh sách khen thưởng. Tất cả những việc này đã được dự tính từ trước.

Sau sự kiện đó, mối quan hệ giữa đại tá Saversky và Tsanka càng trở nên thân thiết. Saversky trực tiếp chỉ đạo, giải phóng Tsanka khỏi trách nhiệm chỉ huy tiểu đoàn trinh sát, rồi đưa về ban chỉ huy lữ đoàn, làm phó cho mình phụ trách công tác tác chiến. Cả ngày lẫn đêm, hai người luôn ở bên nhau. Saversky động viên, an ủi bạn mình, chia sẻ nỗi đau. Vào cuối tháng Ba và giữa tháng Tư, hai lần lữ đoàn nhận được mệnh lệnh cho giải ngũ tất cả các binh sĩ người dân tộc Chechnya và Ingushetia. Nhưng đại tá Saversky đã giấu mọi người bức điện tín đó, tức giận xé nát ra. Đến đêm, khi đã uống ngà ngà, ông hét vào mặt chính ủy và chỉ huy đơn vị đặc biệt:

— Trung đoàn này phải dựa vào họ. Tôi đã đi với họ hàng ngàn dặm trong cuộc chiến, đã đổ bao xương máu. Tôi biết họ và tôi tin họ. Chúng tôi cùng chiến đấu, cùng chia sẻ với nhau mọi thứ, kể cả sự sống. Thế mà bây giờ, tất cả bọn họ bỗng biến thành kẻ phản quốc và kẻ cướp. Rồi các anh sẽ thấy, sắp tới những loại người nào sẽ được gửi đến thay cho họ, rất một lũ tội phạm và nghiện ngập, chỉ biết ăn cắp và buôn lậu, còn khi chiến đấu thì nấp

sau lưng đồng đội, khi xả hơi thì dương dương tự đắc. Đúng ra mà nói, chỉ là một đám súc sinh. - Nói xong, ông bức tức văng tục.

Vào đầu tháng Sáu năm 1944, mệnh lệnh thứ ba về việc giải ngũ tất cả chiến sĩ và hạ sĩ quan người Chechnya và Ingushetia được ban xuống.

— Tsanka, Tsanka! - Đại tá Saversky vui mừng nói. - Cậu là sĩ quan, cậu sẽ ở lại, ở lại với tôi.

— Không đâu, đại tá ạ. - Tsanka lạnh lùng đáp. - Tôi không ở lại đâu. Tôi không muốn phục vụ cho một Tổ quốc xa lạ.

— Cậu thấy hối tiếc à?

— Tôi chẳng hối tiếc điều gì cả. Chỉ tiếc là đã mất người em trai ở ngoại ô Moskva thôi.

— Tsanka, hãy ở lại với tôi. Đừng bỏ tôi. Chúng ta như anh em ruột thịt.

— Đúng thế, nhưng còn mẹ tôi, vợ con tôi và bà con họ hàng đang bạt vô âm tín ở nơi xa, trong khi tôi chẳng giúp được gì cho họ. Anh biết đấy, tôi rất đau khổ, tim tôi buốt nhói, lúc nào cũng đè nặng trong lồng ngực, không thở được. Tôi không thể chịu đựng hơn được nữa. Tự nhiên tôi trở thành một tên phản quốc, một kẻ lạc loài.

— Tsanka! - Đại tá Saversky ôm lấy Tsanka, nước mắt ứa ra. - Đừng quên tôi. Viết thư cho tôi nhé. Chúng ta còn phải chiến đấu nữa.

— Tại sao cứ phải đánh nhau mãi thế? - Tsanka mỉm cười yếu ớt.

— Phải, phải, nhưng chúng ta sẽ sống.

Vào ngày mùng tám tháng Sáu năm 1944, tất cả binh lính người Chechnya và Ingushetia của lữ đoàn, tổng cộng bốn mươi chín người, bị gọi dậy rất sớm, định bí mật đưa đi. Tuy nhiên kế hoạch ấy không thành, tất cả lữ đoàn đều ra chia tay với các đồng đội của mình. Khi những người lính giải

ngũ nộp vũ khí, nhiều người đã khóc, ôm nhau rất lâu.

— Các đồng chí, - đại tá Saversky nói to. - Hôm nay chúng ta chia tay với những người bạn rất trung thành của mình, với những đồng đội cùng chung chiến hào. Họ đã dũng cảm, trung thực chiến đấu vì Tổ quốc, vì lãnh tụ Stalin. Họ đã không tiếc xương máu và cả cuộc sống, chia ngọt sẻ bùi với chúng ta trong mọi hoàn cảnh, - giọng đại tá run run, nức lên. - Vinh quang và danh dự thuộc về họ! Vĩnh biệt, các đồng chí!

Sau lời phát biểu của đại tá, trung sĩ Mamakaev, người dân tộc lớn tuổi nhất, nước mắt rưng rưng bước ra:

— Các anh em! Dân tộc chúng tôi bị xua đuổi ra khỏi quê hương, đó là vết thương thứ nhất. Chúng tôi bị đuổi ra khỏi quân đội, đó là vết thương thứ hai. Chúng tôi biến thành những con người còn tồi tệ hơn cả kẻ thù, đó là vết thương thứ ba. Chúng tôi không muốn chia tay với các bạn. Nhưng bây giờ chúng tôi đã biết, dân tộc chúng tôi không được trở về quê hương. Dân tộc chúng tôi bị áp giải đến Siber như những kẻ phản quốc. Các bạn đang tiến về phía tây, còn chúng tôi phải quay về phía đông. Xin hãy bỏ qua cho chúng tôi những điều sơ suất...

Họ phải đi bộ mười lăm cây số đến thành phố Rovno với sự hộ tống của một đại úy. Mọi người đi trong im lặng, mặt khó đăm đăm. Đến Rovno, mọi người được đưa lên toa tàu bản thủ, đi về thành phố Murom, huyện Vladimirsk. Ở đây, trong khu vực của doanh trại quân đội, tất cả binh sĩ của các dân tộc bị trấn áp được tập trung lại: người Chechnya, Ingushetia, Balkar, Kalmyk, Karachai, Tatar vùng Krym, Hy Lạp vùng Kavkaz. Người Chechnya và Ingushetia được chở đến tỉnh Kostroma, đến ga Byi, rồi đưa vào trong một trại giam cũ mới được giải tỏa tuần trước. Tại đây, mọi người bị thu thẻ quân nhân, tháo cầu vai. Ngày hôm sau họ được đưa vào rừng làm

việc - chặt củi. Định mức mỗi người hai khối gỗ một ngày, kể cả những người bị thương. Không có bất cứ một sự chăm sóc y tế nào, ăn uống rất tẻ, mỗi ngày chỉ được một bát súp đậu cô-ve và hai trăm gam bánh mì cám. Họ không chết đói là nhờ có nấm rừng và trái rừng. Ban đêm không sao ngủ được vì muỗi và rận. Không có quần áo thay đổi và nhà tắm. Tất cả mọi người đều vá chằng vá đụp, ghẻ lở và đủ thứ bệnh ngoài da khác. Những vết thương cũ chưa lành lại tái phát, lở loét. Mọi người kêu la, khóc lóc, nhờ bạn lấy rìu giết mình đi để không phải khổ sở như thế. Khi mùa đông đến, tình hình lại càng tồi tệ hơn. Từ quân số chín trăm tám mươi sáu người, chỉ sau năm tháng đã có một trăm mười tám người chết vì bệnh tật, đói và những vết thương cũ tái phát.

Đến tháng Chạp, có thông báo, ai có huân huy chương của nhà nước sẽ được đưa đến thành phố Alma-Ata. Hầu hết mọi người đều có huân huy chương, nhưng nhiều người vì quá tức giận đã ném đi khi bị lột cầu vai. Tsanka được thưởng mười một huân chương, đành phải chia ra cho anh em đồng hương mỗi người một cái. Sau này phải khó khăn lắm Tsanka mới thu hồi lại được. Ngày mười chín tháng Chạp, họ đến thủ đô Kazakhstan. Tất cả mọi người được đưa vào khu ký túc xá sạch sẽ và làm việc trong nhà máy quốc phòng. Họ làm việc không được trả lương, ăn uống kham khổ. Mọi người bị gọi sau lưng và cả trước mặt là kẻ phản quốc, kẻ cướp, thậm chí kẻ ăn thịt người. Nhưng đó chưa phải là chuyện quan trọng. Điều nặng nề nhất là họ không biết số phận những người thân của mình ra sao, đang ở đâu. Còn tin đồn thì khủng khiếp không thể tưởng tượng nổi. Không ai có thể tin là điều đó lại xảy ra với vợ con và những người thân của mình trong một đất nước mà chính mình đã không tiếc máu xương, kể cả người em trai duy nhất của mình để bảo vệ.



Chưa đầy một tháng sau ngày Tsanka nhập ngũ, một số người đã đến nhà gặp Dikhant, yêu cầu cô phải trả lại nhà công vụ do hoàn cảnh thời chiến. Thời gian đầu, cô vợ của cựu chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Shali khẳng không chịu trả, nhưng sau đó Dikhant hiểu ra rằng, dù sống ở ngôi nhà này có dễ chịu và tiện lợi đến đâu, nhưng đối với những đứa con của dòng họ Arachaeov, trong thời buổi khó khăn như hiện nay thì an toàn hơn và tốt hơn vẫn là sống ở ngôi làng Duts-Khote của dòng họ chúng.

Những ngày cuối hè và đầu thu, Dikhant sống một mình với các con trong khu trại ở rìa làng, nhưng khi ngày bắt đầu ngắn dần, cô sợ sống một mình nên chuyển vào sống ở nhà mẹ chồng. Bà Tabark vui mừng không kể xiết. Sau khi hai đứa con trai nhập ngũ, bà suy sụp hẳn, trở nên hốc hác, lưng còng xuống, trên mặt đầy vết nhăn, ánh mắt như mờ đi, tối lại.

Tháng Mười một năm 1941, khi những cơn gió dữ dội thổi từ phương bắc trống trải và mênh mông của nước Nga mang vào trong vùng núi Chechnya những bông tuyết và giá lạnh đầu tiên, ban đêm bà Tabark thường ra sân, hít thật sâu làn gió từ phương xa, nhìn những bông tuyết xoáy tròn trong cơn lốc và chết lặng đi trong nỗi sợ hãi: Một cơn ớn lạnh chạy khắp cơ thể ốm yếu của bà, một nỗi lo âu như bóp nghẹt trái tim già nua, tâm hồn người mẹ như rên lên vì buồn nhớ con, một linh cảm nặng nề đè nặng trong ngực làm bà ngạt thở. Cơn gió tuyết hung bạo mang đến cho người mẹ những nỗi đau của các con, cùng khát vọng sống mãnh liệt và sự chống trả dũng cảm, quyết liệt trong những trận đánh không cân sức với kẻ thù. Với bản năng của người mẹ, bà Tabark có linh cảm chẳng lành về những tai họa đang treo lơ lửng trên đầu những đứa con trai, rằng những bông tuyết lạnh giá kia biết rất

những chuyện nhưng chúng chỉ im lặng, thương hại đậu xuống thành một lớp mỏng trên mái đầu bạc đang bị giày vò bởi những ý nghĩ nặng nề, cố giữ lại cho bà chút sức lực cuối cùng và niềm hy vọng vào tương lai.

Bà Tabark cứ khóc mãi trong suốt những đêm đông dài, cảm thấy một điều gì đó không bình thường, rồi ngày nào cũng làm khổ người đưa thư với những câu hỏi cứ lặp đi lặp lại. Chỉ đến đầu xuân, trong một bức thư, người con trai cả mới hé lộ ra điều bí mật khủng khiếp nhất - khi ấy bà mới biết rõ, đứa con trai nhỏ Basil của bà đã mất lâu rồi, rằng thân xác của nó đã nằm đâu đó ở ngoại ô Moskva, không được chôn cất tử tế, cũng không được làm lễ cầu siêu, cũng chẳng được tắm rửa. Bà Tabark đau đớn vật vã, trách móc Thượng đế tại sao không mang bà đi trước, tại sao lại trừng phạt bà tàn khốc đến thế, rồi sau đó, như tỉnh lại, bà lại cầu nguyện suốt ngày đêm, xin Thượng đế hãy thương tình bảo vệ đứa con trai cả, cho nó được trở về bình yên, lành lặn, rồi bà còn xin cho bà được nhìn thấy, dẫu chỉ một lần nụ cười tươi tắn của nó.

Mùa hè năm 1942, Esky - người đàn ông cuối cùng trong dòng họ Arachaeov - bị động viên vào quân đội. Chiến đấu gần một năm, đến mùa thu năm 1943, Esky được giải ngũ với một vết thương nặng ở bụng, cơ thể gầy tọp. Khi trời bắt đầu trở lạnh, Esky vào rừng lấy củi, trong lúc cố xách một vật nặng, Esky có cảm giác như có cái gì đó trong bụng bị bực ra. Người làng đưa Esky về nhà, cậu nằm liệt giường, mỗi ngày một tàn tạ ngay trước mắt mọi người: Cậu không ăn gì được, chỉ xin được uống nước lạnh lấy từ nguồn nước quê hương.

Tháng Chạp năm 1943, có một đại đội đến làng Duts-Khote. Thoạt đầu họ vẫn sống trong nhà dân như trước kia, sau đó họ dựng một cái trại lớn ở rìa làng, ngày nào cũng vào làng kiểm tra dân chúng, ghi chép gì đó trong

những cuốn vở. Họ bảo, họ đang trong thời gian huấn luyện, rằng tất cả những hoạt động này là các cuộc diễn tập chuẩn bị cho các hoạt động chiến đấu.

Chẳng bao lâu sau mọi người mới biết, hóa ra tất cả các cuộc diễn tập này không chỉ diễn ra ở làng Duts-Khote mà ở tất cả các làng trong khu vực, nơi nào càng đông dân nơi đó càng nhiều binh lính. Nhìn tổng thể, cứ ba người dân Chechnya và Ingushetia thì có một người lính vũ trang đến tận răng. Chỉ đơn giản là diễn tập thôi...

Khi chiến tranh bắt đầu nổ ra, công việc của ông Magomedaliev - bố vợ của Kurto ngày càng thuận lợi hơn. Một số lãnh đạo cao cấp của nước cộng hòa bị động viên ra trận, nên để bù lấp những vị trí bị khuyết, ông Magomedaliev Akhmed Iakubovich mặc nhiên được đưa vào ban thường vụ Đảng bộ. Cùng với đó là những vốn liếng về chuyên môn, văn hóa và tôn giáo đã được chuẩn bị từ trước, nên giờ đây ông được giao điều hành cả một hệ thống thương nghiệp và hợp tác xã tiêu thụ. Từ tháng Giêng năm 1942, ông còn được giao lãnh đạo cả ngành nông nghiệp nữa.

Quyền lực của ông Magomedaliev càng nhiều, nhưng công việc lại chẳng tăng lên. Ông biết cách giới hạn công việc của mình: Trước mặt lãnh đạo thì chăm chú lắng nghe, tung hỏa mù, tỏ ra là một công chức mẫn cán, mỗi một, còn đối với cấp dưới, ông không coi họ là người, bắt làm việc quần quật suốt ngày đêm, gọi họ là lũ súc sinh, ăn thịt người, thích được phỉnh nịnh với một đám xu nịnh vây quanh.

Chiến tranh chỉ tác động đến vỏ ngoài cuộc sống sung túc của ông Magomedaliev: Những bộ vét đắt tiền bằng vải len của Anh được thay bằng những bộ quần áo may theo kiểu quân phục (mà nói chung, tất cả lãnh đạo đều làm như vậy); ăn uống vẫn tốt như xưa, thậm chí ăn nhiều mỡ hơn vì sợ

chiến tranh sẽ làm hao tổn mỡ; ngủ thoải mái, nhưng đi làm việc sớm và sẽ ngủ bù trong một căn phòng bí mật, đầy đủ tiện nghi để nghỉ ngơi; vẫn chăm chút kĩ lưỡng tắm thân mập mạp từ lúc cha sinh mẹ đẻ, thường xuyên gọi các cô gái mới, trẻ đẹp đến để massage. Thật ra cái món cuối cùng này ông vẫn phải thực hiện một cách bí mật đối với vợ, con gái và cậu con trai được ông đặt rất nhiều hy vọng. Cậu con trai đang làm giám đốc cơ sở chế biến lương thực, thực phẩm lớn nhất, mà tháng nào ông cũng phải xin gia hạn thời gian hoãn nhập ngũ vì lý do “sức khỏe và thị lực yếu và sự cần thiết mang tính chiến lược phải để lại hậu phương”.

Thật ra, có một lần ông đã hoảng sợ chết khiếp, suýt nữa thì mất tất cả. Đó là khi giới tuyến mặt trận tiến đến sát thành phố Grozny, tiếng đại bác ì ầm đâu đó và thành phố bị không quân Đức ném bom. Ông Magomedaliev không thể chịu đựng nổi những cơn ác mộng đó, ngay trong đêm ông nhổ toẹt vào tất cả, tập hợp mọi người trong cái đại gia đình của mình lại, vội vàng thu dọn đồ đạc quý giá, đưa lên hai chiếc xe công, định cầm đầu chạy một mạch vào trong núi. Tuy nhiên các chiến sĩ công an đã cứu ông thoát khỏi cái bước đi đã được cân nhắc kĩ lưỡng nhưng sẽ phá tan toàn bộ sự nghiệp của ông. Chỉ đơn giản là các chiến sĩ công an vô tình không cho phép hai chiếc xe công ra khỏi địa giới thành phố, bắt chấp mọi sự năn nỉ, tiền bạc và giấy tờ. Sau lưng lực lượng công an còn có bộ đội biên phòng và giữa họ là các cán bộ an ninh. Gia đình Magomedaliev đành phải quay về, và sáng hôm sau, ban thường vụ Đảng bộ được thông báo, thành phố Grozny được coi là thành phố có tầm chiến lược quan trọng nên không được phép để thất thủ. Một lực lượng phòng thủ hùng mạnh sẽ được điều đến đây, còn các ủy viên ban thường vụ và gia đình họ, trong trường hợp nguy cấp sẽ được đưa đến một vị trí an toàn vì nếu không có chính quyền thì nhân dân sẽ không thể

sống nổi dù chỉ một ngày.

Cùng với việc đó, ông Magomedaliyev còn một nỗi lo khác - đó là cậu con rể Kurto phóng túng, chẳng có một xu của hồi môn. Và thật không ngờ, cùng với tất cả đám thanh niên, “thằng ngốc” đã viết đơn tình nguyện và từ trường Đảng ra thẳng mặt trận. Ông Magomedaliyev lại phải tốn bao công sức lo cho thằng con rể lười học. Với quyết định của ban thường vụ, một bức công văn được gửi đi, yêu cầu chính trị viên tiểu đoàn phải biệt phái đại úy tác chiến Zukaev Kurto về nước Cộng hòa Chechnya-Ingushetia để tăng cường cán bộ người dân tộc địa phương cho lực lượng quốc phòng ở hậu phương. Tuy nhiên, ngay cả lúc đó, thằng con rể “gàn dở” cũng không chịu từ bỏ bạn chiến đấu của mình mà vẫn cương quyết ở lại tiền tuyến. Sau khi biết được điều đó, ông Magomedaliyev tức điên lên, và vào một buổi sáng, trong lúc mặc quần áo, ông nói với vợ:

— Bà hãy nói với con ngốc đó (ý ông ám chỉ con gái), nhanh chóng ly dị cái thằng gàn dở ấy đi rồi tìm cho mình một thằng chồng mới. Khắp nơi nhan nhản thanh niên, trẻ trung, năng động, khôn ngoan, và điều quan trọng là thức thời và biết cách kiếm tiền. Tôi đã đổ bao công sức, tốn bao nhiêu tiền mới có được tờ công văn đó... Tôi đã nói bao nhiêu lần rồi, mà chính bà cũng biết đấy!

— Anh cứ bình tĩnh, Akhik ạ. - Bà vợ dịu dàng vuốt ve. - Chuyện không đơn giản như vậy đâu, chúng đã có con rồi...

— Con thì sao. - Ông chồng ngắt lời. - Tôi đã cho chúng tất cả: học vấn này, giáo dục này, cuộc sống đảm bảo, tiền bạc cũng đã có phần, bà biết rồi còn gì. Tôi làm tất cả cũng vì chúng. Thật lòng mà nói, tốt hơn là những đứa cháu ngoại vàng ngọc của chúng ta không phải nhìn thấy cái thằng cha ngu ngốc ấy nữa. Tôi sợ chúng lại bắt chước theo cha chúng.

— Anh đừng nói thế, Akhik, đừng nói thế, nó sẽ nghĩ lại thôi, chẳng qua còn trẻ người non dạ.

— Trẻ cái gì nữa! Vào tuổi nó, chẳng được ai giúp đỡ, khi cách mạng nổ ra, tôi đã đánh giá đúng tình hình, chấp nhận mạo hiểm. Còn vợ chồng cái thằng ti tiện ấy, suốt đời chỉ làm khổ chúng ta thôi. Bà biết không, cái thói kiêu hãnh ấy không cho phép nó rời mặt trận đâu! Không chấp nhận làm con chuột cống ở hậu phương đâu! Chính vì thế mà tôi phải gánh vợ con nó trên cổ, chẳng lẽ như thế được sao?.. Cái thằng mọi rợ ấy, bom đạn cũng không chạm được vào người nó đâu. Bà thấy không, bao nhiêu thanh niên khôn ngoan, hiểu biết đang bò quanh tôi và con Raisa... Phù, đồ quỷ tha ma bắt, tôi chỉ muốn nói là đang vây quanh... Tôi đã chán ngấy cái thằng kia rồi. Đi ăn sáng thôi. Hôm nay người ta có mang cá tươi đến không?

— Không. Chỉ có thịt gà tây non nấu với nấm và kem chua sữa trâu.

— Ôi, tôi đã ngán đến tận cổ rồi. Sáng nào cũng chỉ có vậy. Hay là ta thuê con phục vụ khác?

— Đừng nói lung tung thế, anh Akhik, khắp nơi đang có chiến tranh, đói khổ.

— Tôi đã ngán tất cả những thứ đó lắm rồi. Tôi mệt lắm. À, suýt nữa thì quên, chiều thứ bảy này chúng ta có khách đấy, tôi đã mời bí thư thứ nhất. Ông ấy là người có vẻ khiêm tốn, thích uống. Không cần cao lương mỹ vị gì đặc biệt đâu, nhưng mọi thứ phải đầy đủ... Ông ấy đi cùng với vợ.

Thứ bảy, tất cả phụ nữ trong nhà ông Magomedaliev tất tả chạy ngược chạy xuôi. Bà vợ, cô em vợ Kalimat, con gái Raisa và hai cô hầu xúm xít dọn dẹp nhà cửa, chuẩn bị bữa ăn. Hàng xóm đi ngang ngửi thấy mùi thức ăn ngào ngạt. Chiều muộn, họ đón khách. Rèm cửa được buông xuống, điện không có đèn phải đốt đèn dầu và rất nhiều nến. Ngồi quanh bàn là vợ

chồng bí thư thứ nhất, vợ chồng ông Magomedaliev, cô em vợ và con gái. Thoạt đầu họ lặng lẽ ăn, có vẻ gò bó. Hai người đàn ông nâng cốc chúc mừng Tổ quốc, Chiến thắng và lãnh tụ Stalin. Mọi người đều uống, nhưng phụ nữ chỉ nhấp môi. Trong tất cả những lần nâng cốc trang trọng, mọi người đều đứng dậy uống. Sau những câu chúc tụng mang tính lễ nghi, mọi người bắt đầu cảm thấy thoải mái và tự nhiên hơn, những nụ cười no nê bắt đầu hiện lên trên những khuôn mặt đỏ hồng và bóng nhẫy. Mỗi một động tác hay một câu nói của khách đều được chủ nhà đón tiếp bằng những nụ cười và những cái gật đầu nhã nhặn, đều được ghi nhận chứa đầy trí tuệ và sự hài hước tinh tế. Cuối cùng, ông Magomedaliev thận trọng xin phép vị khách danh dự được nói đôi lời. Ông trình trọng đứng lên, ngẩng cao đầu như trong cuộc họp, bàn tay béo múp nâng cao ly vodka.

— Vào cái thời khắc nặng nề như thế này đối với Tổ quốc chúng ta, gánh nặng trách nhiệm to lớn đang đặt lên vai người lãnh đạo cao nhất của nước cộng hòa. Tất cả chúng ta đều biết, trong mọi tình huống khó khăn luôn có mặt đồng chí Stalin, nhưng những công việc nặng nề và những mối quan tâm không kém phần vất vả cũng đang đè nặng trên vai anh Andrei Phedorovich đáng kính của chúng ta. Tất cả nước cộng hòa đều cảm nhận được mối quan tâm lo lắng của anh đối với vận mệnh đất nước, tinh thần làm việc cần cù, xả thân của anh. Nếu không có anh, không có kinh nghiệm công tác Đảng, tài năng sáng suốt, tầm nhìn xa trông rộng và tinh thần dũng cảm của anh, hẳn hôm nay chúng ta đã không thể được ngồi ở đây như thế này. Chính nhờ vai trò của cá nhân anh, Andrei Phedorovich ạ, mà mặt trận không thể tiến đến gần nước cộng hòa. Tôi không sợ phải nói lên những điều đó, chính nhờ những hành động quyết đoán, cứng rắn, khả năng định hướng của anh mà kẻ thù không thể khuất phục nổi Grozny. Và cũng cần phải nói đến quyết định

lịch sử của ban chấp hành trung ương Đảng, vào những giây phút khó khăn nhất, đã kịp thời gửi anh đến đây, đến nước cộng hòa xa xôi và mền khách này. Nếu không có anh, Andrei Phedorovich ạ, thì công việc ở đây sẽ rất tồi tệ. Tôi hoàn toàn đồng ý với quan điểm, rằng ban lãnh đạo trước đây đã bị một số phần tử thù địch lôi kéo. Nhưng nhờ Đảng quang vinh mà chúng ta đã nhanh chóng thoát khỏi bọn chúng đúng lúc... Cá nhân tôi, rất tiếc không biết cách xu nịnh và nói dài, bởi vậy tôi xin được nói ngắn gọn... Chúng tôi rất hạnh phúc vì giờ đây anh là bí thư thứ nhất, và hạnh phúc gấp bội khi anh hạ cố ghé thăm căn hộ khiêm nhường của chúng tôi... Anh Andrei Phedorovich kính mến, chị Elizaveta Maksimovna kính mến, cho phép tôi được nâng cốc chúc sức khỏe anh chị!

Sau đó, mọi người tỏ ra thoải mái hơn, thậm chí hơi có vẻ suồng sã nữa. Hai người đàn ông đứng dậy, vào phòng làm việc của ông Magomedaliev uống trà, ăn tráng miệng, hút thuốc và bàn tính công việc. Nhờ có men rượu, nên chủ nhà lên tiếng than phiền về một số đồng nghiệp biếng nhác, tiết lộ một số bí mật, đề nghị một việc thoát nghe có vẻ vật vãnh, và cuối cùng phải xin lỗi ba lần mới dám kể một câu chuyện tiểu lâm mới về “những bức tranh nhỏ”. Sau đó, họ còn khoái chí cười khá lâu, nhắc đi nhắc lại một câu nói ngớ ngẩn, nhưng không hiểu tại sao vào thời điểm này lại rất thâm thúy. Rồi sau khi đã lên kế hoạch cho cả buổi tối, cả hai cùng im lặng. Andrei Phedorovich có vẻ không vui, cúi đầu xuống.

— Quả thật, đối với anh mọi việc không dễ dàng chút nào. - Ông Magomedaliev nói bằng một giọng thông cảm.

— Phải, - vị khách đã ngà ngà lắc đầu.

— Anh cần phải nghỉ ngơi một thời gian, thư giãn.

— Phải... Rót nữa đi...

Họ uống tiếp. Nhắm nháp, lấy lòng bàn tay lau khuôn mặt bóng mỡ, ôm nhau thăm thiết, thề sẽ yêu thương nhau và trung thành với nhau, vài lần hôn nhau như những người bạn.

— Đây, anh Akhmed, thế người ngồi cạnh vợ anh là ai thế?

— À, à, đó là em vợ tôi.

— Cô ấy tên là gì?

— Kalimat.

— Là gì?

— Ka-li-mat. Mà nói chung, anh muốn gọi thế nào cũng được.

— Ồ, không, Kalimat, tên đẹp đấy, mà cô ấy cũng khá. Thậm chí còn... cơ thể tròn lẳn, hấp dẫn lắm. Hừm! Quả thật tôi cũng không biết nữa. Tôi rất vui vì anh đã mời đến chơi, nếu không suốt ngày cứ cắm đầu trong phòng làm việc... - Anh có muốn quan hệ gần gũi hơn không?

— Ồ, dĩ nhiên rồi, rất muốn... Nhất là việc đó lại có lợi cho cả cô ấy và cho anh. Có quan hệ với mọi người, nhất là với lãnh đạo, tôi nghĩ, sẽ... chính anh cũng biết rồi đấy.

— Dĩ nhiên rồi, dĩ nhiên rồi, anh Andrei Phedorovich.

— Thế cô ấy có chồng chưa?

— À, có rồi, chồng cô ấy, - ông Magomedaliyev phẩy tay về khinh mạn - làm thủ kho ở chỗ tôi... Công việc của anh ta, ai mà biết được... Nhưng đây chỉ đơn thuần là sự giao tiếp thôi, có lợi cho tất cả.

— Đúng, đúng... Thôi, được rồi, cảm ơn anh. Chúng tôi về đây. Còn anh, sáng mai ghé lại chỗ tôi để bàn về việc này. Anh bảo tên cô ấy là gì nhỉ?

— Kalimat ạ.

— Ôi, một phụ nữ hấp dẫn làm sao. Không biết tôi có chờ được đến sáng

mai không đây? Chẳng khác gì bó đuốc. Thật khó mà kiềm chế được niềm đam mê.

— Anh Andrei Phedorovich, có nhiều điều anh còn chưa biết đâu, mặc dù tất cả đều có vẻ giống nhau.

— Còn anh, người ta đồn, anh thích chuyện đó lắm phải không?

— Ồ, không, anh nói gì thế, - ông Magomedaliev cố che giấu ánh mắt của mình trong bóng tối căn phòng.

— Tôi biết hết, biết hết... Cẩn thận đấy, phải chia sẻ chứ, tất cả... Hiểu không?

— Sao lại không hiểu? Chẳng qua là tôi không biết, anh vẫn có nhu cầu.

— Hừ, chẳng lẽ tôi không phải là đàn ông hay sao... Thôi, chúng ta ra đi... Còn anh, sống sang trọng đấy, thậm chí còn hơn cả tôi nữa.

— Ôi, anh nói gì thế, anh Andrei Phedorovich, chẳng qua là tôi đã tham gia công tác Đảng từ đầu cuộc cách mạng.

— Phải, phải, tôi cũng có nghe rồi. Tôi cũng cần một phòng làm việc như thế này. Đây là gỗ thật hả?

— Vâng, gỗ đấy ạ... Anh sẽ có đầy đủ.

— Phòng khách của chúng tôi chẳng có gì. Anh biết đấy, tôi vừa mới được điều về. Tôi thì thế nào cũng xong, nhưng vợ tôi, con tôi, cũng cần được như thế này.

— Nếu anh cho phép, ngày mai tôi sẽ trực tiếp đến xem căn hộ của anh và sẽ làm tất cả theo đúng quy định. Dù sao thì anh cũng là bí thư thứ nhất, mà không có chức vụ ấy thì anh cũng có tiêu chuẩn. Anh đã cống hiến rất nhiều cho Tổ quốc, suốt ngày đêm. Họ bảo, anh đã từng làm việc ở Uzbekistan, sau đó ở Pribaltika, còn bây giờ thì đang cống hiến cho quê hương chúng tôi... Dĩ

nhiên rồi, quả là rất khó khăn đối với anh. Còn gia đình nữa chứ? Tôi rất hiểu. Từ ngày mai tôi sẽ trực tiếp giải quyết và kiểm tra những vấn đề liên quan đến tiện nghi sinh hoạt của anh.

— Cảm ơn, cảm ơn, anh khá lắm... Chỉ có điều, tiện nghi vật chất là một việc, còn tinh thần và thân thể cũng cần phải gần gũi, ấm áp, tôi có thể nói, quan trọng hàng đầu đấy.

Andrei Phedorovich kiêu hãnh mỉm cười. Chủ nhà cũng hòa theo bằng một nụ cười to, đầy hàm ý và xu nịnh.

Sáng hôm sau, một vụ scandal đã nổ ra ngay trong căn phòng ngủ sang trọng của ông Magomedaliev. Trong khi ông còn đang nằm trên giường, lấy bàn tay to bè xoa xoa cái bụng to tướng lồi hẳn lên dưới tấm chăn bằng vải ta-tăng trắng như tuyết, còn vợ ông đứng ở đầu giường trong chiếc áo ngủ xa-ra-phan màu hồng sang trọng và quyến rũ. Từ cái cổ áo xẻ rộng có thể nhìn thấy phần trên của bộ ngực đã nhăn nheo và chảy sệ của bà, dưới cái nách đã được cạo rất kĩ là một lớp da căng mỡ hiện rõ những vết chân lông màu nâu như sóng lượn. Mái tóc thưa thớt, nhưng đen nhánh nhờ thuốc nhuộm phủ lòa xòa xòa xuống khuôn mặt màu bánh mật, dưới mắt hiện rõ một quầng thâm màu tím do đêm qua đã uống rượu. Bà đứng chống nạnh, vẻ khiêu khích.

— Tại sao ông lại dám làm thế hả? - Bà hét lên bằng một giọng khàn khàn. - Ông chơi bởi thế còn ít lắm hay sao mà bây giờ lại định mang em gái tôi ra để giải trí hả?! Tôi không cho phép đâu, đồ đê tiện khốn nạn!

Ông Magomedaliev không đáp lại gì cả, chỉ chăm chú nhìn vợ một lần nữa, và thầm nghĩ: “Sao trông bà ấy kinh khủng thế nhỉ, cầu Chúa không phải nhìn thấy bà ấy trong giấc mơ. Thật may là buổi tối mình ngủ như chết, giữa cơn mơ mà nhìn thấy cái mặt này, chắc phải ngất xỉu. Mà sao mình lại

lấy bà ấy nhỉ, chắc là dạo ấy mình bị mù”. Với những ý nghĩ đó, ông nghiêng người, với tay vào cốc sữa chua nằm trên chiếc tủ nhỏ đầu giường. Sau cuộc nhậu hôm qua, cổ họng khô khốc, đầu đau nhức. Ông húp soàm soạp vài ngụm, khoan khoái ợ mấy cái, lấy tay che miệng ngáp. Sau đó ông co chân lên theo đúng hướng dẫn của tay bác sĩ mới, khẽ ấn vào bụng để tổng hơi từ trong ruột ra ngoài.

— Ông xử sự như một con lợn, ông có nghe tôi nói gì không? - Bà vợ tức giận hét lên.

— Có nghe, rất tiếc là có nghe, - ông Magomedaliev cười khẩy.

— Những gì mà ông bàn tính, không diễn ra đâu. Em gái tôi là một phụ nữ đáng hoàng, đã có chồng, có con, có gia đình. Ông có biết, điều gì sẽ xảy ra với ông nếu chồng nó biết rõ mọi chuyện không?

— He, he, he, - ông Magomedaliev cười mỉa, - Tốt hơn là cô em gái của bà trả lại căn hộ của nhà nước rồi trở về với núi rừng của mình đi, còn chồng nó, ngay hôm nay tôi sẽ làm thủ tục rồi gửi luôn ra mặt trận. Đất nước đang cần binh lính.

— Ông là đồ hèn mạt, đồ súc sinh ngoại lai đáng nguyên rủa. Ông dám dọa chúng tôi à! Chính ông, và cả cha ông nữa, cả dòng họ nhà ông chỉ là một lũ chăn gia súc làm thuê cho chúng tôi.

Ông Magomedaliev còn ấn lên bụng mấy cái nữa, cố rặn và tiếp tục xả hơi ra.

— Nói gì thì nói, cái món sữa chua này tốt thật, có thể tổng hết mọi thứ ra ngoài, nhẹ cả bụng, - ông Magomedaliev cố nâng cái cơ thể nặng nề của mình lên, ngồi ra mép giường. - Còn những gì liên quan đến quá khứ của tôi, bà nói đúng, tôi tự hào vì cái lý lịch đó. Tôi là người vô sản chân chính, là người lao động, chúng tôi đã giành được chính quyền, hôm nay và mãi mãi,

và sẽ xây dựng nhà nước công nông đầu tiên trong lịch sử thế giới. Còn nếu bà cứ huênh hoang về quá khứ của mình, tôi sẽ giao nộp bà cho chính quyền, và không chỉ một mình bà đâu mà cả em bà nữa. Chính tôi đã cứu mang và cứu sống nó. Bà hãy nhìn quanh xem, những người như nó đã biến mất từ lâu rồi, chỉ còn mình nó là vẫn được nhớn nhơ. Bà nhớ lại đi, bao nhiêu lần tôi đã cứu nó và những người họ hàng nhà bà thoát khỏi tù tội và xử bắn? Tôi đã làm bao nhiêu việc? Đổ ra bao nhiêu tiền? Lòng biết ơn của bà đầy ắp. Bà không có một chút gì là cao thượng và tôn trọng. Đầu óc mù mịt cả rồi.

— Nhưng ai đã làm ông nên người? Ông nhớ lại đi, khi lấy tôi ông là người như thế nào, một thằng ăn mày xun xoe, bợ đỡ, khúm núm...

— Còn nếu không có tôi, thì thằng nào lấy bà, - ông chồng cắt ngang. - Đồ quái thai. Chẳng qua là tôi thương hại bà, tôi quyết định phải giúp bà, lấy bà làm vợ... Còn sau đó, sau khi cách mạng nổ ra, ai nuôi ai? Bà nhớ lại đi, nhớ hết lại đi... Thôi được rồi, ngay ngày hôm nay, tôi sẽ tống cổ thằng em rể của bà ra mặt trận, ngay hôm nay.

Bà vợ chạy đến chỗ ông chồng, quỳ mọp xuống, khóc òa lên.

— Ôi, ông Akhik, ông Akhik yêu quý ơi, xin ông hãy thương hại chúng tôi, đừng nhẫn tâm thế. Hãy tha cho em gái tôi. Cô ấy không phải người như thế đâu, cô ấy sẽ không chịu đựng nổi đâu.

— Không phải người như thế là sao? Còn bà là người thế nào? Chẳng lẽ các người không phải là ruột thịt à? Các người đều giống nhau cả. Cô ấy không sao đâu.

— Ông là đồ súc sinh! - Người đàn bà hét lên, điên cuồng lao vào ông chồng cấu xé. - Tôi sẽ giết ông, tôi sẽ bóp cổ cho ông chết.

Ông Magomedaliyev né sang một bên, đâm hù họa một cú. Bà vợ ngã bật

ra đập lưng vào dàn lò sưởi hơi bằng gang, đau đớn nhãn mặt, rên rỉ, lại càng trở nên khó chịu và hung dữ hơn đối với ông chồng. Ông Magomedaliyev với tay lấy cốc sữa chua uống cạn, chậm rãi ợ mấy cái nữa, vụng về ngồng cái cổ mập ú lên trông như con ngỗng, rất kỳ lạ.

— Mà nói chung, bà là một kẻ vô học, chẳng hiểu biết gì cả, còn chúng tôi thì đang xây dựng chủ nghĩa cộng sản, mà chẳng bao lâu nữa, gia đình, vợ con và tất cả những gì đại loại như vậy sẽ không còn nữa, tất cả đều là của chung, tất cả. Hiểu chưa? - Từ trên cao ông Magomedaliyev nhìn xuống bà vợ đang nằm trên sàn nhà trong một tư thế không được tự nhiên cho lắm, - Ngay từ sáng sớm bà đã làm hỏng tinh thần của tôi. Nếu bà để lộ chuyện này ra, tôi sẽ giết bà... Ngay hôm nay tôi sẽ cắt biên chế cậu em trai yêu quý và em rể bà, chúng phải ra trận đánh nhau như mọi người, không thể cứ ăn bám mãi trên lưng tôi. Chúng phải trả lại căn hộ rồi quay về làng. Nếu không muốn sống theo quy định thì mặc xác. Mọi thứ không phải tự nhiên mà có đâu. Các người, cái gì cũng muốn mà không muốn mất cái gì cả. Vậy thì hãy trả tiền cho mọi sự sung túc này đi? Bước vào thế giới của những người như bí thư thứ nhất, ủy viên trung ương là niềm vinh hạnh cho bất cứ một người bình thường nào!

— Chúng tôi không cần niềm vinh hạnh ấy, tôi đã nhận được rồi. Thế là đủ.

— Thì có gì xấu?

— Không có gì, chẳng qua từ bấy đến nay ông đã giẫm đạp lên tôi. Chính ông đã đưa tôi vào, cởi quần áo tôi ra, bắt tôi uống, rồi ép buộc tôi. Đồ súc sinh... Ông không phải là đàn ông... Nếu không vì con cái...

— Hừ, nếu không vì con cái, mọi chuyện hẳn sẽ khác hẳn... - Ông chồng ngắt lời. - Thôi bà câm mồm đi. Chính bà đã đưa em gái mình đến.

— Không phải tôi tự đưa đến, mà ông bảo.

— Bà có thể không mời nó. Nhưng bà đã đưa nó đến, tô son trát phấn như con búp bê, suốt cả buổi chiều cứ ông a ông ọ trước mặt ông ấy, thế mà bây giờ... Chính bà đã đưa nó đến.

— Phải, tôi đưa đến, để ông ta không động đến con gái mình.

— Cái gì? - Ông Magomedaliev quay đầu lại. - Không động đến con gái... Con gái là thánh thần thiêng liêng!

— Phải, đối với ông chẳng có gì là thiêng liêng, ngoài cái bụng và cái mông.

— Cái gì? - Ông Magomedaliev bật dậy, rít lên, tiến về phía bà vợ, đột nhiên vào đúng lúc ấy, ông nhìn thấy hình ảnh của mình mặc quần đùi phản chiếu trên tấm gương lớn khiến ý nghĩ của ông vụt thay đổi, nhưng bây giờ bà vợ lại làm hỏng. Nói ngắn gọn, nếu mười một giờ trưa nay, cô Kalimat không có mặt tại phòng làm việc của tôi thì bà hãy tự trách mình đấy. Còn bây giờ thì rút đi, chuẩn bị quần áo lót và bữa sáng cho tôi, nhanh lên. Và hãy nghĩ đến việc, sẽ không có người hầu nữa đâu. Bà đã có tất cả nên vô công rồi nghề, sinh tật ra.

Bà vợ rên rỉ đứng dậy, cảm râm mấy câu nữa rồi đi ra. Còn lại một mình, ông Magomedaliev cẩn thận nhìn lại mình trong gương: phải khó khăn lắm mới thít chặt được cái bụng phệ, rồi bộ ngực phẳng lì.

“Mình đã ăn kiêng một tuần nay, thậm chí trứng cá cũng không ăn, kết quả tốt lắm, gầy đi trông thấy, chiều qua thì bắt buộc, lại ăn nhiều. Nhưng không sao, hôm qua mình đã làm được một việc quan trọng. Thậm chí có thể nói là vĩ đại. Bí thư mới nhậm chức, và đến chơi nhà mình ngay... Hừ, từ giờ mọi người sẽ phải tức điên lên mà chết”.

Ông Magomedaliev còn đứng rất lâu trước gương, kĩ lưỡng nhìn ngắm bản thân từ bên hông, chính diện, cổ nhìn phía lưng, rồi lấy kem xoa lên mặt, xịt nước hoa. Giờ đây ông chỉ còn nghĩ đến cô thư ký mới tuyển Lenchka, mười tám tuổi, khuôn mặt trẻ trung, đôi má đầy đặn, đôi môi mọng, cái cổ trắng mịn và bộ ngực mới nhú... Với những cuộc phiêu lưu đại loại như vậy, ông cảm thấy thú vị, dễ chịu, thậm chí lãng mạn nữa. Ông chỉ muốn chạy nhanh đến nơi làm việc, để chứng tỏ cho cô nhân viên mới thấy được sức mạnh của mình, quyền hành vô hạn của mình, nhưng đồng thời là lòng nhân hậu, phong cách lịch sự, thậm chí cả sự dịu dàng sẵn sàng khuất phục trước phụ nữ.

“Không được, phải dừng lại trước Lenchka, - ông thầm nghĩ. - Không nên, ngay cả bí thư thứ nhất cũng biết về những trò vui vẻ của mình. Có ai đó đã ton hót với ông ấy, chưa về đã biết rồi. Cần phải thận trọng hơn mới được, rất thận trọng... Đối với bọn đều cáng ấy thì mọi chuyện đều có thể xảy ra. Đây, bí thư đảng bộ Ivannov đã bị đưa ra mặt trận, chánh văn phòng Mamedov cũng thế, còn Abdulkarimov thì bị tổng giam, cứ thế thì họ cũng sẽ sờ đến mình... Không, mình là người thận trọng... Chỉ có dở là chuyện gái. Chẳng lẽ có gì đó không ổn với mình? Mình thông minh chứ, nhưng đã đến lúc phải dừng lại trong một số việc, tất cả đều có cách giải quyết... Vài lần gặp gỡ thế là xong, hết hứng thú và ham muốn, lại để mắt đến những cái mới... Nhưng biết làm sao bây giờ? Chúng đã làm mình phát rồ lên... Không, chỉ với Lenchka nữa thôi, rồi sẽ kết thúc... Tiếc thật, hôm nay không kịp nữa rồi, cần phải bám sát bí thư, hôm nay phải đến xem căn hộ của ông ấy, còn ngày mai sẽ đi với Lenchka ra nhà nghỉ. Mà tại sao lại phải để đến mai nhỉ, có thể ngay chiều nay. Ôi, Lenchka, tuyệt vời làm sao! Cần phải ăn chút gì nóng và có chất béo, nhà ăn tập thể tệ hại quá rồi, bây giờ

không thể ngồi ăn chung với mọi người được nữa, không thể ăn quá nhiều trong khi xung quanh toàn những người sắp chết đói cứ nhìn chăm chăm vào miệng mình. Dù sao thì mình cũng phải nhấm nháp món trứng cá, với con bé trẻ trung như Lenchka mình phải dự trữ năng lượng... Ôi, mong sao cuộc chiến tranh này nhanh chóng chấm dứt. Mình đã ngán đến tận cổ bộ quần áo này, những sự hạn chế này! Thôi được rồi... Mùi thức ăn ở bếp thơm quá... Dù sao thì con bé giúp việc cũng khá. Đúng ra thì còn chuyện này chuyện khác, những cái khoản nấu ăn thì quả là giỏi”.

— Ê, - ông Magomedaliev gọi vợ. - Cái kéo để bấm râu của tôi đâu rồi? Còn cái nhíp nữa?

... Chẳng bao lâu sau, bầu không khí hòa bình và hiểu biết lẫn nhau đã được tái lập trong nhà ông Magomedaliev. Thật ra, cuộc sống của ông Magomedaliev đã có thay đổi: bí thư mới bắt đầu “siết chặt đai ốc”. Vốn quen hếch mũi ra gió, giờ đây ông Magomedaliev buộc phải nhanh chóng thay đổi, phải dành nhiều thời gian hơn cho công việc, những cuộc phiêu lưu tình ái phải hạn chế bớt. Thật ra, ông cũng khá thành công trong các vụ việc không dính dáng đến tình ái, ông đã bày mưu, tính kế, mật báo với bí thư thứ nhất, mà không chỉ với ông ấy mà với tất cả mọi người về mọi chuyện. Trong khi đó, ông đã thiết lập được mối quan hệ tốt đẹp với bà Elizaveta Maksimovna, phu nhân của bí thư. Hầu như sáng nào bà ta cũng gọi điện cho ông: đầu tiên là đề nghị, sau đó là yêu cầu ông phải làm cái này cái nọ, rồi cái thứ ba. Đối với ông Magomedaliev, những việc ấy chẳng có gì khó khăn, mà ngược lại. Chẳng bao lâu sau ông hiểu ngay, điều quan trọng nhất là làm vừa lòng bà Elizaveta Maksimovna chứ không phải ông bí thư. Thật ra, có một chuyện cũng khó xử: ông không hiểu nổi, bà Elizaveta Maksimovna có muốn dan díu với ông hay không. Đôi khi ông có cảm giác như bà ta sẵn

sàng hiến dâng cho ông, nhưng lúc khác lại ngược lại. Đêm nào ông cũng trằn trọc mãi về chuyện ấy, cuối cùng đi đến kết luận, phải thử, nhưng sáng ra lại sợ, và cũng không hứng thú cho lắm. Mà thích thú gì khi phải lòng thòng với con mẹ già, trong khi xung quanh toàn những em trẻ trung. Giá như với con gái của bí thư thì còn được, chuyện ấy khác hẳn. Ông sẵn sàng cưới cô bé làm vợ. Không chỉ một lần ông đã bắt quả tang mình với ý nghĩ đó, rồi ông lại nghĩ: sao lại không nhỉ? Còn những gì liên quan đến bà Elizaveta Maksimovna, thì để được việc, ông sẵn sàng làm tất cả, chẳng qua là ông không biết bà vợ bí thư muốn gì ở ông. Một người đàn bà rất khó hiểu!

Mọi chuyện khác vẫn diễn ra bình thường. Như trước nay, ông Magomedaliyev luôn hoàn thành vượt mức kế hoạch giao. Các số liệu, như mọi khi, ông bịa ra, sau đó bắt cấp dưới phải điều chỉnh theo. Rất tiếc là với Lenchka, mọi chuyện lặp lại như cũ: hóa ra Lenchka cũng chỉ là một con bé rỗng tuếch, tầm thường. Mà ông lại muốn có cái gì đó mới mẻ, cao quý, lãng mạn, với những đau khổ và dằn vặt, với những tiếng thở dài thầm kín và những ánh mắt đắm đuối. Nhưng chuyện đó không diễn ra. Tất cả phụ nữ chỉ quan tâm đến một chuyện - đó là mẫu bánh mì. Họ sẵn sàng làm tất cả vì điều đó. Và nói chung, theo quan niệm đã được củng cố chắc chắn của ông, tất cả nữ giới rồi sẽ biến thành đàn bà. Đa số đều trở nên ốm yếu, lạnh lùng, bẩn thỉu, thậm chí bốc mùi nữa. Chỉ có cô con gái của bí thư là còn khả dĩ, khác hẳn. Nhưng không hiểu tại sao cô bé lại không có phản ứng gì với những ánh mắt và những món quà đắt tiền của ông, thậm chí cả hoa nữa trong thời buổi chiến tranh này...

Mọi chuyện diễn ra có vẻ đều thuận chèo mát mái, chỉ có những người ruột thịt của ông lúc nào cũng làm ông phải bận lòng. Vào mùa thu năm

1943, cô con gái Raisa của ông nhận được bức thư, trong đó thông báo, chồng nó, trung tá Zukaev Kurto đã bị thương nặng trong các trận đánh ở ngoại ô thành phố Kursk, bị mất hai chân và gần như bị mù. Đám đàn bà trong nhà hoảng sợ, khóc lóc như đám tang. “Đúng là thằng khốn, - trong lúc đó, ông Magomedaliev lại nghĩ. - Ngay cả trong chuyện này mình cũng không gặp may, chẳng thà nó chết quách như nhiều người khác, đám đàn bà khóc thương một tháng rồi sẽ quên... Còn bây giờ, suốt đời phải nuôi báo cô cái thằng con rể vô tích sự ấy”.

Nhưng hóa ra, ông Magomedaliev đã mắc oan con rể. Cuối cùng, Kurto cũng mang lại lợi ích cho ông. Những chiến công anh hùng của cựu sinh viên Trường Đảng, đảng viên - trung tá Zukaev Kurto đã được giới thiệu trên các báo trung ương. Ông Magomedaliev chỉ biết được điều đó hết sức tình cờ từ một cán bộ cấp thấp. Ông Magomedaliev chớp ngay được cơ hội, yêu cầu tất cả các báo địa phương phải in lại bài đã đăng trên báo trung ương, đồng thời in ngay bên cạnh chân dung và một bài phỏng vấn ông, rằng ông chính là người đã chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy dỗ cậu con rể ít học, rồi chuẩn bị tinh thần và tư tưởng cho cậu sẵn sàng lập chiến công vĩ đại phụng sự Tổ quốc. Rất tiếc đối với ông Magomedaliev là tiếng vang và hiệu quả thỏa đáng từ bài báo đã không được như mong muốn, tuy nhiên, rõ ràng nó cũng mang lại cho ông những khía cạnh tích cực. Tuy nhiên, trong một số cuộc hội nghị gần đây, đã xuất hiện những lời ám chỉ ông, đại loại như “chuột cống hậu phương”, “tọng đầy mồm”, “trên mặt trận của ông ấy”.

Rồi bỗng nhiên, cái điều bất ngờ nhất đã xảy ra - ông Magomedaliev được chỉ định làm bí thư thứ hai của Đảng bộ, được phong hàm thiếu tướng lực lượng dự bị. Đúng là như mơ! Tột đỉnh vinh quang! Đây chính là niềm mong ước thầm kín suốt đời của ông. Bí thư thứ nhất dĩ nhiên chỉ có thể là

người Nga, và ông là thứ hai! Thật hạnh phúc! Tất cả những gì còn lại chỉ là thứ yếu.

Thật ra, việc nhà của ông cũng chưa yên: vợ và con gái đòi hỏi, yêu cầu, van xin ông thuyết phục Kurto, đưa anh về Grozny. Bên ngoài, ông Magomedaliyev tỏ ra hoàn toàn đồng ý và sốt sắng thực hiện, nhưng trong thực tế, ông chẳng mảy may động một ngón tay. Giờ đây điều ông cần là thanh danh của một ông chủ gia đình gương mẫu, luôn tỏ ra chấp hành nghiêm túc các phép tắc chuẩn mực. Hơn nữa, chỉ có thể ăn ngon và ngủ yên ở nhà mình, còn khắp nơi toàn là đói nghèo, khổ cực - tóm lại là chiến tranh.

Mọi việc đang tiến triển tốt đẹp, bỗng dưng cứ như sét đánh giữa trời quang: tất cả những người Chechnya và Ingushetia bị trục xuất đi Sibir. Một công văn mật từ

Moskva. Thoạt đầu ông Magomedaliyev không cảm thấy lo lắng vì ông là một nhân vật quan trọng. Sau đó, sự bức bối trong số các cán bộ lãnh đạo người dân tộc bắt đầu lan sang ông. Ông lao đến phòng làm việc của bí thư thứ nhất.

— Thừa đồng chí Andrei Phedorovich, chẳng lẽ tất cả chúng tôi cũng bị trục xuất hay sao? - Ông Magomedaliyev bóp chặt hai bàn tay to tướng, béo múp của mình.

— Đúng thế.

— Kể cả cán bộ lãnh đạo?

— Tất cả. Không có ngoại lệ. Đây là sắc lệnh của Bộ tổng tư lệnh tối cao. Cá nhân tôi, dĩ nhiên rất lấy làm tiếc...

— Nhưng tôi là đảng viên từ năm 1918... - Ông Magomedaliyev run run đọc câu nói đã chuẩn bị trước, nhưng liền bị lạnh lùng cắt ngang:

— Xin lỗi đồng chí Magomedaliev, tôi có việc gấp.

Bí thư thứ hai của Ban chấp hành Đảng bộ đành phải nặng nhọc đứng dậy, cúi đầu đi thụt lùi suốt cả căn phòng rộng, ra cửa. Trong lúc đó, bí thư thứ nhất Andrei Phedorovich vẫn cúi xuống miệt mài đọc tài liệu gì đó. Khi ông Magomedaliev đã bước đến cửa liền bị gọi giật lại:

— À, anh Akhmed Iakubovich này, nhân đây báo cho anh biết, tôi đã hứa với con gái anh sẽ giúp cho chồng cô ấy. Dù sao thì đó cũng là một anh hùng chiến trận.

— Anh đã gặp con gái tôi sao? - Ông Magomedaliev ngạc nhiên.

— À, chỉ thỉnh thoảng thôi... công việc mà. - Bí thư khẽ lắc đầu mỉm cười.

Sau thông tin đó, ông Magomedaliev quay về nhà như người mất hồn. Nhấm nháp miếng kẹo sôcôla, uống một hơi hết chai rượu cognac, ông đổ vật xuống giường ngủ như chết suốt cả ngày và đêm hôm ấy. Sáng sớm ông tỉnh dậy, nằm rất lâu trên giường, mắt mở thao láo, ngẫm nghĩ về điều gì đó. Sau đó ông vào bếp, tự pha trà uống, đốt rất nhiều thuốc lá, muốn uống thêm rượu cognac nữa, nhưng sợ đến nơi làm việc bay mùi rượu. Ông đến nơi làm việc sớm hơn thường lệ. Sau một ngày nữa, ông lại đến phòng làm việc của bí thư thứ nhất.

— Anh còn gì nữa, nói đi, - Andrei Phedorovich nói qua kẽ răng, làm ra vẻ như đang rất bận.

— Thưa anh Andrei Phedorovich, xin anh tha lỗi, - ông Magomedaliev bắt đầu bằng một giọng ngọt lịm, nụ cười thuần phục lại hiện trên mặt, hai bàn tay to, dầm mồ hôi bất giác giật giật. - Tôi có một câu hỏi muốn được hỏi anh ạ.

— Nào, nào, nói đi, chỉ có điều nhanh lên.

Ông Magomedaliev không thể vội vàng vì vấn đề quan trọng đến mức, ông cũng cảm thấy rất khó khăn khi phải nói ra.

— Thưa anh Andrei Phedorovich, - cuối cùng ông cũng bật ra được, - Sắc lệnh của Bộ tổng tư lệnh tối cao chỉ liên quan đến người Chechnya và Ingushetia hay còn liên quan đến đối tượng nào khác nữa không ạ?

— Chỉ liên quan đến người Chechnya và người Ingushetia thôi. - Bí thư thứ nhất vẫn không ngẩng đầu lên, đáp bằng một giọng dứt khoát.

— Thưa anh Andrei Phedorovich, vấn đề chính là ở chỗ, tôi không phải là người Chechnya ạ, - đến đây, ông Magomedaliev vội nói nhanh. - Vợ tôi đúng là người Chechnya, còn tôi, con gái và con trai tôi không phải là người Chechnya ạ.

Lần đầu tiên bí thư rời mắt khỏi tờ giấy, ngẩng đầu lên, ngửa người ra ghế, ném cây bút xuống bàn, bỏ kính ra, nhìn chăm chú vào mặt ông Magomedaliev rồi bật cười hô hố:

— Ha, ha, ha, không phải người Chechnya? - Phải mất một lúc bí thư mới ngừng được tiếng cười của mình.

— Vấn đề chính là ở chỗ, ông tôi đến Chechnya làm thuê, nên chúng tôi đã định cư ở đây.

— Như vậy có nghĩa anh cũng không phải là người Chechnya? - Bí thư lại bật cười.

— Vâng ạ.

— Có chuyện gì xảy ra thế này! Sau khi có sắc lệnh, anh không phải là người đầu tiên trong số các đồng chí lãnh đạo đến gặp tôi và nói họ không phải là người Chechnya. Hóa ra là trong cả nước cộng hòa tự trị không có

nổi một vài đồng chí là người Chechnya chính gốc?

— Vấn đề chính là ở chỗ, những người Chechnya luôn chống lại chính quyền Xô viết.

— Anh bạn yêu quý ạ, anh lại bỏ công sự việc rồi, vậy ai là người đã chiến đấu chống lại Denikin và anh em nhà Bicherakhov.

— Vấn đề không phải là chống lại quân trắng hay quân đỏ mà chống lại nước Nga nói chung. Đối với họ đảng nào cũng vậy...

— Phải, có thể anh nói đúng, - ông Andrei Phedorovich đứng dậy khỏi bàn, - nhưng làm thế nào mà các anh, không phải người Chechnya lại được chính quyền trọng dụng?

— Rất đơn giản. Chúng tôi ủng hộ chính quyền của những người cùng khổ, còn sau đó khai là người Chechnya. Nhưng người Chechnya căm ghét chính quyền và tư tưởng Stalin, trục xuất họ đi là đúng. Có thể nhờ đó mà họ sẽ tỉnh ngộ ra. Nói chung, những người như chúng tôi, từ nơi khác đến, luôn có quan hệ tốt đẹp với nước Nga, còn cha tôi, vào thời kỳ Nga hoàng còn có mối liên hệ bí mật với Grozny.

— Anh cũng giống ông ấy đấy, - Andrei Phedorovich cười mỉa rồi ngồi xuống chỗ cũ.

— Nhưng tôi là vì công việc.

— Hiểu rồi... Vậy đồng chí muốn gì? - Bí thư lại chuyển sang giọng hành chính.

Ông Magomedaliyev hiểu ngay điều đó nghĩa là thế nào, nhưng ông không thể chịu đựng hơn được nữa và cũng chẳng trông đợi điều gì tốt đẹp ở thủ trưởng.

— Vậy tôi có thể lấy lại nguồn gốc dân tộc của mình được chứ ạ? - Ông

năn nỉ.

— Không. Chính đồng chí đã tự tay viết trong lý lịch của mình là người Chechnya, đúng không? Tại sao lại sửa?

— Người ta yêu cầu tôi. Tôi phải thực hiện nhiệm vụ được giao. Tôi hoàn toàn không có lỗi.

— Đoàn tàu đã khởi hành rồi, Akhmed Iakubovich ạ. Trong hồ sơ lưu trữ ở Ban chấp hành trung ương Đảng, anh là người Chechnya, và chấm hết. Tôi còn nhiều việc lắm. À, còn bản báo cáo của anh đâu, và ngày hôm qua anh ở đâu?

Ông Magomedaliyev bật dậy như phải bóng.

— Dạ, hôm qua tôi, tôi... có chút việc ạ, còn báo cáo tôi sẽ nộp ngay ạ.

— Thôi được rồi, anh đi đi, gọi thư ký vào cho tôi.

Ông Magomedaliyev chưa ra ngay, còn đứng lại, ngập ngừng, trên mặt lại xuất hiện nụ cười.

— Còn gì nữa? - Bí thư khó chịu hỏi.

— Dạ, vấn đề là, trong trường nhạc của chúng ta có nhiều nữ sinh hát hay, đàn giỏi, múa đẹp, và cái gì cũng khá cả ạ. Có thể vào một buổi chiều ấm cúng nào đó ở nhà nghỉ, với một vài bạn bè thân thích. Công việc của anh vất vả quá! Nhân tiện ta kiểm tra xem các tài năng trẻ của chúng ta học hành ra sao.

— Vậy à! - Andrei Phedorovich trầm ngâm giây lát, sau đó chậm rãi đứng lên, có vẻ như đã quyết định. - Thế có tắm hơi không?

— Dạ có ạ, cái gì cũng có ạ. Anh chỉ cần cho thời gian.

— Thế, - Andrei Phedorovich lắc đầu ngẫm nghĩ, - mà tại sao phải trì hoãn nhỉ, ngay hôm nay đi. Hai mươi giờ là tôi xong việc. Nói thật nhé, ngày

mai anh mang hết lên đây, tôi sẽ tìm hiểu thêm, đồ quý ạ.

— Ôi, anh Andrei Phedorovich, anh nói gì thế ạ?

— Thôi được rồi, được rồi, cứ thế đã... Về việc này, anh yên tâm. Ít ra là với những người như anh, cứ đến đây sống khoảng nửa năm rồi quay về. Dĩ nhiên chúng tôi sẽ bảo lưu chức vụ cho anh, - Andrei Phedorovich vui vẻ vỗ vỗ lên vai ông Magomedaliyev. - Còn về phương tiện đi lại, anh và những người lãnh đạo như anh sẽ đi sau cùng trong một đoàn riêng, tất nhiên là đầy đủ tiện nghi. Đây sẽ là một thê đội Chechnya nhưng không phải là người Chechnya. Ha - ha - ha... Anh có thể mang theo các cô sinh viên trường nhạc nữa. Mà nói chung, việc này sẽ do chỉ huy trưởng Gorbatiuk phụ trách. Anh biết anh ấy chứ? - Bí thư lại nói bằng một giọng suồng sã.

— Tôi chỉ biết sơ sơ thôi ạ, - ông Magomedaliyev vui vẻ mỉm cười.

— Những việc như thế này thuộc thẩm quyền của anh ấy, thậm chí có thể biết rõ đi đâu, sống ở đâu, làm việc gì. Anh là cán bộ cao cấp mà. - Andrei Phedorovich lại mỉm cười châm chọc.

— Hay là anh gọi điện cho chỉ huy trưởng Gorbatiuk, nói giúp cho một câu, những việc còn lại tôi sẽ cố.

— Được rồi, tôi sẽ gọi... tôi sẽ gọi ngay bây giờ, trong lúc anh đang ở đây.

Chiến dịch đặc biệt đưa dân làng Duts-Khote đến nơi tái định cư được giao cho một đại đội bộ binh độc lập. Đại đội được hình thành từ quân số còn lại của trung đoàn bộ binh sau chiến dịch tấn công vào thành phố Kiev. Chỉ huy đại đội là đại úy Kasianov được biệt phái sang từ Ban dân ủy nội vụ.

Xế chiều ngày hai mươi tháng Hai năm 1944, tất cả sĩ quan tập trung tại hầm chỉ huy để bàn bạc. Ban chỉ huy đại đội đóng ở trụ sở Xô viết thôn. Tuy nhiên để đề phòng mọi chuyện, một điểm chỉ huy dự phòng nữa được lập ở

rìa làng. Nó nằm ở chỗ cối xay nước cũ của bà Haza, còn cái nơi trước kia có chiếc ghế băng của Kesyrty thì bây giờ những gót ủng to tướng của lính tráng đã tạo thành một con đường mòn rộng, nham nhở, sình lầy.

Trong hầm không khí ẩm thấp, ẩm đạm và nồng nặc khói thuốc, với vài chiếc đèn dầu, ánh sáng yếu ớt. Những bóng người ngồi chen chúc quanh bàn chỉ huy hắt lên vách hầm đất sét nham nhở những bóng hình trông như những tảng đá. Tuyết rơi liên tục suốt một ngày đêm, dòng nước nguồn cũng gầm gừ vẻ không hài lòng. Trên đỉnh núi, chỗ các hang động, một con chó sói đói tru lên thảm thiết, trong làng vài con chó nhà đáp lại bằng những tiếng sủa rụt rè.

— Nào, chúng ta bắt đầu. - Đại úy Kasianov mở đầu cuộc họp bí mật. - Cuối cùng, hôm nay chúng ta đã nhận được mệnh lệnh và hướng dẫn bằng văn bản để thực hiện chiến dịch đặc biệt này. Chiến dịch sẽ được mở màn vào ngày kia, tức là ngày 22 tháng Hai. Tôi xin được lưu ý ngay, chiến dịch sẽ được mở màn đồng thời trên toàn lãnh thổ nước cộng hòa. Từ sáu giờ sáng ngày 21 tháng Hai, mọi hoạt động ra - vào làng sẽ dừng lại. Việc tuần tra sẽ do các trung đội thực hiện, sáu tiếng thay ca một lần. Người chịu trách nhiệm là đại úy Kolnoguzenko. Ngày 22 tháng Hai, vào lúc mười bốn giờ đúng, chúng ta sẽ tổ chức một cuộc họp toàn bộ đàn ông trong làng tại trường học. Tôi nhắc lại, tất cả, từ mười lăm tuổi trở lên theo danh sách. Chúng ta sẽ giữ họ ở trường cho đến sáng. Sáng sớm ngày 23 tháng Hai, đúng sáu giờ, chúng ta sẽ đánh thức tất cả dân làng dậy... Bây giờ, đại úy Averin sẽ báo cáo về thành phần dân số làng Duts-Khote.

— Tôi xin được báo cáo, tại điểm dân cư Duts-Khote thuộc huyện Vedenov, nước Cộng hòa tự trị xã hội chủ nghĩa Xô viết Chechnya-Ingushetia có tất cả năm mươi bảy hộ, trong đó năm hộ không có người sinh sống. Tổng

cộng có hai trăm bốn mươi sáu nhân khẩu: chín mươi bảy nam, một trăm ba mươi chín nữ. Trong số nam có năm mươi hai người trên mười lăm tuổi, trong đó có bốn người bị ốm liệt giường, không thể di chuyển được nếu không có cáng.

— Đồng chí hãy nêu cụ thể tên họ và địa chỉ, - đại úy Kasianov nói.

— Vâng, - Averin bắt đầu đọc theo danh sách. - Thế này... Chủ hộ Muchaeva Avraby, nhà số bảy, bà già; Lalaeva Asmalik, nhà số hai mươi sáu, người tàn tật có con; Bakhmadov Alkhy, nhà số mười tám, ông già; và cuối cùng là Arachaev Esky, nhà số bốn mươi hai, cựu chiến binh, vừa giải ngũ, bị thương nặng vào bụng... Tôi đã báo cáo xong.

— Tốt lắm, chúng ta tiếp tục... - Kasianov vừa nói vừa bập thuốc lá. - Sáng ngày 23 tháng Hai, mười bốn chiếc xe tải sẽ đến đây, xe của Mỹ, hãng “Studebaker”. Nếu thời tiết xấu, xe sẽ không thể lên đây được. Trong trường hợp đó, theo như hướng dẫn, chúng ta sẽ áp tải dân làng xuống điểm dân cư Makhketa. Đây sẽ là công việc khó khăn nhất. Sau đó dùng xe chở họ đến ga Grozny, rồi theo danh sách đưa họ lên các toa, mỗi toa khoảng hai mươi - ba mươi gia đình, sau đó sẽ có lệnh tiếp. Theo hướng dẫn, mỗi gia đình chỉ được mang theo một bộ quần áo tốt nhất và một, hai bao bột mì cho gia đình mình.

— Ở đây, không gia đình nào có được từng ấy bột mì đâu, - Golikov xen vào.

— Ổn Chúa, càng tốt. - Kasianov tiếp tục.

— Vậy nếu không có xe, họ phải tự mang bột mì đến tận Makhketa?

— Họ muốn làm gì thì làm, có thể vác hay kéo.

— Có thể cho phép họ mang theo xe kéo?

— Tuyệt đối không. Không có bất cứ sự thay đổi nào ngoài hướng dẫn. Và nói chung, các đồng chí không được quên, chúng ta đang phải đối đầu với ai, một đám kẻ cướp thô tục, đầy rẫy các đối tượng hình sự và phản quốc. Không có bất cứ một sự đa cam nào.

— Đa cảm chứ, - trung úy Lopatin sửa lại.

— Cái gì? - Kasianov quay đầu về phía trung úy.

— À, không có gì, - trung đội trưởng Lopatin phẩy tay.

— Ai hỏi gì nữa không? - Đại úy an ninh Kasianov nhìn tất cả mọi người hỏi.

— Có. Nếu xe ô tô không tới, và rất có khả năng như vậy, chúng ta phải làm gì với những người nằm liệt giường?

— Câu hỏi rất đúng. Trong hướng dẫn không nói cụ thể về việc này, nhưng có lệnh miêng: những người nằm liệt giường sẽ bị bắn chết.

— Ngay cả những tên Đức không ngồi dậy được tôi cũng không bắn.

— Nhưng những người này còn tệ hại hơn cả bọn Đức. - Kasianov hét lên. - Rật một lũ cướp!

— Tôi đã sống ở đây gần bốn tháng, có thấy cướp giết gì đâu mà ngược lại, họ là những người tình cảm, mến khách. Ngoài ra, phải khó khăn lắm họ mới kiếm nổi cái ăn. Cả nước, chỗ nào cũng vậy.

— Đúng đấy.

— Này, định giở trò mè dân hả? - Kasianov bật dậy.

— Mị dân chứ, - trung úy Lopatin lại sửa.

— Cái gì? - Kasianov lại quay về phía Lopatin. - Tại sao đồng chí cứ ngắt lời tôi hả? Im lặng! Trong hướng dẫn đã nói rõ, bốn người đó sẽ bị bắn.

— Nhưng đó là những bà già và cựu chiến binh, làm thế sao được?

— Đây là lệnh.

— Tôi không nhận được lệnh nào như thế.

— Nếu nhận được?

— Tôi sẽ tự bắn một phát vào trán mình

— Được rồi, - Kasianov rút qua kẽ răng, - tôi sẽ giải quyết việc này.

Trên nóc hầm vang lên những tiếng động, đầu đó vọng lại tiếng chó sói tru rừng rợn, tiếng cú vọ chói tai.

— Cái gì thế? - Kasianov hoảng sợ thì thào.

Mọi người như chết lặng, không ai nói gì cả.

— Tuần tra có đấy không?

— Chắc là có.

— Cái vùng đất hoang dã đáng nguyên rủa.

— Đã thế, nghĩa địa ở ngay bên cạnh.

— Lẽ ra nên tổ chức cuộc họp ở trụ sở Xô viết thôn.

— Tôi chỉ muốn chúng ta nhăm nháp một chút trước khi triển khai chiến dịch, - Kasianov thanh minh.

— Thế ở trong làng không uống được à?

— Thôi được rồi, đi khỏi đây thôi. - Đại úy an ninh rút khẩu súng ngắn trong bao ra.

... Ngày 22 tháng Hai, theo danh sách, tất cả đàn ông trong làng được tập trung vào trường để họp. Chủ tịch nông trang, không cần rào trước đón sau, công bố cho dân làng biết cái tin khủng khiếp kia. Kết thúc bài phát biểu ngắn gọn của mình, ông nói thêm:

— Các anh làm việc không tốt, không hoàn thành kế hoạch, chính vì vậy

mà người ta phải trục xuất các anh đi. Nhưng không sao, chỉ sau nửa năm, nếu cải tạo tốt, các anh sẽ được quay về. - Nói xong ông đi giật lùi ra cửa, mỉm cười với Kasianov, chờ đợi sự tán thưởng. Tuy nhiên đại úy an ninh đã gí nòng súng ngắn vào bụng ông ta:

— Quay lại... Anh cũng đi với họ.

— O, anh nói gì thế? - Chủ tịch nông trang sững người. - Tôi là người của các anh cơ mà.

— Đi vào!

Nói xong, Kasianov lao ra khỏi trường. Đám đàn ông trong phòng bắt đầu la hét âm ỉ, đổ xô về phía cửa đi, cửa sổ, nhưng chỗ nào họ cũng đều nhìn thấy những nòng súng tiểu liên chĩa thẳng vào mình.

— Quay lại! Ngồi xuống sàn! - Từ bên ngoài, một tiếng hét vang lên. - Bất cứ một sự chống đối nào, chúng tôi sẽ nổ súng. Im lặng!

Sáng hôm sau, dân số còn lại của làng - phụ nữ và trẻ em được tập trung ở sân trường. Bảy người lính đến nhà Arachaeov. Phụ nữ linh cảm thấy điều gì đó chẳng lành nên suốt đêm không ngủ được, chỉ lặng lẽ khóc, cầu xin Thượng đế, hy vọng mọi việc sẽ được giải quyết ổn thỏa vào phút chót. Chỉ có lũ trẻ con là vẫn vô tư ngủ. Trời vẫn còn tối, giá lạnh và lộng gió. Tuyết vẫn rơi đều.

— Dậy đi! Tất cả ra sân, - những người lính hét lên.

Đám đàn bà bắt đầu kêu khóc, chó sủa rân rân, trong làng một vài tiếng súng rộ lên.

— Nhanh lên, gia đình Arachaeov. Ra ngay, đứng xếp hàng. Arachaeov Tabark, Dikhant, Dakany, Kutany, Gelany, Deny. Sao trốn ở đó, ra ngay. - Một người lính lao vào bà Tabark.

Bà già phẩy tay, van xin, nói gì đó bằng tiếng Chechnya với người lính.

— Bà làm nhảm cái gì thế? - Người lính không hiểu. - Nhanh lên. - Vừa nói anh ta vừa khê động một cú vào hông bà.

Tuy nhiên cú đánh ấy cũng đủ để người đàn bà già nua đổ vật xuống tuyết.

— Sao ông lại đánh bà tôi! - Đứa cháu Dakany hét lên, điên cuồng vung hai nắm đấm trước mặt kẻ xúc phạm.

— Cút ngay! - Người lính lại động một báng súng vào giữa ngực đứa bé.

Dakany ngã xuống hố tuyết sâu, nhưng nó nhanh chóng bật dậy, lại đứng trước mặt người lính.

— Ông làm cái gì thế? Cha tôi đang ở mặt trận, là anh hùng, đại úy, cha tôi sẽ về đấm vỡ mặt ông ra! - Thằng bé tức giận hét lên, nước mắt đầm đìa. - Đồ hèn hạ, ông có dám ăn nói như thế với cha tôi không, cha tôi sẽ tát vỡ mặt.

— Cút đi, đồ nhãi ranh. - Thằng bé lại bị văng xuống tuyết.

Nó lại đứng lên, định lao vào kẻ xúc phạm lần nữa nhưng bà Tabark và mẹ nó đã tóm nó lại, đỡ dành, phải khó khăn lắm mới giữ được nó. Lũ trẻ con khóc văng lên. Đứa em gái sinh đôi Kutany đứng bên, nước mắt đầm đìa, năn nỉ anh:

— Dakany, thôi đi anh, bình tĩnh lại đi, anh ơi, kệ ông ấy, ông ấy có súng, sẽ giết anh đấy, ông ấy dã man lắm. Hết chiến tranh cha sẽ về, cha sẽ cho họ biết tay, anh cứ yên tâm. Nhìn kìa, họ đông lắm, họ có súng. Đối với họ, chẳng có gì thiêng liêng cả đâu, họ dữ tợn lắm.

— Nhanh lên. Nhúc nhích đi. - Những người lính hét to.

Khắp nơi vang lên tiếng rên rỉ, kêu la, khóc lóc. Trong nhà kho có điều gì

đó không bình thường đang diễn ra, tiếng trâu bò kêu rống lên, tiếng gà cục tác loạn xạ trong chuồng, con chó cố giằng ra khỏi sợi xích lao về phía những người lính. Đàn bò câu núi chao lượn trên làng, không biết phải đậu xuống nóc nhà nào vì khắp nơi đều ồn ào, dân chúng hoảng loạn. Lũ quạ và ác là hốt hoảng bay vụt lên, đậu trên cây, ngạc nhiên ngắm nhìn bức tranh lạ mắt đang diễn ra, sẵn sàng cho cuộc đánh chén no nê.

Ở nhà bên cạnh, bà Soby hai tay ôm chặt lấy đứa con trai thương binh Esky đang nằm bất lực trên giường. Hai người lính to khỏe túm vào cái cơ thể chỉ còn da bọc xương của bà, chặt vật lôi bà ra khỏi cậu con trai đáng thương. Bà Soby giậm chân thành thịch, kêu thét lên, nhưng mọi việc đã kết thúc, một cú đẩy mạnh đã rút bà ra khỏi con trai. Một người lính kéo bà ra sân, người lính thứ hai xem xét căn nhà, bất giác dừng lại nơi bộ quân phục với các huân chương chiến đấu treo ở đầu giường người bệnh. Esky run bắn cả người, rên hừ hừ, cố ngồi dậy. Những ngày gần đây, cơ thể Esky như sạm hắc đi, chỉ còn da bọc xương, nhưng cặp mắt vẫn cháy lên khát vọng sống.

— Đừng động đến mẹ tôi, - Esky chỉ nói được có vậy.

Những người lính, không biết đang nghĩ gì, đứng lại nhìn Esky một lát nữa rồi lặng lẽ bỏ đi.

— Mẹ chúng mày, đồ quái thai. - Esky rên rỉ.

Trong lúc đó, hầu như tất cả dân làng đã bị đưa đến sân trường, còn đám đàn ông thì được thả từ trong phòng học ra. Mọi người đều khóc lóc, túm tụm lại theo từng gia đình, trẻ con hoảng sợ la hét. Xung quanh là một hàng rào binh lính dày đặc, mặt mày dữ tợn, súng lăm lăm trong tay.

Mọi người đứng chết lặng như vậy khá lâu. Các sĩ quan không biết phải làm gì tiếp theo, chỉ huy của họ, không hiểu đã biến đi đâu mất, còn những người lính thì chờ mệnh lệnh. Dân làng từ từ hồi tỉnh lại, bắt đầu xem xét

tình hình, động viên, an ủi lẫn nhau. Khi đó, bà Tabark dắt đưa cháu gái Kutany của mình với tư cách là người phiên dịch, rụt rè bước lại người lính gần nhất.

— Bà cháu xin, cho bà về nhà để cho trâu, cho gà ăn.

Người lính đã lớn tuổi, có vẻ tốt bụng, ứa nước mắt nhìn con bé tội nghiệp.

— Cháu ơi, chỉ huy của chúng ta kia kìa, hãy đến gặp ông ấy. - Người lính dịu dàng nói.

Đại úy nghe lại câu van xin của Kutany, tỏ ra rất nhân đạo:

— Lũ súc vật thật đáng thương. Chiến sĩ Spiridonov đâu, đưa bà lão về nhà rồi quay lại ngay.

Bà Tabark chỉ có một suy nghĩ: về nhà lấy mấy con dao găm gia bảo Tsanka giấu trong kho để đồ đạc, một con cán bạc, một con Ataginka mũi nhọn. Nhưng việc quan trọng nhất là xem tình hình Esky ra sao.

Chiến sĩ Spiridonov không phải là người nhẵn tâm, anh cho phép bà Tabark vào kho, bình thản đứng chờ. Bà già giấu mấy con dao găm trong cái quần ống rộng dưới lớp váy dài. Sau khi xong việc, bà vội vàng cho đàn gia súc ăn, ôm hôn tất cả bọn chúng. Lũ trâu, hình như cảm nhận được điều gì đó, khoe mắt ươn ướt, gác cái đầu to tướng lên vai bà, rống lên thảm thiết.

— Sắp xong chưa bà ơi? - Anh lính Spiridonov gọi. - Nào, nhanh lên.

Bà Tabark đi ra.

— Tôi sang bên kia một lát được không? - Vừa nói bằng tiếng Chechnya, bà vừa chỉ tay sang nhà bà Soby.

— Không được. - Người lính cương quyết nói. - Thế là đủ rồi, đi thôi.

Bà bối rối, khẩn khoản nhìn vào mắt Spiridonov.

— Thế đến chỗ kia có được không?

Thoạt đầu người lính không hiểu, nhưng sau khi nhìn theo hướng tay bà già, anh ta hiểu ra:

— Giải quyết nhu cầu cá nhân hả? Thôi được rồi, đi đi. Chỉ có điều đừng có ngồi lì ra đấy bà già ạ.

Qua kẽ ván nhà vệ sinh, bà Tabark để mắt trông chừng người lính, định bí mật lén sang nhà bà Soby. Spiridonov xé mẫu giấy báo, vừa huýt sáo khe khẽ vừa quần một điếu thuốc. Đúng lúc ấy, một tiếng nổ khô khốc vang lên, rồi bà Tabark nhìn thấy một quân nhân vừa bước ra khỏi nhà bà Soby vừa nhét khẩu súng ngắn vào bao và nhanh chóng biến mất sau hàng rào.

Bà Tabark liền cúi thấp người, lách qua cổng, băng qua sân nhà bà Soby, chạy vào nhà, và sững người kinh hoàng... Esky nằm bất động, cặp mắt vô hồn hướng lên trần nhà, miệng há ra vẻ dữ tợn, còn ngay giữa trán có một chấm xám đen nhỏ, xung quanh bám đầy khói thuốc súng.

— Esky! - Bà la lên, ôm vào vai cháu, tay bà dính ngay vào vũng máu vẫn còn nóng. - Cứu, cứu! - Bà gào thét âm ỉ.

Đến mười giờ sáng thời tiết bắt đầu tốt dần lên. Cơn gió mạnh và lạnh lẽo từ phương bắc đã xua tan sương mù, đẩy những đám mây đen u ám dạt ra phía sau con đèo cao. Bầu trời trên thôn Duts-Khote sáng dần lên thành màu xanh thiên thanh trong veo. Mặt trời mùa đông nằm không cao lắm trên đỉnh núi, chiếu sáng rực rỡ. Đồng bằng bao la Vashandaroi như được phủ một tấm voan trắng lấp lánh ánh bạc, khoe ra vẻ đẹp sang trọng và quyến rũ của mình. Cắt ngang bức tranh là một vệt sẫm bình lặng của nguồn nước. Những cây cổ thụ trên sườn núi như chết lặng đi trong nỗi kinh hoàng - một thảm cảnh như thế chúng chưa bao giờ chứng kiến. Thiên nhiên đang phải chia tay với những cư dân của mình. Còn những cây sồi và tiêu huyền cao vút, trong

tiếng la hét của cơn gió, lắc lư những tán lá trơ trọi của mình phản đối cái chiến dịch xấu xa của những người Bolsevich.

Dân làng Duts-Khote bị lạnh cóng, đau đớn nhìn những ngọn núi quê hương, linh cảm nhiều người trong số họ sẽ không còn dịp nào để trở lại, không còn được nhìn thấy miền đất tươi đẹp, hào phóng như trong chuyện cổ tích, không còn được uống no nê dòng nước nguồn tràn đầy nhựa sống, không còn được hít căng lồng ngực bầu không khí vùng cao thắm đẫm mùi hương ngọt ngào... Mọi người đều khóc. Giờ đây, không còn ai la hét nữa. Qua làn nước mắt cay đắng, họ muốn ghi lại lần cuối trong trí nhớ mảnh đất quê hương, miền Kavkaz thân yêu. Thiên nhiên đã hào phóng với họ lần cuối - xua tan sương mù và mây đen, mở rộng tấm lòng cả chiều rộng lẫn chiều cao, như muốn nói: xin đừng quên chúng tôi và hãy quay trở về, chúng tôi sẽ kiên nhẫn chờ đợi, vì đây là núi non, thung lũng, đất đai của các bạn! Máu của các bạn đã tưới tắm mảnh đất này. Và cũng chính vì thế mà mảnh đất hào phóng như trong chuyện cổ tích này mới cho hương thơm trái ngọt. Không có các bạn, những người dân tộc Vainakh, ở đây sẽ không bao giờ có niềm vui, hạnh phúc và sự sống!

— Ôi, những người con Vainakh! - Đột nhiên, bằng một giọng yếu ớt, khàn khàn, đứt quãng, ông Arzo nhà Damsi là người già nhất làng Duts-Khote bỗng kêu lên: - Mọi người hãy nhìn quanh mà xem. Miền đất của chúng ta đẹp quá! Hãy cố nhớ lấy và truyền lại cho con cháu hình ảnh này. Tôi chỉ xin được di chúc lại cho tất cả mọi người dân Vainakh một điều thôi: cố gắng nhanh chóng trở về quê hương, trở về núi rừng của chúng ta. Không có quê hương, chúng ta sẽ không có tiếng nói, truyền thống, văn hóa và tất nhiên là không có chính dân tộc chúng ta. Trên trái đất này sẽ không có người Chechnya nữa. Ôi, dân làng ơi! Tôi xin mọi người bây giờ hãy nắm

chặt tay nhau lại, đừng để lộ ra sự yếu đuối và nỗi buồn của mình trước những kẻ nhẫn tâm này. Cha ông chúng ta cũng đã từng đau khổ nhiều trước những cuộc tấn công hung bạo, nhưng họ đã đứng vững, và bây giờ chúng ta cũng phải vậy. Những người này không có Thượng đế, không có điều gì linh thiêng, họ đã lật đổ thần tượng, kể cả thần tượng sống để dựng lên xung quanh mình các ngẫu tượng, không có chúng họ không thể tồn tại. Họ không phải là người tự do, họ không biết thế nào là tự do, nên chính họ mới là những người bất hạnh nhất, điều đó làm họ trở nên độc ác... Thượng đế nhìn thấy tất cả! Người luôn ở bên chúng ta! Thượng đế toàn năng!

— Amen, amen! - Từ đám đông bỗng vang lên.

— Ôi, dân làng ơi, còn một việc nữa, hãy bảo vệ con cháu chúng ta! Điều quan trọng nhất là con cháu. Hãy luôn giữ chúng bên mình, đừng làm chúng hoảng sợ, hãy luôn nhớ, Thượng đế đã tạo ra chúng ta, còn chúng ta cũng sẽ chết vào giờ khắc mà Người đã định. Khi nào chúng ta chết, không ai biết trước, nhưng chúng ta phải cố sống cho đến hơi thở cuối cùng, chính vì vậy mà hãy can đảm đấu tranh cho đến cuối cuộc đời. Điều đáng sợ nhất đối với chúng ta chỉ có thể là cái chết, đó là điều không thể tránh khỏi. Cầu xin Thượng đế phù hộ cho tất cả! Amen!

Dân làng Duts-Khote vẫn đứng trong sân trường, xung quanh là hàng rào binh lính. Cạnh đó, trên khu đất cao hơn một chút là các sĩ quan, ở chính giữa, hai chân khuỳnh khuỳnh trong tư thế đặc thẳng là đại úy Kasianov.

— Phiên dịch! Phiên dịch đâu? - Đại úy hét to.

— Báo cáo đồng chí đại úy, tôi đây.

— Hà, hà, chỉ một tuần nữa thôi, sẽ phải gọi tôi là thiếu tá. Lão già kia nói gì thế?

— À, ông ấy bảo mọi người cứ bình tĩnh, tất cả đều nằm trong tay

Thượng đế.

— Ông ấy nói đúng đấy. Chỉ có điều, Thượng đế chẳng liên quan gì ở đây. Tất cả đều nằm trong tay chúng ta.

Đại úy Averin bước lại gần, lo ngại nói:

— Hôm nay xe tải không đến được, tuyết ngập đến đầu gối.

— Chắc vậy, - Kasianov thừa nhận bằng một giọng không chút bối rối.

— Vậy chúng ta sẽ làm gì? Làm sao đưa được số dân này tới Makhketa?

— Đồng chí đại úy, - Kasianov quay về phía Averin rồi cười gằn, ngạo mạn nói: - Thứ nhất... bây giờ họ không còn là dân nữa mà là những người di cư đặc biệt. Thứ hai... họ phải tự đi bộ đến Makhketa và không được chậm trễ.

— Nhưng trong số họ có cả người già, trẻ em và người bệnh.

— Thôi đi! - Người cán bộ mẫn cán nổi nóng. - Tôi nhắc lại với anh và với tất cả mọi người, đối với họ, không có bất cứ một sự phân tích nào, tất cả đều là dân di cư đặc biệt, nói ngắn gọn là thổ phỉ.

— Không phải là phân tích mà phân loại mới đúng, - trung úy Lopatin, mắt nhìn sang bên, thản nhiên nói.

— Này, Lopatin, - Kasianov nghiêng răng. - Anh định chơi tôi đấy hả?

— Xin lỗi, đại úy, tôi chỉ muốn tốt hơn thôi.

— Tốt hơn những gì tôi nói, không bao giờ có. Hiểu chưa, đồ nhãi ranh? - Kasianov giận dữ rút lên.

— Báo cáo đại úy, đúng vậy ạ! - Lopatin đứng nghiêm như sợi dây đàn.

Một sự im lặng bao trùm, cuối cùng bị đại úy Averin phá vỡ:

— Nhưng thưa đồng chí đại úy, dù sao đi nữa, họ... những người di cư đặc biệt ấy cũng không thể mang vác các bao bột mì đi xa trên con đường

như thế được.

— Tất cả hãy nghe đây, - Kasianov vung tay lên. - Tại sao các đồng chí lại trở nên từ bi thế nhỉ? Không thể à, tốt lắm, như vậy chúng ta sẽ được hưởng nhiều hơn... Lũ cận bã ấy có chết đói cũng không sao. Chẳng lẽ các đồng chí nghĩ ta đang đưa họ đi an dưỡng à?... Bọn họ là cái giống gì cơ chứ? Tôi không hiểu nổi các đồng chí nữa. Không thể suy nghĩ như vậy được.

Sau những lời đó, Kasianov bước lên hai bước rồi hét to:

— Trung đội số ba, nhanh chóng kiểm tra khắp làng, đưa tất cả ngựa về đây. Không được bỏ qua trại ngựa của nông trang, ngựa của giám đốc mang cho tôi.

Trong lúc đó, bà Tabark ngồi giữa đám đông đẩy vào hông người bên cạnh:

— Soby, cô Soby ơi, - bà Tabark thì thào. - Chính là thằng ấy đấy. Chính nó.

— Đứa nào? Đứng ở đâu? - Mẹ của Esky quay lại.

— Đấy, đang la hét đấy.

— Đưa cho tôi con dao găm Ataginka. - Bà Soby khẽ rít lên, gọi đích danh con dao được sản xuất ở làng Atagy.

— Để làm gì?

— Lạy thánh Allah, chị im đi, đừng hỏi nữa.

— Cô sẽ tự giết mình mất thôi.

— Chị im đi. Tôi đã bị giết rồi... Tốt hơn là chị hãy để mắt đến mấy đứa cháu.

Vài phút sau, bà Soby còng lưng cứ luẩn quẩn bên cạnh chỗ các sĩ quan

như một con sói cái bị tử thương, tay trái vịn chặt lên cây gậy chống, còn tay phải giấu trong chiếc áo khoác ngắn bằng lông cừu.

— Phiên dịch, phiên dịch đâu. Lại đây nào, chàng trai tuần tú kia. - Bà gọi bằng một giọng mềm mại rất cảm dỗ.

Người phiên dịch, một quân nhân còn trẻ, da ngăm ngăm, chắc là con lai, bất đắc dĩ nhìn bà, lầu bầu:

— Bà muốn gì?

— Lại đây. Việc quan trọng lắm, rất hấp dẫn.

Người phiên dịch không có phản ứng gì cả, nhìn chỉ huy như có ý dò hỏi rồi bước lại gần bà già.

— Con trai này, ta thấy con là người có vẻ tử tế, nên ta muốn nhờ con một việc.

— Tôi không giúp được gì đâu, - người phiên dịch hậm hực, định bỏ đi.

— Giúp ta với, đừng nóng vội, - bà Soby mỉm cười. - Con chưa biết ta nhờ cái gì mà... Ta muốn nói về một kho báu.

— Kho báu nào? - Người phiên dịch khựng ngay lại.

— Một kho báu rất to, rất giàu, có vô số báu vật cổ xưa. Ta là người cuối cùng được biết điều bí mật. Ở đây, ngoài những báu vật khác còn có con dê vàng của ông Tsakhy nữa. Cháu có nghe nói về nó không?

— Đừng làm ồn lên, bà ngoại, - người phiên dịch tiến sát lại, nhẹ nhàng đưa tay xoa xoa vào chiếc áo khoác ngắn bằng da đã mòn cũ và bẩn thỉu của bà Soby. Sao bà nói to thế? Chúng ta sang một bên... Nào, bà kể đi.

— Không thể được. Nhỡ đột nhiên cháu giết ta thì sao.

— Đừng nói nhảm thế, bà ơi. Ngược lại, cháu sẽ cứu bà. Mà không chỉ mình bà, tất cả bà con họ hàng của bà nữa. Bà không biết, cháu có ảnh hưởng

lớn thế nào đâu. Chỉ huy chỉ nghe mỗi mình cháu thôi. Còn ở thành phố, tướng quân chỉ huy trưởng là ông cháu đấy. Nào, bà kể đi, đừng cà kê nữa.

— Không được, phải có thêm một người làm chứng, tốt nhất là chỉ huy. Rồi chúng ta sẽ chia ba... Cháu đừng lo, mỗi người đủ phần cho đến ba thế hệ đấy.

— Bà hãy dẹp cái bọn độc ác người Nga ấy đi. Chẳng lẽ bà lại muốn chia phần với những kẻ vô thần ấy hay sao?

— Nhưng cháu biết không, ở đây, anh ta là người lãnh đạo cao nhất. Không có sự giúp đỡ của anh ta, chúng ta sẽ không làm được gì đâu. Chẳng phải vậy sao?

Người phiên dịch còn cố thuyết phục bà Soby, lưỡng lự cân nhắc, rồi sau khi hiểu ra có nói nữa cũng vô ích liền bước lại gần Kasianov, thì thầm rất lâu vào tai anh ta.

— Cái gì? Tôi không hiểu. - Đại úy nhăn mặt.

Phải nhắc lại đến lần thứ hai, anh ta mới hiểu.

— Thôi đừng hét lên nữa. Khá lắm! Nào, ta đi sang bên, đưa bà già lại đây, nhanh lên, và kín đáo thôi.

Sau những lời đó, Kasianov bỗng tỏ ra nghiêm trang, thậm chí có vẻ lo lắng, lấy thuốc ra hút, rồi đút hai tay vào túi, trầm ngâm suy nghĩ.

Bà Soby và người phiên dịch bước tới.

— Nói nhỏ thôi, - vẫn ngậm điếu thuốc trên môi, Kasianov nói với người phiên dịch, - Nào, báo cáo đi.

Vừa nói Kasianov vừa tiến sát bà mẹ Esky, nhìn bà chăm chú. Bà Soby nói một câu gì đó bằng tiếng Chechnya.

— Bà ấy nói gì thế? - Kasianov quay về phía người phiên dịch.

Đúng lúc ấy, một vật gì đó bỗng lóe lên dưới ánh nắng mặt trời, và cùng với tiếng thét man rợ của người đàn bà là một dòng máu phun ra từ cái cổ họng bị cắt ngang của đại úy Kasianov. Dòng máu phun thẳng vào mặt bà Soby, nhưng bà già vẫn đứng yên và hét lên trong niềm hân hoan, máu phun cả vào cái miệng móm mở rộng chỉ còn lại bốn chiếc răng sâu của bà. Toàn thân bà Soby run bắn lên trong cơn kích động, sau đó bà bật cười ha hả, rồi đâm tiếp hai nhát nữa vào bụng kẻ nợ máu đã giết con mình đang trong cơn co giật... Những tiếng súng vang lên, bà Soby ngã vật xuống lớp tuyết dày. Trước khi trút hơi thở cuối cùng, bà căng người ra, hai tay xoãi sang hai bên, nụ cười đọng lại trên khuôn mặt dính đầy máu người khác. Thậm chí ngay cả khi đã chết rồi mà hai tay bà vẫn nắm chặt con dao găm và chiếc gậy chống. Bà Soby còn nằm mãi trong cái tư thế hoan hỉ đó dưới bầu trời quê hương thân yêu khi dân làng bị đưa đi khỏi ngôi làng bỏ hoang để đến vùng đất Sibir.

... Dân làng Duts-Khote bị xếp theo hàng ngang từ tám đến mười người, thành một đoàn dài, lội trên lớp tuyết dày vừa rơi đến Makhketa. Hóa ra người làng DutsKhote vẫn còn gặp may. Ở làng Khaibakh bên cạnh trên núi cao, để đỡ vất vả, các sĩ quan đã dồn tất cả dân làng vào thánh đường Hồi giáo cũ và thiêu sống tất cả mọi người...

Gia đình Arachaev đi theo một hàng ngang. Hai đứa con sinh đôi Dakany và Kutany của Tsanka dắt tay thằng em Gelany, thằng con út Deny thì được bà nội Tabark bế, còn Dikhant thì vác trên vai bao bột ngô. Sau một trăm mét đầu tiên Dikhant ngã dúm dục, bao bột văng xuống tuyết, tuột dây đỡ ra. Dikhant vừa cố vét số bột rơi vãi vừa chửi bới, nguyên rửa tất cả mọi thứ trên đời. Bước được chục bước nữa, chị lại ngã vập mặt xuống tuyết, rồi cứ nằm như thế khóc rống lên vì kiệt sức và bất lực. Mấy đứa con lớn cố giúp mẹ.

Một nửa bao bột được chúng lấy ra nhét vào tất cả các túi của chúng và của bà Tabark. Họ lại đi tiếp. Mọi người đều đi giày da mềm, chúng bị ướt sũng trong tuyết, trương phồng lên, trơn tuột, không ôm chặt vào chân nữa, biến thành một khối băng lạnh buốt, không thể giúp đôi chân chống đỡ nổi với giá lạnh. Hai đứa bé Gelany và Deny đá ra quần nên lại càng bị lạnh. Chẳng những thế, bọn trẻ đều rất đói, chúng không hiểu có chuyện gì đang xảy ra, năn nỉ đòi ăn, đòi uống và đòi về nhà.

— Deny, cháu yêu của bà ơi, cố chờ một lát nữa, - bà nội ứa nước mắt dỗ dành. - Bà biết làm gì cho cháu bây giờ? Làm gì? Tốt hơn là hôm qua bà chết đi để khỏi phải nhìn thấy cảnh này. Nín đi cháu, cố chịu đựng, rồi sẽ qua thôi, cha cháu sẽ về, mọi việc rồi sẽ tốt đẹp. Nào ngủ đi, cháu yêu của bà.

Sau cây số đầu tiên của chặng đường, Kutany ngã xuống tuyết, nhưng con bé không khóc, khuôn mặt trắng bệch, lạnh lùng.

— Cứ để con ở lại đây, để lại, con không đi được nữa, con không thể. Chân con bị đóng băng xung quanh. Đau lắm. Cứ bỏ con lại.

Người đàn ông đi phía sau đứng lại, dùng tay đập vỡ đôi giày da mềm đã đóng băng cứng ngắc của con bé ra, đỡ nó lên.

— Cố lên, con gái yêu ơi, cố đi đi... Cố chịu đựng một chút nữa.

... Mãi đến chiều họ mới tới Makhketa. Ngôi làng không còn người ở trông âm đạm, cô đơn và hoang vắng khủng khiếp. Cái điểm dân cư bị bỏ hoang trông như một nấm mồ đáng sợ.

Theo đề nghị của đại úy Averin, chiều hôm ấy toàn bộ binh lính và những người di cư đặc biệt đều được cho ăn chung từ một bếp ăn. Ai muốn ăn thêm cũng được đáp ứng. Hai nhân viên y tế cố gắng giúp đỡ những người bị nạn.

— Dikhant này, - bà Tabark nói với con dâu. - Trong những con người này đều có phần tốt đẹp và xấu xa. Dân tộc gì mà kỳ lạ thế không biết?

Ngay trong đêm ấy, mọi người được chở đến thành phố Grozny bằng xe tải. Thêm một ngày một đêm nữa họ phải sống ngoài trời, trong sân một điểm buôn bán gì đó. Tuyết rơi, gió lạnh. Họ được ăn một bữa cơm nóng nữa và hai lần được cấp nước uống nóng. Mấy đứa con của Dikhant không khóc nữa vì chẳng còn sức đâu mà khóc, tất cả đều bị sốt cao, bệnh nặng. Đêm 26 rạng sáng ngày 27, họ được đưa ra ga. Qua các ô cửa sổ và khe cửa, người dân thành phố không bị xếp vào hạng thổ phỉ nhìn theo đoàn diễu hành đang lê bước. Phản ứng của họ khác nhau, nhưng đa phần đều ủng hộ quyết định sáng suốt của Đảng.

Khuya hôm ấy, trong bóng đêm dày đặc, tất cả dân làng Duts-Khote được nhanh chóng đưa lên ba toa tàu hàng vốn để chở gia súc. Mọi việc được tiến hành rất vội vã cùng với những cú đá, đập, chửi tục và sỉ nhục của binh lính. Khi cánh cửa toa sập lại đánh rầm, chốt bên ngoài gài chặt, trong bóng tối bỗng vang lên tiếng la của Dikhant:

— Dakany, Kutany, các con ở đâu?

— Ở đây, - hai anh em sinh đôi lí nhí đáp lại.

— Còn Gelany?

— Chúng con không biết.

— Sao lại không biết? Gelany đâu? Ge-la-ny! - Dikhant hét thảm thiết, lao về phía cửa toa, đập thình thình bằng cả tay và đầu.

Mọi người cố trấn an Dikhant, gọi các chiến sĩ, yêu cầu mở cửa toa ra. Bên ngoài không có ai cả. Sau nửa đêm, ba toa tàu của họ được nối vào đoàn tàu rồi chậm chạp lăn bánh.

— Ge-la-ny! - Dikhant vẫn tiếp tục kêu gào bằng một giọng đã khản đặc, đập rầm rầm vào cửa toa và ngất lịm đi.

Đoàn tàu tăng dần tốc độ. Tất cả đều trở nên vô ích. Đứa con trai đã bị thất lạc.

Sang ngày hôm sau, thằng con út Deny bị lên cơn sốt, lúc thì nóng hầm hập, lúc thì lạnh run cầm cập, mê sảng. Vào những giây phút hiếm hoi khi tỉnh lại, thằng bé rầu rĩ van xin:

— Mẹ ơi, con muốn uống nước... Nước, mẹ ơi... Mẹ, sao mẹ không cho con uống nước?

Trong toa tàu không có nước. Tàu chạy liên tục không dừng. Tất cả mọi người trong toa cùng kêu la, yêu cầu dừng tàu lại, nhưng thấy đều vô ích. Mãi đến chiều, tàu mới dừng lại đâu đó giữa thảo nguyên. Cửa toa mở ra. Đàn ông vội chạy ra giếng. Họ đổ thứ nước thum thum vào cái miệng nhỏ của Deny, nhưng thằng bé đã bắt đầu nôn ọe. Đến đêm thì Deny lịm đi trên tay Dikhant. Người mẹ bất hạnh cố ôm chặt đứa con vào ngực mình, cầu xin Thượng đế nhân từ, nhưng cảm thấy cơ thể của nó mỗi lúc một lạnh hơn, nặng hơn, như tảng đá trên tay. Mặc dù vậy, người mẹ vẫn cứ ôm chặt con trong tay, không dám bỏ ra, lặng lẽ khóc và ru khe khẽ.

— Ngủ đi con, ngủ đi, con yêu. Mọi việc rồi sẽ tốt đẹp. Con sẽ bình phục, rồi chúng ta sẽ về nhà. Cha con đang đợi chúng ta ở nhà. Cha yêu con lắm. Cha đang chiến đấu ngoài mặt trận để chúng ta được sống hạnh phúc, tự do. Ngủ đi, con yêu.

Sáng mai mẹ sẽ lấy sữa nóng cho con, chúng ta sẽ vui chơi, sáng mai anh Gelany sẽ về... Con có yêu anh Gelany không? Đúng rồi, anh ấy là anh trai con mà... Các con sẽ lớn lên, khỏe mạnh, cường tráng, cưới các cô gái xinh đẹp, đám cưới rất to, mẹ sẽ ngồi bên các con, mãn nguyện, hạnh phúc... Ôi, khi nào thì điều đó sẽ đến? Khi nào các con sẽ trưởng thành?... Còn bây giờ, hãy ngủ đi, con yêu, ngủ đi, mặt trời bé con của mẹ... Sáng mai, anh Gelany

sẽ về...

Ngày hôm sau, mấy người đàn ông phải khó khăn lắm mới đuổi được hai cánh tay như hóa đá của Dikhant ra, người mẹ chống cự quyết liệt, khóc thảm thiết, khuôn mặt biến dạng, méo mó, đen sạm và vô hồn đến mức không thể nhận ra. Mọi người vùi Deny bé bỏng dưới lớp đất cát, ngay bên đường tàu. Đây là cái xác đầu tiên, nhưng còn lâu mới là cái xác cuối cùng. Trong ba tuần đi trên tàu, biết bao điều đau khổ, sỉ nhục và mất mát đã diễn ra. Người ta không có chỗ nào để đi vệ sinh, để tắm rửa và ngủ nghỉ. Không có gì để ăn, uống... Ba tuần lễ, hai mươi một ngày trong cái toa tàu chở gia súc. Nhiều người đã không chịu đựng nổi... Sau này người ta không thể chôn cất ai nữa. Chỉ đơn giản là tại các điểm dừng, những người lính đến ném những cái xác ra ngoài như ném bao cát... Mọi việc đã diễn ra như thế... với trẻ con, người già và phụ nữ... Nhưng cũng có ngoại lệ.

Vì sự chậm trễ trên đường nên dân làng Duts-Khote đã không theo kịp tiến độ chung của chiến dịch chuyển chỗ dân di cư đặc biệt (chuyên chở chứ không phải là di chuyển - đúng như trong bản báo cáo tổng kết của Bộ Chỉ huy quân sự nước cộng hòa). Ba toa tàu chật cứng người đành phải nối vào với đoàn tàu dành cho giới tinh hoa của xã hội. Đoàn tàu này chở các cán bộ lãnh đạo là người thuộc các dân tộc thiểu số Vainakh đi Sibir. Các toa đều là toa cupe, được trang bị đầy đủ mọi thứ cần thiết. Tuy nhiên, ở đây cũng có sự phân cấp: cán bộ cao cấp của nước cộng hòa - họ chỉ có năm người - và gia đình được đi trong một toa riêng, giường nằm, sang trọng. Họ cũng lo lắng, cũng cảm thấy thiếu thốn một chút tiện nghi gì đó, e ngại chặng đường dài và tương lai mờ mịt. Khi đoàn tàu chuyển bánh, mọi người cảm thấy yên tâm hơn một chút: phụ nữ và trẻ con được ăn no, ngủ kỹ, còn năm vị lãnh đạo tập trung trong một cupe riêng, uống vodka với đồ nhậu rất ngon. Riêng bí

thư thứ hai Magomedaliev Akhmed Iakubovich thì uống rượu cognac.

— Các anh biết không, - ông Magomedaliev nói, vẻ lo âu. - Bác sĩ dặn tôi chỉ được uống cognac thôi, loại tốt ấy. Nếu không sẽ bị loét dạ dày, thậm chí tăng huyết áp nữa. Mà không uống cũng không được, công việc của chúng ta đòi hỏi phải như vậy, lúc nào thần kinh cũng căng thẳng. Sức ép quá nặng...

— Đúng thế... Chúng ta đã lao động, làm việc vất vả, - các bạn đường tán thành.

Sau khi uống vài ly ngà ngà, cảm thấy nóng nực, họ cởi áo vét, cà vạt ra, bắt đầu đùa cợt vui vẻ. Họ hút thuốc thơm, nói với nhau toàn bằng tiếng Nga, thậm chí còn tuân thủ nghiêm ngặt các quy tắc xã giao trong quan hệ công tác, người nói chủ yếu là lãnh đạo, tùy theo cấp bậc, những người khác hòa theo, thường đưa ra những câu, đại loại “Trước kia anh đã từng đề cập đến”, “Anh nói đúng quá!”, “Một quyết định sáng suốt”, “Chuyện đã rõ”.

Cuối cùng, họ đề cập đến vấn đề nhạy cảm nhất - về việc trục xuất.

Nhưng cả ở đây, lời quan trọng nhất vẫn thuộc về bí thư thứ hai của Đảng bộ.

— Các đồng chí biết không, - ông Magomedaliev lo ngại nói, - nỗi bất hạnh của giới trí thức chúng ta, và nói chung là của tất cả những người có học trong nước cộng hòa là ở chỗ, nhân dân chúng ta còn dốt nát, tăm tối và ngang bướng. Chính vì thế mà nhìn tổng thể, quyết định trục xuất là đúng đắn. Các anh hãy nhìn quanh: trộm cắp, cướp giết, trốn tránh nghĩa vụ quân sự, không muốn làm việc, mà nếu có làm việc thì chỉ làm hại... Đồng chí Stalin biết làm thế nào bây giờ? Có thể hiểu được đồng chí ấy. Dĩ nhiên, có một số vấn đề thái quá, nhưng vì chiến tranh nên không có thời gian. Tôi nghĩ, rồi người ta sẽ báo cáo để đồng chí Stalin cho phép các đảng viên trung thực được trở về. Bí thư thứ nhất tiết lộ cho tôi biết, có thể chúng ta sẽ không

đi hết chặng đường, và sẽ được trở về Tổ quốc với một lời xin lỗi. Nói chính xác hơn, Tổ quốc của chúng ta là Liên bang Xô viết, nên dẫu có được điều đi đâu thì chúng ta vẫn sẽ làm việc hết mình vì lợi ích nhân dân. Thời gian đầu, tôi được dự kiến sẽ làm chủ tịch ủy ban thành phố ở Kyrgyzstan. Dĩ nhiên, vị trí đó chưa tương xứng với tôi, nhưng chỉ trong thời gian đầu. Ngay cả “đồng chí thứ nhất” của chúng ta, Andrei Phedorovich cũng đã từng làm việc ở đó mấy năm, anh ấy bảo, phải vất vả với cái đám man di ấy lắm, vừa đàn độn, vừa u mê, anh ấy bảo thế... Nhưng không sao, chúng ta sẽ giải quyết được với cái đám bạo loạn ấy. Như người ta vẫn thường nói, chúng ta thế nào cũng xong, chỗ nào cần củng cố chính quyền Xô viết là có mặt. Nào, hãy uống mừng đồng chí Stalin!

Mọi người đứng lên, uống cạn một cốc đầy rồi lại ngồi xuống ăn tiếp.

— Tôi nghĩ, đồng chí Stalin không nắm được toàn cảnh về những gì đang diễn ra, không bao giờ đồng chí ấy cho phép đụng đến các đảng viên.

— Phải, dĩ nhiên rồi.

— Không có gì phải bàn cãi.

— Người ta sẽ báo cáo, và mọi việc sẽ được điều chỉnh.

— Không còn nghi ngờ gì nữa.

Những bữa ăn no nê và những lời chúc tụng đao to búa lớn đêm nào cũng diễn ra.

Một tuần sau, ông Magomedaliyev than phiền với các bạn đường:

— Các anh có hình dung được không, tôi thật không gặp may. Hóa ra ba cái toa được nối thêm vào là chở người làng Duts-Khote. Chồng của con gái tôi cũng gốc gác ở đấy. Suốt đời tôi đã phải cõng cái thằng con rể và bà con họ hàng của nó trên vai. Chẳng lẽ như vậy còn ít lắm hay sao mà họ còn bám

theo tôi đến tận đây. Thật kinh khủng. Cần phải chia sẻ với họ miếng ăn cuối cùng mình có. Tôi đã phải bán rẻ cho họ mấy ổ bánh mì, trong khi chúng ta còn phải đi rất lâu nữa... Chỉ huy trưởng Gorbatyuk là người có lỗi trong mọi việc. Anh ta hứa với tôi là không để bất cứ cái mặt mo nào lớn vờn quanh đây, thế mà... Đồ khốn kiếp... Tôi đã giúp cho hắn bao nhiêu việc. Thậm chí tôi còn sang tên căn hộ bốn phòng của em vợ tôi cho hắn. Thôi được rồi, cũng chẳng có gì phải ân hận cả, đảng nào thì họ cũng không cần đến căn hộ ấy nữa. Nhưng ngoài căn hộ ra, tôi còn giúp cho hắn bao nhiêu việc. Đúng là đồ uống máu người. Không sao, tôi sẽ báo cáo đến đúng địa chỉ cần thiết. Phải biết giữ lời chứ. Còn cái đám dân làng Duts-Khote thì đúng là một lũ mọi rợ. Họ nhìn tôi, cứ như tôi là người có lỗi trong mọi nỗi bất hạnh của họ vậy. Không biết sống cho ra người, không biết phục tùng, không biết đè nén cái thói kiêu hãnh của mình xuống, và hậu quả là thế đấy. Trong cuộc sống phải biết nhượng bộ ở những chỗ phải cúi đầu, thậm chí phải khom lưng. Nếu biết quăng đi cái tính ngang bướng và cái thói kiêu ngạo hàng ngàn đời nay thì đã chẳng có chuyện gì xảy ra, bây giờ thì hết kiêu ngạo nhé... Thôi được rồi, sao toàn nói chuyện xui xẻo thế này. Nào, chúng ta uống đi. Rót đây vào, đây vào! Kẹo sôcôla của tôi đâu rồi? Các anh ăn trứng cá đi, ăn đi. Tôi còn một hộp đây. Trong toa ấm áp tôi sợ nó hỏng mất. Cần phải nói để người lính đốt lò giảm bớt than trong lò đi. Nóng quá ngủ cũng mệt, rất ngột ngạt. Nhưng mở cửa sổ thì không dám, cái bọn chết đói ấy có thể leo vào khi tàu đang chạy. - Ông Magomedaliev bật cười chỉ tay về phía các toa cuối đoàn tàu. Nào, chúng ta hãy uống vì đồng chí Stalin và vì những người phụ nữ đẹp.

— Hoan hô!

— Một lời nâng cốc tuyệt vời!

— Anh nói hay quá. Rất thời sự.

— Ha, ha, ha, - những tiếng cười tràn ngập trong cupe...

Hai ngày sau, đoàn tàu như thường lệ dừng lại mấy giờ liền ở đâu đó trong vùng hoang mạc Kazakhstan. Buổi sáng giá lạnh nhưng có nắng, gió giật từng cơn. Ông Magomedaliev không dám bước ra khỏi toa để đi dạo, sợ chạm trán với “đám chết đói Duts-Khote”. Ông mặc áo may ô đứng trước gương, lấy chiếc kéo nhỏ và dao cạo sửa lại hàng ria mép nhỏ, thỉnh thoảng lại xoay người, nghiêm khắc ngắm nhìn cái bụng, lắc lắc đầu vẻ không hài lòng, huýt sáo một giai điệu vui nhộn gì đó. Trên chiếc bàn nhỏ bên cạnh, tẩu thuốc đang tỏa khói. Ông cầm lên, đưa vào miệng, xoay người nhìn nghiêng, rồi nhìn chính diện. “Đúng, như thế tốt hơn, khuôn mặt trông có vẻ trí tuệ hơn, - ông thầm nghĩ. - Chẳng phải ngẫu nhiên mà đồng chí Stalin và bí thư thứ nhất Andrei Phedorovich hút tẩu thuốc nhiều hơn là các loại thuốc khác. Diện mạo khác hẳn. Tại sao trước đây mình không nghĩ ra nhỉ?”. Rồi ông lười biếng đưa mắt ra cửa sổ, đột nhiên ánh mắt ông biến đổi hẳn, lóe lên sự tham lam và thèm khát cố hữu. Ông thèm thuồng liếm đôi môi dày, đưa năm tay lên lau miệng, cặp mắt như dán chặt vào người phụ nữ cao ráo vừa đi ngang qua với hai đứa bé. Chính là Dikhant. Lần đầu tiên kể từ khi thằng Gelany bị thất lạc và thằng Deny bị chết, người ta đưa Dikhant ra ngoài trời, sợ chị sẽ phát điên nếu cứ ngồi mãi trong toa.

Ông Magomedaliev nhìn ngắm rất lâu khuôn mặt người phụ nữ, sau đó quên mất sự thận trọng, chạy sang cupe bên cạnh tiếp tục quan sát. Ông kiên nhẫn chờ đợi cho đến khi bộ ba kia quay lại để tiếp tục nhìn ngắm họ.

Lát sau, khi Dikhant đã vào toa của mình, ánh mắt thần thờ nhìn vào một điểm vô định nào đó, người hàng xóm cùng làng và cùng toa của gia đình

Arachaeov bước lại gần.

— Chị Dikhant này, - người đàn ông nói bằng một giọng tin tưởng, vui vẻ, - ông bố vợ của Zukaev Kurto đề nghị đổi đôi hoa tai của chị lấy hai mươi ổ bánh mì.

Những cái miệng đói khát của mọi người liền há ra.

Dikhant thản nhiên tháo đôi hoa tai, nhìn nó với ánh mắt trù mến, trong bóng tối nhờ nhờ của toa tàu, những màu sắc khác nhau như những tia lửa lóe lên từ những viên đá quý.

— Đây là vật kỷ niệm cuối cùng của cha tôi... Cầm lấy, - Dikhant thì thào rồi quay mặt đi.

Mười phút sau, nhóm người đi đổi hàng do ông hàng xóm dẫn đầu quay lại.

— Chị Dikhant ạ, - ông ngập ngừng nói. - Cái con lợn ấy bảo là ông ta đã nhầm, và để an ủi vì tình nghĩa bà con, ông ta chỉ có thể đổi lấy năm ổ bánh mì thôi... Chúng ta phải làm gì bây giờ?

— Ông ấy không nhầm đâu... Từ lâu, đôi hoa tai này chỉ mang lại những điều bi thảm... Cho không cũng được, cho ông ấy chết ghen đi.

Buổi chiều, năm ổ bánh mì đen được chia đều thành sáu mươi bảy phần bằng nhau. Dikhant chia phần của mình cho con trai và con gái.

Đoàn tàu lại tiếp tục chậm chạp lăn bánh sau khi đã đánh thức sự tĩnh lặng của hoang mạc bằng một hồi còi dài chói tai... Cuộc sống vẫn tiếp tục...

Hai ngày sau, đến lượt bà Tabark phải đổi con dao găm gia truyền cán bạc của mình để lấy bốn ổ bánh mì đen khô cứng đã lên mốc... Họ đi trên vùng hoang mạc Kyzylkum trơ trọi đã bị đóng băng, gió thổi lồng lộng...

Gia đình Arachaeov bị đưa xuống ga Chyly thuộc tỉnh Kzyl-Orda. Họ được

đưa vào sống trong cái nhà kho tường đất, nơi trước đây dùng để nhốt gia súc. Vài ngày sau, con bé Kutany cùng với đám bạn gái của mình tìm được trong thảo nguyên một loại rễ cỏ giống như hành gấu. Đói quá, chúng ăn ngẫu nhiên, bị ngộ độc, trương bụng lên, toàn thân tím ngắt rồi qua đời.

Mùa hè, Dikhant cùng với đứa con trai còn lại duy nhất là Dakany đi mót lúa. Ở đây việc này bị cấm. Họ bị những người bảo vệ Cozak cưỡi ngựa phát hiện, đuổi khắp cánh đồng, dùng roi quất không thương tiếc, bất kể là phụ nữ, trẻ con. Hai mẹ con bỏ chạy về phía con kênh tưới tiêu rộng, đầy nước, nhảy xuống. Dakany bơi qua được, còn mẹ bị chết đuối. Mãi hai ngày sau, xác Dikhant mới được tìm thấy ở chỗ âu thuyền phía dưới, rồi được chôn cất luôn ở đấy. Chỉ còn lại bà lão Tabark ốm đau bệnh tật và đứa cháu nội Dakany.

Mùa đông năm 1944-1945 là một mùa đông khắc nghiệt, nặng nề và đói khổ nhất. Bà Tabark dường như đã bị đánh quỵ hoàn toàn, bệnh tật và tuổi già càng ngày càng ép chặt bà xuống chỗ nằm lạnh lẽo được đắp bằng đất. Các loại dịch bệnh thương hàn, hoại huyết và thổ tả đang lây lan trong đám dân di cư đặc biệt. Vào tháng Chạp, một cơn bão tuyết nổi lên, kéo dài suốt cả tuần, không ai có thể ra ngoài. Trong gian nhà kho của gia đình Arachaeov, nước trong xô bị đông cứng thành đá, đồ ăn chẳng có gì. Lúc đó, Dakany sức nhớ, từ dạo mùa hè cậu nhìn thấy trong bức tường nhà bằng đất nhồi rơm có nhiều hạt lúa mì. Lần mò trong bóng tối, Dakany bò dọc theo tường, kiểm tra từng centimet, dùng chiếc dao nhỏ cạy từng hạt lúa quý giá bỏ vào ca. Tất cả được sáu hạt! Trong túp lều bên cạnh là một gia đình lớn cùng làng với họ. Giữa cơn bão tuyết, Dakany chạy sang nhà họ và vô cùng ngạc nhiên thấy cửa chính và hai cửa sổ bị đóng ván kín mít. Cậu đành phải quay về mà không xin được gì cả. Trên đường về Dakany sức nhớ, hình như có tiếng ai

la hét. “Chắc là gió”, - cậu thầm nghĩ.

Ngay trong chiều hôm đó, Dakany chạy đến làng của người Cozak, xông bừa vào ngôi nhà đầu tiên bắt gặp. Gia đình người Cozak đang ngồi quây quần quanh chiếc chảo lớn ăn uống. Chẳng nói chẳng rằng, Dakany chộp ngay ổ bánh mì tròn to nằm trên chiếc khăn và một tảng thịt lớn rồi bỏ chạy. Không có một người lớn nào - cả chủ nhà hay ai khác đứng dậy và thốt ra một lời.

Sáng hôm sau, như được hồi sinh sau bữa ăn no, bà Tabark và Dakany đi sang nhà hàng xóm xem có chuyện gì, họ nghĩ, chắc gia đình hàng xóm đã chuyển đến ngôi nhà khác ấm áp hơn. Hai bà cháu phá cửa ra và vô cùng kinh hãi: trên sàn là bốn đứa trẻ chỉ còn da bọc xương, co quắp với nhau; đứa con gái lớn nhất vẫn còn thoi thóp thở, nhưng đến chiều thì cũng chết. Vì bế tắc và đói khát, đôi vợ chồng trẻ đã bỏ lại những đứa con của mình, lấy ván đóng chặt cửa đi và cửa sổ lại, rồi bỏ chạy giữa tiếng bão tuyết gầm rú... Sau đó, đôi vợ chồng trẻ ấy còn đẻ thêm năm đứa con nữa, và sống sung túc ở Grozny, chẳng cảm thấy xấu hổ, lương tâm cũng chẳng cắn rứt, ít ra là bề ngoài... Chuyện là như vậy...

... Khi cơn bão tuyết trôi qua, công an đến và bắt đi cậu bé Arachaeov Dakany mười lăm tuổi. Từ đó cũng không thấy quay lại nữa. Chỉ còn lại một mình bà Tabark.



Cuộc sống của Arachaeov Tsanka ở Alma-Ata trở nên không sao chịu đựng nổi. Nỗi lo lắng thường xuyên về số phận của gia đình, nỗi buồn nhớ con cái và mẹ già đã gặm nát tâm hồn, hủy hoại ý thức, nghị lực và tinh thần của anh. Đêm đêm, Tsanka không sao ngủ được, trằn trọc mãi trên giường

cho đến sáng. Vào những giây phút hiểm hoi giữa cơn mơ, Tsanka gặp toàn ác mộng. Và không hiểu tại sao, Tsanka lại hay nhìn thấy khuôn mặt đau đớn, đầm đìa nước mắt của đứa con út Deny. Anh tỉnh giấc, cả người toát mồ hôi lạnh, hai tay ôm đầu hoảng sợ, không biết phải làm gì. Nỗi tuyệt vọng như bóp nát tâm hồn Tsanka, làm anh hoảng loạn, không có được một phút giây yên bình.

Cùng với nỗi đau khổ trong tâm hồn lại còn những tác nhân kích thích từ bên ngoài. Chỉ sau một tuần từ khi họ được đưa đến Alma-Ata, trong một buổi giải lao ở phân xưởng cán thép, tất cả những người Chechnya và Ingushetia được triệu tập họp. Và trước mặt tất cả mọi người, một thiếu tá từ bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã lớn tiếng lăng mạ các cựu chiến binh.

— Các anh chỉ là một lũ ăn cướp, tội phạm! - Thiếu tá hét to. - Khi các anh vừa đến đây là nổ ra các vụ cướp giết: hôm qua một cửa hàng vừa bị cướp, hôm kia nhà một kĩ sư bị đột nhập và cướp sạch. Các anh nghĩ chúng tôi không biết ai đã gây ra những vụ đó hả? Chính các anh. Các anh, ngoài mặt trận là những tên đào ngũ và phản bội.

— Chính anh mới là kẻ phản quốc và là đồ chó cái hậu phương, - những người Vainakh hét lên.

— Cái gì? - Thiếu tá hét lại. - Ai nói đấy? Câm mồm!

— Cút đi cho khuất mắt... - Mọi người hét thẳng vào mặt anh ta.

— Tiên sư các anh... Tôi sẽ cho tất cả các anh biết tay... - Thiếu tá văng tục.

Từ trong đám đông, một người Ingushetia là Dzhabrail Lyanov lao ra, chỉ bằng một cú đấm đã hạ gục thiếu tá. Mọi việc trở nên hỗn loạn. Lyanov và hai người nữa bị bắt. Rất may là họ được thả ngay trong ngày, và mọi người rất ngạc nhiên khi đúng một tuần sau Lyanov được chỉ định làm bếp trưởng

nhà ăn tập thể của nhà máy.

Thật ra, sau vụ đó cuộc sống cũng chẳng trở nên tốt đẹp hơn. Cái từ “người Chechnya” cũng đồng nghĩa với từ “đồ phản bội”. Dân chúng chưa bao giờ nhìn thấy người Chechnya và người Ingushetia, nhưng họ đã bị nhồi nhét vào đầu: đó là kẻ thù của nhân dân, những kẻ có hại, thậm chí ăn thịt người nữa. Các phương tiện truyền thông đại chúng, theo yêu cầu từ trên cao đã làm một công việc bẩn thỉu.

Đi một mình trong phố rất nguy hiểm - rất có thể bị đánh và bị giết. Một lần, Tsanka bị ba thằng choai choai bắt được, chúng đánh anh bằng roi có găng chì. Sau trận đó, suốt một tuần liền Tsanka phải đi làm với những vết thâm tím trên mặt và khắp người. Nhờ công an can thiệp chỉ vô ích, có khi lại càng nguy hiểm.

Vào ngày 23 tháng Hai, là ngày thành lập Quân đội Liên Xô, và cũng là ngày kỷ niệm sự kiện trục xuất người Chechnya và người Ingushetia đã nổ ra một vụ ẩu đả thực sự. Đám thanh niên vây kín các khu ký túc xá, đập vỡ cửa kính, khiêu khích người Vainakh ra đường, lao vào các phòng, chửi bới, xúc phạm.

Tất cả những người Chechnya và Ingushetia tập trung ở tầng một, các cựu binh phải lao vào trận ẩu đả vì không chịu nổi sự xúc phạm.

— Trật tự! - Người lớn tuổi nhất và cũng có cấp hàm cao nhất trong quân đội là Tsanka hét lên. - Bọn chúng rất đông và mang theo vũ khí. Nếu hôm nay chúng ta bị khuất phục, thì trong tương lai chúng sẽ không nường tay, chúng sẽ giẫm đạp chúng ta dưới gót chân. Chúng ta là các cựu chiến binh. Hãy nghe theo lệnh của tôi. Tất cả mọi người hãy về phòng và lấy thanh giường ra, sau hai phút tập trung ở đây.

Năm phút sau, Tsanka lại ra lệnh:

— Chúng ta phòng thủ theo hàng ngang, tám người một, như số người trong mỗi phòng. Đó là một tiểu đội. Chúng ta sẽ ra khỏi nhà theo từng tiểu đội, nắm tay nhau. Đừng chạy lung tung mà phải luôn ở bên nhau... Nào, tiến lên! Xung phong!

Mọi việc kết thúc trong vòng năm phút. Những kẻ bao vây ký túc xá tháo chạy tán loạn một cách nhục nhĩ, bỏ lại sau lưng những vũng máu và hàng chục tên bị nhừ đòn. Dù sao đi nữa thì kinh nghiệm chiến trận cũng đã giúp được cho họ... Chỉ có điều, sau đó công an lại đến, lại kết tội những người Vainakh. Lần này, Tsanka bị bắt. Nhưng chỉ một giờ sau, anh được thả.

Chiều hôm sau, theo một mạng lưới thông tin vô hình của những người Chechnya, Tsanka được biết, tất cả dân làng Duts-Khote đã được đưa đến ga Chyly thuộc tỉnh Kzyl-Orda. Ngay đêm hôm ấy, Tsanka ra ga, nghiên cứu kỹ trên bản đồ, vị trí cũng như chặng đường đi đến ga Chyly. Phần còn lại của đêm Tsanka cứ trăn trở mãi với ý nghĩ: tiền bạc không có, giấy tờ tùy thân cũng không. Sáng hôm sau, Tsanka quyết định mạo hiểm, vào phòng giám đốc phân xưởng - Basov Alfreda Mikhailovich. Theo tác phong quân đội, Tsanka trình bày ngắn gọn lý do chuyển việc thăm và ngưỡng nghịu xin vay tiền. Giám đốc phân xưởng, đứng quay lưng về phía Tsanka, bập bập điếu thuốc, nhìn mãi ra cửa sổ ngẫm nghĩ. Cuối cùng, ông quay lại, nhìn thẳng vào mặt Tsanka:

— Sau bữa trưa tiền mới có, còn ngoài ra tôi không biết gì hết. - Ông lạnh lùng nói.

— Và tên của tôi không được xuất hiện ở bất cứ đâu. Đồng ý chứ?

— Vâng ạ. Cảm ơn anh.

Buổi chiều, Tsanka lên tàu. Bên trong chiếc áo ca-pốt là bộ quân phục được chải sạch sẽ, trên ngực áo hàng dây huân huy chương, bốn phù hiệu

thương binh, trên cầu vai là quân hàm đại úy quân đội Liên Xô, tuy nhiên giấy chứng nhận không còn nữa. Hai ngày đêm liền Tsanka phải chuyển tàu mấy lần mới đến được ga cần đến. Chẳng có ai hỏi Tsanka giấy tờ, chẳng những thế các đội tuần tra quân sự đều đứng nghiêm chào: họ không thể không nhận ra người cựu chiến binh từng trải.

Sáng sớm ngày 28 tháng Hai năm 1945, Arachayev Tsanka bước xuống ga Chyly. Lát sau, con tàu lại tiếp tục lăn bánh sau khi rúc một hồi còi dài một hồi. Tsanka còn lại một mình trên sân ga vắng vẻ và buồn thiu. Trời lạnh, gió lộng. Trái tim lo âu đập thành thịch, cổ họng đắng nghét vì thuốc lá, còn cái bụng rỗng thì réo sùng sục. Thu mình lại trước cơn gió, Tsanka vội vàng bước vào nhà ga tồi tàn, có cảm giác trong nhà còn lạnh hơn ngoài trời. Khắp nơi, chỗ nào cũng đầy rác, buồn thiu, bốc mùi phân chuột và bụi bặm văn phòng. Trong góc xa có treo tấm biển “Cảnh tin”, một người phụ nữ mập mạp trong chiếc áo choàng nhàu nhĩ, buồn thiu đang thiu thiu sau cái quầy sắt sọc sơn màu xanh lục.

Tsanka bước lại, khẽ gõ ngón tay lên mặt quầy. Người bán hàng lười biếng hé mắt ra.

— Có trà không? - Tsanka bối rối hỏi.

— Có, - người phụ nữ nặng nhọc, miễn cưỡng đứng dậy. - Gì nữa?

— Không ạ, chỉ trà không đường thôi.

Tsanka chậm rãi uống cốc trà quá tệ, rồi vét những đồng xu cuối cùng mua bao diêm, bước ra khỏi nhà ga, quán một điếu thuốc lá sợi, châm hút. Tsanka không biết phải hỏi ai. Xung quanh không có người. Đột nhiên, từ xa xuất hiện hai bóng người trong màn sương sớm, đó là hai phụ nữ trẻ. Họ nắm tay nhau, lặng lẽ bước vội vàng. Quần áo trên người họ cũ rách đến mức Tsanka cũng cảm thấy ái ngại. Khi họ đến gần, qua nét mặt, Tsanka nhận ra

đó là những người đồng hương.

— Xin chờ một chút, - Tsanka nói bằng tiếng Chechnya.

— Ôi, anh là người Chechnya?

— Vâng ạ, xin chào.

— Chào anh, - cả hai cô gái cùng mỉm cười, đáp lại.

— Các cô quê ở đâu?

— Chúng tôi ở Shali.

— Thế người làng Duts-Khote có sống ở đây không? - Tsanka hỏi hộp hỏi.

— Có, họ sống trong nông trang. Cách đây khoảng mười cây số. Anh tìm gặp ai?

— Gia đình Arachaeov.

— Chúng tôi không biết họ... Nhưng ở đây phần lớn là người làng Duts-Khote. Anh là quân nhân à?

— Phải.

— Cấp bậc gì?

— Đại úy.

— Có huân huy chương không?

— Có, nhưng để làm gì?

— Này, đồng hương ơi, anh có thể giúp chúng tôi một việc được không? Chỉ mười phút thôi.

— Tôi sẽ giúp, nhưng chuyện gì vậy?

— Chỗ chúng tôi có ông đội trưởng, loại người rác rưởi, nhưng lúc nào cũng chê trách chúng tôi là dân Chechnya không ra mặt trận chiến đấu. Xin

anh hãy đi với chúng tôi, để cho hẳn thấy.

— Nào, đi thì đi. - Tsanka bỗng cảm thấy hưng phấn.

Vừa đi họ vừa nói chuyện.

— Ở đây mọi người sống ra sao?

— Sống cái gì, - các cô gái đáp, - chỉ có đói khổ thôi. Không ai nhận vào làm. Họ bảo, tất cả chúng ta chỉ là một lũ ăn cướp và ăn cắp. Nhiều người mắc bệnh, chôn không kịp, chưa kể trên đường đi chết bao nhiêu. Họ đối xử với chúng ta thật khủng khiếp... Ở đây, mỗi bước chân đều bị nhòm ngó, sỉ nhục. Đây, tôi vừa mới xin được việc, đội trưởng đã gọi tôi là đồ phản bội, kẻ phản quốc, thậm chí ngay cả trên bảng chấm công, ngay trước tên tôi cũng bị ghi là kẻ đào ngũ.

Lát sau họ bước vào một gian phòng lớn, mờ mờ tối, giống như xưởng sửa chữa. Trong phòng lộng gió, lũ chim sẻ đậu dưới mái nhà kêu chiếp chiếp, trong phòng nồng nặc mùi dầu và mùi phân bón. Họ đi qua một đồng than, đồng máy móc hư hỏng, bước vào căn phòng nhỏ, sáng sủa, ấm áp. Sau chiếc bàn lớn chất đầy giấy tờ biểu bảng, gạt tàn thuốc lá, ly cốc là một người đàn ông to mập trạc tuổi Tsanka, trên chiếc ghế dài bên cạnh có mấy người nữa, cả đàn ông đàn bà.

— Lại đến muộn nữa hả, đồ chó cái. - Người ngồi sau bàn lên tiếng, sau đó nhìn thấy sau lưng các cô gái còn có một quân nhân cao lớn nữa, anh ta thu người lại, nhìn về chờ đợi.

— Chúng tôi không phải là chó cái, đội trưởng ạ, mà chính anh mới là đồ chó, - một trong số hai cô Chechnya đáp lại bằng tiếng Nga trợn trệ. - Còn đây là đồng hương của chúng tôi, quân nhân, anh hùng... Anh hãy cho họ xem các huân chương của mình đi. - Cô gái quay về phía Tsanka.

Tsanka ngập ngừng không biết phải xử sự ra sao. Vừa nghe từ “chó cái”

Tsanka đã muốn nện cho cái thằng khốn nạn kia một trận, nhưng mặt khác, anh cũng muốn khoe cái bộ ngực gấn đầy huân huy chương của mình.

— Nào, anh cởi khuy áo ca-pốt ra cho họ thấy đi, - các cô gái đề nghị.

Tsanka nhún vai, tỏ ra bức bối, ngượng ngùng, rất lấy làm tiếc phải rơi vào hoàn cảnh như thế này.

— Anh ta lấy đâu ra huân chương? - Đội trưởng tỏ ra can đảm. - Người Chechnya không có ai ra trận, tất cả đều là bọn phản quốc.

— Anh nói cái gì? - Tsanka lao về phía đội trưởng, máu dồn hết lên mặt, hai tay run bần bật. - Này nhìn đi, nhìn đi! - Vừa nói Tsanka vừa lạnh lùng cởi áo ca-pốt ra ném xuống sàn, ưỡn ngực sát mũi đội trưởng. Anh ta vội đứng dậy, đưa những ngón tay bần thiu chạm vào chiếc huân chương Chiến công, phả vào mặt người cựu binh mùi rượu lậu nồng nặc.

— Thế anh có giấy chứng nhận đeo những thứ này không? - Đội trưởng hỏi bằng một giọng xỏ xiên.

— Anh dám động vào đây hả? - Tsanka tức giận định túm ngực kẻ thô lỗ, nhưng đúng lúc ấy hai cô gái đồng hương vội túm tay anh, kéo ra sau.

— Anh đừng dây vào với hắn. Cái con lợn ấy không đáng để anh bẩn tay. Đi thôi. - Họ nói to với Tsanka bằng tiếng Chechnya. - Đủ rồi. Cám ơn anh. Anh đi đi.

Hai mươi phút sau, Tsanka bước trên con đường dẫn đến nông trang vắng vẻ, gập ghềnh, bị đóng băng. Vụ rắc rối ngu ngốc đã nằm lại phía sau, giờ đây Tsanka chỉ còn nghĩ đến gia đình, đến cuộc gặp vui mừng sắp tới, về những nụ cười của các con. Trong túi của Tsanka vẫn còn bốn chiếc kẹo rẻ tiền mà anh mua cho các con ở ga Alma-Ata. Tsanka lại nắn nắn một lần nữa rồi mỉm cười, sải bước nhanh hơn. Chẳng mấy chốc anh nhìn thấy một người đang đi ngược lại.

— Tsanka. - Người đàn ông bỗng kêu to, hai tay vung lên thích thú. - Tsanka, có phải cậu đấy không?

Chỉ cần qua giọng nói, Tsanka cũng nhận ra người đồng hương cùng làng là Shovkhal Yasuev. Người đồng hương già đi nhiều, gầy sòm, quắt queo, da dẻ nhăn nheo. Hai người ôm nhau rất lâu, rất mừng vì cuộc gặp mặt. Đột nhiên vẻ mặt Shovkhal trở nên u buồn:

— Tsanka, cậu thứ lỗi, cậu cũng biết đấy, chẳng có dịp nào, vì cậu ở ngoài mặt trận. Tôi xin thành thật chia buồn.

Tsanka cũng cảm thấy buồn bã.

— Phải, tôi đã đánh mất người em trai. Basil hy sinh ngay trước mắt tôi.

— Đúng, gia đình cậu gặp nhiều bất hạnh quá.

Tsanka sửng người, thậm chí lùi lại.

— Anh nói gì thế? - Tsanka lo lắng hỏi.

— Chẳng lẽ cậu không biết gì sao? - Shovkhal tỏ ra lúng túng, cặp mắt xuống, thì thào.

— Không... Anh nói đi, - Tsanka nóng nảy lay lay người đồng hương, miệng há ra vì sợ hãi, hai gò má nhô lên. - Anh nói đi-i-i, - hai bàn tay to tướng của Tsanka đập lên vai người đồng hương, lắc mạnh trong cơn giận dữ.

— Hãy can đảm lên, Tsanka ạ... Tất cả các gia đình ở đây cũng đều có nỗi đau.

— Anh nói nhanh lên, đừng hành hạ tôi nữa.

Shovkhal vẫn tắt kể cho Tsanka nghe về những người đã mất trong gia đình. Những lời của Shovkhal làm cho Tsanka gần như mất hết mọi cảm giác, đôi chân khuyu xuống, ngã vật ra, đầu đập vào mặt đất đóng băng, hai

bàn tay cào cào vào đất.

— Tại sao? Tại sao tôi phải chịu bao nỗi bất hạnh như vậy? - Tsanka rên rỉ.

Shovkhal cúi xuống:

— Tsanka, cậu hãy cố chịu đựng. Mọi người đều có nỗi đau cả. Mẹ cậu đang đợi! Đứng dậy đi! Mẹ cậu yếu lắm rồi... Thượng đế đã gửi cậu đến để chia tay với bà ấy... Nhanh lên.

Nửa tiếng sau hai kẻ di cư đặc biệt đã có mặt trong một khu dân cư nhỏ. Shovkhal đi trước, Tsanka cố lê trên đôi chân, đi sau. Cái chết của những người thân như một vết thương đâm trúng trái tim, có cảm giác như nó đập nhanh hơn, máu chạy rần rật hai bên thái dương, một cục đá to, bóng rập chẹn ngay cổ họng, vai và ngực như bị ép chặt. Tsanka không khóc được nữa, làn gió lạnh buốt đã lau khô mặt, đôi môi nứt nẻ, hai gò má vẫn vện những tia máu. Tsanka không còn có cảm giác gì nữa, không cảm nhận, không nhìn thấy gì, chỉ đơn giản bước như máy, không nghĩ ngợi, không ý thức, chỉ muốn nằm xuống mặt đất lạnh, và cứ nằm mãi như thế, chờ đón một sự tĩnh lặng vĩnh hằng và siêu thoát. Từ lâu Tsanka đã hiểu, cuộc sống là sự tiếp nối luân phiên giữa mất mát và những nỗi khổ đau bất tận. Tsanka nhớ đến trận đánh ở ngoại ô Moskva, khi cái chết đã cận kề, hầu như không thể tránh khỏi, đến cơn lũ quét ở Kolyma, trong tai như vang lên tiếng gầm rú khủng khiếp mỗi lúc một to dần. Tiếng gầm rú ấy cứ to mãi lên: biến thành binh đoàn xe tăng Đức, sau đó là những cơn sóng lạnh giá khổng lồ ở Oimiakon. Nhưng, có chuyện gì thế nhỉ? Tại sao Tsanka không còn cảm thấy sợ hãi như trước kia, trái tim không còn đập điên cuồng, không còn hốt hoảng sợ hãi để giành giật sự sống và sự tồn tại của chính bản thân. Ngược lại, Tsanka cảm thấy niềm vui của sự kết thúc, sự chấm dứt của mọi nỗi bất hạnh, đớn đau.

Hạnh phúc làm sao - nhờ một sức mạnh vô hình nào đó, trong khoảnh khắc anh được rũ bỏ tất cả và biết chắc chẳng còn gì để mất nữa. Không còn gì... Nói chung là không còn gì... Dường như anh chưa từng tồn tại trên cõi đời này... Hóa ra, anh không là cái gì, chỉ là một kẻ bạc nhược, một kẻ tiểu nhân, cũng không bằng con sâu cái kiến bị giẫm nát dưới gót ủng nhà binh, một sinh vật phù vân, yếu đuối, quặt quẹo, hoàn toàn không thể tự bảo vệ... Còn sức mạnh - đó là Thời gian và Thiên nhiên với các hiện tượng hung hãn vô cùng tận, cùng với vẻ đẹp huyền ảo và quyến rũ của mình...

— Ya! Ya! Ya! - Một con lừa gần đó hí lên.

Tiếng kêu của con lừa làm Tsanka như bừng tỉnh, đưa mắt nhìn quanh.

— Gia đình anh sống ở đây à? - Tsanka ngạc nhiên.

— Phải, tồn tại để cố mà sống sót, - Shovkhal nhả mặt cười khẩy. - Còn kia là nhà bà Tabark.

Tsanka đứng lặng trong giây phút, rồi không thể chịu được nữa:

— Nhưng đây là chuồng gà mà.

— Cũng chẳng cần hơn.

Họ bước đến túp lều ọp ẹp, nhỏ bé, tường bằng đất nhồi rơm đã bị tuyết lấp gần nửa. Cửa vào được che bằng cánh cửa xe tải bằng kim loại đã bị gãy. Mặt trong cánh cửa được che bằng tấm da bò chưa thuộc. Bên hông là ô cửa sổ nhỏ tối om được che bằng tấm giẻ dính đầy dầu mỡ. Trên mái nhà nằm ngang nhô lên chiếc ống khói làm bằng ống xả máy kéo đã han gỉ.

Tsanka sợ sệt đẩy cái vật che cửa sang bên, khom người lách vào. Trong bóng tối, anh không nhìn thấy gì cả, chỉ có mùi phân chuồng, mùi khói và mùi đất xộc ngay vào mũi.

— Ai đấy? - Tsanka nghe thấy giọng nói khàn khàn của mẹ.

— Mẹ ơi! - Tsanka hét lên rồi lao về phía cái bóng trong góc.

— Tsanka! Tsanka! - Người mẹ nấc lên, ôm chặt đứa con trai vào lòng, - Con đấy à? Con đấy à... Tsanka! Con đã về, Thượng đế đã gửi con về để đưa mẹ đi, - bà Tabark nức nở, càng ôm chặt đầu của Tsanka. - Tsanka, con hãy tha lỗi cho mẹ, mẹ đã không giữ được những đứa cháu của dòng họ Arachaeov. Mẹ không thể... Con hãy tha lỗi cho mẹ... Mẹ là người bất hạnh... Chúng ta phải làm gì bây giờ đây? Thật kinh khủng, con ơi. Một sự sỉ nhục như thế này, chưa ai từng chứng kiến. Đúng là cơn ác mộng... Tại sao mẹ phải chịu những điều đó, tại sao Thượng đế không mang mẹ đi mà lại bắt đi những đứa trẻ ngay trước mặt mẹ... Tsanka... Mẹ rất mừng là cuối cùng mẹ đã được nhìn thấy con... Con hãy mở cửa sổ ra để mẹ được nhìn rõ con... Nào, để mẹ hôn con.

— Ôi, mẹ ơi... mẹ ơi... - Tsanka khóc nức lên.

... Mọi người đổ xô đến để được nhìn tận mặt người đồng hương cùng làng đã trực tiếp chiến đấu ngoài mặt trận.

— Tsanka nói sao?

— Chúng ta có được trở về quê không?

— Nghe nói đến mùa xuân chúng ta sẽ quay về Kavkaz.

— Tsanka là sĩ quan à! Giỏi thật!

— Có thể người ta sẽ bố trí công việc cho cậu ấy ở đây cũng nên?

— Cậu ấy có thuốc lá không?

Buổi tối, khi chỉ còn lại một mình, Tsanka đốt một đồng lửa từ những cành cây dại. Trong phòng sáng hơn và ấm áp hơn. Dưới ánh sáng ngọn lửa Tsanka mới có dịp nhìn kĩ căn phòng. Hóa ra trong phòng khá sạch sẽ, ngăn nắp, tường quét vôi trắng, sàn nhà bằng đất sét nện phẳng phiu, nóc nhà lợp

bằng lau sậy bị tuyết phủ dày nên ở giữa đã vồng xuống và có thể sụp xuống bất cứ lúc nào. Trong góc có chiếc bếp lò đốt bằng củi làm theo kiểu Chechnya, còn ở giữa phòng có một vách ngăn bằng gạch đất sét không nung cao khoảng một arshin, khoảng không gian giữa tường nhà và vách ngăn được lót rơm, đó là chỗ ngủ. Bà Tabark nằm ở đó, còn bên cạnh là cậu con trai với vẻ mặt u ám.

— Ôi, Tsanka, - bà mẹ lão phào bằng cái miệng đã rụng hết răng. - Con không biết chuyện gì đã xảy ra ở đây đâu. Chúng ta còn gặp may đấy, trong khi nhiều người cho đến giờ vẫn phải sống dưới hầm. Nhà chúng ta vốn là chuồng nhốt lừa, nhưng chúng ta đã cố gắng dọn dẹp sạch sẽ, chỉ có điều mẹ không còn sức nữa. Dân ở đây kỳ lạ lắm con ạ. Trời tối, không ai dám ra đường, mọi thứ trong sân phải mang hết vào nhà. Còn buổi sáng thì đổ xô đến đồn công an khai báo, mất một con bò thì khai là ba... Người mình, suốt ngày đêm chạy ngược chạy xuôi như chó sói để không bị chết đói, để cố mà sống sót, hễ có chuyện gì xảy ra liền bị chính quyền xử lý ngay... Thằng bé Dakany nhà ta cũng bị bắt chỉ vì một chuyện vặt vãnh... Không biết bây giờ cháu ở đâu, cháu ơi?!

Tsanka nhìn mẹ mà vẫn không sao bình tâm lại được. Mẹ đã già đến mức không thể nhận ra. Má hõm sâu, hai gò má và xương hàm nhô ra, cặp mắt sâu hoắm, bạc phếch, mờ đục, đôi môi xám xịt nứt nẻ, phồng rộp, làn da nhăn nheo, vàng bệch. Và điều đáng sợ nhất là đôi tay: khô kệt, xương xẩu và lạnh ngắt với những mạch máu to phồng.

Buổi tối, Tsanka nằm chung với mẹ trên ổ rơm. Tsanka nằm, mắt mở thao láo, không còn sức lực để suy nghĩ điều gì nữa. Bà Tabark nhóp nhép cái miệng móm, mút đến viên kẹo thứ ba, món quà của con trai. Hai mẹ con nói chuyện đến khuya về tất cả mọi việc. Gần sáng, bà Tabark mệt quá, trước khi

thiếp đi còn dặn con:

— Tsanka, mẹ muốn trăng trối với con đôi điều. Thứ nhất: không được tuyệt vọng mà phải đấu tranh vì cuộc sống. Con là niềm hy vọng cuối cùng của dòng họ Arachaeov, không được để nó bị tuyệt tự. Hãy cố đi tìm Dakany và Gelany. Mẹ có cảm giác chúng vẫn còn sống... Con còn trẻ, hãy sinh thêm con nữa, nhất định phải như vậy. Thứ hai: không bao giờ được quên quê hương, bằng mọi cách hãy cố gắng trở về Duts-Khote, giữ gìn tiếng nói, tập quán dân tộc và danh dự của dòng họ... Thứ ba, đây là việc riêng: mẹ cũng sẽ không có mộ. Nếu con quay về nhà, hãy dựng bia cho mẹ và cho Dikhant, Kutany, Deny ở nghĩa trang Gazavata và một tấm bia nữa cho cả dân tộc phải chịu nhiều đau khổ của chúng ta... Còn một việc nữa, bác con, ông Baki-Haji là người trông coi nghĩa trang cổ của làng. Con về nhà, hãy tự nhận cái trách nhiệm nặng nề đó. Và hãy nhớ, nếu nhà vệ sinh là bộ mặt văn hóa của gia đình, thì nghĩa trang là bộ mặt văn hóa của dân tộc. So sánh như vậy quả là thô thiển, nhưng thực chất đúng như thế... Cuộc sống là vậy.

... Sáng hôm sau, công an đến nhà. Họ lôi người con trai còn đang ngái ngủ ra khỏi vòng tay người mẹ, tròn khóa số tám vào, không thềm bện tâm đến những giọt nước mắt và những lời van xin, chửi rủa của bà Tabark, dẫn người con trai ra ga Chyly, đến đồn công an. Tsanka bị giữ hai ngày đêm ở phòng giam để xác định danh tính. Khi thả ra, anh còn bị xúc phạm, bị gọi là đồ mạo danh, kẻ đào ngũ, họ cấp cho anh một cái giấy gì đó, yêu cầu phải đến chỗ này chỗ nọ đăng ký, rồi năm ngày một lần phải đến công an trình diện, chẳng khác gì như hồi Tsanka vừa ở Kolyma về. Tuy nhiên, điều xúc phạm nhất là một trung sĩ công an, tướng mạo trông rất bệ rạc đã giật cầu vai và tất cả huân huy chương của Tsanka ra. Phải khó khăn lắm Tsanka mới tìm lại được vì anh chỉ nghĩ đến một điều duy nhất là mau chóng về với mẹ.

Tsanka chạy một mạch trên suốt chặng đường đến nông trang, thở đứt hơi, ngã lên ngã xuống mấy lần rồi đứng dậy chạy tiếp, cảm giác như có điều gì đó chẳng lành... Trái tim đau nhói của Tsanka đã không nhầm... Tsanka đã trở thành kẻ mồ côi hoàn toàn.

Ba ngày liền, Tsanka nằm bẹp trong lều, không bước chân ra ngoài, mặc cho nỗi đau hành hạ. Ba ngày liền, những người đồng hương ghé lại, đốt lò lên, chia sẻ với anh số đồ ăn ít ỏi của mình. Ngày thứ tư, họ không đến nữa. Ngày thứ năm, Tsanka ra ga để trình diện và cũng để cho khuây khỏa, tìm hiểu mọi việc xung quanh, sẽ làm gì tiếp theo.

Dân chúng đang tụ tập bên đồn công an khu vực, tất cả đều là người Nga: hai người đàn ông, bốn người đàn bà. Những người đàn ông hút thuốc lá sợi phả khói mù mịt, mùi thuốc lá tự trồng khét lẹt xộc ngay vào mũi Tsanka. Mấy ngày qua Tsanka không hút thuốc. Phải khó khăn lắm anh mới vượt qua được sự ngượng ngùng để xin điếu thuốc. Đúng lúc ấy, một chuẩn úy công an to mập, hai má căng tròn người dân tộc Cozak bước lại. Vừa mở ổ khóa móc ở cửa, anh ta vừa liếc qua đám đông và dừng lại nơi Tsanka, hỏi:

— Anh là ai?

— Đại úy Arachaeov.

— Hừ, - chuẩn úy cười khẩy. - “Đại úy” à... Chỗ chúng tôi có cả đại tá nữa, nhưng về vườn rồi.

Người công an bước vào phòng, bật đèn lên. Qua cửa sổ có thể nhìn thấy anh ta chậm rãi cởi áo ngoài ra, ngắm nghía rất lâu trước gương, chải tóc, sau đó tiến gần lại bóng hình mình trong gương, nặn trứng cá rồi nhổ lông mũi.

— Nào, các quý bà, - cuối cùng anh ta gọi. - Đặt ấm nước nhanh lên, lau chùi dọn dẹp phòng cho cẩn thận. - Nói xong anh ta bước ra ngoài. - Tôi sẽ quay lại ngay. Chờ đấy.

Nửa tiếng sau, cái thủ tục đăng ký rườm rà mới kết thúc. Tsanka làm xong đầu tiên, không biết làm gì nữa, ra đứng ở giữa đường. Cái đói cùng với cơn đau trong dạ dày và trong khắp cơ thể không để cho anh được yên. Tsanka nhìn quanh, khắp nơi chỗ nào cũng bẩn thỉu, nghèo nàn và đói khổ. Làn gió lạnh giá thổi từng cơn, ném vào mặt những hạt cát sắc nhọn, rát rạt. Đoàn tàu hơi nước ì ạch chạy ngang qua. Hai đứa thiếu niên choai choai mặt mày lem luốc, co ro rút tay vào túi quần, băng qua đường và biến mất sau chỗ ngoặt. Một chiếc xe tải nhẹ, cũ nát, ọc ạch chạy ngang qua. Vừa lúc ấy, một người đàn ông từ trong đồn công an bước ra.

— Thế nào, cứu binh, hút thuốc chứ. - Ông ta nói với Tsanka.

— Nếu anh mời tôi.

— Chiến đấu ở đâu?

— Khắp nơi, - Tsanka vui vẻ đáp lại.

— Anh nói tên anh là gì nhỉ, đại úy?

— Arachayev Tsanka.

— Rất hân hạnh, - người đàn ông chìa tay ra. - Tôi là Voloshin, Petr Ivanovich.

Hai người vừa hút thuốc vừa đi dọc theo con phố.

— Anh có bà con ở đây à? - Voloshin hỏi.

— Giờ tôi chỉ còn một mình thôi. - Tsanka buồn bã nhếch mép.

— Có chỗ ở không?

— Có thể nói là không.

— Còn công việc?

— Cũng không.

— Nếu vậy thì đi với tôi. Tôi sẽ giúp anh có được việc làm ở chỗ tôi.

Công việc không khó, song độc hại, nhưng việc khác không có. Còn chỗ ở, trước mắt sống tạm với tôi. Chỗ ở, nói chung cũng không tốt lắm, nhưng hơn nhà tù. Anh đã bao giờ ở tù chưa?

— Hừ, - Tsanka phẩy tay. - Sau hai mươi lăm tuổi, cuộc sống đối với tôi có khác gì nhà tù.

Tsanka cùng làm với Voloshin ở xí nghiệp thuộc da nằm ở rìa làng. Mỗi ngày mười hai tiếng, nghỉ chủ nhật. Suốt ngày phải tiếp xúc với axit sunfuric, mỡ động vật và muối. Bầu không khí độc hại buộc Tsanka phải nhớ đến buồng phổi và cái phế quản ốm yếu của mình, anh cảm thấy lợm giọng, ho rũ rượi, nôn mửa. Cùng với sự suy nhược của cơ thể, Tsanka dừng dừng với tất cả mọi chuyện.

Sau hai tuần, họ nhận được khoản tạm ứng kha khá. Tối thứ bảy họ tổ chức giải trí: uống vodka với bánh mì đen và đồ hộp có chất béo tổng hợp. Tsanka hào phóng mua thêm gói thuốc lá núi bốc mùi khét lẹt nhưng không rẻ chút nào. Sau chai thứ nhất, Voloshin kể cho Tsanka nghe về cuộc đời mình.

— Chính tôi là người đã tham gia thành lập nên chính quyền này, đấu tranh để bảo vệ nó. Từ năm mười bảy tuổi tôi đã tham gia cuộc nội chiến, sau đó mười lăm năm liên tục tôi chiến đấu ở vùng Trung Á với bọn phản động, phục vụ cho đến cấp bậc đại tá, thế mà đến năm 1938 tôi lại bị xét xử với tội danh là gián điệp nước ngoài. Cho đến trước năm ngoái tôi còn bị giam ở Ukhta, xây dựng tuyến đường sắt, còn bây giờ, số phận may mắn hơn chút ít, tôi được đưa đến vùng đất ấm áp này, nằm trong số di dân tự do. Ở đây mùa hè nóng bức, còn mùa đông thì bão tuyết, đó là tất cả mọi sự ưu ái... Gia đình tôi, vợ và con trai hiện đang sống ở Alma-Ata. - Nói đến đây ông Voloshin ứa nước mắt. - Tôi không được phép về thăm họ, người ta không

cho phép tôi rời khỏi đây. Chúng tôi sống như vậy đấy.

— Thời hạn của anh còn dài không? - Tsanka cắt ngang.

— Tôi bị xử tổng cộng hai mươi năm, cậu cứ tính đi.

— Thế còn các phụ nữ Nga, họ làm gì ở đây?

— Cũng như tôi thôi.

— Họ cũng bị xét xử?

— Phải.

— Thế họ làm những công việc gì?

— Hai người là cô giáo, một người là bác sĩ, còn vợ anh Ylya, người cùng làm với mình ấy, nguyên là một cán bộ Đảng cao cấp.

— Đó là người nào?

— Người lớn tuổi nhất ấy.

Sau một chai, Tsanka đã ngà ngà, trở nên thoải mái hơn.

— Anh Petr này, - Tsanka kêu lên, - Hay là mình đến chỗ các chị em đi. Chúng ta đều có chung số phận nên phải sinh hoạt chung trong một nhóm.

— Không được đâu, Tsanka ạ, - ông Voloshin buồn rầu đáp. - Ở đây, công an và quân đội thường xuyên ghé thăm, ép buộc, xúc phạm họ, muốn làm gì thì làm... Thật tội nghiệp, họ khóc suốt, có lần họ chạy đến chỗ tôi trốn... Mà tôi thì làm sao bảo vệ họ được? Lo cho mình còn chưa xong... Lần cuối cùng, khi nhìn thấy họ ở đây, người ta đe tôi, nếu tôi còn đến gần họ, số phận tôi cũng sẽ như vậy.

— Chẳng lẽ trong đất nước này, ngay cả người Nga cũng phải sống khổ sở thế hay sao?

— Số phận người Nga tồi tệ hơn cả. Các anh còn có thể nói, bị người dân tộc khác hay bị kẻ phản bội nhạo báng, ít ra đó cũng là niềm an ủi về mặt

ting thần. Còn chúng tôi lại bị chính người mình xúc phạm, đánh đập không thương tiếc, đối xử như nô lệ.

Sau đó hai người còn nói chuyện cho đến sáng về chiến tranh, ca ngợi quân đội, tự hào về nó, nhẹ nhàng phê phán Stalin và chạy đi mua thêm rượu vodka.

Đến cuối tháng Ba, đích thân người công an khu vực hốt hải chạy đến xí nghiệp thuộc da.

— Đồng chí Arachayev, đồng chí đại úy, - anh ta vừa đưa tay lên mũ chào, vừa niềm nở nói, - thiếu tá Evdokimov mời đồng chí đến ban quân quản ạ.

Tại ban quân quản, đích thân thiếu tá chỉ huy trưởng ra đón Tsanka, bắt tay rất chặt theo kiểu đàn ông.

— Xin lỗi đồng chí đại úy, thật không ngờ đồng chí lại là một cựu binh có nhiều công lao đến vậy. Mãi đến hôm nay chúng tôi mới nhận được hồ sơ của đồng chí. Tổ quốc rất tự hào về đồng chí. Hóa ra chúng ta là bạn cùng chiến hào. Tôi mới xuất viện tháng trước. Trước đó, cũng như đồng chí, từ năm bốn một tôi đã là một chiến sĩ bộ binh lặn lội trong chiến hào.

Thiếu tá vừa nói vừa lấy từ trong tủ sắt ra một chiếc phong bì.

— Đây, quân hàm và huân huy chương của đồng chí đây. Bây giờ tôi không khuyên đồng chí đeo ngay đâu, vài ngày nữa đồng chí sẽ được cấp một bộ quân phục mới, khi đó hãy đeo lên. Còn bây giờ, chúng ta hãy nâng ly vì những người bạn cùng chiến hào, nào, cùng đứng uống.

Cuộc trò chuyện về chiến tranh bắt đầu, rồi họ ngồi xuống lúc nào không hay, uống thêm vài lượt nữa, cùng hút thuốc, cuộc trò chuyện càng lúc càng sôi nổi. Hóa ra, họ chiến đấu sát bên nhau mà không biết. Ở ngoại ô Kuchinovka cả hai cùng bị rơi vào vòng vây. Chẳng mấy chốc họ chuyển sang xưng hô với nhau bằng “cậu - tớ”, hóa ra hai người có nhiều điểm

chung và nhiều kỷ niệm chung, đến mức chủ nhà quên hết mọi chuyện trên đời: họ như được sống lại những ngày đã qua, đánh giá lại mọi tình huống, hoàn cảnh, uống rất nhiều, nhắm rất ít.

— Chuẩn úy, - thiếu tá gọi người công an khu vực. - Cậu chạy đến cửa hàng... Mẹ kiếp, khi nào thì mới có món cơm rang trộn thịt? Các anh có biết là tôi gặp bạn chiến đấu cùng chiến hào không, thế mà bọn chúng... đồ chó cái, đồ chuột cống hậu phương!

Một phút sau, bằng một giọng đã nhừa nhựa, thiếu tá thì thầm vào tai Tsanka:

— Cậu biết không, ở đây tất cả đều là chuyện nhảm nhí, lãnh đạo cũng vậy. Cậu phải là Thượng đế, là chúa tể, còn nếu là kẻ dưới quyền thì cậu chỉ là một tên đầy tớ hèn mạt, - sau đó, bằng một giọng bình thường, thiếu tá lại nói: - Nói thật, nhìn chung trong nước Nga của chúng ta, mọi thứ, ít hay nhiều đều bị che đậy.

Trong ngày hôm đó, lần đầu tiên sau nhiều năm, Tsanka mới được đánh chén một bữa no nê. Trên bàn, một chảo đầy cơm rang trộn thịt béo ngậy với những miếng thịt cừu to. Ngay lập tức Tsanka nhớ đến mẹ, mẹ đã mất với cái bụng đói, cái miệng móm đầy nhớt dãi, mút chùn chụt mấy viên kẹo thơm hại. Tsanka kể cho thiếu tá nghe về hai đứa con bị thất lạc của mình. Thiếu tá Evdokimov rưng rưng nước mắt, với tư cách là bạn chiến đấu hứa sẽ giúp tìm kiếm. Họ lại uống tiếp, cười nói, ôm hôn thăm thiết, kết nghĩa anh em, muốn trở lại mặt trận đánh nhau với bọn phát xít, bắt sống Hitler. Đến nửa đêm, Tsanka mới ra về, say mèm, tay ôm gói giấy báo món cơm rang trộn thịt mang về cho ông Voloshin, còn trong túi quần là một chai vodka và nửa bao thuốc lá - món quà của bạn chiến đấu sau bữa cơm chiều thịnh soạn. Về nhà, Tsanka đánh thức ông Voloshin dậy, hai người uống tiếp đến sáng, còn

phải chạy đi mua thêm rượu nữa. Ngày hôm sau, cả hai không đi làm vì không dậy nổi. Còn sau một ngày nữa, Tsanka lại mò đến ban quân quản.

— À, Tsanka, vào đi, - thiếu tá phấn khởi hét lên. - Hôm qua cậu ở đâu? Chúng ta đã thỏa thuận gặp nhau mà. Nào, đưa cho mình các dữ liệu về con trai. Mình sẽ gửi công văn đi Moskva, Alma-Ata, Grozny. Cứ yên tâm, mình sẽ làm mọi việc theo đường chính thức, qua Bộ Tư lệnh quân quản.

Thiếu tá Evdokimov lại lấy ra hai chiếc cốc, rót một trăm gam.

— Ở đây không thể không uống. Nào, uống mừng Chiến thắng!

Sau đó là cốc thứ hai, rồi cốc thứ ba. Đến lúc đó, Tsanka mới dám nói:

— Nay, đồng chí thiếu tá, tôi có thể quay về Alma-Ata được không?

— Sao, bạn bè ở đấy à?

— Ồ không, chẳng qua là ở đây tôi cảm thấy rất nặng nề, công việc không phù hợp.

— Nói thật, mình không thể cho cậu đi đâu, còn vì tình bạn thì có thể nghiên cứu. Nhưng cậu sẽ làm gì ở đó? Nếu vì công việc thì khỏi lo. Những người có học như cậu, chỉ cần chạy hai vòng là có việc ngay. Cậu biết không, hiện nay đất nước vẫn đang trong tình trạng thời chiến nên tớ là ông chủ ở đây. Người làm thì không có, cũng chẳng có ai để trò chuyện, nhâm nhi, thật khủng khiếp. Nói tóm lại, rót tiếp đi... Hừm, ngon thật, cái thứ rượu dân tộc này... Nào đưa mình quả dưa chuột... Cậu nghe này, mình sẽ bổ nhiệm cậu làm phó giám đốc xí nghiệp thủy lợi. Cậu có biết đó là cái gì không? Ở đây nước là tất cả, là bánh mì, lúa gạo, thịt cá, rau dưa, nói đơn giản là cuộc sống. Ngành thủy lợi là cơ quan giàu có nhất, dĩ nhiên là sau ngành quân sự. Mình sẽ bổ nhiệm cậu làm phó. Ở đấy có một lãnh đạo, hay như người ta vẫn gọi là người phụ trách, Sarenbaev, một thằng ngố vô học. Chẳng qua phải giữ hằn lại vì hằn là người Cozak, để làm vì thôi. Thằng cha

ấy, không những không biết viết, mà tiếng Nga cũng chỉ lồm bồm. Chỉ cần sau một tháng là cậu nắm toàn quyền. Nếu có khó khăn gì mình sẽ giúp. Ở đây tất cả đều phụ thuộc vào nước, trong khi mình phải chịu trách nhiệm về mọi chỉ tiêu kế hoạch. Tóm lại, mọi việc coi như xong, đây là một quyết định đúng đắn. Và điều quan trọng là cậu có thể giúp được bà con đồng hương của mình... Còn một điều quan trọng nữa, cậu là đảng viên, là cựu binh. Nào rớt nữa đi!

Quyết định cuối cùng thuộc về Tsanka. Ba ngày sau, công việc của Tsanka đã được ban thường vụ đảng bộ chuẩn y. Ở đó, Tsanka trở nên nổi bật trong bộ áo cổ đứng, ngực đeo đầy huân huy chương. Trong giây lát, mọi nỗi bất hạnh, khổ đau, buồn thảm vừa qua dường như đã bị quên hết. Tsanka được phân căn hộ công vụ với đầy đủ tiện nghi và xe con. Nói ngắn gọn, anh trở thành người lãnh đạo quan trọng nhất trong khu vực. Chưa đầy một tháng sau, mọi công việc của ngành thủy lợi đều nằm trong tay Tsanka. Anh làm việc tự giác, nhiệt tình, có ý thức trách nhiệm. Tuy nhiên, vẫn có một chữ “nhưng” - với bàn tay điều khiển của trưởng ban quân quản Evdokimov, cơ quan của Tsanka được người ta gọi bóng gió là “xí nghiệp thủy lợi Chechnya”, dịch ra có nghĩa là “Chechnya điều hành”. Và quả đúng như vậy, trong văn phòng suốt ngày vang lên tiếng Chechnya. Mặc dù Tsanka không nhận các đồng hương vào cơ quan làm việc, không thể, nhưng anh giúp họ bằng mọi cách, từ tiền bạc cho đến vật liệu xây dựng. Người năng nổ nhất trong liên minh này là ông Voloshin. Những người di cư đặc biệt được vào làm ở trạm y tế, nhà trẻ, phòng tài vụ. Thoạt đầu, bên công an cũng có ý kiến phản đối, nhưng Evdokimov, sau khi hiểu rõ Voloshin đã ủng hộ mọi quyết định của Tsanka.

Chẳng bao lâu sau, Tsanka được mời đến dự các cuộc hội nghị, giới

truyền thông cũng bắt đầu nhắc đến tên Tsanka. Dần dần, Sarenbaev chỉ còn đóng vai trò là lãnh đạo danh dự, còn người điều hành chính là Tsanka.

Ngày lễ Chiến thắng được tổ chức rất hoành tráng. Evdokimov và Tsanka mặc lễ phục, ngực đeo đầy huân huy chương, vui chơi thoải mái suốt cả một tuần. Trong những ngày này, dân Chechnya còn được hưởng niềm hạnh phúc đặc biệt: có tin đồn, nhân kỷ niệm ngày chiến tranh kết thúc, họ sẽ được trở về quê hương.

Vào đầu tháng Sáu năm 1945, thiếu tá Evdokimov đến thăng xí nghiệp thủy lợi.

— Tsanka này, - Evdokimov vui vẻ hét lên. - Tôi đã nói mà, tôi sẽ tìm được con trai cho cậu, tìm được rồi. Hiện nó đang sống ở tỉnh Dzhambulsk.

— Tôi có thể đến gặp nó không? - Tsanka năn nỉ.

— Đi đi. Tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm. Chỉ có điều: đi rồi quay về.

Một ngày sau, trưởng ban quân quản trực tiếp ra ga tiễn bạn.

— Số tiền này là của mình tặng con trai cậu, - Evdokimov nói. - Minh tin, con trai cậu là một người xứng đáng.

Cuộc gặp mặt với con trai ở trại cải tạo trẻ em chỉ kéo dài ba mươi phút. Dakany đã lớn, cao to như những người trong dòng họ Arachayev, râu ria lún phún. Người cha nhìn ngắm đứa con và như quên hết mọi nỗi bất hạnh, không giấu nổi những giọt nước mắt sung sướng.

Khi Tsanka quay về Chyly, Evdokimov đưa cho Tsanka xem bức công văn đề nghị cho phép Dakany được chuyển về sinh sống tự do ở tỉnh Kzyl-Orda.

— Đừng thất vọng, anh bạn ạ, mọi việc rồi sẽ tốt đẹp. - Trưởng ban quân quản vui vẻ nói. - Tạm gác công việc lại, đi câu một chuyến.

Mỗi lần đi câu họ đều rủ thêm Voloshin. Evdokimov và Tsanka câu không giỏi, và họ cũng chẳng có thời gian, chỉ kịp rót rượu ra rồi nâng cốc chúc mừng quân đội, Chiến thắng và Tổ quốc. Tsanka không chịu nâng cốc chúc mừng sức khỏe Stalin, khi đó liền nổ ra một vụ tranh cãi nhỏ, nhưng chỉ kéo dài đến lần nâng cốc tiếp theo. Thông thường, sau một, hai chai, các cựu binh bắt đầu trở nên sôi nổi, và khi đó Mikhei - lái xe của trưởng ban quân quản liền phóng vào làng để đón các chị em. Sau đó sẽ có khiêu vũ, hát hò, rồi những tiếng la hét và đủ trò khác nữa.

Mặc dù thích vui vẻ những Tsanka không bao giờ bỏ bê công việc, thậm chí ngay sau cuộc vui chơi kéo dài, sáng hôm sau đúng bảy giờ Tsanka vẫn có mặt tại nơi làm việc. Tsanka tôn trọng giám đốc Sarenbaev, mọi việc đều được mang ra bàn bạc và thông tin đầy đủ với ông. Tsanka biết, Sarenbaev là người không được học hành đến nơi đến chốn, không am hiểu các hoạt động sản xuất và tổ chức, nhưng bù lại, ông là người nhân hậu và khôn ngoan. Điều quan trọng nhất, Sarenbaev có nhiều mối quan hệ với thủ đô liên quan đến công việc của tỉnh Kzyl-Orda, chẳng qua là ông không biết tận dụng các mối quan hệ ấy.

Tsanka nhanh chóng nắm bắt được những khả năng của Sarenbaev, thường cùng đi với ông lên tỉnh xin xỏ những quyết định quan trọng và có lợi cho cơ quan. Vào đầu năm 1947, xí nghiệp thủy lợi được mở rộng, và cùng với nó là một khu làng dành riêng cho những người di cư đặc biệt, cả người Nga và người Chechnya. Những ngôi nhà ngói mới xây được cấp cho giám đốc Sarenbaev và một số nhân vật quan trọng người Cozak.

Khi cuộc sống của Tsanka bắt đầu ổn định thì có tin cậu con trai Dakany bị đưa đến trại cải tạo dành cho người lớn ở tỉnh Chelyabinsk, và ngay trong ngày đầu tiên ở đấy Dakany đã gây ra một vụ ẩu đả bằng dao. Sau vụ đó,

Dakany bị tăng thời hạn cải tạo và bị đưa đi xa hơn về phương bắc, mãi tận vùng Vorkuta. Tsanka đau khổ vô cùng. Rồi thêm một tin không vui khác nữa: người bạn tâm huyết, thiếu tá Evdokimov bị điều đi Viễn Đông. Ban lãnh đạo của tỉnh gần như bị thay đổi hết. Vai trò của quân đội bị giảm xuống, cán bộ đảng và công an lại bắt đầu nắm giữ quyền hành. Lãnh đạo mới của tỉnh quyết định, những người di cư đặc biệt Chechnya không được nắm giữ chức vụ lãnh đạo trong các cơ quan quan trọng. Tsanka bị bãi chức nhưng xét đến những công lao trước đây, được bổ nhiệm làm trưởng ban cung ứng. Một tháng sau, Sarenbaev cũng bị bãi chức và người lãnh đạo mới của xí nghiệp thủy lợi là Hasanbaev. Ngay lập tức Hasanbaev cho thôi việc tất cả các di dân đặc biệt, kể cả người Nga và người Chechnya. Sau đó ông ta yêu cầu họ phải trả lại các căn hộ và nhà công vụ. Yêu cầu này quả là khủng khiếp. Không ai muốn rời bỏ nơi mình đang sinh sống, nhất là họ lại không có chỗ ở nào khác. Công an đã hai lần đến yêu cầu Tsanka phải trả nhà, tuy nhiên Tsanka vẫn còn cố cầm cự bằng cách xin được giấy chứng nhận của ban chấp hành hội Cựu chiến binh và Thương binh chiến tranh, đồng thời nhờ công đoàn và tòa án can thiệp, nhưng đều vô ích. Hạn cuối cùng là ngày mùng một tháng Sáu năm 1948, tất cả di dân đặc biệt của xí nghiệp thủy lợi phải trả nhà. Trước thời hạn đó mười ngày, một sự kiện đặc biệt nghiêm trọng đối với toàn bộ khu vực đã xảy ra: trong vùng hoang mạc, người ta tìm thấy chiếc xe công vụ của Hasanbaev, nhưng người lái xe và cả vị lãnh đạo mới của xí nghiệp thủy lợi thì không thấy đâu cả. Sau này cũng không tìm ra. Những người Chechnya bị nghi là nguyên nhân của vụ việc. Tsanka bị rầy rà nhiều nhất, nhưng vì không có bằng chứng nên mọi chuyện cũng dần dần lắng xuống.

Sau sự kiện này, lãnh đạo mới của xí nghiệp được bổ nhiệm - cũng là một

người Cozak, nguyên là phó của lãnh đạo cũ Sarenbaev. Ông này không làm căng chuyện nhà ở nữa, chẳng những thế còn sử dụng lại Voloshin, riêng Tsanka thì được bố trí vào một vị trí dễ chịu nhất - trưởng ban an toàn lao động.

... Mùa thu năm 1948, Tsanka nhận được thư của con trai, trong đó Dakany thông báo, người ta đề nghị với cậu thay vì bị tù giam thì phục vụ năm năm trong quân đội, và Dakany đã chấp nhận lời đề nghị. Một tháng sau, lại có thư mới, Dakany cho biết cậu đang phục vụ ở vùng Khabarovsk và mọi việc đều rất tốt đẹp. Từ đơn vị, Dakany thường xuyên viết thư về cho cha, nhưng đột nhiên không có thư nữa. Tsanka lo lắng thực sự, mỗi tuần anh viết cho con hai, ba bức, rồi gửi điện nữa, nhưng không có hồi âm. Đến tháng Sáu năm 1949, Tsanka được mời lên phòng quân vụ, tại đây anh được trao giấy chứng nhận và thông báo một tin khủng khiếp: con trai Arachaevev Dakany đã hy sinh trong khi thực hiện nhiệm vụ của nhà nước Xô viết. Sau này Tsanka được biết, Dakany hy sinh tại Bắc Triều Tiên.

Trái tim của Tsanka lại bị đánh gục bởi cái tin đó, rồi một thời gian sau, hai lá phổi yếu ớt cũng trở chứng. Tsanka phải nằm bẹp, không thể gượng dậy được. Rất có thể anh sẽ chết trong hoàn cảnh đó, nhưng những người đồng hương đã giúp, họ thay phiên nhau chăm sóc anh, suốt ngày đêm không rời nửa bước. Riêng ông Voloshin thì hai lần chạy lên tỉnh ly Kzyl-Orda để mua thuốc, rồi vợ ông ở Alma-Ata cũng gửi qua đường bưu điện nhiều loại thuốc quý... Tuy nhiên cũng chẳng giúp được gì. Đến tháng Chín người ta phát hiện Tsanka bị lao phổi và đưa anh vào bệnh viện huyện. Bệnh tình cũng chẳng khá lên được, khi đó với sự giúp đỡ lần nữa của ông Voloshin, Tsanka được đưa vào phòng cách ly của trạm y tế xí nghiệp và Klavdiya Prokophievna Timoshenko, một bác sĩ giàu kinh nghiệm là dân di cư đặc biệt

được giao trực tiếp theo dõi và điều trị cho Tsanka.

Tháng Tư năm 1950, Tsanka được ra khỏi trạm y tế, còn vào tháng Sáu, đúng một năm sau cái chết của con trai, anh quay trở lại làm việc. Vào thời gian này, trong đầu Tsanka bắt đầu xuất hiện một ý định hoang tưởng - trở về quê hương, về miền Kavkaz, về làng Duts-Khote. Tsanka quyết định, trước khi chết phải thực hiện cho bằng được lời trăng trối của mẹ - dựng bia cho tất cả những người trong dòng họ Arachaevev đã qua đời trong nghĩa trang Gazavata quê hương... Thế là xong, còn sau đó... cuộc sống chẳng còn ý nghĩa gì nữa...



Ý định trở về quê hương ngày càng choán ngập tâm trí Tsanka, dần dần làm thay đổi sự tồn tại của anh lúc nào không hay, bắt anh quay trở về với cuộc sống. Ý nghĩ ấy cứ bám riết lấy Tsanka suốt ngày đêm. Tsanka xin được một tờ bản đồ địa lý Liên Xô của một cô giáo quen và bắt đầu tính toán chặng đường gần nhất. Hằng đêm, trong lúc nghiên cứu kỹ lưỡng tờ bản đồ, Tsanka lại nhớ đến cái buồng xếp của nhà vật lý Bushman, nơi họ đã vạch ra kế hoạch bỏ trốn khỏi nơi lưu đày. Và giờ đây, sau hàng chục năm, không hiểu sao, Tsanka lại cho rằng cái thời ấy lại còn tốt hơn nhiều so với bây giờ. Hóa ra, dạo còn ở Kolyma, Tsanka là người hạnh phúc, lúc ấy anh đang sống và khát khao sống, anh có mẹ, có vợ con và họ hàng. Còn bây giờ, Tsanka chỉ còn lại một mình. Khi đó, chỉ có một mình Tsanka phải chịu đau khổ, nhưng anh còn có cơ hội quay trở về quê hương, dẫu có phải ngồi tù cho đến hết hạn. Còn bây giờ, Tsanka chẳng biết về đâu, và điều quan trọng là về với ai... Tsanka chỉ còn lại một mình!

Chỉ còn lại một niềm hy vọng duy nhất: ở đâu đó, đứa con trai thất lạc của

anh vẫn còn sống. Tsanka không đánh mất niềm hy vọng, liên tục gửi thư đến các cấp chính quyền trong cả nước, nhưng tin vào điều đó quả là không dễ dàng. Đôi khi Tsanka có cảm giác, thằng Gelany đang đứng chờ anh ở chính cái chỗ nó bị lạc trên ga tàu lửa ở Grozny. Ý nghĩ ấy ngày đêm cứ giày vò, khiến Tsanka kiệt sức đến mức anh bắt đầu nằm mơ thấy con trai, thấy thằng bé đứng giữa hai thanh ray, khóc nức nở, kêu gọi cha, còn sau lưng nó là một đoàn tàu vừa hú còi inh ỏi, vừa phun lên những đụn khói trắng, lao đến với một tốc độ kinh hoàng cùng với tiếng bánh xe đập trên nền đường rầm rập. Đấy, đoàn tàu sắp lao vào người thằng bé không được ai bảo vệ, còn nó, bất lực, yếu đuối và cô độc giơ tay lên, cố gào to tên cha, gọi cha đến cứu nó thoát khỏi nỗi khổ đau kinh hoàng. Đôi mắt của thằng bé như ai oán, cầu khẩn và trách móc. Tsanka cố chạy lại giúp nó, la hét âm ỉ, anh như bị hút hơi trong cơn điên loạn, đôi chân nặng nề không chịu nghe theo, trở nên chậm chạp, yếu ớt một cách phản phúc, và Tsanka đã không kịp, không kịp cứu nó... Thật khủng khiếp!... Tsanka bật dậy, cả người đầm mồ hôi lạnh, không hiểu mình đang ở đâu và có chuyện gì xảy ra. Anh cứ ngồi mãi trên giường, run bần bật, nóng hầm hập, tai lùng bùng. Đúng lúc này, ngoài cửa sổ có một đoàn tàu tốc hành chạy ngang qua, rúc lên một hồi còi dài... Thật đáng thương, Gelany! Con còn sống không, con yêu? Tại sao ta lại phải chịu những nỗi khổ đau này? Tại sao? Tại sao khi ấy ta không bị chết trôi cùng với Bushman ở Kolyma? Tại sao? Tsanka ngẫm nghĩ, cứ tưởng là chỉ có mình gặp may, nhưng hóa ra chỉ có mình phải hứng chịu tất cả mọi sự trừng phạt này... Thế còn trong những trận đánh ở ngoại ô Moskva? Rõ ràng cái chết là điều không thể tránh khỏi, máy bay, xe tăng, súng máy, súng lục bắn trực diện. Rồi còn những vòng xích xe tăng nghiền xuống mặt đất. Sau đó quân phát xít tràn lên cánh đồng, bắn chết luôn những người bị thương, bắn vào cả những người đã chết, thế mà chỉ chừa lại mỗi mình Tsanka, à còn hai

người nữa, có lẽ họ cũng là những kẻ sống sót bất hạnh như anh. Nhưng sống để làm gì cơ chứ? Tại sao? Chắc là để hành hạ mình, để cái chết trên trận tiền mới chính là hạnh phúc... Cuộc sống quả là đồng đánh và rắc rối! Những gì được coi là may mắn và hạnh phúc bỗng trở thành cơn ác mộng và gánh nặng. Mọi việc trên đời thật kỳ lạ. Không phải vô ích mà Thượng đế đã tạo nên quả đất hình cầu, tất cả đều tròn, tất cả, từ những ngôi sao cho đến bầu trời, mặt trăng, mặt trời, cho đến các giọt nước và các phân tử. Và tất cả đều lăn đi đâu đó, không có cái gì đứng lại, và một điều không thể tránh khỏi - ai đó hôm nay đang đứng ở trên thì cùng với thời gian sẽ phải lùi xuống dưới... Làm sao có thể tìm ra cái trục lắc ấy, làm sao có thể dừng lại cái quả cầu đang quay với thời gian kia?! Tại sao lực ma sát lại không tác động lên nó, không làm cho nó phải dừng lại?! Chẳng phải động cơ vĩnh cửu không tồn tại đó sao, còn năng lượng, cùng với thời gian, sớm hay muộn cũng sẽ phải suy giảm, hiện tượng entropy của môi trường cũng là điều không tránh khỏi... Trong khi câu trả lời hóa ra lại rất đơn giản - vấn đề là lúc nào cũng có những kẻ đang ở dưới lại muốn ngoi lên trên, còn một số kẻ đứng ở trên vì quá yếu ớt lại bị văng xuống dưới... Tại sao vậy? Phép biện chứng cho thấy, đó là sự chọn lọc tự nhiên hay là cuộc đấu tranh sinh tồn? Không. Đó là sự đối đầu vĩnh viễn giữa cái tốt và cái xấu... Đó là cuộc sống... Không bao giờ có cái tốt vĩnh viễn và cái xấu vĩnh viễn. Cùng với thời gian, cái này sẽ tranh chấp với cái kia... Một sự sắp xếp lại, một sự nhận thức mới, một sự thay đổi của thời đại và vòng đời... Thế còn con người?... Con người chỉ vĩ đại trong ý thức của mình! Không hơn không kém. Trong cả cuộc đời, con người không chỉ một lần đã hiểu ra, nó là sinh vật yếu đuối nhất, bất lực nhất và kém thích nghi nhất. Sự vĩ đại và sự sáng tạo của con người chẳng qua chỉ là tự dối mình và sự chiếm đoạt từ hiện thực. Cuộc sống trên mặt đất rất khắc nghiệt và tàn nhẫn!

... Chẳng bao lâu sau, ý tưởng mạo hiểm trở về quê hương đã chế ngự toàn bộ tâm trí Tsanka. Anh không còn phân vân về chuyện có nên đi hay không nữa. Quyết định đã dứt khoát và lý do thì quá nhiều. Giờ đây, sau cái chết của con trai Dakany, mọi ý nghĩ của Tsanka đều hướng về đứa con trai giữa Gelany. Tsanka tin chắc nó vẫn còn sống ở đâu đó gần khu vực nhà ga Grozny. Lý do này đứng đầu trong kế hoạch, còn quan trọng hơn cả việc dựng bia cho người thân. “Việc đầu tiên là phải nghĩ đến người sống, sau đó mới đến người chết” - Tsanka tự an ủi mình. Xếp thứ ba là nỗi buồn nhớ, khát khao muốn được ngắm nhìn lại mảnh đất quê hương thân yêu, muốn được đặt chân lên đó, uống nước từ nguồn nước mạch và hít thở bầu không khí miền núi quê hương. Cuối cùng, còn một lý do nữa, lý do thứ tư. Tự bản thân Tsanka cũng không dám thú nhận với chính mình nên không dám xếp nó lên vị trí thứ hai, nhưng rất có thể, cùng với thời gian nó sẽ thành lý do quan trọng nhất. Đó chính là sức hút của những thỏi vàng giấu dưới chuồng gà... Những thỏi vàng của nhà vật lý Bushman.

Sau hai tuần cân nhắc kỹ lưỡng, Tsanka tìm ra hai phương án để về quê. Anh gọi chúng là phương án bắc và phương án nam. Phương án bắc đòi hỏi phải có nhiều tiền nhưng ít mạo hiểm, còn phương án nam thì ngược lại. Giờ đây, mọi vấn đề chỉ tập trung vào hai việc: tiền và giấy tờ tùy thân. Sau khi tiếp xúc với ba đối tượng hình sự, Tsanka hiểu, giấy tờ có thể làm được, nhưng phải có tiền. Trong khi đó, tiền lại không có. Tiền lương hàng tháng của trưởng ban an toàn lao động chỉ đủ sống qua ngày. Tuy nhiên Tsanka không tuyệt vọng: anh có rất nhiều vàng, anh rất giàu có. Chỉ cần đến được kho báu.

Bao nhiêu năm qua, không một lần Tsanka nghĩ đến số vàng ấy, nhưng bây giờ anh lại nhớ. Những cuộc trò chuyện thường xuyên với Voloshin, hồi

ức về những lý lẽ của nhà vật lý Bushman đã đưa Tsanka đến kết luận, anh không thể sống được trong đất nước này. Tsanka suy nghĩ rất lâu và cuối cùng quyết định, nếu tìm được con trai, anh sẽ đào số vàng lên và ra nước ngoài cùng với con. Có thể sau này Tsanka sẽ trở về, nhưng chỉ về vùng đất Kavkaz và nếu như ở đó không còn những người Bolsevich.

Tất cả những ý nghĩ đó hành hạ khổ sở Tsanka, không cho anh có được phút giây yên tĩnh. Thời gian trôi đi, song biện pháp để kiếm ra tiền vẫn không tìm ra. Hằng đêm, bao nhiêu phương án trộm cướp khác nhau nảy sinh trong đầu Tsanka, thậm chí cả việc cướp nhà băng hay một việc gì đó đại loại như vậy. Vấn đề đi xa đến mức Tsanka bất giác để ý đến cái mặt tiền thảm hại của quỹ tiết kiệm địa phương, thậm chí đã vẽ ra trong đầu phương án thực hiện vụ cướp. Tsanka tìm hiểu và biết rõ những ai đang sống trong căn hộ bên trên, còn ở bên dưới có hầm ngầm hay không, khi nào thì người thủ quỹ có mặt và mọi chi tiết khác.

Đột nhiên Tsanka bắt gặp mình với ý nghĩ, anh đang cố tìm cách biện hộ cho kế hoạch của mình: một khi chính quyền đã đối xử với anh tàn nhẫn đến như vậy, thì anh cũng có quyền đối xử lại như thế... Mục đích cuối cùng là phải kiếm ra tiền. Nhà nước không vì thế mà nghèo đi được, còn anh phải giải quyết những khó khăn của mình, phải biến ý tưởng của mình thành hiện thực. Thật ra, có thể có những nạn nhân vô tội... nhưng chính Tsanka cũng đã mất mát quá nhiều... Con trai anh đang đợi anh ở nhà ga Grozny, và để cứu nó, thậm chí chỉ đơn giản là để gặp nó, Tsanka sẵn sàng làm tất cả.

Có đến hai mươi lần, Tsanka vào quỹ tiết kiệm, xem xét kỹ lưỡng mọi góc ngách. Cuối cùng, anh làm quen với người phụ trách quỹ, một phụ nữ góa chồng người Cozak, không còn trẻ và cũng chẳng đẹp. Tsanka không thể đến nhà chị ta được chị có con lớn, nên phải mời chị đến nhà mình. Đóng giả

là một người si tình, Tsanka buộc lòng phải ngủ với chị ta. Bạn bè của Tsanka không sao hiểu nổi, còn ông Voloshin thì ngạc nhiên phẩy tay. Những người đồng hương Chechnya thoạt đầu còn cười, sau đó họ bắt đầu trách: xung quanh còn bao nhiêu phụ nữ Chechnya góa chồng, thế mà anh ta lại chạy theo con mẹ già khác dân tộc. Nhưng kỳ lạ nhất là mối quan hệ với nữ bác sĩ Klavdya Prokophievna. Một lần, vào buổi tối, chị ghé lại nhà Tsanka và tự ái nói với anh:

— Phải, các anh đã nhạo báng chúng tôi, lợi dụng chúng tôi trong mọi công việc, kể cả việc nhận chúng tôi vào làm ở xí nghiệp thủy lợi. Việc ấy diễn ra lâu rồi, và chúng tôi không có lỗi. Nhưng chẳng lẽ chúng tôi không xứng đáng để các anh quan tâm và tôn trọng hay sao? Chẳng lẽ chúng tôi kém cỏi hơn cái con mẹ già quái thai ấy? Tại sao anh lại hắt hủi chúng tôi? Không ghé thăm, mà cũng chẳng quan tâm? Chính vì anh mà ông Voloshin cũng xa lánh chúng tôi. Khắp vùng chỉ có hai, ba người đàn ông tử tế, còn những người khác, toàn một lũ dở hơi. Anh tìm thấy điều gì thú vị ở người đàn bà ấy, hay anh là đồ trai bao?

Tsanka không biết trai bao là gì. Ngay tối hôm ấy anh chạy đến hỏi ông Voloshin. Ông kia, với phong cách trí thức của mình, nghiêm túc giảng giải cho Tsanka rõ, nhưng khi thấy Tsanka cười ông cũng không kìm nổi bật cười theo.

— Cậu được gọi là trai bao! Cậu là trai bao! Không ai có thể nghi ngờ gì nữa khi thấy cậu lớn vồn quanh bà giữ tiền.

Tuy nhiên, điều đó cũng chẳng làm Tsanka bận tâm, anh vẫn tiếp tục con đường đã chọn để đi tới mục đích. Suốt cả mùa thu, trên cơ sở những thông tin thu thập được, Tsanka xây dựng xong kế hoạch chi tiết đánh cướp quỹ tiết kiệm. Anh dự tính hết mọi chi tiết nhỏ nhất nhất, mọi tình huống, trở ngại

khác nhau và những biện pháp khắc phục. Ý tưởng đó chế ngự toàn bộ tâm trí, đến mức Tsanka quên hết mọi chuyện khác trên đời. Hóa ra, cuộc phiêu lưu này, nỗi hiểm nguy này và vụ đánh cướp đơn giản này cũng chỉ là một trò chơi thực sự. Đó cũng là một trận đánh, một cuộc giao chiến, cũng có niềm hăng say và nỗi sợ hãi, cũng khát khao chiến thắng chẳng khác gì trong những trận đánh ở ngoại ô Moskva, Voronezh hay Kiev. Và ở đây, tất cả cũng được mang ra đặt cược, kể cả mạng sống con người. Tsanka tiến dần đến các bước của kế hoạch đánh cướp quỹ tiết kiệm một cách lạnh lùng, trơ tráo, với sự đam mê rõ rệt và một khát vọng cháy bỏng. Đột nhiên có những giây phút Tsanka không nhớ đến mục đích của vụ đánh cướp nữa. Chuyện tiền bạc bỗng vô tình chuyển xuống hàng thứ yếu. Niềm đam mê chế ngự hoàn toàn, Tsanka chỉ muốn thực hiện cho bằng được. Giờ đây, Tsanka muốn khẳng định dứt khoát, tại sao anh lại phải phiêu lưu, mạo hiểm, lao vào nỗi nguy hiểm rành rành đó? Chỉ đơn giản là anh muốn ném ra một lời thách thức với tất cả mọi người, và để chứng minh, trước hết cho chính bản thân mình, sau đó là công khai cho cả xã hội thấy, rằng cũng có những chàng trai dũng cảm, liêu lĩnh, chín chắn, có thể vượt qua được nhà tù khổ sai Kolyma, sự đè nén của chủ nghĩa Bolsevich, lao vào dưới gầm xe tăng Đức, và khi cần thiết, có thể đánh cướp cả nhà băng nữa.

Vào đầu tháng Chạp, kế hoạch đã được hoàn thiện đến từng chi tiết nhỏ nhất. Tsanka cướp nhà băng là để kiếm một số tiền lớn. Anh biết, vào cuối tháng Chạp, một khoản tiền lớn sẽ được chuyển vào quỹ tiết kiệm để thanh quyết toán, chi thưởng và các khoản chi cuối năm khác. Mọi việc đã được chuẩn bị đâu vào đấy, kể cả trang bị vũ khí nữa. Về vũ khí cầm tay, Tsanka đã chuẩn bị dao găm, khẩu súng trường cửa nòng, dây thừng, chất nổ, mặt nạ. Toàn bộ số vũ khí này là để dự phòng trong trường hợp phương

án chính bị đổ vỡ. Còn phương án chính thì rất đơn giản. Nó được tính toán chính xác đến từng giây, và điều quan trọng là lợi dụng sự cầu thả và thiếu trách nhiệm của các nhân viên quỹ tiết kiệm.

Vấn đề cuối cùng. Cần phải tìm được hai người đồng sự thực hiện công việc. Vấn đề là ở chỗ, chính Tsanka sẽ không trực tiếp tham gia vào vụ đánh cướp. Anh, với tư cách là người trong cuộc, có trách nhiệm tạo nên trong văn phòng quỹ một không khí lãng mạn, mất cảnh giác vì chuyện yêu đương để đánh lạc hướng, còn hai người kia sẽ nhanh chóng bí mật thực hiện phi vụ. Trong trường hợp phương án chính bị đổ vỡ, các loại vũ khí cầm tay mới được đưa vào sử dụng, khi đó sẽ có bắn giết, máu me, thậm chí có cả nạn nhân nữa.

Việc chọn lựa hai đồng sự hóa ra không đơn giản chút nào. Một mặt, có nhiều đồng hương rất đáng tin cậy trong bất cứ vụ việc nào, nhưng mặt khác, những người Chechnya không quen với mệnh lệnh, tính toán và những tình huống tế nhị. Tsanka lập một danh sách dài những người có triển vọng rồi loại dần ra bằng phương pháp phân tích lịch sử quá khứ, đồng thời xem xét đến yếu tố lý lịch gia phả của từng người. Cần phải có những người đáng tin cậy, có gốc gác đảng hoàng, không đầu hàng, không phản bội. Cuối cùng việc chọn lựa cũng xong. Vấn đề còn lại là trao đổi, bàn bạc với họ, đầu tiên là với từng người, nếu đồng ý, dĩ nhiên là như vậy, sẽ đưa ra thảo luận chung.

Tất cả... toàn bộ dự thảo kế hoạch đã hoàn tất. Theo quan điểm của Tsanka, kế hoạch rất hoàn hảo. Tsanka cẩn thận đọc lại một lần nữa những tờ giấy chi chít chữ, rồi đặt một dấu chấm hết to tướng. Đẩy mạnh chiếc ghế gỗ ra, Tsanka đứng lên, hài lòng ngáp một cái, rồi vươn vai. Sau đó anh vào bếp, đứng bên cửa sổ hút thuốc. Buổi sáng thứ bảy ảm đạm. Ngoài sân có hai

đứa bé đang dùng cái bẫy lồng để bắt chim bồ câu, chúng ném bánh mì vào bẫy rồi ngồi đợi. Không hiểu tại sao Tsanka lại để ý đến cảnh ấy. Anh rót trà, châm điếu thuốc thứ hai. Ba con chim bồ câu (không hiểu sao lại đúng ba con) lượn vờn quanh cái lồng: chúng rất muốn ăn bánh mì nhưng cảm thấy có điều gì đó không bình thường. Cuối cùng cái đói đã chiến thắng - một con bồ câu rụt rè chui vào lồng, mổ miếng mồi, con thứ hai nổi máu tham, vào theo, ngay lập tức sợi dây bật lên và hai con bồ câu đã nằm gọn trong lồng. Những con chim tội nghiệp tuyệt vọng đập cánh loạn xạ, lao vào lưới sắt, bật ra, rồi lại lao vào. Mấy đứa trẻ chạy lại, thành thạo tóm gọn hai con bồ câu, lập tức lấy cục gạch đập vào đầu chim rồi biến mất sau khe cổng. Một sự im lặng bao trùm, không có điều gì xảy ra cả, chỉ có hai vệt máu còn lại trên mặt đất.

Tsanka đã nhiều lần chứng kiến cảnh ấy, chính anh dạo còn bé cũng “tiêu khiển” bằng cái trò này, còn sau đó nhiều lần dùng bẫy để bẫy thú rừng. Không hiểu tại sao chính cái cảnh này lại đè nặng trong lòng Tsanka, có cái gì đó xáo động báo hiệu điềm chẳng lành, làm hỏng mất tâm trạng hưng phấn của Tsanka. “Tại sao chỉ có hai trong số ba con bồ câu sập bẫy? Tại sao lại có đúng ba con bồ câu bay tới? Có thể ta đã chuẩn bị sẵn nổi bất hạnh cho các đồng hương của mình? Có thể tất cả chỉ là sự ngông cuồng và ảo tưởng của mình chăng?” - Tsanka thầm nghĩ. Anh xem lại bản kế hoạch của mình, lật giở từng trang và phát hiện ra ở trong đó có rất nhiều chi tiết nguy hiểm, thậm chí ấu trĩ nữa. “Không được, phương án chính không ổn, phải bản, phải gây nổ” - Tsanka tính toán. Suốt cả ngày anh đi đi lại lại, phờ phạc và lo âu. Đến tối, Tsanka uống hết một chai vodka và mặc cả quần áo lẫn ra ngủ.

Đêm ấy, Tsanka lại mơ thấy đứa con trai trên ga tàu hỏa. Chỉ có điều, bây giờ, đoàn tàu không lao đến từ hướng đối diện mà lao từ phía sau lưng Tsanka. Anh lại bị hành hạ cả đêm trong cơn ác mộng, tỉnh dậy người đầm

mồ hôi, nhìn thấy qua cửa sổ đoàn tàu tốc hành đêm lao vùn vụt về hướng Moskva, tiếng bánh sắt đập vào đường ray rầm rập cùng với một hồi còi dài vĩnh biệt. Tsanka ngồi mãi trên giường, đầu óc mụ mị, không thể phân biệt nổi đâu là ác mộng, đâu là hiện thực. Sau đó anh còn hút thuốc rất lâu, cổ họng đắng nghét và khô khốc vì chai rượu đêm qua.

Gần sáng, Tsanka nằm xuống thiếp đi và lại nằm mơ - nhưng lần này là một giấc mơ vui vẻ, cảm động. Mẹ anh đứng đó, trẻ trung, xinh đẹp và dịu hiền trong bộ quần áo trắng toát, mẹ không nói gì cả, chỉ lắc đầu về không hài lòng. Sau lưng mẹ có rất nhiều đàn ông, cũng mặc đồ trắng, đứng thành hàng, cầu nguyện, đứng trước họ một bước chân là bác Baki-Haji với tư cách là trưởng họ, ngay sau ông là cha Tsanka - ông Aldum to cao, chú Kosum, rồi Basil, Esky... với vẻ mặt nghiêm nghị, trách móc.

... Tiếng gõ cửa bỗng vang lên. Tsanka bật dậy, vội vàng vơ những tờ giấy nhét xuống gầm giường, bước ra mở cửa. Một người đồng hương, sau khi chào, liền hỏi:

— Anh cho gọi tôi hả?

— Tôi gọi? - Tsanka ngắc ngứ, - À, chẳng qua tôi nghĩ, có lẽ chúng ta cùng cầu nguyện sẽ tốt hơn... Hàng ngày.

— Chúng tôi đã cầu nguyện rồi, còn anh, vẫn bay mùi rượu, - vị khách nhăn mặt.

— Tôi à? - Tsanka mỉm cười xuề xòa, - Thôi được rồi... hôm nay là chủ nhật, lần sau chúng ta sẽ cùng đi dạo, hơn nữa Shovkhal cũng sắp về rồi, từ ngày mai chúng ta sẽ bắt đầu một cuộc sống mới.

— Nếu vậy thì được. Còn cuộc sống, cũng như mọi ngày, bao giờ cũng mới. Tôi chạy đến cửa hàng chứ?

Khi vị khách đi rồi, Tsanka ngồi lên giường, ngẫm nghĩ “Không, không

thể như thế được, nếu vụ việc đổ bể, con trai sẽ phải chờ đợi mình rất lâu nữa, mà rất có thể sẽ không chờ được... Rồi cha mẹ và các con, nếu còn sống họ sẽ nghĩ sao? Rằng Tsanka là một tên cướp thực sự, là kẻ giết người, là tên trộm?... Không, mình chưa bao giờ là một kẻ như vậy, bây giờ lại càng không. Chẳng qua là mình sống cạnh những người xấu, chút nữa thì cũng trở thành người xấu...”. Tsanka chui xuống gầm giường vôi vàng lấy tập giấy ra, xé vụn rồi bước ra ngoài. Ra đến rìa làng, Tsanka ném những mẩu giấy lên trời. Một cơn gió mạnh cuốn chúng bay về phía hoang mạc, và cùng với chúng là tất cả những ý nghĩ nhảm nhí của những ngày tháng qua. Tsanka hít một hơi dài, thở phào nhẹ nhõm, thu mình lại, bước vội về nhà...

Năm mới 1951 được mọi người đón tiếp trong căn hộ hai phòng rộng rãi của Tsanka.

— Chúc mừng đưa con làm lạc trở về! - Bác sĩ Klavdya Prokophievna đề nghị nâng cốc.

— Phải, - ông Voloshin mỉm cười. - Tí nữa thì đã trở thành trai bao rồi.

Họ vui chơi thoải mái hai ngày liền với rất nhiều rượu vodka, cơm rang trộn thịt, bánh mì đen, còn tráng miệng có trà xanh đích thực và thuốc lá điệu do nhà máy sản xuất.

Suốt cả tháng Giêng và tháng Hai, Tsanka cứ phải suy tính mãi về việc sẽ vay tiền của ai. Những người đồng hương Chechnya đều trong hoàn cảnh giật gấu vá vai, còn những người Nga di cư đặc biệt cũng không hơn gì. Có thể liều mạng hỏi vay tiền của “nhân tình” cũ, nhưng lòng tự trọng không cho phép. Tình cờ một lần ở ngoài chợ, Tsanka gặp vợ của nguyên lãnh đạo xí nghiệp thủy lợi Sarenbaev. Chị rất vui khi gặp lại Tsanka, mời anh đến nhà chơi, chị bảo nếu không nhờ Tsanka, chắc đến giờ gia đình chị vẫn phải sống trong căn hộ hai phòng với tất cả lũ con cháu, còn bây giờ họ đang sống

trong căn nhà ngói rộng rãi, ngôi nhà của mình.

— Đến chơi nhé, anh bạn... Chồng tôi vẫn nhắc đến anh luôn, anh ấy bảo, nếu không có mối quan hệ với anh, chắc ông ấy vẫn nghĩ không hay về những người Chechnya.

Tsanka do dự suốt một tuần, cuối cùng anh quyết định đến gặp người lãnh đạo cũ. Tsanka không úp mở đề cập ngay chuyện vay tiền, nói rõ mục đích vay, không giấu giếm điều gì ngoài chuyện kho vàng. Ông Sarenbaev chẳng cần vặn vẹo, cũng chẳng đặt điều kiện gì, vui vẻ đưa tiền cho Tsanka như một người bạn chân thành, rồi ông còn đãi Tsanka một cuộc nhậu đến khuya với các món sơn hào hải vị phương Đông.

Đúng một tuần sau, Tsanka có mặt ở tỉnh lỵ Kzyl-Orda, gặp một đối tượng hình sự rất có uy tín là người Hy Lạp, anh ta hứa sẽ làm các giấy tờ tùy thân rất đáng tin cậy. Để đề phòng sự cố, Tsanka mang theo cả ông bạn đồng hương Shovkhal.

— Thế người này là ai? - Người Hy Lạp chỉ tay vào người đi cùng với Tsanka, hỏi.

— Một người tin cậy của tôi. - Tsanka nghiêm túc đáp.

— Sao, chẳng lẽ trong số những người Chechnya, cũng có người đáng tin cậy à? - Đối tượng hình sự cười khẩy. - Các anh, về ngoài càng thảm hại bao nhiêu thì tính cách càng gai góc bấy nhiêu... Một dân tộc lạ lùng, “chẳng thể hiểu nổi”.

... Ngày ba mươi tháng Tư, sau khi đã trình diện ở đồn công an (người Chechnya mỗi tháng phải trình diện một lần), Arachayev Tsanka lên đường về quê, về vùng đất Kavkaz và ngôi làng Duts-Khote. Tsanka mặc bộ lễ phục quân đội, tay xách chiếc va li nhỏ mượn của ông Voloshin, trong đó có mấy bộ đồ lót và bộ thường phục. Chỉ có vài người Chechnya và ông Voloshin

biết về chuyến đi của Tsanka.

Tuyến đường Tsanka chọn là Kzyl-Orda - Sverdlovsk - Minvody - Grozny. Tsanka ra đi công khai, chẳng phải trốn tránh gì cả, thậm chí đôi lần còn tỏ vẻ khiêu khích nữa mặc dù biết rõ nếu bị bắt giữ, rất có thể bị xử hai mươi năm tù. Tại ga Sverdlovsk, đội tuần tra quân sự hỏi anh “đi đâu” - Tsanka ngạo mạn đáp: đi Moskva dự lễ duyệt binh ngày Chiến thắng. Hiệu quả của câu nói thật màu nhiệm.

Ngày mùng bảy tháng Năm, Tsanka bước xuống sân ga Grozny. Tất cả vẫn như xưa, như mười hai năm trước khi người bạn Kurto Zukaev tiễn Tsanka đến thành phố Rostov-trên sông Đông. Tsanka lang thang ba, bốn giờ liền quanh khu vực nhà ga với hy vọng sẽ nhìn thấy con trai, rồi anh hỏi công an, người quét dọn, người qua đường. Biết rõ tất cả những việc đó là không thực tế mà chỉ là ảo mộng, là sản phẩm của trí tưởng tượng bệnh hoạn, nhưng Tsanka vẫn cứ tin, vẫn cứ tự lừa dối và trấn an mình. Tất cả chỉ vô ích. Không có ai chờ đợi Tsanka cả, nhất lại là con trai...

Buổi chiều Tsanka đi xe buýt đến Shali. Vừa bước ra khỏi xe, Tsanka đã sững người vì kinh ngạc: khắp nơi chỉ là một sự hỗn loạn. Bụi bặm, rác rưởi, bẩn thỉu, hôi thối. Ngay giữa trung tâm thành phố, mấy con lợn nái cùng với đàn lợn con chạy tứ tung. Nơi trước kia là nhà hàng và nhà ăn tập thể thì nay là nơi tụ tập của đám nghiện ngập say xỉn. Họ uống vodka, rượu vang và bia ngay ngoài đường, ngồi ngay trên mặt đất hay đứng bên các bậu cửa sổ. Một vài nơi có những người đàn ông nằm quay lơ trên mặt đất. Trong nhà ăn, tiếng chửi rủa, tiếng la hét vang lên ầm ĩ, hình như có một vụ ẩu đả. Từ phía sân vận động vọng lại một bài dân ca Nga. Trên quảng trường Lenin, trên các băng ghế đá, các cô gái má đỏ mọng ngồi cắn hạt hướng dương, làm vẻ mặt đứng đắn, thỉnh thoảng sau một vài lời đối đáp ngô nghê, cả đám lại

cười rú lên một cách giả tạo. Đám thanh niên choai choai, chủ yếu là người Dagestan và Armenia táo tợn lượn qua lượn lại quanh những chiếc ghế đá đó. Trên nóc tòa nhà huyện ủy có giăng câu khẩu hiệu “Vững bước tiến lên trên con đường đã chọn!”, còn sang bên trái một chút, trên nóc tòa nhà ủy ban là câu khẩu hiệu “Con đường của chúng ta là chủ nghĩa cộng sản!”. Trong nhà Văn hóa, dàn nhạc hơi chơi điệu hành khúc chiến thắng. Đang giữa mùa xuân. Tiết trời nóng nực, lặng gió, khung cảnh vô ưu và lễ hội.

Sau khi đã nhìn ngắm chán chê niềm hân hoan của dân chúng, Tsanka vội đi lên hướng núi, về phía ngôi làng thân yêu. Đi ngang qua ngôi nhà mà ngày xưa mình đã ở khi làm chủ tịch ủy ban, Tsanka dừng lại, tò mò nhìn vào sân. Ngôi nhà đã trở nên xập xệ, cửa kính nhiều chỗ bị vỡ, cửa ra vào chỉ còn treo lủng lẳng trên một bản lề. Trong sân đầy rác, đủ thứ đồ cũ nằm lẫn lóc. Rặng cây ăn quả Tsanka tự tay trồng thuở nào giờ chết khô, có thể là do lũ súc vật, chắc là dê đã gặm hết vỏ cây. Quanh nhà, lũ trẻ con dân tộc Avar cười trề la hét inh ỏi. Từ sân nhà bên cạnh vang lên tiếng nhạc vui vẻ, tiếng người ồn ào: bên đó đang có một đám cưới dân dã của người Armenia.

Mãi đến chiều tối Tsanka mới ra khỏi Shali đi về hướng sông Bass, dừng lại bên gốc cây trần, nơi trước đây anh và Kesyrt đã nghỉ đêm lại. Cây cổ thụ tán lá xum xuê giờ đã già cỗi, nghiêng sang một bên, thân cây đôi chỗ mục thối, một số cành nhánh đã khô héo. “Có lẽ mình cũng như nó” - với một nỗi buồn xốn xang, Tsanka nhìn lên tán cây, thầm nghĩ. Xung quanh vương vãi đầy mảnh thủy tinh, vỏ đồ hộp, vỏ chai. Tsanka cố tìm một chỗ sạch sẽ, mệt mỏi ngồi xuống, trái tim đau nhói, lồng ngực như bị bóp nghẹt, tâm hồn tê buốt. Một nỗi buồn đau không sao chịu đựng nổi đè nặng tâm trí. Cuộc sống bên những người thân nơi miền quê yêu dấu đã vĩnh viễn lùi vào dĩ vãng và không bao giờ quay trở lại, cũng như giấc mơ rực rỡ ánh hào quang đã tan

biến trong buổi hoàng hôn ảm đạm của chủ nghĩa Bolsevich...

Khi trời tối hẳn Tsanka xuống sông tắm rửa, thay bộ quần áo dân sự. Anh cầu nguyện rất lâu, cầu xin Thượng đế cho dân tộc của mình được trở về quê hương, về miền đất phì nhiêu này.

Mãi đến nửa đêm Tsanka mới lần đến được ngôi nhà hẻo lánh của người gác rừng. Ngôi nhà ảm đạm, ọp ẹp bị bỏ hoang. Tất cả khung cảnh đó rất phù hợp với tâm trạng và tình cảm của kẻ lãng du. Nửa đêm còn lại và cả ngày hôm sau Tsanka nghỉ tại đây, nằm trên tấm phản đóng một lớp bụi dày, xung quanh mạng nhện giăng nhăng nhịt... Con tim buốt nhói, hai chân mỏi nhừ, cả người đau ê ẩm.

Đến chiều, khi tim đã bớt đau và cảm thấy dễ thở hơn, Tsanka lại đi tiếp - qua rừng, qua núi, qua đèo, qua khe. Gần sáng thì tới Duts-Khote. Tsanka đi vòng sang hướng bắc, men theo khe núi dọc sông Vashandaroi, vòng qua làng đến nguồn nước quê hương. Anh vục nước lên lòng bàn tay, thích thú vui đùa với dòng nước như đứa trẻ, uống không biết chán dòng nước ngọt ngào. Lần đầu tiên sau bao nhiêu năm Tsanka mới có được cảm giác nhẹ nhõm trong lồng ngực.

Sau khi đã vui chơi với nguồn nước, Tsanka vội vã đi lên cao, về hướng thượng nguồn. Bây giờ Tsanka phân vân giữa hai lựa chọn: đi lên nghĩa trang rồi về nhà, lấy vàng, hay ngược lại.

Cuối cùng anh quyết định phải lên nghĩa trang viếng mộ người thân trước.

Tsanka đi rất lâu dọc theo nguồn nước. Nước trong nguồn chảy róc rách, vui vẻ, thích thú vì được gặp lại người thân. Tâm trạng của Tsanka cũng trở nên khá hơn, máu chảy rần rật trong cơ thể và hai bên thái dương. Lát sau Tsanka đã ra đến con đường mòn dẫn lên nghĩa trang bị cỏ mọc che lấp. Anh phải vất vả lội trong đám cỏ dại leo lên theo triền dốc, bị vấp ngã mấy lần

nhưng nôn nóng đứng dậy bước tiếp.

Đêm không trăng, không sao, ảm áp. Một làn hơi mát lạnh từ đỉnh núi phả xuống.

Từ phía thung lũng đầm lầy Vashandaroi bên dưới vọng lại tiếng ếch kêu ộp oạp. Từ sườn dốc bên kia, títt trong rừng vọng lại tiếng rúc hốt hoảng của con cú mèo. Trên đầu, thỉnh thoảng lữ dơi chao qua chao lại. Đi được nửa đường, Tsanka dừng lại thở dốc vì mệt. Anh nhìn quanh, bốn phía tối om, títt phía xa hiện lên hình bóng đen đen của những ngôi nhà trong làng Duts-Khote, những ngôi nhà bị bỏ hoang không có sự sống, thậm chí còn mang điềm dữ nữa. “Không biết có ai sống ở đó không nhỉ?” - Tsanka vừa nghĩ vừa bước tiếp.

Đến nghĩa trang, Tsanka rất ngạc nhiên: không thấy hàng rào, cũng chẳng còn cổng, chỉ còn lại những cọc rào đổ xiêu vẹo. Trái tim như chết lặng, Tsanka bước vào khuôn viên nghĩa trang và bắt đầu đọc bản kinh cầu hồn cho người chết. Sau đó anh chậm rãi bước lên. Thật khủng khiếp! Xung quanh cỏ dại và bụi cây mọc kín, hầu như không còn thấy các tấm bia đầu nữa. Thay vì các bia mộ bằng đá giờ đây chỉ thấy những cái hố sâu hoắm. Trong nỗi sợ kinh hoàng, Tsanka bật lùi lại, muốn kêu lên và bỏ chạy, nhưng không thể, anh quá sợ. Đúng là một cơn ác mộng. Đột nhiên Tsanka vấp phải cái gì đó, ngã xuống, run rẩy, nặng nhọc đứng dậy rồi cầm đầu lao xuống nguồn nước. Tsanka vục đầu rất lâu xuống làn nước mát lạnh, không thể hiểu nổi điều gì cả, phải khó khăn lắm mới trấn tĩnh lại được.

Đặng đông, đường chân trời đã bắt đầu hừng lên, những ngôi sao bọt bọt không còn vẽ huyền bí nữa. Đâu đó, một con gà trống cô đơn cất tiếng gáy. Tsanka tỉnh lại, ngẫm nghĩ một hồi rồi vội chạy về phía nhà mình ở khu trại. Ngôi nhà hoang vắng, dãy hàng rào mục nát, xiêu vẹo, mái nhà không còn.

Tường nhà bằng đất nhồi rơm sụn xuống, một nửa đã bị đổ nát vì mưa, tuyết, hay gió. Tsanka chạy ra chỗ chuồng gà, chuồng gà không còn, chỉ còn lại cây dương vẫn đứng nguyên chỗ cũ, cao vút, trơ trọi vì thời gian, còn bên cạnh, nơi trước kia là chuồng gà bây giờ là một cái hố to tướng, dây leo, cây mâm xôi và ngưu bàng phủ kín.

— Không thể như thế được!... Không! - Tsanka điên cuồng hét lên.

Tsanka chạy quanh, tìm một thứ gì đó có thể đào bới. Anh chộp vội cái cọc bằng gỗ keo đã mục bên hàng rào, bắt đầu đào đất trong hố, hất lên. Khi thanh gỗ bị gãy, Tsanka lấy con dao nhíp ra đào tiếp, mỗi lúc một sâu xuống, mấy ngón tay tóe máu, đất đá găm vào dưới móng tay buốt nhói. Tsanka đổ mồ hôi, mặt đỏ, thở hổn hển nhưng vẫn cắn cổ đào. Sau đó anh leo lên miệng hố, lùi ra một đoạn, bắt đầu nhìn ngắm, xác định hướng nam, hướng tây, ước lượng khoảng hai mươi xagien tính từ gốc cây dương.

— Thật kinh khủng! - Tsanka ôm đầu giận dữ hét lên. - Đồ chó đẻ, đồ khốn nạn, đồ ăn trộm!

Tsanka lại leo xuống hố, ngồi xổm, trong cơn tức giận và tuyệt vọng điên cuồng, anh dùng tay và dao vội vàng đào tiếp xuống lớp đất sét vàng bệch, ẩm ướt. Tsanka hiểu ra, mọi việc đều vô ích, có ai đó đã đào bới chỗ này trước anh, nhưng anh vẫn không thể dừng lại, cơn phẫn nộ đã chế ngự cơ thể, nỗi căm giận đã che mờ lý trí.

— *Salam alleikum*, chàng trai Nohcho, - đột nhiên một giọng già nua, thô kệch vang lên.

Tsanka cứng đờ người như bị tê liệt, chỉ có cặp mắt hoảng sợ hướng dần lên - một bóng đen cao gầy, đơn độc như mang điêm dữ treo ngay trên đầu. Trời đã hửng sáng, những tia nắng mặt trời đầu tiên đã hắt xuống thế gian. Tsanka nắm chặt con dao trong tay, từ từ ngẩng đầu lên: ngay trên đầu anh là

một ông già, bộ râu quai nón bạc phơ, khuôn mặt tròn, tầm vóc vừa phải, vẻ ngoài còn săn chắc, khỏe mạnh, vịn lên cây gậy chống.

— *Vo-alleikum salam*, - Tsanka bối rối đáp lại.

— Cậu đào bới cái gì ở đây thế? - Ông lão hỏi.

Tsanka đứng thẳng lên, quay người về phía ông già, nhìn thẳng vào mắt ông vẻ khó chịu và không mấy thân thiện, cộc cằn đáp:

— Tôi đang ở trên đất nhà mình, đào bới gì cũng được, còn ông làm gì ở đây?

— Ôi, chàng trai Nohcho, chàng trai Nohcho ơi, - ông lão vuốt vuốt bộ râu quai nón vẻ không hài lòng, chua chát nói: - người ta đã đánh các anh, tiêu diệt các anh không biết bao nhiêu lần, cuối cùng trục xuất các anh đi, vậy mà cái thói kiêu ngạo, bướng bỉnh của các vẫn không biến mất. Các anh vốn như thế nào thì bây giờ vẫn vậy...

— Thôi ông đừng lên giọng đạo đức nữa! - Tsanka cắt ngang, - Ông đang làm gì trên đất của tôi? - Một nỗi căm giận như đang sôi lên trong lòng Tsanka, và không chỉ vì ông già nhiều sự mà là vì sự thất bại đang bám theo anh.

— Tôi sống ở đây, trong làng Duts-Khote.

— Chúng tôi là những người Chechnya, đã, đang và sẽ còn tiếp tục sống mãi ở đây, còn ông chỉ sống tạm thôi.

— Về việc đó thì anh đúng, chàng trai ạ, - ông già cười khẩy.

Tsanka leo lên miệng hố và nhận ra cả người mình lấm lem bùn đất, tức giận văng tục. Tsanka không biết làm gì nữa. Người ta đã ăn cướp của anh, khoảng sạch sành sanh, biến anh thành một kẻ bần cùng. Tsanka muốn hét to lên, khóc rống lên, nhảy chồm lên vì căm giận, đã thế lại thêm cái ông già

này xuất hiện. Nếu ông ấy còn trẻ, chắc anh đã lao vào, đâm vào mặt ông ta cho hả giận hay là bị ông ta đâm, giờ đây thì chẳng nào cũng vậy thôi. Nhưng như thế này...

— Ông là người Avar à? - Tsanka hỏi ông lão bằng một giọng khinh bỉ.

— Không, tôi là người Andya.

— Từ Botlikh đến?

— Phải.

— Thế ông đến đây làm gì?

— Con cái chúng tôi bị đưa đến đây, cả tôi nữa, cũng không được để yên... Vùng đất của các anh trù phú lắm, chẳng như chỗ chúng tôi toàn đá và gió, chính vì thế mà chúng tôi quyết định ở lại đây lập nghiệp.

— Các ông ở lại chỉ vô ích thôi, sớm hay muộn chúng tôi sẽ trở về.

— Tôi biết, và tôi không bao giờ nghi ngờ điều đó. Các anh đúng là những kẻ ngu ngốc và ngang ngạnh, không gì có thể ngăn cản được các anh. - Ông già há to miệng cười thoải mái. - Chỉ có điều bọn trẻ không hiểu được điều đó. Thế còn chỗ này là cái gì. Kho báu của anh à? - Ông lão hỏi bằng một giọng nghiêm túc.

Tsanka im lặng, không nói gì cả, làm như đang ngó nghiêng đâu đó.

— Người ta bảo, kho báu ở đây giàu lắm, có đến mười, hai mươi cân vàng, - ông già tiếp tục. - Nếu đây là đất của anh, có nghĩa là kho báu của anh... Hay thật, làm sao mà anh kiếm được nhiều vàng thế?

— Thôi đừng vắn vẹo nữa, ông già ạ, tôi đang điên lên đây, - Tsanka hậm hực nói.

— Phải, tôi hiểu anh... Anh biết không, ở đây đã xảy ra một vụ rắc rối đấy! Sau khi các anh bị đưa đi, suốt một tháng liền công an và quân đội lùng

sục ở đây. Họ chờ đi không biết bao nhiêu là của cải. Trước kia bao giờ các anh cũng sống sung túc hơn các dân tộc khác do biết cách làm ăn, đất đai lại phì nhiêu. Vậy là họ đã tháo dỡ, vỡ vét, chờ đi hàng xe tải, rồi sau đó xuất hiện những người khác, tôi không biết họ làm gì... nhưng mang theo cả dụng cụ, máy móc... Họ lùng sục khắp nơi, không bỏ sót một chỗ nào, thậm chí cả trên cánh đồng mênh mông trơ trọi. Vậy là họ đã tìm ra cái kho báu này. Thoạt đầu chỉ có ba người, đều là quân nhân. Họ đào cái hố ngay tại đây, nhưng họ không thể chia nhau số tài sản đào được, thế là bắn nhau. Hai người chết ngay, rơi xuống hố này, còn người thứ ba thì bị thương. Sau đó các sĩ quan và binh lính chạy tới, khuân kho báu về trụ sở Xô viết thôn, bộ chỉ huy của họ đóng ở đấy mà. Ngày hôm sau, công an đến xem xét kho báu, chắc có người thông báo hoặc bằng cách nào đó, tôi không biết rõ. Và thế là một vụ đụng độ nổ ra! Thật khủng khiếp! Chính tôi đã tận mắt chứng kiến... Thật ra tôi không nhìn thấy, chỉ nghe nói thôi... Tất cả chúng tôi phải trốn biệt, tìm chỗ mà trốn. Ở đây đã diễn ra một cuộc bắn nhau đẫm máu thực sự: súng tiểu liên, lựu đạn nổ vang trời. Bên quân đội giết hết công an, người ta đồn, ngay trong đêm ấy sáu người trong số họ mang hết vàng chạy vào trong núi. Hai người bị bắn chết ngay trên đèo, còn bốn người kia cũng bị bắn chết trong cuộc đọ súng ở gần Ytum-Kale. Rồi thế nào, anh có biết không? Cuối cùng toàn bộ số vàng ấy cũng biến mất, chẳng ai tìm ra. Có lẽ những người bỏ trốn đã chôn chúng ở đâu đó. Sau này, người ta lại tổ chức tìm kiếm nữa, cả một đội quân lớn lùng sục khắp núi non, bờ bụi, nhưng cũng chẳng thấy gì. Sau đó, cái đám gàn dở ngu ngốc của chúng tôi cũng phát rồ lên vì số vàng ấy, bỏ hết công việc vào rừng tìm vàng, cũng muốn trở nên giàu có trong chớp mắt, nhưng chuyện ấy không bao giờ có.

Ông lão đưa năm tay lên chùi cặp mắt đẫm nước rồi nói tiếp:

— Tên anh là gì, chàng trai?

— Tsanka, Arachaeov Tsanka.

— Anh có họ hàng gì với ông Baki-Haji không?

— Tôi là cháu ruột.

— Ông bác của anh là một người tốt, cầu Chúa phù hộ cho ông ấy!... Còn về chuyện kho vàng, chúng độc địa lắm. Bao nhiêu người đã chết vì chúng!

— Thế là còn ít đấy, - Tsanka cay độc nói.

— Anh nói gì vậy? - Ông già không nghe rõ.

— Tôi bảo, chết thế là còn ít, tốt hơn tất cả bọn họ bắn lẫn nhau, chết hết luôn.

— Ê, ê, không nên nói vậy, con trai ạ... Rõ ràng là có một lời nguyền nào đó đã ám vào số vàng ấy... Này, anh nghe đây, Tsanka, liệu có phải số vàng ấy là của ông Tsakhy không, người ta đồn ông ấy có con dê vàng mà?

— Không phải đâu, - Tsanka lạnh lùng đáp, rồi sau một lát ngẫm nghĩ, anh nói thêm: - Cái lời nguyền về số vàng ấy không chỉ lấy đi sinh mạng của một ngàn người đâu. Và cái vụ bắn nhau giữa quân đội và công an không đơn giản như vậy. Ha, ha, ha! - Đột nhiên Tsanka bật cười to. - Thế nào, ông Bushman, ông giỏi lắm, thật đáng đời. Lẽ ra tôi cũng phải như thế, như tất cả mọi người. Ha, ha, ha!

— Anh nói gì thế? - Ông lão ngạc nhiên.

— À, vậy thôi, ông không hiểu đâu.

— Làm sao mà những người già như chúng tôi hiểu được các anh, các anh còn trẻ, thông minh... - Ông già tự ái nói. - Này, anh biết không, lát nữa mọi người sẽ tới trang trại, họ sẽ nhìn thấy anh, tốt hơn là anh nên tránh đi. Người ta không thích các anh đâu.

— Thế ở đây vẫn còn người Chechnya à? - Tsanka ngạc nhiên hỏi lại.

— Cũng có. Hiện giờ ở đây có một băng nhóm người miền núi đang hoạt động, họ không để cho các cấp lãnh đạo được yên. Họ giết chóc, cướp bóc, trả thù tất cả... Một số cuộc vây ráp đã diễn ra, một vài người bị bắt, bị giết, nhưng họ vẫn tồn tại.

— Thôi được rồi, tôi đi xuống nguồn nước tắm rửa.

— Nào, chúng ta cùng đi, tôi rất thích nguồn nước ấy, có cái gì đó bí hiểm, ma thuật... Nước rất ngon, uống mãi không chán... Anh biết không, Tsanka, tôi bị sỏi trong thận và nhiều chỗ khác nữa. Chạy chữa đủ thầy, chẳng kết quả gì cả, cứ hết rồi lại có, vậy mà từ khi chúng tôi đến đây, uống nước từ nguồn nước này, mọi thứ bệnh tật đều biến mất. Nhẹ cả người. Hự, hự, - ông lão ho xong lại nói tiếp: - Có một điều rất đáng buồn, lũ cá hồi trong suối biến mất, ba năm nay không thấy chúng xuất hiện.

— Biến mất là thế nào? - Tsanka ngạc nhiên.

— Tôi không biết... Có lẽ là do các trang trại. Đằng kia là trại lợn, - ông lão lấy cây gậy chỉ về phía chân núi, - từ chỗ ấy mọi thứ phân rác bẩn thỉu chảy xuống dưới, cái lũ súc vật ấy làm bẩn tất cả mọi thứ. Rất may là bây giờ gió thổi từ trong núi ra, còn khi gió từ đồng bằng thổi lên, bay mùi hôi thối không thở nổi.

Hai người im lặng đi trong vài phút. Buổi sáng mặt trời chiếu sáng rực rỡ, không khí trong lành. Những giọt sương đọng lại từ đêm lấp lóa ánh mặt trời. Xung quanh chim họa mi hót ríu ran, chim én chao lượn trên trời cao, xa xa trên đỉnh núi một con đại bàng đơn độc kiêu hãnh bay liệng.

— Vùng đất của chúng tôi rất đẹp! - Tsanka thốt lên.

— Đúng vậy, - ông lão tán thành. - Còn ở đây các anh sống ra sao? Mà anh sống ở đâu?

— Nơi đó là hoang mạc, - Tsanka buồn rầu đáp. - Bây giờ cũng tạm ổn, thời gian đầu khổ lắm. Cả nửa làng chết vì đói rét và bệnh tật... Này, ông, - đột nhiên Tsanka hỏi: - Những tấm bia mộ đâu mất cả?

— Ôi, con trai ơi! Đừng hỏi nữa! Những gì xảy ra ở đây đúng là một cơn ác mộng, một sự nhạo báng thánh thần! Anh không thể tưởng tượng nổi đâu. Những kẻ vô thần Bolsevich ấy dỡ tất cả bia mộ lên để lót đường đến trại chăn nuôi lợn.

— Không thể như thế được! - Tsanka hét lên.

— Có thể, có thể lắm, Tsanka ạ. Nếu như họ có thể trục xuất cả một dân tộc còn sống ra khỏi quê hương thì đào bới mấy năm mộ có nghĩa lý gì. Họ không chỉ đào bia mộ, mà còn có thể đào cả tâm hồn chúng ta lên nữa đấy. Rồi anh sẽ thấy, con cháu của chúng ta sẽ chẳng còn biết cầu nguyện, không còn tin vào Thượng đế, không tôn trọng người lớn nữa, chúng uống rượu, hút thuốc công khai, chỉ thiếu điều phun khói vào mặt nữa thôi. Ôi, thật là sa đọa! Không thể kể hết được, phải tận mắt chứng kiến cơ. Thay vì Thượng đế, lũ trẻ ấy tin vào Lenin, Stalin, vào chủ nghĩa gì đó, vào tương lai xán lạn. Thật bất hạnh, bất hạnh cho dân tộc, làm sao có thể xây dựng được điều gì tốt đẹp?! Tất cả các nông trang, các Xô viết đầy rẫy chuyện gian lận, trộm cắp, dối trá, vu khống, lừa đảo! Còn những gì xưa cũ đã được bồi đắp hàng thế kỷ hóa ra là tà đạo, còn chúng tôi, những người già chỉ là một lũ lạc hậu, cổ hủ. Ngay cả việc cầu nguyện trong ngôi nhà của mình cũng sợ. Thật là tai họa! Ôi, chúng ta đi đâu thế này?

Mãi nói chuyện họ đã đến nguồn nước lúc nào không hay, đúng cái nơi trước kia từng là cối xay nước của bà Haza. Hai người bước xuống nước.

Tsanka nhớ lại tất cả: tuổi thơ hạnh phúc và vô tư lự, tuổi trẻ và mối tình đầu với Kesyrt, những cuộc hẹn hò ban đêm... Trái tim đau nhói... Tsanka cởi giày ra, lội xuống nước, bụm tay lại vục nước lên, khoan khoái uống rồi rửa ráy mặt mũi chân tay, gột những vệt bùn đất bám trên quần áo.

Sau đó cả hai ngồi bên bờ nguồn nước, bỏ thông chân xuống, ngắm nhìn dòng nước chảy cuồn cuộn. khắp nơi chim hót líu lo, côn trùng kêu rả rích. Cây cối giữa mùa xuân đang độ sung sức, sắc màu rực rỡ. Mùi hoa keo và hoa dẻ ngào ngạt, hoa mộc qua bung ra thành chùm to, trắng nõn, hoa sơn trà tỏa hương nồng nàn. Những nhánh cây mâm xôi vươn lòa xòa trên mặt nước, đùa nghịch với dòng nước chảy xiết.

— Ở đây tuyệt thật, - Tsanka khẽ thốt lên.

— Phải, quê hương của các bạn đẹp như cổ tích, - ông lão gật đầu tán thưởng.

— Này, ông hãy nói thật cho tôi biết, dân tộc của ông có thích thú khi dân tộc chúng tôi bị trục xuất không?

— Biết nói với anh thế nào nhỉ... Có thể là thích thật. Bởi lẽ chúng tôi được đưa đến một vùng đất đã được khai phá, có sẵn nhà cửa, chuồng, trại, đất đai phì nhiêu! Còn mong muốn gì nữa? Nhưng tất cả chỉ là một sự lừa phỉnh. Những giọt nước mắt và những lời nguyện của cha mẹ các anh không thể dễ dàng bỏ qua. Mà sớm hay muộn các anh cũng sẽ trở về.

— Cầu mong Thượng đế cứu giúp! - Tsanka thở dài, im lặng giây lát, rồi hỏi tiếp: - Nhưng ông hãy nói thật, nếu ở đây mà không có chúng tôi, mọi việc có trở nên tốt đẹp hơn không?

— He, he, he, - ông lão cười khẩy. - Anh quá biết rồi con gì, con trai ạ, không ai có thể hình dung nổi vùng đất Kavkaz này mà lại không có dân tộc các anh. Những người Chechnya các anh giống như lũ sói, là các vệ sinh

viên của núi rừng. Sống với các anh quả là khó khăn, vất vả, nhưng không có các anh lại càng tồi tệ.

Những lời nói của ông lão làm Tsanka bật cười thoải mái rất lâu.

— Mà ông nói tiếng Chechnya cũng giỏi đấy.

— Phải, chúng tôi là những người Andya cổ xưa, tất cả đều biết tiếng Chechnya... Chúng tôi và những người Darg, người Kumyk và nhiều dân tộc khác nữa đều biết tiếng Chechnya, nó là ngôn ngữ giao tiếp chung cho nhiều dân tộc. Còn các anh, những người Chechnya, thì chẳng biết tiếng của chúng tôi mà chỉ biết tiếng Nga thôi. Anh có biết tại sao lại như vậy không?

— Tại sao ạ? - Tsanka hỏi lại.

— Tại vì ở đây, người Chechnya chiếm ưu thế hơn, nên các dân tộc khác phải nghe theo, phải học tiếng Chechnya, còn các anh lại coi thường chúng tôi, các anh chỉ coi trọng quyền lực, nên các anh phải học tiếng Nga. Anh thấy đấy, tất cả những người Dagestan nói tiếng Nga đều ngạo, còn các anh nói lưu loát hơn. Nhưng chính người Nga thì chẳng bao giờ đi học ngôn ngữ của các nước lệ thuộc mà mình đã chinh phục. Thay vào đó họ đổ xô đi học tiếng Anh, tiếng Đức. Nói ngắn gọn, dân tộc nào mạnh hơn thì ngôn ngữ của họ được nhiều người học và đó là ngôn ngữ sống. Còn khi ngôn ngữ chết thì dân tộc cũng không còn.

— Như vậy thì theo ông, cuối cùng tất cả chúng ta đều sẽ nói bằng tiếng Nga? - Tsanka lo lắng hỏi.

— Phải... rất có thể lắm. Mặc dù đối với tôi, đó là một điều rất đáng buồn, nhưng không tránh khỏi. Rồi cậu sẽ thấy, con cháu của tôi sẽ nói tiếng Nga tốt hơn tiếng dân tộc mình... Tôi nghĩ, chẳng bao lâu nữa, trên toàn thế giới sẽ chỉ còn lại ba, bốn ngôn ngữ, điều đó phụ thuộc vào tiềm lực của mỗi dân tộc. Còn sau đó, sẽ chỉ còn lại một ngôn ngữ duy nhất như nó đã từng tồn tại

ở ngọn nguồn của loài người. Anh thấy đấy, Adam và Eva ngày xưa chỉ nói bằng một ngôn ngữ, nhưng sau đó, cùng với sự phát triển của dân số, các ngôn ngữ khác bắt đầu xuất hiện.

— Tại sao chúng lại xuất hiện? Tại sao loài người lại phải nói bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau?

— Tôi nghĩ, tất cả đều bắt nguồn từ sự dối trá. Con người bắt đầu nói những điều không đúng sự thật, tiếng nói bị chia tách ra, và cứ thế tách ra mãi, biến đổi, nhân rộng. Ngôn ngữ càng dùng để nói dối, thì lại càng được sử dụng nhiều hơn, có nghĩa là họ lại càng chiếm được nhiều đất đai hơn.

— Như vậy theo ông, tức là người Andya thật thà hơn người Chechnya, còn người Chechnya thật thà hơn người Nga?

— Đúng vậy, dân tộc càng nhỏ thì ngôn ngữ càng trong sáng, ở đây, mọi cái nhìn, suy nghĩ, hành động của họ đều hồn nhiên và tự nhiên hơn. Có thể nói, dân tộc đó ngu dốt và ít học, nhưng thực tế, dân tộc đó thật thà, trong sáng như pha lê, họ tin vào tiếng nói và những gì mình nói.

— Nếu vậy tại sao các dân tộc ít người ngày càng biến dần khỏi mặt đất, chết dần chết mòn? Tại sao Thượng đế lại không giữ họ lại trên trái đất này?

— Trái đất này đầy tội lỗi, và rất có thể trong các thế giới khác, Thượng đế cũng mang đi cả những người tốt và những người xấu.

— Hóa ra là dân tộc càng hùng mạnh, càng có nhiều đất đai và của cải thì dân tộc đó lại càng giả dối.

— Phải, tất cả mọi của cải, đất đai, thuộc địa đều có được nhờ vũ lực, lừa dối và lòng tham.

— Nhưng tôi không muốn tiếng nói của chúng tôi, dân tộc chúng tôi biến mất khỏi mặt đất, - Tsanka xúc động thốt lên.

— Tôi cũng không muốn, - ông lão đáp, - nhưng đó là điều không tránh khỏi. Nhưng dân tộc không biến mất đâu, nó chỉ bị đồng hóa thành một hình thái mới.

— Không bao giờ có điều đó! - Tsanka hét lên.

— Cầu xin Thượng đế cứu giúp! Tôi chỉ biết một điều, lúc còn trẻ, người ta nói với tôi sẽ có những con chim sắt biết bay, tôi không tin, con người có thể nói chuyện với nhau cách xa hàng trăm cây số, tôi cũng không tin, con người có thể nhìn thấy mọi thứ đằng sau dãy núi, tôi cũng không tin. Vậy mà giờ đây, tất cả đã thành hiện thực.

— Đó chẳng qua chỉ là sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật.

— Đúng thế, và nó sẽ làm biến đổi nhận thức, nếp sống, văn hóa, và trước hết là tiếng nói.

— Tôi không tin, - Tsanka lại bướng bỉnh cãi. - Thôi được rồi, cứ cho là như vậy đi... mặc dù đó là điều không thể xảy ra. Thế còn tôn giáo thì sao?

— Với tôn giáo cũng như vậy. Anh thấy đấy, hiện giờ có bao nhiêu tôn giáo? Chỉ tính riêng đạo Hồi thôi, đã có nhiều trào lưu, chỉ trong một làng đã có bao nhiêu giáo phái. Tại sao lại như vậy? Tại vì con người đã tùy tiện làm sai lệch theo ý mình những lời răn của Thượng đế.

— Không phải con người mà là các linh mục, các cha đạo, tóm lại là giới tăng lữ.

— Không phải tất cả, chỉ một số thôi, - ông lão giơ ngón tay lên với nhiều hàm ý. - Nhưng con người rất tinh táo, họ phủ nhận các giáo phái lừa dối đó.

— Thế còn đa thần giáo?

— Anh biết không, Tsanka, loài người cần phải trải qua tất cả các hình thức tồn tại trên mặt đất này để đi tới chân lý. Sự tiến bộ của khoa học kỹ

thuật đưa con người đến gần Thượng đế, đặt con người lên con đường đúng đắn thật sự. Nhưng trong sự tiến hóa của mình con người không bao giờ có thể tiếp cận được với Thượng đế, có một giới hạn mà nếu vượt qua loài người sẽ bị diệt vong.

— Còn sau đó?

— Lại Adam và Eva... có lẽ thế.

— Thế còn chủ nghĩa cộng sản?

— Đây cũng là một giai đoạn phát triển. Loài người cần phải đi từ thời kỳ đa thần giáo cho đến vô thần để đến với chân lý, đến với niềm tin vào một vị thần. Không nên cho rằng, có một tôn giáo nào đấy, một người riêng biệt được chọn lọc nào đấy gần với Thượng đế hơn. Có lẽ anh nói đúng, các cơ sở đào tạo xã hội như nhà thờ Thiên Chúa giáo, giáo đường đạo Hồi, giáo đường Do Thái và các tôn giáo khác không phải lúc nào cũng đi đúng hướng đến chân lý. Trong niềm tin vào Đấng tối cao duy nhất, không thể có sự cạnh tranh, hay ganh đua. Niềm tin không thể nằm trên đầu môi chót lưỡi, lại càng không thể qua bộ quần áo, mà nằm ngay trong chính trái tim.

— Thế chủ nghĩa cộng sản có biến mất không?

— Có, trong nỗi đau của nhân loại, - ông lão bình thản đáp.

— Vậy là, nếu chỉ có một ngôn ngữ thì cũng chỉ có một tôn giáo? - Tsanka vẫn không chịu.

— Đúng thế, con trai ạ, một Thượng đế, một tôn giáo, một ngôn ngữ mà chúng ta có thể giao tiếp với Thượng đế... Khi đó, trên thế giới này sẽ chỉ còn sự đồng thuận, hòa bình và một thiên đường trên trái đất.

— Không đúng. - Tsanka bật dậy trong cơn hưng phấn, - Chính ông cũng thấy, thế giới đa dạng và phức tạp đến thế nào! Thượng đế đã tạo ra nó như

vậy! Và nó rất tuyệt!

— Nhưng anh hãy nhìn quanh mà xem, mọi người xô xé lẫn nhau, kẻ mạnh đè nén người yếu, một cuộc đấu tranh khủng khiếp đang diễn ra.

— Phải, đấu tranh để phát triển.

— Đúng, trong đấu tranh, loài người trải qua mọi thời kỳ phát triển để đi đến một sự thống nhất trong tất cả mọi việc.

— Khi đó sẽ không còn đấu tranh và chiến tranh nữa?

— Đúng thế. Để làm gì nữa vì cả thế giới đã trở nên giàu có. Chỉ cần giảm bớt lòng ham muốn của chúng ta xuống. Chúng ta cần gì những đồ pha lê, thảm len, ô tô sang trọng nữa?

— He, he, he, - Tsanka cười nhạo. - Không cần là thế nào? Không đâu, thưa ông, ông sai rồi. Khi dân tộc chúng ta bị kẻ thù bên ngoài tấn công, chúng ta đoàn kết lại. Nhưng khi sự xâm lược từ bên ngoài không còn nữa, chúng ta lại đánh lẫn nhau. Có nghĩa là không có đấu tranh, thì không có sự thống nhất, mà không thống nhất thì không thể đấu tranh.

— Tsanka yêu quý ơi, đó là triết học rồi, đó là quy luật xã hội...

—Ồ không, ông ơi, đó là quy luật tự nhiên, - Tsanka ngắt lời ông lão. - Nếu nói thật, trong quan điểm của ông có cái đúng, nhưng có một điều tôi không thể chấp nhận, đó là dân tộc của chúng tôi, đã từng tồn tại, đang tồn tại và sẽ tồn tại!

— Cầu xin Thượng đế phù hộ!

— Ông thấy đấy, thế giới này rất đa dạng! Và nó sẽ mãi mãi như thế. Nếu đến một lúc nào đó, như ông nói, tất cả đều biến thành một hình mẫu duy nhất thì thế giới sẽ không tồn tại nữa. Chỉ có sự đa dạng về quan điểm, về cái nhìn, về tư duy mới có thể dẫn đến sự cân bằng tự nhiên, thiên bẩm. - Tsanka

hăng hái nói. - Ông nhìn xem, khi dân tộc chúng tôi vừa bị xua đuổi đi thì ngay lập tức cá hồi trong suối biến mất, còn sau mười năm nữa sẽ còn nhiều thứ khác cũng sẽ biến mất, trong đó có cả dân tộc Andya của ông...

— Đúng như thế, mỗi ngày trên trái đất đều có một cái gì đó biến mất, và chúng ta đi đến một sự hợp nhất trong tất cả mọi lĩnh vực.

— Nhưng sẽ có cái gì đó mới mẻ được sinh ra, - Tsanka thốt lên.

— Những cái mới mẻ đó là trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật chứ không phải trong thiên nhiên. Thiên nhiên đang tàn lụi đi dưới sự thống trị của con người, còn con người chạy đua trong sự kiếm tìm của cái khổng lồ, và những của cái ấy chỉ có thể kiếm được bằng cách vắt kiệt tài nguyên thiên nhiên và môi trường sống, và nó không bao giờ có điểm dừng.

— Nói ngắn gọn, - Tsanka phẩy tay, - có thể thấy rõ ông là người có học và có đọc, nhưng tôi lại có những mối quan tâm khác, trần thế hơn. Thôi, tôi đi đây.

— Thế anh đi đâu?

— Vào núi. Tôi cũng cần phải suy nghĩ cho thật thấu đáo mọi việc. Tôi cũng đã nếm trải nhiều điều bất hạnh. Tôi cần phải suy nghĩ về những điều thiết thực chứ không phải những chuyện vĩnh cửu. Nhưng dù sao tôi cũng cảm ơn ông. Ông đã giúp tôi tạm quên đi những ý nghĩ u buồn. Vậy là ông bảo, tất cả chúng ta rồi sẽ chết hết? Dĩ nhiên rồi, trước chúng ta đã có bao nhiêu người chết. Chỉ mong sao thế hệ trẻ không phải chứng kiến nỗi đau, còn mọi chuyện khác đều rất hợp lý nhưng cũng chẳng có gì quan trọng.

— Anh nói đúng, phải chứng kiến nỗi đau của những người trẻ, nhất là sự mất mát con cái, quả là không thể chịu đựng nổi. Có lẽ anh cũng không xa lạ với điều đó?

— Tôi đã mất tất cả, con lớn, con nhỏ, giờ chỉ còn lại một mình trong

dòng họ. Thật ra, còn một đứa con trai nữa, nhưng không biết số phận nó ra sao. Nói chung, tôi chẳng tin vào bất cứ điều tốt đẹp nào.

— Đừng nói vậy, đừng nói vậy, con trai ạ. Thượng đế chúc phúc cho tất cả những người đã mất, và tất cả chúng ta rồi cũng sẽ chết, bởi vậy mà người ta bảo, tốt hơn là hãy nhanh chóng rời xa mặt đất đầy tội lỗi này.

— Ha, ha, ha, - Tsanka bật cười. - Vậy có nghĩa ông không thuộc tầng lớp được ưu ái nhất?

— Biết làm sao được, - ông lão khẽ mỉm cười rồi vung tay. - Phải có ai đó gánh chịu nỗi bất hạnh. Mà nói chung, mọi việc trong cuộc đời này đều chỉ là tương đối thôi. Tôi cũng mệt rồi, anh bạn trẻ ạ, tôi về đây.

Ông lão thở khò khè đứng dậy, phủi quần áo, rồi chậm rãi quay người đi về phía làng.

— Này ông, - Tsanka gọi. - Tên ông là gì?

Ông lão người Andya dừng lại, xoay người.

— Ta là Andy-Haji từ Botlikh.

— Vậy ông là Haji? Thảo nào mà ông am hiểu thế, - Tsanka tiến lại gần ông lão.

— Ta đã thực hiện chuyến hành hương Haji đến thánh địa còn trước cả ông bác Baki-Haji của anh.

Tsanka bước đến sát ông lão, giơ một ngón tay lên như để nhắc nhở:

— Xin ông hãy tha lỗi cho tôi, bây giờ có thể gọi ông là Andy-Haji từ Duts-Khote, - Tsanka lạnh lùng nói. - Nhưng với tất cả sự kính trọng của mình, tôi vẫn phải nói ra một sự thật không thể lay chuyển: ông đã vào nhầm nhà rồi. Đây là nhà của chúng tôi, làng của chúng tôi, các ông cần phải nhớ điều đó... - Ánh mắt Tsanka toát lên sự kiên định. - Và chúng tôi nhất định sẽ

trở về. Nhất định!

Sau khi nghe những lời đó, ông lão thu người lại, nhũn ra, cả người tựa hẳn lên cây gậy, cúi đầu xuống, không nhìn vào Tsanka nữa.

— Anh nói đúng, anh bạn Chechnya ạ... - Ông lão khẽ nói. - Anh biết không, tôi cũng cảm thấy rất đau lòng khi bước vào nhà người khác, khi biết rõ trên đầu mình treo lơ lửng một lời nguyền và những giọt nước mắt của chủ nhà. Chẳng qua là tôi không thể bỏ mặc con cháu... Ngay ngày hôm nay tôi sẽ ra đi... Tại sao đến lúc cuối đời tôi lại phải gánh chịu nỗi đau này? Hãy tha lỗi cho ta, con trai ạ... Vĩnh biệt.

— Xin ông cũng tha thứ cho tôi... Tạm biệt ông, ông Andy-Haji từ Botlikh.

Tsanka vội vàng chạy lên trên theo sườn dốc, về phía ngọn nguồn dòng nước, vòng qua chỗ thác nước đang réo âm âm rồi đi vào núi, chập vạt men theo con đường mòn mà ngày xưa anh đã từng đi với ông Baki-Haji. Những hồi ức cay đắng về một đoạn đời hạnh phúc đã qua lại hiện lên choán ngợp tâm trí. Tsanka chạy lên cao, vào sâu trong núi, về phía những trảng cỏ sạch sẽ của dãy Alpes để khỏi phải nhìn thấy, khỏi phải nhớ lại tất cả những cơn ác mộng này.

Phải khó khăn lắm Tsanka mới leo lên tới cái mỏm đá có thể ngắm nhìn toàn cảnh. Trái tim như chết lặng đi, các mạch máu sau gáy và hai bên thái dương đập dồn dập, Tsanka thở hỗn hển, mệt mỏi ngồi xuống thảm cỏ non mơn mơn, nhìn quanh. Thế giới này, miền đất quê hương này đẹp như tranh vẽ! Những dãy núi! Bức tranh sơn thủy vùng núi trải rộng mênh mông và muôn màu muôn vẻ thấm đẫm mùi hương của các loại hoa xuân. Chim chóc tíu tít, líu lo, một làn gió trong lành từ vùng đồng bằng thổi tới, trên đỉnh ngọn núi Ertan-Lam những đám mây trắng như tuyết đang nhẹ trôi... Nhưng

khi chiêm ngưỡng những cảnh đẹp đó, Tsanka vẫn không có được cái cảm giác sung sướng và hạnh phúc vì trong đó không còn toát lên niềm vui sống và sự yên bình. Tsanka nhìn mãi khu nghĩa trang đã bị đào bới đến biến dạng, nhìn trại chăn nuôi lợn khổng lồ ở thung lũng Vashandaroi, con đường ngoằn ngoèo dẫn lên trại được lót bằng những tấm đá bia mộ, những ngôi nhà nhỏ bé như đồ chơi bị bỏ hoang trong làng Duts-Khote. Sau đó Tsanka nhìn thấy một chiếc máy kéo bánh xích thô kệch đang phun khói đen nhem và điên cuồng rên rỉ, cày xới trên cánh đồng quê hương - có thể thấy rõ nó muốn làm đảo lộn tất cả mọi thứ trên mảnh đất này, và nó đã làm được điều đó. Những cánh đồng đất đen được cày đi xới lại mỗi lúc một rộng hơn, còn thung lũng núi Vashandaroi với vô vàn loài hoa cỏ rực rỡ sắc màu càng lúc càng bị thu hẹp lại. Xung quanh một chiếc máy kéo nằm bất động có bảy người cặp cặp, bút máy gài trên túi áo, phù hiệu gắn trên ve áo đang xúm lại. Họ chăm chú xem xét qua những cặp kính dày, nhắc nhở, chỉ dẫn điều này điều nọ, hướng cho chiếc máy kéo chạy theo tuyến cần thiết để không bỏ sót trên cánh đồng mùa xuân một cọng cỏ đang ra hoa nào, để lũ ong bướm không còn chỗ để hút mật hoa thơm ngát.

Tsanka cảm thấy một nỗi tức giận, căm ghét, thù địch và bất lực đối với những kẻ đã giày xéo, làm hỏng cuộc đời và số phận của anh. Trong cơn giận dữ, Tsanka nắm chặt hai tay lại, nhồm người lên rồi lấy hết sức nhổ một bãi nước bọt.

— Các người thật đáng nguyên rủa! - Tsanka hét lên.

Tiếng vọng của núi đồi dội lại âm âm: “Nguyên rủa, nguyên rủa”.

Tsanka còn đứng rất lâu, tuyệt vọng nhìn mảnh đất quê hương rồi chợt nghĩ: “Thế là xong, mình đã trở thành một người Abrek, mình sẽ trả thù, sẽ không để cho họ được sống yên ổn. Mình sẽ trả thù cho cha mẹ, con cái, bà

con họ hàng và cho mảnh đất này. Mình sẽ đấu tranh cho đến hơi thở cuối cùng, sẽ không khoan nhượng đối với những kẻ vô thần kia, sẽ không để cho họ có được một cuộc sống yên bình trên mảnh đất thiên đường của quê hương, không để cho họ cày xới đất đai của mình nữa”.

Với những ý nghĩ đó, Tsanka đi lên theo con đường mòn bên vách núi phủ đầy cỏ dại về phía hang động. Anh giơ tay gạt tấm mạng nhện dính bết vào tay rất khó chịu rồi chui vào cửa hang nhỏ. Phải mất một lúc lâu Tsanka mới định hướng được trong cái hang tối nhờ nhờ. Cuối cùng anh nhìn thấy một luồng sáng yếu ớt và tiếp tục tiến về phía trước. Dưới chân dính nhem nhẹp, bốc mùi nồng nặc. Tsanka bị trượt chân, mất thăng bằng, chạm tay vào con vật gì đó rất khó chịu, tay kia đánh rơi chiếc va li xuống nền đá phát ra tiếng động khô khốc. Trong hang bắt đầu diễn ra một cảnh tượng không thể hình dung nổi: những tiếng động, tiếng kêu chí chóe lạ lùng, cùng với tiếng đập cánh loạn xạ, tất cả bỗng quay cuồng, đảo lộn. Vài lần những con thú biết bay đập vào người Tsanka rất mạnh, anh hoảng sợ ngồi xổm xuống, giơ hai tay ôm đầu. Lát sau mọi thứ như dịu lại và bắt đầu một sự im lặng đáng sợ. Khi đó Tsanka mới thận trọng đứng dậy nhìn quanh. Trên khắp trần hang, những con dơi đáng sợ treo lơ lửng với những tư thế khác nhau rất kỳ quặc. Tsanka bất giác mỉm cười, thậm chí còn huýt sáo nữa. Có một điều gì đó rất gần gũi giữa anh và những con vật hoang dã này, giờ đây anh sẽ bắt đầu một cuộc sống giống như chúng: ban đêm bắn giết, cướp bóc, còn ban ngày thì nghỉ ngơi, có thể ngay trong cái hang này cũng nên. “Thật ra, mùi hôi thối ở đây quả là không chịu nổi. Nhưng không sao, mình sẽ quen dần, sẽ đốt lửa lên, dọn dẹp chút ít, - Tsanka vừa thầm nghĩ vừa quan sát cái vòm trần bám đầy các sinh vật hoang dã. - Mình không sợ bị lây bệnh dại, mình đã phát điên, đã trở thành một kẻ không bình thường từ lâu rồi còn gì nữa”.

Tsanka tìm chiếc va li, bàn tay chạm vào một thứ dịch sền sệt, tởm lợm, bất giác tay kia phải bịt mũi, tiến dần về phía lối ra ở hướng đối diện.

Ở phía bên kia sườn núi là một thế giới khác hẳn. Tuyệt đẹp! Ở đây không có những kẻ xâm chiếm! Không khí, hoa lá và tiếng chim hót ở đây cũng thân thương hơn, vui tươi hơn, nhộn nhịp hơn. Bầu trời màu thiên thanh cao thăm thẳm. Không khí tràn ngập mùi hương nồng nàn. Cánh rừng đang trổ hoa, xào xạc những tán lá vui mừng chào đón người thân. Xa xa, dòng sông nhỏ Lene màu nước như sữa chảy ra từ khe núi sâu cheo leo trông như một dải lụa mềm. Ở sườn núi đối diện, trong cái lòng chảo thơ mộng, hồ nước mắt mẹ hiện lên lấp lóa. Không hiểu sao Tsanka lại có cảm giác, hồ nước trở nên rộng hơn và nước cũng đầy hơn. “Phải, anh nghĩ. - Bao nhiêu nước mắt cay đắng của mẹ đã tuôn chảy trong những năm gần đây”.

Tsanka nhổ một búi cỏ non, lót xuống dưới chỗ ngồi, ngắm nhìn quang cảnh quê hương bao la, anh cảm thấy đau đớn vì không còn những người thân yêu bên cạnh, trái tim nhức nhối vì những bất hạnh đã trải, vì cuộc sống không bao giờ trở lại nữa, và vì sự cô đơn. Sau đó, Tsanka ngáp hai cái rồi dài, ngả người ra, cặp mắt bất giác khép dần lại và chìm vào một giấc ngủ sâu.

... Chỉ bằng khước mắt, Tsanka nhìn thấy một con rắn nhỏ và dài bò ra từ trong hang, nó lè cái lưỡi đầy nọc độc của mình ra, bình thản bò về phía Tsanka, khéo léo trườn qua tay, bò lên ngực, nhìn vào mặt anh vẻ xác xược, rồi nằm khoanh tròn lại và từ từ biến thành con người. Cùng với sự lớn dần của nó, Tsanka cảm thấy sức nặng của nó đang đè lên ngực mình, làm anh cảm thấy khó thở, lại thêm cái mùi kinh tởm như mùi xác chết, mùi hang động. Cái con vật ấy cứ nhìn chăm chăm vào mặt Tsanka một cách ghê sợ bằng đôi mắt lồi của mình sau cặp kính phóng đại... Ôi, lạy Thánh! Chính là

ông Andrei Moiseevich Bushman!

— Phải, tôi đây, - người mới đến mỉm cười ranh mãnh. - Công việc thế nào, Tsanka? Tôi thấy, có vẻ tồi tệ lắm phải không. Đầu đã hói, tóc đã bạc, cậu đã già.

— Giá mà ông phải trải qua những gì tôi đã trải, không biết ông sẽ ra sao.

— Chẳng lẽ còn có nơi nào tệ hơn cả Kolyma à?

— Hừ, Kolyma chỉ là chuyện nhỏ, ở đây ông chỉ khổ đau một mình, còn bây giờ nỗi đau của tôi mới thật khủng khiếp, tôi đã mất cả gia đình.

— Tôi biết, tôi biết, Tsanka, không phải tất cả, trên mặt đất này nỗi đau phải trả bằng nỗi đau, hạnh phúc phải trả bằng hạnh phúc.

— Ông nói thế nghĩa là sao?

— Là thế này. Hóa ra, con người trên mặt đất cứ tưởng tượng ra những giá trị không có thật, suốt đời cứ tìm kiếm mà không nhận ra những điều quý giá hiển nhiên và có thể đạt được sờ sờ ngay trước mũi mình, nhưng bản chất con người là ngu muội, tham lam và báng bổ.

— Thôi ông im đi, Andrei Moiseevich ạ, ngày hôm nay tôi đã chán ngấy những bài luân lý rồi. Tôi đã mất hết con cái, chỉ còn lại một mình.

— Tôi biết, tôi biết, Tsanka yêu quý ạ, - ông Bushman vẫn mỉm cười như cũ, - Đừng đau khổ quá, Thượng đế cho ta những đứa con, rồi ngài lại lấy đi. Đến một lúc nào đó, có thể cậu lại được gặp chúng nếu như cậu xử sự đúng đắn.

— Chẳng lẽ tôi xử sự tệ lắm hay sao? - Tsanka bức tức.

— Tôi không biết vì tôi không phải là Thượng đế để có thể phán xét cậu, nhưng tôi biết một điều, cậu phải kiên nhẫn chịu đựng...

— Còn phải chịu đựng đến bao giờ nữa? - Tsanka tức giận hét lên.

— Cứ bình tĩnh, Tsanka, không lâu nữa đâu, cho đến cuối đời. Ha, ha, ha, - ông Bushman bật cười.

— Cuộc sống đáng nguyên rủa này đến bao giờ mới chấm dứt?

— Thế đấy, Tsanka ạ, - ông Bushman bỗng tỏ ra lảng xảng, trở nên nghiêm nghị, vẻ không hài lòng. - Không nên nói như vậy. Tuyệt đối không nên. Với những câu như vậy, Thượng đế có thể trừng phạt chúng ta đấy.

— Hừ, tôi và ông thì có liên quan gì? - Bây giờ đến lượt Tsanka cười khẩy.

— Không liên quan là thế nào? Từ lâu rồi, số phận đã liên kết hai chúng ta lại, kể từ ngày chúng ta cùng đi trên con đường Verkhoyansk... Cậu nhớ lần chúng ta ngủ chung trong tấm da ngựa không? Kể từ ngày ấy, tâm hồn chúng ta đã hợp lại làm một. Chẳng qua là cậu không nhận ra đó thôi vì cậu là một người vô tình, còn tôi thì nhận ra ngay và đã chịu đựng tất cả, lúc nào tôi cũng lo lắng cho cậu, luôn ở bên cậu.

— Luôn ở bên tôi, bằng cách nào? - Tsanka hỏi lại bằng một giọng giễu cợt.

— Bằng nhiều cách khác nhau, - nhà vật lý bắt đầu đếm trên ngón tay.

— Thế ông cảm thấy như thế nào khi tôi chiến đấu ở ngoại ô Moskva? Chắc là nóng lắm phải không?

— Khoan đã, khoan đã, Tsanka, đừng nhầm lẫn như vậy. Ở nơi người ta đánh nhau, giết nhau, Thượng đế không quan tâm, chỉ có quỷ Sa-tăng trong hình hài con người đánh nhau vì những của cải và đất đai hư ảo.

— Theo ông, tôi, em trai Basil của tôi và tất cả Hồng quân, đều là quỷ Sa-tăng cả hay sao?

—Ồ không, các cậu chỉ là những tên đầy tớ bắt buộc của quỷ Sa-tăng.

Chúng tôi không được phép vào đó. Ở đó chỉ có quỷ dữ thôi.

— Vậy ông là thiên thần? Hay ông nấp sau lưng Thượng đế?

— Thôi đi, Tsanka, cậu nhạo báng cái gì thế? Không xấu hổ à? - Ông Bushman phẩy tay. - Tôi không ngờ cậu lại ra thế này.

— Vậy còn ông, Andrei Moiseevich, ông bắt đầu tin vào Thượng đế từ khi nào vậy? - Tsanka càng nhạo báng hơn.

— Từ khi cậu bỏ mặc tôi chết đuối. - Nhà vật lý đáp lại cũng bằng cái giọng của Tsanka.

— Không đúng! - Tsanka cau mày, nhăn mặt, hét lên. - Không đúng! Đối trá! Tốt hơn là khi ấy tôi cũng bị nước cuốn trôi cùng với ông để khỏi phải chịu bao nỗi khổ đau như thế này.

— Thôi được rồi, tôi xin lỗi, Tsanka yêu quý. - Ông Bushman lại mỉm cười. - Khi ấy chỉ còn mình cậu sống sót, cậu đã gặp may. Đừng quên đó là nhờ có tôi. Vậy là chỉ mình cậu sống sót trong số tất cả mọi người, và bây giờ cậu phải chịu đau khổ thay cho tất cả mọi người. Tôi đã nói với cậu rồi, cuộc sống không bao giờ đơn giản: mất cái này thì sẽ tìm được cái khác, và ngược lại.

— Tôi không cần một cuộc sống như thế, không cần! Ông rút đi cho rồi, đồ khốn nạn! - Tsanka tức giận thét lên, cả người run bần bật.

Ông Bushman vẫn ngồi lì trên bộ ngực phập phồng vì giận dữ của Tsanka, giống như đang cưỡi trên lưng con ngựa hoang, túm chặt vai người đối thoại, đôi mắt hấp háy, hốt hoảng, chỉ sợ đánh rơi mất cặp kính.

— Cậu hãy bình tĩnh, bình tĩnh lại, đồ thần kinh ạ. - Ông Bushman vội nói. - Cậu lắm nhảm cái gì thế? Vì những câu như thế, cậu có biết phải trả giá thế nào không? Thậm chí cậu cũng không hình dung nổi đâu!

— Cái gì? Đối với tôi, trong cuộc đời này còn cái gì tệ hại hơn nữa? - Tsanka hét lên, sùi cả bọt mép. - Nào, còn cái gì nữa, ông nói đi?

— Cậu hãy bình tĩnh, rồi tôi sẽ nói, - ông Bushman lắc đầu, nói bằng một giọng vỗ về.

Tsanka không nói gì nữa và cũng không lồng lộn lên nữa, chỉ thở hổn hển, hàm dưới nhô ra, mắt dán chặt vào cặp kính của nhà vật lý.

— Nào, ông nói đi, nói đi. Đối với tôi, còn gì tệ hại hơn nữa: hành hạ, tra tấn, giết chết... - Tsanka lại hỏi ông Bushman bằng một giọng như ngạt thở nhưng đã điềm tĩnh hơn. - Còn gì nữa? Tất cả những gì có thể xảy đến với tôi, tôi đều đã trải. Tất cả. Nào, ông tính đi: hai nhà tù, bị nhạo báng, nhục mạ, đánh đập, hai cuộc chiến tranh, còn trẻ đã mất cha, mất con, rồi sau đó...

— Thôi cậu im đi! - Ông Bushman hét lên. - Im đi. Tôi bảo cậu im đi!

— Tại sao ông lại bắt tôi phải im? Ông là gì đối với tôi? Ông có quan tâm đến tôi không? Ông đã ở đâu khi tôi mất con, khi em trai bị nghiền nát dưới vành xích xe tăng? Ông ở đâu?

— Nếu ngay bây giờ cậu không nhớ ra thì cả hai chúng ta sẽ còn đau khổ nữa.

— Tôi chẳng thể nào đau hơn được nữa, ông hiểu chứ? Ha, ha, ha, - Tsanka bật cười cay độc.

— Cậu điên rồi! Im đi! - Ông Bushman bắt đầu chen vào cổ Tsanka.

Tsanka trẻ hơn và lúc nào cũng tự cho mình khỏe hơn nhà vật lý lợm khộm, anh cố đẩy ông ra nhưng không được, chân tay và cả cơ thể như bị tê liệt không chịu nghe theo, cứ như là của người khác vậy. Tsanka thở khò khè, những ngón tay xương xẩu, nhỏ bé của ông Bushman càng ép mạnh vào cổ anh, không cho anh thở, ép chặt anh xuống đất. Toàn bộ sức lực như đã

rời bỏ Tsanka, ý thức mất dần. Tsanka lấy hết sức còn lại vung tay lên, và đúng lúc ấy, ông Bushman bỏ tay ra khỏi cổ anh và bật lên một tràng cười cay độc:

— He, he, he, thế nào Tsanka, bạn quý của tôi, cậu chống cự à, cậu chưa muốn chết à, vẫn còn muốn đấu tranh vì sự sống, vẫn còn yêu mến cái cuộc sống “đáng ghét” này hả? Tại sao cậu lại phải cố hết sức vùng vẫy thế?

Tsanka không sao thở nổi, nhưng một làn không khí vùng núi trong lành, ngọt ngào bắt đầu ùa vào buồng phổi. Anh cố hít thật sâu vài lần, nhưng vẫn không hít được, và tỉnh lại.

— Thôi ông cứ đi, đồ ngốc ạ! - Trong cơn tức giận, Tsanka hét lên.

— Tôi đi đây, đi đây, cứ yên tâm, tôi chỉ ngồi lại với cậu một lát nữa thôi. Khi nào chúng ta gặp lại nhỉ?

— Tốt nhất là không bao giờ gặp nữa, - Tsanka khó chịu bật ra.

— Nào, anh bạn thân mến, tôi nghĩ, chúng ta là bạn bè, nhưng hóa ra cậu là một kẻ tính khí thất thường, - ông Bushman làm ra vẻ không hài lòng.

— Làm sao tôi có thể làm vừa lòng ông cơ chứ, tôi có được lợi lộc gì từ ông đâu?

— Không là thế nào? - Ông Bushman vung tay, cặp kính bật lên trán. - Thế ai đã cứu cậu ở Oimiakon?

— Chẳng lẽ đó là cứu à? Chỉ toàn đau khổ!

— Tsanka, đừng quá quắt như vậy, bản thân cuộc sống là sự đau khổ. Con người sinh ra trong nỗi đau và chết đi cũng trong nỗi đau, còn khi sống trên mặt đất này thì lúc nào cũng phải lo âu.

— Nhưng tất cả những cái đó để làm gì? - Tsanka thốt lên.

— Để biết tất cả và rồi sẽ quên tất cả. Trên mặt đất tội lỗi này, gieo gì thì

gặt nấy.

— Hừ, - Tsanka cười khẩy. - Thú vị thật, thế bây giờ ông gặt gì ở trên đó?

— Hiện giờ tôi còn đang lơ lửng trong không gian, chưa ở trên kia, mà cũng không ở đây.

— Thế là thế nào? - Tsanka nghiêm túc hỏi.

— Thì cũng như mối quan hệ giữa tôi và cậu, như bây giờ, nhờ lòng tốt của cậu nên tôi mới bơi được đến đây nhưng không bao giờ bơi tới nơi được, tôi chờ cậu.

— Thế còn sau đó?

— Chẳng có gì cả. Nếu cậu là con người thì cả hai chúng ta sẽ cùng bay lên trời, còn nếu cậu cứ tiếp tục báng bổ thánh thần như bây giờ, thì chúng ta sẽ mãi mãi đau khổ... Khi đó, may ra Verkhoyansk là thiên đường.

— Ông giải thích xem nào. - Tsanka há hốc miệng, không hiểu gì cả.

— Bí mật đấy, hiểu chưa?... Tôi hình dung thế này. Ai là con người thì sẽ bay đến các vì sao sáng, còn ở đó có cái gì, tôi không biết, nhưng những người xấu thì không thể đến đấy được. Nếu ai không phải là con người, kẻ đó sẽ biến thành các hạt vi mô và nằm lại trong lòng trái đất nóng bỏng.

— Thế hiện giờ ông đang ở gần mặt đất hay các vì sao? - Tsanka lo lắng hỏi.

Ông Bushman cụp mắt xuống.

— Ở đây không thể nói dối được, - nhà vật lý buồn rầu đáp, - mà đúng ra cũng không nên nói dối ở bất cứ đâu... Nếu nói thật, tôi đang ở gần mặt đất hơn, và cậu cũng như tôi. Vậy hãy cố gắng lên.

— Thế còn những người thân của tôi?

— Tôi không biết, nhưng tất cả trẻ em đều bay khỏi mặt đất tội lỗi này,

đúng thế đấy.

— Vậy là tôi và ông đều gặp may, đồ quý sứ ạ. - Tsanka nóng nảy nói. - Vì ông mà tôi sẽ không bao giờ được gặp các con tôi nữa, đúng không?

— Sao lại vì tôi? - Ông Bushman giãy nảy. - Cậu biết gì mà nói? Nếu không có tôi thì cả hai chúng ta đã nằm sâu trong lòng đất rồi.

— Thôi ông im đi. - Tsanka cắt ngang. - Ông thấy đấy, ngay cả vàng của ông cũng bị người ta lấy mất.

— Cầu xin Thượng đế phù hộ, - ông Bushman mỉm cười, - chẳng lẽ số vàng ấy sẽ mang lại điều tốt lành hay sao? Cậu nhớ lại đi, bao nhiêu nước mắt và lời nguyện đã ám vào số vàng ấy. Từ cát bụi chúng lại trở về với cát bụi. Nếu ai đó vẫn còn bị những ánh kim đó cám dỗ, vẫn còn giữ chúng, thì kẻ đó sẽ đánh mất sự định hướng trong cuộc sống. Đó chỉ là những giá trị ảo, chỉ là ảo ảnh. Bao nhiêu máu đã đổ ra, bao nhiêu sinh mạng con người đã mất đi. Thật khủng khiếp!

— Hừ, - Tsanka cười gằn. - Sao bây giờ ông ca bài ca khác hẳn?

— Nếu cậu nhìn thấy những gì tôi thấy thì cậu cũng sẽ nói như vậy.

— Hừ, ông thì biết cái gì, nhìn thấy gì? Chỉ có tôi mới phải chịu mọi nỗi thống khổ không thể hình dung nổi trên trái đất này, chẳng có mấy người khổ sở hơn tôi.

— Thôi đi, Tsanka, thôi đi, đừng báng bố thế, tôi xin cậu đấy. Đừng hại cả hai ta. Đừng khoét sâu nỗi đau nữa. Cậu còn chưa biết đến những nỗi đau kinh khủng hơn nhiều.

— Còn cái gì kinh khủng hơn nữa? Ông nói đi! - Tsanka tức giận hét lên.

— Tôi sẽ nói, tôi sẽ nói, - ông Bushman vội nói. - Cậu hãy nghe đây và đừng ngắt lời tôi. Chẳng hạn như nguồn nước của các cậu bị cạn khô.

— Cái gì? - Tsanka thét lên. - Đó là điều vô nghĩa không thể có được. Khi đó cuộc sống ở đây sẽ kết thúc.

— Đây mới chỉ là khúc dạo đầu thôi, - một nét mĩa mai cay độc thoáng hiện trên khuôn mặt ông Bushman.

— Thôi ông đừng nói nữa, - Tsanka run bắn lên vì tức giận. - Không có nguồn nước, sẽ không có làng, không có cuộc sống ở Duts-Khote.

— Đúng thế, anh bạn yêu quý ạ, nhưng còn lâu mới đến điều kinh khủng nhất, - nhà vật lý thích thú cố tình nhạo báng. - Nếu dân tộc của cậu không bao giờ trở về quê hương nữa?!

— A, a, a, - Tsanka rên rỉ. - Ông im đi, im đi! Không được nói thế! Không thể như thế được!

— Có thể lắm, thậm chí còn tệ hơn nữa cơ.

— Thôi ông im đi! Đừng nói những điều gở nữa. Tôi sẽ làm tất cả theo ý ông, nào ông nói đi!

— Đây, như thế có phải tốt hơn không, - ông Bushman hài lòng mỉm cười. - Những người Chechnya các anh chỉ nghĩ đến gia đình, dòng họ, đến những điều nhỏ bé, còn chẳng mấy ai nghĩ đến việc chung. Chính vì thế nên cứ bị đập vào đầu.

— Đó là điều mà ông muốn nói với tôi đấy hả?

— Không đâu. Cậu hãy nghe cho rõ và hãy nhớ cho kĩ. Nếu cậu muốn nhìn thấy người thân của mình, tiện thể cứu giúp tôi, cậu cần phải gột rửa tâm hồn khỏi tất cả những điều dối trá, trả thù, căm giận, hèn hạ, độc ác và đam mê.

— Ha, - Tsanka cười khẩy, - đó là tất cả những gì ông muốn khuyên bảo tôi? Những điều đó, ngay từ bé cha tôi đã dạy rồi, rồi đến ông bác Baki-Haji

lại đọc cho tôi nghe một lần nữa từ kinh Koran. Bài ấy, tôi đã nghe từ lâu.

— Nghe rồi nhưng quên rồi, - ông Bushman lạnh lùng cắt ngang. - Cậu hãy nhớ, không được đi quá xa, kẻ nào muốn trả thù, kẻ đó sẽ trở thành người Arbek.

— Nhưng đó mới chỉ trong ý nghĩ.

— Phải, “ý nghĩ”. Nhưng cậu cũng biết, ý nghĩ xấu xa sẽ dẫn đến những hành động xấu xa, thậm chí còn tệ hơn nữa.

— Vậy tôi phải làm gì, chẳng lẽ cứ bình thản trở mắt nhìn tất cả sự nhạo báng đó?

— Không nên thản nhiên đứng nhìn, cần phải đấu tranh, nhưng không phải bằng những hành động thô phỉ của người Arbek và trả nợ máu. Cả dân tộc cần phải đoàn kết và thống nhất hành động một cách khôn ngoan. Không có cách nào khác đâu. Cậu đừng lo, không cần phải trả thù những kẻ vô thần ấy, họ chỉ là những kẻ thảm hại, họ gieo cái ác thì sẽ thu được vụ mùa tương xứng. Ôi, một vụ mùa cay đắng và khủng khiếp làm sao!

Hai người không nói gì nữa, chỉ im lặng nhìn vào mắt nhau, nhớ về những gì đã trải ở Kolyma và nghĩ về điều gì đó. Cuối cùng, Tsanka phá vỡ sự im lặng:

— Thế bây giờ ông có làm gì không, hay là chỉ rong chơi?

— Ôi, anh bạn ơi, tôi sung sướng lắm. Giờ đây tôi lại tiếp tục nghiên cứu môn vật lý yêu thích của mình. Cậu biết tôi đã rút ra kết luận gì không: thế giới là vô tận cả chiều sâu lẫn chiều cao, cũng như tâm hồn con người, từ thấp hèn cho đến cao thượng.

Cả hai lại im lặng.

— Ông đã thay đổi rất nhiều trong tâm hồn đấy, - cuối cùng Tsanka thốt

lên.

— Tôi cũng đã chứng kiến rất nhiều, - ông Bushman lại mỉm cười như trẻ con. - Tôi rất buồn nhớ cậu, rất tốt là hôm nay chúng ta được gặp nhau.

— Tôi cũng vậy, Andrei Moiseevich ạ. Xin lỗi, có lúc tôi ăn nói lỗ mãng.

— Bây giờ chúng ta đã là những người đồng điệu về tâm hồn. Cậu hãy cẩn thận, hãy kiên nhẫn.

— Tôi còn phải kiên nhẫn bao lâu nữa?

— Tôi đã nói rồi, cho đến cuối cuộc đời, - ông Bushman mỉm cười.

— Thế khi nào thì đến cuối cuộc đời?

— Việc ấy tôi không biết. Thôi, tạm biệt cậu, Tsanka, thời gian của tôi đã hết rồi. Tôi yêu cậu và tôi buồn nhớ cậu. Tôi sẽ chờ cậu.

Ông Bushman lại bất ngờ biến thành con rắn, trườn khỏi ngực Tsanka và bò vào trong hang. Tsanka tỉnh dậy, mở mắt ra và nhìn rõ một con rắn dài ngoằng đang bò đi.

— A, a, a! - Tsanka hoảng sợ thét lên, vội vàng bật dậy, lao xuống theo triền dốc, vấp vào rễ cây, ngã lộn nhào xuống dưới, làm đầu gối, khuỷu tay và cằm bị xây xát, rướm máu. Tsanka tỉnh lại, sợ hãi quay về chỗ cũ lấy chiếc va li.

Tsanka sống vài ngày ở quê nhà. Mới vào xuân mà những cánh rừng quê hương cũng rất hào phóng, dồi dào sản vật. Chỉ bằng những cái bẫy tự tạo, Tsanka cũng bẫy được thỏ và gà gô, anh thích thú được ăn lại các thứ rau quả rừng từ lâu đã quên lãng, nào là hành gấu già, lá tầm ma mơn mớn, rễ cây ngưu bàng giòn ngọt, dâu tằm và dâu tây đầu mùa. Còn vào những buổi chiều đẹp trời thơ mộng trong núi, Tsanka thích thú uống trà núi ướp lá bạc hà thơm ngát với mật ong rừng nguyên chất.

Năm ngày liền, Tsanka đi thăm lại những nơi chốn xưa, nhưng đến ngày thứ sáu, một nỗi buồn bắt đầu len lỏi trong lòng. Tsanka hiểu ra rằng, anh không có việc gì làm trên mảnh đất quê hương của mình nữa khi anh chỉ còn lại một mình và xung quanh không có những người cùng dân tộc mà bên cạnh họ anh có thể cảm nhận được sự tự do, bình đẳng, chân thành và hạnh phúc.

Tsanka suy nghĩ mãi, cảm thấy hoang mang, tự dằn vặt bản thân rất lâu, cuối cùng anh đành phải quyết định quay trở lại cái vùng đất hoang mạc xa lạ toàn cát kia. Trước khi ra đi, Tsanka muốn dựng lại các tấm bia mộ bằng gỗ cho những người thân của mình. Nhưng nhớ đến lời căn dặn của ông Bushman, vào một đêm Tsanka bí mật dựng một tấm bia cao to bằng gỗ sồi già, trên có khắc hàng chữ: “Chúng tôi sẽ trở về!”.

... Cuối tháng Năm, Tsanka về đến Chyly. Người Chechnya từ những nơi rất xa biết tin Tsanka về quê liền đổ xô đến gặp anh để hỏi thăm tin tức về quê hương, về đất đai, cảnh vật, thời tiết và cả mặt trời nữa trên vùng đất tổ tiên... Đã là năm thứ tám kể từ khi họ bị xua đuổi khỏi quê hương.



Tháng Ba năm 1953, Stalin qua đời. Đất nước vĩ đại tổ chức quốc tang, chỉ riêng những người di cư đặc biệt là vui mừng không nói lên lời. Trong ngôi làng nhỏ Kzyl-Tu, những người Chechnya tổ chức một lễ hội lớn. Người di cư đặc biệt là người gốc Đức và Nga không dám tham gia vào cuộc vui, họ e sợ đứng nhìn và rất ngạc nhiên vì sự ngông cuồng của những người Kavkaz. Chỉ có ông Voloshin, sau khi đã uống ngà ngà liền vào khiêu vũ, lại còn nhảy hăng hơn những người khác, nói cười thoải mái.

Chiều tối, từ trung tâm huyện lỵ Chyly một đơn vị công an đặc biệt đến

làng, nổ súng chỉ thiên để giải tán đám đông và bắt đi vài người, trong đó có ông Voloshin. Sáng hôm sau, tất cả được thả ra. Trong sân đồn công an, ông Voloshin chạm trán với trưởng công an huyện, thiếu tá Svechkin, cũng là một cựu binh.

— Đây, công dân Voloshin, chẳng lẽ anh không thấy xấu hổ à! - Thiếu tá nói to theo kiểu nhà binh. - Bọn họ là dân ngoại bang, là kẻ thù dân tộc, còn anh là một quân nhân chuyên nghiệp, một đại tá. Sao anh lại hành động như vậy?! Người cha của nhân dân, một con người vĩ đại, có thể nói là linh hồn và trái tim của đất nước qua đời. Thế mà anh?

Ông Voloshin đứng lại, quay về phía thiếu tá công an, bước tới vài bước, khuôn mặt của ông, sau một đêm ở phòng biệt giam trở nên xám ngắt, với những quầng thâm quanh mắt, hai gò má nổi u lên.

— Thiếu tá này, - ông Voloshin cười khẩy, đáp lại. - Từ bao lâu rồi, tôi đâu còn là đại tá nữa, mười lăm năm qua tôi là tù nhân Xô viết. Còn Stalin là kẻ thù của tôi. Cha tôi đã bị giết, anh tôi cũng bị giết, còn tôi, vì sự phục vụ trung thành của mình thì bị kết tội là gián điệp nước ngoài. Cả cuộc đời tôi đã bị hủy hoại. Thật đáng nguyên rủa.

— Bắt hẩn ngay! - Svechkin la to. - Tổng vào xà lim.

Đêm ấy, ông Voloshin bị đánh rất đau, bị giam vào xà lim cá nhân suốt ba ngày liền không mở cửa. Một tuần sau ông mới được thả ra: ban đêm, các chiến sĩ công an khiêng ông đỡ sống đỡ chết về nhà, bỏ lên giường. Sáng hôm sau, nữ bác sĩ Klavdya Prokophievna và Tsanka đưa ông vào bệnh viện. Sau đợt đại xá năm 1953, ông Voloshin được vợ đến đón đưa về thành phố Alma-Ata. Tại đây vào năm 1954 trong một căn nhà gỗ ở ngoại ô thành phố, đại tá Voloshin trút hơi thở cuối cùng, chưa kịp bình phục sau những trận đòn và những lời xúc phạm ở đồn công an.



Vào đầu những năm năm mươi, cuộc sống của người Chechnya và Ingushetia có những thay đổi. Điều quan trọng nhất, là người dân địa phương đã hiểu ra rằng, những người Kavkaz hoàn toàn không phải là những tên cướp, không phải là bọn tội phạm hình sự mà chỉ là những con người bất hạnh, đau khổ vì sự trấn áp của những người Bolsevich. Sau năm, sáu năm sống ở Kazakhstan và ở Trung Á, người Vainakh đã hoàn toàn thích nghi với hoàn cảnh và điều kiện sống ở đây, tích cực tham gia vào các hoạt động sản xuất nông nghiệp, thương nghiệp và xây dựng. Các cơ quan lãnh đạo địa phương thường xuyên nhận được các văn bản chỉ đạo, không cho những người Kavkaz và dân di cư đặc biệt gốc Đức được nắm giữ các cương vị lãnh đạo trong các cơ quan bảo vệ luật pháp, trong các ngành đường sắt, thủy lợi, thương nghiệp và xây dựng. Nhưng những công việc khác ở quanh khu vực nhà ga Chyly hoang vắng thì không có. Vậy là những người Chechnya và những người bị lưu đày khác đành phải thể hiện cho chính quyền và người dân địa phương biết họ có những khả năng gì. Chẳng bao lâu sau, ở vùng phụ cận nhà ga Chyly, trên địa bàn của xí nghiệp thủy lợi và nông trang Kzyl-Tu mọc lên các khu dân cư lớn của người Chechnya và người gốc Đức. Những ngôi nhà chắc chắn và thơm mát của các khu cư dân mới lại càng tương phản với những ngôi nhà xiêu vẹo, ọp ẹp của dân địa phương. Trong cuộc đấu tranh sinh tồn, tính cẩn thận và cầu kỳ của người Đức, sự tháo vát của người Chechnya, cùng với sự cần cù và khả năng sống đã chiếm ưu thế. Dù muốn hay không, họ vẫn được nhận vào làm việc với tư cách là những người có chuyên môn giỏi, và nhìn chung là những người có trách nhiệm và khắt khe trong công việc. Sau khi Stalin qua đời, tức là vào mùa hè năm 1953, người Chechnya và Ingushetia thậm chí còn được vào học trong các

trường trung học và cao học ở nước cộng hòa Kazakhstan và Kyrgyzstan.

Sự thay đổi trong bộ máy lãnh đạo trung ương ở Moskva ngay lập tức kéo theo những thay đổi ở địa phương. Ở Kazakhstan, các cán bộ đảng lâu năm từng bị gạt ra khỏi các cơ quan lãnh đạo những năm gần đây đã trở lại nắm quyền. Ông Sarenbaev lại được bổ nhiệm làm lãnh đạo xí nghiệp thủy lợi huyện Chyly, và Arachaev Tsanka lại được bổ nhiệm làm trợ lý đồng thời là cấp phó phụ trách chuyên môn.

Cuộc sống của Tsanka lại có những thay đổi. Công việc căng thẳng hàng ngày làm anh mệt lử và chiếm hết toàn bộ thời gian, không cho anh có lúc nào nghĩ đến những nỗi đau và mất mát không gì bù đắp nổi của mình nữa. Ông Sarenbaev đã có tuổi, hoàn toàn tin cậy giao phó công việc cho Tsanka. Vì tuổi tác và nếp sống ít vận động nên ông không thích đến dự vô số các cuộc hội họp, hội nghị, hội thảo, nên Tsanka phải thường xuyên có mặt tại các cơ quan lãnh đạo của tỉnh, thậm chí của nước cộng hòa nữa. Tsanka rất thích đến thủ đô Alma-Ata. Sau những năm tháng chiến tranh, cuộc sống tại thủ đô của nước cộng hòa đã trở nên sôi động, đa dạng và hào nhoáng.

Mỗi lần đến Alma-Ata, Tsanka đều nghỉ ở nhà ông Basov Alfred Mikhailovich, giám đốc phân xưởng cũ của anh. Ông Basov và bà vợ Alla Nikolaevna đã bị mất đứa con trai độc nhất trong cuộc chiến tranh Vệ quốc. Ngay từ lần gặp gỡ đầu tiên với Tsanka, đôi vợ chồng đã có tuổi nhận thấy vẻ ngoài và tính cách của Tsanka có nét gì đó giống với đứa con trai đã hi sinh của họ. Vợ chồng ông Basov rất gần bó với Tsanka, họ nghĩ, có lẽ số phận đã gửi chàng thanh niên Kavkaz cô độc đến để bù đắp cho đứa con trai đã mất của họ. Họ tin vào câu chuyện cổ tích ngọt ngào mà họ nghĩ ra và lấy nó để an ủi chính bản thân mình. Trong thời gian này, ông Basov đang là trưởng ban xây dựng cơ bản của thành ủy. Ông khuyên Tsanka nên rời bỏ

vùng đất hoang mạc chuyển về thủ đô. Ông hứa sẽ giúp Tsanka vào làm trong ngành thủy lợi ở Alma-Ata và sẽ được ông, người bạn cũ rất có ảnh hưởng đứng ra bảo trợ. Tuy nhiên khi trở về Chyly, giờ đây đã trở thành quê hương thứ hai của mình, gặp gỡ với những người đồng hương thân yêu, Tsanka hiểu ra rằng anh không thể bỏ họ, và nếu không có sự giúp đỡ và hỗ trợ của anh, họ sẽ lại gặp khó khăn. Bây giờ, Tsanka là người được tôn trọng và có uy tín nhất trong huyện. Hàng ngày, không chỉ có người Chechnya, mà cả người Đức, người Hy Lạp, người Tatar ở Krym và người Triều Tiên đều đến xin anh giúp đỡ, bảo vệ, hỗ trợ, hay chỉ đơn giản là để trò chuyện.

Một lần, vào cuối tháng Chạp, Tsanka đến Alma-Ata để tham dự một cuộc hội nghị thường niên của ngành thủy lợi trong toàn nước cộng hòa. Vào giờ nghỉ, Tsanka đi dạo trong phòng giải lao của nhà Văn hóa, nơi thường diễn ra các cuộc họp, tình cờ đọc được thông báo - ngày 26 tháng Chạp, tức là sau một ngày nữa, vào lúc 18 giờ sẽ có buổi dạ hội văn hóa Chechnya-Ingushetia nhân dịp Năm mới 1954. Chẳng cần nghĩ ngợi lâu, Tsanka chạy đến phòng hành chính nhà Văn hóa xin giấy mời.

Trong bữa cơm chiều, Tsanka vui vẻ kể cho ông bà Basov nghe về buổi dạ hội. bà vợ ông Basov đón nhận tin này không kém phần thích thú so với Tsanka.

—Ồ, tuyệt quá, rất thú vị. - Bà Alla Nikolaevna hưởng ứng. - Sẽ có rất nhiều đồng hương, cả phụ nữ nữa, cậu sẽ chọn cho mình một cô vợ chưa cưới. Còn chúng tôi sẽ mua cho cậu một bộ vét mới, giày mới, đúng theo thông lệ.

Ngày hôm sau, ngay từ sáng sớm, bà Alla Nikolaevna và Tsanka ra cửa hàng nhưng chẳng tìm được cái gì phù hợp. Đến trưa bà Alla gọi cho chồng ở nơi làm việc.

— Anh Alfred, - bà Alla lo lắng nói. - Chúng em đã chạy khắp các cửa hàng, nhưng chỉ toàn đồ vớ vẩn. Anh hãy gọi điện ngay cho giám đốc của hàng bách hóa trung tâm, nói cho ông ấy biết nhu cầu của mình. Sao? Có gì bất tiện đâu! Cả đời, cán bộ thành ủy chỉ nhờ giám đốc cửa hàng một việc, chẳng lẽ không được sao. Thậm chí bà ấy còn cho đó là một vinh hạnh đấy. Anh nói gì thế, em có đề nghị cho em đâu! Anh khiêm tốn quá đấy. Em xin anh, gọi điện đi, nếu không em sẽ tự gọi. Chúng em đang ở nhà, chờ điện thoại. Được rồi... Cảm ơn anh.

Chiều hôm sau, Tsanka ăn diện bánh bao đứng trên các bậc tam cấp bằng đá hoa cương nhà Văn hóa trước giờ khai mạc buổi dạ hội cả tiếng đồng hồ, đốt hết điệu này đến điệu khác bao thuốc lá thủ đô đắt tiền. Trong bộ trang phục đó, với cà vạt và đôi giày đế cao đánh xi bóng loáng, Tsanka cảm thấy không được tự nhiên cho lắm, thậm chí còn gò bó nữa. Dân chúng bắt đầu nườm nượp kéo đến. Khắp nơi chỗ nào cũng vang lên tiếng người Vainakh: mọi người trò chuyện ồn ào, vui mừng vì có dịp gặp nhau, cười rộn rã.

— Anh Arachaev! Đồng chí đại úy! - Đột nhiên Tsanka nghe tiếng gọi.

Tsanka quay người lại, ngay bên cạnh là bạn chiến đấu cùng trung đoàn Bakarov Dalkhad. Hai người bạn cựu binh ôm hôn nhau thăm thiết theo kiểu đàn ông, vỗ vai nhau bồm bộp và cùng bước vào. Trong khu tiền sảnh sáng rực, Bakarov mới có dịp nhìn kĩ người chỉ huy cũ của mình, kinh ngạc thốt lên:

— Này, Tsanka, giờ trông cậu bánh chọe lắm, đang trên lưng ngựa đấy! Ôi, bộ áo vét!

Tsanka kênh kiệu hếch mặt lên, ngắm nhìn mình trong tấm gương ở xa, nhưng không dám thú nhận với cả chính mình vì bộ trang phục này mà anh phải mắc nợ.

— Thôi được rồi, - Tsanka đập vào vai Bakarov. - Ta đi kiếm cái gì đó, cần phải kỷ niệm cuộc gặp này chứ.

Nửa giờ trước khi khai mạc dạ hội, hai người bạn đứng trong căng-tin uống vodka, nhấm nháp bánh mì với dưa chuột muối. Tsanka nhận thấy những ánh mắt thán phục của các đồng hương đang dõi về phía mình, trong lòng rất thích thú nhưng bề ngoài vẫn tỏ ra bình thản. Khi đôi bạn nói về người thân, họ hàng, ngay lập tức Tsanka cắt hứng, vẻ mặt trở nên u buồn, chẳng còn bận tâm đến bộ trang phục nữa. Số phận của Bakarov cũng chẳng hơn gì. Hóa ra Bakarov cũng không tìm được người thân, hiện giờ vẫn sống một mình ở ký túc xá.

— Thủ trưởng biết không, - Bakarov than phiền, - mình lấy vợ đã ba năm nay, con trai hai tuổi, đang chờ đứa thứ hai, thế mà hai vợ chồng vẫn phải sống ở hai ký túc xá khác nhau, thậm chí ở hai đầu thành phố nữa.

— Sao lại thế được? - Tsanka bật cười. - Thế con của ai? Làm cách nào mà hai người có chúng?

— Chính mình cũng không biết nữa... Thế đấy, - Bakarov cũng bật cười vẻ có lỗi, rồi nói tiếp bằng giọng nghiêm túc: - Mình đã hỏi thăm mọi người về cậu, họ bảo cậu rất thân với gia đình ông Basov, chỉ cần cậu nói với ông ấy nửa lời là mình sẽ được cấp một phòng riêng. Mọi người đều được cả. Mình cũng đã chiến đấu, bị thương không chỉ một lần, huân huy chương cũng có. Cậu biết đấy! Bao nhiêu lần chúng ta cùng đi giữa làn đạn, cái chết ngu ngốc đã sờ đến gáy nhưng lại không mang mình đi để bây giờ phải khổ sở thế này. Ta uống một cốc nữa chứ...

— Nào, - Tsanka hào phóng rút những đồng tiền vừa đi vay ra. - Còn ông Basov thì cậu cứ yên tâm, một con người tuyệt vời.

— Nghe nói ông ấy rất quý người Chechnya, nhận cậu là con mà, -

Bakarov hy vọng nhìn vào mặt người chỉ huy cũ.

— Đúng vậy, - Tsanka uống cạn cốc, nhắm mắt, rồi làm ra vẻ quan trọng hỏi: - Vợ cậu tên gì?... Vậy thế này, ngay hôm nay cậu cứ nói với cô vợ Ayant của mình, chẳng bao lâu nữa các cậu sẽ có một phòng riêng, hiểu chưa, trung sĩ?

— Báo cáo đại úy, hiểu ạ. - Bakarov rất mừng.

Vào hội trường, hai người bạn chiến đấu ngồi ngay hàng ghế đầu, vì đã uống khá khá nên mặt đỏ gay, ánh mắt vui vẻ. Hai người im lặng nhìn quanh, tìm người quen trong số các đồng hương. Không khí trang trọng và lễ hội. Mọi người chờ đợi một điều gì đó mới mẻ, tươi sáng, vượt lên sự mong đợi bình thường. Tsanka có cảm giác, ngay bây giờ một nhà lãnh đạo Đảng cao cấp sẽ bước ra sân khấu và tuyên bố, tất cả những người Vainakh có thể trở về quê hương, rằng Stalin và ban lãnh đạo của ông đã phạm những sai lầm vô nhân đạo nghiêm trọng, và vì vậy xin lỗi toàn thể nhân dân Liên Xô và thực sự chia buồn với những người vô tội đã bị thiệt mạng... Với những ý nghĩ đó, Tsanka cảm thấy như có vật đè nặng trong ngực. “Dù sao thì những người Bolsevich không phải là vô vọng, họ đã trở nên nhân đạo, có lòng trắc ẩn và nhân ái”.

Đúng lúc ấy, hồi chuông thứ ba vang lên, đèn trong khán phòng tắt hết, đèn pha trên sân khấu rực lên, và trong luồng ánh sáng của nó, xuất hiện một người đàn ông đã có tuổi, khỏe mạnh, bộ vét đuôi tôm sang trọng bằng vải len, đôi giày đánh véc ni bóng loáng, cà vạt đỏ với huân chương Lenin trên ve áo.

—Ồ, đó là ông Magomedaliev! - Tsanka bất giác thốt lên.

Trong lúc người đàn ông quan trọng bước ra sân khấu và chỉnh lại micro, thì một giọng nữ rất đẹp thông báo qua hệ thống phóng thanh rất to:

— Kính thưa các đồng chí, chúng tôi xin giới thiệu đồng chí Chủ tịch ban chấp hành hội đồng hương Chechnya và Ingushetia của nước cộng hòa Kazakhstan và vùng Trung Á, nhà hoạt động nghệ thuật công huân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết Kyrgyzstan, công dân danh dự thành phố Alma-Ata, huân chương Lenin, đồng chí Magomedaliev Akhmed Iakubovich.

Tiếng vỗ tay kéo dài, những lời hoan hô phấn khởi vang lên. Tsanka cũng vỗ tay thật lòng.

— Thưa các đồng chí! - Diễn giả bắt đầu bằng tiếng Chechnya sau đó chuyển sang tiếng Nga: - Vì hôm nay trong khán phòng có nhiều người thuộc nhiều dân tộc khác nhau, cho phép tôi được nói bằng ngôn ngữ dễ hiểu với tất cả mọi người, ngôn ngữ của Lenin và của chủ nghĩa cộng sản.

Lại những tràng vỗ tay tán thưởng vang lên. Diễn giả giơ tay lên để mọi người trật tự, khán giả im lặng ngay.

— Các đồng chí, những người đồng hương! Nhờ có sự nỗ lực hết mình của Đảng chúng ta và của Ban chấp hành Trung ương, hôm nay chúng ta mới có dịp được gặp nhau ở đây...

Một vài chỗ trong khán phòng bắt đầu vang lên tiếng huýt sáo, tiếng la ó và tiếng chửi thề những người Bolsevich. Ông Magomedaliev hơi có vẻ lúng túng. Đèn trong khán phòng sáng lên, một số người Nga và người Vainakh đứng ở lối đi đang cố xác định những người la ó.

— Các đồng chí, - diễn giả tiếp tục: - Chúng ta cần phải cảm ơn Tổ quốc và Đảng vì tất cả mọi việc...

Tsanka không còn nghe thấy gì nữa, anh chỉ nhìn thấy cái cơ thể béo phì của ông bố vợ anh bạn Kurto, cái bụng phệ lộ ra khỏi hai vạt áo vét dài và cái cằm sệ mỡ che lấp cả cái nút thắt cà vạt. Ông Magomedaliev nói rất dài,

hùng hồn và hoa mỹ. Ai đó lại huýt sáo, rồi thêm những người khác, thậm chí người ta bắt đầu công khai la ó:

— Cút đi cho rồi, đồ con lợn!

— Ông không phải là người Chechnya!

— Cút khỏi sân khấu!

— Đồ xu nịnh Moskva!

Một ông già râu tóc bạc trắng ngồi ở hàng ghế đầu đứng dậy, khua cây nạng chống lên.

— Im đi, câm mồm đi! - Ông lão hét lên bằng một giọng the thé.

Ông Magomedaliev cố tình ngừng lại trong giây lát, chỉnh lại giọng đã bắt đầu khàn khàn, và vẫn như lúc đầu, lại nói tiếp và kết thúc bài diễn văn của mình bằng một giọng hùng hồn, tin tưởng và cứng rắn.

Ngay sau đó, người dẫn chương trình - một người đàn ông Nga còn trẻ bước ra sân khấu. Anh ta hoạt bát, lạnh lùng kể hai câu chuyện tiểu lâm dí dỏm khiến cả hội trường cười nắc nẻ, bầu không khí dịu xuống. Tiết mục múa mở đầu cho chương trình ca múa nhạc. Tất cả mọi người trong khán phòng đều đứng dậy vỗ tay chào mừng các nghệ sĩ. Còn khi dàn hợp ca của thiếu nhi Vainakh hát một bài về quê hương thì cả hội trường không ai cầm nổi nước mắt vì cảm động và buồn nhớ quê hương. Sau đó đến tiết mục khiêu vũ của vũ công trẻ tài năng Makhmud Esambaev, tiết mục của các ca sĩ Valid Dagaev, Maryam Aidamirova, Sultan Magomaev, rồi đến tiết mục độc tấu phong cầm của nghệ sĩ Umar Dimaev được cả nước cộng hòa mến mộ, rồi các nhà thơ, nhà văn cũng lên sân khấu.

Vào cuối phần một của chương trình, ông Magomedaliev lại bước ra sân khấu.

— Các bạn đồng hương, - ông nói to. - Còn bây giờ, lần đầu tiên nữ ca sĩ tài năng Madlena Iskhodzhaeva sẽ ra mắt các bạn! Nào, hãy chào đón người đẹp!

Khán phòng như sôi lên. Một cô gái trẻ, vóc dáng cân đối, tóc hung, cổ áo rộng trông rất gợi cảm, đi giày cao gót bước ra sân khấu.

— Ôi, tuyệt quá! - Bakarov nói nhỏ vào tai Tsanka.

Tsanka không nói gì cả chỉ mê mẩn ngắm nhìn vóc dáng tuyệt mỹ của người đẹp. Cảm xúc đột ngột dâng trào nên Tsanka cũng mấy lần bất giác chồm cả người lên. Thật ra, Madlena hát không hay lắm, thậm chí hai lần bị vấp, nhưng khán giả vẫn nhiệt tình ủng hộ cô, thậm chí cuồng nhiệt nữa. Nói chung tiết mục nào cũng được chào đón như vậy.

Giờ giải lao, hai người bạn chiến đấu lại mò đến căng-tin. Sau cốc tiếp theo, Bakarov thì thầm vào tai Tsanka:

— Nếu mình mà còn tự do như cậu, lại có dáng vẻ bảnh bao như cậu, nhất định mình sẽ làm quen với cô gái đó. Thủ trưởng này, cậu có nhớ các tiểu thư đã chạy theo cậu cho tận giới tuyến mặt trận không?

Tsanka lại càng bốc lên, những cảm xúc lâu ngày bị quên lãng giờ như đang trời dậy choán ngợp tâm trí.

— Cậu thử tìm hiểu xem, cô ấy là ai và có thể làm quen bằng cách nào. Có khi ngay hôm nay chúng ta sẽ tiếp cận người đẹp. - Tsanka hăng hái đáp.

— Thừa đồng chí đại úy, đây là mệnh lệnh ạ?

— Phải, - Tsanka nghiêm túc đáp.

— Ồ, chẳng lẽ mình không phải là lính trinh sát hay sao? - Bakarov thốt lên. - Có nhiệm vụ nào ngoài mặt trận mà mình không hoàn thành đâu! Còn việc này, chuyện vớ vẩn!... Thừa đồng chí đại úy, cho phép hành động ạ!

Mệnh lệnh sẽ được thực hiện, - Bakarov giơ tay chào rồi bước đi, nhưng rồi quay lại bảo: - Đây, cậu gọi thêm một cốc nữa đi.

Khi Bakarov quay về thì mọi người đang lục tục trở lại khán phòng sau hồi chuông tiếp theo.

— Thủ trưởng này, - chàng trung sĩ phấn khởi nói. - Nhiệm vụ cậu giao đã được hoàn thành xuất sắc, nhưng suýt nữa thì đổ bể. Mình mò vào hành lang sau sân khấu, cánh cửa thứ ba, bên phải, có ghi hàng chữ “Phòng hóa trang” và số “6”. Bây giờ cô ấy chỉ có một mình. Mình đã nói chuyện với cô ấy, kể về cậu, tán dương đủ chuyện, chủ yếu là sự thật. Nói tóm lại, cậu đi đi... À, khoan đã, uống thêm chút nữa chứ. Mà cô ấy, nhìn gần lại càng đẹp! Thôi, Thượng đế sẽ phù hộ cho cậu! Đừng rối trí đấy, dù sao thì cậu cũng là chỉ huy tác chiến, chúng ta đã từng đè bẹp quân Đức như ruồi... Tiến lên, thủ trưởng!

Tsanka bị một ông già thấp bé chặn lại sau cánh gà, nhưng sau khi quan sát vị khách từ đầu đến chân, nhìn thấy ánh mắt cương quyết, và điều quan trọng là bộ vết dẫm tiền, ông đành phải im lặng nhường đường. Tsanka mạnh bạo bước đến phòng số sáu, gõ cửa ba lần, và không chờ câu trả lời liền mở cửa ra. Madlena ngồi trước gương, ngạc nhiên quay người lại.

— Chào cô. Cho phép tôi vào chứ, - Tsanka đã hơi ngà ngà, nói rành rọt bằng tiếng Nga theo kiểu nhà binh.

Cô gái liếc nhanh nhìn vị khách vẻ soi mói, ánh mắt dừng lại nơi đôi giày rất mới.

— Vâng, mời anh vào, - cô gái dè dặt đáp cũng bằng tiếng Nga, sau đó nói thêm bằng tiếng Chechnya: - Anh là người Chechnya? Chúc buổi dạ hội của các anh thành công tốt đẹp. - Madlena tỏ ra bối rối, hai má đỏ ửng như các cô bé làm vị khách rất thích thú.

Cô gái đứng dậy, và trong căn phòng nhỏ, hai người đứng gần nhau đến mức Tsanka cảm nhận được mùi hương tỏa ra từ cơ thể cô, nhìn rõ đôi mắt to màu hạt dẻ sáng, đôi môi mọng, mịn màng có vẻ đồng đánh và chiếc mũi nhỏ hơi hếch. Ánh mắt Tsanka lướt qua chiếc cổ cao, cân đối, bộ ngực trắng nõn nửa kín nửa hở. Cô gái lại càng bối rối trước ánh mắt lộ liễu của Tsanka, liền đưa bàn tay thon đẹp kéo chỗ xẻ của chiếc váy lại bằng một động tác rất điệu nghệ. Cả hai cùng đứng im như vậy trong vài giây. Tsanka không biết phải bắt đầu câu chuyện như thế nào. Đột nhiên cánh cửa bật ra và ông Magomedaliev lao vào phòng hóa trang như một cơn lốc.

— Ôi, con hồ ly tinh bé nhỏ của tôi, con chim én của tôi, em đúng là một tài năng, - từ ngoài cửa ông Magomedaliev đã liên thoảng bằng một giọng vuốt ve, chả chớt. Nhưng khi nhìn thấy trong phòng còn có một người đàn ông, ông ta sững lại, quan sát kẻ lạ mặt ăn diện bánh bao và thốt lên: - Ôi!

Sau khi đã đánh giá đúng giá trị của bộ vét, ông Magomedaliev làm ra vẻ nghiêm túc, ưỡn thẳng người, chìa tay ra:

— Tôi là Magomedaliev, Akhmed Iakubovich.

— Tôi là Arachaeov Tsanka Aldumovich, - Tsanka nắm bàn tay béo múp, đáp lại.

— Hình như tôi đã gặp anh ở đâu rồi thì phải, - ông Magomedaliev nói bằng tiếng Nga. - Có phải anh làm ở Công đoàn không?

— Không ạ, tôi là đồng hương cùng làng với con rể Kurto của ông, tôi đã đến nhà ông vài lần.

— À, à, à, - ông Magomedaliev dấm vào trán mình mấy cái, - tôi nhớ rồi, nhớ rồi... Đúng rồi, anh hùng cuộc chiến Phần Lan. Thế anh có tham gia Cuộc chiến tranh Vệ quốc không?

— Từ ngày đầu tiên cho đến tháng Sáu năm bốn bốn.

— Cấp bậc gì?

— Đại úy ạ.

Ông Magomedaliev gật gật đầu về am tường rồi nhìn kĩ Tsanka một lần nữa, và cũng như Madlena, ánh mắt của ông cũng dừng lại nơi đôi giày.

— Hiện giờ anh sống ở đâu? - Ông Magomedaliev ngược đôi mắt màu đen, ươn ướt của mình lên, hỏi.

— Ở Chyly, tỉnh Kzyl-Orda ạ.

— Làm nghề gì?

— Phó giám đốc xí nghiệp thủy lợi ạ.

— Hiểu rồi, hiểu rồi, - ông Magomedaliev gật đầu. - Ở đây nước là tất cả, là tài sản.

Một khoảng im lặng lúng túng. Tsanka nhìn thẳng vào khuôn mặt bóng nhẫy, béo tốt của ông Magomedaliev, mái tóc chải chuốt cẩn thận và bộ ria mép đen được xén tỉa kĩ lưỡng.

— Hiện giờ Kurto ở đâu ạ? - Tsanka phá vỡ sự im lặng.

— Ôi, anh bạn tôi, thậm chí tôi cũng không biết nữa, không biết, - ông Magomedaliev vung tay, về bản khoản. - Nó cũng ra trận, rồi sau đó, cái thằng ngổ ngáo ấy, anh cũng biết đấy... - Ông Magomedaliev cố nở một nụ cười rồi đột ngột chuyển đề tài: - Anh có nghe Madlena hát chứ? Thật mê ly! Mà đây là lần ra mắt đầu tiên đấy! Chính tôi đã phát hiện ra tài năng thiên phú của cô ấy. - Ông quay về phía cô gái: - Tuyệt lắm! Chuẩn bị đi, mười phút nữa lại đến tiết mục của em đấy... - Rồi ông quay về phía Tsanka: - Rất vui được gặp anh. Hẹn gặp lại.

Sau khi ông Magomedaliev đi ra, Madlena với khuôn mặt rạng ngời hỏi

Tsanka bằng tiếng Nga:

— Có đúng là anh thích giọng hát của tôi chứ?

— Rất thích! - Tsanka thốt lên.

— Tôi hồi hộp quá! Buổi biểu diễn đầu tiên mà. Thế khi ở quê nhà, anh làm gì?

— Chủ tịch ủy ban huyện Shali, - Tsanka đáp theo kiểu nhà binh.

— Ôi, ôi, ôi! - Madlena thốt lên. - Mời anh ngồi. Thế anh quen ông Magomedaliev lâu chưa?

— Lâu rồi, - Tsanka ngồi xuống, đáp.

Madlena cũng ngồi xuống, ngắm nhìn mình trong gương vẽ dò xét, lấy tay nhẹ nhàng vén ra sau tai chùm tóc xoắn màu hung sáng, khẽ kéo cái vai áo rộng vào một chút trong khi chính Tsanka lại nhìn chăm chăm vào đấy. Cái cảm giác ngây ngất từ lâu đã bị lãng quên choán ngợp tâm trí Tsanka. Mọi ý nghĩ của anh trở nên lảng đãng, nhưng câu hỏi của cô gái đột ngột vang lên, kéo anh về với thực tại:

— Anh có biết về nỗi bất hạnh của ông Magomedaliev không?

— Không, thế có chuyện gì vậy?

— Một năm trước, có thể là hai năm, tôi không biết chính xác, cả gia đình ông ấy ở thành phố Phrunze bị chết cháy: vợ, con gái, còn trước đó, mấy đứa cháu ngoại cũng chết vì bệnh. Đúng là một tai họa khủng khiếp.

— Họ chết cháy như thế nào?

— Ông ấy bảo, do những người Chechnya gây ra. Họ đã cướp đi tất cả, làm cho ông ấy thành một kẻ bần cùng. Nói chung, đó là những kẻ bất trị.

— Thế con trai ông ấy ở đâu?

— Người ta nói, đang sống ở Phrunze. Tôi mới gặp anh ta chưa lâu, một

kẻ nghiện ngập, anh ta đến xin tiền bố... Nhưng có đúng là anh thích nghe tôi hát chứ? - Đôi mắt Madlena nheo nheo, lúng liếng.

— Rất thích, - Tsanka nở một nụ cười.

Họ còn trao đổi với nhau dăm câu nữa, Tsanka cố lấy được địa chỉ của cô gái, xin được tiễn cô về nhà sau buổi diễn.

— Tôi không biết nữa, - cô gái đồng đánh nói, - lúc nào mẹ tôi cũng đưa tôi về. Hơn nữa, tôi đi giày mềm, tôi vẫn được chở bằng xe ô tô.

— Tôi sẽ lấy xe, - Tsanka nói bừa.

Sau buổi dạ hội, Tsanka và bạn chiến đấu Bakarov đứng chờ Madlena bên lối đi dành cho nhân viên nhà Văn hóa. Ngoài đường trời khá lạnh, gió thổi, tuyết rơi không dày nhưng rất rạt. Quảng trường trước cửa nhà Văn hóa vắng dần, dân chúng đã về hết, chỉ còn lại một chiếc xe con đứng đơn độc ngay bên đường, máy vẫn nổ.

— Họ còn làm gì mà lâu thế nhỉ? - Bakarov bực mình. - Tôi đã tỉnh như sáo rồi.

— Hay là chúng ta vào tìm? - Tsanka đề xuất, cả người co ro, bộ trang phục bánh bao chẳng phù hợp chút nào với sự đồng đánh của thời tiết, mặt mày xám ngắt vì lạnh.

— Không, cứ đứng đây thôi. - Bakarov cương quyết phản bác. - Chúng ta cần phải trụ đến cùng, ngoài mặt trận, chúng ta còn đứng vững trong nước băng giá cho đến tận sáng để tóm “lưỡi”, ở đây ăn nhằm gì?

Cuối cùng cánh cửa dành cho nhân viên phục vụ cũng mở ra, một bộ ba vui vẻ xuất hiện: hai người phụ nữ trang phục diêm dúa, cười nói rộn rã và ông Magomedaliev. Tsanka bước về phía họ, cố tình để họ nhận ra mình. Vừa nhận ra anh, Madlena làm ra vẻ rất ngạc nhiên, kéo cao cổ áo khoác

lông thỏ lên để che mặt và cũng bước về phía Tsanka.

— Anh vẫn còn ở đây à? - Cô hỏi bằng một giọng uốn éo. - Chúng tôi sẽ cùng về bằng xe ô tô. Tạm biệt anh. - Cô quay đi, nhưng rồi lại bước thêm một bước về phía Tsanka: - Đây là mẹ tôi. Anh có lạnh không? - Cô phẩy tay rồi lại đồng đánh, làm ra vẻ sợ sệt chạy về phía mẹ.

Ông Magomedaliev cầm tay hai người phụ nữ, lịch sự đưa họ qua quảng trường đến chỗ chiếc xe ô tô. Hai người phụ nữ đi giày cao gót bị trượt chân liên tục, la hét ầm ĩ vì sợ ngã, nhưng người đàn ông khỏe mạnh đã giúp họ đứng vững và cũng bật cười thích thú, vừa đi vừa kể cho họ nghe chuyện gì đó. Đến chỗ chiếc xe, ông lịch thiệp mở cửa sau, đưa hai người phụ nữ vào.

— Seriozha, chạy đến nhà hàng trên đại lộ Lenin, - đó là những lời cuối mà Tsanka và Bakarov đang đứng chờ người ra nghe được.

Khuya hôm ấy, trong phòng ăn của gia đình nhà Basov, Tsanka thích thú kể lại cặn kẽ tất cả mọi việc diễn ra ở buổi dạ hội, nhưng không đá động gì đến các chi tiết bên quầy căng-tin, riêng đối với cô Madlena thì Tsanka tỏ ra vô cùng ngưỡng mộ. Ông Basov, như thường ngày không thích uống trà khuya nên đi ngủ trước, nhưng khi vị khách vừa kết thúc câu chuyện, bà Alla Nikolaevna liền nhồm lên:

— Cậu cứ yên tâm, - bà Alla hăng hái nói, - đó là số phận, quả là không phí công trang phục cho cậu. Sáng mai cậu sẽ đến gặp cô ấy bằng xe công vụ của ông Alfred Mikhailovich. Tsanka này, cậu phải rèn sắt khi còn nóng! Xe của thành ủy, bất cứ người đàn bà nào, kể cả hoa hậu số một, cũng không cưỡng lại được.

Ngày hôm sau, bằng xe công vụ của ông Basov, Tsanka phải tìm mãi mới ra cái địa chỉ nhà cô Madlena ghi vội trên tờ giấy mời dạ hội. Hóa ra đó là một con phố mới nằm ở ngoại ô thành phố Alma-Ata. Madlena sống trong

khu nhà tập thể ọp ẹp bằng gỗ dành riêng cho phụ nữ được xây từ thời trước cách mạng. Tsanka phải lần mò rất lâu trong hành lang dài, tối om, bốc mùi nồng nặc mới tìm ra được đúng căn phòng. Anh rụt rè gõ cửa, không nghe tiếng trả lời, gõ tiếp bằng nắm đấm. Cuối cùng nghe tiếng loạt soạt ở ổ khóa và cánh cửa ọp ẹp rít lên một tiếng chói tai, mở ra. Madlena hiện ra trong bộ áo váy trong nhà với đứa bé trên tay. Cô gái bị sốc khi nhìn thấy vị khách.

— Ôi, anh đấy à? - Madlena yếu ớt lấp bắp, và khi vừa nhìn thấy cánh cửa phòng đối diện hé mở cùng với cặp mắt tò mò của bà hàng xóm, cô vội nói: - Anh vào đi.

Tsanka cúi người bước vào trong phòng, chìa cho cô chủ nhà bó hoa đặt tiền và hộp kẹo thủ đô của bà Alla Nikolaevna mua cho.

— Tặng cô, và xin chào. - Tsanka ngượng ngùng nói.

— Cám ơn anh. Mời anh ngồi, - Madlena ấp úng, tỏ ra bối rối thực sự.

Tsanka ngồi xuống chiếc ghế đầu, nhìn quanh. Căn phòng nhỏ bé, u ám, với ô cửa sổ bé tí, tấm kính mờ đục. Tường nhà bằng ván, sơn trắng, ghép nối nhiều chỗ và trét lại bằng nhựa cây. Hai sợi dây phơi căng dọc theo căn phòng, trên một sợi phơi đầy quần áo cũ trẻ con. Trong góc phòng có chiếc lò sưởi điện và mấy chiếc xô to, hai chiếc giường sắt kê dọc tường, ở giữa là chiếc bàn.

— Con ai đấy? - Tsanka phá vỡ sự im lặng.

— Con em. - Cô gái mệt mỏi đáp.

— Vậy cô có chồng?

— Không ạ, em đã ly dị rồi.

— Thế con bé bao nhiêu tuổi?

— Gần được ba tuổi.

— Hai mẹ con sống một mình à?

— Không ạ, với mẹ, mẹ em sắp về rồi.

Lại một khoảng im lặng. Tsanka nhìn kĩ Madlena và không thể rời mắt. Trong bộ áo váy trong nhà, cô gái nhìn rất trẻ và lại càng quyến rũ hơn, khuôn mặt không trang điểm trông tươi tắn và trong sáng, mái tóc dày màu sáng buông xõa trên bờ vai gầy.

— Anh uống trà không? - Cô gái hỏi.

— Không, cảm ơn cô. - Tsanka bối rối đáp.

Cả hai đều cảm thấy gò bó, lúng túng, một lúc lâu không ai nói gì cả. Tsanka hiểu, mình cần phải đi, nhưng anh không thể nhấc chân. Một tình cảm triu mến không thể diễn tả đối với Madlena như tấm mạng nhện nhăng nhịt trói chặt anh vào với cô gái.

— Anh có thể bế hộ con bé để tôi chạy ra lấy nước được không? - Đột nhiên cô gái nói.

— Dĩ nhiên rồi, tôi bế được. - Vị khách vui mừng thốt lên.

Nhưng khi Madlena vừa bước ra khỏi phòng, con bé liền khóc thét lên. Tsanka bế nó đi đi lại lại trong phòng, cố dỗ dành, tìm mọi cách làm cho nó sao lãng. Tsanka bế lại gần cửa sổ, lấy tay chỉ cho nó thấy con chim sẻ đang đói và lạnh đậu trên bệ cửa. Đột nhiên, Tsanka nhìn thấy một chiếc xe con dừng lại nơi góc nhà, chính là chiếc xe hôm qua đỗ ở nhà Văn hóa, từ trong xe một người phụ nữ vội vàng bước ra, chính là mẹ của Madlena.

Người đầu tiên quay vào phòng là cô con gái, hai tay xách hai xô nước đầy, sau đó là bà mẹ.

— Mẹ đi đâu thế? - Madlena to tiếng với mẹ.

— Con hét cái gì thế? - Người đàn bà phản công ngay. - Mẹ đã bảo rồi,

mẹ đến nhà hát, bị giữ lại do công việc. Ôi mẹ mệt quá đi mất. À, chào anh. - Cuối cùng bà quay về phía Tsanka. - Chúng tôi muốn chuyển đi, còn hiện giờ khổ sở thế này đây. Mọi chuyện chẳng đơn giản chút nào. Có phải anh là người mà con gái tôi nhắc đến không? - Bà chuyển sang nói bằng tiếng Nga: - Anh là phó giám đốc xí nghiệp thủy lợi?

— Vâng ạ, - Tsanka ngượng ngịu đáp.

— Đây là mẹ tôi, tên là Mylana, - Madlena giới thiệu mẹ mình với Tsanka bằng một giọng khó chịu.

— Rất hân hạnh. Thôi, tôi đi đây. Xin mọi người thứ lỗi vì sự đường đột ạ.

— Không sao, không sao, anh cứ đến chơi. Chúng tôi rất mến khách, - bà mẹ đáp. - Ồ, lẽ ra anh nên ở lại dùng trà. Ôi hoa đẹp quá, lại còn kẹo nữa.

— Cảm ơn, cảm ơn. Tạm biệt. - Tsanka vừa đi giật lùi ra cửa vừa nói, khi ra đến hành lang anh nói thêm: - Madlena, tôi gặp riêng cô một phút.

Ngoài hành lang, Tsanka hẹn gặp Madlena vào buổi chiều. Thoạt đầu Madlena còn phân vân, lắc đầu vẻ không hài lòng, nhưng khi nghe Tsanka nói lẽ ra ngày hôm nay anh phải trở về nhà, cô liền đồng ý, rồi làm như vô tình bảo đây là trường hợp rất đặc biệt, rằng cô không bao giờ hò hẹn với những người đàn ông không quen biết. Cô còn nói, nhiều chàng trai đang tán tỉnh cô, không để yên cho cô tập luyện. Tsanka tin ngay tất cả những lời đó. Anh rời ngôi nhà u ám và hôi thối ấy với nụ cười trên môi của một chàng trai lần đầu si tình.

Ngồi vào xe ô tô, Tsanka còn liếc nhìn khu nhà tập thể một lần nữa - từ tất cả các ô cửa sổ, những cái đầu phụ nữ đang nhìn về phía chiếc xe với ánh mắt tò mò, thậm chí ghen tức.

Buổi chiều hai người đi dạo trong thành phố giá lạnh. Madlena kể về số

phận không may mắn của mình, về tuổi trẻ đã bị hủy hoại trong cuộc hôn nhân, về sự tàn nhẫn và thói trăng hoa của người chồng. Tsanka thất vọng bảo, không phải tất cả đàn ông đều như vậy, vẫn có những người chung thủy, tận tụy và xứng đáng. Gần cuối cuộc gặp họ rẽ vào cửa hàng, Tsanka mua cho Madlena đủ thứ bánh kẹo.

— Anh hào phóng và chu đáo quá. - Madlena nói lúc chia tay. - Với ai anh cũng đối xử thế này hay chỉ với em thôi?

— Chỉ với em thôi! - Tsanka thành thật đáp, con tim như chết lịm.

... Đêm hôm ấy, Tsanka nằm trên tầng ba, toa giường nằm cupe, trong luồng ánh sáng mờ mờ, cặp mắt sáng lên, miệng mỉm cười trong sự hưng phấn và đam mê như thời trai trẻ. Nỗi khát khao mãnh liệt như thức tỉnh cùng với tình cảm thương mến đối với cô gái trẻ trung, xinh đẹp. Tsanka như bị bỏ bùa, si mê đắm đuối và cảm thấy vô cùng hạnh phúc. Lát sau, cùng với tiếng ngáy của người bên cạnh và sự lạnh lẽo, bắn thiu của chăn nệm, những ý nghĩ u ám bắt đầu len vào trong đầu Tsanka - những khoản nợ nần chồng chất và hai ngày quá thời hạn không có lý do chính đáng của chuyến công tác. Tất cả những điều đó cũng làm ảnh hưởng đến tâm trạng vui vẻ của Tsanka. Anh cố xua đuổi chúng đi để chìm vào giấc ngủ trong tiếng gõ đều đều của bánh xe trên đường ray.

Quá nửa đêm, Tsanka tỉnh dậy. Đoàn tàu đang dừng ở ga nào đó, người ta thông báo chờ tránh tàu. Ngoài trời, một cơn bão tuyết đang hoành hành, trong toa lạnh lẽo, ngọt ngào, bốc mùi cá muối và đủ thứ mùi khó chịu khác. Ở tầng dưới, người đàn ông vẫn bình thản ngáy, sau tấm vách ngăn nghe loáng thoáng tiếng phụ nữ thì thầm to nhỏ, từ cuối toa vọng lại tiếng chửi tục của người phụ trách toa say xỉn. Tsanka nhìn ra cửa sổ: trên sân ga một người đàn ông trong chiếc áo bành tô dài đang dắt đứa con nhỏ, bước vội.

Tsanka chợt nhớ đến con trai Gelany bị thất lạc của mình, rồi nhớ đến những đứa khác, máu như dồn hết lên đầu, trái tim đau nhói vì nỗi buồn tê tái, Tsanka quay mặt về phía vách ngăn lạnh lẽo, nhộp nhúa, nghẹn ngào khóc nức lên... Đoàn tàu rùng mình, lại tiếp tục lăn bánh...

Ở cái nơi hẻo lánh như Chyly, Tsanka không dám khoe bộ trang phục hiếm hoi, đắt tiền của mình. Trước năm mới, thông qua một người quen là bác sĩ người Triều Tiên cũng là dân di cư đặc biệt, Tsanka bán lại bộ vét cho một tay chơi địa phương với cái giá gấp ba lần giá gốc. Ngay trong buổi chiều cuối năm đó, qua đường bưu điện, Tsanka gửi trả lại số tiền nợ cho gia đình ông Basov, đồng thời gửi điện chúc mừng năm mới cho vợ chồng ông và cho cô Madlena.

Tất cả những ngày nghỉ Tsanka đều ở cơ quan - anh trực lãnh đạo xí nghiệp thủy lợi, đồng thời viết báo cáo tổng kết năm và kế hoạch năm sau. Buổi tối, các đồng hương đến chơi và cùng đón năm mới với anh ngay trong văn phòng cơ quan. Ngày mừng bốn tháng Giêng, đúng tám giờ sáng, trong cuộc họp đầu năm, Tsanka trình bày báo cáo tổng kết năm qua và kế hoạch chi tiết của năm tới. Ông Sarenbaev ngồi đầu bàn chủ tọa gật đầu lia lịa tán thành, thỉnh thoảng lại ngáy khò khè theo kiểu người già. Những năm gần đây, công việc càng nhiều, nhưng nhờ sự điều hành hiệu quả của “xí nghiệp thủy lợi Chyly” mà hai nông trang trồng lúa vốn làm ăn thua lỗ, cùng với một xí nghiệp thủy sản, hai nhà trẻ, một trường nội trú và một trường trung cấp kỹ thuật đã tự cân đối được kinh phí. Còn đối với Tsanka, thời gian nghỉ ngơi của anh chỉ còn là những giấc ngủ tranh thủ ngắn ngủi.

Mặc dù vậy, Tsanka vẫn tìm được thời gian để viết những bức thư cảm động và lãng mạn cho Madlena. Thời gian đầu, các sáng tác của anh còn khô khan và dè dặt, sau đó nhờ sự đáp lại của người yêu nên Tsanka đã mở toang

lòng mình, các bức thư gần như trở thành các tác phẩm thi ca, thậm chí thành lời bài hát nữa nói ngắn gọn, Tsanka đã nông nổi phơi bày hết ruột gan.

Cứ sau ba thư của Tsanka thì Madlena đáp lại một bức. Xét đến yếu tố đường như ngày nào Tsanka cũng viết thư, có thể mạnh dạn nói rằng, cô gái cũng đáp lại thường xuyên, và có thể nói thêm, sự đáp lại cũng rất đồng điệu. Thật ra, những bức thư của Madlena ít lãng mạn hơn, chủ yếu mang yếu tố trao đổi thông tin. Trong mỗi bức thư đều có những câu hỏi dạng khai báo - từ diện tích nhà ở cho đến thu nhập cá nhân, giày dép, chứng hói đầu “đáng lo ngại”, rồi quan điểm đối với văn học nghệ thuật, đối với những con người dành trọn cả cuộc đời duy nhất của mình cho công việc lao động “khổ sai” này.

Nói ngắn gọn, mọi việc tiến triển tốt đẹp, nhưng đột nhiên Madlena bỗng cắt ngang: “Madlena không thể viết hết ra đây, nhưng nếu anh Tsanka không đến ngay, thì Madlena không thể chịu đựng nổi một cuộc chia ly dài như thế được”. Cuối thư lại có chữ PS rất xa lạ đối với Tsanka và những dòng sau đây: “Xin đừng cười nhạo trên sự yếu đuối và thẳng thắn của em. Phải, em ngây thơ và cả tin. Trong đời, em đã phải chịu bao đau khổ vì điều đó, nhưng em không thể sống khác được. Em chân thành tin tưởng anh và... Anh ulla vào cuộc đời em như cơn lốc, em không còn sức... Hãy thương hại em, chẳng lẽ em không đáng được hưởng một niềm hạnh phúc phụ nữ nhỏ bé hay sao? Nếu tất cả những gì anh viết không xuất phát từ trái tim trong sáng thì đó là nỗi bất hạnh của em, có thể là cái chết nữa. Em không thể chịu đựng nổi điều đó. Em hy vọng, anh là một người đàn ông cao thượng và hiện đại”. Trong đó, câu cuối được gạch dít rất đậm.

Tuy nhiên, bức thư chưa chấm hết ở đây. Bên dưới, bằng một nét chữ nhỏ li ti, có một đoạn viết thêm: “Con gái em đã bị những người thân của chồng

cũ bắt đi rồi, giờ đây em chỉ còn lại một mình, như anh”. Rồi còn tiếp: “Em tranh thủ viết lúc đang tập hát. Xin lỗi vì nét chữ. Dàn nhạc đang đợi. Rất vất vả. Người ta mời em đi lưu diễn ở Moskva và Leningrad, nhưng em chưa vội nhận lời, em chờ lời khuyên của anh”. Sau đó là ngày tháng, địa điểm là “phòng tập trung tâm, nhạc viện Alma-Ata và một chữ ký bay bướm, cầu kỳ.

Tsanka đọc đi đọc lại bức thư cả chục lần, lúc đi nằm vẫn còn rất cảm động. Sau đó anh bật dậy, đọc lại bức thông điệp nhảy cảm ấy một lần nữa, đi đi lại lại rất lâu trong phòng, không sao ngủ được. “Không, không, - Tsanka nghĩ, - mình cần phải đối xử với cô ấy một cách cao thượng và hiện đại... Ôi, lạy thánh, nhưng “hiện đại” là thế nào nhỉ? Phải hiểu thế nào cho đúng? Có thể mình là người không hiện đại chăng? Dĩ nhiên rồi, mình lớn tuổi hơn nhiều so với cô ấy, mình sống ở vùng hoang mạc. Không sao, không sao, mình sẽ xứng đáng với niềm hy vọng của cô ấy, mình sẽ cứu cô ấy. Cô ấy thật bất hạnh! Thậm chí con gái cũng bị cướp đi mất.

Đúng rồi, cô ấy từng nói, chồng cũ của cô ấy là một kẻ bệ rạc. Có thể những người thân của anh ta cũng vậy... Thế còn mẹ cô ấy?... Một mụ đàn bà ngu ngốc và... Ồ không, không được nghĩ về mẹ Madlena như thế. Mặc dù... Nói thật, bà mẹ chẳng giống chút nào với cô con gái. Bà Mylana trông thật khó chịu và đáng ghét. Môi mỏng, cằm ngắn, nếp nhăn cố hữu giữa hai mắt... Nói chung, trông bà ấy rất u ám và tối tăm. Ờn trời, cô con gái không giống mẹ! Madlena là một công trình tạo hóa kiêu diễm! Một tài năng thiên bẩm! Dĩ nhiên rồi, cô ấy có năng khiếu thực sự, tài năng ấy cần phải được phát triển. Cô ấy thông minh, tài giỏi! Thế mà gốc gác chỉ là một cô gái miền núi, một di dân đặc biệt, với những buổi tập ở nhạc viện trung tâm, với dàn nhạc, sau đó là các chuyến lưu diễn ở Moskva, Leningrad, có khi lại còn ra nước ngoài nữa. Dĩ nhiên rồi, với hình thức, tài năng và chí hướng ấy, rất có thể

lắm! Mình phải giúp cô ấy. Mình sẽ cưới cô ấy. Ôi, thật khủng khiếp! Vợ mình là một ca sĩ trẻ tài năng, xinh đẹp! Mình sẽ đi khắp thế giới cùng với cô ấy trong các chuyến lưu diễn... Thế còn xí nghiệp thủy lợi? Mặc xác nó, suốt ngày cứ phải chúi mũi vào công việc mà chẳng ai biết đến. Không, mình sẽ chuyển đến Alma-Ata, sau đó có thể sẽ chuyển đến sống ở Moskva cùng với Madlena... Ôi, hạnh phúc quá đi mất!”.

Với những ý nghĩ đó, Tsanka lên giường nằm, cứ lật qua lật lại, trằn trọc mãi mà không ngủ được.

Sáng tinh mơ, khi trời còn tối, trong cơn bão tuyết tháng Hai, Tsanka chạy đến nơi làm việc. Do mất ngủ nên đầu đau nhức, cơ thể mệt mỏi rã rời, công việc trở nên nặng nhọc. Sau bữa trưa, Tsanka vào phòng ông Sarenbaev, rồi không dám nhìn thẳng vào mắt ông, anh bảo, anh cần phải đi Alma-Ata để xin cấp bổ sung kinh phí và phê duyệt kế hoạch năm. Người lãnh đạo khôn ngoan dường như cũng đoán ra điều gì đó không bình thường, tuy nhiên ông không gây khó dễ cho Tsanka, cho phép anh đi công tác năm ngày kể cả đi về. Lúc chia tay, ông Sarenbaev, như một người cha lo ngại hỏi:

— Sao trông tướng mạo cậu không được khỏe, ốm đau gì à?

— Dạ, không ạ, mọi việc vẫn bình thường, - Tsanka đáp, nhưng đầu óc chỉ nghĩ đến cuộc gặp với người yêu dấu.

Đến Alma-Ata, Tsanka gọi taxi phóng thẳng từ nhà ga đến nhà Madlena. Trên đường đi anh dừng lại mua hoa và kẹo. Đứng trước cửa phòng Madlena, Tsanka nhìn thấy bức điện khẩn của anh gửi cho cô báo tin anh sẽ đến gài trong khe cửa. Linh cảm có điều gì đó chẳng lành, Tsanka gõ cửa phòng bên cạnh.

— Hai hôm trước, ba người bên ấy đã lên chiếc ô tô màu đen đi rồi.

— Ba người là ai? - Tsanka ngạc nhiên.

— Còn ai nữa, mẹ, con gái và cháu gái.

— Thế đứa cháu vẫn ở với họ à?

— Chứ còn ở đâu nữa?

Tsanka còn quay lại đây hai ngày nữa, nhưng bức điện tín của anh vẫn không có người nhận. Nổi điên lên với cả thế giới, nhưng Tsanka đành phải quay về. Một tuần sau, anh nhận được thư của Madlena. Hóa ra cô ấy đi lưu diễn ở Phrunze. Mẹ cô phải hộ tống cô “không rời nửa bước”. Về đứa con gái, không hề có một lời nào. Đến lượt mình, Tsanka gửi một lá thư khô khan, lạnh lùng, bóng gió chuyện không trung thực về đứa con gái. Chẳng bao lâu sau, có ngay trả lời. Bức thư dài, đau xót và kết tội Tsanka. “Em không nghĩ là anh lại không vui mừng khi con gái em trở lại. - Cô viết, - Nó là người thân duy nhất của em. Mẹ con em đã giành lại con gái từ tay những kẻ man rợ đó với sự giúp đỡ của công an và ông Magomedaliev”. Rồi cô viết tiếp: “Em tin tưởng anh như thế, sẵn sàng chấp nhận tất cả, thậm chí bỏ cả thân khẩu, còn anh, hóa ra cũng như những người đàn ông Chechnya khác - ích kỷ, cổ hủ. Các anh chỉ nhìn thấy ở người phụ nữ một con nô tỳ, nhưng em không muốn thế. Em mong ước sự bình đẳng, một cuộc sống hạnh phúc, thậm chí xán lạn. Em đã tin anh, đã hồn nhiên cởi mở tấm lòng mình với sự ngây thơ thiếu nữ. Em muốn tô thắm cuộc sống của anh và của em. Cả hai chúng ta đã phải chịu bao bất hạnh, khổ đau trong cuộc đời này, vậy mà anh lại xúc phạm em một cách tàn nhẫn, đã nhổ bọt vào tâm hồn em... Nhưng dù có thế nào, em vẫn cảm ơn anh. Anh là người đàn ông cuối cùng mà em đặt trọn niềm tin. Tất cả. Trong cuộc đời em sẽ không có một người đàn ông nào khác. Chẳng thà sống một mình còn hơn. Anh không thể hình dung nỗi em đau khổ thế nào khi đọc thư anh. Sau đó, em đổ bệnh ba ngày liền, không ăn

uống gì được. Vì than khóc nhiều quá mà cổ họng em bị đau. Giờ đây em không biết phải làm gì nữa. Rất có thể phải quay về làm công nhân trong nhà máy. Dù sao thì cũng cần phải chăm sóc mẹ đang bị bệnh và đưa con nhỏ. Em chưa nói gì với họ cả, vẫn giấu kín mọi chuyện trong lòng, nhưng hình như mẹ và con gái cũng cảm nhận được nỗi đau và sự xúc phạm mà em phải gánh chịu, họ cũng rất khổ tâm... Nếu nói một cách trung thực, em đã quen với những hành động đê tiện và dối lừa của những người đàn ông Chechnya. Tất cả các anh đều là những kẻ què mùa vô học, đối với em, anh cũng là một người như vậy. Em chỉ mong chúng ta sẽ có được sự đồng cảm mãi mãi. Nhưng, ôi thôi!...

Tsanka, xin anh tha lỗi vì sự gay gắt và lỗ măng, nhưng em không thể hành động khác... Vấn đề là ở chỗ, vì khủng hoảng tinh thần và than khóc nhiều quá mà em đã bị mất giọng, không thể lấy lại được biên độ và âm sắc cần thiết. Không có sự tham gia của em, chương trình ca nhạc phải hủy bỏ. Giờ đây, chuyển lưu diễn của cả tập thể ban nhạc đang được xem xét, cân nhắc. Chỉ đạo nghệ thuật và giám đốc nhạc viện quốc gia rất lo. Các bác sĩ đang chăm sóc cho em, thậm chí cả trưởng ban văn hóa Ban chấp hành Trung ương Đảng nước cộng hòa Kazakhstan cũng đến đây. Mọi người đều rất lo lắng, nhưng em không thể nói cho họ biết về nỗi đau của mình, rằng em chẳng còn tâm trí đâu mà hát nữa. Mọi việc thế là hết! Cuộc sống chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Ba người phụ nữ cô độc, bất hạnh và cùng quần đã từng tin tưởng anh, giờ đây đành phải nói lời cuối “Vĩnh biệt”! Cám ơn anh vì tất cả!”. Sau đó là ngày tháng, và lại cái chữ ký bay bướm, và lại lời tái bút PS khó hiểu bằng một nét chữ nhỏ xíu: “Con gái cứ hỏi em, tại sao cái bác cao cao, tốt bụng và có kẹo, không đến nữa. Nó yêu quý anh đến mức ngay cả khi mắng nó, nó bảo sẽ mách anh. Có lần nó còn hỏi “Có phải cha con

không?”. Em biết nói với nó thế nào đây?... Đau quá”.

Cuối cùng thì bức thư ấy cũng làm Tsanka phải mỉm lòng. “Quả thật, mình đúng là một kẻ thô lỗ, vô học, cục cằn, - Tsanka tuyệt vọng nghĩ. - Tại sao mình lại có thể xúc phạm những người phụ nữ cô độc, đáng thương như vậy chứ? Đúng là mình đã xử sự không đúng với tư cách một đảng trưởng phu. Không tìm hiểu kỹ vấn đề, đã vội vàng xúc phạm một cô gái trẻ, tử cố vô thân. Mà cô ấy thông minh thật, một cô gái lý tưởng, tuyệt vời, còn mình là thằng ngu, là gốc cây mục. Một niềm hạnh phúc như thế, một cô gái xinh đẹp và thơ ngây, tin tưởng mình như thế, chân thành như thế, có thể nói đã tỏ tình trước với mình, thế mà mình, đúng là đồ súc sinh... đồ ngốc. Ngoài cái xí nghiệp thủy lợi ra, mình chẳng còn biết gì nữa...”.

Tuy nhiên, điều làm Tsanka ngạc nhiên hơn cả là trong bức thư ấy có vô số những từ ngữ của giới trí thức cao cấp. Hôm sau, Tsanka đến thư viện huyện (cũng vì chuyện này mà trong vùng lan truyền bao nhiêu chuyện ngồi lê đôi mách, tuy nhiên phần lớn mọi người đều thông cảm và ủng hộ lòng nhiệt tình và cảm hứng sáng tạo của anh chàng phó giám đốc xí nghiệp). Tsanka cúi mũi vào các tập từ điển dày cộp trong phòng đọc. Mọi thứ đều rõ, chỉ có hai chữ PS là Tsanka không hiểu. đành phải đến gặp hiệu trưởng trường trung học - người uyên bác nhất trong cả vùng. Sau đó, Tsanka cũng muốn trả lời Madlena bằng một giọng văn uyên bác như vậy. Lại mất cả buổi chiều ngồi trong thư viện, cố nhồi nhét vào bức thư cả mớ từ ngữ xin lỗi và hạ mình, khoa trương và bay bướm. Về nhà, đọc lại bức thư lần nữa, Tsanka suýt ứa nước mắt vì những câu van xin thống thiết. Khi bình tâm trở lại, Tsanka cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm như đã được tha thứ. Tsanka ý thức rất rõ, mình phải có trách nhiệm đối với số phận của cô gái bất hạnh. Anh lại hình dung ra vẻ đẹp của cô và hiểu rõ, anh đã yêu cô say đắm như bị bỏ bùa

mê... Thật sung sướng!

Nhưng sáng hôm sau, đọc lại những lời lẽ thống thiết viết hôm qua, Tsanka không chịu nổi phải xé vụn ra và ném vào sọt rác... Nền văn học đã phải hứng chịu những tổn thất không bù đắp nổi. Sự thật đúng như vậy! Đã có bao nhiêu sáng tạo độc đáo, chân thành từng bị nước, gió, lửa và sọt rác cuốn đi mất?! Còn khi đó Tsanka chỉ sợ lá thư sẽ bị ai đó không phải là người yêu của mình đọc. Họ sẽ cười nhạo vào cái sự ngu ngốc và yếu đuối của anh mà không hiểu nổi sự xúc động chân thành của anh, và họ sẽ nhốt vào tâm hồn anh. Tsanka quyết định phải tâm sự trực tiếp với Madlena, nếu cần, anh sẽ quỳ xuống xin lỗi. Tsanka muốn gặp Madlena, nghe cô nói và nói cho cô nghe.

Tsanka lại đến năn nỉ giám đốc Sarenbaev xin nghỉ phép hai tuần, thậm chí không lương cũng được.

— Cậu làm sao thế, si tình hả? - Ông Sarenbaev bực mình. - Lại đến Alma-Ata? Chắc là cậu đã gặp một con chó cái nào ở đấy chứ gì. Ở đây có bao nhiêu phụ nữ chưa chồng, lại là đồng hương của cậu, tha hồ chọn, thế mà cậu, đúng là đồ tâm thần!

Nhưng Tsanka vẫn khăng khăng bướng bỉnh như con bò đực. Anh chỉ nhìn thấy trước mắt mình một sáng tạo thiên nhiên tuyệt vời - khuôn mặt và cơ thể xinh đẹp của Madlena. Chẳng lẽ lão già ba hoa Sarenbaev này có thể tìm ra ở đây một cô gái thông minh và xinh đẹp như thế?... Ôi, cô ấy hát mới hay làm sao!

— Thôi được rồi, tôi cho cậu một tuần đi công tác, chỉ có điều hàng ngày phải có mặt ở Tổng cục Thủy lợi, tôi sẽ trực tiếp kiểm tra. - Ông Sarenbaev bực bội cắn nhai, sau đó giao cho anh một số công việc, đặt ra một số yêu cầu, cuối cùng ông hỏi: - Có tiền không?

— Có một ít ạ. - Tsanka dè dặt. - Tôi có thể tạm ứng được không?

— Ôi, Tsanka, - ông Sarenbaev lắc đầu. - Tôi thấy cậu không còn là cậu nữa... Những chuyến đi như thế này không mang lại điều gì tốt đẹp đâu. Bọn con gái thủ đô chỉ là một lũ rác rưởi thôi.

— Nhưng tôi có đến với các cô gái đâu, - Tsanka chống chế.

— Chẳng lẽ đến với đàn ông? - Ông Sarenbaev cười khẩy. - Thôi được rồi, viết giấy tạm ứng đi, bao nhiêu cũng được, sau đó phải nghĩ ra cách để có tiền thưởng.

— Cám ơn anh ạ. - Tsanka mỉm cười.

Ngay sau đó Tsanka gửi cho Madlena một bức điện, rồi lên tàu ngay. Đoàn tàu chạy ị ạch, chậm chưa từng thấy, đỗ hàng giờ ở các ga, mặc dù vậy vẫn đến đúng giờ. Tsanka lại lao thẳng ra ngoại ô Alma-Ata bằng taxi. Anh phấn khởi, hăng hái chạy dọc theo hành lang khu nhà tập thể của người yêu, ôm trên tay bó hoa đắt tiền, cùng với bánh ngọt và kẹo.

Madlena chỉ có một mình ở nhà. Mẹ và con gái đi dạo. Tsanka quên mất toàn bộ bài diễn văn đã chuẩn bị trước, cứ ấp úng mãi. Vẻ kênh kiêu và lạnh lùng của người yêu lại càng làm Tsanka hoảng sợ, trong khi cô lại càng xinh đẹp hơn trước. Madlena mặc chiếc áo váy ngắn, giản dị, ôm sát lấy cơ thể, mái tóc tết lại thành một bím dày và dài nằm trên bộ ngực cao. Cô cứ nhìn ra cửa sổ, vẻ buồn bã.

— Madlena, xin em tha lỗi cho anh, - Tsanka lao tới.

Cô hơi né sang một bên, mắt vẫn nhìn ra cửa sổ như cũ.

— Tại sao? - Madlena lạnh lùng hỏi. - Hay đó là do vận mạng, số kiếp của em. Có lẽ suốt đời em sẽ phải đau khổ trong cảnh cô đơn.

— Không, xin em đừng nói thế, - Tsanka năn nỉ.

— Không sao, em đã quen rồi... Giá như em biết cách luồn lách, uốn éo, lừa dối như những người khác... Nhưng em... - cô gái thở dài cay đắng, những giọt nước mắt to tướng ứa ra. - Em... em chỉ là một con ngốc ngây thơ!

—Ồ, không, không! Madlena yêu quý, anh yêu em. - Tsanka lại sấn tới, nắm tay cô. - Xin em hãy làm vợ anh! Làm vợ anh!

— Em căm ghét tất cả, - cô gái run rẩy, khuôn mặt nhẵn lại, đau đớn. - Em không tin, không còn biết tin ai nữa!

— Hãy tin anh, tin anh, - Tsanka rên rỉ.

Tsanka nắm chặt bàn tay nhỏ nhắn của cô gái trong tay mình, lăm bắm mấy câu nữa, Madlena im lặng, quay hông về phía Tsanka, nhẹ nhàng rút tay ra và lùi hẳn vào trong góc.

— Thôi đi, em không thể chịu đựng nổi, - cô thì thầm, thả lỏng tay ra.

Cuối cùng, Tsanka không thể chịu đựng hơn được nữa, thở hỗn hển trong cơn say đắm. Madlena hoảng sợ thật sự, cô không kêu lên nhưng cố hết sức chống lại.

— Anh đi đi, đi đi, đỡ trợ trên. - Cô tức giận nói.

Đột nhiên có tiếng gõ cửa. Tsanka bật ra, đứng như trời trồng. Lại có tiếng gõ. Cả hai lặng đi.

— Madlena, con có ở trong đó không? - Tiếng bà mẹ vang lên vẻ lo lắng.

Hai kẻ âm mưu trẻ tuổi nhìn thẳng vào mắt nhau, rồi ánh mắt Madlena hướng về phía chiếc ghế đầu.

— Con ra đây, ra đây. - Madlena nói to với mẹ, lúc đi ngang qua Tsanka cô ném về phía anh một cái nhìn sắc lẹm, ranh mãnh, nhếch mép nở một nụ cười tinh nghịch và thì thầm bằng một giọng của kẻ đồng lõa: - Anh cứ yên

tâm.

Hai ngày tiếp theo, Tsanka phải lo giải quyết công việc của xí nghiệp, còn buổi tối thì cùng đến nhà hát, rạp chiếu phim với Madlena. Trong khán phòng tối, Tsanka dịu dàng nắm bàn tay lạnh ngắt của Madlena vuốt ve và cảm thấy thích thú như thời trai trẻ. Hết phim, Tsanka muốn nắm tay người yêu nữa, nhưng cô cương quyết không cho.

— Anh là người Chechnya? - Cô quay mặt về phía bóng tối. - Và em cũng là người Chechnya, em đề nghị anh phải tôn trọng phong tục tập quán của chúng ta.

Trong đời em, chỉ có những người chồng mới được phép chạm vào người em.

— Ôi, - Tsanka ngạc nhiên. - Thế em có mấy người chồng?

Ngay cả trong bóng tối cũng có thể thấy rõ Madlena giật mình, cau có quay mặt đi.

— Bao nhiêu người? - Người yêu của Madlena vẫn không chịu.

— Hai người, - cô xẵng giọng đáp. - Cả hai lần em đều bị bắt làm vợ. - Rồi cô vội chuyển đề tài, tức giận nói: - Khi mới cưới, tất cả các anh đều dịu dàng lắm, nhưng khi đã chán rồi, không chỉ cầm tay mà đến gần vợ cũng không muốn nữa. Thế còn anh, lấy vợ mấy lần rồi?

— Anh có hai người vợ cùng lúc, - Tsanka ngây thơ thú nhận, thậm chí còn cảm thấy oai nữa.

Madlena sững sờ, đứng lặng.

— Hai vợ là thế nào? Đó là thời trung cổ man rợ. Làm sao họ có thể sống chung với anh được? Không bao giờ em có thể chịu đựng nổi điều đó! Em không ngờ anh lại như vậy.

— Chẳng qua là mọi việc đã dẫn đến như vậy, - Tsanka cảm thấy bức xúc không kém gì cô gái.

— Rồi thế nào, anh có đối xử công bằng với họ không?

— Khác nhau, nhưng anh tôn trọng cả hai.

— Hiện giờ họ ở đâu?

— Chết hết rồi.

— Cũng đúng thôi, không thể khác được. Tất cả đàn ông các anh đều giống nhau. Đơn giản là mọi rợ! Em không thể nào hiểu nổi. Thậm chí em thấy sợ đi bên cạnh anh.

— Thôi đi, Madlena. Việc ấy thì có liên quan gì.

— Anh thử hình dung, nếu em cùng lúc có hai người chồng... Nặng nề lắm...

Ngày hôm sau, do bà Alla Nikolaevna nằng nặc yêu cầu, Tsanka phải đưa Madlena đến nhà bà để làm quen. Vợ chồng ông bà Basov chuẩn bị cho cuộc gặp với cô vợ chưa cưới của Tsanka rất chu đáo: hai vợ chồng đều mặc lễ phục rất đẹp, chuẩn bị bữa ăn ngon và có quà cho đôi bạn trẻ. Tuy nhiên buổi gặp mặt lại tẻ nhạt, ế oải, thậm chí gò bó nữa.

Sau đó, trong lúc Tsanka đưa Madlena về nhà, cô dồn dập hỏi hết câu này đến câu khác:

— Có đúng là ông Basov ấy làm việc ở thành ủy không? Căn hộ của họ sang trọng quá! Còn đồ gỗ nữa chứ! Họ yêu quý anh lắm hả... Nhưng bà vợ Alla Nikolaevna thì chán ngắt, hình như bà ấy ganh tị với anh đấy. Bà ấy nhìn anh mới ghê chứ! Anh có thấy họ sắp đặt đồ gỗ trong nhà không? Cứ như trong nông trang ấy. Còn tấm thảm trên sàn nữa? Lẽ ra phải treo trên tường mới đúng. Anh có thấy họ xếp những bộ đồ ăn ở tủ búp-phê không?

Thật quái gở, chẳng có thắm mỹ gì cả. Ôi, giá như em có căn hộ như thế, em sẽ biến nó thành viên kẹo ngọt lịm. Còn căn hộ hai buồng của anh ở Chyly thì sao? Có đầy đủ tiện nghi không? Anh sống một mình hả?

Tsanka chỉ biết gật đầu.

— Nhưng Chyly cũng là thành phố chứ? - Madlena tiếp tục vắn vẹo. - Ở đấy có nhà hát, có rạp chiếu bóng không? Còn nhạc viện nữa? Ngôi làng à! Anh định sống mãi ở đấy sao!? Em nghĩ, một cán bộ như ông Basov có thể giải quyết được mọi việc. Ý em muốn nói đến việc anh chuyển đến sống ở Alma-Ata, việc làm, căn hộ và nhiều việc khác nữa... Hơn nữa, có thể thấy rõ là họ rất yêu quý anh... Mà anh chinh phục họ bằng cách nào thế? Chắc là bằng đôi mắt xanh của mình. Anh biết cách “sắp xếp” họ đấy. Ôi, cái bánh ga-tô mới khủng khiếp chứ. Thật vô vị. Rồi em sẽ làm cho anh thấy! Nhưng đó cũng là điểm yếu của em đấy...

Sáng hôm sau, trong lúc ăn sáng, bà Alla Nikolaevna bỗng tỏ ra khắt khe và nghiêm nghị.

— Thôi, em cứ bình tĩnh, thôi đi, - ông chồng vuốt vuốt lên tay bà vợ.

— Không, em không thể, - bà Alla Nikolaevna không kìm được. - Em coi cậu ấy như con... Tsanka, ta không thể không nói được, con bé ấy không hợp với cháu dâu, nó chỉ là con búp bê xinh đẹp thôi. Đúng, vẻ ngoài xinh đẹp, nhưng trong đầu thì rỗng tuếch, nếu không muốn nói là tệ hơn.

— Thôi đi em, đừng nói thế. Cô ấy còn trẻ, - ông Basov cố xoa dịu tình hình.

— Trẻ cái gì nữa? Nó đã ba mươi tuổi rồi. Nó đã nếm đủ mùi đời. Theo bản năng của phụ nữ, ta linh cảm con bé không xứng với cháu dâu, cháu cần một phụ nữ chín chắn chứ không phải cái con đom đóm, nhạt nhẽo và đồng bóng ấy...

Tuy nhiên, Tsanka không chịu nghe lời bà Basov, toàn bộ tâm hồn và thể xác của anh đang chìm đắm trong một thế giới khác. Tối qua lúc đưa Madlena về, Tsanka không kìm được, ôm chặt Madlena vào lòng và cố hôn cô. Cô gái chống cự một cách tuyệt vọng, nhưng Tsanka đã kịp cảm nhận được cơ thể mềm mại, trẻ trung và cân đối, cùng hương vị quyến rũ từ làn môi đỏ thắm của Madlena.

Chiều hôm ấy Tsanka phải về, Madlena cùng mẹ và con gái ra ga tiễn anh. Nhìn họ, không hiểu sao Tsanka lại nhớ đến bà Alla Nikolaevna và thầm nghĩ “đúng là bà già lắm cẩm”. Tsanka cảm thấy vui sướng, hân hoan và mãn nguyện. Buổi chiều ấm áp, yên bình. Trên nóc nhà ga mấy con chim bồ câu kêu gù gù, còn lũ chim sẻ thì la hét chí chöhe. Bầu trời cao, xanh thẳm, không một gợn mây, xa tít ở phía đông có vài đụn mây thừa thớt trong ráng chiều đỏ như lửa. Không khí thoảng mùi bụi, mùi khói tàu hỏa và làn hơi ẩm đầu mùa. Mùa xuân đã đến. Đó là một cuộc sống mới, một thế hệ mới và những cảm xúc mới. Tsanka thò tay ra cửa sổ vẫy vẫy những người đi tiễn. Hai bà cháu cũng giơ tay vẫy lại, chỉ có Madlena là cúi đầu bối rối, ném về phía Tsanka ánh mắt buồn rầu, cố giấu những giọt nước mắt. “Thật là tuyệt! - Tsanka nghĩ không biết đến lần thứ mấy. - Làm sao mình có thể sống thiếu cô ấy?”. Đoàn tàu rúc một hòi còi dài, từ từ lăn bánh.

... Vài ngày sau, Tsanka ngồi trong sân văn phòng cùng với các đồng nghiệp hút thuốc. Đột nhiên có một con mèo không còn trẻ nữa, lông lá bù xù, xơ xác vì đánh nhau, kêu khừ khừ một cách hung dữ, nhắm mắt nhắm mũi đi ngang qua.

— Các cậu nhìn kia, không còn sức mà lê nữa, thế mà cũng lao vào đấy. - Một người nào đó nói đùa.

Tất cả cười ồ lên. Và Tsanka cũng cười.



Mùa xuân đến rất nhanh. Từ tháng Ba cho đến tháng Bảy là những tháng bận rộn nhất trong xí nghiệp thủy lợi. Suốt ngày Tsanka phải có mặt ở nơi làm việc, chẳng những thế, ông Sarenbaev lại bị viêm phổi phải nằm viện, nên gánh nặng công việc của Tsanka tăng lên gấp đôi. Suốt ngày Tsanka đi kiểm tra hệ thống kênh mương, cống, đập, ban đêm lại chúi mũi vào với đồng giấy tờ.

Việc thư từ với người yêu thừa dẫu - không có thời gian và cũng chẳng còn sức. Trong một bức thư, Madlena sốt mướt năn nỉ Tsanka chuyển đến thành phố Alma-Ata, cô viết, cô rất nhớ anh và không tin vào sự chân thành trong những lời hứa hẹn của anh. Tiếp theo bức thư đó là thư của Bakarov, bạn chiến đấu cùng trung đoàn thông báo cho Tsanka biết, ông Basov đã giúp cho anh và nhiều người Chechnya khác có được công việc mới và chỗ ở mới. Cuối thư Bakarov còn viết thêm: “Mình nghe nói, cậu có ý định quan hệ nghiêm túc với Madlena. Hãy cẩn thận, đừng dây vào, gia đình ấy có nhiều tai tiếng, xử sự không tốt, tên của họ không phải Nga, cũng chẳng phải Chechnya hay Kavkaz, chẳng ai biết là gì. Với tên tuổi và tư cách như thế... Tóm lại, hãy tránh xa họ ra”. Tim Tsanka như thắt lại khi đọc những thông tin đó, nhưng chỉ giây sau, anh lại nghĩ: “Có lẽ đây là âm mưu của bà Alla Nikolaevna”, và Tsanka lại thở phào nhẹ nhõm. Tuy nhiên, một con sâu nào đó bắt đầu gặm nhấm trong tâm trí Tsanka.

Sau đó, không hiểu tại sao, Tsanka viết thư cho Madlena thưa hơn và ngắn hơn, đó không phải là những bức thư nữa mà chỉ là những câu trả lời lấy lệ. Cô ca sĩ trẻ cảm thấy bị xúc phạm liền phẫn nộ phản ứng ngay. Tsanka bình thản chịu đựng sức ép đó, thậm chí không trả lời nữa. Khi đó

một việc hết sức bất ngờ đã diễn ra Tsanka nhận được bức điện ghi: “Ngày 11 tháng Năm cả nhà đã lên tàu 191 đến nhà người thân ở Kzyl-Orda. Tàu sẽ đi ngang qua ga Chyly. Toa số 9. Hãy ra đón. Madlena”.

Sáng hôm ấy, Tsanka chờ sẵn trên sân ga. Tàu đến muộn. Tsanka đang vội vì anh được triệu tập đến Ủy ban vào lúc chín giờ để báo cáo tình hình công việc. Cuối cùng tàu cũng đến, hai người phụ nữ xuống tàu và làm cho cả nhà ga phải kinh ngạc vì những bộ trang phục theo một thủ đô và đồng hành lý của mình.

— Sao mọi người mang va li xuống làm gì? - Tsanka ngạc nhiên. - Tàu chạy ngay bây giờ đây.

— Chúng tôi quyết định ở lại thăm anh vài ngày, dù sao thì anh cũng đã có lời mời chúng tôi. - Bà Mylana nhếch đôi mắt mỉm cười ngoa ngoắt.

— Nhưng mọi người đi Kzyl-Orda mà?

— Nếu anh không muốn đón khách thì chúng tôi sẽ đi tiếp, - bà Mylana cau mặt.

— Ồ, không, không, tôi rất vui, - Tsanka đáp với nụ cười méo xệch. - Thế còn cháu gái đâu?

— Người thân của cha nó lại bắt đi rồi, - bà mẹ vẫn tiếp tục cuộc hội thoại. - Thật tội nghiệp cho Madlena, nó đau khổ lắm. Anh thấy không, con bé gầy tọp đi. Còn anh, trông béo tốt đấy, chắc là ăn nhiều lắm phải không. Thôi được rồi, ta đi đâu bây giờ? Chúng tôi mệt lắm rồi, tàu bẩn quá, cứ chạy được cây số lại dừng.

Nhà một kẻ độc thân như Tsanka khá là bừa bộn, mọi thứ đều bẩn thỉu và không được chăm chút. Anh không thể lường trước sự xuất hiện của các vị khách.

— Mời vào, mời vào, - Tsanka đi trước, hai tay xách hai va li to nói với hai người phụ nữ. Xin cứ tự nhiên. Đây là nhà bếp, nhà vệ sinh. Tôi chưa kịp dọn dẹp, không có thời gian, công việc bận quá. Tôi để tiền trên bàn đây, xin mời, ra chợ và cửa hàng mua thực phẩm gì đó, còn tôi phải đến ủy ban ngay bây giờ... muộn rồi.

Madlena đưa Tsanka ra tới hành lang.

— Anh không về muộn chứ? - Cô vuốt nhẹ vào tay Tsanka, buồn rầu hỏi, ánh mắt chứa chan tình yêu và lòng chung thủy.

— Anh cũng không biết nữa... Sợ đến chiều cũng chưa xong... Em thông cảm. - Tsanka vừa bước ra vừa đáp, và cái cảm giác yêu đương lại bắt đầu len lỏi vào cái đầu bận bịu công việc của Tsanka.

Tsanka chỉ về được vào lúc chín giờ đêm. Suốt cả ngày công việc chẳng đâu vào đâu cả: bản báo cáo tại ủy ban bị đổ bể, rồi cuộc tranh cãi ở phòng thống kê huyện, sau đó phải lúi vào văn phòng một người lái máy kéo say rượu, sau bữa trưa là cuộc họp giao ban, quát mắng cấp dưới một trận. Hết giờ làm việc Tsanka còn phải vào bệnh viện thăm ông giám đốc Sarenbaev. Ngay cả ở đấy mà cô nhân viên trực văn phòng cũng tóm được Tsanka - hóa ra có một đoàn thanh tra từ tỉnh xuống. Tsanka vội quay về văn phòng, bố trí khách sạn cho các vị thanh tra, rồi phải nhậu với họ. Còn một số việc gấp nữa, nhưng Tsanka bỏ hết, lao về nhà.

Căn hộ của Tsanka trở nên sạch bong, thoảng mùi nước hoa, mùi thức ăn ngon và mùi đàn bà. Ba người ngồi rất lâu ở bếp, ăn tối. Tsanka uống hai cốc vodka do bà Mylana rót, sau đó bắt đầu nói cà lăm.

— Thôi đủ rồi, mẹ ạ, đừng rót cho anh ấy nữa, - Madlena lo lắng nói. - Anh ấy không nên uống nữa... Mà nói chung anh ấy có biết uống đâu.

— Đúng, anh không phải là kẻ nghiện ngập. - Tsanka đã lú lờ.

— Căn hộ này là của anh hay nhà công vụ? - Bà mẹ nhìn lên trần, tỏ ý quan tâm.

— Nhà công vụ ạ.

— Không thể chuyển thành sở hữu cá nhân được à?

— Mọi việc đều có thể-ế-ế-ạ.

— Thế sao anh không làm?

— Chẳng có-ó thời gian-an-an-ạ.

— Tôi nghĩ có thể đổi nó lấy căn hộ một phòng, hay ít ra là một phòng trong khu tập thể ở Alma-Ata.

Tsanka không nói gì cả, anh mệt rã người và say mèm, chỉ muốn ngủ.

— Dĩ nhiên rồi, - Madlena nói thay Tsanka.

— Anh còn giữ mối quan hệ tốt với ông Basov chứ?

— Phải, - Tsanka gật đầu, - ông ấy là người thân của cháu.

— Thế còn anh?

— Cũng thế.

— Thôi đi ngủ đi, sáng mai nói tiếp, - mẹ Madlena dịu dàng ra lệnh.

Ngày hôm sau, mọi việc diễn ra cũng tương tự như vậy. Sau một ngày nữa là thứ bảy, Tsanka tranh thủ về nhà ăn trưa. Vừa bước vào nhà, bà Mylana lăng xăng chạy lại.

— Tôi đi dạo đây, tôi sẽ ghé vào chợ, có chút việc ở bưu điện nữa. Đến chiều mới về. - Bà nói rồi đóng sập cửa lại sau lưng.

Tsanka tắm táp rất lâu, sau đó vào bếp. Bàn ăn bày biện rất thanh lịch đối với người Chyly, mùi vị thơm ngon, rất muốn ăn.

— Nào, chúng ta ăn thôi.

— Không, không, mẹ con em vừa ăn xong, anh ngồi xuống ăn đi.

— Mẹ đi đâu thế? - Chủ nhà tỏ ra ngạc nhiên vì sự vắng mặt của bà Mylana.

— Mẹ muốn đi dạo một lát, ghé chợ, cửa hàng... À, nhân tiện, mẹ bảo anh là người đàn ông đứng đắn và tốt bụng... Nào ngồi xuống đi, thức ăn nguội hết rồi.

Tsanka ngồi xuống bên chiếc bàn ăn nhỏ tự đóng - món quà của ông Voloshin tặng anh, nhìn ngắm rất lâu những đĩa thức ăn được đặt cẩn thận bằng những chiếc khăn ăn mà không biết bắt đầu từ món nào.

— Anh thử món salat đi, món em yêu thích đấy. Em chế biến nó để dành riêng cho anh.

Tsanka đọc bài kinh truyền thống rồi bắt đầu ăn. Thoạt đầu, Tsanka muốn tỏ ra mình cũng là một người trí thức nên dùng dao và nĩa, nhưng sau đó, anh nhổ toẹt vào mọi nghi lễ mang tính hình thức và bắt đầu ăn như hàng ngày.

Madlena vào gian bếp nhỏ và bắt đầu lau chùi cửa sổ. Cô mặc chiếc áo váy ngắn, mỏng, màu sắc sặc sỡ, ôm gọn cơ thể, nhưng không hiểu sao lại đi đôi giày cao gót. Đầu tiên cô dùng chiếc giẻ ướt thận trọng lau các thanh đứng, sau đó vươn người lên lau thanh ngang bên trên để lộ ra cặp đùi đẹp, cân đối, trắng như tuyết. Tsanka quên hẳn chuyện ăn uống, miệng há hốc, chết lặng đi trong một tư thế rất buồn cười. Cuối cùng, Madlena đứng xuống, xoay người lại, nghiêm khắc liếc xéo một cái, cúi xuống bệ cửa sổ. Sau đó cô lại quay lưng về phía Tsanka, vươn người lên.

Niềm đam mê thời trai trẻ như trời dậy, máu trong người sôi lên, tuy nhiên tuổi tác Tsanka không còn như xưa nữa. Phản xạ của đạo lý thường tình đã phát huy tác dụng, mà cũng có thể chỉ đơn giản là vì tuổi tác. Tsanka như bị phân thân. Trái tim trẻ trung với một sức mạnh điên cuồng lôi anh về phía trước, về phía cửa sổ, phía ánh sáng và cô gái xinh đẹp, nhưng cái đầu hói đã điểm sợi bạc thì quá hiểu, rõ ràng là cô muốn khêu gợi anh, chọc tức anh.

Cuối cùng, sau khi đã trình diễn đủ mọi tư thế có thể, Madlena sử dụng đến tư thế cuối cùng - ấn tượng nhất và cởi mở nhất: cô đứng thẳng trên hai chân, cúi cả người xuống để lau chùi phía bên dưới giàn lò sưởi hơi nước.

Tuy nhiên, hành động khiêu khích trắng trợn đó lại phản tác dụng - Tsanka cụp mắt xuống và bắt đầu cắn cổ ăn.

Madlena thở dài, đứng thẳng lên, ngạc nhiên nhìn người đàn ông như đang chết đói, tỏ ra lo âu thực sự, khuôn mặt đỏ bừng... Madlena đổ mồ hôi! Những sợi tóc xoắn dính bết vào hai bên thái dương, vào cái trán ngắn, vào mũi và chiếc cằm nhọn đâm mồ hôi. Nhưng cô gái vẫn bướng bỉnh lau đi lau lại cái cửa sổ! Cô lại nhón chân vươn người lên, nhưng Tsanka chỉ cắn đầu vào đĩa thức ăn. Madlena nhận ra điều đó bằng khước mắt, cô xoay hẳn người lại trong tư thế tự ái, vung tay lên.

— Anh giúp em với. - Cô thốt lên, - Anh không thấy em phải vất vả thế nào à, em không vươn tới. - Cặp môi mọng ươn ướt của cô đồng đánh chìa ra như mời mọc.

Tsanka ném về phía cô gái ánh mắt dò xét, và như một thợ săn lão luyện, một trinh sát mặt trận giàu kinh nghiệm, anh hiểu, anh không thể chịu đựng hơn được nữa, anh đã bại trận. “Một sự chuẩn bị thâm hiểm, một cái bẫy đề tiện”, - một giọng nói vang lên trong đầu Tsanka như nhắc nhở, nhưng sức mạnh của khát vọng đã vẫy gọi Tsanka lao vào. Tsanka lặng lẽ đứng lên, bước đến sát Madlena, nhìn xuống và chỉ thấy một cái rãnh sâu giữa bộ ngực căng tròn, trắng hồng làm mê đắm lòng người. Lý trí câm lặng. Với sự cuồng nhiệt hung bạo, Tsanka ôm chầm lấy người đẹp, bế lên, làm đổ cả bàn ghế, đi về phía phòng ngủ. Madlena chống cự, kêu the thé, đâm vào lưng, vào vai Tsanka. Anh ném cô lên giường, bắt đầu mò mẫm lung tung, cổ hôn cô, niềm khát khao như vỡ òa ra.

— Thôi đi, thôi đi, dừng lại đi, không được. - Cô gái tức giận chống lại, gạt bàn tay to lớn của anh, cố thoát ra.

Sức mạnh trong cuộc đọ sức không bằng nhau, dần dần Madlena phải

khuất phục - bộ ngực phơi ra, tuy nhiên Tsanka có cảm giác như Madlena cố tình bày nó ra trước mặt mình, trước cái miệng đang thở hỗn hển của mình. Những cử chỉ hoàn toàn nữ tính, rất điệu nghệ, đã được cân nhắc, tập luyện kĩ lưỡng đó đột nhiên làm Tsanka như tỉnh ra, lý trí trở lại. Tsanka lặng đi, ánh mắt của anh dừng lại trong giây lát nơi cơ thể bất động, Tsanka vội đứng dậy nhìn cái cơ thể nằm thướt trên giường bằng ánh mắt phán xét, thậm chí ghê sợ, rồi quay lưng lại, đi ra cửa.

— Anh tưởng em dễ dàng lắm sao? Chính em cũng muốn điều đó, em yêu anh, - Madlena thốt lên bằng một giọng van vỉ, tuyệt vọng.

Tsanka không nghĩ ngợi thêm gì nữa, đột ngột quay lại và lao lên giường...

Tiếng gõ cửa vang lên khi họ còn nằm trên giường. Tsanka bật dậy như bị con gù đốt, vội vàng mặc quần áo, chạy ra cửa.

— Sao anh không mở cửa? - Ngoài hành lang bà Mylana căn nhắc.

Bà còn hỏi thêm câu gì đó nữa, nhưng Tsanka đã ra đến cổng, anh hiểu, anh đã bị dính bẫy, mặc dù vậy anh vẫn bỏ chạy, chạy trốn khỏi bản thân, khỏi sự ngu ngốc và ấu trĩ của mình... Nhưng đã muộn... Lúc chạy xa ngôi nhà, Tsanka bỗng nhớ lại những con thú bất lực giãy giụa và khóc lóc tuyệt vọng trong những chiếc bẫy anh gài. Giờ đây, đến lượt anh... Làm gì bây giờ? Có thể như vậy lại tốt hơn chẳng? Mà có chuyện gì ghê gớm đâu? Madlena là một cô gái tuyệt vời, và bất hạnh nữa. Dĩ nhiên rồi, cô ấy muốn kiếm một tấm chồng bằng bất cứ thủ đoạn nào. Biết làm sao được? Mà cô ấy mới ngọt ngào, chu đáo và tế nhị làm sao... Mình là thằng ngu hay mình gặp may! Tsanka bất giác mỉm cười, thậm chí nháy mắt lên vì hài lòng. Theo thói quen, anh rẽ vào văn phòng cơ quan, ngồi ngẫm nghĩ rất lâu, lật lật những tờ giấy một cách vô thức, lúc lúc lại nhìn đồng hồ, chờ cho đến sáu

giờ chiều. Thời gian này, chiều thứ bảy nào các bạn đồng hương cũng đến tìm anh, họ cùng tắm hơi nước rất lâu trong nhà tắm của xí nghiệp, vừa tắm vừa chuyện trò, buồn nhớ quê hương, đoán non đoán già thời gian được trở về Kavkaz, kể cho nhau nghe những câu chuyện lý thú, bi thảm, uống rất nhiều trà nóng, và không ít lần uống rượu nữa.

Khuya hôm ấy, Tsanka về nhà như một cậu bé bị ăn đòn. Anh rụt rè gõ cửa chính căn hộ của mình. Madlena ra mở cửa.

— Sao anh về muộn thế? - Cô thì thầm lo lắng hỏi. - Mẹ biết hết rồi, mẹ mắng em... khóc lóc. Cứ nằm mãi trên giường. Mẹ muốn ra đi. Anh có đói không? Xuống bếp đi, - Madlena dịu dàng vuốt lưng Tsanka.

Với những bước chân loạng choạng của người có tội, Tsanka nhón gót bước xuống nhà bếp. Trên bàn lại đầy đồ ăn. Tsanka rất đói và say. Madlena ngồi đối diện chăm sóc cho anh, bản thân mình cũng ăn một chút. Tsanka ăn rất nhiều, ngẫu nhiên, thỉnh thoảng lại cố nhìn vào mắt cô gái để xem chúng có biểu lộ điều gì không, nhưng không được - men rượu đã làm mờ mắt anh. Khi đã no, một cảm giác rã rời lan khắp cơ thể, Tsanka ngáp một cái rõ dài rồi khoan khoái vươn người, cảm thấy nhẹ nhõm và dễ chịu. Tsanka nhìn chăm chăm vào mặt Madlena, chờ dẫn mỉm cười, nắm lấy tay cô. Madlena không chống cự mà ngược lại, dịu dàng vuốt ve lòng bàn tay anh, nở một nụ cười quyến rũ, xấu hổ sụp mắt xuống. Một sự ham muốn thể xác lại choán ngập cơ thể. Tsanka kéo Madlena vào lòng mình.

— Thôi đi anh, thôi đi, - Madlena mỉm cười, thì thào, - có mẹ ở nhà... Anh làm gì thế? Ôi, không nên... Sao anh lại thế? Ôi, anh tham lam quá!

Tsanka đã say, đứng bật dậy, đi vòng qua bàn định ôm Madlena. Nhưng cô thô bạo đẩy Tsanka ra, khuôn mặt bỗng trở nên dữ tợn. Quá bất ngờ, Tsanka ngã dúi vào bếp lò, đập vào cái chảo, phát ra một tiếng động.

— Anh nghĩ tôi là con điếm à? - Madlena nói to. - Sao anh dám làm vậy? - Rồi cô đột nhiên khóc òa lên, đập đầu xuống bàn. - Tôi không ngờ anh lại như thế này... Tsanka chết sững, tỉnh lại một chút. Đúng lúc ấy có tiếng cọt kẹt trên giường, rồi tiếng bước chân.

— Anh Tsanka đấy à, - giọng nói đơn đót, độc địa của bà mẹ vang lên, bà không bước ra chỗ sáng đèn mà vẫn đứng trong bóng tối của căn phòng, - Anh xử sự thật là nham hiểm. Thế mà tôi cứ nghĩ anh là một người cao thượng, trung thực, là một người Chechnya đích thực! Tôi đã tin cậy giao con gái tôi cho anh... Thế mà anh, một người trưởng thành, trông có vẻ đứng đắn, vậy mà đột nhiên... Tim tôi đau quá. Anh không thấy xấu hổ sao? Chúng tôi phải làm gì bây giờ? Làm sao chúng tôi có thể sống được với nỗi nhục này?

Bà Mylana bắt đầu khóc rấm rứt.

— Ôi, mẹ ơi, mẹ ơi, thôi đi mẹ, mẹ cứ yên tâm. - Cô con gái chạy vào phòng, - Mẹ không nên lo lắng, mẹ nằm xuống đi, uống thuốc đi. Anh Tsanka, mang nước lại đây, nhanh lên.

Tsanka rót nước, cảm thấy một nỗi thương xót sâu sắc cùng với cảm giác tội lỗi và trách nhiệm, lao vào căn phòng tối, định bật đèn lên.

— Đừng, đừng, đừng bật đèn. - Madlena ra lệnh. - Đưa nước đây nhanh lên. Mẹ ơi, nước đây rồi, uống đi, từ từ thôi, thế, bây giờ mẹ sẽ thấy dễ chịu hơn. Mẹ cứ yên tâm...

— Ôi, ôi, - bà Mylana vẫn nằm trên giường rên rỉ, cô con gái cúi xuống người bà, còn Tsanka bối rối đứng phía sau chứng kiến toàn bộ cảnh lộn xộn đó.

— Mẹ cứ yên tâm, mọi việc rồi sẽ tốt đẹp. Chuyện đã thế rồi, - Madlena dịu dàng, âu yếm nói. - Nhưng anh ấy không có lỗi đâu, mẹ đừng mắng anh

ấy. Cả hai chúng con đều có lỗi. Chẳng qua là... biết nói thế nào nhỉ?... Thôi, chẳng qua là con cũng yêu anh ấy. Con là người có lỗi trong mọi việc! Con! - Madlena cũng khóc nức lên.

Tsanka mù mẫm cả người, chẳng hiểu gì cả, chẳng biết phải làm gì nữa. Anh cảm thấy đau cả đầu khi chứng kiến tất cả những gì vừa xảy ra. Trong bóng tối, Tsanka không nhìn thấy gì, chỉ nghe tiếng hai người đàn bà khóc rấm rứt. Anh cũng cảm thấy khó chịu, khổ sở, muốn bỏ chạy đi đâu đó. Hai người đàn bà này tự nhiên bỗng trở thành cái ách tròng vào cổ anh, chiếm luôn căn hộ của anh, cả cái giường của anh, còn bây giờ thì đè lên người anh. Tsanka muốn bỏ đi, lùi lại một bước, nhưng đột nhiên từ trong bóng tối, bà Mylana đang nằm trên giường liền túm lấy tay anh.

— Những gì nó nói, có đúng như thế không? - Bà Mylana tức giận thì thào. - Có đúng là hai người yêu nhau? Có đúng là vì tình yêu và tự nguyện?

Tsanka không nói gì cả, cố giằng tay ra, bước ra cửa.

— Tại sao anh không trả lời? - Madlena liền túm nốt vào tay kia của Tsanka rồi quỳ thụp xuống chân anh. - Chẳng lẽ không đúng như vậy sao? Chẳng lẽ anh lừa dối em? Chẳng lẽ em bị lừa? Tsanka! Anh yêu!

Tsanka giật mạnh tay và tuyệt vọng hiểu ra rằng, có hai quả tạ to quá mức chịu đựng đang treo lủng lẳng trên hai tay anh. Anh nặng nhọc thở hắt ra, rũ xuống, bất lực đầu hàng. Anh hiểu, anh đã bị sập bẫy, bị xỏ mũi, và anh không còn đường lui nữa.

— Ôi, con gái ơi, đừng khóc nữa, - bà Mylana vẫn tiếp tục rên rỉ. - Tsanka, con ơi, tại sao con lại độc ác với một cô gái yếu đuối thế? Nó ngây thơ, cả tin như thế. Bao nhiêu chàng trai bám theo nó, nhưng nó chỉ nhắc đến tên con. Ta phải làm gì bây giờ, Tsanka?

— Sao anh im lặng? - Cô con gái lại hét lên, - Tsanka, anh đã nói với em

bao nhiêu lời lẽ tốt đẹp! Còn em, đúng là con ngốc, đã tin anh. Chính anh đã cầu xin tình yêu của em, gần như quỳ xuống cầu hôn... Em đúng là một con ngốc! Em bất hạnh quá!

— Ôi, không, không được nói thế, con ơi. Cậu ấy là một người đàn ông cao thượng, cậu ấy yêu con. Mẹ thấy rõ như vậy. Cậu ấy sẽ cưới con, - trong cơn xúc động thực sự, bà mẹ thốt lên. - Anh sẽ cưới nó chứ? Sao anh im lặng, Tsanka? - Bà giật mạnh tay chú rể.

— Vâng, - Tsanka hờ hững thờ hắt ra, đầu óc quay mòng mòng, mất hết ý thức, bất lực ngồi phệt xuống. Hai người đàn bà giờ đây đã trở thành ruột thịt của anh, dịu dàng ôm lấy anh.

... Sáng sớm, Tsanka tỉnh dậy, cổ họng đắng nghét. Ngoài đường trời đã rạng.

Cạnh anh là cơ thể ấm áp của Madlena. Từ phòng bên vọng lại tiếng ngáy đều đều... Một đoàn tàu hàng chở nặng chạy ngang qua, bánh sắt đập rầm rập xuống đường ray làm rung chuyển cả ngôi nhà. Chạy qua ga, nó rú một hồi còi dài tiễn biệt... Tsanka thận trọng xoay người, định ngồi dậy, cô gái lâu bầu trong giấc mơ ngọt ngào, xoay người lại, nhẹ nhàng ép cả cái cơ thể trẻ trung của mình vào người Tsanka, gác đầu lên tay anh, dịu dàng vuốt ve anh. “Giờ đây mình không còn độc thân nữa, - Tsanka thầm nghĩ, hít thở mùi hương tỏa ra từ mái tóc dày của cô. - Mình đang hạnh phúc”. Sau đó, Tsanka sức nhớ, hôm nay là chủ nhật, có thể vô tư tiếp tục nằm. Anh đắm đuối ôm chặt cô gái vào lòng... Họ chẳng ngại ngần bà mẹ ngủ ở phòng bên.

Sáng thứ hai, Tsanka gọi kế toán và theo lệnh chi, anh được nhận một khoản tiền lớn tạm ứng lương. Tsanka ăn trưa ở nhà. Bà mẹ vợ tương lai hỏi Tsanka phòng đăng ký kết hôn của huyện nằm ở đâu, và ngay trong ngày hôm đó, bà Mylana đã thỏa thuận xong với bà trưởng phòng hộ tịch, vậy là

chỉ sau một ngày, vì “lý do đặc biệt, tuổi không còn trẻ, các bên đều mong muốn, đã có thời gian sống chung với nhau rất lâu”, một cuộc hôn nhân theo đúng luật pháp đã được đăng ký chính thức.

Đúng một tuần, sau khi gia đình Madlena đến Chyly, vào ngày 18 tháng Năm, cuộc hôn nhân của Tsanka với Madlena theo đúng phong tục tập quán đạo Hồi đã được vị linh mục Hồi giáo địa phương là người cùng làng với Tsanka làm lễ chúc phúc. Sau đó, đôi vợ chồng trẻ còn được bà mẹ vợ Mylana chúc phúc một lần nữa, rồi nước mắt rưng rưng bà chia tay họ để trở về Alma-Ata.

Đám cưới được tổ chức rất hoành tráng. Tất cả đồng nghiệp, đồng hương, láng giềng của Tsanka đều trầm trồ trước vẻ đẹp kiều diễm và sự hào phóng của cô dâu. Sau đám cưới, Tsanka như trẻ ra, vui vẻ và yêu đời hơn, nhưng việc đó chỉ kéo dài được hai, ba tuần. Sau đó không hiểu sao, Tsanka như bị đánh bại, trở nên ủ rũ, buồn bã, quy xuống dưới gánh nặng của cuộc sống gia đình.

Hàng ngày, ngay từ sáng sớm Madlena đã rên rỉ, đòi chuyển về Alma-Ata, cô bảo, cô muốn hát, muốn được xem phim, xem hát, được đắm mình trong các sự kiện, tài năng bị thui chột, cô nhớ con gái, rồi hóa ra Tsanka chỉ kiếm được ít tiền, không thể mua được cho cô áo váy mới, giày dép mới.

Tuy nhiên, chuyện ấy chỉ diễn ra vào ban ngày, còn ban đêm là thế giới, thậm chí là thiên đường của niềm hoan lạc vợ chồng. Thời gian đầu, Tsanka cảm thấy thỏa mãn vì điều đó.

— Em được tạo nên chỉ để cho việc này, - Tsanka bị cuốn theo sự nồng nhiệt của Madlena, thậm chí vào tai cô.

Madlena chỉ mỉm cười và càng cuồng nhiệt, tham lam và sôi nổi hơn. Thời gian trôi đi, Madlena trở nên hoàn toàn phóng túng, xử sự sỗ sàng, thậm

chí thô bỉ nữa. Trong sự đam mê của Madlena không có chút tình cảm nồng ấm - chỉ đơn giản là sự đam mê thể xác thấp kém. Dần dần, sự buông tuồng ấy làm Tsanka cảm thấy khó chịu, anh bắt đầu hình dung, vợ mình có được những kinh nghiệm phong phú ấy bằng cách nào. Ngay lập tức, niềm đam mê của Tsanka trở nên nguội lạnh - tuần trăng mật kết thúc.

Tuy nhiên Madlena càng ngày càng đòi hỏi nhiều tiền hơn, hoàn toàn không quan tâm đến công việc nội trợ gia đình nữa. Suốt cả ngày, cô lang lang ở khu dân cư, chẳng có công việc gì ngoài việc khoe khoang những bộ áo váy. Chẳng bao lâu sau, những người đồng hương đã phải trách anh:

— Sao vợ cậu cứ lang thang như tiểu thư công tước người Nga vậy, nào mũ, nào túi xách. Chẳng lẽ cô ấy không có việc gì làm ở nhà à?

Sau đó bà nhân viên bưu điện cho biết, Madlena thường xuyên nhận thư từ “hòm thư lưu”, và gửi rất nhiều tiền đến Alma-Ata. Tsanka nổi xung lên, nhưng anh cố kìm lại, cho đến khi công an khu vực đến văn phòng tìm anh.

— Tôi xin lỗi, anh Tsanka Aldumovich, - người công an nói, - nhưng trong thời điểm hiện nay, việc bóc lột sức lao động trẻ em vị thành niên, nhất là ở nhà là vi phạm pháp luật.

— Tôi không hiểu anh nói gì, - Tsanka ngạc nhiên.

— Vợ anh lợi dụng cô bé hàng xóm Gulnara như một người hầu. Chẳng thà che giấu không để ai biết, đằng này lại công khai mắng chửi, đánh đập cô bé trước sự chứng kiến của tất cả láng giềng xung quanh... Không nên thế.

Một phút sau, Tsanka lao về nhà, nổi đóa lên. Lúc ấy, Madlena đang chùng diên đi dạo. Tsanka túm tay Madlena, lôi vào nhà nện cho một trận. Cô vợ la hét ầm ĩ, vang khắp nhà, khắp sân:

— Cứu tôi với, cứu tôi với, người ta giết tôi!

Tsanka đã ngồi vào xe, nhưng Madlena còn chạy ra sân la hét ầm ĩ. Hàng xóm chỉ biết lắc đầu ngán ngẩm.

Ngay lúc ấy, những kẻ hiếu kỳ tụ tập ở cổng, bình luận về sự kiện vừa diễn ra:

— Từ trước đến giờ, để luyện giọng cô ta chỉ hát bên cửa sổ, giờ phải la lên.

— Con chó cái ấy cứ lớn vờn quanh đây để khoe quần áo.

— Nó chỉ làm nhục đàn ông.

— Không biết cái con trơ tráo ấy từ đâu đến?

— Thậm chí cũng không biết đi đổ rác nữa, nó nhận con bé làm người hầu.

— Còn bản thân suốt ngày lang thang ở khu trung tâm, ông a ông ọ trước mắt mọi người.

Sau vụ đó, cuộc sống vợ chồng như chấm dứt. Tsanka để ý theo dõi chặt chẽ cô vợ. Madlena không thể chịu đựng nổi điều đó và công khai bỏ về Alma-Ata. Ngay trong chiều hôm ấy Tsanka gửi một bức thư cho bạn chiến đấu cùng trung đoàn Bakarov Dalkhad, nhờ bạn chuyển cho nữ công dân Madlena Iskhodzhaeva văn bản chính thức Iytar, đồng thời nhờ bạn thay mặt mình tiến hành các thủ tục nói trên với sự chứng kiến của hai nhân chứng. Mười ngày sau, Tsanka nhận được bức điện khẩn: “Nhiệm vụ cậu giao đã được sốt sắng hoàn thành. Xin chúc mừng. Bakarov”. Ngay sau đó, Tsanka nhận được một bức thư rất xúc động của ông bà Basov: Hai vợ chồng tán thành hành động của Tsanka và mong “Tsanka yêu quý không nên quá đau khổ”, nóng lòng chờ Tsanka đến chơi sớm.



Như mọi năm, trước thềm năm mới, ban lãnh đạo xí nghiệp thủy lợi Chyly tổ chức một chuyến xe buýt đi Alma-Ata, chở đầy quà biếu cho các quan chức ở thủ đô. Vì tính chất quan trọng của công việc, nên lần này đích thân Tsanka được giao phụ trách phái đoàn lo lót. Một đồng quà được dành riêng cho gia đình Basov và bạn chiến đấu Bakarov. Quà gồm có dưa bở, dưa hấu tươi và sấy khô, thịt cừu, thịt bò đông lạnh, sấy khô, cá khô, mật ong, giò nạc, đồ hộp.

Sáng ngày 27 tháng Chạp, họ có mặt ở Alma-Ata. Suốt cả ngày, Tsanka phải vận chuyển hết số quà tặng sơn hào hải vị đến nhà các quan chức, mãi đến chiều anh mới tới nhà Bakarov. Người bạn chiến đấu không để Tsanka dễ dàng đi ngay được, thiết đãi anh các món ăn dân tộc, rồi hai người lại ngồi nhớ đến những ngày khói lửa chiến tranh, mong ước ngày trở về quê hương. Mãi đến nửa đêm, hai người bạn chiến đấu sau khi đã uống kha khá mới đến được căn hộ của vợ chồng ông bà Basov.

— Ôi, Tsanka, cháu đấy à! - Ngay từ ngoài cổng, bà Alla Nikolaevna ôm hôn vị khách mong đợi từ lâu.

Trong hành lang, ông Basov bị đánh thức dậy bởi hồi chuông khuya khoắt, tươi cười ra đón họ.

Hai người bạn cùng với tài xế phải hai lần ra xe buýt mới khuân hết được số quà mừng năm mới cho ông bà Basov, nhét chặt cứng vào chiếc tủ lạnh mới mua.

— Làm gì mà nhiều thế? - Bà Alla Nikolaevna thốt lên. - Chúng tôi ăn cả năm cũng không hết đâu.

— Cháu sẽ ăn giúp cho, - Tsanka đùa.

— Sao nhiều thế? - Ông chồng lo ngại. - Hàng xóm láng giềng họ lại nghĩ các anh hối lộ.

— Họ muốn nghĩ gì mặc họ, - bà chủ cắt ngang. - Các cửa hàng đều rỗng không, chẳng có hàng hóa gì cả, mà ông ấy là lãnh đạo đấy, - vừa nói bà vừa hất đầu về phía ông chồng, vẻ không hài lòng. - Ông ấy không dám gọi điện cho cái đám cơ hội. - Rồi bà lại mỉm cười, nghiêng người về phía Tsanka hôn lên trán anh như một người mẹ. - Còn cháu, ở lại chơi lâu không? Chúng ta buồn quá... cháu như con trai.

Đêm ấy họ ngủ sớm: Tsanka rất mệt và đau đầu vì chặng đường dài. Ngày hôm sau, Tsanka phải chấp nhận lời năn nỉ của Bakarov, đến ngủ nhà bạn. Các bạn chiến đấu nghe tin, đổ xô đến gặp đồng hương. Họ ngồi đến khuya. Khi khách đã về hết, Bakarov bỗng trở nên nghiêm nghị, thậm chí lo lắng nói với Tsanka:

— Tsanka này, mình có một tin quan trọng cho cậu, định nói từ hôm qua, nhưng chẳng có lúc nào cả. Vấn đề là Madlena đã có mang.

— Có mang là thế nào? - Tsanka sững sốt nhảy dựng lên. - Của ai?

— Còn của ai nữa? - Bakarov nhoẻn miệng cười. - Rõ ràng là của cậu. Trong chuyện này mình không rành lắm, nhưng vợ mình bảo, chỉ sau một, hai tháng nữa là cô ấy sinh.

Tsanka không biết nói gì, cúi đầu, đốt liên tục hai điếu thuốc lá, rồi lặng lẽ đi nằm. Sáng hôm sau, lúc ở trong bếp, cô vợ Ayant hỏi Bakarov:

— Anh Tsanka không bệnh đấy chứ? Chỉ sau một đêm mà mặt anh ấy sừng húp lên, xám ngoét.

— Anh không biết. Cả đêm cậu ấy cứ trằn trọc không ngủ được. Tối qua anh đã thông báo cho cậu ấy biết về việc đó.

Đúng lúc ấy, Tsanka bước vào bếp.

— Đây các bạn, nhanh lên một chút đi, - Tsanka giục. - Mười giờ rồi, bà

Alla Nikolaevna đang chờ chúng ta. Sẽ có rất nhiều khách, mà bà ấy chưa kịp chuẩn bị gì cả. Ayant này, chúng mình chỉ làm cốc trà rồi chạy thôi.

— Thế họ tổ chức lễ gì vậy? - Ayant hỏi.

— Kỷ niệm bốn mươi năm cuộc sống vợ chồng, - Tsanka đáp. - Cần phải giúp họ. Ayant, cô đi với chúng tôi nhé.

— Cậu nói gì thế, Tsanka, - Bakarov vung tay ngạc nhiên. - Cả Ayant, cả em gái và các bạn gái của cô ấy, chúng ta cùng đi luôn. Cậu biết đấy, ông Basov đã giúp rất nhiều cho vợ chồng mình. Bất cứ việc gì, dân Chechnya và Ingushetia cũng đều chạy đến chỗ ông ấy, còn ông ấy, rất nhiệt tình, đủ chuyện, nào chỗ ở, đăng ký hộ khẩu, việc làm, thậm chí cả công an, trường học. Tất cả đều chạy đến chỗ ông ấy. Cậu biết mọi người gọi ông ấy là gì không? Bố Chechnya.

Trong bữa liên hoan vào buổi chiều tối, Tsanka được bố trí ngồi ở đầu bàn cùng với vợ chồng ông bà Basov.

— Đây là con nuôi của chúng tôi, - bà Alla Nikolaevna tự hào nói với hàng xóm.

Sau vài lần nâng cốc, không khí quanh bàn tiệc trở nên sôi nổi, tiếng cười đùa và âm nhạc bắt đầu vang lên. Cả đêm hôm ấy Tsanka bám theo một đồng nghiệp của ông Basov ở văn phòng thành ủy, một phụ nữ tóc vàng không còn trẻ nữa. Đến khuya, Tsanka xin phép được đưa cô về.

Hôm sau trong lúc ăn sáng, bà Alla Nikolaevna nói với Tsanka bằng giọng nghiêm khắc, vẻ không hài lòng:

— Tsanka này, các quý bà ở thành ủy phóng túng lắm, chẳng có gia đình mà cũng không có đạo đức, không nên dây vào với họ. Trông bề ngoài có vẻ kháukhinh và thông minh thật đấy, nhưng bên trong thì tàn tạ lắm... Cháu phải cẩn thận.

— Đêm qua cháu ngủ ở nhà bạn Bakarov, - Tsanka chống chế, - cháu cũng đã gọi điện thoại cho bác Alfred Mikhailovich, nói chuyện với bác ấy và báo là sẽ ngủ lại nhà bạn.

— Đúng, đúng, - ông Basov không ngẩng mặt lên khỏi cái đĩa, gật đầu lia lịa.

— Ông im đi, - bà vợ gõ thìa xuống bàn.

Cả hai người đều biết rõ, một khi bà Alla Nikolaevna chuyển sang gọi chồng bằng “ông” thì vấn đề đã trở nên nghiêm trọng và tốt nhất là không nên tranh cãi với bà.

— Thôi được rồi, - bà chủ nhà lần lượt nhìn hai người đàn ông đã bị cảnh báo, nói tiếp: - Tsanka này, chiều nay cháu đến sớm một tí, có việc quan trọng... Còn ông, ông cán bộ Đảng ạ, đừng có ngồi lì với cái đám đàn bà tóc vàng của mình. Hôm nay có việc gia đình quan trọng cần phải giải quyết.

— Hôm nay ở cơ quan chúng tôi có buổi liên hoan mừng năm mới, - ông Basov năn nỉ.

— Thôi đủ rồi. - Bà chủ nhà lại gõ cái thìa xuống bàn. - Suốt đời ông, lúc nào cũng liên hoan, tổng kết. Không phải là văn phòng thành ủy nữa mà lễ hội vĩnh cửu...

Bài giáo huấn sẽ còn kéo dài nếu lúc ấy cô Ayant và em gái không đến để giúp bà dọn dẹp sau bữa liên hoan hôm qua. Ông Basov và Tsanka vội lạng lẹ đánh bài chuồn, lên xe công vụ đến thành ủy. Trong phòng làm việc của ông Basov, họ uống cà phê với rượu cognac để tổng tiễn cuộc vui hôm qua và khoái chí nhớ lại sách lược ngoại giao ban sáng của bà Alla Nikolaevna. Sau khi đã uống khá khá, hai người chuyển sang đề tài chính trị, về tình hình thế giới và những định hướng mới từ Moskva. Sau khi ăn trưa ở nhà ăn tập thể thành ủy, Tsanka chạy đến Tổng cục để giải quyết công việc.

Buổi chiều, ông Basov và Tsanka lại gặp nhau trong phòng làm việc của ông ở thành ủy, không ngờ lại uống hết một chai cognac nữa, rồi hai người lên xe đến nhà hàng “Ogonek” giải trí. Họ về nhà khá muộn. Bà Alla Nikolaevna chưa ngủ, vừa nhìn thấy hai quý ông bám vào nhau lê vào nhà, rồi phải vất vả lắm mới cởi được quần áo ngoài ra, bà hỏi bằng một giọng nghiêm khắc:

— Cả hai người dự buổi liên hoan đến tận giờ này cơ à?

— Ồ, không-ông-ông, chúng tôi mới gặp nhau ở cổng-ổng-ổng, - cả hai ấp úng mãi mới mở được miệng.

— Thật chẳng ra làm sao cả, - bà vợ ông Basov phẩy tay. - Hai người giống nhau y hệt... Cái gốc cây già này, càng già lại càng đổ đốn ra. Không có liên hoan liên hoét gì ở thành ủy hết, tôi đã gọi điện hỏi rồi.

— Không có là thế nào? - Ông Basov cắt ngang, vung tay lên rồi đột nhiên đổ vật vào tường. - Đúng là đàn bà, thôi im đi. - Ông hét lên trong cơn tức giận say mèm, - Bạn chiến đấu gặp nhau!

Bà Alla Nikolaevna quá biết là không nên dây vào với ông chồng đã say, liền biến ngay vào buồng, nói vọng ra:

— Ông nói cái gì, bạn chiến đấu nào?

— Còn bạn chiến đấu nào nữa? - Ông chồng tức giận, chọc chọc ngón tay vào ngực Tsanka - Thế ai đã cung cấp bom đạn, vũ khí cho họ vào tháng Chạp năm bốn một? Tôi chứ còn ai nữa! Bà không nhớ, hàng tuần liền, tôi chẳng có thời gian về nhà, cả ngày phải điều hành nhà máy. Con trai tôi chắc hẳn cũng bắn bằng đạn do tôi sản xuất. - Ông Basov ứa nước mắt, lấy ống tay áo chùi mặt rồi bất ngờ rống lên: - Nào, dọn bàn đi! Các cựu binh gặp nhau! Bà tiếp đón khách thế đấy hả?... Tsanka, chúng ta uống gì bây giờ?

— Cái gì cũng uống. - Tsanka mạnh bạo đáp.

— Khá lắm, đại úy cận vệ! Đúng lắm, chúng ta sẽ vui chơi cho đến sáng!

— Anh Alfred Mikhailovich, - bà vợ đặt hai tay lên ngực và cắt ngang bằng một giọng mềm mỏng: - Có lẽ thôi anh ạ, sáng mai chúng ta phải đến thăm bí thư thứ nhất nữa.

— Thì sao? - Ông cán bộ thành ủy vẫn khẳng khái. - Mặc xác ông ấy! Dù có là bí thư thứ nhất thì ông ấy cũng chỉ là một thằng ngốc. Cậu biết không, Tsanka, ông ta không ưa dân Chechnya và dân Do Thái chúng ta đâu dù chính mình là người Cozak. Ông ta cứ phải khúm núm trước người Nga, kể cả bà tạp vụ nữa. Tại sao thế? - Ông Basov giơ một ngón tay lên trời, lắc đầu hỏi. - Tại vì hàng thế kỷ nay, người Nga đã... - Ông Basov lại làm vài điệu bộ bất nhã nữa.

— Ôi, ôi, ôi, - bà Alla Nikolaevna thốt lên. - Uống gì mà đổ đốn ra thế!

Rồi bà biến ngay, lát sau quay lại nói:

— Anh Alfred Mikhailovich, em đã chuẩn bị món súp củ cải đỏ, mang lên cho anh nhé?

— Mang hết lên đây! - Ông chồng ra lệnh. - Tsanka, đi thôi. Chúng ta sẽ vui vẻ cho đến sáng.

Thật ra cơn hăng máu không kéo dài lâu. Sau hai ly nữa, hai kẻ lẳng tử đành phải chui vào chăn.

Sáng hôm sau, vợ chồng ông Basov đến thăm ông bí thư thứ nhất thành ủy, không quên mang theo những món quà quý, trong đó có cả những thứ mà Tsanka đã chở lên. Tsanka ở chơi nhà Bakarov cho đến chiều tối rồi định đến nhà ông bà Basov, nhưng mãi sáng hôm sau mới tới được nhà họ. Theo quy định, ngày cuối năm là ngày nghỉ, vậy nên sang ngày mừng một tháng Giêng

cả ông Basov và Tsanka đều mệt phờ, chẳng những thế tối hôm ấy Tsanka phải lên tàu quay về Chyly.

Trưa hôm ấy, ba người cùng ăn trưa với nhau. Hai người đàn ông ngồi rũ ra, mặt mày ủ dột.

— Tsanka này, chúng ta có việc cho cháu đây. - Bà Alla Nikolaevna lại thâm tóm quyền lực vào tay mình. - Vấn đề rất nghiêm trọng, ta và ông Alfred Mikhailovich đã định nói với cháu từ lâu. Vợ cháu đã có mang.

— Cô ấy đâu còn là vợ của cháu nữa, - Tsanka cắt ngang.

— Không là thế nào? - Bà Alla Nikolaevna bực mình, - Cuộc hôn nhân của các cháu theo đúng luật.

— Nhưng đó là luật Xô viết, còn theo luật đạo Hồi, chúng cháu đã ly dị từ lâu rồi.

— Đừng vội, đừng nóng, cháu ạ. Chuyện này không đùa được đâu. Con cái là vấn đề rất hệ trọng. Ít ra thì ta và ông Alfred Mikhailovich đều hiểu đó là cái gì. Đã trải qua...

— Thôi được rồi, được rồi, - ông Basov vuốt vuốt tay vợ, rồi quay về phía Tsanka: - Cháu đừng vội, hãy suy nghĩ cho thấu đáo, cân nhắc kỹ lưỡng. Ly dị là việc nhỏ, nhưng con cái là tất cả.

Tsanka hít một hơi dài, nhìn thẳng vào mắt vợ chồng ông Basov.

— Cháu đã nghĩ kỹ rồi, ít ra là cả đêm qua sau khi biết tin đó. Cô ấy sẽ không bao giờ bước vào nhà cháu nữa. Cháu và cô ấy không bao giờ sống với nhau được, dù có đẻ ra cả tá con cũng vậy. Chấm hết. Madlena là đồ vô lại. Đó là một sai lầm nghiêm trọng của cháu. Trong dòng họ nhà cháu, không thể có những người phụ nữ như vậy, họ không có chỗ ở đây. Còn đứa con, chúng ta sẽ xem xét, thời gian sẽ chứng minh. Nhưng cháu chỉ biết một

điều: cháu không hề có ý định làm chồng cô ấy và phải khổ sở suốt đời vì cô ấy, kể cả vì đứa con.

Một sự im lặng kéo dài, mọi người cố tỏ ra đang chăm chú ăn. Cuối cùng ông Basov phá vỡ sự im lặng:

— Cháu nói đúng, Tsanka ạ, hoàn toàn đúng. Mẹ con nhà Iskhodzhaeva là những người không biết xấu hổ, cần phải tránh xa họ ra.

— Cháu biết, - Tsanka buồn rầu đáp, - họ đã đến đây nhờ vả, lợi dụng lòng tốt của hai bác. Vợ chồng Bakarov và Ayant đã kể cho cháu biết cả rồi, nhưng cháu không thể làm gì được... Hai bác hãy đuổi họ xa ra.

— Cháu cần phải lấy vợ, - bà Alla Nikolaevna thở dài, - cháu vẫn còn trẻ.

— Đúng, đúng, - ông Basov tán thành.

— Hay là cháu chuyển đến Alma-Ata sống với chúng ta? Chúng ta sẽ giúp cháu xin nhà, tìm việc. - Bà Alla Nikolaevna hỏi.

— Cháu cảm ơn hai bác, nhưng cháu không thể, dù rất muốn. Chỉ đơn giản là các đồng hương đang nương tựa vào cháu. Trong số những người Chechnya ở Chyly, chỉ có mình cháu là có chút chức quyền, và mọi chuyện rắc rối cháu đều phải đứng ra giải quyết. Cháu cố gắng giúp họ trong mọi việc, từ chỗ ở đến việc làm. Mà không chỉ có họ, cả các di dân đặc biệt khác nữa.

— Khá lắm, Tsanka! Cháu giỏi lắm, - ông Basov nắm chặt tay lại.

— Ôi, Tsanka, cháu hãy cẩn thận đấy, và đừng quên chúng ta, - bà Alla Nikolaevna rưng rưng.

Chiều hôm ấy, ông Basov, Tsanka và Bakarov lại tiếp tục ăn mừng năm mới trong một nhà hàng cạnh ga. Họ ngồi dai đến mức Tsanka phải cầm đầu cầm cổ chạy theo con tàu đã chuyển bánh.



Vào đầu tháng Hai năm 1955, Tsanka lại đến Alma-Ata. Lần này Tsanka bị tòa án thành phố triệu tập để giải quyết vụ ly hôn. Rất may cho Tsanka, bà Mylana đã có mặt tại phiên tòa để đại diện cho cô con gái Madlena “vắng mặt vì lý do chính đáng”. Phiên tòa diễn ra ngắn gọn và chỉ mang tính thủ tục. Trong cuộc gặp, mẹ vợ cũ và con rể cũ chỉ nói được với nhau hai từ: xin chào và tạm biệt.

Vào giữa tháng Ba, Tsanka nhận được hai thư cùng lúc - một của ông bà Basov, bức kia của Bakarov. Cả hai thư đều thông báo cho Tsanka biết, cô Madlena sinh con trai. Tsanka bối rối thật sự, chạy tới chạy lui, cả tuần khổ sở, day dứt, không biết phải làm gì, xử sự ra sao. Một mặt, Tsanka muốn quay lại với cô vợ rất đáng ghét và đứa con, mặt khác cố không phản ứng gì cả. Cuối cùng, sau nhiều đêm dằn vặt khổ sở, Tsanka viết cho Madlena một bức thư, ám chỉ bóng gió về việc nối lại tình cảm hoặc là giao đứa con trai cho anh nuôi.

Ngay lập tức có thư trả lời. Trong bức thư ngắn ngủi, Madlena viết, Tsanka là “kẻ miên núi mọi rợ và đều cáng”, và yêu cầu anh “đừng làm phiền họ bằng những bức thư vô học” nữa. Té ra là “Arachaeov Tsanka đã làm hỏng cuộc đời và sự nghiệp nghệ sĩ của cô”, còn đứa con trai, theo lời khuyên của “ông Magomedaliev rất tận tâm” sẽ được đặt “một cái tên rất thời thượng là Ruslan”. Cuối thư, sau hai chữ PS quen thuộc: “Nếu còn làm phiền nữa, chúng tôi sẽ yêu cầu cơ quan chức năng can thiệp. Lẽ ra từ lâu anh phải bị tổng vào tù như một kẻ tham ô tài sản nhà nước và kẻ phá hoại. Tôi có đầy đủ bằng chứng mà anh đã giấu ở nhà về những hành động trộm cắp và khai khống. Cho đến nay tôi vẫn im lặng, nhưng bây giờ tôi phải nuôi ba người, do đó anh hãy nhanh chóng gửi tiền cho tôi qua bưu điện trung

tâm, đề tên tôi, trong hộp thư lưu”. Tiếp theo, bằng một nét rất đậm, cô ghi rõ số tiền yêu cầu, bằng toàn bộ tiền lương của Tsanka trong một năm.

Tsanka tức giận xé nát bức thư, phải cố gắng lắm mới gạt ra khỏi tâm trí ý định đi Alma-Ata để thăm con. Mãi sau này, Tsanka mới biết, trong thời gian đó, ở thủ đô nước cộng hòa đã diễn ra một cuộc mặc cả quan trọng giữa hai gia đình Basov và Iskhodzhaeva. Kết quả là, thằng con Ruslan của Tsanka được mang họ cha Arachaeu, bù lại, theo quyết định của văn phòng thành ủy thành phố Alma-Ata, “nữ ca sĩ xô lô tài năng của học viện âm nhạc quốc gia Kazakhstan, Madlena Iskhodzhaeva được nhận căn hộ hai phòng với tổng diện tích 46 mét vuông”. Còn Arachaeu Tsanka sẽ bị khấu trừ một phần tư lương để cấp dưỡng cho con trai.

Tsanka quyết định dứt khoát phải lấy vợ, nhất là khi mọi người xung quanh đều cố thuyết phục anh. Thứ bảy nào trong nhà tắm hơi của xí nghiệp, mọi người cũng lôi đề tài này ra bàn luận. Cuối cùng, khi Tsanka chấp thuận, ngay lập tức có cả một bản danh sách dài với mười hai ứng cử viên - từ cô gái mười tám tuổi cho đến chị lờ thì bốn mươi hai cái xuân xanh. Tsanka không quen một người nào trong số họ, chỉ biết sơ sơ. Trong cuộc lựa chọn vợ chưa cưới cho Tsanka, yếu tố quan trọng đầu tiên là cô gái thuộc dòng họ nào, thứ hai là còn khả năng sinh đẻ, nhưng không nên quá trẻ. Sau khi bàn tính không lâu, kết quả là họ chọn được một cô gái vàng ngọc nửa chừng xuân - cô Gustan Movtaeva, một phụ nữ góa chồng ba mươi tuổi, người cùng làng, làm công nhân trong xí nghiệp, mồ côi cả cha lẫn mẹ, là cháu gái của ông Movtaev Makush quá cố, nguyên là bảo vệ trường tiểu học Duts-Khote.

Trong khi Tsanka còn chưa quyết định dứt khoát thì tin đồn đã lan ra khắp vùng. Ngay trong ngày hôm ấy, các đồng hương liền tổ chức một buổi xem mặt cô gái tại nhà Shovkhal Yasuev. “Đôi bạn trẻ” ngồi đối diện nhau,

cả hai đều tỏ ra rất bối rối. Gustan cúi người, gục hấn đầu xuống. Tsanka nhìn cô gái và chỉ thấy đôi má đỏ ửng trên khuôn mặt gầy, cổ, hai tai, đôi bàn tay thô kệch, nứt nẻ vì lao động nặng nhọc đang run run vì hồi hộp. Cô gái cố giấu đôi chân trong đôi giày cao su đã mòn vẹt vào dưới gầm ghế.

Chẳng ai thêm quan tâm đến ý kiến của Gustan. Mọi người đều cho rằng, đây là niềm hạnh phúc to lớn đối với cô, và cô chẳng còn sự lựa chọn nào khác. Nhưng Tsanka, không hiểu tại sao lại không kết thúc vụ việc bằng cách ngỏ lời cưới cô. Thêm hai lần xem mặt nữa, nhưng Tsanka vẫn chưa quyết định dứt khoát. Bao nhiêu đôi tai đang ngóng lên chờ đợi ở phòng bên làm Tsanka rất lúng túng.

Cũng trong thời gian này, Tsanka nghe người ta đồn, mỗi lần đến chỗ xem mặt, Gustan đều từ chối mượn quần áo của người khác.

— Ngày nào anh ấy cũng gặp tôi, biết rõ hoàn cảnh của tôi, biết chỗ tôi ăn ở, quần áo ra sao. Tại sao tôi lại phải khoe mẽ trong những bộ quần áo của người khác, sau đám cưới, tôi lại là tôi? Không! Anh ấy biết rõ về tôi. - Cô gái nghèo nói.

Dĩ nhiên, Tsanka biết hết mọi chuyện. Anh biết Gustan làm việc ở những nơi nặng nhọc và vất vả nhất, sống trong căn phòng hai mươi bốn mét vuông trong khu nhà tập thể của xí nghiệp, mỗi tháng hai lần, cô gái phải chia sẻ những đồng lương ít ỏi của mình cho em trai và gái đang sống trong trại trẻ ở Kzyl-Orda.

Tsanka quyết định hành động theo một cách khác, đơn giản hơn. Một lần, như mọi ngày Tsanka thức dậy vào lúc sáng sớm, nhìn ra cửa sổ và thoáng nghĩ: Cần gì những người mai mối, những cuộc xem mặt ngồi đực mặt ra trước hàng chục đôi tai và ánh mắt tò mò? Mình sẽ làm đơn giản theo tình người”.

Giữa tháng Chín. Ba tháng hè nóng nực giữa vùng hoang mạc Kyzylkum và Maiunkum đã trôi qua, cuối cùng từ vùng núi cao Kapatau, một làn gió mát mang theo hơi thở của sự sống bắt đầu thổi xuống. Tsanka có cảm giác, cùng với mùa thu đến gần thì lũ ruồi, muỗi quấy nhiễu cũng giảm nhiều. Ở phía đông xa tít, suốt trong những tháng gần đây, lần đầu tiên trên bầu trời xuất hiện những đám mây dày, vằn vữa. Dưới tia nắng mặt trời, một bên của đám mây nhuộm màu vàng, đỏ, bên kia chuyển dần sang màu tím.

Tsanka khoan khoái ngáp một cái, vươn người rồi bước vào nhà tắm. Anh cạo râu rất kỹ, tắm rửa sạch sẽ, mặc bộ lễ phục quân đội gắn hai huân chương chiến công rồi đến chỗ làm.

— Sao hôm nay cậu diện thế? - Ông giám đốc hỏi.

Tsanka không nói gì cả chỉ đặt lên bàn ông tờ giấy xin tạm ứng lương.

— Cậu cần nhiều tiền thế để làm gì? - Ông Sarenbaev khó chịu, - Suốt đời chỉ sống trong nợ nần.

— Tôi lấy vợ, - Tsanka nở một nụ cười yếu ớt.

Ông giám đốc sững người, liếc xéo người phó của mình trên đôi mắt kính dày, vẻ dò hỏi.

— Cậu nói thật đấy chứ?

— Vâng ạ. - Tsanka đáp rành rọt theo kiểu nhà binh.

— Thế ai là vợ chưa cưới? - Ông lãnh đạo vẫn chưa buông tha.

— Hiện tại thì “chưa”, nhưng tôi sẽ cầu hôn một nữ công nhân của xí nghiệp, cô Gustan Movtaeva.

— Movtaeva à? - Ông Sarenbaev nhảy dựng lên. - Quý tha ma bắt cậu đi cho rồi. Tôi nói cậu sẽ không tin đâu, mấy ngày qua vợ tôi bảo, cô ấy xứng đôi vừa lứa với cậu nhất đấy. Khá lắm!

Giám đốc lại ngồi xuống, bóp nhàu tờ giấy xin tạm ứng của Tsanka trong bàn tay hộ pháp của mình, nhắc ông nghe lên:

— Phòng tổ chức cán bộ hả? Viết lệnh chi thưởng cho đồng chí Arachaeov với mức thưởng bằng ba tháng lương do thành tích đã phục vụ tốt vụ xuân hè, cộng thêm một tháng lương nữa từ nguồn dự phòng của giám đốc để chuẩn bị cho đám cưới. - Rồi ông quay sang Tsanka: - Cậu khá lắm, Tsanka! Đang sống độc thân, thế mà giờ mỗi năm cưới một vợ. Giỏi thật! Đám cưới sẽ được tổ chức tại nhà ăn. Hiểu chưa?

— Ôi, sao lại thế ạ? Tôi đâu còn trẻ nữa.

— Chính vì không còn trẻ nên mới được thế. Biết đâu, đây là lần cuối thì sao. - Ông Sarenbaev bật cười.

— Tôi còn nhờ anh một việc nữa ạ, - Tsanka cúi người xuống. - Cho tôi mượn xe của anh một ngày, không cần lái xe.

— Cứ lấy đi, muốn làm gì thì làm.

Nửa giờ sau, Tsanka ngồi sau tay lái chiếc “Pobeda” mới toanh, ghé vào đón anh bạn Shovkhal trong nông trang rồi chạy dọc theo con kênh về hướng sa mạc, đến chỗ làm việc của cô gái đã chọn. Trong mùa tưới tiêu, Gustan cùng với hai nữ công nhân khác phải làm những công việc nặng nhọc và bẩn thỉu - dọn dẹp hệ thống kênh mương. Đây là những việc nặng ngoài trời, dưới trời nắng như thiêu như đốt trong vùng sa mạc trơ trọi, oi bức.

Từ xa, mấy người phụ nữ nhìn thấy trên sa mạc hoang vu chiếc xe con rất hiếm khi xuất hiện ở đây đang lao vùn vụt, kéo theo sau lưng mình một đám bụi cát.

— Ôi, các cậu ơi, chẳng lẽ ông Sarenbaev dám ra khỏi văn phòng à?

— Có gì đâu, thời tiết dễ chịu hơn rồi, có thể dạo chơi ở sa mạc được.

Chiếc xe con thẳng gấp, ném về phía trước một đám bụi.

— Ôi, lạ thánh, anh Tsanka! - Các cô công nhân thốt lên.

Hai người đàn ông đi về phía con kênh. Shovkhal khệnh khạng đi trước, Tsanka bồi rồi nấp sau lưng.

— Chào các người đẹp! Chúng tôi đến giúp đây!

— Cầu xin Thượng đế cho các anh sống lâu.

Sau màn chào hỏi theo thông lệ, Shovkhal bảo:

— Này các cô gái, nếu các cô không phản đối, chúng tôi có chút việc riêng với Gustan.

— Hiểu rồi, - một cô bật cười. - Chúng tôi phải lùi ra, hay đẩy Gustan đến gần?

— Tốt nhất là không nên động đến cô ấy. - Shovkhal cũng đùa. - Nhìn kìa, cô ấy đã hóa đá rồi, trông như tượng đài ấy.

Gustan đang đứng trong làn nước đục đến đầu gối, đầu cúi gục, tì cả người vào chiếc xẻng cán dài.

— Này các cô gái, tốt hơn là chúng ta đi ra chỗ khác để cho đôi bạn trẻ được tự do.

— Shovkhal tinh nghịch nháy mắt.

Tsanka bước lại bờ kênh, ngồi xổm xuống trước mặt Gustan, cố nhìn vào mặt cô. Ngày hôm qua, Tsanka đã chuẩn bị sẵn một bài diễn văn, nhưng giờ đây nó bay đâu mất, không thể tập trung để nói năng mạch lạc được. Cuối cùng, nhận ra toàn bộ sự khôi hài và gò bó của tình huống, chẳng cần rào trước đón sau, Tsanka hỏi luôn:

— Gustan, cô có đồng ý lấy tôi làm chồng không?

Cô gái lại càng cúi thấp đầu xuống và đột nhiên khóc òa lên.

— Nhưng cô có đồng ý không? - Tsanka hỏi lại.

— Sao cậu lại xúc phạm người ta thế? - Shovkhal chạy lại. - Cậu điếc à? Cô ấy gật đầu rồi còn gì nữa. Có nghĩa là đồng ý.

Shovkhal nhanh nhẹn nhảy xuống nước, nắm lấy tay Gustan, đọc bài kinh cầu nguyện ngắn theo thông lệ rồi la to:

— Bắt đầu từ hôm nay cô là con dâu của ông Aldum, là người vợ chung thủy của Arachaeu Tsanka. Thượng đế phù hộ cho hai người! Amen!

— Amen! - Hai cô bạn gái của Gustan phụ họa theo.

Shovkhal lấy chiếc xẻng trong tay Gustan ra, ném lên bờ, rồi kéo Gustan về phía chiếc xe.

— Đi thôi, đi thôi. - Shovkhal hét lên.

— Ngay bây giờ à? - Cô dâu hỏi trong làn nước mắt.

— Dĩ nhiên rồi, cô không thấy cậu ấy rất nôn nóng hay sao. - Shovkhal nhoẻn miệng cười.

— Tôi không thể đi trong bộ dạng như thế này được. - Lúc đến gần xe, Gustan cưỡng lại.

— Thôi cứ đi đi, chẳng lẽ chúng mình còn có bộ dạng nào khác hay sao? - Các cô bạn gái nghiêm túc nói. - Làm việc ăn mặc thế nào, thì đi chơi cũng có bộ ấy. Thượng đế sẽ cảm ơn chúng ta về điều đó. Nhưng không sao, khi nào trở về Kavkaz chúng ta sẽ có những bộ áo váy lễ hội.

— Nghĩ đúng lắm. - Shovkhal phấn khởi hét lên. - Nào, quăng hết xẻng đi, tất cả vào xe. Chúng ta sẽ vui chơi một chuyến. Dù sao cũng là đám cưới.

Ngay lập tức cả hội phóng đến chỗ ông linh mục Hồi giáo địa phương, tiến hành các nghi thức theo quy định. Sau đó, theo phong tục cổ xưa của người miền núi, mọi người đưa Gustan đến nhà Shovkhal, nơi cô dâu trẻ

được những người phụ nữ họ hàng hướng dẫn làm quen với cuộc sống mới, trong ngôi nhà mới. Ngay trong ngày, Tsanka mua cho Gustan mấy bộ áo váy lễ hội và hai đôi giày.

Theo yêu cầu của Tsanka, đám cưới không tổ chức ồn ào, mà lặng lẽ, yên bình như ngày thường.

Sau một tuần sống chung, Tsanka bảo vợ:

— Em hãy đi Kzyl-Orda, đưa em trai và em gái về đây.

— Anh sẽ thấy chật chội và bất tiện, - Gustan buồn rầu đáp.

— Anh cảm thấy bất tiện khi bọn trẻ phải sống ở trại trẻ. Hãy làm như anh nói đi. Chúng ta có đủ chỗ cho tất cả...

Gần năm mới, như lệ thường, Tsanka lại đi Alma-Ata để áp tải đồng quà biếu thường niên. Theo yêu cầu của bà Alla Nikolaevna, Tsanka mang theo cô vợ trẻ. Trước năm mới hai ngày, Gustan và Ayant xúm tay vào dọn dẹp, cọ rửa, sắp xếp lại căn hộ của ông bà Basov.

— Vợ thế mới là vợ chứ! Tuyệt lắm! - Bà Alla Nikolaevna thán phục thốt lên.

— Nó chỉ xứng với những người như vậy thôi, - ông Basov nói nhỏ vào tai vợ. - Cầu Chúa cho chúng nhanh có con. Em thử tìm hiểu xem, có khi có rồi cũng nên?

... Mùa hè năm 1956, Gustan sinh con gái, đặt tên là Damany. Còn trước đó, trong cuộc sống của Tsanka đã xảy ra một sự việc chẳng dễ chịu cho lắm. Một lần vào tháng Năm, Tsanka nhận được giấy báo nhận bưu phẩm. Tại bưu cục, Tsanka nhận được một gói bưu phẩm to không đề tên người gửi. Cứ nghĩ gói bưu phẩm liên quan đến công việc nên Tsanka mang đến chỗ làm việc và mở ra. Đập ngay vào mắt Tsanka là hai bức tranh áp phích to, màu

sắc sỡ. Một tấm đề: “Đoàn ca múa nhạc Quốc gia các dân tộc Kavkaz “Hương núi”. Trên đó có bức ảnh lớn chụp các nghệ sĩ đoàn ca múa nhạc, giữa ảnh là ông Magomedaliyev trong bộ vét trắng trông rất bệ vệ, đứng sát vào người ông là Madlena mỉm cười rạng rỡ. Bên dưới chạy một hàng chữ đậm: “Chỉ đạo nghệ thuật - nhà hoạt động văn hóa công huân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết Kazakhstan và Kyrgyzstan, huân chương Lenin, Magomedaliyev A.Ia.”. Trên tấm áp phích kia là hình cô vợ cũ của anh, với vẻ đẹp lộng lẫy, khuôn mặt nghiêm nghị, thậm chí hơi có vẻ kênh kiêu, bên dưới là hàng chữ màu vàng: “Biểu diễn: nghệ sĩ công huân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết Kyrgyzstan, Iskhodzhaeva Madlena”.

Tsanka vò nát cả hai tấm áp phích ném vào sọt rác rồi về nhà. Đêm hôm ấy, Tsanka cứ trằn trọc mãi không sao ngủ được, thỉnh thoảng lại bị thức giấc. Đầu và tim buốt nhói. Gần sáng, Tsanka thiếp đi, và đột nhiên trong cơn mơ anh nhìn thấy khuôn mặt buồn rầu của người vợ đầu Dikhant. Tsanka bật dậy, không nói gì với Gustan, phóng đến văn phòng. Ông bảo vệ đang ngủ say vì trời còn rất sớm. Tsanka chạy vào phòng, cúi xuống sọt rác, lôi những mẫu vụn của hai tấm áp phích ra, sắp xếp lại chân dung của Madlena. Phải khó khăn lắm Tsanka mới phục hồi lại được và anh gần như chết điếng: trên tai Madlena là đôi hoa tai có gắn những hạt kim cương lớn của Dikhant.

— Đồ súc sinh! - Tsanka gào lên, dấm thành thành xuống bàn. - Đồ vô lại! Phút sau người quét dọn, một bà già người Chechnya bước vào phòng.

— Tsanka, anh gọi gì thế? - Bà già hỏi. - Tôi đến dọn rác đây.

— Đây, đây, rác đây, - Tsanka ném hình Madlena vào sọt rác và kinh tởm nhổ một bãi nước bọt nữa lên trên.

Đến trưa, Tsanka về nhà, nói với vợ:

— Em hãy nghe anh nói đây. Hôm nay anh sẽ đi Alma-Ata, anh muốn mang con trai về. Em có thể chăm sóc nó không?

— Tất nhiên rồi, em có thể, tất nhiên. - Gustan xăng xái bên chồng. - Em biết, anh phải khổ tâm thế nào. Em biết, anh nhớ nó. Anh hãy làm những gì cần thiết, em mãi mãi nghe theo anh.

Lát sau, Gustan nói thêm:

— Em sẽ đi với anh, một mình trên đường đi, anh sẽ phải vất vả với nó.

— Đúng. Em chuẩn bị đi, chiều nay ta lên đường.

Nhưng ý tưởng ấy của Tsanka không thu được kết quả gì cả. Madlena không có mặt ở Alma-Ata, ở nhà chỉ có bà Mylana và bà già giúp việc người Chechnya. Bà Mylana thẳng thừng cự tuyệt lời đề nghị của Tsanka, thậm chí còn không cho anh nhìn mặt thẳng bé nữa.

— Nhưng tôi cũng có quyền đối với đứa bé chứ, - không chịu nổi, cuối cùng Tsanka nói. - Ít ra cũng cho tôi chăm sóc nó một tháng.

— Một giây cũng không được. - Bà mẹ vợ cũ đứng chống nạnh thách thức. - Thứ nhất, chuyển đi đối với nó rất có hại, thứ hai, rất có thể nó sẽ bị lây nhiễm cái thói man rợ miền núi và vô học của anh. Thằng bé sẽ ở với chúng tôi cho đến năm mười tám tuổi, sau đó nó sẽ tự quyết định. Còn anh, đừng vác mặt đến đây nữa. Nếu chúng tôi còn nhìn thấy anh, chúng tôi sẽ gọi công an. Anh hiểu chưa? Tốt hơn là anh hãy gửi tiền chu cấp đầy đủ.

Tuy nhiên, tấn bi kịch gia đình đó đã bị át đi bởi một sự kiện khác mang tầm vóc dân tộc, quan trọng hơn nhiều. Đại hội Đảng Cộng sản Liên Xô lần thứ hai mươi, được tổ chức vào năm 1956 đã phê phán đường lối chính trị dân tộc của Stalin và đặt vấn đề phải sửa chữa những sai lầm lịch sử đó. Vào năm 1957, một sự kiện vô cùng trọng đại đã diễn ra trong đời sống những

người Vainakh - nước Cộng hòa tự trị xã hội chủ nghĩa Xô viết Chechnya-Ingushetia được phục hồi lại. Sau mười ba năm khổ đau, mất mát, nhục nhã, cực khổ và hủy diệt, những người Chechnya và Ingushetia mới được trở về quê hương xứ sở.

Tuy nhiên, chính quyền sở tại lại bắt đầu gây ra muôn vàn trở ngại đối với những người ra đi để thu lợi cho mình. Một mặt, chỉ có những người sống ở vùng đồng bằng mới được phép trở về quê hương, còn dân miền núi Chechnya thì không được phép. Mặt khác, mỗi người Chechnya và Ingushetia muốn trở về quê hương phải chi tiền cho công an và chính quyền địa phương, tức là phải hối lộ một khoản tiền trị giá tương đương một nửa con cừu cho mỗi nhân khẩu.

Sau khi về quê, người Chechnya và Ingushetia lại phải đối mặt với sự chống đối quyết liệt của những người dân đã đến lập nghiệp trên mảnh đất màu mỡ của họ. Ngày nào cũng nổ ra những vụ ẩu đả, va chạm. Người Vainakh phải bỏ ra một khoản tiền lớn để mua lại chính ngôi nhà của mình mà họ đã bị đuổi ra, nếu bằng cách khác rất có thể họ sẽ bị tổng vào tù hoặc bị trừng phạt. Đêm nào cũng xảy ra các vụ phá hoại nhà cửa của người Chechnya, những vụ đánh hội đồng hay đâm chém. Sáng hôm sau, công an tuyên bố, người Chechnya có lỗi trong tất cả mọi việc, rằng họ đã gây nên tình trạng hỗn loạn sau khi trở về Kavkaz. Hai tháng liền, trong thành phố Grozny liên tục diễn ra các cuộc mít tinh, biểu tình yêu cầu phải phải tổng khứ những kẻ mọi rợ và tội phạm về vùng sa mạc Kazakhstan.

Mặc dù vậy, người Vainakh vẫn trở về quê hương, kiên trì đòi lại mảnh đất và mái ấm của cha ông để lại, kiên quyết chống lại mọi hành động tấn công, khiêu khích và phản ứng của những người chủ mới xuất hiện.

Mãi đến năm 1959, gia đình Arachayev Tsanka mới có thể trở về quê. Vào

thời gian này, Tsanka và Gustan đã sinh thêm được một con trai, đặt tên là Gerzany.

...

Ngày 22 tháng Hai năm 1944, trong ngôi làng miền núi Chechnya Duts-Khote, có hai trăm bốn mươi sáu nhân khẩu sinh sống, ngoài ra còn có ba mươi hai người tham gia chiến đấu trong lực lượng quân đội Xô viết. Tổng cộng, dân số của làng là hai trăm bảy mươi tám người. Đến năm 1959, chỉ có một trăm năm mươi một người sống sót trở về làng, trong đó có hai mươi bảy nhân khẩu sinh ra tại Kazakhstan. Bức tranh tương tự như vậy cũng diễn ra ở tất cả các điểm dân cư khác. Bằng cách đó, hậu quả của sự diệt chủng là dân số Chechnya và Ingushetia đã giảm xuống đúng một nửa. Đó là chưa tính đến mức tăng dân số tự nhiên trong khoảng thời gian mười ba năm. Nếu đưa chỉ số trung bình mức tăng dân số tự nhiên của người Chechnya và Ingushetia vào phép tính thì kết quả là: cứ ba người Vainakh chỉ còn lại một người sống sót.

Các dân tộc khác bị trấn áp ở Liên Xô cũng chung một số phận như vậy: đó là những người Balkar, Karachai, Kalmyk, Tatar ở Krym, Hy Lạp, Triều Tiên, Đức. Nhìn tổng thể, tất cả các dân tộc đều bị thiệt hại, trong đó chính bản thân người Nga cũng không hơn gì các dân tộc khác.

Sau khi trở về Duts-Khote, việc đầu tiên Tsanka làm ngay là dựng lại các tấm bia mộ ở nghĩa trang Gazavata quê hương. Phải mất hai tháng làm việc cật lực mới xong. Sau đó người ta yêu cầu Tsanka phải nhanh chóng tìm việc làm - anh được giới thiệu khá nhiều vị trí quan trọng: từ chủ tịch ủy ban huyện Shali cho đến thứ trưởng ở Grozny. Tsanka chọn một công việc yên bình nhất theo quan điểm của mình, đó là làm giám đốc lâm trường huyện Vedenov. Cũng như trước kia, Tsanka dành hết tâm huyết cho công việc, hăng

hái sắp xếp và tổ chức lại mọi công việc trong cơ quan. Mọi việc vận hành trôi chảy, nhưng rồi bất ngờ Tsanka lại có việc va chạm với các cơ quan luật pháp của chính quyền Xô viết.

Một lần vào tháng Hai năm 1960, có hai công an viên vào phòng làm việc của Tsanka và yêu cầu anh đi cùng với họ đến thành phố Grozny để lấy lời khai. Suốt cả chặng đường xuống thành phố, Tsanka cứ bồn khoăn khổ sở, không biết người ta triệu tập vì việc gì. Tsanka được dẫn đến tòa nhà của Viện Kiểm sát nước cộng hòa, đưa vào căn phòng trông trải giống như phòng giam. Lát sau có hai dự thẩm viên tới. Người có chức vụ và tuổi tác lớn hơn tự giới thiệu:

— Tôi là Phó Tổng kiểm sát trưởng nước cộng hòa tự trị, Ilin Vitaly Vasilevich. Mời anh ngồi lại đây.

Tsanka ngồi xuống chiếc ghế người đó chỉ, cố giấu hai bàn tay run run một cách phản trắc vào giữa đầu gối.

— Vậy, công dân Arachaeov đã đoán được vì sao chúng tôi triệu tập anh đến đây rồi chứ?

— Không ạ, - Tsanka đáp ngay.

— Tốt lắm. Vậy anh hãy nhìn vào đây, - người kiểm sát viên lục lợi khá lâu trong cặp rồi chìa ra trước mặt Tsanka một bức ảnh.

Vừa liếc vào bức ảnh, Tsanka hoảng hồn quay mặt đi, cả người sồn gai ốc. Tuy nhiên sự tò mò bắt anh phải quay nhìn lại, thậm chí cầm bức ảnh trên tay. Càng nhìn kĩ, Tsanka càng cảm thấy yên tâm và tự chủ hơn, mặc dù bức ảnh trông thật đáng sợ. Trên tấm ra trắng tinh, đôi chỗ sẫm lại vì máu, ông Magomedaliyev nằm ngửa mặt lên trời.

Bên cái xác to béo màu da bánh mật, một thân thể phụ nữ trần truồng với ba vết dao đâm sẫm đen. Khuôn mặt người phụ nữ không thấy rõ vì nằm sấp,

đầu bị khuất dưới nách người đàn ông, nhưng Tsanka nhận ngay ra Madlena. Cơ thể của cô vẫn còn tuyệt mỹ.

— Anh có nhận ra ai trong bức ảnh không? - Người kiểm sát viên kéo Tsanka trở về với thực tại.

— Có, ông Magomedaliev.

— Đúng rồi, đó là Chủ tịch Tổng liên đoàn Lao động nước Cộng hòa tự trị xã hội chủ nghĩa Xô viết Chechnya-Ingushetia, đồng chí Magomedaliev Akhmed Iakubovich. Một con người rất đáng kính và có uy tín. Thế còn người phụ nữ?

— Tôi không biết - Tsanka quay mặt đi.

— Không biết là thế nào? Anh nhìn kĩ hơn đi.

— Chẳng lẽ anh nghĩ, tôi có thể nhìn mông mà xác định được người hay sao?

— Cũng có thể lắm, - kiểm sát viên bật cười. - Thôi được rồi, để không mất thời gian, tôi nói luôn, đó là vợ cũ của anh, Madlena Iskhodzhaeva, cũng là một người danh giá lắm. Chúng ta vào việc ngay bây giờ. Lần cuối cùng anh gặp họ là khi nào?

Tsanka ngẫm nghĩ giây lát. Nói dối chẳng ích gì, thậm chí có hại nữa.

— Tôi gặp ông Magomedaliev năm ngoái, trong lễ kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười, còn cô Madlena Iskhodzhaeva thì vài ngày trước.

— Chính xác hơn là hai ngày trước khi cô ấy bị giết... - Điều tra viên cắt ngang. - Hai người nói chuyện gì?

— Về đứa con trai. - Tsanka đáp.

— Cụ thể?

— Tôi đề nghị cô ấy giao con cho tôi nuôi.

— Anh đe dọa cô ấy?

— Không.

— Nhưng mẹ của người quá cố, bà Mylana Iskhodzhaeva khai là anh dọa giết cô ấy. Những người láng giềng cũng khẳng định điều đó... Anh nói sao về việc này?

— Không đúng. - Tsanka thản nhiên đáp.

— Thôi được rồi, thế còn cái này, anh nói sao? - Vừa nói ông Ilin vừa đặt lên bàn con dao găm cán bạc gia bảo của dòng họ Arachaev.

Tsanka cầm con dao lên, trùi mền vuốt ve, thậm chí mỉm cười, chậm rãi nắm cán dao rút ra khỏi bao: trên lưỡi dao có một dòng chữ dập nổi đã xỉn màu “Arachaev”.

— Anh nhận ra vũ khí này chứ?

— Vâng. Đây là con dao gia bảo của dòng họ tôi.

— Nó cũng chính là vũ khí gây nên vụ giết người, được tìm thấy dưới gầm giường. Vụ giết người xảy ra trong căn hộ của cô Madlena Iskhodzhaeva. Cửa được mở bằng chìa khóa, tức là kẻ giết người có chìa khóa. Trong ngày hôm đó, anh không có mặt ở nhà, cũng không ở chỗ làm việc, chúng tôi đã kiểm tra rồi.

— Tôi đi sẵn, - Tsanka bình tĩnh đáp, vẫn tiếp tục ngắm nghía con dao găm.

— Đó không phải là bằng chứng ngoại phạm. Tốt hơn là anh hãy nói xem, làm cách nào mà con dao găm lại có mặt ở đó?

— Nó có mặt ở đó như thế nào thì tôi không biết, nhưng tôi có thể kể cho ông nghe mẹ tôi đã đổi con dao đó cho ông Magomedaliyev để lấy bốn ổ bánh mì như thế nào.

Buổi thẩm vấn kéo dài ba giờ liền. Cuối cùng ông Ilin nói:

— Công dân Arachaev Tsanka, một vụ giết người nghiêm trọng đã xảy ra và anh là người duy nhất bị tình nghi, mọi bằng chứng đều chống lại anh. Anh bị bắt.

— Cái gì? - Tsanka hét lên, bật dậy như bị con gù cắn. - Vì cái gì? Tôi không giết ai cả! Tôi không giết...

Đội bảo vệ xuất hiện, ngay lập tức trông chừng số tám vào tay và dẫn Tsanka đi. Việc thẩm vấn còn tiếp tục kéo dài trong suốt hai tuần. Vẫn những câu hỏi ấy lặp đi lặp lại. Đã có nhiều kinh nghiệm trong những việc như thế này, Tsanka quyết định phải đấu tranh đến cùng dù anh biết người ta có thể lạnh lùng đổ hết tội lỗi cho anh. Tsanka bắt đầu phân tích từng câu hỏi, rút ra những nhận định, từ đó nghĩ ra cách ứng phó và chiến thuật mới. Mặc dù vậy, sang đến ngày thứ ba, thần kinh của Tsanka không chịu đựng nổi, anh quyết định phớt lờ cho số phận. Tsanka hiểu, cuộc đấu tranh này là vô ích và vô nghĩa, cũng giống như hồi năm 1935, anh đã bị kết án vì những tội lỗi mà mình không hề gây ra. Giờ vẫn không có gì thay đổi cả, chỉ có bầu không khí trở nên thông thoáng hơn đến mức khó chịu với cái vẻ ngoài lịch thiệp còn bên trong thì bốc mùi. “Chẳng lẽ tất cả đang vận hành theo một quỹ đạo mới? - Tsanka nằm trong phòng giam, gác đôi chân dài lên tường, ngẫm nghĩ. - Chẳng lẽ mình lại bỏ mặc những đứa con nhỏ của mình cho sự may rủi của số phận. Tại sao số phận của mình lại như vậy? Mình sống để làm gì?”.

Đúng một tuần sau, bằng sự linh cảm, Tsanka nhận ra tình hình đã có sự thay đổi gì đó. Khả năng tiên đoán của một kẻ bị bắt cho thấy, các nhân viên điều tra không quan tâm đến anh nữa. Như vậy, có hai khả năng có thể xảy ra: hoặc là họ đã có đủ bằng chứng kết tội anh, hoặc là họ không còn hy

vọng gì ở anh nữa và đang tìm kẻ giết người thực sự.

Đột nhiên, vào cuối một buổi thẩm vấn, ông Ilin tò mò hỏi:

— Công dân Arachaeov, anh có hài lòng với điều kiện phòng giam không?

— Phòng giam thì có nhưng trại giam thì không, - Tsanka xẵng giọng.

Các cuộc làm việc với điều tra viên càng ngày càng ít dần, sau đó, suốt cả tuần Tsanka không bị đụng đến nữa. Sau một tháng kể từ ngày bị bắt, ông Ilin chìa tay ra:

— Xin lỗi đồng chí Arachaeov, hóa ra kẻ giết người không phải là đồng chí.

— Là ai vậy?

— Nói chung, trong khi còn đang điều tra thì đây là điều bí mật, nhưng với anh, một nạn nhân vô tội, chúng tôi có thể nói thật... Đó là con trai ông Magomedaliev.

— Sao lại thế được? - Tsanka sững sốt.

— Thế đấy... - Ông Ilin châm thuốc hút, rồi chìa bao thuốc cho Tsanka. - Trong cuộc thẩm vấn đầu tiên, qua sự phản ứng của anh khi nhìn thấy bức ảnh, tôi đã hiểu ngay, anh không phải là kẻ giết người, và chúng tôi bắt đầu tìm kiếm. Chỉ có một điều đã rõ, kẻ giết người gần gũi với các nạn nhân... Sau hai lần thẩm vấn, cái thằng quái thai ấy thú nhận hết mọi tội lỗi... Anh biết không, chỉ cần tiếp xúc với họ là tay mình cũng bị vấy bẩn! Tôi nói thật đấy! - Ông Ilin nhăn mặt vẻ kinh tởm. Quả là kinh tởm!

— Nhưng tại sao hắn lại giết họ? - Tsanka hỏi.

— Hắn khai, muốn trả thù cho mẹ và em gái. - Ông Ilin kéo một hơi thuốc dài. - Hắn khẳng định, chính ông Magomedaliev đã tự giết vợ và con gái, sau đó đốt xác. Giờ đây không biết phải tin ai nữa. Nhưng tôi nghĩ, cô

Madlena đã chơi trò bắt cá hai tay, dẫn đến sự ghen tuông, cộng thêm với sự xúc phạm cũ. Ngoài ra, bà mẹ trẻ ấy còn đóng vai trò kẻ khiêu khích. Chính cô ta đã đưa chìa khóa phòng và tiết lộ thời gian cuộc gặp. Điều đó đã được thực tế chứng minh. Bây giờ tôi có một câu hỏi đối với anh. Anh đã biết gia đình ông Magomedaliev từ lâu rồi. Tại sao ông Magomedaliev lại giết vợ và con gái?

— Tôi không biết, nhưng tôi nghĩ, có thể là vì lòng tham, ông ấy không muốn chia sẻ tài sản với người thân.

— Vậy à-à, - ông Ilin chưa chát cười mỉa. - Tôi đã nghiên cứu kỹ hồ sơ của ông ấy, đúng là một con lợn bẩn thỉu, và chết như một con lợn.

Họ còn trò chuyện với nhau khoảng chục phút nữa, rồi ông công tố viên lại xin lỗi Tsanka một lần nữa và thả anh ra. Tuy nhiên, Tsanka không đi ngay, anh do dự giây lát rồi cuối cùng thốt ra:

— Xin ông hãy cho tôi biết, bằng cách nào đó, tôi có thể nhận lại con dao gia bảo được không?

Ông Ilin cúi đầu, thọc hai tay vào túi, ngẫm nghĩ một lát rồi đáp:

— Về nguyên tắc thì không được, nhưng tôi sẽ cố gắng để thay cho lời xin lỗi về những sai sót của tôi.

— Còn một câu hỏi nữa ạ, - Tsanka vẫn chưa chịu về. - Liệu tôi đã có thể bị bỏ tù không?

— Trước kia anh đã từng bị bỏ tù rồi, - ông Ilin cười khẩy.

— Chẳng lẽ đến giờ vẫn không có gì thay đổi hay sao?

— Và sẽ không bao giờ thay đổi cả: Liên Xô đã, đang và sẽ tồn tại... Anh tò mò quá đấy, công dân Arachaeov ạ. - Ông ủy viên công tố nở một nụ cười bí hiểm.

— Từ ba mươi năm trước, tôi đã hiểu hết mọi chuyện, tôi chỉ chờ đợi một sự thay đổi. - Tsanka nghiêng người cúi chào. - Xin lỗi cán bộ. Vĩnh biệt.

— Hẹn gặp lại.

—Ồ không, không nên ạ... Đối với tôi thế là quá đủ rồi.

Chiều hôm ấy, Tsanka về đến nhà, vui mừng ôm hôn các con. Ngày hôm sau anh lại quay vào thành phố, đòi lại đứa con trai năm tuổi Ruslan từ bà Mylana và lần đầu tiên đưa nó về nhà mình, trong làng Duts-Khote.



Vào năm 1962, Tsanka và Gustan sinh thêm một con gái - Baikhat. Cũng trong năm ấy, ông Basov Alfred Mikhailovich qua đời vì nhồi máu cơ tim. Tsanka quay lại Alma-Ata dự lễ tang, rồi sau một năm ông giúp bà Alla Nikolaevna chuyển về sống ở thành phố nhỏ Fryazino, ngoại ô Moskva, nơi cô em họ và các cháu đang sinh sống. Sau đó, Tsanka không có dịp nào gặp lại bà Basov nữa, bà qua đời vào năm 1967.

Còn vào năm 1964, Tsanka bất ngờ nhận được thư từ người chỉ huy cũ của mình, đại tá Saversky. Tranh thủ những dịp đi công tác, Tsanka ghé thăm ông hai lần ở Vologodchina, một lần ông Saversky đến Kavkaz thăm ông.

Năm 1966, Tsanka nghỉ công việc ở lâm trường, nhưng ông còn làm chủ tịch Xô viết thôn Duts-Khote ba năm nữa mới nghỉ hẳn, thành người hưu trí. Tuy nhiên, Tsanka không chịu ngồi yên. Ông có năm, sáu con trâu, cũng từng ấy bò, bốn mươi con cừu, một con ngựa và một trại ong lớn. Ngoài ra, trong trang trại rộng lớn của ông còn vô số gà, vịt và gà tây. Suốt năm Tsanka và Gustan làm việc không ngơi tay, yêu thương, chăm sóc và ấp ủ niềm hy vọng vào các con.

Tuổi già, thời gian vùn vụt trôi qua lúc nào không hay. Những sự kiện quan trọng trong cuộc sống của ông Tsanka không còn nữa. Vừa từ Kazakhstan quay về, ông trở thành người trông coi chính nghĩa trang Gazavata. Ngoài ra, nhờ uy tín và lòng kính trọng của mọi người, ông được mời tham gia tất cả các công việc xã hội ở trong vùng. Những người đồng hương vẫn còn nhớ đến sự quan tâm và giúp đỡ của ông trong những năm tháng khó khăn.

— Hồi ở Kazakhstan, nếu không có ông Arachaev Tsanka, chúng ta đã rất khổ sở, chẳng có mấy người còn cơ hội quay về làng. - Người làng Duts-Khote thường nói với nhau.

Mùa thu nào, nông trang và lâm trường cũng mang đến nhà ông rất nhiều lúa, cỏ khô, thức ăn gia súc và củi. Ông Tsanka không muốn nhận những khoản quà biếu ấy, nhưng ông cũng không muốn làm phật lòng các đồng hương.

Vào thời gian này, cũng như trước đây, chính quyền cũng không chịu ngồi khoanh tay. Mỗi năm họ đều đặt ra những luật lệ, quy định mới. Nào là không được chăn nuôi nhiều ngựa ở nhà, hạn chế số lượng bò sữa và cừu. Thật ra, gia cầm, ong và cây ăn quả họ không đụng tới nữa. Những người Bolsevich cảm thấy bất lực và bắt đầu có những hành động nhạo báng ngay chính bản thân mình. Các thế hệ tiếp theo của Liên bang Xô viết bắt đầu phát hiện ra vô số kẽ hở trong các bộ luật khắt khe và dần dần đưa chúng đi vào nền nếp trong đời sống xã hội và hoạt động sản xuất.

Trong khi đó, ông Tsanka biết tận dụng uy tín của mình không chỉ trong cộng đồng dân cư mà còn trong bộ máy chính quyền. Với tư cách một cựu chiến binh, ông có nhiều thuận lợi và ưu đãi. Khi tổ chức bất cứ một cuộc vận động quyên góp nào, thì gia đình ông cũng được miễn. Thật ra cũng có

một việc tức cười đã xảy ra. Để tiến hành thanh tra khu vực đồng bằng Vashandaroi, một đoàn công an từ Grozny được điều động tới. Trên cánh đồng, họ bắt gặp chiếc xe ngựa của gia đình ông Tsanka. Căn cứ sắc lệnh của Đoàn Chủ tịch Xô viết tối cao Liên Xô, họ yêu cầu phải giao ngựa và dụng cụ đi kèm cho nhà nước. Một vụ cãi cọ nổ ra. Các chiến sĩ công an bắt đầu vắng tục. Cả hai bên đều chửi bới và đe dọa lẫn nhau. Mọi việc kết thúc bằng cách, ông Tsanka cầm cây phạng rượt theo các công an trên đồng. Ngày hôm sau, chủ tịch huyện và giám đốc công an huyện phải đến gặp ông Tsanka xin lỗi.

Vào đầu những năm bảy mươi, chính xác hơn là mùa thu năm 1973, có một thanh niên từ làng bên đến gặp ông Tsanka.

— Chào ông, - người thanh niên lên tiếng. - Cháu đến Sverdlovsk chơi, tình cờ gặp một người đàn ông, ông ấy bảo, ông ấy lớn lên ở trại trẻ, là người làng DutsKhote, tên là Gennady, họ là Arachaeov. Ông ấy chỉ biết vài từ Chechnya thôi. Thật ra, trông bề ngoài ông ấy như người nghiện rượu... Địa chỉ đây ạ.

— Gelany... - Ông Tsanka rên rỉ, đầu óc quay cuồng, ngã ngay vào tay chàng trai.

Suốt đêm hôm ấy ông Tsanka cầu nguyện, khóc lóc. Sáng sớm ông xuống huyện lỵ, gửi một bức điện khẩn rồi viết một bức thư với lời lẽ lộn xộn, rối rắm. Sau hai ngày, không thể chịu đựng được, ông lại gửi tiếp một bức điện nữa. Và chỉ sau hai mươi ngày chờ đợi khổ sở, ông mới nhận được câu trả lời ngắn ngủi, khô khan. Không còn nghi ngờ gì nữa - người đó chính là con trai Gelany của ông đã bị thất lạc vào năm 1944 vào thời gian bị trục xuất đi Kazakhstan.

Ông Tsanka rất xúc động, vội vàng đi Minvody, rồi từ đó bay đến

Sverdlovsk. Trước đó ông đã gửi điện cho con trai, hẹn gặp ở sân bay. Không có ai chờ ông ở sân bay cả. Ông đành gọi taxi chạy theo địa chỉ. Con trai ông sống ở ngoại ô thành phố rộng lớn, trong tòa nhà năm tầng được xây từ thời Khrushov. Ông Tsanka vô cùng bối rối nhấn chuông căn hộ. Cửa mở, trên ngưỡng cửa hiện ra một người đàn bà thấp, béo, đeo cặp kính dày, trên mặt đầy mụn cóc.

— À, à, à, có phải chính ông đã gửi điện liên tục cho chúng tôi không? - Người đàn bà hỏi, vẻ khó chịu. - Mời ông vào, mời ông vào nhìn ngắm người con trai yêu quý của ông... Anh ta tiếp đón ông như thế đấy.

Ông Tsanka cởi giày ra, bước vào hành lang nhỏ, chật chội, ẩm ướt, nồng nặc mùi hầm cầu bốc ra từ phòng vệ sinh, bước qua căn phòng được ngăn đôi bằng chiếc tủ lạnh đã gỉ sét. Từ trong góc, một đứa bé có cặp mắt to đang nhìn ông.

— Ông vào đi, vào đi, - bà chủ nhà vồn vã. - Vào mà ngắm nhìn cảnh hấp dẫn này.

Ông Tsanka lách người giữa bức tường và chiếc tủ lạnh, bước vào một phòng nhỏ, trần thấp. Trên chiếc đi văng cũ nát, một người đàn ông cao gầy đang nằm bẹp, ngáy khò khè, nặng nhọc.

— Ngày nào cũng thế đấy, - người đàn bà vung tay.

Ông Tsanka bước lại gần, chăm chú nhìn vào khuôn mặt.

— Gelany, - ông thì thào, đưa tay xoa lên cái trán hói của con trai và ứa nước mắt. - Thật tội nghiệp, Gelany, con trai bất hạnh của ta! Sao con lại ra nông nổi này?

— Thôi được rồi, - người đàn bà lạnh lùng nói. - Chưa cần phải làm lễ cầu hồn ở đây đâu. Con nghiện này sáng mai mới tỉnh, còn lũ trẻ đang ngủ. Vậy tốt nhất là sáng mai ông đến nếu ông muốn nhìn thấy anh ta tỉnh táo.

— Phải, phải, - ông Tsanka ấp úng. - Thế thằng bé kia là con của anh chị à? Tên nó là gì?

— Artur.

— Tên hay quá! - Ông già xoa đầu đứa bé. - Có quà từ Kavkaz cho cháu đây. Chị thông cảm... Sáng mai, mấy giờ tôi có thể đến?

— Trước tám giờ. Còn sau đó, anh ta sẽ lại trong tình trạng như thế này... Thôi, tạm biệt ông.

Ông Tsanka bước ra khỏi cổng với những giọt nước mắt cay đắng. Thời tiết ở Ural đang là mùa đông. Tuyết rơi, xoáy tròn trong cơn lốc nhỏ. Cảnh vật xung quanh u ám, hoang vắng, chỉ có những đốm sáng yếu ớt hắt ra từ những ô cửa sổ nhỏ của ngôi nhà năm tầng. Loay hoay mãi trong những con ngõ nhỏ, cuối cùng ông Tsanka mới ra đến con đường lớn, và phải mất một khoản tiền lớn mới gọi được taxi chạy đến khách sạn. Trong khách sạn không còn phòng trống. Ông Tsanka đành phải chìa thẻ cựu chiến binh của mình ra.

— Cựu chiến binh à, thì sao nào? Hết chỗ rồi. - Người quản lý khách sạn không thèm ngẩng đầu lên, nói. - Chẳng lẽ tôi xếp ông nằm đè lên đầu người khác? Ở đây đang có hội nghị.

Một mối, phờ phạc, ông Tsanka ra khu tiền sảnh lạnh lẽo ngồi xuống chiếc bàn. Gió lùa lồng lộng, sàn nhà bằng đá bốc hơi lạnh, trên trần chiếc bóng đèn neon bị cháy nhấp nháy liên tục. Ông Tsanka thu mình trong áo bàn tô, cố chọn một tư thế tương đối thoải mái và thiếp đi. Một cú đập mạnh vào vai làm ông bừng tỉnh.

— Ông định ngủ ở đây đấy à? - Một giọng nữ khàn khàn rít lên. - Đứng dậy, nhanh lên. Ông tưởng đây là sân ga hay sao? Tôi sẽ gọi công an ngay bây giờ. Biến ngay.

Ông Tsanka đành gọi taxi chạy ra ga. Ở đây cũng chẳng có chỗ nào ngồi cả. Ông cứ đi đi lại lại mãi, cuối cùng tìm được một chỗ phù hợp, ngồi phịch xuống và thiếp đi.

Ông không kịp có mặt trước tám giờ. Khi ông đến được hành lang cầu thang quen thuộc thì vừa đúng tám rưỡi. Đích thân Gelany ra mở cửa cho ông. Hai người không ôm hôn nhau, chỉ đơn giản nhìn thẳng vào mắt nhau.

— Ông vào đi. - Chủ nhà nói. - Tôi phải đi làm bây giờ, nhưng vì chuyện này, tôi sẽ bị muộn.

Hai người xuống gian bếp, uống trà, trò chuyện khe khẽ.

— Này ông nghe đây. - Đột nhiên ánh mắt Gelany lóe lên. - Nhân cuộc gặp, phải uống một chút chứ. Đưa tôi tờ mười rúp, tôi chạy ù ra cửa hàng, ngay góc phố thôi, nhanh lắm.

Mười phút sau, chủ nhà quay lại, rót vodka ra hai chiếc cốc, nốc một hơi cạn cốc.

— Sao ông không uống? Thôi được, tùy ông... Rượu ngon lắm.

Gelany uống một cốc nữa, hút thuốc và bắt đầu bốc lên. Ông Tsanka im lặng ngồi nghe, chỉ một lần cắt ngang câu chuyện của con trai, người thân yêu ruột thịt mà giờ đây đã trở nên xa vời, thậm chí không thể với tới được.

— Tôi bị lạc ở sân ga, - người con kể. - Anh trai và chị gái nắm tay tôi, thế rồi đột nhiên một vụ lộn xộn nổ ra cùng với tiếng la hét, khóc lóc, kêu gào. Tóm lại, tôi chỉ còn một mình, đoàn tàu chạy đi mất... Người ta đưa thẳng tôi từ sân ga vào trại trẻ mồ côi ở gần ga. Ngày nào tôi cũng chui qua hàng rào, chạy ra ga, hàng giờ liền đứng trên đường ray, chờ cha, chờ mẹ đến đón, nhưng không có ai quay lại đón tôi cả.

— Con sống ở đấy bao nhiêu năm? - Ông già ngắt lời con.

— Đến tận mùa đông năm năm một. - Người con đáp.

Ông Tsanka gục đầu, khóc nức lên.

— Ta chỉ về muộn một chút, một chút thôi, - ông rên rỉ. - Chính ta đã bao lần nằm mơ thấy con đứng trên đường ray... Thật khủng khiếp!

— Thôi được rồi, đừng rên rỉ nữa, nào uống thêm một cốc nữa... Ôi, thật khốn nạn! Thế đấy... - Gelany lại châm thuốc. - Sau đó người ta chuyển tôi đến Murmansk. Tôi học hết cấp hai ở đấy, rồi chuyển sang trường trung cấp hàng hải. Bơi lội trên biển, sau đó phục vụ trong hạm đội tàu ngầm. Có khi cả nửa năm không nổi lên khỏi mặt nước. Đến năm sáu ba, tàu chúng tôi gặp sự cố ở đâu đó gần Cu Ba. May mà thoát chết. Có thể, tôi bị nhiễm xạ từ đạo ấy, đầu cứ hói dần. Sau vụ đó, tôi được giải ngũ, chuyển đến sống ở đây, về phòng quân vụ Sverdlovsk, được cấp căn hộ hai phòng. Tôi cưới vợ lần thứ nhất, có một con gái, rồi chia tay. Căn hộ hai phòng phải đổi lấy căn hộ một phòng giao cho mẹ con họ, còn tôi có một phòng trong khu tập thể. Sau đó tôi gặp Oksana. Cô ấy có một con gái lớn. Ông nhìn thấy chưa? Nó học lớp bảy rồi. Chúng tôi lấy nhau. Ở chỗ làm việc người ta lại cấp cho tôi một căn hộ, tức là căn hộ này đây, tôi trả lại cho nhà nước căn phòng ở khu tập thể... Sinh được con trai Artur. Ông thấy nó rồi hả? Thằng bé khá lắm! Nào, chúng ta uống thêm chút nữa... Sao ông không uống? Sức khỏe à? Ông thông cảm, tôi phải đi làm. Ngồi lâu quá rồi... Đến chiều chúng ta nói tiếp.

— Con có nhớ các anh chị, mẹ và bà nội không? - Ông Tsanka đứng dậy hỏi.

— Mang máng thôi, - người con trai Gelany mà bây giờ có tên là Gennady khinh mạn phẩy tay.

— Tất cả đều đã qua đời rồi.

— Vậy sao? Thật đáng tiếc. Ta đi thôi. Ông cứ nghỉ ở đâu đó đến chiều,

còn ở đây, đồ đạc lộn xộn lắm, đàn bà mà, một lũ chẳng ra gì... Ông đi xem phim đi, phim ở đây hay lắm.

— Thằng Artur đâu? - Ra đến cổng ông Tsanka hỏi.

— Nó đi nhà trẻ. Thằng bé khá lắm. Này ông, quả là bất tiện, nhưng ông đưa tôi mười rúp nữa được không, tôi nhất định sẽ thanh toán đầy đủ.

— Thế anh không có lương à?

— Con vợ ngu ngốc nhận hết lương của tôi. Tôi chỉ còn lại mấy rúp tiền làm thêm. Hiện tại không phải thời vụ, hơi khó khăn.

— Mười rúp không có, chỉ có tờ hai mươi lăm rúp thôi, - ông Tsanka vừa nhìn vào ví vừa nói.

— Ồ, thế thì càng tốt, tôi sẽ mua thêm cái gì đó, buổi chiều ta sẽ ngồi với nhau. Nào, đi thôi, tôi sẽ chỉ cho ông bến xe buýt.

Bảy giờ tối, ông Tsanka nhấn chuông. Oksana ra mở cửa, trông cô có vẻ niềm nở và vui vẻ hơn.

— Ông vào đi, vào đi. Chiều hôm qua ông vất vả quá, tôi quả là có lỗi. Ở đây không có hoa quả, đắt lắm. Mật ong ngon quá! Ông nuôi đấy à? Tuyệt quá... Mùa hè nhất định chúng tôi sẽ đến thăm ông. Ông vào bếp đi, tôi đã nấu món súp củ cải đỏ cho ông rồi, cả thịt đông lạnh nữa. Thịt lợn, béo và ngon lắm... Sao ạ? Ông không ăn thịt lợn à? - Oksana ngạc nhiên. - Lạ thật. Thôi được, nếu vậy ông dùng trà... Ôi, chắc là ông bị cảm lạnh rồi, ho, ngạt mũi... Có thể bị cúm cũng nên.

Ông Tsanka ngồi trong bếp uống trà, tiếng chuông cửa vang lên.

— Lại uống nữa rồi, đồ con lợn. - Ông nghe thấy tiếng Oksana, - Ông ấy đã tìm ra anh, thế mà...

— Thôi đi, đừng làm ồn. Hôm nay sinh nhật thằng Vladyk, tôi mua chiếc

bánh ngọt nhỏ, hai con cá trích, nhân tiện lấy một chai.

— Lại vay tiền? Lại nợ nần?

— Không, ông ấy đưa đấy.

— Vào đi, ông ấy chờ anh trong bếp.

Gelany ăn rất nhiều súp, thịt đông lạnh, sau đó chuyển sang món cá trích. Tất cả các món đều kèm theo vodka.

— Sao ông không ăn, không uống gì cả? - Gelany hỏi ông Tsanka. - Vợ tôi nấu ăn ngon không chê được.

Ông Tsanka chỉ im lặng, chăm chú ngắm nhìn người con trai. “Nó giống Basil quá”, - ông thầm nghĩ và con tim đau nhói vì những gì tốt đẹp nhất, thân thương nhất đã vĩnh viễn mất rồi. Ông cảm thấy khó chịu trong người, dạ dày nhói lên vì cái món cá trích, lá gan như ép vào mạng sườn, cả người rã rời.

— Lại đây nào, - tiếng Oksana gọi chồng, và ông Tsanka vô tình nghe được màn độc thoại của cô ta: - Say sưa thế là đủ rồi. Tôi và con cần phải nghỉ ngơi... Tôi không to tiếng, tôi đang ở nhà mình... Chính anh phải im đi thì có. Tôi đã ngán anh lắm rồi, ban ngày thì say sưa, ban đêm thì ngáy. Chẳng được cái tích sự gì. Tôi đã nói rồi, đây không phải nhà trọ mà cũng chẳng phải cái sân chung. Chẳng việc gì phải tha thêm chấy rận vào nhà, rồi còn lây cảm cúm cho lũ trẻ nữa. Nào, thôi đi, hai người biến đi đâu thì biến cho khuất mắt... Thế là đủ lắm rồi.

... Ngoài ga lại không còn chỗ nào ngồi. Cả người ông Tsanka đau ê ẩm. Ông yếu ớt dựa vào tường, bất lực ngã vật xuống nền đá rồi thiếp đi lúc nào không hay. Người công an đánh thức ông dậy, hỏi giấy tờ. Ông Tsanka thò tay vào túi trong cả chứng minh nhân dân lẫn cái ví không còn nữa, chỉ còn mỗi cái thẻ cộ chiến binh. Trong phòng trực ban của công an, sau khi viết

tờ trình về vụ mất cắp, người ta thả ông ra, hứa sẽ tìm ra tên trộm và bảo chính ông là người có lỗi.

Ông Tsanka lâm vào tình huống tuyệt vọng: toàn thân đau như dầm, nước mũi chảy ròng ròng, mệt mỏi rã rời. Ông không biết phải làm gì nữa - không tiền bạc, giấy tờ trong một thành phố xa lạ. Vừa nhớ đến con trai, ông Tsanka hoảng sợ xua ngay ý nghĩ đó đi. Ông lang thang vô định trên sân ga và nỗi kinh hoàng mỗi lúc một choán ngập tâm trí. Xung quanh, nhiều người đi lại tất bật nhưng ông có cảm giác như đang đứng giữa hoang mạc Kyzylkum hay là vùng băng tuyết vĩnh cửu Kolyma. Ông cứ vật vờ mãi như vậy cho đến sáng, đột nhiên ông có cảm giác như nghe thấy một giọng nói quê hương. Ông lao về phía hai người trẻ tuổi. Và đúng họ là người Chechnya thật. Ông Tsanka trình bày ngắn gọn hoàn cảnh của mình (dĩ nhiên không nói gì đến người con trai), hai người đồng hương ngay lập tức mua vé tàu về Grozny cho ông, còn cho ông tiền đi đường nữa.

— Ông có cần chúng tôi giúp gì nữa không? - Hai người trẻ tuổi sốt sắng nói. - Ông đừng ngại, cứ nói đi.

— Cám ơn các cháu, cám ơn. - Ông ứa nước mắt. - Thượng đế sẽ phù hộ cho các cháu!

Sau chuyến đi, ông Tsanka nằm liệt suốt hai tháng. Mọi người quanh vùng đến thăm ông, nhân tiện chúc mừng ông tìm được con trai. Ông kể cho họ nghe toàn những điều hư cấu về Gelany, biến điều mong ước thành hiện thực, sau đó trong lúc đọc kinh cầu nguyện, ông cầu xin Thượng đế tha thứ cho những lời bịa đặt của ông và đưa con trai ông trở lại con đường tỉnh táo. Còn hằng đêm, ông than vãn với vợ:

— Bà biết không, cái lũ hung ác ấy đã làm cho nó u mê đến mức, nó chẳng nhớ, chẳng biết và cũng chẳng muốn biết cái gì cả. Nó chỉ tin vào báo

chí, radio và vợ nó thôi, những chuyện còn lại nó chẳng quan tâm... Đúng là một sự giáo dục quái gở! Họ đã biến nó thành cái xác ướp!.. Thành một kẻ bất lực!.. Không còn tâm hồn. Thật đáng sợ!..

Dư vị cay đắng sau cuộc gặp với Gelany làm ông Tsanka vô cùng đau đớn, nhưng dù có thế nào, ông vẫn rất mừng vì đã tìm được con trai. “Hừ, - ông thầm nghĩ, chỉ cần tất cả những đứa khác còn sống, thì dù chúng có sống ở đâu, thành người thế nào, sống ra sao cũng chẳng quan trọng”.

Hàng tuần ông Tsanka đều gửi thư đến Sverdlovsk, còn hầu như tháng nào bà Gustan cũng gửi cho Gelany gói bưu kiện với thịt mỡ cừu sấy khô, mật ong, hạt hồ đào. Thời gian đầu, Gelany còn thỉnh thoảng viết thư trả lời, lời lẽ trong thư khô khan, đơn điệu, hờ hững. Sau đó, đột nhiên Gelany yêu cầu ông giúp đỡ. Khoản tiền khổng lồ khiếp. Ông Tsanka chẳng cần suy nghĩ liền gửi tiền cho con trai qua đường bưu điện. Sau đó đã xảy ra một điều kỳ diệu: một bức thư rất cảm động từ vùng núi Ural gửi đến, trong đó, lần đầu tiên Gelany gọi ông Tsanka bằng cha. Ông Tsanka giấu mọi người, ngày nào cũng đọc đi đọc lại vài lần bức thư đó, và lần nào cũng khóc. Chẳng bao lâu sau, Gelany bắt đầu viết anh muốn trở về quê hương thân yêu, và mùa hè tới, nhất định anh sẽ bay về Kavkaz cùng với con trai. Ông Tsanka vui mừng khôn xiết, kể cho mọi người nghe về niềm hạnh phúc của mình, nhưng bao giờ cũng cường điệu hiện thực lên cùng với vẻ mặt rạng ngời. “Sau bao nhiêu năm mới tìm lại được con trai, mà con trai như thế nào chứ, một sĩ quan hải quân trên tàu ngầm! Không phải chuyện đùa! Trở thành một con người xứng đáng, không làm hổ danh dòng họ”, - ông Tsanka thầm nghĩ và nói y như vậy với tất cả mọi người.

Ông Tsanka nghĩ ra câu chuyện cổ tích ấy cho chính mình như để che đi một nỗi đau khác trong tâm hồn: thằng con trai Ruslan với cô vợ Madlena

lớn lên thành một đứa lêu lổng, bần tính và hay tự ái. Bất chấp sự quan tâm chăm sóc và tình yêu thương của bà Gustan, Ruslan vẫn không kính trọng, thậm chí còn căm ghét, gọi bà là dì ghẻ. Với các em gái, em trai của mình nó cũng đối xử với một thái độ hằn học như vậy. Vì chuyện đó mà tâm hồn già nua của ông Tsanka đau xót vô cùng, ông không biết phải làm gì với nó.

Ngay từ nhỏ, Ruslan đã bị ảnh hưởng từ cách sống nghệ sĩ phóng túng và kênh kiệu của mẹ. Thêm vào đó, nó lớn lên còi cọc, không giống như những người trong dòng họ Arachaev. Đôi khi ông Tsanka nhìn nó và chột nghĩ, có thể thằng bé này không phải là con ông. Tuy nhiên ông giấu kín ý nghĩ u ám ấy trong đầu, luôn tỏ ra quan tâm chăm sóc đặc biệt đối với đứa con mồ côi mẹ. Bà Gustan cũng luôn rộng lượng để làm vừa lòng nó. Để lấy lòng đứa con riêng của chồng lúc nào cũng khó chịu, bà Gustan giấu chồng cho nó tiền, mua cho nó những bộ quần áo đắt tiền và mới nhất. Ông chồng cũng hành động tương tự vì nghĩ nó bị thiệt thòi.

Kết quả là Ruslan, vốn đã ích kỉ lại trở nên ngang bướng và độc đoán. Nó nhạo báng tất cả, không coi ai ra gì, nhất là bà dì ghẻ. Người duy nhất nó sợ là ông bố, nhưng ở đây cũng nảy sinh sự thái quá đáng lo ngại. Ông Tsanka có linh cảm, một ngày không xa, khi đứa con vượt quá giới hạn cho phép, nó sẽ gây nên tội ác. Mọi sự ảnh hưởng, cảm hóa Ruslan giờ đây đã trở nên vô ích và đã quá muộn, lỗ sâu mọt đã ăn từ trong gốc.

Đặc biệt, những lúc ông Tsanka không có nhà thì Ruslan lại càng ngỗ ngược. Khi đó nó mặc sức lộng hành, xúc phạm bà Gustan, nhạo báng các em, la hét, đập phá bát đĩa, xáo tung mọi thứ trong nhà lên, tỏ ra vô cùng thô鄙. Chỉ khi ông bố xuất hiện mới làm cho nó cân bằng trở lại. Tuy nhiên, ông Tsanka hiểu rằng, đến một ngày nào đó thằng Ruslan sẽ có thái độ ngang ngược đối với tất cả mọi người.

Và ngày ấy đã đến. Ruslan bước sang tuổi mười bảy, nó xử sự lỗ mãng ngay cả khi ông Tsanka ở nhà. Thật ra những cảnh ấy diễn ra lúc ông Tsanka đang ở ngoài vườn, trong nhà kho hay trong phòng ngủ của mình, nhưng ông vẫn nghe rõ những tiếng la hét, chửi bới của nó. Khi ông Tsanka xuất hiện là Ruslan liền im ngay, giận dữ làu bàu bỏ đi. Một lần ông Tsanka đang ngủ trưa thì nghe tiếng con trai gây sự. Ông tức giận bật dậy, nhìn ra cửa sổ và lặng đi vì kinh ngạc, ông mỉm cười rồi không kìm nổi, bật lên cười ha hả. Ông nhận ra thằng con trai Ruslan có vẻ ngoài giống y hệt ông bác Baki-Haji của mình. Ruslan cũng có vóc dáng nhỏ bé như con nòng nọc, cũng thích khoa chân múa tay, lúc tức giận cũng rít lên bằng một giọng the thé.

Từ nhỏ Ruslan mơ ước sẽ theo nghiệp mẹ, trở thành diễn viên nổi tiếng. Hàng giờ liền nó ngồi trước gương, uốn éo, ồm ẹo. Khi cha không có nhà, nó lẩm nhẩm hát các trích đoạn nhạc kịch và tự hào về chất giọng của mình lắm.

Sau khi Ruslan học xong phổ thông, ông Tsanka đành phải chịu thua cái tính khí thất thường của nó và phải nghe theo sự thuyết phục của bà Gustan, đưa Ruslan lên Moskva thi vào trường đại học sân khấu. Thi xong, hai cha con liền vội vàng trở về Grozny ngay. May mà nhờ có uy tín của ông Tsanka, kẻ nổi dõng tông đường mới được nhận vào khoa Lịch sử trường Đại học Tổng hợp quốc gia ChechnyaIngushetia.

Nhưng kể từ ngày ấy, trong cuộc sống của ông Tsanka lại liên tục xảy ra những điều khó chịu khác. Vấn đề là ở chỗ, thằng Ruslan không sống trong ký túc xá như những sinh viên khác mà sống trong một căn hộ riêng được thừa kế theo di chúc từ bà ngoại Mylana (căn hộ của Madlena chuyển sang cho mẹ). Trong căn hộ sang trọng của mình, Ruslan tổ chức các cuộc ăn nhậu, hút xách. Hàng tuần hai lần, ông Tsanka và bà Gustan phải lần lượt

thay nhau vào Grozny để kiểm tra mọi hành vi của chàng sinh viên trẻ. Nhưng mọi việc đều trở nên vô ích. Học kỳ đầu tiên, Ruslan thi trượt. Ông Tsanka đành phải đến trường, hạ mình năn nỉ xin cho thằng con. Sau đó, để giám sát chặt chẽ việc học hành của nó, ông Tsanka phải đưa một người đàn ông là bà con trong làng đến ở với Ruslan. Thằng con trai phản đối, khóc lóc, thậm chí đe dọa, nhưng ông bố không thay đổi quyết định, chẳng những thế ông còn cho một sinh viên khác, cùng làng Duts-Khote đến ở nữa. Mọi chuyện chơi bởi trác táng chấm dứt. Tuy nhiên, bất chấp mọi sự nỗ lực, vào mùa hè Ruslan lại thi rớt học kỳ thứ hai.

— Thôi, tôi sẽ không phải hạ mình vì nó nữa. - Ông Tsanka tức giận nói.

— Ông không nên nói thế, không nên, - bà Gustan năn nỉ. - Ông hãy vào thành phố lo cho nó đi. Nhỡ nó bị đuổi học, bị đưa vào quân đội, mọi người sẽ nghĩ sao? Họ lại nghĩ tại tôi không yêu thương con chồng. Ông hãy vì tôi mà giúp nó đi. Tôi xin ông. Tôi van ông!

Ông Tsanka lại phải đầu hàng, vào Grozny, tìm mọi cách đưa thằng du đang trẻ tuổi lên học năm thứ hai. Sau lần này, Ruslan có vẻ đã thay đổi, trở nên lo lắng, u buồn và trầm tư. Cha mẹ cảm thấy vui mừng vì dáng vẻ u buồn của thằng con, nhưng không được lâu. Ruslan không đi học nữa, sau đó bỏ về Duts-Khote, nằm vật vờ cả ngày trong phòng mình. Qua bà Gustan, ông Tsanka được biết, thằng con trai tính khí bất thường của mình cảm thấy bị xúc phạm vì bị người yêu đá. Ngày hôm sau, ông Tsanka lại vào Grozny, đến trường tìm cô gái là ý trung nhân của con trai, và ông rất ngạc nhiên và hài lòng. Hóa ra thằng Ruslan phải lòng một cô gái cùng khóa rất đáng yêu. Tuy nhiên lại có một chữ “nhưng”: cô gái cao hơn thằng Ruslan một cái đầu. “Hừ, - ông Tsanka cười khẩy, - trong chuyện này, nó lại càng giống ông Baki-Haji, lại yêu một cô gái cao hơn mình”.

Buổi chiều, ông Tsanka về nhà kể cho vợ nghe về những gì mình thấy, và vừa cười vừa nhắc đến ông bác của mình.

— Con bé kia cao hơn nó thì đã sao? - Bà Gustan thốt lên. - Điều quan trọng là nó yêu con kia... Cầu xin Thượng đế đừng để xảy ra chuyện gì không hay. Lấy vợ xong là nó sẽ tu tỉnh lại ngay... Đó là điềm may cho chúng ta đấy... Chúng học chung với nhau, căn hộ có sẵn rồi, còn chúng ta thì ủng hộ.

Suốt cả đêm, ông Tsanka cứ nghĩ mãi về chuyện đó, và đến gần sáng thì ông phải thừa nhận là vợ ông nói đúng.

Suốt hai tuần liền, ông Tsanka vào thành phố, thu thập đầy đủ mọi thông tin về gia đình cô bé. Sau đó ông chọn những vị cao niên có uy tín nhất vùng đi cùng với mình hỏi vợ cho con trai. Trong lần tiếp xúc đầu tiên, cha mẹ cô gái từ chối thẳng thừng, lấy lý do con gái không đồng ý. Sau đó, các bà phụ nữ, với sự chỉ huy của bà Gustan cũng được đưa vào chiến dịch. Họ tâng bốc chú rể tương lai lên tận mây xanh, khuyên mọi người không nên quá bận tâm về vóc dáng, họ bảo, chẳng qua vì cô bé còn trẻ nên chưa hiểu, Ruslan đã có nhà riêng ở Duts-Khote, có căn hộ sang trọng với đồ gỗ nhập khẩu đắt tiền ở ngay trung tâm thành phố Grozny, rằng sau đám cưới, ông bố chú rể sẽ mua ô tô cho đôi vợ chồng trẻ và đủ thứ khác nữa. Cuối cùng các bên đã chịu nghe nhau. “Vóc dáng, đúng là không quan trọng”, hai bên giải quyết xong mọi vấn đề và đi đến sự thống nhất.

Lần đầu tiên ông Tsanka tổ chức đám cưới cho con mình khi bản thân đã ở vào cái tuổi xế bóng. Lâu rồi trong vùng núi này chưa được chứng kiến một sự kiện nào to lớn, quy mô như thế. Khách khứa đông vô kể, quà cáp cũng không tính xiết, còn cô dâu thì đẹp tuyệt trần. Ông Tsanka rất hài lòng với sự lựa chọn của con trai, lúc nào cũng tươi cười trong những ngày diễn ra

lễ cưới, không giấu nổi niềm hân hoan của mình.

Vừa cưới xong, qua bà Gustan, Ruslan yêu cầu ông Tsanka phải mua xe ô tô cho mình.

— Cái gì? - Sự hài lòng trên nét mặt ông Tsanka vụt biến mất. - Cứ học đi đã!

— Nhưng ông đã hứa, - bà vợ không chịu.

— Bà cứ đi cho rồi! - Ông chủ gia đình hét toáng lên. - Không có xe cộ gì đâu! Cứ nói lại với nó như thế. Khi nào học xong, sẽ tính. Còn bây giờ tôi cũng không có tiền để mua xe.

Sau này, khi đã bình tâm lại, ông Tsanka nói với vợ:

— Chẳng lẽ có thể tin tưởng giao tay lái cho cái thằng gàn dở mới nứt mắt ấy hay sao? Ngay tại khúc cua đầu tiên nó sẽ đâm tan tành. Tôi không mua xe cho nó đâu, nó tự làm ra tiền mà mua. Mà chúng ta cũng không có tiền. - Ông Tsanka kết luận và đặt dấu chấm hết cho vấn đề này.

Tuy nhiên số phận lại diễn ra khác hẳn. Đúng nửa năm sau cuộc nói chuyện đó, nhân dịp kỷ niệm ba mươi năm ngày Chiến thắng, người cựu chiến binh Arachayev Tsanka được phân phối một chiếc xe con “Zhyguly” với giá cung cấp. Ông bố không muốn giao xe cho Ruslan, nhưng trước đó ba tháng, vợ Ruslan sinh con trai, và người ông hạnh phúc nghĩ rằng kẻ nối dõi tông đường của mình đã trưởng thành và chín chắn. Ông Tsanka mềm lòng, giao chìa khóa xe cho Ruslan và coi như đã phạm một sai lầm nghiêm trọng. Ruslan gặp tai nạn thứ nhất, rồi tai nạn thứ hai. Sau lần đó, ông già Tsanka thu lại chiếc xe, khóa chặt trong nhà kho. Tuy nhiên đến mùa đông tuyết rơi, khi ông Tsanka và bà Gustan sang làng bên để dự đám tang, Ruslan tìm thấy chìa khóa xe mà cha đã giấu kín rồi đánh xe vào thành phố Grozny. Ngay trong đêm, một tin khủng khiếp lan tới làng Duts-Khote: Ruslan và

bốn người bạn của mình gặp tai nạn giao thông. Ba người chết ngay tại chỗ, hai người bị thương nặng. Ruslan cầm lái, chết ngay. Tất cả đều trong tình trạng say rượu.

Sau sự kiện này, ông Tsanka như bị đánh gục hoàn toàn, nằm liệt giường trong nỗi đau. Có thể, ông sẽ nằm mãi như vậy mà không gượng dậy nổi, nhưng có một lần vào giữa đêm, ông nghe thấy tiếng khóc thất thanh của đứa cháu Vakha từ căn phòng xa vọng lại. Ông nhồm dậy, đẩy vào hông vợ.

— Bà làm sao thế, mẹ già ngu ngốc, chết rồi hả? Bà không nghe thằng bé khóc à. Bế nó lại đây. Mẹ nó còn trẻ quá, thậm chí cũng không thức dậy nữa.

Bà Gustan bế cháu lại, ông Tsanka đón đứa bé cả người ướt đầm vì nước mắt và nước đá, ứa nước mắt ôm nó vào lòng với một tình yêu thương nhức nhối. Thằng bé còn khóc một lát nữa, rồi bắt đầu ngo ngoạy cái cơ thể nhỏ bé của mình, ép vào ngực ông già, đôi môi đỏ mút mút, rồi sau khi đã mệt nó ngừng mút, thiếp đi, thở đều đều. Ai mà biết được, có bao điều thân thương, quý giá và đáng yêu trong cái cơ thể nhỏ bé ấy. Ông Tsanka bế cái của thừa tự vô giá đồng thời là tương lai của chính mình, đi đi lại lại trong phòng và ru nó. “Không, không, ta không được đầu hàng, không được chết, ta không có quyền, - ông thầm nghĩ. - Ta cần phải giúp thằng cháu này đứng vững trên đôi chân. Ta phải dọn cho nó con đường để bước vào đời. Nó ấm áp và đáng thương làm sao! Thật hạnh phúc! Nó là cháu đích tôn của ta, là tương lai của ta! Giờ đây, ngoài ta ra, chẳng còn mấy ai quan tâm đến nó nữa. Ta cần phải sống vì nó. Ta không được đầu hàng”. Với những ý nghĩ ấy, ông Tsanka cứ đi đi lại lại mãi mãi trong phòng, vừa ru vừa nhìn ngắm, vỗ về thằng bé và hạnh phúc mỉm cười với nó.

Sáng sớm, ông Tsanka thức dậy với tinh thần hưng phấn, cầu nguyện sáng như thường lệ, nhưng giờ đây ông không cầu xin Thượng đế sự an bình

và một cái chết đột ngột không đau đớn nữa, mà ông cầu xin lòng kiên nhẫn, sức khỏe và nghị lực để nuôi dưỡng đứa cháu. Sau đó, ông cạo râu sạch sẽ, mặc bộ quần áo sạch, khoan khoái bước ra sân.

— Bà ơi, - ông gọi. - Sao lại chưa dọn tuyết? Cho gia súc ăn chưa? Chúng ta sẽ không bán con nào cả, mà sẽ mua thêm đôi bò sữa nữa. Gọi bọn trẻ dậy, rồi bà cũng thay quần áo đi, chúng ta sẽ vào thành phố, mua cho cháu trai chiếc xe nô và quần áo mới. Trong khi nó còn chưa đứng vững, chúng ta cần phải sống. Bà hiểu chưa, mụ già?... Đừng bao giờ để trong nhà này có nước mắt và đám tang nữa...

Sau khi mãn tang, người mẹ trẻ của thằng bé Vakha để con lại nhà chồng và về với cha mẹ để ở Grozny. Còn sau đó một tháng, ông Tsanka và bà Gustan, sau khi đã cảm ơn con dâu về tất cả mọi việc, đã đồng ý cho con dâu tự do trong mọi quyết định. Chỉ có đứa cháu trai thì ông Tsanka không muốn chia sẻ với ai cả.

— Nó sẽ chỉ sống với tôi, ở làng Duts-Khote thôi, - ông Tsanka cương quyết nói với cha mẹ con dâu. - Tôi hiểu, mẹ vẫn là mẹ, nhưng ở đây có ngoại lệ. Con gái của anh chị còn trẻ, hãy để nó có cơ hội tạo lập cuộc sống mới.

Vào lúc tuổi già xế bóng, ông Tsanka cũng muốn “tạo lập cuộc sống mới” cho chính mình. Ông theo dõi chặt chẽ sức khỏe của mình, tuổi bảy mươi, ông hiểu, chưa phải là kết thúc cuộc đời, mà phải tiếp tục nó. Từ mùa xuân cho đến giữa mùa hè, ông đi thu hoạch cỏ, trái cây và các loại rễ cây thuốc, rồi phơi khô, sắc uống. Đối với một số công việc khác như cày bừa, gặt hái, chặt cây, ông làm có mức độ. Ông thường vào núi đi săn, suốt cả mùa hè tắm trong nguồn nước, nơi trước kia Kesyrty vẫn thường tắm. Cho đến giờ ông vẫn còn yêu và buồn nhớ Kesyrty. Đối với con cháu, ông cũng dạy dỗ chúng

theo cách mới. Còn Vakha là niềm vui, là toàn bộ ý nghĩa cuộc đời ông. Đứa cháu cũng không phụ lòng ông, nó lớn lên khỏe mạnh, hiếu động, ngay từ bé đã giống những người trong dòng họ Arachaev.



Mùa hè năm 1979, ước mong từ lâu của ông Tsanka đã thành sự thật. Con trai Gelany gửi một bức điện nói sẽ cùng cháu Artur về Kavkaz thăm ông. Thư nào, ông Tsanka cũng đều mong con về quê, con trai hứa mãi, nhưng cứ vào phút cuối chuyển đi lại trục trặc. Lần này, nó sẽ về và không chỉ một mình mà với cả đứa cháu nữa!

Ông Tsanka và con trai Gerzany ra ga Grozny đón những người khách mong đợi từ lâu. Vừa nhìn thấy con trai, ông Tsanka không cầm nước mắt, Gelany thay đổi nhiều quá: tóc rụng hết, lông mày cũng rụng hết, cơ thể gầy tọp, đen sạm, còng xuống. Còn đứa cháu Artur thì ngược lại, làm ông rất vui - lớn hẳn lên, khỏe mạnh.

Ngay trong chiều hôm ấy, ông Tsanka nói với con trai:

— Có thể thấy rõ là con đang bệnh, hãy ở lại đây, con chẳng có việc gì làm ở đây nữa.

— Vâng ạ, - Gelany đáp. - Con sẽ ở đây đến hết hè, rồi tính tiếp.

Sau vài ngày, khi đã ổn định và cảm thấy thoải mái, Gelany mới nói cho cha biết nỗi đau của mình.

— Cha ạ, - Gelany nói bằng tiếng Nga. - Cuộc sống của con đã kết thúc rồi... Con bị cho thôi việc, hưởng trợ cấp thương tật. Bệnh của con nặng lắm, không thể chữa được. Ngoài ra con lại uống rất nhiều. Vợ con tìm mọi cách cố thoát ra, năm ngoái cô ấy đưa con vào trại lao động cai nghiện. Con đã

phải ngồi ở đấy tám tháng, nhưng con không dám cho cha biết. Người hàng xóm đã chuyển thư của cha cho con. Bây giờ cô ta lại muốn tống con vào nhà thương điên nữa... Còn chính cô ta, cái con đĩ ấy thì quan hệ lung tung, thậm chí đưa cả đàn ông vào căn hộ của con, rồi tự mình mua rượu cho chúng uống.

Càng nói, giọng của Gelany càng yếu dần, đầu cúi gục, thờ khò khè nặng nhọc.

— Con không biết phải làm gì bây giờ, - người con trai cay đắng nói. - Con không muốn giết cô ta, bản thân con đứng còn không vững, còn cô ta thì chỉ muốn ném con ra khỏi căn hộ của con. Con bị bệnh, yếu lắm rồi. Con biết làm gì bây giờ? Con thương con trai quá, lo cho nó quá. Bây giờ mới tỉnh ngộ thì đã quá muộn.

Bây giờ đến lượt ông Tsanka khóc nước mắt, cay đắng cho số phận của con trai.

— Con cần gì, cứ nói đi? - Ông hỏi con. - Con nhìn xem, ở đây có tất cả, đất đai, thiên nhiên, rừng núi... Cha còn đủ sức nuôi con, các em con còn trẻ, đây là nhà của con. Hãy ở lại đây, cố mà bình phục và hãy để cháu trai lại đây. Nếu con không muốn sống ở làng, chúng ta còn có một căn hộ rộng rãi ở trung tâm Grozny. Nếu muốn, cha có thể thu xếp cho con một công việc nhẹ nhàng. Hãy ở lại đây, cha xin con!

— Vâng ạ, vâng ạ, - con trai đưa tay lau nước mắt trên mặt, bình tâm trở lại.

Hai tuần liền, Gelany tận hưởng bầu không khí trong lành và thiên nhiên tươi đẹp của vùng đất quê hương. Sau đó, không chịu đựng nổi, Gelany không nói với ai một lời nào, bỏ xuống thành phố. Hai ngày liền mọi người đổ xô đi tìm khắp nơi nhưng không thấy, đến ngày thứ ba, Gelany tự về bằng

taxi.

— Cha ời, cha trả tiền đi, - Gelany gọi cha, cố lắm mới bò ra được khỏi xe.

Hình dạng của Gelany tả tơi, mắt thâm quầng, bộ áo vét nhàu nhĩ, dính máu bắn thiêu, vai áo bị rách. Bắt đầu từ hôm ấy, Gelany nằm bẹp suốt một tháng trời. Bà Gustan cùng hai con gái Damany và Baikhat suốt ngày đêm thay nhau túc trực bên người bệnh. Ông Tsanka vào Grozny, đưa về các bác sĩ giỏi nhất nước cộng hòa. Nhưng tất cả, sau khi thăm bệnh đều lắc đầu, xua tay - “Bệnh phóng xạ, chúng tôi bất lực”.

Mặc dù vậy, Gelany vẫn bình phục, chạy khắp thung lũng Vashandaroi như chưa hề có chuyện gì xảy ra. Mỗi sáng, như thời còn bé, Gelany chạy xuống tắm ở nguồn nước rồi sưởi nắng, đến cuối mùa hè, da mặt đã bắt đầu hồng lên một chút. Cùng với cha, Gelany đi cắt cỏ, chăn cừu, leo lên trắng cỏ trên dãy Alps. Anh không đụng đến rượu nữa, thậm chí gần như bỏ hẳn thuốc lá.

Rất có thể Gelany sẽ ở lại Duts-Khote, nhưng vào cuối tháng tám, có một bức thư. Cô vợ Oksana yêu cầu phải đưa con về, cuối thư còn viết, cô rất buồn nhớ.

Gelany xin tiền cha đi đường và cùng với thằng bé trở về Sverdlovsk. Thằng Artur không muốn đi, khóc lóc, thậm chí bỏ chạy ra khỏi nhà. Trong mùa hè nó đã kịp kết bạn với lũ trẻ trong làng, học tiếng Chechnya và lòng sục khắp nơi trong vùng. Còn đối với cậu em họ Vakha nhỏ bé, nó yêu thương với tất cả tấm lòng, suốt ngày lúc nào hai đứa cũng bên nhau, đến tối cùng ngủ chung trên một giường.

Trên sân ga, hai cha con Tsanka và Gelany ôm chặt nhau, chia tay.

— Cha ạ, nếu có chuyện gì xảy ra, cha lo cho cháu. - Người con trai khế

nói với người cha già.

— Chính con phải chăm sóc cha đấy, - ông Tsanka cố đùa.

Một tháng sau, Gelany thông báo, đã chia tay với vợ, không uống rượu, hiện đang sống với bạn ở khu tập thể. Sau khi chính thức ly dị xong, căn hộ sẽ được giao cho Oksana, bù lại, Artur sẽ ở với Gelany. Và khi đó, Gelany sẽ vĩnh viễn về sống ở ngôi làng quê hương Duts-Khote.

Tuy nhiên điều đó đã không xảy ra - vào tháng Mười năm 1979, Gelany qua đời. Vừa nhận được điện về cái chết của con trai, ông Tsanka vội cử người nhà lên đường đến Sverdlovsk. Gelany được đưa về chôn cất tại nghĩa trang Gazavata.

Ông Tsanka cố liên lạc với Artur, nhưng đứa cháu không một lần hồi âm, chỉ mãi nửa năm sau, Oksana mới đáp lại: “Cái tính đa cảm của ông không cần cho ai cả. - Chị ta viết. - Nếu ông yêu nó thì hãy gửi tiền cho nó”. Người ông rất đau khổ vì những lời lẽ như vậy, ông vẫn tiếp tục viết thư cho cháu, nhưng không nhận được thư trả lời.



Năm 1982, con trai Gerzany tốt nghiệp Trường Đại học Dầu khí Grozny. Gerzany được điều đi Urengoi, khu dân cư nằm phía Tây Siber, tận vùng Bắc Cực. Bản thân Gerzany không muốn đến Bắc Cực, bà Gustan cũng không muốn cậu con trai duy nhất đến những nơi xa lạ. Tuy nhiên ông Tsanka cương quyết:

— Cứ đi khắp thế giới để cảm nhận được mùi vị của mẩu bánh mì, để kiểm tra lại chính bản thân, còn hơn là cứ ru rú nấp sau váy mẹ.

Hai năm đầu, Gerzany thường xuyên bay về thăm nhà, nhưng đến năm

thứ ba nó chỉ về vào dịp nghỉ phép, mùa hè.

— Thôi đủ rồi, - ông bố bực mình. - Vòng quanh thế giới thế là được rồi, đã đến lúc phải quay về nhà.

— Không đâu, cha ạ. - Bây giờ đến lượt cậu con trai khẳng khẳng bác lại.
- Con có công việc ổn định, thu nhập cao. Sắp tới con sẽ được cấp căn hộ, khi đó sẽ tính.

— Chẳng có gì phải tính ở đây cả! - Ông Tsanka bắt đầu hét lên. - Một đồng bạc kiếm được ở nhà còn quý hơn mười đồng trên đất khách quê người.

— Nhưng con đã ký hợp đồng rồi, con không thể phụ lòng tin của đồng nghiệp, ngoài ra con thích công việc đó... Có thể con sẽ làm thêm một năm nữa rồi về.

— Lạ thật! - Ông Tsanka bực bội. - Ngày xưa người ta phải thúc nòng súng vào lưng để đẩy chúng ta đi Sibir, còn bây giờ, cái bọn hỉ mũi chưa sạch chúng mày lại cứ đổ xô đến đây.

— Thời thế đã thay đổi rồi cha ạ. - Gerzany mỉm cười.

Dù cha mẹ già có thuyết phục đến đâu cũng vô ích, đứa con trai vẫn cứ muốn làm việc ở Bắc Cực. Khi đó ông Tsanka phải đưa ra một điều kiện cứng rắn:

— Bà hãy nói với nó, - ông Tsanka bảo vợ - Tôi sẽ cho nó đi nếu bây giờ nó chịu lấy vợ.

— Chính nó cũng muốn lấy. - Bà Gustan mỉm cười.

— Có vợ chưa cưới rồi à? - Ông Tsanka tò mò.

— Phải, nó đã gặp con bé Zukaeva Baluka.

— Cháu gái của anh trai Kurto?

— Phải.

—Ồ, thằng này giỏi thật! Chọn thế mới đúng. Tôi cũng đã nhắm con bé này cho nó. - Ông già nheo nheo mắt vẻ hài lòng.

— Ông già rồi mà còn để mắt đến đám con gái hả? - Bà Gustan lên giọng.

—Ồ, không, tôi chỉ dự phòng thế thôi, - ông Tsanka đưa tay vuốt vuốt hàng ria mép đã điểm bạc. - Sau khi thằng con trai đưa vợ lên phương Bắc, tôi sẽ lấy vợ khác, còn bà thành người giúp việc... Nhưng tôi chỉ nghĩ đến mình bà thôi.

— Đờ trơ tráo, đi còn không vững mà vẫn khua môi múa mép.

— Ai bảo bà nói trước. Rồi bà sẽ thấy, trong đám cưới con trai, không có ai khiêu vũ giỏi hơn tôi đâu. Cái đám mẹ góa sẽ bám lấy tôi cho mà xem... Cẩn thận đấy, mụ già ạ!

Ngay trong chiều hôm ấy, ông Tsanka đi hỏi vợ cho con trai. Một thời gian sau, Gerzany cùng với cô vợ trẻ rời làng Duts-Khote lên phương Bắc.

Một năm sau, ông già Tsanka viết cho con trai:

“Khi nào con về phép, ghé lại thành phố Sverdlovsk, đưa cháu Artur về đây. Cha đã thống nhất với họ rồi”.

Artur ở chơi Duts-Khote một tháng rưỡi. Suốt thời gian ấy, lúc nào nó cũng quần quýt bên thằng em họ Vakha. Cả ngày hai anh em mất hút trong núi, bơi lội trong nguồn nước, giúp ông Tsanka chuẩn bị củi và hạt giống cho vụ đông. Cuối đợt phép, Gerzany đưa hai cháu vào thành phố, mua cho chúng cả đồng quần áo đủ dùng cho một năm.

Cuối tháng Tám, Gerzany cùng với Baluka và Artur ra đi. Hai tháng sau, có một bức điện gửi đến làng Duts-Khote, thông báo ở khu dân cư Urengoi, một đứa cháu của dòng họ Arachaeov vừa chào đời. Các con đề nghị cha đặt tên cho cháu, ông nội đặt là Arzo.

Các con gái trong gia đình Arachaeov lần lượt đi lấy chồng. Trong nhà chỉ còn lại hai ông bà già và đứa cháu Vakha. Ông Tsanka rất yêu cháu, còn thằng bé lớn lên khỏe mạnh, hiếu động và ngoan ngoãn trong niềm vui mừng của hai người già.

Lần cuối cùng Artur trở về Duts-Khote là vào năm 1986. Nó đã cao lớn, trưởng thành hẳn lên nhưng vẫn thích vào rừng với Vakha. Ông Tsanka đề nghị nó ở lại nhưng nó phải chuẩn bị cho năm sau thi vào trường đại học. Artur thi rớt, phải nhập ngũ. Hết hạn nghĩa vụ, nó vào học trường thiết giáp. Học xong được nhận quân hàm trung úy, phục vụ ở vùng Viễn Đông, rồi lấy vợ ở đấy. Trong số những bức thư thừa thớt của mình, Artur thông báo cho ông nội biết, cuộc sống của nó rất khó khăn, hai vợ chồng phải sống trong doanh trại, lương không đủ chi tiêu. Ông Tsanka nhận được bức thư cuối cùng của Artur vào năm 1993. Đứa cháu viết, hai vợ chồng vừa sinh con gái, và rất biết ơn chú Gerzany đã giúp đỡ. Nó còn viết, nó sẽ được điều động đến đơn vị khác, sẽ cho biết địa chỉ sau. Nhưng sau đó ông Tsanka không còn nhận được một bức thư nào của Artur nữa.

Năm 1991, bà Gustan bệnh nặng phải nằm liệt, Gerzany phải rời bỏ công việc lãnh đạo ở Urengoi để trở về Grozny. Tháng Chạp năm đó bà Gustan qua đời. Gerzany được bổ trí làm lãnh đạo phân xưởng trong nhà máy chế biến khí ga ở Grozny. Gerzany làm được hơn một năm sau đó nói với cha, anh chưa nhận được một đồng lương nào và không thể nuôi gia đình. Gerzany chỉ còn một lối thoát duy nhất là quay trở lại phương Bắc. Vào thời gian này, hai con trai và con gái của Gerzany đã lớn.

Trước khi lên đường, ông Tsanka gọi con trai lại nói:

— Gerzany, cha có một vài đề nghị đối với con. Thứ nhất: hàng năm con phải về Duts-Khote cùng với các cháu, ít nhất là hai tháng. Thứ hai: con phải

hứa, sau khi cha chết, con không được bỏ ngôi nhà thờ tự và đất đai của tổ tiên. Và thứ ba: hãy tìm kiếm Artur, giúp đỡ nó và Vakha. Con hãy nhớ, giờ đây trách nhiệm của dòng họ Arachaeov đang đặt trên vai con! Đừng quên điều đó.

— Con sẽ không quên đâu, cha ạ. Cha cứ yên tâm.

Năm 1993, Gerzany và cả gia đình lại chuyển đến Urengoi ở Bắc Cực. Cũng trong năm đó, Vakha học xong phổ thông và thi đỗ vào trường Đại học Tổng hợp Chechnya.



Sau khi bà Gustan qua đời, ông Tsanka chỉ còn lại một mình. Người thân duy nhất gần gũi với ông là đứa cháu Vakha. Ông yêu quý nó nhất và rất tôn trọng nó. Thậm chí ông không dám thừa nhận với chính mình, tình yêu thương của ông đối với con trai Gerzany và các con của nó ít hơn nhiều so với thằng cháu Vakha. Vào lúc tuổi già xế bóng, ông Tsanka gắn bó với Vakha bằng cả con tim.

— Nó là dòng máu của dòng họ Arachaeov, - ông Tsanka ngắm nhìn cháu và thầm nói với chính mình.

Càng có tuổi, ông Tsanka càng ít tham gia vào các công việc. Tuổi tác không cho phép ông làm việc ngoài đồng hay trong rừng. Công việc duy nhất ông còn có thể làm là chăm sóc nghĩa trang. Vào những ngày dài, ông đến nghĩa trang hai lần, sáng và chiều, còn ngày đông, ông chỉ đến một lần. Ngày nào ông cũng đi, bất kể thời tiết, ông không thể sống mà không làm điều đó. Hôm nào trời nóng, ông ngồi hàng giờ bên nguồn nước, thích thú ngắm nhìn dòng nước trong vắt tuôn chảy về hướng đồng bằng, nhớ về một thời trai trẻ đã vĩnh viễn trôi qua, buồn nhớ, khóc lóc, có lúc lại bật cười

thích thú.

Những năm gần đây, ông không quan tâm đến đời sống xã hội và chính trị nữa. Có nhiều việc ông không hiểu, thậm chí còn thấy kỳ lạ. Tuy nhiên, nhờ ông hàng xóm Dashaev Yazman, cũng là một ông già nhưng trẻ hơn ông đến hai mươi tuổi, giúp ông thường xuyên nắm được mọi tin tức xảy ra xung quanh.

Sau khi mất tang bà Gustan, ông hàng xóm Yazman nói với ông Tsanka:

— Một sự kiện trọng đại vừa diễn ra: Xô viết tối cao nước cộng hòa tự trị của chúng ta vừa ra tuyên cáo “Về chủ quyền quốc gia”.

— Tuyên cáo chẳng qua chỉ là những lời lẽ rỗng tuếch, - ông Tsanka đáp.
- Còn các Xô viết chẳng bao giờ mang lại điều gì tốt đẹp, từ sắc lệnh về “đất đai”, “hòa bình”, cho đến cái “chủ quyền” của ông.

Một thời gian ngắn sau đó, ông Yazman nói:

— Ông nói đúng, Xô viết tối cao chỉ là những người lãnh đạo của Đảng cầm quyền. Chính quyền mới vừa được thành lập rồi, chúng ta đã có tự do, độc lập, chúng ta đã làm cuộc cách mạng.

— Tự do thì rất tốt, - ông Tsanka đáp. - Nhưng cách mạng thì bao giờ cũng đau khổ. Còn độc lập thì chúng ta rất cần. Chúng ta đã từng mong ước điều đó. Cảm ơn ông vì cái tin này.

Hai tháng sau, ông Yazman lại đâm bổ sang:

— Toàn bộ quân đội Nga đã rút khỏi nước cộng hòa rồi. Nhân dân đã chiếm đoạt tất cả vũ khí của họ. Tôi và các con trai cũng kiếm được mấy khẩu súng máy và súng ngắn.

— Ông cần súng ngắn với súng máy để làm gì?

— Làm gì là thế nào? Ông cẩn thận đấy, bọn trộm cướp lớn vờn khắp nơi.

— Thế công an đâu?

— Công an nào? Khắp nơi xảy ra vô số các vụ trộm cướp, thật kinh khủng. Phải tự mình bảo vệ mình.

— Trời ơi, - ông Tsanka lắc đầu. - Có nghĩa là khi chúng ta kiếm được tự do thì lại đánh mất sự bình yên và trật tự. Tất cả đúng theo quy luật, tìm được bao nhiêu thì sẽ mất chừng ấy. Chỉ có điều, thật khó hiểu, cái nào tốt hơn: cái đánh mất hay cái tìm được.

— Nhưng vũ khí thì chúng ta rất cần, - ông Yazman vẫn khẳng khái theo ý mình. - Biết đâu bỗng dưng nước Nga, hay thậm chí nước Mỹ tấn công chúng ta thì sao?

— Ôi, ông Yazman, đừng vội thế. Súng máy và súng lục thì chỉ có các băng cướp sử dụng thôi, còn bây giờ người ta đánh nhau bằng máy bay và tên lửa cơ.

Nửa năm sau, ông lảng giềng lại chạy sang:

— Ông biết không, ông Tsanka, chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ sống như các quý tộc Cô-oét. Hóa ra, đất đai của chúng ta rất giàu.

— Đất đai thì giàu thật đấy, nhưng không có lao động, không bắt được cá vàng lên khỏi hồ đâu.

— Chúng ta sẽ chăm chỉ làm việc cả ngày lẫn đêm.

— Đúng rồi, ban ngày thì kéo nhau đi mít tinh, còn ban đêm thì đi ăn cướp.

— Ông lẩm cẩm rồi, ông Tsanka ạ, ông mất trí rồi. - Ông Yazman phẩy tay.

Hai tháng sau, ông Yazman lại chạy sang nhà ông Tsanka:

— Ông Tsanka, ông Tsanka, ông không thể ngờ được đâu, chúng ta hạnh

phúc vô cùng, bây giờ chúng ta không phải đóng thuế nữa, cũng không phải trả tiền điện, tiền nước, tiền khí đốt. Ông có tưởng tượng được không, tất cả đều cấp miễn phí. Hạnh phúc quá, không phải đóng thuế! Thế mới là tự do chứ!

— Khoan đã, ông Yazman, không phải đóng thuế là thế nào? Không có tiền thuế thì không có nhà nước. Mà không có nhà nước thì tự do sẽ biến thành vô chính phủ.

— Ông chẳng hiểu gì cả, ông Tsanka ạ.

— Có thể tôi không hiểu, - ông Tsanka chưa chat nói. - Nhưng có một điều ai cũng biết: không có cái gì cho không. Đó chẳng qua chỉ là một sự lừa bịp. Ai đó đã ném cho ta cục xương, coi chừng mắc trong họng đấy.

— Ông suy nghĩ cứ như là phe đối lập vậy.

— Thế “phe đối lập” là cái gì?

— Là những người chống đối nền tự do của chúng ta.

— Có nghĩa tôi là người chống đối sự tự do của chúng ta, còn ông là người ủng hộ tự do?

— Đúng thế.

— Thế ông nghe cái từ “phe đối lập” ấy ở đâu thế?

— Trên ti vi chỉ nói mỗi chuyện ấy thôi.

— Hừ, giỏi thật! Hàng thế kỷ nay, họ không thể đâm mũi dao vào lưng dân tộc chúng ta, khổ sở mãi, thế mà bây giờ, chỉ nhờ cái thùng loa ấy mà họ muốn làm gì thì làm. Họ đã làm được cái điều đáng sợ nhất: chia rẽ dân tộc.

Cuối năm 1993, ông Yazman lại chạy đến:

— Ông biết không, ông Tsanka, thật là kỳ diệu! Tổng thống Nga đã làm y như chúng ta, giải tán quốc hội, rồi dùng xe tăng và đại bác bắn thẳng vào

mặt họ. Khá thật!

— Thật đáng tiếc là ở đó cũng có chiến tranh, - ông Tsanka đau xót nói. - Thắng Gerzany hứa với tôi, mùa đông này sẽ đưa tôi lên Moskva mổ mắt. Mắt tôi chẳng nhìn thấy gì nữa rồi.

— Mọi việc đã kết thúc, trật tự được thiết lập hoàn toàn. - Ông Yazman bật cười.

Tháng Giêng năm 1994, ông Tsanka được mổ mắt ở Moskva. Sau phẫu thuật, một giáo sư đã có tuổi kiểm tra mắt cho ông. Biết ông Tsanka ở Grozny, giáo sư tò mò hỏi:

— Mọi người ở đây sống thế nào?

— Một số thì sống rất sướng, còn đại đa số thì khổ.

— Ở đây cũng vậy. - Giáo sư buồn bã thở dài, - Hóa ra những câu khẩu hiệu, đại loại như “thị trường”, “dân chủ”, “tự do” chỉ là tấm bình phong cho những hành động cướp bóc và làm giàu bất chính.

Trong lần kiểm tra cuối cùng, ông Tsanka hỏi giáo sư:

— Ông là người có nhiều thông tin và khả năng tư duy... Có tin đồn đang được thổi phồng lên, rằng sẽ nổ ra cuộc chiến tranh giữa nước Nga và Chechnya. Ông nghĩ sao, liệu có chiến tranh không?

Giáo sư nặng nề thở dài:

— Đúng là “thổi phồng”, người ta đang cố tình bơm lên, đang chuẩn bị dư luận xã hội cho việc đó... Còn chiến tranh, chắc chắn sẽ nổ ra. Ở Nga có câu thành ngữ: Chiến tranh sẽ xóa bỏ tất cả. Mà cần phải xóa bỏ rất nhiều tội lỗi. Ôi, nhiều lắm! Đây là biện pháp duy nhất để tồn tại, biện pháp vô liêm sỉ nhất nhưng lại hiệu quả nhất. Ông biết không, khi đề cập đến những vấn đề to lớn mà nói về tâm hồn, trí tuệ, nhân tính thì quả là ngu xuẩn, thậm chí si

nhục nữa. - Giáo sư gỡ tấm gạc ra khỏi mắt ông Tsanka. - Bây giờ ông sẽ nhìn thấy thế giới với toàn bộ sự đa dạng của nó như thời trai trẻ.

— Đúng vậy ạ, - ông Tsanka thốt lên với thị lực được phục hồi. - Tôi nhìn rõ quá.

Từ bệnh viện đến khách sạn, ông Tsanka đi taxi với Gerzany. Ông già thích thú ngắm nhìn Moskva đã đổi mới rất nhiều, với những công trình xây dựng to lớn, kỳ vĩ.

— Thành phố to lớn và giàu có thật, - ông nói.

Thích thú như trẻ con vì thị lực đã phục hồi, suốt cả ngày ông Tsanka ngắm nhìn thành phố qua khung cửa sổ. Đột nhiên ông nhìn thấy một chiếc xe tải đang tiến đến cửa hàng đối diện, bên dưới hàng chữ “bánh mì” có vẽ chữ thập ngược phát xít to tướng.

— Nhìn kìa, Gerzany, - ông bố chỉ cho con trai. - Như vậy có nghĩa là chủ nghĩa phát xít đang nuôi ai đó.

— Thôi đi cha. - Gerzany bật cười. - Chẳng qua là bọn trẻ nó nghịch thôi.

— Không phải đâu, con ạ. - Ông Tsanka buồn rầu nói. - Hiện thực không bị khúc xạ trong mắt con trẻ.

— Vậy cha nghĩ, bọn trẻ biết chủ nghĩa phát xít là gì sao?

— Rất may là chúng không biết, - ông già đáp. - Nhưng tại sao con lại cho đó là bọn trẻ vẽ nghịch. Ngay cả khi bọn trẻ vẽ, thì chúng đã vô tình sao chép lại những gì mà người lớn đã gây ra. Bọn chúng, thay vì vẽ những ngôi sao to Bolsevich thì lại đi vẽ chữ thập ngược của bọn phát xít. Đó là biểu tượng, giống nhau.

— Thôi cha ạ, cha cứ bi kịch hóa mọi chuyện lên. Cha nhìn xem, xung quanh tốt đẹp thế kia.

— Phải, rất tốt đẹp. Nhưng thế giới là sự cân bằng của mọi quyền lợi và giá trị. Có nghĩa là ở đâu đó đang rất tồi tệ, chẳng hạn như ở Grozny của chúng ta.

— Ở đây sống khổ lắm hay sao, vậy cha hãy chuyển đến sống với con cho đến khi giai đoạn khó khăn này trôi qua.

— Hừ, - ông Tsanka cười khẩy. - Giai đoạn khó khăn nhất trong cuộc đời cha chính là khi sống xa quê hương. Còn ở Duts-Khote, tất cả đều thân thuộc, dễ chịu đựng hơn, chẳng qua cũng như chịu đựng những trò tình nghịch của đứa trẻ ngỗ ngược thôi. Còn tất cả vẻ đẹp này chỉ là ảo ảnh, sau một tuần là chán ngấy, con sẽ thấy xung quanh chỉ là một sa mạc khô cằn sỏi đá và tàn nhẫn.

... Ngày hôm sau, ông Tsanka phải hạ cánh xuống sân bay Makhachkala. Chechnya đang bị phong tỏa nên trong thành phố Grozny, các chuyến bay và tàu hỏa bị đình lại. Mãi đến chiều ông mới về đến căn hộ của mình ở Grozny, nơi thằng cháu Vakha phải có mặt để đón ông. Vakha vui mừng chờ sẵn, chuẩn bữa chiều cho ông.

— Ông ơi, hôm nay ông phải ở lại đây, - Vakha lo lắng nói. - Ngày mai cháu sẽ đưa ông về Duts-Khote.

— Thế bây giờ? - Ông Tsanka ngạc nhiên.

— Không tiện ông ạ, - đứa cháu cười. - Không có điện, không có ga, nước cũng không, sưởi ấm cũng không, điện thoại cũng bị cắt... Mà bà con họ hàng nhà ta còn lại rất ít, tất cả những ai có điều kiện đều chạy sang Nga rồi.

— Hừ, con đường để tiến tới độc lập quả là gian truân, - ông già thở dài.

Hôm sau, ông Tsanka quyết định đến trường Đại học Tổng hợp xem

thằng cháu học hành ra sao. Một quang cảnh hỗn loạn bao trùm lên khắp lâu đài khoa học: cửa kính bị vỡ, hành lang đầy rác, bụi bặm, bẩn thỉu, từng đám thanh niên đáng vẻ bệ rạc, tụ tập trong các góc nhà, hút thuốc, chửi tục. Một số còn mang theo cả tiểu liên và súng ngắn. Có thể thấy rõ, chúng cũng học được điều đó. Ông Tsanka không nhận ra bất cứ một nét đặc trưng nào của cơ sở đào tạo đại học ở trong và ngoài khuôn viên trường.

— Vakha, cháu sẽ không đến đây thêm một ngày nào nữa. - Người ông rút ra kết luận. - Ở đây, cháu sẽ không học được điều gì tốt đẹp, tất cả chỉ còn là sự suy đồi... Chúng ta về nhà thôi.

Về tới làng Duts-Khote, ông Tsanka gặp ông Yazman.

— Ôi, ông Tsanka, ông còn về đây làm gì nữa? Ở lại với thằng con không hơn à. Ông có biết điều gì đang diễn ra ở đây không! Đã hai năm nay không có lương hưu, trường học vắng hoe, điện nước không, thu nhập cũng không, mà cũng chẳng có chỗ nào để làm nữa...

— Khoan đã, khoan đã, ông Yazman, - ông Tsanka cắt ngang. - Đừng có than thở nữa... Chúng ta cần phải kiên nhẫn. Con đường đến tự do không dễ dàng đâu!

— Ông nói nghiêm túc đấy chứ? - Ông Yazman ngạc nhiên.

— Thề có Thượng đế, rất nghiêm túc! - Ông Tsanka nghiêm nghị đáp.

— Thế chúng ta phải làm gì bây giờ? - Ông Yazman vung tay lên trời.

— Sống, làm việc, những công việc của mình, kiên nhẫn chờ đợi, tất cả rồi sẽ đâu vào đấy. - Ông Tsanka sáng khoái đáp.

Ngay trong chiều hôm ấy, Vakha làm như vô tình thốt lên:

— Trong thành phố Grozny người ta đang tập hợp sinh viên để đưa đi du học ở Đại học Tổng hợp Ankara.

— Ôi, Vakha ơi, ông rất muốn đưa cháu đi học ở bất cứ đâu, chỉ có điều ông không có tiền. Hiện giờ, mọi thứ đều phải trả tiền cả, mà lại rất đắt nữa. Có thể chú Gerzany sẽ giúp cháu.

— Nhưng đây là đào tạo miễn phí. Cả ăn, ở đều miễn phí, chỉ cần thi đỗ.

— Nếu vậy thì còn nói gì nữa, cháu thi đi.

— Nhưng cháu đi rồi ông chỉ còn lại một mình.

— Cháu đừng lo cho ông! - Ông Tsanka hét to. - Ông sẽ trụ được, sẽ xoay sở được. Miễn là cháu học thành tài rồi quay về.

— Cháu không thể làm như thế được, - Vakha buồn rầu nói. - Ông chỉ có một mình, làm sao cháu có thể bỏ ông lại?

— Ta đang ở nhà cơ mà... còn bà con họ hàng, người làng nữa. Ngày mai cháu đi với ta vào thành phố.

Cuối tháng Tám năm 1994, chàng trai Vakha Arachayev cùng với một nhóm thanh niên lên đường sang Thổ Nhĩ Kỳ. Đến giữa tháng Chín, từ trung tâm điện thoại ở Shali, ông Tsanka gọi điện đến Urengoi.

— Cha ơi, - từ đầu dây bên kia, con trai Gerzany hét lên, - Thăng Vakha từ Ankara gọi điện cho con. Mọi việc chỗ nó đều ổn. Con vẫn thường gọi điện cho nó. Cha ghi lại số điện thoại của nó đi. Gọi cho nó vào buổi tối ấy.

— Thế con có tìm thấy thăng Artur không?

— Có ạ, nó đang phục vụ ở Blagoveshchensk, vẫn ở vùng Viễn Đông. Nó bảo, nó có viết thư cho cha nhưng chắc là thư bị thất lạc. Nó hứa, năm tới sẽ về thăm cha. Cha còn tiền không?

— Còn. Các cháu thế nào?

— Ổn cả ạ. Cha sống một mình có sao không? Đến đây sống với con đi. Con về đón cha nhé.

— Không, đừng lo cho cha, lo cho các cháu ấy. Thôi, tạm biệt con.

Ông Tsanka hỏi cô điện báo viên, giá cước cuộc gọi đi Ankara khoảng bao nhiêu. Hóa ra rất đắt. Ông bước ra đường, đứng đếm lại những đồng tiền cuối cùng của mình trong túi.

— Mà mình cần gì những tờ giấy này nhỉ? Ở nhà có bột mì, thịt sấy khô, mật, có thể đủ sống đến tận mùa xuân, sau đó tính tiếp. Tốt hơn là gọi điện nói chuyện với thằng cháu, có thể là lần cuối cũng nên...

Ông Tsanka phải chờ đúng bốn tiếng thì cuộc gọi mới kết nối được. Vào lúc nửa đêm, ông Tsanka bị đánh thức dậy rồi chỉ vào buồng điện thoại.

— Ông ơi, ông đấy hả! Ông có khỏe không? - Thằng Vakha hét toáng lên.
- Cháu buồn lắm, cháu muốn về nhà. Cháu lo cho ông lắm. Cháu rất lo cho ông, - ông Tsanka nhận ra đứa cháu đang khóc, rồi chính ông cũng nấc lên, ép chặt ống nghe vào má. - Sao ông im lặng, ông ơi? Ông nói gì đi chứ!...

— Vakha ơi, cháu đừng lo cho ông. Mọi việc của ông đều tốt. - Ông Tsanka cố nén cái giọng đang run rẩy của mình lại, trả lời cháu. - Cháu hãy cố gắng học tập, giữ gìn sức khỏe...

Cả hai ông cháu đột nhiên im bật, ở hai đầu dây hai người đều đang khóc.

— Vakha ơi, tạm biệt cháu. Thời gian của ông hết rồi, - ông Tsanka cố lắm mới thốt lên nổi.

— Không, không, ông ơi, thời gian của ông chưa hết đâu! - Tiếng đứa cháu hét lên trong ống nghe, vào đúng lúc ấy, tiếng tí tí dồn dập vang lên.

... Đúng một tháng sau chiến tranh bùng nổ.



Ông Tsanka đang ngủ. Trong cơn mơ ông thấy mình đang đánh nhau, lao

vào trận tấn công. Đột nhiên một nòng pháo to tướng bỗng xuất hiện ngay trước mặt ông. Một tiếng nổ đình tai nhức óc vang lên. Ông già đang ngủ bị hất văng vào tường, tỉnh ngủ, nhưng không hiểu mình đang ở đâu và có chuyện gì xảy ra, chỉ nghe tiếng kính vỡ loảng xoảng và mùi bụi đất nhồi rơm khét lẹt. Tiếp theo là một loạt tiếng nổ khác. Tất cả mọi vật bị rung lắc, đảo lộn. Cuối cùng ông Tsanka nhận ra, ông đang ở trong nhà mình, còn ngôi làng quê hương thì đang phải hứng chịu một trận pháo kích tiếp theo.

Bên ngoài cửa sổ bị vỡ kính, một cơn lốc lạnh giá cuốn theo đám mây tuyết. Một vài bông tuyết lạnh ngắt đáp xuống khuôn mặt phờ phạc của ông già, nhanh chóng đánh tan cơn buồn ngủ, làm ông tỉnh hẳn, đưa ông trở về với thực tại đang bị tổn thất nặng nề.

Lại một tiếng nổ kinh hoàng nữa vang lên ngoài sân. Một luồng sáng chói lòa trùn lên ô cửa sổ. Ông Tsanka nặng nhọc thở khò khè, rên rỉ ngồi dậy, lần mò tìm chiếc kính trong bóng tối nhập nhoạng, mãi một lúc lâu mới trông được sợi dây cao su buộc gọng kính vào gáy. Sau đó ông vất vả lần ra mở cửa.

Ngôi nhà bị xiêu vẹo sau tiếng nổ, mọi chi tiết bị đều bị kẹt cứng. Phải khó khăn lắm ông Tsanka mới thoát được ra ngoài sân. Làn hơi lạnh ban đêm phả ngay vào mặt, luồng sáng chói lòa của ngọn lửa đập ngay vào mắt. Tất cả, nhà kho, mái che chuồng trại và đồng cỏ khô đang cháy rừng rực. Ngọn lửa vui vẻ nhảy nhót, thè những cái lưỡi đỏ rực ra, tham lam ngốn ngấu tất cả những gì khô ráo của cơ ngơi nhà ông Tsanka mà quả đạn pháo đã làm hư hỏng. Lại những tiếng nổ nữa, mặt đất lại rên rỉ rung lên. Rồi đột nhiên, tất cả như chết lịm đi, trở nên tĩnh lặng, thanh bình, yên ắng. Chỉ có các thanh gỗ to lâu năm trong các công trình là còn nổ lách tách trong ngọn lửa.

Không còn nghe thấy tiếng đạn pháo và những tiếng động khác trong ngôi

làng hoang đại chìm giữa bóng đêm. Một sự cô độc không sao chịu đựng nổi bao trùm lên ngôi làng bỏ hoang.

Ông Tsanka sức nhớ đến cuộc điện thoại hôm qua, nhớ đến đứa cháu, và ông cảm thấy đau nhói trong lồng ngực, cổ họng như bị những ngón tay sắc nhọn cào cấu. “Không, nó không được làm thế, - ông lão thầm nghĩ, - nó không phải thẳng ngu mà quay về nhà giữa lúc cuộc chiến tranh tàn bạo như thế này đang diễn ra. Không, đó sẽ là một sai lầm”. Ông Tsanka cố xua đi những ý nghĩ khủng khiếp đó ra khỏi đầu, ông muốn nghĩ đến chuyện khác, về quá khứ, về nguồn nước, nhưng những ý nghĩ nặng nề, u ám ấy cứ bám riết lấy ông, không chịu buông tha. Ông không thể tìm được sự yên bình cho bản thân, ông cảm thấy đau đớn và nặng nề kinh khủng.

Ông vào nhà, định nhóm lò lên, nhưng trong nhà gió lùa lồng lộng, tuyết phủ trắng trên sàn gỗ ngay bên dưới cửa sổ bị vỡ kính. Ông ngẩng nhìn ngôi nhà ruột thịt giờ đây đã trở nên xa lạ, lạnh lẽo, cảm thấy vô cùng đau đớn ngay trong chính ngôi nhà và ngôi làng của mình. Đột nhiên ông nhớ tới nghĩa trang, không hiểu tại sao ông lại có cảm giác, ông sẽ cảm thấy dễ chịu hơn, bình yên hơn bên những tấm bia mộ. Như bị cám dỗ bởi niềm hi vọng, ông Tsanka liền bước ra, đi về phía nghĩa trang Gazavata trong màn đêm dày đặc. Đến nguồn nước đã cạn khô, ông không dừng lại mà bước qua những nơi chốn đã bị chối bỏ để tìm kiếm cho mình sự yên bình và quên lãng. Một cơn gió mạnh thổi thốc vào ngực, buốt thấu xương, những bông tuyết giá lạnh như đâm vào da mặt. Cơn bão tuyết dạo chơi lần cuối: nó tuyệt vọng thổi hun hút vào khe núi, thô bạo vùi dập những tán cây cổ thụ, có lúc lặng đi trong giây lát, tưởng đã hết, lúc lại điên cuồng cuốn lên, khuấy động thế giới xung quanh. Trời rất lạnh.

Con dốc cuối cùng trước nghĩa trang là vất vả nhất. Ông Tsanka phải bò

trên bốn chân. Không nhìn rõ con đường mòn, ông bò hú họa. Từ đêm qua, những bông tuyết khô, lạnh ngắt đã phủ một lớp mỏng trên mặt đất đóng băng. Tất cả trở nên xa lạ, trơn trượt, hiểm trở và hoang vắng. Mặc dù vậy, ông Tsanka vẫn bướng bỉnh bò, bò mãi lên trên, có cảm giác như thiên đường hạ giới đang chờ đợi ông ở đấy.

Khi trời hửng sáng thì cơn bão tuyết cũng lặng, cảnh vật khắp nơi được phủ một màn tuyết trắng tinh khôi. Tuy nhiên trời vẫn không sáng hẳn: những đám mây đen, nặng nề bay là là sát mặt đất, dùng toàn bộ sức mạnh của mình đè xuống thung lũng núi.

Cuối cùng, ông Tsanka cũng đến được nghĩa trang. Với sự tiếc nuối, ông hiểu ra rằng, ông đã không tìm được sự bình an như mong muốn ở nơi này mà chỉ thêm một ý nghĩ cay đắng nữa xuất hiện trong đầu: “Trong cái nghĩa trang của dòng họ Arachaeov hùng mạnh này chỉ còn cất có một số người: bà nội, người vợ đầu của ta và hai con trai. Còn những người thân yêu khác đều chết nơi đất khách quê người, chết bất đắc kỳ tử và chết trong chiến tranh... Còn ta, sẽ là may mắn nếu được vào đây. Ta sẽ chết ở nhà và có lẽ người ta sẽ mai táng ta ở đây”. Ý nghĩ ấy như vũ vồ, thậm chí còn mê hoặc ông nữa. Viễn cảnh tươi sáng như đánh thức, đốt lên trong lòng ông niềm hăng say của tuổi già. Ông quyết định phải đào sẵn cho mình một cái huyệt.

Ông Tsanka lựa chọn rất lâu vị trí đào mộ cho mình và cảm thấy hài lòng. Việc đó cuốn hút ông đến mức ông không nhận thấy những đám mây đen nặng nề đã tan dần đi, để lộ ra một khoảng trời xanh trong veo, thăm thẳm. Chỉ còn lại vài đám mây thưa thớt, tả tơi, vội vàng trôi về phía đường chân trời xa tít. Thế giới trở nên sáng sủa, tươi tắn và lấp lánh... Ông Tsanka bắt đầu hăng hái đào huyệt. Thật ra, sức khỏe còn lại hơi ít, nên ông phải tiến hành công việc một cách chậm rãi, nặng nhọc, dù vậy cái huyệt vẫn cứ sâu

dần xuống.

Những âm thanh mỗi lúc một to dần bắt ông Tsanka phải dừng tay. Ông lau chiếc kính động mồ hôi rồi nhìn quanh. Máy bay trực thăng đang quần đảo trên làng Duts-Khote, hàng đoàn xe thiết giáp đen chũn nối đuôi nhau tiến vào làng theo hai hướng khác nhau. Ông Tsanka lo lắng quan sát, đột nhiên ông nhìn thấy trên sườn núi phủ tuyết trắng, nơi có con đường dẫn vào hang đá xuất hiện một bóng người. “Người này hẳn phải rất thông thạo địa hình nơi đây, - ông lão rợn cả người. - Chẳng lẽ đây là cháu ta? Không... Hay là phiến quân? Phải, có lẽ vậy”. Người đó bắt đầu đi xuống theo con đường mòn phủ tuyết, bị trượt chân ngã lộn nhào xuống khu vực nguồn nước đã cạn khô rồi biến mất sau vách đá. Những gì còn lại, ông Tsanka không nhìn thấy nữa. Tuy nhiên, trái tim ông thắt lại đau đớn, ngực như bị bóp nghẹt. “Không, không, người địa phương không thể ngã như vậy”, - ông Tsanka tự trấn an mình.

Trong lúc đó, một chiếc trực thăng treo ngay trên khu vực nguồn nước, chiếc kia lượn vòng trên nghĩa trang. Và chỉ vài phút sau, ông Tsanka nhìn thấy một chiếc xe thiết giáp đang chạy rất nhanh theo sườn núi về phía ông, để lại sau lưng những vệt bánh xe sâu hoắm, đen thui. Đến cái dốc cuối cùng, chiếc xe bị trượt bánh cứ quay mãi một chỗ chẳng khác gì con nghẻo già, cố hết sức bò lên rồi lại trượt xuống không biết bao nhiêu lần để vượt qua cái dốc cuối cùng: nó gào rú âm ỉ, phụt khói đen sì, đột ngột lao lên một đoạn rồi lại bất lực trượt dài xuống. Làn khói do chiếc xe phun ra làm đen cả một đoạn sườn dốc, mùi khói dầu và cao su cháy tỏa ra nồng nặc. Cuối cùng nó đành bất lực nằm im. Từ trong xe, bảy người lính trang bị vũ khí nhảy ra và chạy về phía nghĩa trang, bao vây ông Tsanka. Sáu nòng súng tiểu liên và một nòng súng ngắn đều chĩa vào một mục tiêu.

— Giơ tay lên! - Người sĩ quan ra lệnh. - Không nghe à, giơ tay lên. Bỏ xẻng xuống. Xuất trình giấy tờ.

Ông lão làm theo mệnh lệnh.

— Giấy tờ đâu? - Người chỉ huy lại hét lên.

Khi những người lính chạy đến nghĩa trang, ông Tsanka đã để ý đến một sĩ quan cao, to. Có cái gì đó quen thuộc qua vóc dáng, bước đi, thậm chí cả cử chỉ nữa. Trong ý thức của ông, người sĩ quan này gợi ông nhớ đến một người nào đó. Giờ đây, khi người sĩ quan đứng trước mặt mình, ông Tsanka lại càng để ý quan sát, thậm chí còn lấy kính ra lau nữa. Khuôn mặt ngăm ngăm, hơi dài, gò má cao, chiếc mũi to, thậm chí rất to, hơi gồ, đôi mắt tròn màu xanh, lấp lánh, hàng lông mày giao nhau và chiếc trán cao. “Chẳng lẽ đây là em trai Basil của mình, ồ không, hay là chú Kosum”, - ông Tsanka ngạc nhiên ngẫm nghĩ.

— Tôi hỏi, chứng minh nhân dân của ông đâu? - Người chỉ huy lại thô bạo quát lên.

Anh ta còn hỏi nhiều câu hỏi độc địa nữa, rồi lấy từ chiếc túi áo ngực to tướng ra chiếc máy bộ đàm.

— Số một, số một, tôi là số sáu... số một đâu, - bằng một giọng khác hẳn, anh ta hét vào máy.

— Tôi nghe đây, - một giọng trầm, khô khan bật ra từ ống nghe.

— Tôi là số sáu...

— Ai đấy? Làm sao tôi nhớ được, ai trong số các anh là số sáu, số mười.

— Báo cáo đồng chí đại tá, - người sĩ quan đứng thẳng lên. - Tôi là đại úy Kukhmisterov... Kukh-mis-terov.

— Báo cáo đi.

— Ở nghĩa trang phát hiện được một ông già, không có giấy tờ trong người, ông ấy khai, họ là Arachaev...

— Họ gì? - Giọng trầm trong ống nghe thô bạo cắt ngang.

— Arachaev ạ. Giống như thượng úy chỉ huy trung đội ba, cũng có họ là Arachaev ạ.

— Ông ta làm gì ở đây?

— Ông ta bảo, đào huyết cho mình.

— Họ đã tự đào huyết chôn mình từ lâu rồi. Mang ông ta về đây. Dẫn về nhà, bắt xuất trình giấy tờ, ít ra là sổ hộ khẩu, khai thác xem phiên quân trốn ở đâu.

— Báo cáo đại tá, rõ ạ.

Từ phía sau, ông Tsanka bị nòng súng tiểu liên thúc vào sườn đau điếng.

— Nhanh lên! - Bằng một giọng khàn khàn, trung sĩ ra lệnh.

Mọi người chạy theo triển dục. Ông Tsanka không chạy kịp, mới được vài bước đôi chân yếu ớt của ông đã loạng choạng, trượt ngã, đập mặt xuống tuyết. Những người lính thô bạo xốc nách ông lôi đi, rồi ném ông như ném bao khoai tây lên sàn xe thiết giáp bằng thép lạnh ngắt, bắn thiu. Ông Tsanka bị đập mạnh xuống sàn, cơn đau nhói ở vai làm ông bật lên rên rỉ. Chiếc xe nổ máy, lăn bánh, nhảy chồm chồm trên những ổ gà, lắc qua lắc lại, hất ông già lăn từ bên này sang bên kia giữa hai hàng ủng lính.

Xe lao vùn vụt xuống dưới. Trong thùng xe không khí ngột ngạt, nặng nề, trên trần hai bóng đèn nhỏ trong lưới bảo vệ sáng lờ mờ. Ông Tsanka khó nhọc mở mắt ra và nhìn thấy ngay trước mũi mình đôi ủng bảnh bao của đại úy, cao hơn một chút là khuôn mặt lạnh lùng, cương quyết. Từ bên dưới, ông Tsanka vài lần liếc nhìn khuôn mặt đại úy, rồi hỏi bằng một giọng thật to để

át tiếng động cơ:

— Cậu có phải là Kukhmisterov ở Leningrad không?

— Tôi là người Piter, - đại úy đáp như máy rồi từ trên cao nhìn xuống ông Tsanka. - Còn ông, đừng có “cậu tớ” với tôi, đồ dê đực, thổ phỉ quái thai ạ.

— Có phải bà cậu là Eleonora Vitalevna Kukhmisterova không? - Ông già vẫn không chịu yên.

— Cái gì? - Người sĩ quan la toáng lên, và chỉ đến lúc này ông Tsanka mới ngửi thấy mùi rượu nồng nặc. - Làm sao ông biết? Các anh thấy chưa, - người sĩ quan quay sang phía các đồng sự. - Chúng biết hết, chúng có đầy đủ thông tin. Tôi đã nói rồi, trong hàng ngũ chúng ta có nội gián, có kẻ phản bội. Họ đã bán đứng tất cả chúng ta cho bọn này...

— Bà Eleonora Vitalevna còn sống chứ? - Bằng một giọng khàn đặc, ông già nằm dưới sàn cố ngắt lời đại úy.

— Ông câm đi, đồ súc sinh! - Đại úy Kukhmisterov lấy ủng đập một cú thật mạnh lên người ông Tsanka. - Bà ấy chết rồi, chết rồi! - Đại úy hét vào mặt ông. - Các anh thấy chưa? Bọn chúng theo dõi mọi chuyện. Đồ thổ phỉ! Trung sĩ, đưa chai rượu cho tôi. Không, ở đây không thể tỉnh táo được. Xung quanh toàn là sự phản bội, toàn là kẻ thù. Các anh có hình dung được không? Những người Nga chúng tôi, sống ở ngay trên nước Nga của mình mà cũng không yên. - Vừa nói đại úy vừa thành thạo vặn nút chai và uống liền mấy ngụm, không cần nhắm nháp gì cả, chỉ nhắm mặt lại. - Cái bọn rác rưởi này, cần phải tiêu diệt hết như lũ gián, còn ai không hài lòng sẽ bị tổng cổ ra khỏi nước Nga. Các anh biết không, bọn chúng tán hươu tán vượn đủ thứ, nào là chủ nghĩa nhân đạo, nào là dân chủ, nhân tính. Chúng tôi đã ném tất cả các món ấy rồi, họ lột sạch chúng tôi và cả nước Nga nữa. - Đại úy uống thêm hai ngụm nữa và lại nhắm mặt. - Đưa cái gì nhắm đây...

Đến rìa làng Duts-Khote, chiếc xe thiết giáp dừng lại, ông Tsanka bị đẩy ra, bắt đứng lên.

— Nhà ông đâu? - Đại úy hét to. - Đi thôi.

Khi ông Tsanka bị dẫn đến chính ngôi nhà của mình, ông chết lịm đi vì kinh hoàng. Đứa cháu ruột Vakha của ông bị trói ngay dưới gốc cây hồ đào to giữa bãi cỏ. Cả người nó lấm lem bùn đất, quần áo rách nát, trên trán và dưới mắt bị trầy da, môi dưới bị rách máu chảy ròng ròng. Tất cả răng trước bị gãy hết.

— Vakha, Vakha! - Ông Tsanka gào lên thảm thiết, lao về phía cháu.

Ông già bị giữ lại. Ông nhìn cháu chăm chăm, không nhìn thấy gì khác, không cảm nhận được điều gì khác, ông chỉ nhận ra Vakha đã ngẩng mặt lên, thậm chí còn yếu ớt mỉm cười với ông.

Người trung sĩ trẻ tuổi báo cáo tình hình cho đại úy Kukhmisterov, đưa cho đại úy tấm hộ chiếu của Bakha.

— Cái gì thế này, cũng có họ là Arachaeov à? - Đại úy ngạo mạn hỏi. - Giờ thì rõ cả rồi. Thảo nào mà thượng úy Arachaeov của chúng ta lúc nào cũng nhân nhó, lại còn viết đơn xin giải ngũ nữa. - Đại úy nói to với các quân nhân đứng xung quanh.

Kukhmisterov khệnh khạng bước lại gần người bị trói, sợ bị bắn quần áo nên thận trọng chỉ dùng ngón trỏ chọc vào mũi Vakha, đẩy khuôn mặt bị đánh của cậu lên.

— Thế nào, đồ thổ phỉ, - đại úy cười khẩy. - Mà đã giết bao nhiêu người của chúng tao rồi? Thượng úy Artur Arachaeov của chúng tao, tình cờ có phải là bà con họ hàng của mày không? Mày làm gì ở Thổ Nhĩ Kỳ, đồ súc sinh? - Đại úy đâm hai cú rất mạnh vào ngực chàng trai dòng họ Arachaeov. Vakha

càng đổ gục xuống, rên rỉ, còn người sĩ quan lùi lại hai bước, giơ chân đá một cú như trời giáng vào giữa bẹn, sau đó, như một võ sĩ karate, anh ta nhảy lên đá ủng vào mặt Vakha. Sau cú đá mạnh, đầu của chàng trai ngoẹo qua ngoẹo lại, máu phun tung tóe, hắt cả lên mặt và lên áo của đại úy. Kukhmisterov nhìn lên bộ trang phục của mình, vẻ kinh tởm.

— Phù, đồ súc sinh, mày làm bẩn tao rồi, - đại úy cắn nhả rồi chửi bới âm ỉ. - Bây giờ mày phải lấy lưỡi liếm hết chỗ này, đồ nhọ dít hèn mạt ẹ. - Đại úy tiến lại sát chàng trai.

— Dừng lại đi, không được đánh nó nữa! - Ông Tsanka lấy hết chút sức lực cuối cùng giật ra khỏi tay những người lính rồi chạy theo đại úy, túm vào cầu vai của anh ta, hét lên. - Tôi xin anh, hãy vì vong linh của bà anh, bà Eleonora Vitalevna, đừng đánh nó nữa, đừng làm nó bị tàn tật.

Đại úy gạt mạnh tay ông Tsanka ra, quay về phía ông.

— Ông nói gì, hả cái con dê già kia? - Đại úy đột ngột hét to, phả hơi rượu nồng nặc vào khuôn mặt nhăn nheo, phờ phạc và ướt đẫm nước mắt của ông Tsanka. - Ông làm nhảm cái gì, đồ quỷ già?

— Xin anh đừng đánh nó nữa. Tôi xin anh, tôi lạy anh. - Ông khố sở khẽ nấc lên, những lời cuối cùng khò khè, run run.

— Đồng chí đại úy, đừng đụng vào họ nữa, không thể như vậy được. - Một người lính lên tiếng.

— Cút đi... - người chỉ huy thô bạo chửi rửa. - Biến đi cho khuất mắt, đồ nhãi ranh.

Đại úy Kukhmisterov lại quay về phía ông Tsanka, khinh bỉ dùng ba ngón tay túm vào cái cằm nhọn nhô ra của ông lão.

— Thế nào, lão già, ông đã sinh ra thẳng thối phỉ này nên bây giờ thương

hại nó hả? - Anh ta hít một hơi dài rồi phả mùi hôi vào mặt ông Tsanka.

— Phải, ta thương nó, thương nó - ông già nặng nhọc thốt lên. - Còn anh, ta cũng sinh ra anh mà không được Thượng đế chúc phúc, nên anh đã trở thành gánh nặng trên vai ta.

— Ông huyền thuyên cái gì thế, con dê già ti tiện kia? - Đại úy Kukhmisterov hét lên rồi bất ngờ giáng một cú rất mạnh vào quai hàm ông Tsanka, đầu ông đột ngột ngoẹo đi, chiếc mũ lông cao văng sang một bên, còn hàm răng giả văng sang bên kia, chiếc kính nhờ có sợi dây cao su bật lên trán chứ không văng đi mất, còn cả cơ thể ông thì đổ vật xuống tuyết như khúc cây.

— Không-được-đụng-đến-ông-tôi... - Đứa cháu đang bị trói lấy hết sức, yếu ớt gào lên, cậu còn muốn nói gì đó nữa, nhưng một dòng máu đen, đặc sệt trào lên miệng làm cậu bị sặc.

Một phút sau, khi cơn ho dịu đi, Vakha lại ngẩng khuôn mặt trắng bệch như người chết của mình lên, với một sự khinh bỉ tột độ làm một cái gì đó như nhổ bọt về phía kẻ bạo hành. Cậu không còn đủ sức để nói nữa.

— A, đồ súc sinh! Mày còn nhổ bọt à!? - Đại úy như phát điên lên, quay ngoắt lại, lấy hết sức bình sinh nhảy lên đá ủng vào thái dương chàng trai.

Đầu Vakha lại ngoẹo sang một bên rồi gục xuống ngực: cả người rũ ra, trượt xuống, treo trên những sợi dây thừng buộc rất chặt. Mắt trái của Vakha lòi ra khỏi tròng, lắc lư trên những sợi gân, máu mũi, máu miệng trào ra.

— Thôi đi, dừng lại ngay, tôi ra lệnh! - Một sĩ quan, khuôn mặt trắng bệch, người đầm mồ hôi lao vào sân, chạy thẳng đến chỗ Vakha treo trên dây như một xác chết. - Đây là em họ tôi, cậu ấy là sinh viên, không phải thổ phỉ. - Người sĩ quan chạm tay vào người Vakha và hoảng sợ nhảy lùi lại, thốt lên: - Cậu ấy chết rồi. Anh quay ngoắt lại, khuôn mặt méo mó vì căm giận, hét to:

- Lũ chó chết, chúng mày đã giết nó!

— Ha-ha-ha, - đại úy Kukhmisterov bật cười hô hố. - Vậy là cậu đã tự vạch mặt mình, Arachaeov Artur Gennadevich, đồ hèn mạt Chechnya. Đây, ai là kẻ đã phản bội chúng ta, chính hắn, đồ nội gián, đồ phản bội.

— Chính anh đã giết nó phải không, đồ dê tiện? - Thượng úy Artur Arachaeov nắm chặt tay lại, khuôn mặt méo đi.

— Phải, tôi đấy, - đại úy đứng thẳng lên, vẻ khiêu khích, - Và cả cậu nữa, tôi cũng sẽ cho đo ván ngay bây giờ, tại đây, cạnh thằng em của cậu.

— Đồ quái thai! - Artur thét lên, lao về phía đại úy với hai nắm đấm. Kukhmisterov khôn khéo né sang bên và giáng trả. Thượng úy ngã xuống tuyết, nhưng nhanh chóng bật dậy rồi lại lao vào đại úy với một tiếng thét man rợ.

Hai người túm chặt vào nhau, đổ vật xuống đất, vừa thở hồng hộc vừa chửi bới ầm ĩ, tuyệt vọng giáng vào nhau những cú đấm loạn xạ. Không ai trong số những người đứng xung quanh vào can, tất cả đều chăm chú theo dõi cuộc đánh nhau giữa hai sĩ quan trong cùng đơn vị với một sự say mê, thích thú và tò mò mà không cần phải che giấu. Cả hai lẫn lộn khá lâu trên mặt tuyết bẩn thỉu, không còn la hét, chửi bới nữa mà chỉ nặng nhọc thở hổn hển, mặt mũi và hai tay dính đầy bùn đất. Cuối cùng Artur đè lên người Kukhmisterov, dang tay đấm rất mạnh từ trên xuống. Đại úy lấy hết sức đẩy được đối thủ ra. Hai người lăn sang hai bên, rồi cùng nặng nhọc đứng dậy trong tư thế chờ đợi đối thủ. Cả hai đều kiệt sức, chỉ còn lại lòng căm thù không đội trời chung và sự tức giận. Họ đứng đối mặt nhau khá lâu, không kịp thở, cuối cùng Kukhmisterov tỉnh lại trước, đứng thẳng dậy trong tư thế sẵn sàng giao chiến, rồi bất ngờ nhảy lên như cơn lốc, định giáng một đòn chí tử bằng chân đã được tập luyện thành thạo. Tuy nhiên, đối thủ của anh ta

không bị buộc chặt như Vakha, Artur nhảy sang bên và giơ cùi chỏ lên đỡ. Đại úy đá hụt, ngã vật xuống đất, định bật dậy nhưng bị trượt chân, liền phải nhận ngay một đòn trời giáng bằng ủng vào đầu, choáng váng, ngã nghiêng, mặc dù vậy vẫn còn đứng được trên đôi chân. Nhưng Artur không để đại úy giành thế chủ động nữa, liền bắt đầu vung tay đấm liên tục vào mặt Kukhmisterov. Đại úy lùi lại chống đỡ nhưng không trụ nổi trước sức tấn công quyết liệt, bị mất thăng bằng, bật ngửa ra sau, trượt chân ngã vào đồng tro cỏ khô bị cháy hôm qua. Kukhmisterov run run rút khẩu súng ngắn từ trong bao ra, bật chốt an toàn, không kịp nhắm bắn vào cái bóng thượng úy đang chập chờn phía trước. Trong cơn tức giận điên cuồng, Artur cũng làm y như vậy, chỉ có điều cậu bắn trúng vào mục tiêu mà cậu còn nhìn thấy rõ. Artur xả hết cả băng đạn vào người đồng sự giờ đây đã biến thành kẻ thù không đội trời chung. Từ phía sau, hai tràng tiểu liên ngắn vang lên, găm lỗ chỗ vào người khiến Artur đổ vật xuống đất. Artur còn giật giật lên vài lần nữa rồi nằm im. Mọi người xung quanh đứng chết lặng. Cuộc chiến tay đôi sống mái làm tất cả vô cùng kinh hoàng. Một sự im lặng bao trùm, chỉ có mỗi ông lão Tsanka, sau khi đã hoàn hồn mới rên rỉ đứng dậy, chệnh choạng bước vài bước vào giữa ba xác chết. Ông đứng bất động một lát ở đó rồi đột nhiên bật cười như điên.

— Những đứa cháu của ta đã quay về, - ông Tsanka sửa lại đôi kính, nở một nụ cười mãn nguyện thốt lên. - Ta đã mong ước, cầu nguyện điều đó, giờ đã thành hiện thực rồi, chúng đã trở về trong mái ấm tổ tiên, chúng đã tìm được sự yên bình ở nơi này... Chúng đã sống trong đấu tranh, đến lúc chết mới tìm được sự đoàn kết. Nói đến đây, nét mặt ông Tsanka bỗng trở nên nghiêm nghị, thậm chí đáng sợ nữa. - Có lẽ tất cả chúng ta đều sinh ra từ một ngọn nguồn, trở nên thù nghịch với nhau, rồi cuối cùng cũng quay về

với ngọn nguồn. Mong sao cái ngọn nguồn đó đừng khô cạn vì sự thù hận.

Cạnh đó, những người lính đứng tùm lại với nhau.

— Ông già gần như phát điên lên rồi.

— Còn gì nữa, Kukhmisterov đã cho ông ấy ném mùi quả dấm Nga vào lúc cuối đời.

Sinh ra bao nhiêu thổ phỉ trên khắp thế giới.

— Nhưng chẳng lẽ thượng úy Arachaeu của chúng ta là gián điệp à?

— Dĩ nhiên rồi, cậu không nghe anh ta gọi tên kia là em sao?

— Nhưng dù sao thì Kukhmisterov cũng là kẻ chuyên chế, còn Arachaeu là người của mình, thật vô ích khi mang người của mình ra thí mạng.

— Kukhmisterov không phải là kẻ chuyên chế, anh ta đánh nhau là để thanh lọc dòng máu Nga.

— Phải, bất cứ một cuộc đánh nhau nào đối với chúng ta cũng đều đúng đắn.

— Cậu lắm nhảm cái gì thế? Chính bản thân mình cũng bốc mùi châu Á, có khi là Do Thái cũng nên?

— Mà nói gì... - Tiếp theo là một câu chửi rất tục.

Sự việc có thể lại dẫn đến cuộc ẩu đả tiếp theo, nhưng đúng lúc ấy, đại tá lữ đoàn trưởng xuất hiện ngay cổng nhà ông Tsanka - đó là một người đàn ông rắn chắc, mặt đỏ au với sự hộ tống của các sĩ quan và cận vệ.

— Có chuyện gì xảy ra ở đây thế này... tiên sư các anh! - Vừa lao vào, đại tá vừa hét to. Không ai đáp lại ông cả, tất cả đều tránh ra và đứng nghiêm, chỉ trừ ông lão Tsanka. Đại tá nhìn quanh, tức giận lắc đầu rồi quay về phía đoàn tùy tùng.

— Không, tôi không thể chịu đựng hơn được nữa, - ông nhăn mặt nhỏ

toẹt một bãi, chửi thề, rồi bằng một giọng cương quyết và cứng rắn hơn, ông tiếp: - Tôi sẵn sàng phục vụ sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc chứ không phải cho sự tan rã này... Thế là đủ rồi, ngày mai tôi sẽ nộp đơn từ chức.

Một người lính lâu năm huých vào người bên cạnh, bằng một giọng rất trầm thì thào:

— Cứ như các nhà kinh điển: “muộn rồi, bố ời, muộn lắm rồi”.

— Đúng, - người bên cạnh cười khẩy tán thành, - đến cuối chiến dịch mới tỉnh ngộ, làm ra vẻ nhân đạo lắm. Ông ấy không hề từ chối danh hiệu Anh hùng phong tặng đột xuất, thế mà bây giờ lại muốn bơi nhọ tất cả, còn chính mình sẽ cưỡi ngựa trắng trở về Moskva.

— Mọi việc sẽ đúng như thế.

— Trước nay vẫn thế.

Đại tá bước ra đường làng Duts-Khote.

— Đúng-úng-úng, - đại tá ngược nhìn lên bầu trời xanh như đang nghĩ về điều gì đó, rồi nói tiếp: - Thiếu tá đâu? Điện ngay về Bộ Tham mưu. Chiến dịch với quy mô lớn được thực hiện thắng lợi, toàn bộ lực lượng phiến quân bị tiêu diệt, sào huyệt của chúng bị san bằng. Thiệt hại của quân ta, chỉ có hai binh sĩ.

— Báo cáo đồng chí đại tá, phải làm gì với người hi sinh?

— Như mọi khi, đưa vào nhà xác.

Những người lính đặt hai sĩ quan hi sinh lên cáng, khiêng đi.

— Đừng mang nó đi, hãy để nó lại. - Ông Tsanka kêu lên bằng một giọng già nua yếu ớt và định cản họ lại. - Tôi sẽ chôn cất cho chúng, chúng là cháu tôi, vừa về nhà.

Mấy người lính đẩy ông già ra, nhưng ông không chịu, họ đẩy lần nữa,

cũng không kết quả, ông vẫn cứ bám theo.

— Sao phải khách khí với ông ta thế? - Một người nào đó hét lên. - Phải làm như đại úy Kukhmisterov ấy, cho một đấm vào mặt.

Ông Tsanka lại một lần nữa phải nằm bất tỉnh trên tuyết.

Từ sáng sớm cho đến trưa là tiết trời mùa xuân. Mặt trời tháng Ba trên cao tỏa hơi ấm dễ chịu. Đến trưa thì mọi thứ trở nên tồi tệ, tuyết bắt đầu tan ra, chỉ có trong bóng râm của các ngôi nhà và hàng rào là còn lại những đám tuyết xộp, xẹp xuống, ngả sang màu sẫm. Một đám khói mù dày đặc treo lơ lửng trên làng DutsKhote. Xe tăng, xe thiết giáp và các phương tiện kỹ thuật khác quần nát ngôi làng. Binh lính lùng sục trong các nhà tìm kiếm phiến quân, mang đi nốt những vật dụng sinh hoạt cuối cùng...

Đến chiều thì làng Duts-Khote lại trở nên hoang vắng, cảnh vật càng u ám và buồn thảm. Một làn khói trắng như sữa bò lên từ khe núi, các đỉnh núi nhạt nhòa trong màn sương mờ. Sau khi mặt trời tắt hẳn, trời trở nên rất lạnh, một cơn gió giá buốt thổi tới từ hướng tây bắc, mang theo những đám mây đen nặng trĩu. Một sự im lặng nặng nề bao trùm lên khắp cảnh vật. Chỉ thỉnh thoảng, một con mèo hung lại thảm thiết kêu meo meo trên ngọn cây keo. Từ sáng sớm, hoảng sợ vì tiếng động cơ xe máy nó leo vọt lên cây và bây giờ không biết làm cách nào leo xuống.

Mãi đến khi trời tối, ông Tsanka mới tỉnh lại, mở mắt ra, cả người ớn lạnh, đau ê ẩm, nhất là cái đầu. Ông cứ nằm mãi như thế, nhìn lên bầu trời đang tối dần, đột nhiên nhớ lại tất cả. Không thể tin vào những gì vừa xảy ra, ông ngồi dậy, đưa mắt nhìn quanh và thấy ngay bên cạnh, cái xác tươi tắn bị buộc vào gốc cây hồ đào trong một tư thế không được tự nhiên.

— Vakha-a-a, - ông Tsanka rên rỉ, định bật dậy nhưng do cử động đột ngột một cơn đau nhói lên như xiên vào đầu, làm ông hoa mắt ngã vật

xuống, lại bất tỉnh lần nữa.

Ông Tsanka nằm bất tỉnh rất lâu. Trong lúc ông còn nằm thì trời tối hẳn. Từ đám mây đen, những bông tuyết ẩm ướt rơi xuống, rất dày, như một tấm voan trắng che đi tất cả những nỗi đau trần thế vừa diễn ra trong ngày - tất cả rác rưởi, máu me và sự đê tiện. Được giải phóng khỏi những đám mây tuyết, bầu trời đôi chỗ bắt đầu hé ra, đâu đó ở phía chân trời những ngôi sao nhỏ bắt đầu sáng lên.

Ý thức chậm chạp trở về với ông Tsanka, mặc dù vẫn còn trong trạng thái nửa mê nửa tỉnh, nhưng ông đã bắt đầu cảm nhận được mọi thứ, chỉ có điều ông vẫn không thể cử động được. Đột nhiên, không biết là trong cơn mê hay trong thực tại, trên bầu trời hiện ra một cái bóng nhẹ nhàng, huyền ảo. Cái bóng vô tư bay lượn vòng vèo về phía ông già, như trêu chọc, quyến rũ, và đột nhiên ông Tsanka nhận ra đó là Bushman. Nhà vật lý tươi cười rạng rỡ, cơ thể toát lên sự trẻ trung, tươi tắn, thậm chí còn tỏa mùi thơm nữa, chỉ có điều cặp kính mà ông đã lấy từ một người chết ở Kolyma thì vẫn như cũ - gọng nâu, dày cộp.

— Chào cậu, Tsanka yêu quý! - Bushman thích thú thốt lên.

Ông Tsanka im lặng, không muốn nói gì cả. Sự vui vẻ của vị khách lại càng làm ông tan nát cõi lòng. Tuy nhiên ông vẫn cố chịu đựng, ông muốn tuân thủ cho đến cùng tinh thần hiếu khách của người miền núi.

— Bạn không được khỏe à, bạn yêu quý của tôi? Bao nhiêu năm rồi, chúng ta không gặp nhau. Chẳng lẽ cậu không vui khi gặp tôi sao? - Nét mặt nhà vật lý chậm chờn trong nụ cười đáng yêu, để lộ ra hàng răng đều, trắng như tuyết.

Ông Tsanka rất ngạc nhiên vì những gì nhìn thấy, thậm chí nhồm cả người lên.

— Ông Bushman, ông có rằng từ khi nào thế, đã bao giờ tôi thấy ông có rằng đâu?

Nhà vật lý bật cười thích thú.

— Chẳng bao lâu nữa cậu cũng sẽ có. Chúng ta đã kiếm được phần tốt nhất của mình. Cậu không hề hà tiện.

— Ông ba hoa cái gì thế, con quý già?

— He he he, Tsanka, cậu nhìn lại mình xem. Bây giờ cậu đã già, còn tôi, so với cậu, vẫn còn trẻ lắm.

— Nếu ông phải trải qua bao nỗi đau khổ như tôi, không biết ông sẽ ra sao, khi đó tôi rất muốn nhìn ông.

— Tất cả chúng ta đều đau khổ, - nhà vật lý lại tỏ ra nghiêm túc. - Chẳng qua là ở trên mặt đất, hàng ngày con người tự làm khổ mình, hành hạ mình. Tại sao từ một đứa trẻ kháu khỉnh, con người biến thành một ông già hom hem, tòm lợm? Chẳng phải tất cả đều là vì những tội lỗi hàng ngày của mình hay sao. Phải, phải, sự già nua hiện lên trên khuôn mặt chính là dấu vết của những hành động xấu xa, chủ yếu là từ những ý nghĩ và ham muốn thấp hèn. Phải, điều tồi tệ nhất chính là những ý nghĩ tồi tệ, vì ý nghĩ xuất hiện trước, hành động xuất hiện sau. Mặc dù không phải mọi ý nghĩ xấu xa nào cũng trở thành hiện thực, nhưng một khi nó đã sinh ra từ trong tư tưởng, thì đó đã là một lỗi lầm khủng khiếp rồi.

— Vậy là tất cả những người già đều có tội?

— Không chỉ những người già, bất cứ ai cũng đều có tội. Và cậu biết không, tất cả những điều đó rất phức tạp. Một mặt, tội lỗi là sự tước đoạt từ chân lý của Thượng đế, mặt khác, cùng với thời gian, Adam trong hình hài con người bắt đầu trở nên tò mò, quan tâm và mơ tưởng đến những điều bí

ăn. Loài người đã đạt đến một sự tiến bộ phi thường về trí tuệ, nhưng đồng thời lại bị suy thoái trong ý thức và tâm hồn. Cậu nhìn xem, giá trị quan trọng nhất của con người là tiền. Tất cả mọi mâu thuẫn cũng từ đó mà ra cả. Mà tiền là cái gì? Đó chính là cái mà chúng ta đã đạt được ở Kolyma, và cuối cùng thì điều gì đã đến với chúng? Đây, người ta bảo, ông này ông nọ có số tiền nhiều đến mức ăn mười đời không hết. Với những đồng tiền hư ảo ấy thì một đời cũng không có, mà nếu có thì cũng toàn là lũ quái thai thảm hại.

— Thôi ông đừng ba hoa nhảm nhí nữa. - Ông Tsanka ngắt lời nhà vật lý. - Ông chỉ mang lại toàn điều xấu. Cái “điềm gở” của ông đã thành hiện thực rồi đấy: nguồn nước cạn khô, dân tộc của tôi phải bỏ chạy, còn tôi, trong một ngày mất hai đứa cháu. Cuộc chiến tranh khốc liệt đang diễn ra.

— Thôi đi, thôi đi, Tsanka, đừng vợ đũa cả năm thế, - ông Bushman nhăn mặt vẻ không hài lòng. - Đây chính là sản phẩm từ những ý nghĩ và hành động tội lỗi của những thế lực hùng mạnh đang điều khiển các anh trên trái đất này. Chính các anh đã chọn ra những người “lãnh đạo” ấy, gieo gì thì gặt nấy. Còn những gì liên quan đến cuộc sống và cái chết, đó là ý muốn của Thượng đế, phải chấp nhận thôi và chúc phúc cho những gì đã xảy ra.

— Ông lại lắm nhảm về Thượng đế, trong khi lúc còn ở Kolyma ông là kẻ vô thần ngoan cố. - Ông Tsanka tức giận lao phào bằng cái miệng không răng của mình.

— Chuyện ấy xưa rồi - nhà vật lý bình thản nói. - Còn bây giờ, nhờ sự lao động cần cù của mình, tôi đã biến đổi.

— Thế ông làm gì ở đó, nhà vật lý nửa mùa? Chắc là vẫn tiếp tục bôi bẩn ra giấy?

— Ồ, ồ, Tsanka, cậu không hiểu được đâu... - Ông Bushman lại định diễn thuyết.

— Phải, chúng tôi là những kẻ tầm tối, vô học mà. - Ông Tsanka cay độc ngắt lời.

— Nhưng cậu không hiểu biết về vật lý! - Ông Bushman không kìm được, hét toáng lên. - Mà hiện giờ cũng chẳng có mấy người hiểu nó. Vật lý và khoa học tự nhiên nói chung là tất cả, là toàn bộ cuộc sống! Còn những thứ liên quan đến nhân văn, chỉ là sự hoang tưởng, là mưu toan tìm hiểu về những điều hư vô của loài người. Chẳng lẽ có thể nghiên cứu, mô tả sự điên loạn của con người trong quá trình tìm kiếm sự giàu sang và vinh quang. Dĩ nhiên là không rồi. Đó chẳng qua chỉ là sự rối loạn tinh thần của loài người nói chung. Con người đánh mất định hướng. Đồng tiền làm thay đổi vị trí của cây kim la bàn trong đời sống, và con người, cùng với sự xuất hiện của tiền tệ không đi đúng hướng nữa. Người đầu tiên nghĩ ra đồng tiền đúng là một con quỷ vĩ đại. Vai trò quan trọng nhất của đồng tiền là tạo ra sự thù địch vĩnh viễn giữa con người với nhau để sở hữu nó. Cậu không thể hình dung nổi, chỉ vì cái tờ giấy vẽ hình con người mà chưa chắc đã xứng đáng nhất, người ta có thể sẵn sàng làm mọi chuyện, mà phần lớn là những chuyện thấp kém nhất. Chẳng lẽ đó không phải là sự thần thánh hóa con người, là chính sách ngu dân? - Ông Bushman ngừng lời, ngẫm nghĩ một lát rồi phẩy tay. - Thôi, mặc xác chúng. Cũng may là ở đây không có những chuyện ấy, ở đây chỉ có những giá trị đích thực. Tôi vừa mới phát minh ra một điều, hóa ra, tôi chính là một thiên tài.

— Thế thiên tài là cái gì? - Ông Tsanka quyết định nhạo báng nhà vật lý. Ông Bushman trở nên nghiêm nghị, nhìn vào một điểm vô định nào đó, vẻ đăm chiêu rồi hếch cằm ra.

— Thiên tài chính là người được Thượng đế ban cho cả hạnh phúc lẫn khổ đau, để người đó không bao giờ có được một phút giây thanh thản.

— Hừ, thật tội nghiệp, - ông Tsanka bật cười không chút ác ý. - Ngày xưa ông kiêu ngạo thế nào thì bây giờ vẫn thế, chẳng thay đổi gì cả. Như tôi đây, ông thấy chưa, tôi đã phải chịu bao đau khổ. Còn ông?

— Cậu im đi, Tsanka, thôi đi. Tôi cũng đã phải chịu bao đau khổ cùng với cậu. Hai chúng ta đã bị ràng buộc vào nhau vĩnh viễn. Còn nỗi đau trần thế chỉ là sự chuộc lại lỗi lầm của tổ tiên. Nhiều lắm.

— Có thể, ông có nhiều, nhưng tôi có gì đâu?

— Ôi, cậu đúng là thiên thần, - ông Bushman vui vẻ nheo mắt mỉm cười. - Giờ đây, mọi việc đã kết thúc, Tsanka ạ, chúng ta sắp hết đau khổ rồi, chỉ còn một chút nữa thôi là chúng ta sẽ cùng bay về miền cực lạc.

— Tôi chỉ có một miền cực lạc thôi, đó là Tổ quốc của tôi, núi rừng của tôi, ngoài ra tôi không cần chốn cực lạc nào khác. Nếu ông không nhìn thấy gì thì hãy đổi cặp kính khác đi, cảnh vật ở đây đẹp thế kia.

— Ôi, Tsanka, cậu lại chạm vào nỗi đau của tôi rồi. Cặp kính này, tôi đã kiếm được một cách tội lỗi nên không thể bỏ ra được. Nhưng chẳng còn lâu nữa đâu, chỉ một chút nữa thôi. Cậu hãy bình tâm lại một lần cuối, phải chấp nhận theo ý Thượng đế và mọi việc rồi sẽ tốt đẹp. - Nhà vật lý dịu dàng nói.

— “Tốt đẹp” là thế nào? - Ông Tsanka hét lên. - Tôi đã mất tất cả! Tất cả! Làm sao tôi có thể bình tâm lại được? Làm sao?... Ông rút đi cho khuất mắt! Đồ đáng nguyên rủa!

— U, u, u, - ông Bushman tru lên, - cậu gần như đã tẹt lăm rồi. Thôi, cố gắng chịu đựng, chỉ còn một chút nữa thôi.

— Ông rút đi! - Ông Tsanka lại gào lên.

— U, u, u, - ông Bushman lại tru lên, đột ngột lượn vài vòng vui vẻ trong không khí rồi quay lại. - Hẹn sớm gặp lại cậu, Tsanka yêu quý. - Ông

Bushman phẩy tay rồi biến mất.

“Vậy là ta lại trở thành kẻ sống sót duy nhất”, - ông Tsanka nằm trên mặt tuyết bắn thiu, mắt mở, buồn rầu ngẫm nghĩ. Ông vẫn còn thở và vẫn còn cảm nhận được mảnh đất quê hương đang phả lên hơi lạnh ẩm ướt. Ông không muốn ngồi dậy, mà cũng không thể ngồi dậy, ông không còn mong muốn gì nữa, đối với ông tất cả đã trở nên chán ngắt, cuộc sống cũng làm ông chán ngán, hành hạ ông đến kiệt quệ. Có lẽ đây là lần đầu tiên trong đời ông cảm thấy một sự yên bình tuyệt đối, ông không còn cảm nhận được sức nặng của cơ thể, không có một cơn đau nào làm ông phải bận tâm nữa, mọi thứ đều trở nên vô nghĩa, xa lạ, dừng dừng, thậm chí cả chính cơ thể mình cũng vậy. Ông nghe thấy nhịp đập yếu ớt, dồn dập của con tim, và ông còn nghe thấy hơi thở ngắt quãng của mình, mỗi lúc một thưa dần. Ông Tsanka cảm thấy một sự thanh thản, ông chẳng còn sức đâu mà suy nghĩ, mà sống, mà đau khổ nữa.

Một cơn gió mạnh và lạnh ngắt nổi lên. Những hạt hơi nước lạnh như băng bám đầy trên mặt ông. Tuyết bắt đầu rơi, vừa ẩm vừa dày. Ông Tsanka có cảm giác như nghe thấy tiếng những bông tuyết chậm chạp đáp nhẹ xuống cái trán hói để trần của ông. Những bông tuyết trên mặt tan ra thành những vệt nước nhỏ chảy theo những vết nhăn sâu trên khuôn mặt già nua. Bằng đầu lưỡi, ông cảm nhận được vị ngọt của hơi ẩm. Hơi ẩm lạnh giá mỗi lúc một thấm sâu vào cơ thể ông qua từng nhịp thở. Tuyết vẫn rơi mỗi lúc một dày, và ông có cảm giác, chúng không rơi thành từng bông tuyết riêng lẻ mà thành từng lớp dày, trắng toát, cam lạng phủ lên đầu ông. Xung quanh vắng lặng, yên tĩnh. Sự im lặng ấy làm ông hài lòng, ông thanh thản chờ đợi sự kết thúc.

Gió thổi từng cơn mỗi lúc một mạnh hơn, trong trạng thái mê ngủ, từ xa

vọng đến tai ông tiếng tru quen thuộc.

— U, u, u, - những con thú đói lại tru lên, giống như tiếng hét cuối cùng của ông

Bushman.

— U, u, u, - những tiếng vọng đáng sợ cứ lặp đi lặp lại, lan khắp khe núi.

Những tiếng tru lại vang lên, nhưng bây giờ đã ở ngay bên cạnh. Ông Tsanka tỉnh lại. “Đây là những con chó núi, có khi là lũ chó hoang nào đấy, như vậy lại càng tệ hơn. Chúng sẽ ăn sống nuốt tươi cả ta lẫn cháu ta... Đối với ta thì cứ ăn đi cho khỏe, còn thằng cháu yêu quý của ta, ôi, không... không. Không thể như thế được. Ta cần phải chôn cất nó, ta cần phải gửi nó vào lòng đất mẹ một cách xứng đáng. Đây sẽ là nỗi đau khổ cuối cùng của ta, đây là công việc cuối cùng của ta trên mặt đất này... Ta phải làm...”.

Nỗi xúc động lại trở về với ông và cùng với nó là tri giác. Ông lại nghe thấy tiếng tim đập dồn dập, tiếng thở sâu khò khè của mình.

— Ôi, cầu xin Thượng đế, hãy cho con sức lực, cho con sự kiên nhẫn và lòng dũng cảm. Xin hãy giúp con. - Ông Tsanka vừa nằm vừa thì thầm.

Ông chống hai tay xuống mặt đất đóng băng trơn trượt, nặng nhọc ngồi dậy. Giờ đây ông nghe thấy rất rõ tiếng những con chó núi đang tru lên, gần đâu đây.

— Một số đã bỏ đi, nhưng những con khác lại mò đến, - ông bực bội nhủ thầm.

Ông Tsanka chống hai cánh tay dài, xương xẩu của mình xuống đất, cố lấy hết sức đứng dậy, bước lại gần cây hồ đào bằng đôi chân tê dại. Từ cái xác đã lạnh cứng trong tư thế vắn vẹo đáng sợ tỏa ra mùi tử khí lạnh lẽo và xa lạ. Ông Tsanka cố gắng bước lại gần cái xác, chạm vào mớ tóc dày bết

máu, và chỉ đến lúc ấy ông mới cảm nhận được cái thân thể ruột thịt của mình.

— Vakha-a-a, - ông rên rỉ lặng lẽ khóc.

Ông không thể tháo được sợi dây buộc to đã bị đóng băng cứng ngắc, phải vào nhà lấy dao. Ở cửa, ông va vào cái gì đó bằng sắt, nặng. Ông loay hoay tìm bao diêm, run rẩy châm ngọn đèn dầu. Hóa ra ông va vào khẩu tiểu liên của ai đó bỏ quên hay vứt lại. Ông nhìn quanh gian phòng giờ đây đã trở nên xa lạ. Trên tường không còn tấm thảm cổ dệt bằng tay, khẩu súng săn hai nòng, chiếc hộp gỗ đựng cuốn kinh Koran và con dao găm gia bảo cán bạc có khắc tên ông cố. Chiếc rương to bị lực tung lên, lật sang một bên.

— Tất cả đã bị cướp đi hết, bọn khốn nạn. - Ông Tsanka bật lên. - Quân đội của bọn trộm cắp và nghiện ngập. Lũ vô thần đáng nguyên rủa!

Khi ông Tsanka cầm cây đèn dầu và con dao làm bếp ra sân, đã có vài con thú lớn vờn quanh đó.

— Ôi, đồ súc sinh khốn kiếp. - Ông Tsanka quát tháo bầy thú bằng một giọng khản đặc, đứt quãng.

Đến tối gió lại càng mạnh lên. Những bông tuyết như đâm vào mặt rất rát. Băng giá càng mạnh, tuyết nhẹ hơn và quay cuồng trong cơn lốc xoáy. Ngọn lửa đèn chao qua chao lại, nhấp nháy như muốn tắt dưới từng cơn gió, nhưng nó vẫn trụ vững, leo lét rọi sáng một khoảnh sân nhỏ. Ông Tsanka cắt dây thừng, đặt cháu nằm xuống đất, quỳ xuống trước mặt nó, khóc nức nở, lấy lòng bàn tay già nua chai sạn vuốt lên khuôn mặt méo mó và không còn sự sống như muốn nhớ lại những hình ảnh thân thương trong cuộc đời của đứa cháu yêu quý. Gió tuyết đã phần nào lau sạch vết máu trên thân thể và mái tóc của thằng bé. Sau đó, ông Tsanka vừa khóc vừa đọc kinh cầu hồn, chỉ đến lúc ấy ông mới cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm đôi chút.

— Thật ra mà nói, nó là đứa cháu hạnh phúc của ta. - Ông Tsanka tự dối lòng. - Nó sẽ được ta chôn cất tử tế... Thế là may đấy. Nó sẽ không phải nhìn thấy những vết nhơ trần thế nữa. Chẳng phải người đời vẫn nói, Thượng đế thường gọi những người tốt đi trước. Cầu xin Thượng đế cho cháu ta được lên thiên đàng... Nó còn đi đâu nữa? Trên trái đất này, nó có làm điều gì xấu đâu? Chỉ có ta mới là lão già mang tội. Ôi, còn điều gì mà ta chưa chứng kiến và chưa làm trên mặt đất này. Có lẽ vì tội lỗi của ta mà mặt đất này không chịu đón nhận ta... Chẳng lẽ ở thế giới bên kia ta sẽ không bao giờ được gặp cháu ta nữa? Mà có cái thế giới đó hay không? Ôi, ta lẩm cẩm quá rồi, chính vì những ý nghĩ như thế này mà Thượng đế đã bắt ta phải chịu bao thử thách trong cuộc đời... Có thể cháu ta sẽ đợi ta ở đấy cũng nên? Nó sẽ chăm sóc ta... Nhưng dù sao thì ta cũng là một kẻ vô lại, một lão già ba hoa, đã sống hết đời mà ý nghĩ vẫn u ám. Ngay cả đến lúc này vẫn chỉ nghĩ đến những gì có lợi cho mình, so đo đong đếm, muốn “trả nệm rơm” cho mình ở thế giới bên kia, vẫn muốn kiếm lợi trong cái chết của đứa cháu... Tại sao ta lại trở thành một con người như thế nhỉ? Hay là tất cả mọi người đều thế?!

Tuyết phủ một lớp dày trên mặt đất, trắng toát, sạch sẽ. Bầu trời tối đen, vô tận và thật đáng sợ. Những con chó núi đánh hơi thấy mùi tử khí tru lên, một con chó hoang cũng tru lên theo.

Ngay bên cạnh, trên nền tuyết trắng, những bóng đen đáng sợ đang tiến lại gần, những cặp mắt thú lóe lên, lạnh lẽo, chết chóc. Những con chó núi không tru lên nữa, chúng sợ hãi cụp đuôi xuống, nép vào nhau, đi thành từng bầy tiến về phía ông lão.

— Không, đừng có tưởng bở. Chúng mày nghĩ đã trở thành chủ nhân của ngôi làng này à. Không đâu... Ta sẽ cho chúng mày thấy ngay bây giờ, ai là chủ nhân ở đây. Đồ súc sinh! Cút đi ngay! - Ông Tsanka tức giận nhổ một

bãi nước bọt về phía bầy thú.

Lũ chó núi sợ tiếng la hét, vội tản ra, nhưng chỉ giây sau, một con thú lại hiện ra, theo nó là con thứ hai, rồi con thứ ba.

— Không, ta vẫn còn sống và ta sẽ cho chúng mày thấy ngay bây giờ...
Đồ súc sinh! Lũ khốn kiếp! Chúng mày nghĩ trong làng không còn người, không còn đàn ông, không còn chủ nhân hả? Lũ súc sinh chúng mày định làm chủ ở đây à? Không đâu. Không phải như thế đâu. Vẫn còn ta ở đây, ta vẫn còn sống. - Ông Tsanka vừa nói vừa đi vào nhà, ông sực nhớ ra khẩu súng máy bị bỏ quên.

Khi ông lão quay ra với khẩu tiểu liên trong tay, lũ chó núi đã tràn vào sân. Đôi tay già nua cứng như gỗ của ông không thể bật được khóa an toàn, lại càng khó lên đạn. Khi đó, ông Tsanka liền chống báng súng xuống đất, rồi dùng cả trọng lượng cơ thể của mình đè lên cây súng, cảm nhận được cái nòng súng chết người ép vào da bụng lép kẹp. Ông đè mạnh xuống một lần nữa. “Nó sẽ nổ ngay bây giờ”, ông nghĩ. Một tiếng soạt khô khốc vang lên, khóa nòng đã được kéo ra, nhưng không có tiếng nổ nào vang lên cả. “Nếu một người trẻ tuổi nào đó, như con mình chẳng hạn, làm như thế, hẳn đã có một tràng đạn dài vang lên, thế mà mình, chẳng gặp may tí nào”, - ông cay đắng cười khẩy.

Ông Tsanka nhắc khẩu tiểu liên lên, hướng về phía bầy thú, không cần nhắm, bóp cò. Lại một tiếng động khô khốc nữa vang lên, vẫn là sự tĩnh lặng, ông lại bóp nữa, vẫn vậy. Khi đó ông vội tháo băng đạn ra, lấy mấy ngón tay thô ráp của mình kiểm tra. Không có đạn. Một nỗi tuyệt vọng ập đến, sau đó là nỗi tức giận. Ông lấy hết sức lực còn lại, hét lên, ném khẩu súng về phía lũ chó núi. Đường bay của khẩu súng không dài và chẳng được tích sự gì: khẩu súng rơi vào một cái hố tuyết nông, xộp, chẳng phát ra tiếng

động nào.

Cuối cùng, người ông kiệt sức bước về phía xác cháu, quỳ thụp xuống, gục đầu. Ông muốn đọc kinh cầu nguyện, muốn cầu xin Thượng đế và tất cả các nhà tiên tri giúp đỡ và tha thứ. Nhưng ông không thể làm được gì, ông chỉ ngồi lặng lẽ, chờ đợi thời khắc đáng buồn của mình sẽ diễn. “Có lẽ, trong đời, ta đã gây nên nhiều tội lỗi đến mức, vào những phút cuối của cuộc đời, số phận vẫn còn bắt ta phải trải qua sự thử thách ghê gớm này... khi mà ta đã mất hết sức mạnh, mất hết nghị lực... Có thể, dạo ở Kolyma ta đã từng ăn thịt chính những con chó này, hay những con thú khác. Bây giờ chúng quay lại để ăn thịt ta và cháu ta... Cái lão vật lý cận thị ấy nói đúng: cả ta và cả ông ấy sẽ không có mồ mả gì sất, sau khi chết những người thân của ta sẽ không thể chúc phúc cho ta được... Có lẽ trong ký ức của họ, ta đã sống không xứng đáng...”.

Ông Tsanka cứ ngồi lặng lẽ như thế. Tuyết rơi thành từng nắm nhỏ trên mái đầu trần, đôi vai gầy và tấm lưng còng của ông. Tuyết tan ra chảy xuống từ cái đầu hói, chảy vào cổ áo, theo hai hàng xương sườn lép kẹp. Ông Tsanka không khóc nữa. Tiếng khóc cũng là sự sống, là hành động đấu tranh cho sự sống, nhưng ông Tsanka không thể khóc được nữa rồi, không thể làm được gì nữa, và cũng không còn mong muốn gì nữa. Ông chỉ còn nghe thấy tiếng thở khò khè rất gần, tiếng hít hít và tiếng khịt khịt của những con chó núi đồi. Cái vòng tròn chết người đang thu nhỏ lại. Ngay cả thính giác rất kém của ông cũng nghe thấy tiếng bước chân rất nhẹ của bầy thú. Ông có cảm giác những con thú đó to kinh khủng. Ông biết, mình đã trở nên bất lực và vô vọng. Thật đáng thương. Cuối cùng ông cảm nhận được mùi bọ rệp và rác rưởi đầm lầy bốc ra từ người chúng.

— Không, không được, khi đối mặt với kẻ thù không được quỳ, chúng sẽ

giày xéo ta ngay. Phải đứng lên... Đứng lên! Phải đứng lên đối mặt với chúng. Không được phó mặc thi thể của cháu ta cho chúng. Không được, - vào giây phút cuối cùng, bản năng sống của ông Tsanka bùng tỉnh.

Ông Tsanka vẫn còn sống, vẫn còn thở, chẳng qua là ông không thể làm được gì. Ông cựa mình, ngóc đầu dậy. Ánh mắt của ông đối diện ngay với những chấm sáng khiến ông chết lặng đi. Những chấm sáng xắc xược, chói khát và khiêu khích. Ông Tsanka lấy hết sức lực yếu ớt còn lại để đứng lên, chỉ đơn giản là đứng lên thôi. Đây là lần cuối cùng ông chuẩn bị sẵn sàng bước vào cuộc đấu tranh, cuộc đấu tranh sinh tồn. Nhận thấy có sự chuyển động, những con chó núi bối rối đề phòng và chuẩn bị sẵn sàng cho cú nhảy quyết định. Một khoảng lặng ngắn ngủi, một khoảng lặng mà sau đó lý trí bị che lấp, còn sự cuồng nhiệt, niềm đam mê, khát vọng bạo lực và cuộc chiến sẽ bùng lên. Bao nhiêu lần trong đời, ông Tsanka đã phải đối mặt với những thời khắc như thế, và bây giờ, trong trận quyết chiến này ông không còn sức lực nữa... Đúng lúc ấy, những âm thanh đáng sợ vang lên: một, hai, ba và rất nhiều nữa, từ những vũ khí khác nhau. Những đốm sáng trong mắt bày thú dữ tắt ngay, bọn chúng vội vàng biến mất. Ông Tsanka thậm chí cũng không biết lũ chó núi chạy về hướng nào. Tất cả diễn ra bất ngờ và rất nhanh. Loạt đại bác vẫn kéo dài.

Ông Tsanka nghe thấy đạn réo ngay trên đầu mình. Chúng bay về hướng núi và phát nổ phía sau đèo. Quân đội Nga đang bắn phá ngôi làng tiếp theo.

— Chỉ có mình ta là được lợi thôi, - ông Tsanka nhìn quanh, lẩm bẩm.

Vì quá hoảng sợ và lo lắng, cổ họng ông khô khốc, ông liền dùng đôi tay run rẩy một cách phản trắc bóp một nắm tuyết bỏ vào mồm, rồi tiếp tục bóp nữa, bỏ vào mồm, tấp lên mặt. Ông bật khóc, ước mong và cầu xin Thượng đế cho ông một quả đại bác. Ông mừng vì loạt đại bác dữ dội. Tuy nhiên,

như lúc bắt đầu, loạt đại bác cũng đột ngột chấm dứt. Cảnh vật lại trở nên tĩnh lặng, cô độc và đáng sợ. Ông Tsanka lại chỉ còn một mình trong vùng núi hoang dã không một bóng người.

— Ôi, mọi người, mọi người ơi! Hãy cứu tôi! Cứu tôi với! Ở đây có người Hồi giáo hay Cơ đốc giáo nào không? Có ai ở đây không? Xin hãy giúp tôi! Giúp tôi!

Ngay cả tiếng vọng cũng không đáp lại lời ông, giọng ông đã khản đặc, còn núi rừng bị tuyết phủ dày, âm thanh dội lại rất yếu.

— Ta cần phải mai táng cháu ta. Ta phải làm được điều đó. Ta sẽ mai táng nó trong cái huyết của ta. Hóa ra ta đã đào nó cho cháu, - ông Tsanka thốt lên.

Ý nghĩ ấy làm ông bừng tỉnh. Giờ đây, ông bắt đầu nghĩ đến việc làm cách nào đưa được thi thể của Vakha đến nghĩa trang. Nếu đưa xuống thung lũng thì đơn giản, kéo trên mặt tuyết khá nhẹ nhàng, nhưng đến nghĩa trang là lên dốc. Phải làm thế nào? Không sao, cứ làm rồi tính tiếp. Điều quan trọng là phải hành động, không nên chờ đợi.

Ông Tsanka cởi chiếc áo bành tô dài đã cũ ra, trải ra đất và lật thi thể to lớn của đứa cháu lên chiếc áo. Ý tưởng hóa ra không dễ thực hiện chút nào. Tuy nhiên, với sự phấn khích, ông đã làm được điều mong muốn.

Chặng đường đến nguồn nước không dễ dàng như ông Tsanka nghĩ. Lốp tuyết xốp, ẩm ướt không trơn lắm. Ông lão bị ngã liên tục vào những đụn tuyết nhỏ, phải nằm lại hay ngồi lại một lúc mới có thể đi tiếp. Cái đầu trần và đôi chân ướt bị lạnh cóng, đôi tay tê cứng, nhưng dẫu có thế nào ông vẫn cứ kéo cái xác của cháu, ngã lên ngã xuống, thở hổn hển, rồi lại bước tiếp. Chỉ còn một đoạn ngắn nữa là đến nguồn nước, trước mắt chỉ còn khúc ngoặt nhỏ, sau đó là xuống dốc.

Ông Tsanka gần như đã kiệt sức. Chứng khó thở hành hạ ông. Không khí vào phổi không đủ, đầu quay mòng mòng. Ông ngồi xuống vệ đường. Ngồi rất lâu. Cơn đau dữ dội như xé nát lồng ngực, làm ông không thở được, không cử động được. Ông có cảm giác như có một bàn tay khổng lồ của ai đó đang bóp nát lục phủ ngũ tạng của mình, khiến cho cả cơ thể bị tê liệt. Phải khó khăn lắm ông mới nằm ngửa ra được, nhắm mắt lại và cảm nhận được những bông tuyết nhỏ đang đáp xuống mặt mình. Ông thiếp đi, mất hết ý thức.

Ông Tsanka không biết mình đã nằm bất tỉnh như vậy bao lâu. Những tiếng rít quen thuộc làm ông tỉnh lại, lần này là tiếng của những chiếc máy bay ném bom hạng nặng đang bay. Tiếng động cơ máy bay càng lúc càng to. Ông Tsanka mở mắt ra. Tuyết đã ngừng rơi, những đám mây đen cùng với tuyết đã trôi đi mất. Trên đỉnh núi, vàng trắng khuyết e thẹn lấp ló, muôn vàn vì sao đang chiếu thẳng vào mắt ông. Không khí trong veo, sạch sẽ và lạnh giá. Ông Tsanka ngạc nhiên vì thị giác sắc sảo của mình. Ông lại nhìn lên những ngôi sao: nhiều vô kể, và tất cả, hóa ra đều rất khác nhau. Một số vì sao sáng, to, vui vẻ, số khác lại nhỏ, mờ và xa tít.

Tiếng động cơ máy bay càng to hơn. Ông Tsanka có cảm giác chúng bay ngay đến chỗ ông, ông đang chờ chúng, nhưng những con chim sắt ăn đêm chỉ bay ngang qua. Chúng bay về phía sau đèo, tiếng động cơ giảm đi ngay. Cùng lúc ấy, từ phía sau đèo những quầng sáng chói lòa bùng lên, rồi bốn tiếng nổ kinh hoàng, cứ hai tiếng một dội tới, mặt đất rung chuyển. Những chấn động mạnh lan vào khắp cơ thể ông. Sau khi ném bom xong ngôi làng cuối cùng, những chiếc máy bay vòng lại và bay đi theo đúng tuyến bay cũ.

Giờ đây ông Tsanka nhìn thấy bốn con quái vật đang bay trên bầu trời đêm về hướng sao Bắc Cực. Ông không nguyên rủa, chửi bới chúng như

trước nữa, ông đang nghĩ đến điều quý giá hơn.

— Nếu chúng ném bom sườn núi bên kia, rất có thể nhờ những tiếng nổ đó mà nguồn nước của làng sẽ được khơi thông, hồi sinh lại. Độc trị độc mà.

Rồi ông nhớ đến đứa cháu, ông rên rỉ ngồi dậy.

— Không sao, không sao đâu, Vakha ạ, - ông nói với cháu. - Cháu thấy đấy, thiên nhiên rất có thiện cảm với cháu. Có thể, chính Thượng đế đang chờ đón cháu.

Ông Tsanka đưa mắt nhìn khắp bốn phía. Quang cảnh đẹp như trong truyện cổ tích. Dưới ánh trăng màu sắc của lớp tuyết trông càng huyền ảo, những đỉnh núi hùng vĩ nhô cao trên bầu trời, các tán cây trên sườn núi phía bên kia nhẹ nhàng xào xạc, xa xa đồng bằng Chechnya phủ tuyết trắng trải dài ngút tầm mắt.

— Vakha ạ, thật lòng mà nói, cháu là người hạnh phúc. Cháu đã rời bỏ rác rưởi thật đúng lúc. Ta sẽ mai táng cháu xứng đáng, linh hồn cháu sẽ bay đến ngôi sao đẹp nhất. Cháu đã hy sinh để bảo vệ nghĩa trang Gazavata... Thượng đế sẽ phù hộ cho cháu!

Vừa nói ông Tsanka vừa kéo chiếc áo bành tô, cái xác của đứa cháu trượt ra khỏi chiếc áo, lăn vào người làm ông ngã xuống, trượt theo con dốc rơi vào lòng nguồn nước đã cạn khô. Ông Tsanka bị cái xác của cháu đè ngang trên người, không làm cách nào thoát ra được. Chỉ sau một hồi cố sức giãy giụa, ông Tsanka mới nhích ra được một chút. Bây giờ cái xác nằm vắt ngang trên đùi. Ông chống hai tay xuống đất, cố ngồi dậy, nhưng cơn đau quen thuộc ở ngực lại nhói lên, làm ông phải vội vàng co tay, nằm xuống lại. Ông lại nhìn thấy bầu trời đầy sao, ý nghĩ của ông lại chập chờn trôi đi đâu đó. Nhưng sự tĩnh lặng đã bị phá vỡ. Những tiếng động quen thuộc như đang dịu dàng mơn trớn đôi tai ông.

—Ồ, tiếng nước chảy, - ông Tsanka thì ào. - Tiếng nước chảy trong nguồn. Nguồn nước quê hương!

Đúng lúc ấy, ông Tsanka nhận ra một dòng nước âm ỉ chạm vào đầu ông, chảy dọc theo sống lưng.

— Nguồn nước! Nguồn nước đã hồi sinh! Vakha ơi, dậy đi! Nguồn nước của chúng ta đã tỉnh lại rồi. Cuộc sống ở đây sẽ lại hồi sinh! Hồi sinh-inh-inth

Ông Tsanka lại chống hai tay xuống, ngồi dậy, quay mặt về phía thượng nguồn. Dòng nước mong đợi mang theo sự sống chảy băng qua lớp tuyết trắng đang tràn xuống. Mực nước mỗi lúc một dâng cao, tiếng nước réo rì rào trong lòng con suối càng to hơn và sôi động hơn. Những khối tuyết trắng đổ ụp xuống và biến mất ngay trước mắt ông, những đợt sóng sẫm màu càng lúc càng tràn ra khoảng không gian rộng lớn hơn.

Tiếng nước chảy rì rào trong lòng suối như bài hát ru của mẹ, vỗ về tâm hồn ông. Khuôn mặt với chiếc miệng móm của ông Tsanka phảng phất nụ cười mãn nguyện. Đột nhiên, ông nhìn thấy mẹ đang đứng trên bờ tre trung, xinh đẹp, má ửng hồng, mái tóc đen loăn xoăn, bồng bênh dưới chiếc khăn trùm cùng với đôi mắt to màu xanh da trời. Mẹ mỉm cười, lắc đầu, càng lúc càng hát to hơn bài hát yêu thích của ông.

Nước dâng lên mỗi lúc một cao, những âm thanh không gì có thể chế ngự được của dòng suối mỗi lúc một to. Ông Tsanka có cảm giác nước lên rất nhanh. Sức nặng của cơ thể đứa cháu đè lên đùi ông mỗi lúc một nhẹ. Ông hiểu, dòng nước đang nhẹ nhàng đưa hai ông cháu trôi dần về phía dưới. Cuối cùng, dòng nước nâng hẳn cái xác không còn sự sống lên và mang đi. Ông Tsanka dùng cả hai tay túm chặt lấy quần áo của cháu, cố giữ nó lại. Tuy nhiên, dòng nước càng lúc càng mạnh hơn, càng dâng cao hơn, ông đã

có thể đứng dậy. Đôi chân yếu ớt của ông trượt trên lòng suối, nhưng ông vẫn cố hết sức giữ cháu lại. Lại một đợt sóng nữa ập tới, cuốn họ đi xa hơn về phía dưới. Hai chân ông Tsanka cố kẹp vào một tảng đá lán, hai tay mỗi như bắt lức, những ngón tay tê cứng. Lại một cơn sóng nhỏ nữa ập tới, mang hai ông cháu trôi theo dòng chảy xuống phía dưới. Đến đây, tay ông chạm vào một cái rễ cây lớn, ông túm một tay vào nó, còn tay kia run rẩy giữ chặt cháu. Cuộc đấu tranh không kéo dài. Sức lực của ông già đã cạn kiệt từ lâu.

“Chẳng lẽ ta không thể chôn cất đứa cháu yêu quý của mình một cách xứng đáng hay sao”, ông Tsanka vừa ngẫm nghĩ vừa cố lấy chút sức lực cuối cùng ép cái xác của đứa cháu vào bờ.

Những nguồn nước quê hương cũng không chịu khuất phục. Sức mạnh của nó mỗi lúc một tăng lên, và đây, nó đã hoàn toàn chế ngự được toàn bộ dòng chảy, nước trong nguồn không còn găm giữ sục sôi nữa, mà rì rào vui vẻ và vang đi rất xa, từ trước đến nay vẫn thế, hàng thế kỷ nay vẫn thế.

Vượt qua nỗi sợ hãi trong cơn vật lộn, ông Tsanka lại nghe rất rõ giai điệu quen thuộc. Ông mở mắt ra và lại nhìn thấy mẹ, cạnh mẹ còn có rất nhiều người. Tất cả đều là bà con họ hàng, đồng hương, quen thuộc. Đứng cạnh mẹ, trong chiếc áo cherkeska trắng là cha, vóc dáng cao to, cân đối. Mọi người đều mỉm cười với ông, vui vẻ la hét cái gì đó. Ông nghe thấy:

— Thả nó ra đi, con trai. Thả ra đi. Thượng đế sẽ ban phước lành cho nó!

Tay ông Tsanka duỗi ra, và dòng chảy cuộn cuộn mang ngay đứa cháu đi, còn ông, hai tay túm chặt vào cái rễ cây, khoan khoái tận hưởng những âm thanh sống động của dòng suối. Nước trong suối ấm và ngọt. Ông vực đầu xuống uống rồi ngụp cả người xuống. Đã lâu rồi ông không có được cái cảm giác nhẹ nhõm như thế trong cơ thể. Ông cảm thấy hài lòng, dễ chịu và bình an. Dòng chảy ào ạt mơn man cơ thể và chân tay ông, dịu dàng hắt nước lên

mặt ông.

Cuối cùng, đôi tay yếu ớt hoàn toàn bất lực, và như thời còn bé, ông Tsanka nhào người vào dòng chảy. Hóa ra, cho đến giờ, dòng suối vẫn không hề thay đổi, ông nhớ rất rõ các khúc ngoặt, các vũng nước xoáy. Tốc độ khủng khiếp. Ông Tsanka lại cảm nhận được niềm khoái lạc và sự cuồng nhiệt thầm kín của một thời thơ trẻ. Chỉ có dạo ấy ông mới thấy sợ, còn bây giờ nỗi sợ không còn nữa. Khúc ngoặt cuối cùng đây rồi, và cơ thể ông được đẩy ra vũng sông phẳng lặng. Ông Tsanka bồng bềnh trên mặt nước, mắt mở to, nhìn lên bầu trời xanh nhợt nhạt, cao thăm thẳm với những ngôi sao đẹp đẽ, thừa thớt.

Trời đã rạng... Dòng suối vẫn tiếp tục đổ vào sông lớn, hòa vào vùng nước lớn.

HẾT

